BÌNH GIẢNG ANTAHKARANA CÁC CUNG VÀ CÁC CUỘC ĐIỂM ĐẠO

Webinar 25-49



Michael D. Robbins

Commentary Rays and Initiations 025

Tóm Tắt

Khoa học antahkarana và đời sống kép

Khoa học antahkarana là một trong những giáo huấn tham thiền cao cấp của Chân sư DK, được triển khai trong khoảng 89–90 trang của phần hai sách Các Cung và Điểm Đạo. Chủ đề này tiếp nối Kỹ Thuật Dung Hợp với ba công thức Hợp Nhất Cô Lập, lý trí bao gồm và các thuộc tính được trình hiện, cùng gợi ý trước đó về Kỹ Thuật Nhị Nguyên trong Tâm Lý Học Nội Môn, tập II. Một cách diễn giải được đề xuất là antahkarana thúc đẩy đời sống kép ở nhiều cấp độ: một cực neo trong Tam Nguyên Tinh Thần, hoặc trong Chân Thần đối với Chân sư, và cực kia neo trong phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

Điểm đạo như một tiến trình khai mở

Sự chuẩn bị điểm đạo chủ yếu liên quan đến đời sống trí tuệ, thái độ và trạng thái tâm thức, vượt khỏi vấn đề đồng thời sống đời sống tinh thần và phụng sự trên cõi hồng trần. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, điểm đạo bao gồm sự khai mở, ổn định những thành tựu ấy và cuối cùng nhận sự xác chứng của một quyền năng cao hơn, đem lại tính bền vững mà cá nhân chưa thể tự thiết lập. Vì vậy, đời sống kép đang xét không đơn thuần là quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã, mà là hai phương diện tâm thức cùng tồn tại trong đệ tử.

Biểu hiện linh hồn và đời sống nội tâm

Phương diện thứ nhất là đời sống nhận biết, trong đó đệ tử hữu thức ghi nhận và biểu hiện thái độ, sự nhận biết và tâm thức linh hồn qua phàm ngã trên cõi hồng trần. Phương diện thứ hai là đời sống hết sức riêng tư, hoàn toàn chủ quan của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, định hướng trên cõi trí. Tính chủ quan ở đây đi sâu hơn những kinh nghiệm trong thể cảm dục và thể trí, hướng vào các quan hệ nội tại của hệ thống năng lượng. Sự riêng tư ấy cũng được hiểu như một gợi ý tránh chia sẻ quá nhiều về những phát triển bên trong.

Ba quan hệ chuẩn bị điểm đạo

Đời sống nội tâm thiết lập ba quan hệ ngày càng mật thiết: giữa trí cụ thể và trí trừu tượng; giữa đệ tử và Chân sư của toàn bộ nhóm cung; giữa đệ tử và toàn thể Thánh đoàn. Quan hệ thứ nhất tạo một trường trí tuệ thống nhất, trong đó ranh giới giữa hạ trí và thượng trí trở nên linh động hơn. Quan hệ thứ hai mở rộng tâm thức ashram vượt khỏi ashram phụ thuộc riêng; Chân sư KH được nêu làm ví dụ về trung tâm của ashram cung hai rộng lớn. Quan hệ thứ ba đem lại nhận biết về sự tổng hợp tinh thần, cả trong năng lượng lẫn tâm thức, làm nền tảng cho các ashram hợp nhất.

Thánh đoàn như một ashram thái dương

Thánh đoàn được trình bày như một ashram thái dương, biểu hiện một phương diện của Thái dương Thượng đế và hoạt động như một hiện thể của Sanat Kumara. Trong sự tổng hợp này, những khác biệt giữa các cung nhường chỗ cho nhận biết về một toàn thể thống nhất. Đệ tử dần tiếp cận trung tâm rực sáng của ashram ấy là Đức Christ, Đấng Điểm đạo thứ nhất, dù ở giai đoạn phát triển này đã có thể gặp Ngài trong một hoặc cả hai lần điểm đạo sơ bộ.

Antahkarana và điều kiện của điểm đạo

Chân sư DK khẳng định đệ tử phải bắt đầu hữu thức xây dựng antahkarana trước khi có thể được điểm đạo, qua đó đưa Tam Nguyên Tinh Thần vào quan hệ mật thiết với trí tuệ, phương diện cao nhất trong ba cõi thấp. Theo cách hiểu của Thầy MDR, khẳng định này chủ yếu hướng đến lần điểm đạo thứ ba, tức điểm đạo thực sự; lần điểm đạo thứ nhất tập trung vào quan hệ linh hồn–phàm ngã, còn việc xây dựng antahkarana phát triển mạnh quanh lần điểm đạo thứ hai. Đến lần điểm đạo thứ ba, quan hệ giữa đơn vị hạ trí và Nguyên tử trường tồn manas đã hoàn toàn thiết lập, hoàn tất một giai đoạn xây cầu quan trọng. Có thể trước khi phương pháp của Chân sư DK được phổ biến, việc xây cầu hữu thức đã diễn ra theo những cách cá nhân hơn, có lẽ từ bên trong thể nguyên nhân.

Chỉnh hợp và sự ghi nhận của bộ não

Antahkarana cuối cùng tạo một đường dẫn trực tiếp từ Tam Nguyên Tinh Thần, qua sự nối kết thượng trí–hạ trí, đến bộ não hồng trần. Bộ não phải trở thành tác nhân ghi nhận chính xác những tiếp xúc cao, nhờ sự chỉnh hợp rõ ràng và khả năng đáp ứng thích hợp. Đưa những tiếp xúc ấy xuống bộ não mà không làm sai lệch là một trong các thử thách quan trọng của điểm đạo. Trong cấu trúc này, chuỗi linh hồn–thể trí–bộ não được hiểu sâu hơn thành Tam Nguyên Tinh Thần–trí cụ thể–bộ não, vì Tam Nguyên Tinh Thần là linh hồn theo nghĩa cao hơn.

Công việc, diễn giải và hình dung

Việc xây dựng antahkarana đòi hỏi nhiều công việc, năng lực diễn giải và quyền năng hình dung; cách chọn từ cẩn trọng của Chân sư DK gợi nhu cầu suy ngẫm từng yếu tố. Một liên hệ được đề xuất đặt công việc bên cõi hồng trần, sự hình dung bên cõi cảm dục và năng lực diễn giải bên cõi trí. Sao Thủy được liên hệ đặc biệt với chức năng diễn giải, bắc cầu và đưa các lĩnh vực vào quan hệ, khiến việc Chân sư DK truyền dạy khoa học này mang ý nghĩa tương ứng. Hình dung là giai đoạn thứ hai của tiến trình sáu giai đoạn, có thể sử dụng hình ảnh Cây cầu vồng hoặc cây cầu hai màu tương ứng với cung linh hồn và cung phàm ngã.

Hình dung như sự nhạy cảm với trực giác

Sự hình dung trong công việc này không nhất thiết tái hiện các vật thể cụ thể, mà là tính nhạy cảm bằng hình ảnh và biểu tượng, diễn đạt sự thấu hiểu tinh thần do trực giác đang thức tỉnh truyền đạt. Trực giác là tác nhân của Tam Nguyên Tinh Thần; sự tương ứng giữa cõi cảm dục và cõi Bồ đề giúp giải thích khả năng biểu đạt tiếp xúc cao qua hình ảnh. Có thể hình dung những dòng năng lượng, màu sắc và sự bức xạ linh động, với chiều sâu biểu tượng tùy thuộc mức độ tiếp xúc trực giác. Trực giác chưa hoàn toàn thức tỉnh trước lần điểm đạo thứ tư, nên ý nghĩa của phương pháp chỉ dần sáng tỏ qua thực hành.

Ba nguồn nội dung của sự hình dung

Sự hình dung ngày càng phản ánh điều nhóm ashram truyền đạt, tầm nhìn đang khai mở về Thiên Cơ đúng như thực tại, và những gì mỗi lần điểm đạo kế tiếp giao phó hoặc mở ra cho đệ tử. Vì vậy, hình ảnh bên trong cần biểu đạt những tiếp xúc và trách nhiệm thực sự, thay vì chỉ phản ánh hoạt động tưởng tượng tùy hứng. Chân sư DK ưu tiên từ "hiệu ứng" hơn "kết quả", vì điểm đạo đồ ngày càng hữu thức làm việc với Định luật Nhân Quả trên các cõi ngoài cõi hồng trần. Từ "kết quả" được dành cho những hệ quả của định luật vũ trụ này biểu hiện trong ba cõi tiến hóa nhân loại.

Sự tưởng tượng sáng tạo và chuyển đổi dục vọng

Sự tưởng tượng sáng tạo là phần cuối cùng còn lại của đời sống cảm dục từng hết sức mạnh mẽ qua nhiều kiếp, sau khi các hình ảnh hấp dẫn hoặc xua đẩy do ảo cảm dần lắng xuống. Thể cảm

dục trở thành bộ máy chuyển đổi: dục vọng chuyển thành khát vọng, rồi khát vọng chuyển thành năng lực trực giác ngày càng phát triển và biểu hiện rõ. Hướng vươn tới chuyển từ những đối tượng hấp dẫn trong ba cõi thấp sang các mục tiêu và trạng thái cao hơn. Khi có trí tuệ hướng dẫn, sự tưởng tượng tạo những hình thức có mục đích, tương ứng với điều Tam Nguyên Tinh Thần truyền đạt về Thiên Cơ.

Kim Ngưu, Nhân Mã và mũi tên trực giác

Kim Ngưu được liên hệ với việc chuyển dục vọng thành khát vọng và với hình thức cao nhất của khát vọng, lý tưởng; Nhân Mã đem lại sự định hướng và bước chuyển sang trực giác. Chiêm Tinh Học Nội Môn, trang 332, mô tả Kim Ngưu lao tới mù quáng cho đến khi Nhân Mã định hướng; trang 177 diễn đạt mũi tên khát vọng trở về thành mũi tên trực giác. Cả hai dấu hiệu đều truyền cung bốn, tạo liên hệ với cõi thứ tư là cõi Bồ đề, đồng thời gợi sự tương ứng giữa mắt bò và mục tiêu của cung thủ. Việc nâng điểm tập trung nhất tâm, khát vọng mãnh liệt hướng tới mục tiêu cao và từ bỏ các hấp dẫn quen thuộc được trình bày như điều kiện gợi lên đáp ứng trực giác, phù hợp với giáo huấn của Đức Phật gắn với Kim Ngưu.

Tưởng tượng như năng lực khẩn cầu và kiến tạo

Phẩm tính tưởng tượng của linh hồn vốn hoạt động ngay trong dục vọng, giúp thực hiện điều con người mong muốn ở bất kỳ cấp độ nào. Khi dục vọng hướng lên cao, năng lực ấy tạo trên các cõi thấp những biểu đạt của nguyên mẫu và mô hình cao thuộc Thiên Cơ. Sự tưởng tượng cuối cùng khẩn cầu các năng lượng trí tuệ; trí tuệ kết hợp với sự tưởng tượng trở thành một tác nhân khẩn cầu và sáng tạo mạnh mẽ, đưa Tam Nguyên Tinh Thần vào quan hệ với phàm ngã tam phân. Hai năng lực này phải hỗ trợ nhau, với trí tuệ hướng dẫn sự tạo hình và trực giác truyền đạt phương hướng.

Thánh hiến đời sống tưởng tượng

Sự tưởng tượng sáng tạo cần được thánh hiến và nhạy cảm với Thiên Cơ, dưới sự hướng dẫn của trực giác ngày càng mạnh. Vấn đề thực hành là nhận ra hình ảnh bên trong xuất phát từ trí tuệ được linh hồn soi sáng hay từ dục vọng cá nhân, những thôi thúc thấp và thể trí ích kỷ. Trực giác biết trực tiếp điều Thiên Cơ đòi hỏi và có thể hướng dẫn tiến trình sáng tạo trong ba cõi thấp. Vì những gì được hình dung có xu hướng đi vào biểu hiện, sự chỉnh hợp quyết định phẩm tính và mục đích của các hình thức được tạo ra.

Cõi cảm dục và nguồn gốc ảo cảm

Chân sư DK xác định cõi cảm dục về căn bản không tồn tại như một phần của Thiên Cơ, mà là sản phẩm của ảo cảm và sự pha trộn trí-cảm do nhân loại tạo ra, trong đó con người gần như hoàn toàn sinh sống từ đầu thời Atlantis. Cách diễn giải ở đây phân biệt chất liệu cảm dục với cõi cảm dục theo kinh nghiệm thông thường: chất liệu không nhất thiết không tồn tại, nhưng cấu trúc ảo cảm ấy không phản ánh Thiên Cơ và cuối cùng phải tiêu tan. Phần bình luận liên hệ sự hình thành này với tham vọng nhân loại và sự dẫn dắt sai lạc của Hắc đoàn, đồng thời nhắc một mốc khoảng 12 triệu năm trước cho đầu thời Atlantis. Đây là sự pha trộn dục vọng với trí tuệ theo cách không phục vụ đúng chức năng của bên nào.

Tiếp xúc linh hồn và nguy cơ tăng cường ảo cảm

Tiếp xúc linh hồn ngày càng mạnh vừa hỗ trợ làm tan sương mù ảo cảm, vừa củng cố sự tưởng tượng cùng quyền năng sáng tạo lớn lao của nó. Tuy nhiên, năng lượng linh hồn có thể làm tăng ảo cảm nếu thiếu sự tham gia đầy đủ của trí tuệ tập trung và khách quan. Trí tuệ chính xác, sắc bén

như tia laser, được linh hồn tiếp sức, làm tiêu tan ảo cảm; trực giác xua tan ảo tưởng. Vì thế, sự kích thích năng lực tưởng tượng có thể phục vụ Thiên Cơ hoặc tiếp tục tạo hình cho dục vọng thông thường, tùy nguồn hướng dẫn và mức độ chỉnh hợp.

Biểu tượng của những tiếp xúc vượt linh hồn

Khi trí tuệ được soi sáng vận dụng năng lực tạo Hình tư tưởng để hướng dẫn sự tưởng tượng, đệ tử có thể tiếp xúc những cấp độ cao hơn linh hồn và biểu đạt chúng bằng hình thức biểu tượng qua antahkarana đang được xây dựng có phương pháp. Phần bình luận phân biệt linh hồn ở cõi phụ thứ hai của cõi trí với điểm thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần ở cõi phụ thứ nhất. Một biểu tượng có thể thực sự mang nội dung của tiếp xúc cao, nhưng cũng có thể chỉ là hình thức rỗng thiếu tiếp xúc ấy. Việc xem xét phẩm tính những hình ảnh xuất hiện giúp nhận diện nguồn rung động đang kích thích sự tạo hình.

Cây cầu hình thành từ trên và dưới

Theo cách nói biểu tượng của Chân sư DK, mỗi lần điểm đạo đều thử nghiệm cây cầu nối và dần xác nhận độ vững chắc của công trình. Antahkarana hình thành nhờ cảm hứng từ Tam Nguyên Tinh Thần, sự trợ giúp của ba phương diện trí tuệ—trí trừu tượng, linh hồn hay Con của Trí Tuệ, và trí cụ thể—cùng sự hợp tác thông minh của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Đây là một cách hiểu về "ba trí hợp nhất" trong Quyền năng từ cung năm, đồng thời cho thấy sự kiến tạo diễn ra từ cả trên lẫn dưới. Một suy luận bổ sung xem nhu cầu xây cầu là đáp ứng với cảm hứng thực sự từ trên cao; liên tưởng giữa độ vững chắc và âm thanh cũng được nêu như một gợi ý về vai trò của âm thanh trong xây dựng và duy trì cây cầu.

Từ hành động như thể đến chứng nghiệm

Trong giai đoạn khẩn cầu ban đầu, sự tưởng tượng sáng tạo giúp đệ tử hành động như thể mình đã có khả năng xây dựng antahkarana và gợi lên đáp ứng từ Tam Nguyên Tinh Thần. Khi tâm thức tưởng tượng "như thể" không còn cần thiết, đệ tử trực tiếp nhận biết cây cầu từng mong đợi và tìm cách tạo dựng đã trở thành một thực tại hiện hữu. Trích dẫn của Thánh Paul về đức tin như chất liệu của điều hy vọng và bằng chứng của điều chưa thấy diễn đạt bước chuyển này. Sự tưởng tượng cuối cùng nhường chỗ cho chứng nghiệm chắc chắn về cây cầu ánh sáng nối các thế giới cao và thấp.

Suy ngẫm và đáp ứng nội tâm

Giáo huấn của Chân sư DK có những hàm ý tinh tế cần được tiếp cận qua suy ngẫm sâu và đáp ứng nội tâm. Việc chỉ xem xét bằng trí cụ thể có thể khiến sự thấu hiểu dừng ở bề mặt, chưa chạm đến những hàm ý sâu hơn trong điều Ngài nhận thấy.

Sự tưởng tượng sáng tạo trong tiến trình kiến tạo

Sự tưởng tượng sáng tạo giữ vai trò quan trọng trong tiến trình kiến tạo và phải chịu sự hướng dẫn của thể trí được linh hồn soi sáng, rồi cuối cùng của chính trực giác. Nhờ đó, những gì sự tưởng tượng tạo ra mới phản ánh trung thực điều trực giác mặc khải trên cõi riêng của nó, tức cõi Bồ đề.

Thực hành để hiểu biết

Chỉ việc thực hành những chỉ dẫn của Chân sư DK mới xác chứng được thực tại của giáo huấn ấy; sự nắm bắt thuần lý thuyết không đủ. Kinh nghiệm nhiều lần nghiên cứu, giảng dạy và tự học của Thầy MDR dẫn đến nhận định thực tiễn rằng phải thực hành mới có thể hiểu biết.

Rays and Initiations Text 025 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo Văn bản 025

[1] THE SCIENCE OF THE ANTAHKARANA – [1] KHOA HỌC VỀ ANTAHKARANA

[2] As we enter on the consideration of "The dual life of the initiatory process" I would call your attention to the wording used, and particularly to its significance in reference to the initiatory process. [3] This deals, as we shall see, not with the effort of the disciple to live simultaneously the life of the spiritual world and the practical life of physical plane service, [4] but entirely with the preparation of the disciple for initiation, and therefore with his mental life and attitudes.

[2] Khi bắt đầu xem xét "Đời sống kép của tiến trình điểm đạo", Tôi muốn các bạn chú ý đến cách diễn đạt này, đặc biệt là thâm nghĩa của nó trong mối liên hệ với tiến trình điểm đạo. [3] Như chúng ta sẽ thấy, điều này không đề cập đến nỗ lực của người đệ tử nhằm đồng thời sống đời sống của thế giới tinh thần và đời sống phụng sự thực tiễn trên cõi hồng trần, [4] mà hoàn toàn đề cập đến sự chuẩn bị của người đệ tử cho cuộc điểm đạo, và do đó, đến đời sống trí tuệ và các thái độ của y.

[5] This statement might be regarded as concerning itself primarily with two major aspects of his mental life and not with the life of relation between soul and personality. [6] It is proper, consequently, to see a duality existing in the consciousness of the disciple, and both of its aspects existing side by side:

[5] Có thể xem phát biểu này chủ yếu đề cập đến hai phương diện chính trong đời sống trí tuệ của y, chứ không phải đời sống quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã. [6] Do đó, có cơ sở để nhận thấy một tính nhị nguyên hiện hữu trong tâm thức người đệ tử, với cả hai phương diện cùng tồn tại song song:

[7] 1. The life of awareness in which he expresses the soul attitude, soul awareness and soul consciousness, through the medium of the personality upon the physical plane; this he learns to register and express consciously.

[7] 1. Đời sống nhận biết, trong đó y biểu lộ thái độ của linh hồn, sự nhận biết của linh hồn và tâm thức linh hồn qua trung gian phàm ngã trên cõi hồng trần; y học cách ghi nhận và biểu lộ điều này một cách có ý thức.

[8] 2. The intensely private and purely subjective life in which he—the soul-infused personality—oriented upon the mental plane, brings [9] into increasing rapport:

[8] 2. Đời sống hết sức riêng tư và thuần túy chủ quan, trong đó y—phàm ngã được linh hồn thấm nhuần—định hướng trên cõi trí, thiết lập [9] mối giao cảm ngày càng sâu sắc giữa:

[10] a. His lower concrete mind and the higher abstract mind.

[10] a. Hạ trí cụ thể và thượng trí trừu tượng của y.

[11] b. Himself and the Master of his ray group, thus developing the ashramic consciousness.

[11] b. Bản thân y và Chân sư của nhóm cung mà y thuộc về, qua đó phát triển tâm thức ashram.

[12] c. Himself and the Hierarchy as a whole, becoming increasingly aware of the spiritual synthesis underlying the united Ashrams. [13] He thus consciously and steadily approaches the radiant Centre of this solar Ashram, [14] the Christ Himself, the first Initiator.

[12] c. Bản thân y và toàn thể Thánh đoàn, ngày càng nhận biết sự tổng hợp tinh thần làm nền tảng cho các ashram hợp nhất. [13] Nhờ vậy, y tiến đến gần Trung tâm rực sáng của ashram thái dương này một cách có ý thức và vững vàng, [14] tức chính Đức Christ, Đấng Điểm đạo thứ nhất.

[Page 442] [15] This inner life with its three slowly revealed objectives concerns essentially the life of preparation for initiation.

[Page 442] [15] Đời sống bên trong này, với ba mục tiêu dần dần hiển lộ, về bản chất liên quan đến đời sống chuẩn bị cho cuộc điểm đạo.

[16] There is no initiation for the disciple until he has begun consciously to build the antahkarana, thus bringing the Spiritual Triad and the mind as the highest aspect in the three worlds into a close relationship; [17] later, he brings his physical brain into a position of a recording agent upon the physical plane, thus again demonstrating a clear alignment and a direct channel [18] from the Spiritual Triad straight through to the brain via the antahkarana which has linked the higher mind and the lower.

[16] Người đệ tử chưa thể được điểm đạo cho đến khi y bắt đầu xây dựng antahkarana một cách có ý thức, qua đó đưa Tam Nguyên Tinh Thần và thể trí, với tư cách phương diện cao nhất trong ba cõi giới, vào một mối quan hệ mật thiết; [17] về sau, y đưa bộ não hồng trần của mình vào vị trí một tác nhân ghi nhận trên cõi hồng trần, qua đó một lần nữa thể hiện sự chỉnh hợp rõ ràng và một kênh dẫn trực tiếp [18] từ Tam Nguyên Tinh Thần xuyên suốt đến bộ não qua antahkarana, vốn đã nối liền thượng trí với hạ trí.

[19] This involves much work, much interpretive capacity [20] and much power to visualise. [21] I am choosing my words with care. [22] This visualisation is not necessarily concerned with form and with concrete mental presentations; it is concerned with a pictorial and symbolic sensitivity which expresses interpretively the spiritual understanding, conveyed by the awakening intuition—the agent of the Spiritual Triad. [23] The meaning of this becomes clearer as the work proceeds. [24] It is difficult for the man who is beginning the

[19] Điều này đòi hỏi nhiều công phu, năng lực diễn giải cao [20] và khả năng hình dung mạnh mẽ. [21] Tôi đang lựa chọn từ ngữ một cách cẩn trọng. [22] Sự hình dung này không nhất thiết liên quan đến hình tướng và các biểu đạt trí tuệ cụ thể; nó liên quan đến sự nhạy cảm với hình ảnh và biểu tượng, qua đó diễn giải sự thấu hiểu tinh thần do trực giác đang thức tỉnh—tác nhân của Tam Nguyên Tinh Thần—truyền đạt. [23] Ý nghĩa của điều này trở nên rõ ràng hơn khi công việc tiến triển. [24] Đối với người mới bắt đầu công việc xây dựng antahkarana, thật

work of constructing the antahkarana to grasp the meaning of visualisation as it is seen to be related to a growing [25] responsiveness to that which the ashramic group conveys to him, to his emerging vision of the divine Plan as it exists in reality, and to that which is committed to him as the effect or the result of each successive initiation. [26] I prefer the word "effect" to the word "result," for the initiate increasingly works consciously with the Law of Cause and Effect on planes other than the physical. [27] We use the word "result" to express the consequences of that great cosmic Law as they demonstrate in the three worlds of human evolution.

khó nắm bắt ý nghĩa của sự hình dung khi nhận thấy nó liên quan đến khả năng đáp ứng ngày càng tăng [25] với những gì nhóm ashram truyền đạt cho y, với tầm nhìn đang xuất hiện của y về Thiên Cơ đúng như Thiên Cơ hiện hữu trong thực tại, và với những gì được giao phó cho y như tác động hay kết quả của mỗi cuộc điểm đạo kế tiếp. [26] Tôi thích dùng từ "tác động" hơn từ "kết quả", vì điểm đạo đồ ngày càng làm việc có ý thức với Định luật Nhân Quả trên các cõi khác ngoài cõi hồng trần. [27] Chúng ta dùng từ "kết quả" để diễn tả những hệ quả của Định luật vũ trụ vĩ đại ấy khi chúng biểu hiện trong ba cõi giới của tiến hoá nhân loại.

[28] It is in connection with this effort that he discovers the value, uses and purpose of the creative imagination. [29] This creative imagination is all that remains to him eventually of the active and [30] intensely powerful astral life which he has lived for so many lives; [31] as evolution proceeds, his astral body becomes a mechanism of transformation, [32] desire being transformed into aspiration [33] and aspiration itself being transformed [Page 443] into a growing and expressive intuitive faculty. [34] The reality of this process is demonstrated in the emergence of that basic quality which has always been inherent in desire itself: [35] the imaginative quality of the soul, implementing desire and steadily becoming a higher creative faculty as desire shifts into ever higher states and leads to ever higher realisations. [36] This faculty eventually invokes the energies of the mind, [37] and the mind, plus the imagination, becomes in time a great invocative and creative agent. [38] It is thus that the Spiritual Triad is brought into rapport with the threefold personality.

[28] Chính trong mối liên hệ với nỗ lực này, y khám phá giá trị, những công dụng và mục đích của sự tưởng tượng sáng tạo. [29] Cuối cùng, sự tưởng tượng sáng tạo này là tất cả những gì còn lại cho y từ đời sống cảm dục năng động và [30] vô cùng mạnh mẽ mà y đã sống qua biết bao kiếp; [31] khi tiến hoá tiếp diễn, thể cảm dục của y trở thành một bộ máy chuyển đổi, [32] dục vọng chuyển đổi thành khát vọng [33] và chính khát vọng lại chuyển đổi [Page 443] thành một năng lực trực giác ngày càng phát triển và biểu lộ. [34] Tính hiện thực của tiến trình này thể hiện qua sự xuất hiện của phẩm tính cơ bản vốn luôn tiềm tàng trong chính dục vọng: [35] phẩm tính tưởng tượng của linh hồn, đưa dục vọng vào hoạt động và dần trở thành một năng lực sáng tạo cao hơn khi dục vọng chuyển sang những trạng thái ngày càng cao và dẫn đến những chứng nghiệm ngày càng cao. [36] Cuối cùng, năng lực này khẩn cầu các năng lượng của thể trí, [37] và theo thời gian, thể trí kết hợp với sự tưởng tượng trở thành một tác nhân khẩn cầu và sáng tạo mạnh mẽ. [38] Chính bằng cách đó, Tam Nguyên Tinh Thần đi vào mối giao cảm với phàm ngã tam phân.

[39] I have told you in earlier writings that basically the astral plane [40] is non-existent as a part of the divine Plan; [41] it is fundamentally the product of glamour, of kama-manas—[42] a glamour which humanity itself has created [43] and in which it has lived practically entirely since early Atlantean days. [44] The effect of an increasing soul contact has not simply been to dispel the mists of glamour, [45] but it has also served to consolidate and to bring into effective use, therefore, the imagination with its overwhelmingly powerful creative faculty. [46] This creative energy, [47] when implemented by an illumined mind [48] (with its thoughtform making ability), is then wielded by the disciple in order to make contacts higher than with the soul, and to bring into symbolic form that of which he becomes aware through the medium of a line of energy—the antahkarana—which he is steadily and scientifically creating.

[39] Trong các tác phẩm trước đây, Tôi đã nói với các bạn rằng về cơ bản, cõi cảm dục [40] không hiện hữu như một phần của Thiên Cơ; [41] về căn bản, nó là sản phẩm của ảo cảm, của dục vọng–trí tuệ—[42] một ảo cảm do chính nhân loại tạo ra [43] và hầu như hoàn toàn sống trong đó kể từ thời kỳ đầu của Atlantis. [44] Tác động của sự tiếp xúc ngày càng tăng với linh hồn không chỉ là xua tan những màn sương ảo cảm, [45] mà còn góp phần củng cố và do đó đưa sự tưởng tượng, với năng lực sáng tạo vô cùng mạnh mẽ của nó, vào hoạt động hữu hiệu. [46] Năng lượng sáng tạo này, [47] khi một thể trí được soi sáng đưa nó vào hoạt động [48] (với khả năng tạo hình tư tưởng của thể trí ấy), sẽ trở thành công cụ để người đệ tử thiết lập những tiếp xúc cao hơn sự tiếp xúc với linh hồn, đồng thời đưa vào hình tướng biểu tượng những gì y nhận biết qua trung gian một đường năng lượng—antahkarana—mà y đang kiên trì tạo dựng một cách khoa học.

[49] It might be said (equally symbolically) [50] that at each initiation he tests the connecting bridge [51] and discovers gradually the soundness of that which he has created [52] under the inspiration of the Spiritual Triad [53] and with the aid of the three aspects of his mind (the abstract mind, the soul or the Son of Mind, and the lower concrete mind), [54] combined with the intelligent cooperation of his soul-infused personality. [55] In the early stages of his invocative work, [56] the instrument used is the creative imagination. [57] This enables him at the very beginning to act as if he were capable of thus creating; [58] then, when the as if imaginative consciousness is no longer [Page 444] useful, he becomes consciously aware of that which he has—with hope and spiritual expectancy—sought to create; [59] he discovers this as an existent fact and

[49] Cũng có thể nói, theo nghĩa biểu tượng, [50] rằng tại mỗi cuộc điểm đạo, y kiểm nghiệm cây cầu nối [51] và dần khám phá sự vững chắc của những gì y đã tạo dựng [52] dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần [53] và với sự trợ giúp của ba phương diện thể trí của y (trí trừu tượng, linh hồn hay Con của Trí Tuệ, và hạ trí cụ thể), [54] kết hợp với sự hợp tác thông minh của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần của y. [55] Trong các giai đoạn đầu của công việc khẩn cầu, [56] công cụ y sử dụng là sự tưởng tượng sáng tạo. [57] Điều này cho phép y, ngay từ đầu, hành động như thể y có khả năng sáng tạo theo cách ấy; [58] rồi khi tâm thức tưởng tượng theo lối như thể không còn [Page 444] hữu ích, y nhận biết một cách có ý thức những gì y đã—với niềm hy vọng và sự mong đợi tinh thần—tìm cách tạo dựng; [59] y khám phá điều này như một sự

knows past all controversy that “faith is the substance of things hoped for, the evidence of things not seen.”

thật hiện hữu và biết chắc, vượt ngoài mọi tranh luận, rằng “đức tin là chất liệu của những điều ta hy vọng, là bằng chứng của những điều chưa thấy.”

Commentary Rays and Initiations Commentary 025 – Bình giảng Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 025

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Hello friends, we are now continuing with *The Rays and the Initiations* webinar commentaries. We're in program number 25. This is in the second part of the book, following the exposition on the fourteen advanced rules. Commentaries on that exist in written form, although I would like to perhaps have a chance to discuss them more informally in this manner.

Xin chào các bạn, giờ đây chúng ta tiếp tục loạt bình giảng qua webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Chúng ta đang ở chương trình số 25. Phần này nằm trong phần thứ hai của cuốn sách, tiếp sau phần trình bày về mười bốn quy luật cao cấp. Đã có các bài bình giảng dưới dạng văn bản về những quy luật ấy, dù có lẽ tôi vẫn muốn có dịp thảo luận về chúng theo cách thân mật hơn như thế này.

We are about to begin a very important section. One of the most advanced teachings on meditation given in The Tibetan's work is the meditation on the antahkarana. And here we have about 89 or 90 pages where we are developing the science of the antahkarana.

Chúng ta sắp bắt đầu một phần rất quan trọng. Một trong những giáo huấn cao cấp nhất về tham thiền trong các tác phẩm của Chân sư Tây Tạng là tham thiền về antahkarana. Và ở đây, chúng ta có khoảng 89 hoặc 90 trang để triển khai khoa học về antahkarana.

A lot of work has been done on this by many students, but perhaps we'll be able to say something which will be of value as we go along through this important section. There are really in the second part of the book here some very important sections on the antahkarana, and on initiation in general, and on some of the work that must be accomplished within the Ashram and by those who are approaching the Ashram. So anyway, here we go:

Nhiều đạo sinh đã thực hiện rất nhiều công việc về chủ đề này, nhưng có lẽ chúng ta sẽ có thể nêu ra đôi điều có giá trị khi lần lượt đi qua phần quan trọng này. Quả thật, trong phần thứ hai của cuốn sách có một số phần rất quan trọng về antahkarana, về điểm đạo nói chung, cũng như về một số công việc phải hoàn thành trong ashram và công việc mà những người đang tiến đến ashram phải thực hiện. Vậy chúng ta bắt đầu:

[1] THE SCIENCE OF THE ANTAHKARANA.

We remember perhaps from *Esoteric Psychology, Vol. II*, after the Technique of Fusion was discussed and three meditative formulas were given regarding that Technique of Fusion—namely, "isolated unity," "inclusive reason," and "presented attributes"—a certain Technique of Duality was hinted at. That was earlier in the process and quite a bit before this section of the work was written. And now we're dealing with the dual life of discipleship and the dual life of the initiate, even the dual life of the Master.

This idea of a dual life is working all through this section, and I think that the science of the antahkarana is, in a way, very much about promoting that dual life on a number of different levels. So, as we enter on the consideration of the dual life of the initiatory process, two poles being found, and an anchor, let us say, within the Spiritual Triad, or for the Master within the Monad, and also an anchor within the soul-infused personality—

[2] As we enter on the consideration of "The dual life of the initiatory process" I would call your attention to the wording used, and particularly to its significance in reference to the initiatory process.

I think he's going to tell us it's not about a particular event that occurs at a particular momentous time. It's more about a process of unfoldment and stabilizing those unfoldments and having those unfoldments at last confirmed by a higher power, which gives them a kind of stability and perpetuity not achievable by the human being.

[1] KHOA HỌC VỀ ANTAHKARANA

Có lẽ chúng ta còn nhớ trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*, sau khi Kỹ Thuật Dung Hợp được bàn đến và ba công thức tham thiền liên quan đến Kỹ Thuật Dung Hợp ấy được đưa ra—cụ thể là "Hợp Nhất Cô Lập", "lý trí bao gồm" và "các thuộc tính được trình hiện"—một Kỹ Thuật Nhị Nguyên nào đó đã được gợi nhắc. Điều đó xuất hiện ở giai đoạn trước của tiến trình và khá lâu trước khi phần này của tác phẩm được viết ra. Và giờ đây, chúng ta đang bàn đến đời sống kép của địa vị đệ tử và đời sống kép của điểm đạo đồ, thậm chí cả đời sống kép của Chân sư.

Ý tưởng về một đời sống kép xuyên suốt toàn bộ phần này, và tôi nghĩ rằng, theo một cách nào đó, khoa học về antahkarana chủ yếu nhằm thúc đẩy đời sống kép ấy trên nhiều cấp độ khác nhau. Vì vậy, khi chúng ta bắt đầu xem xét đời sống kép của tiến trình điểm đạo, có hai cực được xác lập, cùng một điểm neo trong Tam Nguyên Tinh Thần, hay đối với Chân sư là trong chân thần, và cả một điểm neo trong phàm ngã được linh hồn thấm nhuần—

[2] Khi bắt đầu xem xét "Đời sống kép của tiến trình điểm đạo", Tôi muốn các bạn chú ý đến cách diễn đạt này, đặc biệt là thâm nghĩa của nó trong mối liên hệ với tiến trình điểm đạo.

Tôi nghĩ Ngài sắp cho chúng ta biết rằng đây không phải là một sự kiện cụ thể diễn ra vào một thời điểm trọng đại nào đó. Đúng hơn, đây là một tiến trình khai mở, ổn định những sự khai mở ấy, và cuối cùng để một quyền năng cao hơn xác nhận chúng, qua đó ban cho chúng một tính ổn định và trường tồn mà con người không thể đạt được.

So the initiatory process:

Vậy, tiến trình điểm đạo:

[3] This deals, as we shall see, not with the effort of the disciple to live simultaneously the life of the spiritual world and the practical life of physical plane service

[3] Như chúng ta sẽ thấy, điều này không đề cập đến nỗ lực của người đệ tử nhằm đồng thời sống đời sống của thế giới tinh thần và đời sống phụng sự thực tiễn trên cõi hồng trần,

—I mean, that is important, of course—

—ý tôi là, tất nhiên điều đó quan trọng—

[4] but entirely with the preparation of the disciple for initiation, and therefore with his mental life and attitudes.

[4] mà hoàn toàn đề cập đến sự chuẩn bị của người đệ tử cho cuộc điểm đạo, và do đó, đến đời sống trí tuệ và các thái độ của y.

That's a big hint, isn't it? That it is—let's see, what do we have here? Whoops, we have nothing. All right, I want to get my—there we go. "His mental life and attitudes," mental life and attitudes, okay.

Đó là một gợi ý lớn, phải không? Rằng điều đó—Hãy xem, chúng ta có gì ở đây? Không có gì cả. Tôi muốn lấy—đây rồi. "Đời sống trí tuệ cùng các thái độ của y", đời sống trí tuệ cùng các thái độ.

So the real preparation for initiation concerns the mental life and attitudes of the would-be initiate, and not so much living the outer plane life. It is the state of the consciousness of the would-be initiate which is of moment, and that's a very subtle thing and not necessarily easily apprised or appreciated.

Vì vậy, sự chuẩn bị thực sự cho điểm đạo liên quan đến đời sống trí tuệ cùng các thái độ của người sẽ trở thành điểm đạo đồ, hơn là việc sống đời sống trên cõi bên ngoài. Chính trạng thái tâm thức của người sẽ trở thành điểm đạo đồ mới là điều quan trọng, và đó là một điều rất tinh tế, không nhất thiết dễ nhận biết hay đánh giá đúng.

[5] This statement might be regarded as concerning itself primarily with two major aspects of his mental life and not with the life of relation between soul and personality.

[5] Có thể xem phát biểu này chủ yếu đề cập đến hai phương diện chính trong đời sống trí tuệ của y, chứ không phải đời sống quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã.

We seem to be moving beyond this preliminary type of relationship, which is very important to cultivate and which every neophyte in the work of spiritual occultism must cultivate.

Dường như chúng ta đang vượt ra ngoài kiểu quan hệ sơ khởi này, một mối quan hệ rất quan trọng cần vun bồi, và mọi người sơ cơ trong công việc huyền bí học tinh thần đều phải vun bồi.

We're going into something a little different.

Chúng ta đang đi vào một điều hơi khác.

[6] It is proper, consequently, to see a duality existing in the consciousness of the disciple, and both of its aspects existing side by side:

[6] Do đó, có cơ sở để nhận thấy một tính nhị nguyên hiện hữu trong tâm thức người đệ tử, với cả hai phương diện cùng tồn tại song song:

A duality existing in the consciousness of the disciple—we're not so much talking about activity upon the outer plane, as important as that may be.

Một tính nhị nguyên hiện hữu trong tâm thức của đệ tử—chúng ta không chủ yếu nói đến hoạt động trên cõi bên ngoài, dù hoạt động ấy có thể quan trọng đến đâu.

So we have number one:

Vậy chúng ta có mục thứ nhất:

[7] 1. The life of awareness in which he expresses the soul attitude, soul awareness and soul consciousness, through the medium of the personality upon the physical plane; this he learns to register and express consciously.

[7] 1. Đời sống nhận biết, trong đó y biểu lộ thái độ của linh hồn, sự nhận biết của linh hồn và tâm thức linh hồn qua trung gian phàm ngã trên cõi hồng trần; y học cách ghi nhận và biểu lộ điều này một cách có ý thức.

So we have conscious soul expression.

Vậy chúng ta có sự biểu lộ linh hồn một cách có ý thức.

And number two:

Và mục thứ hai:

[8] 2. The intensely private and purely subjective life in which he—the soul-infused personality—oriented upon the mental plane, brings

[8] 2. Đời sống hết sức riêng tư và thuần túy chủ quan, trong đó y—phàm ngã được linh hồn thấm nhuần—định hướng trên cõi trí, thiết lập

certain things

một số điều

[9] into increasing rapport:

[9] mối giao cảm ngày càng sâu sắc giữa:

So you know, when we look at point number one, we could think that that was subjective, but something else is still more subjective. So he's bringing—intensely private. I guess he's giving us an injunction against sharing too much about it. And when he talks about subjectivity, he's not just talking about the

Khi xem xét mục thứ nhất, chúng ta có thể nghĩ rằng đó là chủ quan, nhưng còn có điều khác chủ quan hơn nữa. Vậy Ngài đang đưa —hết sức riêng tư. Tôi đoán Ngài đang căn dặn chúng ta đừng chia sẻ quá nhiều về điều đó. Và khi nói đến tính chủ quan, Ngài không chỉ nói đến tâm thức trong các thể vi tế, thể

consciousness within the subtle bodies, the astral and mental body. He's talking about something deeper within the energy system.

cảm dục và thể trí. Ngài đang nói đến một điều sâu hơn trong hệ thống năng lượng.

So,

Vậy,

the intensely private and purely subjective life in which he—the soul-infused personality—oriented upon the mental plane

đời sống hết sức riêng tư và thuần túy chủ quan, trong đó y—phàm ngã được linh hồn thấm nhuần—định hướng trên cõi trí

—I guess he's, by this time he really is achieving this mental polarization—

—tôi đoán rằng đến lúc này, người đệ tử ấy thực sự đang đạt được sự phân cực trí tuệ—

brings into increasing rapport:

đưa vào mối tương thông ngày càng sâu sắc:

[10] a. His lower concrete mind and the higher abstract mind.

[10] a. Hạ trí cụ thể và thượng trí trừu tượng của y.

When they're brought into rapport with each other, you know, they form a kind of a unified field, and the lines of demarcation between the two are not so strict. There is a fluidity between them.

Khi đi vào mối tương thông với nhau, chúng hình thành một trường thống nhất nào đó, và những đường phân định giữa hai bên không còn quá rạch ròi. Giữa chúng có sự lưu chuyển linh động.

[11] b. Himself and the Master of his ray group, thus developing the ashramic consciousness.

[11] b. Bản thân y và Chân sư của nhóm cung mà y thuộc về, qua đó phát triển tâm thức ashram.

And this is interesting.

Và điều này thật thú vị.

This is not just—not just the Master of his particular Ashram, but of his entire ray group. And let us say, with the great second ray Ashram, that would be Master K.H.

Đây không chỉ là Chân sư của ashram riêng của người đệ tử ấy, mà là Chân sư của toàn bộ nhóm cung. Và với ashram cung hai vĩ đại, vị ấy sẽ là Chân sư KH.

[12] c. Himself and the Hierarchy as a whole, becoming increasingly aware of the spiritual synthesis underlying the united Ashrams.

[12] c. Bản thân y và toàn thể Thánh đoàn, ngày càng nhận biết sự tổng hợp tinh thần làm nền tảng cho các ashram hợp nhất.

And this is a synthesis in energy and a synthesis in consciousness.

Và đây là một sự tổng hợp về năng lượng và một sự tổng hợp về tâm thức.

[13] He thus consciously and steadily approaches the radiant Centre of this solar Ashram

[13] Nhờ vậy, y tiến đến gần Trung tâm rực sáng của ashram thái dương này một cách có ý thức và vững vàng,

—that is the great Ashram we call the Hierarchy, as it represents some aspect of our Solar Logos—

—đó là ashram vĩ đại mà chúng ta gọi là Thánh đoàn, vì Thánh đoàn đại diện cho một phương diện nào đó của Thái dương Thượng đế của chúng ta—

[14] the Christ Himself, the first Initiator.

[14] tức chính Đức Christ, Đấng Điểm đạo thứ nhất.

So we can see that it's somehow the first—the first aspect here, the first aspect is somewhat more individual. A soul attitude, soul awareness, soul consciousness expressed through the personality. And I think the word "express" is very important, or "expresses," because this is all about making soul attitudes manifest. But now there's a great interiority involved with the second of these aspects here discussed: "the intensely private and purely subjective life.

Vậy chúng ta có thể thấy rằng, theo một cách nào đó, phương diện thứ nhất ở đây mang tính cá nhân hơn đôi chút. Một thái độ của linh hồn, sự nhận biết của linh hồn, tâm thức linh hồn biểu lộ qua phàm ngã. Và tôi nghĩ từ “biểu lộ” rất quan trọng, vì tất cả điều này liên quan đến việc làm cho những thái độ của linh hồn biểu hiện. Nhưng giờ đây, phương diện thứ hai đang được bàn đến ở đây bao hàm một chiều sâu nội tại lớn lao: “đời sống hết sức riêng tư và thuần túy chủ quan.

In other words, it will have an effect upon expression, but this is not, strictly speaking, about expression: in which he, the soul-infused personality—soul-infused already through aspect number one—oriented upon the mental plane, from which it is possible to touch various phases of the higher life, brings into rapport increasingly his lower concrete mind and the abstract mind. So you know, this is a mercurial attitude, mercurial-Venusian attitude, bringing different fields into rapport.

Nói cách khác, nó sẽ tác động đến sự biểu lộ, nhưng nói cho chính xác, đây không phải là nói về sự biểu lộ: trong đó người đệ tử ấy, phàm ngã được linh hồn thấm nhuần—đã được linh hồn thấm nhuần qua phương diện thứ nhất—định hướng trên cõi trí, từ đó có thể tiếp xúc với những giai đoạn khác nhau của đời sống cao hơn, đưa hạ trí cụ thể và trí trừu tượng vào mối tương thông ngày càng sâu sắc. Vì vậy, đây là một thái độ mang tính Sao Thủy, một thái độ mang tính Sao Thủy–Sao Kim, đưa những trường khác nhau vào mối tương thông.

And himself, supposedly the soul-infused personality inspired even from the Triad, himself coming en rapport with the Master or monadic center of his ray group, and thus developing the ashramic consciousness—not just of his subsidiary ashram, but of his entire ray ashram, developing the relationship, a relationship with his entire ray ashram and not just with his particular subsidiary ashram, although that occurs on the way and is important.

Và bản thân người đệ tử ấy, được xem là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, thậm chí nhận cảm hứng từ Tam nguyên tinh thần, đi vào mối tương thông với Chân sư hay trung tâm chân thần của nhóm cung mình, qua đó phát triển tâm thức ashram—không chỉ của ashram phụ thuộc của mình, mà của toàn bộ ashram thuộc cung mình, phát triển mối quan hệ với toàn bộ ashram thuộc cung mình, chứ không chỉ với ashram phụ thuộc riêng, mặc dù điều đó diễn ra trên đường và rất quan trọng.

And himself with the Hierarchy as a whole, becoming increasingly aware of the spiritual synthesis underlying the united Ashrams. So we look at it as one vehicle of Sanat Kumara, one vehicle of Sanat Kumara.

Và bản thân người đệ tử ấy với toàn thể Thánh đoàn, ngày càng nhận biết sự tổng hợp tinh thần làm nền tảng cho các ashram hợp nhất. Vì vậy, chúng ta nhìn nhận Thánh đoàn như một hiện thể duy nhất của Sanat Kumara, một hiện thể duy nhất của Sanat Kumara.

And we do not always emphasize the distinctions, or let us call them the ray distinctions. He thus consciously and steadily approaches the radiant center of the solar Ashram. It's rarely discussed that way, calling the Hierarchy the solar Ashram, the Christ Himself, the first Initiator. Of course, he will have to a degree already met the Christ by the time of this type of development. He will have met the Christ in one or both of the preliminary initiations.

Và chúng ta không phải lúc nào cũng nhấn mạnh những khác biệt, hay có thể gọi là những khác biệt về cung. Như vậy, người đệ tử ấy tiến đến trung tâm rực sáng của ashram thái dương một cách có ý thức và vững vàng. Hiếm khi người ta bàn theo cách đó, gọi Thánh đoàn là ashram thái dương, chính Đức Christ, Đấng Điểm đạo thứ nhất. Tất nhiên, vào thời điểm đạt đến kiểu phát triển này, người đệ tử ấy hẳn đã gặp Đức Christ ở một mức độ nào đó. Người đệ tử ấy hẳn đã gặp Đức Christ trong một hoặc cả hai cuộc điểm đạo sơ khởi.

So,

Vậy,

[15] this inner life with its three slowly revealed objectives concerns essentially the life of preparation for initiation.

[15] Đời sống bên trong này, với ba mục tiêu dần dần hiển lộ, về bản chất liên quan đến đời sống chuẩn bị cho cuộc điểm đạo.

And this is the inner life, the intensely private, purely subjective life: bringing his

Và đây là đời sống bên trong, đời sống hết sức riêng tư, thuần túy chủ quan: đưa thể trí

usual personality mind en rapport with the higher abstract mind, coming en rapport with the Master of his ray group, and coming en rapport with the Hierarchy and the center of the Hierarchy itself. So the three above approaches or reconciliations—reconciliations, maybe that's not even the word—the three above induced relationships have to do with preparation for initiation.

phàm ngã thông thường của người đệ tử ấy vào mối tương thông với thượng trí trừu tượng, đi vào mối tương thông với Chân sư của nhóm cung mình, và đi vào mối tương thông với Thánh đoàn cùng chính trung tâm của Thánh đoàn. Vì vậy, ba sự tiếp cận hay hòa giải nêu trên—hòa giải, có lẽ đó thậm chí chưa phải từ thích hợp—ba mối quan hệ được tạo lập nêu trên liên quan đến sự chuẩn bị cho điểm đạo.

There is no—see, it's so interesting, you know—excuse me—we're beginning to talk about the antahkarana, and immediately he is very deeply into the subject of initiation because we can see that the development of the antahkarana is one of the aspects which leads to the possibility of initiation, true initiation. I suppose there was a time when the method of developing the antahkarana was not widely known, and there were still initiates, but this of the probationary type. But this facilitates their development.

Điều này thật thú vị: chúng ta bắt đầu nói về antahkarana, và ngay lập tức Ngài đi rất sâu vào chủ đề điểm đạo, vì chúng ta có thể thấy rằng sự phát triển của antahkarana là một trong những phương diện dẫn đến khả năng điểm đạo, điểm đạo đích thực. Tôi cho rằng đã có một thời phương pháp phát triển antahkarana chưa được biết đến rộng rãi, mà vẫn có những điểm đạo đồ, nhưng thuộc loại dự bị. Tuy nhiên, điều này tạo thuận lợi cho sự phát triển của họ.

And certainly, as we learned I think in the earlier program, that when a person is an initiate of the third degree, it indicates that the rapport between the mental unit and the manasic permanent atom has been completely established. So that is the very first phase of the type of antahkarana which The Tibetan is teaching us how to build. And it really does represent the completion of a certain important unit of work.

Và chắc chắn, như chúng ta đã học, tôi nghĩ là trong chương trình trước, khi một người là điểm đạo đồ bậc ba, điều đó cho thấy mối tương thông giữa đơn vị hạ trí và nguyên tử trường tồn manas đã được thiết lập hoàn toàn. Vì vậy, đó chính là giai đoạn đầu tiên của loại antahkarana mà Chân sư Tây Tạng đang dạy chúng ta xây dựng. Và nó thực sự thể hiện sự hoàn tất một phần việc quan trọng nào đó.

[16] There is no initiation for the disciple until he has begun consciously to build the antahkarana, thus bringing the Spiritual Triad and the mind as the highest aspect in the three worlds into a close relationship;

[16] Người đệ tử chưa thể được điểm đạo cho đến khi y bắt đầu xây dựng antahkarana một cách có ý thức, qua đó đưa Tam Nguyên Tinh Thần và thể trí, với tư cách phương diện cao nhất trong ba cõi giới, vào một mối quan hệ mật thiết;

And by this, I think he means true initiation, the third degree, because there's so much

Và tôi nghĩ ở đây Ngài muốn nói đến điểm đạo đích thực, bậc ba, vì có rất nhiều công

antahkarana building going on around the second degree, at least in current occult instruction, and not much at all around the time of the first degree. It's too early. The task there is to bring the personality in rapport with the soul and induce a certain measure of soul infusion before the kind of antahkarana building that goes on around the second degree can really occur. And this will lead to true initiation.

việc xây dựng antahkarana diễn ra quanh bậc hai, ít nhất là trong giáo huấn huyền bí học hiện nay, còn vào thời điểm bậc một thì hầu như chưa có. Khi ấy còn quá sớm. Nhiệm vụ lúc đó là đưa phàm ngã vào mối tương thông với linh hồn và tạo nên một mức độ thấm nhuần linh hồn nhất định, trước khi kiểu xây dựng antahkarana diễn ra quanh bậc hai có thể thực sự xảy ra. Và điều này sẽ dẫn đến điểm đạo đích thực.

[17] later, he brings his physical brain into a position of a recording agent upon the physical plane, thus again demonstrating a clear alignment and a direct channel

[17] về sau, y đưa bộ não hồng trần của mình vào vị trí một tác nhân ghi nhận trên cõi hồng trần, qua đó một lần nữa thể hiện sự chỉnh hợp rõ ràng và một kênh dẫn trực tiếp

—with the—

—với—

[18] from the Spiritual Triad straight through to the brain via the antahkarana which has linked the higher mind and the lower.

[18] từ Tam Nguyên Tinh Thần xuyên suốt đến bộ não qua antahkarana, vốn đã nối liền thượng trí với hạ trí.

So we see that the antahkarana also has a direct link eventually with the physical brain. Okay,

Vậy chúng ta thấy rằng cuối cùng antahkarana cũng có một mối liên kết trực tiếp với bộ não hồng trần.

he brings his physical brain into a position of a recording agent upon the physical plane.

y đưa bộ não hồng trần của mình vào vị trí một tác nhân ghi nhận trên cõi hồng trần.

We've discussed this very much in our last program: how the right kind of alignment induces accurate registration of that which occurs upon the higher planes within the physical brain, and how this is one of the major tests for initiation—to bring these higher contacts through with accuracy.

Chúng ta đã bàn rất nhiều về điều này trong chương trình trước: sự chỉnh hợp đúng cách giúp bộ não hồng trần ghi nhận chính xác những gì diễn ra trên các cõi cao như thế nào, và vì sao đây là một trong những thử thách chủ yếu của điểm đạo—truyền đạt những tiếp xúc cao hơn này một cách chính xác.

So,

Vậy,

there is no initiation for the disciple

He's already a disciple, meaning that he has taken the first degree. All true aspirants are initiates of the first degree, and you are an aspirant until you have taken the third initiation. So,

there is no initiation for the disciple until he has begun consciously to build the antahkarana.

And well, we can do that now. I think we probably had other methods of building it, more from within the causal body itself, in the older days before a method such as The Tibetan has presented was widely given to those who were ready for it. So could there have been the conscious building of the antahkarana before The Tibetan gave us the particular method that he's going to discuss here? I would say yes, there could be, but it would have been more individual and less of a specific technique which could be mastered by many.

There is no initiation for the disciple until he has begun consciously to build the antahkarana.

And so we understand that in our approach to the possibility of initiation, which is the prerogative, even the necessity, for all true disciples, the building of the antahkarana is a paramount task. And when this antahkarana is really built, not just the earlier phases of it, the Spiritual Triad—at least in its aspect of the abstract mind—the Spiritual Triad and the mind, the concrete mind as the highest aspect in the three worlds, will be brought into a close

đệ tử chưa thể được điểm đạo

Người ấy đã là một đệ tử, nghĩa là đã trải qua bậc một. Mọi người chí nguyện chân chính đều là điểm đạo đồ bậc một, và các bạn vẫn là người chí nguyện cho đến khi trải qua lần điểm đạo thứ ba. Vậy,

đệ tử chưa thể được điểm đạo cho đến khi y bắt đầu xây dựng antahkarana một cách có ý thức.

Và giờ đây chúng ta có thể làm điều đó. Tôi nghĩ có lẽ chúng ta đã có những phương pháp khác để xây dựng nó, xuất phát nhiều hơn từ bên trong chính thể nguyên nhân, trong thời trước khi một phương pháp như Chân sư Tây Tạng đã trình bày được truyền dạy rộng rãi cho những người sẵn sàng tiếp nhận. Vậy liệu đã có thể có việc xây dựng antahkarana một cách có ý thức trước khi Chân sư Tây Tạng trao cho chúng ta phương pháp cụ thể mà Ngài sẽ bàn đến ở đây hay không? Tôi cho rằng có thể có, nhưng việc ấy hẳn mang tính cá nhân hơn và ít mang tính một kỹ thuật cụ thể mà nhiều người có thể thành thạo.

Đệ tử chưa thể được điểm đạo cho đến khi y bắt đầu xây dựng antahkarana một cách có ý thức.

Và vì vậy, chúng ta thấu hiểu rằng khi tiến đến khả năng điểm đạo, vốn là đặc quyền, thậm chí là điều tất yếu đối với mọi đệ tử chân chính, việc xây dựng antahkarana là một nhiệm vụ tối quan trọng. Và khi antahkarana này thực sự được xây dựng, chứ không chỉ ở những giai đoạn ban đầu, Tam Nguyên Tinh Thần—ít nhất trong phương diện trí trừu tượng—và thể trí, tức trí cụ thể với tư cách là phương diện cao nhất trong ba cõi giới, sẽ đi vào một mối quan hệ mật thiết.

relationship. And this is a very important Mercurian, I would say, type of task.

Và tôi cho rằng đây là một loại nhiệm vụ rất quan trọng mang tính Sao Thủy.

Then we can gain in our mind and brain a true registration of the perspective, the impersonal perspective of the Spiritual Triad. So we have soul, mind, brain; but really, the true soul is the Triad. What we have is Triad, concrete mind, and eventually brain, when it's brought into the right position and susceptibility as a recording agent upon the physical plane.

Khi đó, trong thể trí và bộ não, chúng ta có thể ghi nhận chân thực quan điểm, quan điểm vô ngã của Tam Nguyên Tinh Thần. Vậy chúng ta có linh hồn, thể trí, bộ não; nhưng thực ra, linh hồn đích thực là Tam nguyên tinh thần. Điều chúng ta có là Tam nguyên tinh thần, trí cụ thể, và cuối cùng là bộ não, khi bộ não được đưa vào vị trí thích hợp và có khả năng tiếp nhận để làm một tác nhân ghi nhận trên cõi hồng trần.

Okay, so this is not easily accomplished, we see.

Vậy chúng ta thấy rằng điều này không dễ hoàn thành.

[19] This involves much work, much interpretive capacity

[19] Điều này đòi hỏi nhiều công phu, năng lực diễn giải cao

—and that again, you know, the planet of interpretation is Mercury; really, the planet involved in the building of the antahkarana is particularly Mercury—

—và một lần nữa, hành tinh của sự diễn giải là Sao Thủy; thực ra, hành tinh đặc biệt liên quan đến việc xây dựng antahkarana là Sao Thủy—

So it's interesting that this very Mercurian Master, Master DK, would be the one presenting us with the science of the antahkarana, a very Mercurian ability.

Vì vậy, thật thú vị khi chính Chân sư DK, một Chân sư mang đậm tính Sao Thủy, lại là vị trình bày cho chúng ta khoa học về antahkarana, một khả năng mang đậm tính Sao Thủy.

[20] and much power to visualise

[20] và khả năng hình dung mạnh mẽ.

Well, work we often associate with the physical plane, visualization with the astral plane, interpretive capacity with the mental plane. He says,

Chúng ta thường liên hệ công việc với cõi hồng trần, sự hình dung với cõi cảm dục, năng lực diễn giải với cõi trí. Ngài nói,

[21] I am choosing my words with care

[21] Tôi đang lựa chọn từ ngữ một cách cẩn trọng.

So when he does that, you know, it's always best to ponder.

Vì vậy, khi Ngài làm như thế, tốt nhất chúng ta luôn nên suy ngẫm.

We are going to have new experiences here, and we have to know what they mean, hence the interpretive capacity, the constant meditative attempts to achieve this, and the ability to visualize the rainbow bridge or at least a dual-colored bridge consisting of the colors of the soul ray and the personality ray.

Chúng ta sẽ có những trải nghiệm mới ở đây, và chúng ta phải biết chúng có ý nghĩa gì; vì thế cần năng lực diễn giải, những nỗ lực tham thiền liên tục để đạt được điều này, và khả năng hình dung Cây cầu vồng, hay ít nhất là một cây cầu hai màu gồm màu sắc của cung linh hồn và cung phàm ngã.

[22] This visualisation is not necessarily concerned with form and with concrete mental presentations; it is concerned with a pictorial and symbolic sensitivity which expresses interpretively the spiritual understanding, conveyed by the awakening intuition—the agent of the Spiritual Triad.

[22] Sự hình dung này không nhất thiết liên quan đến hình tướng và các biểu đạt trí tuệ cụ thể; nó liên quan đến sự nhạy cảm với hình ảnh và biểu tượng, qua đó diễn giải sự thấu hiểu tinh thần do trực giác đang thức tỉnh—tác nhân của Tam Nguyên Tinh Thần—truyền đạt.

Here, well, this is really an important statement and maybe a little difficult to interpret, but it's not usually the visualization of concrete things:

Đây thực sự là một phát biểu quan trọng và có lẽ hơi khó diễn giải, nhưng thường không phải là việc hình dung những sự vật cụ thể:

pictorial and symbolic sensitivity

sự nhạy cảm với hình ảnh và biểu tượng

So what we visualize will be in pictures and symbols, but it will somehow express our spiritual understanding which the intuition conveys. In the antahkarana process, when we're engaging in visualization, we attempt somehow to link with the intuition, with the buddhic plane. The work of visualization is largely carried on in relation to the astral plane, but using the mind, lower mind as well. And the astral and the buddhic plane are in rapport.

Vậy những gì chúng ta hình dung sẽ mang dạng hình ảnh và biểu tượng, nhưng bằng cách nào đó, chúng sẽ biểu đạt niềm thấu hiểu tinh thần mà trực giác truyền đến. Trong tiến trình antahkarana, khi thực hành hình dung, chúng ta cố gắng bằng cách nào đó liên kết với trực giác, với cõi Bồ đề. Công việc hình dung phần lớn diễn ra trong mối liên hệ với cõi cảm dục, nhưng cũng sử dụng thể trí, hạ trí. Và cõi cảm dục cùng cõi Bồ đề có mối tương thông.

So here the intuition is the agent of the Spiritual Triad, conveying the energy which is coming from the Spiritual Triad, and helping to appear certain pictures, certain

Vậy ở đây, trực giác là tác nhân của Tam Nguyên Tinh Thần, truyền đạt năng lượng đến từ Tam Nguyên Tinh Thần và giúp những hình ảnh, những biểu tượng nhất

symbols which represent that energy. So we're not dealing with concrete visualization per se. I think we should put that down: not dealing with visualization of concrete objects or things per se. Maybe it's a more fluid type of visualization, involving energy streams and colors and sensed radiation or visualized radiation, and so forth.

định đại diện cho năng lượng ấy xuất hiện. Vì vậy, chúng ta không bàn đến chính việc hình dung cụ thể. Tôi nghĩ chúng ta nên ghi điều đó lại: không bàn đến chính việc hình dung các đối tượng hay sự vật cụ thể. Có lẽ đây là một kiểu hình dung linh động hơn, bao gồm những dòng năng lượng, màu sắc và sự tỏa chiếu được cảm nhận hay hình dung, v.v.

So if we are sensitive to the intuition, there will be a pictorial and symbolic sensitivity which arises in response to the touch of intuition—arising as a response to the touch of intuition—

Vì vậy, nếu chúng ta nhạy cảm với trực giác, sẽ có một sự nhạy cảm với hình ảnh và biểu tượng nảy sinh để đáp ứng sự chạm đến của trực giác—nảy sinh như một đáp ứng trước sự chạm đến của trực giác—

which expresses interpretively the spiritual understanding

diễn đạt qua sự diễn giải niềm thấu hiểu tinh thần

So what appears as picture and symbol has meaning. And maybe according to the depth of our spiritual understanding due to our contact with the intuition, so will be the nature of the kinds of pictorial or symbolic images that appear. So

Vậy những gì xuất hiện dưới dạng hình ảnh và biểu tượng đều có ý nghĩa. Và có lẽ bản chất của các hình ảnh hay biểu tượng xuất hiện sẽ tùy thuộc vào chiều sâu niềm thấu hiểu tinh thần mà chúng ta có được nhờ tiếp xúc với trực giác. Vậy

the awakening intuition

trực giác đang thức tỉnh

has not awakened yet. It won't really be fully awakened until the fourth degree, but it is awakening.

vẫn chưa thức tỉnh. Nó sẽ chưa thực sự thức tỉnh hoàn toàn cho đến bậc bốn, nhưng nó đang thức tỉnh.

Okay, so he's giving us a special meaning of the kind of visualization in which we are to engage, talking about its connection with the intuition and how what appears through this pictorial and symbolic sensitivity is in a way induced by the intuition.

Vậy Ngài đang trao cho chúng ta một ý nghĩa đặc biệt về kiểu hình dung mà chúng ta cần thực hành, nói đến mối liên hệ của nó với trực giác và cách mà trực giác, theo một cách nào đó, khơi dậy những gì xuất hiện qua sự nhạy cảm với hình ảnh và biểu tượng này.

[23] The meaning of this becomes clearer as the work proceeds.

[23] Ý nghĩa của điều này trở nên rõ ràng hơn khi công việc tiến triển.

So in other words, we have to do in order to know. So we have to do in order to know.

Nói cách khác, chúng ta phải làm để biết. Chúng ta phải làm để biết.

[24] It is difficult for the man who is beginning the work of constructing the antahkarana to grasp the meaning of visualisation as it is seen to be related to a growing

[24] Đối với người mới bắt đầu công việc xây dựng antahkarana, thật khó nắm bắt ý nghĩa của sự hình dung khi nhận thấy nó liên quan đến khả năng đáp ứng ngày càng tăng

—consciousness, to that which the—

—tâm thức, với những gì mà—

[25] responsiveness to that which the ashramic group conveys to him, to his emerging vision of the divine Plan as it exists in reality, and to that which is committed to him as the effect or the result of each successive initiation.

[25] với những gì nhóm ashram truyền đạt cho y, với tầm nhìn đang xuất hiện của y về Thiên Cơ đúng như Thiên Cơ hiện hữu trong thực tại, và với những gì được giao phó cho y như tác động hay kết quả của mỗi cuộc điểm đạo kế tiếp.

Let's go over that again.

Chúng ta hãy xem lại điều đó.

It is difficult for the man who is beginning the work of constructing the antahkarana to grasp the meaning of

Người bắt đầu công việc xây dựng antahkarana khó nắm bắt ý nghĩa của

—this type of—

—kiểu—

visualisation

hình dung

—at least—

—ít nhất là—

as it is seen to be related to a growing responsiveness to that which the ashramic group conveys to him.

khi nhận thấy nó liên quan đến khả năng ngày càng đáp ứng với những gì nhóm ashram truyền đến y.

This is outpictured in visualization. It is related to

Điều này được thể hiện thành hình ảnh trong sự hình dung. Nó liên quan đến

his emerging vision of the divine Plan as it exists in reality

tầm nhìn đang xuất hiện của y về Thiên Cơ như nó hiện hữu trong thực tại

And it is related to

that which is committed to him as the effect or result of each successive initiation.

Okay, so in other words, visualization will represent these three factors—will represent these three factors.

So it's responsiveness to that which the ashramic group conveys, to emerging vision of the divine Plan, and to that which is committed to him as a result of successive initiations. These factors may be represented in the type of visualization in which he engages, and with increasing ability for that which is visualized to represent these factors: what the ashram conveys, what the divine Plan is, and what initiation has allowed him to touch. Okay.

"...**the effect or the result of each successive initiation.**

[26] I prefer the word "effect" to the word "result," for the initiate increasingly works consciously with the Law of Cause and Effect on planes other than the physical.

All right, so the word "effect" relates us to this Law of Karma as it works out on planes other than the physical.

[27] We use the word "result" to express the consequences of that great cosmic Law as they demonstrate in the three worlds of human evolution.

This is the Law of Cause and Effect, the Law of Karma. Okay, so you know, when he really

Và nó liên quan đến

những gì được giao phó cho y như hệ quả hay kết quả của mỗi cuộc điểm đạo kế tiếp.

Nói cách khác, sự hình dung sẽ biểu đạt ba yếu tố này—sẽ biểu đạt ba yếu tố này.

Đó là khả năng đáp ứng với những gì nhóm ashram truyền đạt, với tầm nhìn đang hiển lộ về Thiên Cơ, và với những gì được giao phó cho người đệ tử qua các lần điểm đạo kế tiếp. Những yếu tố này có thể được biểu đạt trong kiểu hình dung mà người đệ tử thực hành, cùng với khả năng ngày càng tăng để những gì được hình dung biểu đạt các yếu tố ấy: những gì ashram truyền đạt, Thiên Cơ là gì, và những gì điểm đạo đã cho phép người đệ tử chạm đến.

"...**tác động hay kết quả của mỗi lần điểm đạo kế tiếp.**

[26] Tôi thích dùng từ "tác động" hơn từ "kết quả", vì điểm đạo đồ ngày càng làm việc có ý thức với Định luật Nhân Quả trên các cõi khác ngoài cõi hồng trần.

Vì vậy, từ "tác động" liên hệ chúng ta với Định luật Nghiệp Quả này khi định luật ấy vận hành trên các cõi khác ngoài cõi hồng trần.

[27] Chúng ta dùng từ "kết quả" để diễn tả những hệ quả của Định luật vũ trụ vĩ đại ấy khi chúng biểu hiện trong ba cõi giới của tiến hoá nhân loại.

Đây là Định luật Nhân Quả, Định luật Nghiệp Quả. Khi Ngài thực sự cẩn trọng

is careful in his choice of words, we want to try to follow his reasoning. Yes, you know, scanning here for things which can be further elaborated, it suffices to say visualization is a very important aspect in the building of the antahkarana.

trong cách chọn từ, chúng ta muốn cố gắng theo sát lập luận của Ngài. Khi rà soát ở đây những điểm có thể khai triển thêm, chỉ cần nói rằng sự hình dung là một phương diện rất quan trọng trong việc xây dựng antahkarana.

It is the second phase in this sixfold process, and it gives us the ability actually to touch and be touched by high levels of vibration which have to make their way into the physical brain, there to be registered.

Đó là giai đoạn thứ hai trong tiến trình lục phân này, và nó cho chúng ta khả năng thực sự chạm đến và đón nhận sự tác động của những cấp độ rung động cao, vốn phải đi vào bộ não hồng trần để được ghi nhận tại đó.

[28] It is in connection with this effort that he discovers the value, uses and purpose of the creative imagination.

[28] Chính trong mối liên hệ với nỗ lực này, y khám phá giá trị, những công dụng và mục đích của sự tưởng tượng sáng tạo.

When we visualize, there is some guidance to it. It's not just active imagination where we let any image enter the mind whatsoever. It's a kind of guided visualization, and it is creative in the sense that it is directed towards a representation of higher states of awareness.

Khi chúng ta hình dung, sự hình dung ấy có sự hướng dẫn nhất định. Đó không chỉ là sự tưởng tượng hoạt động, trong đó chúng ta để bất kỳ hình ảnh nào đi vào thể trí. Đó là một kiểu hình dung có hướng dẫn, và mang tính sáng tạo theo nghĩa nó hướng đến việc biểu đạt những trạng thái nhận biết cao hơn.

It helps to bring their creative effects down into the lower worlds. So the mind is involved in marshaling, supervising, directing the imagination when that imagination is creative imagination. It is meant to represent a certain plan, a certain goal, even a certain purpose.

Nó giúp đưa những tác động sáng tạo của các trạng thái ấy xuống các cõi thấp. Vì vậy, thể trí tham gia vào việc tổ chức, giám sát, hướng dẫn sự tưởng tượng khi sự tưởng tượng ấy là sự tưởng tượng sáng tạo. Nó nhằm biểu đạt một kế hoạch nhất định, một mục tiêu nhất định, thậm chí một mục đích nhất định.

[29] This creative imagination is all that remains to him eventually of the active and

[29] Cuối cùng, sự tưởng tượng sáng tạo này là tất cả những gì còn lại cho y từ đời sống cảm dục năng động và

immensely powerful—

mạnh mẽ vô cùng—

[30] intensely powerful astral life which he has lived for so many lives;

[30] vô cùng mạnh mẽ mà y đã sống qua biết bao kiếp;

so while the astral body is going to be subdued and its glamorously attractive or repelling images will be quieted and even negated, there will be this power to conceive of form in a planned and purposeful manner so that the forms conceived do correlate with that which the Spiritual Triad indicates as related to the Plan. So really the intuition is the realm of pure reason, and eventually the creative imagination outpictures in symbol and pictorial representation that which embodies the realization of what the intuition conveys.

Vì vậy, trong khi thể cảm dục sẽ được chế ngự và những hình ảnh thu hút hay xua đẩy đầy ảo cảm của nó sẽ lắng dịu, thậm chí bị vô hiệu hoá, thì vẫn còn quyền năng quan niệm hình tướng một cách có kế hoạch và có mục đích, để những hình tướng được quan niệm ấy thực sự tương ứng với những gì Tam Nguyên Tinh Thần chỉ ra là có liên quan đến Thiên Cơ. Thực ra, trực giác là lĩnh vực của lý trí thuần khiết, và sau cùng, sự tưởng tượng sáng tạo biểu hiện qua biểu tượng và hình ảnh những gì thể hiện sự chứng nghiệm về điều trực giác truyền đạt.

This creative imagination is all that remains to him eventually of the active and intensely powerful astral life which he has lived for so many lives;

Sau cùng, sự tưởng tượng sáng tạo này là tất cả những gì còn lại nơi y từ đời sống cảm dục năng động và mạnh mẽ mãnh liệt mà y đã sống qua biết bao kiếp;

[31] as evolution proceeds, his astral body becomes a mechanism of transformation

[31] khi tiến hoá tiếp diễn, thể cảm dục của y trở thành một bộ máy chuyển đổi,

—maybe we're talking about the period of the second initiation—

—có lẽ chúng ta đang nói đến thời kỳ của lần điểm đạo thứ hai—

[32] desire being transformed into aspiration.

[32] dục vọng chuyển đổi thành khát vọng

There's no longer a lower or a horizontal magnetic outreach towards objects to which one is attracted, but there is an outreach towards goals and states which are higher in their nature, so a more vertical reaching towards.

Không còn sự vươn tới mang tính từ tính theo hướng thấp xuống hay theo chiều ngang đến những đối tượng thu hút mình, mà là sự vươn tới những mục tiêu và trạng thái có bản chất cao hơn, tức là vươn tới theo chiều thẳng đứng hơn.

His astral body becomes a mechanism of transformation, desire being transformed into aspiration

Thể cảm dục của y trở thành một bộ máy chuyển đổi, dục vọng chuyển đổi thành khát vọng

—and that is very much done in the sign Taurus—

—và điều đó diễn ra rất mạnh trong dấu hiệu Kim Ngưu—

[33] and aspiration itself being transformed into a growing and effective—into a growing and expressive intuitive faculty.

[33] và chính khát vọng lại chuyển đổi [Page 443] thành một năng lực trực giác ngày càng phát triển và biểu lộ.

And here we have here the importance of the sign Sagittarius, which is a sign not only of aspiration, fiery aspiration, but is one of the intuitive signs, as DK tells us in *Esoteric Astrology*. So we are moving, then, from desire to aspiration to intuition—movement from desire to aspiration to intuition. This is deep material, and very psychologically important, and very important for understanding this higher type of meditative process.

Ở đây, chúng ta thấy tầm quan trọng của dấu hiệu Nhân Mã, một dấu hiệu không chỉ của khát vọng, khát vọng rực lửa, mà còn là một trong những dấu hiệu trực giác, như Chân sư DK cho chúng ta biết trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Như vậy, chúng ta đang đi từ dục vọng đến khát vọng rồi đến trực giác—sự chuyển động từ dục vọng đến khát vọng rồi đến trực giác. Đây là nội dung sâu sắc, rất quan trọng về mặt tâm lý học, và rất quan trọng để thấu hiểu kiểu tiến trình tham thiền cao hơn này.

This creative imagination is all that remains to him eventually of the active and

Sau cùng, sự tưởng tượng sáng tạo này là tất cả những gì còn lại nơi y từ đời sống cảm dục năng động và

immensely powerful—

mạnh mẽ vô cùng—

intensely powerful astral life which he has lived for so many lives;

mạnh mẽ mãnh liệt mà y đã sống qua biết bao kiếp;

it's a way of bringing him en rapport with the intuition, and hence with the Spiritual Triad, and hence with the Divine Plan, and hence with reality as it is, and is purely and reasonably presented on the plane of intuition.

đó là một cách đưa người đệ tử vào sự giao cảm với trực giác, và do đó với Tam Nguyên Tinh Thần, do đó với Thiên Cơ, và do đó với thực tại đúng như nó vốn có, được trình bày một cách thuần khiết và hợp lý trên cõi trực giác.

As evolution proceeds, his astral body becomes a mechanism of transformation.

Khi tiến hoá tiếp diễn, thể cảm dục của y trở thành một bộ máy chuyển đổi.

Desire becomes uplifting, it's

Dục vọng trở nên có tính nâng cao, nó

transformed into aspiration.

chuyển đổi thành khát vọng.

There the Taurus energy is involved. The highest form of aspiration and idealism is achieved in Taurus.

Năng lượng Kim Ngưu tham gia vào đó. Hình thức cao nhất của khát vọng và chủ nghĩa lý tưởng đạt được trong Kim Ngưu.

And aspiration itself becomes transformed into a growing and expressive intuitive faculty.

Và chính khát vọng chuyển đổi thành một năng lực trực giác ngày càng phát triển và có khả năng biểu đạt.

Interesting that these two signs are related, as we see when we travel here to *Esoteric Astrology*, and we go to page 332, and we see that Taurus rushes blindly until Sagittarius directs. So aspiration is there for Taurus, and then when we go to Sagittarius, there's the directing power as well. It is related to Pisces, but the two are related to targeting, we might say. The eye of the bull—the archer aims for the eye of the bull. So the two are very much related to vision and to illumination, and the buddhic faculty I think we can relate to Taurus as well.

Điều thú vị là hai dấu hiệu này có liên hệ với nhau, như chúng ta thấy khi chuyển sang *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, đến trang 332, và thấy rằng Kim Ngưu lao tới mù quáng cho đến khi Nhân Mã định hướng. Vậy Kim Ngưu có khát vọng, rồi khi chuyển sang Nhân Mã, còn có cả quyền năng định hướng. Điều này có liên quan đến Song Ngư, nhưng có thể nói hai dấu hiệu ấy đều liên quan đến việc nhắm đích. Mắt bò—người cung thủ nhắm vào mắt bò. Vì vậy, hai dấu hiệu này có liên hệ rất chặt chẽ với tầm nhìn và sự soi sáng, và tôi nghĩ chúng ta cũng có thể liên hệ năng lực Bồ đề với Kim Ngưu.

It is a sign that brings in the fourth ray, which gives an alliance with the fourth or intuitive plane. Sagittarius, interestingly, also brings in the fourth ray. So where is our astral body at this point? Is it engaged in following desire in a customary manner? Is it related to aspiration, and are we uplifting the nature of our desires towards those less tangible objectives which will focus our consciousness on higher planes? Or are we allowing aspiration to become intuition? Now, that's also discussed in the Sagittarius chapter: we have here

Đó là một dấu hiệu đưa cung bốn vào, qua đó tạo mối liên kết với cõi thứ tư, hay cõi trực giác. Điều thú vị là Nhân Mã cũng đưa cung bốn vào. Vậy lúc này thể cảm dục của chúng ta đang ở đâu? Nó có đang chạy theo dục vọng theo lối quen thuộc không? Nó có liên hệ với khát vọng không, và chúng ta có đang nâng bản chất các dục vọng của mình lên hướng đến những mục tiêu ít hữu hình hơn, những mục tiêu sẽ tập trung tâm thức chúng ta trên các cõi cao hơn không? Hay chúng ta đang để khát vọng trở thành trực giác? Điều đó cũng được bàn đến trong chương Nhân Mã: ở đây chúng ta có

the arrow of aspiration returns as the arrow of the intuition. (*EA*, p. 177)

mũi tên khát vọng trở về thành mũi tên trực giác. (*EA*, tr. 177)

So if we aspire keenly enough—ask and it shall be answered, knock and seek and you

Vì vậy, nếu chúng ta khát vọng đủ mãnh liệt —hãy cầu xin thì sẽ được đáp lời, hãy gõ cửa

shall find, knock and it shall be opened to you, ask and you will receive. So if we attempt to elevate our point of tension, an intuitive response is the result. But we have to keenly focus on that which we have not yet achieved, objectives of a higher nature, and forego our customary attractions to the factors which exist in the three lower worlds. This is what the Buddha, a great Taurus, would have us do.

và tìm kiếm thì các ngươi sẽ tìm thấy, hãy gõ cửa thì cửa sẽ mở cho các ngươi, hãy cầu xin thì các ngươi sẽ nhận được. Vậy nếu chúng ta cố gắng nâng cao điểm tập trung nhất tâm, kết quả sẽ là một đáp ứng trực giác. Nhưng chúng ta phải tập trung mãnh liệt vào những gì mình chưa đạt được, những mục tiêu có bản chất cao hơn, và từ bỏ sự thu hút quen thuộc đối với những yếu tố tồn tại trong ba cõi thấp. Đây là điều Đức Phật, một người Kim Ngưu vĩ đại, muốn chúng ta thực hiện.

[34] The reality of this process is demonstrated in the emergence of that basic quality which has always been inherent in desire itself

[34] Tính hiện thực của tiến trình này thể hiện qua sự xuất hiện của phẩm tính cơ bản vốn luôn tiềm tàng trong chính dục vọng:

—and that is—

—và đó là—

[35] the imaginative quality of the soul, implementing desire and steadily becoming a higher creative faculty as desire shifts into ever higher states and leads to ever higher realisations.

[35] phẩm tính tưởng tượng của linh hồn, đưa dục vọng vào hoạt động và dần trở thành một năng lực sáng tạo cao hơn khi dục vọng chuyển sang những trạng thái ngày càng cao và dẫn đến những chứng nghiệm ngày càng cao.

So the imaginative quality of the soul conveying to us the realization of the phenomena and energies of the higher worlds. So

Vậy phẩm tính tưởng tượng của linh hồn truyền đạt cho chúng ta sự chứng nghiệm về các hiện tượng và năng lượng của những cõi cao hơn. Vì vậy,

the reality of this process is demonstrated in the emergence of that basic quality which has always been inherent in desire

tính hiện thực của tiến trình này thể hiện qua sự xuất hiện của phẩm tính căn bản vốn luôn hàm chứa trong dục vọng

—imagination.

—sự tưởng tượng.

And it is the imaginative quality of the soul which puts us en rapport with states which are outside the realm of the three lower worlds, and after all, these states are our objectives.

Và chính phẩm tính tưởng tượng của linh hồn đưa chúng ta vào sự giao cảm với những trạng thái nằm ngoài lĩnh vực của ba cõi thấp; xét cho cùng, những trạng thái ấy là mục tiêu của chúng ta.

The imaginative quality of the soul, implementing desire

Phẩm tính tưởng tượng của linh hồn, giúp thực hiện dục vọng

—because when we imagine, we facilitate the accomplishment of desire, whatever its level may be. And this, our power to imagine, becomes higher and higher,

—vì khi tưởng tượng, chúng ta tạo thuận lợi cho việc thành tựu dục vọng, bất kể dục vọng ấy ở cấp độ nào. Và quyền năng tưởng tượng này của chúng ta ngày càng trở nên cao hơn,

a higher creative faculty as desire shifts

một năng lực sáng tạo cao hơn khi dục vọng chuyển dịch

We create on lower planes a replica of that which is found on higher planes. So let me put it that way.

Trên các cõi thấp, chúng ta tạo ra một bản sao của những gì có trên các cõi cao hơn. Tôi xin diễn đạt như vậy.

We create on lower planes through imagination that which is found on higher planes, and so the archetype will be reflected in lower patterns. That's what we seek to do: to archetypally experience our experience and align it with divine purpose. Okay, well, it runs deep here and we could ponder for a long time, and we have to of course experiment in our meditations with this.

Thông qua sự tưởng tượng, chúng ta tạo ra trên các cõi thấp những gì có trên các cõi cao hơn, và như vậy nguyên mẫu sẽ phản chiếu trong những mô hình thấp hơn. Đó là điều chúng ta tìm cách thực hiện: trải nghiệm những gì mình trải nghiệm theo nguyên mẫu và chỉnh hợp trải nghiệm ấy với Thiên Ý. Nội dung ở đây rất sâu, chúng ta có thể suy ngẫm lâu dài, và dĩ nhiên phải thử nghiệm điều này trong các lần tham thiền của mình.

The imaginative quality of the soul, implementing desire and steadily becoming a higher creative faculty as desire shifts into ever higher states and leads to ever higher realisations.

Phẩm tính tưởng tượng của linh hồn, giúp thực hiện dục vọng và dần dần trở thành một năng lực sáng tạo cao hơn khi dục vọng chuyển sang những trạng thái ngày càng cao và dẫn đến những chứng nghiệm ngày càng cao.

What do we have to create? What is this faculty creating?

Chúng ta phải tạo ra điều gì? Năng lực này đang tạo ra điều gì?

What is this creative faculty creating? Representations in the lower worlds of the higher patterns which are inherent in the Divine Plan.

Năng lực sáng tạo này đang tạo ra điều gì? Những biểu đạt trong các cõi thấp của các mô hình cao hơn vốn hàm chứa trong Thiên Cơ.

[36] This faculty eventually invokes the energies of the mind

[36] Cuối cùng, năng lực này khẩn cầu các năng lượng của thể trí,

—this outpicturing of that which we desire —

—sự biểu hiện thành hình ảnh những gì chúng ta mong muốn—

[37] and the mind, plus the imagination, becomes in time a great invocative and creative agent.

[37] và theo thời gian, thể trí kết hợp với sự tưởng tượng trở thành một tác nhân khẩn cầu và sáng tạo mạnh mẽ.

Very important here:

Điều rất quan trọng ở đây là:

The mind, plus the imagination, becomes in time a great invocative and creative agent.

Theo thời gian, thể trí cùng với sự tưởng tượng trở thành một tác nhân khẩn cầu và sáng tạo vĩ đại.

We are reaching towards the appreciation, the registration of higher and higher states, and we use our mind-guided imagination to achieve them. We use our mind-guided creative faculty to achieve the higher states towards which our spirit longs.

Chúng ta đang vươn tới sự nhận thức và ghi nhận những trạng thái ngày càng cao, và dùng sự tưởng tượng do thể trí hướng dẫn để đạt đến những trạng thái ấy. Chúng ta dùng năng lực sáng tạo do thể trí hướng dẫn để đạt đến những trạng thái cao hơn mà tinh thần chúng ta khao khát.

[38] It is thus that the Spiritual Triad is brought into rapport with the threefold personality,

[38] Chính bằng cách đó, Tam Nguyên Tinh Thần đi vào mối giao cảm với phàm ngã tam phân.

and basically what he's saying: through the use of the creative imagination guided by the mind. Note that he does not separate the imagination from the mind, and both must be used together in a way which compromises neither, but which in fact

và về cơ bản, điều Ngài đang nói là: thông qua việc sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo do thể trí hướng dẫn. Hãy lưu ý rằng Ngài không tách sự tưởng tượng khỏi thể trí, và phải sử dụng cả hai cùng nhau theo cách không làm suy giảm bên nào, mà thực sự hỗ

supports both. Each supports the other. So we have to develop a consecrated, plan-sensitive creative imagination.

trợ cả hai. Mỗi bên hỗ trợ bên kia. Vì vậy, chúng ta phải phát triển một sự tưởng tượng sáng tạo được thánh hiến và nhạy cảm với Thiên Cơ.

We have to, under guidance of intuition, we have to allow to be formed those images which will relate the higher and lower worlds, which will relate the patterns of the Divine Plan to the patterns in which we work in the lower three worlds. So we can ask ourselves, each one of us: to what is our imagination consecrated? Is it consecrated? When we imagine, what do we imagine? Is it a mentally guided, soul-infused mind guiding the outpicturing which the astral body can produce, or are we allowing lower promptings to bring forth certain images which have nothing to do with that which the Plan, the Divine Plan, would see accomplished?

Dưới sự hướng dẫn của trực giác, chúng ta phải để hình thành những hình ảnh sẽ liên kết các cõi cao và thấp, liên kết các mô hình của Thiên Cơ với những mô hình mà chúng ta vận dụng trong ba cõi thấp. Vì vậy, mỗi người chúng ta có thể tự hỏi: sự tưởng tượng của mình được thánh hiến cho điều gì? Nó có được thánh hiến không? Khi tưởng tượng, chúng ta tưởng tượng điều gì? Có phải một thể trí được hướng dẫn bằng trí tuệ, được linh hồn thấm nhuần đang hướng dẫn sự biểu hiện thành hình ảnh mà thể cảm dục có thể tạo ra, hay chúng ta đang để những thôi thúc thấp kém làm nảy sinh những hình ảnh chẳng liên quan gì đến những điều Thiên Cơ, Thiên Cơ thiêng liêng, muốn thấy được hoàn thành?

So, the consecrated creative imagination, the consecrated, Plan-sensitive creative imagination under the guidance of intuition, which is growing in power. I mean, how do we know what the Plan is to be? Well, the intuition knows this with immediacy, and that intuition is within us. So, something within us deeply knows what is required and can guide the whole creative process in the lower worlds. The intuition can guide the creative process in the lower worlds so that the mind-guided or mind-directed creative imagination is consecrated to—sorry, to picture the patterns which must emerge, and not just personal patterns prompted by desire, and not just personal patterns prompted by desire.

Vậy, sự tưởng tượng sáng tạo được thánh hiến, sự tưởng tượng sáng tạo được thánh hiến và nhạy cảm với Thiên Cơ, nằm dưới sự hướng dẫn của trực giác đang ngày càng gia tăng quyền năng. Ý tôi là, làm sao chúng ta biết Thiên Cơ phải như thế nào? Trực giác biết điều này một cách trực tiếp, và trực giác ấy ở trong chúng ta. Vì vậy, một điều gì đó sâu thẳm trong chúng ta biết điều cần thiết và có thể hướng dẫn toàn bộ tiến trình sáng tạo trong các cõi thấp. Trực giác có thể hướng dẫn tiến trình sáng tạo trong các cõi thấp để sự tưởng tượng sáng tạo do thể trí hướng dẫn hay chỉ đạo được thánh hiến cho việc khắc hoạ những mô hình phải xuất hiện, chứ không chỉ những mô hình cá nhân do dục vọng thôi thúc, chứ không chỉ những mô hình cá nhân do dục vọng thôi thúc.

[39] I have told you in earlier writings that basically the astral plane

[39] Trong các tác phẩm trước đây, Tôi đã nói với các bạn rằng về cơ bản, cõi cảm dục

—always watch for the qualifiers. Astral matter, I guess, is not nonexistent, but the astral plane as we usually conceive it is not a reality; it's just a fabrication which is eventually dissipated.

—hãy luôn chú ý đến những từ giới hạn ý nghĩa. Tôi cho rằng vật chất cảm dục không phải là không tồn tại, nhưng cõi cảm dục như chúng ta thường quan niệm không phải là một thực tại; đó chỉ là một sự tạo dựng rồi cuối cùng sẽ tiêu tan.

I have told you in earlier writings that basically the astral plane

Trong những tác phẩm trước đây, Tôi đã nói với các bạn rằng về cơ bản, cõi cảm dục

[40] is non-existent as a part of the divine Plan;

[40] không hiện hữu như một phần của Thiên Cơ;

okay, well, it may exist in its sort of illusory actuality, but it does not represent the divine Plan as that Plan exists on the higher planes, from the atmic plane on down.

nó có thể tồn tại trong dạng hiện hữu mang tính ảo tưởng của nó, nhưng nó không biểu đạt Thiên Cơ như Thiên Cơ ấy tồn tại trên các cõi cao hơn, từ cõi atma trở xuống.

[41] it is fundamentally the product of glamour, of kama-manas

[41] về căn bản, nó là sản phẩm của ảo cảm, của dục vọng–trí tuệ—

—that desire and mind mixed together in a way which serves neither—

—dục vọng và trí tuệ pha trộn với nhau theo cách chẳng có lợi cho bên nào—

[42] a glamour which humanity itself has created

[42] một ảo cảm do chính nhân loại tạo ra

from early Atlantean days under the promptings of its own ambition and the misguidance of the Black Lodge, seizing an opportunity to misdirect humanity—

từ những ngày đầu thời Atlantis, dưới sự thôi thúc của tham vọng nơi chính mình và sự dẫn dắt sai lạc của Hắc đoàn, vốn nắm lấy cơ hội để hướng nhân loại đi sai đường—

a glamour which humanity itself has created

một ảo cảm do chính nhân loại tạo ra

[43] and in which it has lived practically entirely since early Atlantean days.

[43] và hầu như hoàn toàn sống trong đó kể từ thời kỳ đầu của Atlantis.

And what are early Atlantean days? Once he gave us a kind of figure: early Atlantean days were twelve million years ago.

Vậy những ngày đầu thời Atlantis là khi nào? Có lần Ngài đã cho chúng ta một con số:

những ngày đầu thời Atlantis là cách đây mười hai triệu năm.

[44] The effect of an increasing soul contact has not simply been to dispel the mists of glamour

[44] Tác động của sự tiếp xúc ngày càng tăng với linh hồn không chỉ là xua tan những màn sương ảo cảm,

—sometimes soul contact can augment them—

—đôi khi sự tiếp xúc với linh hồn có thể làm chúng gia tăng—

[45] but it has also served to consolidate and to bring into effective use, therefore, the imagination with its overwhelmingly powerful creative faculty.

[45] mà còn góp phần củng cố và do đó đưa sự tưởng tượng, với năng lực sáng tạo vô cùng mạnh mẽ của nó, vào hoạt động hữu hiệu.

So the question is, is this dedicated to that which is Plan-aligned, or dedicated to the outpicturing of the normal desire nature? Outpicturing, okay. So,

Vì vậy, câu hỏi là: điều này có được dành cho những gì chỉnh hợp với Thiên Cơ, hay dành cho việc biểu hiện thành hình ảnh bản chất dục vọng thông thường? Biểu hiện thành hình ảnh. Vì vậy,

the effect of an increasing soul contact has not simply been to dispel the mists of glamour

tác động của sự tiếp xúc ngày càng tăng với linh hồn không chỉ là xua tan màn sương ảo cảm

—I suppose when soul contact is focused through the sharp, focused mind, it does help.

—tôi cho rằng khi sự tiếp xúc với linh hồn tập trung qua thể trí sắc bén, tập trung, nó thực sự giúp ích.

So, when focused through the laser beam of mind, the soul influence can assist in the dispelling of glamour.

Vì vậy, khi tập trung qua chùm tia laser của thể trí, ảnh hưởng của linh hồn có thể hỗ trợ việc xua tan ảo cảm.

But it has also served to consolidate and to bring into effective use, therefore, the imagination with its overwhelmingly powerful creative faculty.

Mà còn góp phần củng cố và do đó đưa vào sử dụng hữu hiệu sự tưởng tượng cùng năng lực sáng tạo mạnh mẽ vượt trội của nó.

I suppose this is for good or for ill.

Tôi cho rằng điều này có thể mang lại điều tốt hoặc điều xấu.

[46] This creative energy

[46] Năng lượng sáng tạo này,

—of imagination, of outpicturing, of creating images and forms, creating images and pictorial forms—

—của sự tưởng tượng, của sự biểu hiện thành hình ảnh, của việc tạo ra hình ảnh và hình tướng, tạo ra hình ảnh và hình tướng mang tính hội hoạ—

[47] when implemented by an illumined mind

[47] khi một thể trí được soi sáng đưa nó vào hoạt động

—the soul-illumined mind—

—thể trí được linh hồn soi sáng—

[48] (with its thoughtform making ability), is then wielded by the disciple in order to make contacts higher than with the soul, and to bring into symbolic form that of which he becomes aware through the medium of a line of energy—the antahkarana—which he is steadily and scientifically creating.

[48] (với khả năng tạo hình tư tưởng của thể trí ấy), sẽ trở thành công cụ để người đệ tử thiết lập những tiếp xúc cao hơn sự tiếp xúc với linh hồn, đồng thời đưa vào hình tướng biểu tượng những gì y nhận biết qua trung gian một đường năng lượng—antahkarana—mà y đang kiên trì tạo dựng một cách khoa học.

So, this is put in very technical language. How do we know what is above? We touch it, and a symbolic form may appear and embody that which we have touched. I mean, there are symbols which are empty of real higher contact, but there are content contacts—there are those which really do embody the higher touch. So, we are trying to emerge from this glamour, this kama-manas, this creation of forms which have nothing to do with the expression of the divine Plan, into the creation of forms through the use of the intuitively inspired, soul-inspired creative imagination, forms which then will represent the divine Plan.

Điều này được diễn đạt bằng ngôn ngữ rất chuyên môn. Làm sao chúng ta biết những gì ở trên cao? Chúng ta chạm đến nó, và một hình tướng biểu tượng có thể xuất hiện, thể hiện những gì chúng ta đã chạm đến. Ý tôi là, có những biểu tượng không hàm chứa sự tiếp xúc thực sự với cõi cao, nhưng cũng có những tiếp xúc có nội dung thực chất—có những biểu tượng thực sự thể hiện sự tiếp xúc với cõi cao. Vì vậy, chúng ta đang cố gắng thoát khỏi ảo cảm này, khỏi dục vọng-trí tuệ này, khỏi việc tạo ra những hình tướng chẳng liên quan gì đến sự biểu đạt Thiên Cơ, để tiến đến việc tạo ra hình tướng thông qua sự tưởng tượng sáng tạo được trực giác và linh hồn truyền cảm hứng, những hình tướng khi ấy sẽ biểu đạt Thiên Cơ.

Because we're involved in a creative process here. We are outpicturing, and what we outpicture tends to happen in the lower three worlds. So, we have to outpicture that which is really aligned with the intuition

Bởi vì ở đây chúng ta đang tham gia vào một tiến trình sáng tạo. Chúng ta đang biểu hiện thành hình ảnh, và những gì chúng ta biểu hiện thành hình ảnh có xu hướng xảy ra trong ba cõi thấp. Vì vậy, chúng ta phải biểu hiện thành hình ảnh những gì thực sự chỉnh

and with the higher aspects, the soul aspects, higher aspects of the mind.

hợp với trực giác và với các phương diện cao hơn, các phương diện linh hồn, các phương diện cao hơn của thể trí.

The effect of an increasing soul contact has not simply been to dispel the mists of glamour.

Tác động của sự tiếp xúc ngày càng tăng với linh hồn không chỉ là xua tan màn sương ảo cảm.

Somewhat DK tells us, you know, it's really the sharp, focused, laser-like objective mind, albeit empowered by the soul, which is the reducer of glamour; and the soul energy itself, when the mind is not sufficiently involved, can in fact increase the glamour.

Phần nào đó, Chân sư DK cho chúng ta biết rằng chính thể trí khách quan sắc bén, tập trung như tia laser, dù có linh hồn trao quyền năng, mới làm giảm ảo cảm; và thực ra, chính năng lượng linh hồn có thể làm gia tăng ảo cảm khi thể trí chưa tham gia đầy đủ.

It's intuition that dispels illusion, and the focused, laser-like, accurate objective mind which dissipates glamour. But that—a soul alignment is still connected to that use of laser-like mind. So, this soul contact, increasing soul contact, also has

Chính trực giác xua tan ảo tưởng, còn thể trí khách quan tập trung, chính xác như tia laser làm tiêu tan ảo cảm. Nhưng sự chỉnh hợp với linh hồn vẫn gắn với việc sử dụng thể trí như tia laser ấy. Vậy sự tiếp xúc với linh hồn, sự tiếp xúc ngày càng tăng với linh hồn này, cũng đã

served to consolidate and to bring into effective use, therefore, the imagination with its overwhelmingly powerful creative faculty

góp phần củng cố và do đó đưa vào sử dụng hữu hiệu sự tưởng tượng cùng năng lực sáng tạo mạnh mẽ vượt trội của nó

Because he has talked about—DK has talked about imagination as—imagination as a soul faculty, and so it stimulates the reflected astral faculty of imagination, a creative faculty.

Bởi vì Chân sư DK đã nói về sự tưởng tượng như một năng lực của linh hồn, nên nó kích thích năng lực tưởng tượng cảm dục phản chiếu của nó, một năng lực sáng tạo.

So, this creative energy will,

Vì vậy, năng lượng sáng tạo này sẽ,

when implemented

khi được vận dụng

—I mean, when when when given over simply to desire, it's going to create glamour

—ý tôi là, khi chỉ phó mặc cho dục vọng, nó sẽ tạo ra ảo cảm và đủ loại nhận thức sai lạc trên cõi cảm dục, nhưng

and, glamour and all sorts of misapprehension on the astral plane, but

when implemented by an illumined mind

(with its thoughtform making ability)

—and the thoughtform-making ability will affect the images made, so the illumined mind will affect the images made—

when implemented by an illumined mind (with its thoughtform making ability), is then wielded by the disciple in order to make contacts higher than with the soul

So, creative imagination brings us into contact with the Spiritual Triad, which is the reason why we envision the twofold rainbow bridge touching, at least symbolically, the realms of the Spiritual Triad.

So, it is a realm higher than that of the soul, which is found in the Builder upon the second subplane of the mental plane, but the Spiritual Triad has its lowest point on the first subplane of the mental plane. So, when it's

wielded by the disciple, it makes contacts higher than

that—

than with the soul, and to bring into symbolic form

—and that's so important here—

khi một thể trí được soi sáng vận dụng

(với khả năng tạo hình tư tưởng của nó)

—và khả năng tạo hình tư tưởng sẽ tác động đến những hình ảnh được tạo ra, vì vậy thể trí được soi sáng sẽ tác động đến những hình ảnh được tạo ra—

khi một thể trí được soi sáng (với khả năng tạo hình tư tưởng của nó) vận dụng, thì người đệ tử sử dụng năng lượng ấy để tạo những tiếp xúc cao hơn sự tiếp xúc với linh hồn

Vì vậy, sự tưởng tượng sáng tạo đưa chúng ta tiếp xúc với Tam Nguyên Tinh Thần, đó là lý do chúng ta hình dung cây cầu vồng nhị phân chạm đến, ít nhất theo nghĩa biểu tượng, những lĩnh vực của Tam Nguyên Tinh Thần.

Vậy đó là một lĩnh vực cao hơn lĩnh vực của linh hồn, vốn nằm trong Đấng Kiến Tạo trên cõi phụ thứ hai của cõi trí, còn Tam Nguyên Tinh Thần có điểm thấp nhất trên cõi phụ thứ nhất của cõi trí. Vì vậy, khi năng lượng ấy

do người đệ tử sử dụng, nó tạo ra những tiếp xúc cao hơn

điều đó—

hơn sự tiếp xúc với linh hồn, và đưa vào hình tướng biểu tượng

—và điều đó rất quan trọng ở đây—

that of which he becomes aware through the medium of a line of energy—the antahkarana—which he is steadily and scientifically creating.

điều mà y nhận biết qua trung gian một đường năng lượng—antahkarana—mà y đang đều đặn tạo dựng một cách khoa học.

So, he touches something, and how does he represent it to himself?

Vậy, y tiếp xúc với một điều gì đó, và y biểu đạt điều ấy cho chính mình như thế nào?

He touches something high through the use of the creative imagination, and he represents it symbolically to himself through forms which result from that contact. We have to assess our imaginative life, and we have to look at what may be the quality of the forms that appear to us in our creative imagination. What is the nature of those forms? Perhaps it will tell us what particular vibratory source is stimulating this outpicturing ability.

Y tiếp xúc với một điều gì đó cao siêu nhờ sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo, rồi biểu đạt điều ấy cho chính mình bằng biểu tượng qua những hình tướng phát sinh từ sự tiếp xúc đó. Chúng ta phải đánh giá đời sống tưởng tượng của mình, và phải xem xét phẩm tính có thể có của những hình tướng xuất hiện trong sự tưởng tượng sáng tạo của chúng ta. Bản chất của những hình tướng ấy là gì? Có lẽ điều đó sẽ cho chúng ta biết nguồn rung động cụ thể nào đang kích thích khả năng biểu hiện thành hình ảnh này.

I guess that's why alignment is so very important: to make sure that it is soul sources and triadal sources which are stimulating the creative imagination, and not the promptings of the lower body or the selfish mind or any of those personal promptings which can also induce a type of outpicturing which is related to these lower objectives. Okay.

Tôi đoán đó là lý do vì sao sự chỉnh hợp lại hết sức quan trọng: để bảo đảm rằng chính các nguồn từ linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần đang kích thích sự tưởng tượng sáng tạo, chứ không phải những thôi thúc của thân thể thấp kém, của thể trí ích kỷ hay bất kỳ thôi thúc cá nhân nào cũng có thể tạo ra một kiểu biểu hiện thành hình ảnh liên quan đến những mục tiêu thấp kém ấy.

[49] It might be said (equally symbolically)

[49] Cũng có thể nói, theo nghĩa biểu tượng,

—that means not literally, and yet conveying important information—

—nghĩa là không theo nghĩa đen, nhưng vẫn truyền đạt thông tin quan trọng—

[50] that at each initiation he tests the connecting bridge

[50] rằng tại mỗi cuộc điểm đạo, y kiểm nghiệm cây cầu nối

—what really does it touch? What realm does it touch?—

—cây cầu ấy thực sự tiếp xúc với điều gì? Nó tiếp xúc với cảnh giới nào?—

[51] and discovers gradually the soundness of that which he has created.

When one hears about sound in connection with the bridge, it's an interesting word. Soundness is interesting. It can hint at the participation of sound in the building and sustaining of the bridge. He

discovers gradually the soundness of that

—which usually means firmness—

which he has created

[52] under the inspiration of the Spiritual Triad.

So, perhaps let us say, building of the antahkarana is inspired from above, and only when that inspiration is present will the process be successful. It's not a question of someone below saying, "Well, really you should build your antahkarana." It's a sense of the—it's a question of the sensed need inspired from above.

So,

it might be said (equally symbolically) that at each initiation he tests the connecting bridge and discovers gradually the soundness of that which he has created under the inspiration of the Spiritual Triad.

It's not some inert factor to be reached. It is actively engaged in evoking response from the lower man—

[51] và dần khám phá sự vững chắc của những gì y đã tạo dựng

Khi nghe nói đến âm thanh trong mối liên hệ với cây cầu, ta thấy đây là một từ thú vị. Từ chỉ độ vững chắc này thật thú vị. Nó có thể gợi ý về sự tham gia của âm thanh vào việc xây dựng và duy trì cây cầu. Y

dần khám phá độ vững chắc của những gì

—thường có nghĩa là sự chắc chắn—

y đã tạo dựng

[52] dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần

Vậy, có lẽ chúng ta có thể nói rằng việc xây dựng antahkarana nhận cảm hứng từ bên trên, và chỉ khi cảm hứng ấy hiện diện thì tiến trình mới thành công. Đây không phải là chuyện một người ở bên dưới nói: "Thực sự, các bạn nên xây dựng antahkarana của mình." Vấn đề là nhu cầu được cảm nhận nhờ cảm hứng từ bên trên.

Vì vậy,

có thể nói (cũng theo nghĩa biểu tượng) rằng ở mỗi lần điểm đạo, y kiểm nghiệm cây cầu kết nối và dần khám phá độ vững chắc của những gì y đã tạo dựng dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần.

Đó không phải là một yếu tố bất động nào đó để vươn tới. Tam Nguyên Tinh Thần đang tích cực tham gia gợi lên sự đáp ứng từ phàm nhân—

of that which he has created under the inspiration of the Spiritual Triad

[53] and with the aid of the three aspects of his mind (the abstract mind, the soul or the Son of Mind, and the lower concrete mind)

And these are one way of looking at the three minds.

One way of looking at the three minds which must unite in the fifth ray formula or Word of Power.

And with the aid of the three aspects of his mind,

[54] combined with the intelligent cooperation of his soul-infused personality.

Let's see if I can make a sentence out of that.

He tests the connecting bridge and discovers gradually the soundness of that which he has created under the inspiration of the Spiritual Triad and with the aid of the three aspects of his mind, combined with the intelligent cooperation of his soul-infused personality.

[55] In the early stages of his invocative work

—he's calling for a response from the higher triadal sources.

[56] The instrument used is the creative imagination.

của những gì y đã tạo dựng dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần

[53] và với sự trợ giúp của ba phương diện thể trí của y (trí trừu tượng, linh hồn hay Con của Trí Tuệ, và hạ trí cụ thể),

Và đây là một cách nhìn về ba trí.

Một cách nhìn về ba trí phải hợp nhất trong công thức hay Quyền năng từ của cung năm.

Và với sự trợ giúp của ba phương diện thể trí của y,

[54] kết hợp với sự hợp tác thông minh của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần của y.

Hãy xem tôi có thể ghép những phần ấy thành một câu hay không.

Y kiểm nghiệm cây cầu kết nối và dần khám phá độ vững chắc của những gì y đã tạo dựng dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần và với sự trợ giúp của ba phương diện thể trí của y, kết hợp với sự hợp tác thông minh của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần của y.

[55] Trong các giai đoạn đầu của công việc khẩn cầu,

—y đang kêu gọi sự đáp ứng từ những nguồn cao siêu thuộc Tam Nguyên Tinh Thần.

[56] công cụ y sử dụng là sự tưởng tượng sáng tạo.

So, he's attempting—he's under the inspiration of the Triad, but he's also attempting to invoke, or see that there is evoked, a response from the Triad. And he uses the creative imagination to call for that response, to invoke that evocation. Okay.

Vậy, y đang nỗ lực—y nhận cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng đồng thời cũng đang cố gắng khẩn cầu, hay bảo đảm rằng một sự đáp ứng từ Tam Nguyên Tinh Thần được gợi lên. Và y sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo để kêu gọi sự đáp ứng ấy, để khẩn cầu sự gợi lên đó.

It might be said (equally symbolically) that at each initiation he tests the connecting bridge and discovers gradually the soundness of that which he has created under the inspiration of the Spiritual Triad and

Có thể nói (cũng theo nghĩa biểu tượng) rằng ở mỗi lần điểm đạo, y kiểm nghiệm cây cầu kết nối và dần khám phá độ vững chắc của những gì y đã tạo dựng dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần và

—he's created under the—

—y đã tạo dựng dưới—

and with the aid

và với sự trợ giúp

—he's created it under the inspiration of the Triad—

—y đã tạo dựng cây cầu ấy dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần—

and with the aid of the three aspects of his mind.

và với sự trợ giúp của ba phương diện thể trí của y.

So, the bridge is created through triadal inspiration and with the aid of the mind, three aspects of the mind. So, the bridge is created from above and below: "(

Vậy, cây cầu được tạo dựng nhờ cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần và với sự trợ giúp của thể trí, ba phương diện của thể trí. Như vậy, cây cầu được tạo dựng từ bên trên và bên dưới: "(

the abstract mind, the soul or the Son of Mind, and the lower concrete mind), combined with the intelligent cooperation of his soul-infused personality.

trí trừu tượng, linh hồn hay Con của Trí Tuệ, và hạ trí cụ thể), kết hợp với sự hợp tác thông minh của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần của y.

He's not simply a personality at this point; he cannot really begin to build the bridge until he is a soul-infused personality.

Ở thời điểm này, y không đơn thuần là một phàm ngã; y không thể thực sự bắt đầu xây dựng cây cầu cho đến khi trở thành một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

[57] This enables him at the very beginning to act as if he were capable of thus creating

Using the creative imagination, he acts "as if.

[58] Then, when the *as if* imaginative consciousness is no longer useful, he becomes consciously aware of that which he has with hope and spiritual expectancy sought to create

So, he becomes aware of the antahkarana.

[59] He discovers this as an existent fact and knows past all controversy that 'faith is the substance of things hoped for, the evidence of things not seen.'

And here he is quoting Saint Paul.

And imagination yields to the realization of a created reality, the antahkarana. So, we begin with creative imagination, and eventually we realize that, in fact, we have created this bridge of light which is going to connect the higher and lower worlds.

Well, let me say then that it's so deep and it requires such consistent pondering. We really—in the schools of the future we will pore over such information. So, let me say then that this is the end of *Rays and Initiations* webinar commentary program 25, and pages 441 to 444. And we will continue here with a new section, beginning of *Rays and Initiations* webinar commentary program 26, pages 444 to something, and

[57] Điều này cho phép y, ngay từ đầu, hành động như thể y có khả năng sáng tạo theo cách ấy;

Sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo, y hành động "như thể.

[58] rồi khi tâm thức tưởng tượng theo lối như thể không còn [Page 444] hữu ích, y nhận biết một cách có ý thức những gì y đã —với niềm hy vọng và sự mong đợi tinh thần—tìm cách tạo dựng;

Vậy, y nhận biết antahkarana.

[59] y khám phá điều này như một sự thật hiện hữu và biết chắc, vượt ngoài mọi tranh luận, rằng "đức tin là chất liệu của những điều ta hy vọng, là bằng chứng của những điều chưa thấy."

Và ở đây, Ngài đang trích lời Thánh Phaolô.

Và sự tưởng tượng nhường chỗ cho sự nhận biết một thực tại đã được tạo dựng, antahkarana. Vậy, chúng ta bắt đầu bằng sự tưởng tượng sáng tạo, và cuối cùng nhận ra rằng trên thực tế, chúng ta đã tạo dựng cây cầu ánh sáng sẽ kết nối các cõi cao và thấp này.

Vậy, tôi xin nói rằng nội dung này rất sâu sắc và đòi hỏi sự suy ngẫm hết sức kiên trì. Trong những trường học tương lai, chúng ta sẽ nghiên cứu kỹ lưỡng những thông tin như thế. Vậy, tôi xin nói rằng đến đây kết thúc chương trình bình giảng webinar số 25 về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, từ trang 441 đến 444. Và chúng ta sẽ tiếp tục tại đây với một phần mới, bắt đầu chương trình bình giảng webinar số 26 về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, từ trang 444 đến một trang nào

we're beginning a new section called “Building the Antahkarana.

đó, và chúng ta đang bắt đầu một phần mới mang tên “Xây dựng Antahkarana.

Well, it's so subtle that unless we really ponder over these words and find that internal response to our pondering, we may simply get caught in a kind of concrete consideration of what the Tibetan has presented to us, and that is not the way to go. We want to touch the implications—the subtler implications—of what he is seeing.

Nội dung này tinh tế đến mức, trừ khi chúng ta thực sự suy ngẫm những lời này và tìm thấy sự đáp ứng bên trong đối với việc suy ngẫm của mình, chúng ta có thể chỉ mắc kẹt trong một lối xem xét cụ thể về những gì Chân sư Tây Tạng đã trình bày cho chúng ta, và đó không phải là cách nên đi theo. Chúng ta muốn tiếp xúc với những hàm ý—những hàm ý tinh tế hơn—của điều Ngài đang thấy.

Anyway, we have established the importance of the creative imagination in the building process. And that creative imagination has to be guided by the soul-illumined mind and eventually by the intuition itself, so that what the imagination produces is a true representation of that which the intuition reveals on its own plane, the buddhic plane.

Dù sao, chúng ta đã xác lập tầm quan trọng của sự tưởng tượng sáng tạo trong tiến trình xây dựng. Và sự tưởng tượng sáng tạo ấy phải có sự dẫn dắt của thể trí được linh hồn soi sáng, và cuối cùng là của chính trực giác, để những gì sự tưởng tượng tạo ra là một sự biểu đạt chân thực về điều mà trực giác mặc khải trên cõi riêng của nó, cõi Bồ đề.

Okay, friends, I think that will be it for the moment, and we'll see if I can get to this. It's —you know, I've gone over this many times. I've taught this to classes, and I've had to teach it to myself as well.

Các bạn thân mến, tôi nghĩ hiện giờ chúng ta sẽ dừng ở đây, và sẽ xem liệu tôi có thể tiếp tục phần này hay không. Tôi đã xem xét nội dung này nhiều lần. Tôi đã giảng dạy nội dung này cho các lớp học, và cũng đã phải tự dạy chính mình.

It's deep, and only practice of that which the Tibetan has given will confirm the reality of that which he imparts. So, we cannot grasp this simply theoretically. We must do in order to know.

Nội dung này sâu sắc, và chỉ việc thực hành những gì Chân sư Tây Tạng đã ban mới xác nhận được thực tại của những điều Ngài truyền đạt. Vì vậy, chúng ta không thể nắm bắt điều này chỉ bằng lý thuyết. Chúng ta phải thực hành để biết.

Okay, we'll move on to program 26 as shortly as possible. See you then.

Chúng ta sẽ chuyển sang chương trình 26 sớm nhất có thể. Hẹn gặp lại các bạn khi ấy.

Commentary on Antahkarana - 26

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 26_tagged

Ngày tạo: 27/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Xây dựng antahkarana như kỹ thuật tham thiền cao cấp

Thầy MDR trình bày đây là một trong những phần quan trọng và cao cấp nhất của Luận về Chánh Thuật và Các Cung cùng Điểm Đạo, vì nó dạy phương pháp xây dựng antahkarana để tiếp xúc có ý thức với các cõi dĩ thái vũ trụ và chuẩn bị cho các lần điểm đạo cao. Thầy nhấn mạnh sự khác biệt giữa Sự tưởng tượng sáng tạo và thực tại: ban đầu hành giả dùng trạng thái "như thể", nhưng khi antahkarana thực sự được kinh nghiệm thì "Linh từ phát ra từ linh hồn đến hình tướng" trở thành một thực kiện, không còn cần tưởng tượng theo cách cũ nữa. Thầy MDR nhận xét đây là nền tảng để đưa sự chỉnh hợp từ Tam Nguyên Tinh Thần vào tận bộ não hồng trần, theo cách vượt qua điều ta thường gọi là linh hồn, nhưng vẫn đòi hỏi phàm ngã được linh hồn thấm nhuần như điều kiện hoàn tất.

Vai trò của giáo dục Tân Kỷ Nguyên trong việc bắc cầu

Khi Chân sư DK dẫn chiếu đến Giáo Dục trong Kỷ Nguyên Mới, Thầy MDR lưu ý rằng các nhà giáo dục Tân Kỷ Nguyên có một vai trò chuyên biệt trong việc xây dựng antahkarana. Theo Thầy, các trung tâm chính liên quan là trung tâm đầu, ajna và trung tâm cổ họng, nghĩa là tổ hợp này mang tính trí tuệ rất mạnh, thiên về đầu hơn là tim, và có sắc thái Sao Thủy rõ rệt. Thầy cũng nhận xét các nỗ lực giáo dục tiến bộ hiện nay nhằm gợi lên trực giác trong sách vở và seminar có thể vô thức sử dụng vài phương pháp xây dựng antahkarana.

Giai đoạn đầu: nối phàm ngã với linh hồn

Thầy MDR giải thích phần mở đầu của antahkarana chính là sự chỉnh hợp giữa phàm ngã và linh hồn, cùng với các mức độ ngày càng tăng của việc linh hồn thấm nhuần. Giai đoạn thứ nhất là nhịp cầu nối phàm ngã với chân ngã trên Cõi thượng trí, còn một phương diện khác của antahkarana được xây dựng bằng tư duy trừu tượng nơi người có thể tập trung phần nào trên cõi trí cao. Thầy nhấn mạnh Chân sư DK còn đưa ra một phương pháp mới, trực tiếp hơn và mang sắc thái cung một hơn, để hợp nhất Tam Nguyên Tinh Thần với phàm ngã tam phân.

Linh hồn con người và sự giam hãm trong ba năng lượng thấp

Thầy MDR giải thích "linh hồn con người" ở đây là tâm thức bên trong phàm ngã đang phát triển, bị giam trong ba năng lượng thấp: năng lượng hành khí của cõi hạ trí, cõi cảm dục và cõi dĩ thái-hồng trần. Thầy đặt câu hỏi "linh hồn trong giới của chính nó" là ở Cõi thượng trí hay còn cao hơn, rồi nhận xét rằng xét nghiêm ngặt thì Tam Nguyên Tinh Thần còn là "linh hồn chân thực" hơn linh hồn bị bao bọc trong thể nguyên nhân. Thầy MDR lưu ý rằng cuối cùng "linh hồn" về bản chất là tâm thức, và ngay cả Chân Thần cũng có thể được nói là sở hữu tâm thức theo nghĩa rộng.

Con Đường Dự Bị và mục tiêu của người chí nguyện

Ở giai đoạn Con Đường Dự Bị, Chân sư DK nói đến hoạt động gia tăng của "song năng lượng linh hồn", và Thầy MDR suy luận đó là Bác ái và Trí tuệ, loại năng lượng được Sao Kim hợp nhất. Người

chí nguyện bắt đầu dùng trí một cách hữu thức thay vì chỉ bị ham muốn thấp thúc đẩy, và tìm cách biểu lộ Bác Ái – Minh Triết trên cõi hồng trần. Thầy MDR nhận xét đây là phần tóm tắt cực kỳ rõ ràng về mục tiêu của mọi người chí nguyện: dùng trí có chủ đích dưới ấn tượng của linh hồn và hiện thực hóa điều được linh hồn truyền cảm.

Năm năng lượng và nhịp điệu giữa linh hồn với phàm ngã

Khi nói đến "năm năng lượng" được sử dụng hữu thức và minh triết trong phụng sự, Thầy MDR khảo sát nhiều khả năng giải thích khác nhau. Cuối cùng Thầy thiên về cách đếm gồm: viên ngọc trong hoa sen, cánh hoa tổng hợp, cánh hoa hi sinh, cánh hoa bác ái và cánh hoa tri thức, hợp thành năm năng lượng liên hệ với linh hồn. Thầy MDR nhận xét rằng việc Chân sư DK luôn cho nhiều góc nhìn là đặc trưng của cung ba, và từ đó Thầy mở rộng sang suy đoán về cung chân thần của Đức Phật và cả Chân sư DK, nhưng lưu ý rõ đây chỉ là suy đoán nhằm kích thích trực giác chứ không phải giáo điều.

Phụng sự tạo ra từ trường giữa hai đơn vị từ tính

Thầy MDR giải thích rằng phụng sự giúp thiết lập nhịp điệu giữa linh hồn và phàm ngã, như thể một từ trường được tạo ra giữa hai đơn vị rung động và từ tính. Ban đầu sự giao hội này chỉ xảy ra hiếm hoi, sau đó thành thường xuyên hơn và dần dần lập nên "con đường ít trở ngại nhất", tức con đường tiếp cận quen thuộc giữa hai bên. Thầy nhận xét đây là một tiến trình mang sắc thái Sao Thủy hay Song Tử, nơi "hai huynh đệ trong ánh sáng" bắt đầu một cuộc tương tác huấn luyện lẫn nhau.

Nửa đầu của cây cầu và lần điểm đạo thứ ba

Theo Thầy MDR, nửa đầu của "cây cầu" là sự nối kết giữa linh hồn và phàm ngã, và đến khi lần điểm đạo thứ ba hoàn tất thì con đường này cũng hoàn tất trên thực tế. Thầy giải thích rằng ở đây có thể hiểu là mức độ linh hồn thấm nhuần rất mạnh, gần như hoàn chỉnh, nơi phàm ngã được linh hồn thấm nhuần đã kết nối được với một phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần. Tuy nhiên Thầy cũng lưu ý lần điểm đạo thứ tư mới đem lại sự thấm nhuần trọn vẹn của linh hồn, và chính điều đó là một nguyên nhân lớn dẫn đến sự hủy diệt thể nguyên nhân.

Đi từ tối ra sáng và ý nghĩa của các "thế giới cao hơn"

Thầy MDR nhấn mạnh rằng từ lần điểm đạo thứ ba, điểm đạo đồ có thể "đi sang các thế giới cao hơn theo ý muốn", tức chủ động tập trung tại một điểm tập trung nhất tâm cao hơn. Thầy bình luận dài về biểu tượng "từ tối đến sáng, từ sáng đến tối", cho rằng đôi khi cõi tinh thần có thể được gọi là tối còn cõi biểu hiện là sáng, nhưng theo nghĩa thường thì đời sống giác quan trong phàm ngã là vùng tối còn các cõi cao là vùng sáng. Thầy MDR nhận xét rằng khi thật sự bước vào các cõi dĩ thái vũ trụ, ta mới đi vào những thế giới ánh sáng đích thực, và trung tâm ánh sáng lớn nhất trong cấu tạo con người là Chân Thần trên cõi chân thần.

Hợp nhất thứ nhất và cầu nối đến giải thoát hoàn toàn

Thầy MDR xem "sự hợp nhất lớn đầu tiên trên Con Đường Trở Về" là hoàn tất nửa đầu của antahkarana, tức hoàn tất đáng kể sự dung hợp linh hồn-phàm ngã và cả liên kết giữa đơn vị hạ trí với nguyên tử trường tồn manas. Nhưng điều đó vẫn chưa phải giải thoát hoàn toàn khỏi ba cõi thấp, vì linh hồn theo nghĩa thông thường vẫn còn ở trong phạm vi ba cõi thấp. Bởi vậy, giai đoạn thứ hai của Con Đường phải được đi tiếp trên antahkarana đích thực như Chân sư DK dạy, dẫn đến sự giải phóng hoàn toàn.

Ba năng lượng của linh hồn và phản chiếu xuống phàm ngã

Thầy MDR giải thích linh hồn là sự hợp nhất của ba năng lượng: năng lượng Sự sống, năng lượng trực giác hay Bác Ái – Minh Triết tinh thần, và trí tuệ tinh thần. Ba năng lượng này phản chiếu xuống phàm ngã thành sinh lực trong thể dĩ thái, tính nhạy cảm và cảm giác trong thể cảm dục, cùng trí thông minh trong thể trí. Thầy lưu ý đặc biệt rằng cảm giác tinh tế trong thể cảm dục có thể trở thành chiếc cầu lên trực giác, và đây là một mô tả rất hay về trực giác như "tình thương-minh triết tinh thần".

Tương ứng giữa Tam Nguyên Tinh Thần, Hoa Sen Chân Ngã và phàm ngã tam phân

Thầy MDR trình bày một sơ đồ chín phần: ba phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần, ba tương ứng trong Hoa Sen Chân Ngã, rồi ba phản chiếu xuống phàm ngã tam phân. Thầy phân biệt rõ giữa "tương ứng" và "phản chiếu": atma phản ánh xuống dĩ thái-sinh lực, buddhi xuống cảm xúc, manas xuống trí tuệ; nhưng đồng thời atma cũng tương ứng với cánh hoa ý chí, buddhi với cánh hoa bác ái và manas với cánh hoa tri thức trong thể nguyên nhân. Thầy MDR nhận xét đây là chất liệu cực sâu, đòi hỏi nhiều năm chiêm ngưỡng, và chia sẻ kinh nghiệm bản thân đã nghiền ngẫm từ khoảng năm 1975 mà vẫn thấy còn rất nhiều điều phải được thực hành rõ hơn trong một kiếp sau.

Chuyển hoá các năng lượng thấp vào các năng lượng của linh hồn

Khi Chân sư DK hiện đại hóa khái niệm, Thầy MDR giải thích rằng năng lượng của thể xác, đời sống thông minh của nguyên tử, các trạng thái cảm xúc và trí thông minh phải được hòa trộn rồi chuyển hoá vào các năng lượng linh hồn. Theo Thầy, có thể hiểu tiến trình này như việc nội dung của tam giác nguyên tử thấp được hòa nhập vào ba nguyên tử trường tồn cao của Tam Nguyên Tinh Thần, điều thực sự hoàn tất ở lần điểm đạo thứ tư. Thầy cũng nhận xét rằng sau khi linh hồn và phàm ngã bị hủy diệt theo đúng nghĩa ở điểm đạo thứ tư, các vận cụ thấp về sau có thể được tạo ra bằng Kriya Shakti từ các nguyên tử thường tồn của Tam Nguyên Tinh Thần, tinh vi và hữu dụng hơn các thể do sinh sản thông thường tạo nên.

Chiếu sáng, trực giác và nhận thức tinh thần

Thầy MDR chú ý đến thứ tự "trí tuệ tinh thần đem lại soi sáng; bản chất trực giác ban cho tri giác tinh thần; và sự sống thiêng liêng". Thầy cho rằng đây rõ ràng là manas, buddhi, atma, và nhấn mạnh rằng lần điểm đạo thứ ba vốn còn được gọi là điểm đạo Soi sáng vì trí trừu tượng của Tam Nguyên Tinh Thần trực tiếp dự phần. Thầy MDR phân biệt soi sáng với tri giác tinh thần ở chỗ trực giác hàm chứa sự tham dự và đồng hóa lớn hơn, còn soi sáng là bước dẫn tới sự chứng ngộ mà trực giác trao ban.

Sau lần điểm đạo thứ ba: một thế giới hoạt động duy nhất

Thầy MDR giải thích rằng sau lần điểm đạo thứ ba, cây cầu được hoàn tất nhanh chóng, làm cho ba thế giới của linh hồn và ba thế giới của phàm ngã trở thành một thế giới hoạt động duy nhất. Trong thế giới hợp nhất ấy, điểm đạo đồ không còn thấy sự phân chia cứng giữa thế giới cảm hứng chủ quan và cánh đồng phụng sự khách quan, dù vẫn phân biệt chức năng của chúng. Thầy nhấn mạnh đây là một tiến trình đơn giản hóa, dung hợp và chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ tư, chứ chưa hẳn đã là giải phóng sau khi thể nguyên nhân bị phá hủy.

Biểu tượng của thể dĩ thái và thể xác trong tiến trình hợp nhất

Thầy MDR giải thích rằng mối quan hệ giữa thể dĩ thái chủ quan và thể xác đậm đặc là biểu tượng ngoại giới cho mối liên hệ giữa Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Thầy nhận xét rằng về sau, trên cõi hồng trần vũ trụ, phàm ngã được linh hồn thấm nhuần sẽ

tương ứng với thể xác đặc của hệ, còn Tam Nguyên Tinh Thần tương ứng với thể dĩ thái hệ thống. Thầy lưu ý trước lần điểm đạo thứ tư chúng ta vẫn phần lớn bị điều kiện hóa bởi thể nguyên nhân, dù trong những tham thiền cao có thể thoáng thấy tự do của Tam Nguyên Tinh Thần.

Điều kiện tiên quyết: lập hạnh và đòi hỏi cao hơn của địa vị đệ tử

Thầy MDR nhấn mạnh rằng Chân sư DK không còn bàn đến các bước sơ đẳng của Con Đường Dự Bị như chỉ loại trừ lỗi lớn và phát triển đức tính lớn, vì điều đó đã được dạy suốt khoảng 27 năm trước thời đoạn này. Tuy nhiên, Thầy lưu ý không được xem nhẹ nền tảng ấy: tự chủ, khoan dung, vô kỷ và lập hạnh vẫn là điều kiện bắt buộc. Nhưng đối tượng của giáo huấn này là những "người bắc cầu", nghĩa là các đệ tử hướng đến điểm đạo và phải tập trung vào các yêu cầu sâu kín, khó khăn hơn.

Công việc của những người bắc cầu và sự phân cực trí tuệ

Theo Thầy MDR, antahkarana chỉ thực sự được xây dựng khi đệ tử bắt đầu được phân cực trí tuệ rõ rệt và trí hoạt động một cách thông minh, hữu thức. Thầy liên hệ điều này với giai đoạn sau lần điểm đạo thứ nhất và hướng về lần điểm đạo thứ hai, nơi trí tuệ tinh thần và soi sáng trí tuệ cần được thiết lập. Thầy cũng gợi thêm các tương quan chiêm tinh với Hổ Cáp, Sao Thủy và cung bốn như những năng lượng kiểm soát, soi sáng và bắc cầu.

Phân biệt người suy tưởng, bộ máy tư tưởng và bản thân tư tưởng

Thầy MDR giải thích yêu cầu phải có một ý niệm chính xác hơn về ba yếu tố: thức giả, bộ máy tư tưởng và bản thân tư tưởng. Theo Thầy, điều này đã được báo trước trong Luận về Chánh Thuật với giáo huấn rằng người suy tưởng, ý nghĩ và phương tiện của tư duy khác nhau về bản chất nhưng là một trong thực tại tối hậu. Thầy nhận xét cung năm đóng vai trò quan trọng ở đây vì nó đem lại tính chính xác, giúp đệ tử hiểu tư tưởng có hai chức năng nội môn: tiếp nhận các ý tưởng và sáng tạo hình tư tưởng một cách hữu thức.

Hai chức năng nội môn của trí và sự tái định hướng vào thực tại

Thầy MDR trình bày rằng trí phải quay lên trên để tiếp nhận ấn tượng từ thế giới ý tưởng tương đối vô tướng, rồi quay xuống dưới để xây dựng hình tư tưởng nhằm thể hiện Thiên Cơ trong ba cõi thấp. Toàn bộ điều này đòi hỏi một thái độ trí tuệ mạnh mẽ và sự tái định hướng trí về "thực tại", nghĩa là ít nhất là các mức thực tại cao hơn trong các cõi dĩ thái vũ trụ. Thầy lưu ý thực tại luôn có tính tương đối theo từng cõi, dù thực tại tuyệt đối thì vượt mọi hình tướng.

Tập luyện trí trong thiền định và bước chuyển sang phóng chiếu

Khi đệ tử tập trung lên cõi trí trong công việc tham thiền, Thầy MDR nói rằng người ấy học cách làm việc trong chất liệu trí tuệ, kiểm soát trí và dùng "đèn pha của trí" chiếu vào cả thế giới nỗ lực nhân loại lẫn thế giới hoạt động linh hồn. Nhưng ở đây còn có bước mới: như linh hồn từng phóng một dòng năng lượng vào ba cõi thấp, đệ tử nay bắt đầu hữu thức phóng chiếu chính mình vào các thế giới cao. Thầy nhấn mạnh từ "phóng chiếu" là từ ngữ mang sắc thái cung một, chỉ kỹ thuật trực tiếp hướng lên Tam Nguyên Tinh Thần chứ không chỉ sự hòa điệu dần dần giữa linh hồn và phàm ngã.

Con Đường được Soi Sáng giữa phàm ngã, linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần

Thầy MDR giải thích rằng có một hoạt động tương hỗ được thiết lập giữa hạ trí và thượng trí, được biểu tượng bằng ánh sáng, và như vậy "Con Đường được Soi Sáng" xuất hiện giữa phàm ngã và Tam Nguyên Tinh Thần qua trung gian thể nguyên nhân. Thầy nhấn mạnh ở đây không hẳn là

hoàn toàn vượt qua linh hồn, vì vẫn có một tiến trình tam phân đi lên song song với tiến trình tam phân đi xuống trước kia: linh hồn–trí–não ở chiều giáng hạ, và trí–linh hồn–Tam Nguyên Tinh Thần ở chiều thăng thượng. Thầy MDR nhận xét cần phân biệt hai tiến trình tham thiền: một tiến trình xây dựng sự giao cảm linh hồn-phàm ngã, và một tiến trình phóng chiếu lên Tam Nguyên Tinh Thần.

Những yếu tố xây dựng antahkarana

Thầy MDR nhấn mạnh công thức rất quan trọng của Chân sư DK: antahkarana được xây bằng tham thiền, bằng nỗ lực liên tục kéo trực giác ra ngoài, bằng sự tuân phục Thiên Cơ, và bằng việc hữu thức nhập vào nhóm trong phụng sự để được đồng hóa vào toàn thể. Thầy đặc biệt lưu ý rằng "đồng hóa vào toàn thể" là cốt lõi của sự đồng nhất hóa, và có liên hệ với hấp thu vào cái toàn bộ. Đồng thời, tất cả các phẩm chất và hoạt động này vẫn phải đặt trên nền tảng lập hạnh tốt và các đức tính đã phát triển trên Con Đường Dự Bị.

Kéo trực giác ra ngoài: thiền huyền bí, trí tuệ được huấn luyện và diễn giải đúng

Theo Thầy MDR, việc kéo trực giác ra ngoài đòi hỏi tham thiền huyền bí có định hướng chứ không chỉ khát vọng sùng tín. Nó cũng đòi hỏi trí tuệ được huấn luyện để phân biện rõ trực giác đích thực với các hình thức thông linh cao hơn, cùng một trí được kỷ luật có thể "giữ vững trong ánh sáng". Thầy MDR nhận xét thêm rằng còn cần một nền giáo dục rộng và sự diễn giải đúng đã được nuôi dưỡng, để tri thức trực giác có thể mặc lấy những hình tư tưởng thích hợp thay vì bị diễn dịch sai thành ảo tưởng.

Khuynh hướng sống có định hướng và sự tự lượng giá tiến bộ

Thầy MDR nhấn mạnh rằng việc xây cây cầu trước hết được tạo ra bởi một khuynh hướng sống được định hướng rõ rệt, luôn đưa con người tiến về thế giới của các thực tại tinh thần, bất kể kinh nghiệm của phàm ngã ra sao. Ngoài ra còn cần những chu kỳ tái định hướng hay tập trung đã được hoạch định, đúng thời điểm và được điều khiển cẩn thận, trong đó hành giả đánh giá thành quả của nhiều tháng hay nhiều năm, xem chúng tác động ra sao lên đời sống thường nhật và bộ máy thể xác. Thầy MDR đề xuất thực hành kiểm điểm buổi tối và các chu kỳ tự đánh giá theo tháng, năm hay nhiều năm, để đưa "Ý Chí-Phụng sự" và ý chí sống như một hữu thể tinh thần vào tâm thức với tính xác định và quyết tâm khiến tiến bộ trở nên tức khắc.

Antahkarana như sự huấn luyện ý chí tinh thần

Thầy MDR nhấn mạnh Chân sư DK đang chỉ cho người đi sau con đường phải làm gì, và điểm cốt lõi của sách là huấn luyện ý chí thông qua việc xây dựng antahkarana. Khi antahkarana được xây dựng, con người chạm vào Tam Nguyên Tinh Thần như đại diện của ý chí chân thần, nhờ đó ý chí-sống như một hữu thể tinh thần được tăng cường rõ rệt. Thầy MDR lưu ý đây là nguyên nhân của "tiến bộ tức thời", vì tiến trình này trực tiếp hoạt hóa phương diện ý chí thiêng liêng nơi người đệ tử.

Antahkarana đang được xây dựng nơi mọi đạo sinh chân thành

Chân sư DK khẳng định antahkarana chắc chắn đang được xây dựng nơi mọi đạo sinh nghiêm túc, dù họ có biết kỹ thuật chính xác hay không. Thầy MDR nhận xét đây là lời khích lệ lớn, vì nhiều thành viên kiệt xuất của nhân loại trong quá khứ đã tự xây dựng được antahkarana dù chưa có kỹ thuật được công bố như ngày nay. Thầy nhấn mạnh hiện nay nhân loại đã được trao một phương pháp chắc chắn hơn, nếu dùng đúng theo nguyên lý huyền bí thì sẽ đẩy nhanh toàn bộ tiến trình.

Nhân loại đã sẵn sàng bước vào giai đoạn bắc cầu có ý thức

Theo Chân sư DK, nhân loại hiện đã ở vào vị trí có thể bắt đầu tiến trình xác định nhằm xây dựng chiếc cầu nối giữa các phương diện khác nhau của con người. Thầy MDR giải thích rằng sự giáo huấn này chỉ được công bố vì trí tuệ nhân loại đã tăng trưởng và các thực tại cao hơn nay dễ tiếp cận hơn. Thầy còn nhận xét rằng điều này trả lại cho con người phẩm giá và sự tự tin tinh thần, vì nhiều ảnh hưởng từng bị quy cho một quyền lực bên ngoài thực ra có thể là tác động từ bản chất cao hơn của chính con người.

Từ biến phân đến hợp nhất và khả năng điều động chú ý

Mục tiêu của việc bắc cầu là thay thế biến phân bằng hợp nhất, và thay thế sự chú ý lỏng động, bị kéo đi bởi đời sống vật chất và các quan hệ cảm xúc, bằng năng lực kiểm soát trí tuệ. Thầy MDR nhấn mạnh đây là tiến trình tiến đến tổng hợp, chấm dứt các chia cắt trong tâm thức, từ đó giảm đau khổ do phân ly gây ra. Khi đã bắc cầu, con người có thể hướng sự chú ý thấp theo ý muốn và tập trung mọi phương diện, tinh thần lẫn tự nhiên, vào nơi cần thiết, nhờ đó trở thành khí cụ hữu ích hơn cho Thiên Cơ.

Những cây cầu đầu tiên của nhân loại và giới hạn hiện tại

Chân sư DK nói công việc bắc cầu này một phần đã được thực hiện, trước hết giữa bản chất cảm xúc-cảm dục và con người hồng trần. Thầy MDR giải thích điều đó có nghĩa là đa số nhân loại đã có thể thực hiện ngoài thể xác điều mình ham muốn, nhưng đây vẫn là giai đoạn rất sơ khởi nếu so với điều đang được dạy về antahkarana. Thầy lưu ý rằng đa số vẫn chưa nối kết được đầy đủ giữa cảm xúc-hồng trần với thể trí, nên sự khai mở của Hoa Sen Chân Ngã nơi nhân loại nói chung vẫn còn rất hạn chế.

Bắc cầu trong phương diện tâm thức chứ không chỉ trong năng lượng

Thầy MDR đặc biệt nhấn mạnh lời Chân sư DK rằng công việc bắc cầu phải được thực hiện trong phương diện tâm thức, liên quan đến tính liên tục của nhận biết về sự sống trong các khía cạnh khác nhau của nó. Với đa số người, việc đồng thời biết mình đang hiện diện trong thể xác và thể cảm dục không còn là vấn đề lớn, nhưng thách thức là giữ được sự đăng ký đồng thời nhiều trường rung động. Thầy định nghĩa bắc cầu trong tâm thức là khả năng nắm giữ và ghi nhận nhiều lĩnh vực hiện hữu cùng lúc.

Các mỏ neo năng lượng: tùng thái dương, đầu và tim

Năng lượng nối kết con người hồng trần với thể cảm dục được đặt nơi tùng thái dương, trung tâm cao nhất trong các trung tâm dưới cơ hoành. Thầy MDR nhận xét điều này cho thấy giai đoạn nối kết đầu tiên vẫn còn "phi lý trí", vì nó chủ yếu phục vụ ham muốn và khả năng hành động theo ham muốn. Khi tiến bộ hơn, sợi dây nối giữa thể cảm dục và thể trí được neo trong đầu, và ít người hơn nữa đang nối linh hồn với trí tuệ, trong khi năng lượng linh hồn khi nối với các sợi dây khác thì có mỏ neo trong tim.

Hợp nhất cao hơn và chuỗi các bộ ba

Một số rất ít điểm đạo đồ đang tiến đến sự hợp nhất cao hơn nữa với bộ ba cao siêu mà linh hồn là phương tiện biểu lộ. Thầy MDR triển khai thêm rằng có nhiều bộ ba lồng nhau: Chân Thần, Tam Nguyên Tinh Thần, linh hồn và phàm ngã tam phân; mỗi bộ ba cao hơn tìm cách hoạt động qua bộ ba thấp hơn. Thầy đề xuất một suy luận riêng rằng khi cộng các bộ ba này có thể xuất hiện cấu trúc 12, còn phàm ngã như một tổng hợp hành khí có thể là "thứ mười ba", một yếu tố gây vấn đề cần được loại bỏ để các năng lượng cao hơn đi thẳng xuống các hiện thể thấp mà không bị "đoản mạch" vào đời sống dưới cơ hoành.

Điểm đạo như một tiến trình hợp nhất

Chân sư DK nói các phân biệt và hợp nhất này thực ra chỉ là biểu tượng bằng lời để diễn tả những sự kiện trong thế giới năng lượng và mãnh lực. Thầy MDR kết luận rằng điểm đạo có thể được hiểu như tiến trình hợp nhất những phần vốn bị chia cắt trong tâm thức, dù không thật sự bị tách rời ở bình diện năng lượng. Thầy nhấn mạnh khi sự hợp nhất trong tâm thức tăng lên thì dòng chảy năng lượng giữa các phương diện của con người cũng sẽ tăng theo.

Phân biệt giữa sinh mệnh tuyến và antahkarana

Chân sư DK yêu cầu đạo sinh phải phân biệt giữa sutratma và antahkarana, tức giữa sinh mệnh tuyến và sợi dây tâm thức. Thầy MDR giải thích một bên là nền tảng của tính bất tử, một bên là nền tảng của tính liên tục tâm thức; các "sợi dây" này là những dòng năng lượng dùng để nối các trung tâm và các cấp rung động. Thầy lưu ý rằng trước đây Thầy từng phân biệt antahkarana và sợi dây tâm thức chưa thật đúng, nhưng ở đây thấy rõ antahkarana được hiểu như chính sợi dây tâm thức.

Bất tử và tính liên tục của tâm thức

Sutratma liên kết và làm sinh động mọi hình tướng thành một toàn thể đang hoạt động, mang trong nó ý chí và mục đích của thực thể biểu lộ, dù là người, Thượng đế hay một tinh thể. Antahkarana thì biểu hiện sự đáp ứng của tâm thức trong hình tướng đối với một tầm tiếp xúc ngày càng mở rộng trong toàn thể bao quanh. Thầy MDR nhận xét rằng bất tử là điều vốn đã có, "chúng ta không thể không bất tử", nhưng tính liên tục của tâm thức thì còn sơ khai; bài toán thật sự là có thể đồng thời ghi nhận các trạng thái hồng trần, cảm dục, trí tuệ, linh hồn, Tam Nguyên Tinh Thần và thậm chí cả cấp độ Chân Thần hay không.

Sinh mệnh tuyến: từ trung tâm ra chu vi

Chân sư DK mô tả sinh mệnh tuyến như một dòng năng lượng sống trực tiếp, không đứt đoạn và bất biến, chảy từ trung tâm đến chu vi. Nó là sự sống, tạo ra tiến trình cá thể hóa và sự khai mở tiến hóa của mọi hình tướng, là con đường của sự sống từ Chân Thần đến phàm ngã qua linh hồn. Thầy MDR nhấn mạnh đây là cái giữ cho mọi hình tướng được sống, "giữ cho trái tim còn đập", và tìm điểm neo cuối cùng trong trung tâm tim của con người cũng như tại một tiêu điểm tương ứng trong mọi hình thái biểu lộ thiêng liêng.

"Chẳng gì tồn tại ngoài sự sống" và ý nghĩa siêu hình của sợi dây

Khi đọc câu "Chẳng gì tồn tại và chẳng gì còn lại ngoài sự sống", Thầy MDR liên hệ với các "Sáu Linh từ được Xướng lên" trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II, đặc biệt các mệnh đề như "Thượng đế LÀ" và "Hữu thể tồn tại đơn độc". Thầy cho rằng "sự sống" ở đây gần như đồng nghĩa với Hữu thể, còn sợi dây tâm thức là kết quả của sự kết hợp giữa sự sống và chất liệu, tức giữa các lưỡng nguyên căn bản trong thời gian và không gian. Từ đó Thầy rút ra nhận xét rằng tinh thần và vật chất trong hợp nhất tạo ra khả năng mở rộng tâm thức, và antahkarana chính là công cụ có phương pháp để làm điều đó.

Tính nhị nguyên của sutratma nơi con người

Chân sư DK cho biết sutratma, "sợi dây bạc", nơi con người có tính nhị nguyên: sinh mệnh tuyến đúng nghĩa neo ở tim, còn sợi dây biểu hiện nguyên khí tâm thức neo ở đầu. Thầy MDR xem đây là điểm then chốt vì đầu trở thành vùng phóng chiếu trong công việc xây dựng antahkarana. Thầy cũng lưu ý rằng trong chu trình tiến hóa, con người phải lặp lại điều Thượng đế đã làm: cái gì đã giáng xuống phải được chính kẻ đi lên tái tạo lại một cách hữu thức.

Con người như con nhện dệt những sợi dây nối kết

Chân sư DK dùng hình ảnh con nhện để mô tả con người tự dệt các sợi dây liên lạc với môi trường, nhờ đó tiếp xúc, tích lũy kinh nghiệm và được nuôi dưỡng. Thầy MDR nhận xét đây là biểu tượng cung ba, rất phù hợp với hành vi sáng tạo, nối kết và tổ chức. Thầy nói toàn bộ tiến trình là sự tái hợp trong tâm thức những gì đã bị chia nhỏ qua sự xuất lộ và biến phân.

Năm loại năng lượng làm con người thành hữu thể có tâm thức

Theo Chân sư DK, ba sợi dây do con người tạo ra cùng với hai sợi dây căn bản do linh hồn tạo nên năm loại năng lượng làm con người thành một hữu thể nhân loại có tâm thức. Thầy MDR nhấn mạnh mối liên hệ giữa số 5, tâm thức, manas và cung năm, cho thấy con người về bản chất là hữu thể của trí tuệ. Thầy lưu ý phần này rất tinh vi, nhiều sợi dây dễ gây rối, nhưng cần cố giữ phân biệt rõ giữa hai sợi dây căn bản và ba sợi dây do con người tạo lập.

Ba mỏ neo do con người tạo: tùng thái dương, đầu, tim

Ba sợi dây do con người tạo được neo trong tùng thái dương, đầu và tim. Khi thể cảm dục và bản chất trí tuệ bắt đầu hoạt động như một đơn vị, và khi linh hồn được nối kết một cách có ý thức, thì phần mở rộng của sợi dây ngũ phân ấy được đưa lên trung tâm cổ họng. Thầy MDR giải thích rằng đây là lúc con người trở thành nhà sáng tạo có ý thức trên cõi hồng trần; trước đó sự sáng tạo chủ yếu là sự phóng chiếu của ham muốn, còn giờ đây là sáng tạo hữu thức.

Trung tâm cổ họng và nền tảng của khả năng thông linh tương lai

Khi sợi dây được kéo đến trung tâm cổ họng, con người có thể sáng tạo có ý thức, và từ các tuyến năng lượng chính này, các tuyến phụ có thể tỏa ra theo ý muốn. Thầy MDR nhấn mạnh Chân sư DK nói rõ rằng mọi sự khai mở thông linh thông minh trong tương lai phải dựa trên tri thức này. Thầy nhận xét đây có thể là một chìa khóa cho khoa học về thông linh tương lai, và liên hệ đến nỗ lực của Chân sư DK trong việc phát triển khả năng thông linh có ý thức nơi một đệ tử cung ba thông qua ajna.

Khoa học antahkarana và vai trò của sự tưởng tượng sáng tạo

Chân sư DK nói đoạn vừa trình bày chỉ là một phát biểu ngắn gọn và chưa đầy đủ về Khoa Học Antahkarana, diễn đạt bằng ngôn ngữ biểu tượng để gợi ra một ý tưởng tổng quát. Thầy MDR nhận xét phần này cực kỳ tinh vi, cần được nghiền ngẫm lâu dài, và nhấn mạnh giá trị của sự tưởng tượng sáng tạo cùng hình dung bằng hình ảnh trong việc hiểu các cây cầu năng lượng. Theo Thầy, một phần lớn giáo huấn ở đây được cô đọng vào vài câu ngắn nhưng chứa lượng thông tin mà ít nơi khác cung cấp.

Bốn giai đoạn bắc cầu từ thấp đến cao

Chân sư DK liệt kê tiến trình bắc cầu: từ thể xác đến thể dĩ thái, là sự mở rộng của sinh mệnh tuyến giữa tim và lá lách; từ thể xác-thể dĩ thái như một đơn vị lên thể cảm dục, với sợi dây neo nơi tùng thái dương và được nâng lên nhờ khát vọng đến các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã; từ thể xác-thể cảm dục đến thể trí, với một đầu neo nơi đầu và đầu kia nơi các cánh hoa tri thức, được mang lên bằng hành động của ý chí; rồi từ phàm ngã tam phân đến chính linh hồn qua tham thiền, kỷ luật, phụng sự và sự chú ý có định hướng. Thầy MDR nhận xét ở đây có liên hệ đến các giai đoạn Lemuria và Atlantis, đồng thời cho thấy các sợi dây có thể vươn lên chính Hoa Sen Chân Ngã qua những nhóm cánh hoa khác nhau.

Liên hệ giữa các cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã và các trung tâm

Khi tiến trình liên kết phàm ngã với linh hồn hoàn tất, một tương quan xác định được thiết lập giữa các cánh hoa hi sinh hay ý chí của Hoa Sen Chân Ngã với các trung tâm đầu và tim. Thầy MDR nhấn mạnh đây là thông tin rất quý, vì nó cho thấy sự tổng hợp giữa tâm thức, linh hồn và nguyên khí sự sống được hình thành ra sao. Thầy xem đây là một trong những đoạn cung cấp dữ liệu kỹ thuật hiếm gặp nhất về mối nối giữa Hoa Sen Chân Ngã, các trung tâm và antahkarana.

Hoàn tất đến lần điểm đạo thứ ba và bước sang dung hợp cao hơn

Chân sư DK cho biết quá trình thiết lập liên kết, tương quan và củng cố cây cầu tiếp tục cho đến lần điểm đạo thứ ba, khi các tuyến mãnh lực được liên hệ chặt chẽ đến mức linh hồn và cơ chế biểu lộ của nó trở thành một đơn vị. Thầy MDR nhân đây nhận xét rằng việc Alice Bailey viết cuốn The Soul and Its Mechanism cho thấy bà chắc hẳn là một điểm đạo đồ bậc ba. Sau mốc này, một sự pha trộn và dung hợp cao hơn mới có thể tiếp tục diễn ra, mở đường cho các hợp nhất vượt khỏi cấp linh hồn.

Text

It might be said (equally symbolically) that at each initiation he tests the connecting bridge and discovers gradually the soundness of that which he has created under the inspiration of the Spiritual Triad and with the aid of the three aspects of his mind (the abstract mind, the soul or the Son of Mind, and the lower concrete mind), combined with the intelligent cooperation of his soul-infused personality. In the early stages of his invocative work, the instrument used is the creative imagination. This enables him at the very beginning to act as if he were capable of thus creating; then, when the as if imaginative consciousness is no longer [Page 444] useful, he becomes consciously aware of that which he has—with hope and spiritual expectancy—sought to create; he discovers this as an existent fact and knows past all controversy that "faith is the substance of things hoped for, the evidence of things not seen."

Có thể nói (một cách tượng trưng tương tự) rằng tại mỗi lần điểm đạo, y thử nghiệm cây cầu nối kết và dần khám phá ra độ vững chắc của điều mà y đã kiến tạo dưới sự cảm hứng của Tam nguyên tinh thần và với sự trợ giúp của ba phương diện của trí tuệ của y (trí trừu tượng, linh hồn hay Con của Trí tuệ, và hạ trí cụ thể), kết hợp với sự hợp tác thông tuệ của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. **Trong những giai đoạn đầu của công việc khẩn cầu, công cụ được sử dụng là sự tưởng tượng sáng tạo. Điều này cho phép y ngay từ khởi đầu hành động *như thể* y có khả năng kiến tạo theo cách đó; rồi, khi trạng thái tâm thức tưởng tượng "như thể" không còn [Page 444] hữu ích nữa, y trở nên có ý thức rõ ràng về điều mà y đã—với niềm hy vọng và sự kỳ vọng thiêng liêng—cố gắng kiến tạo; y khám phá ra điều đó như một thực tại hiện hữu và biết, vượt khỏi mọi tranh luận, rằng "đức tin là chất liệu của những điều hy vọng, là bằng chứng của những điều không thấy được."**

[1] Building the Antahkarana

[1] Xây dựng antahkarana

[2] With the introductory teaching on the science of the Antahkarana we shall not here deal, for the student will find it in the book, *Education in the New Age.* [3] That preliminary presentation should be studied before taking up the more advanced stage which begins here. [4] Let us now consider, step by step this science which is already proving a useful source of experiment and testing.

[2] Chúng ta sẽ không bàn ở đây về giáo huấn nhập môn đối với khoa học về antahkarana, vì đạo sinh sẽ tìm thấy nó trong quyển *Giáo Dục trong Kỷ Nguyên Mới.* [3] Phần trình bày sơ bộ ấy cần được nghiên cứu trước khi bước vào giai đoạn cao hơn bắt đầu tại đây. [4] Giờ đây, chúng ta hãy xem xét từng bước khoa học này, vốn đã tỏ ra là một nguồn hữu ích cho sự thử nghiệm và kiểm chứng.

[5] The human soul (in contradistinction to the soul as it functions in its own kingdom, free from the limitations of human life) is imprisoned and subject to the control of the lower three energies for the major part of its experience. [6] Then, upon the Path of Probation, [7] the dual energy of soul begins to be increasingly active, [8] and the man seeks to use his mind consciously, and to express love-wisdom on the physical plane. [9] This is a simple statement of the objective of all aspirants. [10] When the five energies are beginning to be used, consciously and wisely in service, a rhythm is then set up between the Personality and the Soul. [11] It is as if a magnetic field were then established and these two vibrating and magnetic units, or grouped energies, swung into each other's field of influence. [12] This happens only occasionally and rarely in the early stages; [13] later it occurs more constantly, and thus a path of contact is established which eventually becomes the line of least resistance, "the way of familiar approach," as it is sometimes called. [14] **Thus is the first half of the "bridge," the antahkarana, constructed. [15] By the time the third initiation is completed, this Way is completed, [16] and the initiate can "pass to higher worlds at will, leaving the lower worlds far behind; [17] or he can come again and pass upon the way that leads from dark to light, from light to dark,**

[5] Linh hồn con người (khác với linh hồn khi nó hoạt động trong giới riêng của nó, thoát khỏi các giới hạn của đời sống con người) bị giam giữ và chịu sự kiểm soát của ba năng lượng thấp trong phần lớn kinh nghiệm của nó. [6] Rồi, trên Con Đường Dự Bị, [7] năng lượng kép của linh hồn bắt đầu ngày càng hoạt động mạnh hơn, [8] và con người tìm cách sử dụng thể trí của y một cách hữu thức, và biểu lộ Bác Ái – Minh Triết trên cõi hồng trần. [9] Đây là một phát biểu đơn giản về mục tiêu của mọi người chí nguyện. [10] Khi năm năng lượng bắt đầu được sử dụng một cách hữu thức và minh triết trong phụng sự, bấy giờ một nhịp điệu được thiết lập giữa Phàm ngã và Linh hồn. [11] Điều này giống như khi một trường từ tính được thiết lập, và hai đơn vị rung động và từ tính này, hay các năng lượng được nhóm lại, dao động vào trường ảnh hưởng của nhau. [12] Điều này chỉ thỉnh thoảng và hiếm khi xảy ra trong các giai đoạn đầu; [13] về sau nó diễn ra thường xuyên hơn, và như vậy một con đường tiếp xúc được thiết lập, cuối cùng trở thành con đường ít trở ngại nhất, "con đường tiếp cận quen thuộc," như đôi khi nó được gọi. [14] **Như vậy nửa đầu của "cây cầu", antahkarana, được kiến tạo. [15] Đến khi lần điểm đạo thứ ba hoàn tất, Con Đường này cũng hoàn tất, [16] và điểm đạo đồ có thể "tùy ý đi vào các thế giới cao hơn, bỏ xa các thế giới thấp lại phía sau; [17] hoặc y có thể trở lại và đi trên con**

and from the under lower worlds into the realms of light." [Page 445]

đường dẫn từ bóng tối đến ánh sáng, từ ánh sáng vào bóng tối, và từ các cõi thấp bên dưới vào những cảnh giới ánh sáng." [Page 445]

[18] Thus the two are one, and the first great union upon the Path of Return is completed. [19] **A second stage of the Way has then to be trodden, leading to a second union of still further importance in that it leads to complete liberation from the three worlds.** [20] It must be remembered that the soul, in its turn, is a union of three energies of which the lower three [21] are the reflection. It is a synthesis of the energy of Life itself (which demonstrates as the life-principle within the world of forms), [22] of the energy of the intuition or spiritual love-wisdom [23] or understanding (this demonstrates as sensitivity and feeling in the astral body), and spiritual mind, whose reflection in the lower nature is the mind or the principle of intelligence in the form world. [24] In these three we have the atma-buddhi-manas of the theosophical [25] literature—that higher triplicity which is reflected in the lower three, and which focusses through the soul body on the higher levels of the mental plane before being precipitated into incarnation—as it is esoterically called.

[18] Như vậy, cả hai là một, và sự hợp nhất lớn lao đầu tiên trên Con Đường Trở Về được hoàn tất. [19] **Bấy giờ phải bước vào giai đoạn thứ hai của Con Đường, dẫn đến một sự hợp nhất thứ hai còn quan trọng hơn nữa, vì nó đưa đến sự giải thoát hoàn toàn khỏi ba cõi thấp.** [20] Cần nhớ rằng linh hồn, đến lượt nó, là sự hợp nhất của ba năng lượng mà ba năng lượng thấp [21] là phản ảnh của chúng. Đó là sự tổng hợp của năng lượng Sự Sống tự thân, vốn biểu lộ như nguyên khí sự sống trong thế giới của các hình tướng, [22] của năng lượng trực giác hay Bác Ái – Minh Triết tinh thần [23] hay sự thấu hiểu, vốn biểu lộ như tính nhạy cảm và cảm xúc trong thể cảm dục, và của trí tuệ tinh thần, mà phản ảnh của nó trong bản chất thấp là trí tuệ hay nguyên khí trí năng trong thế giới hình tướng. [24] Trong ba điều này, chúng ta có atma-Bồ đề-manas của văn liệu Thông Thiên Học—[25] bộ ba cao siêu ấy phản chiếu trong ba năng lượng thấp, và tập trung qua thể linh hồn trên các cấp độ cao của cõi trí trước khi được ngưng tụ vào lâm phàm—như cách gọi huyền bí.

[26] Modernising the concept, we might say that the energies which animate the physical body and the intelligent life of the atom, the sensitive emotional states, and the intelligent mind, have eventually to be blended with and transmuted into the energies which animate the soul. [27] These are the spiritual mind, conveying illumination; the intuitive nature, conferring spiritual perception; and divine livingness.

[26] Hiện đại hóa quan niệm này, chúng ta có thể nói rằng các năng lượng làm sinh động thể xác và sự sống thông tuệ của nguyên tử, các trạng thái cảm xúc nhạy cảm, và trí tuệ thông minh, cuối cùng phải được hòa nhập với và chuyển hóa thành các năng lượng làm sinh động linh hồn. [27] Đó là trí tuệ tinh thần, truyền đạt sự soi sáng; bản chất trực giác, ban cho tri giác tinh thần; và sức sống thiêng liêng.

[28] After the third initiation the "Way" is carried forward with great rapidity, and the "bridge" is finished [29] which links perfectly the higher spiritual Triad [30] and the lower material reflection. [31] The three worlds of the Soul and the three worlds of the Personality become one world wherein the initiate works and functions, seeing no distinction, regarding one world as the world of inspiration and the other world as constituting the field of service, yet regarding both together as forming one world of activity. [32] Of these two worlds, the subjective etheric body (or the body of vital inspiration) and the dense physical body are symbols on the external plane.

[28] Sau lần điểm đạo thứ ba, "Con Đường" được tiếp tục với tốc độ rất nhanh, và "cây cầu" được hoàn tất [29] liên kết một cách hoàn hảo Tam Nguyên Tinh Thần cao [30] với phản ánh vật chất thấp. [31] Ba cõi giới của Linh hồn và ba cõi giới của Phàm ngã trở thành một thế giới duy nhất, trong đó điểm đạo đồ làm việc và hoạt động, không thấy có sự phân biệt nào, xem một thế giới là thế giới của cảm hứng và thế giới kia là lĩnh vực phụng sự, nhưng đồng thời xem cả hai hợp lại như tạo thành một thế giới hoạt động duy nhất. [32] Trên cõi bên ngoài, thể dĩ thái nội tại (hay thể của cảm hứng sinh lực) và thể xác đậm đặc là các biểu tượng của hai thế giới này.

[33] How is this bridging antahkarana to be built? Where [Page 446] are the steps which the disciple must follow? I deal not here with the Path of Probation whereon the major faults should be eliminated [34] and whereon the major virtues should be developed. Much of the instruction given in the past has laid down the rules for the cultivation of the virtues and qualifications for discipleship, and also the necessity for self-control, for tolerance and for unselfishness. [35] But these are elementary stages and should be taken for granted by the students. Such students should be occupied not only with the establishment of the character aspect of discipleship, [36] but with the more abstruse and difficult requirements for those whose eventual goal is initiation.

[33] Antahkarana bắc cầu này phải được xây dựng như thế nào? Đâu [Page 446] là các bước mà đệ tử phải noi theo? Ở đây tôi không bàn đến Con Đường Dự Bị, trên đó các lỗi lầm chính yếu phải được loại bỏ [34] và các đức hạnh chính yếu phải được phát triển. Phần lớn giáo huấn đã được đưa ra trong quá khứ đã đặt định những quy luật để vun trồng các đức hạnh và những phẩm chất cần thiết cho địa vị đệ tử, cũng như sự cần thiết của việc tự chủ, khoan dung và vô kỷ. [35] Nhưng đây là những giai đoạn sơ đẳng và các đạo sinh phải xem đó là điều hiển nhiên. Những đạo sinh như thế không chỉ nên bận tâm đến việc xác lập phương diện tính cách của địa vị đệ tử, [36] mà còn đến những đòi hỏi thâm áo và khó khăn hơn dành cho những ai có mục tiêu sau cùng là điểm đạo.

[37] It is with the work of the "bridge-builders" that we are concerned. [38] **First, let me assure you that the real building of the antahkarana takes place only when the disciple is beginning to be definitely focussed upon mental levels**, [39] and when therefore his mind is intelligently and

[37] Chúng ta đang quan tâm đến công việc của những "người xây cầu". [38] **Trước hết, hãy để tôi cam đoan với các bạn rằng việc xây dựng antahkarana thực sự chỉ diễn ra khi đệ tử bắt đầu được tập trung rõ rệt trên các cấp độ trí tuệ**, [39] và khi do đó thể trí của y đang vận hành một cách thông minh

consciously functioning. [40] He must begin at this stage to have some more exact idea [41] than has hitherto been the case as to the distinctions existing between the thinker, [42] the apparatus of thought, [43] and thought itself, beginning with its dual esoteric function which is:

và hữu thức. [40] Ở giai đoạn này, y phải bắt đầu có một ý niệm chính xác hơn [41] so với trước đây về những khác biệt hiện hữu giữa chủ thể tư tưởng, [42] bộ máy tư tưởng, [43] và chính tư tưởng, bắt đầu với chức năng huyền bí kép của nó, đó là:

[44] 1. The recognition and receptivity to IDEAS.

[44] 1. Sự nhận biết và tính tiếp nhận đối với các Ý TƯỞNG.

[45] 2. The creative faculty of conscious thoughtform building.

[45] 2. Quan năng sáng tạo trong việc xây dựng hình tư tưởng một cách hữu thức.

[46] This necessarily involves a strong mental attitude and reorientation of the mind to reality. [47] As the disciple begins to focus himself on the mental plane (and this is the prime intent of the meditation work), [48] he starts working in mental matter and trains himself in the powers and uses of thought. [49] He achieves a measure of mind control; [50] he can turn the searchlight of the mind in two directions, into the world of human endeavour and into the world of soul activity. [51] Just as the soul makes a way for itself by projecting itself in a thread or stream of energy into the three worlds, [52] so the disciple begins consciously to project himself into the higher worlds. [53] His energy goes forth, through the medium of the controlled and directed mind, into the world of the higher [Page 447] spiritual mind [54] and into the realm of the intuition. [55] A reciprocal activity is thus set up. [56] This response between the higher [57] and the lower mind is symbolically spoken of in terms of light, and the "lighted way" comes into being between the personality and the spiritual Triad, via the soul body, [58] just as the soul came into definite contact with the brain via the mind. [59] This "lighted way" is the illumined bridge. [60] It is built through meditation;

[46] Điều này tất yếu đòi hỏi một thái độ trí tuệ mạnh mẽ và sự tái định hướng của thể trí về phía thực tại. [47] Khi đệ tử bắt đầu tập trung chính mình trên cõi trí, và đây là mục đích chính yếu của công việc tham thiền, [48] y bắt đầu làm việc trong chất liệu trí tuệ và tự rèn luyện mình trong các quyền năng cùng công dụng của tư tưởng. [49] Y đạt được một mức độ kiểm soát thể trí; [50] y có thể hướng ngọn đèn pha của thể trí theo hai hướng: vào thế giới nỗ lực của nhân loại và vào thế giới hoạt động của linh hồn. [51] Cũng như linh hồn tự mở đường cho mình bằng cách phóng chiếu chính mình trong một sợi dây hay dòng năng lượng vào ba cõi giới, [52] đệ tử cũng bắt đầu phóng chiếu chính mình một cách có ý thức vào các cõi cao. [53] Năng lượng của y phát ra, qua trung gian của thể trí đã được kiểm soát và định hướng, vào thế giới của trí tuệ tinh thần cao siêu [Page 447] [54] và vào lĩnh vực của trực giác. [55] Như vậy, một hoạt động tương hỗ được thiết lập. [56] Sự đáp ứng này giữa thượng trí [57] và hạ trí được nói đến một cách biểu tượng bằng ngôn ngữ của ánh sáng, và "Con Đường được Soi Sáng" xuất hiện giữa phàm ngã và Tam Nguyên Tinh Thần, thông qua thể linh hồn, [58] cũng như linh hồn đã đi vào sự tiếp xúc rõ rệt với bộ não thông qua thể trí. [59] "Con Đường được

[61] it is constructed through the constant effort to draw forth the intuition, [62] through subservience and obedience to the Plan (which begins to be recognised as soon as the intuition and the mind are en rapport), and through a conscious incorporation into the group in service and for purposes of assimilation into the whole. [63] All these qualities and activities are based upon the foundation of good character and the qualities developed upon the Probationary Path.

Soi Sáng" này là cây cầu được soi sáng. [60] Nó được xây dựng nhờ tham thiền; [61] nó được kiến tạo nhờ nỗ lực không ngừng nhằm khơi mở trực giác, [62] nhờ sự phụng hành và tuân phục Thiên Cơ, vốn bắt đầu được nhận biết ngay khi trực giác và thể trí hòa điệu với nhau, và nhờ sự hòa nhập có ý thức vào nhóm trong phụng sự, nhằm mục đích được đồng hóa vào toàn thể. [63] Tất cả những phẩm tính và hoạt động này đều đặt nền trên tính cách tốt đẹp và các phẩm tính đã được phát triển trên Con Đường Dự Bị.

[64] The effort to draw forth the intuition requires directed occult (but not aspirational) meditation. [65] It requires a trained intelligence, so that the line of demarcation between intuitive realisation and the forms of the higher psychism may be clearly seen. [66] It requires a constant disciplining of the mind, so that it can "hold itself steady in the light," [67] and the development of a cultured right interpretation, [68] so that the intuitive knowledge achieved may then clothe itself in the right thoughtforms.

[64] Nỗ lực khơi mở trực giác đòi hỏi sự tham thiền huyền bí có định hướng, nhưng không mang tính khát vọng. [65] Nó đòi hỏi một trí tuệ được rèn luyện, để đường phân ranh giữa sự chứng nghiệm trực giác và các hình thức thông linh cao cấp có thể được nhìn thấy rõ ràng. [66] Nó đòi hỏi sự rèn luyện thể trí không ngừng, để thể trí có thể "giữ mình vững vàng trong ánh sáng," [67] và sự phát triển một năng lực diễn giải đúng đắn đã được trau dồi, [68] để tri thức trực giác đạt được khi ấy có thể khoác lấy những hình tư tưởng đúng đắn.

[69] It might also be stated here that the construction of the bridge whereby the consciousness can function with facility, both in the higher worlds and in the lower, is primarily brought about by a definitely directed life-tendency, [70] which steadily sends the man in the direction of the world of spiritual realities, [71] plus certain movements of planned and carefully timed and directed reorientation or focussing. [72] In this last process the gain of the past months or years is closely assessed; [73] the effect of that gain upon the daily life and in the bodily mechanism is as carefully studied; [74] and the will-to-live as a spiritual being is brought into the consciousness with a definiteness and a

[69] Ở đây cũng có thể nói rằng việc xây dựng cây cầu nhờ đó tâm thức có thể vận hành dễ dàng, cả trong các cõi giới cao lẫn các cõi thấp, chủ yếu phát sinh từ một khuynh hướng sống được định hướng rõ ràng, [70] khuynh hướng ấy đều đặn đưa con người hướng về thế giới của những thực tại tinh thần, [71] cùng với một số động thái tái định hướng hay tập trung đã được hoạch định, định thời cẩn thận và định hướng rõ ràng. [72] Trong tiến trình sau cùng này, thành quả của những tháng hoặc những năm đã qua được đánh giá kỹ lưỡng; [73] ảnh hưởng của thành quả ấy đối với đời sống hằng ngày và trong bộ máy thân thể cũng được nghiên cứu cẩn thận như vậy; [74] và ý chí muốn sống như một hữu thể tinh thần

determination that makes for immediate progress. [Page 448]

[75] This building of the antahkarana is most assuredly proceeding in the case of every earnest student. [76] When the work is carried on intelligently and with full awareness of the desired purpose, and when the aspirant is not only aware of the process but alert and active in its fulfillment, [77] then the work proceeds apace and the bridge is built.

[78] It is wise to accept the fact that humanity is now in a position to begin the definite process of constructing the link or bridge between the various aspects of man's nature, [79] so that instead of differentiation there will be unity, and instead of a fluid, moving attention, directed here and there into the field of material living and emotional relationships, we shall have learnt to control the mind and to have bridged the divisions, and so can direct at will the lower attention in any desired manner. Thus all aspects of man, spiritual and natural, can be focussed where needed.

[80] This bridging work has in part already been done. [81] Humanity has as a whole already bridged the gap between the emotional-astral nature and the physical man. [82] It should be noted here that the bridging has to be done in the consciousness aspect, and concerns the continuity of man's awareness of life in all its various aspects. [83] The energy which is used in connecting, in consciousness, [84] the physical man and the astral body is focussed in the solar plexus. [85] Many today, speaking in symbolical terms, are carrying that bridge forward and linking the mind with the two

được đưa vào tâm thức với một sự rõ ràng và quyết tâm tạo nên tiến bộ tức thời. [Page 448]

[75] Việc xây dựng antahkarana này chắc chắn đang diễn ra nơi mỗi đạo sinh nghiêm túc. [76] Khi công việc được tiến hành một cách thông minh và với nhận thức đầy đủ về mục đích mong muốn, và khi người chí nguyện không chỉ ý thức về tiến trình mà còn tỉnh thức và chủ động trong việc hoàn thành nó, [77] bấy giờ công việc tiến triển nhanh chóng và cây cầu được xây dựng.

[78] Thật khôn ngoan khi chấp nhận sự thật rằng hiện nay nhân loại đang ở vị thế có thể bắt đầu tiến trình rõ rệt nhằm kiến tạo mối liên kết hay cây cầu giữa các phương diện khác nhau trong bản chất con người, [79] để thay vì sự biến phân sẽ có sự hợp nhất, và thay vì một sự chú tâm lưu động, chuyển dịch, hướng đây đó vào lĩnh vực đời sống vật chất và các mối quan hệ cảm xúc, chúng ta sẽ học được cách kiểm soát thể trí và bắc cầu qua những phân chia, nhờ đó có thể tùy ý hướng sự chú tâm thấp theo bất kỳ cách nào mong muốn. Như vậy, mọi phương diện của con người, tinh thần và tự nhiên, đều có thể được tập trung vào nơi cần thiết.

[80] Công việc bắt cầu này phần nào đã được thực hiện. [81] Nhân loại nói chung đã bắt cầu qua khoảng cách giữa bản chất cảm xúc-cảm dục và con người hồng trần. [82] Cần lưu ý ở đây rằng việc bắt cầu phải được thực hiện trong phương diện tâm thức, và liên quan đến tính liên tục trong nhận thức của con người về sự sống trong mọi phương diện khác nhau của nó. [83] Năng lượng được dùng để nối kết, trong tâm thức, [84] con người hồng trần và thể cảm dục được tập trung nơi tùng thái dương. [85] Ngày nay, nhiều người, nói theo thuật ngữ biểu tượng, đang đưa cây cầu ấy tiến xa hơn và liên kết

aspects already linked. [86] This thread of energy emanates from or is anchored in the head [87]. Some people, fewer of course in number, [88] are steadily linking the soul and the mind, which in its turn is linked with the other two aspects. [89] The soul energy, when linked with the other threads has its anchor in the heart. [90] A very few people, the initiates of the world, having effected all the lower syntheses, are now occupied with bringing about a still higher union, with that triple Reality which uses the soul as its medium of expression, just as the soul in its turn is endeavoring to use its shadow, the threefold lower man.

thể trí với hai phương diện đã được liên kết. [86] Sợi dây năng lượng này phát xuất từ hoặc được neo giữ trong đầu [87]. Dĩ nhiên, một số người khác, ít hơn về số lượng, [88] đang đều đặn liên kết linh hồn và thể trí, vốn đến lượt nó đã được liên kết với hai phương diện kia. [89] Năng lượng linh hồn, khi được liên kết với các sợi dây khác, có điểm neo giữ trong tim. [90] Rất ít người, tức các điểm đạo đồ của thế gian, sau khi đã hoàn tất mọi sự tổng hợp thấp, hiện đang bận rộn với việc tạo nên một sự hợp nhất còn cao hơn nữa với Thực Tại tam phân, vốn dùng linh hồn làm trung gian biểu lộ của nó, cũng như linh hồn đến lượt mình đang nỗ lực dùng cái bóng của nó, tức phàm nhân thấp tam phân.

[91] These distinctions and unifications are matters of form, [Page 449] symbols in speech, and are used to express events and happenings in the world of energies and forces, in connection with which man is definitely implicated. [92] It is to these unifications that we refer when the subject of initiation is under consideration.

[91] Những phân biệt và hợp nhất này là các vấn đề thuộc hình tướng, [Page 449] là những biểu tượng trong ngôn từ, và được dùng để diễn đạt các biến cố và sự việc trong thế giới của các năng lượng và mãnh lực, mà con người chắc chắn có liên đới. [92] Chính những hợp nhất này là điều chúng ta nói đến khi chủ đề điểm đạo được xem xét.

[93] It will be useful if we repeat here a few statements made in an earlier book:

[93] Sẽ hữu ích nếu ở đây chúng ta nhắc lại một vài nhận định đã được nêu trong một cuốn sách trước:

[94] Students should train themselves to distinguish between the sutratma and the antahkarana, [95] between the life thread and the thread of consciousness. [96] The one thread is the basis of immortality [97] and the other the basis of continuity. Herein lies a fine distinction for the investigator. [98] One thread (the sutratma) links and vivifies all forms into one functioning whole, [99] and embodies in itself the will and the purpose of the expressing entity, be it man, God or a crystal. [100] The other thread (the antahkarana) embodies the response of the consciousness within the

[94] Các đạo sinh nên tự rèn luyện để phân biệt giữa sinh mệnh tuyến và antahkarana, [95] giữa sợi dây sự sống và sợi dây tâm thức. [96] Sợi dây thứ nhất là nền tảng của sự bất tử, [97] còn sợi dây kia là nền tảng của tính liên tục. Ở đây có một sự phân biệt tinh tế dành cho nhà khảo cứu. [98] Một sợi dây, tức sinh mệnh tuyến, liên kết và tiếp sinh lực cho mọi hình tướng thành một toàn thể vận hành duy nhất, [99] và tự nó hàm chứa ý chí cùng mục đích của thực thể đang biểu lộ, dù đó là con người, Thượng đế hay một tinh thể. [100] Sợi dây kia, tức antahkarana, hàm chứa sự đáp ứng của tâm thức bên trong

form to a steadily expanding range of contacts within the environing whole. [101] One is the direct stream of life, unbroken and immutable, which can be regarded symbolically as a direct stream of living energy flowing from the centre to the periphery, and from the source to the outer expression, or the phenomenal appearance. [102] It is the life. It produces the individual process and the evolutionary unfoldment of all forms.

hình tướng đối với một phạm vi tiếp xúc ngày càng mở rộng trong toàn thể bao quanh. [101] Một sợi dây là dòng sự sống trực tiếp, không gián đoạn và bất biến, có thể được xem một cách biểu tượng như một dòng năng lượng sống trực tiếp tuôn chảy từ trung tâm ra ngoại vi, và từ nguồn cội đến biểu hiện bên ngoài, hay vẻ ngoài hiện tượng. [102] Nó là sự sống. Nó tạo ra tiến trình cá biệt và sự khai mở tiến hóa của mọi hình tướng.

[103] It is, therefore, the path of life, which reaches from the Monad to the personality, via the soul. [104] This is the thread soul and it is one and indivisible. [105] It conveys the energy of life and finds its final anchor in the centre of the human heart and at some central focal point in all forms of divine expression. [106] Naught is and naught remains but life. The consciousness thread (antahkarana) is the result of the union of life and substance or of the basic energies which constitute the first differentiation in time and space; this produces something different, which only emerges as a third divine manifestation after the union of the basic dualities has taken place.

[103] Do đó, đó là con đường của sự sống, trải dài từ chân thần đến phàm ngã, qua trung gian linh hồn. [104] Đây là sợi dây linh hồn và nó là một, bất khả phân. [105] Nó truyền dẫn năng lượng của sự sống và tìm thấy điểm neo cuối cùng của mình trong trung tâm trái tim con người, cũng như tại một tiêu điểm trung tâm nào đó trong mọi hình tướng biểu hiện thiêng liêng. [106] Không gì hiện hữu và không gì còn lại ngoài sự sống. Sợi dây Tâm thức/thức tuyến (antahkarana) là kết quả của sự hợp nhất giữa sự sống và chất liệu, hay của các năng lượng căn bản cấu thành sự biến phân đầu tiên trong thời gian và không gian; điều này tạo ra một điều khác biệt, vốn chỉ xuất hiện như một biểu hiện thiêng liêng thứ ba sau khi sự hợp nhất của các cặp nhị nguyên căn bản đã diễn ra.

[107] The life thread, the [108] silver cord or the sutratma is, as far as man is concerned, dual in nature. The life thread [Page 450] proper, which is one of the two threads which constitute the sutratma, is anchored in the heart, whilst the other thread, which embodies the principle of consciousness, is anchored in the head. This you already know, but this I feel the need to constantly reiterate. In the work of the evolutionary cycle, however, man has to repeat what God has already done. [109] He must himself

[107] Sinh mệnh tuyến, [108] sợi dây bạc hay sinh mệnh tuyến, xét theo con người, có bản chất nhị phân. Sinh mệnh tuyến [Page 450] đúng nghĩa, vốn là một trong hai sợi dây cấu thành sinh mệnh tuyến, được neo giữ nơi tim, trong khi sợi dây kia, vốn hàm chứa nguyên khí tâm thức, được neo giữ nơi đầu. Điều này, bạn đã biết rồi, nhưng tôi cảm thấy cần phải không ngừng nhắc lại. Tuy nhiên, trong công cuộc của chu kỳ tiến hoá, con người phải lặp lại điều Thượng đế đã làm. [109] Y phải tự mình sáng tạo, cả trong thế

create, both in the world of consciousness and of life. Like a spider, [110] man spins connecting threads, and thus bridges and makes contact with his environment, thereby gaining experience and sustenance. [111] The spider symbol is often used in the ancient occult books and the scriptures of India in connection with this activity of the human being. These threads, which man creates, are triple in number, and with the two basic threads which have been created by the soul, constitute the five types of energy which make man a conscious human being.

giới của tâm thức lẫn của sự sống. Như con nhện, [110] con người giăng ra các sợi dây liên kết, nhờ đó bắc cầu và tiếp xúc với môi trường của mình, qua đó thu nhận kinh nghiệm và dưỡng chất. [111] Biểu tượng con nhện thường được dùng trong các sách huyền bí cổ xưa và kinh điển của Ấn Độ liên quan đến hoạt động này của con người. Những sợi dây này, do con người tạo ra, có ba về số lượng, và cùng với hai sợi dây căn bản do linh hồn tạo nên, cấu thành năm loại năng lượng khiến con người trở thành một con người hữu thức.

[112] The triple threads created by man are anchored in the solar plexus, the head and the heart. [113] When the astral body and the mind nature are beginning to function as a unit, [114] and the soul also is consciously connected (do not forget that it is always unconsciously linked), [115] an extension of this five-fold thread—the basic two and the human three—is carried to the throat centre, and when that occurs man can become a conscious creator on the physical plane. [116] From these major lines of energy lesser lines can radiate at will. It is upon this knowledge that all future intelligent psychic unfoldment must be based.

[112] Các sợi dây tam phân do con người tạo ra được neo giữ nơi tùng thái dương, đầu và tim. [113] Khi thể cảm dục và bản chất trí tuệ bắt đầu vận hành như một đơn vị, [114] và linh hồn cũng được nối kết một cách hữu thức (đừng quên rằng nó luôn luôn được liên kết một cách vô thức), [115] một phần mở rộng của sợi dây ngũ phân này — hai sợi căn bản và ba sợi của con người — được đưa đến trung tâm cổ họng; và khi điều đó xảy ra, con người có thể trở thành một đấng sáng tạo hữu thức trên cõi hồng trần. [116] Từ những đường năng lượng chính này, các đường phụ có thể tỏa ra tùy ý. Mọi sự khai mở thông linh sáng suốt trong tương lai đều phải được đặt nền tảng trên tri thức này.

[117] In the above paragraph and its implications you have a brief and inadequate statement as to the Science of the Antahkarana. [118] I have endeavoured to express this in terms, symbolic if you will, which will convey a general idea to your minds. We can learn much through the use of the pictorial and visual imagination. This bridging must take place:

[117] Trong đoạn văn trên và các hàm ý của nó, các bạn có một trình bày ngắn gọn và chưa đầy đủ về Khoa học antahkarana. [118] Tôi đã cố gắng diễn đạt điều này bằng những thuật ngữ, có tính biểu tượng nếu các bạn muốn gọi như thế, nhằm truyền đạt một ý tưởng tổng quát đến thể trí của các bạn. Chúng ta có thể học được nhiều qua việc sử dụng sự tưởng tượng bằng hình ảnh và thị giác. Việc bắt cầu này phải diễn ra:

[119] 1. From the physical to the vital or etheric body. This is really an extension of the life thread between the heart and the spleen.

[119] 1. Từ thể xác đến thể sinh lực hay thể dĩ thái. Đây thực ra là sự mở rộng của sinh mệnh tuyến giữa tim và lá lách.

[120] 2. From the physical and the vital, regarding them as a [Page 451] unity, [121] to the astral or emotional vehicle. [122] This thread emanates from, or is anchored in, the solar plexus, and is carried upwards, by means of the aspiration, till it anchors itself in the love petals of the egoic Lotus.

[120] 2. Từ thể hồng trần và thể sinh lực, xem chúng như một [Page 451] nhất thể, [121] đến hiện thể cảm dục hay cảm xúc. [122] Sợi dây này phát xuất từ, hoặc được neo giữ trong, tùng thái dương, và được đưa lên cao nhờ khát vọng, cho đến khi nó tự neo vào các cánh hoa bác ái của Hoa sen chân ngã.

[123] 3. From the physical and astral vehicles to the mental body. One terminus is anchored in the head, and the other in the knowledge petals of the egoic Lotus, being carried forward by an act of the will.

[123] 3. Từ các hiện thể hồng trần và cảm dục đến thể trí. Một đầu mút được neo giữ trong đầu, còn đầu kia trong các cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã, được đưa tiến tới bằng một hành vi của ý chí.

[124] Advanced humanity is in process of linking the three lower aspects, which we call the personality, with the soul itself, through meditation, discipline, service and directed attention. When this has been accomplished, a definite relation is established between the sacrifice or will petals of the egoic Lotus and the head and heart centres, thus producing a synthesis between consciousness, the soul and the life principle. [125] The process of establishing this inter-linking and inter-relation, and the strengthening of the bridge thus constructed, goes on until the Third Initiation. The lines of force are then so inter-related that the soul and its mechanism of expression are a unity. [126] A higher blending and fusing can then go on.

[124] Nhân loại tiên tiến đang trong tiến trình liên kết ba phương diện thấp, mà chúng ta gọi là phàm ngã, với chính linh hồn, thông qua tham thiền, kỷ luật, phụng sự và sự chú tâm có định hướng. Khi điều này đã hoàn tất, một mối liên hệ xác định được thiết lập giữa các cánh hoa hi sinh hay ý chí của Hoa Sen chân ngã với các trung tâm đầu và tim, nhờ đó tạo ra một sự tổng hợp giữa tâm thức, linh hồn và nguyên khí sự sống. [125] Tiến trình thiết lập sự liên kết và tương quan hỗ tương này, cùng việc củng cố cây cầu đã được xây dựng như thế, tiếp diễn cho đến lần điểm đạo thứ ba. Khi ấy, các đường mãnh lực tương quan với nhau mật thiết đến mức linh hồn và bộ máy biểu hiện của nó trở thành một nhất thể. [126] Khi đó, một sự hòa nhập và dung hợp cao hơn có thể tiếp diễn.

Commentary—Bình luận:

Good morning, friends. This is our 26th program in the Rays and the Initiations. We're on our commentaries Part 2 of the book The Rays and The Initiations and we are beginning this section, it is called Building the antahkarana. We've been discussing the use of the creative imagination and how it makes its transition into contact with that which the imagination can only imagine. The imagination is not the reality, but eventually the reality appears and the existent facts of the antahkarana is known past all controversy, and it is known that "Faith is the substance of things hoped for and the evidence of things not seen". The antahkarana is then experienced and the creative imagination is no longer needed in the same way He talks about it, "when the as if imaginative consciousness is no longer [Page 444] useful, he becomes consciously aware of that which he has—with hope and spiritual expectancy—sought to create"; the creation is realized as real.

Chào buổi sáng, các bạn. Đây là chương trình thứ 26 của chúng ta trong loạt bài về Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo. Chúng ta đang ở phần bình luận Phần 2 của cuốn sách Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo và chúng ta bắt đầu phần này, có tên là Xây dựng antahkarana. Chúng ta đã thảo luận về việc sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo và cách nó chuyển tiếp vào sự tiếp xúc với điều mà sự tưởng tượng chỉ có thể tưởng tượng. Sự tưởng tượng không phải là thực tại, nhưng cuối cùng thực tại xuất hiện và các sự kiện hiện hữu của antahkarana được biết đến vượt qua mọi tranh cãi, và người ta biết rằng "Đức tin là chất liệu của những điều được hy vọng và là bằng chứng của những điều chưa thấy". Antahkarana sau đó được trải nghiệm và sự tưởng tượng sáng tạo không còn cần thiết theo cách mà Ngài nói về nó, "khi tâm thức tưởng tượng *như thể* không còn [Page Trang 444] hữu ích, y trở nên nhận thức rõ ràng về điều mà y đã—với hy vọng và sự mong đợi tinh thần—cố gắng tạo ra"; sự sáng tạo được nhận ra là thật.

This is really one of the most important sections in the book and is one of the most advanced meditative techniques given, and certainly I think the most advanced one given by the Tibetan, the foundation for making contact with the cosmic ethers is given here, conscious contact with the cosmic ethers and the method of achieving eventually the higher initiations so that an alignment can be brought through from these planes of the spiritual triad, the true ego, into the physical brain, as DK tells us, bypassing what we usually call the soul and yet also depending upon soul infusion for its proper completion.

Đây thực sự là một trong những phần quan trọng nhất trong cuốn sách và là một trong những kỹ thuật thiền định tiên tiến nhất được truyền dạy, và chắc chắn tôi nghĩ là kỹ thuật tiên tiến nhất do Chân sư Tây Tạng truyền dạy, nền tảng để thiết lập sự tiếp xúc với các dĩ thái vũ trụ được trình bày ở đây, sự tiếp xúc có ý thức với các dĩ thái vũ trụ và phương pháp đạt được cuối cùng các cuộc điểm đạo cao hơn để có thể đưa sự chỉnh hợp từ các cõi của tam nguyên tinh thần, chân ngã thật sự, vào bộ não thể xác, như Chân sư DK nói với chúng ta, bỏ qua điều mà chúng ta thường gọi là linh hồn nhưng cũng phụ thuộc vào sự thấm nhuần linh hồn để hoàn thành đúng đắn.

[1] Building the antahkarana

[2] With the introductory teaching on the science of the Antahkarana we shall not here deal, for the student will find it in the book, *Education in the New Age.*

It is interesting that the educators of the New Age have a specific role in the building of the antahkarana, and the chakras which they use are the Crown or head center, all those chakras involved in these new seed groups, the Ajna center, and the throat center. So it's a very mental combination. It deals with the head primarily and not so much with the heart, and I would say Mercurian combination.

[3] That preliminary presentation should be studied before taking up the more advanced stage which begins here.

And perhaps, we have studied it. The beginning of the antahkarana really is the alignment between the personality and the soul and the increasing degrees of soul infusion. The first stage is that particular span of connection which unites what we normally call our personality and the higher self on the higher mental plane. There's another aspect of the antahkarana that we have talked about at various times, and it is this aspect which is built through abstract thought, by the man who can focus somewhat on the higher mental plane. But what DK has given us is an entirely new and direct, and more first ray method of uniting the higher triad with the triple personality.

[1] Xây dựng antahkarana

[2] Chúng ta sẽ không bàn ở đây về giáo huấn nhập môn đối với khoa học về antahkarana, vì đạo sinh sẽ tìm thấy nó trong quyển *Giáo Dục trong Kỷ Nguyên Mới.*

Thật thú vị khi các nhà giáo dục của Kỷ Nguyên Mới có vai trò cụ thể trong việc xây dựng antahkarana, và các luân xa mà họ sử dụng là luân xa Vương Miện hay luân xa đầu, luân xa và luân xa cổ họng. Vì vậy, đây là một sự kết hợp rất trí tuệ. Nó chủ yếu liên quan đến đầu chứ không nhiều đến tim, và tôi sẽ nói đây là sự kết hợp của Sao Thủy.

[3] Phần trình bày sơ bộ ấy cần được nghiên cứu trước khi bước vào giai đoạn cao hơn bắt đầu tại đây.

Và có lẽ chúng ta đã nghiên cứu nó. Khởi đầu của antahkarana thực sự là sự chỉnh hợp giữa phàm ngã và linh hồn và các mức độ ngày càng tăng của sự thấm nhuần linh hồn. Giai đoạn đầu tiên là khoảng kết nối đặc biệt đó liên kết điều mà chúng ta thường gọi là phàm ngã với chân ngã trên cõi thượng trí. Có một khía cạnh khác của antahkarana mà chúng ta đã nói đến nhiều lần, và đó là khía cạnh được xây dựng qua tư tưởng trừu tượng, bởi người có thể tập trung phần nào trên cõi thượng trí. Nhưng điều mà Chân sư DK đã cho chúng ta là một phương pháp hoàn toàn mới và trực tiếp, và là phương pháp mang tính chất cung một hơn để hợp nhất tam nguyên tinh thần với phàm ngã tam phân.

[4] Let us now consider, step by step this science which is already proving a useful source of experiment and testing.

[4] Giờ đây, chúng ta hãy xem xét từng bước khoa học này, vốn đã tỏ ra là một nguồn hữu ích cho sự thử nghiệm và kiểm chứng.

And probably among his students which he instructed along these lines, as far as the world is concerned it's very new, but there are increasing attempts in the more progressive type of education to stimulate the intuition this way we find these in books and these attempts in books and also in seminars which seek to evoke the intuition from the participants and perhaps some of the antahkarana methods are being used even if unconsciously.

Và có lẽ trong số các đệ tử mà Ngài đã chỉ dẫn theo những đường lối này, đối với thế gian thì nó rất mới, nhưng có những nỗ lực ngày càng tăng trong loại hình giáo dục tiến bộ hơn để kích thích trực giác theo cách này. Chúng ta thấy điều đó trong sách và các nỗ lực này trong sách cũng như trong các hội thảo nhằm khơi dậy trực giác từ các người tham gia, và có thể một số phương pháp antahkarana đang được sử dụng dù vô thức.

[5] The human soul (in contradistinction to the soul as it functions in its own kingdom, free from the limitations of human life) is imprisoned and subject to the control of the lower three energies for the major part of its experience.

[5] Linh hồn con người (khác với linh hồn khi nó hoạt động trong giới riêng của nó, thoát khỏi các giới hạn của đời sống con người) bị giam giữ và chịu sự kiểm soát của ba năng lượng thấp trong phần lớn kinh nghiệm của nó.

The lower energies are elemental energies of the lower mental plane, of the astral plane, and of the etheric physical plane. So, what should we call the human soul? This is consciousness within the developing personality,

Các năng lượng thấp hơn là các năng lượng hành khí của cõi hạ trí, của cõi cảm dục và của cõi dĩ thái thể xác. Vậy, chúng ta nên gọi linh hồn con người là gì? **Đó là tâm thức bên trong phàm ngã đang phát triển,**

And the soul in its own Kingdom. What is that kingdom? Is it at the higher mental plane or is it still higher? In a way, **the spiritual triad is a truer soul than the soul which is encapsulated in the egoic vehicle on the higher metal plane,** but for practical purposes, we refer to the latter as the soul. Eventually, soul is a word that essentially means consciousness and it experiences increasing degrees of freedom as evolution proceeds. I'm fond of saying that even the Monad has soul in its awareness and consciousness. The soul has been considered

Và linh hồn trong cõi giới của chính nó, giới đó là gì? Nó có phải ở cõi thượng trí hay còn cao hơn nữa? Theo một cách nào đó, **tam nguyên tinh thần là linh hồn thật hơn so với linh hồn bị bao bọc trong thể chân ngã trên cõi thượng trí,** nhưng vì mục đích thực tiễn, chúng ta gọi cái sau là linh hồn. Cuối cùng, linh hồn là một từ vốn có nghĩa là tâm thức và nó trải nghiệm các mức độ tự do ngày càng tăng khi tiến hóa diễn ra. Tôi thích nói rằng ngay cả Chân Thần cũng có linh hồn trong nhận thức và tâm thức của Ngài. Tất nhiên, linh hồn được xem là

the middle principle of course, but it is also true that every center of Being has consciousness and that consciousness can be called soul.

nguyên khí trung gian, nhưng cũng đúng là mỗi trung tâm của Bản Thể đều có tâm thức và tâm thức đó có thể được gọi là linh hồn.

[6] Then, upon the Path of Probation,

[6] Rồi, trên Con Đường Dự Bị,

He is giving us a review

Ngài đang ôn lại cho chúng ta…

[7] the dual energy of soul begins to be increasingly active,

[7] năng lượng kép của linh hồn bắt đầu ngày càng hoạt động mạnh hơn,

By this dual energy, I think it's Love and Mind which Venus unites

Năng lượng kép này, tôi nghĩ đó là Bác Ái và Trí Tuệ mà Sao Kim hợp nhất

[8] and the man seeks to use his mind consciously, and to express love-wisdom on the physical plane.

[8] và con người tìm cách sử dụng thể trí của y một cách hữu thức, và biểu lộ Bác Ái – Minh Triết trên cõi hồng trần.

The mind is not simply driven by desire and employed in the satisfaction of lower desire, but it is also stimulated by the light of the soul and then works towards implementing the higher types of desires and aspirations emanating from the soul.

Thể trí không chỉ đơn thuần bị thúc đẩy bởi dục vọng và được sử dụng để thỏa mãn dục vọng thấp kém, mà nó còn được kích thích bởi ánh sáng của linh hồn, và sau đó làm việc nhằm thực hiện các mong muốn và khát vọng cao hơn phát ra từ linh hồn.

the man seeks use his mind consciously and to express love wisdom on the physical plane

Người ta tìm cách sử dụng thể trí một cách có ý thức và biểu lộ bác ái – minh triết trên cõi trần

And this is on the on the Path of Probation

Điều này diễn ra trên Con Đường Dự Bị

[9] This is a simple statement of the objective of all aspirants.

[9] Đây là một phát biểu đơn giản về mục tiêu của mọi người chí nguyện.

And in a while, Master DK simply summarizes things in a way that is so clear that everyone simply must understand, and this will be using the mind consciously rather than in a driven manner. The mind may think but what is impelling it, and our own attitude of being a self-conscious

Thỉnh thoảng, Chân sư DK đơn giản tóm tắt mọi thứ theo cách rất rõ ràng đến mức ai cũng phải hiểu. Điều này có nghĩa là sử dụng thể trí một cách có ý thức thay vì theo cách bị thúc đẩy. Thể trí có thể suy nghĩ nhưng điều gì thúc đẩy nó, và thái độ của chính chúng ta là một cá thể tự nhận thức, một

individual, a soul-in-incarnation is what is behind the conscious use of the mind to acquire or to institute those objectives which are envisioned as a result of soul impression, and then to express, regardless of what the ray of the soul may be, some form of love wisdom upon the physical plane.

linh hồn đang nhập thể là điều đứng sau việc sử dụng có ý thức thể trí để đạt được hoặc thiết lập những mục tiêu được hình dung như kết quả của ấn tượng linh hồn, rồi biểu lộ, bất kể cung của linh hồn là gì, một dạng Bác Ái – Minh Triết trên cõi trần.

[10] When the five energies are beginning to be used, consciously and wisely in service, a rhythm is then set up between the Personality and the Soul.

[10] Khi năm năng lượng bắt đầu được sử dụng một cách hữu thức và minh triết trong phụng sự, bấy giờ một nhịp điệu được thiết lập giữa Phàm ngã và Linh hồn.

There are five energies within the soul. From a certain perspective, the soul, the personality, and the three lower energies can be considered as the five energies. But there's different ways of looking at this, but we can consider the central bud and Jewel in the Lotus is one energy, and then the energies of each of the tiers of petals as three more energies, and then the energies of the atomic triangle is another. But the atomic triangle energies are already accounted for here as personality energy, so I think the best way to enumerate the five related to the soul is the energy of the jewel of the Lotus, the energy of the synthesis petals, the sacrifice petals, the love petals, and the knowledge petals, and that will make five all together. So, the different ways of looking at the five.

Có năm năng lượng bên trong linh hồn. Từ một góc nhìn nhất định, linh hồn, phàm ngã và ba năng lượng thấp hơn có thể được xem là năm năng lượng. Nhưng có nhiều cách nhìn khác nhau về điều này, chúng ta có thể xem búp sen trung tâm và viên ngọc trong hoa sen là một năng lượng, rồi năng lượng của từng tầng cánh hoa là ba năng lượng nữa, và năng lượng của tam giác nguyên tử là một năng lượng khác. Nhưng năng lượng tam giác nguyên tử đã được tính đến ở đây như năng lượng phàm ngã, vì vậy tôi nghĩ cách tốt nhất để liệt kê năm năng lượng liên quan đến linh hồn là năng lượng của viên ngọc trong hoa sen, năng lượng của các cánh hoa tổng hợp, các cánh hoa hi sinh, các cánh hoa bác ái và các cánh hoa tri thức, và như vậy tổng cộng là năm. Vì vậy, có nhiều cách khác nhau để nhìn nhận năm năng lượng.

One of the things that the Tibetan teaches us is that there are always varying perspectives to be had, and perhaps this is His ability upon the third ray which can always change its angle of vision. I was thinking about the Monadic ray, and how in this solar system those who for some reason around the third ray Monad will have to transfer to the second ray Monad, and I was wondering about the Buddha in this respect. Certainly everything in Cosmic Fire hints, and even is

Một trong những điều mà Chân sư Tây Tạng dạy chúng ta là luôn có những góc nhìn khác nhau, và có lẽ đây là khả năng của Ngài trên cung ba vốn luôn có thể thay đổi góc nhìn. Tôi đã nghĩ về cung chân thần, và trong hệ mặt trời này những ai vì lý do nào đó quanh cung chân thần cung ba sẽ phải chuyển sang cung chân thần cung hai, và tôi đã tự hỏi về Đức Phật trong khía cạnh này. Chắc chắn mọi thứ trong Lửa Vũ Trụ gợi ý, thậm chí còn mạnh hơn một sự gợi ý, trong việc mô tả

stronger than a hint, in describing or informing us that the Buddha is a third-ray Monad. I had conceived of master DK also along this line with the second ray soul, but then who is to tell about the transference of the third ray monads to the second ray, and it's not necessarily that all monads on the third ray came from the previous solar system. I think, in the case of the Buddha, it is the case because the seeds of the earlier solar system ripened in him, but there is a reference that master DK has given about us which includes himself which strongly hints that he is not from the earlier solar system though I would say from the moon chain. These speculations will be clarified when he himself indicates that they are either correct or incorrect. One can only reach ahead with one's mind and say these are possibilities and not hold onto them too strenuously as if they were some kind of dogmas. They are speculation and the speculation may stimulate along the way the intuition. So, anyway, the aspirants will use his mind increasingly consciously and will express love wisdom on the physical plane.

hoặc cho chúng ta biết rằng Đức Phật là một cung chân thần cung ba. Tôi đã nghĩ về Chân sư DK cũng theo hướng này với linh hồn cung hai, nhưng rồi ai sẽ nói về sự chuyển giao của các cung chân thần cung ba sang cung hai, và không nhất thiết tất cả các cung chân thần cung ba đều đến từ hệ mặt trời trước. Tôi nghĩ, trong trường hợp của Đức Phật, đúng là như vậy vì các hạt giống của hệ mặt trời trước đã chín muồi trong Ngài, nhưng có một tham chiếu mà Chân sư DK đã nói về chúng ta, bao gồm chính Ngài, gợi ý mạnh mẽ rằng Ngài không đến từ hệ mặt trời trước, mặc dù tôi sẽ nói là từ dãy mặt trăng. Những suy đoán này sẽ được làm rõ khi chính Ngài cho biết chúng đúng hay sai. Người ta chỉ có thể tiến xa bằng thể trí và nói rằng đây là những khả năng, và không nên bám chặt vào chúng quá mức như thể chúng là giáo điều. Chúng là suy đoán và suy đoán có thể kích thích trực giác trên đường đi. Vì vậy, dù sao đi nữa, những người chí nguyện sẽ sử dụng thể trí ngày càng có ý thức và biểu lộ bác ái – minh triết trên cõi trần.

When the five energies are beginning to be used, consciously and wisely in service, a rhythm is then set up between the Personality and the Soul.

Khi năm năng lượng bắt đầu được sử dụng một cách có ý thức và khôn ngoan trong sự phụng sự, một nhịp điệu được thiết lập giữa phàm ngã và linh hồn

This is why the 7th Ray Age of Rhythm will see such advancement in the relationship between the soul and personality.

Đó là lý do tại sao Kỷ Nguyên Cung Bảy của Nhịp Điệu sẽ chứng kiến sự tiến bộ lớn trong mối quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã.

[11] **It is as if a magnetic field were then established and these two vibrating and magnetic units, or grouped energies, swung into each other's field of influence.**

[11] Điều này giống như khi một trường từ tính được thiết lập, và hai đơn vị rung động và từ tính này, hay các năng lượng được nhóm lại, dao động vào trường ảnh hưởng của nhau.

Let's just say that service helps to induce this rhythm and the beneficial interplay

Chúng ta hãy nói rằng sự phụng sự giúp tạo ra nhịp điệu này và sự tương tác có lợi phát

which results from this rhythm. We can say it is a Mercurian or Geminian happening because the two brothers, the brother and sister, the brothers in the light, then reach a point where they begin a type of mutually instructive interplay that the soul comes to know the personality the better, and certainly the personality comes to know the soul.

sinh từ nhịp điệu này. Chúng ta có thể nói đây là một hiện tượng Sao Thủy hoặc Song Tử vì hai anh em, anh chị em, các huynh đệ trong ánh sáng, sau đó đạt đến điểm mà họ bắt đầu một loại tương tác mang tính giáo dục lẫn nhau khiến linh hồn hiểu phàm ngã hơn, và chắc chắn phàm ngã cũng hiểu linh hồn.

[12] This happens only occasionally and rarely in the early stages;

[12] Điều này chỉ thỉnh thoảng và hiếm khi xảy ra trong các giai đoạn đầu;

It's as if there are two quite independent centers of force or magnetic units,

Như thể có hai trung tâm lực hoặc đơn vị từ tính hoàn toàn độc lập,

[13] later it occurs more constantly, and thus a path of contact is established which eventually becomes the line of least resistance, "the way of familiar approach," as it is sometimes called.

[13] về sau nó diễn ra thường xuyên hơn, và như vậy một con đường tiếp xúc được thiết lập, cuối cùng trở thành con đường ít trở ngại nhất, "con đường tiếp cận quen thuộc," như đôi khi nó được gọi.

We are speaking of the spiritual and serviceable interplay between soul and personality established through rhythmic service and

Chúng ta đang nói về sự tương tác tinh thần và phục vụ giữa linh hồn và phàm ngã được thiết lập qua sự phụng sự theo nhịp điệu và

[14] Thus is the first half of the "bridge," the antahkarana, constructed.

[14] Như vậy nửa đầu của "cây cầu", antahkarana, được kiến tạo.

As I've been saying, it's the contact between the soul and personality which is considered to be the first half of the bridge. In other words, if we're looking at it this particular red line, this particular red line is to be considered the first half of the first part of the antahkarana.

Như tôi đã nói, đó là sự tiếp xúc giữa linh hồn và phàm ngã được xem là nửa đầu của cây cầu. Nói cách khác, nếu chúng ta nhìn vào đường màu đỏ đặc biệt này, đường màu đỏ này được xem là nửa đầu của phần đầu tiên của antahkarana.

[15] By the time the third initiation is completed, this Way is completed,

[15] Đến khi lần điểm đạo thứ ba hoàn tất, Con Đường này cũng hoàn tất,

The communication between the personality and an aspect of the spiritual

Sự giao tiếp giữa phàm ngã và *một* phương diện của tam nguyên tinh thần được hoàn

triad is completed. The antahkarana of course extends beyond that, and there are things that can be done or realized at the fourth initiation which cannot be realized at the third, and likewise with the fifth. But the word *completed* is used here, it says *this way if completed*, this linking of the soul-infused personality with the higher triad. Is the man completely soul-infused at the third degree? Well, for all practical purposes very much so, but the fourth degree gives us complete soul infusion, and it is that complete soul infusion which is one of the major causes of the destruction of the causal body.

tất. Tất nhiên, antahkarana kéo dài vượt ra ngoài điều đó, và có những điều có thể được thực hiện hoặc nhận thức tại lần điểm đạo thứ tư mà không thể nhận thức được tại lần điểm đạo thứ ba, và tương tự với lần điểm đạo thứ năm. Nhưng từ *hoàn tất* được sử dụng ở đây, nó nói rằng con đường này hoàn tất, sự liên kết của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần với tam nguyên thượng. Con người có hoàn toàn được linh hồn thấm nhuần ở cấp độ thứ ba không? Vâng, về mặt thực tiễn thì sự thấm nhuần rất nhiều, nhưng cấp độ thứ tư cho chúng ta sự thấm nhuần linh hồn hoàn toàn, và chính sự thấm nhuần linh hồn hoàn toàn đó là một trong những nguyên nhân chính gây phá hủy thể nguyên nhân.

[16] and the initiate can "pass to higher worlds at will, leaving the lower worlds far behind;

[16] và điểm đạo đồ có thể "tùy ý đi vào các thế giới cao hơn, bỏ xa các thế giới thấp lại phía sau;

This is even at the third degree, which is quite remarkable, this deliberate focusing at a higher point of tension which reveals higher worlds

Điều này ngay cả ở cấp độ thứ ba, thật đáng chú ý, sự tập trung có chủ ý tại một điểm nhất tâm cao hơn tiết lộ các cõi giới cao hơn

[17] or he can come again and pass upon the way that leads from dark to light, from light to dark, and from the under lower worlds into the realms of light."

[17] hoặc y có thể trở lại và đi trên con đường dẫn từ bóng tối đến ánh sáng, từ ánh sáng vào bóng tối, và từ các cõi thấp bên dưới vào những cảnh giới ánh sáng." [Page 445]

This sounds like something from the *Old Commentary* or from a Master. When DK puts these things in quotes, we know they are not His words per se, but anyway, this subtle structure in light is our way of escape from the imprisonment of the lower types of energies which constitute the personality.

Điều này nghe như điều gì đó từ Cổ Luận hoặc từ một Chân sư. Khi Chân sư DK đặt những điều này trong dấu ngoặc kép, chúng ta biết đó không phải là lời của Ngài. Nhưng dù sao, cấu trúc tinh tế trong ánh sáng này là con đường thoát khỏi sự giam cầm của các loại năng lượng thấp hơn tạo thành phàm ngã.

We are in a darkened chamber at the moment. Some of the presentations in the

Chúng ta đang ở trong một căn phòng tối vào lúc này. Một số trình bày trong *Cổ Luận*

Old Commentary talked about the individual in the darkened room, in the pyramid, in the darkened chamber, in the dimly lit room, and so forth. I'm thinking about the Blessed One who really is the Monad, the Monad-in-extension, and he has made his way into the darkness, and from the darkness he has to extricate himself, or at least pass into greater light on a Path of Return, always pursued in a different manner depending upon the Ray.

nói về cá nhân trong căn phòng tối, trong kim tự tháp, trong căn phòng tối, trong căn phòng ánh sáng mờ nhạt, vân vân. Tôi đang nghĩ về Đấng Chân Phúc vốn thực sự là Chân Thần, Chân Thần-trong-sự-mở-rộng, và Ngài đã đi vào bóng tối, và từ bóng tối Ngài phải giải thoát chính mình, hoặc ít nhất là đi vào ánh sáng lớn hơn trên Con Đường Trở Về, luôn được theo đuổi theo cách khác nhau tùy thuộc vào Cung.

the initiate can "pass to higher worlds at will, leaving the lower worlds far behind; he can come again and pass upon the way that leads from dark to light, from light to dark, and from the under lower worlds into the realms of life

điểm đạo đồ có thể "đi đến các cõi giới cao theo ý muốn, bỏ lại các cõi thấp phía sau rất xa; người ấy có thể trở lại và đi trên con đường dẫn từ bóng tối đến ánh sáng, từ ánh sáng đến bóng tối, và từ các cõi thấp bên dưới vào các cõi của sự sống

What is dark and what is light? Sometimes the more spiritual realm is considered the dark and the more manifested realm is considered the light, so it depends on how we look at it. But generally speaking, the worlds of the senses in which we customarily live in our personality life is the world of dark, and increasingly as we rise through our higher vehicles and past the concrete mind, we're being beginning to enter worlds of light, and as we truly enter the cosmic ethers, then we are actually entering the worlds of light, and the greatest center of light in our constitution will be the Monad itself upon the Monadic plane.

Tối là gì và ánh sáng là gì? Đôi khi cõi tinh thần hơn được xem là tối và cõi biểu hiện hơn được xem là ánh sáng, vì vậy điều đó phụ thuộc vào cách chúng ta nhìn nhận. Nhưng nói chung, các cõi của giác quan mà chúng ta thường sống trong cuộc sống phàm ngã là thế giới bóng tối, và khi chúng ta ngày càng tiến lên qua các vận cụ cao hơn và vượt qua trí cụ thể, chúng ta bắt đầu bước vào các cõi ánh sáng, và khi chúng ta thực sự bước vào các dĩ thái vũ trụ, thì chúng ta thực sự bước vào các cõi ánh sáng, và trung tâm ánh sáng lớn nhất trong cấu trúc của chúng ta sẽ là chính Chân Thần trên cõi chân thần.

[18] **Thus the two are one, and the first great union upon the Path of Return is completed.**

[18] Như vậy, cả hai là một, và sự hợp nhất lớn lao đầu tiên trên Con Đường Trở Về được hoàn tất.

I think he's speaking of the first half of the bridge, and by the time of 3rd initiation this way is completed. One way of looking at this is that soul-infusion is completed and the individual is a mostly soul-infused

Tôi nghĩ Ngài đang nói về nửa đầu của cây cầu, và vào lần điểm đạo thứ ba con đường này được hoàn tất. Một cách nhìn là sự thấm nhuần linh hồn được hoàn tất và cá nhân là một phàm ngã phần lớn đã được linh hồn

personality. We may not yet the speaking of the union between the mental unit and the manasic permanent atom, but earlier in this discussion, He did say that when the third initiation occurs that too has happened. The strong degree of soul infusion, what seventy-five percent or something like that, maybe more.

thấm nhuần. Chúng ta có thể chưa nói về sự hợp nhất giữa đơn vị hạ trí và nguyên tử trường tồn trí tuệ, nhưng trước đó trong cuộc thảo luận này, Ngài đã nói rằng khi lần điểm đạo thứ ba xảy ra thì điều đó cũng đã xảy ra. Mức độ thấm nhuần linh hồn mạnh mẽ, khoảng bảy mươi lăm phần trăm hay đại loại như vậy, có thể còn hơn.

So, let us say that after the third degree it is probable that there is a strong degree of soul infusion which means that the first bridge is mostly completed and also the link between the mental unit and manasic atom has been completed, both had been completed by the time of the third degree.

Vì vậy, chúng ta hãy nói rằng, sau cấp độ thứ ba có khả năng có mức độ thấm nhuần linh hồn mạnh mẽ, có nghĩa là cây cầu đầu tiên phần lớn được hoàn tất, và sự liên kết giữa đơn vị hạ trí và nguyên tử thường tồn trí tuệ đã được hoàn tất, cả hai đều được hoàn tất vào lúc cấp độ thứ ba.

[19] **A second stage of the Way has then to be trodden, leading to a second union of still further importance in that it leads to complete liberation from the three worlds.**

[19] Bấy giờ phải bước vào giai đoạn thứ hai của Con Đường, dẫn đến một sự hợp nhất thứ hai còn quan trọng hơn nữa, vì nó đưa đến sự giải thoát hoàn toàn khỏi ba cõi thấp.

And that will be along the antahkarana proper which DK has taught us to build because the soul is still within the three lower worlds interestingly. And so, the normal type of soul-infusion or entry into the consciousness of the soul upon the higher mental plane is NOT the same as complete liberation from the three worlds.

Và điều đó sẽ dọc theo antahkarana đúng nghĩa mà Chân sư DK đã dạy chúng ta xây dựng, vì linh hồn, thật đáng chú ý, vẫn còn trong ba cõi thấp. Và, vì vậy, Loại thấm nhuần linh hồn bình thường hoặc sự nhập vào tâm thức của linh hồn trên cõi thượng trí KHÔNG phải là sự giải thoát hoàn toàn khỏi ba cõi.

[20] **It must be remembered that the soul, in its turn, is a union of three energies of which the lower three**

[20] Cần nhớ rằng linh hồn, đến lượt nó, là sự hợp nhất của ba năng lượng mà ba năng lượng thấp

Of personality

Của phàm ngã

[21] **a are the reflection. It is a synthesis of the energy of Life itself (which demonstrates as the life-principle within the world of forms),**

[21] là phản ảnh của chúng. Đó là sự tổng hợp của năng lượng Sự Sống tự thân, vốn biểu lộ như nguyên khí sự sống trong thế giới của các hình tướng,

This is probably an etheric demonstration

Điều này có lẽ là một biểu hiện dĩ thái

[22] of the energy of the intuition or spiritual love-wisdom

[22] của năng lượng trực giác hay Bác Ái – Minh Triết tinh thần

Another excellent way of describing what the intuition is

Đó là một cách tuyệt vời khác để mô tả trực giác là gì

[23] or understanding (this demonstrates as sensitivity and feeling in the astral body), and spiritual mind, whose reflection in the lower nature is the mind or the principle of intelligence in the form world

[23] hay sự thấu hiểu, vốn biểu lộ như tính nhạy cảm và cảm xúc trong thể cảm dục, và của trí tuệ tinh thần, mà phản ảnh của nó trong bản chất thấp là trí tuệ hay nguyên khí trí năng trong thế giới hình tướng.

And that is working out or somehow reflected in the lower three vehicles of the personality. There's a bridge, a strong sensitivity and feeling in the astral body that can be used as a bridge to the intuition or to the achievement of spiritual love wisdom.

Và điều đó đang thể hiện, hoặc bằng cách nào đó được phản chiếu trong ba vận cụ thấp hơn của phàm ngã. Có một cây cầu, một sự nhạy cảm và cảm xúc mạnh mẽ trong thể cảm dục có thể được sử dụng như một cây cầu đến trực giác hoặc đến sự đạt được Bác Ái – Minh Triết tinh thần.

We see that the three factors which comprise the soul are reflected in the worlds of the personality with Life itself being reflected in our vitality; Intuition in our feeling nature; and Spiritual Mind in our normal mind.

Chúng ta thấy rằng ba yếu tố tạo thành linh hồn được phản chiếu trong các cõi của phàm ngã, với chính Sự Sống được phản chiếu trong sinh lực của chúng ta; Trực giác trong bản chất cảm xúc của chúng ta; và trí tuệ tinh thần trong thể trí bình thường của chúng ta.

[24] In these three we have the atma-buddhi-manas of the theosophical literature

[24] Trong ba điều này, chúng ta có atma-Bồ đề-manas của văn liệu Thông Thiên Học —

Because the three factors within our soul nature are actually the reflections or correspondences to the three aspects of the Spiritual Triad.

Bởi vì ba yếu tố trong bản chất linh hồn của chúng ta thực sự là sự phản chiếu hoặc tương ứng với ba phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần.

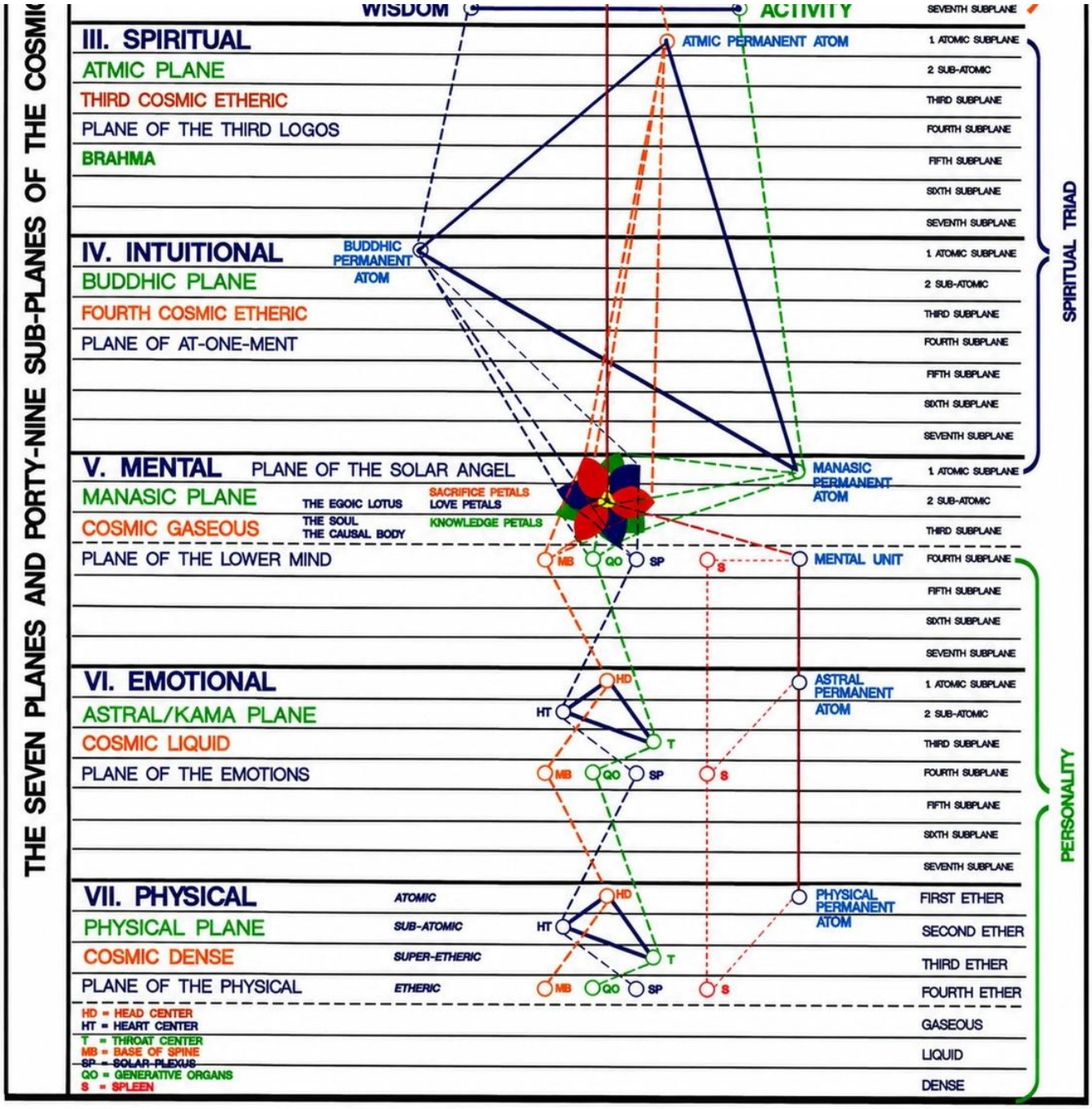

[25] **that higher triplicity which is reflected in the lower three, and which focusses through the soul body on the higher levels of the mental plane before being precipitated into incarnation—as it is esoterically called.**

[25] bộ ba cao siêu ấy phản chiếu trong ba năng lượng thấp, và tập trung qua thể linh hồn trên các cấp độ cao của cõi trí trước khi được ngưng tụ vào lâm phàm—như cách gọi huyền bí.

The Three Aspects of The Triad are *reflected* in the Personality, but they have correspondences in the Egoic Lotus

Ba phương diện của Tam Nguyên được phản chiếu trong phàm ngã, nhưng chúng có sự tương ứng trong Hoa Sen Chân Ngã

First, we have a Triadal triplicity focusing through the soul body and from the soul body being precipitated into the personality. So, we look at in a kind of a nine-fold process here, three within the Triad working through three within the sheath of the soul or the Ego upon the higher mental plane, and this triplicity in the ego or the causal body being precipitated into the three levels of the personality, but it's kind of a bit of a difference here. The first one is a correspondence and this is a reflection, because the highest aspect the Triad is reflected in the ether, the middle aspect in the Triad is reflected in the astral nature, and the lowest aspect in the Triad reflected in the mental nature,

Đầu tiên, chúng ta có một bộ ba tam nguyên tập trung qua thể linh hồn, và từ thể linh hồn được kết tụ vào phàm ngã. Vì vậy, chúng ta nhìn vào một quá trình chín phần ở đây, bộ ba trong Tam Nguyên làm việc qua bộ ba trong vỏ bọc của linh hồn hoặc Chân ngã trên cõi thượng trí, và bộ ba này trong chân ngã hoặc thể nguyên nhân được kết tụ vào ba cấp độ của phàm ngã, nhưng có một chút khác biệt ở đây. Cái đầu tiên là sự tương ứng và đây là sự phản chiếu, bởi vì phương diện cao nhất của Tam Nguyên được phản chiếu trong dĩ thái, phương diện giữa trong Tam Nguyên được phản chiếu trong bản chất cảm dục, và phương diện thấp nhất trong Tam Nguyên được phản chiếu trong bản chất trí tuệ,

But here there's more of a superimposition, Atma to the will petals, Buddhi to the love petals, and the lowest aspect of the Triad to the knowledge petal. This is a difference between a correspondence and a reflection.

Nhưng ở đây có tính chất chồng lấp nhiều hơn, Atma với các cánh hoa ý chí, Buddhi với các cánh hoa bác ái, và phương diện thấp nhất của Tam Nguyên với cánh hoa tri thức. Đây là sự khác biệt giữa sự tương ứng và sự phản chiếu.

Well, the material is deep and requires years of pondering. I guess I've been working on it since, I think, 1975, so that's almost 40 years. I hope I find myself a little closer to understanding, but I realize there's so much that is given in *The Rays And The Initiations* will have to be made practical in a future incarnation when much of the smoke clears. The smoke and din of battle as the sixth ray moves out of incarnation with one great final recrudescence, we might say, and the seventh ray establishes itself firmly and without opposition from the sixth ray. But we are not yet to that point.

Vâng, tài liệu này sâu sắc và đòi hỏi nhiều năm suy ngẫm. Tôi đoán tôi đã làm việc với nó, tôi nghĩ, từ năm 1975, gần 40 năm. Tôi hy vọng tôi thấy mình gần hơn một chút với sự thấu hiểu, nhưng tôi nhận ra có quá nhiều điều được đưa ra trong Các Cung và Điểm Đạo sẽ phải được thực hành trong một kiếp sống tương lai khi phần lớn khói mù tan biến, khói mù và tiếng ồn của trận chiến khi cung sáu rút khỏi nhập thể với một lần bùng phát lớn cuối cùng, chúng ta có thể nói vậy, và cung bảy thiết lập vững chắc và không bị đối lập bởi cung sáu. Nhưng chúng ta chưa đến điểm đó.

[26] Modernising the concept, we might say that the energies which animate the physical body and the intelligent life of the atom, the sensitive emotional states, and

[26] Hiện đại hóa quan niệm này, chúng ta có thể nói rằng các năng lượng làm sinh động thể xác và sự sống thông tuệ của nguyên tử, các trạng thái cảm xúc nhạy

the intelligent mind, have eventually to be blended with and transmuted into the energies which animate the soul.

cảm, và trí tuệ thông minh, cuối cùng phải được hòa nhập với và chuyển hóa thành các năng lượng làm sinh động linh hồn.

I guess one of the ways of looking at this is that eventually content of the atomic triangle will be blended with and translated into the content of the three higher permanent atoms and this will happen at the fourth degree, and

Tôi đoán, một cách xem xét điều này là cuối cùng nội dung của tam giác nguyên tử sẽ được pha trộn và chuyển dịch thành nội dung của ba nguyên tử trường tồn thượng trí và điều này sẽ xảy ra ở cấp độ thứ tư,

[27] **These are the spiritual mind, conveying illumination; the intuitive nature, conferring spiritual perception; and divine livingness.**

[27] Đó là trí tuệ tinh thần, truyền đạt sự soi sáng; bản chất trực giác, ban cho tri giác tinh thần; và sức sống thiêng liêng.

This really is, as described here, Manas Buddhi Atma and in that order. It's interesting that at the third degree which has sometimes been called the Illumination Initiation, the abstract mind is involved. The abstract mind of spiritual Triad is directly involved in bringing the illumination which is experienced at the third degree

Điều này, như được mô tả ở đây, thực sự là Manas Buddhi Atma, theo thứ tự đó. Thật thú vị là ở cấp độ thứ ba, đôi khi được gọi là Lần Điểm Đạo Soi Sáng, trí trừu tượng có liên quan. Trí trừu tượng của Tam Nguyên tinh thần trực tiếp tham gia mang lại sự soi sáng được trải nghiệm ở cấp độ thứ ba

spiritual mind, conveying illumination; the intuitive nature conferring spiritual perception

trí tuệ tinh thần, truyền đạt sự soi sáng; bản chất trực giác ban cho sự nhận thức tinh thần.

How is illumination different from spiritual perception?

Sự soi sáng khác với sự nhận thức tinh thần như thế nào?

Perhaps the factor of participation is different here. There is a greater participation and identification with spiritual perception, and it's the intuition reveals things as they actually are and illumination helps us move towards the realization which intuition confers.

Có lẽ yếu tố tham gia khác nhau ở đây. Có sự tham gia và đồng hóa lớn hơn với nhận thức tinh thần, và chính trực giác tiết lộ mọi thứ như chúng thực sự là, và sự soi sáng giúp chúng ta tiến tới sự nhận thức mà trực giác ban cho.

So eventually there will be an elevation of all of these lower energies into that of which

Cuối cùng sẽ có sự nâng cao tất cả các năng lượng thấp hơn này vào cái mà chúng phản

they are a reflection. They already exist within the soul body, the focal points that we call the atomic triangle are found in the lower part, we are told, of the Egoic Lotus, so they are already, in a sense, part of our soul nature. But they have to be elevated into our Triadal nature eventually when what we call the soul and the personality are destroyed in their own right at the fourth initiation, and then whatever we become in the lower worlds through the power of Kriya Shakti, is generated from the permanent atoms of the Spiritual Triad which are less complex than the permanent atoms and mental unit of the personality in the lower worlds. They are threefold, but they are sufficient, through monadic power which is Kriya Shakti, to generate whatever vehicles we need, and those vehicles are no less complete, probably a far more sensitive and useful than the personality vehicles which are generated through the normal processes of reproduction.

chiếu. Chúng đã tồn tại trong thể linh hồn, các điểm tập trung mà chúng ta gọi là tam giác nguyên tử được tìm thấy ở phần thấp hơn của Hoa Sen Chân Ngã, và vì vậy, theo một nghĩa nào đó, chúng đã là một phần của bản chất linh hồn của chúng ta. Nhưng cuối cùng chúng phải được nâng lên thành bản chất Tam Nguyên của chúng ta khi cái mà chúng ta gọi là linh hồn và phàm ngã bị phá hủy ở lần điểm đạo thứ tư, và sau đó bất cứ điều gì chúng ta trở thành trong các cõi thấp thông qua quyền năng của Kriya Shakti, được sinh ra từ các nguyên tử trường tồn của Tam Nguyên Tinh Thần vốn ít phức tạp hơn các nguyên tử trường tồn và đơn vị trí tuệ của phàm ngã trong các cõi thấp. Chúng là tam phân, nhưng qua quyền năng chân thần là Kriya Shakti, đủ để sinh ra bất kỳ vận cụ nào chúng ta cần, và những vận cụ đó không kém phần hoàn chỉnh, có lẽ nhạy cảm và hữu ích hơn nhiều so với các vận cụ phàm ngã được sinh ra qua các quá trình sinh sản bình thường.

[28] After the third initiation the "Way" is carried forward with great rapidity, and the "bridge" is finished

[28] Sau lần điểm đạo thứ ba, "Con Đường" được tiếp tục với tốc độ rất nhanh, và "cây cầu" được hoàn tất

[Page afterwards

[Page sau đó

[29] which links perfectly the higher spiritual Triad

[29] liên kết một cách hoàn hảo Tam Nguyên Tinh Thần cao

By what we mean the Buddhic level and the Atmic level, that's the higher part. The lower part is the Brahmic part, the Manasic part,

Tam Nguyên Tinh Thần cao hơn, chúng ta muốn nói là cấp độ Bồ đề và cấp độ Atma, đó là phần cao hơn. Phần thấp hơn là phần Brahma, phần Manas,

[30] and the lower material reflection.

[30] với phản ánh vật chất thấp.

[Page Upon completion or finishing, there is more direct access to the spiritual will and to the intuition There is more direct access to

[Page Khi hoàn thành hoặc kết thúc, có sự tiếp cận trực tiếp hơn với ý chí tinh thần và trực giác Có sự tiếp cận trực tiếp hơn với ý

the spiritual will and the intuition, or what is called here, intuition or spiritual love wisdom or understanding, the Buddhic nature

chí tinh thần và trực giác, hay cái gọi ở đây là trực giác hoặc Bác Ái – Minh Triết tinh thần, hoặc thấu hiểu, bản chất Bồ đề

[31] **The three worlds of the Soul and the three worlds of the Personality become one world wherein the initiate works and functions, seeing no distinction, regarding one world as the world of inspiration and the other world as constituting the field of service, yet regarding both together as forming one world of activity.**

[31] Ba cõi giới của Linh hồn và ba cõi giới của Phàm ngã trở thành một thế giới duy nhất, trong đó điểm đạo đồ làm việc và hoạt động, không thấy có sự phân biệt nào, xem một thế giới là thế giới của cảm hứng và thế giới kia là lĩnh vực phụng sự, nhưng đồng thời xem cả hai hợp lại như tạo thành một thế giới hoạt động duy nhất.

So, we're moving to a simplification, towards fusion, and this is after the third initiation has occurred. This may be of course before the fourth initiation has occurred. What is being described here takes place before Fourth Initiation because

Chúng ta đang tiến tới sự đơn giản hóa, hướng tới sự dung hợp, và điều này xảy ra sau khi lần điểm đạo thứ ba đã diễn ra. Điều này có thể xảy ra trước khi lần điểm đạo thứ tư diễn ra. Những gì được mô tả ở đây xảy ra trước lần điểm đạo thứ tư vì

[32] **Of these two worlds, the subjective etheric body (or the body of vital inspiration) and the dense physical body are symbols on the external plane.**

[32] Trên cõi bên ngoài, thể dĩ thái nội tại (hay thể của cảm hứng sinh lực) và thể xác đậm đặc là các biểu tượng của hai thế giới này.

And that is pretty clear, pretty obvious. We are now moving into some type of contact, so we have our apprehension of this vital electric body, and we look at it in physical terms, at least as an archetypal world which really animates the dense physical vehicle, and eventually of course the soul-infused personality will represent on the cosmic dense plane what the physical body represents on the systemic physical plane, and the spiritual triad will represent what our systemic etheric body represents. So, we concretize it somewhat, looking at it as the relationship between the dense physical body and the etheric body, the body of vital inspiration, but there is a higher correspondence with which we are working and which we are taking into consideration.

Điều này khá rõ ràng, khá hiển nhiên. Chúng ta hiện đang tiến vào một loại tiếp xúc nào đó, vì vậy chúng ta có sự nhận thức về thể điện sinh lực này, và chúng ta nhìn nó theo các thuật ngữ vật lý, ít nhất là như một thế giới nguyên mẫu thực sự làm sinh động hiện thể hồng trần đậm đặc, và cuối cùng tất nhiên phàm ngã được linh hồn thấm nhuần sẽ đại diện trên cõi đậm đặc vũ trụ những gì thể xác đại diện trên cõi hồng trần hệ thống, và Tam Nguyên Tinh Thần sẽ đại diện cho những gì thể dĩ thái hệ thống của chúng ta đại diện. Vì vậy, chúng ta cụ thể hóa nó một chút, nhìn nhận nó như mối quan hệ giữa thể xác đậm đặc và thể dĩ thái, thể của cảm hứng sinh lực, nhưng có một sự tương ứng cao hơn mà chúng ta đang làm việc và đang xem xét.

The three worlds of the soul

Ba cõi giới của linh hồn

There's the triplicity in the soul but the true soul is the Spiritual Triad

Có bộ ba trong linh hồn nhưng linh hồn thực sự là Tam nguyên tinh thần

and the worlds of the personality

và các thế giới của phàm ngã

I think we have to be working, before the fourth degree, within the causal body. We are not yet free from it but it is a correspondence to the world of the spiritual Triad and much of what may be found in the spiritual Triad is being expressed through what we normally call the soul and that's where the third degree initiate works.

Tôi nghĩ rằng chúng ta phải làm việc, trước lần điểm đạo thứ tư, trong thể nguyên nhân. Chúng ta chưa thoát khỏi nó nhưng nó là một sự tương ứng với thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần và nhiều điều có thể được tìm thấy trong Tam Nguyên Tinh Thần đang được biểu hiện thông qua những gì chúng ta thường gọi là linh hồn, và đó là nơi mà điểm đạo đồ lần thứ ba làm việc.

Now, after the third degree, a greater freedom of the Triad is produced because the sheath of the spiritual Triad which the causal body has been destroyed. Maybe sometimes in our meditations, our high meditations, using the antahkarana we can get fleeting glimpses of what that freedom

Sau lần điểm đạo thứ ba, một sự tự do lớn hơn của Tam Nguyên được tạo ra vì lớp vỏ của Tam Nguyên Tinh Thần mà thể nguyên nhân đã bị phá hủy. Có lẽ, đôi khi trong các buổi tham thiền của chúng ta, các buổi tham thiền sâu, sử dụng antahkarana, chúng ta có thể có những cái nhìn thoáng qua về sự tự do

might be, but pretty much before the 4th degree we are conditioned by the egoic vehicle, what we normally call the soul.

đó có thể là gì, nhưng khá nhiều trước lần điểm đạo thứ tư chúng ta bị điều kiện hóa bởi hiện thể chân ngã, những gì chúng ta thường gọi là linh hồn.

[33] **How is this bridging antahkarana to be built? Where [Page 446] are the steps which the disciple must follow? I deal not here with the Path of Probation whereon the major faults should be eliminated**

[33] Antahkarana bắc cầu này phải được xây dựng như thế nào? Đâu [Page 446] là các bước mà đệ tử phải noi theo? Ở đây tôi không bàn đến Con Đường Dự Bị, trên đó các lỗi lầm chính yếu phải được loại bỏ

Not all faults

Không phải tất cả các lỗi

[34] **and whereon the major virtues should be developed.**

[34] và các đức hạnh chính yếu phải được phát triển. Phần lớn giáo huấn đã được đưa ra trong quá khứ đã đặt định những quy luật để vun trồng các đức hạnh và những phẩm chất cần thiết cho địa vị đệ tử, cũng như sự cần thiết của việc tự chủ, khoan dung và vô kỷ.

This is a high teaching in this book,

Đây là một giáo lý cao cấp trong cuốn sách này,

Much of the instruction given in the past

Nhiều hướng dẫn đã được đưa ra trong quá khứ

There's already been, by the time DK is writing here, some 27 years of instruction, something like that, because he began working with Alice Bailey in 1919, and this section of the book was begun in 1946, and then went on from there to, I suppose, 1949,

Vào thời điểm Chân sư DK viết ở đây, đã có khoảng 27 năm hướng dẫn, gần như vậy, vì Ngài bắt đầu làm việc với Alice Bailey vào năm 1919, và phần này của cuốn sách được bắt đầu vào năm 1946, và sau đó tiếp tục từ đó đến, tôi cho là, năm 1949,

has laid down the rules for the cultivation of the virtues and qualifications for discipleship, and also the necessity for self-control, for tolerance and for unselfishness.

đã đặt ra các quy tắc cho việc trau dồi các đức tính và phẩm chất cho địa vị đệ tử, và cũng như sự cần thiết cho sự tự kiểm soát, sự khoan dung và sự vô kỷ.

This is the foundation which sometimes at our peril we may forget,

Đây là nền tảng mà đôi khi chúng ta có thể quên đi, với nguy cơ của mình,

[35] But these are elementary stages and should be taken for granted by the students. Such students should be occupied not only with the establishment of the character aspect of discipleship,

[35] Nhưng đây là những giai đoạn sơ đẳng và các đạo sinh phải xem đó là điều hiển nhiên. Những đạo sinh như thế không chỉ nên bận tâm đến việc xác lập phương diện tính cách của địa vị đệ tử,

And this continues,

Và điều này tiếp tục,

[36] but with the more abstruse and difficult requirements for those whose eventual goal is initiation

[36] mà còn đến những đòi hỏi thâm áo và khó khăn hơn dành cho những ai có mục tiêu sau cùng là điểm đạo.

He's saying students of this books should be involved with the more abstruse and difficult requirements because this work is about achieving initiation. We have much to read of course in the earlier books and much instruction of very valuable nature is given.

Ngài nói rằng các đạo sinh của cuốn sách này nên tham gia vào các yêu cầu trừu tượng và khó khăn hơn vì công việc này là về việc đạt được điểm đạo. Chúng ta có nhiều điều để đọc tất nhiên trong các cuốn sách trước đó và nhiều hướng dẫn có giá trị rất lớn được đưa ra.

[37] It is with the work of the "bridge-builders" that we are concerned

[37] Chúng ta đang quan tâm đến công việc của những "người xây cầu".

Mercury and Gemini, the fourth ray, the bridging ray, and also the second ray as a bridging ray between the first and third aspect of divinity,

Sao Thủy và Song Tử, cung bốn, cung cầu nối, và cũng với cung hai như một cung cầu nối giữa phương diện thứ nhất và thứ ba của thiêng liêng,

It is with the work of the "bridge builders" that we are concerned.

Chúng ta quan tâm đến công việc của "những người xây cầu".

A very interior matter. This is a very interior process. It may demonstrate change on the outer planes in terms of the quality of service, but at first we are dealing with very subjective.

Một vấn đề rất nội tại. Đây là một quá trình rất nội tại. Nó có thể biểu hiện sự thay đổi trên các cõi ngoại hiện về mặt phẩm chất của phụng sự, nhưng lúc đầu chúng ta đang làm việc rất nội tại

[38] First, let me assure you that the real building of the antahkarana takes place only when the disciple is beginning to be definitely focused upon mental levels,

[38] Trước hết, hãy để tôi cam đoan với các bạn rằng việc xây dựng antahkarana thực sự chỉ diễn ra khi đệ tử bắt đầu được tập trung rõ rệt trên các cấp độ trí tuệ,

Let's look at the second initiation which gives us spiritual intelligence and mental illumination. I think he's telling us that it's only after we have taken the first degree and when we are beginning to hold in our sights the potentials of the second degree at which these two mental factors have to be established that the building of the antahkarana occurred,

Hãy nhìn vào lần điểm đạo thứ hai, điều này mang lại cho chúng ta trí tuệ tinh thần và sự soi sáng trí tuệ. Tôi nghĩ Ngài đang nói với chúng ta rằng chỉ sau khi chúng ta đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất và khi chúng ta bắt đầu có trong tầm nhìn của mình các tiềm năng của lần điểm đạo thứ hai, tại đó hai yếu tố trí tuệ này phải được thiết lập, thì việc xây dựng antahkarana mới xảy ra,

[39] **and when therefore his mind is intelligently and consciously functioning.**

[39] và khi do đó thể trí của y đang vận hành một cách thông minh và hữu thức.

We're looking also at Scorpio much ruled essentially by Mercury and the fourth ray, and the mind is particularly used in Scorpio as an instrument of control and an instrument of illumination

Chúng ta cũng đang nhìn vào Hổ Cáp, được cai quản chủ yếu bởi Sao Thủy và cung bốn, và thể trí được sử dụng đặc biệt trong Hổ Cáp như một công cụ kiểm soát và một công cụ soi sáng

[40] **He must begin at this stage to have some more exact idea**

[40] Ở giai đoạn này, y phải bắt đầu có một ý niệm chính xác hơn

Even in the 15 councils, council number six, I think that type of relationship is mentioned. So, let's go to A Treatise on White Magic page 473:

Ngay cả trong 15 lời khuyên trong White Magic, lời khuyên số sáu, tôi nghĩ rằng loại mối quan hệ này được đề cập. Vì vậy, chúng ta hãy đến với Luận về Chánh Thuật trang 473:

6. Learn that the thinker and his thought and that which is the means of thought are diverse in their nature, yet one in ultimate reality.

6. Hãy biết rằng người suy nghĩ và tư tưởng và những gì là phương tiện của tư tưởng có bản chất khác nhau, nhưng là một trong thực tại tối hậu.

So, even earlier this type of distinction was brought to our attention, but now you must have some more exact idea, and fifth Ray is involved for creating exact understanding

Vì vậy, ngay cả trước đây loại sự phân biệt này đã được đưa đến sự chú ý của chúng ta, nhưng bây giờ bạn phải có một ý tưởng chính xác hơn, và cung năm có liên quan đến việc tạo ra sự thấu hiểu chính xác

[41] **than has hitherto been the case as to the distinctions existing between the thinker,**

[41] so với trước đây về những khác biệt hiện hữu giữa chủ thể tư tưởng,

Who is the being

Vốn là thực thể

[42] **the apparatus of thought,**

[42] bộ máy tư tưởng,

By means of which the thought itself or the manifestation can be created

Bằng cách nào mà bản thân tư tưởng hoặc sự biểu hiện có thể được tạo ra

[43] **and thought itself, beginning with its dual esoteric function which is:**

[43] và chính tư tưởng, bắt đầu với chức năng huyền bí kép của nó, đó là:

So the dual esoteric function existing between the thinker, the apparatus of thought, and thought itself, and then He'll describe this

Vì vậy, chức năng huyền bí kép tồn tại giữa người suy nghĩ, bộ máy của tư tưởng, và bản thân tư tưởng, và sau đó Ngài sẽ mô tả điều này

[44] **1. The recognition and receptivity to IDEAS.**

[44] 1. Sự nhận biết và tính tiếp nhận đối với các Ý TƯỞNG.

[45] **2. The creative faculty of conscious thoughtform building.**

[45] 2. Quan năng sáng tạo trong việc xây dựng hình tư tưởng một cách hữu thức.

So the mind is oriented towards that which is above, receiving impression from this rather formless world although it's all on the cosmic physical plane but still relatively formless, and then creating in relation to the lower three worlds thoughtforms which are meant to help to institute the Divine Plan.

Vì vậy, thể trí được định hướng về phía những gì ở trên, nhận ấn tượng từ thế giới khá vô hình này mặc dù tất cả đều trên cõi hồng trần vũ trụ nhưng vẫn tương đối vô hình, và sau đó tạo ra trong mối quan hệ với ba cõi thấp hơn các hình tư tưởng nhằm giúp thực hiện Thiên Cơ.

All this before the antahkarana can really be built.

Tất cả điều này trước khi antahkarana thực sự có thể được xây dựng.

[46] **This necessarily involves a strong mental attitude and reorientation of the mind to reality.**

[46] Điều này tất yếu đòi hỏi một thái độ trí tuệ mạnh mẽ và sự tái định hướng của thể trí về phía thực tại.

A reality which is found within the cosmic ethers. Well, a relative reality. What is reality? After all, I mean any one of these

Một thực tại được tìm thấy trong các dĩ thái vũ trụ, một thực tại tương đối. Thực tại là gì? Sau rốt, tôi muốn nói bất kỳ một trong

planes is only relatively more real than the lower plane, but reality itself is completely formless

những cõi này chỉ là tương đối thực hơn so với cõi thấp hơn, nhưng bản thân thực tại hoàn toàn vô hình

[47] **As the disciple begins to focus himself on the mental plane (and this is the prime intent of the meditation work)**

[47] Khi đệ tử bắt đầu tập trung chính mình trên cõi trí, và đây là mục đích chính yếu của công việc tham thiền,

We have the mentality of Virgo entering with its rulership Mercury

Chúng ta có bản chất trí tuệ của Xử Nữ tham gia với sự cai quản của nó là Sao Thủy

[48] **he starts working in mental matter and trains himself in the powers and uses of thought.**

[48] y bắt đầu làm việc trong chất liệu trí tuệ và tự rèn luyện mình trong các quyền năng cùng công dụng của tư tưởng.

All this is preliminary meditation work

Tất cả điều này là công việc tham thiền sơ bộ

[49] **He achieves a measure of mind control;**

[49] Y đạt được một mức độ kiểm soát thể trí;

This has been done in Virgo and even more perhaps in Scorpio where Mercury is exalted in Virgo. Mercury is a Hierarchical ruler of Scorpio in my opinion. It rules Virgo and is exalted in Virgo, and hierarchically rules Scorpio. It occurs to me that Virgo and Scorpio are triple signs, and in both Mercury is exceedingly powerful, thus the ultimate third ray Monad of Mercury, I believe from a fifth ray to a third ray.

Điều này đã được thực hiện trong Xử Nữ, và thậm chí có lẽ nhiều hơn trong Hổ Cáp nơi Sao Thủy vượng trong Xử Nữ. Sao Thủy là một chủ tinh Huyền Giai của Hổ Cáp theo ý kiến của tôi. Nó cai quản Xử Nữ và vượng trong Xử Nữ, và cai quản huyền giai Hổ Cáp. Tôi nghĩ rằng Xử Nữ và Hổ Cáp là các dấu hiệu tam phân, và trong cả hai Sao Thủy cực kỳ mạnh mẽ, do đó Chân Thần cung ba tối thượng của Sao Thủy, tôi tin từ cung năm đến cung ba.

[50] **he can turn the searchlight of the mind in two directions, into the world of human endeavor and into the world of soul activity.**

[50] y có thể hướng ngọn đèn pha của thể trí theo hai hướng: vào thế giới nỗ lực của nhân loại và vào thế giới hoạt động của linh hồn.

And by that we may also mean Triadal activity

Chúng ta cũng có thể hàm ý hoạt động Tam Nguyên

[51] Cũng như linh hồn tự mở đường cho mình bằng cách phóng chiếu chính mình

[51] Just as the soul makes a way for itself by projecting itself in a thread or stream of energy into the three worlds,

trong một sợi dây hay dòng năng lượng vào ba cõi giới,

This is the soul's method, “having pervaded the entire universe, the lower worlds, with a fragment of myself, I remain”, so this is a thread, stream or fragment

Đây là phương pháp của linh hồn, “sau khi đã tràn ngập toàn bộ vũ trụ, các cõi thấp hơn, với một mảnh của bản thân ta, ta vẫn còn đó”, vì vậy đây là một tuyến, một sợi dây, hoặc mảnh

[52] so the disciple begins consciously to PROJECT himself into the higher worlds

[52] đệ tử cũng bắt đầu phóng chiếu chính mình một cách có ý thức vào các cõi cao.

And there's that word Project which indicates the third stage of a antahkarana building, Projection.

Từ Phóng chiếu đó chỉ ra giai đoạn thứ ba của việc xây dựng antahkarana, Phóng chiếu.

[53] His energy goes forth, through the medium of the controlled and directed mind, into the world of the higher [Page 447] spiritual mind

[53] Năng lượng của y phát ra, qua trung gian của thể trí đã được kiểm soát và định hướng, vào thế giới của trí tuệ tinh thần cao siêu [Page 447]

[Page higher spiritual mind is the abstract mind

[Page trí tuệ tinh thần cao hơn là trí trừu tượng

[54] and into the realm of the intuition.

[54] và vào lĩnh vực của trực giác.

The buddhic nature, the intuition, the pure reason, and what is called here, the world of spiritual love-wisdom.

Bản chất Bồ đề, trực giác, lý trí thuần khiết, và những gì được gọi ở đây, *thế giới của tình thương-minh triết tinh thần.*

[55] A reciprocal activity is thus set up.

[55] Như vậy, một hoạt động tương hỗ được thiết lập.

Even in the preliminary meditation work

Ngay cả trong công việc tham thiền sơ bộ

[56] This response between the higher

[56] Sự đáp ứng này giữa thượng trí

Well, the soul also embodies higher mind, not necessarily abstract mind, that on the second subplane of the mental plane, and

Vâng, linh hồn cũng bao hàm thượng trí, không nhất thiết là trí trừu tượng, điều đó

even on the third subplane of the mental plane

trên cõi phụ thứ hai của cõi trí, và thậm chí trên cõi phụ thứ ba của cõi trí

[57] and the lower mind is symbolically spoken of in terms of light, and the "lighted way" comes into being between the personality and the spiritual Triad, via the soul body,

[57] và hạ trí được nói đến một cách biểu tượng bằng ngôn ngữ của ánh sáng, và "Con Đường được Soi Sáng" xuất hiện giữa phàm ngã và Tam Nguyên Tinh Thần, thông qua thể linh hồn,

This is interesting because here there is no BY-PASS of the soul. Sometimes we speak of bypassing the soul body, but there is also a direct method including all three

Điều này thú vị, vì ở đây không có sự BỎ QUA linh hồn. Đôi khi chúng ta nói về việc bỏ qua thể linh hồn, nhưng cũng có một phương pháp trực tiếp bao gồm cả ba

[58] just as the soul came into definite contact with the brain via the mind.

[58] cũng như linh hồn đã đi vào sự tiếp xúc rõ rệt với bộ não thông qua thể trí.

So, a triple ascent which parallels the triple descent by which soul came through contact with the physical brain.

Vì vậy, một sự thăng tiến tam phân song song với sự giáng hạ tam phân mà linh hồn đã tiếp xúc thông qua tiếp xúc với bộ não vật lý.

[59] This "lighted way" is the illumined bridge.

[59] "Con Đường được Soi Sáng" này là cây cầu được soi sáng.

It means into the world of *higher spiritual mind* which I suppose is the abstract mind. We're talking about two things here: we're talking about the normal meditative process which connects the personality and soul, but in this paragraph, we are also extending this idea by the term *projection* so that the individual is projecting himself and his energy actually into the world of the Spiritual Triad, so these two refer to the Spiritual Triad and not so much the soul.

Nó có nghĩa là vào thế giới của *trí tuệ tinh thần cao hơn* mà tôi cho là trí trừu tượng. Chúng ta đang nói về hai điều ở đây: chúng ta đang nói về quá trình tham thiền bình thường kết nối phàm ngã và linh hồn, nhưng trong đoạn văn này, chúng ta cũng mở rộng ý tưởng này bằng thuật ngữ phóng chiếu, cá nhân đang phóng chiếu bản thân và năng lượng của mình thực sự vào thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần, vì vậy hai điều này đề cập đến Tam Nguyên Tinh Thần và không nhiều đến linh hồn.

a reciprocal activity is thus set up. This response between the higher and the lower mind is symbolically spoken of in terms of light, and the "lighted way" comes into being between the personality and the

một hoạt động tương hỗ do đó được thiết lập. Sự đáp ứng này giữa thượng trí và hạ trí được nói đến một cách tượng trưng bằng các thuật ngữ ánh sáng, và "con đường sáng" được hình thành giữa phàm

spiritual Triad, via the soul body, just as the soul came into definite contact with the brain via the mind.

ngã và Tam Nguyên Tinh Thần, thông qua thể linh hồn, cũng như linh hồn đã tiếp xúc rõ ràng với bộ não thông qua thể trí.

There is also a lesser lighted way which occurs as the personality is establishing rapport with the soul per se before establishing rapport with the Spiritual Triad, but now we actually make a transition in this paragraph from talking about the earlier type of meditation into the world of soul activity. Previously, we are talking about the world of human endeavor and the mind being turned into the world of soul activity, but now in this paragraph we will also speak of projecting into that world which is the world of the true Ego, the Spiritual Triad, and that is where projection really comes in. When we deal with the cultivation of soul-personality rapport, We're not using such a first Ray word as *projection*. We're using receptivity, infusion, rapport attunement... We're using those kinds of words which involve kind of a more gradual interpenetration of soul light into the realm of the personality. But when we contact the Spiritual Triad by this particular method, a more direct first Ray approach is indicated in a word like projection. I hope I've clarified that.

Cũng có một con đường sáng nhỏ hơn xảy ra khi phàm ngã thiết lập mối quan hệ với chính linh hồn trước khi thiết lập mối quan hệ với Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng bây giờ chúng ta thực sự thực hiện một sự chuyển tiếp trong đoạn văn này từ việc nói về loại tham thiền trước đó vào thế giới của hoạt động linh hồn. Trước đây, chúng ta đang nói về thế giới của nỗ lực nhân loại và thể trí được hướng vào thế giới của hoạt động linh hồn, nhưng bây giờ trong đoạn văn này chúng ta cũng sẽ nói về việc phóng chiếu vào thế giới của Chân Ngã thực sự, Tam Nguyên Tinh Thần, và đó là nơi phóng chiếu thực sự xuất hiện. Khi chúng ta đề cập đến việc trau dồi mối quan hệ linh hồn-phàm ngã, chúng ta không sử dụng một từ cung một như phóng chiếu. Chúng ta đang sử dụng sự tiếp nhận, sự thấm nhuần, sự hòa hợp Chúng ta đang sử dụng những từ loại đó liên quan đến một sự thâm nhập dần dần hơn của ánh sáng linh hồn vào lĩnh vực của phàm ngã. Nhưng khi chúng ta tiếp xúc với Tam Nguyên Tinh Thần bằng phương pháp cụ thể này, một cách tiếp cận cung một trực tiếp hơn được chỉ ra trong một từ như *phóng chiếu*. Tôi hy vọng tôi đã làm rõ điều đó.

His energy goes forth, through the medium of the controlled and directed mind,

Năng lượng của y phát ra, thông qua phương tiện của thể trí được kiểm soát và định hướng,

And we will say which is always involved in the building of the antahkarana

Và điều này luôn liên quan đến việc xây dựng antahkarana

into the world of higher spiritual mind and into the realm of the intuition

vào thế giới của trí tuệ tinh thần cao hơn và vào lĩnh vực của trực giác

These two definitely refer to the Spiritual Triad, and so, basically two meditative processes are indicated here: the first bringing us into the world of soul activity; the second bringing us into the world of Spiritual Triad.

Hai điều này chắc chắn đề cập đến Tam Nguyên Tinh Thần, và vì vậy, về cơ bản hai quá trình tham thiền được chỉ ra ở đây: thứ nhất đưa chúng ta vào thế giới của hoạt động linh hồn; thứ hai đưa chúng ta vào thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần.

This response between the higher and the lower mind is symbolically spoken of in terms of light, a lighted way comes into being between the personality in the spiritual triad via the soul body

Sự đáp ứng này giữa thượng trí và hạ trí được nói đến một cách tượng trưng bằng các thuật ngữ ánh sáng, một con đường sáng được hình thành giữa phàm ngã trong Tam Nguyên Tinh Thần thông qua thể linh hồn

Between the personality and especially that aspect of the personality which is the mental unit

Giữa phàm ngã và đặc biệt là khía cạnh của phàm ngã là đơn vị hạ trí

Just as the soul came into definite contact with the brain via the mind

Cũng như linh hồn đã tiếp xúc rõ ràng với bộ não thông qua thể trí

Anyway, there's a triplicity which is operating here, and ascending triplicity paralleling the descending triplicity. Maybe I have looked at that sufficiently. Let's see two. This is a descending triplicity—soul, mind, brain, and a ascending triplicity which is mind-soul-abstract mind or Triad.

Dù sao, có một bộ ba đang hoạt động ở đây, và sự thăng tiến tam phân song song với sự giáng hạ tam phân. Có lẽ tôi đã xem xét điều đó đủ. Hãy xem, đây là một sự giáng hạ tam phân—linh hồn, thể trí, bộ não, và một sự thăng tiến tam phân là thể trí-linh hồn-trí trừu tượng hoặc Tam Nguyên.

The lighted way is the illumined bridge and it is the bridge to illumination, illumination being found, we just discovered in relation to the abstract mind.

Con đường sáng là cây cầu được soi sáng và nó là cây cầu đến sự soi sáng, sự soi sáng được tìm thấy, chúng ta vừa khám phá trong mối quan hệ với trí trừu tượng.

[60] It is built through meditation;

[60] Nó được xây dựng nhờ tham thiền;

It is subtle method of building

Đó là phương pháp tinh tế để xây dựng

[61] it is constructed through the constant effort to draw forth the intuition,

[61] nó được kiến tạo nhờ nỗ lực không ngừng nhằm khơi mở trực giác,

It is to seek closure on various unrelated facts and factors which may have been detected through our studies

Đó là tìm kiếm sự tổng hợp các sự kiện và yếu tố không liên quan khác nhau có thể đã được phát hiện thông qua các nghiên cứu của chúng ta

[62] **through subservience and obedience to the Plan (which begins to be recognised as soon as the intuition and the mind are en rapport), and through a conscious incorporation into the group in service and for purposes of assimilation into the whole.**

[62] nhờ sự phụng hành và tuân phục Thiên Cơ, vốn bắt đầu được nhận biết ngay khi trực giác và thể trí hòa điệu với nhau, và nhờ sự hòa nhập có ý thức vào nhóm trong phụng sự, nhằm mục đích được đồng hóa vào toàn thể.

This is such an important statement about the building. So, next how the antahkarana is built, and I want to make this quite large because it's such an important statement and bears reviewing.

Đây là một tuyên bố quan trọng về việc xây dựng. Vậy, tiếp theo là cách antahkarana được xây dựng, và tôi muốn làm cho các từ này khá lớn vì đó là một tuyên bố quan trọng và cần xem xét lại.

[63] **All these qualities and activities are based upon the foundation of good character and the qualities developed upon the Probationary Path.**

[63] Tất cả những phẩm tính và hoạt động này đều đặt nền trên tính cách tốt đẹp và các phẩm tính đã được phát triển trên Con Đường Dự Bị.

No longer are we discussing the requirements of the Path of the Probation but we are speaking of the necessity of fulfilling these requirements if the more advanced stage we are now discussing here is to be achieved.

Chúng ta không còn thảo luận về các yêu cầu của Con Đường Dự Bị nữa, mà chúng ta đang nói về sự cần thiết phải hoàn thành những yêu cầu này nếu giai đoạn tiên tiến hơn mà chúng ta đang thảo luận ở đây được đạt tới.

Meditation, Drawing forth Intuition, Obedience, Service, Assimilation into the Whole

Tham thiền, Khơi dậy Trực giác, Tuân theo, Phụng sự, Đồng hóa vào Toàn thể

If we look then at the summary of what will help build this antahkarana, we find that meditation, the attempt to draw forth the intuition, the obedience to the Plan as realized, and service with the purposes of assimilation into the whole. I should add that assimilation into the whole, absorption into the whole, this is what identification is

Nếu chúng ta nhìn vào tóm tắt những gì sẽ giúp xây dựng antahkarana này, chúng ta thấy rằng tham thiền, nỗ lực khơi dậy trực giác, tuân theo Thiên Cơ như đã nhận ra, và phụng sự với mục đích đồng hóa vào toàn thể. Tôi nên thêm rằng đồng hóa vào toàn thể, hấp thụ vào toàn thể, đây là tất cả về sự

all about. Realization, esoteric experience, and absorption into the whole.

đồng hóa. Chứng nghiệm, kinh nghiệm huyền bí, và hấp thụ vào toàn thể.

[64] The effort to draw forth the intuition requires directed occult (but not aspirational) meditation.

[64] Nỗ lực khơi mở trực giác đòi hỏi sự tham thiền huyền bí có định hướng, nhưng không mang tính khát vọng.

Although it has to be said there is a relationship between aspiration and the response of the intuition as we've discussed in relation to Sagittarius. The arrow of aspiration returns as the arrow of intuition, but more effectively.

Mặc dù phải nói rằng có một mối quan hệ giữa khát vọng và sự đáp ứng của trực giác như chúng ta đã thảo luận liên quan đến Nhân Mã. Mũi tên của khát vọng trở lại như mũi tên của trực giác, nhưng hiệu quả hơn.

[65] It requires a trained intelligence, so that the line of demarcation between intuitive realisation and the forms of the higher psychism may be clearly seen.

[65] Nó đòi hỏi một trí tuệ được rèn luyện, để đường phân ranh giữa sự chứng nghiệm trực giác và các hình thức thông linh cao cấp có thể được nhìn thấy rõ ràng.

The intelligence is the discriminating power in this case, it can determine what is a real intuitive realization and what is a lesser reflection of that, perhaps in the forms of the higher psychism. Of course, actually if we look at the various siddhis or powers that are found on the various subplanes, we can say that intuition is in a way a form of the higher psychism, the higher sensitivity.

Trí thông minh là sức mạnh phân biện trong trường hợp này, nó có thể xác định cái gì là nhận thức trực giác thực sự và cái gì là phản ánh thấp hơn của điều đó, có thể trong các hình thức của thông linh cao hơn. Tất nhiên, thực tế nếu chúng ta nhìn vào các siddhi hoặc quyền năng khác nhau được tìm thấy trên các cõi phụ khác nhau, chúng ta có thể nói rằng trực giác theo một cách nào đó là một hình thức của thông linh cao hơn, sự nhạy cảm cao hơn.

[66] It requires a constant disciplining of the mind, so that it can "hold itself steady in the light,"

[66] Nó đòi hỏi sự rèn luyện thể trí không ngừng, để thể trí có thể "giữ mình vững vàng trong ánh sáng,"

And not wander as often to other more familiar considerations

Không lang thang thường xuyên đến những cân nhắc quen thuộc hơn

[67] and the development of a cultured right interpretation,

[67] và sự phát triển một năng lực diễn giải đúng đắn đã được trau dồi,

Based upon a broad education, I would say

Tôi muốn nói là dựa trên một nền giáo dục rộng rãi,

[68] so that the intuitive knowledge achieved may then clothe itself in the right thoughtforms.

[68] để tri thức trực giác đạt được khi ấy có thể khoác lấy những hình tư tưởng đúng đắn.

There is of course the possibility of receiving a sudden stream of intuition and clothing it improperly so that the intuition has no real useful application. All right,

Tất nhiên, có khả năng nhận được một dòng trực giác đột ngột và khoác cho nó hình tư tưởng không đúng cách, khiến trực giác không có ứng dụng thực sự hữu ích.

the effort to draw forth the intuition

nỗ lực để khơi dậy trực giác

Is one of the ways of building in the antahkarana,

Là một trong những cách xây dựng trong antahkarana,

occult meditation

tham thiền huyền bí

Not involving the aspirational nature but an intense focusing of the mind held steady in the light,

Tham thiền này không liên quan đến bản chất khát vọng, mà là một sự tập trung mạnh mẽ của thể trí giữ vững trong ánh sáng,

trained intelligence

trí thông minh được đào tạo

So education is involved, a call to education and study, so that we can discern or discriminate, let us say, between intuitive realization and the higher psychism

Vì vậy, giáo dục có liên quan, một lời kêu gọi đến giáo dục và học tập, để chúng ta có thể phân biện giữa nhận thức trực giác và thông linh cao hơn

It requires a constant disciplining of the mind, so that it can "hold itself steady in the light,"

Nó đòi hỏi sự kỷ luật liên tục của thể trí, để nó có thể "giữ vững trong ánh sáng,"

A restraining of the mind from its usual involvement in its “thoughting” as it is sometimes called

Một sự kiềm chế thể trí khỏi sự tham gia thông thường của nó trong “suy nghĩ”, như đôi khi nó được gọi

and the development of a cultured right interpretation, so that the intuitive

và phát triển một sự diễn giải đúng đắn có văn hóa, để kiến thức trực giác đạt được có

knowledge achieved may then clothe itself in the right thoughtforms

thể tự khoác lấy các hình tư tưởng đúng đắn

Let's say, thus the illusion will be avoided, because when we misinterpret higher streams of energy we create illusion.

Nhờ đó chúng ta sẽ tránh được ảo tưởng, vì khi chúng ta diễn giải sai các dòng năng lượng cao hơn, chúng ta tạo ra ảo tưởng.

[69] **It might also be stated here that the construction of the bridge whereby the consciousness can function with facility, both in the higher worlds and in the lower, is *primarily brought about by a definitely directed life-tendency*.**

[69] Ở đây cũng có thể nói rằng việc xây dựng cây cầu nhờ đó tâm thức có thể vận hành dễ dàng, cả trong các cõi giới cao lẫn các cõi thấp, chủ yếu phát sinh từ một khuynh hướng sống được định hướng rõ ràng,

And here in the matter of projection and the matter of directing the life, Again we have the implication of the sign of Sagittarius. The construction of the bridge is *primarily brought about by a definitely directed life tendency*

Và ở đây, trong vấn đề phóng chiếu và vấn đề hướng dẫn đời sống, một lần nữa chúng ta thấy có sự hàm ý của dấu hiệu Nhân Mã. Việc kiến tạo cây cầu *chủ yếu được thực hiện bởi một khuynh hướng sống được định hướng rõ ràng,*

[70] **which steadily sends a man in the direction of the world of spiritual realities**

[70] khuynh hướng ấy đều đặn đưa con người hướng về thế giới của những thực tại tinh thần,

Where are we focusing our consciousness

Chúng ta đang tập trung tâm thức của mình ở đâu?

[71] **plus certain movements of planned and carefully timed and directed reorientation or focussing.**

[71] cùng với một số động thái tái định hướng hay tập trung đã được hoạch định, định thời cẩn thận và định hướng rõ ràng.

Now, this might have more to do with the meditative life, techniques of meditation

Điều này có thể liên quan nhiều hơn đến đời sống thiền định, đến các kỹ thuật tham thiền.

[72] **In this last process the *gain* of the past months or years is closely assessed;**

[72] Trong tiến trình sau cùng này, thành quả của những tháng hoặc những năm đã qua được đánh giá kỹ lưỡng;

Chúng ta cần sự tương phản giữa vị trí mà chúng ta dường đang đứng, và vị trí mà

We need the contrast between where we seem to be at the present time and where we have been as we can assess it in past times

chúng ta đã từng đứng, như chúng ta có thể tự đánh giá được trong quá khứ

[73] the *effect* of that gain upon the daily life and in the bodily mechanism is as carefully studied;

[73] ảnh hưởng của thành quả ấy đối với đời sống hằng ngày và trong bộ máy thân thể cũng được nghiên cứu cẩn thận như vậy;

It's not just enough to do something and to achieve. We must know consciously that we have achieved and what we have achieved. So this idea of assessment is very important

Không chỉ đơn thuần là làm điều gì đó và đạt được điều gì đó. Chúng ta phải biết một cách có ý thức rằng mình đã đạt được điều gì và đã đạt được như thế nào. Vì vậy, ý tưởng về sự đánh giá là vô cùng quan trọng.

[74] and the *will-to-live* as a spiritual being is brought into the consciousness with a definiteness and a determination that makes for immediate progress.

[74] và ý chí muốn sống như một hữu thể tinh thần được đưa vào tâm thức với một sự rõ ràng và quyết tâm tạo nên tiến bộ tức thời. [Page 448]

Every sentence here is golden: will to live as a spiritual being so all of this is inducing, is promoting the construction of the bridge, but primarily it is

Mỗi câu ở đây đều quý giá: *ý chí sống như một thực thể tinh thần*—tất cả điều này đang thúc đẩy, đang khuyến khích việc xây dựng cây cầu, nhưng chủ yếu là

brought about by a directed live tendency

được thực hiện bởi một xu hướng sống được định hướng

So in what way? This is all about orientation, all about bridging to the higher mind, is very Sagittarian in certain aspects. What is our life orientation? Do we have a definitely directed life tendency? And some of us can vouch that we indeed do, and we can contrast this perhaps with the degree of directedness which existed in previous times.

Vậy thì theo cách nào? Tất cả điều này đều liên quan đến định hướng, tất cả đều liên quan đến việc bắc cầu đến thượng trí, điều mang tính Nhân Mã rất mạnh ở một số phương diện. Định hướng sống của chúng ta là gì? Liệu chúng ta có một khuynh hướng sống được định hướng rõ ràng không? Và một số người trong chúng ta có thể xác nhận rằng thực sự chúng ta có, và chúng ta có thể so sánh điều này với mức độ định hướng mà chúng ta đã từng có trong những thời kỳ trước.

Một khuynh hướng sống được định hướng rõ ràng, khuynh hướng ấy liên tục thúc đẩy

A definitely directed life tendency which steadily sends the man in the direction of the world of the spiritual realities

con người tiến về phía thế giới của các thực tại tinh thần.

No matter what he may be experiencing through the various vehicles of the personality. The objective is discerning the spiritual realities behind all these experiences. Can we discern the spiritual realities behind all normal personality experiences?

Bất kể y có thể đang trải qua điều gì thông qua các hiện thể của phàm ngã. Mục tiêu là phân biện các thực tại tinh thần đằng sau tất cả những trải nghiệm này. Chúng ta có thể phân biện các thực tại tinh thần đằng sau tất cả những trải nghiệm phàm ngã bình thường không?

plus certain movements of a planned and carefully timed and directed orientation or focusing

cùng với một số chuyển động của sự định hướng hoặc tập trung được lên kế hoạch, định thời gian và chỉ đạo một cách cẩn trọng.

This has to do with retrospective assessment, and how often do we engage in that? Well, one daily method of doing it is the evening review, but every month, every year, every five years and so forth, we should assess where we have come from

Điều này liên quan đến việc đánh giá hồi tưởng, và chúng ta thường thực hiện điều đó bao nhiêu lần? Vâng, một phương pháp hằng ngày là thực hiện việc ôn xét buổi tối, nhưng mỗi tháng, mỗi năm, mỗi năm năm, v.v., chúng ta nên đánh giá xem mình đã đi được bao xa.

In this last process the gain of the past months or years

Trong tiến trình sau cùng này, những thành quả đạt được trong các tháng hoặc năm vừa qua

Depending upon when the retrospection years undertaken

tuỳ thuộc vào thời điểm ta tiến hành hồi tưởng

is closely assessed; the effect of that gain

được đánh giá kỹ lưỡng; tác động của những thành quả đó

Through comparison and contrast

Thông qua sự so sánh và đối chiếu

upon the daily life and in the bodily mechanism is as carefully studied, and the will-to-live as a spiritual being

lên đời sống hằng ngày và cơ cấu thể xác cũng được khảo sát một cách cẩn trọng, và ý chí sống như một thực thể tinh thần

Must animate us

phải là sức sống thúc đẩy chúng ta

is brought into the consciousness with a definiteness and a determination that makes for immediate progress.

được đưa vào tâm thức với một sự rõ ràng và một quyết tâm tạo ra tiến bộ tức thì.

Here's the Tibetan who has trodden this path and has achieved is advising us, those who still have a long way to go what we must do. This particular book trains the Will and the antahkarana is part of the training of the will. We are touching the Spiritual Triad which is a representative of the Monadic will. The personality of the Monad, as it is called, represents this first aspect of divinity. So when we get into the process of antahkarana building, our spiritual will is activated and our will-to-live as a spiritual being is definitely strengthened and as well, DK tells us, immediate progress is the result.

Chân sư Tây Tạng đã đi con đường này và đã đạt được, đang chỉ dẫn chúng ta—những người còn một chặng đường dài phía trước—những gì chúng ta cần phải làm. Quyển sách đặc biệt này rèn luyện Ý Chí, và việc xây dựng antahkarana là một phần trong quá trình huấn luyện ý chí. Chúng ta đang chạm đến Tam nguyên tinh thần, vốn là đại diện cho ý chí của Chân thần. Phàm ngã của Chân thần, như cách gọi, đại diện cho phương diện thứ nhất của Thiêng liêng. **Vì vậy, khi chúng ta bước vào tiến trình xây dựng antahkarana, ý chí tinh thần của chúng ta được kích hoạt và ý chí sống như một thực thể tinh thần của chúng ta được củng cố rõ rệ**t—và như Chân sư DK cho biết, kết quả là sự tiến bộ tức thì.

[75] **This building of the antahkarana is most assuredly proceeding in the case of every earnest student.**

[75] Việc xây dựng antahkarana này chắc chắn đang diễn ra nơi mỗi đạo sinh nghiêm túc.

Whether or not he knows the exact techniques

dù y có biết rõ các kỹ thuật cụ thể hay không.

[76] **When the work is carried on intelligently and with full awareness of the desired purpose, and when the aspirant is not only aware of the process but alert and active in its fulfilment,**

[76] Khi công việc được tiến hành một cách thông minh và với nhận thức đầy đủ về mục đích mong muốn, và khi người chí nguyện không chỉ ý thức về tiến trình mà còn tỉnh thức và chủ động trong việc hoàn thành nó,

So, not passive here

Vì vậy, ở đây không có sự thụ động —

[77] **then the work proceeds apace and the bridge is built.**

[77] bấy giờ công việc tiến triển nhanh chóng và cây cầu được xây dựng.

These are words of encouragement.

Đây là những lời khích lệ.

This technique was only recently released to the larger world and we know from the achievements of the stellar members of the human race that the antahkarana has been built in their case. How did they do it? They didn't have access to this particular technique but they were earnest students, and they were oriented rightly, and they had the will-to-live as spiritual beings, and their tendency was definitely towards the world of higher mental realities, and in many cases, spiritual reality, so they succeeded in their own way in building the antahkarana. What we have now here's is a more assured technique, a technique which if properly used will not fail us, and which will expedite the entire matter according to occult principles, according to our occult understanding.

Kỹ thuật này chỉ mới được truyền bá rộng rãi cho thế giới trong thời gian gần đây, và chúng ta biết từ những thành tựu của những thành viên kiệt xuất trong nhân loại rằng antahkarana đã được họ xây dựng. Làm thế nào họ đã làm được điều đó? Họ không có cơ hội tiếp cận kỹ thuật cụ thể này, nhưng họ là những đạo sinh chân thành, và họ có định hướng đúng đắn, và họ có ý chí sống như những thực thể tinh thần, và khuynh hướng của họ rõ ràng hướng về thế giới của các thực tại trí tuệ cao hơn, và trong nhiều trường hợp là thực tại tinh thần, vì vậy họ đã thành công theo cách riêng của họ trong việc xây dựng antahkarana. Những gì chúng ta hiện có là một kỹ thuật đáng tin cậy hơn, một kỹ thuật nếu được sử dụng đúng đắn thì sẽ không khiến chúng ta thất bại, và sẽ xúc tiến toàn bộ tiến trình đó theo các nguyên lý huyền bí, theo sự thấu hiểu huyền bí của chúng ta.

[78] **It is wise to accept the fact that humanity is now in a position to begin the definite process of constructing the link or bridge between the various aspects of man's nature,**

[78] Thật khôn ngoan khi chấp nhận sự thật rằng hiện nay nhân loại đang ở vị thế có thể bắt đầu tiến trình rõ rệt nhằm kiến tạo mối liên kết hay cây cầu giữa các phương diện khác nhau trong bản chất con người,

All of this is being given out because of the increased intelligence of humanity and its standing in a position where the higher realities are more accessible

Tất cả những điều này đang được truyền dạy bởi vì trí thông minh gia tăng của nhân loại, và vì nhân loại hiện đang đứng ở một vị trí mà các thực tại cao siêu hơn trở nên dễ tiếp cận hơn.

[79] **so that instead of differentiation there will be unity, and instead of a fluid, moving attention, directed here and there into the field of material living and emotional relationships, we shall have learnt to control the mind and to have**

[79] để thay vì sự biến phân sẽ có sự hợp nhất, và thay vì một sự chú tâm lưu động, chuyển dịch, hướng đây đó vào lĩnh vực đời sống vật chất và các mối quan hệ cảm xúc, chúng ta sẽ học được cách kiểm soát thể trí và bắc cầu qua những phân chia, nhờ đó có

bridged the divisions, and so can direct at will the lower attention in any desired manner. Thus all aspects of man, spiritual and natural, can be focussed where needed.

thể tùy ý hướng sự chú tâm thấp theo bất kỳ cách nào mong muốn. Như vậy, mọi phương diện của con người, tinh thần và tự nhiên, đều có thể được tập trung vào nơi cần thiết.

It's obvious that in this process of building, we are moving towards synthesis.

Chúng ta rõ ràng đang chuyển dịch về phía hợp nhất trong tiến trình xây dựng này.

It is wise to accept the fact that humanity is now in a position to begin the definite process of constructing the link or bridge between the various aspects of man's nature

Sẽ là điều khôn ngoan khi chấp nhận thực tế rằng nhân loại đang ở vị trí để bắt đầu tiến trình rõ ràng trong việc kiến tạo mối liên kết hay cây cầu giữa các phương diện khác nhau của bản chất con người.

There is so much more to us than we conventionally have realized, and what we have attributed to God or some higher power may actually be the influence of our own higher nature, and so this restores to the human being a certain sense of dignity and spiritual confidence and helps to remove that inferiority complex which so many recently emergent religions have cultivated in man for the sake of controlling him.

Chúng ta còn nhiều điều hơn nữa so với những gì trước đây vẫn nghĩ một cách thông thường, và những gì chúng ta từng quy về Thượng đế hay một quyền lực cao hơn có thể thực ra chính là ảnh hưởng từ bản chất cao hơn của chính chúng ta; điều này khôi phục cho con người một cảm giác nhất định về phẩm giá và sự tự tin tinh thần, đồng thời giúp loại bỏ mặc cảm tự ti mà rất nhiều tôn giáo mới nổi gần đây đã gieo trồng trong con người nhằm mục đích kiểm soát họ.

instead of differentiation there will be unity

thay vì sự phân hoá sẽ là sự hợp nhất

We are moving into the higher rays, which are unifying rays. I can put it this way, higher rays unify. And instead of a fluid moving attention directed here and there into the field of material living and emotional relationships, and so that's often involuntary or subject to desire, we shall have learned to control the mind and to have bridged the divisions, ending cleavages and thus ending pain. at least ending suffering. Ending cleavages and thus ending much suffering based on cleavage and separation. And so it can direct at will the lower attention in any desired manner. And so a

Chúng ta đang tiến vào các cung cao hơn, vốn là những cung hợp nhất. Tôi có thể diễn đạt như thế này: các cung cao hơn là những cung hợp nhất. Và thay vì có một sự chú tâm di động, như một dòng lưu chất hướng chỗ này chỗ khác vào lĩnh vực của đời sống vật chất và các mối quan hệ cảm xúc—điều mà thường là không tự chủ hoặc bị chi phối bởi dục vọng—chúng ta sẽ học được cách kiểm soát thể trí, và bắt cầu vượt qua những chia cách, chấm dứt các sự phân hoá, và do đó chấm dứt đau khổ—ít nhất là chấm dứt sự thống khổ. Chấm dứt những phân hoá và vì vậy chấm dứt phần lớn đau khổ bắt nguồn

wider world becomes accessible to us. Through the power of initiation we are constantly expanding and deepening, expanding our horizons and deepening our apprehension. And generally a wider world of much vaster potential experience is available to us.

từ sự chia rẽ và tách biệt. Và như thế, thể trí có thể tùy ý hướng sự chú tâm thấp vào bất kỳ phương cách mong muốn nào, và như thế, một thế giới rộng lớn hơn trở nên khả dĩ tiếp cận đối với chúng ta. Thông qua quyền năng của sự điểm đạo, chúng ta không ngừng mở rộng và đào sâu, mở rộng tầm nhìn của mình và đào sâu khả năng lĩnh hội. Và nhìn chung, một thế giới rộng lớn hơn với tiềm năng trải nghiệm bao la hơn nhiều trở nên sẵn có cho chúng ta.

Thus all aspects of man, spiritual and natural, can be focused where needed

Như vậy, mọi phương diện của con người—cả tinh thần lẫn tự nhiên—đều có thể được tập trung đúng nơi cần thiết.

And obviously we thus become much more useful instruments in the enactment of the Divine Plan

Và rõ ràng là, nhờ đó, chúng ta trở thành những khí cụ hữu dụng hơn rất nhiều trong việc thực thi Thiên Cơ.

[80] **This bridging work has in part already been done.**

[80] Công việc bắt cầu này phần nào đã được thực hiện.

And let's say, much of this through an instinctual upreaching

Và chúng ta hãy nói rằng, phần lớn điều này đến từ sự vươn lên theo bản năng.

[81] **Humanity has as a whole already bridged the gap between the emotional-astral nature and the physical man**

[81] Nhân loại nói chung đã bắt cầu qua khoảng cách giữa bản chất cảm xúc-cảm dục và con người hồng trần.

So that what we desire we can carry out physically. Of course, it is bridging work but certainly is not one very high when we compare what the majority human beings have achieved with what we are being taught here. When we studied the Egoic Lotus, we see really how few petals of the lotus are unfolded for so many and the cited here, the bridging work is in relatively early stages for the vast majority. so

Để chúng ta có thể hiện thực hoá về mặt thể chất điều chúng ta khao khát. Tất nhiên, đó là công việc xây cầu, nhưng rõ ràng nó không phải là một nhịp cầu cao khi chúng ta so sánh những gì phần lớn nhân loại đạt được với những gì đang được dạy ở đây. Khi chúng ta nghiên cứu Hoa Sen Chân Ngã, chúng ta thấy thực sự có rất ít cánh hoa được khai mở ở rất nhiều người, và như được nêu ở đây, công việc xây cầu vẫn đang ở giai đoạn tương đối sớm đối với đại đa số.

Humanity has a whole as already bridged the gap between the emotional-astral nature and the physical man

Nhân loại, như một tổng thể, đã nối được khoảng cách giữa bản chất cảm xúc–thể chất và con người thể xác,

Not necessarily between the emotional physical man and the mental nature, not yet for the majority

nhưng đó chưa phải giữa con người cảm xúc–thể chất và bản chất trí tuệ — ít nhất thì vẫn chưa đối với phần lớn nhân loại.

[82] **It should be noted here that the bridging has to be done in the consciousness aspect, and concerns the continuity of man's awareness of life in all its various aspects**

[82] Cần lưu ý ở đây rằng việc bắt cầu phải được thực hiện trong phương diện tâm thức, và liên quan đến tính liên tục trong nhận thức của con người về sự sống trong mọi phương diện khác nhau của nó.

So, for the majority, being physically and emotionally aware simultaneously, presents no problem,

Vì vậy, đối với phần lớn nhân loại, việc đồng thời ý thức được cả mặt thể chất lẫn cảm xúc không phải là vấn đề.

[83] **The energy which is used in connecting, in consciousness,**

[83] Năng lượng được dùng để nối kết, trong tâm thức,

Bridging in consciousness, bridging in awareness. It's being able to hold and register several different fields simultaneously.

Việc xây cầu trong tâm thức, xây cầu trong nhận thức — là khả năng nắm giữ và ghi nhận cùng lúc nhiều trường năng lượng khác nhau.

[84] **the physical man and the astral body is focused in the solar plexus.**

[84] con người hồng trần và thể cảm dục được tập trung nơi tùng thái dương.

He is focused in the solar plexus which has a degree of dominance over the lower centres. It's the highest of the lower centers interestingly, even though it's connected with the second aspect of divinity, it finds itself in the superior position relative to the sacral center, I suppose relative to the spleen though that is a lesser center, and even relative to the base of the spine.

Y được tập trung nơi tùng thái dương, trung tâm này có một mức độ chi phối nhất định đối với các luân xa thấp hơn. Thật thú vị, nó là luân xa cao nhất trong các luân xa thấp, mặc dù nó gắn liền với phương diện thứ hai của Thiêng liêng, nhưng nó lại ở vị trí vượt trội so với luân xa xương cùng, có lẽ cũng vượt trội so với luân xa lá lách (dù đó là một trung tâm yếu hơn), và cả so với luân xa nơi đáy cột sống.

[85] **Many today, speaking in symbolical terms, are carrying that bridge forward**

[85] Ngày nay, nhiều người, nói theo thuật ngữ biểu tượng, đang đưa cây cầu ấy tiến

and linking the mind with the two aspects already linked.

xa hơn và liên kết thể trí với hai phương diện đã được liên kết.

This is not yet the great majority.

Đây chưa phải là đa số lớn.

[86] **This thread of energy emanates from or is anchored in the head**

[86] Sợi dây năng lượng này phát xuất từ hoặc được neo giữ trong đầu

So, really the irrational aspects of man are subdiaphragmatic and the physical nature is very much connected with the sacral center, and, to a degree, with the base of the spine. So, solar plexus representing the emotional nature and the other two lower centers in various ways representing the physical and etheric nature are united, but it's all irrational in a way. It's not guided by reason. Desire is preeminent in that first linking. It just means that you can carry forward your desires successfully or at least act upon them

Thực sự các khía cạnh phi lý trí của con người nằm dưới cơ hoành và bản chất thể xác rất liên quan đến trung tâm xương cùng, và ở một mức độ nào đó, với gốc cột sống. Vì vậy, tùng thái dương đại diện cho bản chất cảm xúc, và hai trung tâm thấp khác, theo nhiều cách, đại diện cho bản chất thể xác và dĩ thái được hợp nhất, nhưng tất cả đều phi lý trí theo một cách nào đó. Nó không được hướng dẫn bởi lý trí. Dục vọng chiếm ưu thế trong sự liên kết đầu tiên đó. Nó chỉ có nghĩa là bạn có thể tiến hành thực hiện dục vọng của mình thành công, hoặc ít nhất là hành động theo chúng.

This thread of energy

Sợi dây năng lượng này

That thread which links the emotional nature with mental nature

Sợi dây liên kết bản chất cảm xúc với bản chất trí tuệ

[87] **emanates from or is anchored in the head. Some people, fewer of course in number,**

[87]. Dĩ nhiên, một số người khác, ít hơn về số lượng,

Relatively this time

Tương đối vào thời điểm này

[88] **are steadily linking the soul and the mind, which in its turn is linked with the other two aspects**

[88] đang đều đặn liên kết linh hồn và thể trí, vốn đến lượt nó đã được liên kết với hai phương diện kia.

So we will have soul-mind-emotions and physical/vitality and activity..

Vì vậy, chúng ta sẽ có linh hồn-thể trí-cảm xúc và thể xác/sinh lực và hoạt động.

Let's observe how it looks. Above the dotted line and below the dotted line, these factors are linked in relatively few, but that's what our training here is all about, learning how to make that link in consciousness between the realm of the soul and the realm of the mind and then bring it down into the brain. Soul- mind-brain.

Hãy quan sát xem nó trông như thế nào. Trên đường chấm và dưới đường chấm này, các yếu tố này được liên kết trong tương đối ít người, nhưng đó là tất cả những gì mà việc đào tạo của chúng ta ở đây hướng tới, học cách tạo ra liên kết đó trong tâm thức giữa cõi linh hồn và cõi trí, và sau đó đưa nó xuống bộ não. Linh hồn-thể trí-bộ não.

[89] **The soul energy, when linked with the other threads has its anchor in the heart.**

[89] Năng lượng linh hồn, khi được liên kết với các sợi dây khác, có điểm neo giữ trong tim.

Actually there is for the soul both a head anchor and the heart anchor, but DK specifies when the soul energy is linked with the other threads, it is in the heart. So what we have here, we have soul/heart; mind and brain or head; and we have emotional/ physical man and the link is the solar plexus.

Thực ra, đối với linh hồn, có cả điểm neo ở đầu và điểm neo ở tim, nhưng Chân sư DK chỉ rõ khi năng lượng linh hồn được liên kết với các sợi dây khác, nó nằm ở tim. Vì vậy, những gì chúng ta có ở đây, chúng ta có linh hồn/tim; thể trí và bộ não hoặc đầu; và chúng ta có con người cảm xúc/thể xác và liên kết là tùng thái dương.

[90] **A very few people, the initiates of the world, having effected all the lower syntheses, are now occupied with bringing about a still higher union**

[90] Rất ít người, tức các điểm đạo đồ của thế gian, sau khi đã hoàn tất mọi sự tổng hợp thấp, hiện đang bận rộn với việc tạo nên một sự hợp nhất còn cao hơn nữa với Thực Tại tam phân, vốn dùng linh hồn làm trung gian biểu lộ của nó, cũng như linh hồn đến lượt mình đang nỗ lực dùng cái bóng của nó, tức phàm nhân thấp tam phân.

The whole thing is about yoga, isn't it? This is really a study yoga or Union. We're like Isis reuniting all the severed parts of Osiris. It's been severed through emanation, through deliberate division, subdivision in consciousness, and now the point, at least, for Humanity of reunion is occurring. We have rounded the lowest point and are on the ascending arc, at least a great majority of human beings is on the ascending arc now, even though we're not very high upon the

Toàn bộ điều này là về Yoga, đúng không? Đây thực sự là một nghiên cứu về Yoga hay Sự Hợp Nhất. Chúng ta giống như Isis tái hợp tất cả các phần bị cắt rời của Osiris. Nó đã bị cắt rời thông qua sự xuất lộ, thông qua sự phân chia có chủ ý, sự phân chia, sự phân chia nhỏ hơn trong tâm thức, và bây giờ thời điểm—ít nhất đối với Nhân loại—mà sự tái hợp đang xảy ra. Chúng ta đã đi qua điểm thấp nhất và đang trên cung đi lên, ít nhất là phần lớn nhân loại đang trên cung đi lên,

ascending arc. So we are studying yoga—Union—and

mặc dù chúng ta không cao lắm trên cung đi lên. Vì vậy, chúng ta đang nghiên cứu Yoga—Sự Hợp Nhất—và

a very few are occupied in bringing about a still higher union with that triple reality which uses the soul as a medium of expression

rất ít người đang bận rộn trong việc tạo ra một sự hợp nhất cao hơn nữa với thực tại tam phân vốn sử dụng linh hồn như phương tiện biểu hiện của nó.

So spiritual Triad uses the soul as a medium of expression, but the Monad too is a triple reality. So we have two triple realities, the triple reality of the monad using the spiritual Triad as a medium of expression, the Triple reality of the Spiritual Triad using the soul as a medium of expression, just as the soul in its turn is endeavoring to use its shadow, the threefold lower man.

Vì vậy, Tam Nguyên Tinh Thần sử dụng linh hồn như phương tiện biểu hiện, nhưng Chân Thần cũng là một thực tại tam phân. Vì vậy, chúng ta có hai thực tại tam phân, thực tại tam phân của chân thần sử dụng Tam Nguyên Tinh Thần như phương tiện biểu hiện, thực tại tam phân của Tam Nguyên Tinh Thần sử dụng linh hồn như phương tiện biểu hiện, giống như linh hồn đến phiên nó cố gắng sử dụng cái bóng của nó, phàm ngã tam phân.

So what we have is a number of triplicities, each working through a lower triplicity. Monad, Spiritual Triad, Soul, personality—ALL, in a sense, threefold combining all this we get a 12. It strikes me that maybe the personality per se, as that combined elemental maybe the personality, Makara, is the thirteenth, and therefore problematic in this alignment. It has to be eliminated so that the triplicity of Monad, Triad, and Soul can reach directly through into the lower vehicles and not be short-circuited or have this energies reach below the diaphragm to support the lower elemental life in a way which is not in line with the higher intention.

Như vậy, chúng ta có nhiều bộ ba, mỗi bộ ba hoạt động thông qua một bộ ba thấp hơn. Chân thần, Tam nguyên tinh thần, Linh hồn, Phàm ngã — tất cả, theo một nghĩa nào đó, đều là tam phân và khi kết hợp tất cả, chúng ta có con số 12. Tôi cảm thấy rằng có thể phàm ngã, như là hợp thể của các tinh linh (elemental) — có thể là phàm ngã, Makara — chính là yếu tố thứ mười ba, và vì vậy trở nên có vấn đề trong sự chỉnh hợp này. Nó cần phải được loại bỏ để bộ ba Chân thần–Tam nguyên–Linh hồn có thể vươn trực tiếp vào các thể thấp mà không bị "đoản mạch", hoặc không để năng lượng bị rút xuống dưới cơ hoành để nuôi dưỡng sự sống của các sự sống hành khí thấp kém theo một cách không phù hợp với ý định cao hơn.

[91] **These distinctions and unifications are matters of form, [Page 449] symbols in speech, and are used to express events and happenings in the world of energies and**

[91] Những phân biệt và hợp nhất này là các vấn đề thuộc hình tướng, [Page 449] là những biểu tượng trong ngôn từ, và được dùng để diễn đạt các biến cố và sự việc

forces, in connection with which man is definitely implicated.

trong thế giới của các năng lượng và mãnh lực, mà con người chắc chắn có liên đới.

[Page So, much complexity here which at a certain point can be forgotten as the actual process occurs and its value is expressed

[Page Có rất nhiều điều phức tạp ở đây, điều mà đến một thời điểm nhất định có thể được quên đi khi tiến trình thực sự diễn ra và giá trị của nó được biểu lộ

[92] **It is to these unifications that we refer when the subject of initiation is under consideration.**

[92] Chính những hợp nhất này là điều chúng ta nói đến khi chủ đề điểm đạo được xem xét.

So we might actually say that initiation is unification. It is a growing process of reuniting parts which are severed in consciousness, but perhaps not in actuality.

Vì vậy, chúng ta có thể thực sự nói rằng điểm đạo chính là sự hợp nhất. Đó là một tiến trình tăng trưởng trong việc tái hợp các phần đã bị phân rẽ trong tâm thức, nhưng có lẽ không bị phân rẽ trên thực tế.

{Initiation is uniting of parts which are severed in consciousness but not in terms of energy, although the union in consciousness will promote a greater energy flow between these different aspects of man.

{Điểm đạo là sự hợp nhất những phần đã bị phân rẽ trong tâm thức nhưng không bị phân rẽ về mặt năng lượng, mặc dù sự hợp nhất trong tâm thức sẽ thúc đẩy dòng năng lượng mạnh mẽ hơn giữa những phương diện khác nhau này của con người.

[93] **It will be useful if we repeat here a few statements made in an earlier book**

[93] Sẽ hữu ích nếu ở đây chúng ta nhắc lại một vài nhận định đã được nêu trong một cuốn sách trước:

We're getting into the technicalities here of the dual life and hence of the initiative process.

Chúng ta đang đi vào các khía cạnh kỹ thuật của đời sống kép, và do đó của tiến trình điểm đạo.

[94] **Students should train themselves to distinguish between the sutratma and the antahkarana,**

[94] Các đạo sinh nên tự rèn luyện để phân biệt giữa sinh mệnh tuyến và antahkarana,

One is the life thread, and one is related to the augmentation of consciousness, but also it brings about certain energy augmentations as well

Một bên là sợi dây sự sống, và một bên liên quan đến sự gia tăng tâm thức — nhưng cũng kéo theo một số sự gia tăng năng lượng.

[95] between the life thread and the thread of consciousness,

In this particular case, the antahkarana seems to be called the consciousness thread. There are the consciousness thread and the life thread which are extensions of energy, flows of energy, means by which one center is connected with another, one vibratory level with another. Obviously, threads are used to UNITE, to bring back together that which there seems to be separated, at least separated as far as the consciousness is concerned.

[96] The one thread is the basis of immortality

And in a sense extending from the Monad

[97] and the other the basis of continuity

And what he speaks is a continuity of consciousness, the simultaneous registration of a number of vibratory levels.

Herein lies a fine distinction for the for the investigator. One thread (the sutratma) links and vivifies all forms into one functioning whole *Immortality*

The continuity or the continuation of Being, and the other, the continuity of consciousness, so that we are not shut out of the other vibratory domains. With continuity of consciousness, we are not shut out of other vibratory domains in which activity is occurring simultaneously with the activity of which we are presently aware. I mean there's so much going on right now

[95] giữa sợi dây sự sống và sợi dây tâm thức.

Trong trường hợp cụ thể này, antahkarana dường như được gọi là sợi dây tâm thức. Có sợi dây tâm thức và sợi dây sự sống, là những dòng năng lượng mở rộng, những dòng chảy của năng lượng, là những phương tiện nối kết một trung tâm với một trung tâm khác, một cấp độ rung động với một cấp độ khác. Rõ ràng, các "sợi dây" được dùng để HỢP NHẤT, để nối lại những gì tưởng như bị phân rẽ — ít nhất là bị phân rẽ trong phạm vi của tâm thức.

[96] Sợi dây thứ nhất là nền tảng của sự bất tử,

— theo nghĩa, được mở rộng từ Chân thần

[97] còn sợi dây kia là nền tảng của tính liên tục. Ở đây có một sự phân biệt tinh tế dành cho nhà khảo cứu.

Và điều mà Ngài đề cập chính là sự liên tục của tâm thức, tức khả năng ghi nhận đồng thời nhiều cấp độ rung động.

Ở đây tồn tại một sự phân biệt tinh tế dành cho người khảo cứu. Một sợi dây (sutratma) nối kết và làm sinh động mọi hình tướng thành một toàn thể vận hành *Bất Tử.*

Đó là sự tiếp nối của Bản Thể, và sợi kia là sự tiếp diễn của tâm thức — để chúng ta không bị tách biệt khỏi các cảnh giới rung động khác. Với sự liên tục của tâm thức, chúng ta không bị tách biệt khỏi các cảnh giới rung động khác, nơi mà các hoạt động đang diễn ra đồng thời với những hoạt động mà chúng ta hiện đang ý thức. Nghĩa là, có rất nhiều điều đang xảy ra ngay lúc này trên các cấp độ

on different levels of our nature, on the emotion plane, on the mental plane, on still higher planes… Are we aware of what are happening? Do we have this kind of continuity of awareness? Are we able to simultaneously register many different happenings and continue to do so? Are we able to register a number of different vibratory happenings in our nature and continue to do so without having one or the other shut out of our awareness?

khác nhau của bản chất chúng ta: trên cõi cảm dục, cõi trí tuệ, và cả những cõi cao hơn nữa Liệu chúng ta có đang ý thức được những gì đang xảy ra? Chúng ta có loại liên tục nhận thức nào như vậy không? Liệu chúng ta có khả năng đồng thời ghi nhận nhiều hiện tượng đang diễn ra khác nhau và duy trì sự ghi nhận đó không? Liệu chúng ta có thể ghi nhận nhiều hiện tượng rung động khác nhau trong bản tính của mình và tiếp tục làm như vậy mà không loại trừ bất kỳ hiện tượng nào ra khỏi nhận thức của mình?

So with these threads we are piecing the vibratory domains together in such a way that simultaneous registration is possible.

Với những sợi dây này, chúng ta đang kết nối các cảnh giới rung động lại với nhau theo cách khiến việc ghi nhận đồng thời trở nên khả thi.

Between immortality and continuity, a fine distinction is to be made

Giữa bất tử và liên tục, cần có một sự phân biệt tinh tế.

Well, we cannot help but be immortal. There is a continuation of the Being that we are, and it cannot change. Being cannot change.

Chúng ta không thể không bất tử. Có sự tiếp nối của Bản Thể mà chúng ta là, và điều đó không thể thay đổi. Bản Thể thì không thể thay đổi.

As far as continuity of consciousness goes, well, we are still in early days for that. I suppose if we wish, we can be simultaneously—physically, emotionally, and mentally—aware. Can we bring in soul and Triadal awareness simultaneously with those? Can we bring in the registration of Being which is a Monadic registration simultaneously with the registration of Spiritual Triad, spiritual will, spiritual harmony and inclusive reason, spiritual illumination, along with the personality states? Can we hold and register all those simultaneously? That will take practice of course.

Còn đối với tính liên tục của tâm thức — thì chúng ta vẫn đang ở những giai đoạn đầu. Tôi cho rằng, nếu muốn, chúng ta có thể đồng thời có ý thức về phương diện thể chất, cảm xúc và trí tuệ. Vậy liệu chúng ta có thể đưa vào cả nhận thức về linh hồn và Tam nguyên tinh thần cùng lúc với các nhận thức đó? Liệu chúng ta có thể mang vào khả năng ghi nhận Bản Thể — tức sự ghi nhận thuộc về Chân thần — đồng thời với sự ghi nhận về Tam nguyên tinh thần: ý chí tinh thần, sự hoà hợp tinh thần và minh triết bao gồm, sự soi sáng tinh thần, cùng với các trạng thái của phàm ngã? Liệu chúng ta có thể giữ và ghi nhận tất cả những điều ấy cùng lúc? Điều đó dĩ nhiên đòi hỏi sự rèn luyện.

[98] One thread (the sutratma) links and vivifies all forms into one functioning whole,

[98] Một sợi dây, tức sinh mệnh tuyến, liên kết và tiếp sinh lực cho mọi hình tướng thành một toàn thể vận hành duy nhất,

The forms live and are ONE. I am the form in which all forms are merged

Các hình tướng sống động và là MỘT. "Tôi là hình tướng trong đó mọi hình tướng được hợp nhất."

[99] and embodies in itself the will and the purpose of the expressing entity, be it man, God or a crystal

[99] và tự nó hàm chứa ý chí cùng mục đích của thực thể đang biểu lộ, dù đó là con người, Thượng đế hay một tinh thể.

This is holding the forms vitalized and related. It makes the forms LIVE.

Chính điều này duy trì sinh lực và kết nối các hình tướng. Nó khiến các hình tướng SỐNG.

[100] The other thread (the antahkarana) embodies the response of the consciousness within the form to a steadily expanding range of contacts within the environing whole

[100] Sợi dây kia, tức antahkarana, hàm chứa sự đáp ứng của tâm thức bên trong hình tướng đối với một phạm vi tiếp xúc ngày càng mở rộng trong toàn thể bao quanh.

So it acts very much as what we might call the consciousness thread. Let's read that again.

Vì vậy, nó vận hành rất giống với cái mà chúng ta có thể gọi là sợi dây tâm thức. Chúng ta hãy đọc lại:

The other thread (the antahkarana)

Sợi dây kia (antahkarana)

Or in this case, the consciousness thread,

— hay trong trường hợp này, sợi dây tâm thức

embodies the response of the consciousness within the form to a steadily expanding range of contacts within the environment whole

thể hiện sự đáp ứng của tâm thức bên trong hình tướng đối với một dãy tiếp xúc ngày càng mở rộng trong toàn thể bao quanh.

So, as the antahkarana grows, our contacts within the environing whole expand.

Vì vậy, khi antahkarana phát triển, các tiếp xúc của chúng ta trong toàn thể bao quanh cũng được mở rộng.

[101] One is the direct stream of life, unbroken and immutable, which can be regarded symbolically as a direct stream of

[101] Một sợi dây là dòng sự sống trực tiếp, không gián đoạn và bất biến, có thể được xem một cách biểu tượng như một dòng

living energy flowing from the centre to the periphery

năng lượng sống trực tiếp tuôn chảy từ trung tâm ra ngoại vi, và từ nguồn cội đến biểu hiện bên ngoài, hay vẻ ngoài hiện tượng.

This is a useful! conception, from the source to the outer expression or the phenomenal appearance, the life stream from the center to the periphery.

Đây là một khái niệm hữu ích! Từ nguồn ra biểu hiện bên ngoài hay hình tướng hiện tượng—dòng sự sống chảy từ trung tâm ra ngoại vi.

[102] **It is the life. It produces the individual process and the evolutionary unfoldment of all forms**

[102] Nó là sự sống. Nó tạo ra tiến trình cá biệt và sự khai mở tiến hóa của mọi hình tướng.

It is the vitalizing sustainer of forms.

Nó là người duy trì sự sống cho các hình tướng.

[103] **It is, therefore, the path of life, which reaches from the Monad to the personality, via the soul.**

[103] Do đó, đó là con đường của sự sống, trải dài từ chân thần đến phàm ngã, qua trung gian linh hồn.

It is, let us say, that which keeps the heart beating

Chúng ta hãy nói rằng, nó là điều giữ cho trái tim vẫn đập.

[104] **This is the thread soul and it is one and indivisible**

[104] Đây là sợi dây linh hồn và nó là một, bất khả phân.

It is Being in all forms

Đó là Bản Thể trong mọi hình tướng.

[105] **It conveys the energy of life and finds its final anchor in the centre of the human heart,**

[105] Nó truyền dẫn năng lượng của sự sống và tìm thấy điểm neo cuối cùng của mình trong trung tâm trái tim con người, cũng như tại một tiêu điểm trung tâm nào đó trong mọi hình tướng biểu hiện thiêng liêng.

And this [Page the following] is very important

và điều sau đây là rất quan trọng:

and at some central focal point in all forms of divine expression

và tại một điểm tiêu biểu trung tâm trong mọi hình tướng của sự biểu lộ thiêng liêng.

In other words, there is correspondence to the heart and all forms of divine expression

Nói cách khác, có một sự tương ứng với trái tim trong mọi hình tướng của sự biểu lộ thiêng liêng.

[106] **Naught is and naught remains but life. The consciousness thread (antahkarana) is the result of the union of life and substance or of the basic energies which constitute the first differentiation in time and space; this produces something different, which only emerges as a third divine manifestation after the union of the basic dualities has taken place.**

[106] Không gì hiện hữu và không gì còn lại ngoài sự sống. Sợi dây Tâm thức/thức tuyến (antahkarana) là kết quả của sự hợp nhất giữa sự sống và chất liệu, hay của các năng lượng căn bản cấu thành sự biến phân đầu tiên trong thời gian và không gian; điều này tạo ra một điều khác biệt, vốn chỉ xuất hiện như một biểu hiện thiêng liêng thứ ba sau khi sự hợp nhất của các cặp nhị nguyên căn bản đã diễn ra.

Okay. So from the Monad, the center of Being to that which in any form of divine expression represents the heart, *Naught is and Naught remains but life*. God is the Lord for aye stands firm. Being exists alone. Naught else, and this is in DINA II page 285, the six Trumpeted Words:

Vậy từ Chân thần—trung tâm của Bản Thể—đến điều gì trong bất kỳ hình tướng biểu lộ thiêng liêng nào đại diện cho trái tim. Không gì hiện hữu, và không gì tồn tại ngoại trừ sự sống. "Thượng Đế HIỆN HỮU. Đức Chúa Tể mãi mãi vững vàng. Bản Thể hiện hữu đơn độc. Không gì khác là." Và điều này nằm trong DINA II, trang 285, sáu Lời Vang lên như tiếng Kèn:

1. God *IS*. The Lord for aye stands firm. Being exists alone. Naught else is.

1. Thượng Đế HIỆN HỮU. Đức Chúa Tể mãi mãi vững vàng. Bản Thể hiện hữu đơn độc. Không có gì khác.

2. Time *IS*. Being descends to manifest. Creation is. [Page 285] Time then and form agree. Being and time do not agree.

2. Thời gian HIỆN HỮU. Bản Thể hạ xuống để biểu lộ. Sự sáng tạo hiện hữu. Thời gian và hình tướng tương hợp. Bản Thể và thời gian thì không.

3. Unity *IS*. The One between comes forth and knows both time and God. But time destroys that middle One and only Being IS.

3. Hợp nhất HIỆN HỮU. Đấng Trung gian xuất hiện và biết cả thời gian lẫn Thượng Đế. Nhưng thời gian tiêu diệt Đấng Trung gian và chỉ còn Bản Thể HIỆN HỮU.

4. Space *IS*. Time and space reverberate and veil the One who stands behind. Pure Being

4. Không gian HIỆN HỮU. Thời gian và không gian vang vọng và che phủ Đấng đang đứng phía sau. Bản Thể Tinh khiết HIỆN

IS—unknown and unafraid, untouched, for aye unchanged.

HỮU—không thể biết và không sợ hãi, không bị chạm đến, mãi mãi không đổi thay.

5. God *IS*. Time, space, the middle One (with form and process) go, and yet for aye remain. Pure reason then suffices.

5. Thượng Đế HIỆN HỮU. Thời gian, không gian, Đấng Trung gian (với hình tướng và tiến trình) tan biến, nhưng mãi mãi vẫn còn. Khi đó minh triết tinh thuần là đủ.

6. Being cries forth and says: (untranslatable). Death crumbles all. Existence disappears, yet all for aye remains —untouched, immutably the same. God *IS*.

6. Bản Thể cất tiếng và nói: (không thể dịch được). Cái chết tan rã mọi thứ. Sự hiện hữu biến mất, nhưng tất cả mãi mãi còn lại— không bị chạm đến, bất biến. Thượng Đế HIỆN HỮU.

So this is relating to the life thread, Naught is and Naught remains but life, and I think he can use the certain synonyms for Being and I think life is one of those synonyms. Naught is and naught remains but life. The consciousness thread, antahkarana—I think I'm just beginning to make the connection between antahkarana and consciousness thread. Sometimes I had discriminated them wrongly in the past—

Vì vậy, những lời này liên quan đến sợi dây sự sống: Không gì hiện hữu và không gì tồn tại ngoại trừ sự sống. Và tôi nghĩ Ngài có thể sử dụng một số từ đồng nghĩa cho "Bản Thể", và tôi cho rằng "sự sống" là một trong những từ đồng nghĩa đó. Không gì hiện hữu và không gì tồn tại ngoại trừ sự sống. Sợi dây tâm thức, antahkarana — tôi nghĩ tôi chỉ mới bắt đầu nhận ra mối liên hệ giữa antahkarana và sợi dây tâm thức. Đôi khi trước đây tôi đã phân biệt sai chúng —

The consciousness thread (antahkarana) is the result of the union of life and substance or of the basic energies which constitute the first differentiation in time and space;

Sợi dây tâm thức (antahkarana) là kết quả của sự hợp nhất giữa sự sống và chất liệu— hay các năng lượng căn bản tạo nên sự phân hoá đầu tiên trong thời gian và không gian.

So arising from Mulaprakriti, the substance which is Mulaprakriti in differentiation

Vì vậy, phát sinh từ Mulaprakriti, chất liệu vốn là Mulaprakriti trong sự phân hoá.

this produces something different, which only emerges as a third divine manifestation after the union of the basic dualities has taken place

điều này tạo ra một cái gì đó khác biệt, vốn chỉ xuất hiện như một biểu lộ thiêng liêng thứ ba sau khi sự hợp nhất của hai nguyên lý đối lập căn bản đã diễn ra.

So basically Spirit and Matter in union produce antahkarana or the consciousness thread. So we're always expanding our

Về cơ bản, Tinh thần và Vật chất khi hợp nhất sẽ tạo ra antahkarana hay sợi dây tâm thức. Vì vậy, chúng ta luôn luôn mở rộng

consciousness and there are particular ways, oocult ways, of doing this.

tâm thức, và có những cách cụ thể, những cách huyền linh để thực hiện điều này.

This produces something different which only emerges as a third divine manifestation after the union of the basic dualities has taken place

Điều này tạo ra một cái gì đó khác biệt, vốn chỉ xuất hiện như một biểu lộ thiêng liêng thứ ba sau khi sự hợp nhất của hai nguyên lý đối lập căn bản đã diễn ra.

[107] **The life thread, the silver cord,**

[107] Sinh mệnh tuyến,

One wonders why silver

Người ta có thể tự hỏi tại sao lại là bạc —

or the sutratma is, as far as man is concerned, dual in nature. The life thread [Page 450] proper, which is one of the two threads which constitute the sutratma, is anchored in the heart, whilst the other thread, which embodies the principle of consciousness, is anchored in the head

hay sutratma, xét theo phương diện con người, có bản chất kép. Sợi dây sự sống đúng nghĩa [Page Trang 450], là một trong hai sợi dây cấu thành sutratma, được neo giữ nơi tim; trong khi sợi còn lại, vốn bao hàm nguyên lý của tâm thức, được neo giữ nơi đầu.

So the life thread involves, the life thread proper, and an anchoring also of the principle of consciousness in the head. So, we see that **in the development of the antahkarana the head will be involved, and when we talk about from where will we project, we can think of the area of the head as an area, as a launching pad, for projection.**

Vì vậy, sợi dây sự sống bao gồm chính sợi dây sự sống đúng nghĩa, và cả sự neo giữ nguyên lý tâm thức nơi đầu. Vì vậy, chúng ta thấy rằng **trong tiến trình phát triển của antahkarana, phần đầu sẽ tham dự, và khi chúng ta nói về việc sẽ phóng chiếu từ đâu, chúng ta có thể nghĩ đến khu vực đầu như một khu vực—một bệ phóng—cho việc phóng chiếu.**

[108] **The life thread, the silver cord or the sutratma is, as far as man is concerned, dual in nature. The life thread [Page 450] proper, which is one of the two threads which constitute the sutratma, is anchored in the heart, whilst the other thread, which embodies the principle of consciousness, is anchored in the head**

[108] sợi dây bạc hay sinh mệnh tuyến, xét theo con người, có bản chất nhị phân. Sinh mệnh tuyến [Page 450] đúng nghĩa, vốn là một trong hai sợi dây cấu thành sinh mệnh tuyến, được neo giữ nơi tim, trong khi sợi dây kia, vốn hàm chứa nguyên khí tâm thức, được neo giữ nơi đầu. Điều này, bạn đã biết rồi, nhưng tôi cảm thấy cần phải không ngừng nhắc lại. Tuy nhiên, trong công cuộc của chu kỳ tiến hoá, con người phải lặp lại điều Thượng đế đã làm.

So, let's just say, it seems to say here that man's life thread seems to include consciousness thread

Vì vậy, chúng ta hãy nói rằng, có vẻ như điều được trình bày ở đây là sợi dây sự sống của con người dường như bao hàm cả sợi dây tâm thức.

This you already know, but this I feel the need to constantly reiterate. In the work of the evolutionary cycle, however, man has to repeat what God has already done

Điều này các bạn đã biết rồi, nhưng tôi cảm thấy cần phải liên tục nhấn mạnh lại. Tuy nhiên, trong tiến trình của chu kỳ tiến hóa, con người phải lặp lại những gì Thượng Đế đã làm.

So what has descended must be replicated by that which ascends

Những gì đã giáng hạ phải được lặp lại bởi điều đang thăng lên.

[109] **He must himself create, both in the world of consciousness and of life. Like a spider,**

[109] Y phải tự mình sáng tạo, cả trong thế giới của tâm thức lẫn của sự sống. Như con nhện,

This is a third ray symbol

(đây là một biểu tượng cung ba) —

[110] **man spins connecting threads, and thus bridges and makes contact with his environment, thereby gaining experience and sustenance**

[110] con người giăng ra các sợi dây liên kết, nhờ đó bắc cầu và tiếp xúc với môi trường của mình, qua đó thu nhận kinh nghiệm và dưỡng chất.

Man has to reconnect all that has been divided in his consciousness through the process of differentiated emanation.

Con người phải tái kết nối tất cả những gì đã bị phân rẽ trong tâm thức của mình qua tiến trình xuất lộ phân biệt.

He must himself creates, both in the world of consciousness and of life. Like a spider, man spins connecting threads and thus bridges and makes contact with his environment, thereby gaining experience and sustenance

Y phải tự mình sáng tạo, cả trong thế giới của tâm thức và của sự sống. Giống như một con nhện, con người giăng ra những sợi dây kết nối, và nhờ đó bắc cầu và tiếp xúc với môi trường xung quanh, qua đó đạt được kinh nghiệm và được nuôi dưỡng.

Through his connections he is sustained and life will sustain him because he has reached out into his environment

Thông qua những kết nối đó, y được nuôi dưỡng và sự sống sẽ nuôi dưỡng y, bởi vì y đã vươn ra để tiếp xúc với môi trường xung quanh.

[111] The spider symbol is often used in the ancient occult books and the scriptures of India in connection with this activity of the human being. These threads, which man creates, are triple in number, and with the two basic threads which have been created by the soul, constitute the five types of energy which make man a conscious human being.

[111] Biểu tượng con nhện thường được dùng trong các sách huyền bí cổ xưa và kinh điển của Ấn Độ liên quan đến hoạt động này của con người. Những sợi dây này, do con người tạo ra, có ba về số lượng, và cùng với hai sợi dây căn bản do linh hồn tạo nên, cấu thành năm loại năng lượng khiến con người trở thành một con người hữu thức.

Notice how the number 5 and consciousness and the fifth Ray go hand in hand. Five, consciousness, a Fifth Ray having to do at which man is, and if not yet a member of the fifth kingdom of nature, but the number 5 is so important in his expression because he is Manas, Man, and Manas is number 5. His true nature is that of the soul nature. So

Hãy lưu ý cách mà con số 5, tâm thức và cung Năm luôn đi cùng nhau. Năm, tâm thức, cung Năm — tất cả đều liên quan đến bản chất mà con người vốn là. Dù con người chưa phải là thành viên của giới thứ năm trong thiên nhiên, nhưng con số 5 lại vô cùng quan trọng trong sự biểu lộ của y, bởi vì y là Manas, là Người, và Manas là con số 5. Bản chất đích thực của y là bản chất linh hồn. Vì vậy

the spider symbol is often used in the ancient occult books and the scriptures of India in connection with this activity of the human being

biểu tượng con nhện thường được dùng trong các sách huyền bí cổ đại và trong các kinh điển Ấn Độ để nói về hoạt động này của con người.

So man will create certain threads on the return arc which are triple in number, he is upreaching through life, through consciousness, through creativity, and then there are

Vì vậy, con người sẽ tạo ra những sợi dây nhất định trên đường cung trở về, những sợi dây này tam phân; y đang vươn lên thông qua sự sống, thông qua tâm thức, thông qua sáng tạo. Và rồi có

the two basic threads anchored in the heart and in the head and are created by the soul, and this is the five types of energy

hai sợi dây cơ bản được neo giữ nơi tim và nơi đầu, được linh hồn tạo ra, và như vậy là năm loại năng lượng.

Now sometimes it gets a little bit intricate with these various threads that we will try to stay as clear about them as we possibly can.

Đôi khi mọi thứ trở nên hơi phức tạp với các sợi dây khác nhau này, nhưng chúng ta sẽ cố gắng giữ cho chúng rõ ràng nhất có thể.

[112] **The triple threads created by man are anchored in the solar plexus, the head and the heart.**

[112] Các sợi dây tam phân do con người tạo ra được neo giữ nơi tùng thái dương, đầu và tim.

All right, this is an important point of clarification. I kind of suppose it's the life and the heart consciousness in the thread, and some sort of desirous out picturing or creative function in the solar plexus

Đây là một điểm làm rõ rất quan trọng. Tôi cho rằng nó bao gồm sự sống và tâm thức trong sợi dây, cùng với một dạng biểu lộ ham muốn hoặc chức năng sáng tạo nào đó nơi tùng thái dương.

[113] **When the astral body and the mind nature are beginning to function as a unit,**

[113] Khi thể cảm dục và bản chất trí tuệ bắt đầu vận hành như một đơn vị,

So we can have a directed type of desire

Vì vậy, chúng ta có thể có một loại ham muốn có định hướng.

[114] **and the soul also is consciously connected (do not forget that it is always unconsciously linked),**

[114] và linh hồn cũng được nối kết một cách hữu thức (đừng quên rằng nó luôn luôn được liên kết một cách vô thức),

In other words, it's always there sustaining, but do we as the soul in incarnation know it?

Nói cách khác, nó luôn hiện hữu và duy trì, nhưng liệu chúng ta—với tư cách là linh hồn đang nhập thể—có biết điều đó không?

[115] **an extension of this five-fold thread —the basic two and the human three—is carried to the throat centre, and when that occurs man can become a conscious creator on the physical plane.**

[115] một phần mở rộng của sợi dây ngũ phân này — hai sợi căn bản và ba sợi của con người — được đưa đến trung tâm cổ họng; và khi điều đó xảy ra, con người có thể trở thành một đấng sáng tạo hữu thức trên cõi hồng trần.

The first center is the creative center. It is linked with the solar plexus. This is the three is linked with the six, and so we have the number six is appearing

Luân xa đầu tiên là luân xa sáng tạo. Nó có liên hệ với tùng thái dương. Đây là bộ ba có liên hệ với bộ sáu, và như thế chúng ta thấy con số sáu xuất hiện.

[116] **From these major lines of energy lesser lines can radiate at will. It is upon this knowledge that all future intelligent psychic unfoldment must be based.**

[116] Từ những đường năng lượng chính này, các đường phụ có thể tỏa ra tùy ý. Mọi sự khai mở thông linh sáng suốt trong tương lai đều phải được đặt nền tảng trên tri thức này.

Because the psychism is the registration of that which exists, what normally is not sensed, and the threads can provide media of registration. I think a lot is being given here that use somewhat concealed but is now being slightly revealed, giving us the key to the science of psychism in the future.

Bởi vì khả năng thông linh là sự ghi nhận những gì hiện hữu, những điều mà bình thường không được cảm nhận, và các sợi dây này có thể cung cấp phương tiện để ghi nhận. Tôi nghĩ ở đây đang nói đến rất nhiều điều, tuy còn mang tính ẩn dụ, nhưng giờ đang được hé lộ một phần, cho chúng ta chìa khoá cho khoa học thông linh trong tương lai.

the triple threads created by man are anchored in the solar plexus, the head and the heart. When the astral body and the mind nature are beginning to function as a unit,

ba sợi dây do con người tạo ra được neo giữ nơi tùng thái dương, nơi đầu và nơi tim. Khi thể cảm dục và bản chất trí tuệ bắt đầu hoạt động như một đơn vị,

See there's a kind of creativity that goes on through the out picturing in desire, but later it becomes a conscious creativity when a thread or extension is lifted to the throat, then we have head heart and throat

Có một kiểu sáng tạo diễn ra qua sự biểu hiện ra bên ngoài bằng ham muốn, nhưng sau này nó trở thành sáng tạo có ý thức khi một sợi dây hoặc phần mở rộng được nâng lên đến cổ họng, khi đó chúng ta có đầu, tim và cổ họng.

when the astral body and the mind nature are beginning to function as a unit, and the soul also is consciously connected (because it's always there)

khi thể cảm dục và bản chất trí tuệ bắt đầu hoạt động như một đơn vị, và linh hồn cũng được kết nối một cách có ý thức (bởi vì nó luôn luôn hiện hữu)

But we are aware then of soul force operating in our consciousness

Nhưng chúng ta trở nên có ý thức về năng lượng linh hồn đang hoạt động trong tâm thức mình.

an extension of this fivefold thread

một phần mở rộng của sợi dây ngũ phân này

The basic two from the soul, and the human three, the three centers indicated

Hai sợi cơ bản từ linh hồn, và ba sợi của con người—ba luân xa đã được chỉ định.

is carried to the throat center and when that occurs man can become truly man a conscious creator on the physical plane

được dẫn đến luân xa cổ họng và khi điều đó xảy ra, con người thực sự có thể trở thành một con người, một nhà sáng tạo có ý thức trên cõi trần.

So this extension, the number six is appearing through the extension of the five carried to the throat center

Trong sự mở rộng này, con số sáu xuất hiện qua sự mở rộng của năm sợi được dẫn đến luân xa cổ họng.

From these major lines of energy lesser lines can radiate at will registering the environment it is upon this knowledge that all future intelligent psychic unfoldment must be based

Từ những dòng năng lượng chính yếu này, các dòng năng lượng thứ yếu có thể toả ra một cách có chủ ý, ghi nhận môi trường xung quanh. Chính trên nền tảng tri thức này mà mọi sự khai mở huyền linh có trí tuệ trong tương lai phải được xây dựng.

DK tried to bring about the conscious psychic in one of his third ray disciples and seem to be dealing with the unfoldment of the Ajna center in attempting to bring in this psychic registration.

Chân sư DK đã cố gắng khai mở khả năng thông linh có ý thức nơi một đệ tử thuộc cung ba của Ngài, và dường như đang làm việc với sự khai mở của luân xa ajna trong nỗ lực mang lại sự ghi nhận thông linh.

[117] **In the above paragraph and its implications you have a brief and inadequate statement as to the Science of the antahkarana**

[117] Trong đoạn văn trên và các hàm ý của nó, các bạn có một trình bày ngắn gọn và chưa đầy đủ về Khoa học antahkarana.

So in a while he summarizes, epitomizes a great mass of information in a few words

Đôi khi Ngài tóm lược một khối lượng lớn thông tin chỉ trong vài lời.

[118] **I have endeavoured to express this in terms, symbolic if you will, which will convey a general idea to your minds. We can learn much through the use of the pictorial and visual imagination. This bridging must take place:**

[118] Tôi đã cố gắng diễn đạt điều này bằng những thuật ngữ, có tính biểu tượng nếu các bạn muốn gọi như thế, nhằm truyền đạt một ý tưởng tổng quát đến thể trí của các bạn. Chúng ta có thể học được nhiều qua việc sử dụng sự tưởng tượng bằng hình ảnh và thị giác. Việc bắt cầu này phải diễn ra:

I do remember this section. It is intricate and requires much pondering. The dual life thread which is composed of the life thread proper and the consciousness thread, and eventually there will be a creative thread involved. Here it will have to do with a Third aspect of Divinity and it will extend from the throat center. Man has to create both in the world of consciousness and of life, and

Tôi vẫn còn nhớ đoạn này. Nó rất tinh tế và đòi hỏi sự suy tư sâu sắc. Sợi dây sự sống kép gồm sợi dây sự sống đúng nghĩa và sợi dây tâm thức, và sau cùng sẽ có thêm một sợi dây sáng tạo tham dự. Ở đây nó liên quan đến Phương diện thứ ba của Thiên Tính và sẽ mở rộng từ luân xa cổ họng. Con người phải sáng tạo cả trong thế giới của tâm thức lẫn trong thế giới của sự sống, và y phải làm

he has to work with the various chakras in the extensions of these threads.

việc với các luân xa khác nhau trong quá trình mở rộng những sợi dây này.

So we can learn much through the use of pictorial and visual imagination, and here we have a few more things before we will end this program.

Vì vậy, chúng ta có thể học được rất nhiều thông qua việc sử dụng trí tưởng tượng hình ảnh và trực quan, và ở đây chúng ta có thêm một vài điều nữa trước khi kết thúc chương trình này.

[119] **1. From the physical to the vital or etheric body. This is really an extension of the life thread between the heart and the spleen.**

[119] 1. Từ thể xác đến thể sinh lực hay thể dĩ thái. Đây thực ra là sự mở rộng của sinh mệnh tuyến giữa tim và lá lách.

I suppose the spleen represents the vital body and also the vitality of a physical body, and this is a Lemurian bridging happened long ago.

Tôi cho rằng lá lách đại diện cho thể sinh lực và cũng là sinh khí của thể xác, và đây là một sự xây cầu kiểu Lemuria đã xảy ra từ rất lâu về trước.

[120] **2. From the physical and the vital, regarding them as a unity,**

[120] 2. Từ thể hồng trần và thể sinh lực, xem chúng như một [Page 451] nhất thể,

And this was achieved through the Lemurian initiation

Và điều này đã được thành tựu thông qua cuộc điểm đạo Lemuria.

[121] **to the astral or emotional vehicle.**

[121] đến hiện thể cảm dục hay cảm xúc.

So we enter the Atlantean phase.

Vì vậy, chúng ta bước vào giai đoạn Atlantis.

[122] **This thread emanates from, or is anchored in, the solar plexus, and is carried upwards, by means of the aspiration, till it anchors itself in the love petals of the egoic Lotus.**

[122] Sợi dây này phát xuất từ, hoặc được neo giữ trong, tùng thái dương, và được đưa lên cao nhờ khát vọng, cho đến khi nó tự neo vào các cánh hoa bác ái của Hoa sen chân ngã.

So this is a an interesting angle, threads can rise into the Egoic Lotus, and the thread which unites the physical-vital man with the emotional man arises in the solar plexus. And then

Đây là một góc nhìn thú vị: các sợi dây có thể vươn lên vào trong Hoa Sen Chân Ngã, và sợi dây nối con người thể xác–sinh lực với con người cảm xúc khởi sinh từ tùng thái dương. Và rồi

[123] **3. From the physical and astral vehicles to the mental body. One terminus is anchored in the head, and the other in the knowledge petals of the egoic Lotus, being carried forward by an act of the will.**

[123] 3. Từ các hiện thể hồng trần và cảm dục đến thể trí. Một đầu mút được neo giữ trong đầu, còn đầu kia trong các cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã, được đưa tiến tới bằng một hành vi của ý chí.

So this seems to be a dual thread. It becomes quite intricate. I wonder if I've ever been able quite to keep my threads straight but perhaps this is my last good opportunity to do so.

Vì vậy, dường như đây là một sợi dây kép. Nó trở nên khá phức tạp. Tôi tự hỏi liệu mình đã từng có thể giữ cho các sợi dây của mình rõ ràng chưa, nhưng có lẽ đây là cơ hội tốt cuối cùng để làm điều đó.

[124] **Advanced humanity is in process of linking the three lower aspects, which we call the personality, with the soul itself, through meditation, discipline, service and directed attention. When this has been accomplished, a definite relation is established between the sacrifice or will petals of the egoic Lotus and the head and heart centres, thus producing a synthesis between consciousness, the soul and the life principle**

[124] Nhân loại tiên tiến đang trong tiến trình liên kết ba phương diện thấp, mà chúng ta gọi là phàm ngã, với chính linh hồn, thông qua tham thiền, kỷ luật, phụng sự và sự chú tâm có định hướng. Khi điều này đã hoàn tất, một mối liên hệ xác định được thiết lập giữa các cánh hoa hi sinh hay ý chí của Hoa Sen chân ngã với các trung tâm đầu và tim, nhờ đó tạo ra một sự tổng hợp giữa tâm thức, linh hồn và nguyên khí sự sống.

So much information is being given here which is not found elsewhere

Quá nhiều thông tin đang được đưa ra ở đây mà không thể tìm thấy ở nơi nào khác.

[125] **The process of establishing this inter-linking and inter-relation, and the strengthening of the bridge thus constructed, goes on until the Third Initiation. The lines of force are then so inter-related that the soul and its mechanism of expression are a unity.**

[125] Tiến trình thiết lập sự liên kết và tương quan hỗ tương này, cùng việc củng cố cây cầu đã được xây dựng như thế, tiếp diễn cho đến lần điểm đạo thứ ba. Khi ấy, các đường mãnh lực tương quan với nhau mật thiết đến mức linh hồn và bộ máy biểu hiện của nó trở thành một nhất thể.

Alice Bailey's book The soul and its mechanism shows that she was certainly a third degree initiate.

Cuốn *Linh Hồn và Cơ Cấu Biểu Hiện của Nó* của Alice Bailey cho thấy rõ rằng bà chắc chắn là một điểm đạo đồ bậc ba.

[126] **A higher blending and fusing can then go on.**

[126] Khi đó, một sự hòa nhập và dung hợp cao hơn có thể tiếp diễn.

Okay, friend, this will be the end of Rays and Initiation Webinar Commentary program 26 and where are we in terms of page 451, and I think we began this on 444. It's a bit of a longer program and very intricate, so we have to keep our thread straight. I'll be attempting to do that I know you will be as well as we move through this section.

Được rồi, bạn thân mến, đây sẽ là phần kết của chương trình bình giảng Rays and Initiations – Webinar số 26, và chúng ta đang ở trang 451, tôi nghĩ chúng ta đã bắt đầu chương trình này ở trang 444. Đây là một chương trình dài hơn một chút và rất tinh vi, vì vậy chúng ta phải giữ cho "sợi dây" của mình rõ ràng. Tôi sẽ cố gắng làm điều đó, và tôi biết bạn cũng sẽ làm như vậy khi chúng ta tiếp tục phần này.

Commentary on Antahkarana - 27

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 27_tagged

Ngày tạo: 27/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Hình dung trực quan về tiến trình bắt cầu

Thầy MDR mở đầu bằng cách nhấn mạnh rằng muốn hiểu phần này phải dùng sự tưởng tượng sáng tạo và khả năng hình dung theo đúng chỉ dẫn của Chân sư DK. Thầy lưu ý đây là một cơ cấu cực kỳ tinh vi của các dòng năng lượng và các sợi dây, rất khó "giữ cho thẳng" trong trí nếu không thường xuyên ôn lại. Thầy MDR nhận xét rằng lý tưởng nhất là một ngày nào đó toàn bộ sơ đồ này được vẽ ra chính xác bởi người có năng lực cung năm và cung bảy mạnh hơn.

Ba giai đoạn bắt cầu trong phàm ngã tam phân

Chân sư DK mô tả ba sự bắt cầu đầu tiên: từ thể xác đến thể dĩ thái qua sự kéo dài của sinh mệnh tuyến giữa tim và lá lách; từ thể xác-thể dĩ thái như một nhất thể đến thể cảm dục qua sợi dây neo ở tùng thái dương và được nâng lên bằng khát vọng đến các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã; và từ hai thể hồng trần-cảm dục đến thể trí qua một đầu neo ở đầu và đầu kia nơi các cánh hoa tri thức, được thúc đẩy bằng một hành vi của ý chí. Thầy MDR nhấn mạnh rằng mỗi tuyến này không chỉ nối các thể mà còn đi qua các vận cụ trung gian tương ứng, thí dụ tuyến từ tùng thái dương đặc biệt liên hệ thể cảm dục, còn tuyến từ đầu đi qua thể trí. Thầy lưu ý đây là phần được lấy thêm từ chỗ khác trong sách để giúp tổng kết.

Liên kết giữa phàm ngã và linh hồn

Nhân loại tiến bộ đang trong tiến trình nối ba phương diện thấp của phàm ngã với chính linh hồn qua tham thiền, kỷ luật, phụng sự và chú ý có định hướng. Khi việc này hoàn tất, một tương quan xác định được thiết lập giữa các cánh hoa hi sinh hay ý chí của Hoa Sen Chân Ngã với trung tâm đầu và trung tâm tim. Theo Thầy MDR, điều này tạo nên sự tổng hợp giữa tâm thức, linh hồn và nguyên khí sự sống; Thầy gợi ý tâm thức liên hệ đầu còn nguyên khí sự sống liên hệ tim.

Nhiều sợi dây có thể cùng neo trong một trung tâm

Thầy MDR đặc biệt lưu ý rằng cùng một trung tâm có thể là nơi neo của nhiều sợi dây khác nhau, thí dụ trung tâm tim vừa liên hệ với sợi dây đến lá lách vừa tham gia các liên kết với linh hồn, và trung tâm đầu cũng như vậy. Vì thế không nên nghĩ mỗi trung tâm chỉ phục vụ một dòng năng lượng duy nhất. Thầy cho rằng đây là chìa khóa để tránh nhầm lẫn khi nghiên cứu antahkarana và các tuyến năng lượng.

Hai điểm neo của linh hồn trong thể người

Chân sư DK nói linh hồn tự neo mình vào thể ở hai điểm, và Thầy MDR giải thích rằng chữ "thể" ở đây có lẽ bao gồm cả thể dĩ thái. Một sợi năng lượng là phương diện sự sống hay tinh thần neo ở tim; sợi kia là phương diện tâm thức hay năng lực tri thức của linh hồn neo ở trung tâm đầu. Thầy nhắc thêm rằng xét từ một góc nhìn nào đó, ngay cả sợi dây tâm thức cũng là một phần của sinh mệnh tuyến kép nơi con người.

Sinh mệnh tuyến, máu và chức năng phối hợp của tim

Sợi dây sự sống dùng dòng máu làm cơ quan phân phối, nhờ đó năng lượng sự sống được chuyên chở đến mọi phần của bộ máy con người. Thầy MDR nhận xét máu không chỉ mang các đặc tính hóa học mà còn mang sinh lực, vì vậy mới có mối nối tim-lá lách: tim phân phối sinh lực còn lá lách là trung tâm đặc biệt xử lý prana. Thầy còn gợi ra một "tam giác prana" liên hệ thêm một trung tâm ngay trên cơ hoành và một trung tâm giữa hai xương bả vai, đồng thời liên hệ Sao Mộc và trung tâm tim với các ý niệm phối hợp và tính toàn thể.

Sợi dây tâm thức, bộ não và hệ thần kinh

Sợi dây thứ hai là phương diện tâm thức hay năng lực tri thức của linh hồn, neo ở trung tâm đầu. Nó kiểm soát cơ chế đáp ứng mà ta gọi là bộ não, và qua trung gian hệ thần kinh điều khiển hoạt động cũng như tạo nên nhận biết khắp cơ thể. Thầy MDR đối chiếu rõ: đầu liên hệ hệ thần kinh, còn tim liên hệ máu và hệ động-tĩnh mạch; đó là hai cực chính của hữu thể con người, được cảm nhận như tri thức và sự sống, hay trí năng và năng lượng sống.

Phương diện trung dung là bác ái và tương quan nhóm

Trước hai cực tri thức và sự sống, nhiệm vụ kế tiếp của con người là phát triển có ý thức phương diện ở giữa, tức bác ái hay tương quan nhóm. Thầy MDR gọi đây như một dạng "điện trung tính", tương ứng với Lửa Thái dương, và đặt câu hỏi về vai trò của năng lượng bác ái trong cấu trúc này. Thầy nhắc rằng ngay cả trong tim cũng có 12 phẩm tính được nói tới trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II, và yếu tố bác ái cũng hiện diện trong đầu qua "trái tim trong trung tâm đầu".

Phân biệt giữa sinh mệnh tuyến và Sợi dây Tâm thức/thức tuyến

Dựa trên Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới, Thầy MDR giải thích sinh mệnh tuyến là dòng sự sống trực tiếp, bất đoạn và bất biến, chảy từ trung tâm ra chu vi, từ nguồn đến biểu hiện ngoài, đi từ Chân Thần đến phàm ngã qua linh hồn và neo cuối cùng ở tim con người. Trái lại, Sợi dây Tâm thức/thức tuyến là kết quả của sự hợp nhất giữa sự sống và chất liệu, được dệt nên sau khi sự sống hiện diện trong hình tướng hồng trần. Thầy MDR nhấn mạnh một phân biệt rất quan trọng: sinh mệnh tuyến làm việc "từ trong ra ngoài" hay "từ trên xuống", còn antahkarana làm việc "từ ngoài vào trong" hay "từ dưới lên".

Antahkarana như sự vươn ra nhạy cảm vào môi trường vũ trụ

Thầy MDR xem một mô tả rất hay của antahkarana là "sự dò vươn nhạy cảm vào vũ trụ chung quanh," giống như con nhện dệt tơ rồi tiếp tục vươn xa hơn. Theo Thầy, tiến trình này đã diễn ra suốt hàng triệu năm khi con người dần dần trở nên có tâm thức hơn thông qua đáp ứng với môi trường. Đây là giai đoạn antahkarana sơ khởi, tồn tại rất lâu trước khi việc xây dựng antahkarana đúng nghĩa bắt đầu.

Antahkarana sơ khởi và antahkarana đúng nghĩa

Một phần lớn của công trình antahkarana đã diễn ra vô thức: từ tâm thức thể xác sang cảm dục, rồi từ cảm dục sang trí tuệ, khiến con người trở thành một phàm ngã tích hợp có sợi dây liên tục giữa ba phương diện thấp. Chỉ khi con người khám phá linh hồn, bước qua ảo tưởng nhị nguyên và tìm cách hòa nhập phàm ngã có tâm thức với linh hồn phủ bóng, thì việc xây dựng antahkarana đúng nghĩa mới thật sự bắt đầu. Thầy MDR nhấn mạnh rằng đây là cây cầu giữa phàm ngã và linh hồn, rồi còn tiếp tục cao hơn nữa đến Tam Nguyên Tinh Thần và Chân Thần.

Kích thước nhóm của việc bắt cầu

Thầy MDR nhấn mạnh đoạn Chân sư DK nói rằng ngày nay không chỉ cá nhân mà cả nhóm phải học kỹ thuật bắt cầu, vì rất nhiều "những người con của nhân loại" đã sẵn sàng cho công việc này. Từ đây nảy sinh ý niệm antahkarana nhóm và sự mặc khải nhóm, mở ra một trách nhiệm mới trong giáo dục. Thầy lưu ý điều này không loại bỏ nỗ lực cá nhân mà trái lại, sự thấu hiểu nhóm sẽ ngày càng hỗ trợ cá nhân.

Tổng kết năm sợi dây và chiều đi của chúng

Thầy MDR nhiều lần tóm lược năm sợi dây: từ linh hồn xuống tim và đầu; từ tim đến lá lách nối thể xác-thể dĩ thái; từ tùng thái dương đến thể cảm dục rồi tới các cánh hoa bác ái; từ đầu qua các thể đến các cánh hoa tri thức; và cuối cùng khi linh hồn-phàm ngã dung hợp thì các cánh hoa hi sinh liên hệ lại với đầu và tim. Thầy nhận xét có vẻ tồn tại một "liên kết kép": các sợi từ linh hồn đi xuống đầu và tim khiến con người được nối nhưng chưa có ý thức, còn các sợi từ đầu và tim đi lên phía các cánh hoa hi sinh là chiều ngược lại, tái tạo các bước linh hồn đã dùng để làm chủ khí cụ. Theo Thầy, khi dòng đi từ con người lên linh hồn thì sự nối kết mới trở thành có ý thức.

Antahkarana như "cơ quan bên trong"

Thầy MDR lưu ý từ antahkarana có nghĩa là "cơ quan bên trong", đồng thời là Sợi dây Tâm thức/thức tuyến và là sự vươn ra nhạy cảm vào môi trường rộng lớn. Thầy nhấn mạnh cần có nhiều cách nghĩ khác nhau về cùng một từ để thoát khỏi lối hiểu quá hẹp. Đây là lý do Thầy không hoàn toàn bằng lòng với một định nghĩa duy nhất, mà cố làm rõ dần từng lớp nghĩa.

Những khó khăn khi nghiên cứu bản chất của antahkarana

Khi bước vào mục "Bản chất của antahkarana", Thầy MDR chỉ ra ba khó khăn chính Chân sư DK nêu ra. Thứ nhất, từ trước tới nay công việc trên antahkarana diễn ra hầu như hoàn toàn vô thức nên tâm trí ban đầu ít đáp ứng; thứ hai, chúng ta gần như phải tạo ra một hệ thuật ngữ mới vì ngôn ngữ hiện tại không đủ; thứ ba, nhân loại có thói quen vật chất hóa mọi tri thức, đem áp dụng vào hiện tượng bên ngoài hơn là vào việc nhận biết Thức giả, Đấng Quan Sát, Bản sắc tự nhận biết. Thầy MDR nhận xét rằng Chân sư DK từng nói một ngày nào đó sẽ có ngôn ngữ của Chân Thần, còn hiện tại ta phải làm hết sức với các từ đang có.

Sự trồi lên của tiềm thức và continuity of consciousness

Một điểm quan trọng khác là phải tin vào khuynh hướng bất biến của bản chất tiềm thức muốn xuyên lên bề mặt tâm thức như một phản xạ, góp phần thiết lập sự liên tục của tâm thức. Thầy MDR giải thích rằng điều này tương ứng ở cấp thấp với việc phát triển liên tục giữa siêu tâm thức và tâm thức trên Con Đường Đệ Tử. Theo Thầy, toàn bộ quá trình này diễn ra trong ba giai đoạn của sự tích hợp, chứng minh rằng toàn bộ đời sống, xét theo tâm thức, là một tiến trình mặc khải.

Chuyển tri thức thành minh triết

Con người thông thường hướng ra ngoài nên áp dụng điều học được vào thế giới hiện tượng hơn là vào việc nhận ra Bản sắc tự ý thức. Khi bước vào Con Đường, người đệ tử phải tự giáo dục mình để dùng tri thức liên hệ với cái Ta tự nhận biết, tự khởi xướng, tức cá nhân tính ở cấp linh hồn. Thầy MDR nhận xét đây không phải sự hướng nội bệnh hoạn mà là một sự quay vào chủ quan một cách khoa học, khách quan, nhờ đó tri thức được chuyển hóa thành minh triết.

Tri thức-lực và minh triết-năng lượng

Thầy MDR dừng rất lâu ở câu "Knowledge used is force expressing itself; wisdom used is energy in action." Thầy giải thích rằng tri thức-lực chủ yếu liên hệ phàm ngã và các giá trị vật chất, còn minh

triết-năng lượng diễn đạt qua Sợi dây Tâm thức/thức tuyến và sợi dây sáng tạo như một cặp song tuyến được dệt vào nhau. Thầy cũng lưu ý phân biệt giữa force và energy của Chân sư DK không luôn tuyệt đối cứng nhắc, nhưng ở cấp phân biệt giữa phàm ngã và linh hồn thì tri thức gần với phàm ngã còn minh triết gần với linh hồn.

Antahkarana như sự hợp nhất của quá khứ và hiện tại

Theo Chân sư DK, đối với đệ tử, Sợi dây Tâm thức/thức tuyến tượng trưng cho quá khứ và sợi dây sáng tạo tượng trưng cho hiện tại; khi hòa lại, chúng tạo thành cái thường được gọi là antahkarana trên Con Đường Trở Về. Thầy MDR diễn giải rằng đây là việc con người dùng những gì đã học và đã biết từ kinh nghiệm quá khứ để sáng tạo, sắp xếp lại và phục vụ Thiên Cơ trong hiện tại. Thầy gọi đây là một cách hiểu lưỡng diện của antahkarana.

Sự chồng lấn các định nghĩa về antahkarana

Thầy MDR nhiều lần nhấn mạnh rằng Chân sư DK đã dùng từ antahkarana theo nhiều nghĩa khác nhau: có lúc là riêng Sợi dây Tâm thức/thức tuyến, có lúc là sự kết hợp giữa sợi dây tâm thức và sợi dây sáng tạo, có lúc lại là sự hòa của sinh mệnh tuyến và Sợi dây Tâm thức/thức tuyến. Vì vậy, antahkarana là một thuật ngữ tổng hợp, chỉ sự liên kết của nhiều dòng năng lượng chứ không phải chỉ một "sợi" duy nhất. Thầy đề nghị người học phải chấp nhận độ phức tạp này thay vì đòi một định nghĩa đơn tuyến.

Ba sợi chính, sáu phương diện và công trình dệt nên cầu

Chân sư DK nói có ba sợi chính: sinh mệnh tuyến, Sợi dây Tâm thức/thức tuyến và sợi dây sáng tạo; nhưng nếu phân biệt sợi dây sáng tạo thành ba phần cấu thành thì tổng cộng là sáu. Thầy MDR suy luận có thể nhìn đây như một cấu trúc năm hay sáu phần tùy cách phân chia, vì chính tâm thức cũng có thể xem là tam phân theo ba phương diện phàm ngã. Thầy nhấn mạnh rằng nhân loại trong hai trăm năm gần đây đã biểu lộ rõ việc sợi dây sáng tạo trở thành một đơn vị mạnh mẽ, dệt chặt trên cõi trí.

Khi nào mới thật sự "xây dựng antahkarana"

Chỉ trên Con Đường, cụm từ "xây dựng antahkarana" mới thật sự chính xác. Trước đó, cái có thể gọi là antahkarana sơ khởi đã được dệt vô thức nhờ thí nghiệm trong đời sống và đáp ứng của tâm thức với môi trường. Thầy MDR nhận xét rằng trước giai đoạn này, tiến trình chỉ là kết quả tự nhiên của việc sống, chứ chưa phải một ý chí hữu thức muốn xuyên vào những miền rung động và kinh nghiệm chưa biết.

Tính tùy ước của các danh xưng

Thầy MDR lưu ý Chân sư DK gọi việc tách riêng thành sinh mệnh tuyến, Sợi dây Tâm thức/thức tuyến và sợi dây sáng tạo là một phân biệt "thuần túy tùy tiện" của hạ trí phân tích. Cũng tùy tiện như thế là việc chỉ gọi cây cầu do đệ tử dựng từ cõi hạ trí qua trung tâm chân ngã là antahkarana. Theo Thầy, đây là lời cảnh báo không nên tuyệt đối hóa những đường ranh do tâm trí đặt ra trong một thực tại vốn liên tục.

Định nghĩa làm việc về antahkarana

Định nghĩa thực dụng mà Chân sư DK đưa ra là: antahkarana là sự kéo dài của sợi dây tam phân vốn đã được dệt vô thức qua thí nghiệm đời sống và sự đáp ứng của tâm thức với môi trường, nay được mở rộng bằng tiến trình phóng chiếu có ý thức các năng lượng tam phân đã hòa trộn của phàm ngã khi chúng được linh hồn thúc đẩy, băng qua một khoảng hở trong tâm thức vốn từ trước

vẫn tồn tại. Thầy MDR nhấn mạnh phải "suy ngẫm sâu" về định nghĩa này, vì nó cho thấy điểm phóng chiếu là hành động ý chí có linh hồn thấm nhuần, nơi con người hình dung và phóng một cách biểu tượng qua khoảng trống chưa được bắc cầu trong tâm thức. Theo Thầy, đây là định nghĩa chính xác hơn các định nghĩa trước.

Hai biến cố tiếp theo sau hành vi phóng chiếu

Sau khi antahkarana được phóng chiếu như trên, hai biến cố có thể xảy ra, và biến cố đầu tiên được nêu ở đây là sự đáp ứng từ tính của Tam Nguyên Tinh Thần, tức atma-bồ đề-manas, vốn là biểu hiện của Chân Thần. Thầy MDR nhận xét rằng về mặt "vật lý siêu cõi", ta chưa thật sự biết cơ chế vì sao sự đáp ứng này xảy ra, nhưng phải hiểu rằng chính hành động phóng chiếu đã gợi lên nó. Hệ quả là một dòng năng lượng tinh thần tam phân bắt đầu được phóng dần xuống về phía Hoa Sen Chân Ngã và phàm nhân thấp hơn.

Sự gợi lên tam lưu năng lượng từ Tam Nguyên Tinh Thần

Thầy MDR nhấn mạnh rằng Chân sư DK ở đây đang bàn một chủ đề cực kỳ tinh vi, đến mức phải đọc từng chữ mới thấy hết ý. Sau sự phóng chiếu qua khoảng cách tâm thức, một tam lưu năng lượng tinh thần được gợi lên một cách chậm rãi từ Tam Nguyên Tinh Thần, hướng vừa về Hoa Sen Chân Ngã vừa về điểm phóng chiếu được linh hồn thấm nhuần tại đơn vị hạ trí. Tam lưu này gồm ý chí tinh thần, tri giác Bồ đề của Bác Ái và trí tuệ tinh thần; vì vậy sự đáp ứng quay về không chỉ thuần manas mà là một "sự gợi lên quay về tam phân", lúc đầu có thể nghiêng về manas nhưng dần dần sẽ mang theo lý trí bao gồm, tri giác nguyên mẫu và sức xác tín của ý chí tinh thần. Thầy MDR lưu ý đây không phải đáp ứng đột ngột áp đảo mà là tiến trình cần thời gian, và về thực tại năng lượng thì còn phức tạp hơn mọi hình ảnh biểu tượng mà ta dùng để mô tả.

Cây cầu được xây từ phía phàm ngã nhờ kích thích từ trên xuống

Sau khi có sự phóng chiếu, phàm ngã bắt đầu bắt cầu ở phía của mình giữa nguyên tử trường tồn manas và đơn vị hạ trí, tức giữa Thượng trí trừu tượng và hạ trí. Thầy MDR nhận xét rằng chính sự đáp ứng tam phân từ Tam Nguyên Tinh Thần đã kích thích nỗ lực vươn lên này; "điểm lớn hơn" gợi lên "điểm nhỏ hơn", nên con người sẽ không thể vươn thượng nếu không có dòng năng lượng đi xuống đã được gợi lên trước. Thầy tóm lược tiến trình thành bốn bước: một sợi dây tam phân vô thức được kéo lên; sự kéo lên này diễn ra nhờ phóng chiếu; sự phóng chiếu gợi lên một tam lưu đi xuống từ Tam Nguyên Tinh Thần vào linh hồn và vào trung tâm phóng chiếu tại đơn vị hạ trí; rồi phàm ngã ngày càng được linh hồn thấm nhuần sẽ tự làm việc để bắt cầu từ trí tuệ của mình lên trí tuệ trừu tượng cao hơn. Thầy MDR còn lưu ý rằng lúc đầu tiến trình này có thể lúng túng, phải kiểm tra và lặp lại nhiều lần, nhưng về sau sẽ thành một dòng vận hành tổng hợp tự nhiên, như một loại tương giao có tính Sao Thủy.

Định nghĩa kỹ thuật của antahkarana trên Con Đường Đệ Tử

Thầy MDR xem đây là một định nghĩa rất quan trọng: về mặt kỹ thuật, trên Con Đường Đệ Tử, antahkarana là cây cầu giữa phàm ngã tam phân và chân thần tam phân. Thầy nhấn mạnh rằng ở giai đoạn này đích đến không chỉ là linh hồn mà thật sự là Chân Thần, điều cũng phù hợp với phép chỉnh hợp trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, nơi điểm đến của chỉnh hợp là Chân Thần. Theo nhận xét của Thầy, khi chạm được Chân Thần, điều chủ yếu được ban cho là sự nhận biết về Hữu thể, tức kinh nghiệm "being", dù kèm theo đó có thể còn nhiều điều khác nữa. Vì vậy, antahkarana không chỉ là đường nối tâm thức, mà là phương tiện dẫn tới sự thực chứng Hữu thể.

Antahkarana là sản phẩm của nỗ lực hợp nhất giữa linh hồn và phàm ngã

Thầy MDR đặc biệt dừng lại ở câu "antahkarana là sản phẩm của nỗ lực hợp nhất của linh hồn và phàm ngã", và coi đây là một mệnh đề nổi bật từ truyền thống học tập của Trường Arcane. Thầy giải thích rõ hơn rằng phải là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, chứ không phải phàm ngã chưa được chuyển hóa; đồng thời đặt câu hỏi đến mức nào linh hồn trên cõi riêng của nó thực sự dự phần, và đến mức nào Thái dương Thiên Thần với tư cách Thiên Thần của Hiện Diện can dự vào tiến trình này. Thầy MDR nhận xét rằng Hoa Sen Chân Ngã chỉ là một sự mở rộng hay một phần biểu lộ của Thái dương Thiên Thần, không phải toàn bộ Ngài, vì Thái dương Thiên Thần còn hoạt động ở các cõi cao hơn. Từ đó Thầy gợi ra một tự vấn thực hành: ta có thực sự biết mình là linh hồn không, có thể chuyển trọng tâm sống lên cõi thượng trí của ánh sáng và bác ái hay không, hay đó mới chỉ là một ý niệm?

Hoàn tất cây cầu và tương quan giữa Chân Thần với biểu hiện cõi hồng trần

Khi antahkarana hoàn tất, sẽ có sự tương giao hoàn hảo giữa Chân Thần và biểu hiện của nó trên cõi hồng trần là điểm đạo đồ trong thế giới bên ngoài. Thầy MDR lưu ý rằng trạng thái hoàn tất này không dành cho người còn đang cố gắng sơ khởi, mà chỉ thật sự đạt mức quyết định nơi điểm đạo đồ, đặc biệt từ lần điểm đạo thứ ba trở đi. Trước đó, đệ tử chỉ mới ở trong tiến trình vươn cảm ứng tinh tế, chưa đồng hóa trọn vẹn được sự đáp ứng từ Tam Nguyên Tinh Thần. Theo Thầy, cần phân biệt giữa việc một liên hệ năng lượng đã được thiết lập và việc tâm thức của đệ tử đã hoàn toàn nhận biết, hấp thụ và sử dụng được liên hệ ấy.

Lần điểm đạo thứ ba và thứ tư trong sự nhận biết Chân Thần

Thầy MDR giải thích rằng lần điểm đạo thứ ba đánh dấu sự hoàn tất của tiến trình theo một nghĩa quan trọng: từ đây có một đường thẳng liên hệ giữa Chân Thần và phàm ngã thấp. Tuy nhiên, Thầy lưu ý đây là sự hoàn tất theo nghĩa thiết lập quan hệ, chứ chưa phải là sự nhận biết trọn vẹn; sự thực chứng đầy đủ hơn chỉ đến ở lần điểm đạo thứ tư, khi mối liên hệ ấy được nhận ra hoàn toàn. Thầy MDR còn suy luận rằng năng lượng Chân Thần được chạm đến ở lần điểm đạo thứ ba như một thực chứng sơ khởi về Hữu thể, rồi tiếp tục lớn dần qua lần điểm đạo thứ tư, thứ năm, thậm chí tới thứ sáu; riêng ở lần điểm đạo thứ năm Thầy đề xuất một ý tưởng đặc sắc rằng có thể antahkarana được "thu hồi vào Mặt Trời", như thể Sao Thủy và Mặt Trời là một. Theo Thầy, "chương trình học" của lần điểm đạo thứ ba chính là sự nhận biết ban đầu về Hữu thể, và ai cảm thấy mạnh mẽ ý chí được là đang chạm tới giáo trình ấy.

"Ta và Cha ta là một" và Cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ

Từ câu "Ta và Cha ta là một", Thầy MDR nối trực tiếp tới lần điểm đạo thứ tư, nơi sự hợp nhất với phương diện Cha được thực chứng ở một mức rõ rệt. Thầy nhận xét rằng Cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ thực chất là sự loại bỏ mọi chướng ngại ngăn trở việc nhận ra tính Một ấy. Điểm đặc sắc trong bình giải của Thầy là nhấn mạnh: không phải trước hết con người hồng trần bị đóng đinh, mà chính linh hồn, hay Đức Christ trong con người, là yếu tố "chết"; cái chết của phàm ngã chỉ là thứ yếu và thậm chí không phải lúc nào cũng xảy ra theo nghĩa thể xác. Thầy lưu ý có những trường hợp đi qua lần điểm đạo thứ tư mà không chết theo cách thông thường của phàm ngã, và điều này có thể phổ biến ở phương Đông hơn phương Tây.

Sự tan biến của thể nguyên nhân và vai trò của Thiên Thần của Hiện Diện

Thầy MDR giải thích rằng điều chủ yếu ở lần điểm đạo thứ tư là thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã tan biến như một tấm màn trung gian, nhờ đó sự tri giác diễn ra theo cách trước đây không thể có. Theo Thầy, Thiên Thần của Hiện Diện chính là tác nhân giới thiệu Chân Thần-trong-sự-mở-rộng với Chân Thần tự thân; nghĩa là con người như một sự mở rộng của Chân Thần được

dẫn tới Hiện Diện thực sự. Khi việc ấy hoàn tất, Thiên Thần của Hiện Diện cũng lui đi, không còn là bức màn che phủ sự nhận biết chân thần nữa. Thầy MDR nhấn mạnh rằng đây vẫn chỉ là nhận biết Chân Thần ở mức sơ khởi, chưa thể so với tầm mức của một điểm đạo đồ bậc sáu hay một Chohan.

Chỉ còn sutratma được phẩm định bởi tâm thức

Sau sự biến mất của thể nguyên nhân, "không còn gì ngoài sutratma được phẩm định bởi tâm thức", và Thầy MDR diễn giải sutratma ở đây như Sự sống hay Hữu thể. Tâm thức lúc này không mất đi, mà trở thành một tâm thức đã đạt tới đồng nhất hóa: vẫn giữ được bản sắc trong khi hòa nhập vào Toàn Thể. Thầy nhấn mạnh nghịch lý huyền môn cốt lõi là đồng thời vừa là phần vừa là toàn thể; cá nhân nhận ra mình là một mảnh của Toàn Thể và cũng chính là Toàn Thể trong yếu tính. Theo Thầy MDR, đây là một trong những mô tả sáng rõ nhất về thực chứng Chân Thần trong toàn bộ giáo huấn, và cần được suy niệm rất lâu để đi vào chiều sâu thật sự.

Điểm ánh sáng, bản sắc cá nhân và tính phổ quát

Thầy MDR đưa vào đoạn trích từ Luận về Bảy Cung và Điểm Đạo để làm nổi bật rằng sau lần điểm đạo thứ tư, điều còn lại là một điểm ánh sáng có ý thức, bất biến, đồng thời nhận biết hai cực của biểu hiện thiêng liêng: bản sắc cá nhân và tính phổ quát. Thầy nhấn mạnh rằng hai cực này không loại trừ nhau mà được dung hợp trong Đấng Duy Nhất; vì vậy không có bản sắc nào tách khỏi tính phổ quát, cũng không có sự cảm nhận về phổ quát nào nếu thiếu sự thực chứng cá nhân. Thầy MDR còn liên hệ biểu tượng "lưỡng tính thiêng liêng" với các hình tượng Phật giáo như Kalachakra, xem đó là hình ảnh cụ thể của sự hợp nhất các cặp đối cực nam-nữ, dương-âm. Theo Thầy, điểm tập trung nhất tâm của thực chứng này nằm trong ý chí được là, được phẩm định bởi Ý Chí-hướng Thiện và phát triển qua ý chí biết.

Ý chí được là, Ý Chí-hướng Thiện và ý chí biết

Thầy MDR nhận xét rằng công thức "ý chí được là, được phẩm định bởi Ý Chí-hướng Thiện và phát triển bởi ý chí biết" là chìa khóa để hiểu nhận thức chân thần. Thầy giải nghĩa rằng ý chí được là chỉ đạt điểm tập trung nhất tâm khi vận hành qua Ý Chí-hướng Thiện, tức khả năng ôm trọn các tương quan của toàn bộ sự sống, và những tương quan ấy được dần dần nhận ra qua ý chí biết. Từ đây Thầy rút ra một suy luận thực hành: con người không chỉ là Đấng Duy Nhất trừu tượng, mà còn là sự ngoại hiện của Đấng Duy Nhất Vô Hạn trong thời gian và không gian. Vì thế, trong đời sống cụ thể phải đồng thời chấp nhận hai chân lý: "tôi là phần" và "tôi là toàn thể". Thầy MDR lặp lại như một công án chiêm nghiệm rằng "Tôi là Chân Thần, tôi là Toàn Thể, và tôi là Chân Thần-trong-sự-mở-rộng".

Sáng tạo ở cấp bậc chân sư và mayavirupa

Một phẩm định khác còn lại sau giai đoạn này là tính sáng tạo, nhờ đó tâm thức có thể được tập trung theo ý muốn trên cõi hồng trần trong một thể hay hình tướng bên ngoài do chính chân sư tạo ra. Thầy MDR giải thích đây là mayavirupa, một hình thức sáng tạo cao hơn hẳn kiểu sáng tạo trước kia của phàm ngã hay của đệ tử. Trước giai đoạn này, con người dùng tâm thức và cảm thức về sự sống để sáng tạo phù hợp với Thiên Cơ; nhưng khi đã thâm nhập được mối tương quan phần-và-toàn-thể, và khi đạt chân sư quyền, thì có thể tạo mayavirupa bằng Kriya Shakti. Thầy MDR còn lưu ý rằng loại quyền năng vật chất hóa nhờ sự tưởng tượng này có một liên hệ thú vị với dấu hiệu Xử Nữ.

Nhiệm vụ của đệ tử trong việc xây antahkarana

Thầy MDR giải thích rằng vì trí tuệ con người phải hiểu, phân tích, phân thành và phân biện nên giai đoạn đầu luôn chậm; các sự phân biệt tạm thời là rất hữu ích cho đến khi đạt được một tổng hợp linh động. Từ đó Thầy liệt kê nhiệm vụ của đệ tử: phải trở nên hữu thức về tiến trình kết hợp với mãnh lực, về địa vị của mình trên đường đạo và các năng lượng đủ điều kiện đang sẵn có, về sự dung hợp của Sợi dây Tâm thức/thức tuyến với sợi dây sáng tạo và sinh mệnh tuyến, và về hoạt động sáng tạo. Thầy MDR nhận xét đặc biệt rằng chính hoạt động sáng tạo trong ba cõi giới tạo ra tiêu điểm cần thiết cho việc xây antahkarana; antahkarana tự nó cũng là một sáng tạo. Cuối cùng, việc xây cầu giữa Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã luôn diễn ra với sự hợp tác của linh hồn, hoặc qua sự thấm nhuần, hoặc qua sự hiện diện của Thái dương Thiên Thần.

Các sơ đồ, chín điểm điểm đạo và suy luận về các điểm đạo cao

Khi mô tả hai sơ đồ trong sách, Thầy MDR nói rõ các thành tố cần thấy đồng thời: Chân Thần tam phân, Hoa Sen Chân Ngã tam phân, nguyên tử trường tồn manas, antahkarana, đơn vị hạ trí, và linh hồn như một hiện diện "đứng bên" vừa liên hệ tới nguyên tử trường tồn manas vừa thấm nhuần đơn vị hạ trí. Thầy chú ý đến đường chấm nối cao hơn, xem đó là dấu hiệu của phần antahkarana còn chưa hoàn tất, hàm ý vẫn còn một kiểu bắt cầu tinh vi hơn giữa các cấp cao của Tam Nguyên Tinh Thần. Từ câu "chín điểm đạo" hay "sự chuyển hóa chín lực thành các năng lượng thiêng liêng", Thầy MDR suy luận rằng các phương diện tam phân của Chân Thần có thể ngày càng đóng vai trò chủ đạo từ các điểm đạo 6, 7, 8, 9; có lẽ ba điểm đạo cuối liên hệ đến Ý Chí, Minh Triết và Hoạt Động ở cấp chân thần. Thầy để ngỏ câu hỏi rất độc đáo rằng sự viên mãn của lần điểm đạo thứ chín xảy ra ngay trên cõi chân thần hay chỉ khi tinh chất linh động trong vận cụ chân thần được giải phóng vào cõi logoic.

Text

We can learn much through the use of the pictorial and visual imagination. [1] This bridging must take place:

[2] 1. From the physical to the vital or etheric body. This is really an extension of the life thread between the heart and the spleen.

[3] 2. From the physical and the vital, regarding them as a [Page 451] unity, to the astral or emotional vehicle. This thread emanates from, or is anchored in, the solar plexus, and is carried upwards, by means of the aspiration, till it anchors itself in the love petals of the egoic Lotus.

[4] 3. From the physical and astral vehicles to the mental body. One terminus is anchored

[1] Chúng ta có thể học hỏi nhiều qua việc sử dụng sự tưởng tượng bằng hình ảnh và linh ảnh. [1] Việc bắt cầu này phải diễn ra:

[2] 1. Từ thể xác đến thể sinh lực hay thể dĩ thái. Đây thật sự là một sự mở rộng của sinh mệnh tuyến giữa tim và lá lách.

[3] 2. Từ thể xác và thể sinh lực, xem chúng như một [Page 451] nhất thể, đến vận cụ cảm dục hay cảm xúc. Sợi dây này phát xuất từ, hay được neo giữ trong, tùng thái dương, và được đưa lên trên nhờ khát vọng, cho đến khi nó tự neo vào các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã.

[4] 3. Từ các vận cụ hồng trần và cảm dục đến thể trí. Một đầu mút được neo trong đầu,

in the head, and the other in the knowledge petals of the egoic Lotus, being carried forward by an act of the will.

và đầu kia trong các cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã, được đưa tiến tới bằng một hành vi của ý chí.

[5] Advanced humanity is in process of linking the three lower aspects, which we call the personality, with the soul itself, through meditation, discipline, service and directed attention. [6] When this has been accomplished, a definite relation is established between the sacrifice or will petals of the egoic Lotus and the head and heart centres, thus producing a synthesis between consciousness, the soul and the life principle.

[5] Nhân loại tiến bộ đang trong tiến trình liên kết ba phương diện thấp, mà chúng ta gọi là phàm ngã, với chính linh hồn, thông qua tham thiền, kỷ luật, phụng sự và sự chú tâm có định hướng. [6] Khi điều này đã được hoàn tất, một mối liên hệ xác định được thiết lập giữa các cánh hoa hi sinh hay ý chí của Hoa Sen Chân Ngã với các trung tâm đầu và tim, nhờ đó tạo nên một sự tổng hợp giữa tâm thức, linh hồn và nguyên khí sự sống.

[6b] I can perhaps indicate the nature of this process in the following manner: [6c] I have stated here and elsewhere that the soul anchors itself in the body at two points:

[6b] Tôi có thể gợi ý phần nào về bản chất của tiến trình này như sau: [6c] tôi đã từng nói ở đây và ở nơi khác rằng linh hồn tự neo giữ vào thể xác tại hai điểm:

[7] 1. There is a thread of energy, which we call the life or spirit aspect, anchored in the heart. [8] It uses the blood stream, as is well known, as its distributing agency, [9] and through the medium of the blood, life energy is carried to every part of the mechanism. [10] This life energy carries the re-generating power and coordinating energy [11] to all the physical organisms and keeps the body "whole."

[7] 1. Có một sợi dây năng lượng, mà chúng ta gọi là phương diện sự sống hay tinh thần, được neo giữ trong tim. [8] Như đã biết rõ, nó dùng dòng máu làm tác nhân phân phối của mình, [9] và qua trung gian của máu, năng lượng sự sống được đưa đến mọi phần của bộ máy. [10] Năng lượng sự sống này mang quyền năng tái tạo và năng lượng phối hợp [11] đến tất cả các cơ quan hồng trần và giữ cho thể xác được "toàn vẹn."

[12] 2. There is a thread of energy, which we call the consciousness aspect or the faculty of soul knowledge, [13] anchored in the centre of the head. [14] It controls that response mechanism which we call the brain, and through its medium it directs activity and induces awareness throughout the body by means of the nervous system. [Page 452]

[12] 2. Có một sợi dây năng lượng, mà chúng ta gọi là phương diện tâm thức hay năng lực tri thức của linh hồn, [13] được neo giữ trong trung tâm của đầu. [14] Nó kiểm soát cơ chế đáp ứng mà chúng ta gọi là bộ não, và qua trung gian của bộ não, nó điều khiển hoạt động và khơi dậy nhận thức khắp thể xác nhờ hệ thần kinh. [Page 452]

[15] These two energy factors, which are recognised by the human being as

[15] Hai yếu tố năng lượng này, được con người nhận biết như tri thức và sự sống, hay

knowledge and life, or as intelligence and living energy, are the two poles of his being. [16] The task ahead of him now is to develop consciously the middle or balancing aspect, which is love or *group relationship*. *(See Education in the New Age, pages 26-27, 32-33, 92.)*

[17] The Nature of the Antahkarana

[18] One of the difficulties connected with this study of the antahkarana is the fact that hitherto the work done upon the antahkarana has been entirely unconscious. [19] Therefore, the concept in men's minds relating to this form of creative work [20] and this construction of the bridge meets at first with little response from the mind nature; also, in order to express these ideas, we have practically to create a new terminology, for there are no words suitable to define our meaning. [21] Just as modern sciences have evolved a complete new terminology of their own during the past forty years, so this [22] science must develop its own peculiar vocabulary. In the meantime, we must do the best we can with the words at our disposal.

[23] The second point I would make is to ask those who are studying along these lines to realise that in time they will arrive at understanding, but that at present all that they can do is to depend upon the unalterable tendency of the subconscious nature to penetrate to the surface of consciousness as a reflex activity in the establishing of continuity of consciousness. [24] This reflex activity of the lower nature corresponds to the development of continuity between the superconscious and the consciousness which develops upon the Path of Discipleship. [25] It is all a part—in three stages—of the integrating process,

như trí thông minh và năng lượng sống động, là hai cực của bản thể y. [16] Nhiệm vụ trước mắt y hiện nay là phát triển một cách có ý thức phương diện trung gian hay quân bình, tức là tình thương hay *quan hệ nhóm*. *(Xem Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới, các trang 26-27, 32-33, 92.)*

[17] Bản Chất của Antahkarana

[18] Một trong những khó khăn liên quan đến việc nghiên cứu antahkarana này là sự kiện cho đến nay công việc được thực hiện trên antahkarana hoàn toàn vô thức. [19] Vì vậy, trong trí con người, khái niệm liên quan đến hình thức hoạt động sáng tạo này [20] và việc kiến tạo cây cầu này lúc đầu gặp rất ít đáp ứng từ bản chất trí tuệ; hơn nữa, để diễn đạt những ý tưởng này, trên thực tế chúng ta phải tạo ra một hệ thuật ngữ mới, vì không có những từ ngữ thích hợp để định nghĩa điều chúng ta muốn nói. [21] Cũng như các khoa học hiện đại đã phát triển một hệ thuật ngữ hoàn toàn mới của riêng chúng trong bốn mươi năm qua, thì [22] khoa học này cũng phải phát triển vốn từ vựng đặc thù của riêng nó. Trong khi đó, chúng ta phải làm hết sức có thể với những từ ngữ sẵn có.

[23] Điểm thứ hai tôi muốn nêu là xin những ai đang nghiên cứu theo các đường hướng này nhận ra rằng theo thời gian họ sẽ đạt đến sự thấu hiểu, nhưng hiện nay tất cả những gì họ có thể làm là nương vào khuynh hướng bất biến của bản chất tiềm thức muốn xuyên lên bề mặt của tâm thức như một hoạt động phản xạ trong việc thiết lập sự liên tục của tâm thức. [24] Hoạt động phản xạ này của bản chất thấp tương ứng với sự phát triển tính liên tục giữa siêu thức và tâm thức vốn khai mở trên Con Đường Đệ Tử. [25] Tất cả điều đó là một phần — trong ba giai đoạn — của tiến trình tích hợp, chứng minh cho đệ tử thấy rằng toàn bộ sự

proving to the disciple that all of life is (in terms of consciousness) one of revelation. Ponder on this.

[26] Another of the difficulties in considering any of these esoteric sciences that deal with what has been called the "conscious unfoldment of the divine recognitions" [27] (which is true awareness) is the ancient habit of humanity to materialise [Page 453] all knowledge. [28] Everything man learns is applied—as the centuries pass—to the world of natural phenomena and of natural process, [29] and not to the recognition of the Self, the Knower, the Beholder, the Observer. [30] When, therefore, man enters upon the Path, he has to educate himself in the process of using knowledge in reference to the conscious self-aware Identity, or to the self-contained, self-initiating Individual. [31] When he can do this, he is transmuting knowledge into wisdom.

[32] Previously I spoke of "knowledge-wisdom" [33] which are words synonymous with "force-energy." [34] Knowledge used is force expressing itself; wisdom used is energy in action. [35] In these words you have the expression of a great spiritual law, one which you would do well to consider carefully. [36] Knowledge-force concerns the personality and the world of material values; wisdom-energy expresses itself through the consciousness thread and the creative thread, as they constitute in themselves a woven dual strand. [37] They are (for the disciple) a fusion of the past (consciousness thread) and the present (the creative thread), and together they form what is usually called, upon the Path of Return, the Antahkarana. [38] This is not entirely accurate. The wisdom-energy thread is the sutratma or life thread, for the

sống, xét theo tâm thức, là một tiến trình mặc khải. Hãy suy ngẫm về điều này.

[26] Một khó khăn khác khi xem xét bất kỳ khoa học huyền bí nào trong số này, vốn đề cập đến điều đã được gọi là "sự khai mở có ý thức của các nhận biết thiêng liêng" [27] (tức là nhận thức chân thực), là thói quen cổ xưa của nhân loại muốn hiện hình hóa [Page 453] mọi tri thức. [28] Mọi điều con người học được, qua các thế kỷ, đều được áp dụng vào thế giới của các hiện tượng tự nhiên và tiến trình tự nhiên, [29] chứ không vào việc nhận biết Bản Ngã, Thức Giả, Người Chiêm Ngưỡng, Nhà Quan Sát. [30] Vì vậy, khi con người bước vào Đường Đạo, y phải tự giáo dục mình trong tiến trình sử dụng tri thức liên hệ đến Bản Sắc tự thức có ý thức, hay đến Cá Nhân tự lập, tự khởi phát. [31] Khi y có thể làm điều này, y đang chuyển hóa tri thức thành minh triết.

[32] Trước đây tôi đã nói đến "tri thức-minh triết", [33] là những từ đồng nghĩa với "mãnh lực-năng lượng." [34] Tri thức khi được sử dụng là mãnh lực đang tự biểu lộ; minh triết khi được sử dụng là năng lượng trong hành động. [35] Trong những từ này, các bạn có sự diễn đạt của một định luật tinh thần vĩ đại, một định luật mà các bạn nên suy ngẫm kỹ. [36] Tri thức-mãnh lực liên quan đến phàm ngã và thế giới của các giá trị vật chất; minh triết-năng lượng biểu lộ qua thức tuyến và sợi dây sáng tạo, vì tự chúng cấu thành một sợi kép được dệt. [37] Đối với đệ tử, chúng là sự dung hợp của quá khứ, tức thức tuyến, và hiện tại, tức sợi dây sáng tạo, và cùng nhau chúng tạo thành điều thường được gọi, trên Con Đường Trở Về, là Antahkarana. [38] Điều này không hoàn toàn chính xác. Sợi dây minh triết-năng lượng là sinh mệnh tuyến, vì sinh mệnh

sutratma (when blended with the consciousness thread) is again also called the antahkarana. [39] Perhaps it might clarify the issue somewhat if I pointed out that though these threads eternally exist in time and space, they appear distinct and separate until a man is a probationary disciple, and therefore becoming conscious of himself and not only of the not-self. [40] There is the life thread or sutratma and the consciousness thread—the one anchored in the heart and the other in the head. Throughout all the past centuries, the creative thread, in one or other of its three aspects, has been slowly woven by the man; [41] of this fact in nature his creative activity during the past two hundred years is an indication, so that today the creative thread is a unity, [42] generally speaking, as regards humanity as a whole and specifically of the individual disciple, and forms a strong closely woven thread upon the mental plane. [Page 454]

tuyến, khi hòa trộn với thức tuyến, cũng lại được gọi là antahkarana. [39] Có lẽ vấn đề sẽ sáng tỏ hơn phần nào nếu tôi chỉ ra rằng mặc dù các sợi dây này tồn tại vĩnh viễn trong thời gian và không gian, chúng vẫn hiện ra như riêng biệt và tách rời cho đến khi con người trở thành một đệ tử dự bị, và do đó trở nên có ý thức về chính mình chứ không chỉ về phi-ngã. [40] Có sinh mệnh tuyến và thức tuyến — một sợi được neo trong tim, sợi kia trong đầu. Suốt tất cả các thế kỷ đã qua, sợi dây sáng tạo, ở phương diện này hay phương diện khác trong ba phương diện của nó, đã được con người chậm rãi dệt nên; [41] hoạt động sáng tạo của y trong hai trăm năm qua là một dấu hiệu của sự kiện này trong thiên nhiên, đến nỗi ngày nay sợi dây sáng tạo là một nhất thể, [42] nói chung đối với toàn thể nhân loại và nói riêng đối với từng đệ tử cá nhân, và tạo thành một sợi dây mạnh mẽ, được dệt chặt chẽ trên cõi trí. [Page 454]

[43] These three major threads which are in reality six, if the creative thread is differentiated into its component parts, form the antahkarana. [44] They embody past and present experience and are so recognised by the aspirant. [45] It is only upon the Path itself that the phrase "building the antahkarana" becomes accurate and appropriate. [46] It is in this connection that confusion is apt to arise in the mind of the student. [47] He forgets that it is a purely arbitrary distinction of the lower analysing mind to call this stream of energy the sutratma, and another stream of energy the consciousness thread and a third stream of energy the creative thread. [48] They are essentially, all three of them together, the antahkarana in process of forming. [49] It is equally arbitrary to call the bridge which the disciple builds from the lower mental plane—via the egoic, central

[43] Ba sợi dây chính này, vốn thực ra là sáu nếu sợi dây sáng tạo được phân biệt thành các phần cấu thành của nó, tạo nên antahkarana. [44] Chúng hiện thân cho kinh nghiệm quá khứ và hiện tại, và được người chí nguyện nhận biết như thế. [45] Chỉ trên chính Đường Đạo, cụm từ "xây dựng antahkarana" mới trở nên chính xác và thích hợp. [46] Chính trong mối liên hệ này, sự nhầm lẫn dễ phát sinh trong trí của đạo sinh. [47] Y quên rằng việc gọi dòng năng lượng này là sinh mệnh tuyến, một dòng năng lượng khác là thức tuyến, và dòng năng lượng thứ ba là sợi dây sáng tạo, chỉ là một sự phân biệt hoàn toàn tùy tiện của hạ trí phân tích. [48] Về bản chất, cả ba dòng ấy hợp lại đều là antahkarana đang trong tiến trình thành hình. [49] Việc gọi cây cầu mà đệ tử xây dựng từ cõi hạ trí — qua vòng xoáy mãnh lực trung tâm, chân ngã — là antahkarana cũng tùy tiện như thế. [50]

vortex of force—the antahkarana. [50] **But for purposes of comprehending study and practical experience, we will define the antahkarana as the extension of the threefold thread (hitherto woven unconsciously, through life experimentation and the response of consciousness to environment) through the process of projecting consciously the triple blended energies of the personality as they are impulsed by the soul, across a gap in consciousness which has hitherto existed**. [51] Two events can then occur:

Nhưng vì mục đích nghiên cứu thấu hiểu và kinh nghiệm thực tiễn, *chúng ta sẽ định nghĩa antahkarana là sự mở rộng của sợi dây tam phân* (cho đến nay đã được dệt nên một cách vô thức, qua thử nghiệm trong đời sống và qua đáp ứng của tâm thức đối với môi trường) *thông qua tiến trình phóng chiếu một cách có ý thức các năng lượng tam phân đã hòa quyện của phàm ngã, khi chúng được linh hồn thúc đẩy, băng qua một khoảng trống trong tâm thức vốn đã tồn tại cho đến nay*. [51] Khi ấy, hai sự kiện có thể xảy ra:

[52] 1. The magnetic response of the Spiritual Triad (atma-buddhi-manas), which is the expression of the Monad, is evoked. [53] A triple stream of spiritual energy is slowly projected towards the egoic lotus and towards the lower man.

[52] 1. Đáp ứng từ tính của Tam Nguyên Tinh Thần, tức atma-Bồ đề-manas, vốn là biểu hiện của chân thần, được gợi lên. [53] Một dòng tam phân của năng lượng tinh thần được chậm rãi phóng chiếu về phía Hoa Sen Chân Ngã và về phía phàm nhân.

[54] 2. The personality then begins to bridge the gap which exists on its side between the manasic permanent atom and the mental unit, between the higher abstract mind and the lower mind.

[54] 2. Khi ấy, phàm ngã bắt đầu bắt cầu qua khoảng trống tồn tại ở phía của nó giữa nguyên tử trường tồn manas và đơn vị hạ trí, giữa trí trừu tượng cao và hạ trí.

[55] Technically, and upon the Path of Discipleship, this bridge between the personality in its three aspects and the monad and its three aspects is called the antahkarana.

[55] Về mặt kỹ thuật, và trên Con Đường Đệ Tử, cây cầu này giữa phàm ngã trong ba phương diện của nó với chân thần và ba phương diện của chân thần được gọi là antahkarana.

[56] This antahkarana is the product of the united effort of soul and personality, working together consciously to produce [Page 455] this bridge. [57] When it is completed, there is a perfect rapport between the monad and its physical plane expression, the initiate in the outer world. [58] The third initiation marks the consummation of the process, and there is then a straight line of relationship between the monad and the lower personal self. [59]

[56] Antahkarana này là sản phẩm của nỗ lực hợp nhất giữa linh hồn và phàm ngã, cùng hoạt động một cách có ý thức để tạo ra [Page 455] cây cầu này. [57] Khi nó được hoàn tất, có một sự tương thông hoàn hảo giữa chân thần và biểu hiện của chân thần trên cõi hồng trần, tức điểm đạo đồ trong thế giới bên ngoài. [58] Lần điểm đạo thứ ba đánh dấu sự hoàn tất của tiến trình này, và khi ấy có một đường liên hệ trực tiếp giữa chân thần và phàm ngã cá nhân thấp. [59]

The fourth initiation marks the complete realisation of this relation by the initiate. [60] It enables him to say: "I and my Father are one." [61] It is for this reason that the crucifixion, or the Great Renunciation, takes place. [62] Forget not that it is the soul that is crucified. [63] It is Christ Who "dies." It is not the man; it is not Jesus. [64] The causal body disappears. The man is monadically conscious. [65] The soul-body no longer serves any useful purpose; [66] it is no more needed. Nothing is left but the sutratma, [67] qualified by consciousness [68]—a consciousness which still preserves identity whilst merged in the whole. [69] Another qualification is creativity; thus consciousness can be focussed at will on the physical plane in an outer body or form. This body is will-created by the Master.

Lần điểm đạo thứ tư đánh dấu sự chứng nghiệm trọn vẹn mối liên hệ này bởi điểm đạo đồ. [60] Nó cho phép y nói: "Tôi và Cha của Tôi là một." [61] Chính vì lý do này mà sự đóng đinh trên thập giá, hay Cuộc Từ Bỏ Vĩ Đại, diễn ra. [62] Đừng quên rằng chính linh hồn bị đóng đinh trên thập giá. [63] Chính Đức Christ là Đấng "chết." Không phải con người; không phải Đức Jesus. [64] Thể nguyên nhân biến mất. Con người có tâm thức chân thần. [65] Thể linh hồn không còn phục vụ mục đích hữu ích nào nữa; [66] nó không còn cần thiết. Không còn gì lại ngoài sinh mệnh tuyến, [67] được tâm thức định phẩm [68] — một tâm thức vẫn duy trì bản sắc trong khi hòa nhập vào toàn thể. [69] Một phẩm tính khác là tính sáng tạo; như vậy tâm thức có thể được tập trung theo ý chí trên cõi hồng trần trong một thể hay hình tướng bên ngoài. Thể này do Chân sư tạo ra bằng ý chí.

[70] But in this task of unfoldment, of evolution and of development, the mind of man has to understand, analyse, formulate and distinguish; [71] therefore the temporary differentiations are of profound and useful importance. [72] We might therefore conclude that the task of the disciple is:

[70] Nhưng trong nhiệm vụ khai mở, tiến hoá và phát triển này, trí tuệ con người phải thấu hiểu, phân tích, lập công thức và phân biệt; [71] do đó, các biến phân tạm thời có tầm quan trọng sâu xa và hữu ích. [72] Vì vậy, chúng ta có thể kết luận rằng nhiệm vụ của đệ tử là:

[73] 1. To become conscious of the following situations (if I may use such a word):

[73] 1. Trở nên có ý thức về các trạng huống sau đây, nếu tôi có thể dùng một từ như thế:

[74] a. Process in combination with force.

[74] a. Tiến trình kết hợp với mãnh lực.

[75] b. Status upon the path, or recognition of the available qualifying agencies, or energies.

[75] b. Vị thế trên Đường Đạo, hay sự nhận biết các tác nhân định phẩm, tức các năng lượng, đang sẵn có.

[76] c. Fusion or integration of the consciousness thread with the creative thread and with the life thread.

[76] c. Sự dung hợp hay tích hợp của thức tuyến với sợi dây sáng tạo và với sinh mệnh tuyến.

[77] d. Creative activity. This is essential, for it is not only through the development of creative ability in the three worlds that the necessary focal point is created, but this also leads to the building of the antahkarana, its "creation."

[77] d. Hoạt động sáng tạo. Điều này thiết yếu, vì không chỉ qua sự phát triển khả năng sáng tạo trong ba cõi thấp mà điểm tập trung cần thiết được tạo ra, mà điều này còn dẫn đến việc xây dựng antahkarana, tức "sự sáng tạo" của nó.

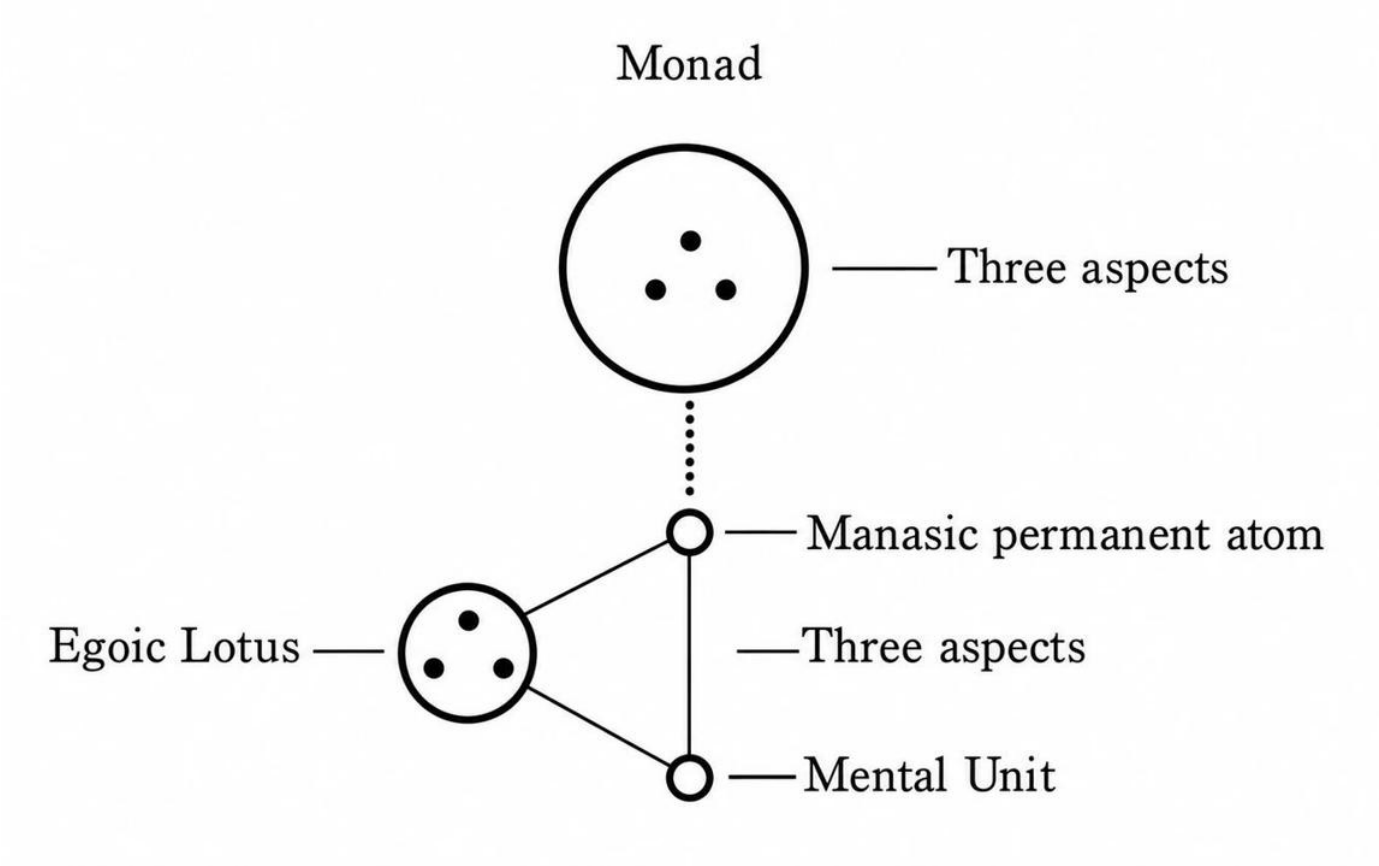

[78] 2. To construct the antahkarana between the Spiritual Triad and the personality [79] —with the cooperation of the [Page 456] soul. [80] These three points of divine energy might be symbolised thus:

[78] 2. Kiến tạo antahkarana giữa Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã [79] — với sự hợp tác của [Page 456] linh hồn. [80] Ba điểm năng lượng thiêng liêng này có thể được biểu tượng hóa như sau:

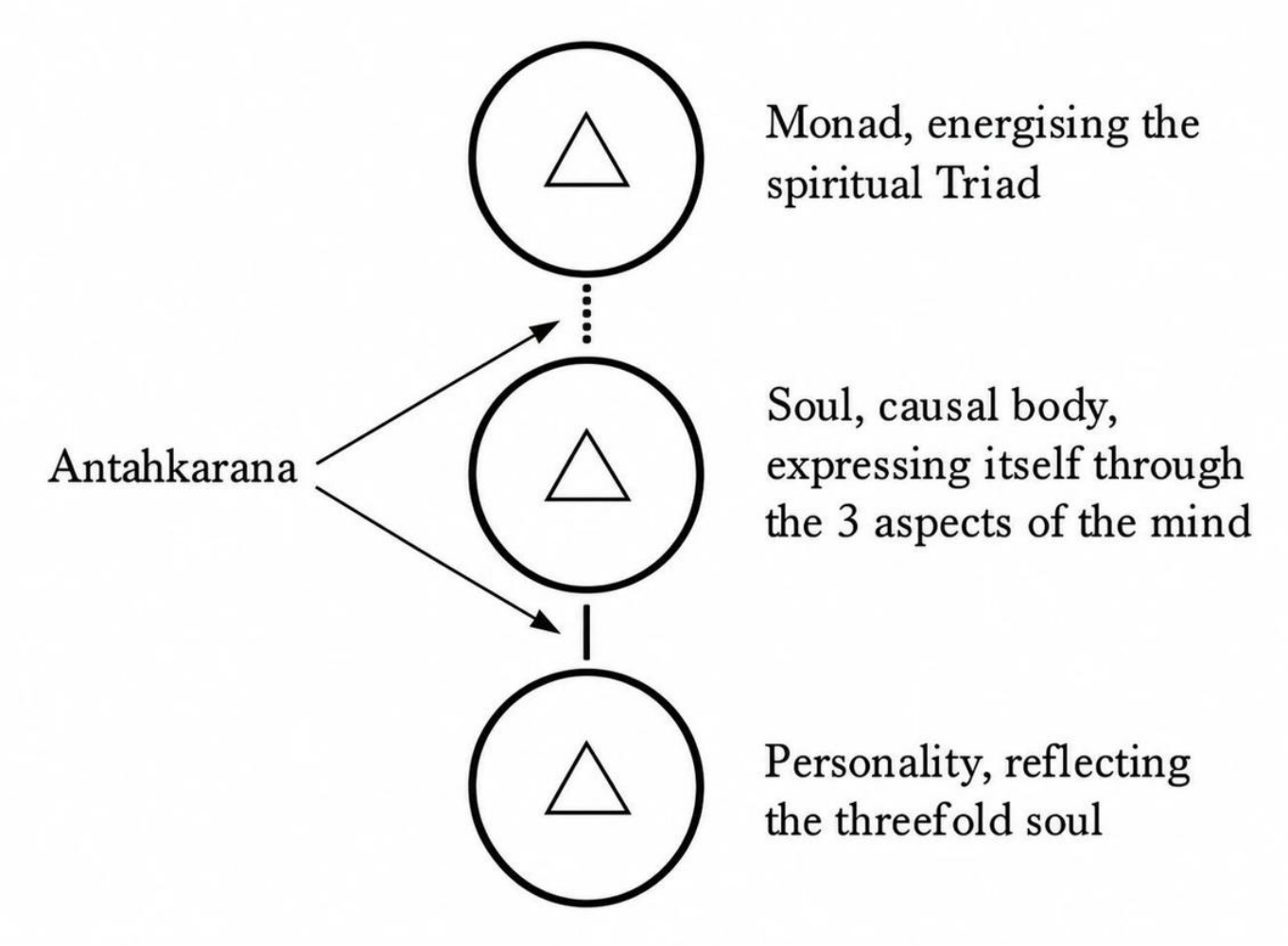

[81] In this simple symbol you have a picture of the disciple's task upon the Path.

[81] Trong biểu tượng đơn giản này, các bạn có một hình ảnh về nhiệm vụ của đệ tử trên Đường Đạo.

[82] Another diagram may serve to clarify:

[82] Một sơ đồ khác có thể giúp làm sáng tỏ:

See Diagram

Xem sơ đồ

[83] In these you have the “nine of initiation” or the transmuting of nine forces into divine energies:

[83] Trong những điều này, các bạn có “bộ chín của điểm đạo”, hay sự chuyển hóa chín mãnh lực thành các năng lượng thiêng liêng:

Commentary

Hi, everybody. We are continuing with our work here. We are in *Rays and Initiations*

Xin chào, mọi người. Chúng ta đang tiếp tục với công việc của mình ở đây. Chúng ta đang

webinar Part Two, program number 27. We've been linking up the various threads, these energy streams which emanate from certain of the chakras with respect to these threads, fivefold threads, two coming from the soul and three coming from the personality. We have the soul with two threads, one anchoring in the heart and one anchoring in the head, and for man, we have a thread from the heart linking to the spleen, and perhaps one wonders whether to what extent this has the quality of vitality and life. We also have a thread coming from the solar plexus, and this thread links eventually with the love petals of the Egoic Lotus, very interesting, and one coming from the head which links with the knowledge petals. So, the head is a center of both will and as well knowledge. It's a center of knowledge, a mental center. It's involved with the first aspect and the third aspect particularly, and it has, of course, that part within it which is the central twelvefold Lotus, and that's linked with these and second aspect. So, these threads become a little bit intricate with.

ở trong hội thảo trực tuyến *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo* Phần Hai, chương trình số 27. Chúng ta đã liên kết các sợi dây khác nhau, những dòng năng lượng phát ra từ một số luân xa nhất định liên quan đến những sợi dây này, các sợi dây ngũ phân, hai đến từ linh hồn và ba đến từ phàm ngã. Chúng ta có linh hồn với hai sợi dây, một sợi neo đậu trong tim và một sợi neo đậu trong đầu, và đối với con người, chúng ta có một sợi dây từ tim liên kết với lá lách, và có lẽ người ta tự hỏi liệu điều này có phẩm chất sinh lực và sự sống ở mức độ nào. Chúng ta cũng có một sợi dây đến từ tùng thái dương, và sợi dây này cuối cùng liên kết với các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã, một điều rất thú vị, và một sợi đến từ đầu liên kết với các cánh hoa tri thức. Vì vậy, đầu là một trung tâm của cả ý chí và cũng như tri thức. Đó là một trung tâm tri thức, một trung tâm trí tuệ. Nó liên quan đến phương diện thứ nhất và phương diện thứ ba đặc biệt, và tất nhiên, phần bên trong đó là Hoa Sen mười hai cánh trung tâm, phương diện thứ hai. Vì vậy, những sợi dây này trở nên hơi phức tạp.

I'm just reviewing a little.

Tôi chỉ đang ôn tập một chút.

With respect to man, the life thread is not only the life thread but blends the consciousness thread as well, and from the perspective given in these pages, antahkarana is considered the consciousness thread. When the five threads, two of the soul and three from man, are united, they make their way to the throat center of man, and he becomes a creative agent, and perhaps from there we can find the creative thread in process or emanating.

Liên quan đến con người, sinh mệnh tuyến không chỉ là sinh mệnh tuyến mà còn hòa trộn với thức tuyến, và từ góc nhìn được đưa ra trong những trang này, antahkarana được coi là thức tuyến. Khi năm sợi dây, hai sợi của linh hồn và ba sợi từ con người, được hợp nhất, chúng tiến đến luân xa cổ họng của con người, và y trở thành một tác nhân sáng tạo, và có lẽ từ đó chúng ta có thể tìm thấy sợi dây sáng tạo đang hoạt động hoặc đang phát ra.

I think he's going to elaborate on this as we move ahead. Now, it's just worth rereading this.

Tôi nghĩ Ngài sẽ trình bày chi tiết về điều này khi chúng ta tiến về phía trước. Bây giờ, chỉ cần đọc lại điều này thôi.

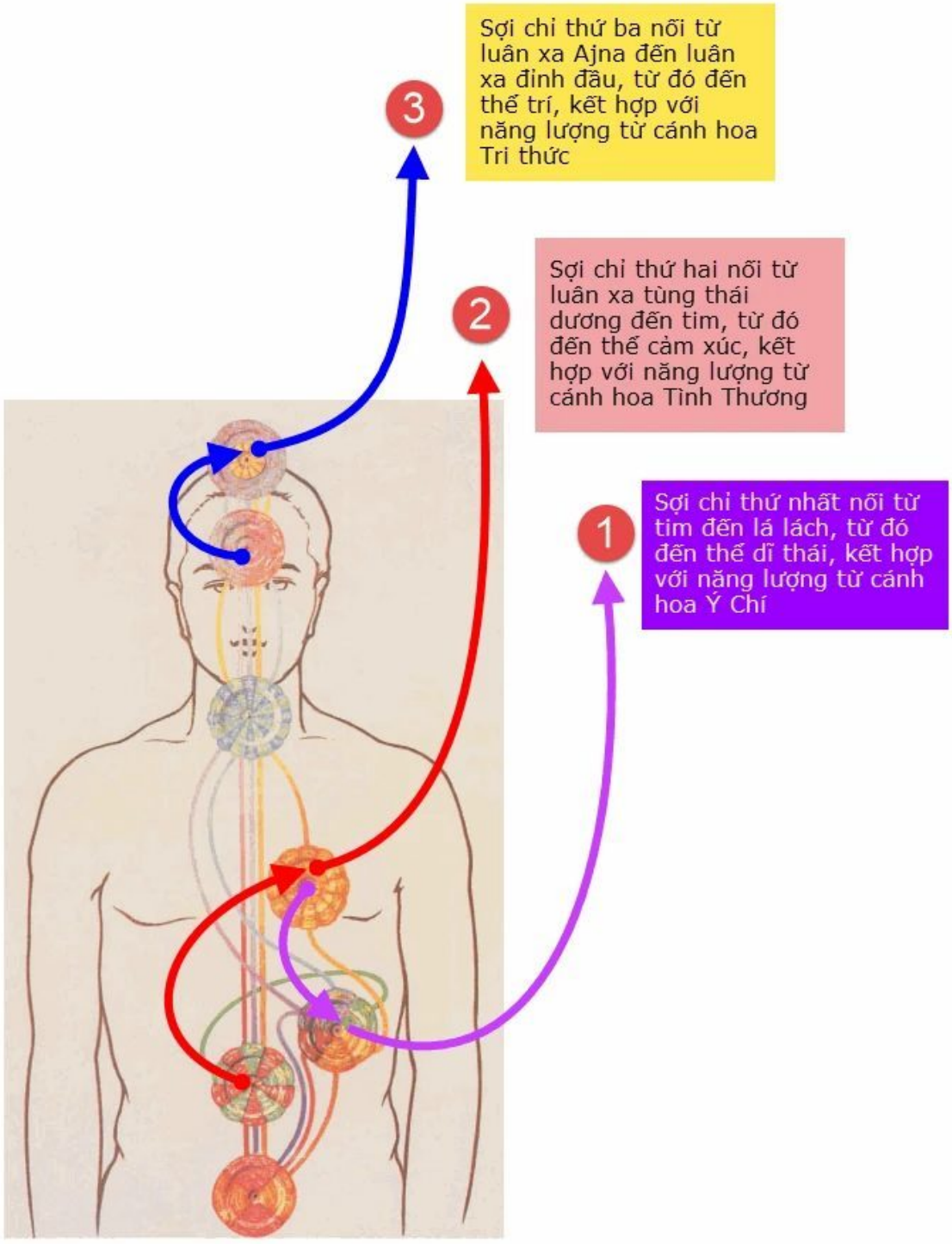

Ba sợi chỉ cấu thành sợi chỉ Của Hoạt động Sáng tạo

You can learn much through the use of pictorial and visual imagination

Bạn có thể học được rất nhiều thông qua việc sử dụng trí tưởng tượng bằng hình ảnh và trực quan.

I suppose we are being asked here to visualize according to what master DK is saying

Tôi cho rằng ở đây chúng ta đang được yêu cầu hình dung theo những gì Chân sư DK đang nói.

[1] **This bridging must take place:**

[1] Việc bắt cầu này phải diễn ra:

[2] **1. From the physical to the vital or etheric body. This is really an extension of the life thread between the heart and the spleen.**

[2] 1. Từ thể xác đến thể sinh lực hay thể dĩ thái. Đây thật sự là một sự mở rộng của sinh mệnh tuyến giữa tim và lá lách.

We have here a linking between physical and dense physical and vital, and the thread involved there is the heart-spleen thread. It's really worth reviewing this because it's not easy to keep all this straight

Ở đây chúng ta có một sự liên kết giữa thể xác—gồm cả phần thể xác đậm đặc và thể sinh lực—và sợi dây liên hệ trong trường hợp này chính là sợi dây tim–lá lách. Rất đáng để xem lại điều này, vì không dễ để nắm vững mọi thứ một cách rạch ròi.

[3] **2. From the physical and the vital, regarding them as a [Page 451] unity, to the astral or emotional vehicle. This thread emanates from, or is anchored in, the solar plexus, and is carried upwards, by means of the aspiration, till it anchors itself in the love petals of the egoic Lotus.**

[3] 2. Từ thể xác và thể sinh lực, xem chúng như một [Page 451] nhất thể, đến vận cụ cảm dục hay cảm xúc. Sợi dây này phát xuất từ, hay được neo giữ trong, tùng thái dương, và được đưa lên trên nhờ khát vọng, cho đến khi nó tự neo vào các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã.

As I was saying, and then there's one more here

Như tôi vừa nói, và còn thêm một điểm nữa ở đây:

[4] **3. From the physical and astral vehicles to the mental body. One terminus is anchored in the head, and the other in the knowledge petals of the egoic Lotus, being carried forward by an act of the will.**

[4] 3. Từ các vận cụ hồng trần và cảm dục đến thể trí. Một đầu mút được neo trong đầu, và đầu kia trong các cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã, được đưa tiến tới bằng một hành vi của ý chí.

That was from another area of the book but I brought it in for summary value, and then this is important:

Đoạn đó đến từ một phần khác của sách nhưng tôi đưa vào để tóm tắt, và điều sau đây là quan trọng:

[5] **Advanced humanity is in process of linking the three lower aspects, which we call the personality, with the soul itself,**

[5] Nhân loại tiến bộ đang trong tiến trình liên kết ba phương diện thấp, mà chúng ta gọi là phàm ngã, với chính linh hồn, thông

through meditation, discipline, service and directed attention.

qua tham thiền, kỷ luật, phụng sự và sự chú tâm có định hướng.

And this is the way the linking occurs from the personality to the soul.

Và đây là cách mà sự liên kết xảy ra từ phàm ngã đến linh hồn.

When this has been accomplished, a definite relation is established between the sacrifice or will petals of the egoic Lotus and the head and heart centers, thus producing a synthesis between consciousness, the soul and the life principle.

Khi điều này đã được hoàn thành, một mối quan hệ rõ ràng được thiết lập giữa các cánh hoa hi sinh hay ý chí của Hoa Sen Chân Ngã và các trung tâm đầu và tim, do đó tạo ra sự tổng hợp giữa tâm thức, linh hồn và nguyên lý sự sống.

So, there has been a thread being sent to the head center, and there has been a thread emanating from the heart center, thus producing a synthesis between consciousness, the soul, and the life principle. The sacrifice petals then are also involved. We've seen the knowledge petals involved from the thread from the head. We've also seen the love petals involved in the thread from the solar plexus. And on the way towards these petals, they have to pass through the other vehicles. So, probably for the solar plexus, there is a passage through the astral body. With the passage to the Egoic Lotus, they have to pass through the astral body and the mental body, but the solar plexus is particularly linked to the astral body. And this thread from the head which passes to the knowledge petals has to come through the mental vehicle. I suppose it's all quite intricate and **we should one day see all of this drawn out by someone who has the kind of exactitude to do it.**

Vì vậy, đã có một sợi dây được gửi đến luân xa đầu, và đã có một sợi dây phát ra từ luân xa tim, do đó tạo ra sự tổng hợp giữa tâm thức, linh hồn và nguyên lý sự sống. Các cánh hoa hi sinh sau đó cũng có liên quan. Chúng ta đã thấy các cánh hoa tri thức có liên quan từ sợi dây từ đầu. Chúng ta cũng đã thấy các cánh hoa bác ái có liên quan trong sợi dây từ tùng thái dương, và trên đường hướng tới những cánh hoa này của Hoa Sen Chân Ngã, chúng phải đi qua các vận cụ khác. Vì vậy, có lẽ đối với tùng thái dương, có một đoạn đi qua thể cảm dục. Với việc đi đến Hoa Sen Chân Ngã, chúng phải đi qua thể cảm dục và thể trí, nhưng tùng thái dương đặc biệt liên kết với thể cảm dục. Và sợi dây này từ đầu đi đến các cánh hoa tri thức phải đi qua vận cụ trí tuệ. Tôi cho rằng tất cả điều này khá phức tạp và **một ngày nào đó chúng ta nên thấy tất cả những điều này được vẽ ra bởi ai đó có loại sự chính xác để làm điều đó.**

So, personality and soul are linked, and when this has been accomplished,

Vì vậy, phàm ngã và linh hồn được liên kết, và khi điều này đã được hoàn thành,

[6] **When this has been accomplished, a definite relation is established between the sacrifice or will petals of the egoic Lotus**

[6] Khi điều này đã được hoàn tất, một mối liên hệ xác định được thiết lập giữa các cánh hoa hi sinh hay ý chí của Hoa Sen

and the head and heart centres, thus producing a synthesis between consciousness, the soul and the life principle.

Chân Ngã với các trung tâm đầu và tim, nhờ đó tạo nên một sự tổng hợp giữa tâm thức, linh hồn và nguyên khí sự sống.

And consciousness, I think can be related to the head, and the life principle to the heart. Let's repeat here.

Tôi nghĩ tâm thức có thể liên quan đến đầu và nguyên lý sự sống liên quan đến tim. Chúng ta hãy lặp lại ở đây.

There will be a link from the petals of sacrifice to both the head and the heart centers

Sẽ có một liên kết từ các cánh hoa hi sinh đến cả trung tâm đầu và trung tâm tim

What we find is that there are different types of links involving the same centers, for instance the soul links to the head center and to the heart center, but then there is a thread which links from the heart center to the spleen and from the head center as well. So the same center can be home to more than one thread—that's the thing to keep in mind. And now I think he may elaborate on this in the section that we are going to study at this point going on from page 451.

Điều chúng ta tìm thấy là có những loại liên kết khác nhau liên quan đến cùng các trung tâm, ví dụ linh hồn liên kết đến trung tâm đầu và đến trung tâm tim, nhưng sau đó có một sợi dây liên kết từ trung tâm tim đến lá lách và từ trung tâm đầu cũng vậy. Vì vậy cùng một trung tâm có thể là nơi cư trú của nhiều hơn một sợi dây—đó là điều cần ghi nhớ. Và bây giờ tôi nghĩ Ngài có thể trình bày chi tiết về điều này trong phần mà chúng ta sẽ nghiên cứu tại thời điểm này tiếp tục từ trang 451.

[6b] I can perhaps indicate the nature of this process

[6b] Có lẽ, Tôi có thể chỉ ra bản chất của quá trình này

Here He just uses the word indicating, doesn't use the word *elaborate*

Ở đây Ngài chỉ sử dụng từ chỉ ra, không sử dụng từ *trình bày chi tiết*

[6c] in the following manner. I have stated here and elsewhere that the soul anchors itself in the body at two points

[6c] theo cách sau đây. Tôi đã nói ở đây và ở những nơi khác rằng linh hồn neo mình trong thể xác tại hai điểm

When he says *body,* of course He probably includes the etheric body.

Khi Ngài nói thể xác, tất nhiên Ngài có lẽ cũng bao gồm cả thể dĩ thái.

[7] 1. There is a thread of energy, which we call the life or spirit aspect, anchored in the heart.

[7] 1. Có một sợi dây năng lượng, mà chúng ta gọi là phương diện sự sống hay tinh thần, được neo giữ trong tim.

In both the heart center and the head. Let's remember that the life thread in the man is dual, consisting of the life thread or the sutratma proper, and also the consciousness thread:

Ở cả luân xa tim và đầu. Chúng ta hãy nhớ rằng sinh mệnh tuyến trong con người là kép, bao gồm sinh mệnh tuyến hay sutratma đúng nghĩa, và cũng bao gồm thức tuyến:

The life thread, the silver cord or the sutratma is, as far as man is concerned, dual in nature. The life thread proper, which is one of the two threads which constitute the sutratma, is anchored in the heart, whilst the other thread, which embodies the principle of consciousness, is anchored in the head.

Sinh mệnh tuyến, dây bạc hay sutratma, trong chừng mực liên quan đến con người, có bản chất kép. Sinh mệnh tuyến đúng nghĩa, vốn là một trong hai sợi dây cấu thành sutratma, neo đậu trong tim, trong khi sợi dây khác, vốn thể hiện nguyên lý tâm thức, neo đậu trong đầu.

So, even the thread which embodies the principle of consciousness is a part of the life thread for man. I think if I had a little more fifth ray and seventh ray, at this point I could lay all this out, but I'll leave that to some of my colleagues who are better equipped in that manner.

Vì vậy, ngay cả sợi dây thể hiện nguyên lý tâm thức cũng là một phần của sinh mệnh tuyến đối với con người. Tôi nghĩ, nếu tôi có thêm một chút cung năm và cung bảy, tại thời điểm này tôi có thể trình bày tất cả điều này, nhưng tôi sẽ để điều đó cho một số đồng nghiệp của tôi, những người được trang bị tốt hơn theo cách đó.

Let's see if we can keep this relatively straight.

Chúng ta hãy xem liệu chúng ta có thể giữ điều này tương đối rõ ràng không.

There is a thread of energy which we call the life or spirit aspect anchored in the heart,

Có một sợi dây năng lượng mà chúng ta gọi là phương diện sự sống hay tinh thần neo đậu trong tim,

It is a one of the threads which comprise the dual life thread when the life thread is considered from a certain perspective

Đó là một trong những sợi dây cấu thành sinh mệnh tuyến kép khi sinh mệnh tuyến được xem xét từ một góc nhìn nhất định

[8] **It uses the blood stream, as is well known, as its distributing agency,**

[8] Như đã biết rõ, nó dùng dòng máu làm tác nhân phân phối của mình,

The blood is carrying much more than simply the chemical properties is carrying vitality

Máu mang nhiều điều hơn thay vì chỉ đơn giản là các tính chất hóa học—nó mang sinh lực

[9] and through the medium of the blood, life energy is carried to every part of the mechanism.

[9] và qua trung gian của máu, năng lượng sự sống được đưa đến mọi phần của bộ máy.

We can see the reason then, can't we? You can see the reason why the heart center and the spleen are linked because the heart is carrying vitality to every aspect of the vehicle, and the spleen is especially the center which processes vitality. Really, there is a pranic triangle—it's a triple thing and it also involves a center immediately above the diaphragm, and a center between the shoulder blades.

Chúng ta có thể thấy lý do của điều đó, đúng không? Bạn có thể thấy lý do tại sao trung tâm tim và lá lách được liên kết, bởi vì tim đang mang sinh lực đến mọi khía cạnh của vận cụ, và lá lách đặc biệt là trung tâm xử lý sinh lực. Thực sự, có một tam giác prana, nó liên quan đến một luân xa ngay phía trên cơ hoành và một luân xa giữa các xương bả vai.

[10] This life energy carries the re-generating power and coordinating energy

[10] Năng lượng sự sống này mang quyền năng tái tạo và năng lượng phối hợp

It is interesting to think about the heart in relation to coordination. Jupiter is a planet of coordination. Jupiter and the heart center in relation to coordination

Thật thú vị khi nghĩ về tim liên quan đến sự phối hợp. Sao Mộc là một hành tinh của sự phối hợp. Sao Mộc và trung tâm tim liên quan đến sự phối hợp

[11] to all the physical organisms and keeps the body "whole."

[11] đến tất cả các cơ quan hồng trần và giữ cho thể xác được "toàn vẹn."

Now, again Jupiter. We understand Jupiter is the planet of wholeness.

Bây giờ, một lần nữa Sao Mộc. Chúng ta hiểu Sao Mộc là hành tinh của sự toàn vẹn.

There is a thread of energy, which we call the life or spirit aspect, anchored in the heart

Có một sợi dây năng lượng, mà chúng ta gọi là phương diện sự sống hay tinh thần, neo đậu trong tim

And to whatever degree actually affecting energically the heart itself?

Và về mặt năng lượng, nó ảnh hưởng chính trái tim đến mức độ nào?

It uses of the blood stream, as is well known, as its distributing agency, and through the medium of the blood life energy is carried to every other part of the mechanism

Nó sử dụng dòng máu, như được biết rõ, làm tác nhân phân phối của nó, và thông qua phương tiện của máu, năng lượng sự sống được mang đến mọi phần khác của bộ máy

So, when we are fatigued, we can look to the heart center and through this relationship stimulating the spleen.

Vì vậy, khi chúng ta mệt mỏi, chúng ta có thể nhìn vào trung tâm tim và thông qua mối quan hệ này kích thích lá lách.

This life energy carries the regenerating power

Năng lượng sự sống này mang sức mạnh tái sinh

Re-vivification, we might call it,

Chúng ta có thể gọi nó là sự hồi sinh,

and coordinating energy to all the physical organisms and keeps the body "whole".

và năng lượng phối hợp đến tất cả các cơ thể vật lý và giữ thể xác "toàn vẹn".

We do remember that the Tibetan is a Master in the field of esoteric healing and that He will be one of those externalizing Masters who particularly will teach the ancient healing techniques.

Chúng ta nhớ rằng Chân sư Tây Tạng là một Chân sư trong lĩnh vực trị liệu huyền môn và Ngài sẽ là một trong những Chân sư ngoại hiện đặc biệt sẽ dạy các kỹ thuật chữa lành cổ xưa.

[12] **2. There is a thread of energy, which we call the consciousness aspect or the faculty of soul knowledge,**

[12] 2. Có một sợi dây năng lượng, mà chúng ta gọi là phương diện tâm thức hay năng lực tri thức của linh hồn,

I suppose it has something to do with the with the knowledge petals

Tôi cho rằng nó có liên quan cách nào đó với các cánh hoa tri thức

[13] **anchored in the centre of the head.**

[13] được neo giữ trong trung tâm của đầu.

And this is interesting, *in the center of the head,* what we mean by that? Is this the pineal area or the pituitary area? It seems that the head center goes directly down towards the center of the head, when extended in its physical concretions.

Và điều này thú vị, *trong trung tâm của đầu,* và điều đó có ý nghĩa gì? Đây là vùng tuyến tùng hay vùng tuyến yên? Có vẻ như trung tâm đầu đi thẳng xuống về phía trung tâm của đầu, khi được mở rộng trong các sự cụ thể hóa vật lý của nó.

[14] **It controls that response mechanism which we call the brain, and through its medium it directs activity and induces awareness throughout the body by means of the nervous system.**

[14] Nó kiểm soát cơ chế đáp ứng mà chúng ta gọi là bộ não, và qua trung gian của bộ não, nó điều khiển hoạt động và khơi dậy nhận thức khắp thể xác nhờ hệ thần kinh. [Page 452]

We have the head connected to the nervous system and the heart connected to the blood stream, and the arterial and venous system.

Chúng ta có đầu kết nối với hệ thần kinh và tim kết nối với dòng máu, và hệ thống động mạch và tĩnh mạch.

[15] **These two energy factors, which are recognised by the human being as knowledge and life, or as intelligence and living energy, are the two poles of his being.**

[15] Hai yếu tố năng lượng này, được con người nhận biết như tri thức và sự sống, hay như trí thông minh và năng lượng sống động, là hai cực của bản thể y.

And what about the energy of love? Of course, even the heart, the results of a factor of love and the 12 qualities of the heart in DINA II—I think it is at page 660, they give twelve of those qualities which relate very much to the love energy, and also within the head is the factor of love found with the heart within the head center, in the head or above the head.

Thế năng lượng tình thương thì sao? Tất nhiên, ngay cả tim, kết quả của một yếu tố tình thương, và 12 phẩm tính của tim trong DINA II—tôi nghĩ là ở trang 660, chúng đưa ra mười hai trong số những phẩm tính đó liên quan rất nhiều đến năng lượng tình thương, và cũng trong đầu là yếu tố tình thương được tìm thấy với luân xa tim trong luân xa đầu, trong đầu hay phía trên đầu.

[16] **The task ahead of him now is to develop consciously the middle or balancing aspect, which is love or *group relationship*.**

[16] Nhiệm vụ trước mắt y hiện nay là phát triển một cách có ý thức phương diện trung gian hay quân bình, tức là tình thương hay *quan hệ nhóm*. *(Xem Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới, các trang 26-27, 32-33, 92.)*

And DK takes us to *Education In The New Age* page 26 and 27, 31 - 33, and 92. Maybe we should take a little trip there.

Và Chân sư DK đưa chúng ta đến quyển sách *Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới* trang 26 và 27, 31 - 33, và 92. Có lẽ chúng ta nên thực hiện một chuyến đi nhỏ đến đó.

The **sutratma** is the direct stream of life, unbroken and immutable, which can be regarded symbolically as a direct stream of living energy flowing from the centre to the periphery, [Page 27] and from the source to the outer expression or the phenomenal appearance. It is the life. It produces the individual process and the evolutionary unfoldment of all forms. **It is, therefore, the path of life, which reaches from the monad to the personality, via the soul.** This is **the thread soul** and it is one and indivisible. It

Sutratma là dòng sự sống trực tiếp, không gián đoạn và bất biến, có thể được xem như một dòng năng lượng sống trực tiếp chảy từ trung tâm ra ngoại biên [Trang 27], và từ nguồn đến biểu hiện bên ngoài hay hình tướng hiện tượng. Đó chính là sự sống. Nó tạo ra tiến trình cá biệt hoá và sự khai mở tiến hoá của mọi hình tướng. Do đó, nó là con đường của sự sống, vươn từ Chân Thần đến phàm ngã, thông qua linh hồn. Đây là sợi dây linh hồn và nó là một, không thể phân chia. Nó chuyên chở năng lượng sự

conveys the energy of life and finds its final anchor in the centre of the human heart and at some central focal point in all forms of divine expression. ***Naught is and naught remains but life.***

sống và tìm điểm neo cuối cùng trong trung tâm trái tim con người và tại một điểm tiêu điểm trung tâm trong mọi hình thái biểu hiện của Thượng Đế. Không có gì hiện hữu và không gì tồn tại ngoài sự sống.

The consciousness thread (**antahkarana**) is the result of the union of life and substance or of the basic energies which constitute the first differentiation in time and space; this produces something different, which only emerges as a third divine manifestation, after the union of the basic dualities has taken place. It is the thread which is woven as a result of the appearance of life in form upon the physical plane. Speaking again symbolically, it might be said that the sutratma works from above downward and is the precipitation of life into the outer manifestation. The antahkarana is woven, evolved, and created as the result of this primary creation, and works from below upwards, from the without to the within, from the world of exoteric phenomena into the world of subjective realities and of meaning. [ENA 26-27]

Sợi dây tâm thức (antahkarana) là kết quả của sự hợp nhất giữa sự sống và chất liệu, hay giữa các năng lượng căn bản cấu thành sự phân hoá đầu tiên trong thời gian và không gian; điều này tạo ra một yếu tố khác biệt, chỉ xuất lộ như một biểu hiện thiêng liêng thứ ba sau khi sự hợp nhất của hai nguyên lý căn bản đã diễn ra. Đó là sợi dây được dệt nên như kết quả của sự xuất hiện của sự sống trong hình tướng trên cõi hồng trần. Nói theo biểu tượng, có thể nói rằng sutratma hoạt động từ trên xuống dưới và là sự ngưng tụ của sự sống vào biểu hiện bên ngoài. Antahkarana thì được dệt, tiến hoá và tạo thành như là kết quả của sự tạo tác nguyên thuỷ này, và hoạt động từ dưới lên trên, từ bên ngoài vào nội tại, từ thế giới hiện tượng phổ truyền vào thế giới của các thực tại chủ quan và của ý nghĩa. [ENA 26–27]

Let's include this because he has included some factors in these two paragraphs, which are not mentioned in the Rays and Initiations, but many of them are. So we have Sutrama and consciousness thread or antahkarana, and I think it's very important **this idea of from within without for the Sutrama and from without within for the antahkarana.** I'm going to go back here and just read a little more.

Chúng ta hãy bao gồm điều này vào bởi vì Ngài đã bao gồm một số yếu tố trong hai đoạn văn này không được đề cập trong *Các Cung Và Điểm Đạo,* nhưng nhiều trong số chúng có. Vì vậy, chúng ta có Sutratma và thức tuyến hay antahkarana, và tôi nghĩ ý tưởng này rất quan trọng, đó là từ bên trong ra bên ngoài đối với Sutratma, và từ bên ngoài vào bên trong đối với antahkarana. Tôi sẽ quay lại đây và chỉ đọc thêm một chút.

This "Path of Return," by means of which the race is withdrawn from outer emphasis and begins to recognise and register those inner conscious knowledges of that which is not phenomenal, has already (through the evolutionary process) reached a point of

"Con Đường Trở Về" này—nhờ đó con người được rút khỏi sự nhấn mạnh vào thế giới bên ngoài và bắt đầu nhận ra, ghi nhận những tri thức nội tại có ý thức về những gì không mang tính hiện tượng—đã (thông qua tiến trình tiến hoá) đạt đến một điểm phát triển

development wherein some human beings can follow along this path from the physical consciousness to the emotional, and from the emotional to the mental. That part of the work is already accomplished in many thousands of cases and what is now required is facility and right use of this power. This thread of energy, coloured by conscious sentient response, is later [Page 28] coloured by the discriminating consciousness of the mind, and this produces that inner integration which makes man eventually an efficient thinking being. **At first, this thread is used purely for lower selfish interests;** it steadily gets stronger and more potent as time goes on, **until it is a definite, clear, strong thread reaching from the outer physical life, from a point within the brain, straight through to the inner mechanism.** Yes and by that inner mechanism we must mean the soul

mà trong đó một số con người có thể bước đi trên con đường này từ tâm thức thể xác đến cảm dục, và từ cảm dục đến thể trí. Phần công việc đó đã được hoàn tất trong hàng ngàn trường hợp, và điều hiện nay được yêu cầu là sự thuần thục và sử dụng đúng đắn năng lực này. Sợi dây năng lượng này, được tô màu bởi sự đáp ứng cảm xúc có ý thức, sau đó [Trang 28] được tô màu bởi tâm thức có tính phân biện của thể trí, và điều này tạo ra sự tích hợp nội tại khiến con người cuối cùng trở thành một hữu thể biết tư duy hiệu quả. **Ban đầu, sợi dây này được sử dụng hoàn toàn cho những mục đích vị kỷ thấp kém;** nhưng theo thời gian, nó ngày càng trở nên mạnh mẽ và đầy năng lực, **cho đến khi nó trở thành một sợi dây rõ ràng, mạnh mẽ, vững chắc nối liền từ đời sống thể xác bên ngoài, từ một điểm trong não bộ, thẳng đến cơ cấu nội tại**. [Và với "cơ cấu nội tại" đó, chúng ta phải hiểu là linh hồn.

This thread, however, ***is not identified with the mechanism, but with the consciousness in man.*** Through the means of this thread a man becomes aware of his emotional life in its many forms (note this phraseology), forms of emotional response and through it he becomes aware of the world of thought; he learns to think and begins to function consciously on the mental plane, in which the thinkers of the race—a steadily increasing number—live and move and have their being. Increasingly he learns to tread this path of consciousness, and thereby ceases to be identified with the animal outer form and learns to identify himself with the inner qualities and attributes. He lives first the life of dreams, {that's the life of the astral plane and then the life of thought. **Then the time comes when this lower aspect of the antahkarana is completed, and the first great conscious unity is consummated.** {See that antahkarana is a much larger idea here than the specific link between the

Tuy nhiên, **sợi dây này không đồng nhất với cơ cấu vận cụ, mà với tâm thức trong con người.** Nhờ vào sợi dây này, một người trở nên nhận biết được đời sống cảm xúc của mình trong nhiều hình thái khác nhau (hãy lưu ý cách diễn đạt này), các hình thức của sự đáp ứng cảm xúc; và qua đó, y trở nên nhận biết thế giới tư tưởng; y học cách suy nghĩ và bắt đầu hoạt động một cách có ý thức trên cõi trí, nơi mà các nhà tư tưởng của giống dân—một số lượng ngày càng gia tăng—sống, chuyển động và tồn tại. Y ngày càng học cách bước đi trên con đường của tâm thức này, và nhờ vậy không còn đồng hoá mình với hình tướng động vật bên ngoài nữa, mà học cách đồng hoá mình với các phẩm tính và đặc tính nội tại. Trước tiên y sống đời sống của những giấc mơ {tức là đời sống ở cõi cảm dục}, **rồi đến đời sống tư tưởng. Rồi đến thời điểm mà khía cạnh thấp hơn của antahkarana này được hoàn tất, và sự hợp nhất có ý thức lớn lao đầu tiên được viên thành.** {Hãy nhận thấy rằng

mental unit and the monastic permanent atom. He expands upon this and gives it a larger significance The man is an integrated, conscious, living personality. The thread of continuity between the three lower aspects of the man is established and can be used. It stretches, if such a term can be used (my intent being entirely pictorial), from the centre of the head to the mind, which is in its turn a centre of energy in the world of thought. At the same time, this antahkarana is interwoven with the thread of life or the sutratma which emerges from the heart centre. {Indicating a DUAL life and consciousness thread---] The objective of evolution in form is now relatively complete.

antahkarana ở đây là một ý niệm rộng lớn hơn nhiều so với liên kết cụ thể giữa đơn vị hạ trí và nguyên tử thường tồn của thể trí trừu tượng. Ngài mở rộng điều này và ban cho nó một ý nghĩa sâu xa hơn.} Con người trở thành một phàm ngã sống động, hợp nhất, có ý thức. Sợi dây liên tục giữa ba phương diện thấp của con người được thiết lập và có thể sử dụng. Nó kéo dài, nếu có thể dùng từ như vậy (ý tôi hoàn toàn mang tính hình ảnh), từ trung tâm đầu đến thể trí, vốn bản thân nó là một trung tâm năng lượng trong thế giới tư tưởng. Đồng thời, antahkarana này đan xen với sợi dây sự sống hay sutratma, vốn phát xuất từ trung tâm tim. {Điều này chỉ ra rằng có hai sợi dây—sợi dây sự sống và sợi dây tâm thức.} Mục tiêu của sự tiến hoá trong hình tướng đến đây xem như tương đối hoàn tất.

This is really so good and so necessary. So, I'm going to copy this as well. I think it helps us to read this preliminary material.

Điều này thực sự tốt và cần thiết, vì vậy tôi cũng sẽ sao chép điều này. Tôi nghĩ nó giúp chúng ta đọc tài liệu sơ bộ này.

When this stage has been reached, the sensitive feeling-out into the environing universe still continues. {This sensitive feeling out is what the antahkarana does] Man weaves a thread which is like the thread the spider weaves so amazingly. He reaches out still further into his possible [Page 29] environment and then discovers an aspect of himself of which he had little dreamt in the early stages of his development. He discovers the soul and then passes through the illusion of duality. This is a necessary but not a permanent stage. It is one which characterises the aspirant of this world cycle, perhaps I should say this manvantara or world period. {So, there he equates three words: world cycle, manvantara and world period. He seeks to merge himself with the soul, to identify himself, the conscious personality, with that overshadowing soul.

Khi giai đoạn này đã được đạt đến, sự nhạy cảm dò tìm vào vũ trụ bao quanh vẫn tiếp tục. {Chính sự dò tìm nhạy cảm này là điều mà antahkarana thực hiện...} Con người dệt nên một sợi dây giống như sợi tơ nhện kỳ diệu mà con nhện dệt ra. Y vươn xa hơn nữa vào môi trường khả dĩ [Trang 29] của mình và rồi khám phá ra một phương diện của bản thân mà y hầu như chưa từng mơ tới trong những giai đoạn đầu của sự phát triển. Y khám phá ra linh hồn và rồi đi xuyên qua ảo tưởng của nhị nguyên. Đây là một giai đoạn cần thiết nhưng không vĩnh viễn. Đó là giai đoạn đặc trưng của người chí nguyện trong chu kỳ thế giới này, có lẽ tôi nên nói là trong giai kỳ sinh hóa (manvantara) hoặc kỳ thế giới này. {Vậy là ở đây Ngài đồng nhất ba thuật ngữ: chu kỳ thế giới, manvantara và kỳ thế giới.} Y tìm cách hợp nhất với linh hồn, để đồng hoá bản thân—tức phàm ngã có ý

It is at this point, technically speaking, that the true building of the antahkarana must be begun. It is the bridge between the personality and the soul. {When we have one who is somewhat merged with or in the soul, then the true building of the antahkarana can begin

thức—với linh hồn phủ bóng kia. Chính tại điểm này, nói theo thuật ngữ kỹ thuật, việc kiến tạo thực sự của antahkarana phải được khởi sự. Nó là cây cầu giữa phàm ngã và linh hồn. {Khi ta có một người nào đó đã phần nào hợp nhất với linh hồn, thì việc xây dựng thực sự antahkarana có thể bắt đầu...}

The recognition of this constitutes the problem with which the modern educator is faced. It is a problem that has always existed but it has concerned the individual hitherto more than the group. Now it concerns the group, for so many of the sons of men are ready for this building. Down the ages individuals have built their individual bridges between the higher and the lower, but so successful has been the evolutionary process that today the time has come for a group understanding of this emerging technique, for a group bridging, leading to a consequent or subsequent group revelation. This provides the modern opportunity in the field of education. It indicates the responsibility of the educator and points out the necessity for a new unfoldment in educational methods. The "group aspirant" must be met and the group antahkarana must be built. This, however, when rightly understood, will not negate individual effort. That always must be met; but the group understanding will increasingly aid the individual.

Sự nhận thức điều này chính là vấn đề mà nhà giáo dục hiện đại đang phải đối mặt. Đây là một vấn đề vốn luôn tồn tại, nhưng cho đến nay nó liên quan đến cá nhân nhiều hơn là tập thể. Giờ đây, nó liên quan đến tập thể, vì có quá nhiều người con của nhân loại đã sẵn sàng cho công cuộc kiến tạo này. Suốt các thời đại, các cá nhân đã xây dựng những cây cầu riêng của họ giữa phần cao và phần thấp, nhưng tiến trình tiến hoá đã thành công đến mức mà ngày nay thời điểm đã đến để có một sự thấu hiểu tập thể về kỹ thuật đang hình thành này—một sự bắc cầu tập thể—dẫn đến một sự mặc khải tập thể theo sau hoặc hệ quả của nó. Điều này mang lại cơ hội hiện đại trong lĩnh vực giáo dục. Nó cho thấy trách nhiệm của nhà giáo dục và chỉ ra sự cần thiết của một sự khai mở mới trong các phương pháp giáo dục. “Người chí nguyện tập thể” cần được đáp ứng và antahkarana tập thể cần được kiến tạo. Tuy nhiên, khi được hiểu đúng, điều này sẽ không phủ nhận nỗ lực cá nhân. Điều đó luôn luôn phải có; nhưng sự thấu hiểu tập thể sẽ ngày càng hỗ trợ cho cá nhân.

[We have then reviewed the five threads and their extension into the creative thread. We have seen the union of the sutratma and antahkarana—of the life thread and the consciousness threadthe antahkarana process really begins far earlier than the advanced phase of it about which the Tibetan instructs us in the Rays and the Initiations

[Sau đó chúng ta đã xem xét năm sợi dây và sự mở rộng của chúng vào sợi dây sáng tạo. Chúng ta đã thấy sự hợp nhất của sutratma và antahkarana—của sinh mệnh tuyến và thức tuyến Quá trình antahkarana thực sự bắt đầu sớm hơn nhiều so với giai đoạn tiên tiến của nó mà Chân sư Tây Tạng hướng dẫn chúng ta trong Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo...

The threads FROM the soul link to the head and the heart, but there are also thread going forth from the heart and head which link to the sacrifice petals

Các sợi dây TỪ linh hồn liên kết đến đầu và tim, nhưng cũng có sợi dây đi ra từ tim và đầu liên kết đến các cánh hoa hi sinh...

With the two thread FROM the soul, the man is indeed LINKED but not *consciously* so. When the threads move upwards from the man TOWARDS the soul, then the linking is conscious

Với hai sợi dây TỪ linh hồn, con người thực sự được LIÊN KẾT nhưng không có ý thức như vậy. Khi các sợi dây di chuyển lên trên từ con người HƯỚNG TỚI linh hồn, thì việc liên kết là có ý thức...

[Antahkarana means INNER ORGAN; it is the consciousness thread and it involves a sensitive reaching out into the environing universe; and there are a number of phases through which the antahkarana process passes BEFORE the building of the antahkarana proper, which connected the mental unit with the manasic permanent atom and still higher phases of the spiritual triad and even the Monad.

[Antahkarana có nghĩa là CƠ QUAN BÊN TRONG; đó là thức tuyến và nó liên quan đến việc vươn ra nhạy cảm vào vũ trụ xung quanh; và có một số giai đoạn mà qua đó quá trình antahkarana đi qua TRƯỚC việc xây dựng antahkarana đúng nghĩa, vốn kết nối đơn vị trí tuệ với nguyên tử trường tồn manas và các giai đoạn cao hơn nữa của tam nguyên tinh thần và thậm chí cả Chân Thần.

That's been a little bit of a little digression but we want to make sure that we have brought in what was necessary from the earlier book.

Đó là một chút lạc đề nhỏ nhưng chúng ta muốn đảm bảo rằng chúng ta đã mang vào những gì cần thiết từ cuốn sách trước đó.

These two energy factors, which are recognised by the human being as knowledge and life, or as intelligence and living energy, are the two poles of his being. The task ahead of him now is to develop consciously the middle or balancing aspect, the sort of neutral electricity the solar fire **which is love or group relationship.**

Hai yếu tố năng lượng này, vốn được con người nhận biết như là tri thức và sự sống, hay như là trí tuệ và năng lượng sống, là hai cực của hiện hữu của y. Nhiệm vụ phía trước của y bây giờ là phát triển một cách có ý thức phương diện giữa hay cân bằng, loại điện trung tính lửa thái dương **vốn là tình thương hay mối quan hệ nhóm.**

I think we can go on with these texts. Actually it doesn't give us the chance to do that because we're going to begin with an entirely new section. So, we have been reviewed the five threads and their extension into the creative thread. We have

Tôi nghĩ chúng ta có thể tiếp tục với những văn bản này. Thực sự nó không cho chúng ta cơ hội để làm điều đó bởi vì chúng ta sẽ bắt đầu với một phần hoàn toàn mới. Vì vậy, chúng ta đã xem xét năm sợi dây và sự mở rộng của chúng vào sợi dây sáng tạo. Chúng

seen the union of the sutratma or the life thread and the antahkarana or the consciousness thread. And we have seen that the antahkarana process really begins far earlier than the advanced phase of it about which the Tibetan instructs us in the *Rays and Initiations.* This needs to be reviewed.

ta đã thấy sự hợp nhất của sutratma hay sinh mệnh tuyến và antahkarana hay thức tuyến. Và chúng ta đã thấy rằng quá trình antahkarana thực sự bắt đầu sớm hơn nhiều so với giai đoạn tiên tiến của nó mà Chân sư Tây Tạng hướng dẫn chúng ta trong *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*. Điều này cần được xem xét.

From the soul to the heart and to the head;

Từ linh hồn đến tim và đến đầu;

From the heart to the spleen uniting the physical and etheric body;

Từ tim đến lá lách hợp nhất thể xác và thể dĩ thái;

From the solar plexus to the emotional body uniting the etheric physical body and the emotional body and thence to the love petals;

Từ tùng thái dương đến thể cảm xúc hợp nhất thể dĩ thái hồng trần và thể cảm xúc và từ đó đến các cánh hoa bác ái;

From the head center through the other two bodies and through the mental body uniting them all. So etheric, physical, emotional, and mental, and thence to the knowledge petals, and then when we have the fusion of the soul and personality. The sacrifice petals are also involved, and the sacrifice petals are linking to again to the heart center and to the head center, but it seems to me that the linking is from the reverse direction: the threads from the soul links to the head and the heart. But there are also threads going forth from the heart and head which linked to the sacrifice petals, so that seems to be a kind of a double linking. It recreates the steps which the soul has made in mastering its instrument. But antahkarana is built from the outside in, from the periphery towards the center, and that center is considered as the soul, and therefore there is that important link from the two centers—the head of the heart—upward towards the sacrifice petals, just as there has been from the solar plexus, the love petals and from the

Từ trung tâm đầu qua hai thể khác và qua thể trí hợp nhất tất cả chúng, vì vậy dĩ thái, hồng trần, cảm xúc, và trí tuệ, và từ đó đến các cánh hoa tri thức, và sau đó khi chúng ta có sự dung hợp của linh hồn và phàm ngã. Các cánh hoa hi sinh cũng có liên quan, và các cánh hoa hi sinh đang liên kết đến một lần nữa đến trung tâm tim và đến trung tâm đầu, nhưng tôi có vẻ như việc liên kết là từ hướng ngược lại: các sợi dây từ linh hồn liên kết đến đầu và tim. Nhưng cũng có các sợi dây đi ra từ tim và đầu liên kết đến các cánh hoa hi sinh, vì vậy đó có vẻ như là một loại liên kết kép. Nó tái tạo các bước mà linh hồn đã thực hiện trong việc làm chủ công cụ của nó. *Nhưng antahkarana được xây dựng từ bên ngoài vào trong, từ chu vi hướng về trung tâm, và trung tâm đó được coi là linh hồn,* và do đó có liên kết quan trọng từ hai trung tâm—đầu của tim—hướng lên về phía các cánh hoa hi sinh, cũng như đã có từ tùng thái dương, các cánh hoa bác ái và từ đầu trong một giai đoạn trước đó đến các cánh hoa tri thức.

head in an earlier phase to the knowledge petals.

I think we can't see these things as the Tibetan can see them, but we can get some visual, some imaginary image of these various energy streams and how they manage to link together the subtle apparatus of man, and also a number of the chakras involved, and they eventually link the man consciously to the soul.

Tôi nghĩ chúng ta không thể thấy những điều này như Chân sư Tây Tạng có thể thấy chúng, nhưng chúng ta có thể có một số hình ảnh trực quan, một số hình ảnh tưởng tượng về những dòng năng lượng khác nhau này và cách chúng quản lý để liên kết với nhau bộ máy tinh tế của con người, và cũng một số luân xa có liên quan, và cuối cùng chúng liên kết con người một cách có ý thức với linh hồn.

Let's just say that with the two threads from the soul, the man is indeed linked but not consciously so. When the threads move upwards from the man towards the soul, then the linking is conscious, and of course that conscious linking has to continue with the building of the antahkarana proper which connects the mental unit to the monastic permanent atom, and then there's the higher parts of the antahkarana involving the Buddhic permanent atom, the Atmic permanent atom, and eventually even the Monad, and that is given in the third meditation that we find in the Discipleship in the New Age Vol 2.

Chúng ta hãy nói rằng với hai sợi dây từ linh hồn, con người thực sự được liên kết nhưng không có ý thức như vậy. Khi các sợi dây di chuyển lên trên từ con người hướng tới linh hồn, thì việc liên kết là có ý thức, và tất nhiên việc liên kết có ý thức đó phải tiếp tục với việc xây dựng antahkarana đúng nghĩa kết nối đơn vị trí tuệ với nguyên tử trường tồn tu viện, và sau đó có những phần cao hơn của antahkarana liên quan đến nguyên tử trường tồn Bồ đề, nguyên tử trường tồng Atma, và cuối cùng thậm chí cả Chân Thần, và điều đó được đưa ra trong cuộc tham thiền thứ ba mà chúng ta tìm thấy trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới Tập 2.

Please forgive me if there are some concrete obscurities here. At least I've done what I can to go over the material and you can study it more specifically and focally that I've been able to do here, and if you have more 5th and 7th ray than I do, then you will make a clearer picture of it than I've been able to present. At least, I think we have something of the idea of the mechanism which is involved and which must be activated in the building of the antahkarana. Really, earlier part of the antahkarana or this sensitive outreaching has to be established before the antahkarana proper can be begun. So for a

Xin hãy tha thứ cho tôi nếu có một số điều không rõ ràng cụ thể ở đây. Ít nhất tôi đã làm những gì tôi có thể để xem xét tài liệu và bạn có thể nghiên cứu nó cụ thể và tập trung hơn tôi đã có thể làm ở đây, và nếu bạn có nhiều cung năm và cung bảy hơn tôi, thì bạn sẽ tạo ra một bức tranh rõ ràng hơn về nó so với tôi đã có thể trình bày. Ít nhất, tôi nghĩ chúng ta có cái gì đó về ý tưởng của bộ máy có liên quan và phải được kích hoạt trong việc xây dựng antahkarana. Thực sự, phần trước đó của antahkarana hay việc vươn ra nhạy cảm này phải được thiết lập trước khi antahkarana đúng nghĩa có thể được bắt

long time man has been, let us say, becoming conscious over millions and millions of years, reaching out sensitively into the environment.

đầu. Vì vậy trong một thời gian dài con người đã, chúng ta hãy nói, trở nên có ý thức qua hàng triệu và hàng triệu năm, vươn ra một cách nhạy cảm vào môi trường.

When this stage has been reached, the sensitive feeling-out into the environing universe still continues. Man weaves a thread which is like the thread the spider weaves so amazingly. He reaches out still further into his possible [Page 29] environment and then discovers an aspect of himself of which he had little dreamt in the early stages of his development. ENA 29

Khi giai đoạn này đã được đạt đến, việc cảm nhận nhạy cảm vào vũ trụ xung quanh vẫn tiếp tục. Con người dệt một sợi dây giống như sợi dây mà con nhện dệt một cách kỳ diệu. Y vươn ra xa hơn nữa vào [Trang 29] môi trường có thể của y và sau đó khám phá một khía cạnh của chính mình mà y ít mơ ước trong những giai đoạn đầu của sự phát triển của y. ENA 29

This is what antahkarana really is by another term, the sensitive feeling out into the environment universe. This is what we sometimes need alternative ways of thinking about, certain words that we use and this is I think a very good one.

Đây là những gì antahkarana thực sự là, diễn đạt bằng một thuật ngữ khác, việc cảm nhận nhạy cảm vào vũ trụ môi trường. Đây là những gì đôi khi chúng ta cần những cách suy nghĩ thay thế về, những từ nhất định mà chúng ta sử dụng và tôi nghĩ đây là một từ rất tốt.

Now, we begin a new section, so what do we have so far? We have the idea about antahkarana in different terms. We have the idea that antahkarana means inner organ; it is the consciousness thread; and it involves a sensitive reaching out into the environing universe, and there are a number of phases through which the antahkarana process passes before the building of the antahkarana proper which connects the mental unit with the manasic permanent atom and still higher phases of the spiritual triad and even the Monad. Alright, I keep on trying to make it clearer and clearer. I'm never quite satisfied with it, but I think maybe we have gone about as far as we can go in that.

Bây giờ, chúng ta bắt đầu một phần mới, vậy chúng ta có gì cho đến nay? Chúng ta có ý tưởng về antahkarana trong các thuật ngữ khác nhau. Chúng ta có ý tưởng rằng antahkarana có nghĩa là cơ quan bên trong; đó là thức tuyến; và nó liên quan đến việc vươn ra nhạy cảm vào vũ trụ xung quanh, và có một số giai đoạn mà qua đó quá trình antahkarana đi qua trước việc xây dựng antahkarana đúng nghĩa kết nối đơn vị trí tuệ với nguyên tử trường tồn manas và các giai đoạn cao hơn nữa của tam nguyên tinh thần và thậm chí cả Chân Thần. Được rồi, tôi cứ tiếp tục cố gắng làm cho nó rõ ràng hơn và rõ ràng hơn. Tôi không bao giờ hoàn toàn hài lòng với nó, nhưng tôi nghĩ có lẽ chúng ta đã đi xa như chúng ta có thể đi trong điều đó.

The nature of the antahkarana. This is going to be a five page section, let's see what is involved here.

Bản chất của antahkarana. Đây sẽ là một phần năm trang, chúng ta hãy xem có gì liên quan ở đây.

[17] The Nature of the Antahkarana

[17] Bản Chất của Antahkarana

[18] One of the difficulties connected with this study of the antahkarana is the fact that hitherto the work done upon the antahkarana has been entirely unconscious.

[18] Một trong những khó khăn liên quan đến việc nghiên cứu antahkarana này là sự kiện cho đến nay công việc được thực hiện trên antahkarana hoàn toàn vô thức.

This use of the word antahkarana suggests the antahkarana in a larger sense. In other words, this process of becoming aware through the extension of an energy thread

Việc sử dụng từ antahkarana ở đây gợi ý về antahkarana theo một nghĩa rộng hơn. Nói cách khác, đây là tiến trình trở nên có nhận thức thông qua việc mở rộng một sợi dây năng lượng.

[19] Therefore, the concept in men's minds relating to this form of creative work

[19] Vì vậy, trong trí con người, khái niệm liên quan đến hình thức hoạt động sáng tạo này

We are making something happen, we are building something wasn't there before, therefore it's a creative work

Chúng ta đang khiến điều gì đó xảy ra, chúng ta đang xây dựng một điều chưa từng tồn tại trước đó, vì vậy đây là một công việc sáng tạo.

[20] and this construction of the bridge meets at first with little response from the mind nature;

[20] và việc kiến tạo cây cầu này lúc đầu gặp rất ít đáp ứng từ bản chất trí tuệ; hơn nữa, để diễn đạt những ý tưởng này, trên thực tế chúng ta phải tạo ra một hệ thuật ngữ mới, vì không có những từ ngữ thích hợp để định nghĩa điều chúng ta muốn nói.

In other words, we don't have anything really to related to in our experience

Nói cách khác, chúng ta thật sự không có điều gì để có thể liên hệ trong kinh nghiệm của chính mình.

also, in order to express these ideas, we have practically to create a new terminology, for there are no words suitable to define our meaning.

đồng thời, để diễn đạt được những ý tưởng này, chúng ta hầu như phải sáng tạo ra một hệ thuật ngữ mới, vì không có từ ngữ nào

phù hợp để định nghĩa điều chúng ta muốn nói.

As he has said, one day the language of the Monad will be created. Right now it does not exist. so

Như Ngài đã nói, một ngày nào đó, ngôn ngữ của Chân Thần sẽ được tạo ra. Hiện tại, nó vẫn chưa tồn tại.

[21] **Just as modern sciences have evolved a complete new terminology**

[21] Cũng như các khoa học hiện đại đã phát triển một hệ thuật ngữ hoàn toàn mới của riêng chúng trong bốn mươi năm qua, thì

it's never complete, but it's quite distinct from terminology previously used

nó chưa bao giờ hoàn chỉnh, nhưng lại rất khác biệt so với hệ thuật ngữ đã từng được sử dụng trước đây...

of their own during the past forty years, so this science

do chính họ phát triển trong vòng bốn mươi năm qua, thì khoa học này

[of the antahkarana

[về antahkarana

[22] **must develop its own peculiar vocabulary. In the meantime, we must do the best we can with the words at our disposal.**

[22] khoa học này cũng phải phát triển vốn từ vựng đặc thù của riêng nó. Trong khi đó, chúng ta phải làm hết sức có thể với những từ ngữ sẵn có.

This was the first point and now we come to a second point.

Đó là điểm đầu tiên, và giờ chúng ta đi đến điểm thứ hai.

[23] **The second point I would make is to ask those who are studying along these lines to realise that in time they will arrive at understanding, but that at present all that they can do is to depend upon the unalterable tendency of the subconscious nature to penetrate to the surface of consciousness as a reflex activity in the establishing of continuity of consciousness.**

[23] Điểm thứ hai tôi muốn nêu là xin những ai đang nghiên cứu theo các đường hướng này nhận ra rằng theo thời gian họ sẽ đạt đến sự thấu hiểu, nhưng hiện nay tất cả những gì họ có thể làm là nương vào khuynh hướng bất biến của bản chất tiềm thức muốn xuyên lên bề mặt của tâm thức như một hoạt động phản xạ trong việc thiết lập sự liên tục của tâm thức.

This is something that assists the establishing of continuity of consciousness,

Đây là điều hỗ trợ cho việc thiết lập tính liên tục của tâm thức;

[24] This reflex activity of the lower nature corresponds to the development of continuity between the superconscious and the consciousness which develops upon the Path of Discipleship.

[24] Hoạt động phản xạ này của bản chất thấp tương ứng với sự phát triển tính liên tục giữa siêu thức và tâm thức vốn khai mở trên Con Đường Đệ Tử.

In other words, much which has for long been hidden will come to the surface

Nói cách khác, nhiều điều từ lâu vẫn bị che khuất sẽ trồi lên bề mặt.

[25] It is all a part—in three stages—of the integrating process, proving to the disciple that all of life is (in terms of consciousness) one of revelation. Ponder on this

[25] Tất cả điều đó là một phần — trong ba giai đoạn — của tiến trình tích hợp, chứng minh cho đệ tử thấy rằng toàn bộ sự sống, xét theo tâm thức, là một tiến trình mặc khải. Hãy suy ngẫm về điều này.

We are to ponder on this. The past as well as the not yet contacted future or higher realms must be revealed.

Chúng ta cần chiêm nghiệm điều này. Quá khứ cũng như các cõi giới cao hơn chưa được tiếp xúc hay tương lai chưa đến đều phải được hiển lộ.

So there will be the coming to the surface of all that has been experienced, and it will be linked up with all that is being experienced and all that has yet to be experienced, the superconscious is as far as we're concerned really the future, it has not yet been integrated into the consciousness of man within the personality using the physical brain

Vì vậy, mọi điều đã được kinh nghiệm sẽ nổi lên bề mặt, và sẽ được nối kết với tất cả những gì đang được kinh nghiệm và tất cả những gì còn chưa được kinh nghiệm; siêu tâm thức, xét trên phương diện của chúng ta, thực chất là tương lai—nó vẫn chưa được tích hợp vào tâm thức của con người trong phàm ngã đang sử dụng bộ não xác thân.

The third difficulty,

Khó khăn thứ ba,

[26] Another of the difficulties in considering any of these esoteric sciences that deal with what has been called the "conscious unfoldment of the divine recognitions"

[26] Một khó khăn khác khi xem xét bất kỳ khoa học huyền bí nào trong số này, vốn đề cập đến điều đã được gọi là "sự khai mở có ý thức của các nhận biết thiêng liêng"

Not that they just happen to us automatically and periodically and unpredictably, but that they happen when

Không phải rằng chúng chỉ tình cờ xảy ra với chúng ta một cách tự động, định kỳ và không thể đoán trước, mà là chúng xảy ra khi chúng ta muốn chúng xảy ra. Điều này

we will. So these are meant to happen when we will them to happen

có nghĩa là những điều đó sẽ xảy ra khi chúng ta chủ ý làm cho chúng xảy ra.

[27] **(which is true awareness) is the ancient habit of humanity to materialise [Page 453] all knowledge.**

[27] (tức là nhận thức chân thực), là thói quen cổ xưa của nhân loại muốn hiện hình hóa [Page 453] mọi tri thức.

Or let's say, think of all knowledge in terms of concrete forms

Hoặc chúng ta hãy nói rằng, con người có xu hướng nghĩ về mọi tri thức dưới dạng các hình tướng cụ thể.

[28] **Everything man learns is applied—as the centuries pass—to the world of natural phenomena and of natural process,**

[28] Mọi điều con người học được, qua các thế kỷ, đều được áp dụng vào thế giới của các hiện tượng tự nhiên và tiến trình tự nhiên,

Because this is the outward orientation of man presently

Bởi vì đây là xu hướng định hướng ra bên ngoài của con người trong hiện tại,

[29] **and not to the recognition of the Self, the Knower, the Beholder, the Observer.**

[29] chứ không vào việc nhận biết Bản Ngã, Thức Giả, Người Chiêm Ngưỡng, Nhà Quan Sát.

This is not within man's customary range of interest. He is extroverted. He has not yet reached that point which develops with the unfoldment of the central tier petal, the love petals where the pairs of opposites are becoming a reality in his registration in his consciousness. He is still within the Hall of Ignorance and is outwardly on the Path of Return

Đây không phải là điều nằm trong phạm vi mối quan tâm thông thường của con người. Con người hướng ngoại. Y vẫn chưa đạt đến điểm mà tại đó cánh hoa ở tầng giữa, cánh hoa bác ái, bắt đầu khai mở—nơi các cặp đối cực đang trở thành một thực tại được y ghi nhận trong tâm thức. Y vẫn còn đang ở trong Phòng Vô Minh và bề ngoài đang đi trên Con Đường Trở Về.

[30] **When, therefore, man enters upon the Path, he has to educate himself in the process of using knowledge in reference to the conscious self-aware Identity, or to the self-contained, self-initiating Individual.**

[30] Vì vậy, khi con người bước vào Đường Đạo, y phải tự giáo dục mình trong tiến trình sử dụng tri thức liên hệ đến Bản Sắc tự thức có ý thức, hay đến Cá Nhân tự lập, tự khởi phát.

Notices here a capitalization of the word individual. The term individual is

Chú ý ở đây từ "Cá Thể" được viết hoa. Thuật ngữ "Cá Thể" được viết hoa như vậy có nghĩa

capitalized and thus means man's identity as a soul,

là bản thể của con người với tư cách là linh hồn.

[31] When he can do this, he is transmuting knowledge into wisdom.

[31] Khi y có thể làm điều này, y đang chuyển hóa tri thức thành minh triết.

So this requires the reorientation of knowledge and a type of spiritual introversion, not as DK sometimes says, morbid introversion of the self-concerned, almost self-obsessed aspirant, but a turning inward towards the higher, more rapid fields of vibration with scientific interests, turning into the subjective worlds with objectivity. It is possible to study these worlds with the same kind of objectivity as we have studied the outer worlds and the knowledge is discovered on the outer planes directly related to knowledge as which can be discovered on the inner planes and are really expressions of those inner and higher types of knowledge.

Do đó, điều này đòi hỏi sự tái định hướng của tri thức và một hình thái hướng nội tinh thần—không phải như điều mà Chân sư DK đôi khi gọi là sự hướng nội bệnh hoạn của người chí nguyện quá bận tâm đến bản thân, thậm chí gần như bị ám ảnh bởi chính mình—mà là một sự quay vào bên trong hướng tới các trường rung động cao hơn, nhanh hơn, với một mối quan tâm khoa học, một sự xoay vào các thế giới chủ quan với một thái độ khách quan. Chúng ta hoàn toàn có thể khảo sát các thế giới đó với cùng mức độ khách quan như khi chúng ta khảo sát các thế giới bên ngoài; và tri thức được khám phá nơi các cõi ngoại giới thật ra có liên hệ trực tiếp với những tri thức có thể được khám phá trong các cõi nội giới—chúng thực sự là biểu lộ của các dạng tri thức nội tại và cao siêu hơn.

So there are some difficulties: the language difficulties, the fact of this process has been going on unconsciously for so long. So the difficulties are:

Như vậy có một vài khó khăn: khó khăn về ngôn ngữ, thực tế là tiến trình này đã diễn ra một cách vô thức từ rất lâu. Vậy nên, các khó khăn là:

1. The unconsciousness of the process

1. Tính vô thức của tiến trình

2. The language which does not yet exist to be used to describe the process

2. Ngôn ngữ chưa tồn tại để mô tả tiến trình

3. The tendency to materialize all knowledge

3. Khuynh hướng vật chất hoá mọi tri thức

These are difficulties that the Tibetan faces when he wants to present this work on the antahkarana, at least preliminarily understand it.

Đây là những khó khăn mà Chân sư Tây Tạng gặp phải khi Ngài muốn trình bày công trình về antahkarana, ít nhất là để chúng ta bước đầu có thể hiểu nó.

[32] Previously I spoke of "knowledge-wisdom"

Knowledge, it's a bit Mercury, and Love Wisdom is more Venusian

[33] which are words synony*mous with "force-energy."*

That is so important. Obviously knowledge is related to force and wisdom is related to energy.

[34] Knowledge used is force expressing itself; wisdom used is energy in action.

So often DK discriminates between force and energy, but the discrimination is not 'cut and dried' or as easy as we might think. Oftentimes we hear about the Shambhala Force and we certainly cannot say that that's only knowledge at work and that the Shambhala energy is wisdom at work. But usually when discriminating the soul from the personality, knowledge relates to the personality and wisdom to the soul. So at least that is an abiding type of discrimination even though the words get perhaps less distinct in their meanings as we rise into the higher planes and vibratory levels.

[35] In these words you have the expression of a great spiritual law, one which you would do well to consider carefully.

So what does he say here?

[32] Trước đây tôi đã nói đến "tri thức-minh triết",

Tri thức thì có phần mang tính chất của Sao Thủy, còn Bác Ái – Minh Triết thì mang tính chất của Sao Kim hơn.

[33] là những từ đồng nghĩa với "mãnh lực-năng lượng."

Điều này rất quan trọng. Rõ ràng tri thức có liên hệ với mãnh lực và minh triết có liên hệ với năng lượng.

[34] Tri thức khi được sử dụng là mãnh lực đang tự biểu lộ; minh triết khi được sử dụng là năng lượng trong hành động.

Chân sư DK thường phân biệt giữa mãnh lực và năng lượng, nhưng sự phân biệt này không phải lúc nào cũng rõ ràng hoặc dễ dàng như chúng ta nghĩ. Nhiều khi chúng ta nghe nói đến Mãnh Lực Shamballa và chúng ta chắc chắn không thể nói rằng đó chỉ là tri thức đang vận hành, hay rằng năng lượng Shamballa là minh triết đang vận hành. Nhưng thường thì khi phân biệt linh hồn với phàm ngã, tri thức được liên hệ với phàm ngã và minh triết với linh hồn. Ít nhất đó là một cách phân biệt bền vững, mặc dù khi chúng ta tiến lên các cõi giới và mức rung động cao hơn, ý nghĩa của các từ này có thể trở nên kém rõ ràng hơn.

[35] Trong những từ này, các bạn có sự diễn đạt của một định luật tinh thần vĩ đại, một định luật mà các bạn nên suy ngẫm kỹ.

Vậy Ngài nói gì ở đây?

PONDER ON THIS! ***Knowledge used is force expressing itself***

HÃY CHIÊM NGHIỆM ĐIỀU NÀY! Tri thức khi được sử dụng là mãnh lực đang biểu hiện.

And it has more concrete application. Wisdom perhaps is more general and represents an energy which can be applied when united with a specific knowledge of the area of application. So in these words, knowledge used is the force expressing itself; wisdom used is energy in action.

Và điều đó có ứng dụng cụ thể hơn. Minh triết có lẽ là điều mang tính khái quát hơn và đại diện cho một năng lượng có thể được áp dụng khi nó được kết hợp với một tri thức cụ thể về lĩnh vực ứng dụng. Do đó, trong những lời này, tri thức khi được sử dụng là mãnh lực đang biểu hiện; minh triết khi được sử dụng là năng lượng đang hành động.

In these words you have the expression of a great spiritual law and one which you would be well to consider carefully.

Trong những lời này, các bạn có sự biểu hiện của một định luật tinh thần vĩ đại, một định luật mà các bạn nên suy ngẫm kỹ lưỡng.

[36] **Knowledge-force concerns the personality and the world of material values;**

[36] Tri thức-mãnh lực liên quan đến phàm ngã và thế giới của các giá trị vật chất; minh triết-năng lượng biểu lộ qua thức tuyến và sợi dây sáng tạo, vì tự chúng cấu thành một sợi kép được dệt.

But of course we do have knowledge of higher planes, so here the distinction begins to break down a little bit

Nhưng dĩ nhiên chúng ta có tri thức về các cõi giới cao hơn, vì thế tại đây ranh giới bắt đầu trở nên mờ nhạt đôi chút.

wisdom-energy expresses itself through the consciousness thread and the creative thread, as they constitute in themselves a woven dual strand.

minh triết–năng lượng biểu hiện qua sợi dây Tâm thức và sợi dây sáng tạo, vì tự thân chúng tạo thành một sợi dây kép đan xen.

I think we're going to weave all of these strands together, are we not? Because we've already seen that in the life thread the consciousness thread accompanies it, and but perhaps the question is from what direction, from the innermost to the outermost or vice versa?

Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ đan kết tất cả những sợi dây này lại với nhau, đúng không? Bởi vì chúng ta đã thấy rằng trong sợi dây Sự Sống thì sợi dây Tâm thức đi kèm theo, nhưng có lẽ câu hỏi là từ hướng nào—từ nội giới ra ngoại giới hay ngược lại?

In any case, for the man, consciousness and creativity are going to work together because there is a five-fold thread which is extended into the throat center which creates the creative thread, and much of this fivefold thread is about consciousness per se. So

Dù thế nào đi nữa, đối với con người, tâm thức và sự sáng tạo sẽ vận hành cùng nhau vì có một sợi dây ngũ phân được mở rộng vào luân xa cổ họng, sợi dây này tạo nên sợi dây sáng tạo, và phần lớn của sợi dây ngũ phân đó liên quan trực tiếp đến tâm thức.

wisdom-energy expresses itself through the consciousness thread and the creative thread, as they constitute in themselves a woven dual strand.

nên minh triết–năng lượng biểu hiện qua sợi dây Tâm thức và sợi dây sáng tạo, vì tự thân chúng tạo thành một sợi dây kép đan xen.

Man is the weaver in this case.

Con người là người thợ dệt trong trường hợp này.

[37] **They are (for the disciple) a fusion of the past (consciousness thread) and the present (the creative thread), and together they form what is usually called, upon the Path of Return, the Antahkarana.**

[37] Đối với đệ tử, chúng là sự dung hợp của quá khứ, tức thức tuyến, và hiện tại, tức sợi dây sáng tạo, và cùng nhau chúng tạo thành điều thường được gọi, trên Con Đường Trở Về, là Antahkarana.

We can call in other words, what man decides to do with his past experiences to better adapt to the Divine Plan, and that we set a certain point. It might be more selfish before that occurs, but at a certain point, we'll say, we'll based upon what I know, what I've discovered, what my consciousness has revealed, I will create the following, I will arrange and rearrange the following so that it better approximates the Divine Archetype.

Chúng ta có thể nói cách khác: chính điều mà con người quyết định làm với những kinh nghiệm quá khứ của mình để thích ứng tốt hơn với Thiên Cơ, và tại một điểm nào đó, y sẽ nói, "Dựa trên những gì tôi biết, những gì tôi đã khám phá ra, những gì tâm thức tôi đã hiển lộ, tôi sẽ sáng tạo điều sau đây, tôi sẽ sắp xếp và tái sắp xếp những điều sau đây sao cho chúng gần giống hơn với Mẫu Nguyên Thiêng Liêng."

They are (for the disciple) a fusion of the past (consciousness thread) and the present (the creative thread), and together they form what is usually called, upon the Path of Return, the Antahkarana

Đối với đệ tử, chúng là sự dung hợp của quá khứ (sợi dây Tâm thức) và hiện tại (sợi dây sáng tạo), và cùng nhau, chúng tạo thành điều thường được gọi là antahkarana trên Con Đường Trở Về.

This is a discussion of the antahkarana as dual in this context

Đây là cuộc thảo luận về antahkarana như một thực thể kép trong ngữ cảnh này.

[38] This is not entirely accurate. The wisdom-energy thread is the sutratma or life thread, for the *sutratma* (when blended with the consciousness thread) is again also called the *antahkarana*.

[38] Điều này không hoàn toàn chính xác. Sợi dây minh triết-năng lượng là sinh mệnh tuyến, vì sinh mệnh tuyến, khi hòa trộn với thức tuyến, cũng lại được gọi là antahkarana.

This is where the confusion can arise. The antahkarana is often seen as DUAL in two ways—consciousness and creativity on the one hand, and also life and consciousness on the other hand

Đây chính là chỗ dễ dẫn đến nhầm lẫn. Antahkarana thường được xem là KÉP theo hai cách—tâm thức và sáng tạo ở một phía, và sự sống và tâm thức ở phía khác...

[39] Perhaps it might clarify the issue somewhat if I pointed out that though these threads eternally exist in time and space, they appear distinct and separate until a man is a probationary disciple,

[39] Có lẽ vấn đề sẽ sáng tỏ hơn phần nào nếu tôi chỉ ra rằng mặc dù các sợi dây này tồn tại vĩnh viễn trong thời gian và không gian, chúng vẫn hiện ra như riêng biệt và tách rời cho đến khi con người trở thành một đệ tử dự bị, và do đó trở nên có ý thức về chính mình chứ không chỉ về phi-ngã.

In other words, perhaps before he has taken the first initiation from one way of considering the probationary cycle

Nói cách khác, có lẽ là trước khi y nhận lần điểm đạo thứ nhất, xét từ một cách nhìn về chu kỳ dự bị.

and therefore becoming conscious of himself and not only of the not-self

và nhờ vậy trở nên có ý thức về chính mình chứ không chỉ về phi ngã.

A kind of realized duality is necessary before the threads can begin to be linked together and used together.

Một hình thức nhị nguyên được nhận biết là điều cần thiết trước khi các sợi dây có thể bắt đầu được nối kết và sử dụng cùng nhau.

[40] There is the life thread or sutratma and the consciousness thread—the one anchored in the heart and the other in the head. Throughout all the past centuries, the creative thread, in one or other of its three aspects, has been slowly woven by the man;

[40] Có sinh mệnh tuyến và thức tuyến — một sợi được neo trong tim, sợi kia trong đầu. Suốt tất cả các thế kỷ đã qua, sợi dây sáng tạo, ở phương diện này hay phương diện khác trong ba phương diện của nó, đã được con người chậm rãi dệt nên;

Thing is getting complex— maybe three aspects related to the three aspects of

Vấn đề đang trở nên phức tạp—có thể ba phương diện này liên quan đến ba phương diện của thiêng tínhvà đến ba thể? Chính

divinityand to the three vehicles? What man does with the energies of his vehicles?

điều mà con người làm với các năng lượng của các thể của mình?

[41]; **of this fact in nature his creative activity during the past two hundred years is an indication, so that today the creative thread is a unity,**

[41] hoạt động sáng tạo của y trong hai trăm năm qua là một dấu hiệu của sự kiện này trong thiên nhiên, đến nỗi ngày nay sợi dây sáng tạo là một nhất thể,

Its three aspects are united

Ba phương diện của nó đã được hợp nhất

[42] **generally speaking, as regards humanity as a whole and specifically of the individual disciple, and forms a strong closely woven thread upon the mental plane.**

[42] nói chung đối với toàn thể nhân loại và nói riêng đối với từng đệ tử cá nhân, và tạo thành một sợi dây mạnh mẽ, được dệt chặt chẽ trên cõi trí. [Page 454]

So it uses the resources of the mind, emotions, and the etheric- physical body as well. So we were going to divide this, a three-fold creative thread, a consciousness thread, and a life thread, we would have kind of a five-fold way of looking at this. But the creative thread is now united, a closely woven thread upon the mental plane and from that mental plane a man can creatively direct his mental, emotional, and etheric physical resources in the act of CREATON. it is really intricate, isn't it?

Vì vậy, nó sử dụng các nguồn lực của thể trí, cảm xúc và thể dĩ thái–thể xác nữa. Nếu chúng ta chia ra như vậy: một sợi dây sáng tạo tam phân, một sợi dây Tâm thức, và một sợi dây Sự Sống, thì chúng ta sẽ có một cách nhìn ngũ phân về điều này. Nhưng hiện tại sợi dây sáng tạo đã hợp nhất—một sợi dây được đan chặt trên cõi trí—và từ cõi trí đó, con người có thể sáng tạo chỉ đạo các nguồn lực thể trí, cảm xúc và thể dĩ thái–thể xác trong hành động sáng tạo. Điều này thật sự rất tinh vi, phải không?

[43] **These three major threads which are in reality six, if the creative thread is differentiated into its component parts, form the antahkarana.**

[43] Ba sợi dây chính này, vốn thực ra là sáu nếu sợi dây sáng tạo được phân biệt thành các phần cấu thành của nó, tạo nên antahkarana.

So the antahkarana ends up being all of these energies together, and I wonder how this [six number] might go. We might say three from the personality, two from the soul and one from the Monad. Perhaps this is the way the six appear. So, **antahkarana ends up being a COMPOSITE STRUCTURE and not just the consciousness thread**. Of course, even the consciousness thread can

Rốt cuộc antahkarana là sự tổng hợp của tất cả các năng lượng này, và tôi tự hỏi con số [sáu] này có thể được hiểu thế nào. Ta có thể nói: ba từ phàm ngã, hai từ linh hồn và một từ Chân Thần. Có lẽ đó là cách sáu sợi dây này xuất hiện. Như vậy, antahkarana rốt cuộc là một CẤU TRÚC TỔNG HỢP chứ không chỉ đơn thuần là sợi dây Tâm thức. Tất nhiên, ngay cả sợi dây Tâm thức cũng có

be considered threefold, because there are three types of consciousness correlated with the three aspects of the personality. In any case,

thể được xem là tam phân, vì có ba loại tâm thức tương ứng với ba phương diện của phàm ngã. Dù bằng cách nào,

[44] They embody past and present experience and are so recognised by the aspirant.

[44] Chúng hiện thân cho kinh nghiệm quá khứ và hiện tại, và được người chí nguyện nhận biết như thế.

Now we have the consciousness thread as representing the past, and the creative thread the present, at least that's what DK said a little earlier.

Giờ đây, chúng ta có sợi dây Tâm thức đại diện cho quá khứ, và sợi dây sáng tạo đại diện cho hiện tại—ít nhất đó là điều mà Chân sư DK đã nói trước đó.

[45] It is only upon the Path itself that the phrase "building the antahkarana" becomes accurate and appropriate.

[45] Chỉ trên chính Đường Đạo, cụm từ "xây dựng antahkarana" mới trở nên chính xác và thích hợp.

We can say prior to that, what we call the *preliminary antahkarana* has been unconsciously build. In other words, we were told that we have been ***sensitively reaching out into the environ universe unconsciously*** before this time, and we have become sensitively aware and we have not known that we are doing this. It's a process that just goes along with the process of living. It is not a conscious will to penetrate into unknown areas of experience and vibration.

Ta có thể nói rằng trước thời điểm đó, cái mà ta gọi là antahkarana sơ khởi đã được xây dựng một cách vô thức. Nói cách khác, chúng ta đã được dạy rằng mình **đã nhạy cảm vươn ra với vũ trụ bao quanh một cách vô thức từ trước thời điểm này**, và chúng ta đã trở nên nhạy cảm nhận biết mà không hề biết mình đang làm điều đó. Đây là một tiến trình đi kèm với quá trình sống. Nó không phải là một ý chí có ý thức để xuyên thấu vào các vùng kinh nghiệm và rung động chưa được biết đến.

[46] It is in this connection that confusion is apt to arise in the mind of the student.

[46] Chính trong mối liên hệ này, sự nhầm lẫn dễ phát sinh trong trí của đạo sinh.

And when DK warns us of the impending confusion, he has the experience of seeing many who have reached certain pointless studies, have become confused, and it's kind of easy to fuse many things together which should be held distinct in the mind.

Và khi Chân sư DK cảnh báo chúng ta về sự nhầm lẫn sắp tới, Ngài đã từng chứng kiến nhiều người đạt đến một số mức độ nghiên cứu nào đó, trở nên hoang mang, và rất dễ gộp nhiều thứ lại với nhau trong khi lẽ ra chúng cần được phân biệt rõ trong tư tưởng.

[47] He forgets that it is a purely arbitrary distinction of the lower analysing mind to

[47] Y quên rằng việc gọi dòng năng lượng này là sinh mệnh tuyến, một dòng năng

call this stream of energy the sutratma, and another stream of energy the consciousness thread and a third stream of energy the creative thread.

lượng khác là thức tuyến, và dòng năng lượng thứ ba là sợi dây sáng tạo, chỉ là một sự phân biệt hoàn toàn tùy tiện của hạ trí phân tích.

In this case, let's say, the use of arbitrary distinctions can be the cause of the illusion or misapprehension. All right, so

Trong trường hợp này, chúng ta hãy nói rằng việc sử dụng các phân biệt tùy ý có thể là nguyên nhân gây ra ảo tưởng hoặc ngộ nhận.

[48] **They are essentially, all three of them together, the antahkarana in process of forming.**

[48] Về bản chất, cả ba dòng ấy hợp lại đều là antahkarana đang trong tiến trình thành hình.

This is really so important because just a little while ago he was basically saying that the antahkarana is the consciousness thread, but it is more a synthetic term. What we're learning here is that the antahkarana is a synthetic term indicating unions of threads rather than only one thread, so it has life, consciousness, and creativity in it. It has all three aspects.

Điều này thực sự rất quan trọng vì trước đó không lâu Ngài còn nói rằng antahkarana là sợi dây Tâm thức, nhưng giờ đây rõ ràng nó là một thuật ngữ tổng hợp. Điều chúng ta đang học ở đây là: antahkarana là một thuật ngữ tổng hợp biểu thị cho sự hợp nhất các sợi dây chứ không chỉ là một sợi đơn lẻ; vì vậy nó bao hàm sự sống, tâm thức và sự sáng tạo. Nó chứa cả ba phương diện.

[49] **It is equally arbitrary to call the bridge which the disciple builds from the lower mental plane—via the egoic, central vortex of force—the antahkarana.**

[49] Việc gọi cây cầu mà đệ tử xây dựng từ cõi hạ trí — qua vòng xoáy mãnh lực trung tâm, chân ngã — là antahkarana cũng tùy tiện như thế.

Now is this the bridge into the Egoic Lotus or the bridge which uses the egoic energy but which bypasses Egoic Lotus? obviously we're dealing with various distinctions here which have been put forth in the teaching at various times, I mean, what DK says in one place have to be modified when we read a little bit further on. So

Giờ đây, câu hỏi đặt ra là: đây có phải là cây cầu dẫn vào Hoa Sen Chân Ngã hay là cây cầu sử dụng năng lượng chân ngã nhưng lại bỏ qua Hoa Sen Chân Ngã? Rõ ràng chúng ta đang đối diện với những phân biệt khác nhau từng được đề cập trong các giáo huấn vào nhiều thời điểm khác nhau. Ý tôi là, những điều Chân sư DK nói ở một chỗ có thể cần được hiệu chỉnh khi ta đọc tiếp ở chỗ khác. Vì vậy...

It is equally arbitrary

Việc gọi như thế cũng chỉ là tùy tiện.

In other words, it's just that we decide to do it. It simply means that we decide to call these things like certain names

Nói cách khác, đó chỉ là chúng ta quyết định làm vậy. Điều đó đơn giản chỉ có nghĩa là chúng ta quyết định gọi những điều này bằng một số tên gọi nhất định.

to call the bridge which the disciple builds from the lower mental plane—via

gọi cây cầu mà đệ tử xây dựng từ cõi hạ trí —thông qua

When we use the words via, the building seems to be going somewhere

Khi chúng ta dùng từ "thông qua", việc xây dựng dường như đang hướng đến một đích đến nào đó...

the egoic, central vortex of force—the antahkarana

trung tâm xoáy lực chân ngã—là antahkarana.

Maybe he's saying that even the antahkarana as we usually consider it from the mental unit to the monastic permanent atom is also an arbitrary term, a term we have just decided to use, to name a certain portion of a rather complex and long enduring process.

Có lẽ Ngài đang nói rằng ngay cả antahkarana như ta thường hiểu từ đơn vị hạ trí đến nguyên tử trường tồn của Chân Thần cũng chỉ là một thuật ngữ tùy ý, một thuật ngữ mà chúng ta chỉ đơn giản quyết định sử dụng để đặt tên cho một phần nào đó của một tiến trình hết sức phức tạp và kéo dài.

[50] **But for purposes of comprehending study and practical experience, *we will define the antahkarana as the extension of the threefold thread* (hitherto woven unconsciously, through life experimentation and the response of consciousness to environment) *through the process of projecting consciously the triple blended energies of the personality as they are impulsed by the soul, across a gap in consciousness which has hitherto existed.***

[50] Nhưng vì mục đích nghiên cứu thấu hiểu và kinh nghiệm thực tiễn, chúng ta sẽ định nghĩa antahkarana là sự mở rộng của sợi dây tam phân (cho đến nay đã được dệt nên một cách vô thức, qua thử nghiệm trong đời sống và qua đáp ứng của tâm thức đối với môi trường) thông qua tiến trình phóng chiếu một cách có ý thức các năng lượng tam phân đã hòa quyện của phàm ngã, khi chúng được linh hồn thúc đẩy, băng qua một khoảng trống trong tâm thức vốn đã tồn tại cho đến nay.

We're going to have to repeat that. I'm sure you will agree.

Chúng ta cần phải lặp lại điều này. Chắc bạn cũng đồng ý.

We will define the antahkarana as the extension of the threefold thread (hitherto

Chúng ta sẽ định nghĩa antahkarana là sự mở rộng của sợi dây tam phân (vốn được

woven unconsciously, through life experimentation and the response of consciousness to environment)

đan dệt một cách vô thức từ trước đó thông qua các kinh nghiệm sống và phản ứng của tâm thức trước môi trường).

Now, *by experimentation* we might be talking about *creative act,* and the response of consciousness to environment, we'll call this *conscious response related the consciousness thread*.

Giờ đây, khi nói đến kinh nghiệm sống, chúng ta có thể đang đề cập đến hành động sáng tạo; và phản ứng của tâm thức trước môi trường, chúng ta có thể gọi đó là phản ứng tâm thức liên hệ đến sợi dây Tâm thức.

this extension occurs through the projecting consciously

sự mở rộng này xảy ra thông qua việc phóng chiếu một cách có ý thức

By an active will or through an act of will

Bằng một ý chí chủ động hoặc một hành động của ý chí

the triple blended energies of the personality

các năng lượng tam phân đã được hòa hợp của phàm ngã

This involves drawing up the ethers and the aspiration into the mentality,

Điều này bao hàm việc nâng các dĩ thái và khát vọng lên thể trí

the triple blended energies of the personality as they are impulsed by the soul

các năng lượng tam phân đã được hòa hợp của phàm ngã, khi chúng được linh hồn thúc đẩy

Because of soul infusion

Do bởi sự thấm nhuần của linh hồn

across a gap in consciousness which has a hitherto existed

băng qua một khoảng trống trong tâm thức vốn đã tồn tại trước đây.

We really have to ponder on this.

Chúng ta thực sự cần phải chiêm nghiệm điều này.

The energies of the antahkarana really involve an extension of what has been created through experiment and response, and then comes a willful conscious projection of these energies, and that projection is impulsed by the infusion of the soul into the projecting point. We center in a projecting point and fortified by the infusion

Các năng lượng của antahkarana thực chất liên quan đến sự mở rộng của những gì đã được tạo ra thông qua kinh nghiệm và phản ứng, và sau đó là một hành động phóng chiếu có ý chí, có ý thức của những năng lượng ấy. Sự phóng chiếu đó được thúc đẩy bởi sự thấm nhuần của linh hồn vào điểm phóng chiếu. Chúng ta tập trung vào một

of the soul. We imaginatively project, symbolically and consciously, across a kind of gap in consciousness which we visualize, and by mean of that projection come in contact with that which we have not yet been able to contact. this is intricate, extended, and very important definition. Basically, by what DK has done here, he's given us various definitions about the antahkarana. At first, it was the consciousness thread, then it was a combination of creative thread and consciousness thread, then it was a combination of the life thread and the consciousness thread.

điểm phóng chiếu, được tăng cường bởi sự thấm nhuần của linh hồn. Chúng ta hình dung một cách tưởng tượng, một cách biểu tượng và có ý thức, vượt qua một loại khoảng trống trong tâm thức mà chúng ta hình dung, và nhờ vào sự phóng chiếu đó, chúng ta tiếp xúc được với điều mà trước đó ta chưa từng có khả năng tiếp xúc. Đây là một định nghĩa tinh vi, mở rộng và vô cùng quan trọng. Cơ bản là, điều mà Chân sư DK đã làm ở đây là Ngài đã đưa ra các định nghĩa khác nhau về antahkarana. Ban đầu, đó là sợi dây Tâm thức; rồi sau đó là sự phối hợp của sợi dây sáng tạo và sợi dây Tâm thức; rồi lại là sự phối hợp giữa sợi dây Sự Sống và sợi dây Tâm thức.

I think what I'll say here I'll mark it down.

Tôi nghĩ tôi sẽ ghi lại điều này:

DK has given us various definitions of "antahkarana"

Chân sư DK đã đưa ra các định nghĩa khác nhau về “antahkarana”:

1. Consciousness thread

1. Sợi dây Tâm thức

2. A blend of the creative thread and the consciousness thread

2. Sự phối hợp của sợi dây sáng tạo và sợi dây Tâm thức

3. Earlier a blend of the life thread proper and the consciousness thread—

3. Trước đó là sự phối hợp giữa sợi dây Sự Sống chính yếu và sợi dây Tâm thức—

These are at least three ways that DK has defined antahkarana, but said that none of them is entirely accurate, and then He has given US a more accurate definition…

Đó là ít nhất ba cách mà Chân sư DK đã định nghĩa antahkarana, nhưng Ngài cũng nói rằng không cách nào là hoàn toàn chính xác, và sau đó Ngài đã ban cho chúng ta một định nghĩa chính xác hơn.

That's what we're seeking to understand here, and we go on to the events that can occur.

Đó chính là điều mà chúng ta đang cố gắng thấu hiểu ở đây, và giờ chúng ta tiếp tục đến với các sự kiện có thể xảy ra.

[51] **Two events can then occur:**

[51] Khi ấy, hai sự kiện có thể xảy ra:

[52] **1. The magnetic response of the Spiritual Triad (atma-buddhi-manas), which is the expression of the Monad, is evoked.**

[52] 1. Đáp ứng từ tính của Tam Nguyên Tinh Thần, tức atma-Bồ đề-manas, vốn là biểu hiện của chân thần, được gợi lên.

For what reason, based on what type of super planar physics, we don't yet know. But let's just say this spiritual triad is the personality expression of the Monad and is evoked by the act of projection.

Chúng ta vẫn chưa biết vì lý do gì, dựa trên loại vật lý siêu cõi giới nào. Nhưng chúng ta hãy nói rằng Tam nguyên tinh thần là biểu hiện phàm ngã của Chân Thần và được gợi lên thông qua hành động phóng chiếu.

[53] **A triple stream of spiritual energy is slowly projected towards the egoic lotus and towards the lower man.**

[53] Một dòng tam phân của năng lượng tinh thần được chậm rãi phóng chiếu về phía Hoa Sen Chân Ngã và về phía phàm nhân.

Note, we would really have to note this because it's so intricate. Sometimes DK says we're looking over this subject, it's just too intricate for us to discuss, but in this particular case, he is discussing an intricate subject with us and we can understand why sometimes he might refrain from giving us the full intricacy of a particular subject. So notice that the evoked response goes towards the egoic Lotus as well as towards the soul-infused projecting point at the mental unit, and that's something that I have not taken sufficiently into consideration. I think it's so good to be forced to consider this teaching in a word-by-word manner.

Lưu ý, điều này thực sự cần được ghi nhận vì nó rất tinh vi. Đôi khi Chân sư DK nói rằng chúng ta chỉ đang lướt qua đề tài này vì nó quá phức tạp để thảo luận, nhưng trong trường hợp này, Ngài đang cùng chúng ta bàn về một đề tài tinh vi, và chúng ta có thể hiểu tại sao đôi lúc Ngài tránh không trình bày toàn bộ tính tinh vi của một vấn đề nhất định. Vì vậy, hãy lưu ý rằng phản ứng được gợi lên này hướng đến cả Hoa Sen Chân Ngã lẫn điểm phóng chiếu đã được linh hồn thấm nhuần tại đơn vị hạ trí—và đây là điều mà trước đây tôi chưa xem xét đầy đủ. Tôi nghĩ thật tuyệt vời khi ta được buộc phải suy ngẫm giáo lý này từng từ một.

a stream of a triple stream of spiritual energy is slowly

một dòng—hay đúng hơn là một dòng ba luồng—năng lượng tinh thần được từ từ phóng chiếu.

And notice this is not an immediate, sudden, huge overpowering response. We have to note the word slowly and think that the results that react the projection will take "time". So

Và hãy lưu ý rằng đây không phải là một phản ứng tức thời, bất ngờ, quá mạnh mẽ. Ta phải ghi nhớ từ "từ từ" và hiểu rằng những kết quả phản hồi lại hành động phóng chiếu này sẽ cần "thời gian". Vì vậy...

The magnetic response of the Spiritual Triad (atma-buddhi-manas), which is the expression of the Monad, Personality expression of the Monad, so to speak, *is evoked.*

Đáp ứng từ tính của Tam Nguyên Tinh Thần (atma-buddhi-manas), vốn là biểu hiện của chân thần — có thể nói là biểu hiện phàm ngã của chân thần — *được gợi lên.*

A triple stream of spiritual energy slowly projected towards the Egoic Lotus and towards the lower man. This triple stream will include spiritual Will, spiritual perception of Love which is Buddhi, and spiritual Mind, are bringing him an aspect of the illuminating power.

Một dòng năng lượng tinh thần tam phân được từ từ phóng chiếu về phía Hoa Sen Chân Ngã và về phía con người thấp. Dòng tam phân này sẽ bao gồm Ý chí tinh thần, tri giác Bác ái vốn là Buddhi, và Thể trí tinh thần đang mang lại một phương diện của quyền năng soi sáng.

So keep in mind that this is a TRIPLE RETURN EVOCATION and it's not just that we we're going to be touching the manasic permanent atom that the return is purely manasic. maybe it's mostly manasic but eventually the antahkarana is going to rise into the higher parts of the Triad. He was speaking here in symbols and we're speaking in a way that helps us picture that, but of course, the reality is probably far different in energy terms. But we will touch the higher part of spiritual triad, and eventually the highest part of the Spiritual Triad, and then indeed there will be a triple return.

Hãy ghi nhớ rằng đây là một SỰ GỢI LÊN TAM PHÂN TRỞ LẠI, và không phải chúng ta chỉ đơn thuần chạm vào nguyên tử trường tồn trí tuệ để rồi nhận được phản hồi chỉ mang tính chất trí tuệ. Có thể nó thiên về trí tuệ ở giai đoạn đầu, nhưng về sau antahkarana sẽ vươn lên các phần cao hơn của Tam nguyên. Ngài đang nói ở đây bằng ngôn ngữ biểu tượng và chúng ta đang trình bày theo cách giúp hình dung điều đó, nhưng tất nhiên thực tại về năng lượng thì có thể rất khác. Tuy nhiên, chúng ta sẽ chạm đến phần cao hơn của Tam nguyên tinh thần, và cuối cùng phần cao nhất của Tam nguyên tinh thần, và thật sự sẽ có một dòng trở lại tam phân.

So, the initial evoked return may be mostly manasic but increasingly involved with pure reason and archetypal perception of things as they are into the perception and will increasingly as time goes on, carry the conviction of the spiritual will.

Do đó, sự phản hồi được gợi lên ban đầu có thể thiên về manasic, nhưng ngày càng liên quan nhiều hơn đến lý trí thuần khiết và tri kiến nguyên hình về sự vật như vốn là, và theo thời gian, nó sẽ ngày càng mang theo xác tín của ý chí tinh thần.

Two events can then occur after the projection across the gap in consciousness.

Sau hành động phóng chiếu vượt qua khoảng trống trong tâm thức, hai sự kiện có thể xảy ra.

I remember when I first started to study this material, maybe even before I got into Weavers of the Light in the Arcane School because I remember the Arcane School Conference of 1975 almost 39 years ago, and it was going to be the Shambala Impact and so many people came to that, the big room was sold there were more than, I think, maybe 300 people. Now I saw some of the luminaries in the esoteric field there, Dane Rudhyas there. There were others. They were drawn in for this very important moment. I'm trying to remember whether the impact occurred precisely during our evening session at the Taurus full moon, or whether it was probably a bit later. I could look it up in terms of New York 39 years ago. So, one begins to review one's life and see where one has been in terms of energy impact.

Tôi nhớ khi lần đầu tiên tôi bắt đầu nghiên cứu tài liệu này, có lẽ thậm chí là trước khi tôi tham gia nhóm "Weavers of the Light" ở Trường Arcane, bởi vì tôi nhớ đến Hội nghị của Trường Arcane năm 1975—gần 39 năm trước—khi chủ đề là Tác Động Shamballa, và có rất nhiều người đến tham dự, căn phòng lớn khi ấy đã hết chỗ—có hơn, tôi nghĩ, có thể là 300 người. Tôi đã thấy một số nhân vật nổi bật trong giới huyền môn lúc bấy giờ, như Dane Rudhyar cũng có mặt. Còn nhiều người khác nữa. Họ bị thu hút bởi thời khắc rất quan trọng này. Tôi đang cố nhớ lại xem liệu tác động đó có xảy ra đúng vào buổi tối trăng tròn Bạch Dương mà chúng tôi tham dự không, hay là muộn hơn chút. Tôi có thể tra lại theo thời gian New York cách đây 39 năm. Vì vậy, người ta bắt đầu nhìn lại đời mình và xem xét các thời điểm mình đã chịu ảnh hưởng bởi các tác động năng lượng.

[54] **2. The personality then begins to bridge the gap which exists on its side between the manasic permanent atom and the mental unit, between the higher abstract mind and the lower mind.**

[54] 2. Khi ấy, phàm ngã bắt đầu bắt cầu qua khoảng trống tồn tại ở phía của nó giữa nguyên tử trường tồn manas và đơn vị hạ trí, giữa trí trừu tượng cao và hạ trí.

It's as if the evoked triple response stimulates a bridging from the side of the personality, maybe thinking towards the abstract mind using the faculties which one has—the mental faculties. So it's a kind of a stretch. Anyway the point which is the greater evokes the lesser, and we would not do what we do in terms of up-reach unless we were evoked by the descending stream of your evoked Triadal energy.

Cứ như thể phản ứng tam phân được gợi lên đang kích thích một tiến trình xây cầu từ phía phàm ngã—có thể là tư duy hướng về trí trừu tượng, sử dụng các năng lực thể trí sẵn có. Nói cách khác, đây là một sự vươn lên. Dù sao đi nữa, nguyên tắc là điều cao hơn luôn gợi lên điều thấp hơn, và chúng ta sẽ không hành động theo hướng thăng thượng nếu không được gợi lên bởi dòng năng lượng từ Tam nguyên đang được gợi xuống.

We just have to remember that we're dealing with a new language, so what's happened here?

Chúng ta chỉ cần nhớ rằng mình đang làm việc với một ngôn ngữ mới, vậy điều gì đang diễn ra ở đây?

1. A triple thread unconsciously created is extended 'upwards'

1. Một sợi dây tam phân được tạo ra một cách vô thức đang được mở rộng "lên trên"

2. This extension is accomplished through projection

2. Việc mở rộng này được thực hiện thông qua hành động phóng chiếu

3. Projection evokes a triple downflow from the Spiritual Triad into the soul and into the projection center at the mental unit

3. Sự phóng chiếu này gợi lên một dòng năng lượng tam phân từ Tam nguyên tinh thần tuôn xuống linh hồn và đến điểm trung tâm phóng chiếu tại đơn vị hạ trí

4. The increasingly soul-infused personality is so stimulated that it works on the process of bridging from its mentality towards the higher mentality of the abstract mind

4. Phàm ngã ngày càng được linh hồn thấm nhuần sẽ được kích thích mạnh mẽ đến mức bắt đầu tiến trình xây dựng cầu nối từ thể trí của mình đến thể trí cao hơn là trí trừu tượng...

One tries to put together some of these synthesis to keep in mind what is happening, but of course when we're in the middle the process, we're not going to just stop and academically review everything. Maybe in the beginning when we do this, there may be a rather halting flow in which we have to check and recheck what we think we're doing. But eventually a flow will be established and all seem like one flowing synthetic process, and maybe after the time, we will not have to go through all the specific phases in an isolated and discreet manner, but they will just be this rapport with the area of the spiritual triad and there will be a mutual interpenetration of a Mercurian kind and it will just work for us.

Người ta cố gắng kết hợp một số yếu tố tổng hợp để nắm được điều đang diễn ra, nhưng tất nhiên khi đang ở giữa tiến trình, chúng ta sẽ không thể dừng lại chỉ để phân tích học thuật. Có thể ban đầu khi mới thực hành điều này, sẽ có một dòng chảy khá ngập ngừng, trong đó ta cần kiểm tra và rà soát liên tục những gì mình đang làm. Nhưng sau cùng, một dòng chảy sẽ được thiết lập, và mọi thứ sẽ diễn ra như một tiến trình tổng hợp tuôn chảy, và có thể về sau, ta sẽ không còn cần phải đi qua từng giai đoạn một cách rời rạc và biệt lập nữa, mà sẽ có được một mối tương thông với cõi giới của Tam nguyên tinh thần và sẽ có một sự xuyên thấu lẫn nhau theo kiểu "thuộc về Sao Thủy"—một cách tự nhiên, và nó sẽ vận hành cho chúng ta.

[55] Technically, and upon the Path of Discipleship, this bridge between the

[55] Về mặt kỹ thuật, và trên Con Đường Đệ Tử, cây cầu này giữa phàm

personality in its three aspects and the monad and its three aspects is called the antahkarana.

ngã trong ba phương diện của nó với chân thần và ba phương diện của chân thần được gọi là antahkarana.

This is another definition of antahkarana from page 454. Technically and once we have reached the path of discipleship but are not considering the preliminary stages of unconscious construction of the antahkarana, this bridge between the personality in its three aspects and the monads and its three aspects, because the monad is definitely considered here, and in the alignment exercise which we have in Discipleship of the New Age, the monad is the destination of the alignment. In other words, we want end our perception in the realization of being when we touch the Monad. I'm sure many things may be conferred but generally the realization of being is conferred.

Đây là một định nghĩa khác về antahkarana từ trang 454. Về mặt kỹ thuật, và một khi chúng ta đã đạt đến Con Đường Đệ Tử—không còn xét đến các giai đoạn sơ khởi của việc xây dựng antahkarana một cách vô thức—cây cầu nối giữa phàm ngã với ba phương diện của nó và Chân Thần với ba phương diện của Nó—bởi vì Chân Thần chắc chắn được xem xét ở đây. Và trong bài thực hành chỉnh hợp mà chúng ta có trong tác phẩm *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới,* Chân Thần là điểm đích của tiến trình chỉnh hợp đó. Nói cách khác, chúng ta muốn kết thúc sự tri nhận của mình trong sự chứng ngộ bản thể khi tiếp xúc được với Chân Thần. Tôi chắc chắn rằng nhiều điều có thể được truyền ban, nhưng nói chung, đó là sự chứng ngộ bản thể.

[56] **This antahkarana is the product of the united effort of soul and personality, working *together consciously* to produce this bridge.**

[56] Antahkarana này là sản phẩm của nỗ lực hợp nhất giữa linh hồn và phàm ngã, cùng hoạt động một cách có ý thức để tạo ra [Page 455] cây cầu này.

I'm remembering from the Arcane school's days how certain sentences stand out for you and how the students of that period when they were assembling the work for coming students to accomplish, isolated certain sentences as being important and this is one of them.

Tôi nhớ lại thời còn ở Trường Arcane, có những câu văn đặc biệt nổi bật đối với bạn và các đạo sinh thời đó, khi họ đang tập hợp công trình dành cho các đạo sinh tương lai thực hiện, đã tách riêng một số câu vì tính quan trọng của chúng—và đây là một trong số đó.

The antahkarana is the product of the united effort of the soul and personality

Antahkarana là kết quả của nỗ lực hợp nhất giữa linh hồn và phàm ngã.

Let us say the product of the soul-infused personality, with the soul having to a necessary degree infused the personality

Chúng ta hãy nói rằng đó là sản phẩm của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, khi linh hồn, đến một mức độ cần thiết, đã thấm nhuần phàm ngã...

working together consciously to produce [Page 455] this bridge

Presumably, the higher self is involved in this process, but to what extent the Solar Angel is involved this process is not really given, but it says that when there's conscious working together that we as a soul-infused personality and the soul on its own plane may be involved as well. So the question is to what degree is the soul on its own plane working in this process … also, to what extend the Solar Angel as the "Angel of the Presence" involve itself in this processor is it the man realizing himself to be the soul because the soul infusion who is doing this

cùng nhau làm việc một cách có ý thức để kiến tạo [Trang 455] cây cầu này.

Nhiều khả năng, chân ngã cũng tham gia vào tiến trình này, nhưng mức độ tham gia của Thái dương Thiên Thần trong tiến trình này không thật sự được nêu rõ, nhưng có nói rằng khi có sự phối hợp có ý thức thì chúng ta, như một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần và linh hồn trên cảnh giới riêng của nó, đều có thể tham gia vào tiến trình đó. Vậy nên câu hỏi đặt ra là: đến mức độ nào linh hồn trên cảnh giới riêng của nó đang hoạt động trong tiến trình này... cũng như đến mức độ nào Thái dương Thiên Thần, với tư cách là "Thiên Thần của Hiện Diện", tham gia vào tiến trình nàyhay có phải chính con người, nhờ sự thấm nhuần của linh hồn, nhận ra bản thân mình là linh hồn và chính y là người thực hiện điều đó?

The antahkarana is the product of the united effort of the soul and personality working together to produce this bridge

What extent do I realize that I am the soul? To what extent do I realize I am that apparently something other but within this normal field of perception? Or do I rise to the plane of light and love and focus on that higher mental plane as if it were my primary focus? Can I do that at will or can I do that ever? Does it ever happen? These are questions we have to ask ourselves when we are looking at the united effort of the soul and personality, because soul and personality can be engaged in united effort.

Antahkarana là kết quả của nỗ lực hợp nhất giữa linh hồn và phàm ngã cùng nhau làm việc để kiến tạo cây cầu này.

Tôi nhận ra đến mức độ nào rằng tôi là linh hồn? Tôi nhận ra đến mức độ nào rằng tôi là một điều gì đó tuy có vẻ khác biệt nhưng vẫn nằm trong trường nhận thức thông thường này? Hay tôi vươn lên cảnh giới ánh sáng và tình thương và tập trung trên cõi thượng trí như thể đó là trung tâm tập trung chính của tôi? Liệu tôi có thể làm điều đó tùy ý không hay tôi có thể làm điều đó bất kỳ lúc nào? Liệu điều đó có bao giờ thực sự xảy ra không? Đây là những câu hỏi chúng ta phải tự hỏi khi xem xét đến nỗ lực hợp nhất giữa linh hồn và phàm ngã, bởi vì linh hồn và phàm ngã có thể cùng nhau thực hiện một nỗ lực hợp nhất.

When there is soul infusion, the presence of the sense of the soul in the presence of the

Khi có sự thấm nhuần của linh hồn, có sự hiện diện của cảm thức về linh hồn trong

personality, simultaneously, but also there is a higher agency that we call the Solar Angel expressing itself as the Angel of Presence within the egoic Lotus. The Solar Angel *per se* extends an aspect of itself into the egoic Lotus, but it is only an aspect, not the entirety of the Solar Angel, because that is a body, the egos Lotus, and it's not the Solar Angel per se. The Solar Angel has other things to do with respect to the higher planes, and so somehow has the kind of consciousness in which it can be aware of a lower dimension through extension. "Having pervaded the entire universe of the Egoic Lotus with a fragment of myself, I remain greater and above, or back into which I have extended myself".

phàm ngã, đồng thời cũng có một tác nhân cao hơn mà chúng ta gọi là Thái dương Thiên Thần, biểu hiện như Thiên Thần của Hiện Diện trong Hoa Sen Chân Ngã. Thái dương Thiên Thần, tự thân Ngài, phóng chiếu một phương diện của chính mình vào Hoa Sen Chân Ngã, nhưng đó chỉ là một phương diện, không phải toàn thể Thái dương Thiên Thần, bởi vì thể đó là Hoa Sen Chân Ngã, và không phải chính Thái dương Thiên Thần. Thái dương Thiên Thần còn có những nhiệm vụ khác ở các cảnh giới cao hơn, và bằng cách nào đó, Ngài sở hữu một dạng tâm thức cho phép Ngài nhận thức được một chiều không gian thấp hơn thông qua sự mở rộng. "Ta đã thấm nhuần toàn vũ trụ của Hoa Sen Chân Ngã bằng một mảnh vỡ của chính Ta, Ta vẫn còn vĩ đại và siêu việt, hay đã lui về nơi mà Ta từng tự phóng chiếu chính mình".

[57] **When it is completed, there is a perfect rapport between the monad and its physical plane expression, the initiate in the outer world.**

[57] Khi nó được hoàn tất, có một sự tương thông hoàn hảo giữa chân thần và biểu hiện của chân thần trên cõi hồng trần, tức điểm đạo đồ trong thế giới bên ngoài.

Of course, he is telling us that it won't be completed except in the case of the initiate or at the time we are the initiate of the third degree. Before that we are simply working at the sensitive reaching-out and have not yet assimilated or managed to evoke a full response from the Spiritual Triad, and to assimilate the response.

Dĩ nhiên, Ngài nói với chúng ta rằng điều đó sẽ không được hoàn tất trừ khi trong trường hợp của một điểm đạo đồ hoặc vào thời điểm chúng ta là điểm đạo đồ của lần điểm đạo thứ ba. Trước đó, chúng ta đơn giản chỉ đang cố gắng vươn tới một cách nhạy bén và vẫn chưa đồng hóa hay khơi dậy được một phản hồi trọn vẹn từ Tam nguyên tinh thần, và để đồng hóa phản hồi đó.

[58] **The third initiation marks the consummation of the process, and there is then a straight line of relationship between the monad and the lower personal self.**

[58] Lần điểm đạo thứ ba đánh dấu sự hoàn tất của tiến trình này, và khi ấy có một đường liên hệ trực tiếp giữa chân thần và phàm ngã cá nhân thấp.

I would say though that this is a consummation but not yet fully complete.

Tuy vậy, tôi cho rằng đây là một sự viên mãn nhưng chưa hoàn tất trọn vẹn.

[59] The fourth initiation marks the complete realisation of this relation by the initiate.

[59] Lần điểm đạo thứ tư đánh dấu sự chứng nghiệm trọn vẹn mối liên hệ này bởi điểm đạo đồ.

Let's just say that something has happened energetically at the third degree which is not fully recognized until the fourth degree. So, somehow the Monad is contacted at the third degree but by no means it is a full realization of all that the Monad represents or sees, and that continues to grow, I would suppose, until the sixth initiation. But the third degree is really important for the realization of this Monadic energy, or let's just say, for an initial realization of the Monadic energy which is the energy of Being and for the infusion of this energy into the consciousness in energic thing, but then it keeps growing through the fourth initiation, I would say even through the fifth initiation in which I think there is a kind of retraction of the antahkarana into the Sun, or a reflection of Mercury which is a planet of extension into the Sun. I think at the fifth initiation we realize that Mercury and the Sun are one, antahkarana and its source are one. That's what I think we realize at that point. So if the will-to-be or to know oneself as Being is becoming very strong then the man is interesting himself in matters pertaining to the third initiation, whether or not he it achieves that is another matter, but at least that is the curriculum. The curriculum is the initial realization of Being. so the curriculum of the third initiation is the initial realization of Being.

Chúng ta hãy nói rằng điều gì đó đã xảy ra về mặt năng lượng ở cấp độ thứ ba nhưng chưa được nhận ra hoàn toàn cho đến cấp độ thứ tư. Vì vậy, bằng cách nào đó, Chân Thần được tiếp xúc tại cấp độ ba nhưng hoàn toàn chưa phải là sự nhận thức trọn vẹn về tất cả những gì Chân Thần đại diện hay thấy, và điều đó tiếp tục tăng trưởng, tôi cho rằng, cho đến lần điểm đạo thứ sáu. Nhưng cấp độ ba thực sự quan trọng đối với sự nhận thức về năng lượng Chân Thần, hoặc chúng ta hãy nói rằng, đối với sự nhận thức khởi đầu về năng lượng Chân Thần, vốn là năng lượng của Hiện Tồn, và để năng lượng đó thấm nhuần vào tâm thức như một yếu tố năng lượng, nhưng sau đó nó tiếp tục tăng trưởng xuyên suốt lần điểm đạo thứ tư, tôi nghĩ thậm chí còn xuyên qua lần điểm đạo thứ năm, trong đó tôi nghĩ rằng có một sự thu rút của antahkarana vào Mặt Trời, hoặc một sự phản ánh của Sao Thủy—hành tinh của sự mở rộng—vào Mặt Trời. Tôi nghĩ rằng tại lần điểm đạo thứ năm, chúng ta nhận ra rằng Sao Thủy và Mặt Trời là một, antahkarana và nguồn của nó là một. Đó là điều mà tôi nghĩ chúng ta nhận ra tại điểm đó. Vì vậy, nếu ý chí-hướng-tồn-tại hay ý chí biết mình là Hiện Tồn đang trở nên rất mạnh mẽ, thì con người đang tự đặt mình vào những điều liên quan đến lần điểm đạo thứ ba, dù y có đạt được điều đó hay không là chuyện khác, nhưng ít nhất đó là chương trình học. Chương trình học là sự nhận thức khởi đầu về Hiện Tồn. Như vậy, chương trình học của lần điểm đạo thứ ba là sự nhận thức khởi đầu về Hiện Tồn.

This is so much here of depth, and we have to think it through of course, but we also have to use it and become familiar with the energies which our invocation has evoked so that the energies are experienced and not just talked about. Talking is a preliminary stage, thinking a preliminary stage, and the actually experiencing of the contact of the energies evoked is another and higher stage and that's what we have to be able to do so.

Ở đây có quá nhiều điều sâu sắc, và tất nhiên chúng ta phải tư duy cẩn trọng, nhưng chúng ta cũng phải vận dụng điều này và làm quen với các năng lượng mà lời cầu khẩn của chúng ta đã gợi lên, để các năng lượng đó được kinh nghiệm chứ không chỉ được nói đến. Việc nói đến chỉ là giai đoạn sơ khởi, tư duy cũng là giai đoạn sơ khởi, còn sự thực sự kinh nghiệm sự tiếp xúc với các năng lượng được gợi lên là một giai đoạn khác và cao hơn, và đó là điều mà chúng ta phải có khả năng thực hiện.

[60] It enables him to say: "I and my Father are one."

[60] Nó cho phép y nói: “Tôi và Cha của Tôi là một.”

The fourth initiation marks the complete realization of this relation of the Monad in the lower personal self at a certain point. Eventually, it will be a relationship between the Monad and the mayavirupa. The Monad will have its own self-devised, self-imagined, self-projected instrument upon a physical plane, and no longer the personality. The personality *per se* will disappear at the fourth initiation and after that point. What stands for the personality instrument will be something projected by the master through Kriya Shakti, through the power of the materializing of the imagination interestingly connected with the sign Virgo.

Lần điểm đạo thứ tư đánh dấu sự nhận thức trọn vẹn mối liên hệ giữa Chân Thần và phàm ngã thấp tại một điểm nhất định. Rốt cuộc, đó sẽ là mối liên hệ giữa Chân Thần và mayavirupa. Chân Thần sẽ có một vận cụ do chính Nó sáng tạo, tưởng tượng và phóng chiếu ra trên cõi hồng trần, và không còn là phàm ngã nữa. Phàm ngã tự thân sẽ biến mất tại lần điểm đạo thứ tư và sau thời điểm đó. Thứ thay thế cho công cụ của phàm ngã sẽ là một điều gì đó được Chân sư phóng chiếu ra thông qua Kriya Shakti, thông qua quyền năng vật chất hoá của tưởng tượng, điều thú vị là có liên kết với dấu hiệu Xử Nữ.

the fourth initiation marks a complete realization of this relation by the initiate

lần điểm đạo thứ tư đánh dấu một sự nhận thức trọn vẹn mối liên hệ này bởi điểm đạo đồ.

We are groping our way in this more advanced curriculum of *the Rays and Initiations* towards a certain preliminary Monadic realizations that have to do with Being.

Chúng ta đang dò dẫm bước đi trong chương trình học cao cấp hơn này của các Cung và các Cuộc Điểm đạo, hướng đến một số nhận thức chân thần sơ khởi có liên quan đến Hiện Tồn.

It enables him to say: "I and my Father are one."

Nó cho phép y nói: “Ta và Cha Ta là một.”

As the Christ said from a still higher perspective.

Như Đức Christ đã nói từ một tầm nhìn còn cao hơn nữa.

[61] **It is for this reason that the crucifixion, or the Great Renunciation, takes place.**

[61] Chính vì lý do này mà sự đóng đinh trên thập giá, hay Cuộc Từ Bỏ Vĩ Đại, diễn ra.

And let's just say, getting rid of all the impediments to this realization of Oneness with the Father Aspect.

Và chúng ta hãy nói rằng, đó là sự loại bỏ tất cả những chướng ngại cho sự nhận thức về Tính Nhất Thể với Khía Cạnh Cha.

[62] **Forget not that it is the soul that is crucified.**

[62] Đừng quên rằng chính linh hồn bị đóng đinh trên thập giá.

Oh, this is interesting, it's only incidentally that the personality dies

Điều này thật thú vị, bởi vì việc phàm ngã chết chỉ là thứ yếu.

[63] **It is Christ Who "dies." It is not the man; it is not Jesus.**

[63] Chính Đức Christ là Đấng “chết.” Không phải con người; không phải Đức Jesus.

Although this was also a secondary event, the main thing is your lotus or causal body dies away as an intermediary and as a veil. This death is a removal of the veil and things are perceived as never before possible when the causal body or Egoic Lotus existed. Incidentally that the man dies, and the death of the personality does not always occur, and there are some of those who pass through the fourth degree without dying in their personality nature, and maybe that is more common in the East than it is in the West, but definitely there are some who would do this.

Dù điều đó cũng là một sự kiện phụ, nhưng điều chủ yếu là hoa sen hay thể nguyên nhân tan biến đi như một trung gian và như một tấm màn. Cái chết này là sự loại bỏ tấm màn và mọi sự được nhận thức theo cách chưa từng có khi thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã còn tồn tại. Việc con người chết chỉ là một điều tình cờ, và cái chết của phàm ngã không phải lúc nào cũng xảy ra, và có những người vượt qua lần điểm đạo thứ tư mà không chết theo bản chất phàm ngã, và có lẽ điều đó phổ biến hơn ở phương Đông so với phương Tây, nhưng chắc chắn có những người như vậy.

[64] **The causal body disappears. The man is monadically conscious.**

[64] Thể nguyên nhân biến mất. Con người có tâm thức chân thần.

It is the Angel of Presence who introduces the Monad-in-extension to the Monad per se. We are the Monad-in-extension and we have to be the Monad, per se, i.e. the Presence. So it is the Angel of Presence who introduces us to the Presence and in a sense in doing that disappears finally. At the fourth degree, only the Presence exists, the Angel of Presence has gone and is no longer a veil on Monadic realization albeit of a preliminary kind, not the kind that a sixth degree initiate Chohan would have.

Chính Thiên Thần của Hiện Diện là Đấng giới thiệu Chân Thần-trong-sự-mở-rộng cho Chân Thần đích thực. Chúng ta là Chân Thần-trong-sự-mở-rộng và chúng ta phải là Chân Thần đích thực, tức là Hiện Diện. Vậy nên, chính Thiên Thần của Hiện Diện là Đấng giới thiệu chúng ta với Hiện Diện và theo một nghĩa nào đó, khi làm điều đó, Ngài tan biến vĩnh viễn. Tại cấp độ thứ tư, chỉ còn lại Hiện Diện, Thiên Thần của Hiện Diện đã rút lui và không còn là một tấm màn che cho sự nhận thức về Chân Thần nữa, dù đó vẫn là một hình thức sơ khởi, không phải là loại mà một điểm đạo đồ cấp sáu như một vị Chohan sẽ có.

[65] The soul-body no longer serves any useful purpose;

[65] Thể linh hồn không còn phục vụ mục đích hữu ích nào nữa;

Its treasury was sublimated and raised up into the Spiritual Triad. But it's not lost, it's simply put into a higher form. I've often think of DK as a master no longer having that causal body, but he was able to remember many things from his early experience. I'm remembering he said I was a young man, and he talked about personality happening… So those are memories which were in the lower part of the causal body are not lost. They are sublimated into a higher level from which still more creativity is possible.

Kho tàng của nó đã được thăng hoa và nâng lên trong Tam nguyên tinh thần. Nhưng nó không bị mất, nó đơn giản được đưa vào một hình thức cao hơn. Tôi thường nghĩ đến Chân sư DK như một vị Chân sư không còn thể nguyên nhân nữa, nhưng Ngài vẫn có thể nhớ lại nhiều điều từ kinh nghiệm thời trẻ của mình. Tôi nhớ rằng Ngài nói: "Tôi từng là một thanh niên", và Ngài đã nói về những sự kiện liên quan đến phàm ngã… Vậy nên, những ký ức từng thuộc về phần thấp của thể nguyên nhân không bị mất. Chúng được thăng hoa lên một cấp độ cao hơn từ đó sự sáng tạo còn mạnh mẽ hơn nữa có thể xuất hiện.

[66] it is no more needed. Nothing is left but the sutratma,

[66] nó không còn cần thiết. Không còn gì lại ngoài sinh mệnh tuyến,

Which is, let's call that, Life/Being

Điều này, chúng ta hãy gọi là Sự Sống/Bản thể

[67] qualified by consciousness

[67] được tâm thức định phẩm

In other words, a consciousness which has achieved identification

Nói cách khác, một tâm thức đã đạt đến sự đồng nhất

[68] —a consciousness which still preserves identity whilst merged in the whole.

[68] — một tâm thức vẫn duy trì bản sắc trong khi hòa nhập vào toàn thể.

And what is identification? It is the realization experienced and absorbed into the WHOLE. So there is the sense of the whole and also the sense of the fragment of the whole which the individual represents, and that fragment realizes that it is both itself and the whole. How can I be the part and the whole at the same time? But this is the kind of realization that we have and DK talks about this realization of unity:

Và sự đồng nhất là gì? Đó là sự nhận thức được kinh nghiệm và được hấp thụ vào TOÀN THỂ. Vậy nên có cảm thức về toàn thể và cũng có cảm thức về phần mảnh của toàn thể mà cá thể đó biểu hiện, và mảnh đó nhận ra rằng nó vừa là chính nó, vừa là toàn thể. Làm sao tôi có thể vừa là phần và vừa là toàn thể cùng lúc? Nhưng đó là kiểu nhận thức mà chúng ta có và Chân sư DK đã nói về sự nhận thức này như một sự hợp nhất:

This realization of identification with both a part and the whole is so important. The goal here is to *find its point of tension in the will-to-be, which is qualified by the will-to-good and developed (from the angle consciousness angle) by the will to know*

Sự nhận thức này về đồng nhất với cả thành phần và toàn thể là vô cùng quan trọng. Mục tiêu ở đây là *tìm thấy điểm nhất tâm trong ý chí-tồn-tại, vốn được định tính bởi ý chí-hướng-thiện và được phát triển (từ góc độ tâm thức) bởi ý chí-hướng-thiện.*

What is it? What does it do? It finds its point of tension, that's the key. In other words it is achieved when the will-to-be works through the will-to-good which takes into consideration the relationships of all the factors and these relationships are learned about and realized by the gradual use of the will-to-know. I find this to be a paragraph which gives us an understanding of what monadic realization is, maybe better than any, because it's not that we are only the one and have to forget about the fact that we are being an extension or the externalization of the One Infinite Being. We are the externalization of the one infinite being and so are all the other contents of consciousness which we register. Ultimately we are the One and only that projects its

Nó là gì? Nó làm gì? Nó tìm thấy điểm nhất tâm của nó—đó là điều then chốt. Nói cách khác, điều này đạt được khi ý chí-hiện-tồn vận hành thông qua ý chí-hướng-thiện, vốn cân nhắc các mối liên hệ của tất cả các yếu tố, và những mối liên hệ này được học hỏi và nhận ra dần dần thông qua việc sử dụng ý chí-hiểu biết. Tôi thấy đoạn này giúp chúng ta hiểu rõ về điều được gọi là sự nhận thức chân thần, có lẽ rõ ràng hơn bất kỳ đoạn nào khác, vì không phải là chúng ta chỉ đơn thuần là Đấng Duy Nhất và phải quên đi thực tế rằng chúng ta là sự mở rộng hay sự ngoại hiện của Đấng Vô Hạn. Chúng ta là sự ngoại hiện của Đấng Vô Hạn, và tất cả những nội dung tâm thức mà chúng ta ghi nhận cũng vậy. Sau cùng, chúng ta là Đấng Duy Nhất và chỉ có Đấng ấy phóng chiếu ra

extensions but for practical living in time and space, we have to realize that we are individual and projections of the One Infinite Being.

những biểu hiện của chính Ngài, nhưng để sống thực tế trong thời gian và không gian, chúng ta phải nhận ra rằng chúng ta là cá thể và là những phóng chiếu của Đấng Vô Hạn.

One gets closer and closer to this type of realization. I am the Monad I am the Whole and I am the Monad-in-extension which is an attenuation of my true identity as wholeness. I exist as the part. I exist as the whole. Alright, one should labor upon that for a long time to come to deeper and deeper realizations.

Con người ngày càng tiến gần hơn đến loại nhận thức này. Tôi là Chân Thần. Tôi là Toàn Thể. Và tôi là Chân Thần-trong-sự-mở-rộng, vốn là một sự suy giảm của bản thể thật sự của tôi như là Toàn thể. Tôi hiện hữu như một phần. Tôi hiện hữu như toàn thể. Mọi người nên suy tư về điều đó trong một thời gian dài để đạt đến những nhận thức ngày càng sâu sắc hơn.

Nothing is left but the sutratma, qualified by consciousness

Chỉ còn lại sutratma, được định tính bởi tâm thức.

Which is Life, Being, qualified by consciousness, a consciousness which still preserves identity whilst merged in the Whole. In other words, a consciousness which has achieved identification. And what is identification? Identification is Realization, occult experience, esoteric experience, and absorption into the Whole. There is the sense of the Whole, and also the sense of the fragment of the Whole, which the individual represents, and that fragment realizes that it is both itself and the Whole.

Vốn là Sự Sống, là Bản Thể, được định tính bởi tâm thức—một tâm thức vẫn bảo toàn bản sắc trong khi hòa nhập vào Toàn Thể. Nói cách khác, một tâm thức đã đạt đến sự đồng nhất. Và sự đồng nhất là gì? Đồng nhất là Sự Nhận Thức, là kinh nghiệm huyền môn, là kinh nghiệm nội môn, và là sự hấp thụ vào Toàn Thể. Có cảm thức về Toàn Thể, và cũng có cảm thức về mảnh vỡ của Toàn Thể, vốn là điều mà cá thể biểu hiện, và mảnh đó nhận ra rằng nó vừa là chính nó vừa là Toàn Thể.

How can I be the part and the Whole at the same time? How can I be the part and the Whole at the same time? This is the kind of Realization that we have, and DK talks about this Realization of Unity. Let's see, if I can go here to Rays and the Initiations, and let's see if we can find that. Here it is. This is really important, and I'll make it highlighted.

Làm sao tôi có thể vừa là thành phần và vừa là Toàn Thể cùng lúc? Làm sao tôi có thể vừa là thành phần và vừa là Toàn Thể cùng lúc? Đây chính là kiểu Nhận Thức mà chúng ta có, và Chân sư DK đã nói về sự Nhận Thức này như là sự Hợp Nhất. Hãy xem, nếu tôi có thể tra cứu trong *The Rays and the Initiations*, và xem liệu chúng ta có thể tìm ra điều đó không. Đây rồi. Điều này thực sự rất quan trọng, và tôi sẽ đánh dấu nổi bật nó.

Therefore, after the fourth initiation, when the work of the soul is accomplished and the soul body fades out of the picture, [maybe not in one supernova blast only the quality which it has imparted in substance is left as its contribution—individual, group or planetary—to the sumtotal of manifestation. [We impart the quality that we have earned over the nine many years All that remains is a point of light. [This is what I'm talking about **This point is conscious, immutable and aware of the two extremes of the divine expression: the sense of individual identity and the sense of universality.** [simultaneously aware of both These are fused and blended in the ONE. Of this ONE the divine Hermaphrodite is the concrete symbol—the union in one of the pairs of opposites, negative and positive, male and female. [so much of the Buddhist imagery about union concerns the male and female in the Kalachakra and other rituals — Buddhist imagery should be consideredIn the state of being which we call the monadic, no difference is recognised between these two because (if I can bring such ideas down to the level of the intelligence of the aspirant) **it is realised that there is no identity apart from universality and no appreciation of the universal apart from the individual realisation,** and **this realisation of identification with both the part and the whole** [even if this individual realization is the realization of the Individual Universal Logos **finds its point of tension in the will-to-be**, which is qualified by the will-to-good and developed (from the consciousness angle) by the will-to-know. [RI 106]

Do đó, sau lần điểm đạo thứ tư, khi công việc của linh hồn đã hoàn tất và thể linh hồn mờ dần khỏi bức tranh, [có thể không phải bằng một vụ nổ siêu tân tinh mà chỉ còn lại phẩm tính mà nó đã truyền vào trong chất liệu như là đóng góp—cá nhân, nhóm hay hành tinh—cho tổng thể của sự biểu lộ. [Chúng ta truyền đạt phẩm tính mà chúng ta đã tích lũy qua rất nhiều năm] Tất cả những gì còn lại là một điểm sáng. [Đây chính là điều tôi đang nói đến] Điểm sáng này có tâm thức, bất biến, và nhận biết được hai cực của biểu lộ thiêng liêng: cảm thức về bản thể cá nhân và cảm thức về tính phổ quát. [nhận biết đồng thời cả hai] Những điều này được hợp nhất và hòa trộn trong ĐẤNG DUY NHẤT. Về ĐẤNG DUY NHẤT này, lưỡng tính thiêng liêng là biểu tượng cụ thể—sự hợp nhất trong một giữa hai mặt đối cực, âm và dương, nam và nữ. [rất nhiều hình ảnh Phật giáo về sự hợp nhất liên quan đến nam và nữ trong Kalachakra và các nghi lễ khác—cần cân nhắc các hình ảnh Phật giáo…] Trong trạng thái hiện tồn mà chúng ta gọi là trạng thái chân thần, không có sự phân biệt giữa hai mặt này vì (nếu tôi có thể đưa những ý tưởng như vậy xuống tầm trí năng của người chí nguyện) người ta nhận ra rằng không có bản thể riêng biệt nào tách rời khỏi tính phổ quát, và không thể hiểu được tính phổ quát nếu không có sự nhận thức cá nhân, và sự nhận thức này—về sự đồng nhất với cả phần và toàn thể [dù cho nhận thức cá nhân đó là sự nhận thức về Đấng Duy Nhất Vũ Trụ]—tìm thấy điểm nhất tâm của nó trong ý chí-hướng-tồn-tại, vốn được định tính bởi ý chí-hướng-thiện và được phát triển (từ góc độ tâm thức) bởi ý chí-hướng-biết. [RI 106]

Therefore, after the fourth initiation, when the work of the soul is accomplished, and the soul body fades out of the picture,

Vì vậy, sau lần điểm đạo thứ tư, khi công việc của linh hồn đã hoàn tất và thể linh hồn mờ dần khỏi bức tranh,

Maybe not in one blast, supernova blast. It fades, it's interesting,

Có lẽ không phải bằng một vụ nổ duy nhất, một vụ nổ siêu tân tinh. Nó mờ dần, điều đó thật thú vị,

...only the quality which it has imparted in substance is left as its contribution—individual, group, or planetary—to the sum total of manifestation.

...chỉ còn lại phẩm tính mà nó đã truyền vào chất liệu như là đóng góp—cá nhân, nhóm hoặc hành tinh—cho tổng thể của sự biểu lộ.

We impart the quality that we have earned over the many, many years.

Chúng ta truyền đạt phẩm tính mà mình đã đạt được qua rất, rất nhiều năm.

All that remains is a point of light. This point is conscious, immutable and aware of the two extremes of the divine expression:

Tất cả những gì còn lại là một điểm sáng. Điểm sáng này là có tâm thức, bất biến và nhận biết được hai cực của biểu lộ thiêng liêng:

Here it is. This is what I'm talking about.

Đây rồi. Đây là điều tôi đang nói đến.

...the sense of individual identity and the sense of universality.

...cảm thức về bản thể cá nhân và cảm thức về tính phổ quát.

As a matter of fact, this is so important, and I'm going to just transpose it into this section here, and I'm going to make it green, which is kind of the color I've been using for these imports, and I want to make it also smaller.

Thật ra điều này rất quan trọng, và tôi sẽ chỉ chuyển nó vào phần này ở đây, và tôi sẽ làm nó có màu xanh lá, vốn là màu tôi vẫn dùng cho các đoạn được chèn vào, và tôi cũng muốn làm cho nó nhỏ hơn.

Therefore, after the fourth initiation, etc., **this point is conscious, immutable, and aware of the two extremes of divine expression:** The sense of individuality and the sense of universality.

Vì vậy, sau lần điểm đạo thứ tư, v.v..., điểm sáng này có tâm thức, bất biến và nhận biết được hai cực của biểu lộ thiêng liêng: Cảm thức về tính cá nhân và cảm thức về tính phổ quát.

Simultaneously aware of both.

Đồng thời nhận biết cả hai.

These are fused and blended in the ONE. Of this ONE the divine Hermaphrodite is the concrete symbol—the union in one of the

Những điều này được hợp nhất và hòa trộn trong ĐẤNG DUY NHẤT. Về ĐẤNG DUY NHẤT này, lưỡng tính thiêng liêng là biểu

pairs of opposites, negative and positive, male and female.

tượng cụ thể—sự hợp nhất trong một giữa hai mặt đối cực: âm và dương, nam và nữ.

And so much of the Buddhist imagery about union concerns, the male and the female in the Kalachakra and other rituals. So, Buddhist imagery should be considered.

Và rất nhiều hình ảnh Phật giáo về sự hợp nhất liên quan đến nam và nữ trong Kalachakra và các nghi lễ khác. Vì vậy, các hình ảnh Phật giáo cần được cân nhắc.

In the state of being which we call the monadic,

Trong trạng thái hiện tồn mà chúng ta gọi là trạng thái chân thần,

This is the point.

Đây là điểm mấu chốt.

... no difference is recognised between these two because (if I can bring such ideas down to the level of the intelligence of the aspirant) it is realised that there is no identity apart from universality and no appreciation of the universal apart from the individual realisation,

...không còn có sự phân biệt giữa hai mặt đó bởi vì (nếu tôi có thể đưa những ý tưởng như vậy xuống mức trí năng của người chí nguyện) người ta nhận ra rằng không có bản thể riêng biệt nào ngoài tính phổ quát và cũng không thể nhận thức được tính phổ quát nếu không có sự nhận thức cá nhân,

Even if this individual realization is somehow the realization of the individual Universal Logos. Let me put that in.

Ngay cả nếu sự nhận thức cá nhân đó bằng cách nào đó là sự nhận thức về Đấng Duy Nhất Vũ Trụ ở cấp độ cá nhân. Để tôi đưa điều đó vào.

It's kind of a strange idea. But I will say that, even if this individual realization is the realization of the individual Universal Logos,

Đây là một ý tưởng khá kỳ lạ. Nhưng tôi sẽ nói rằng, ngay cả khi sự nhận thức cá nhân đó là sự nhận thức về Đấng Duy Nhất Vũ Trụ ở cấp độ cá nhân,

and this realisation of identification with both the part and the whole

và sự nhận thức này về sự đồng nhất với cả phần và toàn thể

It's so important, this is just *gold* here,

Nó quá quan trọng, đây đúng là vàng ròng,

...finds its point of tension in the will-to-be, which is qualified by the will-to-good and developed (from the consciousness angle) by the will-to-know.

...tìm thấy điểm nhất tâm của nó trong ý chí-hướng-tồn-tại, vốn được định tính bởi ý chí-hướng-thiện và được phát triển (từ góc độ tâm thức) bởi ý chí-hướng-biết.

What does it do? It finds its point of tension. That's the key. In other words, it is achieved when the will-to-be works through the will-to-good, which takes into consideration the relationships of all the factors, and these relationships are learned about and realized by the gradual use of the will-to-know. I find this to be a paragraph which gives us an understanding of what monadic realization is, maybe better than any, because it's not that we are only the ONE, and have to forget about the fact that we are being an extension, or the externalization of the One Infinite Being.

Nó làm gì? Nó tìm thấy điểm nhất tâm của nó. Đó là chìa khóa. Nói cách khác, điều này đạt được khi ý chí-hướng-tồn-tại vận hành thông qua ý chí-hướng-thiện, vốn cân nhắc các mối liên hệ của tất cả các yếu tố, và những mối liên hệ này được học hỏi và nhận ra dần dần thông qua việc sử dụng ý chí-hướng-biết. Tôi thấy đây là một đoạn văn giúp chúng ta hiểu được điều gì là sự nhận thức chân thần, có thể là rõ ràng hơn bất kỳ đoạn nào khác, bởi vì nó không chỉ là việc chúng ta là Đấng DUY NHẤT, và phải quên đi thực tế rằng chúng ta là một sự mở rộng, hay là sự ngoại hiện của Đấng Hiện Tồn Vô Hạn.

We are the externalization of the One Infinite Being, and so are all the other contents of consciousness which we register. Ultimately, we are the ONE and only THAT projects Its extensions, but for practical living in time and space, we have to realize that we are individual and projections of the One Infinite Being.

Chúng ta là sự ngoại hiện của Đấng Hiện Tồn Vô Hạn, và tất cả những nội dung tâm thức mà chúng ta ghi nhận cũng vậy. Sau cùng, chúng ta là Đấng DUY NHẤT và chỉ có Đấng Ấy phóng chiếu những biểu hiện của Ngài, nhưng để sống thực tế trong thời gian và không gian, chúng ta phải nhận ra rằng mình là các cá thể và là những sự phóng chiếu của Đấng Hiện Tồn Vô Hạn.

Well, one gets closer and closer to this type of realization.

Vâng, người ta ngày càng tiến gần hơn đến loại nhận thức này.

I am the monad, I am the Whole, and I am the monad-in-extension, which is an attenuation of my true Identity as Wholeness. I exist as the part, I exist as the Whole.

Ta là Chân Thần, ta là Toàn Thể, và ta là Chân Thần-trong-sự-mở-rộng, vốn là một sự suy giảm của Bản thể Đích thực của ta như là Toàn Vẹn. Ta hiện hữu như phần, ta hiện hữu như Toàn Thể.

You know, one could just labor upon that a long time, coming to deeper and deeper realizations.

Bạn biết đấy, một người có thể suy tư về điều này rất lâu, để đạt đến những nhận thức ngày càng sâu sắc hơn.

Nothing is left but the sutratma qualified by consciousness.

Không còn gì ngoài sutratma được định tính bởi tâm thức.

The sutratma, related to the will-to-be, the consciousness related to the will-to-good, a

Sutratma, liên hệ với ý chí-hướng-tồn-tại, tâm thức liên hệ với ý chí-hướng-thiện, một

consciousness which still preserves Identity whilst merged with the Whole.

tâm thức vẫn bảo toàn bản thể trong khi hòa nhập vào Toàn Thể.

So, sutratma and consciousness, and I wonder what page this is. I suppose it's 455, and of course I'm tempted to insert it into AAB Extracts, collecting for the future. I trust that you will have this for the future, and if you want to piece things together, then you will be able to do this.

Vậy nên, sutratma và tâm thức, và tôi tự hỏi đây là trang nào. Tôi đoán là trang 455, và dĩ nhiên tôi bị cám dỗ muốn chèn nó vào AAB Extracts, để lưu trữ cho tương lai. Tôi tin rằng bạn sẽ có điều này cho tương lai, và nếu bạn muốn ghép nối mọi thứ lại, thì bạn sẽ có thể làm được điều đó.

[69] **Another qualification is creativity; thus consciousness can be focussed at will on the physical plane in an outer body or form. This body is will-created by the Master.**

[69] Một phẩm tính khác là tính sáng tạo; như vậy tâm thức có thể được tập trung theo ý chí trên cõi hồng trần trong một thể hay hình tướng bên ngoài. Thể này do Chân sư tạo ra bằng ý chí.

The Mayavirupa is the representative of a higher form of creativity. So, we use the consciousness we have and the sense of life that we are to create according to the Plan. Earlier, we used the consciousness we have and the sense of life and Wholeness we have achieved to create in alignment with the Plan, the Divine Plan. But once there is this penetration, once there is this part-and-whole relationship, once there is Mastership, then the creativity of creating the Mayavirupa can occur.

Mayavirupa là biểu hiện của một hình thức sáng tạo cao hơn. Vậy nên, chúng ta sử dụng tâm thức mà mình có và cảm thức về sự sống mà mình là, để sáng tạo phù hợp với Thiên Cơ. Trước đây, chúng ta sử dụng tâm thức mà mình có và cảm thức về sự sống và Tính Toàn Vẹn mà mình đã đạt được để sáng tạo phù hợp với Thiên Cơ, với Thiên Ý. Nhưng một khi có sự thâm nhập này, một khi có mối liên hệ giữa phần và toàn thể, một khi có sự Thành Sư, thì sự sáng tạo của việc tạo ra Mayavirupa có thể xảy ra.

Let's just see how much, aha, there is a diagram here, and the diagram will have to be inserted, and we will be moving towards 457, and I will try to bring this diagram into focus, if I possibly can.

Chúng ta hãy xem có bao nhiêu phần, à ha, ở đây có một sơ đồ, và sơ đồ đó cần được chèn vào, và chúng ta sẽ đi đến trang 457, và tôi sẽ cố gắng làm cho sơ đồ này trở nên rõ ràng nếu tôi có thể.

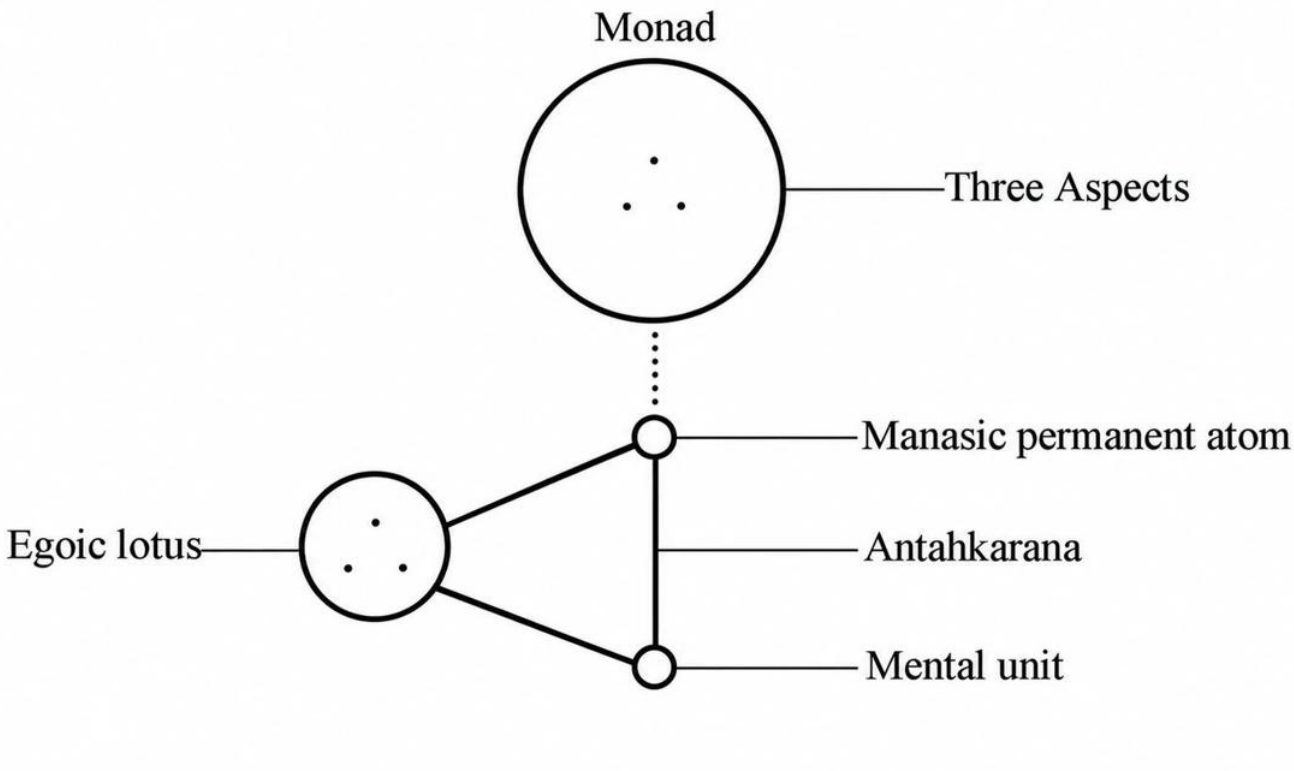

What I'm going to do is just touch on this next section, and maybe say a bit more later.

Điều tôi sẽ làm là chỉ chạm đến phần tiếp theo này, và có thể nói thêm một chút sau đó.

[70] **But in this task of unfoldment, of evolution and of development, the mind of man has to understand, analyse, formulate and distinguish;**

[70] Nhưng trong nhiệm vụ khai mở, tiến hoá và phát triển này, trí tuệ con người phải thấu hiểu, phân tích, lập công thức và phân biệt;

That's why it's so slow in the beginning.

Đó là lý do vì sao mọi thứ diễn ra rất chậm vào giai đoạn đầu.

[71] **...therefore the temporary differentiations are of profound and useful importance.**

[71] do đó, các biến phân tạm thời có tầm quan trọng sâu xa và hữu ích.

Until there can be a synthesis, a fluid synthesis.

Cho đến khi có thể đạt được một sự tổng hợp, một sự tổng hợp linh động.

[72] **We might therefore conclude that the task of the disciple is:**

[72] Vì vậy, chúng ta có thể kết luận rằng nhiệm vụ của đệ tử là:

We might therefore conclude that the task of the disciple is

Vì vậy, chúng ta có thể kết luận rằng nhiệm vụ của đệ tử là

[73] 1. To become conscious of the following situations (if I may use such a word):

Situations is interesting, things are situated in a certain way in a relationship to each other, in a certain way.

[74] a. Process in combination with force.

[75] b. Status upon the path, or recognition of the available qualifying agencies, or energies.

Not necessarily all energies of the spiritual triad are available to all those who begin to build antahkarana.

[76] c. Fusion or integration of the consciousness thread with the creative thread and with the life thread.

So, an intuitive or a fusion which results in their spontaneous use.

[77] d. Creative activity. This is essential, for it is not only through the development of creative ability in the three worlds that the necessary focal point is created, but this also leads to the building of the antahkarana, its "creation."

So, antahkarana is a creation, and then,

[78] 2. To construct the antahkarana between the Spiritual Triad and the personality

[73] 1. Trở nên có ý thức về các trạng huống sau đây, nếu tôi có thể dùng một từ như thế:

Tình huống là một từ thú vị, mọi thứ được đặt trong một cách sắp xếp nào đó, trong mối liên hệ với nhau, theo một cách nhất định.

[74] a. Tiến trình kết hợp với mãnh lực.

[75] b. Vị thế trên Đường Đạo, hay sự nhận biết các tác nhân định phẩm, tức các năng lượng, đang sẵn có.

Không nhất thiết tất cả các năng lượng của Tam nguyên tinh thần đều sẵn có cho tất cả những ai bắt đầu xây dựng antahkarana.

[76] c. Sự dung hợp hay tích hợp của thức tuyến với sợi dây sáng tạo và với sinh mệnh tuyến.

Vậy nên, một sự dung hợp trực giác hay hợp nhất vốn dẫn đến việc sử dụng chúng một cách tự phát.

[77] d. Hoạt động sáng tạo. Điều này thiết yếu, vì không chỉ qua sự phát triển khả năng sáng tạo trong ba cõi thấp mà điểm tập trung cần thiết được tạo ra, mà điều này còn dẫn đến việc xây dựng antahkarana, tức "sự sáng tạo" của nó.

Vậy nên, antahkarana là một sự sáng tạo, và rồi,

[78] 2. Kiến tạo antahkarana giữa Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã

to construct antahkarana between the spiritual triad and the personality,

Kiến tạo antahkarana giữa Tam nguyên tinh thần và phàm ngã,

Well, really we're beginning with the personality, but there is an evocation of the spiritual triad which helps

Thật ra thì chúng ta bắt đầu từ phàm ngã, nhưng có một sự gợi lên Tam nguyên tinh thần mà điều này giúp ích

[79] **—with the cooperation of the [Page 456] soul.**

[79] — với sự hợp tác của [Page 456] linh hồn.

Through infusion or through the presence of the Solar Angel.

Thông qua sự thấm nhuần hay thông qua sự hiện diện của Thái dương Thiên Thần.

[80] **These three points of divine energy might be symbolised thus:**

[80] Ba điểm năng lượng thiêng liêng này có thể được biểu tượng hóa như sau:

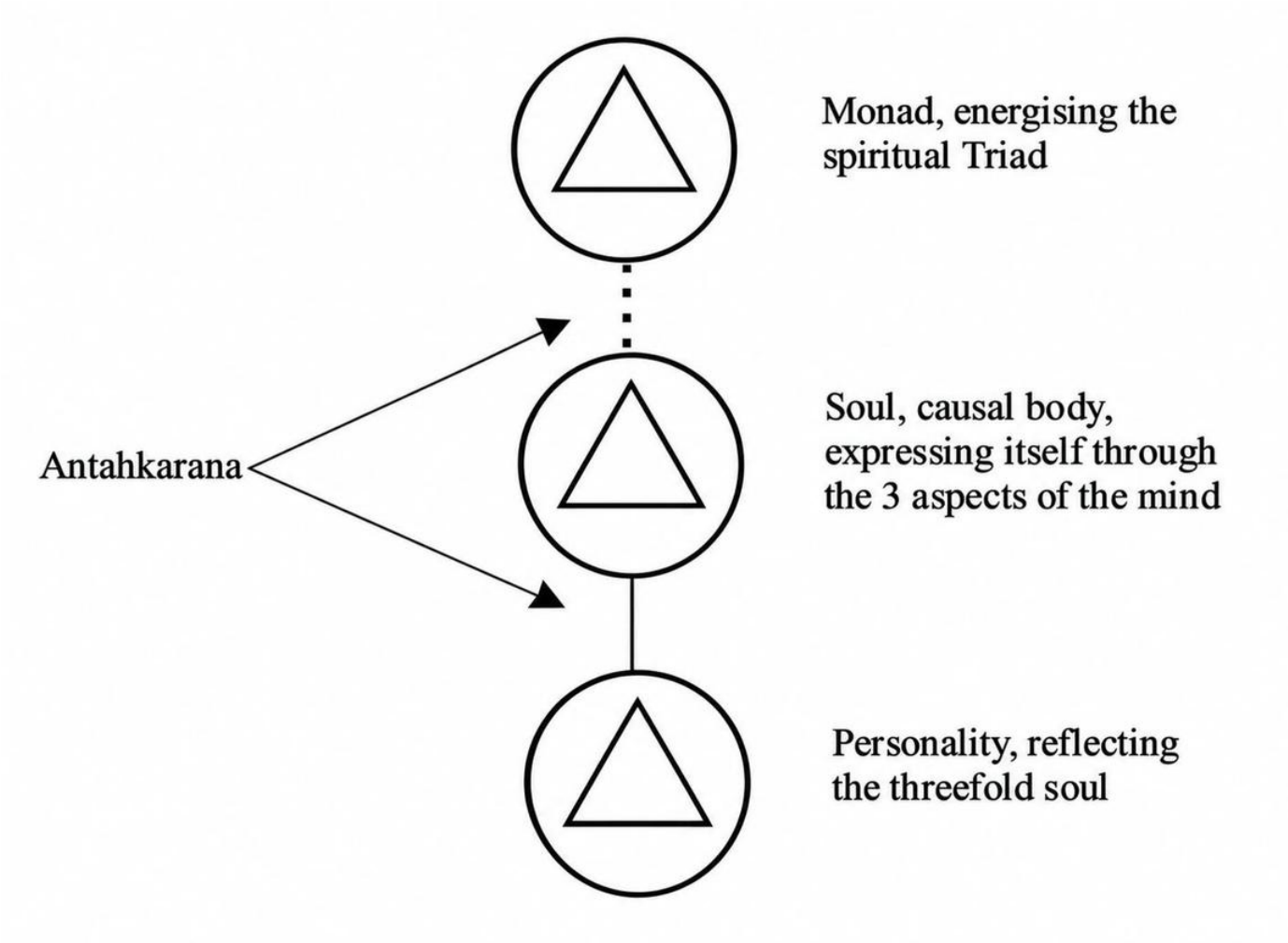

Unfortunately I cannot copy this. I wish I could, but what I can do is to show the diagram.

Đáng tiếc là tôi không thể sao chép điều này. Tôi ước gì tôi có thể, nhưng điều tôi có thể làm là hiển thị sơ đồ.

Here's the triple monad, here's the threefold egoic lotus, here's the manasic permanent atom, antahkarana, and the mental unit, and the side-standing or by-standing soul is related to the manasic permanent atom and infusing the mental unit. All these are involved in the process.

Đây là Chân Thần tam phân, đây là Hoa Sen Chân Ngã tam phân, đây là nguyên tử thường tồn trí tuệ, antahkarana và đơn vị thể trí, và linh hồn đứng bên ngoài hay đứng gần đó thì liên kết với nguyên tử thường tồn trí tuệ và thấm nhuần đơn vị thể trí. Tất cả những điều này đều liên quan trong tiến trình này.

[81] In this simple symbol you have a picture of the disciple's task upon the Path.

[81] Trong biểu tượng đơn giản này, các bạn có một hình ảnh về nhiệm vụ của đệ tử trên Đường Đạo.

[82] Another diagram may serve to clarify:

[82] Một sơ đồ khác có thể giúp làm sáng tỏ:

I cannot copy it, I wish I could. Here's the monad energizing the spiritual triad and maybe we don't have complete, maybe a further type of antahkarana has to be built there, we have a dotted line. Antahkarana is both, it's from the causal body to the spiritual triad as well as the more direct path, which is so often depicted for us, bypassing the soul. Soul, causal body, expressing itself through three aspects of the mind: The higher abstract mind, the Son of Mind, and the concrete mind, and then the personality reflecting the threefold soul.

Tôi không thể sao chép nó, tôi ước gì tôi có thể. Đây là Chân Thần truyền năng lượng cho Tam nguyên tinh thần và có thể chúng ta vẫn chưa hoàn tất, có thể một loại antahkarana cao hơn nữa cần được xây dựng ở đó, chúng ta có một đường nét chấm chấm. Antahkarana là cả hai: nó từ thể nguyên nhân đến Tam nguyên tinh thần, cũng như con đường trực tiếp hơn, vốn thường được trình bày cho chúng ta, vượt qua linh hồn. Linh hồn, thể nguyên nhân, biểu hiện qua ba phương diện của thể trí: Trí trừu tượng cao, Con của Trí Tuệ, và trí cụ thể, rồi đến phàm ngã phản ánh linh hồn tam phân.

I think it's very interesting here to see that this dotted line, it's just not complete yet, but it's something that we are trying to learn to complete. Maybe the soul infusion factor is increasingly complete. Though I'll point to that.

Tôi nghĩ điều này rất thú vị ở đây là thấy rằng đường chấm chấm này, nó vẫn chưa hoàn tất, nhưng đó là điều mà chúng ta đang cố gắng học cách hoàn tất. Có thể yếu tố thấm nhuần linh hồn đang ngày càng trở nên hoàn tất hơn. Dù tôi sẽ chỉ ra điều đó.

[83] In these you have the "nine of initiation" or the transmuting of nine forces into divine energies:

[83] Trong những điều này, các bạn có "bộ chín của điểm đạo", hay sự chuyển hóa chín mãnh lực thành các năng lượng thiêng liêng:

I think, what it says to me about the nine initiations is that the triple aspects, aspect of the monad is involved in the consummating the nine initiations. We have seven, eight, and nine, and the sixth initiation may begin with the monad in general, and the seventh and eighth involve monadic aspects, maybe seven, eight, and nine, Will, Wisdom, and Activity.

Tôi nghĩ, điều này nói với tôi về chín cuộc điểm đạo là: ba phương diện, phương diện của Chân Thần tham gia vào việc hoàn tất chín lần điểm đạo. Chúng ta có lần thứ bảy, thứ tám và thứ chín, và lần điểm đạo thứ sáu có thể bắt đầu với Chân Thần nói chung, và lần thứ bảy và thứ tám liên quan đến các phương diện của Chân Thần, có thể lần thứ bảy, tám và chín, Ý Chí, Minh Triết và Hoạt Động.

The consummation of the ninth initiation, does this occur on the monadic plane, or does this occur once there has been a liberation of the volatile essence within the monadic vehicle into the logoic plane?

Sự viên mãn của lần điểm đạo thứ chín, điều này xảy ra trên cảnh giới chân thần, hay nó xảy ra sau khi tinh tuý dễ bay hơi bên trong thể chân thần được giải thoát vào cảnh giới của Thượng Đế?

I will get back to this. We've been at it about two hours here, and so this will be the end of Ray's and Initiation's webinar commentary, part two, program number 27, pages 451 to 456, and we'll be beginning with program number 28, and we'll begin with 457.

Tôi sẽ quay lại điều này. Chúng ta đã thực hiện điều này trong khoảng hai tiếng đồng hồ ở đây, và vì vậy đây sẽ là phần kết thúc của bình giảng Rays and the Initiations, chương trình số 27, từ trang 451 đến 456, và chúng ta sẽ bắt đầu với chương trình số 28, và chúng ta sẽ bắt đầu từ trang 457.

It's so, it just evokes from one a realization, the realization that there are unknown possibilities here, and maybe a touching of some of those unknown possibilities. So, we'll get on with program number 28. I hope it is that. I trust it is that. How far back do I have to go to find out that this is the case? Quite a ways back. Yes, indeed, we are on 27, and we are going to work ahead in 28.

Nó thực sự khơi gợi từ một người sự nhận thức, sự nhận thức rằng ở đây có những khả năng chưa được biết đến, và có thể là một sự chạm đến một vài khả năng chưa biết đó. Vậy nên, chúng ta sẽ tiếp tục với chương trình số 28. Tôi hy vọng đó là chương trình ấy. Tôi tin rằng đó là chương trình ấy. Tôi phải quay lại bao xa để tìm ra điều này là đúng? Khá xa đấy. Vâng, đúng vậy, chúng ta đang ở chương trình 27, và chúng ta sẽ tiếp tục ở chương trình 28.

So, we'll see you then. We'll get deeper, more deeply into it. See you then.

Vậy thì, hẹn gặp lại bạn khi đó. Chúng ta sẽ đi sâu hơn nữa vào nội dung. Hẹn gặp lại bạn khi đó.

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 28_tagged

Ngày tạo: 27/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Những phân biệt tạm thời và nhiệm vụ căn bản của đệ tử

Chân sư DK nêu rằng trí tuệ con người phải hiểu, phân tích, công thức hóa và phân biệt trước khi đạt đến trạng thái dung hợp trong đó có sự đáp ứng tự phát, không còn cần các bước trung gian ấy nữa. Thầy MDR lưu ý các phân biệt này chỉ là tạm thời, vì rốt cuộc mọi phương diện của antahkarana sẽ hợp nhất thành một thực tại không phân biệt. Từ đó, nhiệm vụ của đệ tử gồm việc nhận biết tiến trình kết hợp với mãnh lực, địa vị trên đường đạo quyết định loại năng lượng nào có thể tiếp cận, sự tích hợp của Sợi dây Tâm thức, sợi dây sáng tạo và Sinh Mệnh Tuyến, rồi cuối cùng là hoạt động sáng tạo đúng đắn. Thầy nhấn mạnh sáng tạo trong ba cõi thấp vừa tạo ra điểm hội tụ cần thiết vừa trực tiếp dẫn đến việc xây dựng antahkarana như một "sáng tạo phẩm".

Xây dựng antahkarana giữa Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã

Công việc cốt lõi là xây dựng antahkarana giữa Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã, với sự hợp tác của linh hồn; Thầy MDR giải thích đây cũng là sự hợp tác của Thiên Thần của Hiện Diện bên trong Hoa Sen Chân Ngã. Theo Thầy, sơ đồ được Chân sư DK dùng ám chỉ Chân Thần tam phân, Hoa Sen Chân Ngã tam phân, và cầu nối hoàn tất nối từ đơn vị hạ trí lên các nguyên tử trường tồn cao hơn. Thầy MDR nhận xét đây là công việc tích hợp những phương diện của bản chất con người vốn chưa liên hệ với nhau trong tâm thức. Antahkarana vì thế không chỉ là một đường nối kỹ thuật mà là sự thống nhất của các phần người đệ tử trước kia sống tách rời.

"Chín của điểm đạo" và sự chuyển hoá chín mãnh lực

Chân sư DK gọi đây là "chín của điểm đạo", tức sự chuyển hoá chín mãnh lực thành các năng lượng thiêng liêng. Thầy MDR giải thích có thể đếm ba lực trong phàm ngã, ba lực trong linh hồn và ba lực cao hơn liên hệ tới Tam Nguyên Tinh Thần, dù trong một số sơ đồ Tam Nguyên Tinh Thần không hiện rõ; Thầy còn suy luận rằng nếu tính cả phương diện biểu lộ của Chân Thần thì ở tầng cao có thể thành sáu, cộng với ba của linh hồn và ba của phàm ngã thành mười hai. Tuy nhiên, tổng số chín vẫn là chìa khóa của tiến trình điểm đạo trong phạm vi cõi hồng trần vũ trụ. Thầy MDR nhận xét các năng lượng của Tam Nguyên Tinh Thần, so với Chân Thần, vẫn được trải nghiệm như những mãnh lực cần được nâng lên, còn các phương diện chân thần chỉ thật sự đi vào trong các lần điểm đạo cao như bảy, tám và chín.

Vị trí của người chí nguyện khi bắt đầu xây dựng antahkarana

Khi bắt đầu xây dựng antahkarana một cách hữu thức, người chí nguyện đã trải qua một chuỗi rất dài các kiếp sống trong ba cõi thấp và nhờ đó mới đủ trưởng thành để đánh giá điều kiện hiện tại cùng điểm tiến hoá của mình. Thầy MDR nhấn mạnh phần lớn nhân loại chưa có khả năng tự lượng định như vậy, nên đây đã là dấu hiệu của mức trưởng thành tinh thần đáng kể. Người ấy nay có thể tiến tới địa vị đệ tử được chấp nhận, và Thầy lưu ý dường như phải có một mức xây dựng antahkarana nhất định rồi mới thực sự bước vào giai đoạn này. Trong hiện tại, người ấy đã hướng

về linh hồn, có tiếp xúc linh hồn qua tham thiền và kinh nghiệm thần bí, đồng thời bắt đầu có sáng tạo trên cõi hồng trần trong tư tưởng và hành động.

Những tiếp xúc ban đầu với trực giác và sợi cáp đầu tiên từ Tam Nguyên Tinh Thần

Ở giai đoạn đầu, trực giác chỉ xuất hiện hiếm hoi và gián đoạn, nhưng chính những chớp lóe này neo giữ "sợi chỉ mong manh đầu tiên do Đấng Dệt phóng ra trong công cuộc fohat". Thầy MDR giải thích đây là dấu vết ban đầu của một kênh nối giữa trực giác và bộ não hồng trần của phàm ngã, và nhấn mạnh sự phóng chiếu diễn ra theo hai chiều. Sợi cáp đầu tiên thực ra được phóng ra từ Tam Nguyên Tinh Thần để đáp lại sự phát xạ của phàm ngã, chứ chưa phải công trình hữu thức của con người. Theo Thầy, sự đáp ứng này nảy sinh do từ tính đang tăng trưởng của cả Tam Nguyên Tinh Thần lẫn phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

Từ tính hỗ tương giữa phàm ngã, linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần

Khi phàm ngã được từ hóa đầy đủ từ góc độ tinh thần, âm điệu của nó phát ra và khơi gợi đáp ứng từ linh hồn trên cõi riêng của linh hồn. Về sau, khi âm điệu của phàm ngã và linh hồn vang lên đồng thanh, chúng tạo ra một hiệu ứng hấp dẫn rõ rệt đối với Tam Nguyên Tinh Thần; Thầy MDR nhận xét đây là phần chuẩn bị rất quan trọng trước khi việc xây dựng antahkarana hữu thức thực sự bắt đầu. Đồng thời Tam Nguyên Tinh Thần cũng đã gây ra tác động từ tính ngày càng tăng lên phàm ngã ngay từ lúc có tiếp xúc linh hồn hữu thức đầu tiên. Thầy đề xuất nhìn toàn bộ tiến trình như một trường tương tác từ tính hỗ tương, thậm chí có thể liên hệ về mặt biểu tượng với Song Tử, Sao Kim và phần nào Sao Thủy.

Sợi dây sự sống, sự thức tỉnh trung tâm đầu và phân biệt tâm pháp với nhãn pháp

Sự đáp ứng của Tam Nguyên Tinh Thần trong các giai đoạn đầu được truyền qua Sinh Mệnh Tuyến chứ chưa qua antahkarana, nên đó là đáp ứng năng lượng hơn là đáp ứng tâm thức được ghi nhận rõ. Hệ quả tất yếu là trung tâm đầu bắt đầu thức tỉnh. Chân sư DK nói vì thế tâm pháp dần thay thế nhãn pháp: tâm pháp cai quản sự phát triển huyền bí học, còn nhãn pháp, tức giáo lý của cái thấy, cai quản kinh nghiệm thần bí. Thầy MDR lưu ý đây là một phân biệt tinh tế: nhà thần bí có thể có kích thích mạnh ở phía trên đầu nhưng chưa hẳn đã xuyên tới trung tâm đầu và đánh thức đầy đủ tuyến tùng.

Tính không nhị nguyên của tâm pháp và tính nhị nguyên của nhãn pháp

Chân sư DK định nghĩa tâm pháp dựa trên bản chất phổ quát của linh hồn, được Chân Thần, Đấng Duy Nhất, điều kiện hóa, và vì thế liên hệ tới thực tại. Ngược lại, nhãn pháp dựa trên mối quan hệ kép giữa linh hồn và phàm ngã nên hàm chứa thái độ nhị nguyên và sự nhận biết các cặp đối đãi. Thầy MDR nhận xét đây là chìa khóa để hiểu sự đồng nhất hóa: khi cảm nhận được tính đồng nhất bản thể giữa hai yếu tố, Thầy cảm thấy điều đó "ở trong tim", vì thực tại là không nhị nguyên còn nhị nguyên chỉ là vẻ ngoài tạm thời. Thầy còn so sánh nhà thần bí luôn bị giằng co giữa Thượng đế và "không phải Thượng đế", còn nhà huyền bí học thì biết rằng mọi sự đều là Thượng đế, câu "this is it" diễn tả trực giác toàn thể ấy.

Ba sợi dây được hội tụ trên cõi hạ trí

Người chí nguyện cuối cùng đi tới điểm mà ba sợi dây của sự sống, tâm thức và sáng tạo được hội tụ, được nhận biết như các dòng năng lượng, rồi được đệ tử chí nguyện sử dụng có chủ đích trên cõi hạ trí. Thầy MDR diễn nghĩa ba dòng này là sức sống, tính nhạy cảm, và năng lực sắp xếp hay sáng tạo những tổ hợp có ý nghĩa. Đây là điểm đứng nội môn nơi con người "đứng vững, nhìn lên

trên và thấy một miền đất hứa của vẻ đẹp, bác ái và viễn tượng tương lai". Tuy nhiên, vẫn còn một khoảng trống trong tâm thức, dù không có khoảng trống thật sự về năng lượng.

Khoảng trống tâm thức giữa linh hồn và phàm ngã

Sinh Mệnh Tuyến của năng lượng kiểu sutratma bắc qua khoảng trống và nối lỏng lẻo Chân Thần, linh hồn và phàm ngã, nhưng Sợi dây Tâm thức chỉ kéo dài từ linh hồn tới phàm ngã theo chiều giáng hạ tiến hoá. Thầy MDR giải thích điều này có nghĩa là linh hồn biết phàm ngã nhiều hơn rất nhiều so với việc phàm ngã biết linh hồn. Từ góc nhìn thăng thượng tiến hoá trên Con Đường Trở Về, phàm ngã chỉ có rất ít nhận biết hữu thức về linh hồn. Vì vậy nỗ lực của con người là trở nên biết linh hồn ngày càng nhiều hơn, chứ không phải tạo ra linh hồn từ hư vô.

Chuyển tâm thức vào linh hồn mà vẫn giữ nhận biết phàm ngã

Mục tiêu của con người là chuyển tâm thức của mình vào tâm thức linh hồn trong khi vẫn bảo tồn tâm thức phàm ngã. Thầy MDR nhấn mạnh đây không phải là một cuộc trốn chạy thế gian hay phủ nhận ba cõi giới, mà là một tiến trình cộng thêm, trong đó nhận biết cũ không bị mất đi mà được bao gồm trong nhận biết lớn hơn. Thầy lấy ví dụ các Chân sư và các điểm đạo đồ cao có thể đồng thời nhận biết trên nhiều cấp độ mà không hề giảm khả năng hiện diện nơi cõi thấp. Càng đi lên, con người không kém biết hơn mà càng biết nhiều hơn trong một bối cảnh bao quát hơn.

Sự hoạt hóa của sợi dây sáng tạo và thời điểm sẵn sàng bắc cầu

Khi sự dung hợp linh hồn và phàm ngã trở nên mạnh hơn, sợi dây sáng tạo ngày càng hoạt động mạnh, và ba sợi dây dần dung hợp, hòa trộn, trở thành trội vượt. Đó là lúc người chí nguyện sẵn sàng bắc qua khoảng trống và hợp nhất Tam Nguyên Tinh Thần với phàm ngã qua trung gian linh hồn. Thầy MDR nhắc lại rằng phàm ngã vốn là phương diện trí tuệ, nên khi được linh hồn thấm nhuần, nó không chỉ giàu bác ái hơn mà còn thông minh hơn trong sáng tạo. Thầy cũng gợi lại giáo lý về năm sợi dây liên hệ tới trung tâm cổ họng, từ đó sợi dây sáng tạo được nuôi dưỡng và sử dụng.

Linh hồn là tác nhân chủ yếu kích thích phàm ngã trước khi có công trình hữu thức

Manh mối để hiểu toàn bộ tiến trình là nhận ra cho đến nay mối quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã phần lớn được thúc đẩy bởi chính linh hồn, khi linh hồn kích thích phàm ngã đi tới nỗ lực, tầm nhìn và mở rộng. Thầy MDR đặc biệt nhấn mạnh điểm này: ta thường tưởng chính nỗ lực phàm ngã tạo ra tiến bộ tinh thần, nhưng thực ra phàm ngã đã luôn được linh hồn khẩn cầu và gợi lên từ phía trên. Thầy liên hệ điều này với Luận về Chánh Thuật, nơi Chân sư DK nói tới những làn sóng cảm hứng từ linh hồn đi vào ý thức trong tham thiền đều đặn. Do đó, nếu một phàm ngã rốt cuộc trở nên tinh thần hóa, đó phần lớn là chiến thắng của linh hồn và của Thái dương Thiên Thần.

Phàm ngã tích hợp được linh hồn thấm nhuần bắt đầu xây dựng antahkarana

Ở giai đoạn này, phàm ngã tích hợp và đang phát triển nhanh chóng trở nên hoạt động một cách hữu thức, và trong hợp nhất với linh hồn, bắt đầu xây dựng antahkarana. Chân sư DK mô tả đây là sự dung hợp ba sợi dây và sự phóng chiếu chúng vào "những tầm cao rộng lớn hơn" của cõi trí cho đến khi Trí trừu tượng và trí cụ thể thấp được liên kết bằng một sợi cáp tam phân. Thầy MDR nhấn mạnh không phải phàm ngã riêng rẽ mà chính phàm ngã được linh hồn thấm nhuần mới có thể làm công việc này, và trong phương pháp hữu thức ta vận dụng hai màu, màu của phàm ngã và màu của linh hồn. Thầy cũng nhận xét antahkarana được khởi phát từ cõi hạ trí, nhưng phải có sẵn phẩm tính linh hồn hấp thụ và năng lực giữ trí ổn định trong ánh sáng.

Điều kiện nội tại của người chuẩn bị bước vào công trình này

Người ấy nay đứng vững, giữ trí ổn định trong ánh sáng, có một ít hiểu biết về tham thiền, nhiều lòng sùng tín và nhận thức được bước kế tiếp. Kiến thức về tiến trình dần rõ hơn, tiếp xúc linh hồn ngày càng được thiết lập, và thỉnh thoảng có các chớp trực giác từ Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy MDR lưu ý đây là bức tranh tổng quát chứ không phải mọi đệ tử đều có đủ các dấu hiệu ấy theo cùng một cách, vì còn tùy loại cung và loại đệ tử. Thầy dẫn ví dụ trong các công thức dung hợp: người cung một nhận soi sáng, người cung hai nhận sự tưởng tượng, người cung ba nhận quyền năng.

Hai cách hiểu về đường đi của antahkarana

Thầy MDR dành nhiều chú ý cho sự khác biệt giữa các sơ đồ: có sơ đồ cho thấy antahkarana dường như đi xuyên qua linh hồn hay thể nguyên nhân, còn sơ đồ khác cho thấy nó như bỏ qua linh hồn. Thầy nhận xét cả hai đều đúng nếu hiểu antahkarana có bản chất tam giác: có một phương diện đi qua điều ta thường gọi là linh hồn, và có một phương diện bỏ qua nó. Tuy nhiên, công việc mà Chân sư DK đang dạy ở đây là con đường trực tiếp hơn, dù trong nhiều thiên niên kỷ các nhà tư tưởng hẳn cũng đã dùng cách còn lại qua tập trung sâu, suy tư và chiêm ngưỡng. Đây là một quan sát riêng của Thầy MDR nhằm hòa giải các biểu tượng có vẻ mâu thuẫn trong văn bản.

Sự thực chứng phải đến từ kinh nghiệm nội tại của từng đệ tử

Chân sư DK chỉ có thể cho bức tranh tổng quát; việc áp dụng cá nhân và sự nhận ra trong tương lai phải được từng đệ tử rèn trong "lò luyện của kinh nghiệm". Thầy MDR nhấn mạnh những giai đoạn như ý định, sự hình dung, phóng chiếu, khẩn cầu và gợi lên, ổn định, rồi phục sinh phải được sống thực trong đời sống tham thiền chứ không thể chỉ hiểu bằng khái niệm. Thầy lưu ý nhiều bí mật của điểm đạo không thể thực sự truyền đạt trọn vẹn bằng ngôn ngữ; ngay cả khi muốn nói ra, con người cũng thiếu ngôn ngữ hoặc người nghe chưa sẵn sàng tiếp nhận. Vì vậy, giáo huấn chỉ mở ra khả năng cho trí tuệ khởi hành, còn sự mặc khải thật sự chỉ đến khi các thay đổi năng lượng xảy ra bên trong chính người tu học.

Text

[1] But in this task of unfoldment, of evolution and of development, the mind of man has to understand, analyse, formulate and distinguish; [2] therefore the temporary differentiations [3] are of profound and useful importance. We might therefore conclude that the task of the disciple is:	[1] Nhưng trong nhiệm vụ khai mở, tiến hoá và phát triển này, thể trí của con người phải thấu hiểu, phân tích, hình thành công thức và phân biệt; [2] do đó, những biến phân tạm thời [3] có tầm quan trọng sâu xa và hữu ích. Vì vậy, chúng ta có thể kết luận rằng nhiệm vụ của đệ tử là:
[4] 1. To become conscious of the following situations (if I may use such a word):	[4] 1. Trở nên có ý thức về những tình huống sau đây, nếu Tôi có thể dùng một từ như thế:
[5] a. Process in combination with force.	[5] a. Tiến trình kết hợp với mãnh lực.

[6] b. Status upon the path, or recognition of the available qualifying agencies, or energies.

[6] b. Địa vị trên Đường Đạo, hay sự nhận biết các tác nhân định phẩm, hoặc các năng lượng, sẵn có.

[7] c. Fusion or integration of the consciousness thread with the creative thread and with the life thread.

[7] c. Sự dung hợp hay sự tích hợp của sợi dây tâm thức với sợi dây sáng tạo và với sinh mệnh tuyến.

[8] d. Creative activity. [9] This is essential, for it is not only through the development of creative ability in the three worlds that the necessary focal point is created, but this also leads to the building of the antahkarana, its "creation."

[8] d. Hoạt động sáng tạo. [9] Điều này là thiết yếu, vì không chỉ nhờ sự phát triển năng lực sáng tạo trong ba cõi thấp mà điểm hội tụ cần thiết được tạo lập, mà điều này cũng dẫn đến việc xây dựng antahkarana, tức là sự "sáng tạo" của nó.

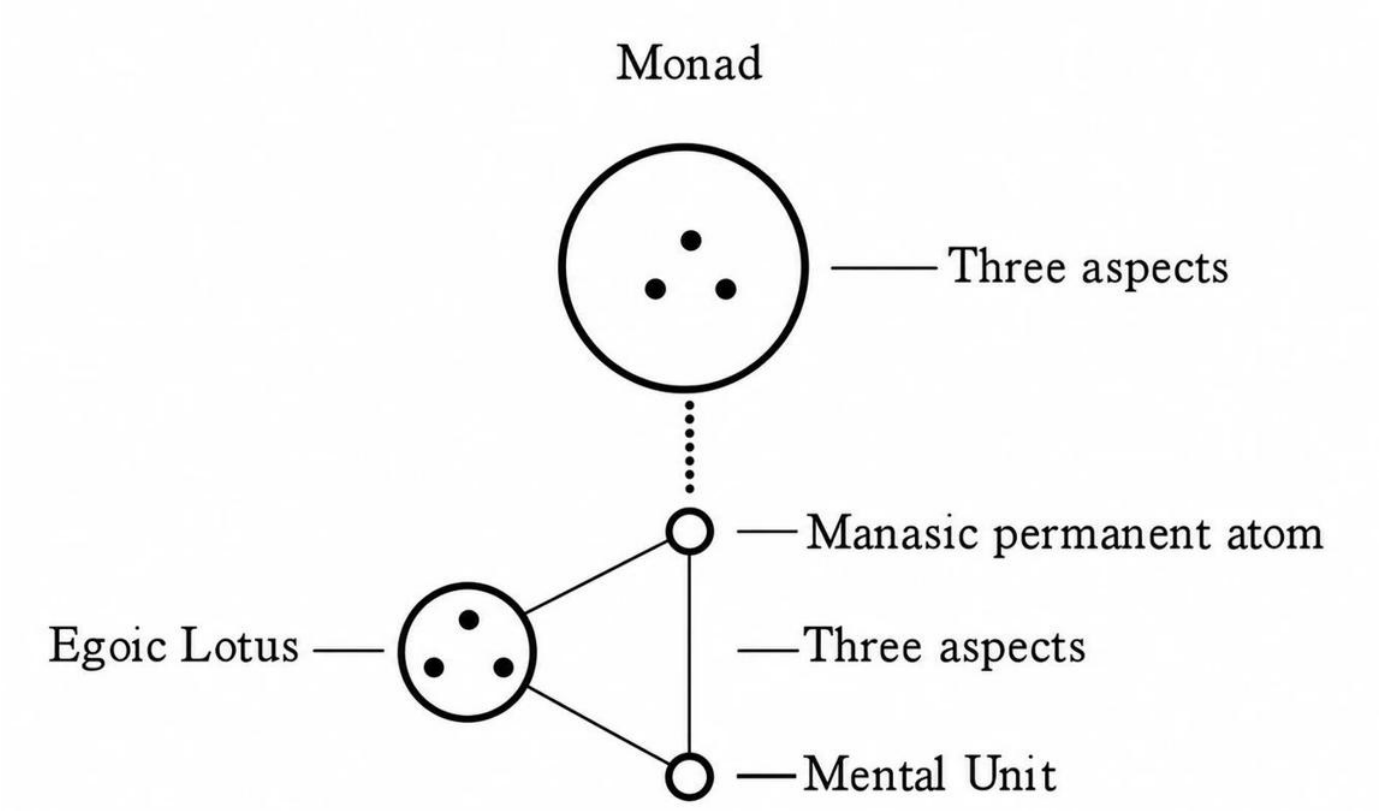

[10] 2. To construct the antahkarana between the Spiritual Triad and the personality—with the cooperation of the [Page 456] soul. These three points of divine energy might be symbolised thus:

[10] 2. Xây dựng antahkarana giữa Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã—với sự hợp tác của [Page 456] linh hồn. Ba điểm năng lượng thiêng liêng này có thể được tượng trưng như sau:

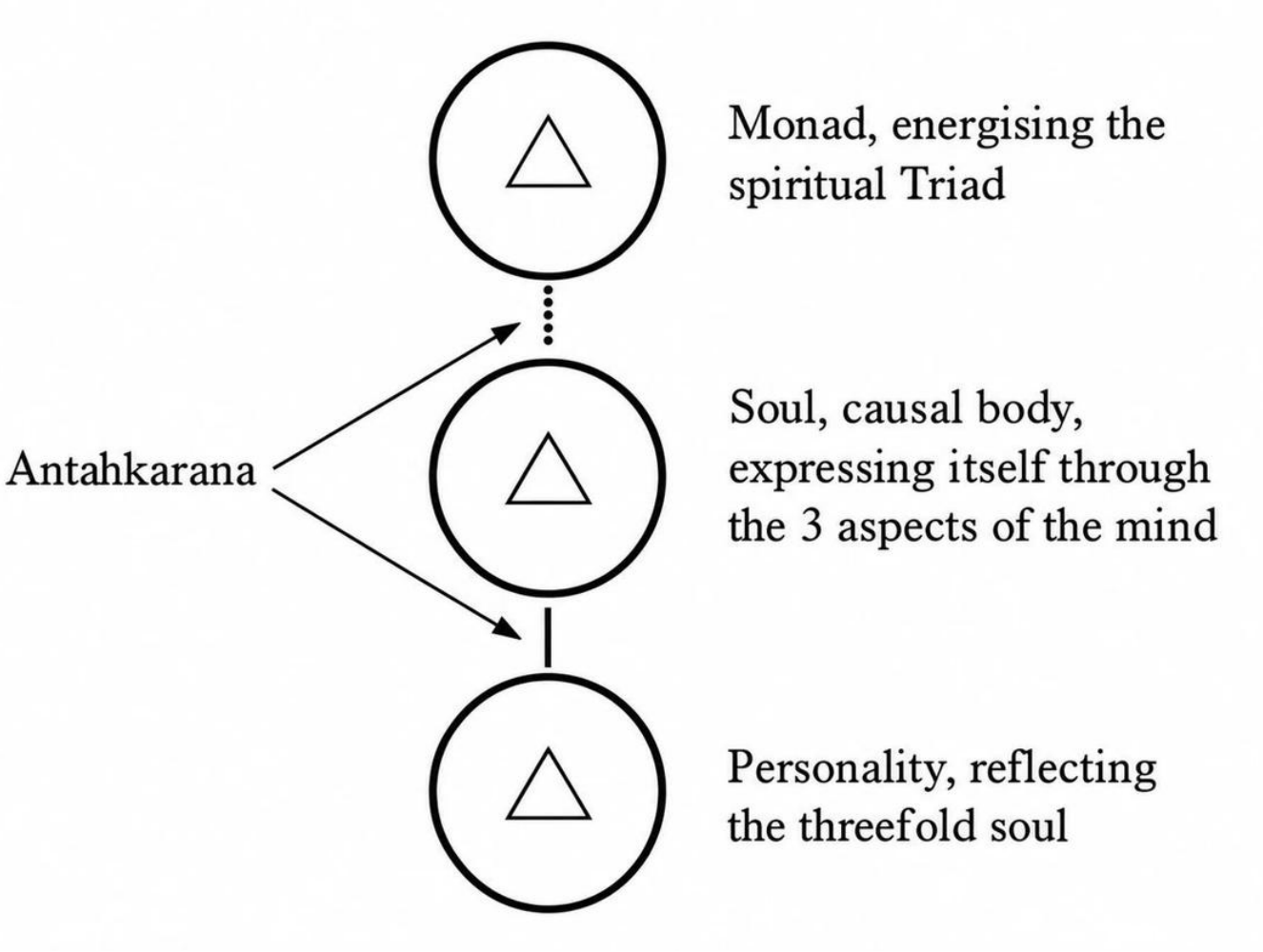

[11] In this simple symbol you have a picture of the disciple's task upon the Path.

[11] Trong biểu tượng đơn giản này, các bạn có một hình ảnh về nhiệm vụ của đệ tử trên Đường Đạo.

[12] Another diagram may serve to clarify:

[12] Một sơ đồ khác có thể giúp làm sáng tỏ:

See Diagram

Xem sơ đồ

[13] In these you have the “nine of initiation” or the transmuting of nine forces into divine energies: [Page 457]

[13] Trong những điều này, các bạn có “con số chín của điểm đạo”, hay sự chuyển hoá chín mãnh lực thành các năng lượng thiêng liêng: [Page 457]

[14] The Bridge between the three Aspects of the Mind

[14] Cây cầu giữa ba Phương diện của Thể trí

[15] There is one point which I would like to clarify if I can, for—on this point—there is much

[15] Có một điểm mà Tôi muốn làm sáng tỏ nếu có thể, vì—về điểm này—có nhiều sự lẫn lộn

confusion in the minds of aspirants, and this is necessarily so.

[16] Let us for a moment, therefore, consider just where the aspirant stands when he starts consciously to build the antahkarana. [17] Behind him lie a long series of existences, [18] the experience of which has brought him to the point where he is able consciously to assess his condition and arrive at some understanding of his point in evolution. [19] He can consequently undertake—in cooperation with his steadily awakening and focussing [20] consciousness—to take the next step, which is that of accepted discipleship. [21] In the present, he is oriented towards the soul; he [22], through meditation and the mystical experience, does have occasional contact with the soul, and this happens with increasing frequency; [23] he is becoming somewhat creative upon the physical plane, both in his thinking and in his actions; [24] at times, even if rarely, he has a genuine intuitive experience. [25] This intuitive experience serves to anchor the "first tenuous thread spun by the Weaver in fohatic enterprise," as the Old Commentary puts it. [26] It is the first cable, projected from the Spiritual Triad [27] in response to the emanation of the personality, [28] and this is the result of the growing magnetic potency of both these aspects of the Monad in manifestation.

[29] It will be obvious to you that when the personality is becoming adequately magnetised from the spiritual angle, [30] its note or sound will go forth and will evoke response from the soul on its own plane. [31] Later the personality note and the soul note in unison will produce a definitely attractive effect upon the Spiritual Triad. [32] This Spiritual Triad in its turn has been exerting an increasingly magnetic effect upon the personality. [33] **This begins at the time of the first conscious soul contact. [34] The response of the Triad is transmitted**

trong thể trí của những người chí nguyện, và điều này tất yếu là như vậy.

[16] Do đó, trong giây lát, chúng ta hãy xét xem người chí nguyện đứng ở đâu khi y bắt đầu xây dựng antahkarana một cách có ý thức. [17] Phía sau y là một chuỗi dài những kiếp sống, [18] mà kinh nghiệm của chúng đã đưa y đến điểm y có thể đánh giá trạng thái của mình một cách có ý thức và đạt tới một mức thấu hiểu nào đó về điểm tiến hoá của mình. [19] Vì thế, y có thể đảm nhận—trong sự hợp tác với tâm thức đang dần thức tỉnh và quy tụ [20] của mình—việc bước bước kế tiếp, tức là địa vị đệ tử được chấp nhận. [21] Trong hiện tại, y hướng về linh hồn; y [22], nhờ tham thiền và kinh nghiệm thần bí, quả thật có sự tiếp xúc đôi lúc với linh hồn, và điều này xảy ra ngày càng thường xuyên hơn; [23] y đang trở nên phần nào sáng tạo trên cõi hồng trần, cả trong tư tưởng lẫn trong hành động của mình; [24] đôi khi, dù hiếm hoi, y có một kinh nghiệm trực giác chân thực. [25] Kinh nghiệm trực giác này giúp neo giữ "sợi dây mảnh mai đầu tiên do Đấng Dệt se nên trong công cuộc điện lực vũ trụ", như Cổ Luận diễn tả. [26] Đó là sợi cáp đầu tiên, được phóng chiếu từ Tam Nguyên Tinh Thần [27] để đáp ứng với sự xuất lộ của phàm ngã, [28] và đây là kết quả của quyền năng từ tính đang tăng trưởng nơi cả hai phương diện này của Chân thần trong biểu hiện.

[29] Các bạn sẽ thấy rõ rằng khi phàm ngã trở nên được từ hoá đầy đủ xét từ góc độ tinh thần, [30] âm điệu hay âm thanh của nó sẽ phát ra và sẽ gợi lên sự đáp ứng từ linh hồn trên cõi riêng của linh hồn. [31] Về sau, âm điệu phàm ngã và âm điệu linh hồn trong sự hòa đồng sẽ tạo ra một hiệu quả hấp dẫn rõ rệt đối với Tam Nguyên Tinh Thần. [32] Đến lượt mình, Tam Nguyên Tinh Thần này đã và đang tạo ra một hiệu quả từ tính ngày càng tăng đối với phàm ngã. [33] **Điều này bắt đầu vào thời điểm của sự tiếp xúc hữu thức đầu tiên với linh hồn. [34] Sự đáp ứng của**

necessarily, in this early stage, via the sutratma and produces [35] inevitably the awakening of the head centre. [36] That is why the heart doctrine begins to supersede the doctrine of the eye. [Page 458] **The heart doctrine governs occult development; the eye doctrine—which is the doctrine of the eye of vision—governs the mystical experience; [37] the heart doctrine is based upon the universal nature of the soul, conditioned by the Monad, the One, and involves reality; the eye doctrine is based on the dual relation between soul and personality.** [38] It involves the spiritual relationships, [39] but the attitude of dualism or of the recognition of the polar opposites is implicit in it. [40] These are important points to remember as this new science becomes more widely known.

Tam nguyên, trong giai đoạn đầu này, tất yếu được truyền qua sinh mệnh tuyến và tạo ra [35] một cách không tránh khỏi sự thức tỉnh của trung tâm đầu. [36] Đó là lý do tâm pháp bắt đầu thay thế nhãn pháp. [Page 458] **Tâm pháp chi phối sự phát triển huyền bí; nhãn pháp—là giáo pháp về con mắt của tầm nhìn—chi phối kinh nghiệm thần bí; [37] tâm pháp đặt nền trên bản chất phổ quát của linh hồn, được Chân thần, Đấng Duy Nhất, tác động, và bao hàm thực tại; nhãn pháp đặt nền trên mối quan hệ nhị nguyên giữa linh hồn và phàm ngã.** [38] Nó bao hàm các mối quan hệ tinh thần, [39] nhưng trong đó hàm chứa thái độ nhị nguyên, hay sự nhận biết các cực đối lập. [40] Đây là những điểm quan trọng cần ghi nhớ khi khoa học mới này trở nên được biết đến rộng rãi hơn.

[41] The aspirant eventually arrives at the point where the three threads—of life, of consciousness and of creativity—are being focussed, recognised as energy streams, and utilised deliberately by the aspiring disciple upon the lower mental plane. [42] There—esoterically speaking— "he takes his stand, and looking upward sees a promised land of beauty, love and future vision."

[41] Cuối cùng, người chí nguyện đạt tới điểm mà ba sợi dây—của sự sống, của tâm thức và của tính sáng tạo—đang được quy tụ, được nhận biết như các dòng năng lượng, và được người đệ tử chí nguyện sử dụng một cách có chủ ý trên cõi hạ trí. [42] Ở đó—nói một cách huyền bí—"y đứng vững tại chỗ của mình, và khi nhìn lên, thấy một miền đất hứa của vẻ đẹp, tình thương và tầm nhìn tương lai."

[43] But there exists a gap in [44] consciousness, though not in fact. The sutratmic strand of energy bridges the gap, and tenuously relates monad, soul and personality. [45] But the consciousness thread extends only from soul to personality—from the involutionary sense. [46] From the evolutionary angle (using a paradoxical phrase) there is only a very little conscious awareness existing between the soul and the personality, from the standpoint of the personality upon the evolutionary arc of the Path of Return. [47] **A man's whole effort is to become aware of the soul [48] and to transmute his consciousness into that of the soul, whilst still preserving the consciousness of the**

[43] Nhưng có một khoảng trống trong [44] tâm thức, dù không có trong thực tế. Sợi năng lượng sinh mệnh tuyến bắt cầu qua khoảng trống ấy, và liên kết một cách mong manh chân thần, linh hồn và phàm ngã. [45] Nhưng sợi dây tâm thức chỉ kéo dài từ linh hồn đến phàm ngã—xét theo nghĩa giáng hạ tiến hoá. [46] Từ góc độ tiến hoá, dùng một cụm từ nghịch lý, chỉ có rất ít sự nhận thức hữu thức hiện hữu giữa linh hồn và phàm ngã, nếu nhìn từ lập trường của phàm ngã trên cung tiến hoá của Con Đường Trở Về. [47] **Toàn bộ nỗ lực của con người là trở nên nhận biết linh hồn [48] và chuyển hoá tâm thức của y thành tâm thức của linh hồn, trong khi vẫn giữ gìn tâm thức của phàm ngã.** [49] Khi sự dung

personality. [49] As the fusion of soul and personality is strengthened, the creative thread becomes increasingly active, and thus the three threads steadily fuse, blend, become dominant, and the aspirant is then ready to bridge the gap and unite the Spiritual Triad and the personality, through the medium of the soul. [50] This involves a direct effort at divine creative work. [51] The clue to understanding lies perhaps in the thought that hitherto the relation between soul and personality has been steadily carried forward, primarily by the soul, as it stimulated the personality [Page 459] to effort, vision and expansion. [52] Now—at this stage—the integrated, rapidly developing personality becomes consciously active, [53] and (in unison with the soul) [54] starts building the antahkarana—a fusion of the three threads and a projection of them into the "higher wider reaches" of the mental plane, until the abstract mind and the lower concrete mind are related by the triple cable.

hợp giữa linh hồn và phàm ngã được củng cố, sợi dây sáng tạo trở nên ngày càng hoạt động, và như thế ba sợi dây dần dần dung hợp, hòa quyện, trở nên chủ đạo, rồi người chí nguyện sẵn sàng bắt cầu qua khoảng trống và hợp nhất Tam Nguyên Tinh Thần với phàm ngã, thông qua trung gian của linh hồn. [50] Điều này bao hàm một nỗ lực trực tiếp trong công việc sáng tạo thiêng liêng. [51] Manh mối để thấu hiểu có lẽ nằm trong ý tưởng rằng cho đến nay, mối quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã đã được đưa tới đều đặn, chủ yếu bởi linh hồn, khi linh hồn kích thích phàm ngã [Page 459] hướng tới nỗ lực, tầm nhìn và sự mở rộng. [52] Giờ đây—ở giai đoạn này—phàm ngã tích hợp, đang phát triển nhanh chóng, trở nên hoạt động một cách có ý thức, [53] và trong sự hòa đồng với linh hồn, [54] bắt đầu xây dựng antahkarana—một sự dung hợp của ba sợi dây và sự phóng chiếu chúng vào những "tầm vươn cao rộng hơn" của cõi trí, cho đến khi trí trừu tượng và hạ trí cụ thể được liên kết bằng sợi cáp tam phân.

[55] It is to this process that our studies are related; earlier experience in relation to the three threads is logically regarded as having occurred normally. [56] The man now stands, holding the mind steady in the light; he has some knowledge of meditation, much devotion, and also recognition of the next step. [57] Knowledge of process gradually becomes clearer; [58] a growing soul contact is established; occasional flashes of intuitive perception from the Triad occur. [59] All these recognitions are not present in the case of every disciple [60]; some are present; some are not. I am seeking to give a general picture. Individual application and future realisation have to be worked out by the disciple in the crucible of experience.

[55] Chính với tiến trình này mà các nghiên cứu của chúng ta liên quan; kinh nghiệm trước đó liên quan đến ba sợi dây, một cách hợp lý, được xem là đã diễn ra bình thường. [56] Giờ đây con người đứng vững, giữ thể trí ổn định trong ánh sáng; y có một ít tri thức về tham thiền, nhiều lòng sùng tín, và cũng có sự nhận biết về bước kế tiếp. [57] Tri thức về tiến trình dần dần trở nên rõ ràng hơn; [58] một sự tiếp xúc ngày càng tăng với linh hồn được thiết lập; những tia chớp thỉnh thoảng của tri giác trực giác từ Tam nguyên xuất hiện. [59] Tất cả những nhận biết này không hiện diện trong trường hợp của mọi đệ tử [60]; một số điều hiện diện; một số thì không. Tôi đang cố gắng đưa ra một bức tranh tổng quát. Việc áp dụng cá nhân và sự chứng nghiệm tương lai phải được đệ tử tự thực hiện trong lò luyện của kinh nghiệm.

Commentary

Hello. Hello everyone again. This is *Rays and Initiations Webinar Commentary* for Part Two, program number 28. And let's just review just a little bit because we kind of made short work of something that was originally just before we stopped the program, the last program, 27.

Xin chào. Xin chào tất cả mọi người một lần nữa. Đây là Bình luận Hội thảo trực tuyến về Cung và Điểm đạo Phần Hai, chương trình số 28. Và chúng ta hãy chỉ ôn lại một chút vì chúng ta đã làm việc khá ngắn gọn với nội dung ngay trước khi kết thúc chương trình trước đó, chương trình số 27.

He says:

Ngài nói:

[1] **But in this task of unfoldment, of evolution and of development, the mind of man has to understand, analyse, formulate and distinguish;**

[1] Nhưng trong nhiệm vụ khai mở, tiến hoá và phát triển này, thể trí của con người phải thấu hiểu, phân tích, hình thành công thức và phân biệt;

This is necessary before a type of fusion of energies occurs in which a spontaneous response exists without the necessity of all of these specific steps. Noting these specific steps

Điều này là cần thiết trước khi xảy ra một kiểu dung hợp năng lượng. Trong đó tồn tại một sự đáp ứng tự phát mà không cần thiết tất cả các bước cụ thể này, ghi nhận các bước cụ thể này

[2] **therefore the temporary differentiations**

[2] do đó, những biến phân tạm thời

They are temporary and they will give way to the participation in a non-differentiated state in which all aspects of the antahkarana, the three aspects of it, are united into one. *Therefore, the temporary differentiations*

Và chúng là tạm thời và sẽ nhường chỗ cho sự tham gia vào một trạng thái không phân biệt trong đó tất cả các khía cạnh của cầu antahkarana, ba khía cạnh của nó, được hợp nhất thành một. *Do đó, những phân biệt tạm thời*

[3] **are of profound and useful importance. We might therefore conclude that the task of the disciple is:**

[3] có tầm quan trọng sâu xa và hữu ích. Vì vậy, chúng ta có thể kết luận rằng nhiệm vụ của đệ tử là:

[4] **1. To become conscious of the following situations, (if I may use such a word.)**

[4] 1. Trở nên có ý thức về những tình huống sau đây, nếu Tôi có thể dùng một từ như thế:

Different energies are situated in a certain way with respect to each other

Các năng lượng khác nhau được bố trí theo một cách nhất định liên quan đến nhau

[5] **a. Process in combination with force,**

[5] a. Tiến trình kết hợp với mãnh lực.

There is a given process outlined. and the process depends upon the activation of certain forces, and

Có một tiến trình nhất định được phác thảo, và tiến trình phụ thuộc vào sự kích hoạt của một số mãnh lực nhất định, và

[6] b. Status upon the path or recognition of the available qualifying, agencies or energies.

[6] b. Địa vị trên Đường Đạo, hay sự nhận biết các tác nhân định phẩm, hoặc các năng lượng, sẵn có.

And that's the point that according to one's status on the path, so will be the accessibility to certain types of energies. So,

Và đó là điểm mà tùy theo địa vị của một người trên đường đạo, sẽ có khả năng tiếp cận với một số loại năng lượng nhất định. Vì vậy,

{according to one's status on the path, so will be the accessibility to certain types of energies.

{tùy theo địa vị của một người trên đường đạo, sẽ có khả năng tiếp cận với một số loại năng lượng nhất định.

As I said before, when we are simply beginning the building of the antahkarana, we may not have accessible to us, as we will later, the Buddhi energy, the Atmic energy, and the Monadic energy. Our first work is with the energies of the abstract mind

Và như tôi đã nói trước đây khi chúng ta chỉ mới bắt đầu xây dựng cầu antahkarana, chúng ta có thể không tiếp cận được, như chúng ta sẽ có sau này, năng lượng Bồ đề, năng lượng Atma, và năng lượng Chân thần. Công việc đầu tiên của chúng ta là với các năng lượng của trí trừu tượng

[7] c. Fusion or integration of the consciousness thread and the creative thread and with the life thread.

[7] c. Sự dung hợp hay sự tích hợp của sợi dây tâm thức với sợi dây sáng tạo và với sinh mệnh tuyến.

This is a triple integration which reveals the completed antahkarana eventually. And then

Vì vậy, đây là một sự tích hợp tam phân vốn cuối cùng tiết lộ cầu antahkarana hoàn chỉnh. Và sau đó

[8] d. Creative activity.

[8] d. Hoạt động sáng tạo.

And this is the last result the correct use of the antahkarana.

Theo một cách nào đó, đây là kết quả cuối cùng của việc sử dụng đúng đắn cầu antahkarana.

[9] This is essential, for it is not only through the development of creative ability in the three worlds that the necessary focal point is created, but this also leads to the building of the antahkarana, its "creation."

[9] Điều này là thiết yếu, vì không chỉ nhờ sự phát triển năng lực sáng tạo trong ba cõi thấp mà điểm hội tụ cần thiết được tạo lập, mà điều này cũng dẫn đến việc xây dựng antahkarana, tức là sự "sáng tạo" của nó.

So, the antahkarana is a creation, and we are assisted from above, but working from below.

Vì vậy, cầu antahkarana là một sự sáng tạo, và chúng ta được hỗ trợ từ trên, nhưng làm việc từ dưới.

[10] 2. To construct the antahkarana between the Spiritual Triad and the personality—with the cooperation of the soul. These three points of divine energy might be symbolised thus:

[10] 2. Xây dựng antahkarana giữa Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã—với sự hợp tác của [Page 456] linh hồn. Ba điểm năng lượng thiêng liêng này có thể được tượng trưng như sau:

Since I cannot copy this type of diagram, for some reason, I have to simply rely upon it.

Và vì tôi không thể sao chép sơ đồ này vì một lý do nào đó, tôi phải đơn giản dựa vào hình trong CDRom.

The threefold Monad, the threefold, egoic Lotus, the antahkarana completed between the manasic permanent atom and the mental unit, however, not quite completed all the way to the Monad and via the Buddhic permanent atom and also the Atmic permanent atom..

Chân thần tam phân, Hoa sen chân ngã tam phân, antahkarana hoàn chỉnh giữa nguyên tử trường tồn trí tuệ và đơn vị hạ trí, tuy nhiên, chưa hoàn toàn hoàn chỉnh đến Chân thần, qua nguyên tử trường tồn Bồ đề và nguyên tử trường tồn Atma.

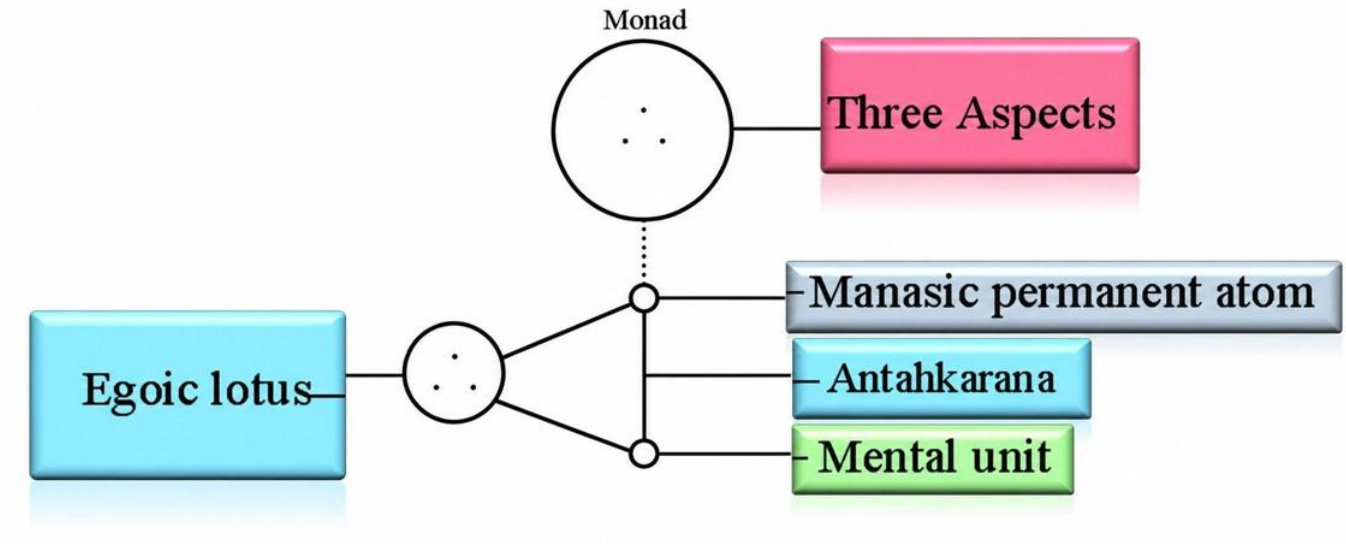

2. To construct the antahkarana between the Spiritual Triad and the personality—with the cooperation of the soul,

2. Kiến tạo antahkarana giữa Tam nguyên Tinh thần và phàm ngã—với sự hợp tác của linh hồn,

And let's just say this means the cooperation of the angel of the presence, within the egoic lotus.

Và điều này có nghĩa là sự hợp tác của Thiên Thần của Hiện Diện bên trong hoa sen chân ngã.

These three points of divine energy might be symbolized thus:

Ba điểm năng lượng thiêng liêng này có thể được tượng trưng như sau:

And we have seen the symbol,

Và chúng ta đã thấy biểu tượng,

[11] In this simple symbol you have a picture of the disciple's task upon the Path.

[11] Trong biểu tượng đơn giản này, các bạn có một hình ảnh về nhiệm vụ của đệ tử trên Đường Đạo.

It is a task of integration, of integrating aspects of his nature, which are thus far unrelated in consciousness.

Đó là một nhiệm vụ tích hợp, tích hợp các khía cạnh của bản chất y mà cho đến nay chưa được liên kết trong tâm thức.

[12] And another diagram may serve to clarify,

[12] Một sơ đồ khác có thể giúp làm sáng tỏ:

[13] In these you have the "nine of initiation" or the transmuting of nine forces into divine energies:

[13] Trong những điều này, các bạn có "con số chín của điểm đạo", hay sự chuyển hoá chín mãnh lực thành các năng lượng thiêng liêng: [Page 457]

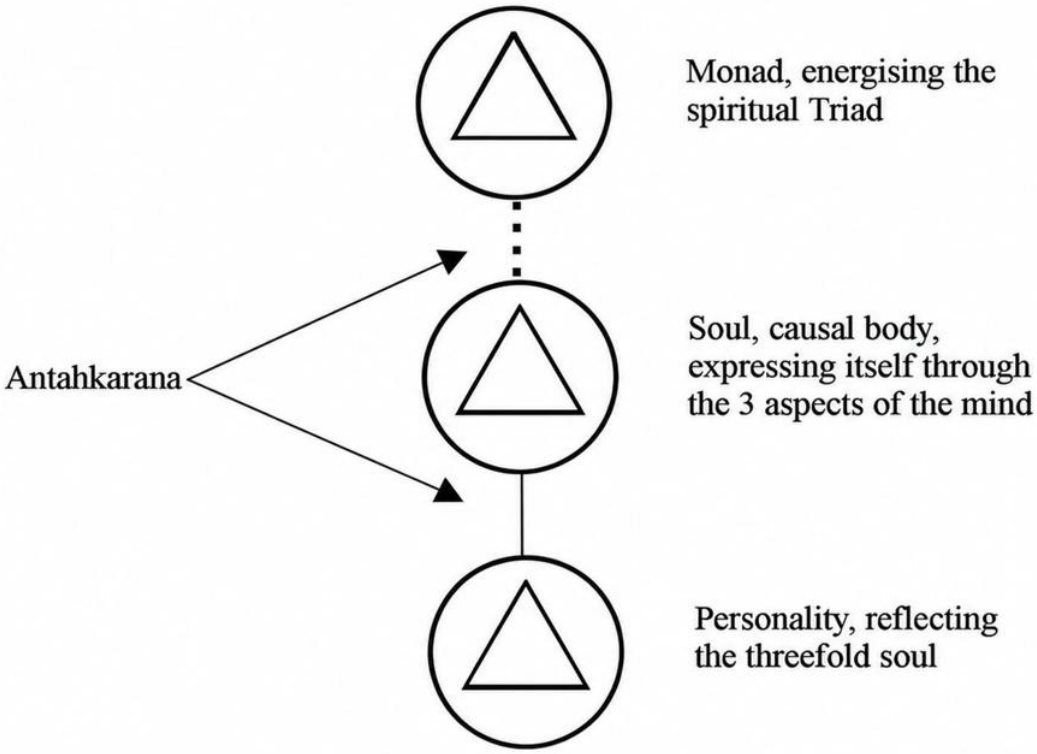

So here we have the nine of initiation. Here we have the threefold, Monad eventually connected via the antahkarana to the soul and to the personality. There are three forces to be transmuted in the personality, three within the soul, and maybe we can say that these three within the soul are really the three of the Spiritual Triad and eventually the three within the monad itself.

Vì vậy, ở đây chúng ta có số chín của điểm đạo. Chúng ta có Chân thần tam phân cuối cùng được kết nối qua antahkarana với linh hồn và phàm ngã. Có ba mãnh lực cần được chuyển hoá trong phàm ngã, ba trong linh hồn, và có lẽ chúng ta có thể nói rằng, ba trong linh hồn này thực sự là ba của Tam nguyên Tinh thần, và cuối cùng là ba trong chính chân thần.

It doesn't show the Spiritual Triad, but the true Ego we are told is the Spiritual triad.

Hình ảnh không cho thấy Tam nguyên Tinh thần, nhưng chúng ta được cho biết rằng Chân ngã thực sự là Tam nguyên tinh thần.

So, the soul or causal body expressing itself through the Abstract Mind, the Son of Mind and the Concrete Mind. We see the antahkarana, seems to be going through the soul or causal body, and in one respect it does do that as we see from a particular diagram that the antahkarana in a sense does go through the Egoic Lotus and continue on its path. The first diagram showed the antahkarana, in a sense, bypassing the soul, and the second diagram shows it going through the soul. Here's the bypassing of the egoic lotus, or what we often call the soul, and here we see it passing through the egoic lotus or the soul. In this case, the spiritual triad is not represented.

Vì vậy, linh hồn hay thể nguyên nhân biểu lộ chính nó qua trí trừu tượng, con của trí tuệ và trí cụ thể. Chúng ta thấy antahkarana dường như đi qua linh hồn hay thể nguyên nhân, và ở một khía cạnh, nó thực sự làm điều đó, như chúng ta thấy từ một sơ đồ cụ thể rằng antahkarana theo một nghĩa nào đó đi qua Hoa Sen Chân Ngã và tiếp tục trên con đường của nó. Sơ đồ đầu tiên cho thấy antahkarana, đi vòng qua linh hồn, và sơ đồ thứ hai cho thấy nó đi xuyên qua linh hồn —đây là sự đi vòng qua hoa sen chân ngã, hay cái mà chúng ta thường gọi là linh hồn, và ở đây chúng ta thấy nó đi qua hoa sen chân ngã hay linh hồn. Trong trường hợp này, tam nguyên tinh thần không được thể hiện.

Really, with the expression of the Monad as the spiritual triad and the threefold nature of the monad, we actually have a six on that high level, added with the three of the soul and the three of the personality you get a summation in 12.

Thực sự, với sự biểu lộ của Chân thần như tam nguyên tinh thần, và bản chất tam phân của chân thần, chúng ta thực sự có một số sáu ở cấp độ cao đó, cộng với ba của linh hồn và ba của phàm ngã, bạn có được tổng số là 12.

That's a little bit of a review. The nine of initiation has to do certainly with the three aspects of the Monad expressed in the Spiritual Triad and expressed in the soul, and the three aspects of the soul and the three aspects of the personality. So, there are different ways to count these things, but the summation is nine and

Đó là một chút ôn lại. Chín của điểm đạo chắc chắn có liên quan đến ba khía cạnh của Chân thần được biểu lộ trong Tam nguyên Tinh thần và được biểu lộ trong linh hồn, và ba khía cạnh của linh hồn và ba khía cạnh của phàm ngã. Vì vậy, có những cách khác nhau để đếm những điều này, nhưng tổng số là chín và tất cả các

they will be, all the lower forces will be transmuted into divine energies.

mãnh lực thấp sẽ được chuyển hóa thành các năng lượng thiêng liêng.

We can say that the energies of the Spiritual Triad are, with respect to the monad, actually expressed as forces, and they have to be lifted up. The monadic aspects are those which are involved in the higher initiations, seven, eight, and nine. There's much more to be thought about there, and not everything that could or should be said has been said, but it gives us at least a sense of how our apparatus is involved in a nine-fold transmutation, which eventually completes the initiatory process with respect to the cosmic physical plane.

Chúng ta có thể nói rằng, các năng lượng của Tam nguyên Tinh thần đối với Chân thần thực sự được biểu lộ như các mãnh lực và chúng phải được nâng lên. Các khía cạnh của chân thần là những khía cạnh liên quan đến các cuộc điểm đạo cao hơn, các cuộc điểm đạo bảy, tám và chín. Có nhiều điều cần suy nghĩ hơn ở đó, và không phải mọi điều có thể hoặc nên nói đã được nói, nhưng ít nhất nó cho chúng ta ý nghĩa về cách mà bộ máy của chúng ta liên quan đến một sự chuyển hóa cửu phân, vốn cuối cùng hoàn thành tiến trình điểm đạo đối với cõi vật lý vũ trụ.

[14] The Bridge between the three Aspects of the Mind

[14] Cây cầu giữa ba Phương diện của Thể trí

[15] There is one point which I would like to clarify if I can, for—on this point—there is much confusion in the minds of aspirants, and this is necessarily so.

[15] Có một điểm mà Tôi muốn làm sáng tỏ nếu có thể, vì—về điểm này—có nhiều sự lẫn lộn trong thể trí của những người chí nguyện, và điều này tất yếu là như vậy.

[16] Let us for a moment, therefore, consider just where the aspirant stands when he starts consciously to build the antahkarana.

[16] Do đó, trong giây lát, chúng ta hãy xét xem người chí nguyện đứng ở đâu khi y bắt đầu xây dựng antahkarana một cách có ý thức.

We do remember that there has been much unconscious building, and the whole idea of building the antahkarana meets with little recognition, because this sensitive reaching out into the environing circumstances has gone on in an unconscious manner.

Chúng ta nhớ rằng, đã có nhiều sự xây dựng vô thức, và toàn bộ ý tưởng về việc xây dựng cầu antahkarana gặp phải ít sự nhận biết vì sự vươn ra nhạy cảm vào các hoàn cảnh xung quanh đã diễn ra một cách vô thức.

[17] Behind him lie a long series of existences

[17] Phía sau y là một chuỗi dài những kiếp sống,

Externalizations in the three lower worlds. Let us call these existences three lower worlds.

Các sự biểu lộ trong ba cõi thấp. Chúng ta hãy gọi những kiếp sống này là ba cõi thấp.

[18] the experience of which has brought him to the point where he is able consciously to

[18] mà kinh nghiệm của chúng đã đưa y đến điểm y có thể đánh giá trạng thái của mình một

assess his condition and arrive at some understanding of his point in evolution.

cách có ý thức và đạt tới một mức thấu hiểu nào đó về điểm tiến hoá của mình.

And let's just say this, is this type of assessment is missing for the majority of human beings. So, this,

Và có thể nói rằng kiểu đánh giá này là thiếu vắng đối với đa số nhân loại. Vì vậy,

long series of lives, or of existences has brought him to the point

chuỗi dài các kiếp sống, hay các kiếp tồn tại đã đưa y đến điểm

Point of reasonable spiritual maturity,

Điểm trưởng thành tinh thần hợp lý,

when he is able to assess his condition and arrive at some understanding of his point in evolution.

khi y có thể đánh giá tình trạng của mình và đạt được một số hiểu biết về điểm tiến hóa của mình.

[19] **He can consequently undertake—in cooperation with his steadily awakening and focussing consciousness**

[19] Vì thế, y có thể đảm nhận—trong sự hợp tác với tâm thức đang dần thức tỉnh và quy tụ

basically the soul within the form

Cơ bản đó là linh hồn trong hình tướng

[20] **to take the next step, which is that of accepted discipleship.**

[20] của mình—việc bước bước kế tiếp, tức là địa vị đệ tử được chấp nhận.

And it seems that some building of the antahkarana is necessary to enter the stage of the accepting discipleship.

Dường như một số kiến tạo antahkarana là cần thiết để bước vào giai đoạn đệ tử được chấp nhận.

[21] **In the present, he is oriented towards the soul; He through meditation and the mystical experience,**

[21] Trong hiện tại, y hướng về linh hồn; y

The experience of an inner kind, relating to a dimension which is not found usually in personality perception.

Một loại kinh nghiệm nội tại, liên quan đến một chiều kích vốn thường không được tìm thấy trong nhận thức của phàm ngã.

[22] **he, through meditation and the mystical experience, does have occasional contact with the soul, and this happens with increasing frequency;**

[22], nhờ tham thiền và kinh nghiệm thần bí, quả thật có sự tiếp xúc đôi lúc với linh hồn, và điều này xảy ra ngày càng thường xuyên hơn;

So, DK is describing, DK is describing the condition of those who are preparing to consciously build the antahkarana.

Chân sư DK đang mô tả tình trạng của những người đang chuẩn bị có ý thức xây dựng cầu antahkarana.

[23] **he is becoming somewhat creative upon the physical plane, both in his thinking and in his actions;**

[23] y đang trở nên phần nào sáng tạo trên cõi hồng trần, cả trong tư tưởng lẫn trong hành động của mình;

It still may be a kind of a personal creativity, of course, that is. So,

Tất nhiên, đó vẫn có thể là một kiểu sáng tạo cá nhân. Đó là

some creativity upon the physical plane and both in his thinking and his actions,

một số sáng tạo trên cõi trần, cả trong tư duy và hành động của mình,

And this is an important point at times,

Đây là một điểm quan trọng, đôi khi,

[24] **at times, even if rarely, he has a genuine intuitive experience.**

[24] đôi khi, dù hiếm hoi, y có một kinh nghiệm trực giác chân thực.

What we do see in these early stageswe do see the intermittency of higher contacts and the fact that they do not occur at will.

Những gì chúng ta thấy trong những giai đoạn đầu này, chúng ta thấy tính gián đoạn của các sự tiếp xúc cao hơn, và thực tế là chúng không xảy ra theo ý muốn.

[25] **This intuitive experience serves to anchor the "first tenuous thread spun by the Weaver in fohatic enterprise," as the *Old Commentary* puts it.**

[25] Kinh nghiệm trực giác này giúp neo giữ "sợi dây mảnh mai đầu tiên do Đấng Dệt se nên trong công cuộc điện lực vũ trụ", như Cổ Luận diễn tả.

So, it's interesting that as the *Old Commentary* puts it these touches of the intuition leave their mark and are the beginning of a channel between that dimension, (the intuition) and the consciousness of the physical brain in the personality.

Vì vậy, điều này thật thú vị, như *Cổ Luận* nói, những tiếc xúc trực giác để lại dấu ấn của chúng, và là sự khởi đầu của một kênh giữa chiều kích đó, (trực giác) và tâm thức của bộ não vật lý trong phàm ngã.

[26] **It is the first cable projected from the Spiritual Triad**

[26] Đó là sợi cáp đầu tiên, được phóng chiếu từ Tam Nguyên Tinh Thần

Notice that we have projection is going in two directions simultaneously. When we project in a certain stage of the conscious antahkarana

Chú ý rằng chúng ta có sự phóng chiếu đang diễn ra theo hai hướng đồng thời. Khi chúng ta phóng chiếu trong một giai đoạn nhất định của việc xây

building, we can expect a kind of projected response and in fact, the first projection seems to come from the Spiritual Triad and not from the man consciously working at this building. *It is the first cable projected from the spiritual triad*

dựng cầu antahkarana có ý thức, chúng ta có thể mong đợi một kiểu đáp ứng, và trên thực tế, sự phóng chiếu đầu tiên dường như đến từ Tam nguyên Tinh thần và không phải từ con người có ý thức làm việc trong việc xây dựng này. *Đó là sợi cáp đầu tiên được phóng ra từ tam nguyên tinh thần*

[27] in response to the emanation of the personality

[27] để đáp ứng với sự xuất lộ của phàm ngã,

This is not yet conscious building, but

Đây chưa phải là việc xây dựng có ý thức, nhưng

[28] and this is the result of the growing magnetic potency of both these aspects of the Monad in manifestation.

[28] và đây là kết quả của quyền năng từ tính đang tăng trưởng nơi cả hai phương diện này của Chân thần trong biểu hiện.

i.e. spiritual triad and the increasingly soul infused personality. Simply as a result of their own magnetism. This type of interplay begins to occur intermittently.

Tức là tam nguyên tinh thần và phàm ngã ngày càng được linh hồn thấm nhuần, đơn giản là kết quả của từ tính riêng của chúng. Kiểu tương tác này bắt đầu xảy ra một cách gián đoạn.

[29] It will be obvious to you that when the personality is becoming adequately magnetised from the spiritual angle,

[29] Các bạn sẽ thấy rõ rằng khi phàm ngã trở nên được từ hoá đầy đủ xét từ góc độ tinh thần,

i.e., it becomes spiritually magnetic.

Tức là, nó trở nên từ tính về mặt tinh thần.

[30] its note or sound will go forth and will evoke response from the soul on its own plane.

[30] âm điệu hay âm thanh của nó sẽ phát ra và sẽ gợi lên sự đáp ứng từ linh hồn trên cõi riêng của linh hồn.

And I would say it becomes spiritually magnetic through aspiration.

Nó trở nên từ tính về mặt tinh thần thông qua khát vọng.

So, we draw to ourselves that which can elevate our nature if we are aspiring. We also draw to ourselves other factors which can degrade us if the quality of our desires is related to lower things

Chúng ta thu hút về phía mình những gì có thể nâng cao bản chất của chúng ta nếu chúng ta đang khát vọng. Chúng ta cũng thu hút về phía mình các yếu tố khác có thể làm suy đồi chúng ta nếu phẩm chất của những ham muốn của chúng ta liên quan đến những điều thấp kém

[31] Later the personality note and the soul note in unison will produce a definitely attractive effect upon the Spiritual Triad.

DK has given so much here of the process before even the conscious work of building the antahkarana begins. We see that we have to be somewhat qualified by these preliminary happenings or processes before we can really begin with any hope of success. Later—and that would be the place where we who try consciously to build the antahkarana hope that we find ourselves—

And note, in the process of conscious building, we use two colors, that of the personality and that of the soul and these colors are sounding so we are replicating consciously that which occurs before that point unconsciously.

Later the personality note and the soul note in unison will produce a definitely attractive effect upon the spiritual triad.

It will draw the attention of the triad.

[32] This Spiritual Triad in its turn has been exerting an increasingly magnetic effect upon the personality.

So, we have a process of a mutual attraction, mutual magnetism.

[33] This begins at the time of the first conscious soul contact.

and it is very interesting that the triad becomes involved even at the early stage of the first conscious soul contact—the first recognition

[31] Về sau, âm điệu phàm ngã và âm điệu linh hồn trong sự hòa đồng sẽ tạo ra một hiệu quả hấp dẫn rõ rệt đối với Tam Nguyên Tinh Thần.

Chân sư DK đã trình bày quá nhiều ở đây về tiến trình xảy ra trước cả khi công việc xây dựng antahkarana một cách có ý thức thực sự bắt đầu. Chúng ta thấy rằng mình phải được chuẩn bị phần nào bởi những biến cố hay tiến trình sơ khởi này trước khi thực sự có thể bắt đầu với bất kỳ hy vọng thành công nào. Về sau — và đó hẳn là vị trí mà chúng ta, những người cố gắng xây dựng antahkarana một cách có ý thức, hy vọng mình đang ở trong đó —

Và lưu ý, trong quá trình kiến tạo có ý thức, chúng ta sử dụng hai màu sắc, màu của phàm ngã và màu của linh hồn, và những màu sắc này đang phát ra âm điệu. Chúng ta đang tái tạo một cách có ý thức điều mà trước đó xảy ra một cách vô thức.

Sau này, âm điệu của phàm ngã và âm điệu của linh hồn hòa hợp sẽ tạo ra một hiệu ứng thu hút rõ rệt đối với Tam nguyên tinh thần.

Nó sẽ khơi dậy ra sự chú ý của Tam nguyên tinh thần.

[32] Đến lượt mình, Tam Nguyên Tinh Thần này đã và đang tạo ra một hiệu quả từ tính ngày càng tăng đối với phàm ngã.

Chúng ta có một quá trình thu hút, từ tính, lẫn nhau.

[33] Điều này bắt đầu vào thời điểm của sự tiếp xúc hữu thức đầu tiên với linh hồn.

Điều rất thú vị là Tam nguyên có liên quan ngay cả ở giai đoạn đầu của sự tiếp xúc linh hồn có ý thức đầu tiên, sự nhận biết đầu tiên rằng có một

that there is a soul and that it is a part of our energy system.

linh hồn và nó là một phần của hệ thống năng lượng của chúng ta.

[34] **The response of the Triad is transmitted necessarily in these early stages via the sutratma and produces**

[34] Sự đáp ứng của Tam nguyên, trong giai đoạn đầu này, tất yếu được truyền qua sinh mệnh tuyến và tạo ra

So, it's not a conscious response or it's not a consciously registered response

Vì vậy, đó không phải là một đáp ứng có ý thức hoặc không phải là một đáp ứng được ghi nhận một cách có ý thức

[35] **inevitably the awakening of the head center**

[35] một cách không tránh khỏi sự thức tỉnh của trung tâm đầu.

The sutratma or life thread will pass through the head center, and

Sinh mệnh tuyến hay sợi dây sự sống sẽ đi qua luân xa đầu,

[36] **That is why the heart doctrine begins to supersede the doctrine of the eye. The heart doctrine governs occult development; the eye doctrine—which is the doctrine of the eye of vision—governs the mystical experience**

[36] Đó là lý do tâm pháp bắt đầu thay thế nhãn pháp. [Page 458] Tâm pháp chi phối sự phát triển huyền bí; nhãn pháp—là giáo pháp về con mắt của tầm nhìn—chi phối kinh nghiệm thần bí;

And there is a discrimination here between the two, between occult development and mystical development. I'm remembering now that for the mystic, there is a great stimulation above the head, but it does not penetrate to the center of the head and truly awaken the pineal gland.

Có một sự phân biện ở đây giữa sự phát triển huyền bí và sự phát triển thần bí. Tôi đang nhớ lại rằng đối với nhà thần bí, có một sự kích thích lớn phía trên đầu, nhưng nó không thâm nhập vào trung tâm của đầu và thực sự đánh thức tuyến tùng.

the response of the triad is transmitted necessarily in these early stages via the sutratma

sự đáp ứng của tam nguyên được truyền đi một cách cần thiết trong những giai đoạn đầu này thông qua sinh mệnh tuyến

Not via the antahkarana, which has not been built

Không phải qua antahkarana, vốn chưa được xây dựng

and produces inevitably the awakening of the head center

và tất yếu tạo ra sự thức tỉnh của luân xa đầu

And so, this is at first a mystical awakening.

Vì vậy, đây là một sự thức tỉnh thần bí ban đầu.

That is why the heart doctrine begins to supersede the doctrine of the eye.

Đó là lý do tại sao tâm pháp bắt đầu thay thế nhãn pháp.

It's interesting, the heart I think what we have here is the heart conduces to unity and identification and the mystical vision is still dualistic.

Thật thú vị, tôi nghĩ điều chúng ta có ở đây là trái tim dẫn đến sự hợp nhất và đồng nhất trong khi tầm nhìn thần bí vẫn còn nhị nguyên.

The heart doctrine governs a occult development; and the eye doctrine—which is the doctrine of the eye vision—governs the mystical experience.

Tâm pháp chi phối sự phát triển huyền bí; và nhãn pháp—vốn là giáo lý về tầm nhìn của con mắt —chi phối trải nghiệm thần bí.

And some of us may remember if we've passed through the Arcane school, that there is a later set of studies which deal with the Doctrine of the Eye and the Doctrine of the Heart.

Một số người trong chúng ta, nếu chúng ta đã đi qua trường Arcane, có thể nhớ rằng có một bộ tài liệu học tập sau này liên quan đến nhãn pháp và tâm pháp.

[37] the heart doctrine is based upon the universal nature of the soul, conditioned by the Monad, the One, and involves reality; the eye doctrine is based on the dual relation between soul and personality.

[37] tâm pháp đặt nền trên bản chất phổ quát của linh hồn, được Chân thần, Đấng Duy Nhất, tác động, và bao hàm thực tại; nhãn pháp đặt nền trên mối quan hệ nhị nguyên giữa linh hồn và phàm ngã.

This is such a clear definition and it makes me begin to understand, I've been working on in my own way, the factor of identification and when I feel that identification, that sameness, that realization of the identical beingness of any two factors, I feel that in the heart.

Đây là một định nghĩa rất rõ ràng và nó khiến tôi bắt đầu hiểu, tôi đã làm việc theo cách riêng của mình, yếu tố đồng nhất và khi tôi cảm thấy sự đồng nhất đó, sự giống nhau đó, nhận thức về bản thể đồng nhất của bất kỳ hai yếu tố nào, tôi cảm thấy điều đó trong trái tim.

Of course, it's not only the heart center because it has to do with the heart and the soul are equivalent, and all of this is really impulsed by the Monad, now interestingly, the monad is found on that part of the cosmic physical plane which we would call the second cosmic ether, which is analogous to the systemic position of the heart chakra in the man in the second systemic ether.

Tất nhiên, không chỉ là luân xa tim bởi vì nó liên quan đến trái tim và linh hồn là tương đương, và tất cả điều này thực sự được thúc đẩy bởi Chân thần, bây giờ thú vị là, chân thần được tìm thấy trên phần đó của cõi vật chất vũ trụ mà chúng ta gọi là dĩ thái vũ trụ thứ hai, vốn tương tự với vị trí hệ thống của luân xa tim trong con người trong dĩ thái hệ thống thứ hai.

The Monad has a heart connection and is also conditioned by the number 12. And the 12th sign, Pisces and I leave the father's home the second subplan cosmic subplan and turning back I save.

Chân thần có một kết nối với trái tim và cũng được điều kiện hóa bởi con số 12. Và cung 12, Song Ngư và tôi rời khỏi nhà của cha cõi phụ vũ trụ thứ hai và quay trở lại tôi cứu độ.

the heart doctrine is based upon the universal nature of the soul.

tâm pháp dựa trên bản chất phổ quát của linh hồn.

Aquarius, the sign of universality and of the inclusion of the many factors. Aquarius, the sign of universality, and the inclusion of all the, many, of all the many maybe actually just leave it that way

Bảo Bình, dấu hiệu của tính phổ quát và của sự bao gồm nhiều yếu tố. Bảo Bình, dấu hiệu của tính phổ quát, và sự bao gồm tất cả, nhiều, của tất cả nhiều có lẽ thực sự chỉ để nó như vậy

conditioned by the monad, the One

được điều kiện hóa bởi chân thần, Đấng Duy Nhất

It's that source by identification with which we realize the one and involves reality and we have to say here that reality is non-dual. A dual duality is a temporary seeming.

Đó là nguồn gốc mà thông qua việc đồng nhất với nó chúng ta nhận ra cái một và liên quan đến thực tại và chúng ta phải nói ở đây rằng thực tại là phi nhị nguyên. Tính nhị nguyên là một vẻ ngoài tạm thời.

The eye doctrine is based upon the dual relation between the soul and personality

Nhãn pháp dựa trên mối quan hệ nhị nguyên giữa linh hồn và phàm ngã

And this is the realization of this relation has to do with a mystical apprehension.

Và đây là sự nhận thức về mối quan hệ này liên quan đến một sự hiểu biết thần bí.

[38] **It involves the spiritual relationships,**

[38] Nó bao hàm các mối quan hệ tinh thần,

Yes,

Vâng,

[39] **but the attitude of dualism or of the recognition of the polar opposites is implicit in it.**

[39] nhưng trong đó hàm chứa thái độ nhị nguyên, hay sự nhận biết các cực đối lập.

The mystic longs for God and frequently experience that which he thinks of as not God.

Nhà thần bí khao khát Thượng đế và thường trải nghiệm điều mà y nghĩ là không phải Thượng

The occultist in identification knows that All is God.

Nhà huyền bí trong sự đồng nhất biết rằng Tất cả là Thượng đế.

[40] These are important points to remember as this new science becomes more widely known.

[40] Đây là những điểm quan trọng cần ghi nhớ khi khoa học mới này trở nên được biết đến rộng rãi hơn.

Well, you can just see how much pondering is required. I'm going through these things somewhat in depth, but not in sufficient depth. Everybody has to do that himself or herself.

Vâng, bạn có thể thấy cần phải suy ngẫm nhiều như thế nào. Tôi đang đi qua những điều này khá sâu, nhưng không đủ sâu. Mọi người phải tự làm điều đó.

There is attraction going on between the Spiritual Triad, first between the soul and the personality, then between the Spiritual Triad and the combined soul and personality infused to a certain degree. There's an interactive magnetism. With all this interactive magnetism, the sign Gemini is involved, and I would suppose this esoteric ruler Venus, and to a degree Mercury.

Vì vậy, có một sự thu hút đang diễn ra giữa tam nguyên tinh thần, trước tiên giữa linh hồn và phàm ngã, sau đó giữa tam nguyên tinh thần và sự kết hợp của linh hồn và phàm ngã được thấm nhuần đến một mức độ nào đó. Có một từ tính tương tác. Tôi sẽ nói điều này, rằng với tất cả từ tính tương tác này, dấu hiệu Song Tử có liên quan và tôi cho rằng đó là người cai quản nội môn của nó là Kim Tinh và ở một mức độ nào đó là Thủy Tinh.

This Spiritual Triad—even at the first Spiritual Triad contact, or magnetic effect—begins at the time of the first soul contact, just as at the first Initiation, there is a kind of Monadic presence established within the soul nature, and that is not registered by the physical brain.

Tam Nguyên Tinh Thần này — ngay cả ở lần tiếp xúc đầu tiên với Tam Nguyên Tinh Thần, hay ở tác động từ tính đầu tiên của nó — cũng bắt đầu vào thời điểm có sự tiếp xúc đầu tiên với linh hồn, cũng như vào lần điểm đạo thứ nhất, một loại sự hiện diện của chân thần được thiết lập bên trong bản chất linh hồn; và điều đó không được bộ não thể xác ghi nhận.

The response of the triad is transmitted necessarily in the early stages via the sutratma,

Sự đáp ứng của tam nguyên được truyền đi một cách cần thiết trong những giai đoạn đầu thông qua sinh mệnh tuyến,

Meaning not a consciously registered response. It is an energy response rather than a consciousness response,

Có nghĩa không phải là một đáp ứng được ghi nhận có ý thức. Đó là một đáp ứng năng lượng hơn là một đáp ứng tâm thức,

and produces inevitably the awakening of the head center

và tất yếu tạo ra sự thức tỉnh của luân xa đầu

which is awakened but not further progressed in the mystic. This is why eventually from this mystical perspective, the mystic is involved with the head and the occultist with the heart. Now that's not always the way it reads out, because occultism has its foundation within the head, or perhaps within the heart within the head. But from this perspective, mysticism is related to the head and occultism to the heart, and we might think about it in just the opposite way without looking more deeply into the matter.

điều vốn được đánh thức nhưng không được phát triển thêm nơi nhà thần bí. Đây là lý do tại sao, xét từ quan điểm thần bí này, cuối cùng nhà thần bí lại liên hệ với đầu, còn nhà huyền bí học thì liên hệ với tim. Tuy nhiên, điều đó không phải lúc nào cũng biểu hiện như vậy, bởi vì huyền bí học có nền tảng của nó bên trong đầu — hay có lẽ bên trong tim ở trong đầu. Nhưng xét từ quan điểm này, thần bí học liên hệ với đầu còn huyền bí học liên hệ với tim; và nếu không khảo sát vấn đề sâu hơn, chúng ta có thể nghĩ hoàn toàn theo chiều ngược lại.

The heart doctrine governs the occult development

Tâm pháp chi phối sự phát triển huyền bí

The eye doctrine the eyes are centered within the head is the doctrine of the eye of vision, which immediately means that this sees that, and so, a duality is established and it covers the mystical experience

Nhãn pháp con mắt được tập trung trong đầu là giáo lý về con mắt của tầm nhìn, vốn ngay lập tức có nghĩa là cái này thấy cái kia, và vì vậy, một tính nhị nguyên được thiết lập và nó bao trùm trải nghiệm thần bí

The heart doctrines is based upon the universal nature of the soul.

Tâm pháp dựa trên bản chất phổ quát của linh hồn.

the pervasion—upon all pervading consciousness, conditioned by the Monad, the One—and involves reality. Reality is non-dual.

sự thẩm thấu — hướng tới tâm thức bao trùm khắp mọi nơi, được chân thần, Đấng Duy Nhất, điều kiện hóa — và liên quan đến thực tại. Thực tại là phi nhị nguyên.

The eye doctrine is based upon the dual relation between the Soul and personality

Nhãn pháp dựa trên mối quan hệ nhị nguyên giữa Linh hồn và phàm ngã

It involves the spiritual relationships

Nó liên quan đến các mối quan hệ tinh thần

Yes, because we can say the soul personality relationship is a spiritual relationship,

Vâng, bởi vì chúng ta có thể nói mối quan hệ linh hồn-phàm ngã là một mối quan hệ tinh thần,

but the attitude of dualism or of the recognition of the polar opposites is implicit within it.

nhưng thái độ nhị nguyên hoặc sự nhận biết về các cực đối lập là ngầm định trong đó.

and this is the kind of understanding in which the mystic is involved. There is the longing for that which is divine, and the attribution of the ordinary environment as not divine. The attribute of not divine, of non-divinity, is attributed to the ordinary environment. The mystic is torn between God and not God, between divine and not divine, between transcendent and ordinary. The occultist is not. The occultist recognizes, in the words of my old teacher, "this is it"—the fullness of God is ever present in all things, which are. God the ultimate is indivisible. We cannot say a part of God in any meaningful way. The boundless immutable principle is indivisible. It has no number. All that we see is paradoxically God in its fullness, and each and every item that we appear to discriminate is the indivisible fullness of the absolute, though naturally veiled by means of illusion or maya.

và đây là loại thấu hiểu mà nhà thần bí đang liên hệ tới. Có sự khao khát hướng tới điều thiêng liêng, và sự quy gán môi trường thông thường là không thiêng liêng. Thuộc tính không thiêng liêng, của phi thiên tính, được gán cho môi trường bình thường. Nhà thần bí bị giằng co giữa Thượng đế và không phải Thượng đế, giữa thiêng liêng và không thiêng liêng, giữa siêu việt và phàm tục. Nhà huyền bí học thì không như vậy. Nhà huyền bí học nhận ra, theo lời vị huấn sư xưa của tôi: “đây chính là nó” — sự viên mãn của Thượng đế luôn hiện diện trong mọi sự vật đang hiện hữu. Thượng đế tối hậu là bất khả phân. Chúng ta không thể nói về một phần của Thượng đế theo bất kỳ ý nghĩa thực sự nào. Nguyên khí vô biên bất biến là bất khả phân. Nó không có số lượng. Tất cả những gì chúng ta thấy, một cách nghịch lý, đều là Thượng đế trong sự viên mãn của Ngài; và từng sự vật mà chúng ta dường như phân biệt được đều là sự viên mãn bất khả phân của Tuyệt Đối, dù dĩ nhiên bị che phủ bởi ảo tưởng hay ảo lực.

These are important points to remember as this new science becomes more widely known.

Đây là những điểm quan trọng cần nhớ khi khoa học mới này trở nên được biết đến rộng rãi hơn.

[41] **The aspirant eventually arrives at the point where the three threads—of life, of consciousness and of creativity—are being focussed, recognised as energy streams, and utilised deliberately by the aspiring disciple upon the lower mental plane.**

[41] Cuối cùng, người chí nguyện đạt tới điểm mà ba sợi dây—của sự sống, của tâm thức và của tính sáng tạo—đang được quy tụ, được nhận biết như các dòng năng lượng, và được người đệ tử chí nguyện sử dụng một cách có chủ ý trên cõi hạ trí.

This is the aspirant to initiation. They are being focused: vitality, a sense sensitivity, and the ability to arrange or create in meaningful combinations. They're

Đây là người chí nguyện đến điểm đạo. Chúng đang được tập trung: sinh lực, một cảm giác nhạy cảm, và khả năng sắp xếp hoặc sáng tạo trong những kết hợp có ý nghĩa. Chúng

They are being focussed, recognised as energy streams, and utilised deliberately

Chúng đang được tập trung, được nhận biết như những dòng năng lượng, và được sử dụng một cách có chủ ý

Because mind is in a sense will

Bởi vì trí tuệ theo một nghĩa nào đó là ý chí

by the aspiring disciple upon the lower mental plane.

bởi người đệ tử đang khao khát trên cõi hạ trí.

And this is this is the point of focus from which these streams are directed.

Và đây là điểm tập trung từ đó những dòng này được điều khiển.

[42] **There—esoterically speaking— "he takes his stand, and looking upward sees a promised land of beauty, love and future vision."**

[42] Ở đó—nói một cách huyền bí—"y đứng vững tại chỗ của mình, và khi nhìn lên, thấy một miền đất hứa của vẻ đẹp, tình thương và tầm nhìn tương lai."

So the true aspirant has the mental focus, but this is explaining the situation, which has to be overcome by the antahkarana.

Vì vậy người chí nguyện thực sự có sự tập trung trí tuệ, nhưng điều này đang giải thích tình huống vốn phải được khắc phục bởi antahkarana.

[43] **But there exists a *gap in consciousness*, though not in fact.**

[43] Nhưng có một khoảng trống trong

not energic fact. While there is something, so to speak, up there, it is not registered. It does not come through and participate in his normal consciousness.

Chúng ta hãy nói rằng, đó không phải là một thực tế năng lượng. Vì vậy, có điều gì đó ở đó nhưng nó không được ghi nhận, nó không đi đến và tham gia vào tâm thức bình thường của con người.

[44] **The sutratmic, strand of the energy, bridges the gap and tenuously relates the Monad soul and personality**

[44] tâm thức, dù không có trong thực tế. Sợi năng lượng sinh mệnh tuyến bắt cầu qua khoảng trống ấy, và liên kết một cách mong manh chân thần, linh hồn và phàm ngã.

All of which are, in a way, vitalized from the Monad. This is important: sometimes we look at this gap and we think it is absolute, but there is an energy strand bridging the gap. However, it is the strand of life energy and not of consciousness.

Tất cả đều được tiếp sinh lực từ Chân thần theo một cách nào đó. Điều này quan trọng: ĐÔI khi chúng ta nhìn vào khoảng cách này và chúng ta nghĩ nó là tuyệt đối, nhưng có một sợi dây năng lượng bắc cầu qua khoảng cách, nhưng đó là sợi dây của năng lượng sự sống và không phải của tâm thức.

[45] But the consciousness thread extends only from soul to personality—from the involutionary sense.

[45] Nhưng sợi dây tâm thức chỉ kéo dài từ linh hồn đến phàm ngã—xét theo nghĩa giáng hạ tiến hoá.

That which the soul establishes itself under confined conditions within the personality.

Điều mà linh hồn tự thiết lập dưới những điều kiện bị giới hạn bên trong phàm ngã.

In other words, this is the soul reaching down, but there is also that sentient reaching out into the environment whole, which is the consciousness thread man is becoming conscious from his own perspective, evermore.

Nói cách khác, đây là linh hồn vươn xuống; nhưng cũng có sự vươn ra đầy cảm nhận hướng tới toàn bộ môi trường chung quanh — đó là thức tuyến mà con người ngày càng trở nên có ý thức về nó từ quan điểm riêng của mình.

[46] From the evolutionary angle (using a paradoxical phrase) there is only a very little *conscious awareness* existing between the soul and the personality, from the standpoint of the personality upon the evolutionary arc of the Path of Return.

[46] Từ góc độ tiến hoá, dùng một cụm từ nghịch lý, chỉ có rất ít sự nhận thức hữu thức hiện hữu giữa linh hồn và phàm ngã, nếu nhìn từ lập trường của phàm ngã trên cung tiến hoá của Con Đường Trở Về.

We might say the soul knows the personality, but the personality does not yet know the soul. How much do we in our normal personality consciousness really realize about life on the soul plane, or for that matter, life upon the astral or mental planes? Some of the recognition of what life on the astral plane is like has been deliberately shut out so that we can focus more mentally. It's not possible to do all things at the same time until a later point of synthesis is reached.

Chúng ta có thể nói rằng linh hồn biết phàm ngã, nhưng phàm ngã thì chưa biết linh hồn. Trong trạng thái tâm thức phàm ngã thông thường, chúng ta thật sự nhận biết được bao nhiêu về sự sống trên cõi linh hồn, và rộng ra là về sự sống trên các cõi cảm dục hay trí tuệ? Một phần của sự nhận biết về sự sống trên cõi cảm dục đã bị cố ý ngăn chặn để chúng ta có thể tập trung hơn về mặt trí tuệ. Không thể làm tất cả mọi điều cùng một lúc cho đến khi đạt đến một điểm hợp nhất cao hơn.

From the evolutionary angle (using a paradoxical phrase).

Từ góc độ tiến hoá (sử dụng một cụm từ nghịch lý).

And this is evolutionary angle, we can say, from the periphery to the center,

Và đây là góc độ thăng thượng, từ chu vi đến trung tâm,

there was only a very little conscious awareness existing between the soul and personality from the standpoint of the

chỉ có rất ít nhận thức có ý thức tồn tại giữa linh hồn và phàm ngã từ quan điểm của phàm ngã trên cung thăng thượng của con đường Trở Về.

personality upon the evolutionary arc of the path of Return.

[47] A man's whole effort is to become aware of the soul

Increasingly done through meditation and contemplation

[48] and to transmute his consciousness into that of the soul, whilst still preserving the consciousness of the personality.

This is so important: it's not to go off on some world-denying transport, not to deny the world, but to retain personality consciousness while entering ever more fully the consciousness of the soul. It's an additive process.

man's whole effort from the evolutionary perspective is to become aware of the soul and to transmute his consciousness into that of the soul.

We can say this consciousness already exists and is awaiting the penetration of the personality consciousness into itself, while still preserving the consciousness of the personality. If we think about the Masters, of course they can do this. They can simultaneously be aware on many different levels, and this awareness for the high soul, for the high initiate, does not compromise any of the strata of which the initiate is aware.

It's not the case that because we are soul conscious, we are less conscious of the three worlds, although we can deliberately shut them out if we wish. And because we may be monadically conscious, such as the Buddha and the Christ are, that doesn't mean we are somehow less aware of that which is transpiring

[47] Toàn bộ nỗ lực của con người là trở nên nhận biết linh hồn

Ngày càng được thực hiện thông qua tham thiền và chiêm ngưỡng

[48] và chuyển hoá tâm thức của y thành tâm thức của linh hồn, trong khi vẫn giữ gìn tâm thức của phàm ngã.

Điều này hết sức quan trọng: không phải là đi vào một trạng thái xuất thần phủ nhận thế giới nào đó, không phải phủ nhận thế giới, mà là duy trì tâm thức phàm ngã trong khi ngày càng đi vào đầy đủ hơn tâm thức của linh hồn. Đó là một tiến trình cộng thêm, tích lũy dần.

Vì thế, toàn bộ nỗ lực của con người từ góc độ thăng thượng tiến hoá là để trở nên có ý thức về linh hồn và chuyển hoá tâm thức của y thành tâm thức của linh hồn.

Chúng ta có thể nói rằng tâm thức này đã hiện hữu sẵn và đang chờ sự thâm nhập của tâm thức phàm ngã vào trong chính nó, trong khi vẫn bảo tồn tâm thức của phàm ngã. Nếu nghĩ đến các Chân sư, dĩ nhiên Các Ngài có thể làm được điều này. Các Ngài có thể đồng thời nhận biết trên nhiều cấp độ khác nhau; và nơi linh hồn cao siêu, nơi điểm đạo đồ cao cấp, sự nhận biết này không làm tổn hại hay triệt tiêu bất kỳ tầng lớp tâm thức nào mà điểm đạo đồ đang nhận biết.

Vì vậy, không phải vì chúng ta có tâm thức linh hồn mà chúng ta trở nên kém ý thức hơn về ba cõi, mặc dù tôi cho rằng chúng ta có thể cố ý khép mình khỏi chúng nếu muốn; hoặc không phải vì chúng ta có thể có tâm thức chân thần, như Đức Phật và Đức Christ đã có, mà chúng ta trở nên kém nhận biết về những gì đang diễn ra

here. We are not less aware of anything. We are more aware because we see what is transpiring here in the immediacy, as part of a larger environmen

tại đây. Chúng ta không hề kém nhận biết điều gì cả—chúng ta nhận biết nhiều hơn—vì chúng ta thấy những gì đang xảy ra ở đây trong tính cấp thời của nó như là một phần của một môi trường rộng lớn hơn.

[49] **As the fusion of soul and personality is strengthened, the creative thread becomes increasingly active, and thus the three threads steadily fuse, blend, become dominant, and the aspirant is then ready to bridge the gap and unite the Spiritual Triad and the personality, through the medium of the soul.**

[49] Khi sự dung hợp giữa linh hồn và phàm ngã được củng cố, sợi dây sáng tạo trở nên ngày càng hoạt động, và như thế ba sợi dây dần dần dung hợp, hòa quyện, trở nên chủ đạo, rồi người chí nguyện sẵn sàng bắt cầu qua khoảng trống và hợp nhất Tam Nguyên Tinh Thần với phàm ngã, thông qua trung gian của linh hồn.

or we might say, in one way, if we bypass the soul, through the medium of the absorbed soul.

Hoặc chúng ta có thể nói, chúng ta đi vòng qua linh hồn thông qua trung gian của linh hồn đã được hấp thu.

As the fusion of soul and personality strengthened the creative thread becomes increasingly active.

Khi sự dung hợp giữa linh hồn và phàm ngã được củng cố, sợi dây sáng tạo trở nên ngày càng linh hoạt.

We remember that there were five threads, the extension of which was carried to the throat center, and I suppose from the throat center, the creative thread is nurtured and used. After all the personality is the intelligence aspect and the fusion of soul with the personality renders it not only more loving, but more intelligent.

Chúng ta nhớ rằng có năm sợi dây, sự mở rộng của chúng được đưa đến luân xa cổ họng, và tôi cho rằng từ luân xa cổ họng, sợi dây sáng tạo được nuôi dưỡng và sử dụng. Xét cho cùng, phàm ngã là khía cạnh thông tuệ, và sự dung hợp của linh hồn với phàm ngã không chỉ làm cho nó trở nên yêu thương hơn, mà còn thông minh hơn.

When *thus the three threads*—life, consciousness, and creativity—steadily fuse and operate simultaneously, *fuse and blend, operate simultaneously, become dominant, the aspirant is then ready to bridge the gap and unite the Spiritual Triad and the personality through the medium of the soul.* The antahkarana is not exactly launched from the higher mental plane; it's launched from the lower mental plane. But there has been the absorption of soul quality and the ability of the mind to be held steadily in the light.

Khi ba sợi dây — sinh mệnh, tâm thức và sáng tạo — nhờ đó mà dần dần dung hợp và vận hành đồng thời, *dung hợp và hòa trộn, vận hành đồng thời, trở nên chi phối, thì người chí nguyện lúc ấy đã sẵn sàng bắt cầu qua khoảng cách và hợp nhất Tam Nguyên Tinh Thần với phàm ngã thông qua trung gian của linh hồn.* Antahkarana không chính xác được phóng đi từ cõi thượng trí; nó được phóng đi từ cõi hạ trí. Nhưng trước đó đã có sự hấp thụ phẩm tính của linh hồn và khả năng giữ cho thể trí được ổn định trong ánh sáng.

[50] This involves a direct effort at divine creative work.

He's taking us to the point where the discussion of how to build the antahkarana in the way that he has explained throughout this book can be undertaken.

[51] The clue to understanding lies perhaps in the thought that hitherto the relation between soul and personality has been steadily carried forward, primarily by the soul, as it stimulated the personality to effort, vision and expansion.

Note the power of stimulation from above. Often we may think it is our personality effort that is accomplishing spiritual progress, but we are being evoked by the invocation of the soul. When I say we, I mean we the personality are being evoked by the invocation of the soul.

[52] Now—at this stage—the integrated, rapidly developing personality becomes consciously active,

And this means creative

[53] and (in unison with the soul),

Which has infused the personality to a significant extent,

[54] starts building the antahkarana—a fusion of the three threads and a projection of them into the "higher wider reaches" of the mental plane, until the abstract mind and the lower concrete mind are related by the triple cable.

[50] Điều này bao hàm một nỗ lực trực tiếp trong công việc sáng tạo thiêng liêng.

Ngài đang đưa chúng ta đến điểm mà tại đó cuộc thảo luận về cách xây dựng antahkarana — theo phương thức mà Ngài đã giải thích xuyên suốt quyển sách này — có thể được thực hiện.

[51] Manh mối để thấu hiểu có lẽ nằm trong ý tưởng rằng cho đến nay, mối quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã đã được đưa tới đều đặn, chủ yếu bởi linh hồn, khi linh hồn kích thích phàm ngã [Page 459] hướng tới nỗ lực, tầm nhìn và sự mở rộng.

Hãy lưu ý quyền năng của sự kích thích từ bên trên. Thường thì chúng ta có thể nghĩ rằng chính nỗ lực của phàm ngã mình đang tạo ra sự tiến bộ tinh thần, nhưng thực ra chúng ta đang được gợi lên bởi sự khẩn cầu của linh hồn. Khi tôi nói "chúng ta", ý tôi là chúng ta với tư cách phàm ngã đang được gợi lên bởi sự khẩn cầu của linh hồn.

[52] Giờ đây—ở giai đoạn này—phàm ngã tích hợp, đang phát triển nhanh chóng, trở nên hoạt động một cách có ý thức,

Và điều này có nghĩa là sáng tạo—

[53] và trong sự hòa đồng với linh hồn,

vốn đã thấm nhuần phàm ngã đến một mức độ đáng kể,

[54] bắt đầu xây dựng antahkarana—một sự dung hợp của ba sợi dây và sự phóng chiếu chúng vào những "tầm vươn cao rộng hơn" của cõi trí, cho đến khi trí trừu tượng và hạ trí cụ thể được liên kết bằng sợi cáp tam phân.

Let us remember the triple nature of that which is projected.

Chúng ta hãy ghi nhớ bản chất tam phân của cái đang được phóng chiếu.

At this stage of readiness, *the integrated, rapidly developing personality becomes consciously active.* It has been sufficiently evoked. This integrating personality has been sufficiently evoked by the soul working from above, *and in unison with the soul, starts to build the antahkarana*—because it is the soul-infused personality which builds the antahkarana, and not just the personality per se. It begins to build the antahkarana, a fusion of the three threads and a projection into the higher, wider reaches of the mental plane, until the abstract mind and the lower concrete mind are related by a triple cable.

Ở giai đoạn sẵn sàng này, *phàm ngã tích hợp đang phát triển nhanh chóng trở nên hoạt động một cách có ý thức.* Nó đã được gợi lên đầy đủ. Phàm ngã tích hợp này đã được gợi lên đầy đủ bởi linh hồn hoạt động từ bên trên, *và trong sự hợp nhất với linh hồn, bắt đầu xây dựng antahkarana* — bởi vì chính phàm ngã được linh hồn thấm nhuần xây dựng antahkarana, chứ không phải chỉ riêng phàm ngã tự thân nó. Nó bắt đầu xây dựng antahkarana, một sự dung hợp của ba sợi dây và một sự phóng chiếu vào những phạm vi cao hơn, rộng lớn hơn của cõi trí, cho đến khi trí trừu tượng và hạ trí cụ thể được liên kết với nhau bằng một sợi cáp tam phân.

Now, interestingly, we use two colors in this evocation this projection and not three,

Điều thú vị là chúng ta sử dụng hai màu sắc trong sự gợi lên—trong sự phóng chiếu này—chứ không phải ba.

[55] **It is to this process that our studies are related; earlier experience in relation to the three threads is logically regarded as having occurred normally.**

[55] Chính với tiến trình này mà các nghiên cứu của chúng ta liên quan; kinh nghiệm trước đó liên quan đến ba sợi dây, một cách hợp lý, được xem là đã diễn ra bình thường.

And unconsciously.

Và một cách vô thức.

[56] **The man now stands, holding the mind steady in the light; he has some knowledge of meditation, much devotion, and also recognition of the next step.**

[56] Giờ đây con người đứng vững, giữ thể trí ổn định trong ánh sáng; y có một ít tri thức về tham thiền, nhiều lòng sùng tín, và cũng có sự nhận biết về bước kế tiếp.

So, let's just say this is where the average aspirant to building the antahkarana stands

Đây là nơi mà người chí nguyện trung bình đứng khi bắt đầu kiến tạo antahkarana

[57] **Knowledge of process gradually becomes clearer;**

[57] Tri thức về tiến trình dần dần trở nên rõ ràng hơn;

which does take some time. DK lays it out very sequentially, but it does take time to assimilate.

dù điều đó cần thời gian. Chân sư DK đã trình bày nó rất tuần tự, nhưng việc thẩm thấu cũng cần thời gian.

[58] a growing soul contact is established; occasional flashes of intuitive perception from the Triad occur.

[58] một sự tiếp xúc ngày càng tăng với linh hồn được thiết lập; những tia chớp thỉnh thoảng của tri giác trực giác từ Tam nguyên xuất hiện.

So, all this a accompanies the process.

Tất cả những nhận biết này đều đi kèm theo tiến trình.

[59] All these recognitions are not present in the case of every disciple

[59] Tất cả những nhận biết này không hiện diện trong trường hợp của mọi đệ tử

All it depends on what type of disciple, what type of ray. In the fusion formulas we see that the first ray type receives illumination. The second ray type imagination, the third ray type power. So different soul types may receive different revelations in this antahkarana process.

Tất cả điều đó còn tùy thuộc vào loại đệ tử, vào loại cung. Trong các công thức dung hợp, chúng ta thấy rằng loại cung một tiếp nhận sự soi sáng, loại cung hai tiếp nhận sự tưởng tượng, loại cung ba tiếp nhận quyền năng. Vì vậy, các loại linh hồn khác nhau có thể nhận được những mặc khải khác nhau trong tiến trình antahkarana này.

[60] All these recognitions are not present in the case of every disciple; some are present; some are not. I am seeking to give a general picture. Individual application and future realisation have to be worked out by the disciple in the crucible of experience.

[60]; một số điều hiện diện; một số thì không. Tôi đang cố gắng đưa ra một bức tranh tổng quát. Việc áp dụng cá nhân và sự chứng nghiệm tương lai phải được đệ tử tự thực hiện trong lò luyện của kinh nghiệm.

If we follow the instructions and do, we shall know. The preliminary work has been done, and we are now ready for those phases we have come to think of as intention, visualization projection invocation and evocation, stabilization and maybe I'm forgetting one, but we'll get to that resurrection. Yes, forgetting that one.

Nếu chúng ta làm theo các chỉ dẫn và thực hành, chúng ta sẽ biết. Công việc chuẩn bị đã được hoàn tất, và giờ đây chúng ta đã sẵn sàng cho những giai đoạn mà chúng ta vẫn thường gọi là: ý định, hình dung, phóng chiếu, cầu khẩn và gợi lên, ổn định—và có thể tôi đang quên một điều, nhưng chúng ta sẽ đề cập đến điều đó—sự phục sinh. Vâng, tôi đã quên điều đó.

So, as soul and personality we recognized there exists a gap in consciousness.

Vì vậy, như linh hồn và phàm ngã chúng ta nhận ra có một khoảng cách trong tâm thức.

The sutratmic strand of energy bridges the gap. The consciousness thread really extends only from the soul to personality. From the involutionary sense, the soul knows the personality much more thoroughly than as yet the personality can know the soul. From the evolutionary angle, using a paradoxical phrase, there's only very little conscious awareness existing between the soul and personality from the standpoint of the personality upon the evolutionary arc.

Sợi dây sinh mệnh của năng lượng bắc cầu qua khoảng cách. Sợi dây tâm thức thực sự chỉ kéo dài từ linh hồn đến phàm ngã. Từ góc độ giáng hạ tiến hóa, linh hồn biết phàm ngã một cách thấu đáo hơn nhiều so với phàm ngã có thể biết linh hồn cho đến nay. Từ góc độ tiến hóa sử dụng một cụm từ nghịch lý, chỉ có rất ít nhận thức có ý thức tồn tại giữa linh hồn và phàm ngã từ quan điểm của phàm ngã trên cung tiến hóa.

And that's where we are trying to know that higher realm.

Và đó là nơi chúng ta đang cố gắng để biết cõi giới cao hơn đó.

A man's whole effort is to become aware of the soul at first and to transmute his consciousness into that of the soul, or to create such changes in his mechanism that the consciousness of the soul can easily penetrate and he can penetrate into it.

Toàn bộ nỗ lực của một người là để trở nên nhận thức được linh hồn lúc đầu và để chuyển hóa tâm thức của y thành tâm thức của linh hồn, hoặc để tạo ra những thay đổi như vậy trong cơ chế của y để tâm thức của linh hồn có thể dễ dàng thâm nhập và y có thể thâm nhập vào nó.

I suppose it's mutual

Tôi cho rằng nó là hỗ tương

while still preserving the consciousness of the personality in the lower three worlds. And as fusion of soul and personality is strengthened, the creative thread becomes ever active. The man can be an intelligent creator in the world,

trong khi vẫn giữ tâm thức của phàm ngã trong ba cõi thấp. Và khi sự dung hợp của linh hồn và phàm ngã được củng cố, sợi dây sáng tạo trở nên luôn luôn linh hoạt. Con người có thể là một nhà sáng tạo thông tuệ trong thế giới,

Either according to selfish purposes, or, in this case, hopefully for higher purposes related to the plan and thus,

Hoặc theo mục đích ích kỷ, hoặc, trong trường hợp này, hy vọng cho các mục đích cao hơn liên quan đến thiên cơ và do đó,

The three threads, his living, his conscious and his creative, steadily fused and blend, become dominant and the aspirant is then ready to bridge the gap and unite the spiritual triad through the medium of the soul.

Ba sợi dây— sự sống, tâm thức và sáng tạo—của y, dần dần hòa nhập và pha trộn, trở nên chiếm ưu thế và người chí nguyện lúc đó đã sẵn sàng bắc cầu qua khoảng cách và hợp nhất tam nguyên tinh thần thông qua trung gian của linh hồn.

Now this of course, is interesting because sometimes we've had the image that the antahkarana extends through the soul as in this particular image.

Bây giờ điều này tất nhiên là thú vị bởi vì đôi khi chúng ta có hình ảnh rằng cầu antahkarana kéo dài qua linh hồn như trong hình ảnh cụ thể này.

But the other image shows something quite different. And I've shown how in a sense, both are true because the antahkarana is triangular in nature.

Nhưng hình ảnh khác cho thấy điều hoàn toàn khác. Và tôi đã chỉ ra cách mà theo một nghĩa nào đó, cả hai đều đúng bởi vì cầu antahkarana có bản chất tam giác.

There is an aspect of it which does bypass where we normally call the soul, but there is an aspect which passes through what we normally call the soul. And this I demonstrated here this particular antahkarana triangle.

Có một khía cạnh của nó vốn thực sự vòng qua nơi chúng ta thường gọi là linh hồn, nhưng có một khía cạnh vốn đi qua cái mà chúng ta thường gọi là linh hồn. Và điều này tôi đã chứng minh ở đây tam giác antahkarana cụ thể này.

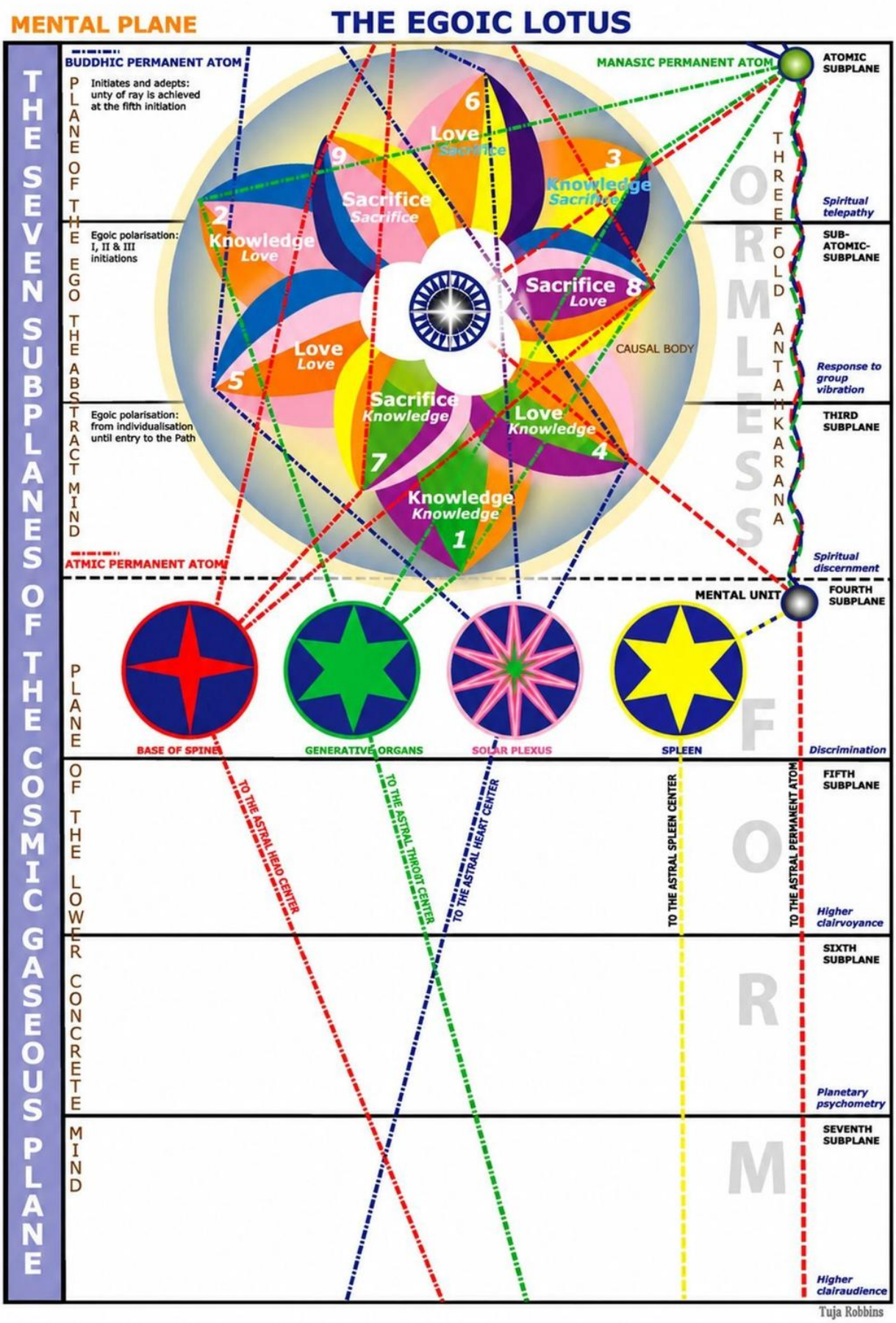

The one we're concerned with building, of course, though, is the direct path, and he gives us that particular method. There is the other

Phương pháp mà chúng ta quan tâm đến tất nhiên là con đường trực tiếp, và Ngài cho chúng ta phương pháp cụ thể đó. Cũng có phương pháp

method as well, and I'm sure many have used it over the many millennia as thinkers have struggled to find their way into the higher worlds through deep, deep concentration and thought, pondering, contemplation and so forth.

khác, và tôi chắc chắn nhiều người đã sử dụng nó qua nhiều thiên niên kỷ, khi các nhà tư tưởng đã đấu tranh để tìm đường vào các cõi giới cao hơn thông qua sự tập trung sâu sắc và tư duy, suy ngẫm, chiêm ngưỡng và v.v.

The clue to understanding lies in the thought that hitherto the relation between soul and personality has been steadily carried forward primarily by the soul.

Manh mối để hiểu biết nằm ở ý tưởng rằng cho đến nay, mối liên hệ giữa linh hồn và phàm ngã đã được duy trì một cách bền bỉ, chủ yếu bởi linh hồn.

Interesting—we think so often that we are responsible for creating a new spiritual condition within consciousness, but we have constantly been invoked by the soul. If we at last become the spiritualized personality, it is in a sense the victory of the soul, the Solar Angel, which has made this possible. The victory is to be attributed to the higher point, the soul, the Solar Angel. Primarily by the soul is the personality stimulated to effort, vision, and expansion.

Thật thú vị — chúng ta thường nghĩ rằng chính mình chịu trách nhiệm tạo ra một trạng thái tinh thần mới bên trong tâm thức, nhưng trên thực tế chúng ta liên tục được linh hồn khẩn cầu. Nếu cuối cùng chúng ta trở thành phàm ngã được tinh thần hóa, thì theo một ý nghĩa nào đó, đó là chiến thắng của linh hồn, của Thái Dương Thiên Thần, vốn đã làm cho điều này trở nên khả hữu. Chiến thắng ấy phải được quy cho điểm cao hơn — linh hồn, Thái Dương Thiên Thần. Trước hết chính linh hồn kích thích phàm ngã hướng tới nỗ lực, tầm nhìn và sự mở rộng.

DK talks in Treatise White Magic as the waves of inspiration that come from the soul and how, regular meditation we are to become aware of these higher impulses of idealism and possibility that come into our consciousness incentive spiritual incentives arising or arising from the soul, or at least when they, these streams of energy touch us, it creates for us an incentive.

Chân sư DK nói trong *Luận về Chánh Thuật* về những làn sóng cảm hứng đến từ linh hồn, và cách chúng ta, thông qua việc tham thiền đều đặn, trở nên nhận biết về những xung lực cao hơn của chủ nghĩa lý tưởng và những khả tính tràn vào tâm thức—những động lực tinh thần khởi sinh từ linh hồn, hoặc ít nhất, khi những dòng năng lượng này chạm đến chúng ta, chúng tạo nên cho chúng ta một động lực.

So now at this stage, the integrated rapidly developing personality becomes consciously active and (in union with the soul),

Vì vậy, bây giờ ở giai đoạn này, phàm ngã đã được tích hợp và đang phát triển nhanh chóng trở nên có ý thức hoạt động, và (đồng vận với linh hồn)

Which has been infusing,

vốn đã và đang thấm nhuần,

starts to build the antahkarana a fusion of the three threads and a projection of them. into

bắt đầu kiến tạo antahkarana—một sự dung hợp của ba sợi dây và một sự phóng chiếu của

the" higher, wider reaches" of the mental planes,

chúng vào "những tầng cao hơn, rộng lớn hơn" của các cõi trí,

Especially the first sub plane, which would have the highest and the widest reaches of any dimension on the mental plane.

đặc biệt là cõi phụ thứ nhất, vốn có tầm cao nhất và độ bao quát lớn nhất trong bất kỳ chiều kích nào của cõi trí.

A fusion of the three threads and a projection of them into the "higher wider reaches" of the mental planes until the abstract mind and the lower concrete mind are related by a triple cable.

Một sự dung hợp của ba sợi dây và một sự phóng chiếu của chúng vào "những tầng cao hơn, rộng lớn hơn" của các cõi trí, cho đến khi trí trừu tượng và hạ trí cụ thể được nối kết bằng một sợi cáp ba luồng.

And so, the influence of this cable will be a sense of greater livingness, greater consciousness, and greater can do, creativity in the life of the soul awakening personality. So, we will be all together more empowered at this point by the completion of this first strand, the first triple cable.

Và như vậy, ảnh hưởng của sợi cáp này sẽ là một cảm giác về sự sống động lớn hơn, tâm thức sâu sắc hơn, và khả năng hành động—sáng tạo—cao hơn trong đời sống của phàm ngã đang được linh hồn đánh thức. Chúng ta sẽ được tiếp sức toàn diện hơn ở điểm này nhờ vào việc hoàn tất sợi dây thứ nhất—sợi cáp ba luồng thứ nhất.

It is to this process

Chính với tiến trình này

I guess I'm doing a review here, right?

Tôi nghĩ tôi đang làm một sự ôn tập ở đây,

It is to this process that our studies are related; earlier experience in relation to the three threads is logically regarded as having occurred normally and unconsciously.

Chính với tiến trình này mà các nghiên cứu của chúng ta có liên quan; kinh nghiệm trước đây liên quan đến ba sợi dây một cách hợp lý được xem là đã xảy ra bình thường và vô thức.

In the one who would, concisely build.

Trong người vốn xây dựng một cách có ý thức.

The man now stands holding the mind steady in the light. This, he's learned through meditation

Con người giờ đây đứng vững giữ thể trí ổn định trong ánh sáng. Điều này, y đã học được thông qua tham thiền

That Virgo phase

Giai đoạn Xử Nữ

He has some knowledge of meditation.

y có một số kiến thức về tham thiền định.

It doesn't have to be complete by any means

Nó không cần phải hoàn chỉnh

much devotion

nhiều sùng tín

Because he has been an aspirin and is still very much an aspiring disciple

Bởi vì y đã là một người chí nguyện và vẫn còn là một đệ tử chí nguyện

And also, the recognition of the next step and

Và cũng nhận biết bước kế tiếp và

This is of course, conscious recognition knowledge of process gradually becomes clearer because we are instructed by such teachers as DK concerning what the process is

Tất nhiên, đây là nhận biết có ý thức kiến thức về tiến trình dần dần trở nên rõ ràng hơn bởi vì chúng ta được hướng dẫn bởi những vị thầy như Chân sư DK về tiến trình là gì

A growing soul contact is established,

Một sự tiếp xúc ngày càng tăng với linh hồn được thiết lập,

And fortifies the whole process

Và củng cố toàn bộ tiến trình

occasional flashes of intuitive perception from the triad occur.

thỉnh thoảng có những tia chớp trực giác từ tam nguyên.

So, this is a preliminary stage. Those intuitive impressions are not systematically with regularity invoked.

Đây là một giai đoạn sơ bộ. Những ấn tượng trực giác đó không được khẩn cầu một cách có hệ thống thường xuyên.

All these recognitions are not present in the case of every disciple. Some are present, some are not. I'm seeking to give a general picture, individual application and future realization have to be worked out by the disciple in the crucible of experience

Tất cả những nhận biết này không có mặt trong trường hợp của mọi đệ tử. Một số có mặt, một số không có mặt. Tôi đang tìm cách đưa ra một bức tranh tổng quát, việc áp dụng cá nhân và sự thực chứng trong tương lai phải được đệ tử thực hiện trong cái nồi thử thách của kinh nghiệm

So, he's opening for us a line of work and instructing us very carefully as to how to proceed, but telling us that he can't tell us all that we will encounter, realization will occur as we apply what is given and the secrets of the higher worlds come to us, they are in a way of the secrets of initiation. They are not to be conveyed to others because others have to work their way into such realizations and DK at times tells us that even if we wanted to convey some of

Vì vậy, Ngài đang mở ra cho chúng ta một đường lối công việc và hướng dẫn chúng ta rất cẩn thận về cách tiến hành, nhưng Ngài nói với chúng ta rằng Ngài không thể nói cho chúng ta tất cả những gì chúng ta sẽ gặp phải, sự thực chứng sẽ xảy ra khi chúng ta áp dụng những gì được đưa ra và những bí mật của các cõi giới cao hơn đến với chúng ta, chúng theo một cách nào đó là những bí mật của điểm đạo. Chúng không được truyền đạt cho người khác bởi vì người khác phải

these things, we would not be able to do that. We would not have the language to do it. Maybe there would not be the readiness to receive on the other side, of course, we attempt to convey something, but the entirety of what is experienced this type of realization cannot be conveyed by verbal means from one to another, though it can arouse, let's say, an intuition from the other.

tự mình làm việc để đi vào những sự thực chứng như vậy và Chân sư DK đôi khi nói với chúng ta rằng ngay cả khi chúng ta muốn truyền đạt một số điều này, chúng ta sẽ không thể làm được điều đó. Chúng ta sẽ không có ngôn ngữ để làm điều đó. Có lẽ sẽ không có sự sẵn sàng để tiếp nhận ở phía bên kia, tất nhiên, chúng ta cố gắng truyền đạt điều gì đó, nhưng toàn bộ những gì được trải nghiệm loại thực chứng này không thể được truyền đạt bằng phương tiện lời nói từ người này sang người khác, mặc dù nó có thể gợi lên, chúng ta hãy nói, một trực giác từ người kia.

Let's say then that this is the end of Rays and Initiation of Webinar Commentary Program Number 28 and whatever page we're on here. We're on page 459. So, we've just done a little bit here. Pages 456 to 459 and beginning of Ray's and Initiations, webinar commentary program 29 pages 459 to something. Yes, this will do. I'm continually impressed by the depth of what he's trying to convey and how it really has to be worked out by us in our own meditative life. These energy changes have to occur within us and then we will know something when we are told something we know something about it in terms of what we have known before, but it's not really the new realization. It just leads us to the possibility of intelligence undertaking the process, which will lead to a true new realization.

Chúng ta hãy nói rằng đây là phần kết thúc của Chương trình Bình luận Webinar số 28 về Cung và Điểm đạo và bất kỳ trang nào chúng ta đang ở đây. Chúng ta đang ở trang 459. Vì vậy, chúng ta vừa làm một chút ở đây. Trang 456 đến 459 và bắt đầu chương trình bình luận webinar số 29 về Cung và Điểm đạo trang 459 đến một số nào đó. Vâng, điều này sẽ làm được. Tôi liên tục ấn tượng bởi chiều sâu của những gì Ngài đang cố gắng truyền đạt và cách mà nó thực sự phải được chúng ta thực hiện trong đời sống thiền định của chúng ta. Những thay đổi năng lượng này phải xảy ra trong chúng ta và sau đó chúng ta sẽ biết điều gì đó khi chúng ta được nói điều gì đó chúng ta biết điều gì đó về nó theo những gì chúng ta đã biết trước đây, nhưng nó không thực sự là sự thực chứng mới. Nó chỉ dẫn chúng ta đến khả năng thông tuệ thực hiện tiến trình, vốn sẽ dẫn đến một sự thực chứng mới thực sự.

We will go on shortly to program number 29. See you.

Chúng ta sẽ tiếp tục ngay với chương trình số 29. Hẹn gặp lại.

Commentary on Antahkarana - 29

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 29_tagged

Ngày tạo: 27/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Khuôn khổ chung của giai đoạn đệ tử

Chân sư DK nêu rằng không phải mọi sự nhận biết đều hiện diện nơi mọi đệ tử; có cái có, có cái chưa, và việc áp dụng cá nhân cùng sự chứng ngộ tương lai phải được tự mình thực hiện trong "lò luyện của kinh nghiệm". Thầy MDR nhấn mạnh đây không chỉ là giáo lý sâu xa mà còn rất thực tiễn: nếu thực sự làm theo chỉ dẫn thì tri thức sẽ trở thành sự biết trực tiếp, chứ không chỉ là hiểu bằng trí óc. Thầy lưu ý chương trình chỉ có thể gợi mở hướng đi, còn phần quan trọng là tự thân chiêm ngưỡng và sống qua kinh nghiệm.

Điều kiện ban đầu để xây dựng antahkarana

Người đệ tử phải biết giữ tâm trí vững trong ánh sáng trước khi có thể thực sự bắt đầu xây dựng antahkarana. Theo phần giảng, người ấy đã có một ít hiểu biết về tham thiền, nhiều lòng sùng tín, và có sự nhận biết về bước kế tiếp do đã được chỉ dạy; đồng thời sự tiếp xúc linh hồn tăng dần và đôi khi có những lóe sáng trực giác từ Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy MDR lưu ý dù đôi lúc có nói antahkarana "vượt qua" linh hồn, trong thực hành việc xây cầu vẫn đi song song với sự tiếp xúc linh hồn ngày càng rõ hơn.

Sự khác nhau tinh tế giữa con đường linh hồn và con đường hướng tới Tam Nguyên Tinh Thần

Mục tiêu truyền thống của đệ tử trung bình là tiếp xúc linh hồn, đi đến "sự bao hàm vào Thánh Đoàn", được thâu nhận vào ashram của một chân sư để được huấn luyện thêm, gia tăng cơ hội phụng sự và tiến tới các lần điểm đạo. Đối với đệ tử cao hơn, mục tiêu không chỉ là tiếp xúc linh hồn mà còn là xây cây cầu từ phàm ngã đến Tam Nguyên Tinh Thần, dẫn đến sự nhận biết Chân Thần và mở ra Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Thầy MDR nhấn mạnh Chân sư DK cố ý dùng chữ "phân biệt" chứ không dùng "khác biệt", hàm ý hai lối này không tách rời mà là hai chức năng phân minh trong cùng một tiến trình.

Thiên Cơ và Thiên Ý

Trên con đường linh hồn, đệ tử chủ yếu làm việc với Thiên Cơ; còn trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu thì bắt đầu học biết điều gì đó về Thiên Ý. Thầy MDR giải thích Thiên Cơ được định hình từ cõi atma trở xuống, còn Thiên Ý có nguyên mẫu sâu hơn trên cõi chân thần, và sâu hơn nữa trên cõi logoi. Theo Thầy, đây là khác biệt giữa việc thi hành cấu trúc của ý định thiêng liêng và việc lĩnh hội chính nguồn phát sinh của ý định đó.

Hoa Sen Chân Ngã và Tam Nguyên Tinh Thần

Trên con đường linh hồn, sự chú ý đặt vào ba lớp cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã; còn trên giai đoạn chuẩn bị cho Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, trọng tâm chuyển sang ba phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần: Trí trừu tượng, Bồ đề và atma. Thầy MDR cho rằng giai đoạn chuẩn bị này đặc biệt gắn với lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm. Thầy xem đây là sự chuyển từ cấu trúc chân ngã sang thực tại tinh thần cao hơn, nơi Chân Thần dần được nhận biết như nguồn của hiện hữu.

Thánh Đoàn, Shamballa và Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới

Con đường linh hồn đưa đệ tử vào ashram của chân sư và hướng về Thánh Đoàn, còn lối đi cao hơn thì quy chiếu về Shamballa. Thầy MDR lưu ý ngay ở điểm đạo thứ ba đã có sự tương ứng nào đó với Shamballa vì bất cứ liên hệ nào với Chân Thần cũng mặc nhiên kéo theo liên hệ với trung tâm ấy. Thầy còn nhắc nhận định rằng Đức Chúa Tể Thế Giới giữ lại một số điểm đạo đồ bậc sáu do khủng hoảng hành tinh quá nặng nề, nên họ chưa rời đi theo con đường đã chọn mà tiếp tục trợ giúp hành tinh.

Bảy con đường, chín con đường và sự hội nhập ở lần điểm đạo thứ năm

Thầy MDR phân biệt giữa "bảy con đường" có thể hiểu như các con đường theo cung, và bảy hay chín con đường trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu vốn không hoàn toàn là các con đường theo cung, dù người thuộc các cung khác nhau có xu hướng chọn những lối nhất định. Cả hai tiếp cận lớn tới Thượng đế hay Toàn Thể thiêng liêng đều hội nhập vào một Con Đường ở lần điểm đạo thứ năm. Thầy nhận xét trước đây dường như tưởng rằng lựa chọn được thực hiện ngay ở bậc năm, nhưng nay có vẻ bậc năm chỉ mở ra cơ hội nghiên cứu các lối ấy, còn thời gian từ bậc năm tới bậc sáu mới là giai đoạn cân nhắc sâu.

Các cung hội tụ và định nghĩa các cung như những phương thức của Hiện Hữu

Chân sư DK nhắc rằng bốn cung nhỏ cuối cùng phải hợp vào cung ba, rồi cả năm cung ấy cuối cùng lại hợp vào cung hai và cung một. Thầy MDR suy luận điều này có thể không xảy ra ngay ở lần điểm đạo thứ tư vì thể nguyên nhân có thể bị hủy trên bất kỳ cung nào trong bảy cung; Thầy nghi ngờ sự hợp nhất tối hậu này có thể liên hệ đến cõi logoi, nơi chỉ còn ba trung tâm cung thay vì bảy. Thầy cũng nhấn mạnh một định nghĩa quan trọng: các cung là "những phương thức của Hiện Hữu", và mọi cung đều là các phương diện hay cung phụ của cung vũ trụ thứ hai của Bác Ái và Lửa; Thầy nhận xét cung hai vũ trụ dường như bao hàm cả Lửa Điện, Lửa Thái dương và Lửa ma sát.

Suy luận của Thầy MDR về sự giáng hạ của Hiện Hữu

Từ nhận định "Hiện Hữu giáng xuống để biểu hiện", Thầy MDR đưa ra suy luận riêng rằng tiến trình này có thể diễn ra qua sự tự phản chiếu, một loại tự nhìn hay ngã thức ngày càng bị giới hạn và do đó ngày càng trở nên phân biệt. Thầy nói đây mới là một phương pháp suy tưởng tâm lý-số học riêng của mình chứ chưa phải cách giải thích khoa học nội môn hoàn chỉnh. Tuy vậy, Thầy xem hướng suy nghĩ ấy như một chìa khóa có thể giúp hiểu cách Hiện Hữu trở thành biểu hiện.

Ba phương diện của tâm trí trên cõi trí

Chân sư DK trình bày trên cõi trí có ba tiêu điểm tri giác và hoạt động: trí cụ thể, Con của Trí Tuệ, và Trí trừu tượng. Thầy MDR tạm gọi chúng là "tâm trí cụ thể", "tâm trí bác ái" và "tâm trí tạo mẫu", đồng thời nhấn mạnh đây là ba trung tâm phát sinh những loại tri giác tâm trí khác nhau. Theo Thầy, toàn bộ đoạn này là một mô tả rất quan trọng về "ba trí hợp nhất", cho thấy phân tích chỉ là bước đầu để sau đó tái lập sự hợp nhất trong một trường thống nhất.

Trí cụ thể thấp và vai trò của cung năm

Trí cụ thể thấp biểu lộ đầy đủ nhất qua cung năm của Khoa Học Cụ Thể, phản ánh pha thấp của phương diện ý chí của thiên tính, tóm lược tri thức và ký ức chân ngã. Nó liên hệ với các cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã, có thể trở thành "đèn pha của linh hồn", và được kiểm soát nhờ sự tập trung. Thầy MDR nhận xét đây là công việc của nền giáo dục thông thường; trí cụ thể chỉ có tính tạm thời trong không gian-thời gian và cuối cùng sẽ được các loại tâm trí cao hơn thấm

nhuần để tạo thành một trường tâm trí thống nhất; Thầy cũng nói "công việc sáng tạo có ý thức" ở đây thực chất là một mô tả khác của việc xây antahkarana.

Con của Trí Tuệ như linh hồn biết yêu bằng minh triết

Con của Trí Tuệ chính là linh hồn, được cai quản bởi phương diện thứ hai của cả bảy cung, phản ánh pha thấp của phương diện bác ái của thiên tính. Nó tóm lược kết quả của mọi tri thức tích lũy thành minh triết, được soi sáng bởi trực giác; Chân sư DK còn mô tả rất hay rằng đây là bác ái sử dụng kinh nghiệm và tri thức. Thầy MDR đặc biệt nhấn mạnh đây là một trong những định nghĩa hay nhất: "nghĩ bằng trái tim", nơi linh hồn dùng kinh nghiệm để biểu lộ Bác Ái – Minh Triết, và qua phụng sự tận hiến, nó đưa Thiên Cơ vào hoạt động trong ba cõi giới.

Con của Trí Tuệ, Bồ đề và tham thiền

Con của Trí Tuệ liên hệ với phương diện thứ hai của Tam Nguyên Tinh Thần, tức Bồ đề, và được đưa vào hoạt động nhờ tham thiền. Khi đó nó điều khiển và sử dụng phàm ngã đã được thánh hiến cho những mục đích tinh thần của riêng nó, thông qua trí cụ thể đã được soi sáng. Thầy MDR lưu ý loại tâm trí này "vĩnh cửu trong không gian-thời gian" theo nghĩa bền vững hơn nhiều so với trí cụ thể, và là một mô tả giá trị về cách linh hồn hoạt động như trung tâm bác ái biết suy tưởng.

Trí trừu tượng và cung một

Trí trừu tượng biểu lộ trọn vẹn nhất dưới ảnh hưởng của cung một, phản ánh khía cạnh cao của ý chí thiên tính hay nguyên khí atma. Nó tóm lược Thiên Ý của Thượng đế và do đó trở nên có trách nhiệm trong việc làm nảy sinh Thiên Cơ. Thầy MDR giải thích đây là sự lĩnh hội tâm trí về Thiên Ý trên bình diện rộng, nhờ đó cấu trúc chính của Thiên Cơ có thể được phác họa rõ ràng.

Trí trừu tượng, cánh hoa hi sinh và bản chất vô biên của tinh túy Chân Thần

Trí trừu tượng tiếp sinh lực cho các cánh hoa hi sinh cho đến khi "sự sống vĩnh cửu của linh hồn" được hấp thụ vào cái không tạm thời, cũng không vĩnh cửu, nhưng vô tận, vô biên và bất khả tri. Thầy MDR dừng rất lâu ở câu này và cho rằng đây không phải Tuyệt Đối tự thân, nhưng có thể là tinh túy của Chân Thần, thứ phản chiếu Tuyệt Đối dưới một dạng đã tự phản chiếu và làm loãng đi. Thầy còn liên hệ điều này với mô tả trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới về Thượng đế là Đấng "Bất khả tri, vô úy, không bị đụng chạm, mãi không đổi", rồi suy tư thêm về nghịch lý giữa tự do ý chí và định mệnh.

Xây antahkarana và Cây cầu vồng

Trí trừu tượng được đưa vào hoạt động hữu thức nhờ việc xây antahkarana. Thầy MDR lưu ý Chân sư DK đưa ra phương pháp trực tiếp, nhưng trong các thời kỳ trước, chỉ riêng khả năng hoạt động trên cõi phụ thứ hai của cõi trí và bắc cầu trong tư tưởng tới cõi phụ thứ nhất cũng đã là một hình thức xây cầu sơ khởi. Theo Thầy, điều này cho thấy có những nhà tư tưởng có thể chạm vào Trí trừu tượng dù chưa dùng trọn vẹn phương pháp huyền bí xây Cây cầu vồng.

Cây cầu vồng nối phàm ngã được soi sáng với Chân Thần

"Cây cầu vồng rạng ngời" hợp nhất phàm ngã được soi sáng, tập trung trong thể trí và được thúc đẩy bởi bác ái của linh hồn, với Chân Thần hay Sự sống duy nhất. Nhờ đó Con của Thượng đế đang biểu hiện có thể diễn đạt mệnh đề "Thượng đế là Bác Ái và Thượng đế là Lửa thiêu đốt". Thầy MDR nhận xét chữ "thiêng liêng" ở đây quy chiếu về Chân Thần hơn là Tam Nguyên Tinh Thần; Thầy còn suy đoán mọi Chân Thần đều mang cả ý nghĩa cung một lẫn cung hai, nên khi có tâm thức chân thần ta biết điều gì đó về Thái dương Thượng đế.

Lửa của Chân Thần và sự đốt cháy các phẩm chất phàm ngã

Lửa này, được bác ái tiếp sinh lực, đốt cháy mọi phẩm chất của phàm ngã, chỉ để lại một dụng cụ tinh luyện, được nhuốm bởi cung linh hồn và không còn cần đến thể linh hồn nữa. Thầy MDR bàn xem giai đoạn này thuộc sau lần điểm đạo thứ tư, và đặt câu hỏi dụng cụ biểu hiện thấp lúc ấy là gì: thân còn lại của kiếp hiện tại hay một mayavirupa được phóng chiếu từ Chân Thần–Tam Nguyên Tinh Thần bằng kriya shakti. Thầy nhấn mạnh Chân sư DK có nhiều mô tả khác nhau về trạng thái hậu điểm đạo thứ tư, và chỉ khi ghép chúng lại mới có bức tranh ngày càng đầy đủ.

Phàm ngã hấp thụ linh hồn

Đến giai đoạn ấy, phàm ngã hoàn toàn hấp thụ linh hồn; nói chính xác hơn, linh hồn và phàm ngã đã dung hợp thành một dụng cụ duy nhất cho Sự sống duy nhất sử dụng. Thầy MDR xem đây là một định nghĩa quan trọng khác của trạng thái "phàm ngã được linh hồn thấm nhuần", nhưng ở mức viên mãn vượt qua sự phân đôi cũ. Thầy lưu ý toàn bộ ngôn ngữ ở đây chỉ là biểu tượng, vì bản chất khoa học thực sự của những trạng thái này vượt ngoài lời nói.

Mục tiêu hợp nhất của tiến hóa vật chất và tinh thần

Toàn bộ mô tả về ba loại tâm trí là bức tranh biểu tượng nhằm diễn đạt mục tiêu hợp nhất của tiến hóa vật chất và tiến hóa tinh thần trong chu kỳ thế giới này. Sự hợp nhất ấy được thực hiện qua sự phát triển của ba phương diện tâm trí trên cõi trí. Thầy MDR nói đây chính là "câu chuyện ba trí hợp nhất", nơi các yếu tố được tách ra bằng phân tích chỉ để sau đó được đặt trở lại trong một trường nhất thể.

Tương ứng vũ trụ và giới hạn thực hành

Chân sư DK nói các hàm ý vũ trụ của tiến trình này sẽ không mất đi đối với người học, nhưng không có ích gì nếu sa đà vào đó. Thầy MDR vẫn ghi nhận sự tương ứng có thể kéo dài lên bình diện tâm trí vũ trụ của Thái dương Thượng đế, với các mức trừu tượng, linh hồn và cụ thể tương ứng. Tuy nhiên, Thầy đồng ý rằng điều quan trọng là xử lý những gì nằm trong phạm vi khả năng thực hiện hiện nay.

Nhân loại, Thánh Đoàn và Shamballa như ba biểu hiện lớn

Khi tiến trình này tiến triển, ba phương diện lớn của sự biểu hiện thiêng liêng xuất hiện trên sân khấu đời sống thế giới và trên cõi hồng trần: Nhân loại, Thánh Đoàn và Shamballa. Thầy MDR gợi ý một tương ứng rõ rệt: trí cụ thể gắn với Nhân loại, Con của Trí Tuệ gắn với Thánh Đoàn, và Trí trừu tượng gắn với Shamballa. Theo Thầy, đây là cách một chân sư nhìn thế giới như một vở kịch thiêng liêng đang mở ra.

Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và viễn cảnh ngoại hiện của Đức Chúa Tể Thế Giới

Nhân loại đã là giới chi phối trên hành tinh, và sự thật về Thánh Đoàn cùng sự đến gần để xuất hiện trên cõi hồng trần của Thánh Đoàn đang ngày càng được hàng trăm ngàn người biết đến. Sự xuất hiện được công nhận của Thánh Đoàn sẽ chuẩn bị cho những giai đoạn dẫn tới sự cai quản ngoại hiện của Đức Chúa Tể Thế Giới vào cuối chu kỳ thế giới này. Thầy MDR nhận xét hiện nay con số người biết đến điều này hẳn đã còn lớn hơn nhiều, và suy đoán sự xuất hiện ấy có thể ở mức dĩ thái hơn là hồng trần đậm đặc.

Sự ẩn cư lâu dài của Đấng Thái Cổ và bức tranh tiến hóa rộng lớn

Đức Chúa Tể Thế Giới sẽ đi ra khỏi sự ẩn cư lâu dài trong Shamballa để bước vào sự biểu hiện bên ngoài vào cuối chu kỳ. Thầy MDR cho rằng bức tranh này được đưa ra để cung cấp lý do và quyền

năng cho giai đoạn kế tiếp của tiến hóa nhân loại; hiện tại trọng tâm là sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ, nhưng xa hơn sẽ đến thời của chính Sanat Kumara. Thầy còn suy luận có thể điều này phải gắn với Dãy Thứ Tư và bầu hành tinh thứ tư, nơi Ngài hiện đang tập trung, dù Thầy thừa nhận đây là suy đoán riêng.

Thái độ của Thầy MDR trước giáo huấn

Thầy MDR bày tỏ sự kính phục gần như trước từng câu của Chân sư DK, vì mỗi câu đều chỉ đến những yếu tố trong hệ thống năng lượng mà chúng ta chưa trực tiếp biết. Thầy lưu ý ta phải tạm tin vào lời chỉ dạy này cho đến khi những khả năng tâm trí tương ứng bắt đầu biểu lộ nơi chính mình. Theo Thầy, đoạn văn đang nghiên cứu mở ra một bức tranh về hợp nhất, hấp thụ và đi vào cái "vô biên, vô hạn, bất khả tri", liên hệ đến tinh túy của Chân Thần và ở mức nào đó phản chiếu Tuyệt Đối.

Text

[1] The goal towards which the average disciple has worked in the past has been soul contact, leading eventually to what has been called "hierarchical inclusion." [2] The reward of the disciple's effort has been admittance into the Ashram of some Master, increased opportunity to serve in the world, and also the taking of certain initiations. [3] The goal towards which higher disciples are working involves not only soul contact as its primary objective (for that has to some measure been attained), [4] but the building of the bridge from the personality to the Spiritual Triad, with consequent monadic realisation and the opening up to the initiate of the Way to the Higher Evolution in its various branches and with its differing goals and objectives. [5] The distinction (I said not "difference," and would have you note this) between the two ways can be seen in the following listed comparisons:

[1] Mục tiêu mà người đệ tử trung bình đã nỗ lực hướng tới trong quá khứ là sự tiếp xúc với linh hồn, cuối cùng dẫn đến điều đã được gọi là "sự bao gồm trong Thánh Đoàn." [2] Phần thưởng cho nỗ lực của người đệ tử là được tiếp nhận vào ashram của một Chân sư nào đó, có thêm cơ hội phụng sự trong thế gian, và cũng là việc trải qua một số cuộc điểm đạo nhất định. [3] Mục tiêu mà các đệ tử cao cấp hơn đang hướng tới không chỉ bao hàm sự tiếp xúc với linh hồn như mục tiêu chính yếu của nó, vì điều đó ở một mức độ nào đó đã đạt được, [4] mà còn bao hàm việc xây dựng cây cầu từ phàm ngã đến Tam Nguyên Tinh Thần, với kết quả là sự chứng nghiệm chân thần và sự khai mở cho điểm đạo đồ Con đường Tiến Hóa Cao Siêu trong các nhánh khác nhau của nó, cùng với những mục tiêu và đối tượng khác biệt của nó. [5] Sự phân biệt, tôi không nói "sự khác biệt," và tôi muốn các bạn lưu ý điều này, giữa hai con đường có thể được thấy trong những so sánh được liệt kê sau đây:

Desire—Aspiration..... Mind—Projection

Khát vọng — Chí nguyện..... Trí tuệ — Phóng chiếu

The 1st and 2nd Initiations..... The 3rd and 4th Initiations	Lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai..... Lần điểm đạo thứ ba và thứ tư
Universal Love and Intuition..... Universal Will and Mind	Bác ái phổ quát và trực giác..... Ý Chí phổ quát và Trí Tuệ
The Path of Light..... The Way of the Higher Evolution	Con Đường Ánh sáng..... Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu
The Point of Contact..... The Antahkarana or Bridge	Điểm tiếp xúc..... Antahkarana hay Cây Cầu
The Plan..... The Purpose	Thiên Cơ..... Thiên Ý
The Three Layers of the Egoic Petals..... The Spiritual Triad	Ba lớp cánh hoa chân ngã..... Tam Nguyên Tinh Thần
The Hierarchy..... Shamballa	Thánh Đoàn..... Shamballa
The Master's Ashram..... The Council Chamber	Ashram của Chân sư..... Phòng Hội Đồng
The Seven Paths..... The Seven Paths	Bảy Con Đường..... Bảy Con Đường
[6] In reality, you have here the two major approaches to God or to the Divine Whole, [7] both merging at the time of the fifth initiation in the one Way, which in itself combines all Ways. [8] Forget not a statement which I have several times made, that the four minor rays must merge eventually into the third ray, and that all five must then finally merge into the second and the first rays; [9] bear also in mind that all these rays or modes of Being [10] are aspects or sub-rays of the second cosmic Ray of Love and of Fire.	[6] Trong thực tế, ở đây các bạn có hai cách tiếp cận chủ yếu đến Thượng đế hay đến Toàn Thể Thiêng Liêng, [7] cả hai đều hòa nhập, vào thời điểm lần điểm đạo thứ năm, vào trong một Con Đường duy nhất, tự thân Con Đường ấy kết hợp mọi Con Đường. [8] Đừng quên một phát biểu mà tôi đã nhiều lần nêu ra: bốn cung thứ yếu cuối cùng phải hòa nhập vào cung ba, và rồi cả năm cung sau đó rốt cuộc phải hòa nhập vào cung hai và cung một; [9] cũng hãy ghi nhớ rằng tất cả các cung này, hay các phương thức của Bản Thể, [10] đều là các phương diện hay cung phụ của Cung vũ trụ thứ hai của Bác Ái và của Lửa.
[11] I would like here also to point out some further relationships. You know well that	[11] Ở đây, tôi cũng muốn chỉ ra thêm một vài mối liên hệ nữa. Các bạn biết rõ rằng trên

upon the mental plane the three aspects of mind, or the three focal points of mental perception and activity, are to be found:

[12] 1. The lower concrete mind. This expresses itself most completely through the fifth Ray of Concrete Science, [13] reflecting the lower phase of the will aspect of divinity and summarising within itself all knowledge as well as the egoic memory. [14] This lower concrete mind is related to the knowledge petals of the egoic lotus [15] and is capable of pronounced soul illumination, [16] proving eventually to be the searchlight of the soul. [17] It can be brought under control through the processes of concentration. [18] It is transient in time and space. [19] Through conscious, creative work, it can be related to the manasic permanent atom or to the abstract mind.

[20] 2. The Son of Mind. [21] This is the soul itself, governed by the second aspect of all the seven rays—a point I would ask you seriously to register. [22] It reflects the lower phase of the love aspect of [23] divinity and summarises [24] in itself the results of all accumulated knowledge which is wisdom, illuminated by the light of the intuition. [25] Another way of expressing this is to describe it as love, availing itself of experience and knowledge. [26] It expresses itself most fully through the love petals of its innate being. Through dedicated and devoted service it brings the divine Plan into activity in the three worlds of human accomplishment. [27] It is therefore related to the second aspect of the Spiritual Triad [28] and is brought into functioning activity through meditation. [29] It then controls and utilises for its own spiritual ends the consecrated personality, via the illumined mind, referred to above. [30] It is eternal in time and space.

cõi trí có thể tìm thấy ba phương diện của trí, hay ba điểm tập trung của tri giác và hoạt động trí tuệ:

[12] *1. Hạ trí cụ thể.* Nó biểu hiện trọn vẹn nhất qua Cung năm của Khoa Học Cụ Thể, [13] phản chiếu giai đoạn thấp của phương diện ý chí của thiên tính và tổng hợp trong chính nó toàn bộ tri thức cũng như ký ức chân ngã. [14] Hạ trí cụ thể này liên hệ với các cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã [15] và có khả năng nhận được sự soi sáng rõ rệt từ linh hồn, [16] cuối cùng chứng tỏ nó là đèn pha của linh hồn. [17] Người ta có thể kiểm soát nó thông qua các tiến trình tập trung. [18] Nó có tính nhất thời trong thời gian và không gian. [19] Thông qua công việc sáng tạo có ý thức, nó có thể được liên hệ với nguyên tử trường tồn manas hay với trí trừu tượng.

[20] 2. *Con của Trí Tuệ.* [21] Đây chính là linh hồn, được chi phối bởi phương diện thứ hai của cả bảy cung, một điểm mà tôi xin các bạn nghiêm túc ghi nhận. [22] Nó phản chiếu giai đoạn thấp của phương diện bác ái của [23] thiên tính và tổng hợp [24] trong chính nó các kết quả của mọi tri thức đã tích lũy, tức là minh triết được soi sáng bởi ánh sáng của trực giác. [25] Một cách diễn đạt khác là mô tả nó như bác ái, biết vận dụng kinh nghiệm và tri thức. [26] Nó biểu hiện trọn vẹn nhất qua các cánh hoa bác ái của bản thể nội tại của nó. Thông qua sự phụng sự tận hiến và sùng tín, nó đưa Thiên Cơ vào hoạt động trong ba cõi giới của thành tựu nhân loại. [27] Do đó, nó liên hệ với phương diện thứ hai của Tam Nguyên Tinh Thần [28] và được đưa vào hoạt động chức năng thông qua tham thiền. [29] Khi ấy, qua thể trí đã được soi sáng nói ở trên, nó kiểm soát và sử dụng phàm ngã đã thánh hiến cho những mục đích tinh thần riêng của nó. [30] Nó vĩnh cửu trong thời gian và không gian.

3. The abstract mind. [31] This reveals itself most completely under the influence of the first Ray of Will or Power, reflecting the higher aspect of the will of divinity or of the atmic principles; [32] it summarises in itself when fully developed the purpose of Deity, and thus becomes responsible for the emergence of the Plan. [33] It energises the will petals until such time as the eternal life of the soul is absorbed into that which is neither transient nor eternal but which is endless, boundless and unknown. [34] It is brought into conscious functioning through the building of the antahkarana. [35] This "radiant rainbow bridge" unites the illumined personality, focussed in the mind body, motivated by the love of the soul, [36] with the Monad or with the One Life, and thus enables the divine manifesting Son of God to express the significance of the words: God is Love and God is a consuming Fire. [37] This fire, energised by love, has burnt out all personality qualities, leaving only a purified instrument, coloured by the soul ray and no longer necessitating the existence of a soul body. [38] The personality has by this time completely absorbed the soul, [39] or to put it perhaps more accurately, both soul and personality have been fused and blended into one instrument for the use of the One Life.

3. *Trí trừu tượng.* [31] Nó tự mặc khải trọn vẹn nhất dưới ảnh hưởng của Cung một của Ý Chí hay Quyền Lực, phản chiếu phương diện cao của ý chí thiên tính hay của các nguyên khí atma; [32] khi được phát triển đầy đủ, nó tổng hợp trong chính nó Thiên Ý của Thượng đế, và như thế trở nên chịu trách nhiệm cho sự xuất hiện của Thiên Cơ. [33] Nó tiếp sinh lực cho các cánh hoa ý chí cho đến khi sự sống vĩnh cửu của linh hồn được hấp thu vào cái vốn không nhất thời cũng không vĩnh cửu, nhưng là vô tận, vô biên và chưa được biết đến. [34] Nó được đưa vào hoạt động có ý thức thông qua việc xây dựng antahkarana. [35] "Cây cầu vồng rạng rỡ" này hợp nhất phàm ngã đã được soi sáng, tập trung trong thể trí, được thúc đẩy bởi bác ái của linh hồn, [36] với Chân thần hay với Sự Sống Duy Nhất, và như thế cho phép Con của Thượng đế đang biểu hiện thiêng liêng diễn đạt thâm nghĩa của những lời này: Thượng đế là Bác Ái và Thượng đế là Lửa thiêu đốt. [37] Ngọn lửa này, được bác ái tiếp sinh lực, đã thiêu rụi mọi phẩm tính của phàm ngã, chỉ để lại một khí cụ đã được thanh luyện, được nhuộm màu bởi cung linh hồn và không còn đòi hỏi sự tồn tại của một thể linh hồn nữa. [38] Đến lúc này, phàm ngã đã hoàn toàn hấp thu linh hồn, [39] hay nói có lẽ chính xác hơn, cả linh hồn lẫn phàm ngã đã được dung hợp và hòa quyện thành một khí cụ duy nhất cho Sự Sống Duy Nhất sử dụng.

[40] This is but a picture or a symbolic use of words [41] in order to express the unifying goal of material and spiritual evolution, as it is carried to its conclusion—for this world [42] cycle—through the development of the three aspects of mind upon the mental plane. [43] The cosmic implications will not be lost to you, [44] but it profits us not to dwell upon them. [45] As this process is carried forward, three great aspects of divine

[40] Đây chỉ là một bức tranh hay một cách dùng lời mang tính biểu tượng [41] nhằm diễn đạt mục tiêu hợp nhất của tiến hóa vật chất và tiến hóa tinh thần, khi mục tiêu ấy được đưa đến chỗ hoàn tất, đối với chu kỳ thế giới này, [42] thông qua sự phát triển ba phương diện của trí trên cõi trí. [43] Các hàm ý vũ trụ sẽ không bị các bạn bỏ qua, [44] nhưng chúng ta không được lợi ích gì khi lưu lại nơi chúng. [45] Khi tiến trình này được

manifestation emerge upon the theatre of world life [46] and on the physical plane. These are Humanity, the Hierarchy and Shamballa.

tiếp tục đẩy tới, ba phương diện vĩ đại của biểu hiện thiêng liêng xuất hiện trên sân khấu của đời sống thế giới [46] và trên cõi hồng trần. Đó là Nhân loại, Thánh Đoàn và Shamballa.

[47] Humanity is already the dominant kingdom in nature; [48] the fact of the Hierarchy and of its imminent approach into physical appearance is becoming well known to hundreds of thousands of people today. [49] Its recognised appearance will later set the stage for the needed preparatory phases which will finally lead to the exoteric rule of the Lord of the World, [50] emerging from His aeonial seclusion [51] in Shamballa, and coming forth into outer expression at the end of this world cycle.

[47] Nhân loại hiện đã là giới chủ đạo trong thiên nhiên; [48] sự kiện về Thánh Đoàn và về sự tiến gần sắp xảy ra của Thánh Đoàn vào sắc tướng hồng trần ngày nay đang trở nên quen thuộc với hàng trăm nghìn người. [49] Sự hiển hiện được thừa nhận của Thánh Đoàn về sau sẽ thiết lập bối cảnh cho những giai đoạn chuẩn bị cần thiết, rốt cuộc sẽ dẫn đến sự cai quản công truyền của Đức Chúa Tể Thế Giới, [50] khi Ngài xuất hiện từ sự ẩn cư qua nhiều đại kiếp [51] trong Shamballa, và đi ra thành biểu hiện bên ngoài vào cuối chu kỳ thế giới này.

[52] Here is the vast and necessary picture, presented in order to give reason and power to the next stage of human evolution.

[52] Đây là bức tranh rộng lớn và cần thiết, được trình bày nhằm đem lại căn cứ và sức mạnh cho giai đoạn kế tiếp của tiến hóa nhân loại.

Commentary

All these recognitions are not present in the case of every disciple; some are present; some are not. I am seeking to give a general picture.

Tất cả những sự nhận biết này không có trong trường hợp của mỗi đệ tử; một số thì có; một số thì không. Tôi đang cố gắng đưa ra một bức tranh tổng quát.

Individual application and future realisation have to be worked out by the disciple in the crucible of experience.

Việc áp dụng cá nhân và việc thực hiện trong tương lai phải được đệ tử tìm ra trong thử thách của kinh nghiệm.

[If we follow the instructions given and DO, then we shall know]

[Nếu chúng ta làm theo các hướng dẫn được đưa ra và LÀM, thì chúng ta sẽ biết]

Hi everybody. We are in the Rays and Initiations webinar commentaries. It's on part two of this wonderful book, and we're beginning with program 29 page 459.

Chào tất cả mọi người. Chúng ta đang ở trong buổi bình luận trực tuyến về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo.* Chúng ta đang ở trong phần hai của cuốn sách tuyệt vời này, và chúng ta đang bắt đầu với chương trình 29 trang 459.

We've been talking about how it's necessary for the disciples that have individual application and in order to achieve future realization. But how the individual will apply? That's also up to the individual and the realization will come and all of this to be accomplished in the crucible of experience.

Chúng ta đã nói về sự cần thiết của việc áp dụng cá nhân của các đệ tử, để đạt được sự chứng ngộ trong tương lai. Nhưng cá nhân sẽ áp dụng như thế nào? Điều đó tùy thuộc vào cá nhân, và sự chứng ngộ sẽ đến—tất cả những điều này sẽ được hoàn thành trong lò luyện của kinh nghiệm.

We've been going through very deep matters here, very practical as well, and something that we must continue to ponder. This type of program may give some of us a start in that direction but more will be required of us certainly.

Chúng ta đã trải qua những vấn đề rất sâu sắc ở đây, cũng rất thực tế, và chắc chắn là điều mà chúng ta phải tiếp tục suy ngẫm. Loại chương trình này có thể cho một số người trong chúng ta một sự khởi đầu theo hướng đó nhưng chắc chắn sẽ đòi hỏi nhiều hơn ở chúng ta.

The man now stands, holding the mind steady in the light;

Con người giờ đây đứng vững, giữ thể trí ổn định trong ánh sáng;

This is before he can really begin the really Antahkarana

Điều này là trước khi y có thể thực sự bắt đầu xây dựng Antahkarana thực sự

he has some knowledge of meditation, much devotion, and also recognition

Y có kiến thức về tham thiền, nhiều sùng kính, và cũng có sự nhận biết

Because he has been taught

Vì y đã được dạy

of the next step. Knowledge of process gradually becomes clearer; a growing soul contact is established;

về bước tiếp theo. Kiến thức về quá trình dần trở nên rõ ràng hơn; một sự tiếp xúc linh hồn ngày càng tăng được thiết lập;

Along with the building of the Antahkarana, even though sometimes it is said to bypass the soul

Cùng với việc xây dựng antahkarana, mặc dù đôi khi người ta nói rằng nó bỏ qua linh hồn

occasional flashes of intuitive perception from the Triad occur. All these recognitions are not present in the case of every disciple; some are present; some are not

thỉnh thoảng có những tia sáng nhận thức trực giác từ Tam Nguyên Tinh Thần. Tất cả những sự nhận biết này không hiện diện trong tất cả các đệ tử; một số thì có; một số thì không

It's not that all of these will occur for every single disciple. Much depends upon the ray, just as when we studied the Fusion Formula, we realized that there were different types of results coming from that formula depending on the soul ray. With the first ray, there are bringing in ray two effects; the second ray, ray three effects, and of the third ray, ray one effect. They're really worth studying in the late 300s of Esoteric Psychology, Vol II.

Không phải tất cả những điều này sẽ xảy ra với từng đệ tử, phần lớn phụ thuộc vào cung. Giống như khi chúng ta nghiên cứu Công Thức Dung Hợp, chúng ta nhận ra rằng có nhiều loại kết quả khác nhau đến từ công thức đó tùy thuộc vào cung linh hồn: công thức cung một mang lại hiệu quả cung hai, cung hai mang lại hiệu quả cung ba, và cung ba mang lại hiệu quả cung một, một chút vòng quanh ở đây, và thực sự đáng để nghiên cứu những trang cuối của Tâm Lý Học Nội Môn Tập Hai.

[1] **The goal towards which the average disciple has worked in the past has been soul contact, leading eventually to what has been called "hierarchical inclusion."**

[1] Mục tiêu mà người đệ tử trung bình đã nỗ lực hướng tới trong quá khứ là sự tiếp xúc với linh hồn, cuối cùng dẫn đến điều đã được gọi là "sự bao gồm trong Thánh Đoàn."

We can say that the one who is truly soul conscious is a member of the Spiritual Hierarchy.

Chúng ta có thể nói rằng, người thực sự ý thức về linh hồn là thành viên của Huyền Giai Tinh Thần.

[2] **The reward of the disciple's effort has been admittance into the Ashram of some Master,**

[2] Phần thưởng cho nỗ lực của người đệ tử là được tiếp nhận vào ashram của một Chân sư nào đó, có thêm cơ hội phụng sự trong thế gian, và cũng là việc trải qua một số cuộc điểm đạo nhất định.

For further training and for the service

Để đào tạo thêm và để phụng sự

increased opportunity to serve in the world, and also the taking of certain initiations.

tăng cơ hội phụng sự thế giới, và cũng là việc nhận một số cuộc điểm đạo nhất định.

This is the reward of this type of effort.

Đây là phần thưởng cho loại nỗ lực này.

[3] **The goal towards which higher disciples are working involves not only soul contact as its primary objective (for that has to some measure been attained),**

[3] Mục tiêu mà các đệ tử cao cấp hơn đang hướng tới không chỉ bao hàm sự tiếp xúc với linh hồn như mục tiêu chính yếu của nó, vì điều đó ở một mức độ nào đó đã đạt được,

And will increase until the fourth initiation

Và sẽ tăng lên cho đến lần điểm đạo thứ tư

[4] **but the building of the bridge from the personality to the Spiritual Triad, with consequent monadic realization and the opening up to the initiate of the Way to the Higher Evolution in its various branches and with its differing goals and objectives**

[4] mà còn bao hàm việc xây dựng cây cầu từ phàm ngã đến Tam Nguyên Tinh Thần, với kết quả là sự chứng nghiệm chân thần và sự khai mở cho điểm đạo đồ Con đường Tiến Hóa Cao Siêu trong các nhánh khác nhau của nó, cùng với những mục tiêu và đối tượng khác biệt của nó.

This is eventually the Way of Higher Evolution with its seven, or now nine paths. So, Monadic realization or the realization of Being and the opening up to the initiate the Way to the Higher Evolution. This may be a little different from the Way of Higher Evolution.

Đây cuối cùng là con đường tiến hóa của chúng ta với bảy—hoặc bây giờ là chín—con đường. Vì vậy, sự chứng ngộ chân thần hay sự chứng ngộ Bản thể,và việc mở ra cho điểm đạo đồ Con Đường dẫn đến Sự Tiến Hóa Cao Siêu. Điều này có thể hơi khác một chút so với Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

[5] **The distinction (I said not "difference," and would have you note this) between the two ways can be seen in the following listed comparisons:**

[5] Sự phân biệt, tôi không nói "sự khác biệt," và tôi muốn các bạn lưu ý điều này, giữa hai con đường có thể được thấy trong những so sánh được liệt kê sau đây:

So, he's making a very fine distinction in calling a distinction rather than a difference. So in the first, the treading of the normal path of initiation, for the individual seeking soul contact is listed here on the left; and for the individual seeking Triadal contact and

Ngài đang thực hiện một sự phân biệt rất tinh tế khi gọi là đó là sự phân biệt hơn là sự khác biệt. Vì vậy, trong cột đầu tiên, việc đi trên con đường điểm đạo thông thường, đối với cá nhân tìm kiếm sự tiếp xúc linh hồn được liệt kê ở đây bên trái; và đối với cá nhân tìm kiếm sự tiếp xúc Tam Nguyên và cuối

eventually Monadic realization, the list is on the right.

cùng là sự chứng ngộ chân thần, danh sách ở bên phải.

Desire—Aspiration (1)... Mind—Projection

Khát vọng — Chí nguyện (1)... Trí tuệ — Phóng chiếu

The 1st and 2nd Initiations (2)... The 3rd and 4th Initiations [both involve the antahkarana— though at the fourth initiation we can question its format the fifth initiation it is retracted into the Sun

Lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai (2)... Lần điểm đạo thứ ba và thứ tư [cả hai đều liên quan đến antahkarana — mặc dù ở lần điểm đạo thứ tư chúng ta có thể đặt câu hỏi về hình thức của nó; đến lần điểm đạo thứ năm, nó được thu hồi vào Mặt Trời]

Universal Love and Intuition (3)... Universal Will and Mind [the atmic plane is certainly involved

Bác ái phổ quát và trực giác (3)... Ý Chí phổ quát và Trí Tuệ [cõi atma chắc chắn có liên quan]

The Path of Light (4)... The Way of the Higher Evolution [BUT, this does not really begin, at this time, until the sixth initiation

Con Đường Ánh sáng (4)... Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu [TUY NHIÊN, vào thời điểm này, điều đó thực sự chưa bắt đầu cho đến lần điểm đạo thứ sáu]

The Point of Contact [earlier type of contact (5)... The Antahkarana or Bridge [per se

Điểm tiếp xúc [kiểu tiếp xúc trước đây] (5)... Antahkarana hay Cây Cầu [tự thân nó]

(1) Desire and aspiration can lead us to the soul but it takes the mind to project the triple-thread. (2) The first and second initiations are involved here. These are initiations of the threshold compared with the true initiations which are the third and the fourth, and I suppose, we can say that both involve the Antahkarana though at the fourth initiation we can question its form. We might say at fifth initiation, it is retracted into the Sun, a symbolic way of stating that Mercury and the Sun are one.

(1) Ham muốn và khát vọng có thể dẫn chúng ta đến linh hồn nhưng cần có thể trí để phóng chiếu ba "sợi dây". (2) Lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai có liên quan ở đây. Đây là những lần điểm đạo trên ngưỡng cửa so với những điểm đạo thực sự là lần thứ ba và thứ tư, và tôi cho rằng cả hai đều liên quan đến Antahkarana, mặc dù chúng ta có thể đặt câu hỏi về hình thức của antahkarana ở lần điểm đạo thứ tư. Chúng ta có thể nói rằng ở lần điểm đạo thứ năm, antahkarana được rút vào Mặt trời, và một cách nói tượng trưng là Sao Thủy và Mặt trời là một.

(3) When we aspire towards the soul, universal love and intuition from the Buddhic plane can be the result, and when we project into the world of spiritual triad, a universal Will and mind, the Atmic plane is certainly involved.

(3) Khi chúng ta khao khát hướng tới linh hồn, tình yêu thương đại đồng và trực giác từ cõi Bồ đề có thể là kết quả. Và khi chúng ta phóng chiếu vào thế giới của tam nguyên tinh thần, Ý Chí Đại Đồng và thể trí, và cõi atma chắc chắn có liên quan.

Now, oftentimes when we talk about Universal we do simply mean the domain of the Solar Logos. We don't mean the Grand Heavenly Man of cosmos. We certainly can't even talk about the galaxy. May be in the Masters' archives there is information about that. DK seems to hint at that in the 1080s of *Cosmic Fire*, but the word universal I think will have a solar systemic meaning and the atmic plane is a plane of will but also a plane of mind.

Thường khi chúng ta nói về Đại Đồng hay Vũ trụ, chúng ta chỉ đơn giản muốn nói đến lãnh địa của Thái dương Thượng đế. Chúng ta không có ý nói về Đấng Thiên Nhân Vĩ đại của vũ trụ. Thậm chí chúng ta chắc chắn không thể nói về thiên hà. Có thể trong kho lưu trữ của các Chân sư có thông tin về điều đó. Chân sư DK dường như có gợi ý về điều đó trong những năm 1080 của *Lửa Vũ Trụ*, nhưng tôi nghĩ từ *Vũ Trụ* sẽ có nghĩa là hệ mặt trời và cõi atma là cõi của ý chí mà cũng là cõi của thể trí.

This the way to the soul and he called it a "soul contact and hierarchical inclusion". This has been the way trodden by many before these higher methods have been imparted and the reward is the admission into the Ashram, increased opportunity to serve the world and also the taking part in certain initiations. It looks here like initiations of the threshold primarily, but of course admission into an Ashram will offer further opportunity of the higher initiations. (4) So in this way of the soul, it's called the path of light and in the way of monadic realization, it's called the way of higher evolution. But this does not really begin at this time until the 6th initiation. It has been lifted from the fifth initiation even during the time DK was presenting his material.

Vâng, đây là con đường dẫn đến linh hồn và Ngài gọi nó là "sự tiếp xúc linh hồn và sự bao gồm vào Thánh Đoàn". Đây là con đường đã được nhiều người bước đi trước khi những phương pháp cao hơn này được truyền thụ, và phần thưởng là được nhận vào Ashram, tăng cơ hội phụng sự thế giới và cũng là việc tham gia vào một số cuộc điểm đạo nhất định. Ở đây, dường như đang nói đến các cuộc điểm đạo của trên ngưỡng cửa, nhưng tất nhiên việc được nhận vào Ashram sẽ mang đến cơ hội tiếp theo của các điểm đạo cao hơn. (4) Vì vậy, theo con đường của linh hồn, nó được gọi là con đường ánh sáng, và theo con đường chứng ngộ chân thần, nó được gọi là Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Nhưng Con đường Tiến Hoá Cao Siêu chưa thực sự bắt đầu vào thời điểm này cho tới lần điểm đạo thứ 6. Nó đã được nâng lên từ lần điểm đạo thứ năm, ngay cả trong thời gian Chân sư DK trình bày tài liệu của Ngài.

(5) As we aspire towards the soul, we're looking for a point of contact with the soul.

(5) Khi chúng ta khao khát hướng tới linh hồn, chúng ta đang tìm kiếm một điểm tiếp

The mind is held steady in the light of the soul, a method of blending higher mind and lower mind, and when I say higher mind, I don't necessarily mean the abstract mind within the triad, and the use here of the Antahkarana or bridge as it really is per se not part of the path to the soul. This is the path of the soul gives us an earlier type of contact.

xúc với linh hồn. Thể trí được giữ vững trong ánh sáng của linh hồn là một phương pháp hòa trộn thượng trí và hạ trí, và khi tôi nói thượng trí, tôi không nhất thiết có ý nói đến trí trừu tượng trong tam nguyên. Việc sử dụng antahkarana hoặc cầu nối ở đây, như đúng nghĩa của nó, không phải là một phần của con đường dẫn đến linh hồn. Con đường của linh hồn mang đến cho chúng ta một loại tiếp xúc trước đó.

The Plan [within the Ashram (6)..... The Purpose [related to monadic apprehension

Thiên Cơ [bên trong ashram] (6)..... Thiên Ý [liên hệ với sự lĩnh hội của chân thần]

The Three Layers of the Egoic Petals (7)..... The Spiritual Triad [in its three aspects

Ba lớp cánh hoa chân ngã (7)..... Tam Nguyên Tinh Thần [trong ba phương diện của nó]

The Hierarchy (8)..... Shamballa [At the third degree Shamballa is consummated in the Initiate – because there is relation to the Monad there is automatically some kind of relation to Shamballa

Thánh Đoàn (8)..... Shamballa [Ở cấp độ thứ ba, Shamballa được hoàn tất nơi điểm đạo đồ — bởi vì có sự liên hệ với chân thần nên tự động có một loại liên hệ nào đó với Shamballa]

The Master's Ashram (9)..... The Council Chamber

Ashram của Chân sư (9)..... Phòng Hội Đồng

The Seven Paths (10) --[ray paths..... The Seven Paths [not Ray Paths, though there are tendencies of the ray types to take certain of these Seven Paths

Bảy Con Đường (10) — [các con đường cung]..... Bảy Con Đường [không phải các Con Đường Cung, mặc dù có những khuynh hướng nơi các kiểu cung khiến họ đi theo một số trong Bảy Con Đường này]

(6) On the path of the soul we are interested in the Plan. Now the point is that the Plan itself really is formulated on the Atmic plane, but at least within the ashram the Plan is dealt with, and on the Way of Higher Evolution, we learn something of the Purpose and this is related to monadic

(6) Trên con đường của linh hồn, chúng ta quan tâm đến Thiên Cơ. Điều mấu chốt là chính Thiên Cơ thật sự được hình thành trên cõi Atma, nhưng ít nhất là trong Ashram, Thiên Cơ được triển khai và xử lý. Trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, chúng ta học được điều gì đó về Thiên Ý, và điều này liên quan

apprehension. The Purpose really is something that is organized or finds a kind of archetypal pattern on the monadic plane, and in a still deeper sense on the Logoic Plane. Below that we have the Plan. In other words when we're working from the Atmic plane down, we have the Plan to deal with.

đến sự chứng ngộ chân thần. Thiên Ý thật sự là điều được tổ chức hay tìm thấy như một kiểu mô thức nguyên mẫu trên cõi Chân Thần, và ở một mức độ sâu xa hơn nữa, là trên cõi Thượng Đế (Logoic). Bên dưới mức đó, chúng ta có Thiên Cơ. Nói cách khác, khi chúng ta làm việc từ cõi Atma trở xuống, thì chúng ta làm việc với Thiên Cơ.

(7) On the path towards the soul we deal with the three layers of the Egoic petals. It's the higher ego, we might say, encapsulated or sheathed in some way. On the Way of Higher Evolution or at least the preliminary path to that way, and that preliminary path involves the third, fourth, and fifth initiations. Now we have the spiritual triad in its three aspects which are abstract mind, Buddhi and Atma.

(7) Trên con đường hướng tới linh hồn, chúng ta làm việc với ba lớp cánh hoa Chân ngã. Chúng ta có thể nói đó là chân ngã được bao bọc hoặc che phủ theo một cách nào đó. Trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, hoặc ít nhất là con đường sơ bộ dẫn đến con đường đó, và con đường sơ bộ đó liên quan đến lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm. Bây giờ, chúng ta có tam nguyên tinh thần trong ba phương diện của nó là trí trừu tượng, Bồ đề và atma.

(8) On the path of the soul it's the Hierarchy were interested in, and on the Way of Higher Evolution, it is Shambala, even though we may not be among those who are on the Path of Earth service and remain with Shambhala. But there is this interesting statement that, at the third degree Shambhala is consummated in the initiate. It's not the fullness of Shamballic expression, but let's just say there is an achievement because where there is relation to the monad there is automatically some kind of relation to Shambhala.

(8) Trên con đường của linh hồn, đối tượng mà chúng ta quan tâm là Thánh Đoàn, còn trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu, đó là Shamballa—dù cho chúng ta có thể không thuộc về những ai đang đi trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất và ở lại với Shamballa. Tuy nhiên, có một phát biểu rất đáng chú ý rằng, ở cấp độ thứ ba, Shamballa được thành tựu trong điểm đạo đồ. Đây không phải là sự biểu lộ trọn vẹn của Shamballa, mà chúng ta hãy nói rằng đó là một thành tựu, vì khi đã có mối liên hệ với Chân Thần thì tự động cũng có một dạng liên hệ nào đó với Shamballa.

(9) The way of the soul takes us into the Masters ashram and eventually, if we persist on the way of Higher Evolution, especially in one of its aspects, we come in relation to the Council Chamber within Shambhala. Now it is said that the Sanat-Kumara has retained a number of his sixth grade initiates at this time. They have registered their choice but

(9) Con đường của linh hồn đưa chúng ta vào Ashram của các Chân sư, và cuối cùng, nếu chúng ta kiên trì theo đuổi Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu—đặc biệt là trong một phương diện nào đó của nó—chúng ta sẽ có mối liên hệ với Phòng Hội Đồng bên trong Shamballa. Có lời dạy rằng Đức Sanat Kumara đã giữ lại một số điểm đạo đồ cấp sáu của Ngài vào

they have not moved on because things are so severe upon our planet that they have to remain with us in order to help the planet get through its crisis.

thời điểm này. Họ đã đăng ký lựa chọn con đường của mình nhưng chưa tiến bước, bởi vì tình hình trên hành tinh của chúng ta hiện nay quá nghiêm trọng đến mức họ phải ở lại để giúp hành tinh vượt qua cuộc khủng hoảng.

(10) Now what are the seven paths? Are these seven Paths on the Way of Higher Evolution? Well, we can say these are seven paths, and we can call them, in a sense, ray paths, and the second seven paths on the way to Higher Evolution are not ray paths though there are tendencies of the ray types to take certain of these Seven Paths and now nine

(10) Bảy con đường là gì? Đây có phải là bảy Con Đường trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu không? Vâng, chúng ta có thể nói đây là bảy con đường, và theo một nghĩa nào đó, chúng ta có thể gọi chúng là các *con đường cung*, nhưng bảy con đường trên con đường dẫn đến Sự Tiến Hóa Cao Siêu không phải là các con đường cung, mặc dù có xu hướng rằng các loại cung có xu hướng đi theo một số Con đường nhất định trong Bảy Con đường này, và bây giờ là chín

These are two columns which tell us something about the distinction between these two ways. Now we really have to ponder on why the word “difference” is not used. Perhaps it is because they are so interrelated, we might say, that DK does not use the word *difference* because they’re really all part of one process and they have distinct functions within the process.

Đây là hai cột cho chúng ta biết điều gì đó về sự phân biệt giữa hai con đường này. Chúng ta thực sự phải suy ngẫm về lý do tại sao từ “khác biệt” không được sử dụng. Có lẽ bởi vì chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau, chúng ta có thể nói, mà Chân sư DK không sử dụng từ *khác biệt* bởi vì chúng thực sự là một phần của một quá trình và chúng có các chức năng riêng biệt trong quá trình đó.

[6] **In reality, you have here the two major approaches to God or to the Divine Whole,**

[6] Trong thực tế, ở đây các bạn có hai cách tiếp cận chủ yếu đến Thượng đế hay đến Toàn Thể Thiêng Liêng,

It doesn't mean that love line approach necessarily stops and does not lead on to the greater way.

Điều đó không có nghĩa là cách tiếp cận theo hướng tình thương nhất thiết dừng lại và không dẫn đến con đường vĩ đại hơn.

[7] **both merging at the time of the fifth initiation in the one Way, which in itself combines all Ways.**

[7] cả hai đều hòa nhập, vào thời điểm lần điểm đạo thứ năm, vào trong một Con Đường duy nhất, tự thân Con Đường ấy kết hợp mọi Con Đường.

That's a very important point really, though we might say that the approach to Shambala, the direct approach to the Way Of Higher Evolution, does not really begin to be envisioned with any accuracy anyway until the revelation of the fifth initiation which somewhat reveals it, and then there's the opportunity, I think, it takes a long time between the fifth and sixth initiation for the master to make his choice. Earlier it seemed that the choice was made at the fifth degree but now it seems that the fifth degree is the beginning of opportunity to study these paths and the relationship of the seven or nine paths, cosmic paths, and the relationship of higher initiates to these paths.

Đây thật sự là một điểm rất quan trọng, mặc dù chúng ta có thể nói rằng sự tiếp cận trực tiếp với Shamballa—Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu—thật ra chưa bắt đầu được hình dung một cách chính xác cho đến khi có sự mặc khải ở lần điểm đạo thứ năm, vốn phần nào hé mở điều đó. Và sau đó, có một cơ hội —tôi nghĩ rằng, phải mất một thời gian dài giữa lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu để vị Chân sư đưa ra lựa chọn của mình. Trước đây, dường như sự chọn lựa được thực hiện ở cấp độ điểm đạo thứ năm, nhưng giờ đây có vẻ như cấp độ điểm đạo thứ năm chỉ là khởi đầu của cơ hội để nghiên cứu về những con đường này—về mối liên hệ giữa bảy hoặc chín con đường, các con đường vũ trụ, và mối quan hệ của các điểm đạo đồ cao cấp với những con đường ấy.

[8] **Forget not a statement which I have several times made, that the four minor rays must merge eventually into the third ray, and that all five must then finally merge into the second and the first rays;**

[8] Đừng quên một phát biểu mà tôi đã nhiều lần nêu ra: bốn cung thứ yếu cuối cùng phải hòa nhập vào cung ba, và rồi cả năm cung sau đó rốt cuộc phải hòa nhập vào cung hai và cung một;

This is interesting because it puts the first and second rays in the position of being synthetic rays, and I think when we look at this picture,

Điều này thú vị bởi vì nó đặt cung một và cung hai vào vị trí là các cung tổng hợp, và tôi nghĩ khi chúng ta nhìn vào bức tranh này,

CHART VI

The Divine Septenary hanging from the Triad thus forming the Decad and its permutations 7, 5, 4, 3. (S.D. Vol. I, pp. 259)

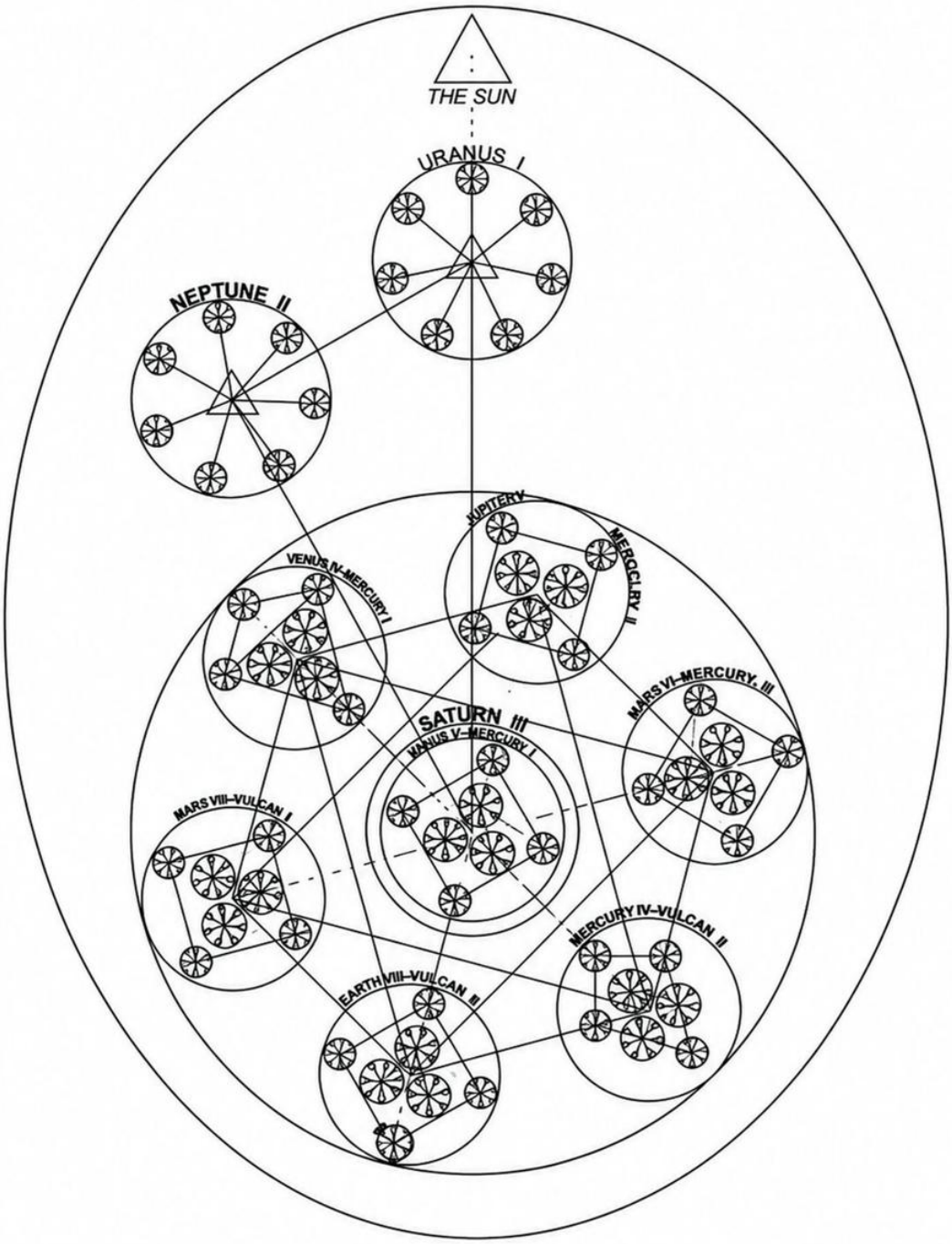

Solar Septenary Chart--From the middle of the Third Root Race, at the Fourth Round to the "Judgement Day" in the middle of the Fifth Round

THE DENSE PHYSICAL PLANETS

Earth	4th Chain, 4th Globe	Mars	4th Chain, 4th Globe
Jupiter	3rd Chain, 4th Globe	Vulcan	3rd Chain, 4th Globe
Saturn	3rd Chain, 4th Globe	Venus	5th Chain, 5th Globe 4th Chain, 5th Globe

We would see that the first and second rays are represented by Uranus and Neptune especially, and that is emerging into the

Chúng ta sẽ thấy rằng cung một và cung hai được đại diện bởi Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương, và điều đó đang nổi lên thành

third ray of schemes of attributes, and then the third will merge in some way into the second or into the first. There are a lot of direct lines to the center of both. Of course, that's true of all the synthesizing planets.

cung ba của các lược đồ thuộc tính, và sau đó cung ba sẽ hợp nhất theo một cách nào đó thành cung hai hoặc thành cung một. Có rất nhiều đường thẳng trực tiếp đến trung tâm của cả hai. Tất nhiên, điều đó đúng với tất cả các hành tinh tổng hợp.

Forget not a statement which I have several times made, that the four minor rays must merge

Đừng quên một tuyên bố mà tôi đã đưa ra nhiều lần, rằng bốn cung nhỏ cuối cùng phải hợp nhất

Now when is this, because it doesn't necessarily occur at the fourth initiation

Bây giờ, khi nào xảy ra điều này, bởi vì nó không nhất thiết xảy ra ở lần điểm đạo thứ tư

eventually into the third ray,

vào cung ba,

This does not necessarily occur at the fourth initiation because it is possible to destroy the causal body on ANY of the SEVEN RAYSbut at a certain point

Điều này không nhất thiết xảy ra ở lần điểm đạo thứ tư bởi vì thể nguyên nhân có thể bị phá huỷ trên BẤT KỲ cung nào trong số BẢY CUNGnhưng tại một thời điểm nhất định

and that all five must then finally merge into the second and the first rays;

tất cả năm cung đó cuối cùng phải hợp nhất vào cung hai và cung một;

One begins to wonder this as I do. I wonder whether this does not occur on the Logoic Plane eventually where there are three ray centres rather than seven because we do have seven monadic types and the idea that there are seven monadic types is scattered throughout the teaching. Sometimes we talk about a major three monadic types, but I think those are ultimate monadic types and I think they relate to the Logoic plane and the liberated monad after this sixth initiation.

Người ta bắt đầu tự hỏi, như chính tôi đang tự hỏi: liệu điều này có xảy ra trên cõi Thượng Đế (Logoic) hay không—nơi có ba trung tâm của cung thay vì bảy, bởi vì chúng ta có bảy loại Chân Thần, và ý tưởng rằng có bảy loại Chân Thần được rải rác khắp giáo huấn. Đôi khi chúng ta nói về ba loại Chân Thần chính yếu, nhưng tôi nghĩ đó là các loại Chân Thần tối hậu và tôi cho rằng chúng liên quan đến cõi Thượng Đế và đến Chân Thần đã được giải thoát sau cuộc điểm đạo thứ sáu.

[9] bear also in mind that all these rays or modes of Being

[9] cũng hãy ghi nhớ rằng tất cả các cung này, hay các phương thức của Bản Thể,

Note a great definition of rays,

Lưu ý một định nghĩa tuyệt vời về các cung,

[10] are aspects or sub-rays of the second cosmic Ray of Love and of Fire.

[10] đều là các phương diện hay cung phụ của Cung vũ trụ thứ hai của Bác Ái và của Lửa.

Why of Fire here? does a Great Second Ray contain, in a way, all three fires which we study? And I will say probably it does. Sometimes we look at the second ray of our Solar Logos and we realize that everything that we call electric fire, solar fire, fire by friction is somehow contained in that second ray even though it is a cosmic solar fire.

Vì sao lại có "của Lửa" ở đây? Liệu một Cung Hai vĩ đại có bao hàm, theo một cách nào đó, cả ba loại lửa mà chúng ta nghiên cứu không? Và tôi sẽ nói rằng có lẽ là có. Đôi khi chúng ta nhìn vào cung hai của Thái Dương Thượng Đế của chúng ta và nhận ra rằng mọi thứ mà chúng ta gọi là lửa điện, lửa thái dương, lửa do ma sát đều bằng cách nào đó được bao hàm trong cung hai đó, dù rằng đó là một lửa thái dương vũ trụ.

So anyway, rays are **modes of Being**, or what we might say, modes through which Being expresses itself

Vì vậy, dù sao đi nữa, các cung là các **phương thức của Bản thể**, hoặc những gì chúng ta có thể nói, các phương thức mà qua đó Bản thể thể hiện chính nó

You know *Being descends to manifest,* we're told in those six trumpeted statements how does Being descend to manifest. I've worked out kind of a psychological numerological method that talk about that in my book, but of course it's not the scientific understanding of how this really does occur. I believe that *the process of Being descending to manifest is through self-reflection*

Bạn biết đấy *Bản thể giáng hạ để biểu hiện*, chúng ta được cho biết trong sáu tuyên bố vang dội, làm thế nào Bản thể giáng hạ để biểu hiện. Tôi đã phát triển một phương pháp dạng tâm lý–số học để bàn về điều này trong cuốn sách của mình, nhưng dĩ nhiên, đó không phải là sự thấu hiểu khoa học về cách điều này thật sự xảy ra. Tôi tin rằng *quá trình Bản thể giáng hạ để biểu hiện là thông qua sự tự phản chiếu*

Through a kind of self sight or self consciousness, ever more limited, and thus ever more distinct. But that's another matter and one day I'll try to refine my thought on that and see if it holds water, and I hope it holds some water.

Thông qua một loại tự nhìn hoặc tự ý thức, ngày càng bị hạn chế hơn, và do đó ngày càng khác biệt hơn. Nhưng đó là một vấn đề khác và một ngày nào đó tôi sẽ cố gắng tinh chỉnh suy nghĩ của mình về điều đó, và xem liệu nó có hợp lý hay không, và tôi hy vọng nó có phần nào đó hợp lý.

[11] I would like here also to point out some further relationships. You know well that upon the mental plane the three aspects of mind, or the three focal points

[11] Ở đây, tôi cũng muốn chỉ ra thêm một vài mối liên hệ nữa. Các bạn biết rõ rằng trên cõi trí có thể tìm thấy ba phương diện

of mental perception and activity, are to be found:

của trí, hay ba điểm tập trung của tri giác và hoạt động trí tuệ:

Three focal points of mental perception are three centers which generate a certain type of mental perception. Well, what can we call it? There's the *concrete mind, the loving mind, and patterning mind*. Perhaps we could use a word patterning mind even with respect to the son of mind or the second aspect of mind. But let us see further how master DK describes these things.

Ba tiêu điểm của nhận thức trí tuệ là ba trung tâm tạo ra một loại nhận thức trí tuệ nhất định. Chúng ta có thể gọi nó là gì? Có *trí cụ thể, trí yêu thương và trí tạo mô hình*. Có lẽ chúng ta có thể sử dụng từ trí tạo mô hình ngay cả đối với con của trí tuệ hoặc phương diện thứ hai của trí tuệ. Nhưng chúng ta hãy xem cách Chân sư DK mô tả những điều này.

[12] **1. *The lower concrete mind*. This expresses itself most completely through the fifth Ray of Concrete Science,**

[12] 1. Hạ trí cụ thể. Nó biểu hiện trọn vẹn nhất qua Cung năm của Khoa Học Cụ Thể,

Sometimes he just calls it the Ray of Science or of Concrete Knowledge, but here he calls Ray of Concrete Science

Đôi khi Ngài chỉ gọi nó là Cung của Khoa học hoặc của Kiến thức Cụ thể, nhưng ở đây Ngài gọi là Cung của Khoa học Cụ thể

[13] **reflecting the lower phase of the will aspect of divinity and summarising within itself all knowledge as well as the egoic memory.**

[13] phản chiếu giai đoạn thấp của phương diện ý chí của thiên tính và tổng hợp trong chính nó toàn bộ tri thức cũng như ký ức chân ngã.

Which is found in the mental unit and maybe in the other permanent atoms, but probably especially in the member of the atomic triangle which has to do with mind

Ký ức chân ngã được tìm thấy trong đơn vị hạ trí và có thể trong các nguyên tử trường tồn khác, nhưng có lẽ đặc biệt là trong thành viên của tam giác nguyên tử có liên quan đến thể trí

[14] **This lower concrete mind is related to the knowledge petals of the egoic lotus**

[14] Hạ trí cụ thể này liên hệ với các cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã

And also to the head center as we were studying a little earlier

Và cũng đến luân xa đầu, như chúng ta đã nghiên cứu trước đó một chút

[15] **and is capable of pronounced soul illumination,**

[15] và có khả năng nhận được sự soi sáng rõ rệt từ linh hồn,

Mind is held steady in the light

Thể trí được giữ vững trong ánh sáng

[16] proving eventually to be the searchlight of the soul.

Maybe in the lower worlds seeing things from the soul perspective.

[17] It can be brought under control through the processes of concentration.

This is a Leonian factor and a centralizing factor—Leo is a sign of centralization

[18] It is transient in time and space.

Because it will be pervaded by higher types of mind

[19] Through conscious, creative work, it can be related to the manasic permanent atom or to the abstract mind.

Conscious creative works, what does it mean by that phrase? This is another way of describing the Antahkarana.

He's giving us a quite good definition here of the different types of mind—lower concrete mind.

This expresses itself most completely through the fifth ray of science

The other rays can be part of that expression but not as completely, perhaps

reflecting the lower phase of the will aspect of divinity

[16] cuối cùng chứng tỏ nó là đèn pha của linh hồn.

Soi chiếu vào các cõi thấp từ góc độ của linh hồn.

[17] Người ta có thể kiểm soát nó thông qua các tiến trình tập trung.

Đây là một yếu tố Sư Tử và một yếu tố tập trung—Sư Tử là một dấu hiệu của sự tập trung

[18] Nó có tính nhất thời trong thời gian và không gian.

Bởi vì nó sẽ bị thấm nhuần bởi các loại trí tuệ cao hơn

[19] Thông qua công việc sáng tạo có ý thức, nó có thể được liên hệ với nguyên tử trường tồn manas hay với trí trừu tượng.

“Công việc sáng tạo có ý thức”, cụm từ đó có nghĩa là gì? Đó là một cách khác để mô tả Antahkarana.

Ngài đang cho chúng ta một định nghĩa khá tốt ở đây về các loại trí tuệ khác nhau—hạ trí cụ thể.

Điều này thể hiện rõ nhất qua cung năm, cung của khoa học

Các cung khác có thể là một phần của biểu hiện đó nhưng có lẽ không hoàn toàn

phản ánh giai đoạn thấp hơn của phương diện ý chí của thiên tính

We are told that the fifth very souls transfer on to the first ray,

Chúng ta được cho biết rằng các linh hồn thuộc cung năm chuyển sang cung một,

and summarizing within itself all knowledge as well as the egoic memory

và tóm tắt trong chính nó tất cả tri thức cũng như ký ức chân ngã

Well, we might say, it's an aspect of the third ray, the ray of memory. But the fifth ray is particularly the ray of knowledge

Chúng ta có thể nói, nó là một phương diện của cung ba, cung của ký ức. Nhưng cung năm đặc biệt là cung của tri thức

this lower concrete mind is related to the knowledge petals of the Egoic Lotus and is capable of pronounced soul illumination

hạ trí cụ thể này có liên quan đến các cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã và có khả năng được linh hồn soi sáng rõ rệt

I wonder of the major types of rays that condition the mind. I sometimes think that we can relate the fifth ray to the knowledge petals, the fourth ray to the love petals, and the first ray to the sacrifice petals when considering them in terms of the usual mental rays.

Tôi tự hỏi về các loại cung chính yếu vốn chi phối thể trí. Đôi khi tôi nghĩ rằng chúng ta có thể liên hệ cung năm với các cánh hoa tri thức, cung bốn với các cánh hoa bác ái, và cung một với các cánh hoa hy sinh—khi xét đến chúng dưới góc độ các cung thể trí thông thường.

This lower concrete minds relate to the knowledge petals, and is capable of pronounce soul illumination

Hạ trí cụ thể này liên quan đến các cánh hoa tri thức và có khả năng được linh hồn soi sáng rõ rệt

And the power to take initiation which the fifth ray confers when there is sufficient light in the mind,

Và sức mạnh để nhận cuộc điểm đạo mà cung năm ban tặng khi có đủ ánh sáng trong thể trí

proving eventually to be the search light of the soul

cuối cùng trở thành ngọn đèn pha của linh hồn

This implies the soul looking downward, I suppose, through the personality

Điều này ngụ ý linh hồn nhìn xuống thông qua phàm ngã

It can be brought under control through processes of concentration

Nó có thể được kiểm soát thông qua các quá trình tập trung

This is the task of conventional education

Đây là nhiệm vụ của giáo dục thông thường

It is transient in time and space

Nó thoáng qua trong thời gian và không gian

It's useful up to a point before it is pervaded by the other aspects of mind, making of the mind unified field. So, eventually mind will come a unified field, concrete mind is pervaded by higher types of mind.

Nó hữu ích cho đến một thời điểm nào đó trước khi bị thấm nhuần bởi các phương diện khác của trí tuệ, tạo nên một trường thống nhất của thể trí. Vì vậy, cuối cùng trí tuệ sẽ trở thành một trường thống nhất, hạ trí cụ thể bị thấm nhuần bởi các loại trí tuệ cao hơn.

Then we have another type of mind.

Sau đó, chúng ta có một loại trí tuệ khác.

[20] **2. *The Son of Mind.***

[20] 2. Con của Trí Tuệ.

The contemplating soul

Linh hồn chiêm ngưỡng

[21] **This is the soul itself, governed by the second aspect of all the seven rays—a point I would ask you seriously to register.**

[21] Đây chính là linh hồn, được chi phối bởi phương diện thứ hai của cả bảy cung, một điểm mà tôi xin các bạn nghiêm túc ghi nhận.

Some people forget that the soul on the higher mental plane is always essentially qualified by the second ray of love wisdom. We see that the concrete mind is especially related to the fifth ray and here's saying that the Son of Mind is related primarily to the second ray, and we might call this, thinking as a soul and within the soul is related primarily to the second ray. the Son of Mind "thinking as a soul and within the soul"

Một số người quên rằng linh hồn trên cõi thượng trí về cơ bản luôn được phẩm định bởi cung hai, cung của bác ái-minh triết. Chúng ta thấy rằng hạ trí cụ thể có liên quan đặc biệt đến cung năm, và ở đây nói rằng Con của Trí Tuệ có liên quan chủ yếu đến cung hai. Chúng ta có thể nói, đó là "suy nghĩ như một linh hồn, bên trong linh hồn". Nó liên hệ chủ yếu đến cung hai.

[22] **It reflects the lower phase of the love aspect of divinity**

[22] Nó phản chiếu giai đoạn thấp của phương diện bác ái của

Because the higher phase is found in the Triad and Monad.

Bởi vì giai đoạn cao hơn được tìm thấy trong Tam Nguyên Tinh Thần và Chân Thần.

[23] **and summarises**

[23] thiên tính và tổng hợp

We might say summarized and uplifted and transmuted

Chúng ta có thể nói tóm tắt, nâng cao, và chuyển hóa

[24] in itself the results of all accumulated knowledge which is wisdom, illuminated by the light of the intuition.

[24] trong chính nó các kết quả của mọi tri thức đã tích lũy, tức là minh triết được soi sáng bởi ánh sáng của trực giác.

We have knowledge, wisdom, and intuition all coming together. Really wisdom, sometimes called buddhi and intuition, is found on the plane of buddhi. So true wisdom is very much related to the intuition, though I suppose that there is a kind of a mental type of wisdom which has to do with the abstract mind and with the soul perspective.

Chúng ta có tri thức, minh triết và trực giác hội tụ lại. Thực sự, minh triết—đôi khi được gọi là Bồ đề và trực giác—được tìm thấy trên cõi Bồ đề. Vì vậy, minh triết thực sự có liên quan rất nhiều đến trực giác, mặc dù tôi cho rằng có một loại minh triết có tính trí tuệ, liên quan đến trí trừu tượng và với góc độ linh hồn.

[25] Another way of expressing this is to describe it as love, availing itself of experience and knowledge.

[25] Một cách diễn đạt khác là mô tả nó như bác ái, biết vận dụng kinh nghiệm và tri thức.

It's so good an expression! Because love is basically using experience and knowledge, and this is really a kind of "thinking within the heart and the heart is the soul". This type of mind is loving mind and using all experience to more fully express Love-Wisdom.

Đó là một cách diễn đạt rất hay! Bởi vì về cơ bản tình thương đang sử dụng kinh nghiệm và tri thức, và đây thực sự là một loại "suy nghĩ trong trái tim và trái tim là linh hồn". Loại trí tuệ này là trí tuệ yêu thương và sử dụng tất cả kinh nghiệm để thể hiện đầy đủ hơn Bác Ái – Minh Triết.

[26] It expresses itself most fully through the love petals of its innate being. Through dedicated and devoted service it brings the divine Plan into activity in the three worlds of human accomplishment.

[26] Nó biểu hiện trọn vẹn nhất qua các cánh hoa bác ái của bản thể nội tại của nó. Thông qua sự phụng sự tận hiến và sùng tín, nó đưa Thiên Cơ vào hoạt động trong ba cõi giới của thành tựu nhân loại.

This type of mind loves the Divine Plan and labors lovingly for its manifestations. Sometimes the son of mind is not described as much as a concrete mind and the abstract mind, but in this particular case it is, and we have some very important ideas about what the son of mind really is.

Loại trí tuệ này yêu mến Thiên Cơ và lao động một cách yêu thương vì sự biểu hiện của nó. Đôi khi Con của Trí Tuệ không được mô tả nhiều như hạ trí cụ thể và trí trừu tượng, nhưng trong trường hợp cụ thể này thì có, và chúng ta có một số ý tưởng rất quan trọng về Con của Trí Tuệ thực sự là gì.

[27] It is therefore related to the second aspect of the Spiritual Triad

That is Buddhi or pure reason. There are a number of other descriptors: the power to harmonize, intuition, and so forth

[28] and is brought into functioning activity through meditation.

So, for the activation of this type of mind as it demonstrates the personality, we need meditation.

[29] It then controls and utilises for its own spiritual ends the consecrated personality, via the illumined mind, referred to above.

The Son of Mind uses the illumined mind, the light filled concrete mind

[30] It is eternal in time and space.

What does the word eternal mean? The concrete mind is transient and certainly this type of mind is longer-lasting and is demonstrated by Higher Beings. This son of mind, spark of mind, son of mind, is demonstrated by Higher Beings, less eternal, maybe as long as time-space lasts which is not forever, except cyclically. This is one of the better descriptions I think of the son of mind, the whole idea of love using knowledge and experience to express the Divine Plan. I think is very much an accurate portrayal here—love using knowledge and experience to express the Divine Plan, and largely everything on the higher metal plane is in fact mental, so we cannot look at any of the petals as not having the mental

[27] Do đó, nó liên hệ với phương diện thứ hai của Tam Nguyên Tinh Thần

Đó là Bồ đề hay lý trí thuần khiết. Có một số mô tả khác: sức mạnh để hài hòa, trực giác, v.v.

[28] và được đưa vào hoạt động chức năng thông qua tham thiền.

Vì vậy, để kích hoạt loại trí tuệ này khi nó thể hiện phàm ngã, chúng ta cần tham thiền.

[29] Khi ấy, qua thể trí đã được soi sáng nói ở trên, nó kiểm soát và sử dụng phàm ngã đã thánh hiến cho những mục đích tinh thần riêng của nó.

Con của Trí Tuệ sử dụng thể trí được soi sáng, hạ trí cụ thể tràn ngập ánh sáng

[30] Nó vĩnh cửu trong thời gian và không gian.

Từ "vĩnh cửu" nghĩa là gì? Thể trí cụ thể là nhất thời, và dĩ nhiên loại thể trí này thì lâu bền hơn và được biểu lộ bởi các Đấng Cao Cả. "Con của Trí tuệ", tia lửa của trí tuệ—"Con của Trí tuệ"—được biểu lộ bởi các Đấng Cao Cả, vĩnh cửu hơn, nhưng có lẽ chỉ trường tồn chừng nào không–thời gian còn tồn tại—vốn không phải là vĩnh viễn, ngoại trừ theo chu kỳ. Đây là một trong những mô tả hay nhất, tôi nghĩ, về "Con của Trí tuệ"—toàn bộ ý tưởng rằng tình thương sử dụng tri thức và kinh nghiệm để biểu lộ Thiên Cơ. Tôi cho rằng đây là một cách mô tả hết sức chính xác —tình thương sử dụng tri thức và kinh nghiệm để biểu lộ Thiên Cơ. Phần lớn mọi điều trên cõi trí tuệ cao thực chất đều mang tính trí tuệ, nên ta không thể xem bất kỳ

compound. All the petals of the Egoic Lotus have the higher mental components even though the most oriented towards knowledge per se are the knowledge petals. One day, we will live in that world of those energies and they will become intimate to us as now the personality energies are, the personality energies which we are attempting to use in such a way that we can outgrow them.

cánh hoa nào là không có yếu tố trí tuệ trong đó. Tất cả các cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã đều có những thành phần của thượng trí, dù rằng những cánh hoa thiên về tri thức một cách rõ rệt, các cánh hoa tri thức. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ sống trong thế giới của những năng lượng ấy, và chúng sẽ trở nên thân thuộc với chúng ta như các năng lượng phàm ngã hiện nay vậy—những năng lượng phàm ngã mà chúng ta đang cố gắng sử dụng theo cách cho phép chúng ta vượt qua chúng.

Then we have

Sau đó, chúng ta có

3. *The abstract mind.*

3. *Trí trừu tượng*

Found upon the first sub plane of the mental plane just as the Son of Mind is found particularly upon the second mental plane, but also upon the third, and the concrete mind is found upon the fourth subplane.

Được tìm thấy trên cõi phụ thứ nhất của cõi trí, giống như Con của Trí Tuệ được tìm thấy đặc biệt trên cõi trí thứ hai và cõi phụ thứ ba; còn hạ trí cụ thể được tìm thấy trên cõi phụ thứ tư.

[31] **This reveals itself most completely under the influence of the first Ray of Will or Power, reflecting the higher aspect of the will of divinity or of the atmic principles;**

[31] Nó tự mặc khải trọn vẹn nhất dưới ảnh hưởng của Cung một của Ý Chí hay Quyền Lực, phản chiếu phương diện cao của ý chí thiên tính hay của các nguyên khí atma;

Since the Triad is an expression of the monad and the monad represents the first aspects of divinity no matter what may be the ray of Monad, just as the soul represents the second aspect of Divinity no matter what might be the ray of the soul.

Vì Tam Nguyên là biểu hiện của Chân Thần và Chân Thần đại diện cho phương diện thứ nhất của thiên tính bất kể cung của Chân Thần là gì, cũng giống như linh hồn đại diện cho phương diện thứ hai của Thiên Tính bất kể cung của linh hồn là gì.

[32] **it summarises in itself when fully developed the purpose of Deity, and thus becomes responsible for the emergence of the Plan.**

[32] khi được phát triển đầy đủ, nó tổng hợp trong chính nó Thiên Ý của Thượng đế, và như thế trở nên chịu trách nhiệm cho sự xuất hiện của Thiên Cơ.

So the mental understanding of the Purpose of Deity and this becomes responsible for

Vì vậy, sự hiểu biết về trí tuệ về Mục Đích của Thượng Đế, và điều này trở nên chịu trách

the emergence of the Plan, or let's say "mentally outlining Plan so that its major structure is clear".

nhiệm cho sự xuất hiện của Thiên Cơ, hoặc chúng ta có thể nói, "phác thảo Thiên Cơ về mặt trí tuệ để cấu trúc chính của nó rõ ràng".

The abstract mind,

Trí trừu tượng,

This reveals itself most completely under the influence of the first Ray of Will or Power

Nó bộc lộ rõ nhất dưới ảnh hưởng của Cung một, Cung của Ý Chí hoặc Quyền Năng

And sometimes we talk about Will in a higher sense emanating from the cosmic mental plane, and especially from the abstract part of the cosmic mental plane, at least that's the way it is now in this solar system. Later when there is further development of the Solar Logos it may be different and aspects on the cosmic plane come into being, let's just say, the atmic part, but the atmic part is directly reflected in the abstract mind. They are both responses to the number three, and in a way, to the number one.

Đôi khi, chúng ta nói về Ý Chí trong một ý nghĩa cao hơn bắt nguồn từ cõi trí vũ trụ, đặc biệt là từ phần trừu tượng của cõi trí vũ trụ, nhưng hiện tại, ít nhất đó là cách trong hệ mặt trời này. Sau này, khi có sự phát triển hơn nữa của Thái dương Thượng đế, nó có thể khác, và các phương diện trên cõi vũ trụ xuất hiện, và chúng ta có thể nói, phần atma. Nhưng phần atma được phản ánh trực tiếp trong trí trừu tượng—cả hai đều đáp ứng với số ba, và theo một cách nào đó, với số một.

So, the abstract mind

Vì vậy, trí trừu tượng

This reveals itself most completely under the influence of the first Ray of Will or Power, reflecting the higher aspect of the will of divinity or of the atmic principle; it summarizes in itself when fully developed the purpose of Deity, and thus becomes responsible for the emergence of the Plan

Điều này bộc lộ rõ nhất dưới ảnh hưởng của Cung một, Cung của Ý Chí hoặc Quyền Năng, phản ánh phương diện cao của ý chí thiên tính hoặc của nguyên khí atma; khi được phát triển đầy đủ, nó tóm tắt trong chính nó mục đích của Thượng Đế, và do đó trở nên chịu trách nhiệm cho sự xuất hiện của Thiên Cơ

Well, of course it will know the Plan as well, but the purpose of Deity is something that is coming from a still higher level of the cosmic physical plane. So there has to be a broad understanding of Purpose, let's just say,

Tất nhiên nó cũng sẽ biết Thiên Cơ, nhưng Mục Đích của Thượng Đế là một cái gì đó đến từ một cấp độ cao hơn của cõi hồng trần vũ trụ. Vì vậy, phải có một sự hiểu biết rộng rãi về Mục đích. Chúng ta hãy nói rằng,

[The Purpose of Deity giving a broad mental understanding of Purpose.

[33] **It energises the will petals until such time as the eternal life of the soul is absorbed into that which is neither transient nor eternal but which is endless, boundless and unknown.**

DK puts things here, and he doesn't necessarily call our attention to them in a way that we must ponder, but if we're awake to the implications we will ponder. Now if we look at the picture below:

[Mục đích của Thượng Đế mang lại sự hiểu biết trí tuệ rộng rãi về Thiên Ý.

[33] Nó tiếp sinh lực cho các cánh hoa ý chí cho đến khi sự sống vĩnh cửu của linh hồn được hấp thu vào cái vốn không nhất thời cũng không vĩnh cửu, nhưng là vô tận, vô biên và chưa được biết đến.

Chân sư DK đặt mọi thứ ở đây: Ngài không nhất thiết phải hướng sự chú ý của chúng ta đến chúng theo cách mà chúng ta phải suy ngẫm, nhưng nếu chúng ta tỉnh táo trước những hàm ý, chúng ta sẽ suy ngẫm. Bây giờ nếu chúng ta nhìn vào bức tranh bên dưới:

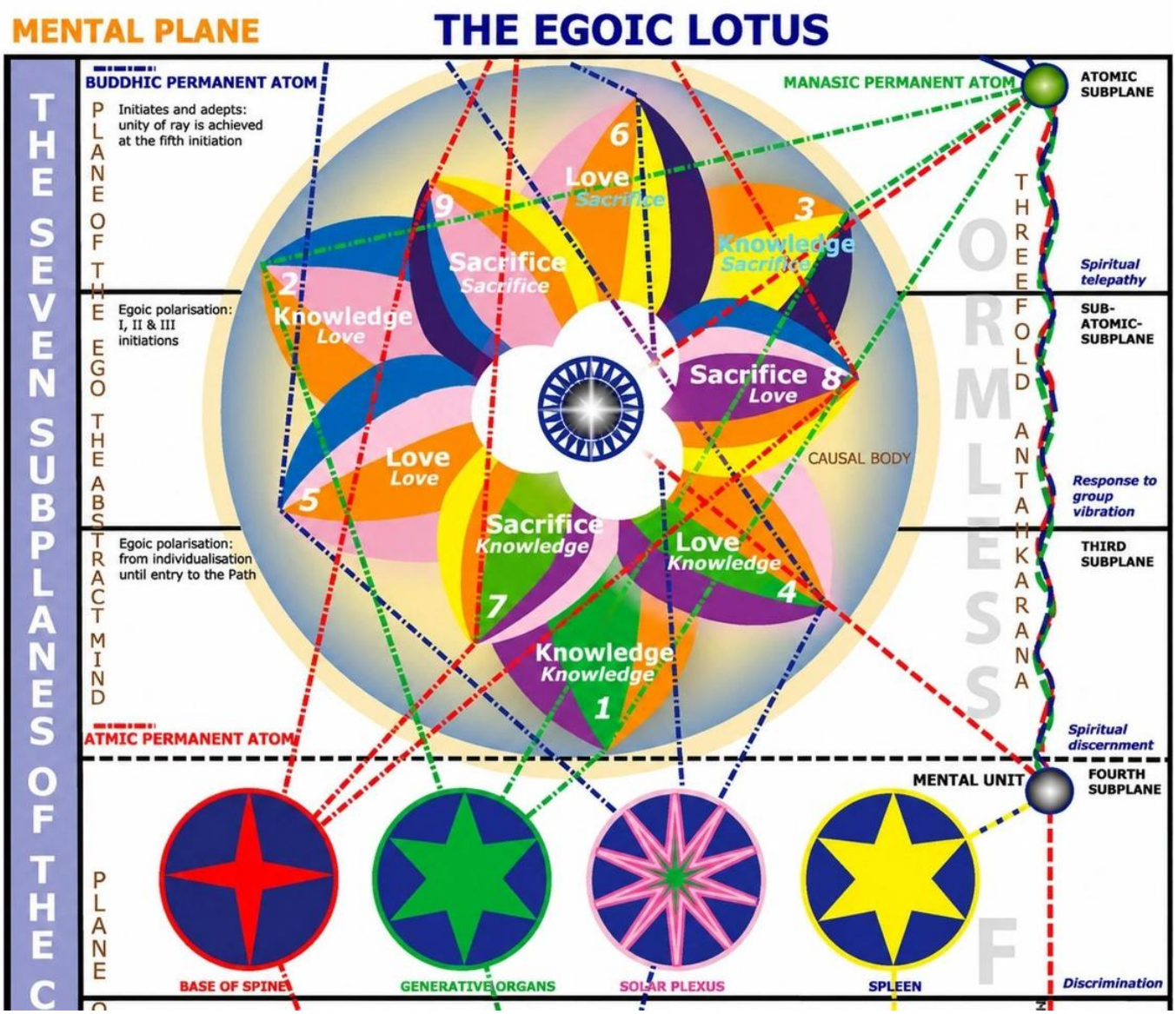

From the manasic permanent atom we do have the sacrifice petals being stimulated, we see that, and also there is a line which connects directly to the center of the Egoic Lotus, the jewel in the Lotus. So there is a very sort of first ray sustaining power from the manasic permanent atom to the Egoic Lotus and certain Solar Angels work particularly through the manasic permanent atom, we have been told as those angels are enumerated in *Cosmic Fire,* maybe five different types.

Từ nguyên tử trường tồn manas, chúng ta có các cánh hoa hi sinh được kích thích, chúng ta thấy điều đó, và cũng có một đường nối trực tiếp đến trung tâm của Hoa Sen Chân Ngã, viên ngọc trong Hoa Sen. Vì vậy, có một loại sức mạnh duy trì của cung một từ nguyên tử trường tồn manas đến Hoa Sen Chân Ngã, và một số Thái dương Thiên Thần đặc biệt hoạt động thông qua nguyên tử trường tồn manas, chúng ta đã được cho biết khi những thiên thần đó được liệt kê trong *Lửa Vũ Trụ*, có thể là năm loại khác nhau.

It energizes the will petals until such time as the eternal life of the soul

Nó tiếp năng lượng cho các cánh hoa ý chí cho đến khi sự sống vĩnh cửu của linh hồn

Eternal life, we can say cyclically recurrent in time and space

Sự sống vĩnh cửu, chúng ta có thể nói lặp lại theo chu kỳ trong thời gian và không gian

is absorbed into that which is neither transient nor eternal but which is endless, boundless and unknown

được hấp thụ vào cái không thoáng qua cũng không vĩnh cửu mà là vô tận, vô biên và vô danh

This cannot be the Absolute per se, but it can be the Essence of the Monad which is, in essence, the Absolute.

Đây không thể là chính Đấng Tuyệt Đối, nhưng nó có thể là Tinh chất của Chân Thần, vốn trong bản chất là Đấng Tuyệt Đối.

That which is endless, boundless, and unknown, the very essence of the Monad and the unknown God. God *IS*, *Unknown* and *Unafraid*, we have these important points in the DINA II 285 where God is described as Unknown, Unafraid, Untouched for aye unchanged. That is an amazing idea, and to my way of thinking, it is the infinity of all infinities in which everything that ever was, is, or could be, is in essence completely enacted. So, all possibilities are forever fulfilled in it, and thus it can be always unchanged, because there is no possibility in it that is not yet already completely enacted. Then, of course, we might get a question there of free will and determinism, but I

Cái vốn vô tận, vô biên và không thể biết—chính là tinh túy của Chân Thần và của Thượng Đế chưa thể nhận thức. Thượng Đế HIỆN HỮU, *Không thể biết* và *Không hề sợ hãi*; chúng ta có những điểm then chốt này trong *DINA II*, trang, nơi Thượng Đế được mô tả là Không thể biết, Không hề sợ hãi, Không bị chạm tới và mãi mãi bất biến. Đó là một ý tưởng kỳ diệu, và theo cách tôi suy nghĩ, đó là tính vô hạn của mọi vô hạn, trong đó mọi điều từng tồn tại, đang tồn tại, hoặc có thể tồn tại, đều được hoàn tất trọn vẹn trong bản chất. Như vậy, mọi khả năng đều được hoàn thành vĩnh viễn trong Ngài, và do đó, Ngài có thể luôn luôn bất biến, bởi không tồn tại một khả năng nào chưa được hoàn tất trọn

think there's a way through that even with such a Deity which we are.

vẹn. Tất nhiên, điều này có thể gợi ra câu hỏi về ý chí tự do và định mệnh, nhưng tôi nghĩ rằng vẫn có một lối đi xuyên qua cả hai ngay cả với một Thượng Đế như thế—vốn cũng chính là chúng ta.

It energizes the will petals until such time as the eternal life of the soul

Nó tiếp năng lượng cho các cánh hoa ý chí cho đến khi sự sống vĩnh cửu của linh hồn

And it's not just the body of the soul, but the life of the soul is absorbed into that which is neither transient nor eternal, but which is endless. It has to be the essence of the Monad. The essence of the monad is still more fundamental than the entire expression of the monad, which involves matter of a certain degree, akashic matter of the second sub-plane of the cosmic physical plane..

Và không chỉ là thể của linh hồn, mà cả sự sống của linh hồn cũng được hấp thụ vào cái vốn không phải là tạm thời cũng không phải là vĩnh hằng, mà là vô tận. Đó hẳn phải là tinh tuý của Chân Thần. Tinh tuý của Chân Thần còn căn bản hơn toàn bộ sự biểu lộ của Chân Thần, vốn liên quan đến chất liệu vật chất ở một cấp độ nhất định—chất liệu akasha của phân cõi phụ thứ hai thuộc cõi hồng trần vũ trụ.

[34] It is brought into conscious functioning through the building of the antahkarana.

[34] Nó được đưa vào hoạt động có ý thức thông qua việc xây dựng antahkarana.

And as I say the various ways to build the Antahkarana. The Tibetan is giving us a very direct way, but in earlier days, I think the antahkarana was built with the ability to work on the second sub-plane of the mental plane and bridge towards the first. There is an ability in some thinkers to work on the second sub-plane of the mental plane and bridge in thought towards the first sub-plane, and thus they can bring the abstract mind into conscious functioning, even if they do not have the occult method of building the rainbow bridge.

Và như tôi đã nói, có nhiều cách khác nhau để xây dựng antahkarana. Chân sư Tây Tạng đang ban cho chúng ta một phương pháp rất trực tiếp, nhưng vào những thời kỳ trước, tôi cho rằng antahkarana đã được xây dựng nhờ vào khả năng làm việc trên phân cõi phụ thứ hai của cõi trí và bắc cầu bằng tư tưởng hướng đến phân cõi phụ thứ nhất. Một số nhà tư tưởng có khả năng làm việc trên phân cõi phụ thứ hai của cõi trí và trong tư tưởng, bắc cầu hướng đến phân cõi phụ thứ nhất, và nhờ vậy, họ có thể đưa trí trừu tượng vào hoạt động một cách có ý thức—ngay cả khi họ không có phương pháp huyền bí để xây dựng cây cầu vồng.

[35] This “radiant rainbow bridge” unites the illumined personality,

[35] “Cây cầu vồng rạng rỡ” này hợp nhất phàm ngã đã được soi sáng, tập trung trong

thể trí, được thúc đẩy bởi bác ái của linh hồn,

[because we have to have a mind of light to build this bridge

[vì chúng ta phải có một thể trí của ánh sáng để xây dựng cây cầu này

focused in the mind body, motivated by the love of the soul,

tập trung trong thể trí, được thúc đẩy bởi tình thương của linh hồn,

[which has been infusing the personality

[vốn đã thấm nhuần phàm ngã

[36] **with the Monad or with the One Life,**

[36] với Chân thần hay với Sự Sống Duy Nhất, và như thế cho phép Con của Thượng đế đang biểu hiện thiêng liêng diễn đạt thâm nghĩa của những lời này: Thượng đế là Bác Ái và Thượng đế là Lửa thiêu đốt.

Here's the One Life. There's only one Monad. We make distinctions concerning the emanated Monad because of the type of matter in which it is focused and the depth of immersion it has achieved or worked its way out of that

Đây chính là Sự Sống Duy Nhất. Chỉ có một Chân Thần. Chúng ta tạo ra các phân biệt liên quan đến *Chân Thần xuất lộ* dựa trên loại chất liệu mà Ngài tập trung vào, và mức độ đắm chìm mà Ngài đã đạt tới—hoặc đã tự vượt thoát ra khỏi đó.

and thus enables the divine manifesting Son of God to express the significance of the words: God is Love and God is a consuming Fire.

và do đó cho phép Con biểu lộ thiêng liêng của Thượng Đế thể hiện ý nghĩa của những lời: Thượng đế là Tình Thương và Thượng đế là Lửa Thiêu Đốt.

It's divine. *Divine* is a word of the Monad, whereas *spiritual* relates to the triad and the soul, if we make distinctions.

Chân thần là Thiêng liêng. *Thiêng liêng* là từ chỉ về Chân thần, trong khi *tinh thần* liên quan đến Tam nguyên Và linh hồn, nếu chúng ta muốn phân biệt.

God is love and God is a consuming fire,

Thượng đế là tình thương và Thượng đế là lửa thiêu đốt,

You kind of wonder whether the heart center in the cosmic ethers of the Solar Logos is not found on the second sub-plane, which is the same as the monad. You kind of wonder whether monads are part of the

Người ta tự hỏi liệu luân xa tim của Thái dương Thượng đế trong các dĩ thái vũ trụ có được đặt ở phân cõi phụ thứ hai—vốn cũng là cõi của Chân Thần—hay không. Người ta cũng tự hỏi liệu các Chân Thần có phải là

Central Spiritual Sun, but they are also related to the Heart of the Sun or to the soul nature of our Solar Logos.

một phần của Mặt trời Tinh thần Trung ương hay không, dù đồng thời các Ngài cũng có liên hệ với Trái Tim của Mặt trời hay với bản chất linh hồn của Thái dương Thượng đế của chúng ta.

So all Monads have both Ray 1 and Ray 2 significances. So, when we are fully monadically conscious we can know something about the Solar Logos and therefore we know something about the energy which translates or shows itself as Love;

Vì vậy, mọi Chân Thần đều mang ý nghĩa của cả Cung 1 và Cung 2. Do đó, khi chúng ta hoàn toàn thức tỉnh với tâm thức chân thần, chúng ta có thể biết được điều gì đó về Thái dương Thượng đế, và nhờ vậy, chúng ta biết được điều gì đó về loại năng lượng biểu đạt hay biểu hiện như là Tình thương.

God is love and God is a Consuming Fire

Thượng đế là tình thương và Thượng đế là Lửa Thiêu Đốt

The Monad is a consuming fire, And DK talked about this.

Chân thần là một ngọn lửa thiêu đốt, và Chân sư DK đã nói về điều này.

Monad is a consuming fire and works on the personality as if through a "burning glass",

Chân thần là một ngọn lửa thiêu đốt, và tác động lên phàm ngã như thể qua một "thấu kính đốt cháy"

D.K. calls it a burning glass, and we call it a magnifying glass.

Chân sư DK gọi nó là một kính thiêu đốt, và chúng ta gọi nó là kính phóng đại.

[All Monads have both R1 AND R2 significances[The Monad IS a consuming fire and works upon the personality as if through a "burning glass"

[Tất cả các Chân thần đều có ý nghĩa của cả Cung một VÀ Cung hai[Chân thần LÀ một ngọn lửa thiêu đốt và tác động lên phàm ngã như thể qua một "thấu kính đốt cháy"

[37] **This fire, energised by love, has burnt out all personality qualities, leaving only a purified instrument, coloured by the soul ray and no longer necessitating the existence of a soul body.**

[37] Ngọn lửa này, được bác ái tiếp sinh lực, đã thiêu rụi mọi phẩm tính của phàm ngã, chỉ để lại một khí cụ đã được thanh luyện, được nhuộm màu bởi cung linh hồn và không còn đòi hỏi sự tồn tại của một thể linh hồn nữa.

What stage is this? Well, can this occur before the presentation of a Mayavirupa? Perhaps we can have Monad, Triad, and purified Soul-Infuse Personality. I think we can have that at the 4th degree, but then the question arises: what will be lower instrument of expression? Would it be surviving from the incarnation in which the fourth degree was taken? Or will it be projected through Kriya shakti working from above as a Monad Triad? Monad Triad can project Mayavirupa. Or if one survives physically before initiation, then one can be monad, spiritual triad, a soul-infused personality.

Đây là giai đoạn nào? Điều này có thể xảy ra trước khi xuất hiện một Mayavirupa không? Có lẽ chúng ta có thể có Chân thần, Tam nguyên, và Phàm ngã tinh khiết, được Linh hồn thấm nhuần. Tôi nghĩ chúng ta có thể có điều đó ở cấp độ thứ 4. Nhưng khi đó câu hỏi đặt ra là: công cụ biểu đạt thấp hơn sẽ là gì? Nó sẽ tồn tại từ kiếp sống mà cấp độ thứ tư đã đạt được? Hay nó sẽ được phóng chiếu thông qua quyền năng Kriya shakti hoạt động từ trên cao như một Tam nguyên – Chân thần? Tam nguyên Chân thần có thể phóng chiếu Mayavirupa. Hoặc nếu người đó tiếp tục tồn tại về mặt thể xác trước điểm đạo, khi đó người đó có thể là chân thần, Tam nguyên tinh thần, và phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

[38] **The personality has by this time completely absorbed the soul,**

[38] Đến lúc này, phàm ngã đã hoàn toàn hấp thu linh hồn,

That's what we mean by soul-infused

Đó là điều chúng ta muốn nói về việc được linh hồn thấm nhuần

[39] **or to put it perhaps more accurately, both soul and personality have been fused and blended into one instrument for the use of the One Life.**

[39] hay nói có lẽ chính xác hơn, cả linh hồn lẫn phàm ngã đã được dung hợp và hòa quyện thành một khí cụ duy nhất cho Sự Sống Duy Nhất sử dụng.

If we read Master DK carefully we will see that there are so many ways in which He describes what is happening after the fourth initiation, so that even if we don't get the full picture from one description, we will have it an ever enlarging picture when combining the various descriptions.

Nếu chúng ta đọc kỹ Chân sư DK, chúng ta sẽ thấy rằng có rất nhiều cách mà Ngài mô tả những gì đang xảy ra sau lần điểm đạo thứ tư, do đó, ngay cả khi chúng ta không có được bức tranh đầy đủ từ một mô tả, chúng ta sẽ có một bức tranh ngày càng mở rộng khi kết hợp các mô tả khác nhau.

Soul and personally having fused and blended into one instrument

Linh hồn và phàm ngã đã được dung hợp và hòa quyện thành một công cụ

This is another kind of definition

Đây là một kiểu định nghĩa khác

[40] This is but a picture or a symbolic use of words

meaning we cannot speak of things in their true nature, their true scientific nature. We just have to use certain words which suggest relationships, but suggest these relationships well enough to be reasonably accurate.

[41] in order to express the unifying goal of material and spiritual evolution, as it is carried to its conclusion—for this world cycle—

And by that we might mean a Round or Manvantara or world period

[42] through the development of the three aspects of mind upon the mental plane.

So, abstract mind, Son of Mind and a concrete mind, and at least from one perspective, there are the three minds which unite. There are other perspectives uniting different centers including the so called Universal Mind on Atmic plane

[43] The cosmic implications will not be lost to you,

Is he sure?

We can carry them on to the Cosmic Mental Plane, the abstract mind of the Solar Logos, the Son of Mind of the Solar Logos and the Concrete Mind of The Solar Logos

[40] Đây chỉ là một bức tranh hay một cách dùng lời mang tính biểu tượng

Điều này có nghĩa là chúng ta không thể nói về sự vật theo bản chất thật sự của chúng, theo bản chất khoa học thật sự của chúng. Chúng ta chỉ có thể dùng một số từ ngữ nhất định để gợi ra các mối liên hệ—nhưng những từ ngữ đó cũng đủ để gợi lên các mối liên hệ ấy một cách tương đối chính xác.

[41] nhằm diễn đạt mục tiêu hợp nhất của tiến hóa vật chất và tiến hóa tinh thần, khi mục tiêu ấy được đưa đến chỗ hoàn tất, đối với chu kỳ thế giới này,

Và bằng điều đó, chúng ta có thể muốn nói một cuộc tuần hoàn, hoặc giai kỳ sinh hóa, hoặc một giai đoạn thế giới

[42] thông qua sự phát triển ba phương diện của trí trên cõi trí.

Vì vậy, trí trừu tượng, con của trí tuệ và trí cụ thể, và ít nhất từ một góc nhìn, có ba trí hợp nhất. Có những góc nhìn khác hợp nhất các trung tâm khác nhau bao gồm cả cái gọi là Vũ Trụ Trí trên cõi atma

[43] Các hàm ý vũ trụ sẽ không bị các bạn bỏ qua,

Ngài có chắc không?

Chúng ta có thể mang chúng đến Cõi Trí Vũ trụ, trí trừu tượng của Thái dương Thượng đế, Con của Trí tuệ của Thái dương Thượng đế và Trí Cụ thể của Thái dương Thượng đế

[44] but it profits us not to dwell upon them.

They are there but we have certain things to handle in our immediate scope of possibility

[45] As this process is carried forward, three great aspects of divine manifestation emerge upon the theatre of world life

And this is how a Master sees it, a *great drama* in a way

[46] and on the physical plane. These are Humanity, the Hierarchy and Shamballa.

And I think we can relate these to the different aspects of mind. So abstract mind Shamballa, son of mind to Hierarchy and concrete mind to Humanity, fairly obvious.

[47] Humanity is already the dominant kingdom in nature,

at least on our planet.

[48] the fact of the Hierarchy and of its imminent approach into physical appearance is becoming well known to hundreds of thousands of people today.

Well, there are billions, but now, 70 years later, even more.

[49] Its recognised appearance will later set the stage for the needed preparatory phases which will finally lead to the exoteric rule of the Lord of the World,

[44] nhưng chúng ta không được lợi ích gì khi lưu lại nơi chúng.

Chúng ở đó nhưng chúng ta có một số việc nhất định phải xử lý trong phạm vi khả năng trước mắt của mình

[45] Khi tiến trình này được tiếp tục đẩy tới, ba phương diện vĩ đại của biểu hiện thiêng liêng xuất hiện trên sân khấu của đời sống thế giới

Và đây là cách một Chân sư nhìn nhận nó, một *vở kịch vĩ đại* theo một cách nào đó

[46] và trên cõi hồng trần. Đó là Nhân loại, Thánh Đoàn và Shamballa.

Và tôi nghĩ chúng ta có thể liên hệ những điều này với các phương diện khác nhau của trí tuệ. Vì vậy, trí trừu tượng - Shamballa, Con của Trí Tuệ với Thánh đoàn, và trí cụ thể với Nhân loại, khá rõ ràng.

[47] Nhân loại hiện đã là giới chủ đạo trong thiên nhiên;

ít nhất là trên hành tinh của chúng ta.

[48] sự kiện về Thánh Đoàn và về sự tiến gần sắp xảy ra của Thánh Đoàn vào sắc tướng hồng trần ngày nay đang trở nên quen thuộc với hàng trăm nghìn người.

Vâng, giờ đây, 70 năm sau, có hàng tỷ người, và còn nhiều hơn nữa.

[49] Sự hiển hiện được thừa nhận của Thánh Đoàn về sau sẽ thiết lập bối cảnh cho những giai đoạn chuẩn bị cần thiết, rốt

cuộc sẽ dẫn đến sự cai quản công truyền của Đức Chúa Tể Thế Giới,

Sanat Kumara much closer than He now is.

Đức Sanat Kumara sẽ gần gũi hơn nhiều so với hiện tại

[50] **emerging from His aeonial seclusion**

[50] khi Ngài xuất hiện từ sự ẩn cư qua nhiều đại kiếp

Seclusion for a certain cycle, whatever that cycle is

ẩn dật trong một chu kỳ nhất định, dù chu kỳ ấy là gì đi nữa—

[51] **in Shamballa, and coming forth into outer expression at the end of this world cycle.**

[51] trong Shamballa, và đi ra thành biểu hiện bên ngoài vào cuối chu kỳ thế giới này.

And perhaps only etherically. Maybe by that time, much of what we call dense physical matter would have been so etherealized that it no longer exists as density.

Và có thể chỉ là biểu lộ qua dĩ thái. Có lẽ đến thời điểm đó, phần lớn những gì chúng ta gọi là chất liệu vật chất đậm đặc sẽ đã được tinh luyện đến mức không còn tồn tại như là vật chất đậm đặc nữa.

[52] **Here is the vast and necessary picture, presented in order to give reason and power to the next stage of human evolution.**

[52] Đây là bức tranh rộng lớn và cần thiết, được trình bày nhằm đem lại căn cứ và sức mạnh cho giai đoạn kế tiếp của tiến hóa nhân loại.

How it fits in the larger and impending developments. Right now it's the Hierarchy and the Reappearance of the Christ, but the time will come in whatever round, whether it's a chain round or later a larger scheme round when Sanat Kumara will appear. Maybe it will have to be chain round because Sanat Kumara is particularly focused at this time in the fourth chain with its rounds, and it will have to be, I suspect, on our fourth globe, because that's where he is focused, and that fourth globe can represent kind of an etheric base for all of the different chains and their globes, but that is another matter.

cho thấy cách mà tiến trình này phù hợp với các diễn tiến rộng lớn và đang tới gần. Hiện tại, đó là Thánh Đoàn và Sự Tái Lâm của Đức Christ, nhưng thời điểm sẽ đến—trong một chu kỳ tuần hoàn nào đó, dù là chu kỳ tuần hoàn trong Dãy hay trong một chu kỳ rộng lớn hơn của toàn Hệ hành tinh—khi Sanat Kumara sẽ xuất hiện. Có lẽ đó sẽ phải là một chu kỳ trong Dãy, vì hiện tại Sanat Kumara đang đặc biệt tập trung vào Dãy thứ tư cùng với các chu kỳ tuần hoàn của nó, và tôi đoán rằng điều này sẽ phải xảy ra trên bầu hành tinh thứ tư của chúng ta, vì đó là nơi Ngài tập trung, và bầu thứ tư này có thể đại diện cho một nền tảng dĩ thái cho tất cả các Dãy

và các bầu hành tinh của chúng. Nhưng đó lại là một vấn đề khác.

Well, this will be the end of Ray's Initiation Webinar Commentary Program 29, and I always go looking for the page numbers, and it's page 462. I'm doing about three pages per hour program, pages 459 to 462, and we'll have the beginning of Ray's Initiation Webinar Commentary Program 30, pages 462 to something, usually about three pages or so.

Vâng, đây sẽ là phần kết thúc của *Bình giảng Chương trình Webinar về Cung và Điểm đạo*, số 29. Và tôi luôn phải đi tìm số trang—đó là trang 462. Tôi đang thực hiện khoảng ba trang mỗi chương trình kéo dài một giờ, từ trang 459 đến 462, và rồi chúng ta sẽ bắt đầu *Chương trình Webinar số 30*, từ trang 462 đến một trang nào đó—thường là ba trang.

I'm in awe of every sentence that the Tibetan is writing here, how he's pointing to these various factors in our energy system which are not well known to us as they are well known to Him, but we have to take his word for it that they do exist, and when we are demonstrating in our mind various capacities, we have to realize they're coming from centers which he has identified within the mental field.

Tôi thật sự cảm thấy kính ngưỡng từng câu mà Chân sư Tây Tạng viết ra ở đây—Ngài đang chỉ ra những yếu tố khác nhau trong hệ thống năng lượng của chúng ta, vốn chưa được chúng ta biết đến rõ ràng như Ngài biết. Nhưng chúng ta phải tin vào lời Ngài rằng chúng thực sự tồn tại, và khi chúng ta biểu lộ trong thể trí mình những năng lực khác nhau, chúng ta phải nhận ra rằng chúng đến từ các trung tâm mà Ngài đã xác định nằm trong trường trí tuệ.

So, this particular section we've been dealing with is about the story of three minds uniting and how they represent the different Aspects of Divinity. They are, or maybe I should say, they are merely distinct because they all become interrelated. We do take things apart in an analytical way only to put them back together as one thing in a field of unity. So, all the distinctive factors become unified and parts of each other.

Phần đặc biệt mà chúng ta đang bàn đến ở đây nói về câu chuyện "ba trí hợp nhất", cách chúng đại diện cho các Phương diện khác nhau của Thiên Tính. Có thể nói rằng chúng chỉ đơn thuần là những phân biệt—bởi cuối cùng chúng sẽ trở nên liên kết với nhau. Chúng ta phân tích mọi thứ để hiểu rõ, nhưng rồi cuối cùng là để kết hợp chúng lại như một thể trong một trường thống nhất. Như vậy, mọi yếu tố riêng biệt đều trở nên hợp nhất và là một phần của nhau.

All right, friends, I think that we'll have to do it for the moment. We will come back with program number 30. I always hate to leave the paragraphs. They just are so full and it's just quite impossible to expand upon them in a way which truly captures what is intending, intended to be said. But he has

Các bạn, tôi nghĩ chúng ta sẽ dừng tại đây. Chúng ta sẽ trở lại với chương trình số 30. Tôi luôn cảm thấy ghét phải rời xa những đoạn văn này—chúng thật phong phú, và gần như không thể mở rộng thêm theo một cách nào đó thực sự diễn đạt hết được những gì mà Ngài muốn nói. Nhưng Ngài đã cho

given us a real picture of union here, and a great absorption into that which is not transient as is the concrete mind, or eternal, such as the Son of Mind, but which is related to Essence itself, Boundless and Unknown, and therefore related to the Absolute. The essence of the monad is really the ray of the Absolute in a very attenuated, self-reflected form.

chúng ta một bức tranh thật sự về sự hợp nhất ở đây—và một sự hấp thụ vĩ đại vào cái vốn không tạm thời như hạ trí, cũng không vĩnh hằng như Con của Trí Tuệ, mà liên hệ với chính Tinh túy—Vô Biên và Không Thể Biết, và do đó liên hệ với Tuyệt Đối. Tinh túy của Chân Thần thực sự là tia của Tuyệt Đối dưới một hình thức phản chiếu, vi tế và giảm nhẹ.

Well, I don't want to go on dilating. So, we will see you shortly. All the best. Bye-bye.

Vâng, tôi không muốn tiếp tục lan man thêm nữa. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Chúc mọi điều tốt lành. Tạm biệt.

Commentary on Antahkarana - 30

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 30

Ngày tạo: 27/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Các sợi dây năng lượng nối phàm ngã với linh hồn

Thầy MDR nhắc lại phần trước về các sợi dây năng lượng nối thể xác với thể dĩ thái, thể cảm dục, thể trí và cuối cùng đi vào Hoa Sen Chân Ngã. Thầy nêu rõ ba tuyến chính: từ thể xác đến thể dĩ thái là sự mở rộng của sinh mệnh tuyến giữa tim và lá lách; từ thể xác-thể dĩ thái như một đơn vị đến thể cảm dục thì neo ở tùng thái dương và được "mang đi lên" bằng khát vọng; từ hai thể đó đến thể trí thì một đầu neo ở đầu, đầu kia nơi các cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã, được thúc đẩy bằng một hành vi của ý chí. Thầy MDR nhận xét rằng "mang đi lên" phải hàm ý sự gia tăng rung động trong các tầng của thể cảm dục để chúng cộng hưởng với các cánh hoa bác ái, và khi liên hệ được thiết lập giữa cánh hoa hi sinh với tim và đầu thì tâm thức, linh hồn và nguyên khí sự sống bắt đầu được tổng hợp cho đến lần điểm đạo thứ ba.

Mức độ linh hồn thấm nhuần và các giai đoạn điểm đạo

Thầy MDR giải thích rằng đến lần điểm đạo thứ ba, phàm ngã và linh hồn gần như đã thành một đơn vị vận hành, và mức linh hồn thấm nhuần có thể được hình dung bằng tỷ lệ vật chất nguyên tử trong các thể. Thầy nêu con số cụ thể: lần điểm đạo thứ nhất khoảng 25%, lần điểm đạo thứ hai 50%, lần điểm đạo thứ ba 75%, và đến lần điểm đạo thứ tư là 100% vật chất nguyên tử. Thầy lưu ý đây là một vấn đề thú vị vì thể xác hồng trần không thể hoàn toàn bằng vật chất nguyên tử, nên phải hiểu đặc biệt là thể dĩ thái đạt tình trạng ấy.

Nhân loại, Thánh Đoàn và viễn cảnh ngoại hiện của Đức Chúa Tể Thế Giới

Từ câu "Nhân loại đã là giới thống trị trong bản chất", Thầy MDR nhấn mạnh rằng ít nhất trên hành tinh này, giới nhân loại đang là giới trội hơn các giới thấp. Thầy đặc biệt chú ý đến nhận định rằng sự kiện về Thánh Đoàn và sự tiếp cận gần của Thánh Đoàn tới việc xuất hiện trên cõi hồng trần hiện đã được hàng trăm ngàn người biết đến; dù so với hàng tỷ người trên Trái Đất là ít, Thầy cho rằng đó có thể đã là mức đủ để chuẩn bị cho bước kế tiếp. Thầy giải thích rằng sự xuất hiện được công nhận này sẽ dọn đường cho những giai đoạn chuẩn bị dẫn tới sự cai quản ngoại môn của Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng sẽ ra khỏi sự ẩn cư lâu dài tại Shamballa vào cuối chu kỳ thế giới.

Suy luận về chu kỳ thế giới, các cuộc tuần hoàn và Sao Kim

Khi gặp cụm "cuối chu kỳ thế giới", Thầy MDR suy luận đây có thể liên hệ đến sự hoàn tất bảy cuộc tuần hoàn, nhưng Thầy phân biệt giữa cuộc tuần hoàn của Dãy đi từ bầu hành tinh này sang bầu hành tinh khác và cuộc tuần hoàn của hệ hành tinh đi từ Dãy này sang Dãy khác. Thầy nhận xét rằng Thông Thiên Học chủ yếu bàn đến các cuộc tuần hoàn của Dãy, còn sự phối hợp đồng thời với các cuộc tuần hoàn của hệ hành tinh vẫn chưa được giải thích đầy đủ và có thẩm quyền. Thầy còn nêu suy đoán rằng Trái Đất hiện có thể đang ở cả cuộc tuần hoàn thứ tư của hệ hành tinh lẫn cuộc tuần hoàn thứ tư của Dãy, trong khi Sao Kim có lẽ đã gần hoàn tất cuộc tuần hoàn thứ năm của hệ hành tinh và vì thế đã "đi trước tiến độ" một cách đáng kinh ngạc.

Tầm quan trọng của việc đứng vững trên cõi trí

Bước vào chương trình 30, Thầy MDR nhấn mạnh luận điểm của Chân sư DK rằng chỉ khi người chí nguyện đứng vững một cách xác định trên cõi trí và ngày càng giữ "tiêu điểm nhận biết" tại đó, người ấy mới có thể thực sự tiến bộ trong công việc bắc cầu thiêng liêng, trong Khẩn Cầu và Gợi Lên, và trong việc thiết lập sự giao tiếp hữu thức đồng thời giữa Tam Nguyên Tinh Thần, linh hồn và phàm ngã. Thầy diễn giải điều này như một loại tính liên tục của tâm thức, tức cùng lúc biết điều gì đang xảy ra ở cả ba tầng. Thầy nhận xét đời sống như vậy nghe có vẻ rất được kiểm soát, được soi sáng bởi trí tuệ đã được giác ngộ.

Thời kỳ xây antahkarana và cách hiểu về Con Đường Dự Bị

Thầy MDR trích ý rằng thời kỳ xây antahkarana kéo dài từ các giai đoạn cuối của Con Đường Dự Bị đến lần điểm đạo thứ ba. Tuy nhiên, Thầy đề xuất rằng sau lần điểm đạo thứ ba, antahkarana có thể vẫn tiếp tục mở rộng để bao hàm các phương diện cao hơn của Tam Nguyên Tinh Thần như cõi Bồ đề và cõi atma, dù việc nối kết vững chắc với trí trừu tượng là điều kiện chủ chốt trước lần điểm đạo thứ ba. Thầy cũng phân tích hai khả năng về Con Đường Dự Bị: hoặc nó kết thúc ở lần điểm đạo thứ nhất khi người ta trở thành đệ tử thực sự, hoặc nó kéo dài đến giai đoạn được chấp nhận làm đệ tử, có thể ở khoảng giữa lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai; theo Thầy, cả hai cách hiểu đều có cơ sở tùy ngữ cảnh.

Ba phương diện của trí và bảy trạng thái nhận biết trí tuệ

Thầy MDR lưu ý rằng ở các giai đoạn đầu của tiến trình, cần nhận ra ba phương diện của trí như chúng biểu hiện trên cõi trí và tạo ra các trạng thái tâm thức khác nhau. Thầy nói thêm rằng còn có những phương diện của trí vượt lên trên cõi trí, như "trí Bồ đề" có khả năng cảm nhận mọi sự qua lý trí bao gồm, và một loại "trí atma" liên hệ tới cõi atma; nhưng ở đây Chân sư DK đang bàn đến các phương diện hoạt động trên cõi trí. Theo Thầy, người đã phát triển, tích hợp, có khát vọng, định hướng và sùng tín sẽ đứng vững trên các mức thấp của cõi trí, có lẽ đặc biệt là cõi phụ thứ tư, nhưng vẫn sở hữu các năng lực của các cõi phụ 7, 6 và 5.

Bảy trạng thái tâm thức trên cõi trí và tương ứng với bảy lần điểm đạo

Thầy MDR giải thích rằng khi con người bước vào chu kỳ mới này với ngã thức đầy đủ, họ có bảy trạng thái nhận biết trí tuệ phải khai mở, và các trạng thái ấy vốn tiềm ẩn trong họ, mỗi trạng thái khi được làm chủ sẽ dẫn đến một trong bảy lần điểm đạo lớn. Thầy nhắc đến dãy năng lực mà Thầy hiểu là liên hệ với bảy cõi phụ của cõi trí: thông nhĩ trí tuệ, thuật trắc tâm trí tuệ, thông nhãn trí tuệ, phân biện, phân biện tinh thần, đáp ứng với rung động nhóm, và giao tiếp viễn cảm tinh thần. Thầy MDR nhận xét Chân sư DK ở đây không phân tích rạch ròi từng cõi phụ mà gom chúng lại thành những loại trạng thái tâm thức tiêu biểu.

Tâm thức linh hồn, chiêm ngưỡng và sự đảo ngược cách nhận thức thông thường

Khi nói về "việc ghi nhận điều mà linh hồn tri nhận bởi chính linh hồn", Thầy MDR nhấn mạnh rằng đây không phải là hạ trí đang ngước lên linh hồn để lấy một ý nghĩ sáng chói, mà là chính ta đồng hoá với linh hồn và tri nhận như linh hồn. Sau đó sự tri nhận ấy mới được hạ trí ghi nhận, nên đây là sự đảo ngược thái độ thông thường của trí. Thầy MDR liên hệ tiến trình này với phần bàn về chiêm ngưỡng trong Từ Trí Tuệ đến Trực Giác, xem đó là một tiến trình kiểu Thiên Bình, có liên hệ với Sao Kim theo Chân sư DK.

Nhận biết trừu tượng cao và vai trò của trực giác

Đối với "nhận biết trừu tượng cao", Thầy MDR nói đây gắn với nguyên tử trường tồn manas và dẫn đến sự khai mở trực giác cùng việc hạ trí nhận ra tiến trình trực giác. Thầy lưu ý Chân sư DK thường phân biệt khá rõ giữa tư tưởng rộng lớn của trí trừu tượng trên cõi trí và các ý tưởng chân thật của cõi Bồ đề mà trực giác truyền xuống trí trừu tượng; vì thế không phải mọi tư tưởng cao siêu đều là trực giác đích thực. Thầy nhận xét nhiều nhà tư tưởng lớn trong thế giới có thể sở hữu nhận biết trừu tượng cao, nhưng câu hỏi quan trọng là mức độ mà nhận biết ấy đã được "thụ tinh" bởi ấn tượng của các ý tưởng thật từ cõi Bồ đề.

Ý tưởng vượt ngoài cõi Bồ đề và bản thể như một ý tưởng

Từ chủ đề trực giác và ý tưởng, Thầy MDR mở rộng rằng ý tưởng không chấm dứt ở cõi Bồ đề mà còn tinh luyện dần qua các cõi cao hơn. Thầy đưa ra nhận định riêng rằng mọi đại hữu thể thực sự đều là một ý tưởng: Thái dương Thượng đế là một ý tưởng, một Thượng đế thiên hà cũng là một ý tưởng, và thật ra mọi hữu thể đều là một ý tưởng. Theo Thầy, đối với chúng ta hiện nay, tiếp xúc được với giới đầu tiên của các ý tưởng chân thật trên cõi Bồ đề đã là đủ lớn lao, vì từ đó chúng có thể gây ấn tượng lên trí trừu tượng rồi qua antahkarana đi xuống hạ trí.

Tâm thức Bồ đề và đặc tính tri giác của Thánh Đoàn

Khi Chân sư DK nói đến "đầy đủ tâm thức của cõi Bồ đề", Thầy MDR diễn giải đây là tâm thức tri giác nổi bật của Thánh Đoàn, và nhắc rằng phần lớn các ashram hiện nằm trên cõi Bồ đề. Thầy phân tích rằng "đầy đủ tâm thức của cõi Bồ đề" có lẽ chủ yếu bao hàm mức trực giác và có thể cả mức lý tưởng cao, vì hai mức cao nhất của cõi Bồ đề còn vượt ngoài tầm với của một Chân sư theo một số chỉ dẫn khác. Thầy đề xuất rằng đến lần điểm đạo thứ tư, tiêu điểm sự sống của con người chuyển sang cõi Bồ đề, nơi lý trí bao gồm vận hành trực tiếp và trí không còn là môi giới nữa.

Tâm thức atma, Nirvana và các Con đường cao hơn

Bàn về "tâm thức của ý chí tinh thần như được biểu lộ và kinh nghiệm trên cõi atma", Thầy MDR nói rất ít có thể được nói rõ về tình trạng nhận biết này vì nó tương ứng với trạng thái Nirvana và quá xa đối với đệ tử trung bình. Thầy liên hệ điều này với Đức Phật như một Chân Thần cung ba, có thể đã trải qua lần điểm đạo thứ sáu trên cung ba và nhờ đó chạm tới cõi trí vũ trụ, khiến kinh nghiệm Nirvana của Ngài cộng hưởng mạnh với những tầng cao liên quan đến số ba. Thầy còn suy luận rằng những ai chọn Con đường phụng sự Trái Đất có thể vẫn giữ trọn Tam Nguyên Tinh Thần để tiếp tục làm việc với nhân loại trong phụng sự Đấng Thái Cổ, trong khi những người khác đi vào sáu hay tám Con đường không còn liên hệ trực tiếp đến công việc với Trái Đất.

Nhận biết của Chân Thần và tính bao gồm của cung hai

Về "nhận biết bao gồm của Chân Thần trên cõi riêng của nó", Thầy MDR nhấn mạnh đây là một thuật ngữ rất cung hai, vì tính bao gồm là phẩm tính lớn của cung hai và hệ mặt trời này là hệ mặt trời cung hai ở cấp linh hồn. Thầy cho rằng đây không chỉ là một nhận biết hành tinh mà còn hé mở một mức nhận biết thuộc hệ mặt trời, dù kỹ thuật mà nói hệ mặt trời được xét chủ yếu đến cõi logoic. Thầy gợi ý rằng ngay khi con người bắt đầu suy tư, dù mờ nhạt, về chính Tồn Tại như một sự kiện nền tảng "cái gì đó là thay vì không là", ta đã nhận được chút phản chiếu xa xôi của loại nhận biết này; Thầy còn liên hệ điều đó với các suy tư bản thể học cổ điển và với mantram cung hai "Không gì hiện hữu ngoài Tôi".

Tâm thức thiêng liêng, Shamballa và Biển Lửa

Khi sang mức thứ bảy là "tâm thức thiêng liêng", Thầy MDR nói đây là nhận biết về toàn thể trên cõi cao nhất của biểu hiện hành tinh, đồng thời cũng là một phương diện của nhận biết thái dương

trên cùng cõi ấy. Thầy liên hệ điều này với lần điểm đạo thứ bảy, một cuộc điểm đạo mang tính Bác Ái – Minh Triết, trong đó Hành Tinh Thượng đế là Đấng Điểm đạo và Thái dương Thượng đế cũng tham dự theo cách nào đó. Thầy mô tả Shamballa ở cấp này như một Biển Lửa không hỗn loạn mà được tổ chức một cách tuyệt mỹ bằng những cấu trúc hình học, có lẽ dựa trên nguyên lý tam giác; Thầy còn nhận xét Shamballa theo nghĩa này thật sự là một sự mở rộng mang tính Thái dương Thượng đế.

Tóm lược bảy mức nhận biết từ hạ trí đến tâm thức thiêng liêng

Thầy MDR tự gom lại toàn bộ chuỗi phát triển mà Chân sư DK nêu: nhận biết hạ trí, nhận biết và tri giác của linh hồn, nhận biết trừu tượng cao, nhận biết tinh thần hữu thức bền bỉ trên cõi Bồ đề, tâm thức của ý chí tinh thần trên cõi atma, nhận biết Chân Thần, và cuối cùng là tâm thức thiêng liêng. Thầy nhấn mạnh rằng tất cả các mức này đều là những trạng thái tâm thức tương ứng với các giai đoạn xây antahkarana và các lần điểm đạo. Thầy MDR nhận xét rằng đối với dự án antahkarana của nhân loại, "mặt trời vẫn chưa mọc hẳn", chúng ta còn ở giai đoạn tiền minh của công trình ấy.

Chất liệu "cầu bằng chất trí sáng chói" và yêu cầu làm việc hữu thức

Thầy MDR đặc biệt nhấn mạnh cụm "cầu bằng chất trí sáng chói", cho rằng phải đọc rất kỹ vì bản thân tính "sáng chói" cho thấy chất liệu này có khả năng chuyên chở ánh sáng. Thầy nói antahkarana không được xây một cách vô thức; người chí nguyện phải biết mình đang làm gì. Từ kinh nghiệm trong Trường Arcane, Thầy kể rằng ban đầu mình chỉ trung thành đọc tài liệu mà chưa hiểu nhiều, nhưng dần dần mới học cách trở nên hữu thức hơn đối với từng giai đoạn của tiến trình; Thầy cho rằng cây cầu được xây trong chất liệu của bốn cõi phụ cao của cõi trí, với điểm phóng là đơn vị hạ trí tại ngưỡng của thượng trí.

Chitta, nghiệp quả của chất liệu và những biểu hiện trước của Đấng lớn hơn

Khi giải thích thuật ngữ phương Đông Chitta, Thầy MDR cho biết đó là "chất trí" tồn tại trong ba loại chất liệu, đồng nhất về bản chất nhưng được điều kiện hoá khác nhau. Từ câu nói rằng chất liệu qua đó thiên tính biểu lộ trong thời gian và không gian luôn bị điều kiện hoá bởi nghiệp quả, Thầy rút ra nhận xét giản dị nhưng sâu sắc: "chất liệu có một quá khứ". Thầy đặc biệt lưu ý chữ số nhiều trong cụm "những biểu hiện trước" của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, chuyển động và hiện hữu, và từ đó suy luận rằng Thái dương Thượng đế của chúng ta đã có nhiều biểu hiện trước chứ không chỉ một hệ mặt trời trước đây như người học thường nghĩ.

Suy đoán về nhiều hệ mặt trời và vai trò cung ba trong hệ trước

Thầy MDR cho rằng nếu đọc kỹ, có thể hiểu đây là hệ mặt trời thứ năm theo một ý nghĩa nào đó: ba biểu hiện chuẩn bị trước, rồi một hệ mặt trời lớn trước đây mang nhấn mạnh mạnh về trí tuệ, và hệ hiện tại là hệ thứ hai trong nghĩa "hệ lớn". Từ đó Thầy suy luận rằng hệ trước mang màu sắc rất đậm của cung ba, và bộ ba Thiên ý–Bác ái–Thông tuệ quen thuộc của các tôn giáo đã in dấu từ hệ ấy sang hệ này qua "cung nguyên sơ". Thầy cũng lưu ý rằng Chân sư DK thường tính toán theo cách gộp cả một loạt thành một tổng thể, nên những con số về số lượng hệ mặt trời còn là một bí nhiệm cần thận trọng.

Ba phương diện: Cha, Con và Mẹ

Thầy MDR lần lượt bình giải bộ ba căn bản. Phương diện Cha là Thiên Cơ nền tảng của Thượng đế, là ý chí, nguyên nhân cốt yếu của hữu thể, lực thúc đẩy, mục đích sự sống, viễn tượng đích đến và "nốt của âm xướng tổng hợp"; theo Thầy, điều này dùng sinh mệnh tuyến hay sutratma. Phương

diện Con là Bác ái – Minh Triết, là tâm thức và linh hồn, là phẩm tính nhạy cảm giúp đáp ứng với các phân hoá của toàn thể, là "nốt của âm xướng hấp dẫn" và sử dụng Sợi dây Tâm thức; còn phương diện Mẹ là thông tuệ của chất liệu, là Chúa Thánh Thần, là đáp ứng với tiến hoá và là cơ sở của việc xây dựng hình tướng dưới Định luật Tiết Kiệm.

Bình luận về ý chí, mục đích, bác ái và thông tuệ của chất liệu

Trong khi giải thích ba phương diện, Thầy MDR nhận xét rất khó tách biệt hoàn toàn ý chí với mục đích, vì trong mục đích luôn có một kiểu sắp xếp theo lý trí thuần khiết của các yếu tố trong tiến trình tiến hoá. Về phương diện Con, Thầy nhấn mạnh bác ái có nghĩa là kéo mọi sự vào đúng tương quan dựa trên thiết kế nguyên mẫu đã được hiểu một cách minh triết; hiểu biết ở đây vượt quá tri thức và mang tính trực giác "đứng dưới cái toàn thể". Về phương diện Mẹ, Thầy giải thích rằng trước hết các hình tướng được đưa vào những tương quan kinh tế, rồi nhờ từ tính của bác ái chúng được kéo vào những tương quan yêu thương đúng đắn hơn.

Các nốt màu, thời lượng hệ mặt trời và bài học kiên nhẫn

Thầy MDR đưa ra một liên tưởng riêng về các "nốt": phương diện Mẹ là nốt xanh lục của bản chất, phương diện Con là nốt lam của sức hút, còn nốt tổng hợp của phương diện Cha mang tính đỏ trong nghĩa tối hậu, dù đối với hệ hiện tại tổng hợp có thể biểu lộ như chàm-lam do bản chất cung hai của hệ mặt trời. Thầy bàn rộng về niên đại Brahman giáo cho rằng một hệ mặt trời kéo dài 311 nghìn tỷ 40 tỷ năm Trái Đất, và từ đó nhấn mạnh rằng những con số khổng lồ ấy dạy ta đức kiên nhẫn, vì trong ý nghĩa tối hậu không có chuyện cạn hết thời gian của trường cửu. Thầy MDR nhận xét rằng tâm trí hữu hạn hầu như vỡ ra khi cố nghĩ về "mãi mãi", nhưng việc suy tư như thế vẫn có giá trị đối với người học huyền bí học.

Thực tại bất biến, ảo lực và sáu lời như tiếng kèn

Ở cuối buổi, Thầy MDR đi vào một suy tư triết học riêng: đằng sau mọi biến dịch của vũ trụ là cái "muôn đời còn nguyên, bất khả xâm phạm, bất biến như cũ". Thầy liên hệ điều này với ý tưởng vũ trụ là ảo lực: nó có tính hiện thực tương đối nhưng không bền vững, còn sau mọi đổi thay là thực tại không bị chạm tới. Thầy nhắc đến "sáu lời như tiếng kèn" gắn với các thành tựu của lần điểm đạo thứ ba trong thời Atlantis cổ xưa và nói rằng đây là chìa khoá cho toàn bộ triết học, vì chúng buộc ta đối diện nghịch lý giữa tính bất biến và tính chu kỳ.

Text

Phần Review do nhầm lẫn

This bridging must take place:	Sự bắt cầu này phải diễn ra:
1. From the physical to the vital or etheric body. This is really an extension of the life thread between the heart and the spleen.	1. Từ thể xác đến thể sinh lực hay thể dĩ thái. Đây thực ra là sự mở rộng của sinh mệnh tuyến giữa tim và lá lách.
[1] 2. From the physical and the vital, regarding them as a [Page 451] unity, to the	[1] 2. Từ thể xác và thể sinh lực, xem chúng như một [Page 451] nhất thể, đến hiện thể

astral or emotional vehicle. This thread emanates from, or is anchored in, the solar plexus, and is *carried upwards*, [2] by means of the aspiration, till it anchors itself in the love petals of the egoic Lotus.

[3] 3. From the physical and astral vehicles to the mental body. One terminus is anchored in the head, and the other in the knowledge petals of the egoic Lotus, being carried forward by an act of the will.

[4] Advanced humanity is in process of linking the three lower aspects, which we call the personality, with the soul itself, through meditation, discipline, service and directed attention.

[5] When this has been accomplished, a definite relation is established between the sacrifice or will petals of the egoic Lotus and the head and heart centres, thus producing a synthesis between consciousness, the soul and the life principle. The process of establishing this inter-linking and inter-relation, and the strengthening of the bridge thus constructed, goes on until the Third Initiation. The lines of force are then so inter-related that the soul and its mechanism of expression are a unity. A higher blending and fusing can then go on.

[6] Humanity is already the dominant kingdom in nature; [7] the fact of the Hierarchy and of its imminent approach into physical appearance is becoming well known to hundreds of thousands of people today. [8] Its recognised appearance will later set the stage for the needed preparatory phases which will finally lead to the exoteric rule of the Lord of the World, [9] emerging from His aeonial seclusion [10] in

cảm dục hay cảm xúc. Sợi dây này xuất lộ từ, hoặc được neo giữ trong, tùng thái dương, và *được đưa lên trên*, [2] nhờ khát vọng, cho đến khi nó tự neo vào các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã.

[3] 3. Từ các hiện thể xác thân và cảm dục đến thể trí. Một đầu mút được neo giữ trong đầu, và đầu mút kia trong các cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã, được đưa tiến tới bằng một hành vi của ý chí.

[4] Nhân loại tiến hóa đang trong tiến trình liên kết ba phương diện thấp, mà chúng ta gọi là phàm ngã, với chính linh hồn, thông qua tham thiền, kỷ luật, phụng sự và sự chú tâm có định hướng.

[5] Khi điều này đã được hoàn thành, một mối liên hệ xác định được thiết lập giữa các cánh hoa hi sinh hay ý chí của Hoa Sen Chân Ngã với các trung tâm đầu và tim, nhờ đó tạo ra một sự tổng hợp giữa tâm thức, linh hồn và nguyên khí sự sống. Tiến trình thiết lập sự liên kết và tương quan lẫn nhau này, cũng như việc củng cố cây cầu đã được kiến tạo như thế, tiếp diễn cho đến lần điểm đạo thứ ba. Khi ấy, các tuyến mãnh lực liên hệ với nhau đến mức linh hồn và bộ máy biểu lộ của nó trở thành một nhất thể. Bấy giờ, một sự hòa trộn và dung hợp cao hơn có thể tiếp diễn.

[6] Nhân loại đã là giới thống trị trong thiên nhiên; [7] sự kiện về Thánh đoàn và việc Thánh đoàn sắp tiến gần vào sự xuất hiện hồng trần ngày nay đang trở nên quen thuộc với hàng trăm ngàn người. [8] Sự xuất hiện được công nhận của Thánh đoàn về sau sẽ chuẩn bị bối cảnh cho các giai đoạn dự bị cần thiết, cuối cùng dẫn đến sự cai quản công khai của Đức Chúa Tể Thế Giới, [9] khi Ngài bước ra khỏi sự ẩn cư qua bao đại kiếp [10]

Shamballa, and coming forth into outer expression at the end of this world cycle.

trong Thánh đô, và đi vào sự biểu lộ bên ngoài vào cuối chu kỳ thế giới này.

[11] The point which I seek to emphasise is that only when the aspirant takes his stand with definiteness upon the mental plane, [12] and keeps his "focus of awareness" increasingly there, does it become possible for him to make real progress in the work of divine bridge building, the work of invocation, and the establishing of a conscious rapport between the Triad, the soul and the personality. [13] The period covered by the conscious building of the antahkarana is that from the final stages of the Path of Probation to the third initiation.

[11] Điểm mà tôi muốn nhấn mạnh là chỉ khi người chí nguyện đứng vững một cách xác định trên cõi trí, [12] và ngày càng giữ "trọng tâm nhận biết" của y ở đó, thì y mới có thể thực sự tiến bộ trong công việc kiến tạo cây cầu thiêng liêng, công việc khẩn cầu, và việc thiết lập một mối liên giao hữu thức giữa Tam nguyên tinh thần, linh hồn và phàm ngã. [13] Thời kỳ xây dựng antahkarana một cách hữu thức kéo dài từ các giai đoạn cuối của Con Đường Dự Bị đến lần điểm đạo thứ ba.

[14] In considering this process it is necessary, in the early stages, to recognise the three aspects of the mind as they express themselves upon the mental plane and produce the varying states of consciousness upon that plane. [15] It is interesting here to note that, having reached the developed human stage (integrated, aspiring, oriented and devoted), [16] the man stands firmly upon the lower levels of that mental plane; [17] he is then faced by the seven subplanes of that plane with their corresponding states of consciousness. [18] He is therefore entering upon a new cycle where—this time equipped with full self- [19] consciousness—he has seven states of mental awareness [Page 463] to develop; [20] these are all innate or inherent in him, and all (when mastered) lead to one or other of the seven major initiations. [21] These seven states of consciousness are—beginning from the first or lowest:

[14] Khi xem xét tiến trình này, trong các giai đoạn đầu, cần nhận ra ba phương diện của thể trí khi chúng tự biểu lộ trên cõi trí và tạo nên những trạng thái tâm thức khác nhau trên cõi ấy. [15] Ở đây, điều đáng chú ý là khi đã đạt đến giai đoạn con người phát triển, tức đã tích hợp, có khát vọng, được định hướng và tận hiến, [16] con người đứng vững chắc trên các cấp thấp của cõi trí ấy; [17] bấy giờ y đối diện với bảy cõi phụ của cõi ấy cùng với các trạng thái tâm thức tương ứng của chúng. [18] Do đó, y đang bước vào một chu kỳ mới, nơi mà lần này, được trang bị đầy đủ [19] ngã thức, y có bảy trạng thái nhận biết trí tuệ [Page 463] cần phát triển; [20] tất cả những trạng thái này đều bẩm sinh hay cố hữu nơi y, và tất cả, khi được làm chủ, đều dẫn đến một trong bảy cuộc điểm đạo chính yếu. [21] Bảy trạng thái tâm thức này là, bắt đầu từ trạng thái thứ nhất hay thấp nhất:

[21b] Mental Plane

[21b] Cõi trí

[22] 1. Lower mental awareness. The development of true mental perception.

[22] 1. Nhận biết hạ trí. Sự phát triển khả năng tri nhận trí tuệ chân thật.

[23] 2. Soul awareness or soul perception. This is not the perception of the soul by the personality, but the registering of that which the soul perceives by the soul itself. [24] This is later registered by the lower mind. [25] This soul perception is, therefore, the reversal of the usual attitude of mind.

[23] 2. Nhận biết linh hồn hay tri nhận của linh hồn. Đây không phải là sự tri nhận linh hồn bởi phàm ngã, mà là sự ghi nhận những gì chính linh hồn tri nhận. [24] Điều này về sau được hạ trí ghi nhận. [25] Vì vậy, tri nhận của linh hồn này là sự đảo ngược thái độ thông thường của thể trí.

[26] 3. Higher abstract awareness. [27] The unfoldment of the intuition and the recognition of intuitive process by the lower mind.

[26] 3. Nhận biết trừu tượng cao siêu. [27] Sự khai mở của trực giác và sự nhận biết tiến trình trực giác bởi hạ trí.

[28] Buddhic Plane

[28] Cõi Bồ đề

[29] 4. Persistent, conscious, spiritual awareness. [30] This is the full consciousness of the buddhic or intuitional level. [31] This is the perceptive consciousness which is the outstanding characteristic of the Hierarchy. [32] The life focus of the man shifts to the buddhic plane. This is the fourth or middle state of consciousness.

[29] 4. Nhận biết tinh thần bền bỉ, hữu thức. [30] Đây là tâm thức đầy đủ của cấp độ Bồ đề hay trực giác. [31] Đây là tâm thức tri nhận vốn là đặc tính nổi bật của Thánh đoàn. [32] Trọng tâm sự sống của con người chuyển sang cõi Bồ đề. Đây là trạng thái tâm thức thứ tư hay trung điểm.

[33] Atmic Plane

[33] Cõi atma

[34] 5. The consciousness of the spiritual will as it is expressed and experienced upon atmic levels or upon the third plane of divine manifestation. [35] There is little that I can say about this condition of awareness; its state of nirvanic awareness can mean but little to the average disciple.

[34] 5. Tâm thức về ý chí tinh thần khi nó được biểu lộ và kinh nghiệm trên các cấp độ atma, hay trên cõi thứ ba của sự biểu hiện thiêng liêng. [35] Tôi có rất ít điều có thể nói về trạng thái nhận biết này; trạng thái nhận biết Niết Bàn của nó chỉ có thể có rất ít ý nghĩa đối với đệ tử trung bình.

[36] Monadic Plane

[36] Cõi chân thần

[37] 6. The inclusive awareness of the Monad upon its own plane, [38] the second plane of our planetary and solar life.

[37] 6. Sự nhận biết bao gồm của Chân thần trên chính cõi của nó, [38] cõi thứ hai của sự sống hành tinh và thái dương của chúng ta.

[39] Logoic Plane

[39] Cõi Thượng đế

[40] 7. Divine consciousness. [41] This is the awareness of the whole on the highest plane of our planetary manifestation. [42] This is also an aspect of solar awareness upon the same plane.

[40] 7. Tâm thức thiêng liêng. [41] Đây là sự nhận biết về toàn thể trên cõi cao nhất của sự biểu hiện hành tinh của chúng ta. [42] Đây cũng là một phương diện của nhận biết thái dương trên cùng cõi ấy.

[43] As we strive to arrive at some dim comprehension [44] of the nature of the work to be done in building the antahkarana [45] it might be wise, as a preliminary step, to consider the nature [Page 464] of the substance out of which the "bridge of shining mind stuff" has to be built by the conscious aspirant. [46] The oriental term for this "mind stuff" is chitta; it exists in three types of substance, all basically identical but all qualified or conditioned differently. [47] It is a fundamental law in this solar system, and therefore in our planetary life experience, that the substance through which divinity (in time and space) expresses itself is karmically conditioned; [48] it is impregnated by those qualities and aspects which are the product of earlier manifestations of that Being in Whom we live and move and have our being. [49] This is the basic fact lying behind the expression of that Trinity or Triad of Aspects with which all the world religions have made us familiar. [50] This trinity is as follows:

[43] Khi chúng ta cố gắng đạt đến một sự thấu hiểu mờ nhạt nào đó [44] về bản chất của công việc phải thực hiện trong việc xây dựng antahkarana, [45] thì như một bước sơ bộ, có lẽ nên xem xét bản chất [Page 464] của chất liệu mà từ đó "cây cầu bằng chất trí rực sáng" phải được người chí nguyện hữu thức kiến tạo. [46] Theo cách gọi phương Đông, "chất trí" này được hiểu là chất liệu trí tuệ; nó tồn tại dưới ba loại chất liệu, tất cả về căn bản đều đồng nhất, nhưng tất cả đều được định phẩm hay chịu tác động khác nhau. [47] Một định luật căn bản trong hệ mặt trời này, và do đó trong kinh nghiệm sự sống hành tinh của chúng ta, là chất liệu qua đó thiên tính tự biểu lộ trong thời gian và không gian đều chịu tác động của nghiệp quả; [48] nó được thấm nhuần bởi những phẩm tính và phương diện vốn là sản phẩm của các biểu hiện trước kia của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu. [49] Đây là sự kiện nền tảng nằm sau sự biểu hiện của Ba Ngôi hay Tam nguyên các Phương diện mà tất cả các tôn giáo trên thế giới đã khiến chúng ta quen thuộc. [50] Tam vị này như sau:

[51] I. The Father Aspect. This is the underlying Plan of God.

[51] 1. Phương diện Cha. Đây là Thiên Cơ tiềm ẩn của Thượng đế.

[52] The Will Aspect. The essential Cause of Being.

[52] Phương diện Ý Chí. Nguyên nhân cốt yếu của Hiện Hữu.

[53] Purpose. Life purpose, motivating evolution. [54] The note of synthetic sound.

[53] Thiên Ý. Mục đích sự sống, thúc đẩy tiến hoá. [54] Âm điệu của âm thanh tổng hợp.

[55] Utilises the sutratma

[55] Sử dụng sinh mệnh tuyến

[56] II. The Son Aspect. The quality of sensitivity.

[56] 2. Phương diện Con. Phẩm tính của sự nhạy cảm.

[57] The Love Aspect. The nature of relationship.

[57] Phương diện Bác ái. Bản chất của mối liên hệ.

[58] Wisdom. Understanding. The method of evolution.

[58] Minh triết. Sự thấu hiểu. Phương pháp tiến hoá.

[59] Consciousness. Soul. The note of attractive sound.

[59] Tâm thức. Linh hồn. Âm điệu của âm thanh hấp dẫn.

[60] Utilises the consciousness thread

[60] Sử dụng Sợi dây Tâm thức

[61] III. The Mother Aspect. The intelligence of substance.

[61] 3. Phương diện Mẹ. Trí tuệ của chất liệu.

[62] The Intelligence Aspect. The nature of form.

[62] Phương diện Trí tuệ. Bản chất của hình tướng.

[63] The Holy Spirit. Response to evolution. The note of Nature.

[63] Chúa Thánh Thần. Đáp ứng với tiến hoá. Âm điệu của Tự Nhiên.

Develops the creative thread

Phát triển sợi dây sáng tạo

Commentary RI 30

Well, hello everybody. It's now a month later than my last opportunity to work with you, probably that was about the 25th of

Xin chào mọi người. Một tháng đã trôi qua kể từ lần cuối tôi có cơ hội làm việc với các bạn, có lẽ đó là khoảng ngày 25 tháng 9 hoặc gì đó

September or something like that, and tomorrow's the 25th of October. We had been working on the various threads—energy threads—which connect the physical body to the etheric body, to the astral body, mental body, and eventually into the egoic Lotus. I think there's some degree of complexity about this, but it's been spelled out pretty clearly in this book *The Rays and Initiations*, and in our last program—program 26—I think we went over it with a fair degree of care.

tương tự, và ngày mai là ngày 25 tháng 10. Chúng ta đã làm việc trên các tuyến năng lượng khác nhau, vốn kết nối thể xác với thể dĩ thái, với thể cảm dục, thể trí, và cuối cùng là vào Hoa Sen Chân Ngã. Tôi nghĩ có một mức độ phức tạp nào đó về điều này, nhưng nó đã được giải thích khá rõ ràng trong quyển "Cung và Điểm đạo", và trong chương trình cuối cùng của chúng ta—chương trình 26—tôi nghĩ chúng ta đã xem qua nó với một mức độ cẩn thận khá cao.

The connections to the love petals, to the knowledge petals, and finally to the sacrifice petals which then connect with the heart and the head. All of this is spelled out here just a little bit before we're going to begin today, and we have here in these three statements:

Các kết nối đến các cánh hoa bác ái, đến các cánh hoa tri thức, và cuối cùng đến các cánh hoa hi sinh vốn sau đó kết nối với trái tim và đầu. Tất cả điều này được giải thích chỉ một chút ở đây trước khi chúng ta bắt đầu hôm nay, và chúng ta có ở đây trong ba tuyên bố này:

[1] **2. From the physical and the vital, regarding them as a unity, to the astral or emotional vehicle. This thread emanates from, or is anchored in, the solar plexus, and is *carried upwards*,**

[1] 2. Từ thể xác và thể sinh lực, xem chúng như một [Page 451] nhất thể, đến hiện thể cảm dục hay cảm xúc. Sợi dây này xuất lộ từ, hoặc được neo giữ trong, tùng thái dương, và *được đưa lên trên*,

—who knows what means by this phrase “carried upwards”, it's a simple term, but what are the internal metaphysics of this upward carrying?

—ai biết cụm từ "được nâng lên" này có nghĩa là gì, đó là một thuật ngữ đơn giản, nhưng những siêu hình học nội tại của sự nâng lên này là gì?

[2] **by means of the aspiration, till it anchors itself in the love petals of the egoic Lotus.**

[2] nhờ khát vọng, cho đến khi nó tự neo vào các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã.

It's got to be an increase in vibration in the various strata of the astral vehicle, making it come into resonance with the love petals of the Egoic Lotus. And then

Nó phải là một sự gia tăng rung động trong các tầng khác nhau của thể cảm dục, làm cho nó cộng hưởng với các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã. Và sau đó

[3] **3. From the physical and astral vehicles to the mental body. One terminus is**

[3] 3. Từ các hiện thể xác thân và cảm dục đến thể trí. Một đầu mút được neo giữ

anchored in the head, and the other in the knowledge petals of the egoic Lotus, being carried forward by an act of the will.

trong đầu, và đầu mút kia trong các cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã, được đưa tiến tới bằng một hành vi của ý chí.

[4] Advanced humanity is in process of linking the three lower aspects, which we call the personality, with the soul itself, through meditation, discipline, service and directed attention.

[4] Nhân loại tiến hóa đang trong tiến trình liên kết ba phương diện thấp, mà chúng ta gọi là phàm ngã, với chính linh hồn, thông qua tham thiền, kỷ luật, phụng sự và sự chú tâm có định hướng.

All sounds like a very controlled life from the illumined mind

Tất cả nghe như một cuộc sống rất kiểm soát từ thể trí được soi sáng

[5] When this has been accomplished, a definite relation is established between the sacrifice or will petals of the egoic Lotus and the head and heart centres, thus producing a synthesis between consciousness, the soul and the life principle. The process of establishing this inter-linking and inter-relation, and the strengthening of the bridge thus constructed, goes on until the Third Initiation. The lines of force are then so inter-related that the soul and its mechanism of expression are a unity. A higher blending and fusing can then go on.

[5] Khi điều này đã được hoàn thành, một mối liên hệ xác định được thiết lập giữa các cánh hoa hi sinh hay ý chí của Hoa Sen Chân Ngã với các trung tâm đầu và tim, nhờ đó tạo ra một sự tổng hợp giữa tâm thức, linh hồn và nguyên khí sự sống. Tiến trình thiết lập sự liên kết và tương quan lẫn nhau này, cũng như việc củng cố cây cầu đã được kiến tạo như thế, tiếp diễn cho đến lần điểm đạo thứ ba. Khi ấy, các tuyến mãnh lực liên hệ với nhau đến mức linh hồn và bộ máy biểu lộ của nó trở thành một nhất thể. Bấy giờ, một sự hòa trộn và dung hợp cao hơn có thể tiếp diễn.

Basically, soul infusion to a very great extent, at least 75%, is occurring by the third initiation. We can somewhat tell the degree of soul infusion by the degree of atomic matter that is in the various vehicles, and what we're told is that at the first initiation 25%, second and 50%, third 75%, and finally the fourth degree a hundred percent atomic matter. This of course presents kind of an interesting situation if one keeps one's body because obviously the physical body is not made of atomic matter, but the etheric body will be,

Về cơ bản, sự thấm nhuần linh hồn đến một mức độ rất lớn, ít nhất 75%, đang diễn ra vào lần điểm đạo thứ ba. Chúng ta có thể phần nào đoán được mức độ thấm nhuần linh hồn bằng mức độ vật chất nguyên tử có trong các hiện thể khác nhau, và chúng ta được cho biết là vào lần điểm đạo thứ nhất 25%, thứ hai 50%, thứ ba 75%, và cuối cùng là cấp độ thứ tư 100% vật chất nguyên tử. Tất nhiên, điều này đưa ra một tình huống thú vị nếu một người giữ thể xác của mình bởi vì rõ ràng thể xác không được làm từ vật chất nguyên tử, nhưng thể dĩ thái sẽ được như thế, và

and a higher blending infusing can then go on.

một sự hòa trộn và dung hợp cao hơn sau đó có thể diễn ra.

So, I think we're ready then.

Vâng, tôi nghĩ chúng ta đã sẵn sàng.

Well, I took a little bit of a detour then in discussing the threads when you've already gone further in your presentation. I'm just going to trust that my discussion of this was sufficient to give us some idea of what's going on and that I can go forward here. Yes, we didn't go into number 30.

Tôi đã một chút vòng vo khi thảo luận về các tuyến trước khi tiến xa hơn trong bài trình bày của mình. Tôi tin rằng cuộc thảo luận của tôi về điều này đủ để cho chúng ta một số ý tưởng về những gì đang diễn ra, và rằng tôi có thể tiến lên từ điểm ở đây.

[6] **Humanity is already the dominant kingdom in nature;**

[6] Nhân loại đã là giới thống trị trong thiên nhiên;

At least on this planet

Ít nhất là trên hành tinh này

[7] **the fact of the Hierarchy and of its imminent approach into physical appearance is becoming well known to hundreds of thousands of people today.**

[7] sự kiện về Thánh đoàn và việc Thánh đoàn sắp tiến gần vào sự xuất hiện hồng trần ngày nay đang trở nên quen thuộc với hàng trăm ngàn người.

Just think of that, you know, of course there are billions on our planet. But this might be the sufficient level.

Hãy nghĩ về điều đó. Tất nhiên, có hàng tỷ người trên hành tinh của chúng ta, nhưng điều này có thể đủ

[8] **Its recognised appearance will later set the stage for the needed preparatory phases which will finally lead to the exoteric rule of the Lord of the World,**

[8] Sự xuất hiện được công nhận của Thánh đoàn về sau sẽ chuẩn bị bối cảnh cho các giai đoạn dự bị cần thiết, cuối cùng dẫn đến sự cai quản công khai của Đức Chúa Tể Thế Giới,

Eventually

Cuối cùng,

[9] **emerging from His aeonial seclusion**

[9] khi Ngài bước ra khỏi sự ẩn cư qua bao đại kiếp

Through many rounds and for a certain cycle

Qua nhiều cuộc tuần hoàn và cho một chu kỳ nhất định

[10] in Shamballa, and coming forth into outer expression at the end of this world cycle.

[10] trong Thánh đô, và đi vào sự biểu lộ bên ngoài vào cuối chu kỳ thế giới này.

This is interesting about the first ray which He represents. This great seclusion and the apparent isolation even though he substand all,

Đây là điều thú vị về cung một mà Ngài đại diện. Sự cô lập vĩ đại này, sự *dường như* cô lập, mặc dù Ngài đứng phía sau tất cả.

emerging from his aeonial seclusion in Shambhala and coming forth into outer expression at the end of this world cycle.

xuất hiện từ sự cô lập hàng thời đại của Ngài ở Shamballa và đi vào biểu hiện bên ngoài vào cuối chu kỳ thế giới này

Maybe the world cycle has to do with completion of seven rounds, even. There are different kinds of cycles that we experience. One are the chain rounds which go from globe to globe, but the other are the scheme rounds which go from chain to chain. How these actually all work together is yet to be clearly and authoritatively elucidated. In Theosophy it was not given, really. They only dealt with chain rounds and the simultaneously occurring scheme rounds, I think, on Earth where I suspect we're in the fourth scheme round as well as the fourth chain round of our particular fourth chain. In Venus, I suspect that the fifth scheme round has almost been completed and that may be all that is necessary for the planet Venus because it has somehow worked ahead of schedule, which is quite an amazing thing.

Có lẽ chu kỳ thế giới này có liên quan đến việc hoàn tất bảy cuộc tuần hoàn, thậm chí như vậy. Có nhiều loại chu kỳ khác nhau mà chúng ta trải nghiệm. Một loại là các cuộc tuần hoàn của dãy, diễn ra từ bầu hành tinh này sang bầu hành tinh khác; nhưng loại kia là các cuộc tuần hoàn của hệ hành tinh, diễn ra từ dãy này sang dãy khác. Thực sự tất cả những điều này vận hành cùng nhau như thế nào thì vẫn chưa được giải thích một cách rõ ràng và có thẩm quyền. Trong Thông Thiên Học, điều đó thật ra chưa được trình bày. Họ chỉ đề cập đến các cuộc tuần hoàn của dãy và các cuộc tuần hoàn của hệ hành tinh xảy ra đồng thời, tôi nghĩ vậy, trên Trái Đất, nơi mà tôi nghi ngờ rằng chúng ta hiện đang ở cuộc tuần hoàn thứ tư của hệ hành tinh đồng thời cũng là cuộc tuần hoàn thứ tư của dãy thứ tư đặc thù của chúng ta. Trên Sao Kim, tôi nghi ngờ rằng cuộc tuần hoàn thứ năm của hệ hành tinh gần như đã được hoàn tất, và điều đó có thể là tất cả những gì cần thiết cho hành tinh Sao Kim, bởi vì bằng cách nào đó nó đã tiến vượt trước thời biểu, điều này quả thật là một điều đáng kinh ngạc.

I'm sorry for—I guess I was back there. Mercury has been retrograde for this entire month and I found myself going back over

Tôi xin lỗi vì đã nhầm lẫn—tôi đoán là lúc đó tôi đã quay trở lại chuyện trước đây. Sao Thủy đã nghịch hành suốt cả tháng này và

the Personal Identity Profile II with my colleague Rick Good and my other statistical colleague Kathy Manker. We have been preparing PIP number three and that's been a lot of numbers. There are some advantages and disadvantages to Mercury retrograde because we've been able to go back over all of our work and a lot of his numerical work and discover important things, including errors, which we have tried to eliminate. Hopefully it will be possible for everyone to have a better grasp of the rays on which they find themselves.

tôi nhận thấy mình quay lại xem xét Hồ sơ Nhận dạng Cá nhân II cùng với đồng nghiệp Rick Good và đồng nghiệp thống kê khác của tôi là Kathy Manker. Chúng tôi đã chuẩn bị cho Hồ sơ Nhận dạng Cá nhân số ba và điều đó liên quan đến rất nhiều số liệu. Có một vài thuận lợi và bất lợi đối với Sao Thủy nghịch hành, bởi vì chúng tôi đã có thể quay lại toàn bộ công trình của mình cũng như nhiều công trình số liệu của ông ấy, và khám phá ra những điều quan trọng, kể cả các sai sót mà chúng tôi đã cố gắng loại bỏ. Hy vọng rằng mọi người sẽ có thể nắm bắt rõ ràng hơn về các cung mà họ nhận thấy mình thuộc về.

All right, so now we will actually begin with program number 30.

Bây giờ chúng ta sẽ thực sự bắt đầu với chương trình số 30.

[11] **The point which I seek to emphasise is that only when the aspirant takes his stand with definiteness upon the mental plane,**

[11] Điểm mà tôi muốn nhấn mạnh là chỉ khi người chí nguyện đứng vững một cách xác định trên cõi trí,

Okay, an aspirant can do that—an aspirant to initiation. Anyone who has not yet taken the third initiation is in a way an aspirant, also a disciple however

Một người chí nguyện có thể làm điều đó—một người chí nguyện đến điểm đạo. Theo một cách nào đó, bất kỳ ai chưa thực hiện lần điểm đạo thứ ba đều là một người chí nguyện, mặc dù cũng là một đệ tử

[12] **and keeps his "focus of awareness" increasingly there, does it become possible for him to make real progress in the work of divine bridge building, the work of invocation, and the establishing of a conscious rapport between the Triad, the soul and the personality.**

[12] và ngày càng giữ "trọng tâm nhận biết" của y ở đó, thì y mới có thể thực sự tiến bộ trong công việc kiến tạo cây cầu thiêng liêng, công việc khẩn cầu, và việc thiết lập một mối liên giao hữu thức giữa Tam nguyên tinh thần, linh hồn và phàm ngã.

So that one knows what is going on all three levels simultaneously. This is a kind of continuity of consciousness.

Do đó, một người biết những gì đang diễn ra trên cả ba cấp độ đồng thời. Đây là một sự liên tục của tâm thức.

[13] **The period covered by the conscious building of the antahkarana is that from**

[13] Thời kỳ xây dựng antahkarana một cách hữu thức kéo dài từ các giai đoạn cuối

the final stages of the Path of Probation to the third initiation.

của Con Đường Dự Bị đến lần điểm đạo thứ ba.

In some ways, I would suspect that this Antahkarana, even after the third degree, may continue to take in the higher aspects of the Spiritual Triad, namely, the Buddhic plane and the Buddhic vehicle and the Atmic plane. But the pathway into the Spiritual Triad linking firmly with the abstract mind, the manasic permanent atom, is completed by the third degree.

Theo một vài phương diện, tôi nghi ngờ rằng antahkarana này, ngay cả sau lần điểm đạo thứ ba, vẫn có thể tiếp tục bao gồm các phương diện cao hơn của Tam Nguyên Tinh Thần, cụ thể là cõi Bồ đề và vận cụ Bồ đề, cũng như cõi atma. Nhưng con đường đi vào Tam Nguyên Tinh Thần, vốn liên kết vững chắc với trí trừu tượng và nguyên tử trường tồn manas, thì được hoàn tất vào lần điểm đạo thứ ba.

The final stages of the path of probation,

Các giai đoạn cuối của con đường dự bị

What is that? Should we say that is before the first initiation? Or should we say something other than that? Should we say that the Path of Probation lasts until the onset of accepted discipleship, which begins, perhaps often at least, midway between the first and second initiation?

Điều đó là gì? Chúng ta nên nói rằng đó là trước lần điểm đạo thứ nhất chăng? Hay chúng ta nên nói theo cách nào khác? Chúng ta có nên nói rằng Con Đường Dự Bị kéo dài cho đến khi bắt đầu địa vị đệ tử được chấp nhận, vốn có lẽ thường bắt đầu ít nhất là vào khoảng giữa lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai hay không?

So it depends on how we want to look at this Path of Probation. It is possible to consider it as leading up to the first initiation and ending there when a person becomes a true disciple. Or it is possible to consider that one is really a probationary disciple all the way until one is an accepted disciple. In one way of looking at it, we put the stage of discipleship between probationary disciple and accepted disciple. In the other way of looking at it, one is still a probationary disciple all the way past the first initiation until one becomes an accepted disciple. We have to look at both of those possibilities. They both seem justified in various contexts.

Vì vậy, điều đó tùy thuộc vào cách chúng ta muốn nhìn Con Đường Dự Bị này. Có thể xem nó như dẫn đến lần điểm đạo thứ nhất và kết thúc tại đó khi một người trở thành một đệ tử chân chính. Hoặc cũng có thể xem rằng một người thực sự là một đệ tử dự bị mãi cho đến khi trở thành một đệ tử được chấp nhận. Theo một cách nhìn, chúng ta đặt giai đoạn địa vị đệ tử vào giữa đệ tử dự bị và đệ tử được chấp nhận. Theo cách nhìn kia, một người vẫn còn là một đệ tử dự bị vượt qua cả lần điểm đạo thứ nhất cho đến khi trở thành một đệ tử được chấp nhận. Chúng ta phải xem xét cả hai khả năng ấy. Cả hai dường như đều có cơ sở xác đáng trong những ngữ cảnh khác nhau.

[14] **In considering this process it is necessary, in the early stages, to recognise**

[14] Khi xem xét tiến trình này, trong các giai đoạn đầu, cần nhận ra ba phương diện

the three aspects of the mind as they express themselves upon the mental plane and produce the varying states of consciousness upon that plane.

của thể trí khi chúng tự biểu lộ trên cõi trí và tạo nên những trạng thái tâm thức khác nhau trên cõi ấy.

There are aspects of the mind which transcend the Mental plane. We can say that Buddhic mind is transcendental mind capable of appreciating all things through pure reason. And there is also a kind of Atmic mind, since the Atmic plane is the third plane correlated then with mentality, or the fifth from below. It has a number three and five, which are both mental numbers. But now we're talking about aspects of the mind expressing on the Mental plane—the concrete mind, the Son of Mind, and also the abstract mind.

Có những phương diện của thể trí vượt lên trên cõi trí. Chúng ta có thể nói rằng trí Bồ đề là trí tuệ siêu việt, có khả năng nhận thức mọi sự qua lý trí thuần túy. Và cũng có một loại trí atma, vì cõi atma là cõi thứ ba, do đó tương ứng với trí tuệ, hay là cõi thứ năm tính từ dưới lên. Nó mang số ba và số năm, cả hai đều là những con số thuộc trí tuệ. Nhưng ở đây chúng ta đang nói về các phương diện của thể trí biểu lộ trên cõi trí—trí cụ thể, Con của Trí Tuệ, và cả trí trừu tượng.

[15] **It is interesting here to note that, having reached the developed human stage (integrated, aspiring, oriented and devoted),**

[15] Ở đây, điều đáng chú ý là khi đã đạt đến giai đoạn con người phát triển, tức đã tích hợp, có khát vọng, được định hướng và tận hiến,

A fairly integrated personality where the desires have been turned upwards and one is oriented towards the soul and actually devoted to the higher aspects within oneself —

một phàm ngã khá tích hợp, nơi các dục vọng đã được chuyển hướng lên trên, và con người hướng về linh hồn, đồng thời thật sự sùng tín các phương diện cao hơn bên trong chính mình—

[16] **the man stands firmly upon the lower levels of that mental plane;**

[16] con người đứng vững chắc trên các cấp thấp của cõi trí ấy;

Of that Mental plane, he can work from the fourth subplane of the Mental plane.

Trên cõi trí ấy, y có thể hoạt động từ cõi phụ thứ tư của cõi trí.

[17] **he is then faced by the seven subplanes of that plane with their corresponding states of consciousness.**

[17] bấy giờ y đối diện với bảy cõi phụ của cõi ấy cùng với các trạng thái tâm thức tương ứng của chúng.

Even though the Antahkarana building, I do believe, can be considered to be occurring from the fourth subplane, the other mental

Dù tôi tin rằng việc xây dựng antahkarana có thể được xem là đang diễn ra từ cõi phụ thứ tư, các năng lực trí tuệ khác thuộc các cõi

capacities of subplanes seven, six, and five belong to him as well. So

phụ thứ bảy, thứ sáu và thứ năm cũng thuộc về y.

he is then faced by the seven subplanes of that plane with their corresponding states of consciousness.

khi ấy y đối diện với bảy cõi phụ của cõi ấy cùng các trạng thái tâm thức tương ứng của chúng.

[18] **He is therefore entering upon a new cycle where—this time equipped with full self-consciousness—**

[18] Do đó, y đang bước vào một chu kỳ mới, nơi mà lần này, được trang bị đầy đủ

at least as a personality, though not fully conscious of his entire nature as a soul—

ít nhất với tư cách một phàm ngã, dù chưa hoàn toàn ý thức về toàn bộ bản chất của mình như một linh hồn—

[19] **he has seven states of mental awareness to develop;**

[19] ngã thức, y có bảy trạng thái nhận biết trí tuệ [Page 463] cần phát triển;

We have mental clairaudience, mental psychometry, mental clairvoyance, discrimination, spiritual discernment, response to group vibration, and spiritual telepathy.

Chúng ta có thông nhĩ trí tuệ, Thuật trắc tâm trí tuệ, thông nhãn trí tuệ, phân biện, phân biện tinh thần, đáp ứng với rung động nhóm, và viễn cảm tinh thần.

[20] **these are all innate or inherent in him, and all (when mastered) lead to one or other of the seven major initiations.**

[20] tất cả những trạng thái này đều bẩm sinh hay cố hữu nơi y, và tất cả, khi được làm chủ, đều dẫn đến một trong bảy cuộc điểm đạo chính yếu.

Now this is interesting because even though they don't open the door directly, they have a correspondence.

Điều này thú vị vì dù chúng không trực tiếp mở cửa, chúng vẫn có một tương ứng.

[21] **These seven states of consciousness are—beginning from the first or lowest:**

[21] Bảy trạng thái tâm thức này là, bắt đầu từ trạng thái thứ nhất hay thấp nhất:

connect with the seven initiations.

liên hệ với bảy cuộc điểm đạo.

[21b] **Mental Plane**

[21b] Cõi trí

He describes the mental plane by bringing together certain of the subplanes.

Ngài mô tả cõi trí bằng cách gom một số cõi phụ lại với nhau.

[22] 1. Lower mental awareness. The development of true mental perception.

[22] 1. Nhận biết hạ trí. Sự phát triển khả năng tri nhận trí tuệ chân thật.

That a human being is capable of—and this is still within the realm of the concrete mind. Then we have

Điều mà một con người có khả năng đạt được—và điều này vẫn còn thuộc phạm vi trí cụ thể. Kế đến là

[23] 2. Soul awareness or soul perception. This is not the perception of the soul by the personality, but the registering of that which the soul perceives by the soul itself.

[23] 2. Nhận biết linh hồn hay tri nhận của linh hồn. Đây không phải là sự tri nhận linh hồn bởi phàm ngã, mà là sự ghi nhận những gì chính linh hồn tri nhận.

We have to be identified as a soul in order to have this type of perception. This type of perception that the soul perceives is discussed carefully in Alice Bailey's discussion on contemplation in her book, From Intellect to Intuition. I think a very good description of this kind of process is given in her discussion of the contemplative process, a Libran process, associated with Venus according to DK. So registration—registering of that which the soul perceives by the soul itself.

Chúng ta phải đồng hoá với tư cách linh hồn để có loại tri giác này. Loại tri giác mà linh hồn tri giác được Bà Alice Bailey bàn rất kỹ trong phần nói về chiêm ngưỡng trong sách Từ Trí Tuệ đến Trực Giác. Tôi nghĩ một mô tả rất hay về loại tiến trình này được đưa ra trong phần bà bàn về tiến trình chiêm ngưỡng, một tiến trình Thiên Bình, liên hệ với Sao Kim theo Chân sư DK. Vậy đó là sự ghi nhận—ghi nhận điều linh hồn tri giác bởi chính linh hồn.

[24] This is later registered by the lower mind.

[24] Điều này về sau được hạ trí ghi nhận.

We're not focused in the lower mind and getting some bright idea from the soul. We are seeing as a soul and indeed we are a soul, but it's a question of identification. How do we learn to identify and recognize ourselves as a soul and perceive as a soul and know that we are perceiving as a soul?

Chúng ta không tập trung trong hạ trí rồi nhận được một ý tưởng sáng rõ nào đó từ linh hồn. Chúng ta thấy như một linh hồn, và quả thật chúng ta là linh hồn, nhưng vấn đề là sự đồng hoá. Làm thế nào chúng ta học đồng hoá và nhận ra mình là linh hồn, tri giác như linh hồn, và biết rằng mình đang tri giác như linh hồn?

[25] This soul perception is, therefore, the reversal of the usual attitude of mind.

[25] Vì vậy, tri nhận của linh hồn này là sự đảo ngược thái độ thông thường của thể trí.

Often we take the attitude of an aspiring personality looking towards the soul. But here we are the soul and looking towards our instrument and its mental body. Then we go to something further:

Thông thường, chúng ta giữ thái độ của một phàm ngã đầy khát vọng hướng về linh hồn. Nhưng ở đây chúng ta là linh hồn và nhìn về khí cụ của mình cùng thể trí của nó. Rồi chúng ta đi xa hơn:

[26] 3. Higher abstract awareness.

[26] 3. Nhận biết trừu tượng cao siêu.

This involves a manasic permanent atom and this leads to

Điều này liên quan đến nguyên tử trường tồn manas và dẫn đến

[27] The unfoldment of the intuition and the recognition of intuitive process by the lower mind.

[27] Sự khai mở của trực giác và sự nhận biết tiến trình trực giác bởi hạ trí.

Usually the intuition is not said to be directly associated with higher abstract awareness if we're talking about the abstract mind. But that type of mind is very susceptible to the intuition, and from the abstract mind via the Antahkarana, impression can be made upon the lower mind.

Thông thường, người ta không nói trực giác liên hệ trực tiếp với nhận thức trừu tượng cao nếu chúng ta đang nói về trí trừu tượng. Nhưng loại trí ấy rất dễ tiếp nhận trực giác, và từ trí trừu tượng qua antahkarana, ấn tượng có thể được in vào hạ trí.

DK does discriminate quite a bit between higher abstract awareness—the expansive thoughts which are still connected with the Mental plane, the expansive thoughts of the abstract mind—and the true ideas of the Buddhic plane in which the intuition presents to the abstract mind. Some are great thinkers in the world of higher abstract awareness, and the question is, to what extent has that awareness been fertilized by the impression of true ideas from the Buddhic plane?

Chân sư DK phân biện khá nhiều giữa nhận thức trừu tượng cao—những tư tưởng mở rộng vẫn còn liên hệ với cõi trí, những tư tưởng mở rộng của trí trừu tượng—và các ý tưởng chân thật của cõi Bồ đề mà trực giác trình hiện cho trí trừu tượng. Một số người là những nhà tư tưởng lớn trong thế giới của nhận thức trừu tượng cao, và câu hỏi là nhận thức ấy đã được thụ tinh đến mức nào bởi ấn tượng của các ý tưởng chân thật từ cõi Bồ đề?

With respect to ideas, I don't think ideas end on the Buddhic plane. I think they become ever more refined and rise plane after plane once we have contacted the lowest of the cosmic ethers. Every great being is really an idea. Every being is an idea, actually. At least

Về các ý tưởng, tôi không nghĩ ý tưởng chấm dứt ở cõi Bồ đề. Tôi nghĩ chúng trở nên ngày càng tinh luyện hơn và vươn lên hết cõi này đến cõi khác khi chúng ta đã tiếp xúc với cõi thấp nhất của các dĩ thái vũ trụ. Mỗi thực thể vĩ đại thật ra là một ý tưởng. Mỗi thực

that's the way I've come to think of it. When we look at the Solar Logos, that's an Idea. A galactic Logos, that's an Idea. We have to realize that ideation and ideas exist on planes beyond those that have even been listed when the seven usual cosmic planes are listed. So it gets to be a very lofty subject. But for us it's quite sufficient to contact the realm of the beginning of the true ideas, which is on the Buddhic plane. And then it will impress the plane of abstract mind, which will impress the lower mind via the antahkarana. Then we have the Buddhic plane.

thể thực ra đều là một ý tưởng. Ít nhất đó là cách tôi đã đi đến suy nghĩ về điều ấy. Khi chúng ta nhìn vào Thái dương Thượng đế, đó là một Ý Tưởng. Một Thượng đế thiên hà, đó là một Ý Tưởng. Chúng ta phải nhận ra rằng sự phát sinh ý tưởng và các ý tưởng tồn tại trên những cõi vượt ngoài cả những cõi đã được liệt kê khi bảy cõi vũ trụ thông thường được liệt kê. Vì vậy, đây trở thành một chủ đề rất cao siêu. Nhưng đối với chúng ta, tiếp xúc với cõi giới khởi đầu của các ý tưởng chân thật, tức là trên cõi Bồ đề, là đã đủ lắm rồi. Rồi nó sẽ in ấn tượng lên cõi trí trừu tượng, cõi này sẽ in ấn tượng lên hạ trí qua antahkarana. Kế đến là cõi Bồ đề.

All of this is part of the awareness which the building of the antahkarana makes possible. D.K. was talking about seven planes, and this is interesting. He was talking about seven planes, seven states of mental awareness. He has seven states of mental awareness and all these are inherent in him. He is faced by the seven sub-planes of that plane with their corresponding states of consciousness which seem to be connected in general with the seven categories he's given us.

Tất cả những điều này là một phần của nhận thức mà việc xây dựng antahkarana làm cho khả hữu. Chân sư DK đã nói về bảy cõi, và điều này thật thú vị. Ngài nói về bảy cõi, bảy trạng thái nhận thức trí tuệ. Ngài có bảy trạng thái nhận thức trí tuệ và tất cả những điều này đều vốn có trong y. Y đối diện với bảy cõi phụ của cõi ấy cùng các trạng thái tâm thức tương ứng, vốn dường như nói chung liên hệ với bảy phạm trù mà Ngài đã trao cho chúng ta.

These seven categories are somehow very good expressions or descriptions of what we can expect to find upon these higher planes:

Bảy phạm trù này bằng cách nào đó là những biểu hiện hay mô tả rất tốt về điều chúng ta có thể mong đợi tìm thấy trên các cõi cao hơn này:

[28] Buddhic Plane

[28] Cõi Bồ đề

[29] 4. Persistent, conscious, spiritual awareness.

[29] 4. Nhận biết tinh thần bền bỉ, hữu thức.

After all, it is called the Spiritual Triad, isn't it? The Spiritual Triad is called the Spiritual Triad. And it has to do with that which is perceived by the true ego, the true soul on cosmic etheric levels.

Rốt cuộc, nó được gọi là Tam Nguyên Tinh Thần, phải không? Tam Nguyên Tinh Thần được gọi là Tam Nguyên Tinh Thần. Và nó liên quan đến điều được chân ngã thật, linh

hồn thật, tri giác trên các cấp độ dĩ thái vũ trụ.

[30] This is the full consciousness of the buddhic or intuitional level.

[30] Đây là tâm thức đầy đủ của cấp độ Bồ đề hay trực giác.

The intuitional level actually is ascribed to the fourth sub-level of the Buddhic plane and the two highest levels of the Buddhic plane are said to be actually beyond the reach of a master. So when he says the full consciousness of the Buddhic plane one tends to think of at least the intuitional level and maybe the level of idealism on the fifth or the third sub-level—third from the top.

Cấp độ trực giác thật ra được gán cho cõi phụ thứ tư của cõi Bồ đề, và hai cấp độ cao nhất của cõi Bồ đề được nói là thật sự vượt ngoài tầm với của một chân sư. Vì vậy, khi Ngài nói tâm thức đầy đủ của cõi Bồ đề, người ta có khuynh hướng nghĩ ít nhất đến cấp độ trực giác, và có lẽ cả cấp độ chủ nghĩa lý tưởng ở cõi phụ thứ năm, hay cõi phụ thứ ba—thứ ba tính từ trên xuống.

[31] This is the perceptive consciousness which is the outstanding characteristic of the Hierarchy.

[31] Đây là tâm thức tri nhận vốn là đặc tính nổi bật của Thánh đoàn.

We have to remember the majority of ashrams are now located on the Buddhic plane.

Chúng ta phải nhớ rằng phần lớn các ashram hiện nay nằm trên cõi Bồ đề.

[32] The life focus of the man shifts to the buddhic plane. This is the fourth or middle state of consciousness.

[32] Trọng tâm sự sống của con người chuyển sang cõi Bồ đề. Đây là trạng thái tâm thức thứ tư hay trung điểm.

And embraces, I suppose, what we call comprehension (seventh level), healing (sixth level), divine vision (fifth level) and then intuition (fourth sub-level), and eventually this kind of idealism which leads to the Monad.

Và tôi cho rằng nó bao gồm điều chúng ta gọi là thông hiểu ở cấp độ thứ bảy, trị liệu ở cấp độ thứ sáu, tầm nhìn thiêng liêng ở cấp độ thứ năm, rồi trực giác ở cõi phụ thứ tư, và cuối cùng là loại chủ nghĩa lý tưởng dẫn đến chân thần.

It's not emotional idealism as is found on the highest level of the emotional plane but it is a more abstract type of idealism which really enters the realm of ideas and makes contact via the number six with the Monad which is on the sixth sub-plane counting from below upward. *Persistent conscious spiritual awareness* is really characterized by pure

Đó không phải là chủ nghĩa lý tưởng cảm xúc như được thấy trên cấp độ cao nhất của cõi cảm xúc, mà là một loại chủ nghĩa lý tưởng trừu tượng hơn, thật sự đi vào cõi giới của các ý tưởng và tiếp xúc qua số sáu với chân thần, vốn ở cõi phụ thứ sáu tính từ dưới lên. *Nhận thức tinh thần bền bỉ, hữu thức* thật sự được đặc trưng bởi lý trí thuần túy và

reason and truth. No longer is the mind the mediating principle here.

chân lý. Ở đây thể trí không còn là nguyên khí trung gian nữa.

The mind is a kind of veil upon the instantaneous realization of truth behind all the veils and of course there are ever subtler veils and truth becomes ever more pure and impressive but if we were able to truly focus upon the Buddhic plane with consistency we would be initiates of the fourth degree and of course the master's ability includes this type of focus and also more contact with the spiritual will as coming from the atmic plane.

Thể trí là một loại màn che phủ sự trực nhận tức thời về chân lý phía sau mọi màn che; dĩ nhiên vẫn còn những màn che ngày càng vi tế hơn, và chân lý trở nên ngày càng tinh khiết và gây ấn tượng hơn. Nhưng nếu chúng ta có thể thật sự tập trung một cách bền vững trên cõi Bồ đề, chúng ta sẽ là những điểm đạo đồ bậc bốn; và dĩ nhiên năng lực của chân sư bao gồm loại tập trung này, cũng như sự tiếp xúc nhiều hơn với ý chí tinh thần đến từ cõi atma.

The life focus of the man shifts to the Buddhic plane.

Trọng tâm sự sống của con người chuyển sang cõi Bồ đề.

Maybe at the third degree it's the higher mental plane and especially the abstract mind depending on the ray, and by the time we reach the fourth degree what he has been practicing between the third and the fourth degree, this intuitional consciousness becomes his life focus.

Có lẽ ở bậc ba, đó là Cõi thượng trí, đặc biệt là trí trừu tượng, tùy theo cung; và khi chúng ta đạt đến bậc bốn, điều mà y đã thực hành giữa bậc ba và bậc bốn—tâm thức trực giác này—trở thành trọng tâm sự sống của y.

This is the fourth and middle state of consciousness

Đây là trạng thái tâm thức thứ tư và trung gian

And notice that all of these levels correspond to a state of consciousness. Now the atmic plane—

Và hãy lưu ý rằng tất cả các cấp độ này tương ứng với một trạng thái tâm thức. Bây giờ đến cõi atma—

[33] **Atmic Plane**

[33] Cõi atma

[34] **5. The consciousness of the spiritual will as it is expressed and experienced upon atmic levels or upon the third plane of divine manifestation.**

[34] 5. Tâm thức về ý chí tinh thần khi nó được biểu lộ và kinh nghiệm trên các cấp độ atma, hay trên cõi thứ ba của sự biểu hiện thiêng liêng.

The plane on which the AUM rings out we are told in *A Treatise on Cosmic Fire*.

Cõi mà AUM vang lên, như chúng ta được cho biết trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

[35] There is little that I can say about this condition of awareness; its state of nirvanic awareness can mean but little to the average disciple.

We really do have to think about the Buddha as a third ray Monad Who underwent the sixth initiation on that third ray I believe and had a touch of the cosmic mental plane thereby and this would mean that when He started to go through the nirvana experience He was resonating with those higher levels associated with the number three.

It is possible to remain aware of the Spiritual Triad and not become the onward journeying Monad on one of the six or eight paths that don't have to do with earth service. If you choose the Path of Earth Service, which apparently the Buddha was not supposed to have chosen—this is a great mystery—you will remain in full possession of your Spiritual Triad and we will be able to work with humanity in the service of Sanat Kumara, who retains a certain number of those high initiates for that type of service. This is the doorway. The nirvana consciousness is the doorway to the true ever-growing nirvana that occurs as the Monad pursues its destiny and rises in its essence to ever higher subplanes of the Cosmic Physical Plane, and then on into the Cosmic Astral, and for some on to the Cosmic Mental, and for some on to the Cosmic Buddhic Plane.

The sixth Path—the Path the Logos is on—we don't really know. He hasn't said anything about paths eight and nine, which are now open. You wonder whether they're associated with the eighth and ninth Pleiade in the Pleiades—the father and mother, Atlas and Pleione. The other sisters are the

[35] Tôi có rất ít điều có thể nói về trạng thái nhận biết này; trạng thái nhận biết Niết Bàn của nó chỉ có thể có rất ít ý nghĩa đối với đệ tử trung bình.

Chúng ta thật sự phải nghĩ về Đức Phật như một chân thần cung ba, Đấng đã trải qua lần điểm đạo thứ sáu trên cung ba ấy, tôi tin vậy, và nhờ đó chạm đến cõi trí vũ trụ; điều này có nghĩa là khi Ngài bắt đầu đi vào kinh nghiệm Niết Bàn, Ngài cộng hưởng với những cấp độ cao hơn liên hệ với số ba.

Có thể vẫn duy trì nhận thức về Tam Nguyên Tinh Thần mà không trở thành chân thần đang tiếp tục hành trình trên một trong sáu hay tám con đường không liên quan đến phụng sự Trái Đất. Nếu các bạn chọn Con Đường Phụng Sự Trái Đất, điều mà dường như Đức Phật không được cho là đã chọn—đây là một huyền nhiệm lớn—các bạn sẽ vẫn hoàn toàn giữ được Tam Nguyên Tinh Thần của mình, và chúng ta sẽ có thể làm việc với nhân loại trong sự phụng sự Đức Sanat Kumara, Đấng giữ lại một số điểm đạo đồ cao cấp ấy cho loại phụng sự này. Đây là cánh cửa. Tâm thức Niết Bàn là cánh cửa dẫn đến Niết Bàn chân thật, luôn tăng trưởng, xảy ra khi chân thần theo đuổi vận mệnh của mình và vươn lên trong tinh yếu của nó đến các cõi phụ ngày càng cao hơn của Cõi Hồng Trần Vũ Trụ, rồi tiến vào Cõi Cảm Dục Vũ Trụ, và đối với một số vị, tiến vào Cõi Trí Vũ Trụ, và đối với một số vị, tiến vào Cõi Bồ Đề Vũ Trụ.

Con Đường thứ sáu—Con Đường mà Thượng đế đang ở trên đó—chúng ta thật sự không biết. Ngài chưa nói gì về các con đường thứ tám và thứ chín, hiện nay đã mở. Người ta tự hỏi liệu chúng có liên hệ với ngôi sao thứ tám và thứ chín trong Thất Tinh hay không—người cha và người mẹ. Các chị em khác là

seven and maybe are termini of the seven paths. But then there are still higher paths which await description. They can't be too relevant to us except in terms of an envisioned destiny and giving us a great sense of what lies ahead—the spiritual possibilities that lie ahead, which would excite so many people more than they are excited by the prospect of the type of heaven that is promised to them, which is really so often a very material projection.

bảy vị và có lẽ là các điểm tận cùng của bảy con đường. Nhưng còn những con đường cao hơn nữa đang chờ được mô tả. Chúng không thể quá liên quan đến chúng ta, ngoại trừ xét theo một vận mệnh được hình dung và đem lại cho chúng ta một cảm thức lớn lao về những gì nằm phía trước—những khả năng tinh thần đang chờ phía trước, vốn sẽ làm nhiều người hào hứng hơn nhiều so với viễn cảnh về loại thiên đường được hứa hẹn cho họ, mà thật ra rất thường chỉ là một phóng chiếu hết sức vật chất.

Level number six is so much associated with six and the Sixth Ray:

Cấp độ số sáu liên hệ rất nhiều với số sáu và cung sáu:

[36] **Monadic Plane**

[36] Cõi chân thần

[37] **6. The inclusive awareness of the Monad upon its own plane,**

[37] 6. Sự nhận biết bao gồm của Chân thần trên chính cõi của nó,

Notice He's used a Second Ray term—this is a focus for the essential life, which is on plane number two or plane number six depending on how you look at it. Inclusivity is the great quality of the Second Ray. This being a secondary soul planet and this being a Second Ray soul Solar System, *the inclusive awareness of the Monad upon its own plane* is

Hãy lưu ý Ngài đã dùng một thuật ngữ cung hai—đây là một tiêu điểm cho sự sống tinh yếu, vốn ở cõi số hai hay cõi số sáu, tùy cách các bạn nhìn. Tính bao gồm là phẩm tính lớn của cung hai. Vì đây là một hành tinh linh hồn thứ yếu, và đây là một hệ mặt trời linh hồn cung hai, *nhận thức bao gồm của chân thần trên chính cõi của nó* là

[38] **the second plane of our planetary and solar life.**

[38] cõi thứ hai của sự sống hành tinh và thái dương của chúng ta.

It's not going to say too much, but this will not only be a planetary awareness—which could be quite complete, well up to a point anyway, at least in terms of our Solar System. The Solar System is only considered to go to the Logoic Plane, and beyond that we have the vehicles of the Planetary Logos—the astral and mental vehicles. But they are technically not considered to be part of this precipitated Solar System. What will be

Không thể nói quá nhiều, nhưng đây sẽ không chỉ là một nhận thức hành tinh—điều có thể khá trọn vẹn, dù chỉ đến một mức nào đó, ít nhất xét theo hệ mặt trời của chúng ta. Hệ mặt trời chỉ được xem là lên đến Cõi Thượng đế, và vượt ngoài đó chúng ta có các hiện thể của Hành Tinh Thượng đế—các hiện thể cảm dục và trí tuệ. Nhưng về mặt kỹ thuật, chúng không được xem là một phần của hệ mặt trời đã ngưng tụ này. Nhận

this awareness of the Monad on its own plane? Perhaps we can get some kind of transmitted awareness when we begin to think, however dulledly, of beingness right here on our own levels—the great mystery that anything should be at all, the contrast between something that might be, that is, and the fact that it might not be at all.

thức này của chân thần trên chính cõi của nó sẽ là gì? Có lẽ chúng ta có thể nhận được một loại nhận thức được truyền xuống khi chúng ta bắt đầu suy nghĩ, dù còn rất mờ nhạt, về bản thể ngay tại các cấp độ của chính mình—huyền nhiệm lớn lao rằng bất cứ điều gì lại hiện hữu, sự tương phản giữa một điều có thể hiện hữu, thật sự hiện hữu, và sự kiện rằng nó cũng có thể hoàn toàn không hiện hữu.

I remember discussing this with my son, who is a philosopher. There's a real resonance there with ideas we've been discussing for about 2,500 years back from the pre-Socratic philosophers. He was going to write a thesis on “something is rather than is not”—a fairly ontological subject about the nature of being. When you're on the Third Ray, there is that tendency to think in those terms. Inclusivity—it's said that beautiful mantra connected with the Second Ray: “not is but me.” You've seen that there's a Word of Power, one of those great mantras for each of the rays. The one for the Second Ray is “not is but me,” and that is the ultimate inclusivity.

Tôi nhớ đã bàn điều này với con trai tôi, một triết gia. Có một sự cộng hưởng thật sự ở đó với những ý tưởng mà chúng ta đã bàn trong khoảng hai ngàn năm trăm năm, từ các triết gia tiền Socrates. Y định viết một luận văn về việc “có cái gì đó hiện hữu hơn là không hiện hữu”—một chủ đề khá bản thể luận về bản chất của hiện hữu. Khi các bạn thuộc cung ba, có khuynh hướng suy nghĩ theo những thuật ngữ ấy. Tính bao gồm—người ta nói đến một mantram đẹp liên hệ với cung hai: “không gì hiện hữu ngoài tôi.” Các bạn đã thấy rằng có một Quyền năng từ, một trong những mantram vĩ đại cho mỗi cung. Quyền năng từ của cung hai là “không gì hiện hữu ngoài tôi,” và đó là tính bao gồm tối hậu.

There's still another state of consciousness. It's not really mental consciousness, and yet what DK would say is that the abstract mind is the doorway to the Logoic Plane. He would also say—probably at least he's hinted at this—that the second subliminal mental plane, on which we have what we call response to group vibrations, is the doorway to the Monadic Plane. The third subplane, where we have spiritual discernment, is the doorway to the Atmic Plane with its realization of Spiritual Will and Law, which the Buddha so much emphasized. It's curious that he's almost certainly a Third Ray Monad and yet is on the first subray of the Second Ray soul. The ray intricacies get

Vẫn còn một trạng thái tâm thức khác. Nó không thật sự là tâm thức trí tuệ, nhưng điều Chân sư DK sẽ nói là trí trừu tượng là cánh cửa dẫn đến Cõi Thượng đế. Ngài cũng sẽ nói—có lẽ ít nhất Ngài đã ám chỉ điều này—rằng cõi trí tiềm thức thứ hai, nơi chúng ta có điều gọi là đáp ứng với rung động nhóm, là cánh cửa dẫn đến Cõi Chân Thần. Cõi phụ thứ ba, nơi chúng ta có phân biện tinh thần, là cánh cửa dẫn đến Cõi Atma với sự nhận biết Ý Chí Tinh Thần và Định luật, điều mà Đức Phật đã nhấn mạnh rất nhiều. Thật kỳ lạ là Ngài hầu như chắc chắn là một chân thần cung ba, nhưng lại ở cung phụ thứ nhất của linh hồn cung hai. Những phức tạp về cung

pretty bewildering, at least for people at our stage of consciousness.

trở nên khá rối rắm, ít nhất đối với những người ở giai đoạn tâm thức của chúng ta.

I made a stab at this in creating the TARA test—Transpersonal Astral-Rayological Analysis—in which I gave people the opportunity to speculate upon their soul subrays, their triadal rays, and certain laws connected with those. Pages 168 and 169 of *Esoteric Psychology* Volume 1—make sure you read that when talking about the triadal rays. Otherwise people just start assigning rays willy-nilly to the Spiritual Triad, and there are laws you just can't do that. There's the lesser Monadic Ray and the greater or major Monadic Ray. I gave people no doubt a premature opportunity to speculate on those matters, but at least it stretches the mind in that direction. It's useful. If you're listening to this at some future time after I'm no longer inhabiting this particular body, do turn yourself to the TARA test at some point to see what you might learn and maybe how you might improve it. I'm hoping that it will be extant at that time.

Tôi đã thử tiếp cận điều này khi tạo ra bài trắc nghiệm TARA—Phân Tích Siêu Cá Nhân về Cảm Dục và Cung—trong đó tôi trao cho mọi người cơ hội suy đoán về các cung phụ linh hồn, các cung tam nguyên tinh thần của họ, và một số định luật liên hệ với những điều ấy. Các trang 168 và 169 của *Tâm Lý Học Nội Môn* Quyển 1—hãy chắc chắn rằng các bạn đọc phần đó khi nói về các cung tam nguyên tinh thần. Nếu không, người ta chỉ bắt đầu gán cung một cách tùy tiện cho Tam Nguyên Tinh Thần, mà có những định luật khiến các bạn không thể làm như vậy. Có cung chân thần thứ yếu và cung chân thần lớn hay chính yếu. Chắc chắn tôi đã trao cho mọi người một cơ hội hơi sớm để suy đoán về những vấn đề ấy, nhưng ít nhất nó kéo giãn thể trí theo hướng đó. Điều này hữu ích. Nếu các bạn đang nghe điều này vào một thời điểm tương lai sau khi tôi không còn cư ngụ trong thể xác đặc thù này nữa, hãy quay lại với bài trắc nghiệm TARA vào một lúc nào đó để xem các bạn có thể học được gì và có lẽ có thể cải thiện nó như thế nào. Tôi hy vọng rằng nó vẫn còn tồn tại vào lúc ấy.

We come to the seventh level, to which the seventh—or the first, depending on how you look at it—subplane of the mental plane leads:

Chúng ta đi đến cấp độ thứ bảy, nơi cõi phụ thứ bảy—hay thứ nhất, tùy cách các bạn nhìn—của cõi trí dẫn đến:

[39] Logoic Plane

[39] Cõi Thượng đế

[40] 7. Divine consciousness.

[40] 7. Tâm thức thiêng liêng.

This is in Shambhala really. Shambhala's Council Chamber is located on this level.

Điều này thật sự ở trong Shamballa. Phòng Hội Đồng của Shamballa nằm trên cấp độ này.

[41] This is the awareness of the whole on the highest plane of our planetary manifestation.

[41] Đây là sự nhận biết về toàn thể trên cõi cao nhất của sự biểu hiện hành tinh của chúng ta.

It doesn't include the astral and mental bodies of the Planetary Logos, just like the realm of manifestation here for us is the etheric physical plane.

Nó không bao gồm các thể cảm dục và thể trí của Hành Tinh Thượng đế, cũng như cõi giới biểu hiện ở đây đối với chúng ta là cõi hồng trần dĩ thái.

[42] This is also an aspect of solar awareness upon the same plane.

[42] Đây cũng là một phương diện của nhận biết thái dương trên cùng cõi ấy.

I'm reminded of the Seventh Initiation, which we're going to get into. That Seventh Initiation is a Love-Wisdom initiation and is very much on the Second Ray and involves the Solar Logos. By the time we reach here, the Planetary Logos for the Seventh Initiation is the Initiator, and the Solar Logos is involved in some way. There is, we imagine, a degree of Solar Systemic Awareness on this high level. There are hints about why the Solar Logos should be involved at the seventh, or highest, level. There's a certain Creative Hierarchy called the Divine Flames, and they're associated or ruled by the constellation Leo, which is ruled by the Sun—our Solar Logos. All of those ideas do fit together.

Tôi được nhắc nhớ đến lần điểm đạo thứ bảy, điều chúng ta sẽ đi vào. Lần điểm đạo thứ bảy ấy là một cuộc điểm đạo Bác Ái – Minh Triết, rất thuộc cung hai và liên quan đến Thái dương Thượng đế. Khi chúng ta đạt đến đây, Hành Tinh Thượng đế là Đấng Điểm đạo cho lần điểm đạo thứ bảy, và Thái dương Thượng đế có liên hệ theo một cách nào đó. Chúng ta hình dung rằng có một mức độ Nhận thức Hệ Mặt Trời trên cấp độ cao này. Có những gợi ý về lý do tại sao Thái dương Thượng đế lại liên quan ở cấp độ thứ bảy, hay cao nhất. Có một Huyền Giai Sáng Tạo được gọi là các Ngọn Lửa Thiêng Liêng, và các vị ấy liên hệ hoặc được cai quản bởi chòm sao Sư Tử, vốn được cai quản bởi Mặt Trời—Thái dương Thượng đế của chúng ta. Tất cả những ý tưởng ấy quả thật khớp với nhau.

Shambhala is the great plane, and the sense in which Shambhala is really a Solar Logoic extension. Shambhala on that level is a sea of fire, but the fire is not just chaotic—it is somehow beautifully organized. How do you organize fire? Well, we'll wait a while to discover how that's done. But apparently great geometrical designs exist upon that level, and based upon the principle of the triangle. Divine consciousness—what do we have so far?

Shamballa là cõi vĩ đại, và theo nghĩa đó Shamballa thật sự là một sự mở rộng của Thái dương Thượng đế. Shamballa trên cấp độ ấy là một biển lửa, nhưng lửa ấy không chỉ hỗn loạn—bằng cách nào đó nó được tổ chức rất đẹp đẽ. Làm thế nào các bạn tổ chức lửa? Chúng ta sẽ đợi một thời gian để khám phá điều đó được thực hiện như thế nào. Nhưng dường như những đồ hình hình học vĩ đại tồn tại trên cấp độ ấy, dựa trên nguyên lý tam giác. Tâm thức thiêng liêng—đến đây chúng ta đã có gì?

We've had lower mental awareness, soul awareness or perception. I feel I should underline that: soul awareness and perception. We've had higher abstract awareness, and that keeps us all in the realm of mind per se, mind as the human being experiences it. Then persistent—that ongoingness of the Second Ray—persistent conscious Spiritual Awareness, which is unmediated and subject to pure reason. Then the awareness of the Atmic Plane, consciousness of the Spiritual Will. And the awareness of the Monadic Plane—he calls it Monadic Awareness oftentimes, even more than he calls it Monadic Consciousness. He tries to discriminate between consciousness as the human being understands it and higher types of consciousness, because the subject-object distinction is no longer there in the kinds of consciousness that relate to the Monad and still higher beings. And then the seventh level: Divine Consciousness as experienced on the highest level of our planetary life—awareness of planetary manifestation.

Chúng ta đã có nhận thức hạ trí, nhận thức hay tri giác linh hồn. Tôi cảm thấy mình nên nhấn mạnh điều đó: nhận thức và tri giác linh hồn. Chúng ta đã có nhận thức trừu tượng cao, và điều đó giữ tất cả chúng ta trong cõi giới của thể trí xét như chính nó, thể trí như con người kinh nghiệm nó. Rồi đến nhận thức tinh thần bền bỉ—tính liên tục của cung hai—hữu thức, không qua trung gian và chịu sự chi phối của lý trí thuần túy. Rồi nhận thức về Cõi Atma, tâm thức về Ý Chí Tinh Thần. Và nhận thức về Cõi Chân Thần—Ngài thường gọi đó là Nhận thức Chân Thần, thậm chí còn nhiều hơn là Tâm thức Chân Thần. Ngài cố gắng phân biện giữa tâm thức như con người hiểu nó và các loại tâm thức cao hơn, vì sự phân biệt chủ thể-khách thể không còn ở đó trong các loại tâm thức liên hệ với chân thần và những thực thể còn cao hơn. Rồi cấp độ thứ bảy: Tâm thức Thiêng Liêng như được kinh nghiệm trên cấp độ cao nhất của sự sống hành tinh của chúng ta—nhận thức về biểu hiện hành tinh.

[43] As we strive to arrive at some dim comprehension

[43] Khi chúng ta cố gắng đạt đến một sự thấu hiểu mờ nhạt nào đó

We have to start somewhere.

Chúng ta phải bắt đầu từ đâu đó.

[44] of the nature of the work to be done in building the antahkarana

[44] về bản chất của công việc phải thực hiện trong việc xây dựng antahkarana,

The sun has not fully risen on our antahkaranic project. It's still pre-dawn. In building the antahkarana,

Mặt trời chưa mọc trọn vẹn trên dự án antahkarana của chúng ta. Vẫn còn trước bình minh. Trong việc xây dựng antahkarana,

[45] it might be wise, as a preliminary step, to consider the nature of the substance out of which the "bridge of shining mind stuff" has to be built by the conscious aspirant.

[45] thì như một bước sơ bộ, có lẽ nên xem xét bản chất [Page 464] của chất liệu mà từ đó "cây cầu bằng chất trí rực sáng" phải được người chí nguyện hữu thức kiến tạo.

I can see how important it is to read this very carefully: the bridge of shining mind stuff, the substance out of which this bridge of shining mind stuff has to be built by the conscious aspirant. This is not done unconsciously. This is an important word—we have to know what we're doing.

Tôi có thể thấy việc đọc điều này thật cẩn thận quan trọng đến mức nào: cây cầu bằng chất trí chói sáng, chất liệu mà từ đó cây cầu bằng chất trí chói sáng này phải được người chí nguyện hữu thức xây dựng. Điều này không được thực hiện một cách vô thức. Đây là một từ quan trọng—chúng ta phải biết mình đang làm gì.

I remember when I first encountered the work of the antahkarana work in the Arcane School a long time ago, I just faithfully read the material without too much comprehension, but trusting that something would sink in, trying to become ever more conscious of the process. In those lesson sets which they had prepared, there was a step-by-step process of making yourself increasingly conscious of what all the stages were. We're building in the substance, I suppose, of the higher four subplanes of the mental plane because at least the launching pad is the mental unit—that point of tension at the doorway of the higher mind.

Tôi nhớ khi lần đầu tiên gặp công việc antahkarana trong Trường Arcane cách đây đã lâu, tôi chỉ trung thành đọc tài liệu mà không hiểu nhiều lắm, nhưng tin rằng điều gì đó sẽ thấm vào, cố gắng ngày càng ý thức hơn về tiến trình. Trong những bộ bài học mà họ đã chuẩn bị, có một tiến trình từng bước giúp các bạn ngày càng ý thức hơn về tất cả các giai đoạn. Chúng ta đang xây dựng, tôi cho rằng, trong chất liệu của bốn cõi phụ cao của cõi trí, vì ít nhất bệ phóng là đơn vị hạ trí—điểm tập trung nhất tâm ở ngưỡng cửa của thượng trí.

The bridge of shining mind stuff, and the fact that it shines, tells us that it is capable of carrying the light. That's what we want: more and more light as we enter these more luminous realms of the Spiritual Triad, exemplified by the Second Ray Word of Power: "I see the greatest light."

Cây cầu bằng chất trí chói sáng, và việc nó chói sáng cho chúng ta biết rằng nó có khả năng mang ánh sáng. Đó là điều chúng ta muốn: ngày càng nhiều ánh sáng hơn khi chúng ta bước vào những cõi giới sáng rực hơn của Tam Nguyên Tinh Thần, được minh họa bởi Quyền năng từ cung hai: "Tôi thấy ánh sáng vĩ đại nhất."

[46] The oriental term for this "mind stuff" is *chitta;* it exists in three types of

[46] Theo cách gọi phương Đông, "chất trí" này được hiểu là chất liệu trí tuệ; nó tồn tại dưới ba loại chất liệu, tất cả về căn bản đều

substance, all basically identical but all qualified or conditioned differently.

đồng nhất, nhưng tất cả đều được định phẩm hay chịu tác động khác nhau.

We're basically talking about the concrete mind, then the next two subplanes: higher mind and then finally the abstract mind. Let's see what he says:

Về căn bản, chúng ta đang nói đến trí cụ thể, rồi hai cõi phụ kế tiếp: thượng trí và cuối cùng là trí trừu tượng. Hãy xem Ngài nói gì:

[47] **It is a fundamental law in this solar system, and therefore in our planetary life experience, that the substance through which divinity (in time and space) expresses itself is karmically conditioned;**

[47] Một định luật căn bản trong hệ mặt trời này, và do đó trong kinh nghiệm sự sống hành tinh của chúng ta, là chất liệu qua đó thiên tính tự biểu lộ trong thời gian và không gian đều chịu tác động của nghiệp quả;

There is a past. Substance has a past.

Có một quá khứ. Chất liệu có một quá khứ.

[48] **it is impregnated by those qualities and aspects which are the product of earlier manifestations of that Being in Whom we live and move and have our being.**

[48] nó được thấm nhuần bởi những phẩm tính và phương diện vốn là sản phẩm của các biểu hiện trước kia của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu.

Notice this—we gotta read carefully. Sometimes we just hear about the first Solar System, but if we read carefully, we understand that this is the fifth Solar System and that the previous Solar System was the first Solar System. It was in a way the first major Solar System—a second major Solar System. The first major Solar System was preceded by three others where, I suppose, the emphasis—although he's never really talked about it—would have been physical, astral, lower mental. In a sense then, the last Solar System would have been mental, personal. But notice the earlier manifestations—that's plural. It shows that our Solar Logos has had earlier manifestations, not just one. Not just one Solar System which preceded this one.

Hãy lưu ý điều này—chúng ta phải đọc cẩn thận. Đôi khi chúng ta chỉ nghe nói về hệ mặt trời thứ nhất, nhưng nếu đọc cẩn thận, chúng ta hiểu rằng đây là hệ mặt trời thứ năm và hệ mặt trời trước đó là hệ mặt trời thứ nhất. Theo một cách nào đó, đó là hệ mặt trời chính thứ nhất—một hệ mặt trời chính thứ hai. Hệ mặt trời chính thứ nhất được đi trước bởi ba hệ khác, trong đó, tôi cho rằng, trọng tâm—dù Ngài chưa bao giờ thật sự nói về điều đó—hẳn là hồng trần, cảm dục, hạ trí. Theo một nghĩa nào đó, hệ mặt trời vừa qua hẳn là trí tuệ, cá nhân. Nhưng hãy lưu ý các biểu hiện trước kia—ở số nhiều. Điều đó cho thấy Thái dương Thượng đế của chúng ta đã có các biểu hiện trước kia, không chỉ một. Không chỉ một hệ mặt trời đi trước hệ này.

it is impregnated by those qualities and aspects which are the product of earlier manifestations of that Being in Whom we live and move and have our being.

nó được thấm nhuần bởi những phẩm tính và phương diện vốn là sản phẩm của các biểu hiện trước kia của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu.

When we talk about the Being in Whom we live and move and have our being, we can sometimes think it is the Planetary Logos, but definitely it also includes—it must include—the Solar Logos.

Khi chúng ta nói về Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu, đôi khi chúng ta có thể nghĩ đó là Hành Tinh Thượng đế, nhưng chắc chắn nó cũng bao gồm—nó phải bao gồm—Thái dương Thượng đế.

[49] **This is the basic fact lying behind the expression of that Trinity or Triad of Aspects with which all the world religions have made us familiar.**

[49] Đây là sự kiện nền tảng nằm sau sự biểu hiện của Ba Ngôi hay Tam nguyên các Phương diện mà tất cả các tôn giáo trên thế giới đã khiến chúng ta quen thuộc.

There was a strong Third Ray coloring in the previous Solar System, and this meant that a trinity of aspects impressed itself and carried on into this present Solar System via the Primordial Ray—not the Divine Ray, but the Primordial Ray—from the previous Solar System. The Third Ray.

Có một sắc thái cung ba mạnh mẽ trong hệ mặt trời trước, và điều này có nghĩa là một bộ ba các phương diện đã tự in ấn tượng và tiếp tục đi vào hệ mặt trời hiện tại này qua Cung Nguyên Thủy—không phải Cung Thiêng Liêng, mà là Cung Nguyên Thủy—từ hệ mặt trời trước. Cung ba.

This is the basic fact lying behind the expression of that Trinity or Triad of Aspects with which all the world religions have made us familiar.

Đây là sự kiện căn bản nằm sau sự biểu lộ của Ba Ngôi hay Tam Nguyên các Phương Diện mà mọi tôn giáo trên thế giới đã làm cho chúng ta quen thuộc.

The Trinity from a Solar System in which the Third Ray was important. If one really looks at this, you say, “Well, why not? Why wasn't the Fourth Ray important in that previous Solar System?” Maybe it was to a degree. I think it was. It's preceded by three other Solar Systems. Were there seven Solar Systems in all? But that's a mystery too, because the next one's supposed to be the last. But how DK does it—he tends to count a whole series as a unified thing, and that would be the seventh in the Eternal Now, which is something we have to experience,

Ba Ngôi từ một hệ mặt trời trong đó cung ba là quan trọng. Nếu thật sự nhìn vào điều này, các bạn nói: “Tại sao không? Tại sao cung bốn không quan trọng trong hệ mặt trời trước ấy?” Có lẽ nó quan trọng đến một mức độ nào đó. Tôi nghĩ là có. Nó được đi trước bởi ba hệ mặt trời khác. Có phải tổng cộng có bảy hệ mặt trời không? Nhưng đó cũng là một huyền nhiệm, vì hệ kế tiếp được cho là hệ cuối cùng. Nhưng cách Chân sư DK làm là Ngài có khuynh hướng đếm cả một chuỗi như một điều thống nhất, và đó sẽ là hệ thứ bảy trong Hiện Tại Vĩnh Cửu, điều chúng ta

work on, experience, experiencing, live in the Eternal Now—the self as one.

phải kinh nghiệm, làm việc với, kinh nghiệm, sống trong Hiện Tại Vĩnh Cửu—bản ngã như một.

[50] This trinity is as follows:

[50] Tam vị này như sau:

[51] I. The Father Aspect. This is the underlying Plan of God.

[51] 1. Phương diện Cha. Đây là Thiên Cơ tiềm ẩn của Thượng đế.

These are all related.

Tất cả những điều này đều liên hệ với nhau.

[52] The Will Aspect. The essential Cause of Being.

[52] Phương diện Ý Chí. Nguyên nhân cốt yếu của Hiện Hữu.

A driving force,

Một mãnh lực thúc đẩy,

[53] Purpose. Life purpose, motivating evolution.

[53] Thiên Ý. Mục đích sự sống, thúc đẩy tiến hoá.

It's an end vision which draws us to it, and

Đó là một tầm nhìn cuối cùng kéo chúng ta về phía nó, và

[54] The note of synthetic sound.

[54] Âm điệu của âm thanh tổng hợp.

The great sound. I'm surprised He didn't capitalize the whole thing as He usually does. The sound relates to the Monad or to the Father Aspect and utilizes the sutratma or the life thread. This is about Life as it expresses itself on the Cosmic Physical Plane.

Âm thanh vĩ đại. Tôi ngạc nhiên là Ngài không viết hoa toàn bộ như Ngài thường làm. Âm thanh liên hệ với chân thần hay với Phương diện Cha và sử dụng sinh mệnh tuyến hay Sợi dây Sự Sống. Đây là về Sự Sống khi nó biểu lộ trên Cõi Hồng Trần Vũ Trụ.

It is impregnated by those qualities and aspects which are the product of earlier manifestations of that Being in Whom we live and have our being. There's a one, two, three preparation moving from below: Life, then Sentiency, then mind. But now we seem to be moving from above to below instead of from below to above. The Will Aspect, the Purpose, is sometimes difficult to discriminate between the two of them. Some

Nó được thấm nhuần bởi những phẩm tính và phương diện vốn là sản phẩm của các biểu hiện trước kia của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu. Có một sự chuẩn bị một, hai, ba chuyển động từ dưới lên: Sự Sống, rồi tính cảm thụ, rồi thể trí. Nhưng bây giờ dường như chúng ta đang chuyển động từ trên xuống dưới thay vì từ dưới lên trên. Phương diện Ý Chí, Mục đích, đôi khi khó phân biện giữa hai điều này. Một số người

people like to make hard and fast discriminations, but it's always been my impression that there's an awful lot of patterning going on in what we call the *Purpose*. Purpose, to me, has to be a kind of arrangement according to pure reason of the various factors involved in the evolutionary process. The Will Aspect, the Driving Force really,

thích tạo ra những phân biệt cứng nhắc, nhưng tôi luôn có ấn tượng rằng có rất nhiều sự tạo khuôn đang diễn ra trong điều chúng ta gọi là *Mục đích*. Đối với tôi, Mục đích phải là một loại sắp xếp theo lý trí thuần túy của các yếu tố khác nhau liên quan trong tiến trình thăng thượng tiến hoá. Phương diện Ý Chí, thật ra là Mãnh lực Thúc đẩy,

[55] Utilises the sutratma

[55] Sử dụng sinh mệnh tuyến

Then we have the second of this Trinity:

Rồi chúng ta có phương diện thứ hai của Ba Ngôi này:

[56] II. The Son Aspect. The quality of sensitivity.

[56] 2. Phương diện Con. Phẩm tính của sự nhạy cảm.

[57] The Love Aspect. The nature of relationship.

[57] Phương diện Bác ái. Bản chất của mối liên hệ.

[58] Wisdom. Understanding. The method of evolution.

[58] Minh triết. Sự thấu hiểu. Phương pháp tiến hoá.

The Love Aspect, the Wisdom Aspect. Wisdom and understanding are associated with both the Second and Third Ray. It's about consciousness and the soul. The Son Aspect is the quality of sensitivity whereby we can respond to all the various emanated divisions of the one whole. The Love Aspect is meant to draw us together in pure reason according to a perfected archetypal design. Love is meant to be the quality of relationship that we exemplify eventually after having worked our way through many frictions and conflicts.

Phương diện Bác Ái, Phương diện Minh Triết. Minh triết và sự thấu hiểu liên hệ với cả cung hai và cung ba. Đây là về tâm thức và linh hồn. Phương diện Con là phẩm tính của sự nhạy cảm nhờ đó chúng ta có thể đáp ứng với mọi phần phân chia được xuất lộ khác nhau của một toàn thể duy nhất. Phương diện Bác Ái nhằm kéo chúng ta lại với nhau trong lý trí thuần túy theo một thiết kế nguyên mẫu hoàn thiện. Bác Ái nhằm trở thành phẩm tính của mối liên hệ mà cuối cùng chúng ta nêu gương sau khi đã vượt qua nhiều ma sát và xung đột.

Wisdom and understanding—the method of evolution. We gradually ascend into the light and gain a certain experience which allows us to look upon all past and present opportunities with a more enlightened

Minh triết và sự thấu hiểu—phương pháp tiến hoá. Chúng ta dần dần đi lên vào ánh sáng và đạt được một kinh nghiệm nào đó cho phép chúng ta nhìn mọi cơ hội quá khứ và hiện tại bằng một quan điểm được soi sáng hơn.

viewpoint. We can call this wisdom: wisdom gained through experience. Our understanding has to do with our sense of participating in the whole. We stand under, we stand beneath it. We have a kind of immediate intuitive grasp. It goes simply beyond knowledge pure and simple.

Chúng ta có thể gọi điều này là minh triết: minh triết đạt được qua kinh nghiệm. Sự thấu hiểu của chúng ta liên quan đến cảm thức tham dự vào toàn thể. Chúng ta đứng dưới, đứng bên dưới nó. Chúng ta có một loại nắm bắt trực giác tức thời. Nó đơn giản vượt ngoài tri thức thuần túy.

[59] Consciousness. Soul. The note of attractive sound.

[59] Tâm thức. Linh hồn. Âm điệu của âm thanh hấp dẫn.

It's the consciousness factor. The soul is consciousness. The note of attractive sound is a kind of subtle note drawing all together in right relationship, which is loving relationship wisely understood, with full sensitivity and sentiency, so that we feel into and identify with all those that have been drawn into loving relationship.

Đó là yếu tố tâm thức. Linh hồn là tâm thức. Âm điệu của âm thanh hấp dẫn là một loại âm điệu vi tế kéo tất cả lại với nhau trong mối liên hệ đúng đắn, tức là mối liên hệ thương yêu được thấu hiểu một cách minh triết, với sự nhạy cảm và tính cảm thụ đầy đủ, để chúng ta cảm nhập và đồng hoá với tất cả những ai đã được kéo vào mối liên hệ thương yêu.

[60] Utilises the consciousness thread

[60] Sử dụng Sợi dây Tâm thức

Which is developed increasingly by man as we reach out to touch all the various factors which have been included in this creation until we become what we always have been: the One which underlies creation and has demonstrated itself to itself through creation. Then the Mother Aspect:

Điều này được con người phát triển ngày càng nhiều khi chúng ta vươn ra để chạm đến mọi yếu tố khác nhau đã được bao gồm trong cuộc sáng tạo này, cho đến khi chúng ta trở thành điều chúng ta vẫn luôn là: Đấng Duy Nhất nằm dưới sự sáng tạo và đã tự biểu lộ chính mình cho chính mình qua sáng tạo. Rồi đến Phương diện Mẹ:

[61] III. The Mother Aspect. The intelligence of substance.

[61] 3. Phương diện Mẹ. Trí tuệ của chất liệu.

Here he means, I think, not the high philosophical substance but that of which matter is composed, and that which builds form—or that of which form is constituted. The Second Aspect is the form builder.

Ở đây tôi nghĩ Ngài muốn nói không phải chất liệu theo nghĩa triết học cao, mà là cái cấu thành vật chất, và cái xây dựng hình tướng—hay cái mà hình tướng được cấu tạo từ đó. Phương diện thứ hai là đấng kiến tạo hình tướng.

[62] The Intelligence Aspect. The nature of form

It's the Intelligence Aspect which brings together form under the Law of Economy so that it is fit to move into that type of relationship determined by love.

First we move into economical relationships, but then we transcend the Third Ray and move into proper archetypal loving relationships.

[63] The Holy Spirit. Response to evolution. The note of Nature.

It's the Holy Ghost and connected with it is the response to evolution. The Will to Evolve is connected with the Third Ray, and he tells us all about education, learning the ropes, learning the lines of energy so to speak, so that we can maneuver in all that we discover and make the proper arrangement, which eventually we're assisted by the magnetism of love, by that note of attraction. After we intelligently make the various forms fit to be drawn into loving relationship, then the Law of Attraction does that.

This is the green note of nature—this is the Fa. The note of attractive sound is the Sol, Do, Re, Mi, Fa, Sol. It's the blue note, the Second Ray note. The note of synthetic sound is the red note. In a sense, red is the synthetic color, although that's in an ultimate sense, in a Solar System in which the great being had a First Ray Solar Monad. I think our Solar Logos has neither. For us, it's the great indigo blue that is the synthetic sound. But in our next Solar System, we will have the great red note sounding, and it will

[62] Phương diện Trí tuệ. Bản chất của hình tướng.

Chính Phương diện Trí Tuệ gom hình tướng lại với nhau dưới Định luật Tiết Kiệm để nó thích hợp tiến vào loại mối liên hệ do bác ái xác định.

Trước hết chúng ta tiến vào các mối liên hệ tiết kiệm, nhưng rồi chúng ta vượt lên trên cung ba và đi vào các mối liên hệ nguyên mẫu đúng đắn, đầy bác ái.

[63] Chúa Thánh Thần. Đáp ứng với tiến hoá. Âm điệu của Tự Nhiên.

Đó là Chúa Thánh Thần, và liên hệ với Ngài là đáp ứng với tiến hoá. Ý Chí Tiến Hoá liên hệ với cung ba, và Ngài cho chúng ta biết tất cả về giáo dục, học cách vận hành, học các đường năng lượng, có thể nói như vậy, để chúng ta có thể điều động trong tất cả những gì mình khám phá và tạo ra sự sắp xếp đúng đắn, điều mà cuối cùng được hỗ trợ bởi từ điện của bác ái, bởi âm điệu hấp dẫn ấy. Sau khi chúng ta một cách thông minh làm cho các hình tướng khác nhau trở nên thích hợp để được kéo vào mối liên hệ thương yêu, thì Định luật Hấp Dẫn thực hiện điều đó.

Đây là âm điệu xanh lục của tự nhiên—đây là nốt Fa. Âm điệu của âm thanh hấp dẫn là nốt Sol, Đô, Rê, Mi, Fa, Sol. Đó là âm điệu xanh lam, âm điệu cung hai. Âm điệu của âm thanh tổng hợp là âm điệu đỏ. Theo một nghĩa nào đó, đỏ là màu tổng hợp, dù đó là theo nghĩa tối hậu, trong một hệ mặt trời mà đấng vĩ đại có một Chân Thần Thái Dương cung một. Tôi nghĩ Thái dương Thượng đế của chúng ta không có điều nào trong hai điều ấy. Đối với chúng ta, chính màu chàm lam vĩ đại là âm thanh tổng hợp. Nhưng trong hệ mặt trời kế tiếp, chúng ta sẽ có âm

produce a very synthetic manifestation of the great Second Ray Solar Logos.

điệu đỏ vĩ đại vang lên, và nó sẽ tạo ra một biểu hiện rất tổng hợp của Thái dương Thượng đế cung hai vĩ đại.

Do we believe what the Hindu Brahmanic chronology tells us, that each Solar System is lasting trillions of years? Our present Solar System is said to last 311 trillion 40 billion earth years. Things start going faster, and maybe the previous Solar System was even longer. The next one will be shorter. But we're talking in gargantuan terms—a huge, huge number of years. It really helps to be patient because, after all, timelessness—a being that has forever been and will forever be—does not have to worry about time except in a relative sense when trying to enact that which is scheduled by the Plan within time and space. There we have our concerns. But in an ultimate sense, we cannot be concerned about running out of eternal duration.

Chúng ta có tin điều niên đại học Bà-la-môn Ấn giáo nói với chúng ta rằng mỗi hệ mặt trời kéo dài hàng nghìn tỷ năm không? Hệ mặt trời hiện tại của chúng ta được nói là kéo dài ba trăm mười một nghìn tỷ bốn mươi tỷ năm Trái Đất. Mọi sự bắt đầu diễn ra nhanh hơn, và có lẽ hệ mặt trời trước còn dài hơn. Hệ kế tiếp sẽ ngắn hơn. Nhưng chúng ta đang nói bằng những thuật ngữ khổng lồ—một số năm vô cùng, vô cùng lớn. Điều này thật sự giúp chúng ta kiên nhẫn, vì rốt cuộc, tính phi thời gian—một thực thể đã luôn hiện hữu và sẽ mãi hiện hữu—không cần lo lắng về thời gian, ngoại trừ theo nghĩa tương đối khi cố gắng thực hiện điều đã được Thiên Cơ ấn định trong thời gian và không gian. Ở đó chúng ta có những mối quan tâm của mình. Nhưng theo nghĩa tối hậu, chúng ta không thể lo lắng về việc cạn kiệt thời gian vĩnh cửu.

We've been at it forever, and it just boggles the mind to try to think about that. I don't think the mind can actually grasp what forever is. I've broken my mind on this many, many times and maybe show the symptoms of having a broken mind. I've dashed my mind upon the rocks of eternity or foreverness, over endless duration. It's just a hard, hard thing to grasp that there was no cause to what we are. We are ourselves the causeless cause, and all we ever do is a process of self-becoming. Behind it all is that which forever is and forever remains unchanged.

Chúng ta đã làm điều này từ vô thủy, và việc cố gắng suy nghĩ về điều đó thật sự làm thể trí choáng ngợp. Tôi không nghĩ thể trí thật sự có thể nắm bắt được vĩnh viễn là gì. Tôi đã làm thể trí mình vỡ ra trước điều này rất nhiều lần, và có lẽ biểu lộ những triệu chứng của một thể trí đã vỡ. Tôi đã ném thể trí mình vào những tảng đá của vĩnh cửu hay tính mãi mãi, vào thời hạn vô tận. Thật là một điều rất, rất khó nắm bắt rằng không có nguyên nhân nào cho điều chúng ta là. Chính chúng ta là nguyên nhân vô nhân, và tất cả những gì chúng ta từng làm là một tiến trình tự trở thành. Đằng sau tất cả là điều mãi mãi hiện hữu và mãi mãi không đổi thay.

Being cries forth and says,... (untranslatable). Death crumbles all.

Hiện Hữu cất tiếng và nói: "... (không thể dịch được). Cái chết làm mọi sự tan rã. Hiện

Existence disappears, yet all for aye remains —untouched, immutably the same. God IS. Yet all for aye remains— untouched, immutably the same. God IS. Those are those six trumpeted words which are associated in ancient Atlantean days with the Third Realization—the Third Initiation—and are the key to all philosophy, we are told by Master DK. How can there be change and changelessness? How can there be immutability, which means changelessness, and periodicity at the same time? Maybe it's all concealed in the word essential, and maybe that's what is meant when we are told that the universe is Maya—it's not real, it's actual. It's not real, doesn't last. It's a great impermanence. Behind it all is that which for A remains untouched immutably the same.

hữu biến mất, tuy nhiên tất cả mãi mãi vẫn còn—không bị chạm đến, bất biến như cũ. Thượng đế HIỆN HỮU". Đó là sáu lời được vang lên như tiếng kèn, liên hệ trong những ngày Atlantis cổ xưa với Sự Nhận Biết thứ ba —lần điểm đạo thứ ba—và là chìa khóa của mọi triết học, như Chân sư DK cho chúng ta biết. Làm sao có thể vừa có biến đổi vừa có bất biến? Làm sao có thể vừa có tính bất biến, nghĩa là không đổi thay, vừa có tính chu kỳ cùng một lúc? Có lẽ tất cả được ẩn giấu trong từ tinh yếu, và có lẽ đó là điều được hàm ý khi chúng ta được bảo rằng vũ trụ là ảo lực—nó không có thực tại, nó có tính thực hữu. Nó không có thực tại, không tồn tại mãi. Nó là một sự vô thường vĩ đại. Đằng sau tất cả là điều đối với A vẫn còn nguyên vẹn, bất biến như cũ.

A little philosophical deviation here—maybe the kind of philosophy we're taught in the university, but the kind of Wisdom Philosophy, if you will. What I'm going to do here, since this is my first one that I've done in some time, is conclude this. This is the end of Race and Initiation Webinar Commentary Program 30, and we're on pages 462–464. This will be the beginning of Race and Initiation Webinar Commentary Program 31. Next time I won't make that mistake and we'll begin on page 464.

Ở đây có một chút rẽ sang triết học—có lẽ không phải loại triết học chúng ta được dạy ở đại học, mà là loại Triết Học Minh Triết, nếu các bạn muốn gọi như vậy. Điều tôi sẽ làm ở đây, vì đây là buổi đầu tiên tôi thực hiện sau một thời gian, là kết thúc phần này. Đây là cuối Chương Trình Bình Giảng Webinar Nhân Loại và Điểm Đạo số 30, và chúng ta đang ở các trang 462–464. Đây sẽ là phần mở đầu của Chương Trình Bình Giảng Webinar Nhân Loại và Điểm Đạo số 31. Lần tới tôi sẽ không phạm sai lầm đó nữa và chúng ta sẽ bắt đầu ở trang 464.

We've covered maybe just a little here—not so very much: pages 462–464. I'll put that in here as well. I'm just going to get this out to you. I don't know whether you're going to listen to this in a day or whether it'll be ten years from now, but in any case, it makes so much sense to work meticulously with what Master DK has given us. This is just impregnated with the deepest wisdom—could we but realize it. Could we, as he says,

Chúng ta có lẽ chỉ mới bao quát một chút ở đây—không nhiều lắm: các trang 462–464. Tôi cũng sẽ ghi điều đó vào đây. Tôi sẽ gửi phần này đến các bạn. Tôi không biết các bạn sẽ nghe điều này trong một ngày hay mười năm nữa, nhưng trong mọi trường hợp, thật hợp lý khi làm việc một cách tỉ mỉ với điều Chân sư DK đã trao cho chúng ta. Điều này được thấm nhuần bằng minh triết sâu xa nhất—giá như chúng ta có thể nhận ra. Giá

read carefully? So often he says we just don't read carefully. But I'm forcing myself to read carefully. We're all reading carefully together, and you might come to some different conclusions than I will, but at the moment at least we're working together.

như chúng ta, như Ngài nói, đọc cẩn thận. Ngài thường nói chúng ta không đọc cẩn thận. Nhưng tôi đang buộc mình đọc cẩn thận. Tất cả chúng ta cùng đọc cẩn thận, và các bạn có thể đi đến những kết luận khác với tôi, nhưng ít nhất lúc này chúng ta đang làm việc cùng nhau.

We will continue with this work on the antahkarana shortly. See you then.

Chúng ta sẽ sớm tiếp tục công việc này về antahkarana. Hẹn gặp lại các bạn khi ấy.

Commentary on Antahkarana - 31

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 31

Ngày tạo: 27/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Antahkarana như cây cầu bắc qua dòng tâm thức của cõi trí

Thầy MDR trình bày đoạn này của Rays and Initiations như phần Chân sư DK đi sâu nhất vào việc xây antahkarana, "cây cầu của chất liệu trí tuệ sáng chói", bắc qua cõi trí vốn được mô tả như một "dòng lớn của tâm thức hay của chất liệu hữu thức". Thầy lưu ý một cõi và một trạng thái tâm thức là tương đương, nên antahkarana không chỉ bắc qua một "không gian" mà còn bắc qua chính tình trạng tâm thức của con người để đón nhận sự ghi nhận từ các mức Bồ đề, atma, Chân Thần và thậm chí cao hơn. Theo Thầy MDR, antahkarana hoạt động như một cái phễu tiếp nhận ấn tượng từ các cõi cao, giúp hành giả không bị mắc kẹt trong hiện tượng luận của chính cõi trí.

Trở thành chính Con Đường

Câu "Trước khi con người có thể bước trên Con Đường, con người phải trở thành chính Con Đường ấy" được Thầy MDR nhấn mạnh như chìa khóa của toàn bộ giáo lý. Thầy giải thích rằng con người là Chân Thần-trong-sự-mở-rộng nhưng đang ở trạng thái "Chân Thần chìm nhập", nên phải tự dệt trong chính hệ thống năng lượng của mình những phần nối dài vươn tới nguồn gốc là Chân Thần. Từ "chất liệu của chính sự sống mình", trước tiên là phàm ngã rồi đến phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, con người xây Cây cầu vồng, Con Đường được Soi Sáng, để tâm thức có thể tái định tiêu ở các điểm tập trung nhất tâm ngày càng cao trên Con Đường Trở Về.

Phương pháp xây cầu: quay tơ, neo móc và rung động

Thầy MDR đặc biệt chú ý hình ảnh con nhện quay tơ, xem đây là một gợi ý huyền bí về phương pháp kiến tạo theo đường xoắn ốc. Antahkarana được "quay" và "neo" giống như sợi tơ nhện được phóng ra rồi bám vào điểm tựa để chính con nhện có thể di chuyển trên đó. Thầy nhận xét cây cầu này là những dòng năng lượng rung động ở nhiều tần số khác nhau nhưng đủ cộng hưởng để cho phép sự chuyển tiếp êm giữa các điểm tập trung nhất tâm. Việc xây cầu, theo Thầy, được thực hiện bằng những phương pháp tham thiền và huyền thuật, chứ không chỉ bằng suy nghĩ trừu tượng.

Ba phương diện thiêng liêng cùng tham gia vào antahkarana

Chân sư DK nói mỗi một trong ba phương diện thiêng liêng đều góp phần vào cây cầu, và Thầy MDR diễn giải đó là sự đóng góp của sự sống, phẩm tính và biểu hiện; hay ý chí, bác ái và trí tuệ. Thầy cho rằng antahkarana chính là phương tiện để Chân Thần-trong-sự-mở-rộng quay trở lại tiêu điểm chân thần của mình. Điều này cũng liên quan đến việc ba phương diện thiêng liêng từng hoạt động trong hệ mặt trời trước, nên việc xây cầu hôm nay mang tính kế thừa một tiến trình rất cổ xưa. Thầy cũng nhắc lại vấn đề Ba Ngôi: Cha, Con và Chúa Thánh Thần, cùng câu hỏi liệu Mẹ có phải là một với Chúa Thánh Thần hay là phương diện thứ tư tùy theo góc nhìn.

Điều kiện nơi bản chất thấp để bắt đầu xây antahkarana

Ba điều kiện được nêu ra là: bản chất thấp trở nên có định hướng, được điều hòa và sáng tạo; nhận biết và đáp ứng với tiếp xúc và sự kiểm soát của linh hồn; nhạy cảm với ấn tượng đầu tiên của Chân Thần. Thầy MDR nhấn mạnh rằng antahkarana chỉ thực sự được xây bởi phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, nghĩa là phải có sự dung hợp linh hồn-phàm ngã thì các giai đoạn xây cầu mới xảy ra. Thầy cũng lưu ý quá trình này có thể bắt đầu "một cách nghiêm túc" nơi các đạo sinh chân thành trước lần điểm đạo thứ hai. Theo Thầy, việc kiên trì đọc, áp dụng giáo lý và sống có chủ đích đã là dấu hiệu cho thấy một người đang đi vào tiến trình này.

Nhạy cảm với Chân Thần đến sớm hơn ta tưởng

Điểm Thầy MDR xem là rất quan trọng là Chân sư DK cho thấy sự nhạy cảm với ấn tượng đầu tiên của Chân Thần có thể xuất hiện trước lần điểm đạo thứ ba, dù sự tiếp xúc hữu thức đầy đủ với Chân Thần thường thuộc về lần điểm đạo thứ ba. Thầy nhấn mạnh điều này sửa lại quan niệm phổ biến rằng chỉ sau lần điểm đạo thứ ba mới có thể nói đến Chân Thần. Theo Thầy, vào khoảng trước, trong hoặc hơi sau lần điểm đạo thứ hai, cây cầu ánh sáng đã có thể được xây đến mức tiếp nhận được cảm giác hiện diện Shamballa và cảm thức về Hữu thể. Thầy còn liên hệ điều này với bài thiền "Acme of Alignment" trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, nơi đường nối lên tận Chân Thần đã được chỉ ra dù nhiều đệ tử của Chân sư DK khi ấy chưa qua lần điểm đạo thứ hai.

Dấu hiệu của nhạy cảm chân thần

Ba dấu hiệu được nêu là sự quy phục trước Ý Chí của Thượng Đế hay của Toàn thể lớn hơn, sự khai mở ý chí tinh thần bên trong vượt qua mọi chướng ngại, và sự hợp tác với mục đích của Thánh Đoàn vốn diễn giải Ý Chí của Thượng Đế qua bác ái. Thầy MDR lưu ý câu "không phải ý con, mà Ý Ngài được nên" như một tiền đề của lần điểm đạo thứ sáu, đồng thời nhắc mối liên hệ số học giữa 3 và 6. Thầy giải thích ý chí tinh thần đi từ Chân Thần qua atma, rồi phản ánh xuống cánh hoa hi sinh trong Hoa Sen Chân Ngã; vì thế sự nhạy cảm chân thần có thể được nuôi dưỡng bằng quyết tâm học hỏi, chân thành và bền bỉ. Thầy còn trích ý rằng khi người đệ tử đặt nhu cầu của huynh đệ cao hơn hạnh phúc riêng, "lửa bác ái đang chiếu xạ hữu thể của người ấy".

"Mục đích của Thánh Đoàn" như sự diễn giải Ý Chí thiêng liêng

Thầy MDR dừng lại khá lâu ở cụm từ "hợp tác với mục đích của Thánh Đoàn, sự diễn giải Ý Chí của Thượng Đế được biểu hiện trong bác ái". Thầy nhận xét chữ "diễn giải" ở đây rất đáng suy nghĩ, vì mục đích nằm trên cõi chân thần và cao hơn, còn Thiên Cơ phải diễn giải Ý Chí và Mục đích của Thượng Đế để có thể biểu lộ thành bác ái qua các thành viên của Thánh Đoàn. Thầy đề xuất rằng khi Ý Chí đi xuống, nó mang theo một cách diễn giải đúng đắn về những gì được ghi nhận trong tâm thức. Thầy liên hệ điều này với nguyên lý "nếu làm theo ý Thượng Đế, người ta sẽ biết", tức hành động đúng dẫn đến hiểu đúng.

Ba đáp ứng thiêng liêng phải được xác định trên cõi trí

Chân sư DK nói ba đáp ứng này liên hệ với antahkarana và phải được xác định, định điều kiện trên cõi trí; Thầy MDR giải thích rằng chính trí tuệ là nơi con người định nghĩa, sắp xếp và áp dụng các phương diện cao vào đời sống. Ba đáp ứng ấy là phàm ngã được định hướng đúng, phàm ngã đang tương tác ngày càng chịu sự kiểm soát của linh hồn, và sự ghi nhận đến từ Chân Thần. Theo Thầy, vì antahkarana cuối cùng bắc cầu vượt qua linh hồn nên sự biểu lộ chân thần phải bắt đầu xuất hiện từ sớm, nhất là từ lần điểm đạo thứ hai. Thầy xem đoạn này như một "giàn giáo" trí tuệ cần thiết để tiến vào những vùng tri nhận tinh tế hơn.

Hạ trí cụ thể như phản ánh của atma

Trong bảng ba cấp của cõi trí, hạ trí cụ thể được mô tả là thường thức tiếp nhận, phương diện cao nhất của bản chất hình tướng, phản ánh của atma, trung tâm cổ họng và tri thức. Thầy MDR giải thích "thường thức" là sự tổng hợp năm giác quan thành khả năng liên hệ, ghi nhớ và dự đoán, gần như "giác quan thứ sáu" theo nghĩa thông thường. Thầy nhấn mạnh sự cộng hưởng số học giữa atma là cõi phụ thứ ba từ trên của cõi hồng trần vũ trụ và trí là cõi phụ thứ ba từ dưới, nên có một kênh phản ánh ý chí tinh thần vào trí tuệ. Thầy cũng liên hệ trung tâm cổ họng với chức năng kiến tạo hình tướng, với 16 năng lượng của linh hồn nếu tính cả các nguyên tử trường tồn, đơn vị hạ trí và viên ngọc trong Hoa Sen Chân Ngã.

Tâm thức cá thể hóa, linh hồn và trung tâm tim

Mức thứ hai là "trí đã biệt ngã hóa", được gọi là linh hồn hay chân ngã tinh thần, nguyên khí trung gian, Buddhi-manas, phản ánh của Chân Thần trong chất liệu trí tuệ, Bác Ái – Minh Triết tinh thần, trung tâm tim và bác ái. Thầy MDR nhận xét Chân sư DK ở đây dùng "spiritual ego" cho linh hồn biểu lộ qua Hoa Sen Chân Ngã, dù cũng có thể nói đến "chân ngã đích thực" ở Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy nhấn mạnh Hoa Sen Chân Ngã không chỉ là trung tâm manas mà còn mang phẩm tính Bồ đề, đặc biệt nơi ba cánh hoa tổng hợp được hình thành nhờ sự tuôn đổ của Bồ đề xuống cõi thượng trí. Theo Thầy, nhiều năng lượng mà phàm ngã tưởng là từ linh hồn thực ra nguyên thủy đến từ Chân Thần, còn linh hồn chỉ chiếm hữu và truyền dẫn chúng.

Vai trò của Bồ đề, cung linh hồn và suy luận về cung chân thần

Thầy MDR lưu ý trung tâm tim liên hệ với cõi Bồ đề, nên dù ở đây đang nói đến linh hồn trên cõi thượng trí, ta không thể tách nó khỏi nguyên khí Bồ đề của Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy đưa ra suy luận cá nhân rằng cung linh hồn hoạt động qua Hoa Sen Chân Ngã như một cung phụ của cung chân thần, nhưng không phải lúc nào cũng là cung phụ duy nhất cố định; có thể trên chính mức của Chân Thần còn có một cung phụ biến đổi được, trong khi cung chính của Chân Thần thì không đổi suốt một đại chu kỳ hệ mặt trời. Thầy còn nêu giả thuyết rằng nhiều con người trong hệ mặt trời trước vốn thuộc cung chân thần ba phải chuyển sang cung chân thần hai trong hệ hiện tại vì yêu cầu tiến hóa. Thầy liên hệ "trí đã biệt ngã hóa" với Sao Kim, nhấn mạnh tính chất Kim tinh và bác ái của nguyên lý này.

Thượng trí trừu tượng như kẻ truyền dẫn Bồ đề

Mức thứ ba là thượng trí trừu tượng, kẻ truyền dẫn Bồ đề, phản ánh của bản chất thiêng liêng, trực giác, bác ái, thấu hiểu, tính bao gồm, trung tâm đầu và hi sinh. Thầy MDR lưu ý thượng trí trừu tượng nằm ở cõi phụ thứ nhất của cõi trí và chính nhờ nó mà Bồ đề có thể đi xuống giúp hình thành ba cánh hoa tổng hợp. Thầy cảnh báo rằng nếu chỉ dùng tư duy trừu tượng lạnh lẽo và khô cằn thì không thể thật sự truyền dẫn Bồ đề, nên trực giác, bác ái và tính bao gồm mới là dấu hiệu đúng. Thầy còn đề nghị chú ý đặc biệt đến "trung tâm tim trong đầu", xem đó là trung tâm đầu chủ yếu nhất, có thể liên hệ với Chân Thần và thậm chí xa hơn nữa.

Cõi trí như nơi ba tiêu điểm cao biểu lộ

Thầy MDR tổng kết rằng Chân sư DK đang chỉ ra cách ba thực tại cao là atma, Chân Thần và mức "thiêng liêng" hay giải thoát của Chân Thần biểu lộ qua ba mức của cõi trí và ba trung tâm chính tương ứng. Hạ trí là phản ánh của atma; trí đã biệt ngã hóa là phản ánh của Chân Thần trong chất liệu trí tuệ; còn thượng trí trừu tượng phản ánh bản chất thiêng liêng, thậm chí có thể liên quan đến mức của Hành Tinh Thượng đế hay cao hơn. Thầy nhận xét đây mới chỉ là ngôn ngữ đối với chúng ta, chưa phải kinh nghiệm trực tiếp, nhưng nếu giữ các ý niệm được rõ ràng và không rơi

vào lẫn lộn đầy khát vọng mơ hồ thì kinh nghiệm thật sẽ đến gần hơn. Theo Thầy, sự rõ trí là điều kiện để các bức màn được dỡ bỏ dần.

Những suy luận mở rộng của Thầy MDR về các lần điểm đạo cao và Thái dương Thiên Thần

Từ cụm "phản ánh của bản chất thiêng liêng", Thầy MDR mở rộng sang những suy luận về cõi logoi, lần điểm đạo thứ bảy, thứ tám và thứ chín, cùng khả năng chuyển sang cõi cảm dục vũ trụ. Thầy đề xuất rằng lần điểm đạo thứ tám là Chuyển tiếp có thể cho phép mạo hiểm sang cõi cảm dục vũ trụ, còn lần điểm đạo thứ chín là "Từ chối" mọi liên hệ cưỡng bách với cõi hồng trần vũ trụ. Từ đó Thầy suy diễn về Thái dương Thiên Thần, con đường đến Sirius, hai lần "sa xuống" vì hi sinh, và ba loại thực thể từ hệ mặt trời trước: Thái dương Thiên Thần, các nhà hắc thuật và những Chân Thần của "Những Kẻ Lữ Hành". Thầy nhiều lần nhấn mạnh đây là giả thuyết cá nhân của mình, dù thấy nó có xác suất cao.

Quan hệ Chân Thần–linh hồn–phàm ngã qua những trạm lực trên cõi trí

Chân sư DK nói còn có những cách sắp xếp khác, nhưng cấu trúc vừa nêu đủ để chỉ ra quan hệ Chân Thần–linh hồn–phàm ngã khi chúng biểu lộ qua các "trạm tập trung" hay "những điểm năng lực" trên cõi trí. Thầy MDR xem đây là mục tiêu chính của đoạn văn: học cách các tiêu điểm cao biểu lộ trên cõi trí mà không để đầu óc bị quá tải bởi mọi khả thể. Thầy nhận xét dù hiện giờ các từ ấy mới chỉ là lời nói đối với ta, song việc giữ cho tư tưởng minh xác về các liên hệ này là một chuẩn bị nghiêm túc cho kinh nghiệm thực. Theo Thầy, tiếp cận giáo lý bằng tính rõ ràng thì tốt hơn nhiều so với một trạng thái sùng vọng mơ hồ.

Nhu cầu lớn nhất của nhân loại hiện nay: nối Tam Nguyên Tinh Thần, linh hồn và phàm ngã

Thầy MDR nhấn mạnh điểm then chốt đối với nhân loại hiện nay là phải nối kết một cách hữu thức và hiệu quả Tam Nguyên Tinh Thần, linh hồn trên cõi riêng của nó và phàm ngã tam phân. Thầy mô tả đây là một cấu trúc "ba và ba và ba", thành một liên hệ cửu phân rất quan trọng. Sự nối kết này được thực hiện nhờ công trình sáng tạo của phàm ngã, quyền năng từ tính của Tam Nguyên Tinh Thần và hoạt động hữu thức của linh hồn sử dụng sợi dây tam phân. Theo Thầy, Tam Nguyên Tinh Thần là phần kéo dài của phương diện Cha nơi chúng ta và chính từ tính của nó đã triệu gọi ta trước cả khi ta biết khẩn cầu hay phóng chiếu.

Vai trò của linh hồn và sợi dây tam phân trong việc xây cầu

Thầy MDR giải thích linh hồn là trung gian, sử dụng năng lực bắt cầu vốn cố hữu nơi Thái dương Thiên Thần để nối tam phân thượng và tam phân hạ của con người. Dù antahkarana về sau "vượt qua" Hoa Sen Chân Ngã, linh hồn vẫn giữ vai trò thiết yếu vì chỉ phàm ngã được linh hồn thấm nhuần mới có thể làm công việc sáng tạo ấy. Thầy nhận xét Thái dương Thiên Thần dường như đứng sang một bên, hỗ trợ tối đa cho tiến trình mà vẫn để phàm ngã được linh hồn thấm nhuần tự làm điều nó phải làm dưới sức hút của Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy còn gợi lại bối cảnh Dãy Mặt Trăng và sự cần thiết của sự xuất hiện Thái dương Thiên Thần để giữ đúng thời biểu tiến hóa của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế.

Dung hợp là chìa khóa của toàn bộ tiến trình

Khi Chân sư DK nói các nhà huyền bí học nhấn mạnh đến dung hợp, hợp nhất và hòa trộn, Thầy MDR xem đây là ngôn ngữ chủ yếu của cung hai, dù Luận về Lửa Vũ Trụ cũng cho thấy quyền năng hòa trộn của Đấng Chúa Tể thứ ba. Chỉ khi sự dung hợp này được nhận thức một cách thông minh thì đệ tử mới có thể dệt các sợi thành một cây cầu ánh sáng, rồi thành Con Đường được Soi Sáng để đi vào các thế giới cao của Bản Thể. Thầy lưu ý cây cầu này không chỉ chứa ánh sáng mà còn chứa

tâm thức và quyền năng. Theo Thầy, biểu tượng "cầu thẳng đứng" chủ yếu mang tính sư phạm, vì chính Chân sư DK cũng nói các cấu trúc ấy không nhất thiết tồn tại như vật thể thật mà là cách dạy cách điều chỉnh hệ thống năng lượng.

Giải thoát khỏi ba cõi giới và ba trạng thái tâm thức lớn

Thầy MDR nhấn mạnh câu "như thế người ấy tự giải thoát khỏi ba cõi giới" và cho rằng trong chu kỳ thế giới hiện nay, điều tối quan trọng là dung hợp và biểu lộ ba trạng thái tâm thức lớn trong tỉnh thức trọn vẹn. Thầy dừng lại ở cụm "full waking awareness", xem đây là một đòi hỏi rất sâu: không chỉ có thoáng chạm các trạng thái cao mà phải sống trong chúng một cách tỉnh thức, liên tục. Thầy nhận xét mỗi câu, mỗi cụm từ của Chân sư DK đều cần được nghiền ngẫm kỹ vì chiều sâu giáo lý rất lớn. Theo Thầy, tài liệu này được trao ra khoảng 70 năm trước nhưng nhân loại vẫn hấp thụ được rất ít.

Nhận xét cá nhân của Thầy MDR về công việc giảng dạy và học hỏi

Thầy MDR nhiều lần xen vào nhận xét rằng khi đọc lại đoạn này sau một thời gian, Thầy thấy có những điều mình đã quên hoặc chưa tiếp nhận đúng mức trước đây. Thầy nói bản thân đã gần 50 năm cố gắng đưa người học vào những hoàn cảnh tham thiền có thể làm họ trở nên nhạy cảm với Chân Thần và với cảm thức Hữu thể. Thầy cũng thừa nhận Chân sư DK biết một khối lượng giáo lý đồ sộ, nên người học buộc phải tập trung vào những vùng nhỏ rồi dần mở rộng vòng-giới-hạn của tư tưởng và thấu hiểu. Việc Thầy thêm nhiều bình luận ngoài văn bản, theo lời Thầy, là để giáo lý bớt hàn lâm, trở nên có tính trải nghiệm và gần gũi hơn.

Giàn giáo của hạ trí và triển vọng vượt khỏi giàn giáo

Ở phần kết, Thầy MDR ví việc dùng hạ trí để xây dựng hiểu biết như dựng một giàn giáo vững chắc cho kinh nghiệm cao hơn. Qua antahkarana, con người có thể chạm đến sự hiện diện của Hữu thể thuần khiết của Chân Thần dù Chân Thần còn bị "bao bọc" trong vận cụ chân thần. Thầy dùng hình ảnh khi đã có thể "bay lên" thì không còn cần thang, và khi ngôi nhà đã sơn xong thì giàn giáo có thể tháo bỏ; tương tự, khi kinh nghiệm trực tiếp đã ổn định thì cấu trúc khái niệm chỉ còn là phương tiện tạm thời. Tuy nhiên, Thầy lưu ý bước đầu vẫn phải là công trình tuần tự của hạ trí, vì không có giàn giáo thì khó mà tiếp cận được các cõi cao của bản chất.

Text 31

[1] The mental plane which must be bridged is like a great stream of consciousness or of conscious substance, [2] and across this stream the antahkarana must be constructed. [3] This is the concept which lies behind this teaching and behind the symbolism of the Path. [4] Before a man can tread the Path, he must become that Path himself. [5] Out of the substance of his own life [6] he must construct this rainbow bridge, this Lighted Way. [7] He spins it and anchors it as a spider spins a thread [Page

[1] Cõi trí cần được bắt cầu giống như một dòng lớn của tâm thức hay của chất liệu hữu thức, [2] và bắc ngang dòng này, antahkarana phải được kiến tạo. [3] Đây là quan niệm nằm sau giáo huấn này và sau biểu tượng của Đường Đạo. [4] Trước khi con người có thể bước trên Đường Đạo, y phải tự mình trở thành chính Đường Đạo ấy. [5] Từ chất liệu của chính sự sống mình, [6] y phải kiến tạo cây cầu vồng này, Con Đường được Soi Sáng này. [7] Y se nó và neo giữ nó như con nhện se một sợi tơ [Trang 465] để nó có

465] along which it can travel. [8] Each of his three divine aspects contributes to that bridge, [9] and the time of this building is indicated when his lower nature is:

[10] 1. Becoming oriented, regulated and creative.

[11] 2. Recognising and reacting to soul contact and control.

[12] 3. Sensitive to the first impression of the Monad. This sensitivity is indicated where there is:

[13] a. Submission to the "will of God" or of the greater Whole.

[14] b. Unfoldment of the inner spiritual will, overcoming all obstacles.

[15] c. Cooperation with the purpose of the Hierarchy, the interpreting will of God as expressed in love.

[16] I have enumerated these three responses to the totality of the divine aspects because they are related to the antahkarana and must become defined and conditioned upon the mental plane. [17] They are there to be found expressing themselves in substance:

[18] 1. The lower concrete mind.

[19] The receptive common sense.

[20] The highest aspect of the form nature.

thể di chuyển dọc theo đó. [8] Mỗi phương diện trong ba phương diện thiêng liêng của y đều đóng góp vào cây cầu ấy, [9] và thời điểm của công trình kiến tạo này được biểu thị khi bản chất thấp của y:

[10] 1. Đang trở nên có định hướng, được điều hòa và sáng tạo.

[11] 2. Nhận biết và phản ứng với sự tiếp xúc cùng quyền kiểm soát của linh hồn.

[12] 3. Nhạy cảm với ấn tượng đầu tiên của Chân thần. Sự nhạy cảm này được biểu thị nơi nào có:

[13] a. Sự quy phục "Ý Chí của Thượng Đế" hay của Toàn Thể lớn hơn.

[14] b. Sự khai mở của ý chí tinh thần bên trong, vượt thắng mọi chướng ngại.

[15] c. Sự hợp tác với mục đích của Thánh Đoàn, tức Ý Chí của Thượng Đế được diễn giải khi biểu lộ trong Bác ái.

[16] Tôi đã liệt kê ba đáp ứng này đối với toàn thể các phương diện thiêng liêng vì chúng liên hệ với antahkarana và phải trở nên xác định, chịu tác động trên cõi trí. [17] Ở đó, người ta thấy chúng biểu lộ trong chất liệu:

[18] 1. Hạ trí cụ thể.

[19] Lương tri có tính tiếp nhận.

[20] Phương diện cao nhất của bản chất hình tướng.

[21] The reflection of atma, the spiritual will.

The throat centre.

[22] Knowledge.

[23] 2. The individualised mind.

[24] The soul or spiritual ego.

[25] The middle principle. Buddhi-manas.

[26] The reflection in mental substance of the Monad.

[27] Spiritual love-wisdom.

[28] The heart centre.

Love.

[28b] 3. The higher abstract mind.

[29] The transmitter of buddhi.

[30] The reflection of the divine nature.

[31] Intuitive love, understanding, inclusiveness.

The head centre.

Sacrifice.

[Page 466]

[32] There are necessarily other arrangements of these aspects in manifestation, [33] but the above will serve to indicate the relation of Monad-soul-

[21] Sự phản chiếu của atma, ý chí tinh thần.

Trung tâm cổ họng.

[22] Tri thức.

[23] 2. Thể trí đã biệt ngã hóa.

[24] Linh hồn hay chân ngã tinh thần.

[25] Nguyên khí trung gian. Bồ đề-manas.

[26] Sự phản chiếu của Chân thần trong chất liệu cõi trí.

[27] Bác Ái – Minh Triết tinh thần.

[28] Trung tâm tim.

Bác ái.

[28b] 3. Thượng trí trừu tượng.

[29] Tác nhân truyền dẫn Bồ đề.

[30] Sự phản chiếu của bản chất thiêng liêng.

[31] Bác ái trực giác, thấu hiểu, tính bao gồm.

Trung tâm đầu.

Hi sinh.

[Trang 466]

[32] Tất nhiên còn có những cách sắp xếp khác của các phương diện này trong biểu hiện, [33] nhưng phần trình bày trên đủ để chỉ ra mối liên hệ giữa Chân thần-linh hồn-

personality as they express themselves through certain focussed stations or points of power upon the mental plane.

phàm ngã khi chúng biểu lộ qua một số trạm tập trung hay điểm quyền năng nhất định *trên cõi trí.*

[34] In humanity, however, the major realisation to be grasped at the present point in human evolution is the need to relate—consciously and [35] effectively—the spiritual Triad, the soul on its own plane and the personality in its three-fold nature. [36] This is done through the creative work of the personality, the magnetic power of the Triad, [37] and the conscious activity of the soul, utilising the triple thread.

[34] Tuy nhiên, trong nhân loại, nhận thức chủ yếu cần nắm bắt ở điểm hiện nay trong tiến hoá nhân loại là nhu cầu liên hệ — một cách có ý thức và [35] hiệu quả — Tam Nguyên Tinh Thần, linh hồn trên cõi riêng của nó, và phàm ngã trong bản chất tam phân của nó. [36] Điều này được thực hiện qua công việc sáng tạo của phàm ngã, quyền năng từ tính của Tam nguyên tinh thần, [37] và hoạt động có ý thức của linh hồn, bằng cách sử dụng sợi dây tam phân.

[38] You can see, therefore, why so much emphasis is laid by esotericists upon fusion, unity or blending; [39] only when this is intelligently realised can the disciple begin to weave the threads into a bridge of light [40] which eventually becomes the Lighted Way across which he can pass into the higher worlds of being. [41] Thus he liberates himself from the three worlds. It is —in this world cycle—pre-eminently a question of fusion and expressing (in full waking awareness) three major states of consciousness:

[38] Vì vậy, bạn có thể thấy tại sao các nhà bí truyền học lại nhấn mạnh rất nhiều vào sự dung hợp, hợp nhất hay hòa nhập; [39] chỉ khi điều này được nhận thức một cách sáng suốt nhận thức thì đệ tử mới có thể bắt đầu dệt các sợi dây thành một cây cầu ánh sáng, [40] cuối cùng trở thành Con Đường được Soi Sáng mà y có thể đi qua để vào những cõi giới bản thể cao hơn. [41] Nhờ vậy, y tự giải thoát khỏi ba cõi giới. Trong chu kỳ thế giới này, đó trước hết là vấn đề dung hợp và biểu lộ, trong nhận thức tỉnh thức trọn vẹn, ba trạng thái tâm thức chủ yếu:

Commentary Antahkarana 31

Hello friends, we're going to continue with our *Rays and Initiations* webinar commentaries. We are working on program 31. We've been talking about the antahkarana in quite a detailed manner and it will continue to be detailed.

Xin chào các bạn, chúng ta sẽ tiếp tục với các bình giải hội thảo trực tuyến về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Chúng ta đang làm việc với chương trình 31. Chúng ta đã bàn về antahkarana một cách khá chi tiết, và điều đó sẽ còn tiếp tục chi tiết.

This is the section in the book Rays and Initiations where he really does go into the building of the antahkarana, *the bridge of shining mind stuff*, the seven levels which can be touched, including eventually the level of divine consciousness which is beyond the present focus of the Monad. Those are led to, we understand, by the seven levels of the seven subplanes of the mental plane. This bridge is impressed by the Trinity, three aspects which have been active in a previous solar system. The first major solar system of a number of solar systems, ours is the second major.

Đây là phần trong sách Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo nơi Ngài thật sự đi vào việc kiến tạo antahkarana, *cây cầu bằng chất liệu trí tuệ rực sáng*, bảy cấp độ có thể được chạm đến, cuối cùng bao gồm cả cấp độ tâm thức thiêng liêng vốn vượt ngoài tiêu điểm hiện tại của Chân thần. Chúng ta hiểu rằng những cấp độ ấy được dẫn tới bởi bảy cấp độ của bảy cõi phụ thuộc cõi trí. Cây cầu này chịu ấn tượng của Ba Ngôi, ba phương diện đã từng hoạt động trong một hệ mặt trời trước. Hệ mặt trời chính thứ nhất trong một số hệ mặt trời; hệ của chúng ta là hệ chính thứ hai.

We begin here with program number 31. We've just discussed the Father, the Son, and the Holy Spirit aspect, whether or not the mother aspect should be considered one with the Holy Spirit or as a fourth aspect depends upon our perspective.

Chúng ta bắt đầu ở đây với chương trình số 31. Chúng ta vừa bàn về phương diện Cha, Con và Chúa Thánh Thần; liệu phương diện Mẹ có nên được xem là một với Chúa Thánh Thần hay như một phương diện thứ tư hay không thì tùy thuộc vào viễn cảnh của chúng ta.

[1] The mental plane which must be bridged is like a great stream of consciousness or of conscious substance,

[1] Cõi trí cần được bắt cầu giống như một dòng lớn của tâm thức hay của chất liệu hữu thức,

We have been told, of course, that a plane or subplane and a state of consciousness are equivalent.

Dĩ nhiên, chúng ta đã được cho biết rằng một cõi hay cõi phụ và một trạng thái tâm thức là tương đương.

[2] and across this stream the antahkarana must be constructed.

[2] và antahkarana phải được xây dựng băng qua dòng này,

As if to receive from a higher level of impression and not to be caught in the phenomenology of the mental plane itself.

Như thể để tiếp nhận ấn tượng từ một cấp độ cao hơn và không bị mắc kẹt trong hiện tượng luận của chính cõi trí.

The mental plane, which must be bridged, is like a great stream of consciousness or of conscious substance. The substance itself seems to have consciousness, a certain type of reactivity, a certain type of mental

Cõi trí, vốn cần được bắt cầu, giống như một dòng lớn của tâm thức hay của chất liệu hữu thức. Chính chất liệu ấy dường như có tâm thức, một loại phản ứng nào đó, một loại

sentiency—reactivity on a higher level than astral reactivity.

cảm tri trí tuệ nào đó — phản ứng ở một cấp độ cao hơn phản ứng cảm dục.

And this stream, the antahkarana must be constructed. It's something of a funnel, which allows impression from higher realms, and we've seen Buddhic, Atmic, Monadic, and even Logoic impression allowed.

Và dòng này, antahkarana phải được xây dựng. Nó phần nào giống như một cái phễu, cho phép ấn tượng từ các cõi cao hơn đi vào, và chúng ta đã thấy ấn tượng Bồ đề, atma, chân thần, và thậm chí Thượng đế được cho phép.

[3] This is the concept which lies behind this teaching and behind the symbolism of the Path.

[3] Đây là quan niệm nằm đằng sau giáo huấn này và đằng sau biểu tượng của Đường Đạo.

In a way, the antahkarana is the Path. In a way, we are an extension of that antahkarana. It is the means by which the Monad-in-extension may rise to its original monadic focus via this bridge of shining substance, this bridge of light.

Theo một cách nào đó, antahkarana chính là Đường Đạo. Theo một cách nào đó, chúng ta là một phần mở rộng của antahkarana ấy. Nó là phương tiện nhờ đó Chân Thần-trong-sự-mở-rộng có thể vươn lên tiêu điểm chân thần nguyên thủy của mình qua cây cầu bằng chất liệu rực sáng này, cây cầu ánh sáng này.

[4] Before a man can tread the Path, he must become that Path himself.

[4] Trước khi con người có thể bước trên Đường Đạo, y phải tự mình trở thành chính Đường Đạo ấy.

Which means that within his energy system, there must be extensions which reach to the highest aspect of his nature—that is, to the Monad. He is the Monad-in-extension, but he is, in a way, the immersed Monad, and there has to be woven from his energy configuration an energic means of return, a method by which his consciousness can change and refocus at different points of tension all the way along that path of return to his origin.

Điều này có nghĩa là trong hệ thống năng lượng của y, phải có những phần mở rộng vươn tới phương diện cao nhất trong bản chất của y — tức là tới Chân thần. Y là Chân Thần-trong-sự-mở-rộng, nhưng theo một cách nào đó, y là Chân thần bị chìm đắm, và từ cấu hình năng lượng của y phải được dệt nên một phương tiện năng lực để trở về, một phương pháp nhờ đó tâm thức của y có thể thay đổi và tái tập trung tại những điểm tập trung nhất tâm khác nhau suốt dọc con đường trở về cội nguồn của y.

[5] Out of the substance of his own life

[5] Từ chất liệu của chính sự sống mình

As a personality and then as a soul-infused personality—

Với tư cách là một phàm ngã và rồi là một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần —

[6] he must construct this rainbow bridge, this Lighted Way.

[6] y phải kiến tạo cây cầu vồng này, Con Đường được Soi Sáng này.

This bridge of shining light substance. Bridge of shining mind stuff is how D.K. put it, and we'll use that to remind ourselves.

Cây cầu bằng chất liệu ánh sáng rực rỡ này. Cây cầu bằng chất liệu trí tuệ rực sáng là cách Chân sư DK diễn đạt, và chúng ta sẽ dùng cách ấy để tự nhắc mình.

Out of the substance of his own life he must construct this rainbow bridge, this Lighted Way.

Từ chất liệu của chính sự sống mình, y phải kiến tạo cây cầu vồng này, Con Đường được Soi Sáng này.

He must construct via meditative and magical methods his rainbow bridge, this lighted way, this path of energies vibrating at different frequencies, but all resonant enough to each other to allow a smooth transition from one point of tension to another. Every level of vibration can be the home for a specific point of tension. As we ascend, we are rising via more intense points of tension.

Y phải kiến tạo, bằng các phương pháp tham thiền và huyền thuật, cây cầu vồng của y, con đường được soi sáng này, con đường gồm các năng lượng rung động ở những tần số khác nhau, nhưng tất cả đủ cộng hưởng với nhau để cho phép một sự chuyển tiếp êm thuận từ điểm tập trung nhất tâm này sang điểm khác. Mỗi cấp độ rung động đều có thể là nơi cư ngụ của một điểm tập trung nhất tâm chuyên biệt. Khi chúng ta đi lên, chúng ta vươn lên qua những điểm tập trung nhất tâm mãnh liệt hơn.

He spins it, and that's probably an occult hint, something about the method of the construction, the spiral method of its construction.

Y se nó, và đó có lẽ là một gợi ý huyền bí, một điều gì đó về phương pháp kiến tạo, phương pháp xoắn ốc trong sự kiến tạo của nó.

[7] He spins it and anchors it as a spider spins a thread along which it can travel.

[7] Y se nó và neo nó lại như con nhện se một sợi tơ mà nó có thể di chuyển trên đó.

The spider too has to throw that thread forth to anchor it so that he can travel upon it.

Con nhện cũng phải phóng sợi tơ ấy ra để neo nó lại hầu nó có thể di chuyển trên đó.

[8] Each of his three divine aspects contributes to that bridge,

Life, Quality, and Appearance—or Will, Love, and Mind.

[9] and the time of this building is indicated when his lower nature is:

[10] 1. Becoming oriented, regulated and creative.

Rightly oriented. This is before the second initiation that it can begin in earnest.

We can look at Sagittarius being assigned active in the first two initiations especially, regulated by the mind, and creative in the sense that the throat center is involved and the head center is involved. It is becoming possible to make arrangements within the thought forms of the mind—arrangements which are meant to reflect the arrangements of the archetype of plan and purpose. The archetype belongs more to Purpose than to Plan, I suppose. Plan is ever shifting, but the archetype of Purpose remains constant.

Each of the three divine aspects contributes to that bridge. We have the creative thread, the consciousness thread, and the life thread, and that is the three-fold link we call the antahkarana: the Sutratma, the consciousness thread, and the creative thread.

Each of the three divine aspects contributes to that bridge. The lower nature is becoming stable, oriented, creative rather than strictly procreative.

[8] Mỗi một trong ba phương diện thiêng liêng của y đều đóng góp vào cây cầu ấy,

Sự Sống, Phẩm Tính và Sắc Tướng — hay Ý Chí, Bác Ái và Trí Tuệ.

[9] và thời điểm của sự kiến tạo này được chỉ ra khi bản chất thấp của y đang:

[10] 1. Trở nên được định hướng, được điều hòa và sáng tạo.

Được định hướng đúng đắn. Điều này có thể bắt đầu một cách nghiêm túc trước lần điểm đạo thứ hai.

Chúng ta có thể xem Nhân Mã được gán là hoạt động đặc biệt trong hai lần điểm đạo đầu, được điều hòa bởi thể trí, và sáng tạo theo nghĩa trung tâm cổ họng có liên quan và trung tâm đầu cũng có liên quan. Việc sắp đặt bên trong các hình tư tưởng của thể trí đang trở nên khả hữu — những sắp đặt nhằm phản ánh những sắp đặt của nguyên mẫu về Thiên Cơ và mục đích. Tôi cho rằng nguyên mẫu thuộc về Mục Đích nhiều hơn là Thiên Cơ. Thiên Cơ luôn dịch chuyển, nhưng nguyên mẫu của Mục Đích vẫn hằng định.

Mỗi một trong ba phương diện thiêng liêng đều đóng góp vào cây cầu ấy. Chúng ta có sợi dây sáng tạo, Sợi dây Tâm thức/thức tuyến, và Sợi dây Sự Sống/sinh mệnh tuyến, và đó là mối liên kết tam phân mà chúng ta gọi là antahkarana: Sutratma, Sợi dây Tâm thức/thức tuyến, và sợi dây sáng tạo.

Mỗi một trong ba phương diện thiêng liêng đều đóng góp vào cây cầu ấy. Bản chất thấp đang trở nên ổn định, được định hướng, sáng tạo hơn là chỉ thuần sinh sản.

[11] 2. Recognising and reacting to soul contact and control.

The soul-infused personality is that which builds the antahkarana. There must be soul infusion or the stages of antahkarana building cannot occur.

[12] 3. Sensitive to the first impression of the Monad. This sensitivity is indicated where there is:

Now this is interesting because it is usually at the third initiation that there is true conscious contact with the Monad. But D.K. is telling us something important: around the time of the second initiation, before, during, a little after, this bridge of light can be constructed. There can be monadic sensitivity before the third initiation.

That's really what he's telling us—sensitivity to the first impression of the Monad. This is not really the same as having a full conscious rapport with that which the Monad is and represents. Rather, it is something D.K. has told us: we are to become aware of Sanat Kumara, we are to become aware of identification. All of this follows the second initiation. This monadic impression does come early. It comes earlier than we may expect, than we may imagine.

Some people think we cannot really speak of the Monad until we have taken the third degree. But the taking of the third degree is a kind of consummation of Shamballic presence within the consciousness and energy system of the disciple initiate. The

[11] 2. Nhận biết và phản ứng với sự tiếp xúc và kiểm soát của linh hồn.

Phàm ngã được linh hồn thấm nhuần là cái kiến tạo antahkarana. Phải có sự thấm nhuần của linh hồn, nếu không các giai đoạn kiến tạo antahkarana không thể xảy ra.

[12] 3. Nhạy cảm với ấn tượng đầu tiên của Chân thần. Sự nhạy cảm này được chỉ ra nơi có:

Điều này thú vị, vì thường là ở lần điểm đạo thứ ba mới có sự tiếp xúc hữu thức thật sự với Chân thần. Nhưng Chân sư DK đang nói với chúng ta một điều quan trọng: quanh thời điểm lần điểm đạo thứ hai, trước đó, trong lúc đó, và một chút sau đó, cây cầu ánh sáng này có thể được kiến tạo. Có thể có sự nhạy cảm chân thần trước lần điểm đạo thứ ba.

Đó thật sự là điều Ngài đang nói với chúng ta — sự nhạy cảm với ấn tượng đầu tiên của Chân thần. Điều này không thật sự giống với việc có một mối tương giao hữu thức đầy đủ với những gì Chân thần là và đại diện. Đúng hơn, đó là điều Chân sư DK đã nói với chúng ta: chúng ta phải trở nên ý thức về Đức Sanat Kumara, chúng ta phải trở nên ý thức về sự đồng hoá với. Tất cả những điều này theo sau lần điểm đạo thứ hai. Ấn tượng chân thần này đến sớm. Nó đến sớm hơn chúng ta có thể mong đợi, sớm hơn chúng ta có thể tưởng tượng.

Một số người nghĩ rằng chúng ta thật sự không thể nói về Chân thần cho đến khi chúng ta đã nhận lần điểm đạo thứ ba. Nhưng việc nhận lần điểm đạo thứ ba là một loại hoàn tất của sự hiện diện Shamballa trong tâm thức và hệ thống năng lượng của

first impressions of the Monad have to come earlier.

I want to emphasize that when we begin with the antahkarana curriculum, we are working on that which connects us to our origin, to the monad. The third meditation is called the Acme of Alignment in *Discipleship in the New Age*, which shows us the connection all the way to the monad. However, there were many of DK's students who had not yet taken the second initiation, so this first impression can come even before the second initiation.

I would say it probably has to be somewhat in sight due to the resonance with the number six—the sixth ray, the sixth plane for the second initiation, and the sixth plane for the monad. Numerical resonance shows that.

This sensitivity is indicated where there is:

Here we find the requirements for Monadic Sensitivity: submission to the Will of God, or **submission to the will** of the greater whole. We can say this is a preamble to the sixth initiation, in which the Christ said, "not my will, but thine be done."

The three and six are definitely connected. He's told us about the connection of one and two, of two and four, and of three and six.

[13] a. Submission to the "will of God" or of the greater Whole.

[14] b. Unfoldment of the inner spiritual will, overcoming all obstacles.

đệ tử điểm đạo đồ. Những ấn tượng đầu tiên của Chân thần phải đến sớm hơn.

Tôi muốn nhấn mạnh rằng khi chúng ta bắt đầu với chương trình học về antahkarana, chúng ta đang làm việc với điều nối kết chúng ta với cội nguồn của mình, với chân thần. Bài tham thiền thứ ba được gọi là Đỉnh Cao của Sự Chỉnh Hợp trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, cho chúng ta thấy mối liên kết suốt tới chân thần. Tuy nhiên, có nhiều đạo sinh của Chân sư DK chưa nhận lần điểm đạo thứ hai, vì vậy ấn tượng đầu tiên này có thể đến ngay cả trước lần điểm đạo thứ hai.

Tôi muốn nói rằng có lẽ nó phải phần nào nằm trong tầm nhìn do sự cộng hưởng với số sáu — cung sáu, cõi thứ sáu đối với lần điểm đạo thứ hai, và cõi thứ sáu đối với chân thần. Sự cộng hưởng số học cho thấy điều đó.

Sự nhạy cảm này được chỉ ra nơi có:

Ở đây chúng ta tìm thấy các điều kiện cần thiết cho Sự Nhạy Cảm Chân Thần: quy phục Ý Chí của Thượng Đế, hay **quy phục ý chí** của toàn thể lớn hơn. Chúng ta có thể nói đây là lời mở đầu cho lần điểm đạo thứ sáu, trong đó Đức Christ đã nói: "không phải ý chí của con, mà ý chí của Ngài được thực hiện."

Ba và sáu chắc chắn có liên hệ. Ngài đã nói với chúng ta về mối liên hệ giữa một và hai, giữa hai và bốn, và giữa ba và sáu.

[13] a. Quy phục "Ý Chí của Thượng Đế" hay của Toàn Thể lớn hơn.

[14] b. Sự khai mở của ý chí tinh thần bên trong, vượt thắng mọi chướng ngại.

These are the requirements. From the map we can see that the spiritual will—the will aspect of the monad—has a direct connection with Atma, which is the spiritual will and which descends by whatever manner it does descend. Just because we have a chart doesn't really mean we understand how the energy of one plane descends to another. The sacrifice petals here in red have been colored in by Keith Bailey of AUM, who's given us the representation of the different colors so things are easier to see. There are truly no red petals—it does seem to be the one color left out of the general coloring of each petal, although there may be some sort of red hue for the first ray souls.

Đây là những điều kiện cần thiết. Từ sơ đồ, chúng ta có thể thấy rằng ý chí tinh thần — phương diện ý chí của chân thần — có một mối liên hệ trực tiếp với Atma, vốn là ý chí tinh thần và giáng xuống theo bất cứ cách nào nó giáng xuống. Chỉ vì chúng ta có một biểu đồ không thật sự có nghĩa là chúng ta hiểu cách năng lượng của một cõi giáng xuống một cõi khác. Các cánh hoa hi sinh ở đây màu đỏ đã được Keith Bailey của AUM tô màu, người đã cho chúng ta sự trình bày các màu sắc khác nhau để mọi thứ dễ nhìn hơn. Thật ra không có cánh hoa đỏ nào — dường như đó là một màu bị bỏ ra khỏi cách tô màu chung của mỗi cánh hoa, mặc dù có thể có một sắc đỏ nào đó đối với các linh hồn cung một.

This is a good illustration of what we want to understand: the connection of spiritual will to the sacrificial will of the soul. The will aspect of the monad has a direct connection and presence within the jewel in the lotus, but also it has a more mediated connection with Atma, the home of spiritual will, going to the sacrificial will.

Đây là một minh họa tốt về điều chúng ta muốn thấu hiểu: mối liên hệ của ý chí tinh thần với ý chí hi sinh của linh hồn. Phương diện ý chí của chân thần có một mối liên hệ và sự hiện diện trực tiếp bên trong viên ngọc trong Hoa sen, nhưng nó cũng có một mối liên hệ được trung gian nhiều hơn với Atma, nơi cư ngụ của ý chí tinh thần, đi tới ý chí hi sinh.

All of this originates in the monad—these connections extend into the Triad and thence into that shroud of the true soul, of the true ego, which is the Spiritual Triad. That shroud of the true ego, which we call the causal body or the Egoic Lotus. Monadic Sensitivity seems to be such an important idea, and we can begin to cultivate this, can we not? If we're reading these books with intent and sincerity and with the determination to really learn something, the fact that we can stick with them tells us something about our ability to begin to develop this sense of being, which we can call Monadic Sensitivity.

Tất cả những điều này bắt nguồn từ chân thần — các mối liên hệ này mở rộng vào Tam Nguyên Tinh Thần và từ đó vào tấm màn bao của linh hồn chân thật, của chân ngã chân thật, tức là Tam Nguyên Tinh Thần. Tấm màn bao của chân ngã chân thật ấy, mà chúng ta gọi là thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã. Sự Nhạy Cảm Chân Thần dường như là một ý tưởng rất quan trọng, và chúng ta có thể bắt đầu vun trồng điều này, phải không? Nếu chúng ta đọc các sách này với chủ đích và sự chân thành, với quyết tâm thật sự học được điều gì đó, thì việc chúng ta có thể kiên trì với chúng cho chúng ta biết điều gì đó về khả năng bắt đầu phát triển ý

thức về hiện tồn này, điều mà chúng ta có thể gọi là Sự Nhạy Cảm Chân Thần.

Submission to the Will of God or the greater whole—what is the good of the whole and not just my own individual good? If he cares not for the suffering and pain of the lower self, if it is immaterial to him whether happiness comes his way or not, if the sole purpose of his life is to serve and save the world, and if his brother's need is for him a greater moment than his own, then the fire of love is irradiating his being and the world can warm itself at his feet.

Quy phục Ý Chí của Thượng Đế hay của toàn thể lớn hơn — điều thiện của toàn thể là gì, chứ không chỉ điều thiện cá nhân của riêng tôi? Nếu y không bận tâm đến sự đau khổ và nỗi đau của phàm ngã, nếu việc hạnh phúc có đến với y hay không là điều không quan trọng đối với y, nếu mục đích duy nhất của đời y là phụng sự và cứu độ thế giới, và nếu nhu cầu của huynh đệ y đối với y quan trọng hơn nhu cầu của chính y, thì lửa bác ái đang chiếu rọi bản thể y và thế giới có thể sưởi ấm dưới chân y.

Another factor which indicates Monadic Sensitivity is

Một yếu tố khác chỉ ra Sự Nhạy Cảm Chân Thần là

[15] c. Cooperation with the purpose of the Hierarchy, the interpreting will of God as expressed in love.

[15] c. Hợp tác với mục đích của Thánh Đoàn, Ý Chí của Thượng Đế đang diễn giải như được biểu lộ trong bác ái.

This is interesting, particularly the word “interpreting.” Purpose is found on the Monadic plane and beyond, and I think we have to ponder on this word. It is necessary for the plan to interpret the Will and purpose of Deity and to express that in love, because the members who do interpret this Will of God are the members of the Hierarchy of love. But just how the Will of God can be interpreting rather than interpreted—I think we have to ponder on this. Of course, as the will descends, it will bring with it the interpretation according to purpose of all that is registered in consciousness.

Điều này thú vị, đặc biệt là từ “đang diễn giải.” Mục đích được tìm thấy trên cõi chân thần và xa hơn nữa, và tôi nghĩ chúng ta phải suy ngẫm về từ này. Thiên Cơ cần diễn giải Ý Chí và mục đích của Thượng đế và biểu lộ điều đó trong bác ái, bởi vì những thành viên thật sự diễn giải Ý Chí này của Thượng Đế là các thành viên của Thánh Đoàn bác ái. Nhưng chính xác làm thế nào Ý Chí của Thượng Đế có thể là đang diễn giải thay vì được diễn giải — tôi nghĩ chúng ta phải suy ngẫm về điều này. Dĩ nhiên, khi ý chí giáng xuống, nó sẽ mang theo sự diễn giải theo mục đích về tất cả những gì được ghi nhận trong tâm thức.

Let me put it like this, an idea with which we are familiar: if you do the Will of God, you shall know. Doing leads to the correct

Hãy để tôi nói thế này, một ý tưởng mà chúng ta quen thuộc: nếu bạn làm theo Ý Chí của Thượng Đế, bạn sẽ biết. Hành động dẫn

interpretation of that which is seen and experienced.

tới sự diễn giải đúng đắn điều được thấy và được kinh nghiệm.

Time has passed, and it's been a while since I've read with real care this section of the book. I find things here that I have forgotten, or which perhaps I never really took in the way I should have. The whole idea here is that at the time of the building of the antahkarana, the lower nature is becoming oriented, regulated, and creative. We could say that of each one of us, recognizing and reacting to soul contact and control.

Thời gian đã trôi qua, và đã lâu rồi tôi chưa đọc phần này của sách với sự cẩn trọng thật sự. Tôi tìm thấy ở đây những điều tôi đã quên, hoặc có lẽ tôi chưa bao giờ thật sự tiếp nhận chúng theo cách tôi nên tiếp nhận. Toàn bộ ý tưởng ở đây là vào thời điểm kiến tạo antahkarana, bản chất thấp đang trở nên được định hướng, được điều hòa và sáng tạo. Chúng ta có thể nói điều đó về mỗi người trong chúng ta, khi nhận biết và phản ứng với sự tiếp xúc và kiểm soát của linh hồn.

We could say that of each one of us who persists in the reading and application of these books and is sensitive to the first impression of the moment. In my attempt to teach the wisdom—which I've been trying to do for these fifty years—I have attempted to bring people into meditative circumstances where they can become impressionable to the monad and to this sense of being. This tells us what's happening at the time of the building of the antahkarana.

Chúng ta có thể nói điều đó về mỗi người trong chúng ta đang kiên trì trong việc đọc và áp dụng các sách này và nhạy cảm với ấn tượng đầu tiên của khoảnh khắc. Trong nỗ lực giảng dạy minh triết — điều tôi đã cố gắng làm trong năm mươi năm qua — tôi đã cố gắng đưa mọi người vào những hoàn cảnh tham thiền nơi họ có thể trở nên dễ tiếp nhận ấn tượng từ chân thần và từ ý thức hiện tồn này. Điều này cho chúng ta biết điều gì đang xảy ra vào thời điểm kiến tạo antahkarana.

I would like to be able to absorb all of this and have it be a permanent factor in my consciousness all the time. But DK knows—he knows, and it is voluminous. So we have to focus on perhaps a small area which can grow and widen out into that ring-pass-not which thought and understanding embraces.

Tôi muốn có thể hấp thu tất cả những điều này và khiến nó trở thành một yếu tố thường trực trong tâm thức tôi mọi lúc. Nhưng Chân sư DK biết — Ngài biết, và điều đó thật mênh mông. Vì vậy chúng ta phải tập trung vào có lẽ một khu vực nhỏ, khu vực có thể lớn lên và mở rộng thành vòng-giới-hạn mà tư tưởng và sự thấu hiểu bao hàm.

Monadic Sensitivity, right.

Sự Nhạy Cảm Chân Thần, đúng vậy.

[16] I have enumerated these three responses to the totality of the divine aspects because they are related to the

[16] Tôi đã liệt kê ba đáp ứng này đối với toàn thể các phương diện thiêng liêng bởi vì chúng liên hệ với antahkarana và phải

antahkarana and must become defined and conditioned upon the mental plane.

trở nên được xác định và định hình trên cõi trí.

We use our mind to define just about everything, and the manner in which these aspects can reach the consciousness of man are conditioned by his mind. The three aspects are these: the rightly oriented personality—the personality which is interactive with the soul and which not only contacts but is increasingly controlled by the soul and Monadic impression. All of these three are involved in the building of the antahkarana. They are related to the antahkarana, and certainly as the antahkarana bypasses the soul, we begin to find Monadic expression of some kind.

Chúng ta dùng thể trí của mình để xác định hầu như mọi sự, và cách thức các phương diện này có thể đạt tới tâm thức con người thì chịu sự tác động của thể trí y. Ba phương diện là: phàm ngã được định hướng đúng đắn — phàm ngã tương tác với linh hồn và không chỉ tiếp xúc mà ngày càng chịu sự kiểm soát của linh hồn và ấn tượng chân thần. Cả ba điều này đều liên quan đến việc kiến tạo antahkarana. Chúng liên hệ với antahkarana, và chắc chắn khi antahkarana vượt qua linh hồn, chúng ta bắt đầu tìm thấy một loại biểu lộ chân thần nào đó.

We are to learn at the second degree to express the monad. It would seem that an antahkarana built to a certain extent would be necessary if we are really to do that.

Ở cấp độ thứ hai, chúng ta phải học cách biểu lộ chân thần. Dường như một antahkarana được kiến tạo đến một mức độ nào đó sẽ là cần thiết nếu chúng ta thật sự muốn làm điều đó.

They are related to the antahkarana and must become defined and conditioned upon the mental plane.

Chúng liên hệ với antahkarana và phải trở nên được xác định và định hình trên cõi trí.

He's trying to illuminate our mental understanding of these matters so that at least we have a good solid scaffolding from which to build into or build towards these more subtle realms of apprehension.

Ngài đang cố gắng soi sáng sự thấu hiểu trí tuệ của chúng ta về những vấn đề này để ít nhất chúng ta có một giàn giáo vững chắc tốt đẹp, từ đó xây dựng vào hoặc xây dựng hướng tới những cõi lĩnh hội tinh tế hơn này.

[17] **They are there to be found expressing themselves in substance:**

[17] Chúng hiện diện ở đó để được tìm thấy khi tự biểu lộ trong chất liệu:

What?

Điều gì?

[18] **1. The lower concrete mind.**

[18] 1. Trí cụ thể thấp.

To use other words for it:

Dùng những từ khác cho nó:

[19] The receptive common sense.

The sixth sense. Oftentimes when we talk about the sixth sense, we really mean the seventh sense, the esoteric sense, the intuition. But when we combine all the five senses and are able to relate and correlate them, and to remember and to anticipate using that correlation, then we have a common sense—a sense which is in common in a way to all the five.

[20] The highest aspect of the form nature.

Is the mental, since we have the etheric, physical, astral, and then of course mental is the highest.

[21] The reflection of atma, the spiritual will.

And their numerical resonance will give us the key. Atma is on the third sub-plane of the cosmic physical plane from above, and the mind, the mental nature in its two aspects, is on the third cosmic physical sub-plane and third from below. Always when there is a numerical resonance there is a means of connection or a means of transmission.

The reflection of Atma, the spiritual will — we are asked will you please mind me. How often a child is told, I seem to remember it from my early childhood, "Why won't you mind?" Well, "Why won't you obey my will?" is really what it means.

The throat center,

[19] Thường thức tiếp nhận.

Giác quan thứ sáu. Thường khi chúng ta nói về giác quan thứ sáu, thật ra chúng ta muốn nói đến giác quan thứ bảy, giác quan huyền bí, trực giác. Nhưng khi chúng ta kết hợp cả năm giác quan và có thể liên hệ cũng như tương quan chúng, và nhớ cũng như dự đoán bằng cách dùng sự tương quan ấy, thì chúng ta có một thường thức — một giác quan theo một cách nào đó là chung cho cả năm.

[20] Phương diện cao nhất của bản chất hình tướng.

Là trí tuệ, vì chúng ta có dĩ thái, hồng trần, cảm dục, và rồi dĩ nhiên trí tuệ là cao nhất.

[21] Sự phản chiếu của atma, ý chí tinh thần.

Và sự cộng hưởng số học của chúng sẽ cho chúng ta chìa khóa. Atma ở trên cõi phụ thứ ba của cõi hồng trần vũ trụ tính từ trên xuống, và thể trí, bản chất trí tuệ trong hai phương diện của nó, ở trên cõi phụ hồng trần vũ trụ thứ ba và thứ ba tính từ dưới lên. Luôn luôn khi có một sự cộng hưởng số học thì có một phương tiện liên kết hay một phương tiện truyền dẫn.

Sự phản chiếu của Atma, ý chí tinh thần — chúng ta được hỏi: bạn có vui lòng vâng lời tôi không. Một đứa trẻ thường được nói như thế biết bao, tôi dường như nhớ điều đó từ thời thơ ấu: "Tại sao con không vâng lời?" Thật ra, "Tại sao con không tuân theo ý chí của ta?" mới là điều nó muốn nói.

Trung tâm cổ họng,

Moving up from the sacral center where the mental elemental is first found, is involved in the expression of this mental elemental, but of course it is involved in much more. It has 16 petals which correlate with 16 energies of the soul if we count the permanent members of the atomic triangle and also the jewel and the lotus.

Đi lên từ trung tâm xương cùng, nơi hành khí trí tuệ được tìm thấy trước tiên, có liên quan đến sự biểu lộ của hành khí trí tuệ này, nhưng dĩ nhiên nó còn liên quan đến nhiều điều hơn nữa. Nó có 16 cánh hoa tương ứng với 16 năng lượng của linh hồn nếu chúng ta tính các thành viên trường tồn của tam giác nguyên tử và cả viên ngọc cùng Hoa sen.

A reflection will be found there. It is a form-building aspect, but so is the causal body on its own level, a form-building aspect, and this connects with

Một sự phản chiếu sẽ được tìm thấy ở đó. Nó là một phương diện xây dựng hình tướng, nhưng thể nguyên nhân trên cấp độ riêng của nó cũng là một phương diện xây dựng hình tướng, và điều này liên kết với

[22] Knowledge.

[22] Tri thức.

These different aspects are to be found expressing themselves in substance. They must become defined and conditioned upon the mental plane. All of these factors will express themselves in mental substance.

Những phương diện khác nhau này phải được tìm thấy khi tự biểu lộ trong chất liệu. Chúng phải trở nên được xác định và định hình trên cõi trí. Tất cả các yếu tố này sẽ tự biểu lộ trong chất liệu trí tuệ.

The soul certainly will, the higher mind will, and even the monad will. We are told an interesting thing: the monadic ray influences the mind, and one of the keys to the monadic ray is the condition of the mind and perhaps its ray, or at least the way its ray is being used. It is possible to have a monad of a particular ray and have a mind on any ray, but there is a hint, there is a key.

Linh hồn chắc chắn sẽ như vậy, thượng trí sẽ như vậy, và ngay cả chân thần cũng sẽ như vậy. Chúng ta được cho biết một điều thú vị: cung chân thần ảnh hưởng đến thể trí, và một trong những chìa khóa đối với cung chân thần là tình trạng của thể trí và có lẽ cung của nó, hoặc ít nhất cách cung của nó đang được sử dụng. Có thể có một chân thần thuộc một cung đặc thù và có một thể trí thuộc bất kỳ cung nào, nhưng có một gợi ý, có một chìa khóa.

The monadic ray definitely does influence the lower mind. The ray of the soul influences the astral body, whatever the ray of the astral body may be. The ray of the personality influences the physical body — I suppose the etheric-physical body, whatever that ray may be. I find myself really wanting

Cung chân thần chắc chắn có ảnh hưởng đến hạ trí. Cung linh hồn ảnh hưởng đến thể cảm dục, bất kể cung của thể cảm dục là gì. Cung phàm ngã ảnh hưởng đến thể xác — tôi cho là thể dĩ thái-hồng trần, bất kể cung ấy là gì. Tôi thấy mình thật sự muốn suy ngẫm về những điều này. Chúng hiện diện ở đó để được tìm thấy khi tự biểu lộ trong chất liệu.

to ponder these things. They are there to be found expressing themselves in substance.

[23] 2. The individualised mind.

[23] 2. Thể trí đã biệt ngã hóa.

the individualized mind — now that is

thể trí đã biệt ngã hóa — bây giờ đó là

[24] The soul or spiritual ego.

[24] Linh hồn hay chân ngã tinh thần.

There is also a spiritual ego, the true ego, which is the Spiritual Triad. In this particular case, DK is calling the soul, that type of consciousness which is expressing itself through the Egoic Lotus, the spiritual ego,

Cũng có một chân ngã tinh thần, chân ngã đích thực, tức là Tam Nguyên Tinh Thần. Trong trường hợp đặc thù này, Chân sư DK gọi linh hồn, loại tâm thức đang tự biểu lộ qua Hoa Sen Chân Ngã, là chân ngã tinh thần,

[25] The middle principle. Buddhi-manas.

[25] Nguyên khí trung gian. Bồ đề-manas.

The middle principle, much influenced by Buddhi. The Solar Angels are in many respects buddhic Beings, or they certainly have absorbed and expressed a great deal of Buddhi. The Egoic Lotus is not just the expression of manas, even though it is on the mental plane.

Nguyên khí trung gian, chịu ảnh hưởng nhiều của Bồ đề. Các Thái dương Thiên Thần theo nhiều phương diện là các Bản Thể Bồ đề, hoặc chắc chắn các Ngài đã hấp thu và biểu lộ rất nhiều Bồ đề. Hoa Sen Chân Ngã không chỉ là sự biểu lộ của manas, dù nó ở trên cõi trí.

It expresses the buddhic quality, the love quality, the love-wisdom quality. Its three central petals, the synthesis petals, are created through a downflow of Buddhi, probably monadically directed from the higher mental plane, the monadic permanent atom. Still a downflow of Buddhi

Nó biểu lộ phẩm tính Bồ đề, phẩm tính bác ái, phẩm tính Bác Ái – Minh Triết. Ba cánh hoa trung tâm của nó, các cánh hoa tổng hợp, được tạo ra qua một dòng tuôn xuống của Bồ đề, có lẽ được điều khiển theo chân thần từ cõi thượng trí, nguyên tử trường tồn chân thần. Vẫn là một dòng tuôn xuống của Bồ đề

[26] The reflection in mental substance of the Monad.

[26] Sự phản chiếu trong chất liệu trí tuệ của Chân thần.

This is the heart center of the Monad. Much that comes from the Monad is thought to come from this soul vehicle, the Egoic Lotus, but in fact it comes first from the Monad.

Đây là trung tâm tim của Chân thần. Nhiều điều đến từ Chân thần được nghĩ là đến từ vận cụ linh hồn này, Hoa Sen Chân Ngã, nhưng thật ra trước hết nó đến từ Chân

The monadic energies are primary, but the soul appropriates them or transmits them and is the sort of apparent author of those energies for the personality, even though their original source is the Monad.

On the soul level we have

[27] Spiritual love-wisdom.

It seems more a description of Buddhi. The Egoic Lotus cannot contain the fullness of Buddhi, but through its love petals and through its general positioning as the vehicle of the second aspect, Buddhi becomes very important in its expression.

[28] The heart centre. Love.

It is connected with the heart center of man. *The heart center* is said to relate to the buddhic plane just as the head center is said to relate to the atmic plane. Simply because the soul is being described here, the soul on the higher mental plane, does not mean that some of these terms do not also apply to the Spiritual Triad and especially to the buddhic level. Buddhi is the middle principle in the triadal level: Atma, Buddhi, manas. There is a sense in which the soul ray working through the Egoic Lotus as a whole — the major ray working through the Egoic Lotus — is a sub-ray of a monadic ray.

Sometimes we say the soul ray is the only sub-ray of a monadic ray. I do not think that is true. The major monadic ray has on its own level a kind of subsidiary and changeable ray, whereas the major ray of the Monad is not changeable through the eon, through the duration of a solar system. I do

thần. Các năng lượng chân thần là chủ yếu, nhưng linh hồn chiếm hữu chúng hoặc truyền dẫn chúng và là kiểu tác giả biểu kiến của những năng lượng ấy đối với phàm ngã, dù nguồn gốc nguyên thủy của chúng là Chân thần.

Trên cấp độ linh hồn, chúng ta có

[27] Bác Ái – Minh Triết tinh thần.

Điều này dường như là một mô tả về Bồ đề nhiều hơn. Hoa Sen Chân Ngã không thể chứa đựng sự viên mãn của Bồ đề, nhưng qua các cánh hoa bác ái của nó và qua vị trí tổng quát của nó như vận cụ của phương diện thứ hai, Bồ đề trở nên rất quan trọng trong sự biểu lộ của nó.

[28] Trung tâm tim. Bác ái.

Nó liên kết với trung tâm tim của con người. *Trung tâm tim* được nói là liên hệ với cõi Bồ đề cũng như trung tâm đầu được nói là liên hệ với cõi atma. Chỉ vì linh hồn đang được mô tả ở đây, linh hồn trên cõi thượng trí, không có nghĩa là một số thuật ngữ này không cũng áp dụng cho Tam Nguyên Tinh Thần và đặc biệt cho cấp độ Bồ đề. Bồ đề là nguyên khí trung gian trong cấp độ tam nguyên: Atma, Bồ đề, manas. Có một ý nghĩa theo đó cung linh hồn hoạt động qua Hoa Sen Chân Ngã như một toàn thể — cung chính hoạt động qua Hoa Sen Chân Ngã — là một cung phụ của một cung chân thần.

Đôi khi chúng ta nói cung linh hồn là cung phụ duy nhất của một cung chân thần. Tôi không nghĩ điều đó đúng. Cung chân thần chính trên cấp độ riêng của nó có một loại cung phụ thuộc và có thể thay đổi, trong khi cung chính của Chân thần không thay đổi suốt đại kỳ, suốt thời hạn của một hệ mặt

believe that there are many who were human beings in the first solar system, basically on the third ray monad or one of its included subsidiaries, who have to transfer in this solar system onto the second ray monad. That seems to be a requirement, perhaps one that should have been completed in the previous solar system, but there was a failure there.

trời. Tôi thật sự tin rằng có nhiều vị từng là con người trong hệ mặt trời thứ nhất, căn bản thuộc chân thần cung ba hoặc một trong các nhánh phụ bao hàm của nó, phải chuyển dịch trong hệ mặt trời này sang chân thần cung hai. Điều đó dường như là một yêu cầu, có lẽ là điều lẽ ra đã phải được hoàn tất trong hệ mặt trời trước, nhưng đã có một thất bại ở đó.

The individualized mind is very Venusian — Venus with its major second ray monad and minor sixth ray monad related to love. The individualized mind, and finally, the higher or abstract mind. We know where these are: the concrete mind in the lower four, the higher mind in the next two (three and two), and the abstract mind found on the first sub-level of the mental plane.

Thể trí đã biệt ngã hóa rất thuộc Sao Kim — Sao Kim với chân thần cung hai chính và chân thần cung sáu phụ liên hệ với bác ái. Thể trí đã biệt ngã hóa, và cuối cùng là thượng trí hay trí trừu tượng. Chúng ta biết những điều này ở đâu: trí cụ thể trong bốn cõi phụ thấp, thượng trí trong hai cõi kế tiếp, và trí trừu tượng được tìm thấy trên cõi phụ thứ nhất của cõi trí.

[28b] 4. The higher abstract mind.

[28b] 4. Trí trừu tượng cao.

[29] The transmitter of buddhi.

[29] Cái truyền dẫn Bồ đề.

When those three synthesis petals were constructed, there had to be a method by which the third sub-plane of the mental plane could be reached, and that was via the higher or abstract mind. We must be sure that when we use our abstract mind, it is not cold and arid, but actually a transmitter of Buddhi, which is not always the case.

Khi ba cánh hoa tổng hợp ấy được kiến tạo, phải có một phương pháp nhờ đó cõi phụ thứ ba của cõi trí có thể được đạt tới, và điều đó là qua thượng trí hay trí trừu tượng. Chúng ta phải chắc chắn rằng khi sử dụng trí trừu tượng của mình, nó không lạnh lẽo và khô cằn, mà thật sự là một cái truyền dẫn Bồ đề, điều không phải lúc nào cũng xảy ra.

[30] The reflection of the divine nature.

[30] Sự phản chiếu của bản chất thiêng liêng.

It is the reflection of the divine nature, the reflection of the logoic nature of the soul per se. The Egoic Lotus, the causal body, that encapsulation of consciousness on the higher mental plane, is the reflector of the Monad. The abstract mind would be the

Nó là sự phản chiếu của bản chất thiêng liêng, sự phản chiếu của bản chất Thượng đế của chính linh hồn. Hoa Sen Chân Ngã, thể nguyên nhân, sự bao bọc tâm thức ấy trên cõi thượng trí, là cái phản chiếu Chân thần. Trí trừu tượng sẽ là cái phản chiếu bản chất Thượng đế hay Chân thần đã giải thoát.

reflector of the logoic nature or of the liberated Monad.

[31] Intuitive love, understanding, inclusiveness.

I would say if reflecting Buddhi or if transmitting Buddhi. Beyond that, if we just have the kind of abstraction which is abstraction for its own sake, then the degree to which intuitive love and understanding and inclusiveness — all of them secondary virtues — could be transmitted is questionable. This is connected with the *head center.* We have to have special attention to the heart and head center, which is the major head center of all, and is connected with the Monad, and probably beyond. It may even be, in some way, connected with the cosmic mental plane and with the soul nature of the Planetary Logos and even the Solar Logos.

Here we have *sacrifice* manifesting, but this will only occur when the nature is filled with love. Let us go back and see what we have looked at here.

I have enumerated these three responses to the totality of divine aspects, especially on the cosmic physical plane, **because they are related to the antahkarana.**

The first three aspects are carried by the antahkarana and must become defined, certainly on the mental plane, and conditioned, shaped according to how they can be applied in our life in the lower three worlds. That kind of shaping is done, that kind of targeting is done on the mental plane. They are there, on the mental plane, to be found expressing themselves in substance. The three great aspects of divinity are found to be expressing through

[31] Bác ái trực giác, sự thấu hiểu, tính bao gồm.

Tôi muốn nói là nếu nó phản chiếu Bồ đề hay nếu nó truyền dẫn Bồ đề. Ngoài điều đó, nếu chúng ta chỉ có loại trừu tượng vốn là trừu tượng vì chính nó, thì mức độ mà bác ái trực giác, sự thấu hiểu và tính bao gồm — tất cả đều là các đức tính thứ yếu — có thể được truyền dẫn là điều đáng nghi. Điều này liên kết với *trung tâm đầu.* Chúng ta phải đặc biệt chú ý đến trung tâm tim và trung tâm đầu, vốn là trung tâm đầu chính yếu của tất cả, và liên kết với Chân thần, và có lẽ xa hơn nữa. Thậm chí, theo một cách nào đó, nó có thể liên kết với cõi trí vũ trụ và với bản chất linh hồn của Đức Hành Tinh Thượng Đế và ngay cả Thái dương Thượng đế.

Ở đây chúng ta có *hi sinh* đang biểu hiện, nhưng điều này chỉ xảy ra khi bản chất được lấp đầy bằng bác ái. Chúng ta hãy quay lại và xem chúng ta đã khảo sát điều gì ở đây.

Tôi đã liệt kê ba đáp ứng này đối với toàn thể các phương diện thiêng liêng, đặc biệt trên cõi hồng trần vũ trụ, **bởi vì chúng liên hệ với antahkarana.**

Ba phương diện đầu tiên được antahkarana mang theo và phải trở nên được xác định, chắc chắn trên cõi trí, và được định hình, được uốn nắn theo cách chúng có thể được áp dụng trong đời sống của chúng ta ở ba cõi thấp. Loại định hình ấy được thực hiện, loại nhắm mục tiêu ấy được thực hiện trên cõi trí. Chúng hiện diện ở đó, trên cõi trí, để được tìm thấy khi tự biểu lộ trong chất liệu. Ba phương diện lớn của thiên tính được thấy

three foci on the mental plane, and we've gone over them.

là biểu lộ qua ba tiêu điểm trên cõi trí, và chúng ta đã đi qua chúng.

The personality, through the lower concrete mind especially, the center of personality integration and the mental unit are virtually one and the same. The soul through the monad, through the individualized mind, is the reflection in mental substance of the monad. This is really important. The mind is the reflection of atma, spiritual will. We are looking for the ways in which the three higher aspects—atma, monad, monadic focus and logoic plane focus—express themselves through the sub-planes of the mind and the three major centers. They're found there.

Phàm ngã, đặc biệt qua trí cụ thể thấp; trung tâm của sự tích hợp phàm ngã và đơn vị hạ trí hầu như là một và như nhau. Linh hồn qua chân thần, qua thể trí đã biệt ngã hóa, là sự phản chiếu trong chất liệu trí tuệ của chân thần. Điều này thật sự quan trọng. Thể trí là sự phản chiếu của atma, ý chí tinh thần. Chúng ta đang tìm kiếm những cách trong đó ba phương diện cao hơn — atma, chân thần, tiêu điểm chân thần và tiêu điểm cõi Thượng đế — tự biểu lộ qua các cõi phụ của thể trí và ba trung tâm chính. Chúng được tìm thấy ở đó.

That which is divine, that which is of the logoic plane, that which is of Sanat Kumara and his focus upon the logoic plane where all seventh degree initiates focus—that is the reflection of the divine nature. When we use the word divine, D. Hayes told us the term divine can apply to the monad, but also, of course, to that which focuses upon the logoic plane, as the monad does when it is liberated from the monadic vehicle.

Điều thiêng liêng, điều thuộc cõi Thượng đế, điều thuộc Đức Sanat Kumara và tiêu điểm của Ngài trên cõi Thượng đế nơi tất cả các điểm đạo đồ cấp bảy tập trung — đó là sự phản chiếu của bản chất thiêng liêng. Khi chúng ta dùng từ thiêng liêng, D. Hayes nói với chúng ta rằng thuật ngữ thiêng liêng có thể áp dụng cho chân thần, nhưng dĩ nhiên cũng áp dụng cho điều tập trung trên cõi Thượng đế, như chân thần làm khi nó được giải thoát khỏi vận cụ chân thần.

Does the monad have to be liberated from the monadic vehicle at the seventh initiation, when the focus of that internal, volatile essence becomes the seventh cosmic sub-plane—that is the logoic plane, or first cosmic sub-plane? Perhaps it does. Perhaps the eighth initiation of transition allows venturing to the cosmic astral plane. It's called the initiation of transition, transition between cosmic physical plane and cosmic astral plane, although perhaps we would say that it does not represent stabilization upon the cosmic astral plane. Perhaps that only comes with the ninth initiation of refusal,

Chân thần có phải được giải thoát khỏi vận cụ chân thần ở lần điểm đạo thứ bảy, khi tiêu điểm của tinh chất nội tại, linh động ấy trở thành cõi phụ vũ trụ thứ bảy — tức là cõi Thượng đế, hay cõi phụ vũ trụ thứ nhất? Có lẽ là như vậy. Có lẽ lần điểm đạo thứ tám của Chuyển Tiếp cho phép mạo hiểm tiến vào cõi cảm dục vũ trụ. Nó được gọi là lần điểm đạo Chuyển Tiếp, chuyển tiếp giữa cõi hồng trần vũ trụ và cõi cảm dục vũ trụ, mặc dù có lẽ chúng ta sẽ nói rằng nó không biểu thị sự ổn định trên cõi cảm dục vũ trụ. Có lẽ điều đó chỉ đến với lần điểm đạo thứ chín của sự Khước Từ, vốn loại bỏ mọi khả năng còn

which eliminates any possibility of further compelled association with the cosmic physical plane—the refusal to have anything more to do with it until, one might say, better trained.

phải bị ép buộc liên kết với cõi hồng trần vũ trụ — sự khước từ không còn dính dáng gì đến nó nữa cho đến khi, có thể nói, được huấn luyện tốt hơn.

If the cosmic paths lead to the cosmic astral plane and to the cosmic mental plane, then those in the past who have trodden the way of solar angelhood—becoming solar angels —have had to work on the path to Sirius using the cosmic astral plane, if indeed that was the way it was in the previous solar system. I am assuming, perhaps wrongly, that the way it is now is the way it was. To reach Sirius, as a blissful dancing point of fanatical devotion, you have to have something to do with the cosmic astral plane.

Nếu các con đường vũ trụ dẫn đến cõi cảm dục vũ trụ và cõi trí vũ trụ, thì những vị trong quá khứ đã bước trên con đường của trạng thái Thái dương Thiên Thần — trở thành các Thái dương Thiên Thần — đã phải làm việc trên con đường tới Sao Thiên Lang bằng cách sử dụng cõi cảm dục vũ trụ, nếu quả thật đó là cách nó diễn ra trong hệ mặt trời trước. Tôi giả định, có lẽ sai, rằng cách nó là bây giờ cũng là cách nó đã từng là. Để đạt tới Sao Thiên Lang, như một điểm nhảy múa chí phúc của lòng sùng tín cuồng nhiệt, bạn phải có liên hệ nào đó với cõi cảm dục vũ trụ.

After the ninth initiation of refusal, the solar angels have gone through all those initiations that are common to man. They have their own initiatory sequence: seven forms and nine initiations. That seems common to every hierarchy. Interestingly, they make the number 16, but not to digress. So they've gone off to Sirius, at least by this theory. When they come back, they may have refused association with the cosmic physical plane, but through sacrifice they undergo a fall, which takes them again into the cosmic ethers. That's the first fall.

Sau lần điểm đạo thứ chín của sự Khước Từ, các Thái dương Thiên Thần đã đi qua tất cả những cuộc điểm đạo vốn chung cho con người. Các Ngài có chuỗi điểm đạo riêng: bảy hình thức và chín cuộc điểm đạo. Điều đó dường như chung cho mọi Huyền Giai. Thú vị thay, chúng tạo thành số 16, nhưng không đi lạc đề. Vì vậy, các Ngài đã đi đến Sao Thiên Lang, ít nhất theo lý thuyết này. Khi các Ngài trở lại, các Ngài có thể đã khước từ sự liên kết với cõi hồng trần vũ trụ, nhưng qua hi sinh, các Ngài trải qua một sự sa ngã, điều đưa các Ngài lại vào các cõi dĩ thái vũ trụ. Đó là sự sa ngã thứ nhất.

DK tells us about the second fall, which takes us into the dense physical body of the planetary and solar logos—well, at least into the solar logos' dense physical body. That's the second great sacrifice, the second fall. So even though one may pass through the ninth initiation and, in a way, vow or determine to have nothing more to do with

Chân sư DK nói với chúng ta về sự sa ngã thứ hai, đưa chúng ta vào thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế — ít nhất là vào thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế. Đó là hi sinh lớn thứ hai, sự sa ngã thứ hai. Vì vậy, dù một vị có thể đi qua lần điểm đạo thứ chín và, theo một cách nào đó, phát nguyện hay quyết

the cosmic physical plane (at least in terms of being compelled to have something to do with it), there could be a return to the cosmic physical plane under solar angelic sacrifice.

định không còn dính dáng gì đến cõi hồng trần vũ trụ nữa, ít nhất xét theo nghĩa bị ép buộc phải dính dáng đến nó, vẫn có thể có một sự trở lại cõi hồng trần vũ trụ dưới sự hi sinh của Thái dương Thiên Thần.

This is the case unless, of course, the solar angels are not really initiates of the ninth degree. But it seems that to be an initiate of the seventh degree, like the Christ, it means that you are still working in this solar system and on the cosmic physical plane. To be an initiate of the eighth degree means you're working on the cosmic physical plane and the cosmic astral plane. To be an initiate of the ninth degree means that your work is directed now on the cosmic astral plane and perhaps beyond. We don't know the sequence of ascension there.

Điều này là như vậy, trừ khi, dĩ nhiên, các Thái dương Thiên Thần thật sự không phải là các điểm đạo đồ cấp chín. Nhưng dường như để là một điểm đạo đồ cấp bảy, như Đức Christ, điều đó có nghĩa là bạn vẫn đang làm việc trong hệ mặt trời này và trên cõi hồng trần vũ trụ. Là một điểm đạo đồ cấp tám nghĩa là bạn đang làm việc trên cõi hồng trần vũ trụ và cõi cảm dục vũ trụ. Là một điểm đạo đồ cấp chín nghĩa là công việc của bạn hiện được hướng trên cõi cảm dục vũ trụ và có lẽ xa hơn nữa. Chúng ta không biết chuỗi thăng tiến ở đó.

There seems to be quite a distinction between what the Christ has achieved, high as it is, and what the solar angels trained on Sirius have achieved.

Dường như có một sự phân biệt khá lớn giữa điều Đức Christ đã đạt được, cao cả như điều ấy, và điều các Thái dương Thiên Thần được huấn luyện trên Sao Thiên Lang đã đạt được.

I believe there were three types of individuals that were men in the previous solar system. One type were solar angels and they are no longer men. They are now members of the fifth grade of hierarchy, but they were men in the previous solar system. Then there are those black magicians who were initiates in the previous solar system but chose to adhere to the methods and objectives of that system and emphasize them in the present system, against the grain of evolutionary development in this present system.

Tôi tin rằng đã có ba loại cá nhân là con người trong hệ mặt trời trước. Một loại là các Thái dương Thiên Thần và các Ngài không còn là con người nữa. Bây giờ các Ngài là thành viên của cấp thứ năm trong Huyền Giai, nhưng các Ngài từng là con người trong hệ mặt trời trước. Rồi có những nhà hắc thuật, là các điểm đạo đồ trong hệ mặt trời trước nhưng đã chọn bám vào các phương pháp và mục tiêu của hệ ấy và nhấn mạnh chúng trong hệ hiện tại, đi ngược lại dòng phát triển thăng thượng tiến hoá trong hệ hiện tại này.

And then there were those who were the nomads or the wanderers—the monads who had achieved individualization but were not necessarily initiates. They were not initiates and came over into this solar system. So

Và rồi có những vị du mục hay lữ hành — các chân thần đã đạt được sự biệt ngã hóa nhưng không nhất thiết là các điểm đạo đồ. Họ không phải là các điểm đạo đồ và đã chuyển sang hệ mặt trời này. Vậy các Thái dương

were the solar angels initiates of the ninth degree, or were there fewer initiations offered at that time?

Thiên Thần có phải là các điểm đạo đồ cấp chín, hay khi ấy có ít cuộc điểm đạo hơn được trao truyền?

The one thing of which we can be sure (or at least it seems a probability) is that the solar angels' training had to take place on the cosmic astral plane as they ventured to Sirius. It seems to have been the case. Of course, it could be incorrect. But they somehow may have—perhaps the path to Sirius in those days could be taken on the highest cosmic physical level, the Logoic level. But there's nothing we're given to point towards that. The rays of Sirius, being essentially a sixth ray submonad and a second ray major monad with a fifth ray soul (just like Venus, at least in my view), would have necessitated some training on the cosmic astral plane.

Một điều chúng ta có thể chắc chắn, hoặc ít nhất dường như là một khả năng, là sự huấn luyện của các Thái dương Thiên Thần phải diễn ra trên cõi cảm dục vũ trụ khi các Ngài mạo hiểm đến Sao Thiên Lang. Dường như sự việc đã là như vậy. Dĩ nhiên, điều đó có thể không đúng. Nhưng bằng cách nào đó, có lẽ con đường đến Sao Thiên Lang trong những ngày ấy có thể được đi trên cấp độ hồng trần vũ trụ cao nhất, cấp độ Thượng đế. Nhưng không có gì được trao cho chúng ta để chỉ về hướng đó. Các cung của Sao Thiên Lang, về bản chất là một chân thần phụ cung sáu và một chân thần chính cung hai với một linh hồn cung năm, giống như Sao Kim, ít nhất theo quan điểm của tôi, hẳn đã đòi hỏi một số sự huấn luyện trên cõi cảm dục vũ trụ.

It does seem that they have achieved the cosmic astral plane, work upon it, and have returned sacrificially to experience two falls —a first and a second. That's a heavy, heavy sacrifice, a double sacrifice, amazingly so.

Dường như các Ngài đã đạt tới cõi cảm dục vũ trụ, làm việc trên đó, và đã trở lại trong hi sinh để kinh nghiệm hai lần sa ngã — lần thứ nhất và lần thứ hai. Đó là một hi sinh rất nặng nề, một hi sinh kép, kỳ diệu thay là như vậy.

[32] There are necessarily other arrangements of these aspects in manifestation,

[32] Tất nhiên còn có những cách sắp đặt khác của các phương diện này trong biểu hiện,

He doesn't want to overwhelm us by giving us all possibilities,

Ngài không muốn làm chúng ta choáng ngợp bằng cách trao cho chúng ta mọi khả năng,

[33] but the above will serve to indicate the relation of Monad-soul-personality as they express themselves through certain focussed stations or points of power *upon the mental plane.*

[33] nhưng những điều trên sẽ đủ để chỉ ra mối liên hệ giữa Chân thần-linh hồn-phàm ngã khi chúng tự biểu lộ qua một số trạm tập trung hay điểm quyền năng nhất định *trên cõi trí.*

That's the whole objective here. Learning how the higher foci express themselves upon the Mental Plane—spiritual will, the monad and the liberated monad on the Divine Plane or the Logoic Plane. These are words to us and we try to keep the words straight. They are not experiences for us.

Đó là toàn bộ mục tiêu ở đây. Học cách các tiêu điểm cao hơn tự biểu lộ trên Cõi Trí — ý chí tinh thần, chân thần và chân thần đã giải thoát trên Cõi Thiêng Liêng hay Cõi Thượng đế. Đây là những lời đối với chúng ta và chúng ta cố giữ cho các lời ấy được ngay thẳng. Chúng chưa phải là các kinh nghiệm đối với chúng ta.

There are so many veils that have to lift for us before real experiences will occur. But if we keep our minds straight about these things and don't become confused and work with clarity, then the experiences, I do believe, will be closer than if we try to approach in some sort of aspirational confusion.

Có quá nhiều bức màn phải được vén lên đối với chúng ta trước khi những kinh nghiệm thật sự xảy ra. Nhưng nếu chúng ta giữ cho thể trí mình ngay thẳng về những điều này và không trở nên rối rắm, mà làm việc với sự sáng rõ, thì các kinh nghiệm, tôi tin, sẽ gần hơn so với khi chúng ta cố tiếp cận trong một loại rối rắm khát vọng nào đó.

[34] In humanity, however, the major realisation to be grasped at the present point in human evolution is the need to relate—consciously and effectively—

[34] Tuy nhiên, trong nhân loại, sự chứng nghiệm chủ yếu cần được nắm bắt tại điểm hiện tại trong sự tiến hóa của nhân loại là nhu cầu liên hệ — một cách hữu thức và hiệu quả —

That's the major realization.

Đó là sự chứng nghiệm chủ yếu.

[35] the spiritual Triad, the soul on its own plane and the personality in its three-fold nature.

[35] Tam Nguyên Tinh Thần, linh hồn trên cõi riêng của nó và phàm ngã trong bản chất tam phân của nó.

A three, a three and a three. Threefold Triad, threefold soul from one method of reckoning and a threefold personality. You can get other numbers in there if you want, but it's a ninefold connection in an important way.

Một bộ ba, một bộ ba và một bộ ba. Tam Nguyên tam phân, linh hồn tam phân theo một phương pháp tính toán, và phàm ngã tam phân. Bạn có thể đưa những con số khác vào đó nếu muốn, nhưng theo một cách quan trọng, đó là một mối liên hệ cửu phân.

[36] This is done *through the creative work of the personality, the magnetic power of the Triad,*

[36] Điều này được thực hiện *qua công việc sáng tạo của phàm ngã, quyền năng từ tính của Tam Nguyên,*

Remembering the Triad is an extension of that First Ray Lord part of ourselves, the Monad, at least carrying the father aspect more than any other aspect of our nature carries that father aspect.

Hãy nhớ rằng Tam Nguyên là một phần mở rộng của phần Đấng Chúa Tể Cung một trong chính chúng ta, tức là Chân thần, ít nhất mang phương diện cha nhiều hơn bất kỳ phương diện nào khác trong bản chất chúng ta mang phương diện cha ấy.

This is done through the creative work of the personality, using the Third Ray Lord, which DK prefers to call the ray of creative intelligence, the magnetic power of the Triad. Before we begin invoking and projecting, we have been summoned magnetically by the Spirits of Triad

Điều này được thực hiện qua công việc sáng tạo của phàm ngã, sử dụng Đấng Chúa Tể Cung ba, mà Chân sư DK thích gọi là cung trí tuệ sáng tạo, quyền năng từ tính của Tam Nguyên. Trước khi chúng ta bắt đầu khẩn cầu và phóng chiếu, chúng ta đã được các Tinh thần của Tam Nguyên triệu gọi bằng từ tính.

[37] and the conscious activity of the soul, utilising the triple thread.

[37] và hoạt động hữu thức của linh hồn, sử dụng sợi dây tam phân.

We can call this the mediator, the mediator who is using the bridging ability, which is inherent in the Solar Angels coming forth in order to connect the higher Triad and the lower Triad of man. That kind of connection might not have been necessary if there had not been the failure on the Moon Chain.

Chúng ta có thể gọi đây là vị trung gian, vị trung gian đang sử dụng khả năng bắt cầu vốn cố hữu trong các Thái dương Thiên Thần khi xuất hiện để nối kết Tam Nguyên cao và tam nguyên thấp của con người. Loại liên kết ấy có thể đã không cần thiết nếu không có sự thất bại trên Dãy Mặt Trăng.

But to keep the time space schedule of our Planetary Logos and presumably therefore of our Solar Logos, the coming forth of the Solar Angels in a particular way, as is demonstrated on our planet particularly, was necessary. All of this connection is via the triple thread, which has the three aspects of divinity represented in it. This connection is all via the triple thread, the antahkarana.

Nhưng để giữ đúng lịch trình thời-không của Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta và có lẽ do đó của Thái dương Thượng đế của chúng ta, sự xuất hiện của các Thái dương Thiên Thần theo một cách đặc thù, như được chứng minh đặc biệt trên hành tinh chúng ta, là cần thiết. Toàn bộ mối liên hệ này là qua sợi dây tam phân, vốn có ba phương diện của thiên tính được đại diện trong đó. Mối liên hệ này hoàn toàn qua sợi dây tam phân, antahkarana.

In a way it bypasses what we normally call the Egoic Lotus of the soul, but the soul is definitely involved because it is only the soul-infused personality which can really

Theo một cách nào đó, nó vượt qua điều chúng ta thường gọi là Hoa Sen Chân Ngã của linh hồn, nhưng linh hồn chắc chắn có liên quan bởi vì chỉ phàm ngã được linh hồn

work creatively to build. The Solar Angel does everything it can to facilitate the construction of the antahkarana, even though it is in a way standing to the side and letting the soul-infused personality do what it must in response to the magnetism of the Spiritual Triad. This is amazing stuff. It is very advanced teaching. It was given out 70 years ago if you think about it, but think about how few of us as human beings have really absorbed this.

thấm nhuần mới thật sự có thể làm việc một cách sáng tạo để kiến tạo. Thái dương Thiên Thần làm mọi điều có thể để tạo thuận lợi cho sự kiến tạo antahkarana, dù theo một cách nào đó Ngài đứng sang một bên và để cho phàm ngã được linh hồn thấm nhuần làm điều nó phải làm để đáp ứng với từ điện của Tam Nguyên Tinh Thần. Đây là điều kỳ diệu. Đó là giáo huấn rất cao cấp. Nó đã được ban ra 70 năm trước nếu bạn nghĩ về điều đó, nhưng hãy nghĩ xem ít người trong chúng ta, với tư cách con người, đã thật sự hấp thu điều này đến mức nào.

[38] You can see, therefore, why so much emphasis is laid by esotericists upon fusion, unity or blending;

[38] Do đó, bạn có thể thấy vì sao các nhà bí truyền học đặt quá nhiều nhấn mạnh vào sự dung hợp, hợp nhất hay hòa nhập;

These are our words. They are largely secondary words, although the blending power of the Third Logos is cited in Cosmic Fire.

Đây là những lời của chúng ta. Chúng phần lớn là những từ thứ yếu, mặc dù quyền năng hòa nhập của Đức Thượng Đế Ngôi Ba được nêu trong Luận về Lửa Vũ Trụ.

[39] only when this is intelligently realised can the disciple begin to weave the threads into a bridge of light

[39] chỉ khi điều này được nhận ra một cách thông minh thì đệ tử mới có thể bắt đầu dệt các sợi dây thành một cây cầu ánh sáng

Which contains more than simply light; it contains consciousness and power,

Vốn chứa đựng nhiều hơn chỉ ánh sáng; nó chứa đựng tâm thức và quyền năng,

[40] which eventually becomes the Lighted Way across which he can pass into the higher worlds of being.

[40] cuối cùng trở thành Con Đường được Soi Sáng mà y có thể băng qua để đi vào các thế giới bản thể cao hơn.

Of course, they are always here. It's not like we have some vertical antahkarana that we're really dealing with.

Dĩ nhiên, chúng luôn luôn ở đây. Không phải như thể chúng ta thật sự đang xử lý một antahkarana thẳng đứng nào đó.

At one point VK tells us how all of these constructions don't really exist, but they are more heuristic. They are for purposes of teaching us how to make certain adjustments in our energy system, which

Ở một điểm, VK nói với chúng ta rằng tất cả những kiến tạo này thật sự không tồn tại, mà chúng mang tính gợi mở phương pháp nhiều hơn. Chúng nhằm mục đích dạy chúng ta cách thực hiện những điều chỉnh

will allow this passage. The symbolism that we use is not necessarily the reality.

nhất định trong hệ thống năng lượng của mình, điều sẽ cho phép sự đi qua này. Biểu tượng mà chúng ta sử dụng không nhất thiết là thực tại.

[41] Thus he liberates himself from the three worlds. It is—in this world cycle—pre-eminently a question of fusion and expressing (in full waking awareness) three major states of consciousness:

[41] Như vậy, y tự giải thoát khỏi ba cõi thấp. Trong chu kỳ thế giới này, đó trước hết là vấn đề dung hợp và biểu lộ, trong sự tỉnh thức trọn vẹn, ba trạng thái tâm thức chính:

It's so deep, isn't it, friends? As we go over this ponderingly or ponderously, depending on how you might want to look at it, such depth has been delivered to us and such a need to be very careful with each sentence, each phrase, each word, even because VK is not—sometimes he concentrates excessively on the use of a particular word or phrase, but he's not using words lightly.

Điều đó thật sâu xa, phải không các bạn? Khi chúng ta đi qua điều này một cách suy ngẫm hay nặng nề, tùy bạn muốn nhìn thế nào, một chiều sâu như vậy đã được trao cho chúng ta và một nhu cầu như vậy phải thật cẩn trọng với từng câu, từng cụm từ, thậm chí từng lời, bởi vì VK không — đôi khi Ngài tập trung quá mức vào việc sử dụng một từ hay cụm từ đặc thù, nhưng Ngài không dùng lời một cách hời hợt.

This is going to be the end of *Rays and Initiations* Webinar Commentary Program 31. We started at page 464, and we are on page 466, making great progress of two pages at a time here. I realize I'm filling it with extra commentary, but just to fill out the process, make it perhaps a little less academic and a little more experiential and approachable. The beginning of *Rays and Initiations* Webinar Commentary Program 32 will begin on page 466. There are so many factors here that can easily be passed over and not retained.

Đây sẽ là phần kết của Bình giải Hội thảo Trực tuyến Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo, Chương trình 31. Chúng ta bắt đầu ở trang 464, và đang ở trang 466, tiến bộ lớn với hai trang mỗi lần ở đây. Tôi nhận ra tôi đang lấp đầy nó bằng phần bình giải thêm, nhưng chỉ để làm rõ tiến trình, làm cho nó có lẽ bớt tính học thuật hơn một chút và thêm tính kinh nghiệm cũng như dễ tiếp cận hơn một chút. Phần mở đầu của Bình giải Hội thảo Trực tuyến Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo, Chương trình 32 sẽ bắt đầu ở trang 466. Có quá nhiều yếu tố ở đây có thể dễ dàng bị lướt qua và không được giữ lại.

It's these three things. In other words, for humanity as a whole, it's not yet the Monad, but of course, for initiates and those who are becoming initiates, even probationary initiates, it is the Monad too. But if we learn how to do this, connecting at least to the monastic permanent atom and then

Chính là ba điều này. Nói cách khác, đối với nhân loại như một toàn thể, chưa phải là Chân thần, nhưng dĩ nhiên, đối với các điểm đạo đồ và những người đang trở thành điểm đạo đồ, ngay cả các điểm đạo đồ dự bị, thì cũng là Chân thần. Nhưng nếu chúng ta học cách làm điều này, nối kết ít nhất với nguyên

successively to other parts of the Spiritual Triad, other aspects, we will be connecting to the presence of the pure being of the Monad, even though encapsulated and not liberated, encapsulated in the Temple of Ezekiel, the monadic vehicle. Still we will experience something of the nature of being through the use of the antahkarana and eventually we'll be able to throw the scaffolding away. I guess when you can levitate, you don't need ladders. After the house is painted, you don't need the scaffolding that allowed you to paint it.

tử trường tồn chân thần và rồi lần lượt với các phần khác của Tam Nguyên Tinh Thần, các phương diện khác, chúng ta sẽ nối kết với sự hiện diện của bản thể thuần khiết của Chân thần, dù còn được bao bọc và chưa giải thoát, được bao bọc trong Đền Thờ của Ezekiel, vận cụ chân thần. Tuy vậy, chúng ta sẽ kinh nghiệm điều gì đó thuộc bản chất hiện tồn qua việc sử dụng antahkarana, và cuối cùng chúng ta sẽ có thể vứt bỏ giàn giáo. Tôi đoán khi bạn có thể bay lơ lửng, bạn không cần thang. Sau khi ngôi nhà đã được sơn, bạn không cần giàn giáo đã cho phép bạn sơn nó.

First, step by step, we are building using the concrete mind, creating a solid scaffolding for our growing experience with the higher realms of nature. I'm going an hour at a time now. I'm tempted to do more, but since it's been a while since I've been doing this—a month or so—I'll go an hour at a time for a little while.

Trước hết, từng bước một, chúng ta đang kiến tạo bằng cách dùng trí cụ thể, tạo ra một giàn giáo vững chắc cho kinh nghiệm đang tăng trưởng của chúng ta với các cõi cao hơn của thiên nhiên. Bây giờ tôi đang đi từng giờ một. Tôi bị cám dỗ làm nhiều hơn, nhưng vì đã lâu rồi tôi chưa làm việc này — khoảng một tháng gì đó — tôi sẽ đi từng giờ một trong một thời gian ngắn.

We'll go on to Program 32 at the next point and we'll continue working through this magnificent section on the building of the antahkarana and its purposes and its uses. We'll see you then.

Chúng ta sẽ tiếp tục với Chương trình 32 ở điểm kế tiếp và sẽ tiếp tục làm việc qua phần tuyệt vời này về việc kiến tạo antahkarana, các mục đích và các cách sử dụng của nó. Hẹn gặp các bạn khi ấy.

Bye-bye.

Tạm biệt.

Commentary on Antahkarana - 32

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 32

Ngày tạo: 27/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Nhiệm vụ bắt cầu giữa Tam Nguyên Tinh Thần, linh hồn và phàm ngã

Thầy MDR giải thích trọng tâm tiến hóa hiện nay của nhân loại là phải liên kết một cách hữu thức và hiệu quả Tam Nguyên Tinh Thần, linh hồn trên cõi riêng của nó, và phàm ngã tam phân. Thầy nhấn mạnh đây không còn chỉ là việc nối linh hồn–trí tuệ–não bộ như giai đoạn đầu, mà phải bao gồm cả Tam Nguyên Tinh Thần và về sau là Chân Thần. Thầy MDR đề xuất thực hành bài chỉnh hợp "Acme of Alignment" trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, quyển 2, vì bài này đi từ đáy cột sống đến bản chất chân thần và có thể đem lại lợi ích thực tế.

Dung hợp như điều kiện xây antahkarana

Theo Thầy MDR, vì con người kinh nghiệm các "đứt đoạn" trong hệ năng lượng của mình từ góc nhìn tâm thức, nên huyền bí học luôn nhấn mạnh sự dung hợp, hợp nhất và hòa trộn. Chỉ khi điều này được thực hiện một cách thông minh, đệ tử mới có thể dệt các sợi thành Cây cầu vồng, rồi thành Con Đường được Soi Sáng để vượt sang các thế giới cao hơn của Thế Giới Bản Thể. Thầy lưu ý từ góc nhìn sự sống thì không hẳn có đứt đoạn, nhưng trong tâm thức thì có, nên công việc bắt cầu là rất thực tế.

Ba trạng thái tâm thức lớn phải được biểu lộ trong tỉnh thức đầy đủ

Thầy MDR nhấn mạnh Chân sư DK đòi hỏi ba trạng thái tâm thức lớn phải được biểu lộ trong "tỉnh thức đầy đủ", nghĩa là ngay trong não bộ chứ không chỉ trong giấc ngủ hay ngoài thân xác. Thầy nhận xét ngay cả khi nói về Shamballa, Chân sư DK vẫn dùng từ "tâm thức", vì điều cần vượt qua không phải mọi tâm thức, mà là kiểu tâm thức còn phân hai chủ thể–khách thể. Khi giai đoạn chiêm ngưỡng đạt được và người hành thiền biết mình chính là đối tượng được chiêm ngưỡng, một loại tâm thức mới xuất hiện, gắn với sự chứng ngộ Đấng Duy Nhất.

Tâm thức Shamballa và ý nghĩa của Ý chí

Tâm thức Shamballa được trình bày là sự nhận biết tính hợp nhất và Thiên Ý của Sự sống, sự nhận biết và hợp tác với Thiên Cơ, cùng các phẩm tính Ý chí, Định hướng và Hợp nhất. Thầy MDR nhận xét đây là tâm thức của Chân Thần, liên hệ với Isolated Unity, và khi Chân Thần tác động rõ rệt ở lần điểm đạo thứ ba thì trong một ý nghĩa nào đó Shamballa được hoàn tất nơi điểm đạo đồ. Thầy còn đưa ra định nghĩa riêng: Ý chí là đại năng lực bảo đảm cho nguyên mẫu giáng hạ và hiện thân trong ba cõi giới, đồng thời cũng là năng lực duy trì và thúc đẩy mọi sự tiến lên.

Tâm thức của Thánh đoàn và con đường đến phụ tính

Với tâm thức của Thánh đoàn, điểm chính là nhận biết chân ngã, hợp tác với thiên tính, và biểu lộ Bác Ái, hấp dẫn và liên hệ. Thầy MDR lưu ý chữ "Self" ở đây phần lớn nên hiểu là linh hồn hay chân ngã trên Cõi thượng trí, dù về mặt tối hậu "Self" có thể chỉ Chân Thần. Thầy nhắc lời Đức Christ "Không ai đến được với Cha mà không qua Ta" để nhấn mạnh con đường tốt nhất đến phương diện

phụ tính là qua tình thương, và nếu phương diện bác ái chưa phát triển đủ thì có thể phát sinh nguy hiểm.

Tâm thức nhân loại được thánh hiến

Tâm thức nhân loại ở đây không phải tâm thức thấp thông thường mà là tâm thức biết linh hồn trong hình tướng, nhận biết và hợp tác với linh hồn, biểu lộ Trí tuệ, hoạt động và biểu hiện. Thầy MDR xem đây là hoạt động của phàm ngã được thánh hiến, được định hướng rõ ràng về linh hồn và có quyết tâm hợp tác với phẩm tính cũng như chiều hướng của linh hồn. Thầy lưu ý mức độ nhận biết Thiên Cơ ở đây còn hạn chế, nhưng sẽ mở rộng hơn nhiều khi đi vào tâm thức của Thánh đoàn và nhất là tâm thức Shamballa.

Xây antahkarana là nối ba phương diện thiêng liêng

Thầy MDR giải thích rằng người xây antahkarana trên cõi trí là nối ba phương diện thiêng liêng lại với nhau để qua mỗi lần điểm đạo chúng ngày càng dung hợp thành một biểu hiện thiêng liêng rực sáng. Đây là phần cốt lõi của Con Đường Trở Về: xây antahkarana, băng qua Con Đường được Soi Sáng, và đạt tự do của Con Đường Sự Sống, rồi từ đó tiến vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Thầy nhận xét đối với người đã đạt thì quá trình nghe có vẻ dễ, nhưng với chúng ta đó là cuộc đấu tranh kéo dài nhiều kiếp, dù từ lần điểm đạo thứ hai trở đi tiến độ có thể tăng tốc đáng kể.

Liên hệ lần điểm đạo thứ hai, Hổ Cáp và Sao Thủy

Thầy MDR đặc biệt nhấn mạnh thời kỳ xây antahkarana thành công thường gắn với giai đoạn lần điểm đạo thứ hai đã ở trong tầm nhìn. Thầy lưu ý Chân sư DK cho biết lần điểm đạo thứ hai, thứ ba và thứ tư có thể diễn ra trong cùng một kiếp hoặc kiếp kế tiếp, nên đây là giai đoạn bản lề. Thầy còn nêu tương quan huyền bí: Hổ Cáp chi phối lần điểm đạo thứ hai, Sao Thủy là chủ tinh huyền bí của Hổ Cáp, và Sao Thủy giữ vai trò thiết yếu trong việc xây cây cầu ánh sáng thiêng liêng.

Không chỉ lập hạnh mà là nỗ lực hữu thức trong chính tâm thức

Một điểm Thầy MDR xem là cực kỳ quan trọng là antahkarana không được xây chỉ bằng việc "làm người tốt", có thiện chí, vô ngã hay khát vọng cao. Tất cả những điều ấy là nền tảng cần thiết, nhưng Chân sư DK nói rõ cây cầu này được xây bằng một nỗ lực hữu thức ngay trong chính tâm thức; tức là người hành thiền phải cảm nhận sự mở rộng thật sự của biên giới tâm thức. Thầy MDR nhận xét đây là công việc rất tinh tế: trong thiền định, phải tỉnh táo quan sát xem mình có chạm được điều gì mới hay vẫn chỉ quay trong mức độ thói quen cũ.

Nền tảng lập hạnh và giới hạn của Con Đường Dự Bị

Thầy MDR nhấn mạnh lập hạnh tốt và khát vọng tinh thần tốt là những điều căn bản, nhưng Chân sư DK xem đó là mục tiêu của Con Đường Dự Bị hơn là công việc đặc thù của xây antahkarana. Nếu chân sư đã nhận một đệ tử để huấn luyện thì mặc nhiên giả định người đó đã làm việc đáng kể với bản chất thấp và có mức tự chủ nhất định. Thầy MDR lưu ý nhiều người tưởng mình là đệ tử trong khi có thể vẫn đang ở Con Đường Dự Bị, vì còn vật lộn mạnh với bản chất nguyệt tinh quân, với nguyên lý ahamkara và chưa thật sự thiền định đủ sâu để chạm được các mãnh lực vi tế.

Kỹ thuật xây cầu: hoạt động trí tuệ mãnh liệt, Sự tưởng tượng sáng tạo và sự hình dung

Theo Thầy MDR, xây antahkarana đòi hỏi hoạt động trí tuệ mãnh liệt tại một điểm tập trung nhất tâm bền vững, khả năng hình dung và Sự tưởng tượng sáng tạo, cùng một nỗ lực "kịch tính" để xây Con Đường được Soi Sáng bằng chất liệu trí tuệ. Thầy MDR nhận xét khi Chân sư DK dùng từ "kịch tính" thì phải chú ý kỹ, vì điều này ngụ ý một nỗ lực nổi bật, tương phản mạnh với lối sống quán

tính thường ngày. Thầy cũng lưu ý sự tưởng tượng phải được hướng dẫn bởi năng lực Bồ đề chứ không bởi các thúc đẩy thấp.

Ba loại chất liệu và ba nguồn lực của cây cầu sống động bằng ánh sáng

Cây cầu này là "cây cầu sống động bằng ánh sáng", một sáng tạo tổng hợp gồm ba thành phần: lực được tập trung và phóng chiếu từ các lực dung hợp của phàm ngã; năng lượng được rút ra từ thể nguyên nhân bằng nỗ lực hữu thức; và năng lượng được trừu xuất từ Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy MDR lưu ý Chân sư DK dùng "lực" cho phàm ngã nhưng dùng "năng lượng" cho thể nguyên nhân và Tam Nguyên Tinh Thần, cho thấy sự khác biệt phẩm chất. Thầy còn nhận xét từ "sống động" rất quan trọng, vì cây cầu này không chỉ là ánh sáng tâm thức mà còn có khía cạnh sự sống của Tam Nguyên Tinh Thần và Chân Thần dự phần.

Sự mở rộng dần của antahkarana và suy đoán của Thầy MDR

Thầy MDR giải thích ban đầu cây cầu sống động bằng ánh sáng được xây trên cõi trí nên tất yếu liên quan đến phương diện manas của Tam Nguyên Tinh Thần và cả nguyên tử trường tồn trí tuệ. Về sau nó phải mở rộng sang cõi Bồ đề, cõi atma, chạm đến Chân Thần, và Thầy còn nêu suy đoán rằng về nguyên tắc các antahkarana có thể tiếp tục vươn lên những mức rất cao hơn nữa. Thầy MDR đặc biệt đặt câu hỏi liệu ở lần điểm đạo thứ năm, khi đi vào trạng thái chân sư, antahkarana như ta đang xây hiện nay có được "rút vào" trong ánh chói của mặt trời tinh thần hay không, rồi từ đó một kiểu vươn lên mới bắt đầu.

Trách nhiệm chính nằm ở phàm ngã tích hợp và thánh hiến

Thầy MDR nhấn mạnh Chân sư DK bác bỏ thái độ thụ động chờ linh hồn tự động làm mọi việc. Công việc xây antahkarana chủ yếu là hoạt động của phàm ngã tích hợp và thánh hiến, được linh hồn trợ giúp; sau đó mới dần gợi lên đáp ứng từ Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy MDR nhận xét có quá nhiều quán tính nơi người chí nguyện hiện nay, nên lời dạy này đặt trách nhiệm trực tiếp lên mỗi người: phải hành động mạnh mẽ, không ngồi chờ sự phát triển thụ động.

Khác biệt giữa người xây antahkarana và con đường của kẻ tà ý

Thầy MDR lưu ý những người có ý hướng tà ác không thực sự muốn xây antahkarana dẫn đến Chân Thần qua Tam Nguyên Tinh Thần. Theo nhận xét của Thầy, họ có thể có những liên hệ khác với các sự sống thiên thần, nhưng cuối cùng lại khước từ các sự sống làm nền cho Tam Nguyên Tinh Thần, và chính sự khước từ ấy đưa con người vào "quả cầu thứ tám". Thầy MDR cũng nêu một suy tư mở rằng cách "mãnh lực Shamballa đảo ngược" chạm đến loại người này là một vấn đề đáng khảo cứu sâu hơn.

Chuyển hoá tri thức thành minh triết là tiến trình trí tuệ

Thầy MDR giải thích khi phàm ngã bắt đầu chuyển hoá tri thức thành minh triết thì trọng tâm đời sống phàm ngã chuyển lên cõi trí, vì bản thân sự chuyển hoá này là một tiến trình trí tuệ gồm thấu hiểu, phân tích, nhận biết và ứng dụng. Thầy nhận xét đây là một hoạt động kiểu Sao Kim: tri thức là các quan hệ cụ thể, còn minh triết là sự thấy được khuôn mẫu và xu hướng chung qua nhiều trường hợp riêng lẻ. Ứng dụng là khâu làm cho điều đã biết trở nên ổn định trong bộ máy sống, nếu không nó chỉ còn là khái niệm trí tuệ chưa nhập vào đời sống.

Tình thương nhóm và tái định nghĩa sự hi sinh

Theo Thầy MDR, một phần chuẩn bị cho việc xây antahkarana là phàm ngã học hiểu ý nghĩa của tình thương theo phúc lợi của nhóm, chứ không còn theo phàm ngã, dục vọng hay ngay cả khát

vọng cá nhân. Thầy nhấn mạnh phát biểu gây tranh luận của Chân sư DK rằng tình thương chân chính chỉ được hiểu đúng bởi kiểu người trí tuệ được định hướng tinh thần, và Thầy xem đây là một mệnh đề mang sắc thái Sao Kim. Về sự hi sinh, Thầy MDR đặc biệt tán đồng định nghĩa của Chân sư DK: hi sinh thường chỉ là dục vọng của bản chất thấp bị cản trở nhưng được người chí nguyện chịu đựng; còn hi sinh thật sự là hoàn toàn phù hợp với Ý Chí của Thượng Đế, khi ý chí tinh thần của con người và Ý Chí thiêng liêng được nhận ra trong Thiên Cơ trở thành một.

Đồng nhất với ý chí cao hơn thay vì tự ý chí

Thầy MDR lưu ý cụm "có sự đồng nhất ngày càng tăng trong mục đích" rất sâu sắc, vì nó cho thấy con người đang đi vào chính nguyên mẫu mà mục đích biểu thị. Từ đó, tự ý chí, dục vọng và các hoạt động trí tuệ mang động cơ kép được nhận ra chỉ là biểu lộ thấp của ba phương diện thiêng liêng, và nỗ lực cần chuyển sang biểu lộ chúng theo linh hồn chứ không còn theo phàm ngã đã được thánh hiến. Thầy đề xuất áp dụng điều này ngay trong đời sống thường ngày bằng cách luôn hỏi: trong hoàn cảnh này, ý chí cao hơn là gì, thay vì bảo vệ đặc quyền của phàm ngã.

Phản ánh của ba phương diện thiêng liêng trong con người

Thầy MDR nhấn mạnh rằng ý chí, dục vọng và trí tuệ mà con người quen biết chỉ là phản ánh thấp của ba phương diện thiêng liêng cao hơn. Văn bản được nối kết theo chuỗi tương ứng: cõi logoi biểu lộ qua nguyên tử trường tồn manas hay Trí trừu tượng, cõi chân thần qua Con của Trí Tuệ hoặc Hoa Sen Chân Ngã, tức thể nguyên nhân, và cõi atma qua trí cụ thể. Thầy MDR lưu ý rằng nơi những người đang thức tỉnh với các khả năng cao hơn, các ấn tượng từ những cấp độ thượng giới luôn hiện diện và bắt đầu trở nên nhận biết được.

Chuyển từ tự ý chí của phàm ngã sang biểu lộ của linh hồn

Thầy MDR giải thích rằng tự ý chí, dục vọng và các hoạt động thông minh có động cơ kép cần được thấy đúng là biểu hiện thấp của ba phương diện thiêng liêng. Nỗ lực của đệ tử không còn là biểu lộ qua phàm ngã dù đã tận hiến và được định hướng đúng, mà là biểu lộ qua linh hồn như nền tảng chỉ đạo thật sự. Thầy nhận xét rằng các mặt thấp không bị loại bỏ mà chỉ được linh hồn sử dụng như công cụ, khiến hướng đi của đời sống đổi từ dưới lên trên.

Điều kiện để thật sự xây dựng antahkarana

Theo Thầy MDR, sự chuyển đổi này chỉ thực sự khả hữu khi trọng tâm đời sống đã đặt vào thể trí và cả đầu lẫn tim đều bắt đầu hoạt động. Thầy nhấn mạnh Chân sư DK đặc biệt đề cao sự hợp nhất đầu và tim, và cho biết điều này liên hệ nhất là với Sao Kim và Sao Mộc. Thầy MDR phân biệt rõ nhà huyền bí học chân chính làm việc qua trung tâm đầu và liên hệ với ý chí, còn nhà thần bí hay người thông linh thiên về trung tâm tim; sau cùng, tim trong đầu và trung tâm tim giữa hai bả vai phải cộng hưởng trọn vẹn với nhau.

Lập hạnh là nền móng không thể thiếu

Thầy MDR xác nhận các giai đoạn lập hạnh là thiết yếu, hữu hiệu và phải được người chí nguyện chân thành tự nguyện đảm nhận một cách có ý thức. Tuy nhiên, khi nền tảng của tính cách tốt và hoạt động trí tuệ thông minh đã được thiết lập vững chắc, vẫn còn cần dựng lên một cấu trúc cao hơn và vi tế hơn trên chính hạ tầng ấy. Thầy đề nghị mỗi người tự chất vấn xem trong đời sống mình, các nền móng của tính cách tốt đã thực sự được đặt vững hay chưa.

Tính vi tế của tiến trình bắt cầu

Thầy MDR nhận xét rất mạnh rằng tiến trình xây dựng antahkarana là một việc hết sức vi tế, và chính sự không đánh giá đúng tính vi tế ấy dẫn đến thất bại trong việc thật sự xây dựng cây cầu vồng. Thầy đề xuất người học phải tập quen di chuyển trong phạm vi tâm thức, thực nghiệm trong phạm vi tâm thức, chứ không chỉ suy nghĩ khái niệm. Khi đó cơ quan nội tại chuyên chở năng lượng từ các cõi cao mới có thể thực sự thành hình, và các tiếp xúc bên trong sẽ dần truyền ảnh hưởng không chỉ đến trí mà còn đến phàm ngã, tâm thức bộ não, và toàn bộ hướng đi của cuộc sống.

Chuyển tri thức thành minh triết trên cõi trí

Thầy MDR xem đây là một đoạn rất quan trọng, mô tả giai đoạn mà phàm ngã đang thực hiện việc chuyển hoá tri thức thành minh triết trên cõi trí. Trong tiến trình này, phương diện bác ái đi vào mạnh hơn, con người bắt đầu suy nghĩ theo phúc lợi của nhóm, và vì đã trở thành kiểu người trí tuệ, tình thương đích thực theo nghĩa của Sao Kim mới có thể được hiểu. Đồng thời xuất hiện một hiểu biết cao hơn về hi sinh, cùng với sự tuân hợp ngày càng tăng đối với Ý Chí thiêng liêng, tuy chưa thể hoàn toàn, và sự đồng hoá với Thiên Cơ cùng nhận biết Ý Chí và Thiên Ý vĩ đại đang ẩn trong Thiên Cơ.

Tự lượng giá mức độ sẵn sàng của mình

Thầy MDR lưu ý rằng sự hòa trộn đầu và tim, sự vượt qua tự ý chí của phàm ngã, và khả năng đồng hoá với Thiên Cơ đều là những yêu cầu để đánh giá mình đã đứng ở giai đoạn nào trong việc xây dựng antahkarana. Thầy nhận xét chủ đề này quá sâu nên mỗi người phải sống lâu dài với các chỉ dẫn ấy, tự triển khai tiến trình trong chính mình và ghi nhận những thay đổi vi tế xảy ra. Thầy cũng nhấn mạnh việc học phải được tiêu hóa chậm rãi và đem vào thực hành, để nó trở thành một tiến trình thực sự chứ không chỉ là một cấu trúc trí tuệ.

Text

[1] In humanity, however, the major realisation to be grasped at the present point in human evolution is the need to relate—consciously and effectively—the spiritual Triad, the soul on its own plane and the personality in its three-fold nature. [2] This is done *through the creative work of the personality, the magnetic power of the Triad, [3] and the conscious activity of the soul, utilising the triple thread.*

[1] Tuy nhiên, nơi nhân loại, nhận thức chính yếu cần được nắm bắt ở điểm hiện tại trong cuộc tiến hoá của con người là nhu cầu liên kết—một cách có ý thức và hữu hiệu—Tam Nguyên Tinh Thần, linh hồn trên cõi riêng của nó và phàm ngã trong bản chất tam phân của nó. [2] Điều này được thực hiện *thông qua công việc sáng tạo của phàm ngã, quyền năng từ tính của Tam Nguyên, [3] và hoạt động có ý thức của linh hồn, sử dụng sợi dây tam phân.*

[4] You can see, therefore, why so much emphasis is laid by esotericists upon fusion, unity or blending; [5] only when this is intelligently realised can the disciple begin to weave the threads into a bridge of light

[4] Vì vậy, các bạn có thể thấy tại sao các nhà bí truyền học đặt nhiều nhấn mạnh đến thế vào sự dung hợp, sự hợp nhất hay sự hòa quyện; [5] chỉ khi điều này được nhận biết bằng trí tuệ, người đệ tử mới có thể bắt đầu

which eventually becomes the Lighted Way across which he can pass into the higher worlds of being. [6] Thus he liberates himself from the three worlds. It is—in this world cycle—pre-eminently a question of fusion and expressing (in full waking awareness) three major states of consciousness:

đan các sợi dây thành một cây cầu ánh sáng, để cuối cùng trở thành Con Đường được Soi Sáng mà qua đó y có thể đi vào những thế giới bản thể cao hơn. [6] Nhờ vậy, y giải thoát chính mình khỏi ba cõi giới. Trong chu kỳ thế giới này, đây trước hết là vấn đề dung hợp và biểu hiện, trong nhận thức tỉnh thức trọn vẹn, ba trạng thái tâm thức chính:

[7] 1. *The Shamballa Consciousness.*

[7] 1. *Tâm thức Shamballa.*

[8] Awareness of the unity and purpose of Life.

[8] Nhận thức về sự hợp nhất và mục đích của Sự Sống.

[9] Recognition and cooperation with the Plan.

[9] Nhận biết và hợp tác với Thiên Cơ.

Will. Direction. Oneness.

Ý chí. Hướng đi. Sự đồng nhất.

[10] The influence of the Triad.

[10] Ảnh hưởng của Tam Nguyên Tinh Thần.

[11] 2. *The Hierarchical Consciousness.*

[11] 2. *Tâm thức Thánh Đoàn.*

[12] Awareness of the Self, the Soul.

[12] Nhận thức về Bản Ngã, tức Linh hồn.

[13] Recognition and cooperation with divinity.

[13] Nhận biết và hợp tác với thiên tính.

[14] Love. Attraction. Relation.

[14] Bác ái. Sự thu hút. Mối liên hệ.

[15] The influence of the Soul.

[15] Ảnh hưởng của Linh hồn.

[16] 3. *The Human Consciousness.*

[16] 3. *Tâm thức Nhân loại.*

[17] Awareness of the soul within the form.

[17] Nhận thức về linh hồn bên trong hình tướng.

[18] Recognition and cooperation with the soul.

[18] Nhận biết và hợp tác với linh hồn.

[19] Intelligence. Action. Expression.

[20] The influence of the consecrated personality.

[21] The man who finally builds the antahkarana across the mental [Page 467] plane connects or relates these three divine aspects, [22] so that progressively at each initiation they are more closely fused into one divine expression in full and radiant manifestation. [23] Putting it in other words, the disciple treads the path of return, [24] builds the antahkarana, [25] crosses the Lighted Way, [26] and achieves the freedom of the Path of Life.

[27] One of the points which it is essential that students should grasp is the deeply esoteric fact that this antahkarana is built through the medium of a conscious effort within consciousness itself, [28] and not just by attempting to be good, or to express goodwill, or to demonstrate the qualities of unselfishness and high aspiration. [29] Many esotericists seem to regard the treading of the Path as the conscious effort to overcome the lower nature and to express life in terms of right living and thinking, love and intelligent understanding. [30] It is all that, but it is something far more. [31] Good character and good spiritual aspiration are basic essentials. [32] But these are taken for granted by the Master Who has a disciple under training; [33] their foundation and their recognition and development are the objectives upon the Path of Probation.

[34] But to build the antahkarana is to relate the three divine aspects. [35] This involves intense mental activity; it necessitates the

[19] Trí tuệ. Hành động. Biểu hiện.

[20] Ảnh hưởng của phàm ngã được thánh hiến.

[21] Người cuối cùng xây dựng antahkarana xuyên qua cõi trí [Page 467] sẽ nối kết hay liên hệ ba phương diện thiêng liêng này, [22] để rồi dần dần, ở mỗi lần điểm đạo, chúng dung hợp mật thiết hơn thành một biểu hiện thiêng liêng duy nhất trong sự biểu lộ trọn vẹn và rạng ngời. [23] Nói cách khác, người đệ tử bước trên Con Đường Trở Về, [24] xây dựng antahkarana, [25] băng qua Con Đường được Soi Sáng, [26] và đạt được sự tự do của Con Đường Sự Sống.

[27] Một trong những điểm thiết yếu mà các đạo sinh cần nắm vững là sự kiện huyền bí sâu xa rằng antahkarana này được xây dựng thông qua phương tiện của một nỗ lực có ý thức bên trong chính tâm thức, [28] chứ không chỉ bằng cách cố gắng trở nên tốt lành, hay biểu hiện thiện chí, hay thể hiện các phẩm tính của tính vô tư và khát vọng cao cả. [29] Nhiều nhà bí truyền học dường như xem việc bước trên Đường Đạo là nỗ lực có ý thức nhằm vượt thắng bản chất thấp và biểu hiện sự sống theo lối sống và tư duy đúng đắn, tình thương và sự thấu hiểu bằng trí tuệ. [30] Nó là tất cả những điều ấy, nhưng còn là một điều gì đó lớn lao hơn nhiều. [31] Tính cách tốt đẹp và khát vọng tinh thần đúng đắn là những điều thiết yếu căn bản. [32] Nhưng Chân sư đang huấn luyện một đệ tử xem những điều này là mặc nhiên; [33] nền tảng của chúng, cùng việc nhận biết và phát triển chúng, là các mục tiêu trên Con Đường Dự Bị.

[34] Nhưng xây dựng antahkarana là liên hệ ba phương diện thiêng liêng. [35] Điều này bao hàm hoạt động trí tuệ mãnh liệt; nó đòi

power to imagine and to visualise, plus a dramatic attempt to build the Lighted Way in mental substance. [36] This mental substance is—as we have seen—of three qualities or natures, [37] and the bridge of living light [38] is a composite creation, having in it:

hỏi năng lực tưởng tượng và hình dung, cộng thêm một nỗ lực mạnh mẽ nhằm xây dựng Con Đường được Soi Sáng trong chất liệu trí tuệ. [36] Như chúng ta đã thấy, chất liệu trí tuệ này có ba phẩm tính hay bản chất, [37] và cây cầu ánh sáng sống động [38] là một sáng tạo tổng hợp, trong đó có:

[39] 1. Force, focussed and projected from the fused and blended forces of the personality.

[39] 1. Mãnh lực, được tập trung và phóng chiếu từ các mãnh lực đã dung hợp và hòa quyện của phàm ngã.

[40] 2. Energy, drawn from the egoic body by a conscious effort.

[40] 2. Năng lượng, được rút ra từ thể chân ngã bằng một nỗ lực có ý thức.

[41] 3. Energy, abstracted from the Spiritual Triad.

[41] 3. Năng lượng, được rút lấy từ Tam Nguyên Tinh Thần.

[42] It is essentially, however, an activity of the integrated and dedicated personality. [43] Esotericists must not take the position that all they have to do is to await negatively some activity by the soul which will automatically take place after a certain measure of soul contact has been achieved, [44] and that consequently and in time this activity will evoke response [Page 468] both from the personality and the Triad. This is not the case. [45] The work of the building of the antahkarana is primarily an activity of the personality, aided by the soul; [46] this in time evokes a reaction from the Triad. [47] There is far too much inertia demonstrated by aspirants at this time.

[42] Tuy nhiên, về bản chất, đó là một hoạt động của phàm ngã tích hợp và tận hiến. [43] Các nhà bí truyền học không được giữ lập trường rằng tất cả những gì họ phải làm là thụ động chờ đợi một hoạt động nào đó của linh hồn, vốn sẽ tự động diễn ra sau khi đã đạt được một mức độ tiếp xúc nhất định với linh hồn, [44] và rằng do đó, theo thời gian, hoạt động này sẽ gợi lên đáp ứng [Page 468] từ cả phàm ngã lẫn Tam Nguyên. Không phải như vậy. [45] Công việc xây dựng antahkarana chủ yếu là một hoạt động của phàm ngã, với sự trợ giúp của linh hồn; [46] theo thời gian, điều này gợi lên một phản ứng từ Tam Nguyên. [47] Hiện nay, những người chí nguyện biểu lộ quá nhiều tính trì trệ.

[48] One might also look at this matter from another angle. The personality is beginning to transmute knowledge into wisdom, [49] and when this takes place the focus of the personality life is then upon the mental plane, [50] because the transmutation process (with its stages of understanding, analysis, recognition and application) is

[48] Cũng có thể nhìn vấn đề này từ một góc độ khác. Phàm ngã đang bắt đầu chuyển hóa tri thức thành minh triết, [49] và khi điều này diễn ra, trọng tâm của đời sống phàm ngã bấy giờ ở trên cõi trí, [50] bởi vì tiến trình chuyển hóa, với các giai đoạn thấu hiểu, phân tích, nhận biết và áp dụng, về căn bản là một tiến trình trí tuệ. [51] Phàm ngã

fundamentally a mental process. [51] The personality is also beginning to comprehend the significance of love and to interpret it in terms of the group well-being, and not in terms of the personal self, of desire or even of aspiration. [52] True love is rightly understood only by the mental type who is spiritually oriented.

cũng đang bắt đầu lĩnh hội thâm nghĩa của tình thương và diễn giải nó theo phúc lợi của nhóm, chứ không theo cái tôi cá nhân, dục vọng hay thậm chí khát vọng. [52] Chỉ kiểu người trí tuệ có định hướng tinh thần mới thấu hiểu đúng đắn tình thương chân thật.

[53] The personality is also arriving at the realisation that there is in reality no such thing as sacrifice. [54] Sacrifice is usually only the thwarted desire of the lower nature, willingly endured by the aspirant, [55] but—in this phase—a misinterpretation and limitation. [56] Sacrifice is really complete conformity to the will of God because the spiritual will of the man and the divine will (as he recognises it in the Plan) is his will. [57] There is a growing identification in purpose. [58] Therefore, self-will, desire and those intelligent activities which are dually motivated are seen and recognised as only the lower expression of the three divine aspects, and the effort is to express these in terms of the soul and not, as hitherto, in terms of a dedicated and rightly oriented personality. [59] This becomes possible in its true sense only when the focus of the life is in the mental vehicle and the head as well as the heart is becoming active. [60] In this process, the stages of character building are seen as essential and effective, and are willingly and consciously undertaken. [61] But—when these foundations of good character and intelligent activity are firmly established—something still higher and more subtle must be erected on the sub-structure.

[53] Phàm ngã cũng đang đi đến nhận thức rằng, trong thực tại, không có điều gì gọi là hi sinh. [54] Sự hi sinh thường chỉ là dục vọng bị ngăn trở của bản chất thấp, được người chí nguyện tự nguyện chịu đựng, [55] nhưng—trong giai đoạn này—đó là một diễn giải sai lạc và một giới hạn. [56] Sự hi sinh thực ra là sự thuận hợp hoàn toàn với Ý Chí của Thượng Đế, bởi vì ý chí tinh thần của con người và ý chí thiêng liêng, như y nhận biết nó trong Thiên Cơ, chính là ý chí của y. [57] Có sự đồng hóa ngày càng tăng trong mục đích. [58] Do đó, ý chí cá nhân, dục vọng và những hoạt động trí tuệ có động cơ kép được thấy và nhận biết chỉ là biểu hiện thấp của ba phương diện thiêng liêng, và nỗ lực là biểu hiện những điều này theo linh hồn, chứ không, như trước đây, theo một phàm ngã tận hiến và được định hướng đúng. [59] Điều này, theo nghĩa chân thực của nó, chỉ trở nên khả hữu khi trọng tâm của đời sống ở trong thể trí và đầu cũng như tim đang trở nên hoạt động. [60] Trong tiến trình này, các giai đoạn lập hạnh được thấy là thiết yếu và hiệu quả, và được đảm nhận một cách tự nguyện và có ý thức. [61] Nhưng—khi những nền tảng của tính cách tốt đẹp và hoạt động trí tuệ đã được thiết lập vững chắc—một điều gì đó còn cao hơn và tinh tế hơn phải được dựng lên trên cấu trúc nền.

Commentary 32

We are now beginning, or continuing rather, with the *Rays and Initiations* webinar commentaries. We are in the second part of the book, *Rays and Initiations*. We're on program number 32.

Chúng ta đang bắt đầu, hay đúng hơn là tiếp tục, với các phần bình giảng webinar về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Chúng ta đang ở phần thứ hai của sách *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Đây là chương trình số 32.

We've just been discussing the three levels on which the three points of mental focus bring through higher levels of the cosmic etheric plane. *The lower concrete mind is the reflection of atma, or spiritual will. The individualized mind*, the mind that is on the higher mental plane and within the Egoic Lotus, *is the reflection in mental substance of the Monad,* and *the higher abstract mind* which transmits Buddhi, *is the reflection of the divine nature on the Logoic plane.*

Chúng ta vừa bàn về ba cấp độ mà trên đó ba điểm tập trung trí tuệ dẫn truyền các cấp độ cao hơn của cõi dĩ thái vũ trụ. *Hạ trí cụ thể là phản ánh của atma, hay Ý Chí tinh thần. Trí đã biệt ngã hóa*, tức trí ở trên Cõi thượng trí và bên trong Hoa Sen Chân Ngã, *là phản ánh trong chất liệu trí tuệ của chân thần,* và *trí trừu tượng cao siêu* truyền dẫn Bồ đề, *là phản ánh của bản chất thiêng liêng trên cõi Thượng đế.*

These buddhic qualities—Intuitive Love, Understanding and Inclusiveness—involve the head center. DK talks about other arrangements here which are also possible, and says of humanity that

Những phẩm tính Bồ đề này—Tình thương Trực giác, sự thấu hiểu và tính bao gồm—liên quan đến trung tâm đầu. Chân sư DK nói về những cách sắp xếp khác ở đây cũng có thể có, và Ngài nói về nhân loại rằng

[1] In humanity, however, the major realisation to be grasped at the present point in human evolution is the need to relate—consciously and effectively—the spiritual Triad, the soul on its own plane and the personality in its three-fold nature.

[1] Tuy nhiên, nơi nhân loại, nhận thức chính yếu cần được nắm bắt ở điểm hiện tại trong cuộc tiến hoá của con người là nhu cầu liên kết—một cách có ý thức và hữu hiệu—Tam Nguyên Tinh Thần, linh hồn trên cõi riêng của nó và phàm ngã trong bản chất tam phân của nó.

A bridging task is given to us; this is what we have to undertake, and it's not just the connection of Soul, mind, brain, which is necessary and is some of the earlier work, but the Spiritual Triad must also be included and eventually the Monad.

Một nhiệm vụ bắt cầu được trao cho chúng ta; đây là điều chúng ta phải đảm nhận, và đó không chỉ là sự nối kết giữa linh hồn, thể trí, bộ não, vốn cần thiết và là một phần công việc ban đầu, mà Tam Nguyên Tinh Thần cũng phải được bao gồm, và cuối cùng là chân thần.

The alignment exercise called the Acme of Alignment, found in *Discipleship in the New Age Volume* 2, takes us all the way from the base of the spine to the Monadic nature, and this can be practiced with profit.

Bài thực hành chỉnh hợp được gọi là Đỉnh Cao của Chỉnh Hợp, có trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới quyển* 2, đưa chúng ta từ đáy cột sống đến bản chất chân thần, và điều này có thể được thực hành với lợi ích.

[2] This is done *through the creative work of the personality, the magnetic power of the Triad,*

[2] Điều này được thực hiện *thông qua công việc sáng tạo của phàm ngã, quyền năng từ tính của Tam Nguyên,*

which, in a way, invokes—sends forth a message of invocation to the lower nature—and evokes it as a result,

theo một cách nào đó, nó khẩn cầu—gửi đi một thông điệp khẩn cầu đến bản chất thấp—và nhờ đó gợi lên nó,

[3] and the conscious activity of the soul, utilising the triple thread.

[3] *và hoạt động có ý thức của linh hồn, sử dụng sợi dây tam phân.*

Which seeks to supervise this connection. The Solar Angel stepped into the picture because there was this particular gap, and the Solar Angel is responsible for maintaining a middle position for a long period of time until the period of bridging the gap can be reached, which now it is.

Điều này tìm cách giám sát sự nối kết ấy. Thái dương Thiên Thần đã bước vào bức tranh vì có khoảng cách đặc biệt này, và Thái dương Thiên Thần chịu trách nhiệm duy trì một vị trí trung gian trong một thời gian dài cho đến khi giai đoạn bắt cầu qua khoảng cách ấy có thể đạt đến, và hiện nay điều đó đang xảy ra.

At least in the case of the more developed people of the world, and those who are becoming aware of spiritual things. Now we continue; we're on page 466.

Ít nhất là trong trường hợp những người phát triển hơn của thế giới, và những người đang trở nên ý thức về các điều tinh thần. Chúng ta tiếp tục; chúng ta đang ở trang 466.

[4] You can see, therefore, why so much emphasis is laid by esotericists upon fusion, unity or blending;

[4] Vì vậy, các bạn có thể thấy tại sao các nhà bí truyền học đặt nhiều nhấn mạnh đến thế vào sự dung hợp, sự hợp nhất hay sự hòa quyện;

to bring together the discontinuities which man experiences in his energy system, at least from the perspective of consciousness, even if from the life perspective there is no

để kết nối những gián đoạn mà con người trải nghiệm trong hệ thống năng lượng của mình, ít nhất từ góc nhìn của tâm thức, dù từ góc nhìn của sự sống thì không có gián

discontinuity. Even when this is intelligently realized,

đoạn. Ngay cả khi điều này được nhận thức một cách thông minh,

[5] only when this is intelligently realised can the disciple begin to weave the threads into a bridge of light which eventually becomes the Lighted Way across which he can pass into the higher worlds of being.

[5] chỉ khi điều này được nhận biết bằng trí tuệ, người đệ tử mới có thể bắt đầu đan các sợi dây thành một cây cầu ánh sáng, để cuối cùng trở thành Con Đường được Soi Sáng mà qua đó y có thể đi vào những thế giới bản thể cao hơn.

The Lighted Way across which he can pass into the higher worlds of being, and those are on the cosmic ethers. When we really speak of Being, it relates us to the Monad and to the Divine Plane beyond the Logoic Plane,

Con Đường được Soi Sáng mà y có thể băng qua để đi vào những thế giới bản thể cao hơn, và những thế giới ấy ở trên các cõi dĩ thái vũ trụ. Khi chúng ta thật sự nói về Bản thể, điều đó liên hệ chúng ta với chân thần và với Cõi Thiêng Liêng vượt ngoài Cõi Thượng đế,

[6] Thus he liberates himself from the three worlds. It is—in this world cycle—pre-eminently a question of fusion and expressing (in full waking awareness) three major states of consciousness:

[6] Nhờ vậy, y giải thoát chính mình khỏi ba cõi giới. Trong chu kỳ thế giới này, đây trước hết là vấn đề dung hợp và biểu hiện, trong nhận thức tỉnh thức trọn vẹn, ba trạng thái tâm thức chính:

Notice that the word consciousness is used even in connection with Shamballic consciousness. Sometimes we hear the term Monadic awareness used, and sometimes we are told we have to transcend consciousness, but the type of consciousness to be transcended is that in which there is no true identification of the subject with the object.

Hãy lưu ý rằng từ tâm thức được dùng ngay cả liên quan đến tâm thức Shamballa. Đôi khi chúng ta nghe thuật ngữ nhận thức chân thần, và đôi khi chúng ta được cho biết rằng phải vượt lên trên tâm thức, nhưng loại tâm thức cần vượt lên là loại trong đó không có sự đồng hoá chân thật giữa chủ thể và đối tượng.

Once the contemplative stage has been reached and the meditator knows that he is the object—he is the object which he is contemplating—then a new type of consciousness supervenes, one that is sustained, as far as I can understand, for the duration of the progress in our universe: the realization of the One. There are three major states of consciousness.

Một khi giai đoạn chiêm ngưỡng đã đạt đến và người hành thiền biết rằng y là đối tượng —y là đối tượng mà y đang chiêm ngưỡng— thì một loại tâm thức mới xuất hiện, một loại được duy trì, theo mức tôi có thể thấu hiểu, trong suốt tiến trình tiến hoá trong vũ trụ của chúng ta: sự nhận thức về Đấng Duy Nhất. Có ba trạng thái tâm thức chính yếu.

He liberates himself from the three worlds; that is our objective, so that we can better serve within the three worlds, and only in a liberated condition can we really do that.

Y giải thoát chính mình khỏi ba cõi thấp; đó là mục tiêu của chúng ta, để chúng ta có thể phụng sự tốt hơn trong ba cõi thấp, và chỉ trong tình trạng được giải thoát chúng ta mới thật sự làm được điều đó.

In this world cycle, and I presume he may mean a round, or is it a larger cycle of which He is speaking?

Trong chu kỳ thế giới này, và tôi cho rằng Ngài có thể muốn nói đến một cuộc tuần hoàn, hay đó là một chu kỳ lớn hơn mà Ngài đang nói đến?

It is—in this world cycle—pre-eminently a question of fusion and expressing (in full waking awareness) three major states of consciousness:

Trong chu kỳ thế giới này, đó chủ yếu là vấn đề dung hợp và biểu lộ, trong trạng thái tỉnh thức trọn vẹn, ba trạng thái tâm thức chính yếu:

That means not just a realization when liberated from the body in the hours of sleep, but right within the brain—three major states of consciousness, full waking consciousness within the brain consciousness. We have to learn to express and to appreciate and to realize

Điều đó không chỉ có nghĩa là một sự nhận thức khi được giải thoát khỏi thể xác trong những giờ ngủ, mà ngay trong bộ não—ba trạng thái tâm thức chính yếu, tâm thức tỉnh thức trọn vẹn trong tâm thức bộ não. Chúng ta phải học biểu lộ, trân trọng và nhận thức

[7] **1.** ***The Shamballa Consciousness.***

[7] 1. ***Tâm thức Shamballa.***

[8] **Awareness of the unity and purpose of Life.**

[8] Nhận thức về sự hợp nhất và mục đích của Sự Sống.

This is Isolated Unity, and the purpose—the Planetary Logoic purpose as understood on the Monadic plane.

Đây là Hợp Nhất Cô Lập, và mục đích—mục đích của Hành Tinh Thượng đế như được thấu hiểu trên cõi chân thần.

[9] **Recognition and cooperation with the Plan.**

[9] Nhận biết và hợp tác với Thiên Cơ.

Which is the Hierarchy's response to purpose, will, direction, and oneness. These are such suitable terms for Monadic consciousness, which is essentially Shamballic consciousness. We're told that when the Monad makes its impact at the

Đó là đáp ứng của Thánh Đoàn đối với mục đích, ý chí, phương hướng và nhất thể. Đây là những thuật ngữ rất thích hợp cho tâm thức chân thần, vốn thực chất là tâm thức Shamballa. Chúng ta được cho biết rằng khi chân thần tạo tác động của nó vào lần điểm

Third Initiation and is consciously realized, in a sense, Shamballic consciousness is consummated in the initiate. Of course, it is a lesser type of consummation, not the highest type, but at least there is the awareness of something of the Shamballic consciousness.

đạo thứ ba và được nhận thức một cách hữu thức, theo một nghĩa nào đó, tâm thức Shamballa được hoàn tất nơi điểm đạo đồ. Dĩ nhiên, đó là một loại hoàn tất thấp hơn, không phải loại cao nhất, nhưng ít nhất có nhận thức về một điều gì đó của tâm thức Shamballa.

[10] The influence of the Triad.

[10] Ảnh hưởng của Tam Nguyên Tinh Thần.

As it mediates, or as it serves as an agent for the Monad. The Shamballic consciousness—we could say that Shamballic consciousness is found on all the levels of the cosmic ethers, but the higher aspects of Shamballic consciousness, especially upon the sixth plane from below and upon the seventh. Sanat Kumara's focus is particularly upon the seventh plane, as is the focus of the Christ. Contemplate those words. They're so important.

Khi nó làm trung gian, hay khi nó phụng sự như một tác nhân cho chân thần. Tâm thức Shamballa—chúng ta có thể nói rằng tâm thức Shamballa hiện diện trên mọi cấp độ của các cõi dĩ thái vũ trụ, nhưng các phương diện cao hơn của tâm thức Shamballa đặc biệt ở trên cõi thứ sáu tính từ dưới lên và trên cõi thứ bảy. Tiêu điểm của Đức Sanat Kumara đặc biệt ở trên cõi thứ bảy, cũng như tiêu điểm của Đức Christ. Hãy chiêm ngưỡng những lời ấy. Chúng rất quan trọng.

Will. Direction. Oneness.

Ý chí. Phương hướng. Nhất thể.

Purpose always has an element of direction in it. It is a movement towards a particular relationship, I might say. A purpose is a directed movement towards a particular archetypal relationship. Oneness—regardless of apparent distinction, the fundamental unity of all things is understood. The distinction, the differences, apparent differences caused by form are negated, and the identical root of all apparently differentiated form is contacted and identified with.

Mục đích luôn có yếu tố phương hướng trong đó. Tôi có thể nói, đó là một chuyển động hướng đến một mối quan hệ đặc thù. Mục đích là một chuyển động có định hướng hướng đến một mối quan hệ nguyên mẫu đặc thù. Nhất thể—bất kể sự phân biệt bề ngoài, người ta thấu hiểu sự hợp nhất nền tảng của vạn vật. Sự phân biệt, những khác biệt, các khác biệt bề ngoài do hình tướng gây ra bị phủ nhận, và cội rễ đồng nhất của mọi hình tướng dường như đã biến phân được tiếp xúc và được đồng hoá với.

Will: the great power that sees to the descent of the archetype. I'll put that down as one of the definitions of will. Will is the power or energy which sees to the descent of the archetype and its embodiment in the lower three worlds. Of course, it is more than that.

Ý chí: quyền năng lớn lao bảo đảm sự giáng xuống của nguyên mẫu. Tôi sẽ ghi điều đó như một trong những định nghĩa về ý chí. Ý chí là quyền năng hay năng lượng bảo đảm sự giáng xuống của nguyên mẫu và sự hiện thân của nó trong ba cõi thấp. Dĩ nhiên, nó

It's a sustaining factor as well. That which is moving everything forward is the Shamballic consciousness.

còn hơn thế nữa. Nó cũng là một yếu tố duy trì. Điều đang thúc đẩy mọi sự tiến về phía trước chính là tâm thức Shamballa.

It's a driving force. The will is a driving power, and it's directed by this type of consciousness, and the consciousness is rooted in the realization of oneness. Now, if we simply contact the Spiritual Triad at first, I do not think that we will necessarily appreciate this full oneness. I think that is finally a Monadic realization.

Đó là một mãnh lực thúc đẩy. Ý chí là một quyền năng thúc đẩy, và nó được định hướng bởi loại tâm thức này, còn tâm thức thì bắt rễ trong sự nhận thức về nhất thể. Nếu ban đầu chúng ta chỉ tiếp xúc với Tam Nguyên Tinh Thần, tôi không nghĩ rằng chúng ta nhất thiết sẽ trân trọng được nhất thể trọn vẹn này. Tôi nghĩ cuối cùng đó là một nhận thức chân thần.

Here we have the man must realize he's liberated from the three worlds. It's preeminently a question of fusion and of expressing in full waking consciousness three major states of consciousness. Now, obviously, the Shamballic consciousness is going to be the last of these to be expressed, but he's listing them perhaps in order of their importance, not in the order of the manner in which we access them.

Ở đây chúng ta có việc con người phải nhận thức rằng y được giải thoát khỏi ba cõi thấp. Đó chủ yếu là vấn đề dung hợp và biểu lộ trong tâm thức tỉnh thức trọn vẹn ba trạng thái tâm thức chính yếu. Hiển nhiên, tâm thức Shamballa sẽ là trạng thái cuối cùng trong ba trạng thái này được biểu lộ, nhưng có lẽ Ngài liệt kê chúng theo thứ tự tầm quan trọng, không theo thứ tự cách chúng ta tiếp cận chúng.

[11] **2. *The Hierarchical Consciousness*.**

[11] 2. *Tâm thức Thánh Đoàn*.

[12] **Awareness of the Self, the Soul.**

[12] Nhận thức về Bản Ngã, tức Linh hồn.

The Hierarchical consciousness is awareness of our higher self. Sometimes if we say the Self, we really should mean the monad, but for most of us the sense of self, though limited, is the sense of being the soul on the higher mental plane.

Tâm thức Thánh Đoàn là nhận thức về chân ngã của chúng ta. Đôi khi nếu nói Bản ngã, chúng ta thật sự nên muốn nói đến chân thần, nhưng đối với hầu hết chúng ta, ý thức về bản ngã, dù còn giới hạn, là ý thức mình là linh hồn trên Cõi thượng trí.

[13] **Recognition and cooperation with divinity.**

[13] Nhận biết và hợp tác với thiên tính.

[14] **Love. Attraction. Relation.**

[14] Bác ái. Sự thu hút. Mối liên hệ.

Divinity is really found on the higher two sub-planes of the cosmic physical plane;

Thiên tính thật sự được tìm thấy trên hai cõi phụ cao nhất của cõi hồng trần vũ trụ; tinh

spirituality below that point. We are dealing here with *love*, all these second ray terms—*attraction* and *relation*. I suppose there are some who manage to achieve will, direction, and oneness before this is fully realized within them, but as it is said by the Christ, no man cometh to the Father except through me. Certainly the best way of reaching the Father aspect is through the love aspect, and there are dangers when the love aspect is not sufficiently developed.

thần ở dưới điểm đó. Ở đây chúng ta đang đề cập đến *tình thương*, tất cả những thuật ngữ cung hai này—*sức hút* và *mối quan hệ*. Tôi cho rằng có một số người có thể đạt được ý chí, phương hướng và nhất thể trước khi điều này được nhận thức đầy đủ trong họ, nhưng như Đức Christ đã nói, không ai đến được với Cha ngoài qua Ta. Chắc chắn con đường tốt nhất để đạt đến phương diện Cha là qua phương diện tình thương, và có những nguy hiểm khi phương diện tình thương chưa phát triển đủ.

[15] The influence of the Soul.

[15] Ảnh hưởng của Linh hồn.

This can be expressed in full waking consciousness, and must be expressed in full waking consciousness.

Điều này có thể được biểu lộ trong tâm thức tỉnh thức trọn vẹn, và phải được biểu lộ trong tâm thức tỉnh thức trọn vẹn.

[16] 3. *The Human Consciousness.*

[16] 3. *Tâm thức Nhân loại.*

The human consciousness can be expressed in full waking consciousness without too much difficulty.

Tâm thức nhân loại có thể được biểu lộ trong tâm thức tỉnh thức trọn vẹn mà không quá khó khăn.

[17] Awareness of the soul within the form.

[17] Nhận thức về linh hồn bên trong hình tướng.

We might say this is the observer with whom one can identify.

Chúng ta có thể nói đây là người quan sát mà người ta có thể đồng hoá với.

[18] Recognition and cooperation with the soul.

[18] Nhận biết và hợp tác với linh hồn.

This is the lot of every aspirant who is attempting to come in touch with his higher self. This is more correlated with the Third Ray Lord aspect—

Đây là phần việc của mọi người chí nguyện đang cố gắng tiếp xúc với chân ngã của mình. Điều này tương quan nhiều hơn với phương diện Đấng Chúa Tể Cung ba—

[19] Intelligence. Action. Expression.

[19] Trí tuệ. Hành động. Biểu hiện.

The Third Ray Lord is a manifesting ray, and it moves outward into objectification of the self.

Đấng Chúa Tể Cung ba là một cung biểu hiện, và nó chuyển động ra ngoài vào sự khách thể hóa của bản ngã.

[20] The influence of the consecrated personality.

[20] Ảnh hưởng của phàm ngã được thánh hiến.

This requires that devotion and dedication be strong, with a definite decision within the personality to direct its efforts toward the soul which is recognized, and to cooperate with what it understands of soul quality and soul direction.

Điều này đòi hỏi sự sùng tín và tận hiến phải mạnh mẽ, với một quyết định rõ rệt bên trong phàm ngã nhằm hướng các nỗ lực của nó đến linh hồn đã được nhận biết, và hợp tác với điều nó thấu hiểu về phẩm tính linh hồn và phương hướng của linh hồn.

Some aspect of the Divine Plan will be realized within the personality as it cooperates with the soul, but obviously a still fuller aspect of the Divine Plan will come through into recognition as one moves into the hierarchical consciousness and especially as one can come into relation with the Shamballic consciousness where the true Divine Plan appears. The true Divine Plan will be made manifest through the Shamballic consciousness. This is what the antahkarana leads to.

Một phương diện nào đó của Thiên Cơ sẽ được nhận thức bên trong phàm ngã khi nó hợp tác với linh hồn, nhưng hiển nhiên một phương diện còn đầy đủ hơn của Thiên Cơ sẽ đi vào nhận thức khi người ta bước vào tâm thức Thánh Đoàn, và đặc biệt khi người ta có thể đi vào mối quan hệ với tâm thức Shamballa, nơi Thiên Cơ chân thật xuất hiện. Thiên Cơ chân thật sẽ được biểu hiện thông qua tâm thức Shamballa. Đây là điều antahkarana dẫn đến.

The realization of two higher states of consciousness which are not commonly found within human appreciation of consciousness at this time, and then a consecrated personality consciousness as well—not just the lower type of consciousness. We are simply not talking about the lower type of consciousness.

Sự nhận thức về hai trạng thái tâm thức cao hơn hiện nay không thường được tìm thấy trong sự trân trọng tâm thức của con người, và thêm vào đó là một tâm thức phàm ngã đã thánh hiến—không chỉ là loại tâm thức thấp. Chúng ta đơn giản không nói về loại tâm thức thấp.

[21] The man who finally builds the antahkarana across the mental plane connects or relates these three divine aspects,

[21] Người cuối cùng xây dựng antahkarana xuyên qua cõi trí [Page 467] sẽ nối kết hay liên hệ ba phương diện thiêng liêng này,

This is much our task: the fusion with the higher aspects of our energy system that we

Đây rất nhiều là nhiệm vụ của chúng ta: sự dung hợp với các phương diện cao hơn của

know at least theoretically exist and have the experience of at certain times. We are impressed by the higher energies at certain times.

hệ thống năng lượng mà ít nhất chúng ta biết về mặt lý thuyết là hiện hữu và đôi lúc đã có kinh nghiệm về chúng. Đôi lúc chúng ta được các năng lượng cao hơn gây ấn tượng.

[22] so that progressively at each initiation they are more closely fused into one divine expression in full and radiant manifestation.

[22] để rồi dần dần, ở mỗi lần điểm đạo, chúng dung hợp mật thiết hơn thành một biểu hiện thiêng liêng duy nhất trong sự biểu lộ trọn vẹn và rạng ngời.

All of us are involved in this process of fusion and we have accomplished it to varying degrees depending upon what we have put into it—the work we have put into it in our particular initiatory status at the time. Expanding higher realization is available to us through the proper building of the antahkarana, and we become more than human in our consciousness.

Tất cả chúng ta đều tham dự vào tiến trình dung hợp này, và chúng ta đã hoàn thành nó ở các mức độ khác nhau tùy theo những gì chúng ta đã đưa vào đó—công việc chúng ta đã đưa vào đó trong tình trạng điểm đạo đặc thù của mình vào thời điểm ấy. Sự nhận thức cao hơn mở rộng có sẵn cho chúng ta thông qua việc xây dựng đúng đắn antahkarana, và trong tâm thức, chúng ta trở nên hơn con người.

We become hierarchical in our consciousness. We become eventually—it will be a long time—Shamballic in our consciousness. We really have to be a chohan of the sixth degree to experience some full measure of Shamballic consciousness, and even then it will deepen and intensify as one moves still higher in initiatory rank.

Chúng ta trở nên có tâm thức Thánh Đoàn. Cuối cùng chúng ta trở nên—điều này sẽ còn lâu—có tâm thức Shamballa. Thật sự chúng ta phải là một chohan bậc sáu để trải nghiệm một mức độ khá trọn vẹn của tâm thức Shamballa, và ngay cả khi đó nó vẫn sẽ sâu hơn và mãnh liệt hơn khi người ta tiến cao hơn nữa trong cấp bậc điểm đạo.

[23] Putting it in other words, the disciple treads the path of return,

[23] Nói cách khác, người đệ tử bước trên Con Đường Trở Về,

Return to the origin that sent him forth into involvement with the dense physical body of the planetary and solar logos, especially the dense physical body of the planetary logos, the lower 18 sub-planes. He treads the Path of Return and b

trở về cội nguồn đã phóng y ra để đi vào sự dấn thân với thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế, đặc biệt là thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế, tức 18 cõi phụ thấp. Y bước trên Con Đường Trở Về và

[24] builds the antahkarana,

[24] xây dựng antahkarana,

builds the antahkarana as the way of still higher type of escape. Part of the Path of Return will be contact with the soul, but the antahkarana brings contact with his true divine nature,

xây dựng antahkarana như con đường thoát ly thuộc loại còn cao hơn. Một phần của Con Đường Trở Về sẽ là sự tiếp xúc với linh hồn, nhưng antahkarana đem lại sự tiếp xúc với bản chất thiêng liêng chân thật của y,

[25] crosses the Lighted Way,

[25] băng qua Con Đường được Soi Sáng,

the way of intensifying light—

con đường của ánh sáng ngày càng mãnh liệt—

[26] and achieves the freedom of the Path of Life.

[26] và đạt được sự tự do của Con Đường Sự Sống.

Which leads forward upon the Way of Higher Evolution.

Con đường này dẫn tiến về phía trước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

It all seems so easy when looked at from the perspective of one who has achieved these things, but for us it is a struggle in time and over quite a number of lives on the Path of Return. Although from the time that the second initiation is taken, progress can be rapid because he tells us the second, third and fourth initiations can and probably will be taken in the same life or in the next life. It is around the period when the second initiation is in sight that the antahkarana can be built with expectation of success.

Mọi sự dường như quá dễ dàng khi được nhìn từ góc nhìn của một người đã đạt được những điều này, nhưng đối với chúng ta đó là một cuộc đấu tranh trong thời gian và qua khá nhiều kiếp sống trên Con Đường Trở Về. Tuy nhiên, từ khi lần điểm đạo thứ hai được nhận, tiến bộ có thể nhanh chóng vì Ngài cho chúng ta biết rằng lần điểm đạo thứ hai, thứ ba và thứ tư có thể, và có lẽ sẽ, được nhận trong cùng một kiếp hay kiếp kế tiếp. Chính quanh giai đoạn khi lần điểm đạo thứ hai đã trong tầm thấy, antahkarana có thể được xây dựng với kỳ vọng thành công.

It is a Mercury task. The sign Scorpio rules the second initiation, the planet Mercury is the hierarchical ruler of Scorpio, and Mercury is definitely involved in the building of this bridge of divine light. This is an area of the book which gives us the technical details on the meaning of the antahkarana and whether we live our lives in a darkened room from the perspective of consciousness or whether we are released into the higher and lighter phases of experience and understanding via the

Đó là một nhiệm vụ của Sao Thủy. Dấu hiệu Hổ Cáp cai quản lần điểm đạo thứ hai, hành tinh Sao Thủy là chủ tinh Thánh Đoàn của Hổ Cáp, và Sao Thủy chắc chắn tham dự vào việc xây dựng cây cầu ánh sáng thiêng liêng này. Đây là một phần của sách cung cấp cho chúng ta các chi tiết kỹ thuật về ý nghĩa của antahkarana, và về việc chúng ta sống đời mình trong một căn phòng tối theo góc nhìn của tâm thức, hay chúng ta được giải phóng vào những pha trải nghiệm và thấu hiểu cao hơn, sáng hơn qua antahkarana. Rất nhiều

antahkarana. Much depends on how well we build and utilize that bridge.

điều tùy thuộc vào việc chúng ta xây dựng và sử dụng cây cầu ấy tốt đến đâu.

It is not an easy thing. I remember when I was in the Arcane School when I first ran into this instruction and I thought it was extremely abstruse, but I was determined to get something out of it and I still am determined to master more of this great science of impression via the antahkarana. We do seem to have a choice as to whether we will live in a lower state of consciousness which is quite habitual for the personality or whether we will rise to some higher possibility of appreciating the true nature of the higher planes.

Đó không phải là điều dễ dàng. Tôi nhớ khi tôi ở Trường Arcane, lần đầu gặp giáo huấn này, tôi nghĩ nó cực kỳ sâu kín, nhưng tôi quyết tâm rút ra được điều gì đó từ nó, và tôi vẫn quyết tâm làm chủ nhiều hơn khoa học vĩ đại về ấn tượng thông qua antahkarana này. Dường như chúng ta có một lựa chọn: liệu chúng ta sẽ sống trong một trạng thái tâm thức thấp, vốn khá quen thuộc đối với phàm ngã, hay sẽ vươn lên một khả năng cao hơn trong việc trân trọng bản chất chân thật của các cõi cao.

It is hard to break our habit nature. That rotary motion of our habit nature associated with the Third Ray Lord and with the moon and with the ahamkara principle can keep us in prison in terms of consciousness for a long time.

Rất khó phá vỡ bản chất thói quen của chúng ta. Chuyển động xoay tròn của bản chất thói quen gắn với Đấng Chúa Tể Cung ba, với mặt trăng và với nguyên khí ahamkara có thể giam giữ chúng ta trong nhà tù về mặt tâm thức trong một thời gian dài.

[27] One of the points which it is essential that students should grasp is the deeply esoteric fact that this antahkarana is built through the medium of a conscious effort *within consciousness itself*,

[27] Một trong những điểm thiết yếu mà các đạo sinh cần nắm vững là sự kiện huyền bí sâu xa rằng antahkarana này được xây dựng thông qua phương tiện của một nỗ lực có ý thức bên trong chính tâm thức,

This is so important

Điều này rất quan trọng

[28] and not just by attempting to be good, or to express goodwill, or to demonstrate the qualities of unselfishness and high aspiration.

[28] chứ không chỉ bằng cách cố gắng trở nên tốt lành, hay biểu hiện thiện chí, hay thể hiện các phẩm tính của tính vô tư và khát vọng cao cả.

Which have more to do with contacting the soul on the higher mental plane.

Những điều này liên quan nhiều hơn đến việc tiếp xúc với linh hồn trên Cõi thượng trí.

The antahkarana is built through the medium of a conscious effort within consciousness itself. We are dealing with the factor of

Antahkarana được xây dựng thông qua phương tiện của một nỗ lực hữu thức bên trong chính tâm thức. Chúng ta đang đề cập đến

awareness and we are working to push the boundaries of consciousness toward ever wider horizons. It is a very subtle process. Basically what he is saying is that it is not just a personality effort applied to raising the quality of the personality. It is not just that. We have to do all those things and we tend to do them as we come into closer contact with the soul.

yếu tố nhận thức, và chúng ta đang làm việc để đẩy các ranh giới của tâm thức hướng đến những chân trời ngày càng rộng hơn. Đó là một tiến trình rất tinh tế. Về căn bản, điều Ngài đang nói là đó không chỉ là nỗ lực của phàm ngã được áp dụng để nâng cao phẩm tính của phàm ngã. Không chỉ vậy. Chúng ta phải làm tất cả những điều ấy, và chúng ta có khuynh hướng làm chúng khi đi vào tiếp xúc gần hơn với linh hồn.

An effort within consciousness itself—and I think as we meditate we can tell whether we are touching something that we have not touched before.

Một nỗ lực bên trong chính tâm thức—và tôi nghĩ khi chúng ta tham thiền, chúng ta có thể biết liệu mình có chạm đến điều gì mình chưa từng chạm đến trước đây hay không.

We receive impressions and while we are working in a subtle manner we note whether our consciousness is expanding or whether we are somehow still limited to the same old habitual level. Something new has to come in and we remain very alert concerning the changes which are occurring in our consciousness during this process.

Chúng ta tiếp nhận các ấn tượng, và trong khi làm việc theo cách tinh tế, chúng ta ghi nhận liệu tâm thức mình đang mở rộng hay bằng cách nào đó vẫn bị giới hạn trong cùng cấp độ cũ quen thuộc. Một điều mới phải đi vào, và chúng ta vẫn rất tỉnh thức đối với những thay đổi đang xảy ra trong tâm thức mình trong tiến trình này.

[29] **Many esotericists seem to regard the treading of the Path as the conscious effort to overcome the lower nature and to express life in terms of right living and thinking, love and intelligent understanding.**

[29] Nhiều nhà bí truyền học dường như xem việc bước trên Đường Đạo là nỗ lực có ý thức nhằm vượt thắng bản chất thấp và biểu hiện sự sống theo lối sống và tư duy đúng đắn, tình thương và sự thấu hiểu bằng trí tuệ.

Djwhal Khul says, Yes, of course,

Chân sư Djwhal Khul nói: vâng, dĩ nhiên,

[30] **It is all that, but *it is something far more*.**

[30] Nó là tất cả những điều ấy, nhưng còn là một điều gì đó lớn lao hơn nhiều.

He's dealing with something quite subtle—the inexperienced aspirants or the probationary disciples who are struggling with the tendencies of their own lower nature may not appreciate this something more, this something more subtle. One has

Ngài đang đề cập đến một điều khá tinh tế—những người chí nguyện chưa kinh nghiệm hay các đệ tử dự bị đang vật lộn với các khuynh hướng của chính bản chất thấp của mình có thể không trân trọng được điều gì hơn này, điều gì tinh tế hơn này. Người ta

to be in a state already of deep meditation and to know how to meditate deeply in order really for the antahkarana work to proceed.

phải đã ở trong một trạng thái tham thiền sâu xa và biết cách tham thiền sâu xa thì công việc antahkarana mới thật sự tiến hành được.

[31] Good character and good spiritual aspiration are basic essentials.

[31] Tính cách tốt đẹp và khát vọng tinh thần đúng đắn là những điều thiết yếu căn bản.

This we really have to incorporate into our thinking because we cannot build the castle of consciousness upon a shaky foundation of bad character. There are things to be taken care of, absolutely, and who is to say that he has taken care of all of them, but we understand these are fundamental requirements.

Chúng ta thật sự phải đưa điều này vào tư duy của mình, vì chúng ta không thể xây lâu đài tâm thức trên nền móng lung lay của tính cách xấu. Có những điều tuyệt đối phải được xử lý, và ai có thể nói rằng mình đã xử lý tất cả chúng, nhưng chúng ta thấu hiểu rằng đây là những yêu cầu nền tảng.

[32] But these are taken for granted by the Master Who has a disciple under training;

[32] Nhưng Chân sư đang huấn luyện một đệ tử xem những điều này là mặc nhiên;

If we are going to be trained in this higher type of sensitive, almost telepathic work coming from the spiritual triad where we have spiritual telepathy, then it must be taken for granted that we are already taking ourselves in hand in terms of this important but lower enterprise of mastering the lower nature.

Nếu chúng ta sẽ được huấn luyện trong loại công việc nhạy cảm cao hơn, gần như viễn cảm, đến từ Tam nguyên tinh thần, nơi chúng ta có viễn cảm tinh thần, thì phải xem như hiển nhiên rằng chúng ta đã tự đảm trách mình trong công trình quan trọng nhưng thấp hơn này là làm chủ bản chất thấp.

[33] their foundation and their recognition and development are the objectives upon the Path of Probation.

[33] nền tảng của chúng, cùng việc nhận biết và phát triển chúng, là các mục tiêu trên Con Đường Dự Bị.

Sometimes C.W. Leadbeater tells us, "Look, are you really sure you're a disciple or perhaps you are actually treading the path of probation? How do you know? Have you mastered enough of your lower nature truly to be considered a disciple and can you steadily meditate in such a way that you actually can touch these subtle forces or are you still in this wrestling match with the

Đôi khi Ông C.W. Leadbeater nói với chúng ta: hãy xem, các bạn có thật sự chắc mình là đệ tử không, hay có lẽ thật ra các bạn đang bước trên Con Đường Dự Bị? Làm sao các bạn biết? Các bạn đã thật sự làm chủ đủ bản chất thấp của mình để được xem là đệ tử chưa, và các bạn có thể tham thiền đều đặn theo cách thật sự chạm đến những mãnh lực tinh tế này không, hay các bạn vẫn còn trong cuộc

lunar nature and with the ahamkara and with all the things that have characterized your personality for so many years?" A degree of freedom has to already be achieved by those who really hope successfully to build the antahkarana.

vật lộn với bản chất nguyệt cầu, với ahamkara và với tất cả những điều đã đặc trưng cho phàm ngã của các bạn trong nhiều năm? Một mức độ tự do phải đã đạt được nơi những ai thật sự hy vọng xây dựng antahkarana thành công.

[34] But to build the antahkarana is to relate the three divine aspects.

[34] Nhưng xây dựng antahkarana là liên hệ ba phương diện thiêng liêng.

It's a great bridging work. Mary Bailey was working on this section in the Arcane School, a new section that's called "Bridge to the Future", and it really did emphasize the antahkarana work and the rules for group work in the New Age from *Rays and the Initiations*. The ability to express those rules in group form depended upon the existence of the individual antahkarana and even more the group antahkarana. All of this that we're reading about here now really is the future for us and will be even more capable of expression in future incarnations.

Đó là một công việc bắt cầu vĩ đại. Bà Mary Bailey đã làm việc với phần này trong Trường Arcane, một phần mới gọi là "Cầu đến Tương Lai", và phần ấy thật sự nhấn mạnh công việc antahkarana và các quy luật cho công việc nhóm trong Kỷ Nguyên Mới từ *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Khả năng biểu lộ các quy luật ấy dưới hình thức nhóm tùy thuộc vào sự hiện hữu của antahkarana cá nhân, và còn hơn nữa là antahkarana nhóm. Tất cả những gì chúng ta đang đọc ở đây thật sự là tương lai đối với chúng ta, và sẽ còn có khả năng biểu lộ nhiều hơn trong các kiếp tương lai.

[35] This involves intense mental activity; it necessitates the power to imagine and to visualise, plus a dramatic attempt to build the Lighted Way in mental substance.

[35] Điều này bao hàm hoạt động trí tuệ mãnh liệt; nó đòi hỏi năng lực tưởng tượng và hình dung, cộng thêm một nỗ lực mạnh mẽ nhằm xây dựng Con Đường được Soi Sáng trong chất liệu trí tuệ.

Djwhal Khul, who is not dramatic in the personal sense, has to be attended to very carefully when he uses such words as "dramatic". Intense mental activity at a sustained point of tension, the power to imagine and to have the imagination guided by the Buddhic faculty and not by lower promptings, plus a dramatic and possibly conflicted attempt—a dramatic attempt that has to be outstanding in some way. It has to be a great contrast with the usual, so a great contrast with the usual attitudes and

Chân sư Djwhal Khul, Đấng không kịch tính theo nghĩa cá nhân, cần được chú ý rất cẩn thận khi Ngài dùng những từ như "kịch tính". Hoạt động trí tuệ mãnh liệt tại một điểm tập trung nhất tâm được duy trì, quyền năng tưởng tượng và để Sự tưởng tượng được năng lực Bồ đề hướng dẫn chứ không bởi các thúc đẩy thấp hơn, cộng với một nỗ lực đầy kịch tính và có thể đầy xung đột—một nỗ lực kịch tính phải nổi bật theo một cách nào đó. Nó phải là một tương phản lớn với điều thường lệ, tức một tương phản lớn với các thái độ và phương pháp thường lệ, và

approaches, and hence dramatic, to build the lighted way in mental substance.

vì thế là kịch tính, để xây dựng con đường được soi sáng trong chất liệu trí tuệ.

[36] This mental substance is—as we have seen—of three qualities or natures,

[36] Như chúng ta đã thấy, chất liệu trí tuệ này có ba phẩm tính hay bản chất,

Involving the concrete mind, the Son of Mind, and the abstract mind.

liên quan đến trí cụ thể, Con của Trí Tuệ và trí trừu tượng.

[37] and the bridge of living light

[37] và cây cầu ánh sáng sống động

Living light, because the life aspect is involved—

Ánh sáng sống động, vì phương diện sự sống có liên quan—

[38] is a composite creation, having in it:

[38] là một sáng tạo tổng hợp, trong đó có:

It's living light, so the bridge is influenced by the life aspect of the spiritual triad and the monad. It's a composite creation involving qualities which relate to the three factors we have been discussing: the concrete mind, the Son of Mind absorbed into the point of tension on the fourth sub-plane of the mental plane, and also the substance of the Triad.

Đó là ánh sáng sống động, nên cây cầu chịu ảnh hưởng của phương diện sự sống của Tam Nguyên Tinh Thần và chân thần. Đó là một sáng tạo tổng hợp liên quan đến các phẩm tính liên hệ với ba yếu tố chúng ta đã bàn: trí cụ thể, Con của Trí Tuệ được hấp thu vào điểm tập trung nhất tâm trên cõi phụ thứ tư của cõi trí, và cũng là chất liệu của Tam nguyên.

The mental substance is, as we have seen, of three qualities or natures, and the bridge of living light is quite dramatic. That word "living" may make a deeper impression upon us if we highlight it.

Chất liệu trí tuệ, như chúng ta đã thấy, có ba phẩm tính hay bản chất, và cây cầu ánh sáng sống động khá kịch tính. Từ "sống động" ấy có thể tạo ấn tượng sâu hơn nơi chúng ta nếu chúng ta nhấn mạnh nó.

The bridge of living light is a composite creation having in it

Cây cầu ánh sáng sống động là một sáng tạo tổng hợp, có trong nó

[39] 1. Force, focussed and projected from the fused and blended forces of the personality.

[39] 1. Mãnh lực, được tập trung và phóng chiếu từ các mãnh lực đã dung hợp và hòa quyện của phàm ngã.

Which are drawn upward to the point of tension on the fourth level of the concrete mind.

Những mãnh lực ấy được kéo lên điểm tập trung nhất tâm trên cấp độ thứ tư của trí cụ thể.

[40] 2. Energy, drawn from the egoic body by a conscious effort.

And this fortifies the point of tension on the lower mental plane.

[41] 3. Energy, abstracted from the Spiritual Triad.

I would say once it has been contacted, it is drawn in. *Abstracted from*, not *extracted from*; the word is interesting, "abstracted". Once it has been contacted and a down flow occurs, helping with the process of creating a sufficient point of tension so that projection can be successful. Master Djwhal Khul is helping us build the bridge to our freedom.

The bridge of escape from the trammels of formal objectivity. We live in a world of many sensory objects and feeling and emotional states and concrete thoughts. From this kind of prison, which indeed must be served, we are being allowed to escape and to gain a higher perspective and a higher point of leverage. So we can be more effective in making the rearrangements in the lower worlds which must be made according to the Divine Plan.

It's a triple, it's a composite creation. It's been told that it's composed of the creative thread, the Consciousness Thread, and the Life Thread. And it's been told that it's composed of the substance of three aspects of the mental plane, and here that's what was shown. The energy abstracted from the spiritual triad does involve the monastic permanent atom. It's a bridge of living light

[40] 2. Năng lượng, được rút ra từ thể chân ngã bằng một nỗ lực có ý thức.

Và điều này củng cố điểm tập trung nhất tâm trên cõi hạ trí.

[41] 3. Năng lượng, được rút lấy từ Tam Nguyên Tinh Thần.

Tôi muốn nói rằng một khi nó đã được tiếp xúc, nó được kéo vào. Được *trừu xuất từ*, không phải được rút tách khỏi; từ này rất thú vị, “trừu xuất”. Một khi nó đã được tiếp xúc và một dòng chảy xuống xảy ra, nó giúp tiến trình tạo ra một điểm tập trung nhất tâm đủ mạnh để sự phóng chiếu có thể thành công. Chân sư Djwhal Khul đang giúp chúng ta xây dựng cây cầu đến giải thoát của mình.

Cây cầu thoát khỏi những xiềng xích của tính khách quan hình tướng. Chúng ta sống trong một thế giới có nhiều đối tượng giác quan, nhiều trạng thái cảm giác và cảm xúc, cùng những tư tưởng cụ thể. Từ loại nhà tù này, vốn thật sự phải được phụng sự, chúng ta được phép thoát ra và đạt được một viễn cảnh cao hơn cùng một điểm đòn bẩy cao hơn. Nhờ vậy chúng ta có thể hữu hiệu hơn trong việc thực hiện những tái sắp xếp ở các cõi thấp vốn phải được thực hiện theo Thiên Cơ.

Đó là tam phân, đó là một sáng tạo tổng hợp. Người ta đã nói rằng nó được cấu thành bởi sợi dây sáng tạo, Sợi dây Tâm thức/thức tuyến, và Sợi dây Sự Sống/sinh mệnh tuyến. Và cũng đã nói rằng nó được cấu thành bởi chất liệu của ba phương diện của cõi trí, và ở đây đó chính là điều đã được trình bày. Năng lượng được trừu xuất từ Tam nguyên tinh thần có liên quan đến nguyên tử trường tồn chân thần. Đó là một cây cầu ánh sáng sống

on the mental plane and so involves the mental aspect of the spiritual triad.

động trên cõi trí, và vì thế liên quan đến phương diện trí tuệ của Tam nguyên tinh thần.

Later, of course, that bridge must extend into the Buddhic realm and into the Atmic realm and eventually touch the monad. And why should it not also, at some point, perhaps touch the divine plane? There are many antahkaranas and they just continue to extend all the way to the highest possible level one day when the universe is all in all. But one can wonder: when one thinks of Mercury and the Sun, and Mercury and the Sun are one, whether the antahkarana, as we now discuss it, is not retracted into the solar blaze of mastership at the fifth initiation.

Về sau, dĩ nhiên, cây cầu ấy phải vươn vào cảnh giới Bồ đề và cảnh giới atma, và cuối cùng chạm đến chân thần. Và tại sao đến một lúc nào đó nó lại không thể chạm đến cả cõi thiêng liêng? Có nhiều antahkarana, và chúng cứ tiếp tục vươn dài đến cấp độ cao nhất có thể vào một ngày nào đó khi vũ trụ là tất cả trong tất cả. Nhưng người ta có thể tự hỏi: khi nghĩ về Sao Thủy và Mặt Trời, và Sao Thủy cùng Mặt Trời là một, liệu antahkarana như chúng ta đang bàn hiện nay có được thu hồi vào ánh huy hoàng thái dương của địa vị chân sư ở lần điểm đạo thứ năm hay không.

At the fifth initiation, from that point on, there will be contact, of course, with the sixth plane and the seventh plane counting from below. But maybe it's a new type of outreaching. Certainly it's not the antahkarana that we are building at the present time, but it could be considered, in a way, an extension of that antahkarana.

Ở lần điểm đạo thứ năm, từ điểm đó trở đi, dĩ nhiên sẽ có sự tiếp xúc với cõi thứ sáu và cõi thứ bảy tính từ dưới lên. Nhưng có lẽ đó là một loại vươn ra mới. Chắc chắn đó không phải là antahkarana mà hiện nay chúng ta đang xây dựng, nhưng theo một cách nào đó nó có thể được xem là một sự mở rộng của antahkarana ấy.

It is a composite creation and it has in it the following types of force.

Đó là một sáng tạo tổng hợp và có trong nó các loại mãnh lực sau.

That's what we need to understand: the types of force and energy. Notice that he uses the word force when related to the personality. This is a conventional use of it. Energy is used when related to the Egoic Lotus and to the Spiritual Triad.

Đó là điều chúng ta cần thấu hiểu: các loại mãnh lực và năng lượng. Hãy lưu ý rằng Ngài dùng từ mãnh lực khi liên hệ với phàm ngã. Đây là cách dùng thông thường. Năng lượng được dùng khi liên hệ với Hoa Sen Chân Ngã và với Tam Nguyên Tinh Thần.

[42] It is essentially, however, an activity of the integrated and dedicated personality.

[42] Tuy nhiên, về bản chất, đó là một hoạt động của phàm ngã tích hợp và tận hiến.

Now, dedicated personality. Remember that for the Second Ray Lord we have three interesting words which emerge and describe the process: dedication is the first, leading to glamour, leading to freedom from glamour, and then devotion.

Phàm ngã tận hiến. Hãy nhớ rằng đối với Đấng Chúa Tể Cung hai, chúng ta có ba từ thú vị xuất hiện và mô tả tiến trình: tận hiến là từ đầu tiên, dẫn đến ảo cảm, dẫn đến tự do khỏi ảo cảm, rồi đến sùng tín.

As I said, around the period of the Second Ray Lord, or once the Second Ray Lord is somewhat in sight, even though it may take some lives to reach it, this type of work can be done. How integrated is this personality? Well, at least it is integrated in the lower sense in that it is an effective, intelligent personality which is slowly being infused with that which is spiritual and so has a spiritual orientation.

Như tôi đã nói, quanh giai đoạn của Đấng Chúa Tể Cung hai, hay khi Đấng Chúa Tể Cung hai đã phần nào trong tầm thấy, dù có thể mất vài kiếp sống để đạt đến, loại công việc này có thể được thực hiện. Phàm ngã này tích hợp đến mức nào? Ít nhất nó tích hợp theo nghĩa thấp, ở chỗ nó là một phàm ngã hữu hiệu, thông minh, đang dần được thấm nhuần bởi điều tinh thần và do đó có một định hướng tinh thần.

Do evil people build the antahkarana? Well, they do have a type of connection, but they're not going to want to really connect with the Spiritual Triad. Their connection is with certain devic lives, we've been told. They have an entirely different path, and it is the rejection of the triads. The triads are those angelic lives which substand the states of consciousness and vehicles of the Spiritual Triad. It's the rejection of those lives—the final rejection of those lives—which lands the man in the eighth sphere.

Người ác có xây dựng antahkarana không? Họ có một loại nối kết, nhưng họ sẽ không thật sự muốn nối kết với Tam Nguyên Tinh Thần. Chúng ta được cho biết rằng sự nối kết của họ là với một số sự sống thiên thần nào đó. Họ có một con đường hoàn toàn khác, và đó là sự khước từ các tam nguyên. Các tam nguyên là những sự sống thiên thần làm nền cho các trạng thái tâm thức và các hiện thể của Tam Nguyên Tinh Thần. Chính sự khước từ các sự sống ấy—sự khước từ cuối cùng các sự sống ấy—đưa con người vào khối cầu thứ tám.

Those of evil intent are not going to want to build the antahkarana which leads to the Monad through the Triad, through Buddhi, and so forth. They are going to reject those lives. How the inverted Shamballic force reaches them is an interesting question for deeper consideration.

Những ai có ý định tà ác sẽ không muốn xây dựng antahkarana dẫn đến chân thần thông qua Tam nguyên, thông qua Bồ đề, vân vân. Họ sẽ khước từ các sự sống ấy. Mãnh lực Shamballa đảo ngược đến với họ như thế nào là một câu hỏi thú vị để suy xét sâu hơn.

It's essentially, however, *an activity of the integrated and dedicated personality*, even though that personality is evoked by the

Tuy nhiên, về bản chất, đó là *một hoạt động của phàm ngã tích hợp và tận hiến*, dù phàm ngã ấy được gợi lên bởi từ điện của Tam

magnetism of the Spiritual Triad. Even though that personality is evoked by the magnetism of the Spiritual Triad, a type of invocation goes forth from the higher aspects of our nature, which evokes our response.

Nguyên Tinh Thần. Dù phàm ngã ấy được gợi lên bởi từ điện của Tam Nguyên Tinh Thần, một loại khẩn cầu phát ra từ các phương diện cao hơn của bản chất chúng ta, và điều đó gợi lên đáp ứng của chúng ta.

[43] Esotericists must not take the position that all they have to do is to await negatively some activity by the soul which will automatically take place after a certain measure of soul contact has been achieved,

[43] Các nhà bí truyền học không được giữ lập trường rằng tất cả những gì họ phải làm là thụ động chờ đợi một hoạt động nào đó của linh hồn, vốn sẽ tự động diễn ra sau khi đã đạt được một mức độ tiếp xúc nhất định với linh hồn,

This would be the so-called passive sitting for development as it has been called.

Đây sẽ là cái gọi là ngồi thụ động để phát triển, như người ta đã gọi.

[44] and that consequently and in time this activity will evoke response both from the personality and the Triad. This is *not* the case.

[44] và rằng do đó, theo thời gian, hoạt động này sẽ gợi lên đáp ứng [Page 468] từ cả phàm ngã lẫn Tam Nguyên. Không phải như vậy.

We have to act strenuously and cannot expect that the Solar Angel or our own higher self on the higher mental plane will do the work for us, identified as the personality.

Chúng ta phải hành động mạnh mẽ và không thể mong rằng Thái dương Thiên Thần hay chân ngã của chính chúng ta trên Cõi thượng trí sẽ làm công việc thay cho chúng ta, trong khi chúng ta đồng hoá mình với phàm ngã.

[45] The work of the building of the antahkarana is primarily an activity of the personality, aided by the soul;

[45] Công việc xây dựng antahkarana chủ yếu là một hoạt động của phàm ngã, với sự trợ giúp của linh hồn;

This is a very important idea and places the responsibility where it belongs, and that is on us. It may take more than one lifetime to really build the antahkarana. I'm thinking it definitely will. People who begin building at a certain point cannot fulfill the highest aspects of that building in simply one lifetime. It leads all the way eventually to the Monad.

Đây là một ý tưởng rất quan trọng và đặt trách nhiệm vào đúng nơi của nó, tức là nơi chúng ta. Có thể cần hơn một kiếp sống để thật sự xây dựng antahkarana. Tôi nghĩ chắc chắn là như vậy. Những người bắt đầu xây dựng ở một điểm nào đó không thể hoàn thành các phương diện cao nhất của việc xây dựng ấy chỉ trong một kiếp sống. Cuối cùng nó dẫn lên đến chân thần.

The work of building the antahkarana is primarily an activity of the personality aided by the soul, and we have to say by the Angel of the Presence, by the Angel of the Presence—the incorporated Solar Angel, the embodied Solar Angel. By the Angel of the Presence or the embodied Solar Angel,

Công việc xây dựng antahkarana chủ yếu là một hoạt động của phàm ngã được linh hồn trợ giúp, và chúng ta phải nói là được Thiên Thần của Hiện Diện, được Thiên Thần của Hiện Diện—Thái dương Thiên Thần đã được kết nhập, Thái dương Thiên Thần đã hiện thân—trợ giúp. Bởi Thiên Thần của Hiện Diện hay Thái dương Thiên Thần đã hiện thân,

[46] this in time evokes a reaction from the Triad.

[46] theo thời gian, điều này gợi lên một phản ứng từ Tam Nguyên.

But elsewhere He's told us that already the triad has begun to attempt to evoke the soul-infused personality. DK's point here is that

Nhưng ở nơi khác Ngài đã nói với chúng ta rằng Tam nguyên đã bắt đầu cố gắng gợi lên phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Điểm của Chân sư DK ở đây là

[47] There is far too much inertia demonstrated by aspirants at this time.

[47] Hiện nay, những người chí nguyện biểu lộ quá nhiều tính trì trệ.

Perhaps he's thinking back to the days when he was an aspirant under different conditions and the strenuous striving forward which was characteristic of those types of aspirants. He is actually summoning us to a more assertive, a more active approach, saying: look, it's on you what you do here. You can work with your soul to achieve soul infusion, but then as a soul-infused personality you really have to follow the methods which are given for building this bridge of living light.

Có lẽ Ngài đang nghĩ lại những ngày khi Ngài là một người chí nguyện dưới những điều kiện khác, và sự nỗ lực tiến tới mạnh mẽ vốn đặc trưng cho những loại người chí nguyện ấy. Thật ra Ngài đang kêu gọi chúng ta có một cách tiếp cận quyết liệt hơn, tích cực hơn, nói rằng: hãy xem, điều các bạn làm ở đây tùy thuộc vào các bạn. Các bạn có thể làm việc với linh hồn để đạt sự thấm nhuần của linh hồn, nhưng rồi với tư cách phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, các bạn thật sự phải theo các phương pháp đã được trao để xây dựng cây cầu ánh sáng sống động này.

[48] One might also look at this matter from another angle. The personality is beginning to transmute knowledge into wisdom,

[48] Cũng có thể nhìn vấn đề này từ một góc độ khác. Phàm ngã đang bắt đầu chuyển hóa tri thức thành minh triết,

This is a Venusian activity.

Đây là một hoạt động thuộc Sao Kim.

Wisdom is that which is always so. Knowledge comprises the particular relations which, when enough of them are understood, lead to the generalities contained in wisdom. One sees the trends and how it works in the many particular instances.

Minh triết là điều luôn luôn như vậy. Tri thức bao gồm các mối quan hệ riêng biệt, và khi đủ nhiều trong số đó được thấu hiểu, chúng dẫn đến những điều tổng quát chứa trong minh triết. Người ta thấy các khuynh hướng và cách nó vận hành trong nhiều trường hợp riêng biệt.

The personality is beginning to transmute knowledge into wisdom,

Phàm ngã đang bắt đầu chuyển hoá tri thức thành minh triết,

[49] and when this takes place the focus of the personality life is then upon the mental plane,

[49] và khi điều này diễn ra, trọng tâm của đời sống phàm ngã bấy giờ ở trên cõi trí,

This must be the case for this building process

Điều này phải là như vậy đối với tiến trình xây dựng này

[50] because the transmutation process (with its stages of understanding, analysis, recognition and application) is fundamentally a mental process.

[50] bởi vì tiến trình chuyển hóa, với các giai đoạn thấu hiểu, phân tích, nhận biết và áp dụng, về căn bản là một tiến trình trí tuệ.

Venus again, the planet of transmutation, and with its Fifth Ray Lord soul, a highly mental planet. The transmutation process of elevating lower vibrations into higher requires the stages of understanding the process, analyzing the process, recognition of higher possibilities and their elevation over the lower habitual states, and application of the new energies touched in order to stabilize them. Application always stabilizes. If we leave something strictly as a mental concept or a mental recognition that doesn't work itself into the mechanism and become a reliable method of approach to our physical plane life.

Lại là Sao Kim, hành tinh của chuyển hoá, và với linh hồn Đấng Chúa Tể Cung năm của nó, một hành tinh rất trí tuệ. Tiến trình chuyển hoá nhằm nâng các rung động thấp lên cao hơn đòi hỏi các giai đoạn thấu hiểu tiến trình, phân tích tiến trình, nhận biết các khả năng cao hơn và nâng chúng lên trên các trạng thái thói quen thấp hơn, cùng áp dụng các năng lượng mới đã được chạm đến để ổn định chúng. Sự áp dụng luôn luôn ổn định. Nếu chúng ta để một điều gì chỉ thuần là một khái niệm trí tuệ hay một sự nhận biết trí tuệ, thì nó không vận hành vào bộ máy và không trở thành một phương pháp tiếp cận đáng tin cậy đối với đời sống cõi hồng trần của chúng ta.

the transmutation process (with its stages of understanding, analysis, recognition

and application) is fundamentally a mental process.

tiến trình chuyển hoá, với các giai đoạn thấu hiểu, phân tích, nhận biết và áp dụng, về căn bản là một tiến trình trí tuệ.

In other words, we may have the aspiration to transmute. We are not feeling our way into a successful transmutation process. We have to have understanding and application. We have to know what we are doing when we attempt to transmute.

Nói cách khác, chúng ta có thể có khát vọng chuyển hoá. Chúng ta không mò mẫm bằng cảm xúc để đi vào một tiến trình chuyển hoá thành công. Chúng ta phải có sự thấu hiểu và sự áp dụng. Chúng ta phải biết mình đang làm gì khi cố gắng chuyển hoá.

To a degree, aspiration is transmutative. It does elevate energy, but it is not enough in and of itself.

Ở một mức độ nào đó, khát vọng có tính chuyển hoá. Nó nâng năng lượng lên, nhưng tự nó chưa đủ.

The personality is beginning to transmute knowledge into wisdom.

Phàm ngã đang bắt đầu chuyển hoá tri thức thành minh triết.

So long as we are bound in concretion and do not see the patterns of illusion activity, we do not have wisdom. In the state of wisdom, the patterns of interaction are seen for what they are and from a higher perspective.

Chừng nào chúng ta còn bị ràng buộc trong sự cụ thể hoá và không thấy các mô hình của hoạt động ảo tưởng, chúng ta chưa có minh triết. Trong trạng thái minh triết, các mô hình tương tác được thấy đúng như chúng là, và từ một viễn cảnh cao hơn.

A wise person has seen many things from which he has gained knowledge, and the collection of all of those instances of gained knowledge lead to an appreciation of the pattern which the items understood habitually take. One is able to advise and guide others according to the appreciation of those life patterns. When one is simply immersed in the acquisition of knowledge about them, one does not have the distance and perspective to understand the general trends and to give sound advice.

Một người minh triết đã thấy nhiều điều từ đó y thu nhận tri thức, và tập hợp tất cả những trường hợp tri thức đã thu nhận ấy dẫn đến sự trân trọng mô hình mà các mục được thấu hiểu thường đảm nhận. Người ta có thể khuyên bảo và hướng dẫn người khác theo sự trân trọng những mô hình sự sống ấy. Khi người ta chỉ đơn giản đắm chìm trong việc thu nhận tri thức về chúng, người ta không có khoảng cách và viễn cảnh để thấu hiểu các khuynh hướng tổng quát và đưa ra lời khuyên đúng đắn.

[51] The personality is also beginning to comprehend the significance of love and to interpret it in terms of the group well-being, and not in terms of the personal self, of desire or even of aspiration.

All of this is a preamble to successful bridge building—not in terms of interpreting love as the personal self of desire or even aspiration. Some degree of group consciousness is required for the successful building of the antahkarana.

[52] True love is rightly understood only by the mental type who is spiritually oriented.

This is going to be a great statement to which I'm sure many will take exception, but DK again is speaking in the language of Venus: the mental type who is spiritually oriented. This is another Venusian statement or statement relating to this planet.

[53] The personality is also arriving at the realisation that there is in reality no such thing as sacrifice.

or real loss.

[54] Sacrifice is usually only the thwarted desire of the lower nature, willingly endured by the aspirant,

That's a marvelous kind of definition there. Sacrifice is usually, as is usually conceived, will be deprived of the fulfillment of our desires. We usually think, and people do really react against this word.

[51] Phàm ngã cũng đang bắt đầu lĩnh hội thâm nghĩa của tình thương và diễn giải nó theo phúc lợi của nhóm, chứ không theo cái tôi cá nhân, dục vọng hay thậm chí khát vọng.

Tất cả những điều này là phần mở đầu cho việc xây cầu thành công—không diễn giải tình thương theo bản ngã cá nhân của dục vọng hay thậm chí khát vọng. Cần có một mức độ tâm thức nhóm nào đó để xây dựng antahkarana thành công.

[52] Chỉ kiểu người trí tuệ có định hướng tinh thần mới thấu hiểu đúng đắn tình thương chân thật.

Đây sẽ là một phát biểu lớn mà tôi chắc chắn nhiều người sẽ phản đối, nhưng Chân sư DK lại đang nói bằng ngôn ngữ của Sao Kim: kiểu người trí tuệ có định hướng tinh thần. Đây là một phát biểu khác thuộc Sao Kim, hay một phát biểu liên quan đến hành tinh này.

[53] Phàm ngã cũng đang đi đến nhận thức rằng, trong thực tại, không có điều gì gọi là hi sinh.

hay mất mát thật sự.

[54] Sự hi sinh thường chỉ là dục vọng bị ngăn trở của bản chất thấp, được người chí nguyện tự nguyện chịu đựng,

Đó là một kiểu định nghĩa tuyệt vời. Hi sinh thường, như người ta thường quan niệm, là bị tước mất sự thỏa mãn các dục vọng của chúng ta. Chúng ta thường nghĩ như vậy, và người ta thật sự phản ứng chống lại từ này.

I've taught a lot of classes, and often we get to the definition of sacrifice and there are always some in the group who say it's not real and we have to think of it as making sacred. All that is true, of course.

Tôi đã dạy nhiều lớp, và thường khi chúng tôi đến định nghĩa về hi sinh, luôn có vài người trong nhóm nói rằng nó không có thật và chúng ta phải nghĩ về nó như là làm cho thiêng liêng. Dĩ nhiên tất cả điều đó đều đúng.

But the reason they're doing that is because they don't want to undergo the relinquishment that is involved. They don't want to have to display the stiff upper lip and go through it.

Nhưng lý do họ làm như vậy là vì họ không muốn trải qua sự buông bỏ liên quan. Họ không muốn phải tỏ ra cứng rắn chịu đựng và đi qua điều đó.

Sacrifice is usually only the thwarted desire of the lower nature willingly endured by the aspirant,

Hi sinh thường chỉ là dục vọng bị ngăn trở của bản chất thấp được người chí nguyện tự nguyện chịu đựng,

[55] but—in this phase—a misinterpretation and limitation.

[55] nhưng—trong giai đoạn này—đó là một diễn giải sai lạc và một giới hạn.

In other words, it's the usual connotations of sacrifice that are avoided. And then, of course, one goes through the phase where they are willingly endured, but sacrifice is really something different and he goes into it.

Nói cách khác, những hàm ý thông thường của hi sinh được tránh đi. Và rồi, dĩ nhiên, người ta đi qua giai đoạn trong đó chúng được tự nguyện chịu đựng, nhưng hi sinh thật sự là một điều khác, và Ngài đi vào điều đó.

[56] Sacrifice is really complete conformity to the will of God because the spiritual will of the man and the divine will (as he recognises it in the Plan) is his will.

[56] Sự hi sinh thực ra là sự thuận hợp hoàn toàn với Ý Chí của Thượng Đế, bởi vì ý chí tinh thần của con người và ý chí thiêng liêng, như y nhận biết nó trong Thiên Cơ, chính là ý chí của y.

What a great definition of the term sacrifice. It's really complete *conformity to the will of God*, so we have to say that Christ in the Garden of Gethsemane made a very sacrificial gesture when he said not my will, but thine be done. It's something that we're all going to have to go through and we go through it incrementally with lesser recognitions along the way until the opportunity comes for us at the higher

Thật là một định nghĩa vĩ đại về thuật ngữ hi sinh. Nó thật sự là sự *phù hợp hoàn toàn với Ý Chí của Thượng Đế*, vì vậy chúng ta phải nói rằng Đức Christ trong Vườn Gethsemane đã thực hiện một cử chỉ rất hi sinh khi Ngài nói: không phải ý chí của con, mà ý chí của Cha được thành tựu. Đó là điều tất cả chúng ta sẽ phải đi qua, và chúng ta đi qua nó từng bước với những nhận biết nhỏ hơn dọc đường, cho đến khi cơ hội đến với chúng ta ở các

initiations to see and understand what the will of God really is and to make our acquiescence to that will.

cuộc điểm đạo cao hơn để thấy và thấu hiểu Ý Chí của Thượng Đế thật sự là gì, và thuận theo ý chí ấy.

Sacrifice is really complete conformity to the will of God because the spiritual will of man —remember it's part of the atmic plane and eventually reaches the sacrifice petals because the spiritual will of the man, the will of God because the spiritual will of the man and the divine will coming from the monadic levels and logoic levels as he recognizes it in the plan is his will. What we really have here is identification with the higher will and all of us must strive to do that.

Hi sinh thật sự là sự phù hợp hoàn toàn với Ý Chí của Thượng Đế, vì ý chí tinh thần của con người—hãy nhớ nó là một phần của cõi atma và cuối cùng đạt đến các cánh hoa hi sinh—vì ý chí tinh thần của con người, Ý Chí của Thượng Đế, vì ý chí tinh thần của con người và Ý Chí thiêng liêng đến từ các cấp độ chân thần và các cấp độ Thượng đế, như y nhận biết nó trong Thiên Cơ, là ý chí của y. Điều chúng ta thật sự có ở đây là sự đồng hoá với ý chí cao hơn, và tất cả chúng ta phải nỗ lực làm điều đó.

There are many instances in our everyday life when we can ask what is the higher will in this particular circumstance—not necessarily the very highest will of God but the will for the best. What is that higher will in this moment? Not my personal selfish will which I'm likely to want to exert to preserve my personality prerogatives, but a still higher will.

Có nhiều trường hợp trong đời sống hằng ngày khi chúng ta có thể hỏi: ý chí cao hơn trong hoàn cảnh đặc thù này là gì—không nhất thiết là Ý Chí cao nhất của Thượng Đế, mà là ý chí hướng đến điều tốt nhất. Ý chí cao hơn trong khoảnh khắc này là gì? Không phải ý chí ích kỷ cá nhân của tôi, vốn tôi có khuynh hướng muốn áp đặt để giữ các đặc quyền phàm ngã của mình, mà là một ý chí còn cao hơn.

[57] **There is a growing identification in purpose.**

[57] Có sự đồng hóa ngày càng tăng trong mục đích.

Now it's an interesting preposition—interesting why not with purpose. Somehow we are entering into the archetype which purpose is.

Đây là một giới từ thú vị—thú vị vì sao không phải là với mục đích. Bằng cách nào đó chúng ta đang đi vào nguyên mẫu là mục đích.

[58] **Therefore, self-will, desire and those intelligent activities which are dually motivated are seen and recognised as only the lower expression of the three divine aspects, and the effort is to express these in terms of the soul and not, as hitherto, in**

[58] Do đó, ý chí cá nhân, dục vọng và những hoạt động trí tuệ có động cơ kép được thấy và nhận biết chỉ là biểu hiện thấp của ba phương diện thiêng liêng, và nỗ lực là biểu hiện những điều này theo linh hồn, chứ không, như trước đây, theo

terms of a dedicated and rightly oriented personality.

một phàm ngã tận hiến và được định hướng đúng.

I think we will have to review this statement. It's quite a statement.

Tôi nghĩ chúng ta sẽ phải ôn lại phát biểu này. Đó là một phát biểu đáng chú ý.

Which we will do. Let's look at this: self-will desire and those intelligent activities which are duly motivated—that's properly motivated—are seen and recognized as only the lower expressions of the three divine aspects. We've made that link in our mind and we understand that the aspects of will, desire and intelligence with which we are familiar are really reflections of the higher nature.

Chúng ta sẽ làm điều đó. Hãy xem: ý chí riêng, dục vọng và những hoạt động thông minh có động cơ đúng đắn—đó là được thúc đẩy đúng—được thấy và nhận biết chỉ là các biểu lộ thấp của ba phương diện thiêng liêng. Chúng ta đã tạo liên kết ấy trong trí mình và thấu hiểu rằng các phương diện ý chí, dục vọng và trí tuệ mà chúng ta quen thuộc thật ra là phản ánh của bản chất cao hơn.

We talked about the way the logoic plane works out through the monastic permanent atom or through the abstract mind, the monadic plane through the son of mind or the egoic lotus of the causal body and the atmic plane through the concrete mind. In what is familiar to us there are always the impressions coming from the higher stages and this is especially so for the individual who is awakening to these higher possibilities.

Chúng ta đã nói về cách cõi Thượng đế vận hành qua nguyên tử trường tồn chân thần hay qua trí trừu tượng, cõi chân thần qua Con của Trí Tuệ hay Hoa Sen Chân Ngã của thể nguyên nhân, và cõi atma qua trí cụ thể. Trong những gì quen thuộc với chúng ta, luôn có các ấn tượng đến từ những giai đoạn cao hơn, và điều này đặc biệt đúng với cá nhân đang thức tỉnh trước những khả năng cao hơn này.

Therefore, self-will, desire and those intelligent activities which are dually motivated are seen and recognised as only the lower expression of the three divine aspects, and the effort is to express these in terms of the soul and not, as hitherto, in terms of a dedicated and rightly oriented personality.

Vì vậy, ý chí riêng, dục vọng và những hoạt động thông minh có động cơ nhị nguyên được thấy và nhận biết chỉ là biểu lộ thấp của ba phương diện thiêng liêng, và nỗ lực là biểu lộ chúng theo linh hồn chứ không, như từ trước đến nay, theo một phàm ngã tận hiến và được định hướng đúng đắn.

It's as if the soul becomes the base of expression and the guiding, the direction is not coming from the lower aspects themselves. They are simply utilized.

Dường như linh hồn trở thành nền tảng của biểu lộ, và sự dẫn dắt, phương hướng, không đến từ chính các phương diện thấp. Chúng chỉ đơn giản được sử dụng.

[59] This becomes possible in its true sense only when the focus of the life is in the mental vehicle and the head as well as the heart is becoming active.

[59] Điều này, theo nghĩa chân thực của nó, chỉ trở nên khả hữu khi trọng tâm của đời sống ở trong thể trí và đầu cũng như tim đang trở nên hoạt động.

DK is such a one to emphasize this union of head and heart which is accomplished particularly under the planets Venus and Jupiter. This is occultism—the occultist works through the head center and this is related to the will and the mystic more through the heart center.

Chân sư DK là Đấng rất nhấn mạnh sự hợp nhất này giữa đầu và tim, được hoàn thành đặc biệt dưới các hành tinh Sao Kim và Sao Mộc. Đây là huyền bí học—nhà huyền bí học làm việc qua trung tâm đầu, và điều này liên hệ với ý chí, còn nhà thần bí thì nhiều hơn qua trung tâm tim.

Eventually these two have to be completely united and the heart within the head and the heart center between the shoulder blades have to be in resonance with each other.

Cuối cùng hai điều này phải được hợp nhất hoàn toàn, và tim trong đầu cùng trung tâm tim giữa hai xương bả vai phải cộng hưởng với nhau.

[60] In this process, the stages of character building are seen as essential and effective, and are willingly and consciously undertaken.

[60] Trong tiến trình này, các giai đoạn lập hạnh được thấy là thiết yếu và hiệu quả, và được đảm nhận một cách tự nguyện và có ý thức.

as a sincere aspirant would do,

như một người chí nguyện chân thành sẽ làm,

[61] But—when these foundations of good character and intelligent activity are firmly established—something still higher and more subtle must be erected on the sub-structure.

[61] Nhưng—khi những nền tảng của tính cách tốt đẹp và hoạt động trí tuệ đã được thiết lập vững chắc—một điều gì đó còn cao hơn và tinh tế hơn phải được dựng lên trên cấu trúc nền.

This is so important—something more subtle must be erected on the substructure. We have to realize the process of antahkarana building is a subtle affair and in the lack of appreciation of its subtlety comes failure to rebuild. We have to be used to moving within the realm of consciousness and to experiment within the realm of consciousness and then perhaps something of this inner organ which

Điều này rất quan trọng—một điều tinh tế hơn phải được dựng lên trên hạ tầng. Chúng ta phải nhận thức rằng tiến trình xây dựng antahkarana là một việc tinh tế, và chính vì thiếu trân trọng sự tinh tế của nó mà thất bại trong việc tái xây dựng xảy ra. Chúng ta phải quen với việc chuyển động trong cảnh giới tâm thức, thử nghiệm trong cảnh giới tâm thức, và rồi có lẽ một điều gì đó của cơ quan nội tại truyền dẫn năng lượng của các

conveys the energy of the higher planes will actually take shape and we will actually benefit from these inner contacts and they will eventually reach not only our mind but our personality, brain, consciousness and our life will change and be directed by these higher energies.

cõi cao sẽ thật sự thành hình; chúng ta sẽ thật sự hưởng lợi từ các tiếp xúc nội tại này, và cuối cùng chúng sẽ đạt đến không chỉ thể trí của chúng ta mà còn phàm ngã, bộ não, tâm thức của chúng ta, và đời sống chúng ta sẽ thay đổi, được định hướng bởi các năng lượng cao hơn này.

This paragraph is an important one—it's a long one. When this process is being undertaken...

Đoạn văn này rất quan trọng—nó là một đoạn dài. Khi tiến trình này đang được đảm nhận...

This is about the process, the stage of the personality when the process is being undertaken. Transmuting knowledge into wisdom is happening—there is focus upon the mental plane, the love aspect is coming in, and the person is thinking in terms of the group well-being. Because the person is now a mental type, true love in the Venusian sense can be understood. A higher understanding of sacrifice is taking place. There is, to the extent possible for such an individual, conformity to the Spiritual Will —not complete conformity, it cannot be yet, but to a significantly increased extent, conformity to the Spiritual Will.

Đây là về tiến trình, giai đoạn của phàm ngã khi tiến trình đang được đảm nhận. Việc chuyển hoá tri thức thành minh triết đang diễn ra—có sự tập trung trên cõi trí, phương diện tình thương đang đi vào, và người ấy đang nghĩ theo phúc lợi của nhóm. Vì người ấy hiện là kiểu người trí tuệ, tình thương chân thật theo nghĩa Sao Kim có thể được thấu hiểu. Một sự thấu hiểu cao hơn về hi sinh đang diễn ra. Trong mức độ có thể đối với một cá nhân như vậy, có sự phù hợp với Ý Chí Tinh Thần—không phải sự phù hợp hoàn toàn, điều đó chưa thể có, nhưng là sự phù hợp với Ý Chí Tinh Thần ở mức độ gia tăng đáng kể.

There is identification with the Plan, recognizing the great will and purpose in the Plan and identifying with that will, and going beyond the self-will of the personality. The head and the heart are blending. These are all the requirements, and then we can assess for ourselves the degree to which we stand at that stage and are ready to build the antahkarana. It is so deep. Each one of us has to live with these indications and work out the process within ourselves and note the subtle changes which occur.

Có sự đồng hoá với Thiên Cơ, nhận biết ý chí và mục đích vĩ đại trong Thiên Cơ và đồng hoá với ý chí ấy, vượt lên trên ý chí riêng của phàm ngã. Đầu và tim đang hòa trộn. Đây là tất cả các yêu cầu, và rồi chúng ta có thể tự đánh giá mức độ mình đang đứng ở giai đoạn ấy và sẵn sàng xây dựng antahkarana đến đâu. Điều này rất sâu xa. Mỗi chúng ta phải sống với các chỉ dẫn này, thực hiện tiến trình bên trong chính mình và ghi nhận những thay đổi tinh tế xảy ra.

This will be the end of Raised Initiation's webinar commentary program 32. We have, as usual, done about two pages—pages 466

Đây sẽ là phần kết thúc chương trình bình giảng webinar 32 về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Như thường lệ, chúng ta đã đi qua

to 468. Page 469 is about to begin. Our next work will be the beginning of Raised Initiation's webinar commentary program 33, pages 468 to however far we get. We will move on with this very important work, slowly trying to digest it and to practice it so that it becomes a real process for us and not just a mental construct.

khoảng hai trang—trang 466 đến 468. Trang 469 sắp bắt đầu. Công việc tiếp theo của chúng ta sẽ là phần mở đầu chương trình bình giảng webinar 33 về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, từ trang 468 đến chừng nào chúng ta đi được. Chúng ta sẽ tiếp tục với công việc rất quan trọng này, chậm rãi cố gắng tiêu hóa nó và thực hành nó để nó trở thành một tiến trình thực sự đối với chúng ta, chứ không chỉ là một cấu trúc trí tuệ.

We'll see you soon and we will move on together. Bye bye.

Hẹn sớm gặp lại các bạn, và chúng ta sẽ cùng nhau tiếp tục. Tạm biệt.

Commentary on Antahkarana - 33

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 33

Ngày tạo: 27/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Chuyển từ tri thức sang minh triết và ý nghĩa thật của sự từ bỏ

Thầy MDR mở lại đoạn trước của Chân sư DK bằng cách nhấn mạnh rằng phàm ngã bắt đầu chuyển tri thức thành minh triết khi tiêu điểm đời sống được nâng lên cõi trí, vì tiến trình thấu hiểu, phân tích, nhận biết và áp dụng vốn là một tiến trình trí tuệ. Thầy lưu ý câu "tình thương chân thật chỉ được hiểu đúng bởi kiểu người trí tuệ có định hướng tinh thần", và giải thích "định hướng tinh thần" ở đây là hướng về Tam Nguyên Tinh Thần, với liên hệ đặc biệt đến Sao Kim như sự hợp nhất của Bác Ái – Minh Triết và trí tuệ. Thầy MDR nhận xét rằng "không có sự hi sinh nào thật sự" nên được hiểu là không có "mất mát thật sự"; cái bị buông bỏ ở tầng thấp chỉ mở đường cho sự mở rộng cao hơn, nếu tâm thức đủ tập trung vào điều cao hơn thì sự mất mát bề ngoài hầu như không còn được ghi nhận là mất mát.

Sự từ bỏ là sự đồng nhất với Ý Chí thiêng liêng

Theo Thầy MDR, "Sự từ bỏ" không phải là nghiến răng chịu đựng mất mát, mà là thay đổi hẳn định hướng về điều ta quý trọng, để ý chí tinh thần của con người hòa vào Ý Chí thiêng liêng như được nhận ra trong Thiên Cơ. Thầy phân tích rằng ở đây cần phân biệt ý chí của linh hồn, ý chí của Tam Nguyên Tinh Thần và ý chí của Chân Thần; khi dùng từ "thiêng liêng" thì trọng tâm thực sự đang tiến gần đến Chân Thần. Tự ý chí, dục vọng và hoạt động thông minh có động cơ kép chỉ là biểu hiện thấp của ba phương diện thiêng liêng, và nỗ lực của đệ tử là biểu lộ chúng theo linh hồn chứ không chỉ qua một phàm ngã tận tụy nhưng vẫn còn giới hạn.

Vai trò của đầu, tim và lập hạnh trong tiến trình cao hơn

Thầy MDR đặc biệt chú ý câu "đầu cũng như tim đang trở nên linh hoạt", và thêm rằng "tim trong đầu" cũng cần hoạt động, vì tim trong đầu nối với cõi chân thần, trung tâm đầu như một toàn thể nối với cõi atma, còn trung tâm tim giữa hai bả vai nối với cõi Bồ đề. Thầy gán các liên hệ này cho ảnh hưởng của Sao Kim và Sao Mộc, đồng thời cho rằng lập hạnh không chỉ thuộc giai đoạn Con Đường Dự Bị mà còn tiếp diễn rất lâu, có thể đến tận lần điểm đạo thứ năm. Thầy lưu ý nhiều người tưởng rằng sau một mức phát triển nào đó thì tính cách tốt và hoạt động trí tuệ không còn cần thiết, nhưng nếu nền móng ấy chưa vững thì mọi cấu trúc cao hơn đều gặp vấn đề.

Xây antahkarana là một công việc tinh tế

Từ câu "một cái gì cao hơn và tinh vi hơn phải được dựng lên trên nền móng ấy", Thầy MDR chuyển sang nhấn mạnh sự xây dựng antahkarana như một công việc cực kỳ vi tế. Thầy đề xuất rằng thất bại thường đến không phải vì thiếu kỹ thuật bề ngoài, mà vì không cảm được sự tinh tế của tiến trình, không đủ nhạy với các ấn tượng bên trong của các thể và không thực sự cảm nghiệm được ánh sáng đi lên chạm vào một vùng tâm thức tiềm năng hoàn toàn mới. Theo Thầy, đó là sự vươn lên từ vòng-giới-hạn thông thường của cá nhân vào vòng-giới-hạn hành tinh rộng lớn hơn của Tam Nguyên Tinh Thần.

Từ minh triết-tri thức đến trực giác Bồ đề

Sang trang 469, Thầy MDR giải thích "tri thức-minh triết phải được vượt qua bởi sự thấu hiểu trực giác", và nhấn mạnh "thấu hiểu" là một từ rất Bồ đề. Thầy liên hệ điều này với sự tan rã của các cánh hoa tri thức sau lần điểm đạo thứ ba và sự chuyển trọng tâm sang các cánh hoa bác ái và tổng hợp. Thầy nhận xét rằng Bồ đề là "tri thức trực tiếp", nắm bắt ngay các liên hệ giữa trước, sau và hiện tại một cách thực tế chứ không chỉ lý thuyết, nên đây mới là bước thật sự vượt khỏi tri thức đơn thuần để đi vào trí tuệ siêu việt.

Tham dự bao gồm vào hoạt động sáng tạo của thiên tính

Thầy MDR đọc câu "đây thực ra là sự tham dự bao gồm vào hoạt động sáng tạo của thiên tính" như một chỉ dẫn rằng sự sáng tạo thật sự của Hành Tinh Thượng đế diễn ra trong Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy giải thích rằng trên bình diện vũ trụ, phần lớn tiến trình sáng tạo diễn ra trong các cõi dĩ thái vũ trụ; chỉ phần trừu tượng cao nhất của cõi trí mới nằm trong "thể xác đậm đặc" của Thái dương Thượng đế, còn các chuẩn bị sáng tạo thực sự xảy ra ở bên trong rồi mới đi tới ngưng tụ. Thầy đặc biệt gắn cõi Bồ đề với "cõi phụ thứ tư" theo nghĩa dĩ thái vũ trụ, nơi nguyên mẫu của điều sẽ xuất hiện được tổ chức trước khi giáng xuống cõi hồng trần.

Từ ý tưởng thiêng liêng đến lý tưởng và biểu hiện vật chất

Khi bàn tới câu "ý tưởng thiêng liêng phải trở thành lý tưởng khả hữu", Thầy MDR nói rằng sáng tạo luôn bắt đầu từ trên xuống, chứ không phải chỉ ghép ngẫu nhiên các yếu tố hồng trần. Thầy nhận xét rằng nếu chỉ "ném mọi thứ vào nhau" thì kết quả sẽ thiếu chiều sâu và không phản chiếu một kết hợp được dự định từ cõi cao hơn. Theo Thầy, kiểu người cung bốn trong tương lai phải chỉnh hợp với thiết kế nội tại và "xung lực đi vào đời sống sáng tạo", rồi mới có thể sắp xếp chất liệu bên ngoài như một phản chiếu của sự sống sáng tạo bên trong.

Mục đích, Thiên Cơ và ba sợi dây

Thầy MDR phân biệt rất rõ giữa Mục đích và Thiên Cơ: Mục đích là toàn bộ thiết kế hoàn chỉnh, vượt khỏi thời gian và không gian; còn Thiên Cơ là phần của Mục đích được triển khai đúng thời điểm trong không gian-thời gian. Thầy cho rằng Mục đích tồn tại trên cõi chân thần, còn Thiên Cơ bắt đầu kết tủa từ cõi atma. Trong mạch này, Thầy nhắc đến antahkarana tam phân gồm Sinh Mệnh Tuyến, Sợi dây Tâm thức và sợi dây sáng tạo; sợi dây sáng tạo là phương tiện để thao tác chất liệu trong thời-không sao cho gần đúng với nguyên mẫu ở trên cao.

Tương ứng giữa ba thể thấp và các nguyên mẫu cao

Thầy MDR gợi ý rằng Chân sư DK đang dạy ta diễn giải các lực và khuynh hướng của ba thể thấp theo các đối phần cao hơn của chúng. Thầy đề xuất một cách nhìn tương ứng: khuynh hướng của hạ trí được hiểu theo atma, khuynh hướng của thể cảm dục theo Bồ đề, và khuynh hướng của thể dĩ thái-hồng trần theo Thượng trí. Đồng thời Thầy cũng nêu một cách nhìn phản chiếu khác: atma liên hệ với cõi dĩ thái-hồng trần, Bồ đề với cõi cảm dục, và Thượng trí với hạ trí.

Chuyển dục vọng-thương yêu thành hấp dẫn thiêng liêng

Với câu "dục vọng-tình thương phải được diễn giải theo lực hấp dẫn thiêng liêng", Thầy MDR đặt câu hỏi trung tâm: chúng ta bị hút về điều gì, và điều đó có phụng sự Thiên Cơ và Mục đích hay không. Thầy lưu ý mối tương ứng số 6 giữa cõi cảm dục khi đếm từ trên và cõi chân thần khi đếm từ dưới, cho thấy năng lượng dục vọng-thương yêu ở tầng thấp có thể là phản chiếu méo mó của hấp dẫn thiêng liêng ở tầng cao. Theo Thầy, "toàn thể được mặc khải" đến với con người mạnh

nhất qua góc nhìn chân thần, dù việc nắm bắt toàn thể ấy chỉ diễn ra dần dần theo các nấc trên "thang Jacob".

Mở rộng vòng-giới-hạn đến sự đồng nhất

Thầy MDR nhấn mạnh từ "dần dần" trong câu "bộ phận… dần dần tiếp xúc với tất cả những gì hiện hữu", cho thấy vòng-giới-hạn tâm thức mở rộng từng bước. Thầy dùng hình ảnh từ Cổ Luận: đệ tử rời khỏi "căn phòng tối" của tâm thức bị giới hạn để đi vào sự bao trùm ngày càng lớn hơn của toàn thể vĩ mô. Thầy phân ba giai đoạn "điểm đạo, sự nhận ra, đồng nhất" theo tiến trình kỹ thuật: điểm đạo khởi sự thật sự từ lần điểm đạo thứ ba trong thể nguyên nhân; sự nhận ra là một yếu tố atma; còn đồng nhất là yếu tố chân thần, dù các phản chiếu mờ nhạt của nó có thể cảm được trên cõi Bồ đề, trong linh hồn, và phần nào ở các tầng cao của cõi cảm dục.

Sợi dây Tâm thức, sợi dây sáng tạo và Sinh Mệnh Tuyến hợp tác

Khi bàn đến câu "Sợi dây Tâm thức, phối hợp với sợi dây sáng tạo và Sinh Mệnh Tuyến, thức tỉnh", Thầy MDR nhắc rằng toàn bộ nội dung này đều thuộc khoa học antahkarana. Thầy nói sự hợp tác của ba sợi dây dần đưa đệ tử đến một tiến trình tham dự ngày càng hữu thức vào Thiên Cơ sáng tạo thiêng liêng của Hành Tinh Thượng đế. Theo Thầy, khi ta hành động từ bản chất cao hơn của mình, chính hành động ấy trở thành một phần biểu lộ của Thiên Cơ, nên nhận biết ngày càng đầy đủ là điều cần thiết để việc làm của ta không đi chệch điều "phải được thực hiện".

Tình thương như động lực sắp xếp mọi phần vào toàn thể nguyên mẫu

Thầy MDR diễn giải "một Thiên Cơ được thúc đẩy bởi tình thương và được tiến hành một cách thông minh" như một chuyển động đưa mọi phần vào phản ánh của toàn thể nguyên mẫu. Thầy nhận xét rằng tình thương ở đây không phải cảm xúc mà là xu hướng sắp xếp mọi yếu tố vào đúng vị trí của chúng trong Thế Giới Bản Thể, theo vẻ đẹp và lý trí thuần túy của các nguyên mẫu do Trí của Thượng đế đặt nền. Con người dùng phẩm tính thông minh thích nghi và thao tác để tạo ra ở bên dưới những cấu trúc phản chiếu các sắp xếp nguyên mẫu ở bên trên.

Định hướng-Ý chí và sự tự do của Tam Nguyên Tinh Thần

Với "Định hướng-Ý chí", Thầy MDR nói đây là kết quả cuối cùng của việc hiểu hai tiến trình trước đó là tri thức-minh triết và dục vọng-tình thương. Thầy nhấn mạnh cụm "phàm ngã và linh hồn, dung hợp, hòa lẫn và làm một" vì không được thiên lệch về bên nào; cần có phàm ngã được linh hồn thấm nhuần để hướng đến "sự tự do của Tam Nguyên Tinh Thần". Theo Thầy, Tam Nguyên Tinh Thần giải thoát con người khỏi các giới hạn của thể nguyên nhân; tâm thức thường hằng trong thể nguyên nhân là thành tựu lớn, nhưng vẫn chỉ là giai đoạn chuẩn bị cho một trạng thái không còn bị địa phương hóa bởi hình tướng.

Mức độ phú linh của linh hồn và sự tan rã thể nguyên nhân

Thầy MDR nhận xét rằng sự phú linh của linh hồn không xảy ra một lần mà tăng dần qua tiến trình điểm đạo. Thầy ước đoán rằng ở lần điểm đạo thứ ba con người có thể đã được linh hồn thấm nhuần khoảng 75%, còn sự phú linh mạnh nhất diễn ra ngay trước lần điểm đạo thứ tư; lúc ấy mọi điều từ cõi cao có thể chứa trong phàm ngã đều đã được chứa, nên thể nguyên nhân có thể bị hủy. Thầy còn lưu ý rằng ngay cả trong Mayavi Rupa, các luân xa vẫn có thể tiếp tục biểu lộ các năng lượng cao hơn.

Xây antahkarana trên cõi trí bằng ba năng lượng

Thầy MDR đọc câu "nỗ lực hữu thức dùng ba năng lượng này sẽ tạo ra antahkarana trên cõi trí" như chỉ phần đầu của cây cầu, bắc qua khoảng hở trong tâm thức giữa tam phân thấp và Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy liên hệ ba năng lượng ấy với các giai đoạn thực hành: tri thức-minh triết, dục vọng-tình thương, rồi đến Định hướng-Ý chí như giai đoạn phóng chiếu. Khi Chân sư DK nhấn mạnh "định hướng" và "nỗ lực", Thầy MDR giải thích rằng antahkarana không được dựng chỉ sau một đêm; phải qua nhiều lần thử, với sự quay mặt về "Mặt Trời" và kiểm soát ngày càng cao đối với chất liệu tinh tế.

Dấu hiệu vượt khỏi Con Đường Dự Bị

Theo câu trích tiếp theo, Thầy MDR nhấn mạnh dấu hiệu một người không còn ở trên Con Đường Dự Bị là đi ra khỏi lĩnh vực khát vọng và Ảo cảm Sùng tín để bước vào thế giới của ý chí tập trung. Thầy lưu ý rằng dù Chân sư Morya vẫn thúc giục phải nỗ lực mãnh liệt, nhưng nỗ lực ấy nay phải đi kèm ý chí hội tụ chứ không chỉ là vươn tới điều chưa đạt. Một dấu hiệu khác là bắt đầu diễn giải đời sống theo năng lượng và mãnh lực chứ không theo phẩm tính và ham muốn; đây là bước lùi lại để quan sát, phân biệt và "gọi đúng tên bí mật" của các lực vận hành.

Ít sử dụng ý chí tinh thần trong đời sống đệ tử

Thầy MDR xem nhận xét của Chân sư DK về việc "quá ít dùng ý chí tinh thần" như một lời cảnh tỉnh trực tiếp cho các đệ tử ngày nay. Thầy nói ý chí tinh thần là yếu tố atma, đồng thời phản chiếu trong các cánh hoa hi sinh và cánh hoa tổng hợp của Hoa Sen Chân Ngã, cũng như trong trung tâm đầu và cả đáy cột sống ở cấp phàm ngã. Thầy đặc biệt lưu ý một nhận xét lạ rằng đáy cột sống theo một nghĩa nào đó là trung tâm kiểm soát ý chí, còn tổng hợp được tìm thấy ở trung tâm đầu.

Khoa học antahkarana và Khoa Học Khẩn Cầu và Gợi Lên

Trong phần cuối, Thầy MDR giải thích rằng "Khoa học antahkarana" và đối phần thấp hơn của nó là "Khoa học Tiến Hóa Xã Hội" về sau sẽ được biết như Khoa Học Khẩn Cầu và Gợi Lên. Thầy mô tả đây là antahkarana chung của toàn nhân loại, dù hiện nay nhân loại chưa thật sự xây antahkarana theo cách khoa học vì phần lớn mới chỉ suy nghĩ, cầu nguyện hay thờ phượng chứ chưa tham thiền đúng nghĩa. Thầy suy đoán rằng vào Thời Đại Bảo Bình, khoảng bảy hay tám trăm năm nữa, đặc biệt trong thập độ giữa chịu ảnh hưởng của Sao Thủy, khoa học xây antahkarana có thể sẽ trở thành một phần quan trọng của giáo dục.

Khoa học Quan Hệ Từ Tính và đúng quan hệ

Thầy MDR lặp lại cách gọi khác của antahkarana là "Khoa học Quan Hệ Từ Tính", vì chỉ khi thiết lập được quan hệ từ tính thì con người mới bước vào quan hệ truyền dẫn với các cõi cao. Thầy nói đây là tiến trình tạo ra những điều kiện ở dưới để tiếp xúc từ tính với những thế giới cao hơn, hầu thiết kế lại những cấu hình quen thuộc của đời sống hạ giới theo phản chiếu của Thiên Cơ. Theo Thầy, trong bình diện ngang, con người cũng đang học cách khẩn cầu linh hồn của nhau để thay thế các quan hệ phàm ngã chia rẽ bằng quan hệ linh hồn.

Âm thanh, âm nhạc và gợi lên đáp ứng linh hồn

Thầy MDR giải thích vì sao khoa học này là huyền bí học "vì dựa trên âm thanh", do đó mới có việc Xướng linh từ OM. Thầy nhận xét rằng âm nhạc có thể giúp rất nhiều, bởi toàn bộ vũ trụ sáng tạo theo một nghĩa nào đó là âm nhạc; khi một nốt thấp được chỉnh hợp với một nốt cao, cộng hưởng và hòa điệu sẽ giải phóng dòng truyền từ trên xuống. Từ đó Thầy mở rộng sang lĩnh vực giao tiếp: lời nói đúng, tư tưởng đúng và tình thương có thể gợi lên đáp ứng linh hồn nơi người khác, trong khi lời thô bạo hay chỉ trích thường chỉ gợi lại phản ứng cùng loại.

Từ các trung tâm đến quan hệ giữa người, nhóm và quốc gia

Thầy MDR chỉ ra rằng cùng một khoa học này nằm sau sự thức tỉnh hữu thức của các trung tâm và mối liên hệ giữa chúng, vì các trung tâm chỉ thức tỉnh khi có cộng hưởng với các nguồn năng lượng cao hơn. Thầy nói trên bình diện ngang, nhân loại phải tạo hòa điệu Bồ đề để có đúng quan hệ giữa người với người, nhóm với nhóm, rồi cuối cùng là quốc gia với quốc gia. Nhân loại đã có nhiều manas, một số ít có Trí trừu tượng, nhưng điều còn thiếu là Bồ đề; do đó điều cần khẩn cầu kế tiếp chính là đáp ứng từ cõi Bồ đề để phản chiếu thành đúng quan hệ nhân loại ở hạ giới.

Giai đoạn khẩn cầu trong tiến trình antahkarana

Thầy MDR giải thích đây là giai đoạn thứ tư trong tiến trình antahkarana sáu phần, sau ý định, sự hình dung và phóng chiếu; vì là giai đoạn thứ tư nên nó hàm ý sự tham dự của Bồ đề trong bước này. Thầy liên hệ với công thức cổ xưa "hãy xin, sẽ được mặc khải; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ, cửa sẽ mở", và lưu ý Alice Bailey nói câu ấy được ghi trên cổng điểm đạo. Theo Thầy MDR, khi con người hướng đến các thế giới cao hơn, họ phải học cách khẩn cầu đúng cách để có sự gợi lên tương ứng, nhờ đó điều cần tìm được hé lộ và cánh cửa được mở ra.

Khẩn Cầu và Gợi Lên như cầu nối giữa các cấp độ

Thầy MDR nhấn mạnh chính Khẩn Cầu và Gợi Lên là điều rốt cuộc nối linh hồn với phàm ngã, và linh hồn với Chân Thần. Con người luôn phải vươn lên một cách cộng hưởng và hài hòa tới cái cao hơn, từ đó mong đợi một sự đáp ứng. Thầy MDR nhận xét rằng lời cầu xin vị kỷ hay đầy sự tập trung vào bản thân theo nghĩa thấp thì có thể vẫn nhận được một loại đáp ứng nào đó, nhưng không phải kiểu gợi lên mà người đệ tử chân chính tìm kiếm.

Phàm ngã được linh hồn thấm nhuần và việc khẩn cầu Hữu thể thuần túy

Thầy MDR nói rằng một ngày kia phàm ngã được linh hồn thấm nhuần phải học cách khẩn cầu Hữu thể thuần túy của Chân Thần và tiếp nhận loại đáp ứng làm mặc khải ngày càng nhiều hơn về Hữu thể ấy. Đây là mục tiêu nổi bật đằng sau lời kêu cầu của nhân loại hướng về Thượng đế, Thánh đoàn và các Quyền Năng tinh thần của vũ trụ, bất kể người ta gọi các Đấng ấy bằng danh xưng nào. Thầy MDR lưu ý nhân loại đang tìm đến một sự cố kết được hứa hẹn, phản ánh sự cố kết nguyên thủy, nhưng chủ thể đang khẩn cầu phải là một hữu thể đã phần nào nhận ra sự hợp nhất, chứ không chỉ là phàm ngã ích kỷ.

Nguy cơ khẩn cầu từ ý chí vị kỷ và sự đảo ngược tai hại

Thầy MDR cảnh báo phàm ngã ích kỷ thực sự không thể khẩn cầu Chân Thần một cách đúng đắn; nếu có thành công thì kết quả có thể rất nguy hiểm. Thầy đưa ra ví dụ Thế chiến thứ hai, khi một nhóm người tà ác đã thành công trong việc chạm đến năng lượng ý chí nhưng bỏ qua hoàn toàn bác ái, khiến năng lượng ý chí bị mại dụng cho mục đích của phàm ngã. Theo Thầy MDR, đó là một sự đảo ngược lớn, dẫn tới thảm họa như hệ quả tất yếu.

Lời khẩn cầu của nhân loại và khoa học huyền bí mới

Thầy MDR nhấn mạnh lời kêu cầu của nhân loại có thể, sẽ và phải gợi lên sự đáp ứng từ Thánh đoàn tinh thần, dù sự khẩn cầu hiện nay còn mơ hồ, chưa định hình đầy đủ. Thầy nhận xét con người đang vươn tới một điều mà mình dường như chưa có, và phải cùng nhau học cách làm điều đó, đồng thời nhận ra rằng sự cứu rỗi thật sự đến từ bên trên và từ bên trong. Đây sẽ là cuộc biểu lộ đầu tiên trên quy mô lớn của khoa học huyền bí mới, tức khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên.

Nền tảng của khoa học này là âm thanh

Thầy MDR đặc biệt lưu ý khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên là huyền bí vì nó đặt nền trên âm thanh. Thầy bình luận rằng toàn bộ sự hình thành thế giới là kết quả của Linh từ thiêng liêng, và việc dùng âm thanh, từ AUM đến các biến thể và thích nghi phức tạp hơn của các âm cơ bản, chính là tiến trình sáng tạo. Theo Thầy MDR, khi con người học sử dụng âm thanh chính xác thay vì phát ra một cách cẩu thả và ngẫu nhiên, thì loại thế giới được gợi lên và sự giáng hạ của các mô hình cao hơn sẽ rất khác với tình trạng hỗn loạn âm thanh hiện nay.

OM như Linh từ khẩn cầu của mô hình chân thật

Thầy MDR xem OM là một Linh từ khẩn cầu vĩ đại, dẫn đến sự gợi lên của mô hình chân thật hay mục đích đích thực khi nó phản ánh trong Thiên Cơ. Dù Chân sư DK không đi sâu thêm vào khoa học OM ở đoạn này, Thầy MDR nhấn mạnh đây là một gợi ý rất sâu về công năng sáng tạo của âm thanh. Thầy xem việc sử dụng OM như một phần then chốt của khoa học antahkarana, dù chủ đề chính của đoạn văn vẫn là Khoa học antahkarana.

Chiều sâu của Khoa học antahkarana và giáo dục tương lai

Thầy MDR nhận xét đây là một trong những công trình sâu sắc nhất mà Chân sư DK từng trình bày, và trong tương lai nó sẽ trở thành một phương pháp giáo dục phổ biến trong các trường học mới tốt đẹp hơn. Thầy đề xuất rằng ngay cả những trường không mang tính huyền bí rõ rệt cũng sẽ nói theo ngôn ngữ "đậm chất Sao Thủy" hơn, nghĩa là chú trọng điều gì có thể được khẩn cầu từ "đám mây mưa của những điều khả tri", rồi sự gợi lên tri thức cần thiết sẽ theo sau. Theo Thầy MDR, giáo dục tương lai sẽ quay vào bên trong để tìm nguồn đáp ứng cho nhu cầu của con người truy cầu.

Chuyển sang chủ đề cây cầu như tác nhân chỉnh hợp

Thầy MDR cho biết phần sắp tới là mục mới về cây cầu như tác nhân của sự chỉnh hợp, ở trang 470 của Rays and Initiations, chương trình số 34. Thầy lưu ý chủ đề này rất sâu, đòi hỏi sự quen thuộc lâu dài và liên tục; bản thân Thầy đã giảng phần này vài lần nhưng mỗi lần đều thấy lần đọc trước còn hời hợt và luôn còn nhiều điều phải đào sâu thêm. Thầy MDR nhận xét ngay cả điều Thầy đang truyền đạt hiện tại cũng mới chỉ là một phần, và cần thời gian để dần thích nghi với điều Chân sư DK thực sự muốn chuyển trao.

Text

[1] True love is rightly understood only by the mental type who is spiritually oriented. [2] The personality is also arriving at the realisation that there is in reality no such thing as sacrifice. [3] Sacrifice is usually only the thwarted desire of the lower nature, willingly endured by the aspirant, [4] but—in this phase—a misinterpretation and limitation. [5] Sacrifice is really complete conformity to the will of God because the spiritual will of the man and the divine will (as he recognises it in the Plan) is his will. [6]

[1] Tình thương chân chính chỉ được thấu hiểu đúng đắn bởi kiểu người trí tuệ có định hướng tinh thần. [2] Phàm ngã cũng đang đi đến chỗ nhận ra rằng trên thực tế không hề có điều gì gọi là sự hi sinh. [3] Sự hi sinh thường chỉ là khát vọng bị ngăn trở của bản chất thấp, được người chí nguyện tự nguyện chịu đựng, [4] nhưng—trong giai đoạn này—đó là một sự diễn giải sai lạc và hạn chế. [5] Sự hi sinh thực ra là sự tuân phục hoàn toàn đối với Ý Chí của Thượng đế bởi vì ý chí tinh thần của con người và ý chí thiêng liêng

There is a growing identification in purpose. [7] Therefore, self-will, desire and those intelligent activities which are dually motivated [8] are seen and recognised as only the lower expression of the three divine aspects, [9] and the effort is to express these in terms of the soul and not, as hitherto, in terms of a dedicated and rightly oriented personality. [10] This becomes possible in its true sense only when the focus of the life is in the mental vehicle and the head as well as the heart is becoming active. [11] In this process, the stages of character building are seen as essential and effective, and are willingly and consciously undertaken. [12] But—when these foundations of good character and intelligent activity are firmly [13] established—something still higher and more subtle must be erected on the sub-structure.

(như y nhận ra trong Thiên Cơ) chính là ý chí của y. [6] Có một sự đồng nhất ngày càng tăng trong mục đích. [7] Vì vậy, ý chí cá nhân, khát vọng và những hoạt động trí tuệ có động cơ nhị nguyên kia [8] được nhìn thấy và nhận biết chỉ như biểu hiện thấp của ba phương diện thiêng liêng, [9] và nỗ lực là biểu lộ chúng theo các thuật ngữ của linh hồn chứ không phải, như trước đây, theo các thuật ngữ của một phàm ngã tận hiến và có định hướng đúng đắn. [10] Điều này chỉ trở nên khả thi theo ý nghĩa chân thực của nó khi tiêu điểm của sự sống nằm trong thể trí và đầu cũng như tim đang trở nên hoạt động. [11] Trong tiến trình này, các giai đoạn lập hạnh được nhìn nhận là thiết yếu và hữu hiệu, và được đảm nhận một cách tự nguyện và hữu thức. [12] Nhưng—khi các nền tảng của tính cách tốt và hoạt động trí tuệ này đã được [13] thiết lập vững chắc—thì một điều gì đó còn cao hơn và tinh tế hơn nữa phải được dựng lên trên cấu trúc nền tảng ấy.

[14] Knowledge-wisdom must be superseded by intuitive [Page 469] understanding; [15] this is, in reality, inclusive participation in the creative activity of divinity. [16] The divine idea must become the possible ideal, [17] and this ideal must become unfolded and manifested in substance upon the physical plane. [18] The creative thread, now somewhat ready, must be brought into conscious functioning and activity.

[14] Tri thức-minh triết phải được vượt qua bởi sự thấu hiểu trực giác [Page 469]; [15] điều này, trên thực tế, là sự tham dự bao gồm vào hoạt động sáng tạo của thiên tính. [16] Ý tưởng thiêng liêng phải trở thành lý tưởng khả hữu, [17] và lý tưởng này phải được khai mở và biểu hiện trong chất liệu trên cõi hồng trần. [18] Sợi dây sáng tạo, giờ đây đã phần nào sẵn sàng, phải được đưa vào sự hoạt động và vận hành hữu thức.

[19] Desire-love must be interpreted in terms of divine attraction, involving the right use or misuse of energies and forces. [20] This process puts the disciple in touch with divinity as a progressively revealed Whole. [21] The part, through the magnetic development of its own nature, comes into touch gradually with all that IS. [22] The disciple becomes aware of this sum total in increasingly vivid expansions of

[19] *Dục vọng-bác ái* phải được diễn giải theo các thuật ngữ của sự hấp dẫn thiêng liêng, bao hàm việc sử dụng đúng hay sai các năng lượng và mãnh lực. [20] Tiến trình này đặt đệ tử vào sự tiếp xúc với thiên tính như một Toàn Thể được mặc khải dần dần. [21] Bộ phận, thông qua sự phát triển từ tính của chính bản chất mình, dần dần tiếp xúc với tất cả những gì HIỆN HỮU. [22] Đệ tử trở nên nhận biết tổng thể này trong những sự mở

consciousness, leading to initiation, realisation and identification. These are the three stages of initiation.

rộng tâm thức ngày càng sống động, dẫn đến điểm đạo, chứng nghiệm và đồng nhất hóa. Đây là ba giai đoạn của điểm đạo.

[23] The consciousness thread, in cooperation with the creative thread and the life thread, [24] awakens to a fully aware process of participation in the divine creative Plan— [25] a Plan which is motivated by love and intelligently carried forward.

[23] Sợi dây tâm thức, phối hợp với sợi dây sáng tạo và sợi dây sự sống, [24] thức tỉnh để tham gia một cách đầy đủ và có ý thức vào Thiên Cơ sáng tạo — [25] một Thiên Cơ được thúc đẩy bởi tình thương và được triển khai một cách có trí tuệ.

[26] Direction-Will (which are words describing the orientation produced by the understanding of the two processes of knowledge-wisdom and desire-love) [27] must produce the final orientation of the personality and the soul, fused and blended and at-one, towards the freedom of the Spiritual Triad; [28] then the conscious attempt to use these three energies eventuates in creating the antahkarana upon the mental plane. [29] You will note that at this early stage of the process I am emphasising the words "orientation" and "attempt." [30] They simply indicate the final control of substance by the initiate.

[26] *Định hướng-Ý chí* (là những từ mô tả sự định hướng được tạo ra bởi sự thấu hiểu hai tiến trình tri thức-minh triết và khát vọng-bác ái) [27] phải tạo ra sự định hướng cuối cùng của phàm ngã và linh hồn, đã được dung hợp, hòa nhập và hợp nhất, hướng tới sự tự do của Tam Nguyên Tinh Thần; [28] khi đó nỗ lực hữu thức nhằm sử dụng ba năng lượng này sẽ kết quả trong việc tạo dựng antahkarana trên cõi trí. [29] Các bạn sẽ lưu ý rằng ở giai đoạn đầu này của tiến trình, tôi đang nhấn mạnh các từ "định hướng" và "nỗ lực." [30] Chúng chỉ đơn giản biểu thị sự kiểm soát cuối cùng của điểm đạo đồ đối với chất liệu.

[31] One of the indications that a man is no longer upon the Probationary Path is his emerging from the realm of aspiration and devotion into the world of the focussed will. [32] Another indication is that he begins to interpret life in terms of energy and forces, and not in terms of quality and desire. [33] This marks a definite step forward. There is too little use of the spiritual will, as the result of right orientation, in the life of disciples today. [Page 470]

[31] Một trong những dấu hiệu cho thấy một người không còn ở trên Con Đường Dự Bị nữa là việc y thoát ra khỏi lĩnh vực của khát vọng và sùng tín để bước vào thế giới của ý chí tập trung nhất tâm. [32] Một dấu hiệu khác là y bắt đầu diễn giải sự sống theo các thuật ngữ của năng lượng và mãnh lực, chứ không theo các thuật ngữ của phẩm tính và khát vọng. [33] Điều này đánh dấu một bước tiến xác định. Ngày nay, trong đời sống của các đệ tử, có quá ít sự sử dụng ý chí tinh thần như là kết quả của sự định hướng đúng đắn. [Page 470]

[34] In the future, this Science of the Antahkarana and its lower correspondence,

[34] Trong tương lai, Khoa Học về Antahkarana này cùng đối phần thấp của nó,

the Science of Social Evolution (which is the joint or united antahkarana of humanity as a whole), [35] will be known as the Science of Invocation and Evocation. [36] It is in reality the Science of Magnetic Rapport, [37] in which right relationship is brought about by mutual invocation, producing a responsive process which is one of evocation. [38] It is this science which lies behind all conscious awakening of the centres and their interrelation; [39] it lies behind the rapport between man and man, group and group, and eventually between nation and nation. [40] It is this invocation, and the consequent evocation, which eventually relate soul and personality and soul and monad. [41] It is the outstanding objective of humanity's appeal to God, to the Hierarchy and to the Spiritual Powers of the cosmos, no matter by what name you call them. [42] The appeal goes forth. The invocation of humanity can and will and must evoke response from the spiritual Hierarchy [43] and give the first demonstration upon a large scale of this new esoteric [44] science—esoteric because it is based upon sound. [45] Hence the use of the O.M. [46] Into this science I cannot here go; we must confine our attention to our theme, which is the Science of the Antahkarana.

Khoa Học về Tiến Hóa Xã Hội (vốn là antahkarana chung hay hợp nhất của toàn thể nhân loại), [35] sẽ được biết đến như Khoa Học về Khẩn Cầu và Gợi Lên. [36] Thực chất, đó là Khoa Học về Tương Quan Từ Tính, [37] trong đó tương quan đúng đắn được tạo ra bởi sự khẩn cầu hỗ tương, sản sinh một tiến trình đáp ứng vốn là tiến trình gợi lên. [38] Chính khoa học này nằm phía sau mọi sự thức tỉnh hữu thức của các trung tâm và sự tương quan của chúng; [39] nó nằm phía sau sự tương giao giữa người với người, nhóm với nhóm, và cuối cùng giữa quốc gia với quốc gia. [40] Chính sự khẩn cầu này, cùng sự gợi lên tiếp theo sau đó, cuối cùng sẽ nối kết linh hồn với phàm ngã và linh hồn với chân thần. [41] Đây là mục tiêu nổi bật trong lời khẩn cầu của nhân loại hướng tới Thượng đế, Thánh Đoàn và các Quyền Năng Tinh Thần của vũ trụ, bất kể các bạn gọi các Ngài bằng tên gì. [42] Lời khẩn cầu được phát ra. Sự khẩn cầu của nhân loại có thể, sẽ và phải gợi lên sự đáp ứng từ Thánh Đoàn tinh thần [43] và mang lại sự biểu hiện đầu tiên trên quy mô lớn của khoa học huyền bí [44] mới này—huyền bí bởi vì nó được đặt nền trên xướng thanh. [45] Do đó mới có việc sử dụng linh từ O.M. [46] Tôi không thể đi sâu vào khoa học này ở đây; chúng ta phải giới hạn sự chú ý của mình vào chủ đề của chúng ta, vốn là Khoa Học về Antahkarana.

Program-33

Hello friends, today is the 27th of November 2015, and this is a continuation of our discussion of the second part of *Rays and the Initiations*. It has been quite a number of months since I've been able to continue with

Các bạn thân mến, hôm nay là ngày 27 tháng 11 năm 2015, và đây là phần tiếp tục cuộc thảo luận của chúng ta về phần thứ hai của *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Đã nhiều tháng rồi tôi mới có thể tiếp tục công việc

this work, but now I would like to do that and get a little bit of a running start.

này, nhưng bây giờ tôi muốn làm điều đó và khởi động lại một chút.

We're on program number 33. We finished program 32. They are available to you on the MACARA website, macara.us. A couple of things stood out in the last paragraph, which really was some time ago.

Chúng ta đang ở chương trình số 33. Chúng ta đã hoàn tất chương trình 32. Các chương trình này có sẵn cho các bạn trên trang web MACARA, macara.us. Có vài điều nổi bật trong đoạn cuối cùng, thật ra đã cách đây khá lâu.

[1] True love is rightly understood only by the mental type who is spiritually oriented.

[1] Tình thương chân chính chỉ được thấu hiểu đúng đắn bởi người thuộc loại trí tuệ có định hướng tinh thần.

I assume that means something in general, but spiritually oriented means orientation towards the Spiritual Triad. Yes, it's a Venusian statement. Love-Wisdom is coming in through Venus, and also love and mind are united in Venus.

Tôi cho rằng điều đó có nghĩa chung nào đó, nhưng định hướng tinh thần nghĩa là định hướng về Tam Nguyên Tinh Thần. Đúng, đó là một phát biểu thuộc Sao Kim. Bác Ái – Minh Triết đang đi vào qua Sao Kim, và tình thương cùng trí tuệ cũng hợp nhất trong Sao Kim.

When we talk about spirituality, it necessarily includes the factor of love. Mind alone will not do it. The Hierarchy is the great cohesive factor—the Law of Cohesion, a second Ray systemic law related to Jupiter and in a way related to Venus.

Khi chúng ta nói về tinh thần, điều đó tất yếu bao gồm yếu tố tình thương. Chỉ riêng trí tuệ thì không đủ. Thánh Đoàn là yếu tố cố kết vĩ đại—Định luật Cố Kết, một định luật hệ thống cung hai liên hệ với Sao Mộc và theo một cách nào đó liên hệ với Sao Kim.

I'm getting a running start here because it's been so many months since I have dealt with this, and it's really wonderful material.

Tôi đang khởi động lại ở đây vì đã nhiều tháng rồi kể từ khi tôi đề cập đến điều này, và đây thật sự là chất liệu tuyệt vời.

[2] The personality is also arriving at the realisation that there is in reality no such thing as sacrifice.

[2] Phàm ngã cũng đang đi đến nhận thức rằng, trong thực tại, không hề có điều gọi là hy sinh.

Or as I put it here, no such thing as real loss. The inner vehicles are always gaining by the relinquishment of the gains of that which is prompted by lower desire. So we might fulfill our lower nature in certain respects, and Jupiter is involved in that, of course, but

Hoặc như tôi diễn đạt ở đây, không có điều gì gọi là mất mát thật sự. Các hiện thể bên trong luôn luôn đạt được thêm nhờ sự từ bỏ những thành quả của điều bị thúc đẩy bởi dục vọng thấp. Vì vậy, chúng ta có thể thỏa mãn bản chất thấp của mình trong một vài

that takes time and attention away from the fulfillment and expansion of the higher nature, which gives us a much more encompassing relationship to life.

phương diện, và dĩ nhiên Sao Mộc có liên quan đến điều đó, nhưng điều ấy lấy đi thời gian và sự chú ý khỏi sự thành tựu và mở rộng của bản chất cao, vốn đem lại cho chúng ta một mối liên hệ bao quát hơn nhiều với sự sống.

So if we lose something on the lower level, we have to be so focused on the higher level that that apparent loss on the lower level really is not registered as loss and we allow it to fall away.

Nếu chúng ta mất điều gì đó ở cấp độ thấp, chúng ta phải tập trung vào cấp độ cao đến mức sự mất mát có vẻ có ở cấp độ thấp ấy thật sự không được ghi nhận như mất mát, và chúng ta để nó rơi rụng đi.

[3] Sacrifice is usually only the thwarted desire of the lower nature, willingly endured by the aspirant,

[3] Sự hy sinh thường chỉ là ham muốn bị ngăn trở của bản chất thấp, được người chí nguyện tự nguyện chịu đựng,

But where are the aspirant's values? That is the question.

Nhưng các giá trị của người chí nguyện nằm ở đâu? Đó là câu hỏi.

[4] but—in this phase—a misinterpretation and limitation.

[4] nhưng—trong giai đoạn này—đó là một sự diễn giải sai lạc và một giới hạn.

This is how we disciples want to view sacrifice—not in this way of gritting your teeth and somehow bearing the loss of all you hold dear. We have to change the orientation of what we hold dear.

Đây là cách chúng ta, các đệ tử, muốn nhìn về hi sinh—không phải theo cách nghiến răng và bằng cách nào đó chịu đựng sự mất mát của mọi điều mình quý trọng. Chúng ta phải thay đổi định hướng của điều mình quý trọng.

[5] Sacrifice is really complete conformity to the will of God because the spiritual will of the man and the divine will (as he recognises it in the Plan) is his will.

[5] Sự hy sinh thật ra là sự thuận hợp trọn vẹn với Ý Chí của Thượng Đế, bởi vì ý chí tinh thần của con người và ý chí thiêng liêng, như y nhận biết nó trong Thiên Cơ, chính là ý chí của y.

That has to do with the Monad, really. Spiritual will has something to do with the soul on its own plane, but even more precisely with the Spiritual Triad in the Atmic plane.

Điều đó thật sự liên quan đến chân thần. Ý chí tinh thần có liên quan phần nào đến linh hồn trên cõi riêng của nó, nhưng chính xác hơn nữa là đến Tam Nguyên Tinh Thần trên cõi atma.

When we begin to use the word divine, we naturally are dealing with the Monad. So,

Khi chúng ta bắt đầu dùng từ thiêng liêng, tự nhiên chúng ta đang đề cập đến chân thần. Vì vậy,

Sacrifice is really complete conformity to the will of God because the spiritual will of the man and the divine will

Hi sinh thật sự là sự tuân hợp hoàn toàn với Ý Chí của Thượng Đế, bởi vì ý chí tinh thần của con người và Ý Chí thiêng liêng

Let's call it the will of the soul or the will of the triad soul—and the will of the Monad becomes his own will. He recognizes this divine will as he understands the plan working out.

Hãy gọi đó là ý chí của linh hồn hay ý chí của linh hồn tam nguyên—và ý chí của chân thần trở thành ý chí của chính y. Y nhận ra Ý Chí thiêng liêng này khi y thấu hiểu Thiên Cơ đang được thực hiện.

[6] **There is a growing identification in purpose.**

[6] Đang có một sự đồng hóa ngày càng tăng trong mục đích.

A growing identification with that will, or even in a sense as that will.

Một sự đồng hoá ngày càng tăng với ý chí đó, hoặc thậm chí theo một nghĩa nào đó, như chính ý chí đó.

[7] **Therefore, self-will, desire and those intelligent activities which are dually motivated**

[7] Do đó, ý chí cá nhân, ham muốn và những hoạt động thông minh vốn có động cơ kép

They're not motivated entirely from the highest point of view—

Chúng không được thúc đẩy hoàn toàn từ quan điểm cao nhất—

[8] **are seen and recognised as only the lower expression of the three divine aspects,**

[8] được thấy và nhận biết như chỉ là biểu hiện thấp của ba phương diện thiêng liêng,

Our sense of identification is somewhere else altogether, at a higher point of tension. We exercise that focused immovable will in identifying at a higher point in our energy system and eventually as the Monad.

Ý thức đồng hoá của chúng ta hoàn toàn ở nơi khác, tại một điểm tập trung nhất tâm cao hơn. Chúng ta vận dụng ý chí tập trung, bất lay chuyển ấy trong việc đồng hoá tại một điểm cao hơn trong hệ thống năng lượng của mình và cuối cùng như chân thần.

[9] **and the effort is to express these in terms of the soul and not, as hitherto, in**

[9] và nỗ lực là biểu hiện những điều này theo nghĩa của linh hồn, chứ không như

terms of a dedicated and rightly oriented personality.

trước đây, theo nghĩa của một phàm ngã đã được thánh hiến và định hướng đúng đắn.

Even if we have a dedicated and rightly oriented personality, it's still a failure in the kind of identification that is necessary to really be identified with the divine will.

Ngay cả khi chúng ta có một phàm ngã tận hiến và được định hướng đúng, điều đó vẫn là một thất bại trong loại đồng hoá cần thiết để thật sự đồng hoá với Ý Chí thiêng liêng.

[10] This becomes possible in its true sense only when the focus of the life is in the mental vehicle and the head as well as the heart is becoming active.

[10] Điều này chỉ trở nên khả hữu theo ý nghĩa đích thực của nó khi trọng tâm của sự sống ở trong thể trí, và đầu cũng như tim đang trở nên hoạt động.

I assume the heart in the head is also becoming active. The heart in the head actually is going to connect us with the Monadic plane. The head center as a whole is going to connect us with the Atmic plane. The heart center, per se, between the shoulder blades is going to connect us with the Buddhic plane—connect our consciousness that is. So the head as well as the heart are becoming active here. I've said this is accomplished under the planets Venus and Jupiter.

Tôi cho rằng tim trong đầu cũng đang trở nên hoạt động. Tim trong đầu thật ra sẽ nối chúng ta với cõi chân thần. Toàn thể trung tâm đầu sẽ nối chúng ta với cõi atma. Trung tâm tim, chính nó, ở giữa hai xương bả vai, sẽ nối chúng ta với cõi Bồ đề—tức là nối tâm thức của chúng ta. Vì vậy, đầu cũng như tim đang trở nên hoạt động ở đây. Tôi đã nói điều này được thành tựu dưới các hành tinh Sao Kim và Sao Mộc.

[11] In this process, the stages of character building are seen as essential and effective, and are willingly and consciously undertaken.

[11] Trong tiến trình này, các giai đoạn lập hạnh được thấy là thiết yếu và hữu hiệu, và được đảm nhận một cách tự nguyện cùng có ý thức.

For how long do we have to continue to build our character? Is this something that is only found on the Path of Probation when you're being tested as to your fitness for the spiritual life inside of the soul? I would say it continues for a long time.

Chúng ta phải tiếp tục xây dựng Tính cách của mình trong bao lâu? Đây có phải là điều chỉ thấy trên Con Đường Dự Bị, khi các bạn được thử thách về sự thích hợp của mình đối với đời sống tinh thần bên trong linh hồn không? Tôi cho rằng điều đó còn tiếp tục trong một thời gian dài.

Maybe the human character can continue to be built until the fifth initiation. Then perhaps after that, man becomes something more than man. They are no longer men as

Có lẽ Tính cách con người có thể tiếp tục được xây dựng cho đến lần điểm đạo thứ năm. Rồi sau đó, có lẽ con người trở thành một điều gì hơn con người. Các Ngài không

are the masters, but having passed beyond that lesser stage, have linked themselves with the great center in the highest secret place. The Chohans, in a way being planetary lives, not just members of the kingdom of soul or kingdom of souls, are more than the human being.

còn là người như các Chân sư, nhưng sau khi vượt qua giai đoạn thấp hơn ấy, đã liên kết chính mình với trung tâm vĩ đại ở nơi bí mật cao nhất. Các Chohan, theo một cách nào đó là Các Sự Sống Hành tinh, không chỉ là thành viên của giới linh hồn hay giới các linh hồn, nên các Ngài còn hơn con người.

But the master is the—when you think of the fivefold image that Leonardo gave us, the star, as it were, man is a star—that is the master.

Nhưng Chân sư là—khi các bạn nghĩ đến hình ảnh ngũ phân mà Leonardo đã cho chúng ta, ngôi sao, có thể nói như vậy, con người là một ngôi sao—đó là Chân sư.

[12] But—when these foundations of good character and intelligent activity are firmly established—

[12] Nhưng—khi những nền tảng của tính cách tốt đẹp và hoạt động thông minh này đã được thiết lập vững chắc—

and they must be because so many people get to a certain stage in their development and they think that character and intelligent activity may no longer really be needed because they've passed through that and they no longer need to attend to these things. Well, if the job has been well done and they have built properly, maybe they don't need to give so much attention to these matters. But if these foundational matters are not in place, then there will be a problem.

và chúng phải như vậy, bởi vì rất nhiều người đạt đến một giai đoạn nào đó trong sự phát triển của họ và họ nghĩ rằng Tính cách cùng hoạt động thông minh có thể thật sự không còn cần thiết nữa, vì họ đã đi qua điều đó và không còn cần chú ý đến những điều này. Nếu công việc đã được làm tốt và họ đã xây dựng đúng đắn, có lẽ họ không cần dành quá nhiều chú ý cho những vấn đề này. Nhưng nếu những vấn đề nền tảng này chưa ở đúng chỗ, thì sẽ có vấn đề.

[13] something still higher and more subtle must be erected on the sub-structure.

[13] một điều gì đó còn cao hơn và tinh tế hơn phải được dựng xây trên nền móng ấy.

The substructure is composed of character and intelligent activity. What I've said here is that the process of building the antahkarana is a subtle matter, a subtle affair.

Kết cấu nền gồm Tính cách và hoạt động thông minh. Điều tôi đã nói ở đây là tiến trình xây dựng antahkarana là một vấn đề vi tế, một công việc vi tế.

In the lack of appreciation of its subtlety comes failure to really build. It's not just a question of going through the motions of

Do thiếu sự trân trọng đối với tính vi tế của nó, người ta thất bại trong việc thật sự xây dựng. Đây không chỉ là vấn đề thực hiện các

the processes that Master DK has given us, but we have to do this with real understanding and with sensitivity to these sort of inner impressions of the vehicles involved and the realization of what it feels like for the light to ascend and touch or reveal a whole new area of potential consciousness. That is, ascension from our usual ring-pass-not into the much wider planetary ring-pass-not of the Spiritual Triad.

động tác của những tiến trình mà Chân sư DK đã trao cho chúng ta, mà chúng ta phải làm điều này với sự thấu hiểu thật sự và với sự nhạy cảm đối với những loại ấn tượng bên trong của các hiện thể liên quan, cũng như với nhận thức về cảm giác khi ánh sáng thăng lên và chạm đến hoặc mặc khải cả một lĩnh vực mới của tâm thức tiềm tàng. Nghĩa là sự thăng lên từ vòng-giới-hạn thường lệ của chúng ta vào vòng-giới-hạn hành tinh rộng lớn hơn nhiều của Tam Nguyên Tinh Thần.

Anyway, I ended this. I hesitate to even look back and try to realize when it was, because I don't think it was a year ago, but it could have been quite a long time. But anyway, I've been working on a book called *Seeds of the Infinite*, and when will that be ready? I'm not sure. In working on that, I have somewhat neglected continuing with this book, but I received the prompting that really I better continue and work on Seeds of the Infinite at the same time. We go on here and we're on page 468 of this great and final book by the Tibetan.

Tôi đã kết thúc phần này. Tôi ngần ngại ngay cả việc nhìn lại và cố nhớ xem đó là khi nào, bởi vì tôi không nghĩ là một năm trước, nhưng có thể đã khá lâu rồi. Tôi đã làm việc với một cuốn sách có tên *Những Hạt Giống của Vô Biên*, và khi nào nó sẽ sẵn sàng? Tôi không chắc. Trong khi làm việc với cuốn đó, tôi đã phần nào sao lãng việc tiếp tục với cuốn sách này, nhưng tôi nhận được sự thúc giục rằng thật sự tốt hơn là tôi nên tiếp tục và đồng thời làm việc với *Những Hạt Giống của Vô Biên*. Chúng ta tiếp tục ở đây và đang ở trang 468 của cuốn sách vĩ đại và cuối cùng này của Chân sư Tây Tạng.

[14] ***Knowledge-wisdom*** **must be superseded by intuitive understanding;**

[14] ***Tri thức-minh triết*** **phải được thay thế bằng sự thấu hiểu trực giác;**

Of course, wisdom is a great factor, and it's even a factor involved in the Monad, per se—Will, Wisdom, and Activity. But this reminds us of the fact that after the third degree, the knowledge petals begin to disintegrate. The focus is on the Love petals and on that synthesis petal, which is the second one.

Dĩ nhiên, minh triết là một yếu tố vĩ đại, và thậm chí là một yếu tố liên quan đến chính chân thần—Ý Chí, Minh Triết và Hoạt Động. Nhưng điều này nhắc chúng ta nhớ rằng sau lần điểm đạo thứ ba, các cánh hoa tri thức bắt đầu tan rã. Trọng tâm đặt vào các cánh hoa bác ái và vào cánh hoa tổng hợp, tức cánh hoa thứ hai.

In any case, we have to learn that the Buddhi—the straight knowledge, the immediate grasp of all relations focused on the before, the after, and that which is occurring in the

Dù sao, chúng ta phải học rằng Bồ đề—tri thức trực tiếp, sự nắm bắt tức thời mọi mối liên hệ tập trung vào cái trước, cái sau và điều đang xảy ra trong hiện tại, cùng mối

now, and their interrelationship factually apprehended and not just theoretically apprehended. This is the goal by which we supersede mere knowledge and enter into the transcendental mind.

tương quan của chúng được nắm bắt như sự kiện chứ không chỉ theo lý thuyết. Đây là mục tiêu nhờ đó chúng ta vượt lên trên tri thức đơn thuần và bước vào Trí Tuệ Siêu Việt.

[15] this is, in reality, inclusive participation in the creative activity of divinity.

[15] điều này, trong thực tại, là sự tham dự bao gồm vào hoạt động sáng tạo của thiên tính.

What is being said here is that within the Spiritual Triad, the creativity of God on the cosmic physical plane—the creativity of God as the Planetary Logos—occurs within the Spiritual Triad. Of course, it also occurs on planes higher than that, but minimally, it appears that the Spiritual Triad is necessary because only one aspect of the triad is in the dense physical body of the Solar Logos, and that is the abstract mind—the very highest part of the mental plane. All the rest are within the cosmic ethers.

Điều đang được nói ở đây là bên trong Tam Nguyên Tinh Thần, sự sáng tạo của Thượng đế trên cõi hồng trần vũ trụ—sự sáng tạo của Thượng đế với tư cách Hành Tinh Thượng đế—diễn ra trong Tam Nguyên Tinh Thần. Dĩ nhiên, nó cũng diễn ra trên các cõi cao hơn thế, nhưng tối thiểu, có vẻ Tam Nguyên Tinh Thần là cần thiết, bởi vì chỉ một phương diện của tam nguyên nằm trong thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế, và đó là trí trừu tượng—phần cao nhất của cõi trí. Tất cả phần còn lại đều nằm trong các dĩ thái vũ trụ.

We know that what has to manifest on the planet in a physical form will first be prepared in the ethers, and that the real creativity is occurring there, followed by a kind of precipitation, which reflects those inner arrangements.

Chúng ta biết rằng điều phải biểu hiện trên hành tinh trong một hình tướng hồng trần trước hết sẽ được chuẩn bị trong các dĩ thái, và sự sáng tạo thật sự đang diễn ra ở đó, rồi theo sau là một loại ngưng tụ phản ánh những sắp xếp bên trong ấy.

Knowledge and wisdom must be superseded by intuitive understanding.

Tri thức và minh triết phải được thay thế bởi sự thấu hiểu trực giác.

That's a particularly Buddhic word. Understanding is a particularly Buddhic word. It relates to Pisces—to stand under, you might say—to grasp what is underlying any particular manifestation, to always see behind and within, with spiritual discernment, but something even higher than that, because you're participating in that which is occurring behind the scenes. It's not just objective reflection of what it is;

Đó là một từ đặc biệt Bồ đề. Thấu hiểu là một từ đặc biệt Bồ đề. Nó liên hệ với Song Ngư—có thể nói là đứng bên dưới—để nắm bắt điều nằm bên dưới bất kỳ biểu hiện đặc thù nào, luôn luôn thấy phía sau và bên trong, với phân biện tinh thần, nhưng còn có điều gì đó cao hơn nữa, bởi vì các bạn đang tham dự vào điều đang diễn ra hậu trường. Đó không chỉ là sự phản chiếu khách quan về điều ấy là gì; thật ra đó là bước vào điều nằm

it's actually entering into that which underlies the phenomenon or the person that you wish to understand.

bên dưới hiện tượng hay con người mà các bạn muốn thấu hiểu.

Intuitive understanding is, in reality, inclusive—another Buddhic word—participation in the creative activity of Divinity. We know how much appears on the physical plane due to what's happening on the fourth ether. That is the place where the archetype of what will appear is organized, and the next step is precipitation.

Sự thấu hiểu trực giác, trong thực tại, là sự tham dự bao gồm—một từ Bồ đề khác—vào hoạt động sáng tạo của thiên tính. Chúng ta biết rất nhiều điều xuất hiện trên cõi hồng trần là do những gì đang xảy ra trên dĩ thái thứ tư. Đó là nơi nguyên mẫu của điều sẽ xuất hiện được tổ chức, và bước kế tiếp là sự ngưng tụ.

This is occurring on the Buddhic plane, which in a cosmic sense is that fourth ether —the last step of organization before precipitation.

Điều này đang diễn ra trên cõi Bồ đề, xét theo nghĩa vũ trụ là dĩ thái thứ tư ấy—bước tổ chức cuối cùng trước khi ngưng tụ.

Inclusive participation in the creative activity of Divinity,

Sự tham dự bao gồm vào hoạt động sáng tạo của thiên tính,

And Divinity in this case is the Planetary Logos. We as Monads, though, are part of that Planetary Logos.

Và thiên tính trong trường hợp này là Hành Tinh Thượng đế. Tuy nhiên, chúng ta với tư cách các chân thần là một phần của Hành Tinh Thượng đế ấy.

We are in those higher centers where the Planetary Logos is functioning on the Monadic plane, the second plane. The kind of creative activity we're talking about is occurring here in this realm of the Triad, and everything here is on the cosmic ethers, except for the very lowest aspect of the Triad, which is a point of transition, leading to precipitation of that which has been organized within the cosmic ethers.

Chúng ta ở trong những trung tâm cao hơn ấy, nơi Hành Tinh Thượng đế đang hoạt động trên cõi chân thần, cõi thứ hai. Loại hoạt động sáng tạo mà chúng ta đang nói đến đang diễn ra ở đây, trong lĩnh vực của Tam nguyên, và mọi thứ ở đây đều ở trên các dĩ thái vũ trụ, ngoại trừ phương diện thấp nhất của Tam nguyên, vốn là một điểm chuyển tiếp, dẫn đến sự ngưng tụ của điều đã được tổ chức trong các dĩ thái vũ trụ.

The divine idea—and anything on the cosmic ethers becomes an idea—begins on the Buddhic plane.

Ý tưởng thiêng liêng—và bất cứ điều gì trên các dĩ thái vũ trụ đều trở thành một ý tưởng —bắt đầu trên cõi Bồ đề.

[16] The divine idea must become the possible ideal,

Something to be striven for. This ideal, which is accessed via aspiration—accessed via the aspiration of the astral body, to which the mental body contributes—

[16] Ý tưởng thiêng liêng phải trở thành lý tưởng khả hữu,

Một điều để phấn đấu hướng tới. Lý tưởng này, được tiếp cận qua khát vọng—được tiếp cận qua khát vọng của thể cảm dục, mà thể trí đóng góp vào đó—

[17] and this ideal must become unfolded and manifested in substance upon the physical plane.

Creation is always beginning from above. It's not a question of seeing something in front of you and just throwing things together in some kind of new combination, which is not a reflection of an intended combination. That intended combination exists on a subtler plane than the one in which physical manipulation occurs. If we just throw things together, they look like they're thrown together, and they don't have any deeper meaning.

When we attune—as the fourth ray type in the future must attune—to the inner design, the urge to the creative life, as it's called, then we will be able to organize the outer substance as a reflection of that inner creative life. That is what we want to accomplish.

[17] và lý tưởng này phải được khai mở và biểu hiện trong chất liệu trên cõi hồng trần.

Sáng tạo luôn luôn bắt đầu từ bên trên. Đây không phải là vấn đề thấy điều gì đó trước mặt các bạn rồi chỉ gom các thứ lại với nhau trong một kiểu phối hợp mới nào đó, vốn không phải là sự phản ánh của một phối hợp đã được chủ định. Sự phối hợp đã được chủ định ấy tồn tại trên một cõi vi tế hơn cõi mà sự thao tác hồng trần diễn ra. Nếu chúng ta chỉ gom các thứ lại với nhau, chúng trông giống như được gom lại tùy tiện, và chúng không có ý nghĩa sâu xa hơn.

Khi chúng ta hòa điệu—như người cung bốn trong tương lai phải hòa điệu—với thiết kế bên trong, với thôi thúc hướng đến đời sống sáng tạo, như nó được gọi, thì chúng ta sẽ có thể tổ chức chất liệu bên ngoài như một phản ánh của đời sống sáng tạo bên trong ấy. Đó là điều chúng ta muốn thành tựu.

[18] The creative thread, now somewhat ready, must be brought into conscious functioning and activity.

And that's in line with the Divine Plan and with the archetypal arrangements which that Divine Plan is intended to reflect in time and space.

[18] Sợi dây sáng tạo, nay đã phần nào sẵn sàng, phải được đưa vào chức năng và hoạt động có ý thức.

Và điều đó phù hợp với Thiên Cơ cùng những sắp xếp nguyên mẫu mà Thiên Cơ ấy nhằm phản ánh trong thời gian và không gian.

Purpose is a very interesting thing. It's a wholeness, and the beginning and the end are one. It's like a standing wave—a complete design which must be fulfilled and which exists throughout the creative process. The plan takes into consideration time and space and that aspect of the purpose which should be unfolded at a particular time in space. The plan is time-sensitive, and purpose has to do with the final realization, the final design, the grand design, however much time and by whatever paths it is pursued.

Mục đích là một điều rất thú vị. Nó là một toàn thể tính, và khởi đầu cùng kết thúc là một. Nó giống như một làn sóng đứng—một thiết kế hoàn chỉnh phải được hoàn thành và tồn tại suốt tiến trình sáng tạo. Thiên Cơ xét đến thời gian và không gian, cùng phương diện của mục đích cần được khai mở vào một thời điểm đặc thù trong không gian. Thiên Cơ nhạy cảm với thời gian, còn mục đích liên quan đến sự thực hiện cuối cùng, thiết kế cuối cùng, đại thiết kế, dù nó được theo đuổi trong bao lâu và bằng những con đường nào.

The plan is subject to time and space, and the purpose is not. It persists in a sense above time and space. On the Monadic plane, this is where purpose persists, and the plan —reflecting how the purpose is to unfold in time and space—begins to precipitate out on the Atmic level.

Thiên Cơ chịu sự chi phối của thời gian và không gian, còn mục đích thì không. Theo một nghĩa nào đó, nó tồn tại bên trên thời gian và không gian. Trên cõi chân thần, mục đích tồn tại, và Thiên Cơ—phản ánh cách mục đích phải khai mở trong thời gian và không gian—bắt đầu ngưng tụ ra ở cấp độ atma.

There is the threefold Antahkarana. We are told there is the Life Thread, the Sutratma; the Consciousness Thread, relating to the second aspect; and the creative thread, relating to the third aspect. Through the creative thread, that which is found in time and space is manipulated to approximate that which is above, outside of time and space as we usually consider them.

Có Antahkarana tam phân. Chúng ta được dạy rằng có Sinh Mệnh Tuyến, sutratma; Sợi dây Tâm thức/thức tuyến, liên hệ với phương diện thứ hai; và sợi dây sáng tạo, liên hệ với phương diện thứ ba. Qua sợi dây sáng tạo, điều được thấy trong thời gian và không gian được thao tác để xấp xỉ điều ở bên trên, bên ngoài thời gian và không gian như chúng ta thường xét đến.

The five lower planes are Brahmic in nature, and they pertain to Saturn. The next plane pertains to Neptune—that's the Monadic plane. Neptune from one perspective, and the next plane, the divine plane, where the ultimate archetypes for the cosmic physical plane are found, is ruled by Uranus.

Năm cõi thấp có bản chất Brahma, và chúng thuộc về Thổ Tinh. Cõi kế tiếp thuộc về Sao Hải Vương—đó là cõi chân thần. Sao Hải Vương theo một quan điểm, và cõi kế tiếp, cõi thiêng liêng, nơi các nguyên mẫu tối hậu cho cõi hồng trần vũ trụ được tìm thấy, do Sao Thiên Vương cai quản.

There are several rulers of these cosmic subplanes, these cosmic etheric subplanes,

Có vài chủ tinh của các cõi phụ vũ trụ này, các cõi phụ dĩ thái vũ trụ này, nhưng ba

but the three synthesizing planets—Uranus, Neptune, and Saturn—rule here. What the Tibetan seems to be telling us is that we must interpret the various forces and tendencies of the lower three vehicles in terms of higher counterparts. Perhaps we will be interpreting the products of the lower mind—the tendencies of the lower mind—in terms of the Atma; the tendencies of the desire body in terms of the Buddhi; and the tendencies of the etheric physical body in terms of the abstract mind.

hành tinh tổng hợp—Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Thổ Tinh—cai quản ở đây. Điều Chân sư Tây Tạng dường như đang nói với chúng ta là chúng ta phải diễn giải các mãnh lực và khuynh hướng khác nhau của ba hiện thể thấp theo những Đối phần cao hơn. Có lẽ chúng ta sẽ diễn giải các sản phẩm của hạ trí—các khuynh hướng của hạ trí—theo atma; các khuynh hướng của thể dục vọng theo Bồ đề; và các khuynh hướng của thể xác dĩ thái theo trí trừu tượng.

That's one way of interpreting. It's a correspondential way. There's also a reflective way in which Atma and the etheric physical plane are related; Buddhi and the desire plane; and then the higher mind and the lower mind.

Đó là một cách diễn giải. Đó là cách theo tương ứng. Cũng có một cách phản chiếu, trong đó atma và cõi xác dĩ thái liên hệ với nhau; Bồ đề và cõi dục vọng; rồi thượng trí và hạ trí.

That is a reflective way of looking at the relationship between the lower vehicles and their tendencies and the higher prototypes.

Đó là một cách phản chiếu để nhìn mối liên hệ giữa các hiện thể thấp cùng những khuynh hướng của chúng và các nguyên mẫu cao hơn.

[19] ***Desire-love*** **must be interpreted in terms of divine attraction, involving the right use or misuse of energies and forces.**

[19] ***Ham muốn-tình thương*** **phải được diễn giải theo nghĩa của sức hấp dẫn thiêng liêng, bao hàm việc sử dụng đúng hoặc sử dụng sai các năng lượng và mãnh lực.**

To what are we attracted? Does it serve the Plan and Purpose?

Chúng ta bị thu hút bởi điều gì? Nó có phụng sự Thiên Cơ và Mục Đích không?

[20] This process puts the disciple in touch with divinity as a progressively revealed Whole.

[20] Tiến trình này đưa đệ tử tiếp xúc với thiên tính như một Toàn Thể đang dần dần được mặc khải.

I must comment on the idea that plane number six, counting from above, is related to the Monadic plane, which is plane number six, counting from below. These are both—the Monadic plane and the desire plane, or emotional plane—are both sixes,

Tôi phải bình luận về ý tưởng rằng cõi số sáu, tính từ trên xuống, liên hệ với cõi chân thần, vốn là cõi số sáu tính từ dưới lên. Cả hai—cõi chân thần và cõi dục vọng, hay cõi cảm xúc—đều là các số sáu, và từ một quan điểm nào đó cả hai đều là số hai. Vì vậy,

and they are both twos from a certain perspective. So we're being put in touch with divinity through the desire love energy.

chúng ta được đưa tiếp xúc với thiên tính qua năng lượng dục vọng-tình thương.

Divinity is the Monadic level where the revealed whole, the Macrocosm, can be sensed as well as it can be sensed through any of our normal vehicles. That doesn't mean we have the entire grasp of the Macrocosm. There are many, many stages on Jacob's ladder, and we have to continue to ascend.

Thiên tính là cấp độ chân thần, nơi toàn thể được mặc khải, Đại thiên địa, có thể được cảm nhận tốt nhất so với khả năng cảm nhận qua bất kỳ hiện thể bình thường nào của chúng ta. Điều đó không có nghĩa là chúng ta nắm bắt toàn bộ Đại thiên địa. Có rất nhiều, rất nhiều nấc trên chiếc thang Jacob, và chúng ta phải tiếp tục thăng lên.

The Planetary Logos is certainly going to have a much greater grasp of the revealed whole, and the Solar Logos still greater, and on and on. But in terms of what we can do as a human being, the revealed whole comes through to us most powerfully from the Monadic perspective.

Hành Tinh Thượng đế chắc chắn sẽ có sự nắm bắt lớn hơn nhiều về toàn thể được mặc khải, và Thái dương Thượng đế còn lớn hơn nữa, cứ thế tiếp tục. Nhưng xét theo điều chúng ta có thể làm với tư cách một con người, toàn thể được mặc khải đến với chúng ta mạnh mẽ nhất từ quan điểm chân thần.

[21] The part, through the magnetic development of its own nature, comes into touch gradually with all that IS.

[21] Phần tử, thông qua sự phát triển từ tính của chính bản chất mình, dần dần đi vào tiếp xúc với tất cả những gì HIỆN HỮU.

The word "gradually" should be emphasized there. How big is our ring-pass-not of consciousness? It's ever increasing, but we do arrive at the hint that the macrocosmic whole is all there is, as it is stated in rule number five of the fourteen advanced rules in *Rays and the Initiations*. So the part—that's what we are—we are this tiny emanative extension of the one.

Từ "dần dần" cần được nhấn mạnh ở đó. Vòng-giới-hạn tâm thức của chúng ta lớn đến đâu? Nó luôn luôn gia tăng, nhưng chúng ta thật sự đi đến gợi ý rằng toàn thể đại thiên địa là tất cả những gì hiện hữu, như được nêu trong quy luật số năm của mười bốn quy luật nâng cao trong *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Vậy phần tử—đó là chúng ta—chúng ta là phần mở rộng xuất lộ nhỏ bé này của Đấng Duy Nhất.

That's one way of looking at it.

Đó là một cách nhìn.

The part, through the magnetic development of its own nature, relating to more and magnetically and cohesively, comes into *touch gradually with all that is*. When we talk about all that is, we're talking about all the

Phần tử, nhờ sự phát triển từ tính của chính bản chất mình, liên hệ ngày càng nhiều hơn và theo cách từ tính cũng như cố kết hơn, đi vào *tiếp xúc dần dần với tất cả những gì hiện hữu*. Khi chúng ta nói về tất cả những gì hiện

different forms on the planet, in the system, and beyond and beyond.

hữu, chúng ta đang nói về mọi hình tướng khác nhau trên hành tinh, trong hệ thống, và xa hơn nữa.

When we talk about that which is, we're talking about pure being. And when being descends to manifest, all that is—all the great variety that comes to be—emerges from pure Being.

Khi chúng ta nói về cái đang hiện hữu, chúng ta đang nói về bản thể thuần khiết. Và khi bản thể giáng xuống để biểu hiện, tất cả những gì hiện hữu—mọi sự đa dạng lớn lao trở thành hiện hữu—xuất hiện từ Bản Thể thuần khiết.

[22] The disciple becomes aware of this sum total in increasingly vivid expansions of consciousness, leading to initiation, realisation and identification. These are the three stages of initiation.

[22] Đệ tử trở nên nhận biết tổng thể này trong những mở rộng tâm thức ngày càng sống động, dẫn đến điểm đạo, chứng nghiệm và đồng hóa. Đây là ba giai đoạn của điểm đạo.

The macrocosmic whole is all there is. This is a kind of a Jupiterian movement in consciousness. Ever more embracing ring-pass-nots begin to dawn upon us, and we leave the darkened room in which, in the *Old Commentary*, the disciple is often found sitting or standing. The darkened room of curtailed, limited consciousness.

Toàn thể đại thiên địa là tất cả những gì hiện hữu. Đây là một loại chuyển động thuộc Sao Mộc trong tâm thức. Những vòng-giới-hạn ngày càng bao hàm hơn bắt đầu ló dạng trước chúng ta, và chúng ta rời khỏi căn phòng tối nơi, trong *Cổ Luận*, đệ tử thường được thấy đang ngồi hoặc đứng. Căn phòng tối của tâm thức bị thu hẹp, giới hạn.

True *Initiation* begins at the third degree. *Realization* is an atmic factor, the fifth or the third sublevel of the atmic plane, and *Identification* truly is a Monadic factor. So one can see these things progressing.

Điểm đạo chân thật bắt đầu ở cấp ba. *Nhận thức* là một yếu tố atma, cấp thứ năm hay cõi phụ thứ ba của cõi atma, và *Đồng hoá* thật sự là một yếu tố chân thần. Vì vậy, người ta có thể thấy những điều này tiến triển.

If we go to this chart that Keith Bailey put together, there it is. Initiation will begin for us here within the chamber of the causal body. We'll take the first three Initiations there, even the fourth in a sense, though it frees a man from this causal body. Then we will move on to realization.

Nếu chúng ta đi đến biểu đồ mà Keith Bailey đã lập, nó ở đó. Điểm đạo sẽ bắt đầu cho chúng ta ở đây, trong phòng của thể nguyên nhân. Chúng ta sẽ nhận ba lần Điểm Đạo đầu tiên ở đó, thậm chí lần thứ tư theo một nghĩa nào đó, dù nó giải phóng con người khỏi thể nguyên nhân này. Rồi chúng ta sẽ tiến tới nhận thức.

Of course, there are many other steps here. Before we can get to realization, the

Dĩ nhiên, có nhiều bước khác ở đây. Trước khi chúng ta có thể đạt đến nhận thức, trực

intuition has to be stimulated and so forth. But realization occurs on the third or fifth level of the atmic plane.

giác phải được kích thích, v.v. Nhưng nhận thức xảy ra trên cấp thứ ba hoặc thứ năm của cõi atma.

In terms of what *Identification* is, it is really a Monadic factor, though I suspect it is reflected in part on the buddhic plane, which in a way correlates with the Monadic plane. And it is perhaps felt in the soul and even to an extent on the higher levels of the astral plane, all as dim reflections of what identification really is, because it is Monadic. But we can begin after the second Initiation to start working towards identification. Somewhere DK told us that after the second degree, the factor of *identification* becomes important in the consciousness of the disciple.

Về *Đồng hoá* là gì, nó thật sự là một yếu tố chân thần, dù tôi nghi rằng nó được phản ánh phần nào trên cõi Bồ đề, vốn theo một cách nào đó tương ứng với cõi chân thần. Và có lẽ nó được cảm nhận trong linh hồn, thậm chí ở một mức độ nào đó trên các cấp cao của cõi cảm dục, tất cả như những phản ánh mờ nhạt của điều mà đồng hoá thật sự là, bởi vì nó thuộc chân thần. Nhưng sau lần Điểm Đạo thứ hai, chúng ta có thể bắt đầu làm việc hướng đến đồng hoá. Ở đâu đó Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng sau cấp hai, yếu tố *đồng hoá* trở nên quan trọng trong tâm thức của đệ tử.

Desire and love—not interpreted in the normal way as many normal personality-oriented people interpret it, but in terms of divine attraction, the attraction of any part to the greater wholeness—and the realization that all the many factors which we observe actually do come together, belong together, form a great unity.

Dục vọng và tình thương—không được diễn giải theo cách thông thường như nhiều người định hướng phàm ngã thường diễn giải, mà theo sức hấp dẫn thiêng liêng, sức hấp dẫn của bất kỳ phần tử nào đối với toàn thể lớn hơn—và nhận thức rằng mọi yếu tố phong phú mà chúng ta quan sát thật sự kết hợp với nhau, thuộc về nhau, hình thành một hợp nhất vĩ đại.

We want not to misuse energies and forces, and misuse means using them out of alignment with the plan and the purpose that are to manifest.

Chúng ta không muốn lạm dụng các năng lượng và mãnh lực, và lạm dụng nghĩa là dùng chúng ngoài sự chỉnh hợp với Thiên Cơ và Mục Đích cần biểu hiện.

The Consciousness Thread

Sợi dây Tâm thức/thức tuyến

—all of this is work upon the antahkarana, and that's what we've been discussing in these recent programs.

—tất cả điều này là công việc trên antahkarana, và đó là điều chúng ta đã thảo luận trong các chương trình gần đây.

[23] The consciousness thread, in cooperation with the creative thread and the life thread,

[23] Sợi dây Tâm thức, trong sự hợp tác với sợi dây sáng tạo và Sợi dây Sự Sống,

the sutratma,

[24] awakens to a fully aware process of participation in the divine creative Plan—

There's only so much of the plan that we recognize or understand, but as the antahkarana work continues, that awareness becomes more and more full, and we realize that we are participating in a great creative process which is impulsed by the Planetary Logos. In a certain sense, that which we become ourselves an aspect of the Plan. When we function in relation to the expression of our higher nature, the plan is in a sense manifesting. What we do is the manifestation of the plan.

So we awaken to a fully aware process of participation in the divine creative plan, and more and more that is necessary so that what we do is not a stray of what must be done.

[25] a Plan which is motivated by love and intelligently carried forward.

Motivated by the bringing together of all the parts into a reflection of the archetypal whole. That is how we can consider Love to a degree. It is that kind of movement towards the arrangement of factors which exists in the World of Being.

There's beauty, there's pure reason. Things are not just pulled together any old way, thrown together as it were, but they are all brought into their proper place, and in reflection of the archetypes created by the mind of God and found, in some sense, on

sutratma,

[24] thức tỉnh vào một tiến trình tham dự hoàn toàn tỉnh thức trong Thiên Cơ sáng tạo thiêng liêng—

Chúng ta chỉ nhận ra hoặc thấu hiểu một phần nào đó của Thiên Cơ, nhưng khi công việc antahkarana tiếp tục, sự nhận biết ấy trở nên ngày càng đầy đủ hơn, và chúng ta nhận ra rằng mình đang tham dự vào một tiến trình sáng tạo vĩ đại được Hành Tinh Thượng đế thúc đẩy. Theo một nghĩa nào đó, chính điều mà chúng ta trở thành là một phương diện của Thiên Cơ. Khi chúng ta hoạt động liên quan đến sự biểu hiện của bản chất cao hơn của mình, Thiên Cơ theo một nghĩa nào đó đang biểu hiện. Điều chúng ta làm là sự biểu hiện của Thiên Cơ.

Vì vậy, chúng ta thức tỉnh vào một tiến trình tham dự hoàn toàn nhận biết trong Thiên Cơ sáng tạo thiêng liêng, và điều đó ngày càng cần thiết hơn để điều chúng ta làm không đi lạc khỏi điều phải được thực hiện.

[25] một Thiên Cơ được thúc đẩy bởi tình thương và được xúc tiến một cách thông minh.

Được thúc đẩy bởi việc đưa tất cả các phần tử lại với nhau thành một phản ánh của toàn thể nguyên mẫu. Đó là cách chúng ta có thể xét Tình thương ở một mức độ nào đó. Đó là loại chuyển động hướng đến sự sắp xếp các yếu tố vốn tồn tại trong Thế Giới Bản Thể.

Có vẻ đẹp, có lý trí thuần khiết. Các sự vật không chỉ bị kéo lại với nhau theo bất kỳ cách cũ nào, bị gom lại như vậy, mà tất cả được đưa vào đúng vị trí của chúng, và trong sự phản ánh các nguyên mẫu do Trí của Thượng đế tạo ra và được tìm thấy, theo một

the Monadic plane, on the logoic plane. Really, when we're talking about the great creative beings, these archetypes are found on higher cosmic planes, obviously, but we have at least a reflection of them on the Monadic and logoic plane.

nghĩa nào đó, trên cõi chân thần, trên cõi logoic. Thật ra, khi chúng ta nói về các Đấng sáng tạo vĩ đại, rõ ràng các nguyên mẫu này được tìm thấy trên các cõi vũ trụ cao hơn, nhưng ít nhất chúng ta có một phản ánh của chúng trên cõi chân thần và cõi logoic.

So there is the Will to remain in participation and as an aspect of the divine creative plan, and we're motivated by this desire to see everything unified in the way that it really is on the higher planes. We use our intelligent, manipulative, adaptive quality to create those arrangements below which are reflective of the great archetypal arrangements above.

Vì vậy, có Ý Chí duy trì trong sự tham dự và như một phương diện của Thiên Cơ sáng tạo thiêng liêng, và chúng ta được thúc đẩy bởi dục vọng muốn thấy mọi sự được hợp nhất theo cách chúng thật sự hiện hữu trên các cõi cao. Chúng ta dùng phẩm tính thông minh, thao tác và thích ứng của mình để tạo ra những sắp xếp bên dưới phản ánh các sắp xếp nguyên mẫu vĩ đại bên trên.

[26] ***Direction-Will*** **(which are words describing the orientation produced by the understanding of the two processes of knowledge-wisdom and desire-love)**

[26] ***Định hướng-Ý chí*** **là những từ mô tả sự định hướng được tạo ra bởi sự thấu hiểu hai tiến trình tri thức-minh triết và ham muốn-tình thương**

It's interesting that the Buddha is sometimes called the Lord of Mind-Wisdom, that is, Mercury is Mind-Wisdom, and Venus is Love-Wisdom. This is knowledge-wisdom, an orientation, direction Will is an orientation of facing in a certain direction in space.

Điều thú vị là Đức Phật đôi khi được gọi là Chúa Tể của Trí Tuệ-Minh Triết, tức là Sao Thủy là Trí Tuệ-Minh Triết, và Sao Kim là Bác Ái-Minh Triết. Đây là tri thức-minh triết, một định hướng; định hướng-Ý chí là một định hướng của việc quay mặt về một hướng nào đó trong không gian.

Words describing the orientation produced by the understanding of the two processes of knowledge-wisdom and desire-love.

Những từ mô tả định hướng được tạo ra bởi sự thấu hiểu hai tiến trình tri thức-minh triết và dục vọng-tình thương.

When you look at these terms, we understand that wisdom is a higher term than knowledge and grows out of knowledge, and Love grows out of desire. So direction Will

Khi các bạn nhìn vào những thuật ngữ này, chúng ta thấu hiểu rằng minh triết là một thuật ngữ cao hơn tri thức và phát triển từ tri thức, còn Tình thương phát triển từ dục vọng. Vì vậy, định hướng-Ý chí

[27] must produce the final orientation of the personality and the soul, fused and

[27] phải tạo nên sự định hướng cuối cùng của phàm ngã và linh hồn, đã dung hợp,

blended and at-one, towards the freedom of the Spiritual Triad;

hòa quyện và thành một, hướng tới sự tự do của Tam Nguyên Tinh Thần;

We then have the soul-infused personality towards the freedom of the Spiritual Triad. In order to enter the Spiritual Triad, we must have a soul-infused personality. It seems to be saying that the Spiritual Triad is free of the constraints of the causal body. We may think that entry into the causal body is a great achievement. And for us, indeed, it would be to be able to maintain constant causal consciousness, constant awareness of our gifts, and how to share them. But there's something beyond that: the Spiritual Triad is a planetary non-location, you might say.

Khi đó chúng ta có phàm ngã được linh hồn thấm nhuần hướng đến sự tự do của Tam Nguyên Tinh Thần. Để bước vào Tam Nguyên Tinh Thần, chúng ta phải có một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Dường như câu này đang nói rằng Tam Nguyên Tinh Thần thoát khỏi các ràng buộc của thể nguyên nhân. Chúng ta có thể nghĩ rằng việc bước vào thể nguyên nhân là một thành tựu lớn. Và đối với chúng ta, quả thật, đó sẽ là khả năng duy trì tâm thức nguyên nhân liên tục, sự nhận biết liên tục về các ân tặng của mình và cách chia sẻ chúng. Nhưng có điều gì đó vượt xa hơn: Tam Nguyên Tinh Thần là một phi-vị trí hành tinh, có thể nói như vậy.

It reveals that which is free from localized form, and is true all over the planet and really true beyond the planet as well. And then the Monad gives us identification as the type of being which is found everywhere. It's desire and will that produces the final orientation.

Nó mặc khải điều thoát khỏi hình tướng cục bộ, và đúng trên toàn hành tinh, thật ra cũng đúng vượt ngoài hành tinh. Rồi chân thần đem lại cho chúng ta sự đồng hoá như loại bản thể được tìm thấy ở khắp nơi. Chính dục vọng và ý chí tạo ra định hướng cuối cùng.

The two other orientations are there as well: *Knowledge, Wisdom*, and *Desire, Love.* Final orientation comes from these three. This orientation was preceded by knowledge, wisdom, and desire, love — *the final orientation of the personality and the soul*. I really have to emphasize that because we don't want to be just one or the other. We want to have fused these two and be able to function in a wise and loving way within the realm of personality form. *Final orientation of the personality and the soul fused and blended and at one and towards the freedom of the Spiritual Triad.*

Hai định hướng kia cũng có ở đó: *Tri thức, Minh triết*, và *Dục vọng, Tình thương.* Định hướng cuối cùng đến từ ba điều này. Định hướng này được đi trước bởi tri thức, minh triết, và dục vọng, tình thương — *định hướng cuối cùng của phàm ngã và linh hồn*. Tôi thật sự phải nhấn mạnh điều đó, bởi vì chúng ta không muốn chỉ là một bên hoặc bên kia. Chúng ta muốn đã dung hợp hai điều này và có thể hoạt động một cách minh triết và đầy tình thương trong lĩnh vực của hình tướng phàm ngã. *Định hướng cuối cùng của phàm ngã và linh hồn đã dung hợp, hòa quyện và nên một, hướng đến sự tự do của Tam Nguyên Tinh Thần.*

Soul infusion occurs at the third degree, but not completely. In a way, infusion is going on as long as there has been the initiatory process. We would say that we are 75% soul infused by the time we reach the third initiation, but the greatest soul infusion is occurring just before the fourth degree. That complete soul infusion allows for the destruction of the causal body because everything that can be contained within the personality from the higher realms is now contained.

Sự thấm nhuần linh hồn xảy ra ở cấp ba, nhưng chưa hoàn toàn. Theo một cách nào đó, sự thấm nhuần đang diễn ra chừng nào tiến trình điểm đạo còn có. Chúng ta có thể nói rằng mình được linh hồn thấm nhuần 75% khi đạt đến lần điểm đạo thứ ba, nhưng sự thấm nhuần linh hồn lớn nhất xảy ra ngay trước cấp bốn. Sự thấm nhuần linh hồn hoàn toàn ấy cho phép sự hủy diệt của thể nguyên nhân, bởi vì mọi điều có thể được chứa đựng trong phàm ngã từ các lĩnh vực cao hơn nay đã được chứa đựng.

As for what the personality will be when it's a mayavarupa, that's another matter. Of course, it can contain more and have still more full development of the various chakras which do still remain even in the mayavarupa. Because after all they are simply a form of energy, there's no reason why, just because one doesn't have a body born in the usual way, these higher energies should not continue to express.

Còn phàm ngã sẽ là gì khi nó là mayavarupa, đó lại là vấn đề khác. Dĩ nhiên, nó có thể chứa đựng nhiều hơn và vẫn có sự phát triển đầy đủ hơn nữa của các luân xa khác nhau, vốn vẫn còn tồn tại ngay cả trong mayavarupa. Bởi vì sau cùng chúng chỉ là một hình thức năng lượng, không có lý do gì, chỉ vì người ta không có một thể được sinh ra theo cách thông thường, mà những năng lượng cao này lại không tiếp tục biểu hiện.

The whole idea of freedom of the Spiritual Triad is involved, and the synthesizing planets are certainly involved here, but not only them — Saturn, Jupiter, and Vulcan as well.

Toàn bộ ý tưởng về sự tự do của Tam Nguyên Tinh Thần có liên quan, và các hành tinh tổng hợp chắc chắn có liên quan ở đây, nhưng không chỉ chúng — Thổ Tinh, Sao Mộc và Vulcan cũng vậy.

The freedom of the Triad comes through

Sự tự do của Tam nguyên đến qua

[28] then the conscious attempt to use these three energies eventuates in creating the antahkarana upon the mental plane.

[28] bấy giờ, nỗ lực có ý thức nhằm sử dụng ba năng lượng này đưa đến việc tạo dựng antahkarana trên cõi trí.

The antahkarana does continue into the buddhic and atmic and finally monadic realms, but the first part crosses this gap in consciousness between the higher triad and the lower projecting triad. The antahkarana is built consciously. What he's saying here is that using knowledge, wisdom, desire, and

Antahkarana thật sự tiếp tục vào các lĩnh vực Bồ đề, atma và cuối cùng là chân thần, nhưng phần đầu tiên bắc qua khoảng trống này trong tâm thức giữa tam nguyên cao và tam nguyên phóng chiếu thấp. Antahkarana được xây dựng một cách có ý thức. Điều Ngài đang nói ở đây là việc sử dụng tri thức, minh

love is the second stage of imagination, and then direction, will — that's the stage of projection.

triết, dục vọng và tình thương là giai đoạn thứ hai của Sự tưởng tượng, rồi định hướng, ý chí — đó là giai đoạn phóng chiếu.

[29] You will note that at this early stage of the process I am emphasising the words "orientation" and "attempt."

[29] Các bạn sẽ lưu ý rằng, ở giai đoạn đầu này của tiến trình, Tôi đang nhấn mạnh các từ "định hướng" và "nỗ lực."

In a way, it means to face the east, or to face the sun. The antahkarana is not built overnight, and we have to go through many attempts before this road to greater achievement is at last built.

Theo một cách nào đó, nó có nghĩa là hướng mặt về phương Đông, hoặc hướng mặt về mặt trời. Antahkarana không được xây dựng trong một đêm, và chúng ta phải trải qua nhiều nỗ lực trước khi con đường dẫn đến thành tựu lớn hơn này cuối cùng được xây dựng.

[30] They simply indicate the final control of substance by the initiate.

[30] Chúng chỉ đơn giản chỉ ra sự kiểm soát cuối cùng của điểm đạo đồ đối với chất liệu.

We're looking at substance as a higher form of matter and energy. The way that this kind of control can bring us into worlds of higher vibratory power and greater consciousness.

Chúng ta đang nhìn chất liệu như một hình thức cao hơn của vật chất và năng lượng. Cách loại kiểm soát này có thể đưa chúng ta vào các thế giới có quyền năng rung động cao hơn và tâm thức lớn hơn.

[31] One of the indications that a man is no longer upon the Probationary Path is his emerging from the realm of aspiration and devotion into the world of the *focussed will*.

[31] Một trong những dấu hiệu cho thấy một người không còn ở trên Con Đường Dự Bị là y đang bước ra khỏi lĩnh vực của khát vọng và sùng tín để đi vào thế giới của *ý chí tập trung*.

Of course, Master Morya continues to tell us to strive fiercely. I begin to think that striving per se is not something we need to drop. But focused will accompanied by striving is a still more powerful combination.

Dĩ nhiên, Chân sư Morya tiếp tục bảo chúng ta phải phấn đấu mãnh liệt. Tôi bắt đầu nghĩ rằng phấn đấu, chính nó, không phải là điều chúng ta cần bỏ đi. Nhưng ý chí tập trung đi kèm với phấn đấu là một sự kết hợp còn mạnh mẽ hơn.

One of the indications that a man is no longer upon the Probationary Path is his emerging from the realm of aspiration

Một trong những dấu hiệu cho thấy một người không còn ở trên Con Đường Dự Bị là y đang đi ra khỏi lĩnh vực khát vọng

Where he's reaching towards but does not have that satisfaction of having achieved.

Nơi y vươn tới nhưng chưa có sự thỏa mãn của việc đã đạt được.

and devotion into the world of the *focussed will*.

và sùng tín để bước vào thế giới của *ý chí tập trung*.

These terms aspiration and devotion do have their higher counterparts.

Những thuật ngữ khát vọng và sùng tín này thật sự có các Đối phần cao hơn của chúng.

[32] **Another indication is that he begins to interpret life in terms of energy and forces, and not in terms of quality and desire.**

[32] Một dấu hiệu khác là y bắt đầu diễn giải sự sống theo nghĩa của năng lượng và mãnh lực, chứ không theo nghĩa của phẩm tính và ham muốn.

He stands back and can identify what is happening within his own vehicles and in others. He can identify the energies and forces and give them their secret names, so to speak, as it says in one of the Ray 5 stanzas. This marks a step forward.

Y đứng lùi lại và có thể nhận diện điều đang xảy ra trong chính các hiện thể của mình và trong những người khác. Y có thể nhận diện các năng lượng và mãnh lực và trao cho chúng các tên gọi bí mật của chúng, có thể nói như vậy, như được nêu trong một trong các bài kệ Cung 5. Điều này đánh dấu một bước tiến.

He's not just all involved in what appeals to him in terms of its quality and where his desires seem to take him. He's able to stand back and to assess and to interpret life in terms of flowing energies and forces. This is an achievement that represents a kind of dis-identification on the way to a greater identification.

Y không còn chỉ hoàn toàn dính mắc vào điều hấp dẫn y theo phẩm tính của nó và nơi các dục vọng của y dường như dẫn y đến. Y có thể đứng lùi lại để đánh giá và diễn giải sự sống theo những năng lượng và mãnh lực đang lưu chuyển. Đây là một thành tựu biểu thị một loại không-đồng hoá trên đường đi đến một sự đồng hoá lớn hơn.

[33] **This marks a definite step forward. There is too little use of the spiritual will, as the result of right orientation, in the life of disciples today.**

[33] Điều này đánh dấu một bước tiến rõ rệt. Trong đời sống của các đệ tử ngày nay, ý chí tinh thần, như kết quả của sự định hướng đúng đắn, được sử dụng quá ít.

This is one of those admonitions that Master DK gives us every once in a while. The Spiritual Will is more needed — it's an atmic factor. It operates also in the sacrifice petals of the Egoic Lotus. I suppose it also operates

Đây là một trong những lời nhắc nhở mà Chân sư DK thỉnh thoảng trao cho chúng ta. Ý Chí Tinh Thần cần thiết hơn — đó là một yếu tố atma. Nó cũng hoạt động trong các cánh hoa hi sinh của Hoa Sen Chân Ngã. Tôi

in the synthesis petal of the Egoic Lotus. And it operates in the personality as the will, which involves the head center, for sure, and the base of the spine as well. The base of the spine is the center that controls will, interestingly enough, and synthesis is found at the head center.

cho rằng nó cũng hoạt động trong cánh hoa tổng hợp của Hoa Sen Chân Ngã. Và nó hoạt động trong phàm ngã như ý chí, chắc chắn liên quan đến trung tâm đầu, và cả đáy cột sống nữa. Thật thú vị, đáy cột sống là trung tâm kiểm soát ý chí, còn tổng hợp được tìm thấy ở trung tâm đầu.

We're making great progress here. Maybe we've done one whole page or almost that. This material was written in the 1940s.

Chúng ta đang tiến triển rất tốt ở đây. Có lẽ chúng ta đã đi qua trọn một trang hoặc gần như vậy. Chất liệu này được viết trong thập niên 1940.

[34] In the future, this Science of the Antahkarana and its lower correspondence, the Science of Social Evolution (which is the joint or united antahkarana of humanity as a whole),

[34] Trong tương lai, Khoa học về antahkarana này và đối ứng thấp của nó, Khoa học Tiến Hóa Xã Hội, tức antahkarana chung hay hợp nhất của toàn thể nhân loại,

How to bring human beings together in a productive and harmonious and creative way, reflecting how to bring the various factors of the inner human being together in a way which serves the Plan —

Làm thế nào đưa con người lại với nhau theo một cách hữu ích, hài hòa và sáng tạo, phản ánh cách đưa các yếu tố khác nhau của con người bên trong lại với nhau theo một cách phụng sự Thiên Cơ —

[35] will be known as the Science of Invocation and Evocation.

[35] sẽ được biết đến như Khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên.

Think of what it will be like one day when there will be an antahkarana arising from the human race as a whole. I don't know whether we'll have to wait until the Judgment Day, which is millions of years ahead. Only those will remain on earth who are really on the path, and others will be redirected elsewhere for further education. But it will be interesting to see what humanity as a whole can begin to respond to.

Hãy nghĩ xem một ngày nào đó sẽ như thế nào khi có một antahkarana vươn lên từ toàn thể nhân loại. Tôi không biết liệu chúng ta có phải chờ đến Ngày Phán Xét, còn cách hàng triệu năm nữa hay không. Chỉ những người thật sự ở trên đường đạo mới còn lại trên Trái Đất, và những người khác sẽ được chuyển hướng đến nơi khác để tiếp tục giáo dục. Nhưng sẽ thật thú vị khi thấy toàn thể nhân loại có thể bắt đầu đáp ứng với điều gì.

Humanity is not really yet building the antahkarana as disciples are learning to build it, because humanity is not yet really

Nhân loại thật sự chưa xây dựng antahkarana như các đệ tử đang học cách xây dựng, bởi vì nhân loại thật sự chưa tham

meditating. They are thinking, they are praying, even worshipping together. But the real building of the antahkarana is a scientific process which is not yet undertaken until human beings are on the path and not just on the early stages of the path either.

thiền. Họ đang suy nghĩ, đang cầu nguyện, thậm chí cùng nhau thờ phụng. Nhưng việc xây dựng antahkarana thật sự là một tiến trình khoa học, chưa được đảm nhận cho đến khi con người ở trên đường đạo, và cũng không chỉ ở những giai đoạn đầu của đường đạo.

It will come about, and maybe, as I think about it, when we're in the age of Aquarius — another 700 to 800 years from now, in the middle decanate, which is ruled by Mercury — this science of antahkarana building will be very prominent in the field of education.

Điều đó sẽ xảy ra, và có lẽ, khi tôi nghĩ về điều này, khi chúng ta ở trong kỷ nguyên Bảo Bình — khoảng 700 đến 800 năm nữa, trong thập độ giữa, do Sao Thủy cai quản — khoa học xây dựng antahkarana này sẽ rất nổi bật trong lĩnh vực giáo dục.

We will be learning how to consciously, scientifically call for contact with and information from certain higher realms and know the methods by which the answer will come, the evocation. He's giving us a number of different names for antahkarana building. What the antahkarana is,

Chúng ta sẽ học cách khẩn cầu một cách có ý thức và khoa học sự tiếp xúc cũng như thông tin từ những lĩnh vực cao hơn nào đó, và biết các phương pháp nhờ đó câu trả lời sẽ đến, tức sự gợi lên. Ngài đang trao cho chúng ta một số tên gọi khác nhau cho việc xây dựng antahkarana. Antahkarana là gì,

[36] It is in reality the Science of Magnetic Rapport,

[36] Trong thực tại, đó là Khoa học về Sự Hòa Hợp Từ Tính,

Unless we really have this magnetic rapport, we cannot come into transmissible relationship with the higher worlds. We're learning how to set up conditions below, which will put us magnetically in touch with the higher worlds which must descend to us in order to redesign the configurations in which we are habitually living so that they reflect the Divine Plan.

Nếu chúng ta không thật sự có mối giao cảm từ tính này, chúng ta không thể bước vào mối liên hệ có thể truyền dẫn với các thế giới cao hơn. Chúng ta đang học cách thiết lập các điều kiện bên dưới, những điều kiện sẽ đặt chúng ta vào tiếp xúc từ tính với các thế giới cao hơn, vốn phải giáng xuống với chúng ta để tái thiết kế các cấu hình trong đó chúng ta thường sống, sao cho chúng phản ánh Thiên Cơ.

The science of magnetic rapport is, in reality, one

Khoa học về mối giao cảm từ tính, trong thực tại, là một khoa học

[37] in which right relationship is brought about by mutual invocation, producing a

[37] trong đó mối liên hệ đúng đắn được tạo nên bởi sự khẩn cầu hỗ tương, làm phát

responsive process which is one of evocation.

sinh một tiến trình đáp ứng vốn là một sự gợi lên.

When all of us human beings are rightly oriented towards the spiritual worlds, we will each be invoking either in our own way individually, or later as a purposeful group, and we will summon, as it were, or produce the conditions which can be rightly answered. Then there will no longer be that split between the lower worlds in which the human being functions and the Spiritual Triad.

Khi tất cả chúng ta, con người, được định hướng đúng về các thế giới tinh thần, mỗi người chúng ta sẽ khẩn cầu hoặc theo cách riêng của mình, hoặc về sau như một nhóm có mục đích, và chúng ta sẽ triệu gọi, có thể nói như vậy, hoặc tạo ra các điều kiện có thể được đáp lại một cách đúng đắn. Khi đó sẽ không còn sự chia cắt giữa các thế giới thấp nơi con người hoạt động và Tam Nguyên Tinh Thần.

There is a split here. It's not really a line which is established, and we have to cross this gap in consciousness by building the bridge of light. We are weavers in the light—that's a great name. One of the Arcane School degrees, a later degree, is called "the weavers in the light," and we are weaving the Lighted Way into the world which is normally not accessible to us except maybe in a sudden flash of unpredictable intuition, when the desire body and the buddhic vehicle in process of formation come into rapport.

Có một sự chia cắt ở đây. Nó thật sự chưa phải là một đường dây đã được thiết lập, và chúng ta phải vượt qua khoảng trống này trong tâm thức bằng cách xây dựng cây cầu ánh sáng. Chúng ta là những người dệt trong ánh sáng—đó là một danh xưng vĩ đại. Một trong các cấp của Trường Arcane, một cấp về sau, được gọi là “những người dệt trong ánh sáng”, và chúng ta đang dệt Con Đường được Soi Sáng vào thế giới vốn bình thường không thể tiếp cận đối với chúng ta, ngoại trừ có lẽ trong một tia chớp bất ngờ của trực giác không thể dự đoán, khi thể dục vọng và hiện thể Bồ đề đang trong tiến trình hình thành đi vào giao cảm.

So, *it is, in reality, the science of magnetic rapport*. And of course music can help a great deal with this. In a way, the whole universe of creation is music, and when we can attune one lower note to a higher note, then the resonance can flow and the harmony will free up the relationship, and transmission of the higher into the lower can occur.

Vì vậy, *trong thực tại, đó là khoa học về mối giao cảm từ tính*. Và dĩ nhiên âm nhạc có thể giúp rất nhiều trong việc này. Theo một cách nào đó, toàn thể vũ trụ sáng tạo là âm nhạc, và khi chúng ta có thể hòa điệu một âm điệu thấp với một âm điệu cao, thì sự cộng hưởng có thể tuôn chảy và sự hài hòa sẽ giải phóng mối liên hệ, và sự truyền dẫn của cao vào thấp có thể xảy ra.

Right relationship is brought about by mutual invocation. In a way, we human beings on the horizontal level who want to be in loving relationship with each other do

Mối liên hệ đúng được tạo ra bởi sự khẩn cầu lẫn nhau. Theo một cách nào đó, chúng ta, những con người trên bình diện ngang, những người muốn ở trong mối liên hệ yêu

seek to invoke mutually the soul of each other so we can have soul relationship instead of divisive personality relationships.

thương với nhau, thật sự tìm cách khẩn cầu lẫn nhau linh hồn của nhau để chúng ta có thể có mối liên hệ linh hồn thay vì những mối liên hệ phàm ngã gây chia rẽ.

It is in reality the Science of Magnetic Rapport, in which right relationship is brought about by mutual invocation, producing a responsive process which is one of evocation.

Trong thực tại, đó là Khoa học về Mối Giao Cảm Từ Tính, trong đó mối liên hệ đúng được tạo ra bởi sự khẩn cầu lẫn nhau, tạo nên một tiến trình đáp ứng vốn là sự gợi lên.

We can, in a way, evoke soul response from each other when we're talking here about the science of social evolution. We can evoke soul response from each other using love. Love is so incredibly magnetic that when you say something ugly or disrespectful or critical to somebody, you oftentimes evoke the same, unless the individual is highly developed and knows how to absorb the negativity sent forth and send forth positivity instead.

Theo một cách nào đó, chúng ta có thể gợi lên đáp ứng linh hồn từ nhau khi ở đây chúng ta đang nói về khoa học tiến hóa xã hội. Chúng ta có thể gợi lên đáp ứng linh hồn từ nhau bằng cách sử dụng tình thương. Tình thương có từ tính phi thường đến mức khi các bạn nói điều gì xấu xí, thiếu tôn trọng hay phê phán với ai đó, các bạn thường gợi lên điều tương tự, trừ khi cá nhân ấy phát triển cao và biết cách hấp thụ tính tiêu cực được phát ra, rồi thay vào đó phát ra tính tích cực.

We will learn eventually how to use right speech and right thought to evoke the best possible loving and soul response from others.

Cuối cùng chúng ta sẽ học cách sử dụng lời nói đúng và tư tưởng đúng để gợi lên đáp ứng yêu thương và linh hồn tốt đẹp nhất có thể từ người khác.

[38] **It is this science which lies behind all conscious awakening of the centres and their interrelation;**

[38] Chính khoa học này nằm phía sau mọi sự thức tỉnh có ý thức của các trung tâm và mối tương quan giữa chúng;

The centers are going to awaken due to higher flows, and we have to be in resonance with these higher energy sources for those flows to occur. Right resonance produces enlivening higher energy flows.

Các trung tâm sẽ thức tỉnh nhờ những dòng chảy cao hơn, và chúng ta phải ở trong cộng hưởng với những nguồn năng lượng cao này để các dòng chảy ấy xảy ra. Sự cộng hưởng đúng tạo ra các dòng năng lượng cao đem lại sinh động.

[39] **it lies behind the rapport between man and man, group and group, and eventually between nation and nation.**

[39] nó nằm phía sau sự hòa hợp giữa người với người, nhóm với nhóm, và sau cùng giữa quốc gia với quốc gia.

So on the horizontal level, we must produce this harmony. Harmony is buddhic, and buddhic is the fourth plane. This is the plane that we are seeking to invoke and have evocation from as our next general stage of development. We have plenty of manas as a human race. Some of us have also the abstract mind, but not so many have the Buddhi, and this is what we must invoke and achieve some sort of response from. This is called evocation. This occurs more on the horizontal level and will make for right human relationships in our worlds reflecting the buddhic harmony above.

Vì vậy, trên bình diện ngang, chúng ta phải tạo ra sự hài hòa này. Hài hòa là Bồ đề, và Bồ đề là cõi thứ tư. Đây là cõi mà chúng ta đang tìm cách khẩn cầu và nhận sự gợi lên từ đó như giai đoạn phát triển tổng quát kế tiếp của mình. Chúng ta có rất nhiều manas với tư cách nhân loại. Một số người trong chúng ta cũng có trí trừu tượng, nhưng không nhiều người có Bồ đề, và đây là điều chúng ta phải khẩn cầu và đạt được một loại đáp ứng nào đó từ đó. Điều này được gọi là sự gợi lên. Điều này xảy ra nhiều hơn trên bình diện ngang và sẽ tạo nên các mối liên hệ nhân loại đúng trong các thế giới của chúng ta, phản ánh sự hài hòa Bồ đề bên trên.

This invocation is actually the fourth phase of the sixfold antahkarana process. We have intention, visualization, projection, and then invocation and evocation. Since it's the fourth phase, it tells us something about the buddhic involvement in this particular stage. There's the old question: "Ask and it shall be revealed, knock and it shall be opened unto you, seek and you shall find." Ask and it shall be given you, seek and you shall find, knock and it shall be opened to you.

Sự khẩn cầu này thật ra là giai đoạn thứ tư của tiến trình antahkarana lục phân. Chúng ta có ý định, sự hình dung, phóng chiếu, rồi khẩn cầu và gợi lên. Vì đó là giai đoạn thứ tư, nó cho chúng ta biết điều gì đó về sự tham dự của Bồ đề trong giai đoạn đặc thù này. Có câu hỏi xưa: “Hãy hỏi và điều ấy sẽ được mặc khải, hãy gõ và cửa sẽ mở cho các bạn, hãy tìm và các bạn sẽ thấy.” Hãy hỏi và điều ấy sẽ được ban cho các bạn, hãy tìm và các bạn sẽ thấy, hãy gõ và cửa sẽ mở cho các bạn.

Alice Bailey tells us that that is found on the portal of initiation. As we are addressing the higher worlds, we have to learn how to ask, how to invoke in the proper way, so that there will be that evocation—that which gives something to you, that which makes it possible for you to find, and that which opens the door for you.

Bà Alice Bailey nói với chúng ta rằng điều đó được tìm thấy trên cổng điểm đạo. Khi hướng đến các thế giới cao hơn, chúng ta phải học cách hỏi, cách khẩn cầu theo đúng cách, để sẽ có sự gợi lên ấy—điều trao cho các bạn một điều gì đó, điều làm cho các bạn có thể tìm thấy, và điều mở cánh cửa cho các bạn.

[40] It is this invocation, and the consequent evocation, which eventually relate soul and personality and soul and monad.

[40] Chính sự khẩn cầu này, và sự gợi lên theo sau đó, cuối cùng liên kết linh hồn với phàm ngã, và linh hồn với chân thần.

We're always going to reach resonantly and harmoniously towards that which is above and from which we hope for an evocation.

Chúng ta luôn luôn sẽ vươn tới trong cộng hưởng và hài hòa hướng về điều ở bên trên, từ đó chúng ta hy vọng có một sự gợi lên.

Of course, we have to ask in the right way. If we are selfish and self-concerned and self-preoccupied in the lower sense of the term—not the greater self but our lesser self—then we will not get the kind of evocation which as disciples we are really seeking. Although it is said that God will answer prayers, and I suppose to a certain extent even the selfish prayers will be answered, but it's not the type of evocation that the disciple hopes for. It is in this invocation and consequent evocation which eventually relates soul and personality, and soul and Monad.

Dĩ nhiên, chúng ta phải hỏi theo đúng cách. Nếu chúng ta ích kỷ, bận tâm đến bản thân và bị chính mình chiếm cứ theo nghĩa thấp của thuật ngữ—không phải Bản Ngã lớn hơn mà là phàm ngã nhỏ bé của chúng ta—thì chúng ta sẽ không nhận được loại gợi lên mà với tư cách các đệ tử chúng ta thật sự tìm kiếm. Dù người ta nói rằng Thượng đế sẽ đáp lại lời cầu nguyện, và tôi cho rằng ở một mức độ nào đó, ngay cả những lời cầu nguyện ích kỷ cũng sẽ được đáp lại, nhưng đó không phải là loại gợi lên mà đệ tử hy vọng. Chính trong sự khẩn cầu này và sự gợi lên theo sau mà cuối cùng linh hồn và phàm ngã, cũng như linh hồn và chân thần, được liên hệ.

We, as the soul-infused personality, one day have to learn how to invoke pure being and of the Monad and receive that type of response which reveals more and more of pure being.

Chúng ta, với tư cách phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, một ngày nào đó phải học cách khẩn cầu bản thể thuần khiết và chân thần, rồi nhận loại đáp ứng ấy, vốn mặc khải ngày càng nhiều hơn về bản thể thuần khiết.

[41] It is the outstanding objective of humanity's appeal to God, to the Hierarchy and to the Spiritual Powers of the cosmos, no matter by what name you call them.

[41] Đó là mục tiêu nổi bật của lời kêu gọi của nhân loại hướng đến Thượng Đế, đến Thánh Đoàn và đến các Quyền Năng Tinh Thần của vũ trụ, bất kể các bạn gọi các Ngài bằng danh xưng nào.

We are reaching for the promised cohesion, which reflects the original cohesion. We have to ask in a way, you see—who is doing the asking? It's already something that has more of the realization of unity in it than just the selfish personality. The selfish personality is not really going to invoke the Monad. If it does and if it succeeds, as in the Second World War a group of evil men succeeded, then love will be bypassed entirely and the prostitution of the will

Chúng ta đang vươn tới sự cố kết đã được hứa hẹn, phản ánh sự cố kết nguyên thủy. Các bạn thấy đó, chúng ta phải thỉnh cầu theo một cách nào đó—ai đang thỉnh cầu? Đó đã là điều có nhiều nhận thức về hợp nhất hơn là chỉ phàm ngã ích kỷ. Phàm ngã ích kỷ thật sự sẽ không khẩn cầu chân thần. Nếu nó làm vậy và nếu nó thành công, như trong Thế Chiến thứ hai một nhóm người tà ác đã thành công, thì tình thương sẽ bị bỏ qua hoàn toàn và sự lạm dụng năng lượng ý

energy will be achieved. The personality will use it for its own ends, and we will have a great inversion and some kind of resultant disaster.

chí sẽ được thực hiện. Phàm ngã sẽ dùng nó cho các mục đích riêng của mình, và chúng ta sẽ có một sự đảo ngược lớn cùng một loại tai họa phát sinh nào đó.

[42] The appeal goes forth. The invocation of humanity can and will and must evoke response from the spiritual Hierarchy

[42] Lời kêu gọi phát ra. Sự khẩn cầu của nhân loại có thể, sẽ và phải gợi lên đáp ứng từ Huyền Giai Tinh Thần

Even though it is an inchoate invocation. And I'm going to put that down: even though we have an inchoate invocation,

Dù đó là một sự khẩn cầu còn phôi thai. Và tôi sẽ ghi điều đó xuống: dù chúng ta có một sự khẩn cầu còn phôi thai,

[43] and give the first demonstration upon a large scale of this new esoteric science—

[43] và đem lại sự biểu hiện đầu tiên trên quy mô rộng lớn của khoa học huyền bí mới này—

We are reaching for something that we do not yet have apparently, and we have to learn together how to do that and to see that our salvation—that which we really desire—is coming from above and from within. It will give a first demonstration upon a large scale of this new esoteric science: the science of Invocation and Evocation.

Chúng ta đang vươn tới điều mà dường như chúng ta chưa có, và chúng ta phải cùng nhau học cách làm điều đó, cũng như thấy rằng sự cứu rỗi của chúng ta—điều chúng ta thật sự mong muốn—đang đến từ bên trên và từ bên trong. Nó sẽ đem lại một sự biểu diễn đầu tiên trên quy mô lớn của khoa học huyền bí mới này: khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên.

[44] esoteric because it is based upon sound.

[44] huyền bí vì nó được đặt nền trên âm thanh.

And that's quite a hint right there. The whole formulation of the world as we know it has been the result of the Divine Word and in general the use of sound: the A, the AU, the AUM, and then four other complexifications and adaptations of those simple sounds. All of that is the creative process.

Và đó là một gợi ý khá lớn ngay tại đó. Toàn bộ sự hình thành của thế giới như chúng ta biết là kết quả của Linh từ thiêng liêng và nói chung là việc sử dụng âm thanh: A, AU, AUM, rồi bốn sự phức hợp hóa và thích ứng khác của những âm thanh đơn giản ấy. Tất cả điều đó là tiến trình sáng tạo.

As we begin to learn to use sound in a more precise way, rather than this careless random way, the type of world which we succeed in evoking—the descent of the

Khi chúng ta bắt đầu học cách dùng âm thanh theo cách chính xác hơn, thay vì theo cách cẩu thả và ngẫu nhiên này, loại thế giới mà chúng ta thành công trong việc gợi lên—

higher patterns—will be much different from that which is produced by the chaos of sound in which we are presently engaged.

sự giáng xuống của các mô hình cao hơn—sẽ rất khác với điều được tạo ra bởi sự hỗn loạn của âm thanh mà hiện nay chúng ta đang tham dự.

[45] Hence the use of the O.M.

[45] Do đó có việc sử dụng O.M.

It must be a great invocative word, leading to the kind of evocation of the true pattern or purpose as it reflects in Plan.

Đó phải là một linh từ khẩn cầu vĩ đại, dẫn đến loại gợi lên của mô hình hay mục đích chân thật khi nó phản ánh trong Thiên Cơ.

[46] Into this science I cannot here go; we must confine our attention to our theme, which is the Science of the Antahkarana.

[46] Tôi không thể đi vào khoa học này ở đây; chúng ta phải giới hạn sự chú ý của mình vào chủ đề của chúng ta, tức Khoa học về antahkarana.

This is a very deep theme. Some people consider it to be among the deepest work which Master DK presented. It will be the common educational approach of the new and better schools of the future, and even those schools which are not particularly esoteric schools will be talking in terms—Mercurian terms—of what can be invoked first from the rain cloud of knowable things. Then the evocation of that which is desired will follow.

Đây là một chủ đề rất sâu. Một số người xem nó là một trong những công trình sâu nhất mà Chân sư DK đã trình bày. Nó sẽ là phương pháp giáo dục chung của những trường học mới và tốt đẹp hơn trong tương lai, và ngay cả những trường không đặc biệt là trường huyền bí cũng sẽ nói theo các thuật ngữ—các thuật ngữ thuộc Sao Thủy—về điều có thể được khẩn cầu trước tiên từ đám mây mưa của những điều khả tri. Rồi sự gợi lên của điều được mong muốn sẽ theo sau.

Education will turn within for the sources of that which is needed by the inquiring human being. We look like we're about ready to start a new section here: "the bridge as the agent of alignment." All of this runs deep, and we have to have a long and ongoing familiarity with it.

Giáo dục sẽ quay vào bên trong để tìm các nguồn của điều mà con người đang tìm hiểu cần đến. Có vẻ chúng ta sắp bắt đầu một phần mới ở đây: “cây cầu như tác nhân của sự chỉnh hợp.” Tất cả điều này đều rất sâu, và chúng ta phải có một sự quen thuộc lâu dài và liên tục với nó.

I've taught this section of *Rays and Initiations* on a few occasions, and I always find there is more to be found. My first reading was superficial, and there is more to fathom. Even in what I'm trying to convey now, there will always be more to fathom as

Tôi đã giảng phần này của *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* trong vài dịp, và tôi luôn thấy còn nhiều điều hơn nữa để khám phá. Lần đọc đầu tiên của tôi còn hời hợt, và còn nhiều điều hơn để thấu triệt. Ngay cả trong điều tôi đang cố truyền đạt bây giờ, sẽ luôn còn nhiều điều hơn để thấu triệt khi chúng

we accustom ourselves to what Master DK is trying to convey.

ta làm quen với điều Chân sư DK đang cố truyền đạt.

Somehow it's been months since I've done this, and I've forgotten how to keep time. I hope this is at least an hour-long program, but maybe it will be a little bit less. I feel it is important to stop here and then start again with this new section. I don't want to carry over, and then maybe I'll be able to figure out how to use a couple of computers to time out exactly what I'm doing, because I pause along the way here and there, and then one loses exactly how much time there is.

Bằng cách nào đó đã nhiều tháng trôi qua kể từ khi tôi làm điều này, và tôi đã quên cách giữ thời gian. Tôi hy vọng đây ít nhất là một chương trình dài một giờ, nhưng có lẽ nó sẽ ngắn hơn một chút. Tôi cảm thấy điều quan trọng là dừng ở đây rồi bắt đầu lại với phần mới này. Tôi không muốn kéo dài thêm, và có lẽ rồi tôi sẽ có thể tìm ra cách dùng vài máy tính để canh thời gian chính xác cho điều tôi đang làm, bởi vì tôi thỉnh thoảng dừng lại ở đây đó trên đường đi, rồi người ta mất dấu chính xác còn bao nhiêu thời gian.

Our next program of this nature will begin here with "the bridge as the agent of alignment," page 470 of Rays and Initiations, program number 34. I hope that there's enough of a segue between what I did a long time ago and this, and that it all begins to come together and make sense. We'll talk to you a little later when I get going on the other part.

Chương trình kế tiếp thuộc loại này của chúng ta sẽ bắt đầu ở đây với “cây cầu như tác nhân của sự chỉnh hợp,” trang 470 của *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, chương trình số 34. Tôi hy vọng có đủ sự chuyển tiếp giữa điều tôi đã làm từ lâu và điều này, và tất cả bắt đầu kết hợp lại cũng như trở nên có ý nghĩa. Tôi sẽ nói chuyện với các bạn sau một chút khi tôi bắt đầu phần khác.

See you now and bye bye.

Hẹn gặp lại và tạm biệt.

Commentary on Antahkarana - 34

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 34

Ngày tạo: 27/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Antahkarana như chủ đề mới mẻ trọng yếu trong giáo huấn

Thầy MDR cho rằng phần antahkarana là một trong những điểm "mới lạ nổi bật" nhất trong cách Chân sư DK trình bày về tham thiền, đặc biệt vì gắn với Quyền năng từ và Sự tưởng tượng sáng tạo ngay từ giai đoạn đầu. Thầy nhấn mạnh công việc này khởi sự từ điểm tập trung nhất tâm trên cõi hạ trí, chính xác là cõi phụ thứ tư của cõi trí, khi người chí nguyện cố gắng tiếp xúc với chân ngã. Thầy cũng lưu ý Chân sư DK còn nêu thêm ít nhất hai phương pháp khác về antahkarana, nhưng ở đây đang tập trung vào phương pháp xây cầu căn bản.

Cây cầu vồng như tác nhân chỉnh hợp

Thầy MDR giải thích "cây cầu" ở đây chính là Cây cầu vồng, vừa là khởi điểm vừa là thành tựu tối hậu của sự chỉnh hợp. Khi các phương diện cao được chỉnh hợp trọn vẹn với các tầng thấp, chúng có thể xuyên nhập vào trường tâm thức thấp và mở rộng mạnh mẽ tâm thức con người, đưa đệ tử ra khỏi "căn phòng tối" là biểu tượng của tâm thức thấp bị giới hạn. Thầy MDR nhận xét hình ảnh này rất quan trọng vì nó cho thấy toàn bộ tiến trình địa vị đệ tử là đi từ co cụm, tối tăm đến sự hiện diện hữu thức của ánh sáng cao hơn.

Nhị nguyên căn bản giữa phàm ngã và linh hồn

Theo Thầy MDR, trong giai đoạn đầu người chí nguyện mới chỉ thiết lập được sự kiện nhị nguyên thiết yếu trong tâm thức mình, tức là phân biệt giữa phàm ngã và linh hồn. Thầy giải thích phàm ngã là sự tích hợp của 18 cõi phụ thấp, còn linh hồn là giai đoạn đầu của bản ngã cao trên Cõi thượng trí, dù vị trí thật sự của Thái dương Thiên Thần vẫn còn có thể bàn luận. Thầy còn mở rộng rằng từ góc nhìn cao hơn, chân ngã thật sự chính là Tam Nguyên Tinh Thần, còn "linh hồn" theo cách dùng thông thường chỉ là Tam Nguyên Tinh Thần trong lớp vỏ thể nguyên nhân.

Sự hi sinh của Thái dương Thiên Thần và tiến trình giáng hạ

Thầy MDR bình luận khá sâu về "sự sa xuống" của Thái dương Thiên Thần, cho rằng có một lần giáng từ cõi cảm dục vũ trụ xuống cõi hồng trần vũ trụ nhưng không thấp hơn cấp độ Bồ đề, rồi lần giáng thứ hai đưa nó xuống Cõi thượng trí. Thầy nhấn mạnh đây là một hi sinh rất lớn của một Thực Thể cao cả, và dùng hình ảnh "đã thấm khắp toàn vũ trụ của con người bằng một mảnh của chính mình". Nhận xét này giúp ông làm nổi bật ý tưởng rằng tiến trình tiến hoá của con người được xây trên một nền tảng hi sinh thiêng liêng có thật, chứ không chỉ là sơ đồ siêu hình trừu tượng.

Điểm khủng hoảng của đường đạo là phân biệt rõ hai trung tâm

Thầy MDR nhấn mạnh giai đoạn then chốt chỉ bắt đầu khi người tu có thể phân biệt thật sắc nét giữa phàm ngã tích hợp đầy năng lực và linh hồn. Khi chưa phân biệt được hai trung tâm năng lượng này, người tu chưa bước vào khía cạnh quyết định của công việc antahkarana. Thầy MDR lưu

ý mỗi người cần tự hỏi mình đã thực sự thấy rõ khác biệt giữa "bản ngã thấp" và "bản ngã cao" hay chưa, vì nếu chưa thì phần lớn công phu vẫn còn ở giai đoạn chuẩn bị.

Biểu tượng học của người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ

Thầy MDR triển khai biểu tượng hình học rất chi tiết: người chí nguyện được nhận ra bằng bộ ba, đệ tử bằng nhị nguyên được nhận biết, còn điểm đạo đồ bằng vòng tròn hay hợp nhất. Thầy giải thích người chí nguyện thường kinh nghiệm mình như tam phân gồm trí, cảm xúc và thể xác-thể dĩ thái đang vươn tới cái gì đó cao hơn; còn đệ tử đã nhận ra hai loại năng lượng riêng biệt là năng lượng linh hồn và năng lượng phàm ngã. Đối với điểm đạo đồ thực sự, nhất là từ lần điểm đạo thứ ba, tâm thức có thể tập trung trong thể nguyên nhân và thấy mọi sự được gồm chứa trong một hợp nhất, không còn xem phàm ngã là cái gì tách biệt.

Nhị nguyên của nhân loại chưa phát triển và con đường lưỡi dao cạo

Thầy MDR giải nghĩa biểu tượng của nhân loại chưa phát triển như một vòng tròn bị phân cách bởi đường ngang, cho thấy không có chiều kích thẳng đứng của khát vọng. Với đệ tử, đường thẳng đứng xuất hiện như con đường đi xuyên qua các cặp đối đãi, vừa giống biểu tượng Thiên Bình vừa là "con đường hẹp như lưỡi dao cạo". Thầy MDR nhận xét chính sự học cách phân biện giữa các cặp đối đãi, vừa trả cho phàm ngã cái thuộc về nó vừa tuân theo luật của linh hồn, sẽ dần biến con đường ấy thành Con Đường Trở Về, tức antahkarana hay Cây cầu vồng.

Tiến trình từ hợp nhất đến nhị nguyên rồi trở lại hợp nhất

Thầy MDR nhấn mạnh quy luật đi lên luôn diễn ra theo chu kỳ hợp nhất, nhị nguyên, rồi hợp nhất cao hơn. Thầy đề xuất thiền định sâu trên các biểu tượng đơn giản này vì chúng che giấu "những chân lý bao la" cho trí tuệ được soi sáng. Thầy còn đưa ra một suy luận riêng: từ hình vòng tròn có thanh ngang có thể phát sinh dần biểu tượng Tau, rồi biểu tượng người chí nguyện thật sự, rồi đệ tử, sau đó là thập giá, cuối cùng là thập giá xoay hai chiều như biểu tượng tổng hợp năng lượng của điểm đạo đồ cao hơn.

Khai mở cánh hoa thứ năm và sự xuất hiện khát vọng

Thầy MDR liên hệ biểu tượng học trên với sự phát triển của Hoa Sen Chân Ngã, đặc biệt là cánh hoa thứ năm. Theo Thầy, giai đoạn đầu của cánh hoa này có thể chỉ biểu hiện như một bản ngã tính mạnh, nhưng về sau khát vọng tinh thần mới thật sự trở thành khả thể. Khi cánh hoa thứ năm mở hoàn toàn thì đó là dấu hiệu liên hệ tới lần điểm đạo thứ nhất, cho thấy con người bắt đầu có chiều kích thẳng đứng và trở thành "thập giá" như biểu tượng của Trái Đất.

Hợp Nhất Cô Lập và tầm nhìn bao gồm

Thầy MDR đi xa hơn văn bản khi liên kết đích đến của tiến trình này với trạng thái Hợp Nhất Cô Lập, dù ông lưu ý Chân sư Tây Tạng dường như không hoàn toàn ưa thích cụm từ ấy. Ông giải thích đó là trạng thái trong đó tâm thức đã "cô lập" được đại hợp nhất vốn có, và từ đó thấy mọi sự như những phần tương liên của một Toàn Thể. Đây là một bình luận quan trọng của Thầy MDR, vì ông dùng nó để chuyển từ biểu tượng học hình học sang nhận thức bao gồm của điểm đạo đồ.

Nhị nguyên chỉ tồn tại trong ba cõi thấp và trên cõi trí

Thầy MDR giải thích rằng xét theo tâm thức trí tuệ, sự nhận biết nhị nguyên chỉ có trong ba cõi thấp và trên cõi trí, vì hạ trí là bộ máy rất mạnh trong việc tách chủ thể khỏi khách thể. Ông nhận xét nhiều trí thức lớn lao vẫn mắc vào sự phân chia đó, điều này cho thấy thông minh không đồng nghĩa với đã đạt lần điểm đạo thứ ba. Khi lần điểm đạo thứ ba được tiếp nhận, quyền lực của cặp

đối đãi thấp không còn được cảm thấy nữa và phàm ngã bắt đầu mờ dần như một tiêu điểm riêng biệt.

Tự do của điểm đạo đồ và các giới hạn tương đối

Thầy MDR nhấn mạnh "tự do" luôn là tương đối: ngay cả điểm đạo đồ vẫn chỉ tự do trong phạm vi vòng-giới-hạn của Hành Tinh Thượng đế. Ông giải thích phần lớn nhân loại hiện vận hành trong khu vực có thể gọi là thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế, còn sự phát triển tinh thần đích thực chỉ mở ra khi đi vào các cõi dĩ thái vũ trụ. Thầy MDR lưu ý ngay cả các điểm đạo đồ bậc sáu hay bảy vẫn còn những vòng-giới-hạn chưa thể vượt qua, và mọi sự xuyên thủng đều diễn ra dần dần sau khi đã chứng minh được sự xứng đáng.

Cõi vô tướng chỉ là vô tướng tương đối

Bình giải thêm về câu "các cõi vô tướng", Thầy MDR nói tính vô tướng này chỉ là tương đối, vì toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ vẫn là cõi của hình tướng theo quan điểm vũ trụ. Thầy muốn nhấn mạnh rằng các danh xưng siêu hình cần được hiểu theo tỉ lệ và cấp độ, nếu không sẽ dễ hiểu sai mức độ giải thoát thật sự của điểm đạo đồ. Đây là một ví dụ điển hình về cách Thầy MDR thường dùng Ý thức về tỉ lệ để hiệu chỉnh sự tưởng tượng quá mức của người học.

Biểu tượng chỉnh hợp chân thực và bức tường giới hạn

Thầy MDR nhấn mạnh biểu tượng chỉnh hợp chân thực chính là biểu tượng vừa hàm chứa nhị nguyên trái-phải vừa chỉ ra lối đi xuyên qua "các bức tường giới hạn". Ông nhận xét các bức tường ấy không phải vật cản tuyệt đối mà là một hiện tượng điện, có thể xuyên qua khi người tu phát lộ được rung động tương ứng với điều nằm bên kia. Bình luận này giúp chuyển cách hiểu antahkarana từ hình ảnh biểu tượng sang ngôn ngữ rung động, cộng hưởng và xuyên nhập năng lượng.

Xây antahkarana là mở rộng tâm thức dẫn tới hợp nhất chủ-khách

Theo Thầy MDR, cần hiểu công trình antahkarana trước hết như một sự mở rộng tâm thức, nhưng không phải kiểu tâm thức nhị nguyên quen thuộc mà là thứ mở rộng dẫn đến sự hợp nhất chủ thể và đối tượng. Thầy đề xuất rằng trung tâm tim và tim trong đầu cùng năng lượng Bồ đề phải được huy động để thực hiện loại hợp nhất này. Đây là cách ông nối antahkarana với sự chuyển từ nhận thức trí tuệ phân tách sang trực giác bao gồm.

Nỗ lực đầu tiên nhằm đón nhận ảnh hưởng của Chân Thần với đầy đủ nhận biết

Thầy MDR giải thích ảnh hưởng của Chân Thần vốn luôn hiện diện, vì nó điều kiện hoá thể dĩ thái và phần nào toàn bộ các thể của phàm ngã, nhưng xây antahkarana là nỗ lực đầu tiên có ý thức để đón nhận ảnh hưởng đó một cách trọn vẹn. Thầy còn đưa ra một suy luận huyền bí rằng cung chân thần ảnh hưởng lên trí, và vì Chân Thần ở cõi thứ hai từ trên xuống của cõi hồng trần vũ trụ nên nó có thể cộng hưởng số học với thể cảm dục ở cõi thứ hai từ dưới lên. Theo Thầy, công việc này đặc biệt gắn với giai đoạn quanh lần điểm đạo thứ hai.

Tương ứng cá nhân với dòng lực từ Shamballa

Thầy MDR nói tiến trình cá nhân xây antahkarana là đối phần vi mô của sự tuôn đổ mãnh lực từ Shamballa vào nhân loại. Ông nhấn mạnh toàn thể Thánh Đoàn phải được bảo vệ khi tiếp xúc với lực Shamballa, nên càng không thể có chuyện người chí nguyện hay đệ tử thông thường "dễ dàng bước vào cửa Shamballa" như một số người lầm tưởng. Thầy MDR lưu ý đây là một cảnh báo thực tế và cần thiết đối với những quan niệm thần bí thiếu nền tảng và quá tự phụ.

Quan hệ trực tiếp giữa nhân loại và Ý Chí của Thượng Đế

Thầy MDR xem việc antahkarana được xây như một dấu hiệu rằng nhân loại đang bắt đầu đáp ứng có ý thức với Ý Chí của Thượng Đế. Ông cho rằng đã có nhiều tác động Shamballa trong quá khứ, nhưng hiện nay nhân loại mới dần đủ điều kiện để nhận biết một vài phương diện của Thiên Ý. Theo bình luận của Thầy, Chân Thần biểu hiện qua cõi Bồ đề đang ngày càng chịu ảnh hưởng rõ hơn từ trung tâm cao nhất của hành tinh, và cây cầu là phương tiện để làm khả hữu mối liên hệ giữa Ý Chí và điều kiện nhân loại hiện thời.

Con đường trực tiếp, bỏ qua thể nguyên nhân như trung gian chính

Thầy MDR nhấn mạnh một điểm rất quan trọng: sự chỉnh hợp mới này diễn ra trực tiếp chứ không qua Thánh Đoàn theo cách cũ, và theo loại suy ở cấp cá nhân thì thể nguyên nhân hay "linh hồn" theo nghĩa thông thường bị vượt qua như một trạm trung gian chính. Ông giải thích ở đây phàm ngã được linh hồn thấm nhuần trên cõi phụ thứ tư của cõi trí sẽ nối trực tiếp tới Tam Nguyên Tinh Thần, bắt đầu với nguyên tử trường tồn manas. Thầy MDR nhận xét điều này cũng có nghĩa sự can thiệp của Thái dương Thiên Thần đang giảm dần, và con người phải nhận lấy trách nhiệm ngày càng lớn hơn trên đường tiến hoá.

Dòng năng lượng ý chí và sự nguy hiểm khi thiếu bác ái

Thầy MDR lưu ý rằng chỉ cần antahkarana được khởi sự thành công, dù mới có một sợi nối mong manh giữa phàm ngã tam phân và Tam Nguyên Tinh Thần, thì dòng năng lượng ý chí đã có thể chảy vào. Nhưng trong giai đoạn đầu, điều này cực kỳ nguy hiểm nếu không được hóa giải bằng năng lượng bác ái của linh hồn. Thầy MDR nhấn mạnh vì thế chỉ phàm ngã được linh hồn thấm nhuần mới nên phóng chiếu đường ánh sáng sống động vào Tam Nguyên Tinh Thần.

Ví dụ tiêu cực từ Thế chiến II

Để minh hoạ nguy hiểm của ý chí không có bác ái, Thầy MDR dẫn ví dụ thời Đệ nhị Thế chiến, khi một nhóm các phàm ngã liên hệ với Shamballa theo cách đảo ngược, trong đó có Hitler và Goebbels cùng năm người khác. Theo Thầy, họ đã tiếp xúc một loại lực Shamballa bị méo mó, không qua năng lượng bác ái của linh hồn, nên trở thành sức phá hoại khủng khiếp. Đây là một nhận xét đặc biệt của Thầy MDR, dùng lịch sử hiện đại để soi sáng ý nghĩa huyền bí của ý chí thuần lực nhưng vô tình thương.

Ba sợi của antahkarana và giả thuyết về sợi đi qua Hoa Sen Chân Ngã

Thầy MDR chú ý kỹ đến câu Chân sư DK nói chỉ một trong ba sợi của antahkarana đi qua Hoa Sen Chân Ngã, còn hai sợi kia đi trực tiếp đến Tam Nguyên Tinh Thần và cuối cùng đến Chân Thần. Ông đặt câu hỏi đó là sợi nào, rồi suy đoán có lẽ sinh mệnh tuyến liên quan mạnh đến phương diện ý chí, sợi dây Tâm thức cũng có thể dự phần, nhưng sợi đi qua Hoa Sen Chân Ngã có khả năng là sợi sáng tạo vì linh hồn trên Cõi thượng trí là một trung tâm sáng tạo và người tu ngày càng sáng tạo dưới ấn tượng của linh hồn. Thầy MDR nói rõ đây mới là suy đoán ban đầu và cần tiếp tục dò trong trước tác của Chân sư DK để xác định chính xác.

Tính chất trừu tượng nhưng thực tiễn của công việc ánh sáng

Ở phần cuối, Thầy MDR nhận xét antahkarana là lĩnh vực rất sâu, xử lý những phương diện thường bị xem là trừu tượng nhất của đời sống, nhưng thực ra đang bàn đến những quy luật rất cụ thể của ánh sáng, cộng hưởng và tương quan toán học giữa các cấp rung động cao-thấp. Ông nhấn mạnh mục tiêu là nối những tầng cao nhất của bản chất con người với những tầng thấp nhất, thay vì tiếp tục sống như biểu tượng đường ngang không thể vươn lên. Thầy MDR đề xuất người học

nên xem đây như một thực nghiệm huyền bí nghiêm túc: đi theo cây cầu, xuyên qua các vách ngăn biểu kiến và làm tiêu tan sự cô lập giữa từng phương diện cao-thấp của chính mình.

Text

[1] The Bridge [2] as the Agent of Alignment

[3] The word “alignment” is used much in modern esoteric training. [4] I would point out that in making his alignment, the aspirant is only establishing the first stage of his process of realisation; [5] he is establishing in his own consciousness the [6] fact of his essential dualism. [7] I would also point out that the critical aspect of this process is only arrived at when the distinction is sharply defined and recognised between the integrated and potent [8] personality and the soul. [9] It is an occult truism to state that the aspirant is to be recognised by



or triplicity; [10] the disciple by



or recognised duality and the initiate by



or unity. [11] Note that the symbol of duality for undeveloped humanity is



[12] in which the separation of the higher nature from the lower is depicted; [13] in the case of the disciple, it is



[14] showing the “path across” [15] or the [Page 471] narrow razor-edged Path between the pairs of opposites, [16] forming later the antahkarana. [17] These symbols, simple as they are, embody and convey vast truths to the illumined mind.

[1] Cây Cầu [2] với tư cách là Tác Nhân của Sự Chỉnh Hợp

[3] Từ “chỉnh hợp” được dùng nhiều trong sự huấn luyện huyền bí học hiện đại. [4] Tôi muốn chỉ ra rằng, khi thực hiện sự chỉnh hợp của mình, người chí nguyện chỉ đang thiết lập giai đoạn đầu tiên trong tiến trình nhận biết của y; [5] y đang thiết lập trong chính tâm thức mình [6] sự kiện về tính nhị nguyên căn bản của y. [7] Tôi cũng muốn chỉ ra rằng phương diện then chốt của tiến trình này chỉ đạt đến khi sự phân biệt được xác định sắc bén và được nhận biết giữa phàm ngã tích hợp và mạnh mẽ [8] với linh hồn. [9] Đó là một chân lý hiển nhiên trong huyền bí học khi nói rằng *người chí nguyện* được nhận biết bởi



hay bởi bộ ba; [10] *đệ tử* bởi



hay bởi nhị nguyên đã được nhận biết, và *điểm đạo đồ* bởi



hay bởi sự hợp nhất. [11] Hãy lưu ý rằng biểu tượng của nhị nguyên đối với nhân loại chưa phát triển là



[12], trong đó sự tách biệt của bản chất cao với bản chất thấp được mô tả; [13] trong trường hợp của đệ tử, đó là



[14] cho thấy “con đường vượt qua” [15] hay [Page 471] Đường Đạo hẹp như lưỡi dao cạo giữa các cặp đối cực, [16] về sau hình thành antahkarana. [17] Những biểu tượng này, tuy đơn giản, vẫn hàm chứa và truyền đạt

các chân lý rộng lớn cho trí tuệ được soi sáng.

[18] Relatively speaking, and speaking in terms of the mental consciousness, [19] the realisation of duality is only to be found in the three worlds and on the mental plane. [20] When the third initiation is taken, the power of the lower pair of opposites is no longer felt and exists no more. [21] A liberated consciousness and an unrestricted awareness—unrestricted as regards the initiate, moving within the orbit of the planetary Logos (though not unrestricted as regards that greater Life which moves within still other and greater defined limits) —are both understood and expressed. [22] Within the planetary ring-pass-not the initiate moves with freedom and knows no limitation in consciousness. [23] That is why the higher levels of our planetary and systemic planes are called formless. [24] It is this

[18] Nói một cách tương đối, và nói theo tâm thức trí tuệ, [19] sự nhận biết về nhị nguyên chỉ có trong ba cõi giới và trên cõi trí. [20] Khi trải qua lần điểm đạo thứ ba, quyền lực của cặp đối cực thấp không còn được cảm thấy và không còn tồn tại nữa. [21] Một tâm thức được giải thoát và một sự tỉnh biết không bị hạn chế—không bị hạn chế đối với điểm đạo đồ đang vận hành trong quỹ đạo của Đức Hành Tinh Thượng Đế, dù không phải là không bị hạn chế đối với Sự Sống vĩ đại hơn đang vận hành trong những giới hạn xác định khác và lớn hơn nữa—đều được thấu hiểu và biểu đạt. [22] Trong vòng-giới-hạn hành tinh, điểm đạo đồ vận hành với tự do và không biết đến giới hạn nào trong tâm thức. [23] Đó là lý do vì sao các cấp độ cao hơn của những cõi hành tinh và hệ thống của chúng ta được gọi là vô hình tướng. [24] Chính





which is the true symbol of alignment, [25] involving as it does the sense of duality [26] but indicating at the same time the way through what are called “the walls of limitation.”

là biểu tượng đích thực của sự chỉnh hợp, [25] vì nó bao hàm ý thức về nhị nguyên [26] nhưng đồng thời chỉ ra con đường đi xuyên qua cái được gọi là “những bức tường giới hạn.”

[27] Students would do well to consider the building of the antahkarana as an extension in consciousness. [28] This extension is the first definite effort made upon the Path to bring in the monadic influence with full awareness, and finally directly. [29] This process constitutes the individual parallel to the present inflow of force from Shamballa, about which I have elsewhere spoken. [30] That highest Centre of energy upon our planet is now having a definite effect upon that centre which we call Humanity. [31] This is brought about by direct alignment, and not via the Hierarchy as has hitherto

[27] Các đạo sinh nên xem việc xây dựng antahkarana như một *sự mở rộng trong tâm thức.* [28] Sự mở rộng này là nỗ lực xác định đầu tiên được thực hiện trên Đường Đạo nhằm đưa ảnh hưởng chân thần vào với sự nhận biết đầy đủ, và sau cùng là một cách trực tiếp. [29] Tiến trình này tạo thành đối phần cá nhân của luồng mãnh lực hiện nay từ Shamballa, điều mà tôi đã nói ở nơi khác. [30] Trung tâm năng lượng cao nhất ấy trên hành tinh chúng ta hiện đang có một tác động rõ rệt lên trung tâm mà chúng ta gọi là Nhân loại. [31] Điều này diễn ra nhờ sự chỉnh hợp trực tiếp, chứ không qua trung

been the case. [32] When the individual antahkarana has been successfully started, and there is even a tenuous thread of living energy connecting the threefold personality and the Spiritual Triad, then the inflow of the will-energy becomes possible. [33] This, in the early stages, can be most dangerous when not offset by the love energy of the soul. [34] Only one thread of the threefold antahkarana passes through the egoic lotus. [Page 472] The other two threads relate themselves directly with the Triad, and hence eventually with the Monad, the source of the triadal life. This is true of the individual and of humanity as a whole, and the effects of this alignment can be seen demonstrating in the world at this time.

gian Thánh Đoàn như từ trước đến nay. [32] Khi antahkarana cá nhân đã được khởi sự thành công, và thậm chí có một sợi dây mảnh của năng lượng sống nối kết phàm ngã tam phân với Tam Nguyên Tinh Thần, bấy giờ luồng năng lượng ý chí tuôn vào trở nên khả hữu. [33] Trong các giai đoạn đầu, điều này có thể cực kỳ nguy hiểm nếu không được hóa giải bằng năng lượng bác ái của linh hồn. [34] Chỉ một sợi dây của antahkarana tam phân đi xuyên qua Hoa sen chân ngã. [Page 472] Hai sợi dây kia liên hệ trực tiếp với Tam nguyên tinh thần, và do đó cuối cùng với Chân thần, nguồn của sự sống tam nguyên. Điều này đúng đối với cá nhân cũng như đối với toàn thể nhân loại, và những hiệu quả của sự chỉnh hợp này có thể được thấy đang biểu hiện trong thế giới vào lúc này.

Program-34-Experiment-07Jan17

Chương

Hello friends. It has been about a year since I've been able to work in this way—actually, a little more than a year. It's been a difficult year in many ways, and I've been meaning to continue with the work of recording the second part of *Rays and the Initiations*. The first part has been written. The commentary is in written form on Makara, and maybe the time will come when we can release some of the discussions that have occurred within the faculty in a video format.

Xin chào các bạn. Đã khoảng một năm kể từ khi tôi có thể làm việc theo cách này—thật ra là hơn một năm một chút. Đó là một năm khó khăn theo nhiều phương diện, và tôi đã có ý định tiếp tục công việc ghi âm phần hai của *Các Cung và những Cuộc Điểm Đạo*. Phần thứ nhất đã được viết xong. Phần bình giảng ở dạng văn bản trên Makara, và có lẽ sẽ đến lúc chúng ta có thể phát hành một số cuộc thảo luận đã diễn ra trong ban giảng huấn dưới dạng video.

But now some of these video presentations are being transcribed into written form, and I think that's going to be very good for all of us. That way, according to your preference, you will be able to study this material.

Nhưng hiện nay một số bài trình bày video này đang được chuyển thành văn bản, và tôi nghĩ điều đó sẽ rất tốt cho tất cả chúng ta. Bằng cách đó, tùy theo sở thích của mình, các bạn sẽ có thể nghiên cứu tài liệu này.

Now, when we last worked together, we had reached the point of beginning the work on the antahkarana, and we had done 33 programs together, and this is the beginning of the 34th. That was at least one computer ago, so I've had to make some adaptations here with a new computer, which is not yet properly equipped as the old one was. Please do bear with me as we attempt to go forward here. I've also been advised by the people who are transcribing this kind of work into written form that I should speak more slowly, and so I will attempt to do so.

Bây giờ, khi lần trước chúng ta làm việc cùng nhau, chúng ta đã đến điểm bắt đầu công việc về antahkarana, và chúng ta đã thực hiện 33 chương trình cùng nhau; đây là phần mở đầu của chương trình thứ 34. Điều đó ít nhất cũng đã cách đây một đời máy tính, nên tôi đã phải thực hiện vài điều chỉnh ở đây với một máy tính mới, vốn chưa được trang bị đúng mức như máy cũ. Xin các bạn thông cảm cho tôi khi chúng ta cố gắng tiến tới ở đây. Tôi cũng đã được những người đang chuyển loại công việc này thành văn bản khuyên rằng tôi nên nói chậm hơn, và vì vậy tôi sẽ cố gắng làm như thế.

Let us begin to work our way through this very important section on the antahkarana. Many have felt that if there is anything startlingly new in the presentation of Master DK concerning meditation, it has to do with the presentation of the antahkarana methods. There are actually several, but he presents one in particular, which involves words of power and the creative imagination.

Chúng ta hãy bắt đầu đi qua phần rất quan trọng này về antahkarana. Nhiều người đã cảm thấy rằng nếu có điều gì mới mẻ một cách đáng kinh ngạc trong sự trình bày của Chân sư DK về tham thiền, thì điều đó liên quan đến việc trình bày các phương pháp antahkarana. Thật ra có vài phương pháp, nhưng Ngài trình bày đặc biệt một phương pháp, vốn liên quan đến các Quyền năng từ và Sự tưởng tượng sáng tạo.

From the very beginning, when one is attempting to contact the higher self from a point of tension on the fourth sub-plane of the mental plane, the antahkarana work is really, in fact, beginning. But it continues, and there are at least two other methods, one of which Master DK presents, involving the words of power. Now, in this paragraph, not all of the images or the little diagrams have appeared, so I'll have to switch over to the AAB folio view.

Ngay từ khởi đầu, khi một người đang cố gắng tiếp xúc với chân ngã từ một điểm tập trung nhất tâm trên cõi phụ thứ tư của cõi trí, công việc antahkarana thật sự, trên thực tế, đã bắt đầu. Nhưng nó vẫn tiếp tục, và có ít nhất hai phương pháp khác, một trong số đó được Chân sư DK trình bày, liên quan đến các Quyền năng từ. Bây giờ, trong đoạn này, không phải tất cả các hình ảnh hay các sơ đồ nhỏ đều xuất hiện, nên tôi sẽ phải chuyển sang chế độ xem folio của AAB.

You can see these here. They are represented, but they did not come out in the text that I am using, so I'll do that as I go along.

Các bạn có thể thấy chúng ở đây. Chúng có được biểu thị, nhưng chúng đã không hiện ra trong văn bản mà tôi đang dùng, nên tôi sẽ làm điều đó khi tiếp tục.

[1] The Bridge

By this he means the rainbow bridge,

[2] as the Agent of Alignment.

In a way, alignment is both the beginning of the process and represents the climactic achievement. If we are entirely in alignment with our higher aspects, they can penetrate the lower fields of consciousness and make their presence felt, and our lower consciousness is thereby greatly expanded, and we leave what is called the darkened room. Interesting how the analogies work and the little symbols and allegories.

Often we are told that the disciple stands within a darkened room, a darkened chamber. This is, of course, the representation of his lower, much constrained consciousness.

[3] The word “alignment” is used much in modern esoteric training.

As I say, it is both the beginning and the end.

[4] I would point out that in making his alignment, the aspirant is only establishing the first stage of his process of realisation;

Realization, we realize, is actually a capacity, a siddhi, which occurs on the fifth sub-plane here of the atmic plane. It is a very high state of consciousness and is beyond subject-object dualism as we normally conceive it.

[1] Cây Cầu

Bằng điều này Ngài muốn nói đến Cây cầu vồng,

[2] như Tác Nhân của Sự Chỉnh Hợp.

Theo một cách nào đó, sự chỉnh hợp vừa là khởi đầu của tiến trình vừa biểu thị thành tựu tột đỉnh. Nếu chúng ta hoàn toàn chỉnh hợp với các phương diện cao hơn của mình, chúng có thể thâm nhập các trường tâm thức thấp hơn và làm cho sự hiện diện của chúng được cảm nhận; nhờ đó, tâm thức thấp của chúng ta được mở rộng rất nhiều, và chúng ta rời khỏi cái được gọi là căn phòng tối. Thật thú vị khi thấy các tương đồng vận hành, cùng các biểu tượng nhỏ và các ẩn dụ.

Chúng ta thường được cho biết rằng đệ tử đứng trong một căn phòng tối, một buồng tối. Dĩ nhiên, đây là sự biểu thị cho tâm thức thấp hơn, bị giới hạn nhiều của y.

[3] Từ “chỉnh hợp” được dùng nhiều trong huấn luyện huyền bí học hiện đại.

Như tôi nói, nó vừa là khởi đầu vừa là kết thúc.

[4] Tôi muốn chỉ ra rằng khi thực hiện sự chỉnh hợp của mình, người chí nguyện chỉ đang thiết lập giai đoạn đầu tiên của tiến trình chứng nghiệm của y;

Chúng ta nhận ra rằng sự chứng nghiệm thật ra là một năng lực, một siddhi, xảy ra ở đây trên cõi phụ thứ năm của cõi atma. Đó là một trạng thái tâm thức rất cao và vượt ngoài nhị nguyên chủ thể-đối tượng như

He is making only his first stage, establishing his first stage in the process of realization.

chúng ta thường quan niệm. Y chỉ đang thực hiện giai đoạn đầu tiên của mình, thiết lập giai đoạn đầu tiên của mình trong tiến trình chứng nghiệm.

[5] he is establishing in his own consciousness the fact

[5] y đang thiết lập trong tâm thức của chính mình sự kiện

This is at first, through alignment—

Điều này lúc đầu diễn ra qua sự chỉnh hợp—

[6] of his essential dualism.

[6] về tính nhị nguyên thiết yếu của y.

What is this dualism, which eventually we have to transcend by identifying as the soul? It is the dualism between the lower self, the personality, which is an integration of the lower 18 sub-planes, and the first stage of the higher self, the soul, on its own plane, or at least on the higher mental plane. It is debatable what is the real plane of the solar angel. One of the charts shows that it is at least the buddhic plane.

Tính nhị nguyên này là gì, điều mà cuối cùng chúng ta phải vượt qua bằng cách đồng hoá với tư cách linh hồn? Đó là tính nhị nguyên giữa phàm ngã, tức phàm ngã vốn là một sự tích hợp của 18 cõi phụ thấp, và giai đoạn đầu tiên của chân ngã, tức linh hồn trên cõi riêng của nó, hoặc ít nhất trên Cõi thượng trí. Có thể tranh luận đâu là cõi thật sự của Thái dương Thiên Thần. Một trong các biểu đồ cho thấy rằng ít nhất đó là cõi Bồ đề.

And there has been a fall of the solar angel from the cosmic astral plane, whereon it received its training, down onto the cosmic physical plane, but in a way no lower than the buddhic level. The second fall, however, takes it down to the higher mental plane, and that is a very great sacrifice for such a being. Having pervaded the entire universe, let us say, of man, with a fragment of myself, I remain.

Và đã có một sự sa xuống của Thái dương Thiên Thần từ cõi cảm dục vũ trụ, nơi nó đã nhận sự huấn luyện, xuống cõi hồng trần vũ trụ, nhưng theo một cách nào đó không thấp hơn cấp độ Bồ đề. Tuy nhiên, lần sa xuống thứ hai đưa nó xuống Cõi thượng trí, và đó là một sự hi sinh rất lớn đối với một hữu thể như thế. Sau khi đã thấm nhuần toàn bộ vũ trụ, có thể nói như vậy, của con người, bằng một mảnh của chính tôi, tôi vẫn còn.

[7] I would also point out that the critical aspect of this process is only arrived at when the distinction is sharply defined and recognised between the integrated and potent personality

[7] Tôi cũng muốn chỉ ra rằng phương diện then chốt của tiến trình này chỉ đạt đến khi sự phân biệt được xác định rõ ràng và được nhận biết giữa phàm ngã tích hợp và đầy uy lực

Which eventually becomes, in a way, the Dweller on the Threshold,

Vốn cuối cùng, theo một cách nào đó, trở thành Kẻ Chận Ngõ,

[8] and the soul.

[8] và linh hồn.

During the stages of uncertainty, when it is not possible to make a clear distinction between these two centers, the critical aspect of this process has not yet been reached. We can question ourselves: have we reached the point at which we can engage with the critical aspect of this kind of work, because we have understood the great distinction between what we ordinarily call the lower self and the higher self? Now, here I think I had better switch over to the actual text.

Trong các giai đoạn bất định, khi không thể tạo một sự phân biệt rõ ràng giữa hai trung tâm này, phương diện then chốt của tiến trình này vẫn chưa đạt đến. Chúng ta có thể tự hỏi: liệu chúng ta đã đạt đến điểm mà tại đó mình có thể tham dự vào phương diện then chốt của loại công việc này chưa, bởi vì chúng ta đã thấu hiểu sự phân biệt lớn lao giữa điều mà chúng ta thường gọi là phàm ngã và chân ngã? Bây giờ, ở đây tôi nghĩ tốt hơn là tôi nên chuyển sang chính văn bản.

Things are moving a little faster in this computer than I anticipated. Here we have a statement:

Mọi thứ trên máy tính này đang diễn ra nhanh hơn một chút so với tôi dự liệu. Ở đây chúng ta có một phát biểu:

[9] It is an occult truism to state that the *aspirant* is to be recognised by

[9] Thật là một chân lý huyền bí khi nói rằng *người chí nguyện* được nhận biết bởi

or triplicity;

hay bộ ba;

Here we have a kind of a triangle, and this triangle represents triplicity. How should we look at this triplicity? Perhaps we can think of the triplicity as the threefold personality, because although the aspirant is reaching towards something higher, his experience of that something higher is as if it is not really himself. He experiences himself as mind, emotions, and body or etheric physical nature, reaching out towards something. Now, essentially the man is a triplicity in a higher way.

Ở đây chúng ta có một loại tam giác, và tam giác này biểu thị bộ ba. Chúng ta nên nhìn bộ ba này như thế nào? Có lẽ chúng ta có thể nghĩ bộ ba này là phàm ngã tam phân, bởi vì mặc dù người chí nguyện đang vươn tới một điều gì cao hơn, kinh nghiệm của y về điều cao hơn ấy như thể nó không thật sự là chính y. Y kinh nghiệm chính mình như thể trí, các cảm xúc, và thể xác hay bản chất hồng trần dĩ thái, đang vươn tới một điều gì đó. Bây giờ, về bản chất, con người là một bộ ba theo một cách cao hơn.

He is personality. He is soul triad. He is monad. I include the triad and the soul together, because the real Ego—capital E—is

Y là phàm ngã. Y là linh hồn Tam Nguyên. Y là chân thần. Tôi gộp Tam Nguyên và linh hồn lại với nhau, bởi vì Chân ngã thật—viết

the spiritual triad, and when it is in its sheath, or the causal body, it is called the soul as we normally deal with that term. But from a higher point of view, the true soul is the spiritual triad. And then, of course, there is the triple monad.

hoa—là Tam Nguyên Tinh Thần, và khi nó ở trong lớp vỏ của nó, hay thể nguyên nhân, nó được gọi là linh hồn như chúng ta thường đề cập đến thuật ngữ ấy. Nhưng từ một quan điểm cao hơn, linh hồn đích thực là Tam Nguyên Tinh Thần. Và rồi, dĩ nhiên, có chân thần tam phân.

The aspirant is a threefold being in terms of his own usual cognition, but he is reaching towards duality.

Người chí nguyện là một hữu thể tam phân xét theo nhận thức thông thường của chính y, nhưng y đang vươn tới Nhị nguyên.

[10] the *disciple* by



or recognised duality and the *initiate* by



or unity.

[10] *đệ tử* bởi



hay Nhị nguyên được nhận biết và *điểm đạo đồ* bởi



hay Hợp nhất.

The disciple is represented this way: the vertical line here. It's really the number 10, interestingly. It's one of the ways of writing the number 10 in the Secret Doctrine, or recognized duality. We certainly see here the vertical line of aspiration, and we also see a kind of representation of the right and the left-hand path between which choice has to be made.

Đệ tử được biểu thị theo cách này: đường thẳng đứng ở đây. Thật ra, điều thú vị là nó là số 10. Đó là một trong những cách viết số 10 trong Giáo Lý Bí Nhiệm, hay Nhị nguyên được nhận biết. Chắc chắn chúng ta thấy ở đây đường thẳng đứng của khát vọng, và chúng ta cũng thấy một kiểu biểu thị của chánh đạo và tả đạo, giữa hai con đường ấy sự lựa chọn phải được thực hiện.

The duality that is recognized is that of the soul with which the disciple sometimes identifies—at least he identifies with that type of energy entering his personality nature—and the customary personality energies. There has been a simplification, and that simplification continues. The disciple is recognized duality.

Tính nhị nguyên được nhận biết là tính nhị nguyên của linh hồn, mà đôi khi đệ tử đồng hoá với—ít nhất y đồng hoá với loại năng lượng ấy đang đi vào bản chất phàm ngã của y—và các năng lượng phàm ngã quen thuộc. Đã có một sự đơn giản hóa, và sự đơn giản hóa ấy vẫn tiếp tục. Đệ tử là Nhị nguyên được nhận biết.

From the time we enter the second tier of petals in the egoic lotus, the love tier of petals, and this is the Hall of Learning, we begin to learn about the higher of the dualities. They become established

Từ lúc chúng ta bước vào tầng cánh hoa thứ hai trong Hoa Sen Chân Ngã, tầng cánh hoa bác ái, và đây là Phòng Học Tập, chúng ta bắt đầu học về cực cao hơn của các tính nhị nguyên. Chúng trở thành những nhận biết

recognitions in our life, and we can and will align with the higher of these dualities and experience something of its nature, but we are not yet entirely identified as that higher of the two dualities. And then the initiate is recognized by the circle, or unity, because the true initiate of the third degree has developed the ability to focus within the causal body, within the egoic lotus, and then all things are seen as included in a unity.

được thiết lập trong đời sống của chúng ta, và chúng ta có thể cũng như sẽ chỉnh hợp với cực cao hơn của các tính nhị nguyên này và kinh nghiệm phần nào bản chất của nó, nhưng chúng ta vẫn chưa hoàn toàn đồng hoá như cực cao hơn trong hai cực nhị nguyên ấy. Và rồi điểm đạo đồ được nhận biết bởi vòng tròn, hay Hợp nhất, bởi vì điểm đạo đồ đích thực của cấp độ thứ ba đã phát triển khả năng tập trung bên trong thể nguyên nhân, bên trong Hoa Sen Chân Ngã, và khi ấy mọi sự được nhìn thấy như được bao gồm trong một nhất thể.

The personality is not seen as different, but is seen as a projection of the higher self, of the soul, on the higher mental plane, and that personality is included, we might say, in the soul demonstration. It is not outside the unity. We can assess for ourselves where we stand.

Phàm ngã không được xem là khác biệt, mà được xem là một sự phóng chiếu của chân ngã, của linh hồn, trên Cõi thượng trí, và phàm ngã ấy, chúng ta có thể nói, được bao gồm trong sự biểu hiện của linh hồn. Nó không ở bên ngoài nhất thể. Chúng ta có thể tự đánh giá mình đang đứng ở đâu.

Probably many of us are still fighting the battle with duality. After all, the human being, from his monadic perspective, is a Scorpionic being, and the Scorpionic being is a fighter, conflict with duality.

Có lẽ nhiều người trong chúng ta vẫn đang chiến đấu với Nhị nguyên. Rốt cuộc, con người, từ viễn cảnh chân thần của y, là một hữu thể Hổ Cáp, và hữu thể Hổ Cáp là một chiến sĩ, xung đột với Nhị nguyên.

If we go to *Esoteric Astrology*, page 332, we have conflict with duality, the fighter. So we have not yet reached the higher unity; at least most human beings have not yet reached the higher unity, which is the true disciple. Here it says initiate, but it really is the initiated disciple.

Nếu chúng ta đi đến *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, trang 332, chúng ta có xung đột với Nhị nguyên, chiến sĩ. Vì vậy chúng ta vẫn chưa đạt đến hợp nhất cao hơn; ít nhất phần lớn nhân loại vẫn chưa đạt đến hợp nhất cao hơn, vốn là đệ tử đích thực. Ở đây nói là điểm đạo đồ, nhưng thật ra đó là đệ tử được điểm đạo.

[11] Note that the symbol of duality for undeveloped humanity is



[11] Hãy lưu ý rằng biểu tượng của Nhị nguyên đối với nhân loại chưa phát triển là



It does not have that vertical line of aspiration,

Nó không có đường thẳng đứng của khát vọng ấy,

[12] in which the separation of the higher nature from the lower is depicted;

But here, for the disciple, the ability to reach the higher nature is depicted and the realization of two ways to go: either the way of the personality or the way of the soul. For undeveloped humanity, the horizontal bar separates them and it is not possible, really yet, to reach the higher of the dualities. So *the separation of the higher nature from the lower is depicted.*

[13] in the case of the disciple, it is



It is here as follows with the vertical bar,

[14] showing the "path across"

It is really a Libran symbol in a way:

[15] or the narrow razor-edged Path between the pairs of opposites,

Which we learn to tread as we discriminate between the pairs of opposites, gives the personality its due and yet tries to obey the laws of the soul. Eventually this turns into the path of return, which is in fact the Rainbow Bridge, which is in fact the Antahkarana, which leads us to the next possible unity.

[16] forming later the antahkarana.

We always move from unity to duality to unity to duality, and this is the path of ascent.

[12] trong đó sự tách biệt của bản chất cao khỏi bản chất thấp được mô tả;

Nhưng ở đây, đối với đệ tử, khả năng vươn tới bản chất cao được mô tả, và sự chứng nghiệm về hai con đường để đi: hoặc con đường của phàm ngã, hoặc con đường của linh hồn. Đối với nhân loại chưa phát triển, thanh ngang tách chúng ra và thật sự vẫn chưa thể vươn tới cực cao hơn của các tính nhị nguyên. Vì vậy *sự tách biệt của bản chất cao khỏi bản chất thấp được mô tả.*

[13] trong trường hợp của đệ tử, đó là



Nó ở đây như sau với thanh thẳng đứng,

[14] cho thấy "con đường băng qua"

Theo một cách nào đó, nó thật sự là một biểu tượng Thiên Bình:

[15] hay Đường Đạo hẹp như lưỡi dao giữa các cặp đối cực,

Mà chúng ta học cách bước đi khi phân biện giữa các cặp đối cực, dành cho phàm ngã phần thích đáng của nó, và tuy vậy vẫn cố gắng tuân theo các định luật của linh hồn. Cuối cùng điều này trở thành Con Đường Trở Về, vốn trên thực tế là Cây cầu vồng, vốn trên thực tế là Antahkarana, dẫn chúng ta đến hợp nhất khả dĩ kế tiếp.

[16] về sau tạo thành antahkarana.

Chúng ta luôn chuyển từ hợp nhất sang Nhị nguyên, rồi sang hợp nhất, rồi sang Nhị nguyên, và đây là con đường đi lên.

[17] These symbols, simple as they are, embody and convey vast truths to the illumined mind.

When we see something of this nature, naturally we will want to meditate upon it. DK is conveying very important hints here. When looking at this circle with the horizontal bar, from the lower part of the circle, half of a vertical radius could be raised creating the Tau. This would be a good symbol for the integrating personality on the verge of becoming a real aspirant. When the vertical bar goes above the horizontal bar, we have the real aspirant. And finally, when it reaches the top, we have the disciple.

For the moment it seems that the horizontal bar disappears. But eventually we will have the cross, and the cross is the sign here of synthesis. Eventually we will have a whirling cross in two directions, and this will be the synthesis of all of the energies involved and represent even the higher initiate. As he says, vast truths are waiting here to be revealed if we ponder on these things.

Undeveloped humanity does not have a conscious vertical dimension in its thought. It is not consciously striving towards the spiritual worlds. But eventually this becomes the case, especially as the fifth petal of the Egoic Lotus reaches its midway point of development. In the beginning of that fifth petal it can simply be pure egotism. And later aspiration becomes a possibility. And eventually when the fifth petal is completely opened, we do have the first degree initiate.

[17] Các biểu tượng này, tuy đơn giản, vẫn hàm chứa và truyền đạt những chân lý bao la cho thể trí được soi sáng.

Khi thấy một điều có bản chất như thế, tự nhiên chúng ta sẽ muốn tham thiền về nó. Chân sư DK đang truyền đạt những gợi ý rất quan trọng ở đây. Khi nhìn vào vòng tròn này với thanh ngang, từ phần dưới của vòng tròn, một nửa bán kính thẳng đứng có thể được nâng lên, tạo thành Tau. Đây sẽ là một biểu tượng tốt cho phàm ngã đang tích hợp, ở ngưỡng trở thành một người chí nguyện thực sự. Khi thanh thẳng đứng vượt lên trên thanh ngang, chúng ta có người chí nguyện thực sự. Và sau cùng, khi nó vươn tới đỉnh, chúng ta có đệ tử.

Trong lúc này có vẻ như thanh ngang biến mất. Nhưng cuối cùng chúng ta sẽ có thập giá, và thập giá ở đây là dấu hiệu của sự tổng hợp. Cuối cùng chúng ta sẽ có một thập giá xoay theo hai hướng, và đây sẽ là sự tổng hợp của tất cả các năng lượng liên quan, đồng thời biểu thị cả điểm đạo đồ cao hơn. Như Ngài nói, những chân lý bao la đang chờ được mặc khải ở đây nếu chúng ta suy ngẫm về những điều này.

Nhân loại chưa phát triển không có một chiều kích thẳng đứng có ý thức trong tư tưởng của mình. Y không có ý thức vươn tới các thế giới tinh thần. Nhưng cuối cùng điều này sẽ trở thành trường hợp như thế, đặc biệt khi cánh hoa thứ năm của Hoa Sen Chân Ngã đạt đến Điểm ở giữa của sự phát triển. Lúc khởi đầu của cánh hoa thứ năm ấy, nó có thể chỉ đơn giản là sự vị kỷ thuần túy. Và về sau khát vọng trở thành một khả năng. Và cuối cùng, khi cánh hoa thứ năm mở ra hoàn toàn, chúng ta thật sự có điểm đạo đồ bậc một.

Eventually we become like the earth. We become the cross, and not only the cross inscribed in the circle, which is the symbol of the earth, but the whirling cross as well. One day our entire planet, as it progresses, will be symbolized by the whirling cross moving in two directions and eventually in all directions.

Cuối cùng chúng ta trở nên giống như Trái Đất. Chúng ta trở thành thập giá, và không chỉ thập giá được ghi trong vòng tròn, vốn là biểu tượng của Trái Đất, mà còn là thập giá xoay nữa. Một ngày kia, toàn bộ hành tinh của chúng ta, khi tiến hóa, sẽ được biểu tượng hóa bằng thập giá xoay chuyển động theo hai hướng và cuối cùng theo mọi hướng.

Let us ponder on these things. We certainly are moving from that which is supine—representing the attitude of sleep, the horizontal—to that which is vertical, the upright standing individual aligned with the higher possibilities, aligned with the will, aligned with the Monad. Eventually we become the all-inclusive one in a state of Isolated Unity. Even though sometimes the Tibetan does not prefer those two words—he thinks better words could be found—in a state of Isolated Unity we have isolated in our consciousness the great unity which is, and all things are seen as part of one thing, and all things interrelated.

Chúng ta hãy suy ngẫm về những điều này. Chắc chắn chúng ta đang chuyển từ cái nằm ngang—biểu thị thái độ của giấc ngủ, phương ngang—sang cái thẳng đứng, cá nhân đứng thẳng, được chỉnh hợp với các khả năng cao hơn, được chỉnh hợp với ý chí, được chỉnh hợp với Chân Thần. Cuối cùng chúng ta trở thành Đấng bao gồm tất cả trong trạng thái Hợp Nhất Cô Lập. Dù đôi khi Chân sư Tây Tạng không thích hai từ ấy—Ngài nghĩ có thể tìm được những từ hay hơn—trong trạng thái Hợp Nhất Cô Lập, chúng ta đã cô lập trong tâm thức mình đại nhất thể đang hiện hữu, và mọi sự được nhìn thấy như một phần của một điều duy nhất, và mọi sự tương liên với nhau.

[18] Relatively speaking, and speaking in terms of the mental consciousness,

[18] Nói một cách tương đối, và nói theo tâm thức trí tuệ,

which should of course characterize all true disciples regardless of their ray,

vốn dĩ nhiên phải đặc trưng cho tất cả các đệ tử chân chính bất kể cung của họ là gì,

[19] the realisation of duality is only to be found in the three worlds and on the mental plane.

[19] sự chứng nghiệm về Nhị nguyên chỉ có thể được tìm thấy trong ba cõi giới và trên cõi trí.

There's something about the lower mind which divides very successfully subject from object, and they definitely seem to be different and distinct. Many brilliant intellects have seen it this way—there's the subject and the object—but this proves that

Có điều gì đó nơi hạ trí phân chia rất thành công chủ thể khỏi đối tượng, và chúng chắc chắn dường như khác biệt và riêng rẽ. Nhiều trí năng lỗi lạc đã nhìn theo cách này—có chủ thể và đối tượng—nhưng điều này chứng minh rằng mặc dù rất thông minh, họ

although highly intelligent, they were not initiates of the third degree where subject and object begin to coalesce.

không phải là các điểm đạo đồ bậc ba, nơi chủ thể và đối tượng bắt đầu hòa nhập với nhau.

[20] When the third initiation is taken, the power of the lower pair of opposites is no longer felt and exists no more.

[20] Khi lần điểm đạo thứ ba được nhận, quyền năng của cặp đối cực thấp không còn được cảm nhận và không còn tồn tại nữa.

The personality fades from distinctness. It is no longer the focus.

Phàm ngã mờ dần khỏi tính riêng biệt. Nó không còn là tiêu điểm nữa.

[21] A liberated consciousness and an unrestricted awareness—unrestricted as regards the initiate, moving within the orbit of the planetary Logos (though not unrestricted as regards that greater Life which moves within still other and greater defined limits)—are both understood and expressed.

[21] Một tâm thức được giải thoát và một nhận thức không bị hạn chế—không bị hạn chế xét theo điểm đạo đồ đang chuyển động trong quỹ đạo của Hành Tinh Thượng đế, dù không phải không bị hạn chế xét theo Sự sống Vĩ Đại hơn đang chuyển động trong những giới hạn được xác định khác và lớn hơn nữa—đều được thấu hiểu và biểu hiện.

The true initiate does have a much greater capacity to move within the larger frame of the higher ethers, where we can say that the will and nature of the Planetary Logos are much more fully understood. Because up until the time the person is initiate, he is pretty well moving in the area that we can call the dense physical body of the Planetary Logos. And even with respect to the higher three planes of the mental plane, there's a question as to whether we are dealing with the dense physical body of the Planetary Logos, or whether we have in fact entered something that is of a truer spiritual nature.

Điểm đạo đồ chân chính thật sự có một khả năng lớn hơn nhiều để chuyển động trong khung rộng lớn hơn của các dĩ thái cao, nơi chúng ta có thể nói rằng ý chí và bản chất của Đức Hành Tinh Thượng đế được thấu hiểu trọn vẹn hơn nhiều. Bởi vì cho đến khi một người là điểm đạo đồ, y hầu như đang chuyển động trong khu vực mà chúng ta có thể gọi là thể xác đậm đặc của Đức Hành Tinh Thượng đế. Và ngay cả đối với ba cõi cao hơn của cõi trí, vẫn có câu hỏi liệu chúng ta đang đề cập đến thể xác đậm đặc của Đức Hành Tinh Thượng đế, hay thật ra chúng ta đã đi vào một điều gì có bản chất tinh thần chân thật hơn.

Freedom is a relative term, and our present degree of movement within the Planetary Logos is pretty well, for people of our type, confined to the dense physical vehicle of that Logos. But increasingly the cosmic ethers, which are the locale where true spiritual development is experienced, will be opened

Tự do là một thuật ngữ tương đối, và mức độ chuyển động hiện tại của chúng ta bên trong Đức Hành Tinh Thượng đế, đối với những người thuộc loại chúng ta, hầu như bị giới hạn trong hiện thể hồng trần đậm đặc của Thượng đế ấy. Nhưng càng ngày các dĩ thái vũ trụ, vốn là nơi mà sự phát triển tinh thần

to us as we continue to build the Antahkarana.

chân chính được kinh nghiệm, sẽ mở ra cho chúng ta khi chúng ta tiếp tục xây dựng Antahkarana.

There are restrictions, even for the initiate of the third degree and beyond, even for the very great initiates of the sixth and seventh degree. There are always restrictions: Rings-Pass-Not which they cannot yet penetrate, and all successive penetration is gradual, after having proved the fitness thus to penetrate.

Có những giới hạn, ngay cả đối với điểm đạo đồ bậc ba và cao hơn, ngay cả đối với các điểm đạo đồ rất cao của bậc sáu và bậc bảy. Luôn luôn có những giới hạn: những vòng-giới-hạn mà họ vẫn chưa thể thâm nhập, và mọi sự thâm nhập kế tiếp đều diễn ra dần dần, sau khi đã chứng minh sự xứng đáng để thâm nhập như thế.

A liberated consciousness and an unrestricted awareness—unrestricted as regards the initiate moving within the orbit of the Planetary Logos, within the cosmic physical plane—exists within a larger context. There are aspects of the Planetary Logos which are cosmic astral, cosmic mental, and beyond. And of course, movement in those spheres is not yet possible to such an initiate.

Một tâm thức được giải thoát và một nhận thức không bị hạn chế—không bị hạn chế xét theo điểm đạo đồ đang chuyển động trong quỹ đạo của Hành Tinh Thượng đế, bên trong cõi hồng trần vũ trụ—tồn tại trong một bối cảnh rộng lớn hơn. Có những phương diện của Đức Hành Tinh Thượng đế thuộc cảm dục vũ trụ, trí tuệ vũ trụ, và xa hơn nữa. Và dĩ nhiên, sự chuyển động trong các khối cầu ấy vẫn chưa thể có đối với một điểm đạo đồ như thế.

(though not unrestricted as regards that greater Life which moves within still other and greater defined limits)

(dù không phải không bị hạn chế xét theo Sự sống Vĩ Đại hơn đang chuyển động trong những giới hạn được xác định khác và lớn hơn nữa)

We're talking here about the Solar Logos, are both understood and expressed.

Ở đây chúng ta đang nói về Thái dương Thượng đế, đều được thấu hiểu và biểu hiện.

[22] **Within the planetary ring-pass-not the initiate moves with freedom and knows no limitation in consciousness.**

[22] Bên trong vòng-giới-hạn hành tinh, điểm đạo đồ chuyển động với tự do và không biết đến giới hạn nào trong tâm thức.

Here we are talking about the cosmic physical plane. As I said, there are aspects of the Logos which are far above his etheric and physical body.

Ở đây chúng ta đang nói về cõi hồng trần vũ trụ. Như tôi đã nói, có những phương diện của Thượng đế vượt rất xa thể dĩ thái và thể xác của Ngài.

[23] That is why the higher levels of our planetary and systemic planes are called formless.

They are only relatively so. The entire cosmic physical plane from the cosmic perspective is a plane of cosmic form.

And then moving back here because there is this little symbol.

[24] It is this



which is the true symbol of alignment,

That's very worth considering,

[25] involving as it does the sense of duality

between the left and the right,

[26] but indicating at the same time the way through what are called "the walls of limitation."

So the true symbol of alignment.

Let's see if we can somehow emphasize that. And *moving beyond the walls of limitation*, they are not impenetrable, of course, and when we manage to evince the vibration of that which lies on the other side of the wall, then we will be in the position to penetrate that apparent wall, which is, after all, as He tells us, an electrical phenomenon.

[23] Đó là lý do các cấp độ cao hơn của các cõi hành tinh và hệ thống của chúng ta được gọi là vô hình tướng.

Chúng chỉ tương đối là như vậy. Toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ, từ viễn cảnh vũ trụ, là một cõi của hình tướng vũ trụ.

Và rồi quay trở lại đây, bởi vì có biểu tượng nhỏ này.

[24] Chính



này là biểu tượng đích thực của sự chỉnh hợp,

Điều đó rất đáng xem xét,

[25] vì nó hàm chứa ý thức về Nhị nguyên

giữa bên trái và bên phải,

[26] nhưng đồng thời chỉ ra con đường xuyên qua cái được gọi là "những bức tường giới hạn."

Vậy là biểu tượng đích thực của sự chỉnh hợp.

Hãy xem liệu chúng ta có thể bằng cách nào đó nhấn mạnh điều đó không. Và *khi vượt ra ngoài những bức tường giới hạn*, dĩ nhiên chúng không phải là không thể xuyên thủng; và khi chúng ta có thể biểu lộ rung động của điều nằm ở phía bên kia bức tường, khi ấy chúng ta sẽ ở vị thế thâm nhập bức tường có vẻ như thật ấy, vốn rốt cuộc, như Ngài bảo chúng ta, là một hiện tượng điện.

[27] Students would do well to consider the building of the antahkarana as an *extension in consciousness.*

Perhaps not the kind of consciousness that we are accustomed to with its subject-object dualism, but an extension of consciousness which leads to the unification of subject and object. The heart center and the heart and the head have to be involved with their Buddhic energy in order to realize this unification of the observer and the observed.

[28] This extension is the first definite effort made upon the Path to bring in the monadic influence with full awareness, and finally directly.

Monadic influence is there, of course, always, as it basically is conditioning the etheric body and, to an extent, all of the vehicles of the personality. The Monadic Ray shows up as conditioning in the mind, and the Monadic influence, being an influence on the second plane from the top of the cognitive-physical plane, influences the astral body, which is the second plane from below, according to numerical resonance.

This extension is the first definite effort

And it's done pretty much around the time of the Second Initiation.

The first definite effort upon the path to bring in the Monadic influence with full awareness,

That's the key, because the influence is there, but we are not aware of it.

[27] Các đạo sinh sẽ làm tốt nếu xem việc xây dựng antahkarana như một *sự mở rộng trong tâm thức.*

Có lẽ không phải loại tâm thức mà chúng ta quen thuộc với Nhị nguyên chủ thể-đối tượng của nó, mà là một sự mở rộng của tâm thức dẫn đến sự hợp nhất giữa chủ thể và đối tượng. Trung tâm tim, trái tim và đầu phải tham dự với năng lượng Bồ đề của chúng để chứng nghiệm sự hợp nhất này giữa người quan sát và điều được quan sát.

[28] Sự mở rộng này là nỗ lực xác định đầu tiên được thực hiện trên Đường Đạo nhằm đưa vào ảnh hưởng chân thần với nhận thức đầy đủ, và cuối cùng một cách trực tiếp.

Dĩ nhiên, ảnh hưởng chân thần luôn hiện diện, vì về căn bản nó đang tác động lên thể dĩ thái và, ở một mức độ nào đó, lên tất cả các hiện thể của phàm ngã. Cung chân thần biểu lộ như một tác động trong thể trí, và ảnh hưởng chân thần, vì là một ảnh hưởng trên cõi thứ hai từ trên xuống của cõi nhận thức-hồng trần, ảnh hưởng đến thể cảm dục, vốn là cõi thứ hai từ dưới lên, theo sự cộng hưởng số học.

Sự mở rộng này là nỗ lực xác định đầu tiên

Và nó được thực hiện khá nhiều vào khoảng thời gian của lần điểm đạo thứ hai.

Nỗ lực xác định đầu tiên trên Đường Đạo nhằm đưa vào ảnh hưởng chân thần với nhận thức đầy đủ,

Đó là then chốt, bởi vì ảnh hưởng ấy có đó, nhưng chúng ta không nhận biết về nó.

and finally, directly,

In a way that can be evoked through Invocation and Evocation.

[29] This process constitutes the individual parallel to the present inflow of force from Shamballa, about which I have elsewhere spoken.

The entire Hierarchy has to experience Shambhala together, not so much individually, unless the initiative is of a very high caliber. The Hierarchy has to be protected by its entire personnel at certain times of the year, otherwise it cannot safely experience the inflow of Shamballic force. When we realize that the Masters themselves have to be protected from the Shamballic force, it is unlikely that any aspirant or disciple of our type is going to easily walk through the doors of Shambhala at this particular point in evolution, as some who are misguided and over-eager seem to believe to be possible. This is the individual parallel: the Monad entering the consciousness and the life with full awareness, and finally, directly recognized and directly invoked, and therefore evoked.

[30] That highest Centre of energy upon our planet is now having a definite effect upon that centre which we call Humanity.

That tells us something very important about the response of humanity to the Will of God. There have been various Shambhala impacts, but now humanity is in a condition to become consciously aware of some

và cuối cùng, một cách trực tiếp,

Theo một cách có thể được gợi lên qua Khẩn Cầu và Gợi Lên.

[29] Tiến trình này tạo thành sự tương ứng cá nhân với dòng mãnh lực hiện nay đang tuôn vào từ Shamballa, điều mà Tôi đã nói đến ở nơi khác.

Toàn thể Thánh Đoàn phải cùng nhau kinh nghiệm Shambhala, không hẳn theo cách cá nhân, trừ khi sáng kiến ấy thuộc một tầm vóc rất cao. Thánh Đoàn phải được bảo vệ bởi toàn bộ nhân sự của mình vào những thời điểm nhất định trong năm, nếu không thì Thánh Đoàn không thể kinh nghiệm một cách an toàn dòng mãnh lực Shamballa tuôn vào. Khi chúng ta nhận ra rằng chính các Chân sư cũng phải được bảo vệ khỏi mãnh lực Shamballa, thì khó có khả năng bất kỳ người chí nguyện hay đệ tử nào thuộc loại chúng ta sẽ dễ dàng bước qua các cánh cửa của Shambhala vào thời điểm đặc biệt này trong tiến hoá, như một số người lạc hướng và quá nôn nóng dường như tin là có thể. Đây là sự tương ứng cá nhân: Chân Thần đi vào tâm thức và đời sống với nhận thức đầy đủ, và cuối cùng được nhận biết trực tiếp, được khẩn cầu trực tiếp, và do đó được gợi lên.

[30] Trung tâm năng lượng cao nhất ấy trên hành tinh chúng ta hiện đang có một tác động xác định lên trung tâm mà chúng ta gọi là Nhân Loại.

Điều đó cho chúng ta biết một điều rất quan trọng về đáp ứng của nhân loại đối với Ý Chí của Thượng Đế. Đã có nhiều tác động Shambhala khác nhau, nhưng hiện nay nhân loại đang ở trong một tình trạng để trở nên có ý thức nhận biết một vài phương diện

aspects of what is the Will of God, our Planetary Logos.

We as Monads expressing upon the Buddhic plane, but emanating from the Monadic plane, are beginning to be highly influenced by this highest of all centers, and the building of the Antahkarana is one method by which we indicate or make possible this relation between Will and our present human condition.

[31] This is brought about by direct alignment, and not via the Hierarchy as has hitherto been the case.

The soul or Egoic Lotus is bypassed, and there is a direct alignment between the soul-infused personality on the fourth sub-plane of the mental plane and the Spiritual Triad, beginning with the manasic permanent atom. The soul, or what we usually call the soul anyway, the sheath of the Triad is bypassed, and then we enter the realm of the Triad and eventually the realm of the Monad, so it is a direct path. Let us say that the intervention of the Solar Angel in the life is beginning to wane. The man is taking on increasing responsibility.

[32] When the individual antahkarana has been successfully started, and there is even a tenuous thread of living energy connecting the threefold personality and the Spiritual Triad, then the inflow of the will-energy becomes possible.

This is interesting, of course, because we imagine that we experience a certain type of will when we align with the Egoic Lotus. There is this alignment with the Egoic Lotus, that is part of our initial meditative

của Ý Chí của Thượng Đế, Đức Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

Chúng ta, với tư cách các Chân Thần biểu hiện trên cõi Bồ đề nhưng xuất lộ từ cõi chân thần, đang bắt đầu chịu ảnh hưởng rất mạnh bởi trung tâm cao nhất trong tất cả các trung tâm này; và việc xây dựng Antahkarana là một phương pháp qua đó chúng ta chỉ ra hoặc làm cho mối liên hệ này giữa Ý Chí và tình trạng nhân loại hiện tại của chúng ta trở nên khả hữu.

[31] Điều này được tạo ra nhờ sự chỉnh hợp trực tiếp, chứ không qua Thánh Đoàn như từ trước đến nay.

Linh hồn hay Hoa Sen Chân Ngã được vượt qua, và có một sự chỉnh hợp trực tiếp giữa phàm ngã được linh hồn thấm nhuần trên cõi phụ thứ tư của cõi trí và Tam Nguyên Tinh Thần, bắt đầu với nguyên tử trường tồn manas. Linh hồn, hay dù sao điều mà chúng ta thường gọi là linh hồn, lớp vỏ của Tam Nguyên, được vượt qua; và rồi chúng ta đi vào lĩnh vực của Tam Nguyên và cuối cùng là lĩnh vực của Chân Thần, vì vậy đó là một con đường trực tiếp. Hãy nói rằng sự can thiệp của Thái dương Thiên Thần trong đời sống đang bắt đầu suy giảm. Con người đang đảm nhận trách nhiệm ngày càng lớn hơn.

[32] Khi antahkarana cá nhân đã được khởi sự thành công, và thậm chí có một sợi dây mảnh của năng lượng sống nối liền phàm ngã tam phân với Tam Nguyên Tinh Thần, khi ấy dòng tuôn vào của năng lượng ý chí trở nên khả hữu.

Dĩ nhiên điều này thú vị, bởi vì chúng ta tưởng rằng mình kinh nghiệm một loại ý chí nào đó khi chỉnh hợp với Hoa Sen Chân Ngã. Có sự chỉnh hợp này với Hoa Sen Chân Ngã, đó là một phần trong thủ tục tham thiền ban

procedure. The sacrifice petals carry the note of will, and the synthesis petals, but they are all somewhat availing of the true Will.

đầu của chúng ta. Các cánh hoa hi sinh mang âm điệu của ý chí, và các cánh hoa tổng hợp cũng vậy, nhưng tất cả chúng đều phần nào đang sử dụng Ý Chí đích thực.

The true Will is going to come through the Spiritual Triad from the Monad. We are not really experiencing the unveiled Will. We are not experiencing that at all, but at least the less veiled will, until we via the Antahkarana manage to penetrate into the impersonal realms of the Triad.

Ý Chí đích thực sẽ đi qua Tam Nguyên Tinh Thần từ Chân Thần. Chúng ta thật sự không kinh nghiệm Ý Chí không che màn. Chúng ta hoàn toàn không kinh nghiệm điều đó, nhưng ít nhất là ý chí ít bị che màn hơn, cho đến khi qua Antahkarana chúng ta có thể thâm nhập vào các lĩnh vực vô ngã của Tam Nguyên.

[33] This, in the early stages, can be most dangerous when not offset by the love energy of the soul.

[33] Điều này, trong các giai đoạn đầu, có thể hết sức nguy hiểm khi không được hóa giải bởi năng lượng bác ái của linh hồn.

That's why it's so important. It is the soul-infused personality which must project the line of living light into the Triad. Love from the soul is essential, otherwise we have the problem which appeared during the Second World War, when a group of Shambhala-related personalities, among which Hitler and Goebbels were two, and there were five others, were able to contact a kind of inverted Shambhala force without the infusion of the Love energy.

Đó là lý do điều này rất quan trọng. Chính phàm ngã được linh hồn thấm nhuần phải phóng chiếu đường ánh sáng sống vào Tam Nguyên. Bác ái từ linh hồn là thiết yếu, nếu không chúng ta gặp vấn đề đã xuất hiện trong Thế Chiến thứ Hai, khi một nhóm phàm ngã có liên hệ với Shambhala, trong đó Hitler và Goebbels là hai người, cùng năm người khác, đã có thể tiếp xúc với một loại mãnh lực Shambhala đảo ngược mà không có sự thấm nhuần của năng lượng Bác ái.

[34] Only one thread of the threefold antahkarana passes through the egoic lotus. The other two threads relate themselves directly with the Triad, and hence eventually with the Monad, the source of the triadal life. This is true of the individual and of humanity as a whole, and the effects of this alignment can be seen demonstrating in the world at this time.

[34] Chỉ một sợi dây của antahkarana tam phân đi qua Hoa Sen Chân Ngã. Hai sợi dây kia tự liên hệ trực tiếp với Tam Nguyên, và do đó cuối cùng với Chân Thần, nguồn của sự sống tam nguyên. Điều này đúng với cá nhân và với toàn thể nhân loại, và các hiệu quả của sự chỉnh hợp này có thể được thấy đang biểu hiện trong thế giới vào lúc này.

Now the question could be asked which threads we're speaking of, and obviously the Life thread is very much involved with the

Bây giờ câu hỏi có thể được đặt ra là chúng ta đang nói đến những sợi dây nào, và rõ ràng Sinh Mệnh Tuyến liên quan rất nhiều đến

Will aspect, and this is not the thread. This is a thread that is passing through the Triad and the Monad, and I suspect the Consciousness Thread as well. Maybe we'll find the sources for determining which of the three threads passes through the Egoic Lotus; I suspect it is the Creative Thread.

phương diện Ý Chí, và đây không phải là sợi dây ấy. Đây là một sợi dây đang đi qua Tam Nguyên và Chân Thần, và tôi cũng nghi ngờ Sợi dây Tâm thức. Có lẽ chúng ta sẽ tìm thấy các nguồn để xác định sợi nào trong ba sợi đi qua Hoa Sen Chân Ngã; tôi nghi ngờ đó là Sợi dây Sáng tạo.

The soul on the higher mental plane is a center of creativity, producing its personality, and in the White Magic process, the individual becomes increasingly creative under soul impression. This is a speculation at first, but let us see what is the thread which actually passes through the Egoic Lotus. We'll try to determine that from DK's writing.

Linh hồn trên Cõi thượng trí là một trung tâm sáng tạo, tạo ra phàm ngã của nó, và trong tiến trình Chánh Thuật, cá nhân ngày càng trở nên sáng tạo dưới ấn tượng của linh hồn. Ban đầu đây là một suy đoán, nhưng chúng ta hãy xem sợi dây nào thật sự đi qua Hoa Sen Chân Ngã. Chúng ta sẽ cố gắng xác định điều đó từ các trước tác của Chân sư DK.

I'm offering this first little commentary after about a year, on the last day of Mercury retrograde, and I want to determine whether it's really taking or not. I have no way immediately to time it, so I'm going to cut number 34 short here, and just make sure that it has taken in the proper manner, and then we will continue with number 35. I will understand better how this new computer and the program are working together. Please excuse a little bit of the halting nature of this attempt to start the process again.

Tôi đang đưa ra phần bình giảng nhỏ đầu tiên này sau khoảng một năm, vào ngày cuối cùng của Sao Thủy nghịch hành, và tôi muốn xác định liệu nó có thật sự được ghi lại hay không. Tôi không có cách nào ngay lập tức để canh thời lượng, nên tôi sẽ kết thúc ngắn số 34 ở đây, và chỉ bảo đảm rằng nó đã được ghi lại đúng cách, rồi chúng ta sẽ tiếp tục với số 35. Tôi sẽ thấu hiểu rõ hơn cách máy tính mới này và chương trình đang vận hành cùng nhau. Xin thứ lỗi cho tính chất hơi ngập ngừng của nỗ lực bắt đầu lại tiến trình này.

These are very deep matters, dealing with what we normally consider to be the abstract aspects of our life, and we have to concentrate very focally in order to make sense of the way that these higher aspects of our nature actually work. We're entering a new area. We're dealing with light and the bridge of light, and we're dealing with resonance and mathematical relationships between the higher vibratory levels and the lower, and altogether we're attempting to

Đây là những vấn đề rất sâu xa, đề cập đến những gì chúng ta thường xem là các phương diện trừu tượng của đời sống mình, và chúng ta phải tập trung thật nhất tâm để hiểu được cách các phương diện cao hơn này của bản chất chúng ta thật sự vận hành. Chúng ta đang đi vào một lĩnh vực mới. Chúng ta đang đề cập đến ánh sáng và cây cầu ánh sáng, và chúng ta đang đề cập đến sự cộng hưởng cùng các tương quan toán học giữa những cấp độ rung động cao hơn và thấp hơn; và nói chung, chúng ta đang cố

bring together the higher reaches of our nature and the lower.

gắng đem các tầm mức cao hơn của bản chất mình và các tầm mức thấp hơn lại với nhau.

We do not want to be like the individual with that horizontal line where we cannot reach the higher aspects of our nature. We want to follow the bridge across and penetrate the apparent walls which seem to isolate every higher aspect of our nature from the one immediately below. This is an experiment, and hopefully in these few paragraphs here something has been said, and hopefully it has recorded by tomorrow when Mercury is direct.

Chúng ta không muốn giống như cá nhân với đường ngang ấy, nơi chúng ta không thể vươn tới các phương diện cao hơn của bản chất mình. Chúng ta muốn đi theo cây cầu băng qua và thâm nhập những bức tường có vẻ như thật, vốn dường như cô lập từng phương diện cao hơn của bản chất chúng ta khỏi phương diện ngay bên dưới nó. Đây là một thử nghiệm, và hy vọng trong vài đoạn ở đây đã có điều gì đó được nói ra, và hy vọng nó đã được ghi lại vào ngày mai khi Sao Thủy thuận hành.

Perhaps it will be easier to flow along. Our next undertaking will be number 35, and we'll see you then.

Có lẽ dòng chảy sẽ dễ dàng hơn. Công việc kế tiếp của chúng ta sẽ là số 35, và chúng ta sẽ gặp lại các bạn khi ấy.

Commentary on Antahkarana - 35

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 35

Ngày tạo: 27/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Ba sợi của antahkarana và phản ứng bất ngờ của nhân loại

Thầy MDR nhắc lại giả thuyết rằng trong antahkarana tam phân, chỉ một sợi đi qua Hoa Sen Chân Ngã, rất có thể là sợi sáng tạo, còn sinh mệnh tuyến đi trực tiếp từ Chân Thần và hai sợi kia liên hệ trực tiếp với Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy nhấn mạnh điều này không chỉ đúng với cá nhân mà còn với toàn nhân loại, vì nhân loại đang xây dựng antahkarana hướng tới Shamballa. Thầy MDR nhận xét rằng khả năng nhân loại tiếp xúc với Shamballa, dù chỉ ở dạng suy giảm, nay đã xuất hiện, và chính sự chỉnh hợp này đang làm tình hình thế giới phức tạp hơn đối với Thánh Đoàn.

Dòng tuôn đổ của Ý Chí và nhu cầu bù trừ của Thánh Đoàn

Khi bàn đến "phản ứng đáp ứng khá bất ngờ", Thầy MDR giải thích rằng nhân loại dường như đã tiến lên nhanh hơn dự kiến, khiến Thánh Đoàn phải gia tăng hoạt động để hóa giải hậu quả của một luồng Ý Chí đổ vào quá sớm. Thầy liên hệ điều này với Thế chiến thứ hai như một biểu hiện của luồng Ý Chí được dùng sai cách, và nhắc đến các cuộc thảo luận trong Thánh Đoàn cách đây khoảng 200–300 năm về việc có nên đưa huyền bí học và Minh Triết Ngàn Đời đến gần nhân loại hơn hay không. Thầy lưu ý rằng Đức Chúa Tể Thế Giới đã cho phép thử nghiệm này, nhưng có thể vẫn có những vị trong Thánh Đoàn cảm thấy toàn bộ công cuộc ấy còn quá sớm.

Lần điểm đạo thứ ba và sự tiêu tan của thể nguyên nhân

Sau lần điểm đạo thứ ba, thể nguyên nhân bắt đầu tiêu tan và từ đó đường liên hệ trở nên trực tiếp hơn, đi từ Tam Nguyên Tinh Thần qua antahkarana đến điểm đạo đồ. Thầy MDR nhận xét thú vị rằng sự tiêu tan này bắt đầu ở giai đoạn ấy, đặc biệt nơi các cánh hoa tri thức, và trực giác có thể thúc đẩy tiến trình ấy ngay cả trước lần điểm đạo kế tiếp. Thầy xem đây là dấu hiệu cho thấy từ đây điểm đạo đồ bắt đầu tiếp xúc trực tiếp hơn với mãnh lực Ý Chí, thay vì chỉ qua trung gian linh hồn.

"Đứng trong đại dương bác ái" và Ý Chí mang phẩm tính Bác Ái

Câu trích dẫn về điểm đạo đồ "đứng trong đại dương bác ái" được Thầy MDR giải thích như một trạng thái đặc biệt của lần điểm đạo thứ ba, mang sắc thái Hành Song Ngư và liên hệ với Sao Kim. Thầy lưu ý Sao Kim không chỉ là hành tinh cung năm mà ở các mức cao còn biểu lộ cung sáu và cung hai, nên người điểm đạo đúng đường từ đây có thể mở vào hệ điểm đạo Sirius, điều không có với kẻ đi vào tả đạo. Thầy nhấn mạnh rằng trong hệ mặt trời này, Ý Chí hiện thời phải được nhuốm màu Bác Ái – Minh Triết; vì vậy dù cung nào đi nữa, mọi cung đều phải phụng sự cung Bác Ái – Minh Triết như cung tối cao hiện thời.

Tập trung trong Hoa Sen Chân Ngã và sự phục vụ của ba cõi thấp

Thầy MDR diễn giải rằng ở lần điểm đạo thứ ba, con người thực sự bước vào "linh hồn của bác ái", có thể tập trung theo ý muốn trong thể nguyên nhân, trong Hoa Sen Chân Ngã, trong "ngôi đền không do tay người tạo nên" ở Cõi thượng trí. Thầy nói rõ rằng lúc này điểm tập trung không còn ở phân cảnh thứ ba của cõi thượng trí như người chưa điểm đạo, mà ở mức thứ hai. Linh hồn và

phàm ngã khi ấy trở thành những công cụ phục vụ cho kinh nghiệm của Chân Thần trong ba cõi giới, nơi diễn ra đời sống phụng sự cứu chuộc vật chất chưa được cứu chuộc từ dãy trước và hệ mặt trời trước.

Nirvana không phải kết thúc mà là khởi đầu

Thầy MDR đặc biệt nhấn mạnh rằng "sẵn sàng cho Nirvana" không có nghĩa là đi vào nghỉ ngơi vĩnh viễn, mà chỉ là bước vào những trường kinh nghiệm tinh thần mới và sự phát triển thiêng liêng mới. Thầy giải thích cõi nirvanic là cõi atma, tức cõi tinh thần, cõi dĩ thái vũ trụ thứ ba, cõi của Brahma, nhưng khi nói đến Nirvana của Đức Phật thì còn phải tính đến cả cõi chân thần do sự chạm đến cõi trí vũ trụ. Thầy MDR nhận xét mạnh rằng "không có gì là chung cuộc nơi Nirvana"; nó là khởi đầu của "con đường vô tận", không phải một trạng thái an nghỉ không thể siêu vượt.

Antahkarana hoàn tất và sự tập trung trong Tam Nguyên Tinh Thần

Con Đường chỉ được mặc khải khi antahkarana đã được xây dựng hoàn chỉnh và con người có thể tập trung hữu thức trong Tam Nguyên Tinh Thần cũng chắc chắn như hiện nay đang tập trung trong phàm ngã tam phân. Thầy MDR phân biệt rằng điểm đạo đồ lần thứ ba tập trung manas trong Thượng trí và Trí trừu tượng; điểm đạo đồ lần thứ tư tập trung Bồ đề; điểm đạo đồ lần thứ năm tập trung atma. Thầy lưu ý đây là lý do antahkarana là đề tài tối quan trọng, và các hình ảnh cùng sự hình dung do Chân sư DK đưa ra, dù có thể không mô tả hoàn toàn đúng bản chất huyền bí của cây cầu, vẫn là phương tiện hiệu quả để tiếp cận các năng lực gắn với cây cầu ánh sáng ấy.

Nhị nguyên chân thực và nghịch lý của ngôn ngữ huyền bí

Khi antahkarana hoàn tất thì nhị nguyên chân thực của bản chất thiêng liêng mới xuất hiện, còn các nhị nguyên ảo tưởng biến mất. Thầy MDR giải thích nhị nguyên chân thực là tinh thần và vật chất; còn đối lập linh hồn-phàm ngã chỉ là bán-ảo tưởng vì phàm ngã phải hấp thu bản chất linh hồn trước khi đối diện nhị nguyên cao hơn là Chân Thần và vật chất. Thầy suy luận thêm nhiều mô hình: có thể xem cõi logoic là tinh thần, cõi thứ hai là tâm thức, và năm cõi dưới là vật chất; hoặc xem hai cõi cao là tinh thần và năm cõi thấp là Brahmic, trong đó Chân Thần giống như linh hồn của toàn cấu trúc này.

Biết ý nghĩa của sự sống và công dụng của hình tướng

Điểm đạo đồ nhờ tâm thức khai mở mà biết được thâm nghĩa của sự sống và công dụng của hình tướng, nhưng đứng không đồng hóa với bên nào, dù vẫn dung hợp chúng thành một tổng hợp hữu thức trong chính mình. Thầy MDR lưu ý chữ "sự sống" ở đây rất mơ hồ: có lúc nghĩa là sinh lực tiếp sinh cho hình tướng, có lúc là Hữu thể, có lúc gần với Chất liệu tuyệt đối, nên người đọc phải dùng "con mắt thứ ba" thay vì lối đọc nhị nguyên thông thường. Thầy đề xuất có thể có một tiến trình hiểu biết dần: lần điểm đạo thứ ba hiểu sâu bản chất dĩ thái-hồng trần, lần thứ tư hiểu bản chất cảm xúc, và lần thứ năm hiểu trọn vẹn trí tuệ.

Giới hạn của ngôn từ và sự cần thiết của khiêm tốn

Thầy MDR nhấn mạnh Chân sư DK đang cố diễn đạt một trạng thái tâm thức vượt khỏi ngôn ngữ nên tất yếu gây ra những mâu thuẫn bề ngoài, một trong những nghịch lý đặc thù của huyền bí học. Vì chúng ta chưa có kinh nghiệm cũng chưa có bộ máy cần thiết để phản ứng đúng với loại nhận biết được hàm ý nơi giáo huấn này, Thầy đề nghị người học phải tiếp cận một cách khiêm tốn. Thầy MDR nhận xét rằng nhiều điều Chân sư DK viết ra rõ ràng không phải chỉ cho hiện tại mà cho tương lai, cho những lần đọc lại sau này hay thậm chí cho những lần nhập thể sau khi con người trở nên tinh tế và thông tuệ hơn.

Chân lý trừu tượng như một nguồn tiếp năng lượng

Thầy MDR đặc biệt nhấn mạnh lời dạy rằng khi một chân lý trừu tượng được thực sự lĩnh hội và đồng hóa, nó luôn mang đến một sự tiếp năng lượng hệ quả. Thầy nhận xét việc nghiên cứu các trừu tượng cao siêu không phải một trò chơi trí tuệ vô ích, mà có tác dụng tinh thần hóa và truyền sinh lực cho bản chất thấp, giống như kinh nghiệm được một ý tưởng chân thực làm hứng khởi, kích thích và khai mở. Theo Thầy, chính sự đồng hóa thật sự, chứ không phải nắm bắt trí tuệ đơn thuần, mới biến học tập huyền bí thành động lực sống và phụng sự.

Tầm nhìn được trình bày và sự tiến hóa của đệ tử

Chân sư DK trình bày một tầm nhìn hiện chưa đạt tới nhưng là phần mở rộng xác định của điều đã biết, và đệ tử hay người chí nguyện lớn lên chính nhờ loại tầm nhìn này. Thầy MDR nhận xét đây là phương thức đặc biệt của cung hai, nhất là dưới ảnh hưởng của Sao Mộc, Sao Kim và Sao Hải Vương: đưa ra một viễn tượng mới để người học lớn dần đến mặc khải và hiện thực hóa. Thầy nhấn mạnh mặc khải luôn hiện diện, chỉ có điều trang bị của chúng ta chưa đủ để nhận ra.

Đại chỉnh hợp hiện thời giữa Chân Thần, linh hồn và phàm ngã

Ngày nay, nhờ nỗ lực của nhân loại và công cuộc của Thánh Đoàn, đang diễn ra một sự chỉnh hợp và liên kết lớn lao, khiến Chân Thần, linh hồn và phàm ngã được nối kết trực tiếp hơn bao giờ hết. Thầy MDR xem đây là sự liên hệ của một bộ ba vĩ đại, có tính Mercurial mạnh vì Sao Thủy gắn mật thiết với nhân loại ở mức chân thần. Thầy cũng nhân đây suy luận rằng có thể tồn tại hai cung chân thần hoặc hai cung linh hồn với một cung chính và một cung phụ, tương tự cách những mức năng lượng cao thấp phối hợp.

Số lượng điểm đạo đồ tăng lên và ý nghĩa của giống dân Arya

Một lý do cho sự chỉnh hợp ấy là hiện có nhiều điểm đạo đồ lần thứ ba đang lâm phàm hơn bất cứ thời nào trước đây, đồng thời cũng có nhiều đệ tử đang được chuẩn bị cho lần điểm đạo này. Thầy MDR suy ra rằng nếu thế giới sắp cần nhiều điểm đạo đồ lần thứ năm hơn, thì số điểm đạo đồ lần thứ tư chắc chắn cũng phải tăng mạnh. Khi nói đến "giống dân Arya", Thầy nhấn mạnh đây phải được hiểu theo nghĩa chung của giai đoạn nhân loại trí tuệ, hoàn toàn không theo lối xuyên tạc Đức quốc xã mang tính vật chất và sai lạc.

Ba trung tâm thiêng liêng của hành tinh và tác động Shamballa

Ba phương diện của phàm ngã đã trở nên rất mạnh nên ảnh hưởng từ tính và hiệu quả sáng tạo của chúng đang làm việc xây dựng antahkarana trở thành một thành tựu nổi bật, tương ứng với sự chỉnh hợp giữa Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân loại. Thầy MDR mô tả tiến trình lịch sử của mối liên hệ này: xưa kia nhân loại hầu như không có tiếp xúc với Shamballa; hiện nay Shamballa đang gợi lên nhân loại, Thánh Đoàn hướng lên Shamballa và nhân loại hướng lên Thánh Đoàn; còn tương lai mới là tính tương tác hỗ tương đầy đủ giữa cả ba. Thầy lưu ý các trung tâm này hiện "gần như" chỉnh hợp, chưa hoàn toàn, nhưng đủ để tạo nên sự dung hợp năng lượng và một luồng Ý Chí tinh thần tràn vào.

Phương diện Hủy Diệt như tác động có lợi

Thầy MDR giải thích rằng cùng với Ý Chí tinh thần đổ vào là sự biểu hiện của phương diện Hủy Diệt, điều đang thấy rất rõ trong nhân loại hiện đại. Thầy xem đây là tác động Shamballa mang tính giải phóng, vì nhiều hình tướng cũ cần phải bị phá bỏ để mở đường cho đời sống phong phú hơn. Thầy liên hệ điều này với giá trị thanh lọc của cả Thế chiến thứ nhất lẫn Thế chiến thứ hai, và

nhận xét rằng những cuộc hủy diệt ấy đã dọn đường cho quyết định của Đức Christ sẽ trở lại trong thể xác.

Một thời điểm quyết định và cơ hội vô song của lịch sử

Thầy MDR nhấn mạnh Chân sư DK đã chỉ ra một mục tiêu, một Con Đường, và đã nối Thánh Đoàn với Shamballa trong tâm thức, qua đó báo hiệu một thời khắc cực kỳ quyết định trong lịch sử nhân loại. Thầy nhận xét rằng dù lịch sử này kéo dài hàng triệu năm và từng có nhiều giáo huấn, nhiều Huấn sư lớn, hiện thời vẫn là cơ hội chưa từng có, đặc biệt xét đến nhu cầu bù đắp cho sự thoái bộ từ Dãy Mặt Trăng. Theo Thầy, nếu không nhận ra và nắm bắt cơ hội này, con người sẽ có lý do để hối tiếc sâu xa.

Đòi hỏi thay đổi đời sống cá nhân theo nhịp thay đổi hành tinh

Người học không thể chỉ đọc và suy tưởng mà phải đáp ứng các thay đổi hành tinh bằng những thay đổi tương ứng trong chính đời mình. Thầy MDR nhận xét đây là hoạt động mang tính Sao Thiên Vương: phải thực sự đổi mới thái độ, phương pháp sáng tạo và nhịp sống để theo kịp khả năng biến đổi do Shamballa và Thánh Đoàn mở ra. Thầy nhắc lời thúc giục "hãy nỗ lực một cách rực lửa", gắn tinh thần ấy với dòng năng lượng của Chân sư Morya.

Những "sợi sáng chói" hợp thành "cáp nối"

Việc xây dựng antahkarana không chỉ là công trình cá nhân mà còn là sự dung hợp nhiều "sợi sáng chói" thành những "cáp nối" liên kết các trung tâm hành tinh. Thầy MDR liên hệ điều này với công việc nhóm trong tham thiền, nơi các sợi cá nhân được hình dung hòa vào nhau thành một bó cáp hay hình nón vươn lên Tam Nguyên Tinh Thần và hướng đến Chân Thần. Thầy nhấn mạnh không chỉ cần antahkarana cá nhân mà còn cần antahkarana nhóm và thậm chí antahkarana quốc gia để làm môi giới cho "Ý Chí rực lửa" và Thiên Ý đã được tiền định đi qua.

Tái kiến tạo các thế giới biểu hiện và tính thực tiễn của giáo huấn

Sự hình thành các "cáp nối" ấy sẽ dẫn đến việc tái kiến tạo các thế giới biểu hiện, điều Thầy MDR xem như mang dấu ấn rõ rệt của cung bảy. Thầy nhấn mạnh mỗi người đều có phần trong công việc này, vì cơ hội hiện nay là cơ hội tập thể nhưng đòi hỏi đóng góp cá nhân có ý thức. Kết thúc phần này, Thầy lưu ý rằng giáo huấn sắp tới về kỹ thuật xây dựng antahkarana là "cực kỳ thực tiễn", dù đề tài rất trừu tượng, sâu và khó, và đây chính là nét phân biệt của phép tham thiền do Chân sư DK truyền dạy so với nhiều phương pháp khác.

Kỹ thuật xây dựng antahkarana như trọng tâm tiếp theo

Thầy MDR kết lại rằng phần kế tiếp sẽ bàn thẳng vào kỹ thuật kiến tạo antahkarana, trên nền tảng của toàn bộ giáo huấn đã trao trước đó. Thầy chia sẻ nhận xét cá nhân rằng mình đã làm việc với chủ đề này gần 40 năm, kể từ khoảng cuộc họp Shamballa Impact của Lucis Trust năm 1975, nhưng chừng ấy thời gian vẫn chỉ là "một giọt nước trong thùng" so với những tiếp xúc vi tế mà Chân sư DK yêu cầu. Thầy đề xuất rằng dù chủ đề này trừu tượng, tinh tế và thiếu ngôn ngữ diễn tả thích hợp, chúng ta vẫn phải tiếp tục lắng nghe, đồng hóa và biến các nghiên cứu trừu tượng ấy thành nguồn tiếp năng lượng cho đời sống phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

Text

[1] The other two threads relate themselves directly with the Triad, [2] and hence eventually with the Monad, the source of the triadal life. This is true of the individual and of humanity as a whole, [3] and the effects of this alignment can be seen demonstrating in the world at this time.

[1] Hai sợi dây kia liên hệ trực tiếp với Tam nguyên tinh thần, [2] và do đó sau cùng với chân thần, nguồn của sự sống tam nguyên. Điều này đúng với cá nhân và với toàn thể nhân loại, [3] và các hiệu quả của sự chỉnh hợp này hiện đang biểu lộ trong thế giới.

[4] This rather unexpected responsive activity has necessitated much increased activity on the part of the Hierarchy, [5] in order to offset the consequences of any premature inflow of the will force. [6] After the third initiation, when the soul body, the causal body, starts to dissipate, [7] the line of relation or of connection can be and is direct. [8] The initiate then "stands in the ocean of love, and through him pours that love; [9] his will is love and he can safely work, for love divine will colour all his will, and he can wisely serve." [10] Love and intelligence then become the servants of the will. [11] Soul energy and personality force contribute to the experience of the Monad [12] in the three worlds of life service, [13] and then the age-long task of the incarnating spiritual man is finally accomplished. [14] He is ready for Nirvana, [15] which is but the Way into new fields of spiritual experience [16] and of divine development—incomprehensible as yet, even to the initiate of the third degree. [17] This Way is revealed only when the antahkarana is built and completed and the man becomes focussed in the Triad as consciously as he is now focussed in the threefold lower nature.

[4] Hoạt động đáp ứng khá bất ngờ này đã đòi hỏi Thánh Đoàn phải gia tăng hoạt động rất nhiều, [5] nhằm hóa giải các hậu quả của bất kỳ sự tuôn vào quá sớm nào của mãnh lực ý chí. [6] Sau lần điểm đạo thứ ba, khi thể linh hồn, tức thể nguyên nhân, bắt đầu tiêu tan, [7] tuyến liên hệ hay kết nối có thể trở nên, và thật sự trở nên, trực tiếp. [8] Bấy giờ điểm đạo đồ "đứng trong đại dương bác ái, và qua y bác ái ấy tuôn chảy; [9] ý chí của y là bác ái và y có thể hoạt động an toàn, vì bác ái thiêng liêng sẽ nhuộm màu toàn bộ ý chí của y, và y có thể phụng sự một cách minh triết." [10] Khi đó, bác ái và trí tuệ trở thành những kẻ phụng sự của ý chí. [11] Năng lượng linh hồn và mãnh lực phàm ngã góp phần vào kinh nghiệm của chân thần [12] trong ba cõi giới của đời sống phụng sự, [13] và khi ấy công việc lâu dài qua các thời đại của con người tinh thần đang nhập thể cuối cùng được hoàn tất. [14] Y sẵn sàng cho Niết Bàn, [15] vốn chỉ là Con Đường đi vào những lĩnh vực mới của kinh nghiệm tinh thần [16] và của sự phát triển thiêng liêng — cho đến nay vẫn chưa thể thấu hiểu, ngay cả đối với điểm đạo đồ cấp ba. [17] Con Đường này chỉ được mặc khải khi antahkarana đã được xây dựng và hoàn tất, và con người trở nên tập trung trong Tam nguyên tinh thần một cách hữu thức như hiện nay y tập trung trong bản chất thấp tam phân.

[18] Then, and then only, is the true dualism of the divine nature apparent and

[18] Khi đó, và chỉ khi đó, *tính nhị nguyên chân thực* của bản chất thiêng liêng mới trở

the illusory duality disappears. [19] Then you have Spirit-matter, Life-form. For this the triple experience of the unfolding consciousness is only preparatory. [20] Through the unfolding consciousness, the initiate knows the significance of life [21] and the uses of form, [22] but stands completely unidentified with either, [23] though blending these dualities in himself into a conscious synthesis. [24] The attempt to convey his state of mind, in words that but limit and confuse, leads to apparent contradictions, and this is one of the peculiar paradoxes of the occult science. [25] Do the above imparted facts make sense to you? [26] Have they meaning for your mind? I think not. [27] You have not yet the needed equipment [Page 473] through which the type of implied awareness can work, [28] or the realisation of that true Self-consciousness which would produce in you an understanding reaction. [29] I simply make the esoteric assertion; [30] later will come apprehension of the truth and that consequent energising which always comes when any abstract truth is truly appreciated and assimilated. [31] But the time has not yet come for the comprehension of the above information. [32] Disciples and aspirants grow through the means of a presented vision—unattainable as yet but definitely an extension of the known and previously grasped. [33] Such is the mode of evolution, for it is ever a pressing forward towards the sensed.

nên hiển nhiên và tính nhị nguyên ảo tưởng biến mất. [19] Khi đó các bạn có Tinh thần-vật chất, Sự sống-hình tướng. Đối với điều này, trải nghiệm tam phân của tâm thức đang khai mở chỉ là sự chuẩn bị. [20] Nhờ tâm thức đang khai mở, điểm đạo đồ biết thâm nghĩa của sự sống [21] và công dụng của hình tướng, [22] nhưng vẫn hoàn toàn không đồng hóa với bên nào, [23] dù dung hòa các cặp nhị nguyên này trong chính mình thành một tổng hợp hữu thức. [24] Nỗ lực truyền đạt trạng thái thể trí của y bằng những lời vốn chỉ giới hạn và gây lẫn lộn dẫn đến các mâu thuẫn bề ngoài, và đây là một trong những nghịch lý đặc thù của khoa học huyền bí. [25] Các sự kiện được truyền đạt ở trên có hợp lý với các bạn không? [26] Chúng có ý nghĩa đối với trí tuệ của các bạn không? Tôi nghĩ là không. [27] Các bạn chưa có trang bị cần thiết [Trang 473] để qua đó loại nhận thức được hàm ý có thể hoạt động, [28] hay sự chứng nghiệm về *Ngã* thức chân thực ấy, vốn sẽ tạo ra nơi các bạn một phản ứng thấu hiểu. [29] Tôi chỉ đơn giản nêu ra lời khẳng định huyền bí; [30] về sau, sự lĩnh hội chân lý sẽ đến, cùng với sự tiếp sinh lực theo sau vốn luôn xảy ra khi bất kỳ chân lý trừu tượng nào được thật sự nhận thức đúng và hấp thu. [31] Nhưng thời điểm để thấu hiểu thông tin trên vẫn chưa đến. [32] Các đệ tử và người chí nguyện trưởng thành nhờ một tầm nhìn được đưa ra — tuy hiện nay chưa thể đạt tới, nhưng chắc chắn là sự mở rộng của điều đã biết và đã nắm bắt trước đó. [33] Đó là phương thức của tiến hoá, vì tiến hoá luôn là sự thúc đẩy tiến về phía điều đã cảm nhận được.

[34] Today, through human effort and hierarchical endeavour, [35] a great alignment and linking up is taking place, [36] and Monad-Soul-Personality are being more directly related than has hitherto been possible. [37] **One reason for this is that there are present in incarnation upon the**

[34] Ngày nay, nhờ nỗ lực của nhân loại và cố gắng của Thánh Đoàn, [35] một sự chỉnh hợp và liên kết lớn lao đang diễn ra, [36] và Chân thần-Linh hồn-Phàm ngã đang liên hệ với nhau trực tiếp hơn mức từng khả hữu trước đây. [37] **Một lý do của điều này là hiện nay trên hành tinh có nhiều điểm đạo**

planet many more initiates of the third degree than ever before; [38] there are many more disciples being prepared for the third initiation; and in this third strictly human race, [39] the Aryan (using this term in its generic sense and not in its prostituted German connotation), [40] the three aspects of the personality are now so potent that their magnetic influence and their creative effect are making the building of the antahkarana an outstanding achievement, thus linking and aligning the three aspects in man. [41] The same is true of the three divine centres in the planet which embody these divine qualities: Shamballa, Hierarchy, and Humanity. [42] These are now closely aligned, [43] thus producing a fusion of energies which is causing an inflow of the spiritual will, as well as a demonstration of the Destroyer aspect.

đồ cấp ba đang lâm phàm hơn bao giờ hết; [38] có nhiều đệ tử hơn đang được chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ ba; và trong giống dân thuần nhân loại thứ ba này, [39] giống dân Arya, dùng thuật ngữ này theo nghĩa chung của nó chứ không theo hàm nghĩa Đức đã bị xuyên tạc, [40] ba phương diện của phàm ngã hiện nay mạnh mẽ đến mức ảnh hưởng từ tính và hiệu quả sáng tạo của chúng đang khiến việc xây dựng antahkarana trở thành một thành tựu nổi bật, nhờ đó liên kết và chỉnh hợp ba phương diện trong con người. [41] Điều tương tự cũng đúng với ba trung tâm thiêng liêng trong hành tinh, vốn hiện thân cho các phẩm tính thiêng liêng này: Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân loại. [42] Hiện nay, các trung tâm này được chỉnh hợp chặt chẽ, [43] do đó tạo ra một sự dung hợp các năng lượng, gây nên sự tuôn vào của ý chí tinh thần, cũng như sự biểu lộ của phương diện Hủy Diệt.

[44] I have here indicated much of interest; I have pointed out a goal and indicated a Way. [45] I have related (in consciousness) the Hierarchy and Shamballa. [46] This signifies a great and critical moment in human affairs [47] and an opportunity hitherto unparalleled in history. [48] The need for a due appreciation of this will be evident, and should incite all who read to renewed effort and to fresh endeavour. [49] Students must [Page 474] seek to meet all the planetary changes and opportunities with corresponding changes in their own lives. [50] They must seek those new attitudes and those new creative approaches [51] which will result not alone in the building of the individual antahkarana, but also in the fusion of the many "radiant strands" which will produce those "connecting cables," [52] speaking symbolically, which will relate the planetary centres and present the medium along which can pass the fiery will and the predetermined purpose of Deity. [53] This

[44] Ở đây, Tôi đã chỉ ra nhiều điều đáng quan tâm; Tôi đã nêu một mục tiêu và chỉ ra một Con Đường. [45] Tôi đã liên hệ, trong tâm thức, Thánh Đoàn và Shamballa. [46] Điều này biểu thị một thời điểm trọng đại và then chốt trong các sự vụ nhân loại [47] và một cơ hội cho đến nay chưa từng có trong lịch sử. [48] Nhu cầu nhận thức đúng mức về điều này sẽ trở nên hiển nhiên, và phải thúc đẩy tất cả những ai đọc đến nỗ lực được đổi mới và cố gắng mới mẻ. [49] Các đạo sinh phải [Trang 474] tìm cách đáp ứng tất cả các thay đổi và cơ hội hành tinh bằng những thay đổi tương ứng trong đời sống của chính họ. [50] Họ phải tìm kiếm những thái độ mới và những cách tiếp cận sáng tạo mới [51] sẽ dẫn đến không chỉ việc xây dựng antahkarana cá nhân, mà còn sự dung hợp của nhiều "sợi rạng sáng", từ đó tạo ra những "dây cáp liên kết", [52] nói theo biểu tượng, vốn sẽ liên hệ các trung tâm hành tinh và tạo nên phương tiện trung gian mà qua đó ý chí bốc lửa và Thiên Ý đã định sẵn của

will bring about the reconstruction of the manifested worlds, [54] and in this task each and every one of you can have his share.

Thượng đế có thể đi qua. [53] Điều này sẽ đem lại việc tái thiết các thế giới biểu hiện, [54] và trong công việc này, mỗi một người trong các bạn đều có thể góp phần của mình.

[55] Let us now take up our next point in this section and indicate the technique for the constructing of the antahkarana. [56] This will constitute an intensely practical teaching for which all that I have hitherto given should prove a firm foundation.

[55] Bây giờ chúng ta hãy bàn đến điểm kế tiếp trong phần này và chỉ ra kỹ thuật xây dựng antahkarana. [56] Điều này sẽ tạo thành một giáo huấn hết sức thực tiễn, mà tất cả những gì Tôi đã trao truyền cho đến nay sẽ chứng tỏ là một nền tảng vững chắc.

Program-35-07Jan17

Hello everybody, and we're going to begin again with Part 2 of *Rays and the Initiations*. We had a little experiment with number 34. It lasted only about 44 or 45 minutes.

Xin chào tất cả mọi người, và chúng ta sẽ lại bắt đầu với Phần 2 của *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Chúng ta đã có một thử nghiệm nhỏ với số 34. Nó chỉ kéo dài khoảng 44 hoặc 45 phút.

It's been a while, about a year and a little more since I have undertaken these, and so it's taking a little time to get back in the saddle here. We close with the idea that only one of the threads of the threefold Antahkarana passes through the Egoic Lotus, and we hypothesize that that would be the creative thread, but we are open to correction here if we discover it in the text. It's certainly not the Life Thread, which comes directly from the Monad.

Đã khá lâu rồi, khoảng một năm và hơn một chút kể từ khi tôi đảm nhận những phần này, vì vậy cần một ít thời gian để trở lại nhịp làm việc ở đây. Chúng ta kết thúc với ý tưởng rằng chỉ một trong các sợi dây của antahkarana tam phân đi xuyên qua Hoa Sen Chân Ngã, và chúng ta giả định rằng đó sẽ là sợi dây sáng tạo, nhưng ở đây chúng ta vẫn sẵn sàng điều chỉnh nếu phát hiện điều đó trong văn bản. Chắc chắn đó không phải là Sinh Mệnh Tuyến, vốn đến trực tiếp từ chân thần.

[1] The other two threads relate themselves directly with the Triad,

[1] Hai sợi dây kia liên hệ trực tiếp với Tam nguyên tinh thần,

the Consciousness Thread and the Life Thread,

Sợi dây Tâm thức/thức tuyến và Sinh Mệnh Tuyến,

[2] and hence eventually with the Monad, the source of the triadal life. This is true of the individual and of humanity as a whole,

[2] và do đó, rốt cuộc liên hệ với chân thần, nguồn của sự sống tam nguyên tinh thần. Điều này đúng đối với cá nhân và đối với toàn thể nhân loại,

Humanity itself is building the Antahkarana towards Shambhala. Interestingly enough, the possibility of humanity's contact with Shambhala, at least in some attenuated form, now exists,

Chính nhân loại đang xây dựng antahkarana hướng về Shamballa. Điều thú vị là khả năng nhân loại tiếp xúc với Shamballa, ít nhất dưới một hình thức giảm nhẹ nào đó, hiện nay đã tồn tại,

[3] and the effects of this alignment can be seen demonstrating in the world at this time.

[3] và các hiệu quả của sự chỉnh hợp này có thể được thấy đang biểu lộ trong thế giới vào lúc này.

This, we understand, is somewhat complicating the issue for the Hierarchy.

Chúng ta hiểu rằng điều này phần nào đang làm vấn đề trở nên phức tạp hơn đối với Thánh Đoàn.

Let us proceed here with number 35. Now, He tells us that this is a rather unexpected response of activity. It's as if humanity, which was really so far behind, has somehow managed to move ahead.

Chúng ta hãy tiếp tục ở đây với số 35. Bây giờ, Ngài cho chúng ta biết rằng đây là một đáp ứng hoạt động khá bất ngờ. Như thể nhân loại, vốn thực sự còn tụt lại rất xa, bằng cách nào đó đã xoay xở để tiến lên phía trước.

[4] This rather unexpected responsive activity has necessitated much increased activity on the part of the Hierarchy,

[4] Hoạt động đáp ứng khá bất ngờ này đã đòi hỏi một hoạt động gia tăng rất nhiều về phía Thánh Đoàn,

Hierarchy composed of adepts is ever, shall we say, adaptable,

Thánh Đoàn gồm các chân sư luôn luôn, có thể nói, thích ứng được,

[5] in order to offset the consequences of any premature inflow of the will force.

[5] nhằm hóa giải các hậu quả của bất kỳ sự tuôn vào quá sớm nào của mãnh lực ý chí.

In a way, we can say that what did happen during the Second World War could be considered a premature inflow, at least the way it was used, and there were discussions in Hierarchy, we are told, maybe some 200, 300 years ago, about whether the Occultism

Theo một cách nào đó, chúng ta có thể nói rằng điều đã xảy ra trong Thế Chiến thứ Hai có thể được xem là một sự tuôn vào quá sớm, ít nhất là theo cách nó đã được sử dụng, và chúng ta được cho biết rằng đã có những cuộc thảo luận trong Thánh Đoàn, có lẽ

and the ageless wisdom should be allowed closer to humanity. Some of the Hierarchy felt yes. Others felt it was not, but those who wanted to bring it closer were given permission, we are told by Sanat Kumara, to do so.

khoảng 200, 300 năm trước, về việc liệu huyền bí học và Minh Triết Ngàn Đời có nên được phép đến gần nhân loại hơn hay không. Một số vị trong Thánh Đoàn cảm thấy nên. Những vị khác cảm thấy không nên, nhưng những vị muốn đưa nó đến gần hơn đã được Đức Sanat Kumara cho phép, chúng ta được cho biết, để làm như vậy.

Now, there are probably some in Hierarchy who feel that the whole experiment may be premature. Let us see how humanity responds.

Bây giờ, có lẽ có một số vị trong Thánh Đoàn cảm thấy rằng toàn bộ cuộc thử nghiệm có thể là quá sớm. Chúng ta hãy xem nhân loại đáp ứng như thế nào.

[6] After the third initiation, when the soul body, the causal body, starts to dissipate,

[6] Sau lần điểm đạo thứ ba, khi thể linh hồn, thể nguyên nhân, bắt đầu làm tiêu tan,

It is interesting that it starts at that time, and it is the knowledge petals which thus begin to dissipate, giving over at the next initiation, or even before that, to the development of the intuition.

Điều thú vị là nó bắt đầu vào lúc đó, và chính các cánh hoa tri thức bắt đầu làm tiêu tan như vậy, nhường chỗ ở lần điểm đạo kế tiếp, hoặc thậm chí trước đó, cho sự phát triển của trực giác.

[7] the line of relation or of connection can be and is direct.

[7] đường liên hệ hay kết nối có thể và thực sự là trực tiếp.

That is more direct connection with the Will Force, coming directly from the Triad via the Antahkarana.

Đó là sự kết nối trực tiếp hơn với Mãnh lực Ý Chí, đến trực tiếp từ Tam nguyên tinh thần qua antahkarana.

[8] The initiate then "stands in the ocean of love, and through him pours that love;

[8] Bấy giờ điểm đạo đồ "đứng trong đại dương bác ái, và qua y tuôn chảy bác ái ấy;

It has a very Piscean kind of feel to it, as Pisces is that particular part of our zodiac which is a cosmic decanate most associated with love.

Nó có một cảm thức rất Song Ngư, vì Song Ngư là phần đặc biệt ấy trong hoàng đạo của chúng ta, một thập độ vũ trụ gắn liền nhất với bác ái.

The initiate then "stands in the ocean of love, and through him pours that love;

Bấy giờ điểm đạo đồ "đứng trong đại dương bác ái, và qua y tuôn chảy bác ái ấy;

We realize that Venus, a great planet of love, is prominent at the time of the Third Initiation. It is not just a fifth-ray planet; it is a sixth-ray and second-ray planet on its highest levels. The Syrian system of initiation then is open to the one who has taken the Third Degree in the way intended and not open to those who have veered off on the left-hand path.

Chúng ta nhận ra rằng Sao Kim, một hành tinh lớn của tình thương, nổi bật vào thời điểm lần điểm đạo thứ ba. Nó không chỉ là một hành tinh cung năm; trên các cấp độ cao nhất, nó là một hành tinh cung sáu và cung hai. Bấy giờ hệ thống điểm đạo Sirius mở ra cho người đã nhận Lần Điểm Đạo Thứ Ba theo cách đã định, và không mở ra cho những ai đã rẽ sang tả đạo.

The Initiate then stands in the ocean of love and through him pours that love;

Bấy giờ điểm đạo đồ đứng trong đại dương bác ái và qua y tuôn chảy bác ái ấy;

His will is love. Will is in a way secondary to love in this solar system and on this planet, at least temporarily until the monadic ray of this planet becomes occultly powerful.

Ý chí của y là bác ái. Theo một cách nào đó, trong hệ mặt trời này và trên hành tinh này, ý chí là thứ yếu so với bác ái, ít nhất là tạm thời cho đến khi cung chân thần của hành tinh này trở nên mạnh mẽ một cách huyền bí.

[9] his will is love and he can safely work, for love divine will colour all his will, and he can wisely serve."

[9] ý chí của y là bác ái và y có thể làm việc một cách an toàn, vì bác ái thiêng liêng sẽ nhuộm màu toàn bộ ý chí của y, và y có thể phụng sự một cách minh triết."

That's such a beautiful statement and it tells us that no matter what our rays may be, it is the great ray of Love-Wisdom which we must eventually serve and which stands superior at this time to the expression of all the other rays. All the other rays are subsidiary to it.

Đó là một phát biểu thật đẹp, và nó cho chúng ta biết rằng bất kể các cung của chúng ta là gì, chính cung vĩ đại của Bác Ái – Minh Triết là cung mà rốt cuộc chúng ta phải phụng sự, và vào lúc này nó đứng cao hơn sự biểu lộ của tất cả các cung khác. Tất cả các cung khác đều phụ thuộc vào nó.

We begin to realize that we truly do enter the soul of love at the time of the Third Degree when we can focus at will within the causal body, within the Egoic Lotus, within the temple not made with hands eternal in the heavens, found on the higher mental plane and at this point on the second level of the higher mental plane, no longer the third where the causal bodies of non-initiates are found.

Chúng ta bắt đầu nhận ra rằng mình thật sự bước vào linh hồn của bác ái vào thời điểm Lần Điểm Đạo Thứ Ba, khi chúng ta có thể tập trung theo ý chí bên trong thể nguyên nhân, bên trong Hoa Sen Chân Ngã, bên trong ngôi đền không do tay người làm nên, vĩnh cửu trên các tầng trời, được tìm thấy trên Cõi thượng trí và vào lúc này ở cấp độ thứ hai của Cõi thượng trí, không còn ở cấp độ thứ ba nơi các thể nguyên nhân của

những người chưa được điểm đạo được tìm thấy.

[10] Love and intelligence then become the servants of the will.

[10] Khi đó, bác ái và trí tuệ trở thành những kẻ phụng sự của ý chí.

And that Will is Love. The Will is to express the Divine Love of our Solar Logos and also our Planetary Logos with the second ray soul.

Và Ý Chí ấy là Bác Ái. Ý Chí là để biểu lộ Bác Ái Thiêng Liêng của Thái dương Thượng đế chúng ta và cũng của Hành Tinh Thượng đế chúng ta với linh hồn cung hai.

[11] Soul energy and personality force contribute to the experience of the Monad

[11] Năng lượng linh hồn và mãnh lực phàm ngã góp phần vào kinh nghiệm của chân thần

They are extensions of the Monad. They have not yet been dissipated nor absorbed into the Triadal Life, at least at this point.

Chúng là các phần mở rộng của chân thần. Chúng chưa được làm tiêu tan, cũng chưa được hấp thụ vào Sự Sống Tam Nguyên Tinh Thần, ít nhất là ở điểm này.

Soul energy and personality force contribute to the experience of the Monad

Năng lượng linh hồn và mãnh lực phàm ngã góp phần vào kinh nghiệm của chân thần

[12] in the three worlds of life service,

[12] trong ba cõi thấp của đời sống phụng sự,

Indeed in these lower three worlds which constitute the dense physical body of our Planetary Logos. That is where our service lies, a redemptive service intent on redeeming the unredeemed matter of the previous Chain and the previous solar system.

Thật vậy, trong ba cõi thấp này, vốn cấu thành thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế chúng ta. Đó là nơi công việc phụng sự của chúng ta nằm ở đó, một sự phụng sự cứu chuộc nhằm cứu chuộc vật chất chưa được cứu chuộc của Dãy trước và hệ mặt trời trước.

[13] and then the age-long task of the incarnating spiritual man is finally accomplished.

[13] và khi đó nhiệm vụ kéo dài qua các thời đại của con người tinh thần đang nhập thể cuối cùng được hoàn tất.

Perhaps not until the Fifth Degree and even beyond, but at least at the Third Degree we

Có lẽ không phải cho đến Lần Điểm Đạo Thứ Năm và thậm chí xa hơn, nhưng ít nhất ở Lần Điểm Đạo Thứ Ba, chúng ta chắc chắn

are definitely on our way, we can say, selflessly, increasingly.

đang trên đường, có thể nói, một cách ngày càng vị tha.

[14] He is ready for Nirvana,

[14] Y đã sẵn sàng cho Niết Bàn,

This is interesting because the Nirvanic plane is the Atmic plane, also called the Spiritual plane and also called the plane of Spiritual Will. It has a number of different names. It is the Atmic plane, the third cosmic ether, the plane of the third Logos, the plane of Brahma. It is the Spiritual plane. It is actually the Nirvanic plane.

Điều này thú vị vì cõi Niết Bàn là cõi atma, cũng được gọi là cõi Tinh Thần và cũng được gọi là cõi của Ý Chí Tinh Thần. Nó có một số tên gọi khác nhau. Nó là cõi atma, dĩ thái vũ trụ thứ ba, cõi của Thượng đế thứ ba, cõi của Brahma. Nó là cõi Tinh Thần. Nó thực sự là cõi Niết Bàn.

But when we think about the Nirvana of the Buddha, we would also like to include the Monadic plane because he, in his monadic nature, received a cosmic touch, being a third-ray Monad, a touch of the cosmic mental plane. Anyway, *He is ready for Nirvana,*

Nhưng khi nghĩ về Niết Bàn của Đức Phật, chúng ta cũng muốn bao gồm cõi chân thần, vì Ngài, trong bản chất chân thần của Ngài, đã nhận một chạm đến từ vũ trụ, là một chân thần cung ba, một chạm đến từ cõi trí vũ trụ. Dù sao, *Y đã sẵn sàng cho Niết Bàn,*

[15] which is but the Way into new fields of spiritual experience

[15] vốn chỉ là Con Đường đi vào những lĩnh vực mới của kinh nghiệm tinh thần

This is so important of divine development. In other words, if we can really understand this, it is not the end but the beginning. Many people seem to think that Nirvana is endless rest and any realization achieved in Nirvana is final, whereas it is really but the beginning of what is called by Evans-Wentz the beginning of the endless way. It is a new field of activity and not at all a place of final and not to be transcended rest. It is not a field of rest. It is a field of great realization but also a field of new spiritual experience. There is nothing final about Nirvana. *New fields of spiritual experience*

Điều này rất quan trọng đối với sự phát triển thiêng liêng. Nói cách khác, nếu chúng ta thật sự có thể thấu hiểu điều này, thì đó không phải là kết thúc mà là khởi đầu. Nhiều người dường như nghĩ rằng Niết Bàn là sự nghỉ ngơi vô tận và bất kỳ chứng nghiệm nào đạt được trong Niết Bàn cũng là cuối cùng, trong khi thực ra nó chỉ là khởi đầu của điều mà Evans-Wentz gọi là khởi đầu của con đường vô tận. Nó là một lĩnh vực hoạt động mới, hoàn toàn không phải là một nơi nghỉ ngơi cuối cùng và không thể vượt qua. Nó không phải là một lĩnh vực nghỉ ngơi. Nó là một lĩnh vực chứng nghiệm lớn lao, nhưng cũng là một lĩnh vực của kinh nghiệm tinh thần mới. Không có gì là cuối cùng về Niết Bàn. *Những lĩnh vực mới của kinh nghiệm tinh thần*

[16] and of divine development—incomprehensible as yet, even to the initiate of the third degree.

We keep on looking at these initiatory stations as if there was something quite ultimate about them, but they are merely stages along the way. And even though they may seem hard to attain and they are demanding and hard to attain, still they are simply the beginning of something that lies ahead of them and which is even more encompassing, more inclusive, more revelatory.

Of course, I do believe the universe is finite, though the source of the universe is absolutely infinite. There will always be a kind of a pralayic conclusion to any universe. But as vast as any universe is, whatever can be achieved within it is but an infinitesimal compared to the absolute infinitude, the absolute infinitude of absolute infinity.

[17] This Way is revealed only when the antahkarana is built and completed and the man becomes focussed in the Triad as consciously as he is now focussed in the threefold lower nature.

That is the qualification of the true initiate and of the true master. The fourth degree initiate is focused Buddhically.

The fifth degree initiate is focused atmically. The third degree initiate, although the lowest part of the Triad is still within the realm of the higher mental plane, which is technically the dense physical body of the soul, is focused in the Triad in terms of the higher manas and the abstract mind. We can

[16] và của sự phát triển thiêng liêng—cho đến nay vẫn chưa thể hiểu được, ngay cả đối với điểm đạo đồ bậc ba.

Chúng ta cứ tiếp tục nhìn vào những trạm điểm đạo này như thể có điều gì đó rất tối hậu về chúng, nhưng chúng chỉ là những giai đoạn trên đường. Và dù chúng có vẻ khó đạt được, và quả thật chúng đòi hỏi nhiều và khó đạt được, chúng vẫn chỉ là khởi đầu của một điều gì đó nằm phía trước chúng, và điều ấy còn bao trùm hơn, bao gồm hơn, mặc khải hơn.

Dĩ nhiên, tôi tin rằng vũ trụ là hữu hạn, dù nguồn của vũ trụ thì tuyệt đối vô hạn. Sẽ luôn có một kiểu kết thúc Giai kỳ qui nguyên đối với bất kỳ vũ trụ nào. Nhưng dù bất kỳ vũ trụ nào có bao la đến đâu, bất cứ điều gì có thể đạt được trong đó cũng chỉ là một phần vô cùng nhỏ so với tính vô hạn tuyệt đối, tính vô hạn tuyệt đối của vô cực tuyệt đối.

[17] Con Đường này chỉ được mặc khải khi antahkarana được xây dựng và hoàn tất, và con người trở nên tập trung trong Tam nguyên tinh thần một cách có ý thức như hiện nay y đang tập trung trong bản chất thấp tam phân.

Đó là phẩm chất của điểm đạo đồ chân chính và của chân sư chân chính. Điểm đạo đồ bậc bốn tập trung trên cõi Bồ đề.

Điểm đạo đồ bậc năm tập trung trên cõi atma. Điểm đạo đồ bậc ba, mặc dù phần thấp nhất của Tam nguyên tinh thần vẫn còn trong phạm vi Cõi thượng trí, vốn về mặt kỹ thuật là thể xác đậm đặc của linh hồn, tập trung trong Tam nguyên tinh thần xét theo manas cao và trí trừu tượng. Chúng ta có thể

see how very important this abstract matter is, this subject, this necessity to build the antahkarana, which is difficult to understand.

thấy chủ đề trừu tượng này, vấn đề này, nhu cầu xây dựng antahkarana này quan trọng đến mức nào, dù nó khó thấu hiểu.

The Tibetan has given us various images and visualizations which, even though perhaps not true to the occult nature of the bridge, provide a successful way of gaining access to the powers and capacities associated with this bridge of light. We really are trying to build our way into the higher worlds, and if we do not undertake this in a conscious manner, we shall remain stuck in the relationship between soul and personality, not even able to focus in the soul per se, yet alone beyond it. A great enterprise is here presented to us, and we have to understand the importance of undertaking this enterprise and leave our comfort zones behind.

Chân sư Tây Tạng đã cho chúng ta nhiều hình ảnh và sự hình dung khác nhau, tuy có lẽ không đúng với bản chất huyền bí của cây cầu, nhưng cung cấp một cách thành công để tiếp cận các quyền năng và năng lực gắn liền với cây cầu ánh sáng này. Chúng ta thật sự đang cố xây dựng con đường của mình vào các thế giới cao hơn, và nếu không đảm nhận việc này một cách có ý thức, chúng ta sẽ vẫn bị mắc kẹt trong mối quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã, thậm chí không thể tập trung trong chính linh hồn, huống chi vượt lên trên nó. Một công cuộc lớn lao được trình bày ở đây cho chúng ta, và chúng ta phải thấu hiểu tầm quan trọng của việc đảm nhận công cuộc này và bỏ lại phía sau các vùng an toàn của mình.

[18] Then, and then only, is the *true dualism* of the divine nature apparent and the illusory duality disappears.

[18] Khi ấy, và chỉ khi ấy, *thuyết nhị nguyên chân thật* của bản chất thiêng liêng mới trở nên rõ ràng và nhị nguyên ảo tưởng biến mất.

True dualism is spirit-matter. There are various types of illusory dualisms. The dualism between the soul and the personality is semi-illusory. The personality must absorb the nature of the soul and then contrast that with the higher of the dualities, which is the monad itself. Then the true dualism of spirit-matter appears.

Thuyết nhị nguyên chân thật là tinh thần-vật chất. Có nhiều loại nhị nguyên ảo tưởng khác nhau. Nhị nguyên giữa linh hồn và phàm ngã là bán ảo tưởng. Phàm ngã phải hấp thụ bản chất của linh hồn, rồi tương phản điều đó với phương diện cao hơn của các nhị nguyên, tức chính chân thần. Khi ấy thuyết nhị nguyên chân thật của tinh thần-vật chất xuất hiện.

When you look at the one and the six, spirit is found in the logoic plane. The lower six planes of the cosmic physical plane are, in a way, matter, and spirit is represented by the logoic plane. From another perspective, we can say that spirit is represented by the

Khi bạn nhìn vào một và sáu, tinh thần được tìm thấy trên cõi thượng đế. Sáu cõi thấp hơn của cõi hồng trần vũ trụ, theo một cách nào đó, là vật chất, và tinh thần được tượng trưng bởi cõi thượng đế. Từ một viễn cảnh khác, chúng ta có thể nói rằng tinh thần

highest two planes, and the five lower planes are considered to be material and Brahmic. In a way, the monad is the soul of this setup.

được tượng trưng bởi hai cõi cao nhất, còn năm cõi thấp được xem là vật chất và thuộc Brahma. Theo một cách nào đó, chân thần là linh hồn của toàn bộ cấu trúc này.

Spirit is on the logoic plane, soul and consciousness on the second plane, and matter on the lower five planes. Spirit and matter,

Tinh thần ở trên cõi thượng đế, linh hồn và tâm thức ở trên cõi thứ hai, và vật chất ở trên năm cõi thấp. Tinh thần và vật chất,

[19] Then you have Spirit-matter, Life-form. For this the triple experience of the unfolding consciousness is only preparatory.

[19] Khi ấy các bạn có Tinh thần-vật chất, Sự sống-hình tướng. Đối với điều này, kinh nghiệm tam phân của tâm thức đang khai mở chỉ là sự chuẩn bị.

Through the triple experience of the unfolding consciousness: personality, soul, spirit, and monad, we proceed.

Qua kinh nghiệm tam phân của tâm thức đang khai mở: phàm ngã, linh hồn, tinh thần và chân thần, chúng ta tiến bước.

[20] Through the unfolding consciousness, the initiate knows the significance of life

[20] Qua tâm thức đang khai mở, điểm đạo đồ biết thâm nghĩa của sự sống

This word can mean vitality, it can mean absolute essence, or it can mean being as well—the being aspect which lies behind or beyond consciousness. *Through the unfolding consciousness, the initiate knows the significance of life*

Từ này có thể hàm ý sinh lực, có thể hàm ý tinh túy tuyệt đối, hoặc cũng có thể hàm ý bản thể—phương diện bản thể nằm phía sau hay vượt ngoài tâm thức. *Qua tâm thức đang khai mở, điểm đạo đồ biết thâm nghĩa của sự sống*

[21] and the uses of form,

[21] và các cách sử dụng hình tướng,

We cannot identify with it. We have to be the abstracted spiritual manipulator of the form, which is, after all, but a state of consciousness. *The initiate knows the significance of life and the uses of form,*

Chúng ta không thể đồng hoá với nó. Chúng ta phải là kẻ điều khiển tinh thần trừu xuất của hình tướng, vốn rốt cuộc chỉ là một trạng thái tâm thức. *Điểm đạo đồ biết thâm nghĩa của sự sống và các cách sử dụng hình tướng,*

[22] but stands completely unidentified with either,

[22] nhưng đứng hoàn toàn không đồng hoá với cả hai,

The question is whether he does not mean life in the absolute sense, because we would want to be identified with being, with the great substratum. Sometimes life simply means the vitality which animates form,

Câu hỏi là liệu Ngài có muốn nói sự sống theo nghĩa tuyệt đối hay không, vì chúng ta sẽ muốn đồng hoá với bản thể, với nền tảng vĩ đại. Đôi khi sự sống chỉ đơn giản hàm ý sinh lực làm linh hoạt hình tướng,

[23] though blending these dualities in himself into a conscious synthesis.

[23] dù y hòa trộn các nhị nguyên này trong chính mình thành một tổng hợp có ý thức.

Is the initiate yet identified with the greater life, or does he mean by life some lesser type of energy? There is the sense that the initiate can understand form and the vitality which animates the form, the etheric physical nature. Perhaps it is the fourth degree initiate who can understand the emotional nature, and the fifth degree initiate who can finally understand the mind. There is that kind of progression.

Điểm đạo đồ đã đồng hoá với sự sống lớn hơn chưa, hay khi nói sự sống, Ngài muốn nói một loại năng lượng thấp hơn nào đó? Có cảm giác rằng điểm đạo đồ có thể thấu hiểu hình tướng và sinh lực làm linh hoạt hình tướng, bản chất hồng trần dĩ thái. Có lẽ chính điểm đạo đồ bậc bốn có thể thấu hiểu bản chất cảm xúc, và điểm đạo đồ bậc năm cuối cùng có thể thấu hiểu thể trí. Có một kiểu tiến trình như vậy.

The Tibetan is handicapped in attempting to convey the initiate's state of mind in words that but limit and confuse, leading to apparent contradictions.

Chân sư Tây Tạng gặp trở ngại khi cố gắng truyền đạt trạng thái trí tuệ của điểm đạo đồ bằng những lời lẽ vốn chỉ giới hạn và làm rối, dẫn đến những mâu thuẫn bề ngoài.

[24] The attempt to convey his state of mind, in words that but limit and confuse, leads to apparent contradictions, and this is one of the peculiar paradoxes of the occult science.

[24] Nỗ lực truyền đạt trạng thái trí tuệ của y, bằng những lời lẽ vốn chỉ giới hạn và làm rối, dẫn đến những mâu thuẫn bề ngoài, và đây là một trong những nghịch lý đặc biệt của khoa học huyền bí.

We have to read with the third eye, rather than the eyes of dualism. There is a little ambiguity in this term life. Sometimes it means vitality, and sometimes it means being, and sometimes it means absolute substance itself.

Chúng ta phải đọc bằng con mắt thứ ba, thay vì bằng đôi mắt của nhị nguyên. Có một chút mơ hồ trong thuật ngữ sự sống này. Đôi khi nó hàm ý sinh lực, đôi khi nó hàm ý bản thể, và đôi khi nó hàm ý chính chất liệu tuyệt đối.

[25] Do the above imparted facts make sense to you?

[25] Các sự kiện được truyền đạt ở trên có hợp lý đối với các bạn không?

That is for each of us to answer. We cannot be presumptuous here. The Tibetan is attempting a difficult task because we don't have the experience and we don't have the words to describe the experience. We have to proceed humbly and gather the necessary thought and sensitivity, which will reveal to us the nature of thus far unknown states of consciousness.

Điều đó dành cho mỗi chúng ta trả lời. Ở đây chúng ta không thể tự phụ. Chân sư Tây Tạng đang cố gắng thực hiện một nhiệm vụ khó khăn, vì chúng ta không có kinh nghiệm và cũng không có ngôn từ để mô tả kinh nghiệm ấy. Chúng ta phải tiến bước khiêm tốn và thu thập tư tưởng cùng sự nhạy bén cần thiết, những điều sẽ mặc khải cho chúng ta bản chất của các trạng thái tâm thức cho đến nay còn chưa biết.

[26] Have they meaning for your mind? I think not.

[26] Chúng có ý nghĩa đối với thể trí của các bạn không? Tôi nghĩ là không.

The Tibetan is writing because He has hope for us later when we will reread, or for those who will come, or for us in a later incarnation when we are more intelligent and more sensitive.

Chân sư Tây Tạng đang viết vì Ngài có hy vọng cho chúng ta về sau, khi chúng ta sẽ đọc lại, hoặc cho những người sẽ đến, hoặc cho chúng ta trong một kiếp sau, khi chúng ta thông minh hơn và nhạy bén hơn.

[27] You have not yet the needed equipment through which the type of implied awareness can work,

[27] Các bạn chưa có khí cụ cần thiết mà qua đó loại nhận biết được hàm ý có thể hoạt động,

He's not really describing it, he's implying it, if our intuition can grasp it,

Ngài không thật sự mô tả nó, Ngài hàm ý nó, nếu trực giác của chúng ta có thể nắm bắt,

[28] or the realisation of that true *Self*-consciousness which would produce in you an understanding reaction.

[28] hay sự chứng nghiệm ngã thức *Chân Ngã* chân thật ấy, vốn sẽ tạo ra trong các bạn một phản ứng thấu hiểu.

This is true soul consciousness. He says,

Đây là tâm thức linh hồn chân thật. Ngài nói,

[29] I simply make the esoteric assertion;

[29] Tôi chỉ đơn giản đưa ra khẳng định huyền bí;

For those who think that the Tibetan is already passé, He's writing so much for the future that we can barely grasp his meaning.

Đối với những ai nghĩ rằng Chân sư Tây Tạng đã lỗi thời, Ngài đang viết rất nhiều cho tương lai đến nỗi chúng ta hầu như không nắm bắt được ý nghĩa của Ngài.

[30] later will come apprehension of the truth and that consequent energising which always comes when any abstract truth is truly appreciated and assimilated.

[30] về sau sẽ đến sự lĩnh hội chân lý và sự tiếp sinh lực hệ quả, vốn luôn xảy đến khi bất kỳ chân lý trừu tượng nào được thật sự trân trọng và đồng hóa.

Here he's giving us an important piece of information. Sometimes we may feel that as we study the great abstractions or that which is presented to us as abstraction, it's simply a mental activity.

Ở đây Ngài đang cho chúng ta một thông tin quan trọng. Đôi khi chúng ta có thể cảm thấy rằng khi nghiên cứu những điều trừu tượng lớn lao, hoặc điều được trình bày cho chúng ta như sự trừu tượng, thì đó chỉ là một hoạt động trí tuệ.

But in fact, we learn that the apprehension of these higher states of realization have an energetic effect on our lower nature. Many of you have had the experience of being energized by an idea, excited, enthused, stimulated by the apprehension of an idea when you really grasp it, when it is really intuitively impressive upon you. This is more than simply an intellectual grasping. It's a real assimilation, a real appreciation, a real absorption.

Nhưng thật ra, chúng ta học được rằng sự lĩnh hội các trạng thái chứng nghiệm cao hơn này có một hiệu quả năng lượng đối với bản chất thấp của chúng ta. Nhiều bạn đã có kinh nghiệm được một ý tưởng tiếp sinh lực, được phấn khích, được nhiệt thành, được kích thích bởi sự lĩnh hội một ý tưởng khi bạn thật sự nắm bắt nó, khi nó thật sự gây ấn tượng bằng trực giác lên bạn. Điều này còn hơn chỉ là sự nắm bắt trí năng. Đó là một sự đồng hóa thật sự, một sự trân trọng thật sự, một sự hấp thụ thật sự.

To study the greater abstractions that have to do with the planetary mind and how all things are coordinated is not just some futile intellectual exercise. It will have a spiritualizing, energizing effect in the lower worlds and we shall become inspired.

Nghiên cứu những điều trừu tượng lớn hơn liên quan đến trí tuệ hành tinh và cách mọi sự được phối hợp không chỉ là một bài tập trí năng vô ích nào đó. Nó sẽ có một hiệu quả tinh thần hóa, tiếp sinh lực trong các thế giới thấp, và chúng ta sẽ trở nên được truyền cảm hứng.

[31] But the time has not yet come for the comprehension of the above information.

[31] Nhưng thời điểm để thấu hiểu thông tin trên vẫn chưa đến.

Here He is writing in *Rays and Initiations,* probably assuming that this book will be around for a while and will be properly digested later.

Ở đây Ngài đang viết trong *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo,* có lẽ giả định rằng quyển sách này sẽ còn tồn tại trong một thời gian và sẽ được tiêu hóa đúng đắn về sau.

[32] Disciples and aspirants grow through the means of a presented vision—

[32] Các đệ tử và người chí nguyện tăng trưởng nhờ một tầm nhìn được trình bày—

unattainable as yet but definitely an extension of the known and previously grasped.

hiện chưa thể đạt tới nhưng chắc chắn là sự mở rộng của điều đã biết và đã nắm bắt trước đó.

We are given something that leads to revelation and realization. The vision leads to revelation and realization, even if it is not yet either of these. Unattainable as yet, but definitely extension of the known, and that's what he's out to do—to present to us something that will extend what we know or think we know, what we grasp or think we have grasped. The second ray does this. This is the quality of the *hidden vision*, which is involved with the second mode of instilling an appreciation of deity or reality.

Chúng ta được trao cho điều gì đó dẫn đến sự mặc khải và chứng nghiệm. Tầm nhìn dẫn đến sự mặc khải và chứng nghiệm, ngay cả khi nó chưa phải là một trong hai điều ấy. Hiện chưa thể đạt tới, nhưng chắc chắn là sự mở rộng của điều đã biết, và đó là điều Ngài muốn làm—trình bày cho chúng ta điều gì đó sẽ mở rộng điều chúng ta biết hoặc nghĩ rằng mình biết, điều chúng ta nắm bắt hoặc nghĩ rằng mình đã nắm bắt. Cung hai làm điều này. Đây là phẩm tính của *tầm nhìn ẩn tàng*, vốn liên quan đến phương thức thứ hai nhằm gieo vào một sự trân trọng đối với Thượng đế hay thực tại.

The second ray types under Jupiter, under Venus, under Neptune—they do present a new vision, and as we strive towards the assimilation of that vision, we grow towards revelation and realization. The realization of the revelation, which is always there, though not appreciated because our equipment is not yet sufficient.

Các người cung hai dưới Sao Mộc, dưới Sao Kim, dưới Sao Hải Vương—họ quả thật trình bày một tầm nhìn mới, và khi chúng ta nỗ lực hướng tới sự đồng hóa tầm nhìn ấy, chúng ta tăng trưởng hướng tới sự mặc khải và chứng nghiệm. Sự chứng nghiệm mặc khải vốn luôn hiện hữu, dù chưa được trân trọng vì khí cụ của chúng ta chưa đủ.

[33] Such is the mode of evolution, for it is ever a pressing forward towards the sensed.

[33] Đó là phương thức tiến hoá, vì nó luôn là một sự thúc đẩy tiến tới điều được cảm nhận.

Ever a-pressing forward towards the sensed. By that, of course, He doesn't necessarily mean only the five senses, but their higher extensions, which indeed lead to the higher cities and powers and capabilities of which we will one day be capable.

Luôn thúc đẩy tiến tới điều được cảm nhận. Dĩ nhiên, qua đó Ngài không nhất thiết chỉ muốn nói đến năm giác quan, mà là các phần mở rộng cao hơn của chúng, những điều quả thật dẫn đến các thành trì cao hơn, các quyền năng và năng lực cao hơn mà một ngày kia chúng ta sẽ có khả năng đạt được.

[34] Today, through human effort and hierarchical endeavour,

[34] Ngày nay, nhờ nỗ lực của nhân loại và cố gắng của Thánh Đoàn,

These two things are needed—just as for the individual, both personality and aspiration towards the soul are needed. Both are needed.

Hai điều này là cần thiết—cũng như đối với cá nhân, cả phàm ngã lẫn khát vọng hướng tới linh hồn đều cần thiết. Cả hai đều cần thiết.

[35] a great alignment and linking up is taking place,

[35] một sự chỉnh hợp và nối kết vĩ đại đang diễn ra,

This is the province of Mercury, which is the planet directly, or most associated, monadically, with humanity. This linking up is taking place, a great alignment, and we would expect it in the fifth root race, because Mercury has in its higher reaches a very high number five, probably giving over to a number three—one of the rays of aspects, monadically. It's possible to have two monadic rays, as I've tried to demonstrate in other discussions, just as it's possible to have two soul rays, one of which is superior and one of which is a subray. Through both human effort, personality effort, and hierarchical endeavor—the endeavor of those who are souls—

Đây là lĩnh vực của Sao Thủy, hành tinh trực tiếp, hoặc gắn liền nhất, về phương diện chân thần, với nhân loại. Sự nối kết này đang diễn ra, một sự chỉnh hợp lớn lao, và chúng ta sẽ mong đợi nó trong giống dân gốc thứ năm, vì Sao Thủy, ở các tầm cao hơn của nó, có một con số năm rất cao, có lẽ nhường chỗ cho một con số ba—một trong Các Cung Trạng Thái, về phương diện chân thần. Có thể có hai cung chân thần, như tôi đã cố gắng chứng minh trong các cuộc thảo luận khác, cũng như có thể có hai cung linh hồn, một cung cao hơn và một cung là cung phụ. Qua cả nỗ lực nhân loại, nỗ lực phàm ngã, và cố gắng của Thánh Đoàn—cố gắng của những vị là các linh hồn—

a great alignment and linking up is taking place,

một sự chỉnh hợp và nối kết vĩ đại đang diễn ra,

[36] and Monad-Soul-Personality are being more directly related than has hitherto been possible.

[36] và Chân thần-Linh hồn-Phàm ngã đang được liên hệ trực tiếp hơn so với những gì cho đến nay từng có thể.

Let's call this the relating of a great triplicity. We're all involved in this, although the higher level, the monadic level, is still rather out of reach, and the monadic level certainly is, and just begins to be within reach for the third degree initiate.

Chúng ta hãy gọi đây là sự liên hệ của một bộ ba lớn lao. Tất cả chúng ta đều liên quan trong điều này, dù cấp độ cao hơn, cấp độ chân thần, vẫn còn khá ngoài tầm với, và cấp độ chân thần chắc chắn là như vậy, và chỉ bắt đầu ở trong tầm với đối với điểm đạo đồ bậc ba.

[37] One reason for this is that there are present in incarnation upon the planet

many more initiates of the third degree than ever before;

[37] Một lý do cho điều này là hiện nay có mặt đang lâm phàm trên hành tinh nhiều điểm đạo đồ bậc ba hơn bao giờ hết;

Interestingly enough, the number of fifth degree initiates will be greatly increased, and they will be required. More third degree initiates than ever before, and I suppose that if there is coming the need for more fifth degree initiates, the fourth degree initiates as well will have to number much more greatly than at present is the case.

Điều thú vị là số lượng điểm đạo đồ bậc năm sẽ gia tăng rất nhiều, và các vị ấy sẽ được cần đến. Nhiều điểm đạo đồ bậc ba hơn bao giờ hết, và tôi cho rằng nếu nhu cầu về nhiều điểm đạo đồ bậc năm hơn đang đến, thì các điểm đạo đồ bậc bốn cũng sẽ phải đông hơn rất nhiều so với hiện nay.

[38] there are many more disciples being prepared for the third initiation; and in this third strictly human race,

[38] có nhiều đệ tử hơn đang được chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ ba; và trong giống dân thứ ba hoàn toàn là nhân loại này,

We're not counting the first two races, the Adamic and Hyperborean races, which were not yet individualized—and *in this third strictly human race,*

Chúng ta không tính hai giống dân đầu tiên, giống dân Ađam và Hyperborea, vốn chưa được biệt ngã hóa—và *trong giống dân thứ ba hoàn toàn là nhân loại này,*

[39] the Aryan (using this term in its generic sense and not in its prostituted German connotation),

[39] giống Arya (dùng thuật ngữ này theo nghĩa tổng quát của nó chứ không theo hàm nghĩa Đức đã bị làm sa đọa),

which was very materialistic, actually. We have to be careful how we use this term, Aryan.

thực ra vốn rất duy vật. Chúng ta phải cẩn thận trong cách dùng thuật ngữ Arya này.

[40] the three aspects of the personality are now so potent that their magnetic influence and their creative effect are making the building of the antahkarana an outstanding achievement, thus linking and aligning the three aspects in man.

[40] ba phương diện của phàm ngã hiện nay mạnh mẽ đến mức ảnh hưởng từ tính và hiệu quả sáng tạo của chúng đang làm cho việc xây dựng antahkarana trở thành một thành tựu nổi bật, nhờ đó nối kết và chỉnh hợp ba phương diện trong con người.

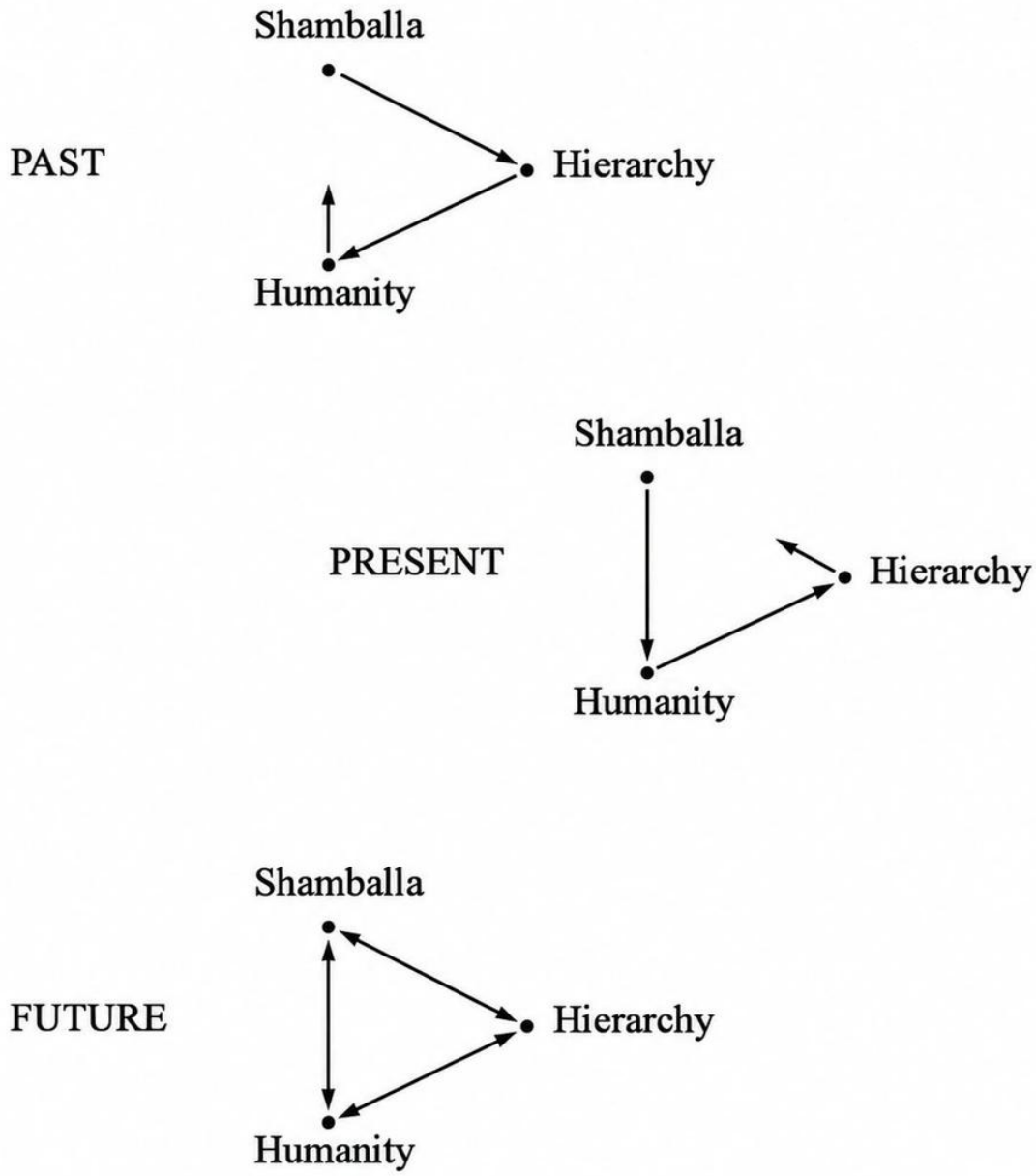

We may remember, this seems to suggest the earlier method of individualization, a process between the aspiring animal man and his higher nature, without the intervention of the Solar Angel. That's one thing I'm really going to miss. I just used to write essay and Solar Angel would appear.

Chúng ta có thể nhớ rằng, điều này dường như gợi ý phương pháp biệt ngã hóa trước kia, một tiến trình giữa người thú có khát vọng và bản chất cao hơn của y, không có sự can thiệp của Thái dương Thiên Thần. Đó là một điều tôi thật sự sẽ nhớ. Tôi từng chỉ viết bài luận và Thái dương Thiên Thần sẽ xuất hiện.

There is a very magnetic relationship occurring because of the power of the personality, and it will invoke, and actually evoke, the attention of the higher aspects of

Có một mối quan hệ rất từ tính đang xảy ra do quyền năng của phàm ngã, và nó sẽ khẩn cầu, và thực sự gợi lên, sự chú ý của các phương diện cao hơn của con người—tức

man—namely his Monad Triad—with, of course, the intermediary assistance of the Solar Angel, however making itself increasingly unnecessary.

Chân thần Tam nguyên tinh thần của y—dĩ nhiên với sự trợ giúp trung gian của Thái dương Thiên Thần, tuy nhiên làm cho chính mình ngày càng không còn cần thiết.

[41] The same is true of the three divine centres in the planet which embody these divine qualities: Shamballa, Hierarchy, and Humanity.

[41] Điều tương tự cũng đúng đối với ba trung tâm thiêng liêng trong hành tinh, vốn hiện thân cho các phẩm tính thiêng liêng này: Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân loại.

There are indeed the three links showing the relationship between these three, the three triangles. Here is where we can see the kinds of relationships that are forming.

Quả thật có ba mối liên kết cho thấy mối quan hệ giữa ba trung tâm này, ba tam giác. Đây là nơi chúng ta có thể thấy các loại quan hệ đang hình thành.

The past had very little connection of humanity with Shambhala, and hierarchy was the actor, not humanity. The present shows Shambhala evoking humanity, with hierarchy striving towards Shambhala, and humanity striving towards hierarchy. Even those today who are striving towards Shambhala would be considered members of the hierarchy. Finally, a reciprocal relation between all three is coming in the future. That's the relationship there between the divine centers that exemplify the three divine qualities that we find in the microcosm.

Trong quá khứ, nhân loại có rất ít kết nối với Shamballa, và Thánh Đoàn là tác nhân, chứ không phải nhân loại. Hiện tại cho thấy Shamballa đang gợi lên nhân loại, với Thánh Đoàn đang nỗ lực hướng về Shamballa, và nhân loại đang nỗ lực hướng về Thánh Đoàn. Ngay cả những ai ngày nay đang nỗ lực hướng về Shamballa cũng sẽ được xem là thành viên của Thánh Đoàn. Cuối cùng, một quan hệ hỗ tương giữa cả ba sẽ đến trong tương lai. Đó là mối quan hệ giữa các trung tâm thiêng liêng vốn tiêu biểu cho ba phẩm tính thiêng liêng mà chúng ta thấy trong tiểu thiên địa.

[42] These are now closely aligned,

[42] Hiện nay các trung tâm này được chỉnh hợp chặt chẽ,

though not completely aligned—closely but not completely.

dù chưa hoàn toàn chỉnh hợp—chặt chẽ nhưng chưa hoàn toàn.

[43] thus producing a fusion of energies which is causing an inflow of the spiritual will, as well as a demonstration of the Destroyer aspect.

[43] nhờ đó tạo ra một sự dung hợp các năng lượng đang gây nên một sự tuôn vào của ý chí tinh thần, cũng như một sự biểu lộ của phương diện Hủy Diệt.

We can see that inflow of the spiritual will from Shambhala. These diagrams, especially the center one here, represent a good depiction of Shambhala impacts. There are those who are striving towards Shambhala among humanity, but really they have to be almost members of the hierarchy before they can really do that.

Chúng ta có thể thấy sự tuôn vào của ý chí tinh thần từ Shamballa. Những sơ đồ này, đặc biệt là sơ đồ trung tâm ở đây, trình bày một hình ảnh khá tốt về các tác động của Shamballa. Có những người trong nhân loại đang nỗ lực hướng về Shamballa, nhưng thật ra họ hầu như phải là thành viên của Thánh Đoàn trước khi họ có thể thật sự làm điều đó.

Notice that hierarchy itself has not adequately striven towards Shambhala to the extent that there is any kind of real reciprocity. Interestingly, Shambhala's major focus is the stimulation of humanity at this time, and apparently not so much the stimulation of hierarchy, which is aspirational towards Shambhala.

Hãy lưu ý rằng chính Thánh Đoàn vẫn chưa nỗ lực hướng về Shamballa một cách đầy đủ đến mức có bất kỳ loại hỗ tương thật sự nào. Điều thú vị là trọng tâm chính của Shamballa vào lúc này là kích thích nhân loại, và dường như không quá nhiều là kích thích Thánh Đoàn, vốn đang khát vọng hướng về Shamballa.

They are now closely aligned, thus producing a fusion of energies, which is causing an inflow of the spiritual will.

Hiện nay các trung tâm ấy được chỉnh hợp chặt chẽ, nhờ đó tạo ra một sự dung hợp các năng lượng, đang gây nên một sự tuôn vào của ý chí tinh thần.

Remember its Atmic nature, and actually its Atmic nature is its lowest nature in a way. Monadic and Logoic planes are also centers of spiritual will, as well as the demonstration of the destroyer aspect, which we are witnessing in humanity at present. Many old forms have to go.

Hãy nhớ bản chất atma của nó, và thực ra bản chất atma của nó theo một cách nào đó là bản chất thấp nhất của nó. Các cõi chân thần và thượng đế cũng là các trung tâm của ý chí tinh thần, cũng như sự biểu lộ của phương diện hủy diệt mà hiện nay chúng ta đang chứng kiến trong nhân loại. Nhiều hình tướng cũ phải ra đi.

The Tibetan talked about the value of the First World War clearing certain depths of form which would have prevented humanity from moving forward. I suppose this was also the case with the Second World War, because it cleared the way for the decision made by the Christ to return in physical form. The destroyer aspect is at work, and although those of us who are attached to form may fail to see its

Chân sư Tây Tạng đã nói về giá trị của Thế Chiến thứ Nhất trong việc dọn sạch một số tầng sâu của hình tướng, vốn có thể đã ngăn cản nhân loại tiến lên. Tôi cho rằng điều này cũng đúng với Thế Chiến thứ Hai, vì nó đã dọn đường cho quyết định của Đức Christ trở lại trong hình tướng hồng trần. Phương diện hủy diệt đang hoạt động, và mặc dù những ai trong chúng ta gắn bó với hình tướng có thể không thấy được tính thiện ích của nó,

beneficence, it is in fact a beneficent Shambhalic impact.

thực ra đó là một tác động Shamballa đầy thiện ích.

When Shambhala impacts the third center, the human center, the results are drastic, but liberating and clearing the way to a life more abundant.

Khi Shamballa tác động lên trung tâm thứ ba, trung tâm nhân loại, các kết quả rất mạnh mẽ, nhưng giải thoát và dọn đường cho một sự sống phong phú hơn.

[44] I have here indicated much of interest; I have pointed out a goal and indicated a Way.

[44] Ở đây Tôi đã chỉ ra nhiều điều đáng quan tâm; Tôi đã nêu ra một mục tiêu và chỉ ra một Con Đường.

The word "way" is different from "path". The Way of Higher Evolution is a Path that transcends the Ray Paths, and there are different Paths along this great Way, but the Way leads to Shamballic consciousness and beyond at the sixth initiation.

Từ “Con Đường” khác với “Đường Đạo”. Con đường Tiến Hóa Cao Siêu là một Đường Đạo vượt lên trên các Đường Đạo của Cung, và có những Đường Đạo khác nhau dọc theo Con Đường lớn lao này, nhưng Con Đường dẫn tới tâm thức Shamballa và xa hơn nữa ở lần điểm đạo thứ sáu.

[45] I have related (in consciousness) the Hierarchy and Shamballa.

[45] Tôi đã liên hệ (trong tâm thức) Thánh Đoàn và Shamballa.

Who knows what the relation might be on the more energetic level? But those in the Hierarchy are certainly striving at this point to achieve a higher form of Shamballic consciousness.

Ai biết mối quan hệ ấy có thể là gì trên cấp độ năng lượng hơn? Nhưng những vị trong Thánh Đoàn chắc chắn vào lúc này đang nỗ lực đạt tới một hình thức tâm thức Shamballa cao hơn.

[46] This signifies a great and critical moment in human affairs

[46] Điều này biểu thị một khoảnh khắc lớn lao và hệ trọng trong các vấn đề nhân loại

one that has been anticipated since the coming of Shambhala to earth, or the combination of Shambhala and the Hierarchy, and an opportunity hitherto amazing,

một điều đã được dự liệu từ khi Shamballa đến Trái Đất, hoặc từ sự kết hợp của Shamballa và Thánh Đoàn, và một cơ hội cho đến nay thật đáng kinh ngạc,

[47] and an opportunity hitherto unparalleled in history.

[47] và một cơ hội cho đến nay chưa từng có trong lịch sử.

There have been many great opportunities, many great teachers, many great unfoldments, but our present time, if we could but realise it, offers to humanity the possibility of a huge step—a much needed step, given the retrogression which occurred on the Moon Chain.

Đã có nhiều cơ hội lớn lao, nhiều huấn sư vĩ đại, nhiều sự khai mở lớn lao, nhưng thời đại hiện nay của chúng ta, nếu chúng ta có thể nhận ra, trao cho nhân loại khả năng thực hiện một bước tiến khổng lồ—một bước tiến rất cần thiết, xét đến sự thụt lùi đã xảy ra trên Dãy Mặt Trăng.

This is a great and critical moment in human affairs, and an opportunity hitherto unparalleled in history, a history that has lasted millions of years.

Đây là một khoảnh khắc lớn lao và hệ trọng trong các vấn đề nhân loại, và là một cơ hội cho đến nay chưa từng có trong lịch sử, một lịch sử đã kéo dài hàng triệu năm.

[48] The need for a due appreciation of this will be evident, and should incite all who read to renewed effort and to fresh endeavour.

[48] Nhu cầu phải có một sự trân trọng đúng mức đối với điều này sẽ hiển nhiên, và nên thúc đẩy tất cả những ai đọc đến nỗ lực được đổi mới và cố gắng tươi mới.

We are talking about incentive here—this is incentive and inflaming. Yet often we do allow ourselves to simmer down, and we do not develop or cultivate the striving attitude. Let us strive fervently. This is what Master Morya is always saying, and The Tibetan is giving us a reason: because our opportunity is so tremendous at this time that we would certainly have deep regrets if we did not take advantage of the possibilities.

Ở đây chúng ta đang nói về động lực—đây là động lực và sự khơi cháy. Tuy vậy, chúng ta thường để cho mình lắng xuống, và chúng ta không phát triển hay vun bồi thái độ nỗ lực. Chúng ta hãy nỗ lực một cách nhiệt thành. Đây là điều Chân sư Morya luôn nói, và Chân sư Tây Tạng đang cho chúng ta một lý do: vì cơ hội của chúng ta vào lúc này quá lớn lao đến mức chắc chắn chúng ta sẽ hối tiếc sâu sắc nếu không tận dụng các khả năng.

[49] Students must seek to meet all the planetary changes and opportunities with corresponding changes in their own lives.

[49] Các đạo sinh phải tìm cách đáp ứng tất cả những thay đổi và cơ hội hành tinh bằng những thay đổi tương ứng trong đời sống của chính mình.

It is not enough just to read about these things; we have to change. Under the influence of Uranus, we must change. This is a Uranian activity, and we must change along with the possibility of change offered by Shambhala and the Hierarchy.

Chỉ đọc về những điều này thì chưa đủ; chúng ta phải thay đổi. Dưới ảnh hưởng của Sao Thiên Vương, chúng ta phải thay đổi. Đây là một hoạt động thuộc Sao Thiên Vương, và chúng ta phải thay đổi cùng với khả năng thay đổi do Shamballa và Thánh Đoàn trao ra.

[50] They must seek those new attitudes and those new creative approaches

The creative thread is at work, and there are new types of consciousness at work,

[51] which will result not alone in the building of the individual antahkarana, but also in the fusion of the many "radiant strands" which will produce those "connecting cables,"

Not just strands, but cables. This is the value of our group work. Sometimes in our meditations you notice that we consider our individual strands and we blend them together into a cable or a cone which can reach up into the Spiritual Triad. The word "up" is figurative—we ascend in vibration into the Spiritual Triad and towards the Monad. *Which will produce those connecting cables,*

[52] speaking symbolically, which will relate the planetary centres and present the medium along which can pass the fiery will and the predetermined purpose of Deity.

There are now five major planetary centres and they must be fiery interrelated.

This requires our own antahkarana building and group antahkarana building and national antahkarana building.

[53] This will bring about the reconstruction of the manifested worlds,

[50] Họ phải tìm kiếm những thái độ mới ấy và những cách tiếp cận sáng tạo mới ấy

Sợi dây sáng tạo đang hoạt động, và có những loại tâm thức mới đang hoạt động,

[51] vốn sẽ dẫn không chỉ đến việc xây dựng antahkarana cá nhân, mà còn đến sự dung hợp của nhiều "sợi rạng rỡ" sẽ tạo nên những "dây cáp kết nối" ấy,

Không chỉ là các sợi, mà là các dây cáp. Đây là giá trị của công việc nhóm của chúng ta. Đôi khi trong các buổi tham thiền, các bạn nhận thấy rằng chúng ta xem xét các sợi riêng của mình và hòa trộn chúng lại thành một dây cáp hoặc một hình nón có thể vươn lên vào Tam Nguyên Tinh Thần. Từ "lên" là nghĩa bóng—chúng ta thăng lên trong rung động vào Tam Nguyên Tinh Thần và hướng về chân thần. *Vốn sẽ tạo nên những dây cáp kết nối ấy,*

[52] nói theo biểu tượng, sẽ liên hệ các trung tâm hành tinh và trình bày phương tiện mà dọc theo đó ý chí rực lửa và mục đích đã định trước của Thượng đế có thể đi qua.

Hiện nay có năm trung tâm hành tinh chính và chúng phải được liên hệ với nhau một cách rực lửa.

Điều này đòi hỏi việc xây dựng antahkarana của chính chúng ta, và xây dựng antahkarana nhóm, và xây dựng antahkarana quốc gia.

[53] Điều này sẽ đem lại sự tái thiết các thế giới biểu hiện,

As we would expect in the seventh ray Age,

Như chúng ta sẽ mong đợi trong Kỷ Nguyên cung bảy,

[54] and in this task each and every one of you can have his share.

[54] và trong nhiệm vụ này, mỗi một người trong các bạn đều có thể góp phần của mình.

There is the great incentive for all of us to meet the unparalleled opportunity now being presented.

Đó là động lực lớn lao cho tất cả chúng ta để đáp ứng cơ hội chưa từng có hiện đang được trình bày.

I think I should stop where the text seems to change. The text says:

Tôi nghĩ tôi nên dừng ở chỗ văn bản dường như chuyển sang phần khác. Văn bản nói:

[55] Let us now take up our next point in this section and indicate the technique for the constructing of the antahkarana.

[55] Bây giờ chúng ta hãy bàn đến điểm kế tiếp trong phần này và chỉ ra kỹ thuật để xây dựng antahkarana.

I'm remembering that I've been working on this maybe 40 years, something like that, and I'm remembering going to an important 1975 Shambhala Impact Lucis Trust meeting and doing some initial reading concerning the Rays and Initiations just at that point. Forty years is a drop in the bucket when it comes to making the kinds of subtle contacts that he is inviting us to make and which he says are necessary for us to make. The technique for constructing the antahkarana is what we will take up, and

Tôi nhớ rằng mình đã làm việc với điều này có lẽ 40 năm, đại loại như vậy, và tôi nhớ đã tham dự một cuộc họp quan trọng về Tác Động Shamballa của Lucis Trust năm 1975, và thực hiện một số đọc ban đầu liên quan đến *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* đúng vào thời điểm ấy. Bốn mươi năm chỉ là một giọt nước trong biển cả khi nói đến việc thiết lập các loại tiếp xúc tinh tế mà Ngài đang mời gọi chúng ta thực hiện và Ngài nói là cần thiết cho chúng ta thực hiện. Kỹ thuật xây dựng antahkarana là điều chúng ta sẽ bàn đến, và

[56] This will constitute an intensely practical teaching for which all that I have hitherto given should prove a firm foundation.

[56] Điều này sẽ cấu thành một giáo huấn hết sức thực tiễn, mà tất cả những gì Tôi đã đưa ra cho đến nay hẳn sẽ chứng tỏ là một nền tảng vững chắc.

This marks the end of *Rays and Initiations* Webinar Commentaries, number 35, also on the 7th of January, 2017. We will begin *Rays and Initiations* Webinar Commentaries,

Điều này đánh dấu phần kết của các Hội Thảo Trực Tuyến Bình Giảng về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, số 35, cũng vào ngày 7 tháng 1 năm 2017. Chúng ta sẽ bắt đầu các Hội Thảo Trực Tuyến Bình Giảng về *Các*

number 36, perhaps on the 8th of January, 2017.

Cung và các Cuộc Điểm Đạo, số 36, có lẽ vào ngày 8 tháng 1 năm 2017.

We are into a very deep subject here and something which distinguishes the type of meditation which Master DK teaches from many other meditative methods. It is abstruse, it is abstract, it is subtle. We have no proper language for it, and we have no entirely necessary experience for it.

Chúng ta đang đi vào một chủ đề rất sâu ở đây, và một điều phân biệt kiểu tham thiền mà Chân sư DK dạy với nhiều phương pháp tham thiền khác. Nó khó hiểu, trừu tượng, tinh tế. Chúng ta không có ngôn ngữ thích đáng cho nó, và chúng ta cũng không có kinh nghiệm hoàn toàn cần thiết cho nó.

But we forge ahead listening carefully to what he is telling us, and we will do our best to assimilate these subtleties and make these abstract studies the source of energising in our ordinary personal life, spiritualising that life to a great degree. This is the end of *Rays and Initiations* Webinar Commentary, number 35.

Nhưng chúng ta tiến lên phía trước, lắng nghe cẩn thận điều Ngài đang nói với chúng ta, và chúng ta sẽ cố hết sức để đồng hóa những điều tinh tế này, biến các nghiên cứu trừu tượng này thành nguồn tiếp sinh lực trong đời sống cá nhân bình thường của chúng ta, tinh thần hóa đời sống ấy ở một mức độ lớn. Đây là phần kết của Hội Thảo Trực Tuyến Bình Giảng về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, số 35.

Commentary on Antahkarana - 36

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 36_marked

Ngày tạo: 28/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Kỹ Thuật Xây Dựng antahkarana và mục tiêu thực hành

Thầy MDR trình bày phần này của Luận về Điểm Đạo và Cung với trọng tâm là Kỹ Thuật Xây Dựng antahkarana, nhấn mạnh rằng đây là một chủ đề trừu tượng nên cần được tiếp cận một cách rất thực tiễn. Thầy lưu ý Chân sư DK không chỉ nói lý thuyết mà đang chỉ cho đệ tử cách tiếp xúc với thế giới của tư tưởng cao siêu, thế giới ý tưởng và cả Ý Chí tinh thần của Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy MDR nhận xét nhiều người đã đọc phần này nhiều năm nhưng chưa chắc đã thật sự đem ra thử nghiệm trong tham thiền và trong nỗ lực bắt cầu lên cõi cao.

Địa vị đệ tử thực sự và các quy luật cổ xưa

Chân sư DK nói việc xây dựng antahkarana được tiến hành theo những quy luật cổ xưa và đã được chứng nghiệm, và Thầy MDR nhấn mạnh đây không phải là giai đoạn Con Đường Dự Bị mà là địa vị đệ tử thực sự, thường ở quanh lần điểm đạo thứ hai hoặc đang hướng tới lần điểm đạo này. Thầy suy luận rằng các quy luật ấy có thể đã được lưu giữ hàng ngàn, thậm chí hàng triệu năm, liên hệ tới sự thiết lập Shamballa và đền Ibez khoảng 17 triệu năm trước, trong bối cảnh các Hoả Đức Tính Quân đến Trái Đất cách đây khoảng 18,5 triệu năm. Thầy MDR lưu ý rằng nếu các chỉ dẫn được tuân theo đúng và nhất tâm thì kết quả mong muốn là tất nhiên và không thể tránh khỏi; việc thất bại thường đến từ chỗ làm nửa vời, không theo đúng huấn thị.

Chân sư DK chỉ truyền ABC của tiến trình huyền bí

Thầy MDR giải thích rằng Chân sư DK cố ý không nói hết về các thực tại chủ quan mà người chí nguyện trung bình chưa thể nhận biết, dù các thực tại ấy có thật và là sự kiện huyền bí trong tiến trình tự nhiên. Thầy nhận xét rằng dù chúng ta thấy giáo lý này rất sâu và khó nắm bắt, Chân sư DK vẫn chỉ đang cho nhân loại phần ABC của các tiến trình huyền bí. Theo Thầy, đây là một lời nhắc để người học giữ sự khiêm tốn, không tưởng mình đã hiểu sâu khi mới chỉ tiếp cận những khái niệm căn bản.

Giáo dục tương lai theo hướng bắt cầu

Chân sư DK nói mục tiêu của Ngài là trình bày vấn đề sao cho đến cuối thế kỷ, các nhà giáo dục sẽ suy nghĩ, nói năng và giảng dạy theo ngôn ngữ của việc bắt cầu. Thầy MDR nhận xét đây là hoạt động rất mang tính Sao Thủy, hành tinh liên hệ mạnh với giáo dục và với khả năng liên kết. Thầy đề xuất rằng các mô hình học liên ngành do chính sinh viên thiết kế, kết nối những môn tưởng như không liên hệ, chính là biểu hiện sơ khởi của phương pháp bắt cầu cổ xưa tới các thế giới cao hơn, dù người đương thời chưa ý thức điều đó.

Ba sợi dây và mãnh lực - tri thức

Thầy MDR tóm lược sáu điểm mà Chân sư DK nêu ra, trước hết là lực tri thức biểu lộ qua Sợi dây Tâm thức và sợi sáng tạo, chứ không phải qua Sinh Mệnh Tuyến đơn thuần. Thầy nhấn mạnh tri thức liên hệ với force còn minh triết liên hệ với energy, và giải thích Sợi dây Tâm thức chuyên chở

tri thức quá khứ đã tích lũy, còn sợi sáng tạo liên hệ tới việc sử dụng kho tri thức ấy trong hiện tại. Thầy cũng lưu ý Sinh Mệnh Tuyến hay sutratma hòa quyện mật thiết với hai sợi này, làm nền cho atma-bồ đề-manas hoạt động phần nào có ý thức nơi người chí nguyện.

Sáng tạo bắt cầu giữa phàm ngã, linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần

Theo phần bình giải của Thầy MDR, khi sự dung hợp giữa phàm ngã và linh hồn đã tiến tới một mức đủ cao thì cần một hoạt động sáng tạo của Ý Chí để bắt cầu giữa Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã qua trung gian linh hồn. Thầy nhận xét rằng trong một số góc nhìn, tiến trình này dường như "bỏ qua" linh hồn và đi thẳng tới Tam Nguyên Tinh Thần, tuy nhiên năng lượng linh hồn vẫn hiện diện vì trước đó có sự hấp thu vào đơn vị hạ trí tại điểm tập trung nhất tâm. Thầy đặc biệt nhấn mạnh đây là hoạt động sáng tạo mang tính hình dung, vận động ánh sáng và màu sắc, trong đó hành động phóng chiếu là hành động của Ý Chí.

Antahkarana như cơ quan ánh sáng bên trong

Thầy MDR giải thích antahkarana là "cơ quan nội tại", một cơ quan ánh sáng làm lộ ra điều vốn chưa thể được nhận biết bằng các phương pháp thông thường. Thầy gom lại các yếu tố đã nói: Sợi dây Tâm thức chuyên chở tri thức tích lũy, sợi sáng tạo thao tác tri thức ấy cho các mục tiêu, còn Sinh Mệnh Tuyến đứng đằng sau như ý chí duy trì tiến trình. Thầy MDR ghi rõ đây là một "hoạt động bắt cầu sáng tạo" mà người học nghiêm túc với tác phẩm này được giả định là đã hoặc sẽ bước vào.

Ba phương diện của trí và điểm phóng chiếu

Chân sư DK dạy rằng antahkarana phải được xây dựng bởi người chí nguyện tập trung trên cõi trí, trước hết đặc biệt ở cõi phụ thứ tư nơi có đơn vị hạ trí. Thầy MDR phân tích ba phương diện của trí cùng tham gia: nguyên tử trường tồn manas ở cõi phụ thứ nhất, Con của Trí Tuệ hay chân ngã ở cõi phụ thứ hai và ba, và đơn vị hạ trí ở cõi phụ thứ tư dùng làm nơi căng thẳng và phóng chiếu. Thầy lưu ý khi thể nguyên nhân còn tập trung ở cõi phụ thứ ba của cõi trí thì thường người ấy chưa sẵn sàng cho tiến trình phóng chiếu.

Từ bộ ba thành nhị nguyên

Thầy MDR nhấn mạnh một công dụng lớn của việc xây dựng antahkarana là biến con người từ một bộ ba thành một nhị nguyên. Nhị nguyên ấy được Thầy diễn giải là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần ở một bên và Chân Thần-Tam Nguyên Tinh Thần ở bên kia. Đây là một bước chuyển then chốt trong Tâm Lý Học Nội Môn, vì sau khi antahkarana hoàn tất thì cấu trúc trung gian cũ không còn cần thiết như trước nữa.

Sự hủy diệt thể nguyên nhân bởi lửa Chân Thần

Thầy MDR xem đây là một phát biểu cực kỳ quan trọng: chỉ khi có sự chỉnh hợp hoàn hảo giữa Chân Thần và biểu hiện của nó trên cõi hồng trần thì thể nguyên nhân mới bị hủy diệt hoàn toàn và chung cuộc bởi lửa của Chân Thần tuôn xuống qua antahkarana. Thầy nhấn mạnh rằng trong mọi cách hiểu đúng, Chân Thần và antahkarana đều cùng tham gia vào sự tiêu hủy thể nguyên nhân; đây không phải là biến cố xảy ra trước khi chỉnh hợp viên mãn. Thầy còn suy luận lửa này có thể bao hàm cả phương diện Ý Chí lẫn Bác Ái – Minh Triết của Chân Thần, trong khi một giai đoạn phân rã sớm hơn sau lần điểm đạo thứ ba có thể liên hệ tới phương diện Hoạt Động khi các cánh hoa tri thức bắt đầu tan rã để nhường chỗ cho trực giác.

Cái chết của "Con của Thượng đế" và lần điểm đạo thứ tư

Thầy MDR giải thích rằng khi antahkarana hoàn tất, "đấng trung gian thiêng liêng" không còn cần thiết, "Con của Thượng đế là Con của Trí Tuệ" chết đi, và "bức màn trong đền thờ bị xé làm hai từ trên xuống dưới"; đây là sự kiện nội môn tương ứng với lần điểm đạo thứ tư. Thầy liên hệ điều này với hình ảnh Đức Jesus và Đức Christ trên thập giá như biểu hiện ngoại môn của một sự kiện huyền bí nội tại: nguyên khí trung gian của tâm thức không còn là cầu nối cần thiết nữa. Thầy MDR lưu ý sau đó mới có sự mặc khải về Người Cha, vì bức màn của thể nguyên nhân đã không còn ngăn cách.

Chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ tư và sự phân biện đúng

Thầy MDR nhắc tới lời Chân sư DK nói với đệ tử ISGL về sự khó phân biện giữa lần điểm đạo thứ hai và lần điểm đạo thứ tư, và Thầy cho rằng đôi khi sự cộng hưởng số học giữa 2 và 4 làm nảy sinh nhầm lẫn. Thầy nhấn mạnh không ai có thể cưỡng ép bước vào lần điểm đạo thứ tư; phải "kiếm được quyền đó" bằng cái nhìn sáng suốt và không còn ảo cảm. Theo Thầy, việc chuẩn bị cho giai đoạn rất xa ấy bắt đầu từ những lựa chọn đúng trước các cám dỗ trong sa mạc, ở cấp độ con người tuy thấp hơn rất nhiều nhưng vẫn phản ánh khuôn mẫu của Đức Christ.

Tuyến ánh sáng từ Chân Thần đến phàm ngã

Thầy MDR nhấn mạnh antahkarana về thực chất là sự thiết lập một tuyến ánh sáng giữa Chân Thần và phàm ngã như biểu hiện trọn vẹn của linh hồn. Thầy lưu ý dù "linh hồn" theo nghĩa thể nguyên nhân có thể biến mất, tâm thức linh hồn không biến mất; Tam Nguyên Tinh Thần mới là chân ngã đích thực, và nếu phàm ngã còn được duy trì thì đó sẽ là phàm ngã được Tam Nguyên Tinh Thần thấm nhuần. Thầy MDR đặc biệt mời người học luôn nhớ đích đến của antahkarana là Chân Thần, điểm hiện hữu trên cõi phụ thứ hai của cõi hồng trần vũ trụ, nơi con người bắt đầu biết mình là Bản Thể.

"Tinh thần đã cưỡi trên vai vật chất"

Thầy MDR dừng lâu ở câu "tinh thần đã cưỡi trên vai vật chất" để nói rằng tinh thần vốn luôn ở trong vật chất, và theo tinh thần Giáo Lý Bí Nhiệm thì tinh thần và vật chất không khác nhau về bản chất. Điều quan trọng là sau cuộc hành trình nhập vào hình tướng, tinh thần trở về cội nguồn với thành quả là kinh nghiệm, tri thức đầy đủ và tất cả những gì sự sống trong vật chất có thể ban cho. Thầy nối ý này với Định luật 10 trong Trị Liệu Huyền Môn, đặc biệt câu "cả linh hồn và hình tướng cùng phải từ bỏ nguyên khí sự sống để cho Chân Thần được đứng tự do", nhấn mạnh vai trò của chính hình tướng trong việc giải phóng sự sống.

Vai trò cứu độ của nguyên lý trung gian

Theo Thầy MDR, "Con" hay nguyên lý tâm thức trung gian chính là đấng cứu độ và đấng trung gian, đã hoàn tất nhiệm vụ khi hợp nhất được Cha và Mẹ. Thầy nhận xét Alice Bailey thường liên kết vai trò trung gian này với Song Ngư, dấu hiệu cung hai tiêu biểu nhất cho Đức Christ, hơn cả Song Tử hay Xử Nữ trong khía cạnh cứu thế. Thầy cũng nhắc tới "bi kịch của Dãy Mặt Trăng", nơi nhiều điều đã mất và nay đang được phục hồi, nên chức năng trung gian của linh hồn là cực kỳ cần thiết trong tiến trình tiến hóa nhân loại.

Từ hợp nhất đến Nhất Thể

Thầy MDR giải thích rằng ở một giai đoạn, con người bắt đầu biết tính hợp nhất của mọi sự là một thực kiện trong tâm thức, và điều này liên hệ tới lần điểm đạo thứ ba. Tuy nhiên, Thầy còn phân biệt giữa "unity" và "oneness": unity là một tương quan bất khả phân ly, còn oneness là tất cả thật sự là một, bất chấp mọi dị biệt biểu kiến. Thầy dùng câu "Ta và Cha Ta là một" để chỉ bước chuyển

từ linh hồn lên Chân Thần, và nhận xét đó là một nhận thức vượt lên trên sự hợp nhất thông thường.

Bình luận của Thầy MDR về Đức Christ và thời kỳ hiện nay

Khi bàn đến câu "Ta và Cha Ta là một", Thầy MDR liên hệ tới kinh nghiệm của Đức Christ tại vườn Gethsemane, nơi Ngài ý thức tiếp xúc với Chân Thần ở lần điểm đạo thứ sáu và hoàn toàn thuận phục Ý Chí của Người Cha. Thầy nêu nhận định cá nhân rằng nhiệm kỳ Bodhisattva 2.500 năm thông thường của Đức Christ có thể đã được kéo dài thành 5.000 năm do nhu cầu lớn lao và hiểm họa của nhân loại trong giai đoạn hiện nay. Đây là một suy luận riêng của Thầy, không phải một khẳng định trực tiếp từ văn bản.

Số bốn và antahkarana

Thầy MDR dành phần lớn bình giải để truy nguyên biểu tượng số bốn quanh antahkarana. Thầy nêu mối liên hệ giữa lần điểm đạo thứ tư, quaternary ở trạng thái tiến hóa gồm thể sinh lực, thể cảm xúc, thể trí và linh hồn, cùng với giai đoạn kỹ thuật thứ tư trong việc xây dựng Cây cầu vồng. Thầy lưu ý Sao Thủy mang số bốn trong biểu hiện linh hồn, ajna có cấu trúc bốn màu, tim của con người là bốn buồng, và cung bốn cai quản lần điểm đạo thứ tư; toàn bộ điều này cho thấy sự cộng hưởng sâu giữa antahkarana và nguyên lý số bốn.

Bốn yếu tố được Chân sư DK liệt kê

Thầy MDR giải thích rõ bốn hạng mục: quaternary là yếu tố sáng tạo trên Trái Đất; lần điểm đạo thứ tư là sự Đóng đinh; giai đoạn kỹ thuật thứ tư của việc xây dựng antahkarana; và bốn giai đoạn của Con Đường Trở Về. Trong mục thứ ba, Thầy phân biệt a) sutratma hay Sinh Mệnh Tuyến, b) Sợi dây Tâm thức, c) sợi sáng tạo vốn tam phân, và d) antahkarana kỹ thuật nối phàm ngã tam phân với Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy còn nhận xét vui theo lối số học rằng nếu thật sự cộng các thành phần này lại thì kết cấu truyền thông nội tại có vẻ cho ra con số bảy.

Các giai đoạn của việc xây dựng antahkarana

Thầy MDR ghi nhận trong tiến trình xây dựng antahkarana có bốn bước thực hành: Ý định, sự hình dung, sự phóng chiếu, và cuối cùng là Khẩn Cầu và Gợi Lên. Thầy xem đây là khía cạnh kỹ thuật rất rõ ràng mà người học cần nắm thay vì chỉ mơ hồ nói về "bắt cầu". Theo Thầy, sức mạnh lớn của antahkarana xuất hiện đặc biệt ở lần điểm đạo thứ tư, khi nó cho phép Lửa Chân Thần giáng hạ với tác dụng hủy thể nguyên nhân và giải phóng con người khỏi những giới hạn phàm ngã cũ.

Antahkarana không chấm dứt ở Chân Thần

Thầy MDR nhấn mạnh rằng antahkarana không kết thúc ở sự nhận biết Chân Thần; về sau nó còn được "hấp thu phần nào" khi tiến gần lần điểm đạo thứ năm, rồi lại mở rộng vào những phạm vi lớn hơn trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Thầy giải thích rằng các con đường sau điểm đạo đưa Chân Thần tới những hành tinh thiêng liêng huấn luyện trong hệ mặt trời, rồi vượt ra ngoài hệ mặt trời lên các cõi cao hơn cõi hồng trần vũ trụ. Theo Thầy, người học nên tham thiền về ý nghĩa của một Chân Thần đang tiến bước qua những vòng-giới-hạn ngày càng lớn, dù trí cụ thể hầu như không thể quan niệm đầy đủ.

Con đường Sirius và suy tưởng về Chân Thần

Khi nhắc tới Con đường Sirius, Thầy MDR nói các Chân Thần trên con đường đó được mô tả như những "tia lửa, những điểm nhảy múa chí phúc của lòng sùng tín cuồng nhiệt". Thầy nhận xét

những ai có thành phần cung sáu mạnh dễ đi trên con đường này, và dùng hình ảnh huyền thoại "con chó tận tụy Sirius với thợ săn Orion" để cho thấy các câu chuyện trên bầu trời che giấu các chân lý huyền bí rất sâu. Đây là ví dụ tiêu biểu cho lối bình giải của Thầy, vừa biểu tượng vừa suy tưởng rộng hơn văn bản gốc.

Bốn giai đoạn của Con Đường Trở Về

Thầy MDR tóm lược bốn giai đoạn: tiến hóa nói chung kéo dài hàng triệu năm, Con Đường Dự Bị kéo dài hàng ngàn năm, Con Đường Đệ Tử cũng có thể kéo dài hàng ngàn năm nhưng ngắn hơn, và Con Đường Điểm Đạo vẫn tiếp tục rất lâu với vô số khả năng điểm đạo. Thầy nhận xét chính trên Con Đường Điểm Đạo thì antahkarana mới thực sự hoạt động trọn vẹn như phương tiện cho các lần điểm đạo cao hơn. Thầy còn mở rộng rằng antahkarana cuối cùng nối vào những antahkarana lớn hơn và hướng về các thực thể sao lớn, cho đến điểm Thượng đế Vũ Trụ.

Giới thứ tư, Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư và tính biểu tượng của số bốn

Theo Thầy MDR, vì giới nhân loại là giới thứ tư và Huyền Giai Sáng Tạo của con người là Huyền Giai thứ tư hoạt động trên mặt phẳng thứ tư, nên antahkarana mang tầm quan trọng đặc biệt đối với nhân loại. Thầy cho rằng sự cộng hưởng của số bốn ở đây không phải ngẫu nhiên mà là chìa khóa để hiểu công việc của nhân loại trong Thiên Cơ. Chân sư DK còn nói giới thứ tư chịu điều kiện hóa bởi bốn phương diện của một sutratma duy nhất, và Thầy MDR suy đoán điều này hàm ý antahkarana cũng có thể được xem là một phương diện của sutratma.

Từ tâm thức sang sự sống

Thầy MDR nhấn mạnh một câu then chốt của Chân sư DK: sau lần điểm đạo thứ tư, tâm thức nhường chỗ cho sự sống, dù vẫn còn là chính nó. Thầy giải thích đây không có nghĩa tâm thức biến mất; cũng như khi một phương diện thiêng liêng được vượt qua thì nó không bị tiêu diệt, mà được bao hàm trong một nhận biết cao hơn về Bản Thể. Theo Thầy, điều này gợi ý rằng tương lai của con người không chỉ là mở rộng tâm thức mà còn là tăng cường sự nhận biết trực tiếp về chính sự sống hay chính hữu thể.

Giá trị lâu dài của Minh Triết Ngàn Đời

Ở cuối phần bình giải, Thầy MDR nói những trước tác này có thể còn hữu dụng trong hàng trăm năm, thậm chí lâu hơn, dù Chân sư DK khiêm tốn nói rằng chúng đủ cho thế hệ tìm kiếm kế tiếp. Thầy bày tỏ hy vọng việc đồng hóa đúng đắn Minh Triết Ngàn Đời sẽ giúp con người nhìn thế giới gần hơn với cách Chân sư DK nhìn, từ đó ảnh hưởng lên tâm thức của những người ta tiếp xúc. Thầy MDR nhận xét thêm rằng huyền bí học tinh thần, nếu được tiếp nhận đúng, có thể cứu vãn tâm thức nhân loại và cần phải thắng thế trước khi thế kỷ hiện tại kết thúc.

Text

The Technique of Construction

[1] It is my intention to be very practical. [2] The building of the antahkarana (which is consciously undertaken upon the Path of

[1] Ý định của tôi là hết sức thực tiễn. [2] Việc xây dựng antahkarana (được đảm nhiệm một cách hữu thức trên Con Đường Đệ Tử) là

Discipleship) is a process which is followed under certain ancient and proven rules. [3] When these rules are correctly followed, the sequence of events and the appearance of the desired results are inevitable and unavoidable. [4] There is much that I could say which would be of small use to the average aspirant, [5] as it would be concerned with subjective realities which—though existent and occult facts in a natural process—are as yet unrealisable. [6] My problem is to present the process in such a manner that—towards the end of this century—educators will be thinking, speaking and teaching in terms of bridging, [7] and thus approaching basic statements which have a definite bearing upon this point which we are considering. [8] I would like here very succinctly to recall a few of them to your attention:

một tiến trình được theo đuổi dưới những quy luật cổ xưa và đã được chứng nghiệm. [3] Khi các quy luật này được tuân theo đúng đắn, trình tự các diễn biến và sự xuất hiện của những kết quả mong muốn là tất yếu và không thể tránh khỏi. [4] Có nhiều điều tôi có thể nói nhưng sẽ ít hữu ích cho người chí nguyện trung bình, [5] vì chúng liên quan đến các thực tại chủ quan, tuy hiện hữu và là các sự kiện huyền bí trong một tiến trình tự nhiên, nhưng hiện nay vẫn chưa thể chứng nghiệm. [6] Vấn đề của tôi là trình bày tiến trình này sao cho—vào cuối thế kỷ này—các nhà giáo dục sẽ suy nghĩ, nói năng và giảng dạy theo những khái niệm về việc bắt cầu, [7] và như thế tiến gần đến những mệnh đề căn bản có liên hệ xác định đến điểm chúng ta đang xem xét. [8] Ở đây, tôi muốn nhắc lại thật vắn tắt một vài mệnh đề ấy để các bạn lưu tâm:

[9] 1. Knowledge-force expresses itself through the consciousness thread and the creative thread.

[9] 1. Mãnh lực-tri thức biểu lộ qua sợi dây tâm thức và sợi dây sáng tạo.

[10] 2. These two threads are, for the disciple, a fusion of [Page 475] past knowledge (the consciousness thread) and the present (the creative thread).

[10] 2. Đối với đệ tử, hai sợi dây này là sự dung hợp của [Page 475] tri thức quá khứ (Sợi dây Tâm thức) và hiện tại (sợi dây sáng tạo).

[11] 3. The life thread or sutratma proper is closely blended with these two. You then have atma-buddhi-manas (the latter being the agent of creation) functioning to a certain degree consciously in the aspirant.

[11] 3. Sợi dây sự sống, hay sinh mệnh tuyến đúng nghĩa, hòa quyện chặt chẽ với hai sợi dây này. Khi ấy, các bạn có atma-Bồ đề-manas (yếu tố sau cùng là tác nhân sáng tạo) đang vận hành, ở một mức độ nào đó một cách hữu thức, nơi người chí nguyện.

[12] 4. The fusion of personality and soul is in process, but when it has reached a certain point it becomes apparent that a creativity or a creative activity of the Will is needed to bridge between the Spiritual Triad and the personality, via the soul.

[12] 4. Sự dung hợp giữa phàm ngã và linh hồn đang diễn tiến, nhưng khi nó đạt đến một điểm nào đó, sẽ trở nên hiển nhiên rằng cần có một tính sáng tạo, hay một hoạt động sáng tạo của Ý Chí, để bắt cầu giữa Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã, thông qua linh hồn.

[13] 5. The bridge which must be constructed is called, technically, the antahkarana.

[13] 5. Về mặt chuyên môn, cây cầu phải được xây dựng này được gọi là antahkarana.

[14] 6. This bridge has to be built by the aspirant who is focussed upon the mental plane, [15] because it is mental substance (in three grades) which must be used, and the three aspects of the mind—the manasic permanent atom, the Son of Mind or Ego, and the mental unit—are all involved in the process.

[14] 6. Cây cầu này phải do người chí nguyện, vốn tập trung trên cõi trí, xây dựng, [15] bởi vì chất liệu trí tuệ (ở ba cấp độ) phải được sử dụng, và ba phương diện của thể trí—nguyên tử trường tồn manas, Con của Trí Tuệ hay Chân ngã, và đơn vị hạ trí—đều tham dự vào tiến trình này.

[16] Students would do well to learn that this process of building the antahkarana is one of the means whereby man, the trinity, [17] becomes a duality. [18] When the task is completed and the antahkarana is definitely built—thus producing perfect alignment [19] between the Monad and its expression upon the physical plane—the body of the soul (the causal body) is completely and finally destroyed by the fire of the Monad, pouring down the antahkarana. [20] There is then complete reciprocity between the Monad [21] and the fully conscious soul on the physical plane. [22] The "divine intermediary" is no longer required. The "Son of God Who is the Son of Mind" dies; [23] the "veil of the temple [24] is rent in twain from the top to the bottom"; the fourth initiation is passed, [25] and there then comes the revelation of the Father.

[16] Các đạo sinh nên học biết rằng tiến trình xây dựng antahkarana này là một trong những phương tiện nhờ đó con người, vốn là tam vị, [17] trở thành nhị nguyên. [18] Khi nhiệm vụ hoàn tất và antahkarana đã được xây dựng một cách xác định—nhờ đó tạo nên sự chỉnh hợp hoàn hảo [19] giữa chân thần và biểu hiện của nó trên cõi hồng trần—ngọn lửa của chân thần, tuôn xuống theo antahkarana, hoàn toàn và rốt ráo hủy diệt thể của linh hồn (thể nguyên nhân). [20] Bấy giờ có sự hỗ tương trọn vẹn giữa chân thần [21] và linh hồn hoàn toàn hữu thức trên cõi hồng trần. [22] "Đấng trung gian thiêng liêng" không còn cần thiết nữa. "Con của Thượng đế, Đấng là Con của Trí Tuệ" chết; [23] "bức màn của đền thờ [24] bị xé làm đôi từ trên xuống dưới"; lần điểm đạo thứ tư được vượt qua, [25] và bấy giờ sự mặc khải về Cha xuất hiện.

[26] This is the final and far-reaching result of the building of the bridge which is, in reality, the establishing of a line of light between Monad and personality as a full expression of the [27] soul—between spirit and matter, between Father and Mother. [28] It is evidence that [29] "spirit has mounted on the [Page 476] shoulders of matter" [30] to that high place from whence it originally came, [31] plus the gain of experience and of full knowledge, and of all that life in material form could give and all that conscious experience could confer. [32] The Son has done His work. [33] The task of the Saviour or of the Mediator has been completed. [34] The unity of all things is known to be a fact in consciousness, [35] and a human spirit can say with intention and with understanding: "I and my Father are one."

[26] Đây là kết quả tối hậu và sâu rộng của việc xây dựng cây cầu, vốn thực ra là sự thiết lập một đường ánh sáng giữa chân thần và phàm ngã như một biểu hiện trọn vẹn của [27] linh hồn—giữa tinh thần và vật chất, giữa Cha và Mẹ. [28] Đó là bằng chứng rằng [29] "tinh thần đã leo lên trên [Page 476] vai của vật chất" [30] đến nơi cao cả mà từ đó nó nguyên thủy đã đến, [31] cộng thêm thành quả của kinh nghiệm và tri thức trọn vẹn, cùng tất cả những gì sự sống trong hình tướng vật chất có thể trao và tất cả những gì kinh nghiệm hữu thức có thể ban cho. [32] Người Con đã hoàn thành công việc của Ngài. [33] Nhiệm vụ của Đấng Cứu Thế hay của Đấng Trung Gian đã hoàn tất. [34] Sự hợp nhất của vạn vật được nhận biết như một sự kiện trong tâm thức, [35] và một tinh thần con người có thể nói với chủ ý và với sự thấu hiểu: "Tôi và Cha tôi là một."

[36] The above is a brief and probably meaningless statement except theoretically, but it summarises the task which lies ahead and the work of the disciple who is in process of constructing the antahkarana. [37] There is a close connection between the fourth initiation, the quaternary in its evolved condition—vital body, emotional vehicle, mind and [38] soul—and this fourth technical stage of building consciously the "rainbow bridge." [39] You have therefore:

[36] Điều trên đây là một phát biểu ngắn gọn và có lẽ vô nghĩa, ngoại trừ về mặt lý thuyết, nhưng nó tóm lược nhiệm vụ đang ở phía trước và công việc của đệ tử đang trong tiến trình xây dựng antahkarana. [37] Có một mối liên hệ mật thiết giữa lần điểm đạo thứ tư, bộ tứ trong trạng thái đã tiến hóa của nó—thể sinh lực/thể dĩ thái, vận cụ cảm xúc, thể trí và [38] linh hồn—và giai đoạn kỹ thuật thứ tư này của việc xây dựng "cây cầu vồng" một cách hữu thức. [39] Do đó, các bạn có:

[40] 1. The Quaternary, the creative factor on Earth.

[40] 1. Bộ Tứ, yếu tố sáng tạo trên Trái Đất.

[41] 2. The fourth initiation, that of the Crucifixion.

[41] 2. Lần điểm đạo thứ tư, tức cuộc Đóng Đinh trên Thập Giá.

[42] 3. The fourth technical stage of building the Antahkarana:

[42] 3. Giai đoạn kỹ thuật thứ tư của việc xây dựng antahkarana:

[43] a. Sutratma, the life thread.

[44] b. The consciousness thread.

[45] c. The creative thread, itself threefold.

[46] d. The technical antahkarana, bridging between the threefold personality and the Spiritual Triad.

[47] 4. The four stages of the Path of Return:

[48] a. The stage of evolution itself.

[49] b. The stage of the Probationary Path.

[50] c. The stage of the Path of Discipleship.

[51] d. The stage of the Path of Initiation.

[52] Yet it is one and the same entity which participates in and is responsible for all the differentiated aspects, steps and [53] stages —experimenting, experiencing and expressing consciously in every one of these stages or modes of life, until the fourth initiation. [54] Then consciousness itself gives place to life, and yet remains itself. [55] To the above statement, add [Page 477] the fact that it is the fourth kingdom in nature which undergoes all that is indicated above and is conditioned by the four aspects of the one sutratma. [56] Once this is grasped, the beauty of the symbolism and the numerological relationships emerge significantly.

[43] a. Sinh mệnh tuyến, sợi dây sự sống.

[44] b. Sợi dây Tâm thức.

[45] c. Sợi dây sáng tạo, chính nó có tính tam phân.

[46] d. Antahkarana theo nghĩa kỹ thuật, bắt cầu giữa phàm ngã tam phân và Tam Nguyên Tinh Thần.

[47] 4. Bốn giai đoạn của Con Đường Trở Về:

[48] a. Giai đoạn của chính sự tiến hoá.

[49] b. Giai đoạn của Con Đường Dự Bị.

[50] c. Giai đoạn của Con Đường Đệ Tử.

[51] d. Giai đoạn của Con Đường Điểm Đạo.

[52] Tuy nhiên, chính một và cùng một thực thể tham dự vào và chịu trách nhiệm về mọi phương diện, bước đi và [53] giai đoạn đã được biến phân—thử nghiệm, trải nghiệm và biểu lộ một cách hữu thức trong từng giai đoạn hay phương thức sống ấy, cho đến lần điểm đạo thứ tư. [54] Bấy giờ, chính tâm thức nhường chỗ cho sự sống, nhưng vẫn còn là chính nó. [55] Hãy thêm vào phát biểu trên [Page 477] sự kiện rằng chính giới thứ tư trong thiên nhiên trải qua tất cả những gì đã được nêu ở trên và chịu sự tác động của bốn phương diện của một sinh mệnh tuyến duy nhất. [56] Một khi điều này được nắm bắt, vẻ đẹp của biểu tượng và các mối tương quan số học sẽ hiển lộ một cách đầy thâm nghĩa.

Program-36-08Jan17

Hello everybody. Please excuse the light above my head. When that becomes the real fact, I'll let you know. I'm here in the Temple of Silence that we have here in Finland, and it will be silent except for the words of the Tibetan, and a few of my own words in relation to what he has said. This is the *Rays and Initiations* webinar commentary number 36, and I'm starting it on a day when Mercury has gone direct. Hopefully some of the problems that appeared before will not now appear.

Xin chào tất cả mọi người. Xin thứ lỗi vì ánh sáng phía trên đầu tôi. Khi điều đó trở thành sự kiện thật sự, tôi sẽ cho các bạn biết. Tôi đang ở trong Đền Im Lặng mà chúng tôi có tại Phần Lan, và nơi đây sẽ im lặng ngoại trừ những lời của Chân sư Tây Tạng, cùng một vài lời của riêng tôi liên quan đến những gì Ngài đã nói. Đây là webinar bình giảng số 36 về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, và tôi bắt đầu chương trình này vào một ngày Sao Thủy đã thuận hành. Hy vọng rằng một số vấn đề từng xuất hiện trước đây nay sẽ không xuất hiện nữa.

The Tibetan is dealing in this second part of the Rays and Initiations book with the construction of the antahkarana. He begins with what's called

Chân sư Tây Tạng đang đề cập, trong phần thứ hai của sách *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, đến việc kiến tạo antahkarana. Ngài bắt đầu với điều được gọi là

The Technique of Construction.

Kỹ Thuật Kiến Tạo.

[1] It is my intention to be very practical.

[1] Ý định của tôi là hết sức thực tiễn.

This is an abstruse subject, so practicality is desirable from our perspective so that we can understand. I wonder how many of us do understand this section even after years and years of reading, and how many of us have put it to the test to contact the world of higher thought, and the world of ideas, and the world of the spiritual will—that is, the Spiritual Triad.

Đây là một chủ đề thâm áo, nên tính thực tiễn là điều đáng mong muốn theo quan điểm của chúng ta để chúng ta có thể thấu hiểu. Tôi tự hỏi có bao nhiêu người trong chúng ta thật sự thấu hiểu phần này, ngay cả sau nhiều năm đọc đi đọc lại, và có bao nhiêu người trong chúng ta đã đem nó ra thử nghiệm để tiếp xúc với thế giới tư tưởng cao siêu, thế giới của các ý tưởng, và thế giới của Ý Chí tinh thần—tức là Tam Nguyên Tinh Thần.

[2] The building of the antahkarana (which is consciously undertaken upon the Path of Discipleship) is a process which is followed under certain ancient and proven rules.

[2] Việc xây dựng antahkarana (được đảm nhiệm một cách hữu thức trên Con Đường Đệ Tử) là một tiến trình được theo đuổi dưới những quy luật cổ xưa và đã được chứng nghiệm.

Real discipleship—not just probationary discipleship, but a discipleship which is evidenced around the time of the second initiation with that initiation as a goal, or objective, or at least in sight, or recently passed.

Địa vị đệ tử thật sự—không chỉ là địa vị đệ tử dự bị, mà là một địa vị đệ tử được chứng tỏ vào khoảng thời gian của lần điểm đạo thứ hai, với cuộc điểm đạo ấy như một mục tiêu, hay một đích nhắm, hoặc ít nhất đã ở trong tầm mắt, hoặc vừa mới vượt qua.

The building of the antahkarana is a process which is followed under certain ancient and proven rules,

Việc xây dựng antahkarana là một tiến trình được theo đuổi dưới những quy luật cổ xưa và đã được chứng nghiệm,

Probably rules that are thousands of years old. We cannot tell how long the archives of the masters contain these books or methods of conveying information. Remember that since Shamballic was founded, or since the Lords of the Flame came to earth, we have something like 18 and a half million years. Perhaps the first literal founding of Shamballic was the temple of Ibez, around 17 million years ago. But that's plenty of time for the ancient rules to be written down and held in trust until there were those who could benefit from them.

Có lẽ là những quy luật đã tồn tại hàng nghìn năm. Chúng ta không thể biết các văn khố của các Chân sư đã lưu giữ những quyển sách hay các phương pháp truyền đạt thông tin này trong bao lâu. Hãy nhớ rằng kể từ khi Shamballa được thành lập, hay kể từ khi các Chúa Tể của Lửa đến Trái Đất, chúng ta có khoảng mười tám triệu rưỡi năm. Có lẽ sự thành lập theo nghĩa đen đầu tiên của Shamballa là đền Ibez, vào khoảng mười bảy triệu năm trước. Nhưng đó là quá nhiều thời gian để các quy luật cổ xưa được ghi chép lại và được giữ gìn tín thác cho đến khi có những người có thể hưởng lợi từ chúng.

[3] **When these rules are correctly followed, the sequence of events and the appearance of the desired results are inevitable and unavoidable.**

[3] Khi các quy luật này được tuân theo đúng đắn, trình tự các diễn biến và sự xuất hiện của những kết quả mong muốn là tất yếu và không thể tránh khỏi.

We have to remember that because sometimes we work a little at this, a little at that, and do not really follow instructions well, and we wonder why something has not happened. But the desired *results are inevitable and unavoidable.* We have the Tibetan's assurance here that if we do what we are told and do it diligently and in a focal manner, the results that we desire and towards which we aspire will be forthcoming.

Chúng ta phải nhớ điều đó, bởi đôi khi chúng ta làm một chút ở việc này, một chút ở việc kia, và không thật sự theo đúng chỉ dẫn, rồi chúng ta tự hỏi tại sao điều gì đó chưa xảy ra. Nhưng các *kết quả mong muốn là tất yếu và không thể tránh khỏi.* Ở đây chúng ta có sự bảo đảm của Chân sư Tây Tạng rằng nếu chúng ta làm điều được dạy, và làm một cách chuyên cần, tập trung, thì những kết quả mà chúng ta mong muốn và hướng tới bằng khát vọng sẽ xuất hiện.

[4] There is much that I could say which would be of small use to the average aspirant,

[4] Có nhiều điều tôi có thể nói nhưng sẽ ít hữu ích cho người chí nguyện trung bình,

And we have to count ourselves as average. We are really an aspirant at any stage on the Path of Discipleship. Even if we are aspiring to the third degree, even if we're aspiring beyond, as long as aspiration exists, we are an aspirant. But here He's talking about those who have not yet taken the third degree. *It would be of small use to the average aspirant*

Và chúng ta phải xem mình là trung bình. Thật ra chúng ta là người chí nguyện ở bất kỳ giai đoạn nào trên Con Đường Đệ Tử. Ngay cả nếu chúng ta đang khát vọng đến cấp độ thứ ba, ngay cả nếu chúng ta khát vọng vượt xa hơn, miễn là khát vọng còn tồn tại, chúng ta vẫn là người chí nguyện. Nhưng ở đây Ngài đang nói về những người chưa trải qua cấp độ thứ ba. *Điều đó sẽ ít hữu dụng đối với người chí nguyện trung bình*

[5] as it would be concerned with subjective realities which—though existent and occult facts in a natural process—are as yet unrealisable.

[5] vì chúng liên quan đến các thực tại chủ quan, tuy hiện hữu và là các sự kiện huyền bí trong một tiến trình tự nhiên, nhưng hiện nay vẫn chưa thể chứng nghiệm.

He doesn't want to waste His time to lay out for us what we cannot possibly yet appreciate or cognize, though we will someday. We begin to realize that the Tibetan has given us simply the ABCs of certain occult processes, and He can do no more than that. As complicated as it may seem to us, and as deep and as unapprehensible as it may seem to us, it's just the ABCs. He says,

Ngài không muốn lãng phí thời gian của Ngài để trình bày cho chúng ta điều mà hiện nay chúng ta chưa thể nào đánh giá hay nhận thức được, dù một ngày nào đó chúng ta sẽ làm được. Chúng ta bắt đầu nhận ra rằng Chân sư Tây Tạng chỉ trao cho chúng ta những điều căn bản nhất của một số tiến trình huyền bí, và Ngài không thể làm nhiều hơn thế. Dù điều đó có vẻ phức tạp đối với chúng ta, sâu xa và không thể nắm bắt đối với chúng ta đến đâu, nó cũng chỉ là những điều căn bản nhất. Ngài nói,

[6] My problem is to present the process in such a manner that—towards the end of this century—educators will be thinking, speaking and teaching in *terms of bridging*,

[6] Vấn đề của tôi là trình bày tiến trình này sao cho—vào cuối thế kỷ này—các nhà giáo dục sẽ suy nghĩ, nói năng và giảng dạy theo những khái niệm về việc bắt cầu,

That's a Mercurian kind of activity—a planet very much involved with all manner of education.

Đó là một loại hoạt động mang tính Sao Thủy—một hành tinh liên hệ rất nhiều với mọi hình thức giáo dục.

They will be thinking, speaking, and teaching in terms of bridging,

Họ sẽ suy nghĩ, nói năng và giảng dạy theo thuật ngữ của việc bắt cầu,

[7] and thus approaching basic statements which have a definite bearing upon this point which we are considering.

[7] và như thế tiến gần đến những mệnh đề căn bản có liên hệ xác định đến điểm chúng ta đang xem xét.

Perhaps they won't realize that what they're doing is part of the ancient method of building the links to the higher worlds, but they are in preparation. I'm sure in some of the higher presentations of education, higher methods, these bridging activities have been occurring. The interdisciplinary studies designed by students themselves, and linking together subjects which might not normally be linked, is part of this.

Có lẽ họ sẽ không nhận ra rằng điều họ đang làm là một phần của phương pháp cổ xưa nhằm xây dựng những mối liên kết với các thế giới cao hơn, nhưng họ đang ở trong sự chuẩn bị. Tôi chắc chắn rằng trong một số trình bày giáo dục cao hơn, những phương pháp cao hơn, các hoạt động bắt cầu này đã và đang diễn ra. Những nghiên cứu liên ngành do chính sinh viên thiết kế, và việc liên kết các môn học vốn bình thường có thể không được liên kết với nhau, là một phần của điều này.

[8] I would like here very succinctly to recall a few of them to your attention:

[8] Ở đây, tôi muốn nhắc lại thật vắn tắt một vài mệnh đề ấy để các bạn lưu tâm:

[9] 1. Knowledge-force expresses itself through the consciousness thread and the creative thread.

[9] 1. Mãnh lực-tri thức biểu lộ qua Sợi dây Tâm thức và sợi dây sáng tạo.

Not the Life Thread. Perhaps we'll come to the question of which thread alone passes through the Egoic Lotus. Knowledge is related to force and wisdom to energy.

Không phải Sinh Mệnh Tuyến. Có lẽ chúng ta sẽ đi đến câu hỏi sợi dây nào là sợi dây duy nhất đi xuyên qua Hoa Sen Chân Ngã. Tri thức liên hệ với mãnh lực, còn minh triết liên hệ với năng lượng.

[10] 2. These two threads are, for the disciple, a fusion of past knowledge (the consciousness thread) and the present (the creative thread)

[10] 2. Đối với đệ tử, hai sợi dây này là sự dung hợp của [Page 475] tri thức quá khứ (Sợi dây Tâm thức) và hiện tại (sợi dây sáng tạo).

That is, what you're going to do with the past knowledge. What will one do with the knowledge which has been accumulated?

Nghĩa là, bạn sẽ làm gì với tri thức quá khứ. Người ta sẽ làm gì với tri thức đã được tích lũy?

[11] 3. The life thread or sutratma proper is closely blended with these two. You then have atma-buddhi-manas (the latter being the agent of creation) functioning to a certain degree consciously in the aspirant.

[11] 3. Sợi dây sự sống, hay sinh mệnh tuyến đúng nghĩa, hòa quyện chặt chẽ với hai sợi dây này. Khi ấy, các bạn có atma-Bồ đề-manas (yếu tố sau cùng là tác nhân sáng tạo) đang vận hành, ở một mức độ nào đó một cách hữu thức, nơi người chí nguyện.

So atma, related to the sutratma—as we see in the word, the atmic thread, the thread of will, the thread of life, as will and life are closely aligned—buddhi, the consciousness thread, and manas, the creative activity, in which we engage in relation to that which has been accumulated and in relation to the power we have to create.

Như vậy atma, liên hệ với sutratma—như chúng ta thấy trong thuật ngữ, sợi dây atma, sợi dây của ý chí, sợi dây của sự sống, vì ý chí và sự sống được chỉnh hợp mật thiết—Bồ đề, sợi dây tâm thức, và manas, hoạt động sáng tạo mà chúng ta tham gia liên quan đến điều đã được tích lũy và liên quan đến quyền năng mà chúng ta có để sáng tạo.

You then have atma-buddhi-manas (the latter being the agent of creation) functioning to a certain degree consciously in the aspirant.

Khi ấy bạn có atma-buddhi-manas, trong đó yếu tố sau cùng là tác nhân sáng tạo, hoạt động đến một mức độ nào đó một cách có ý thức nơi người chí nguyện.

Perhaps we know what it is we are attempting to create in the world, hopefully under soul impression and not simply at the promptings of the elemental nature.

Có lẽ chúng ta biết điều mình đang cố gắng sáng tạo trong thế gian, hy vọng dưới ấn tượng của linh hồn chứ không chỉ theo sự thúc đẩy của bản chất hành khí.

[12] 4. The fusion of personality and soul is in process, but when it has reached a certain point it becomes apparent that a creativity or a creative activity of the Will is needed to bridge between the Spiritual Triad and the personality, via the soul.

[12] 4. Sự dung hợp giữa phàm ngã và linh hồn đang diễn tiến, nhưng khi nó đạt đến một điểm nào đó, sẽ trở nên hiển nhiên rằng cần có một tính sáng tạo, hay một hoạt động sáng tạo của Ý Chí, để bắt cầu giữa Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã, thông qua linh hồn.

From this perspective, it would seem that creativity is bypassing the soul and linking to the Triad, and perhaps it is the consciousness thread which passes through the Egoic Lotus. All right, that still has to be established. We need his words on this to be definite.

Từ quan điểm này, dường như sự sáng tạo đang đi vòng qua linh hồn và liên kết với Tam nguyên tinh thần, và có lẽ chính sợi dây tâm thức đi xuyên qua Hoa Sen Chân Ngã. Được rồi, điều đó vẫn còn phải được xác lập. Chúng ta cần những lời của Ngài về điểm này để được xác định.

This creative activity is our antahkarana building that we are discussing and in which we have been engaged or will be engaged. A creative activity involving a visualization and the movement of light and colour, creative activity of the will, which is involved with the phase of projection—because the act of projection is an act of will—is needed to bridge between the Spiritual Triad and the personality via the soul, although sometimes it is said it bypasses the soul or the presence of the Spiritual Triad within the causal body, which we'll call the soul.

Hoạt động sáng tạo này là việc xây dựng antahkarana mà chúng ta đang bàn đến, và trong đó chúng ta đã tham gia hoặc sẽ tham gia. Một hoạt động sáng tạo bao hàm sự hình dung và sự chuyển động của ánh sáng cùng màu sắc, một hoạt động sáng tạo của ý chí, vốn liên quan đến giai đoạn phóng chiếu—bởi hành vi phóng chiếu là một hành vi của ý chí—là điều cần thiết để bắt cầu giữa Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã qua linh hồn, dù đôi khi người ta nói rằng nó đi vòng qua linh hồn, hay đi qua sự hiện diện của Tam Nguyên Tinh Thần trong thể nguyên nhân, mà chúng ta sẽ gọi là linh hồn.

Since there is an absorption in the mental unit at a point of tension before this creative activity takes place, apparently bypassing the soul, the soul energy is involved.

Vì có một sự hấp thụ trong đơn vị hạ trí tại một điểm tập trung nhất tâm trước khi hoạt động sáng tạo này diễn ra, dường như đi vòng qua linh hồn, nên năng lượng linh hồn vẫn có liên quan.

[13] 5. The bridge which must be constructed is called, technically, the antahkarana.

[13] 5. Về mặt chuyên môn, cây cầu phải được xây dựng này được gọi là antahkarana.

This is the inner organ, as it is called, the organ of light, which reveals that which has hitherto been unrevealed by the use of ordinary methods of apprehension. Knowledge force, working through the consciousness thread and the creative thread, these two threads are fused, and the consciousness thread involves past knowledge accumulated, and the creative thread, the manipulation of that knowledge for certain ends, and the life thread, the sutratma, lies behind all of this, the will to sustain this type of activity.

Đây là cơ quan bên trong, như nó được gọi, cơ quan của ánh sáng, vốn mặc khải điều mà trước đây chưa được mặc khải bằng việc sử dụng các phương pháp nhận thức thông thường. Mãnh lực tri thức, hoạt động qua sợi dây tâm thức và sợi dây sáng tạo; hai sợi dây này được dung hợp, và sợi dây tâm thức bao hàm tri thức quá khứ đã được tích lũy, còn sợi dây sáng tạo là sự vận dụng tri thức ấy cho những mục đích nhất định; và sinh mệnh tuyến, sutratma, nằm phía sau tất cả những điều này, tức ý chí duy trì loại hoạt động này.

At a certain point, which I presume the steadfast readers of this book will have achieved, a creative activity is called for—a

Tại một điểm nào đó, mà tôi cho rằng những người đọc kiên trì quyển sách này sẽ đạt được, một hoạt động sáng tạo được kêu gọi—một hoạt động bắt cầu sáng tạo. Hãy để tôi

creative bridging activity. Let me put that down in bold: Creative Bridging Activity.

ghi điều đó bằng chữ đậm: Hoạt Động Bắt Cầu Sáng Tạo.

[14] 6. This bridge has to be built by the aspirant who is focussed upon the mental plane,

[14] 6. Cây cầu này phải do người chí nguyện, vốn tập trung trên cõi trí, xây dựng,

Particularly at first upon the fourth sub-level of the mental plane, where the mental unit is found, being used as a place of tension and projection,

Đặc biệt lúc đầu là trên cõi phụ thứ tư của cõi trí, nơi đơn vị hạ trí được tìm thấy, được sử dụng như một nơi của điểm tập trung nhất tâm và phóng chiếu,

[15] because it is mental substance (in three grades) which must be used, and the three aspects of the mind—the manasic permanent atom, the Son of Mind or Ego, and the mental unit—are all involved in the process.

[15] bởi vì chất liệu trí tuệ (ở ba cấp độ) phải được sử dụng, và ba phương diện của thể trí—nguyên tử trường tồn manas, Con của Trí Tuệ hay Chân ngã, và đơn vị hạ trí—đều tham dự vào tiến trình này.

The three aspects of the mind are: the manasic permanent atom, found on the first sub-level of the mental plane; the Son of Mind or ego, found on the second and third sub-levels, but usually by the time this kind of work is going on, it's found on the second sub-level of the mental plane; and the mental unit found on the fourth sub-level.

Ba phương diện của thể trí là: nguyên tử trường tồn manas, được tìm thấy trên cõi phụ thứ nhất của cõi trí; Con của Trí Tuệ hay chân ngã, được tìm thấy trên cõi phụ thứ hai và thứ ba, nhưng thường khi loại công việc này đang diễn ra, nó được tìm thấy trên cõi phụ thứ hai của cõi trí; và đơn vị hạ trí được tìm thấy trên cõi phụ thứ tư.

Usually when an individual has his causal body or egoic lotus focused on the third sub-level of the mental plane, he is not yet ready to undertake the projection process.

Thông thường, khi một cá nhân có thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã tập trung trên cõi phụ thứ ba của cõi trí, y chưa sẵn sàng đảm nhiệm tiến trình phóng chiếu.

[16] Students would do well to learn that this process of building the antahkarana is one of the means whereby man, the trinity,

[16] Các đạo sinh nên học biết rằng tiến trình xây dựng antahkarana này là một trong những phương tiện nhờ đó con người, vốn là tam vị,

the trinity of personality, soul, and monad triad, considered as one—

tam vị gồm phàm ngã, linh hồn và tam nguyên chân thần, được xem như một—

[17] becomes a duality.

[17] trở thành nhị nguyên.

Soul-infused personality and monad triad. Let me put that down: This duality can be considered as soul-infused personality and monad triad.

Phàm ngã được linh hồn thấm nhuần và tam nguyên chân thần. Hãy để tôi ghi điều đó: Nhị nguyên này có thể được xem là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần và tam nguyên chân thần.

[18] When the task is completed and the antahkarana is definitely built—thus producing perfect alignment

[18] Khi nhiệm vụ hoàn tất và antahkarana đã được xây dựng một cách xác định—nhờ đó tạo nên sự chỉnh hợp hoàn hảo

And look at these words here—it's not an immediate achievement. *Perfect alignment*

Và hãy nhìn những từ này ở đây—đó không phải là một thành tựu tức thời. *Sự chỉnh hợp hoàn hảo*

[19] between the Monad and its expression upon the physical plane—the body of the soul (the causal body) is completely and finally destroyed by the fire of the Monad, pouring down the antahkarana.

[19] giữa chân thần và biểu hiện của nó trên cõi hồng trần—ngọn lửa của chân thần, tuôn xuống theo antahkarana, hoàn toàn và rốt ráo hủy diệt thể của linh hồn (thể nguyên nhân).

This is a very important statement. There are many ways in which we think about the destruction of the causal body. What originates this? Is it only the monad involved? Is it also the form that's involved? Are aspects of the soul, its own interior nature involved? A number of these things are true. But this is very important: only when we have a complete alignment between the monad and its physical plane expression—well, we might consider that the entire physical plane expression as the mind, emotions, and body, because it's all taking place, these three vehicles are occurring within the dense physical body of the Planetary Logos.

Đây là một phát biểu rất quan trọng. Có nhiều cách để chúng ta suy nghĩ về sự hủy diệt của thể nguyên nhân. Điều gì khởi phát việc này? Chỉ có chân thần tham dự thôi sao? Hình tướng có tham dự không? Các phương diện của linh hồn, bản chất nội tại của chính nó, có tham dự không? Một số điều này đều đúng. Nhưng điều này rất quan trọng: chỉ khi chúng ta có một sự chỉnh hợp hoàn toàn giữa chân thần và biểu hiện trên cõi hồng trần của nó—à, chúng ta có thể xem toàn bộ biểu hiện trên cõi hồng trần là thể trí, cảm xúc và thể xác, bởi tất cả đều đang diễn ra, ba vận cụ này đang hiện diện trong thể hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế.

But anyway, let's consider it to be the etheric physical body. Then, and only then, we might just say, and not before this alignment —see that this is the story of alignment being a climactic phase—*the body of the soul is completely and finally destroyed*. Notice,

Nhưng dù sao, hãy xem đó là thể xác dĩ thái. Khi ấy, và chỉ khi ấy, chúng ta có thể nói như vậy, chứ không phải trước sự chỉnh hợp này —hãy thấy rằng đây là câu chuyện về sự chỉnh hợp như một giai đoạn cao trào—*thể của linh hồn bị hủy diệt hoàn toàn và sau*

interestingly, the soul being the triad, it has a body on the higher mental plane. That body is not the soul itself. *The body of the soul, the causal body, is completely and finally destroyed by the fire of the monad*. Always the monad and antahkarana are involved in the destruction of the causal body.

cùng. Hãy chú ý, thật thú vị, linh hồn vốn là tam nguyên tinh thần, có một thể trên Cõi thượng trí. Thể ấy không phải chính linh hồn. *Thể của linh hồn, tức thể nguyên nhân, bị hủy diệt hoàn toàn và sau cùng bởi lửa của chân thần*. Chân thần và antahkarana luôn luôn liên quan đến sự hủy diệt thể nguyên nhân.

We see that, of course, the antahkarana extends all the way to the monad and later beyond. In fact, fire from heaven can pour down this bridge, which reaches into higher spheres than the sphere upon which the causal body is found. Monad and antahkarana are both involved in the destruction.

Chúng ta thấy rằng, dĩ nhiên, antahkarana kéo dài trọn đường đến chân thần và về sau còn vượt xa hơn. Thật vậy, lửa từ trời có thể tuôn xuống cây cầu này, vốn vươn vào những khối cầu cao hơn khối cầu nơi thể nguyên nhân được tìm thấy. Chân thần và antahkarana đều liên quan đến sự hủy diệt.

Fire from the monad—is it the second aspect of divinity? That does seem to be involved in the destruction, but since it is an act of destruction, the first aspect has to be involved as well. We realize that the monad expresses as a triangle: Will, Wisdom, and Activity, and probably from the Will and Wisdom aspects, this destruction occurs. An earlier type of destruction may have involved the Activity aspect when, after the third initiation, the knowledge petals of the egoic lotus begin to disintegrate, giving way to the intuition.

Lửa từ chân thần—đó có phải là phương diện thứ hai của thiên tính không? Điều đó dường như có liên quan đến sự hủy diệt, nhưng vì đây là một hành vi hủy diệt, phương diện thứ nhất cũng phải có liên quan. Chúng ta nhận ra rằng chân thần biểu lộ như một tam giác: Ý Chí, Minh Triết và Hoạt Động, và có lẽ sự hủy diệt này xảy ra từ các phương diện Ý Chí và Minh Triết. Một loại hủy diệt sớm hơn có thể đã liên quan đến phương diện Hoạt Động khi, sau lần điểm đạo thứ ba, các cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã bắt đầu tan rã, nhường chỗ cho trực giác.

[20] There is then complete reciprocity between the Monad

[20] Bấy giờ có sự hỗ tương trọn vẹn giữa chân thần

which we essentially are,

vốn là điều chúng ta chủ yếu là,

[21] and the fully conscious *soul on the physical plane*.

[21] và linh hồn hoàn toàn hữu thức trên cõi hồng trần.

We no longer need the causal body to say that we're a soul. We're a soul through and

Chúng ta không còn cần thể nguyên nhân để nói rằng chúng ta là một linh hồn. Chúng ta là linh hồn từ trong ra ngoài. Tâm thức linh

through. Soul consciousness is sustained on all the elemental levels.

hồn được duy trì trên tất cả các cấp độ hành khí.

[22] The "divine intermediary" is no longer required. The "Son of God Who is the Son of Mind" dies;

[22] "Đấng trung gian thiêng liêng" không còn cần thiết nữa. "Con của Thượng đế, Đấng là Con của Trí Tuệ" chết;

The death of Jesus, or as it's usually thought of, the Christ upon the cross, is an outer expression of this inner occult fact that the Son of God, the middle principle, is no longer required and dies or fades out of the structure we're studying here.

Cái chết của Đức Jesus, hay như thường được nghĩ đến, Đức Christ trên thập giá, là một biểu hiện bên ngoài của sự kiện huyền bí bên trong này: Con của Thượng đế, nguyên khí trung gian, không còn cần thiết nữa và chết đi hoặc phai khỏi cấu trúc mà chúng ta đang nghiên cứu ở đây.

[23] the "veil of the temple

[23] "bức màn của đền thờ

The temple here being the Temple of Solomon, or the causal body itself,

Đền thờ ở đây là Đền thờ Solomon, hay chính thể nguyên nhân,

[24] is rent in twain from the top to the bottom"; the fourth initiation is passed,

[24] bị xé làm đôi từ trên xuống dưới"; lần điểm đạo thứ tư được vượt qua,

Giving direct contact now with the higher triadal principles in the monad and the soul-infused personality. Of course, it may mean death of the personality or it may not. If the personality is sustained, it is now the soul working consciously through the personality and recognized by the man as such.

Giờ đây đem lại sự tiếp xúc trực tiếp với các nguyên khí tam nguyên cao hơn trong chân thần và phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Dĩ nhiên, điều đó có thể hàm ý cái chết của phàm ngã, hoặc cũng có thể không. Nếu phàm ngã được duy trì, thì giờ đây chính linh hồn đang hoạt động một cách có ý thức qua phàm ngã và được con người nhận biết như vậy.

[25] and there then comes the revelation of the Father.

[25] và bấy giờ sự mặc khải về Cha xuất hiện.

Why is this? The veil of the causal body is no longer in the way and impediment. This is something that we all look forward to, maybe with fear and trembling and some trepidation. But it is, we learn from Master DK, a great privilege. People cannot simply force their way into the fourth initiation.

Tại sao như vậy? Bức màn của thể nguyên nhân không còn cản đường và trở thành chướng ngại nữa. Đây là điều mà tất cả chúng ta đều trông đợi, có lẽ với sợ hãi, run rẩy và đôi chút lo âu. Nhưng như chúng ta học từ Chân sư DK, đó là một đặc ân lớn lao. Người ta không thể đơn giản cưỡng ép con

They have to earn the right, clear-eyed and without glamour, to take this initiation.

đường của mình vào lần điểm đạo thứ tư. Họ phải giành được quyền đó, với đôi mắt sáng suốt và không ảo cảm, để trải qua cuộc điểm đạo này.

Master DK established this when talking to the disciple ISGL, who had difficulty discriminating between the second initiation and the fourth. Sometimes the discrimination problem arises when there is numerical resonance, such as there is between the two and the four. We're talking about things that lie far ahead, lifetimes ahead, really—maybe for a few sooner, closer. But still, we have to prepare for these. The preparation involves making the right choices when confronted with the temptations in the desert.

Chân sư DK đã xác lập điều này khi nói với đệ tử ISGL, người gặp khó khăn trong việc phân biện giữa lần điểm đạo thứ hai và lần thứ tư. Đôi khi vấn đề phân biện nảy sinh khi có sự cộng hưởng số học, như giữa số hai và số bốn. Chúng ta đang nói về những điều còn ở rất xa phía trước, thật sự là nhiều kiếp sống phía trước—có lẽ đối với một vài người thì sớm hơn, gần hơn. Nhưng dù vậy, chúng ta vẫn phải chuẩn bị cho những điều này. Sự chuẩn bị bao hàm việc đưa ra các chọn lựa đúng khi đối diện với các cám dỗ trong sa mạc.

The temptations, such as they are for the human being, they're different than those that confronted the Christ, of a much lower nature, but still they reflect the temptations that confronted the Christ in the desert. If we make those choices properly, we will take the third degree and stand on the threshold of being able to consider the possibilities here given in a meaningful way. They will actually relate to us, rather than just being interesting concepts which unveil to us a future for which we are not yet prepared.

Các cám dỗ, xét như chúng dành cho con người, khác với những cám dỗ mà Đức Christ đã đối diện, thuộc một bản chất thấp hơn nhiều, nhưng chúng vẫn phản ánh các cám dỗ đã đối diện với Đức Christ trong sa mạc. Nếu chúng ta đưa ra các chọn lựa ấy một cách đúng đắn, chúng ta sẽ trải qua cấp độ thứ ba và đứng trên ngưỡng cửa có thể xem xét những khả thể được nêu ra ở đây một cách đầy ý nghĩa. Chúng sẽ thật sự liên hệ với chúng ta, thay vì chỉ là những khái niệm thú vị mở ra cho chúng ta một tương lai mà chúng ta chưa chuẩn bị.

[26] This is the final and far-reaching result of the building of the bridge which is, in reality, the establishing of a line of light between Monad and personality as a full expression of the soul—

[26] Đây là kết quả tối hậu và sâu rộng của việc xây dựng cây cầu, vốn thực ra là sự thiết lập một đường ánh sáng giữa chân thần và phàm ngã như một biểu hiện trọn vẹn của

The soul, as we normally consider it, may disappear, but the triad is the true ego, and Ego, with a capital E, does mean soul, and it does not disappear. The soul-infused personality, the triadally-infused

Linh hồn, như chúng ta thường xem xét, có thể biến mất, nhưng tam nguyên tinh thần là chân ngã đích thực, và Chân Ngã, viết hoa, quả thật có nghĩa là linh hồn, và nó không biến mất. Phàm ngã được linh hồn thấm

personality, will exist if that personality does not die and is sustained. There's a line of light—let us always remember that—as we build the antahkarana, our destination is the Monad, that point of being upon the second sub-plane of the cosmic physical plane, where we realize ourselves as Being, where we realize ourselves as the One, and regardless of the differentiation which occurs around us, we still realize all this as the one which we are.

nhuần, phàm ngã được tam nguyên tinh thần thấm nhuần, sẽ tồn tại nếu phàm ngã ấy không chết và được duy trì. Có một đường ánh sáng—chúng ta hãy luôn nhớ điều đó—khi chúng ta xây dựng antahkarana, đích đến của chúng ta là Chân thần, điểm bản thể trên cõi phụ thứ hai của cõi hồng trần vũ trụ, nơi chúng ta nhận ra mình là Bản Thể, nơi chúng ta nhận ra mình là Đấng Duy Nhất, và bất kể sự biến phân xảy ra quanh chúng ta, chúng ta vẫn nhận ra tất cả những điều này là cái duy nhất mà chúng ta là.

We have the establishing *of a line of light between Monad and personality as a full expression of the soul,* really, of consciousness. Because soul is consciousness.

Chúng ta có sự thiết lập *một đường ánh sáng giữa Chân thần và phàm ngã như một biểu hiện trọn vẹn của linh hồn*, thật ra là của tâm thức. Bởi linh hồn là tâm thức.

[27] **between spirit and matter, between Father and Mother.**

[27] linh hồn—giữa tinh thần và vật chất, giữa Cha và Mẹ.

The Mother being the personality aspect, the Father being the Monadic aspect.

Mẹ là phương diện phàm ngã, Cha là phương diện chân thần.

[28] **It is evidence that**

[28] Đó là bằng chứng rằng

When this completion has occurred,

Khi sự hoàn tất này đã xảy ra,

[29] **“spirit has mounted on the shoulders of matter”**

[29] “tinh thần đã leo lên trên [Page 476] vai của vật chất”

spirit has mounted on the shoulders of matter,

tinh thần đã leo lên vai của vật chất,

because spirit is always found within matter. Really there's no difference in essence, as Blavatsky has told us in that famous quotation: spirit is matter, matter is spirit.

bởi tinh thần luôn được tìm thấy bên trong vật chất. Thật ra không có khác biệt về bản chất, như Blavatsky đã nói với chúng ta trong câu trích dẫn nổi tiếng ấy: tinh thần là vật chất, vật chất là tinh thần.

It is evidence that spirit has mounted on the shoulders of matter

Đó là bằng chứng rằng tinh thần đã leo lên vai của vật chất

[30] to that high place from whence it originally came,

[30] đến nơi cao cả mà từ đó nó nguyên thủy đã đến,

It is deeply invested in what we call matter through our limited perception, and then it returns with the consciousness—the consciousness that can now realize itself as spirit,

Nó thấm sâu vào điều chúng ta gọi là vật chất qua nhận thức giới hạn của mình, rồi trở về cùng với tâm thức—tâm thức nay có thể nhận ra chính mình là tinh thần,

[31] plus the gain of experience and of full knowledge, and of all that life in material form could give and all that conscious experience could confer.

[31] cộng thêm thành quả của kinh nghiệm và tri thức trọn vẹn, cùng tất cả những gì sự sống trong hình tướng vật chất có thể trao và tất cả những gì kinh nghiệm hữu thức có thể ban cho.

This reminds one very much of the 10th Law of Healing. The 10th Law states: " Respond, O Rising One, to the call which comes within the sphere of obligation; recognize the call emerging from the Ashram or from the Council Chamber where waits the Lord of Life Himself. The Sound goes forth. Both soul and form together must renounce the Principle of life and thus Permit the Monad to stand free. The soul responds. The form then shatters the connection."

Điều này rất gợi nhớ đến Định luật Trị Liệu thứ mười. Định luật thứ mười phát biểu: “Hãy đáp ứng, hỡi Đấng Đang Vươn Lên, trước lời gọi đến trong khối cầu của nghĩa vụ; hãy nhận biết lời gọi xuất phát từ ashram hay từ Phòng Hội Đồng nơi chính Chúa Tể Sự Sống đang chờ đợi. Âm thanh phát ra. Cả linh hồn và hình tướng cùng nhau phải từ bỏ Nguyên khí sự sống và nhờ đó cho phép Chân thần đứng tự do. Linh hồn đáp ứng. Khi ấy hình tướng phá vỡ mối liên kết.”

Notice the power of the little form to affect great changes in this liberation. “Life is now liberated”, and this is the point that is connected to what we were just discussing. “Life is now liberated, owning the quality of conscious knowledge and the fruit of all experience. These are the gifts of soul and form combined”,

Hãy chú ý quyền năng của hình tướng nhỏ bé trong việc tạo nên những thay đổi lớn lao trong sự giải thoát này. “Sự sống nay được giải thoát”, và đây là điểm liên hệ với điều chúng ta vừa bàn. “Sự sống nay được giải thoát, sở hữu phẩm tính của tri thức có ý thức và quả trái của mọi kinh nghiệm. Đây là những tặng phẩm của linh hồn và hình tướng phối hợp”,

You can see the relation here: *spirit has mounted on the shoulders of matter to that*

Các bạn có thể thấy mối liên hệ ở đây: *tinh thần đã leo lên vai của vật chất đến nơi cao cả*

high place from whence it originally came, plus the gain of experience and of full knowledge, plus the experience and full knowledge—that's what we just discussed—and of all that life in material form could give, and all that conscious experience could confer.

mà từ đó nó vốn đã đến, cộng thêm thành quả của kinh nghiệm và của tri thức trọn vẹn, cộng thêm kinh nghiệm và tri thức trọn vẹn—đó là điều chúng ta vừa bàn—và tất cả những gì sự sống trong hình tướng vật chất có thể trao tặng, cùng tất cả những gì kinh nghiệm có ý thức có thể ban cho.

[32] The Son has done His work,

[32] Người Con đã hoàn thành công việc của Ngài.

the middle or the consciousness principle.

nguyên khí trung gian hay nguyên khí tâm thức.

We are all of us expressions of Father, Mother, and Son. This trinity is ubiquitous in all conscious forms of life and latent in those forms of life which are not yet individualized. *The Son has done his work,*

Tất cả chúng ta đều là những biểu hiện của Cha, Mẹ và Con. Tam vị này hiện diện khắp nơi trong mọi hình tướng sự sống có ý thức và tiềm tàng trong những hình tướng sự sống chưa được biệt ngã hóa. *Người Con đã hoàn tất công việc của Ngài,*

[33] The task of the Saviour or of the Mediator has been completed.

[33] Nhiệm vụ của Đấng Cứu Thế hay của Đấng Trung Gian đã hoàn tất.

Alice Bailey always talked about the mediator being related to Pisces. Pisces is the foremost of the second-ray signs and most associated with the Christ, more associated with the Christ than any other sign, although Gemini and Virgo are powerful in relation to that great being, but Pisces is archetypally the sign of the savior and of the Christ, and it is the sign of the mediator.

Alice Bailey luôn nói rằng Đấng trung gian liên hệ với Song Ngư. Song Ngư là dấu hiệu hàng đầu trong các dấu hiệu cung hai và liên hệ mật thiết nhất với Đức Christ, liên hệ với Đức Christ hơn bất kỳ dấu hiệu nào khác, dù Song Tử và Xử Nữ cũng mạnh mẽ trong liên hệ với Đấng vĩ đại ấy; nhưng về mặt nguyên mẫu, Song Ngư là dấu hiệu của Đấng Cứu Thế và của Đức Christ, và đó là dấu hiệu của Đấng trung gian.

The task of the savior or of the mediator has been completed, and we certainly need that mediator, having had the tragedy of the Moon Chain where so much was lost that is now being regained.

Nhiệm vụ của Đấng Cứu Thế hay của Đấng trung gian đã hoàn tất, và chắc chắn chúng ta cần Đấng trung gian ấy, vì đã có bi kịch của Dãy Mặt Trăng, nơi quá nhiều điều đã mất đi và nay đang được thu hồi.

[34] The unity of all things is known to be a fact in consciousness,

[34] Sự hợp nhất của vạn vật được nhận biết như một sự kiện trong tâm thức,

This we are struggling for as we try to achieve the third initiation, because the third-degree initiate does realize that all things are in a unity,

Đây là điều chúng ta đang phấn đấu đạt tới khi cố gắng đạt lần điểm đạo thứ ba, bởi điểm đạo đồ cấp ba thật sự nhận ra rằng mọi sự vật đều ở trong một sự hợp nhất,

[35] and a human spirit can say with intention and with understanding: "I and my Father are one."

[35] và một tinh thần con người có thể nói với chủ ý và với sự thấu hiểu: "Tôi và Cha tôi là một."

And that even transcends what we normally call unity. From unity to Oneness, from soul to Monad, and you might ask yourself within your own consciousness whether you or I know the difference between unity —well, differentiation we all know—then unity, a relationship, an inseparable relationship, and oneness, all the same thing, regardless of apparent differences.

Và điều đó còn vượt lên trên điều chúng ta thường gọi là sự hợp nhất. Từ sự hợp nhất đến Tính Duy Nhất, từ linh hồn đến Chân thần, và bạn có thể tự hỏi trong chính tâm thức mình liệu bạn hay tôi có biết sự khác biệt giữa sự hợp nhất—à, sự biến phân thì tất cả chúng ta đều biết—rồi đến sự hợp nhất, một mối liên hệ, một mối liên hệ không thể tách rời, và tính duy nhất, tất cả là cùng một điều, bất kể những khác biệt biểu kiến.

Here's the Tibetan. You kind of wonder what he thinks we can absorb.

Đây là Chân sư Tây Tạng. Người ta phần nào tự hỏi Ngài nghĩ chúng ta có thể hấp thu được gì.

[36] The above is a brief and probably meaningless statement except theoretically, but it summarises the task which lies ahead and the work of the disciple who is in process of constructing the antahkarana.

[36] Điều trên đây là một phát biểu ngắn gọn và có lẽ vô nghĩa, ngoại trừ về mặt lý thuyết, nhưng nó tóm lược nhiệm vụ đang ở phía trước và công việc của đệ tử đang trong tiến trình xây dựng antahkarana.

'I and my father are One,' and it's really learned in Pisces somehow: 'Father, not my will but thine be done.' When the Christ made His conscious contact with the Monad at the sixth initiation in the Garden of Gethsemane, He could say and know, "*I and my Father are One*," and the will of the Father became his Will. It's my impression that His

"Ta và Cha Ta là Một," và bằng cách nào đó điều này thật sự được học trong Song Ngư: "Lạy Cha, không phải ý con, mà ý Cha được nên." Khi Đức Christ thiết lập tiếp xúc có ý thức với Chân thần tại lần điểm đạo thứ sáu trong Vườn Gethsemane, Ngài có thể nói và biết rằng: "*Ta và Cha Ta là Một*," và ý chí của Cha trở thành Ý Chí của Ngài. Ấn tượng của

normally Bodhisattvic 2,500 year period in office was extended to 5,000 years because of the tremendous human need and danger to the human race in the period through which we are now living.

tôi là nhiệm kỳ bình thường hai nghìn năm trăm năm của Ngài trong chức vụ Bồ Tát đã được kéo dài thành năm nghìn năm vì nhu cầu to lớn của nhân loại và hiểm nguy đối với nhân loại trong thời kỳ mà hiện nay chúng ta đang sống.

The Tibetan states:

Chân sư Tây Tạng phát biểu:

The above is a brief and probably meaningless statement except theoretically, but it summarises the task which lies ahead and the work of the disciple who is in process of constructing the antahkarana.

Những điều trên là một phát biểu ngắn gọn và có lẽ vô nghĩa ngoại trừ về mặt lý thuyết, nhưng nó tóm lược nhiệm vụ đang ở phía trước và công việc của đệ tử đang trong tiến trình kiến tạo antahkarana.

Maybe after we study more extensively, we'll see the value of this summary that the Tibetan has given, and may it be so that this statement is no longer entirely theory, but that we begin to get glimmers of realization behind our theoretical, intellectual understanding.

Có lẽ sau khi chúng ta nghiên cứu rộng hơn, chúng ta sẽ thấy giá trị của phần tóm lược mà Chân sư Tây Tạng đã trao, và mong sao phát biểu này không còn hoàn toàn là lý thuyết nữa, mà chúng ta bắt đầu có những tia lóe chứng nghiệm phía sau sự thấu hiểu lý thuyết và trí năng của mình.

[37] **There is a close connection between the fourth initiation, the quaternary in its evolved condition—vital body, emotional vehicle, mind and soul—**

[37] Có một mối liên hệ mật thiết giữa lần điểm đạo thứ tư, bộ tứ trong trạng thái đã tiến hóa của nó—thể sinh lực/thể dĩ thái, vận cụ cảm xúc, thể trí và

Notice He leaves out the dense physical vehicle, and He does include that which is found on the mental plane, both mind and soul.

Hãy chú ý Ngài bỏ qua vận cụ hồng trần đậm đặc, và Ngài bao gồm điều được tìm thấy trên cõi trí, cả thể trí lẫn linh hồn.

[38] **and this fourth technical stage of building consciously the "rainbow bridge."**

[38] linh hồn—và giai đoạn kỹ thuật thứ tư này của việc xây dựng "cây cầu vồng" một cách hữu thức.

It is interestingly accomplished very much by the planet Mercury, which carries the number four in its soul expression. Also, the fourfold Ajna center, at least with four colors —twofold, but fourfold in terms of colors—is

Điều này thú vị thay được thực hiện rất nhiều bởi hành tinh Sao Thủy, vốn mang số bốn trong biểu hiện linh hồn của nó. Cũng vậy, trung tâm ajna tứ phân, ít nhất với bốn màu sắc—nhị phân, nhưng tứ phân về mặt

important in this directing, visualizing process. We have to realize as well that the heart involved in the fourth initiation is four-chambered. The fourth ray rules the fourth initiation.

màu sắc—là quan trọng trong tiến trình định hướng và hình dung này. Chúng ta cũng phải nhận ra rằng trái tim liên hệ trong lần điểm đạo thứ tư có bốn ngăn. Cung bốn cai quản lần điểm đạo thứ tư.

All of these factors surrounding the number four—even this unusual method of looking at the human being as a quaternary (normally the quaternary includes the dense physical vehicle, but in this particular case, it's a higher type of quaternary, including the soul)—have significance. Of course, many changes occur to this quaternary. The lunar vehicles, lunar elementals, which had been the lunar lords animating this fourfold vehicle, including the dense physical, flee; they are sent forth, are driven forth, and an entirely new type of control of the vehicle eventuates.

Tất cả những yếu tố xoay quanh số bốn này —ngay cả phương pháp khác thường này khi xem con người như một bộ tứ, trong khi thông thường bộ tứ bao gồm vận cụ hồng trần đậm đặc, nhưng trong trường hợp đặc biệt này, đó là một loại bộ tứ cao hơn, bao gồm linh hồn—đều có thâm nghĩa. Dĩ nhiên, nhiều thay đổi xảy ra đối với bộ tứ này. Các vận cụ nguyệt, các hành khí nguyệt, vốn từng là những nguyệt tinh quân làm linh hoạt vận cụ tứ phân này, bao gồm cả thể hồng trần đậm đặc, bỏ chạy; chúng bị phóng đi, bị xua đi, và một loại kiểm soát hoàn toàn mới đối với vận cụ xuất hiện.

As a matter of fact, the vehicle itself can be constructed as a Maya virupa later if it is not sustained. If it dies and seems to disintegrate, it will later be reestablished as a Maya virupa. The Rainbow Bridge is a work undertaken in the vicinity of the second initiation, but it has a very potent purpose.

Thật ra, chính vận cụ ấy về sau có thể được kiến tạo như một maya virupa nếu nó không được duy trì. Nếu nó chết và dường như tan rã, về sau nó sẽ được tái lập như một maya virupa. Cây cầu vồng là một công việc được đảm nhiệm trong vùng lân cận của lần điểm đạo thứ hai, nhưng nó có một mục đích rất mạnh mẽ.

It has later purposes too, but a very potent purpose at the Fourth Initiation, contributing to the descent of Monadic Fire, which contributes to the destruction of the causal body and the destruction of the personality limitations as normally experienced before that time. The speaker notes that you have the quaternary, the creative factor on Earth, and the soul is considered an aspect of the creative factor. We have also the Fourth Initiation, that of Crucifixion, interestingly ruled in one respect by Gemini, which is ruled by Mercury, again bringing in the number four.

Nó cũng có các mục đích về sau, nhưng có một mục đích rất mạnh mẽ tại lần điểm đạo thứ tư, góp phần vào sự giáng xuống của Lửa chân thần, điều góp phần vào sự hủy diệt thể nguyên nhân và sự hủy diệt các giới hạn phàm ngã như thường được trải nghiệm trước thời điểm đó. Diễn giả lưu ý rằng bạn có bộ tứ, yếu tố sáng tạo trên Trái Đất, và linh hồn được xem là một phương diện của yếu tố sáng tạo. Chúng ta cũng có lần điểm đạo thứ tư, tức cuộc Đóng Đinh, thú vị thay theo một phương diện được Song Tử cai quản, mà Song Tử lại do Sao Thủy cai quản, một lần nữa đưa số bốn vào. Số hai và số bốn

The two and the four are brought in here: Gemini second ray, Mercury second, Mercury fourth, and the fourth technical stage of building the antahkarana.

được đưa vào đây: Song Tử cung hai, Sao Thủy cung hai, Sao Thủy cung bốn, và giai đoạn kỹ thuật thứ tư của việc xây dựng antahkarana.

This is the fourth stage when considering certain progressions of meditation. As far as antahkarana building per se goes, we have the stage of Intention, of Visualization, of Projection, and then finally Invocation and Evocation. That's the fourth stage in the actual antahkarana building process.

Đây là giai đoạn thứ tư khi xét đến một số tiến trình tham thiền. Xét riêng về việc xây dựng antahkarana, chúng ta có giai đoạn Ý Định, Hình Dung, Phóng Chiếu, và cuối cùng là Khẩn Cầu và Gợi Lên. Đó là giai đoạn thứ tư trong tiến trình xây dựng antahkarana thực sự.

[39] **You have therefore:**

[39] Do đó, các bạn có:

[40] **1. The Quaternary, the creative factor on Earth.**

[40] 1. Bộ Tứ, yếu tố sáng tạo trên Trái Đất.

[41] **2. The fourth initiation, that of the Crucifixion.**

[41] 2. Lần điểm đạo thứ tư, tức cuộc Đóng Đinh trên Thập Giá.

[42] **3. The fourth technical stage of building the Antahkarana:**

[42] 3. Giai đoạn kỹ thuật thứ tư của việc xây dựng antahkarana:

[43] **a. Sutratma, the life thread.**

[43] a. Sinh mệnh tuyến, sợi dây sự sống.

Which has its sources from the Monad and beyond.

Vốn có các nguồn cội từ Chân thần và xa hơn nữa.

[44] **b. The consciousness thread.**

[44] b. Sợi dây Tâm thức.

Which is probably closely involved with the Soul.

Vốn có lẽ liên quan mật thiết với Linh hồn.

[45] **c. The creative thread, itself threefold.**

[45] c. Sợi dây sáng tạo, chính nó có tính tam phân.

Which is the work of the personality, because it is itself threefold: vital, sentient, and mental (mental manipulative).

Vốn là công việc của phàm ngã, bởi tự nó là tam phân: sinh lực, cảm giác và trí tuệ, tức sự vận dụng trí tuệ.

[46] d. The technical antahkarana, bridging between the threefold personality and the Spiritual Triad.

This is why the antahkarana is placed in the fourth technical stage when compared with the three threads. In a way, it is a blend of all three threads making a fourth, but if you really start adding up the numbers here, it comes out to a seven, doesn't it? One, two, three, four, five, maybe a six, because the creative thread is threefold—unless you count the thread as a whole as number three and add another three for its threefoldness, and then the antahkarana as the seventh in the total combination of these methods of communication. One thread conveys Life and vitality, the consciousness thread conveys knowledge and all that has been experienced, and the creative thread conveys the work of manipulating for good and effective purpose that which is in the repository of one's knowledge.

The number four is very much involved here with the antahkarana, and the powerful function of the antahkarana whereby Monadic Fire is liberated comes in at the Fourth Degree. This is not the end of the antahkarana. One type of antahkarana extends and extends into higher and higher possibilities of contact, but at least it is a climactic point in the purpose of building the antahkarana.

The antahkarana is somewhat absorbed by the Monad as the Fifth Initiation is approached. Later there is an extension of this type of extending consciousness when we talk about treading the Way of Higher Evolution. The various paths lead away from our planet towards various sacred training planets within our Solar System, and then beyond our Solar System altogether, onto

[46] d. Antahkarana theo nghĩa kỹ thuật, bắt cầu giữa phàm ngã tam phân và Tam Nguyên Tinh Thần.

Đây là lý do antahkarana được đặt trong giai đoạn kỹ thuật thứ tư khi so sánh với ba sợi dây. Theo một cách nào đó, nó là sự pha trộn của cả ba sợi dây tạo thành một sợi thứ tư, nhưng nếu bạn thật sự bắt đầu cộng các con số ở đây, nó sẽ thành số bảy, phải không? Một, hai, ba, bốn, năm, có lẽ là sáu, bởi sợi dây sáng tạo là tam phân—trừ phi bạn tính sợi dây như một toàn thể là số ba và thêm ba nữa cho tính tam phân của nó, rồi antahkarana là yếu tố thứ bảy trong tổng hợp toàn bộ các phương pháp giao tiếp này. Một sợi dây truyền dẫn Sự sống và sinh lực, sợi dây tâm thức truyền dẫn tri thức và tất cả những gì đã được trải nghiệm, còn sợi dây sáng tạo truyền dẫn công việc vận dụng cho mục đích thiện lành và hữu hiệu những gì có trong kho tri thức của một người.

Số bốn liên hệ rất nhiều ở đây với antahkarana, và chức năng mạnh mẽ của antahkarana, nhờ đó Lửa chân thần được giải phóng, xuất hiện ở cấp độ thứ tư. Đây không phải là kết thúc của antahkarana. Một loại antahkarana mở rộng và mở rộng vào những khả thể tiếp xúc ngày càng cao hơn, nhưng ít nhất đây là một điểm cao trào trong mục đích xây dựng antahkarana.

Antahkarana phần nào được Chân thần hấp thụ khi tiến gần đến lần điểm đạo thứ năm. Về sau có một sự mở rộng của loại tâm thức đang mở rộng này khi chúng ta nói về việc bước đi trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Các con đường khác nhau dẫn rời khỏi hành tinh của chúng ta hướng đến những hành tinh huấn luyện thiêng liêng khác nhau trong hệ mặt trời của chúng ta, rồi vượt hẳn

higher planes than the cosmic physical plane. It is the Monad, whatever that means, that treads these higher paths.

ra ngoài hệ mặt trời của chúng ta, lên các cõi cao hơn cõi hồng trần vũ trụ. Chính Chân thần, dù điều đó có nghĩa là gì, bước đi trên những con đường cao hơn này.

One could really ponder on that with a sense of pure being established and no essential differentiation, even though the illusion of difference in a practical way does appear. The Monad is exposed to greater and greater rings-pass-not of vibratory energy and ascends plane after plane as it seeks its destination in certain constellations. We can talk about those things, but what really do they mean and can we conceptualize in any way their meaning? To meditate on them and think of what it means to be an advancing Monad on the Way of Higher Evolution—that is the practice.

Người ta thật sự có thể suy ngẫm về điều đó với một ý thức về bản thể thuần túy đã được thiết lập và không có sự biến phân cốt yếu, dù ảo tưởng về khác biệt theo một cách thực tiễn vẫn xuất hiện. Chân thần được phơi mở trước những vòng-giới-hạn ngày càng lớn hơn của năng lượng rung động và thăng lên cõi này sau cõi khác khi nó tìm kiếm đích đến của mình trong một số chòm sao. Chúng ta có thể nói về những điều ấy, nhưng thật sự chúng có nghĩa gì và liệu chúng ta có thể khái niệm hóa thâm nghĩa của chúng theo bất kỳ cách nào không? Tham thiền về chúng và suy nghĩ về ý nghĩa của việc là một Chân thần đang tiến bước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu—đó là sự thực hành.

On the Path of Sirius, these Monads are called sparks, blissful dancing points of fanatical devotion. Those who have a strong sixth ray component are likely to tread that path—the devoted dog toward the devoted dog Sirius, devoted to his hunter master Orion. The stories are in the heavens and they seem simple enough and even nonsensical at times, but they unveil extremely interesting truths about how the different entities and energies are interrelated.

Trên Con Đường Sirius, các Chân thần này được gọi là các tia lửa, những điểm nhảy múa chí phúc của lòng sùng tín cuồng nhiệt. Những ai có thành phần cung sáu mạnh mẽ có khả năng bước đi trên con đường đó—con chó tận tụy hướng về con chó tận tụy Sirius, tận tụy với chủ thợ săn Orion của nó. Những câu chuyện nằm trên các tầng trời và chúng có vẻ đủ đơn giản, thậm chí đôi khi phi lý, nhưng chúng mặc khải những chân lý cực kỳ thú vị về cách các thực thể và năng lượng khác nhau liên hệ với nhau.

The Tibetan, as he often does, summarizes for us: we have the quaternary, the creative factor on Earth. Is He including the soul? Is He saying vital body, emotional, mental, and soul? Or is He thinking of the lower quaternary, which leaves the soul out of the question and includes the dense physical vehicle?

Chân sư Tây Tạng, như Ngài thường làm, tóm lược cho chúng ta: chúng ta có bộ tứ, yếu tố sáng tạo trên Trái Đất. Ngài có bao gồm linh hồn không? Ngài đang nói đến thể sinh lực, cảm xúc, trí tuệ và linh hồn chăng? Hay Ngài đang nghĩ đến bộ tứ thấp, vốn để linh hồn ra ngoài vấn đề và bao gồm vận cụ hồng trần đậm đặc?

The Fourth Initiation basically changes our entire focus from the dense physical body of the Solar Logos to that of the etheric body of the Solar Logos and into the principled realm of the Solar Logos. The Crucifixion is a really powerful dividing point, lifting us from death in the dense physical body of the Solar Logos to life. Life really begins in the etheric vehicle of the Solar Logos, our Buddhic, Atmic, Monadic, and Logoic planes. Then this fourth stage of building the antahkarana, and we've seen the one, two, and the three, with the bridging point being the antahkarana. The one, two, and three are the sutratma, the consciousness thread, and then the creative thread, associated with the first three rays. The building of the antahkarana is associated very much with the Fourth Ray and comes into full power, or at least a very fullness of power at the Fourth Initiation.

Về căn bản, lần điểm đạo thứ tư thay đổi toàn bộ trọng tâm của chúng ta từ thể hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế sang thể dĩ thái của Thái dương Thượng đế và vào lĩnh vực có nguyên khí của Thái dương Thượng đế. Cuộc Đóng Đinh là một điểm phân chia thật sự mạnh mẽ, nâng chúng ta từ cái chết trong thể hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế lên sự sống. Sự sống thật sự bắt đầu trong vận cụ dĩ thái của Thái dương Thượng đế, tức các cõi Bồ đề, atma, chân thần và Thượng đế của chúng ta. Rồi đến giai đoạn thứ tư này của việc xây dựng antahkarana, và chúng ta đã thấy một, hai và ba, với điểm bắt cầu là antahkarana. Một, hai và ba là sutratma, sợi dây tâm thức, rồi sợi dây sáng tạo, liên hệ với ba cung đầu tiên. Việc xây dựng antahkarana liên hệ rất nhiều với Cung bốn và đi vào quyền năng trọn vẹn, hay ít nhất là một sự viên mãn quyền năng rất lớn, tại lần điểm đạo thứ tư.

We have

Chúng ta có

[47] 4. The four stages of the Path of Return:

[47] 4. Bốn giai đoạn của Con Đường Trở Về:

We can understand that the Fourth Kingdom in nature is humanity, and that group of fourth Monads which are working on the fourth plane, the Fourth Creative Hierarchy of Man, have in the building of the antahkarana a very important process with the number four in resonance with so much of what that kingdom and hierarchy is. We have

Chúng ta có thể thấu hiểu rằng giới thứ tư trong thiên nhiên là nhân loại, và nhóm các Chân thần thứ tư đang hoạt động trên cõi thứ tư, Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư của Con Người, có trong việc xây dựng antahkarana một tiến trình rất quan trọng, với số bốn cộng hưởng với rất nhiều điều mà giới ấy và huyền giai ấy là. Chúng ta có

[48] a. The stage of evolution itself.

[48] a. Giai đoạn của chính sự tiến hoá.

The very long stage of millions and millions of years;

Giai đoạn rất dài hàng triệu triệu năm;

[49] b. The stage of the Probationary Path.

Lasting thousands of years;

[50] c. The stage of the Path of Discipleship.

Which will also, in a way, last thousands of years, but perhaps fewer thousand than the Probationary Path; and then

[51] d. The stage of the Path of Initiation.

Which is ongoing and lasts a very long time if we think about all the possibilities of Initiation which lie before man.

If we correlate the numbers here, we'll see that it is the antahkarana which really is functioning on, fully functioning on the Path of Initiation, allowing for the ascent of Initiations. The antahkarana becomes familiar to us and we think that perhaps it ends with Monadic realization, but it doesn't. It joins greater and greater antahkaranas, which lead eventually out of the Solar System altogether and towards great starry entities. Eventually at our local system towards the Pleiades, but there's not an end either. Finally, there is the ultimate Universal Logoic point of the Universal Logos, and that's where the antahkarana finally ends.

The antahkarana is, in a way, the method by which the Monad in extension—or the emanated ray of the Absolute, which we are—returns to its Universal Logoic source. We're just beginning to learn a little bit about this seemingly endless path towards the very heights of our universe.

[49] b. Giai đoạn của Con Đường Dự Bị.

Kéo dài hàng nghìn năm;

[50] c. Giai đoạn của Con Đường Đệ Tử.

Theo một cách nào đó cũng sẽ kéo dài hàng nghìn năm, nhưng có lẽ ít nghìn năm hơn Con Đường Dự Bị; và rồi

[51] d. Giai đoạn của Con Đường Điểm Đạo.

Vốn vẫn tiếp diễn và kéo dài rất lâu nếu chúng ta nghĩ đến mọi khả thể của điểm đạo đang ở phía trước con người.

Nếu chúng ta tương liên các con số ở đây, chúng ta sẽ thấy rằng chính antahkarana thật sự đang hoạt động, hoạt động trọn vẹn trên Con Đường Điểm Đạo, cho phép sự thăng lên của các cuộc điểm đạo. Antahkarana trở nên quen thuộc với chúng ta và chúng ta nghĩ rằng có lẽ nó kết thúc với sự chứng nghiệm chân thần, nhưng không phải vậy. Nó nối vào những antahkarana ngày càng lớn hơn, cuối cùng dẫn ra khỏi hệ mặt trời hoàn toàn và hướng về những thực thể tinh tú vĩ đại. Sau cùng trong hệ thống địa phương của chúng ta, nó hướng về Pleiades, nhưng ở đó cũng chưa phải là kết thúc. Cuối cùng, có điểm Thượng đế Vũ Trụ tối hậu của Thượng đế Vũ Trụ, và đó là nơi antahkarana sau cùng kết thúc.

Theo một cách nào đó, antahkarana là phương pháp nhờ đó Chân Thần-trong-sự-mở-rộng—hay cung được phóng xuất của Tuyệt Đối, vốn là chúng ta—trở về nguồn cội Thượng đế Vũ Trụ của nó. Chúng ta chỉ mới bắt đầu học một chút về con đường dường

như vô tận này hướng đến những đỉnh cao nhất của vũ trụ chúng ta.

[52] Yet it is one and the same entity which participates in and is responsible for all the differentiated aspects, steps and stages —

[52] Tuy nhiên, chính một và cùng một thực thể tham dự vào và chịu trách nhiệm về mọi phương diện, bước đi và

This entity, of course, ultimately is the Monad, which is the extension of the One—the One who is the Universal Logos. *It is one and the same entity which participates in and is responsible for all the differentiated aspects, steps, and stages,*

Thực thể này, dĩ nhiên, rốt ráo là Chân thần, vốn là sự mở rộng của Đấng Duy Nhất—Đấng là Thượng đế Vũ Trụ. *Chính một và cùng một thực thể ấy tham dự vào và chịu trách nhiệm về tất cả các phương diện, bước và giai đoạn đã biến phân,*

[53] experimenting, experiencing and expressing consciously in every one of these stages or modes of life, until the fourth initiation.

[53] giai đoạn đã được biến phân—thử nghiệm, trải nghiệm và biểu lộ một cách hữu thức trong từng giai đoạn hay phương thức sống ấy, cho đến lần điểm đạo thứ tư.

These are mnemonics the Tibetan uses, usually of the same letter, so that it sticks in our minds.

Đây là những cách ghi nhớ mà Chân sư Tây Tạng sử dụng, thường bằng cùng một chữ cái, để chúng bám lại trong trí chúng ta.

experimenting, experiencing and expressing consciously in every one of these stages or modes of life, until the fourth initiation.

thí nghiệm, trải nghiệm và biểu lộ một cách có ý thức trong mỗi giai đoạn hay phương thức sự sống này, cho đến lần điểm đạo thứ tư.

That's not an end, but it certainly is the beginning of an entirely new phase related to the cosmic physical plane.

Đó không phải là kết thúc, nhưng chắc chắn là khởi đầu của một giai đoạn hoàn toàn mới liên hệ với cõi hồng trần vũ trụ.

[54] Then consciousness itself gives place to life, and yet remains itself.

[54] Bấy giờ, chính tâm thức nhường chỗ cho sự sống, nhưng vẫn còn là chính nó.

This is extremely important because sometimes we get the idea that when an aspect of divinity is superseded by another, that it disappears. But no, consciousness is a universal factor and is a factor in the all-pervasive life of the Universal Logos.

Điều này cực kỳ quan trọng bởi đôi khi chúng ta có ý niệm rằng khi một phương diện của thiên tính được một phương diện khác thay thế, thì nó biến mất. Nhưng không, tâm thức là một yếu tố phổ quát và là

một yếu tố trong sự sống bao trùm tất cả của Thượng đế Vũ Trụ.

Finally we will learn what it means to move onward in life. We might call it an intensification of the realization of being, or an intensification of the realization that we are being itself, or life itself.

Cuối cùng chúng ta sẽ học được ý nghĩa của việc tiến bước trong sự sống. Chúng ta có thể gọi đó là sự tăng cường chứng nghiệm về bản thể, hay sự tăng cường chứng nghiệm rằng chúng ta là chính bản thể, hay chính sự sống.

[55] To the above statement, add the fact that it is the fourth kingdom in nature which undergoes all that is indicated above and is conditioned by the four aspects of the one sutratma.

[55] Hãy thêm vào phát biểu trên [Page 477] sự kiện rằng chính giới thứ tư trong thiên nhiên trải qua tất cả những gì đã được nêu ở trên và chịu sự tác động của bốn phương diện của một sinh mệnh tuyến duy nhất.

And apparently He's considering that the antahkarana is an aspect of the sutratma.

Và dường như Ngài đang xem antahkarana là một phương diện của sutratma.

[56] Once this is grasped, the beauty of the symbolism and the numerological relationships emerge significantly.

[56] Một khi điều này được nắm bắt, vẻ đẹp của biểu tượng và các mối tương quan số học sẽ hiển lộ một cách đầy thâm nghĩa.

I've tried to point out a little bit of this, but of course it requires deep pondering. I'm convinced that these writings have use for hundreds of years to come, and maybe longer.

Tôi đã cố gắng chỉ ra một chút về điều này, nhưng dĩ nhiên nó đòi hỏi sự suy ngẫm sâu xa. Tôi tin chắc rằng những tác phẩm này sẽ hữu dụng trong hàng trăm năm tới, và có lẽ còn lâu hơn.

The Tibetan is more modest and He says it will suffice for the next generation of inquirers or esoteric students, but what does he mean by generation? Maybe He conceives of a generation in broader terms. I think that we've reached the point where we can say that this is the end of program 36.

Chân sư Tây Tạng khiêm tốn hơn và Ngài nói rằng nó sẽ đủ cho thế hệ kế tiếp của những người tìm hiểu hay các đạo sinh huyền bí, nhưng Ngài muốn nói gì qua chữ thế hệ? Có lẽ Ngài quan niệm một thế hệ theo nghĩa rộng hơn. Tôi nghĩ rằng chúng ta đã đạt đến điểm có thể nói đây là kết thúc của chương trình 36.

What happened was that I was on page 470 and following, and wherever we were, I will find the way back to number 35 and number 36, which is what we've been doing.

Điều đã xảy ra là tôi đang ở trang 470 và các trang tiếp theo, và dù chúng ta ở đâu, tôi sẽ tìm đường trở lại số 35 và số 36, vốn là điều chúng ta đang làm. Đôi khi khi bạn làm việc

Sometimes when you're dealing with a new computer, you press the wrong key and everything disappears, just the way it did for me at that moment. Now hopefully I can avoid that this time.

với một máy tính mới, bạn nhấn nhầm phím và mọi thứ biến mất, đúng như đã xảy ra với tôi vào lúc ấy. Bây giờ hy vọng lần này tôi có thể tránh điều đó.

This is the end of *Rays and Initiations* Webinar Commentary number 36 on the 8th of January 2017 and the beginning of number 37, and maybe I can go on and do more here tonight.

Đây là kết thúc của webinar bình giảng số 36 về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* vào ngày 8 tháng 1 năm 2017 và là phần mở đầu của số 37, và có lẽ tối nay tôi có thể tiếp tục làm thêm ở đây.

The individual and her group, which are so kindly transcribing these videos into words, says that it's easier to handle shorter programs. Maybe it's easier for me to produce them as well. Thank you for listening and I hope we can build up that kind of knowledge in our consciousness that will help us to see the world more as Master DK sees the world, deeply affecting our consciousness and somewhat affecting the consciousness of those we have the privilege and obligation to contact.

Cá nhân và nhóm của bà ấy, những người rất tử tế chuyển biên các video này thành chữ, nói rằng các chương trình ngắn hơn thì dễ xử lý hơn. Có lẽ đối với tôi việc tạo ra chúng cũng dễ hơn. Cảm ơn các bạn đã lắng nghe, và tôi hy vọng chúng ta có thể xây dựng trong tâm thức mình loại tri thức sẽ giúp chúng ta thấy thế giới giống như cách Chân sư DK thấy thế giới hơn, ảnh hưởng sâu sắc đến tâm thức của chúng ta và phần nào ảnh hưởng đến tâm thức của những người mà chúng ta có đặc ân và nghĩa vụ tiếp xúc.

The Ageless Wisdom, when properly assimilated, can save the consciousness of humanity and it, considered as Occultism, spiritual Occultism, must win the day before the end of our present century. Maybe we can contribute to that. See you now.

Minh Triết Ngàn Đời, khi được đồng hóa đúng đắn, có thể cứu vãn tâm thức của nhân loại, và nó, được xem như huyền bí học, huyền bí học tinh thần, phải thắng thế trước khi thế kỷ hiện tại của chúng ta kết thúc. Có lẽ chúng ta có thể góp phần vào điều đó. Hẹn gặp lại các bạn.

Commentary on Antahkarana - 37

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 37

Ngày tạo: 28/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Antahkarana như đóng góp cốt lõi của Chân sư DK

Thầy MDR nhấn mạnh công trình về antahkarana là một trong những đóng góp lớn nhất của Chân sư DK cho đời sống tham thiền phương Tây, vì nó chỉ ra cách vượt khỏi mức linh hồn bác ái để đi tới chân ngã đích thực là Tam Nguyên Tinh Thần, rồi tới Chân Thần, và xa hơn nữa. Thầy lưu ý có thể tồn tại các antahkarana ở cấp hành tinh, thái dương, thiên hà và chòm sao, tất cả đều dẫn về "Điểm Duy Nhất" từ đó vũ trụ này xuất lộ. Theo Thầy, việc bắc cầu này là một tiến trình vô cùng cao cấp, dù đa số người học hiện nay mới chỉ đang tìm hiểu chứ chưa thể làm chủ trọn vẹn trong kiếp này.

Điều kiện để xây dựng Cây cầu vồng

Thầy MDR giải thích rằng chỉ người có "một quá khứ rất dài và phong phú" mới đủ điều kiện xây dựng antahkarana, nghĩa là phải có hàng triệu năm kinh nghiệm tiến hoá và ít nhất tiến gần lần điểm đạo thứ hai. Thầy nhận xét Chân sư DK vẫn truyền dạy tiến trình này cho các đệ tử dù nhiều người chưa sẵn sàng đạt lần điểm đạo thứ hai trong kiếp hiện tại hay kiếp sau, vì họ vẫn có thể làm việc hữu ích với phương pháp này. Thầy còn xem "nghệ thuật sống" ở đây như một nghệ thuật cung bốn, đòi hỏi biết đứng ở "Điểm ở giữa" giữa vật chất và tinh thần, đồng thời lưu ý chữ "soundly" gợi ý không chỉ nền tảng vững chắc mà còn liên quan đến Quyền năng từ.

Các giống dân gốc và ba sợi dây của antahkarana

Chân sư DK nói mỗi giống dân lớn của nhân loại chịu trách nhiệm biểu lộ và sử dụng các sợi dây hợp thành antahkarana; Thầy MDR nhấn mạnh đó là những sợi dây ánh sáng, quyền năng và năng lượng. Thầy đặc biệt lưu ý Chân sư DK không kể hai giống dân đầu là Adamic và Hyperborean vì chúng chưa biệt ngã hóa. Theo Thầy, đây là cách nhìn lịch sử nhân loại như một tiến trình dần dần làm lộ ra những gì vốn đã hiện diện từ đầu nhưng chưa được nhận biết.

Lemuria và ưu thế của Sinh Mệnh Tuyến

Trong Lemuria cổ xưa, Sinh Mệnh Tuyến hay sutratma là yếu tố chi phối, nên sự sống tập trung vào thể xác, bản chất hình tướng động vật và yếu tố bên ngoài đậm đặc, với phẩm chất mãnh liệt, phong phú và đầy sinh lực. Thầy MDR suy đoán nhiều người hiện nay có thể từng sống thời Lemuria, trừ những hữu thể thuộc Dãy Mặt Trăng vốn chỉ lâm phàm từ các giống dân phụ đầu của Atlantis. Thầy nhận xét nhân loại hiện nay đã đánh mất phần nào sinh lực thể chất nguyên sơ ấy, và nhắc lời Chân sư DK rằng mục tiêu tương lai là phục hồi loại sinh lực còn thấy nơi một số cư dân đảo Nam Thái Bình Dương; Thầy gắn điều này với Atlantis có niên đại khoảng 10–12 triệu năm.

Atlantis và sự thức dậy của Sợi dây Tâm thức

Thầy MDR giải thích ở Atlantis, Sợi dây Tâm thức bắt đầu hoạt động theo cách chưa từng có ở Lemuria, gắn mạnh với thể cảm dục nên khát dục và phản ứng trở thành chủ âm của chủng tộc này. Thầy nhận xét đây là một nhân loại rất cảm dục: những thành tựu lớn không phải do quảng

đại quần chúng Atlantis tự tư duy mà do "các vị chỉ đạo của giống dân" suy nghĩ và áp đặt kế hoạch lên họ. Thầy còn nêu sự tương ứng giữa linh hồn với thể cảm dục, giữa phàm ngã với thể xác, và giữa Chân Thần với thể trí, dù Chân Thần cũng có liên hệ với cảm xúc và sinh lực.

Tính thông linh của Atlantis và giới hạn của nó

Thầy MDR nhấn mạnh con người Atlantis cực kỳ thông linh, đồng tử, thông nhĩ và thông nhãn, nhưng không có năng lực diễn giải đúng điều mình tiếp xúc. Thầy lưu ý họ thậm chí không phân biệt được hiện tượng cảm dục với đời sống hồng trần bình thường; đây là một phát biểu "gây kinh ngạc" vì cõi cảm dục khi ấy hiện diện dày đặc đến mức lẫn vào dữ kiện giác quan. Theo Thầy, tình trạng này còn được mang sang hiện nay, đặc biệt ở Hoa Kỳ, nơi Chân sư DK từng nói là trung tâm của lục địa Atlantis xưa, nên xu hướng thông linh trong phong trào New Age phần lớn là sự sống lại của cái rất cổ xưa chứ không mới mẻ.

Từ "người nhạy cảm" đến "người nhạy cảm thông minh"

Thầy MDR phân biệt loại "sensitives" chỉ chịu ảnh hưởng Hải Vương tinh qua Cự Giải và Song Ngư với loại nhạy cảm trí tuệ hơn dưới Virgo, tức người có thể diễn dịch điều mình thấy theo cách trí tuệ cho nhân loại Arya hiện đại. Thầy dẫn các siddhi như thông nhĩ, thông nhãn, Thuật trắc tâm phần lớn thuộc cõi cảm dục, và nhấn mạnh hai cõi phụ thấp nhất của cõi cảm dục không nên còn là thành phần của thể cảm dục nơi con người hiện đại. Theo Thầy, công việc thật sự nằm trên cõi thượng trí và cao hơn qua antahkarana, hướng tới phân biện tinh thần, đáp ứng rung động nhóm và giao tiếp viễn cảm, thay vì cố ý nuôi dưỡng quyền năng thông linh cấp thấp.

Nhân loại Arya và sự xuất hiện của sợi dây sáng tạo

Trong giống dân Arya hiện đại, sợi dây thứ ba là sợi dây sáng tạo đi vào biểu lộ và sử dụng tích cực; Thầy MDR lưu ý giống dân này đã có lịch sử ít nhất một triệu năm. Tuy nhiên, Thầy nhấn mạnh cả ba dòng năng lượng đã hiện diện "không thể tách rời" từ đầu lịch sử nhân loại, chỉ là con người phần lớn vô thức dùng chúng mà không biết nguồn gốc hoạt động của mình. Theo Thầy, người đệ tử kiểu tâm lý và trí tuệ ngày nay phải trở nên hữu thức về những nguồn năng lực đã được sử dụng vô thức trong suốt nhiều thời đại.

Giai đoạn phát triển trí tuệ và phàm ngã tích hợp

Giai đoạn đầu của việc nhận ra năng lực sáng tạo là khi nguyên khí trí tuệ được phát triển, con người trở thành một sinh thể trí tuệ, đơn vị hạ trí hoạt động đầy đủ và ba phương diện của phàm ngã được tích hợp. Thầy MDR xem đây là kiểu phát triển điển hình của nhân loại Arya, đồng thời nói khi công cuộc tích hợp tiến triển thì "vẻ cao hơn của cặp đối đãi" bắt đầu lộ diện, dẫn đến sự nhận biết Con của Trí Tuệ hay linh hồn. Theo Thầy, đây là bước đầu để con người không còn hoàn toàn bị mắc kẹt trong phàm ngã tam phân.

Giai đoạn sáng tạo cá nhân và sự ra đời của antahkarana có ý thức

Giai đoạn thứ hai là hoạt động sáng tạo trong đó sợi dây sáng tạo được đem vào sử dụng đầy đủ ở cấp cá nhân, không chỉ cấp chủng tộc. Thầy MDR nhấn mạnh chỉ trong khoảng 5.000 năm gần đây tính sáng tạo cá nhân mới dần trở thành phẩm chất nổi bật của nhân loại; trước đó, dù có những công trình vĩ đại như kim tự tháp hay các vòng đá thiên văn, đó không phải là sản phẩm trí tuệ của quần chúng đương thời mà là kết quả của ý chí sáng tạo từ Thánh Đoàn áp đặt lên những người nhạy cảm với ấn tượng cao hơn. Thầy nhận xét nhân loại ngày nay đang chuyển từ tiếp nhận ấn tượng có tính tập thể sang sáng tạo cá nhân có trách nhiệm, và chính sự chuyển đổi đó dẫn tới việc xây dựng antahkarana một cách có ý thức từ ba sợi dây đã dung hợp.

Từ thập giá đến đường thẳng rồi đến vòng tròn

Thầy MDR giải thích ba sợi dây là biểu hiện tam phân của đời sống thẳng đứng; qua sáng tạo, nó trở thành đời sống nằm ngang, và "con người trở thành Thập Giá". Khi Cây cầu vồng được xây dựng — điều chỉ có thể làm khi con người ở trên Thập Giá Cố Định, tức tối thiểu sau lần điểm đạo thứ nhất — thì thập giá nhường chỗ cho đường thẳng; sau lần điểm đạo thứ tư, chỉ còn đường thẳng thẳng đứng "từ Trời đến Địa ngục", mà Thầy diễn giải là từ Chân Thần đến thể xác đậm đặc. Từ lần điểm đạo thứ tư đến thứ bảy, mục tiêu là chuyển đường thẳng thành vòng tròn; Thầy nhận xét vòng tròn ấy có thể liên hệ biểu tượng với Mặt Trời và với sự hoàn tất tiến trình tiến hoá.

Bình giải bài kệ về Thập Giá trong Cổ Luận

Thầy MDR dành nhiều chú ý cho đoạn trong Cổ Luận: "Trong Thập Giá ẩn giấu Ánh sáng", và đề nghị hiểu ánh sáng ở tâm nơi bốn cánh thập giá co rút vào trung tâm. Thầy gắn "ma sát giữa chiều dọc và chiều ngang" với Lửa ma sát trên Thập Giá Biến đổi, còn "sự chuyển động của chiều ngang thành tư thế thẳng đứng" tượng trưng cho tiến hoá từ tính thụ động cảm dục sang ý chí, trí tuệ và sáng tạo. Thầy cũng đề xuất chấm câu lại đoạn văn để dễ hiểu hơn, rồi nhận xét "tâm pháp hấp thu" là phương pháp cung hai trong trị liệu: thu nhận cái bất hoà điệu, khôi phục nó về mô hình nguyên mẫu, dù lúc đầu có thể rất hao tổn cho người chữa lành.

Ít người còn ở Lemuria, rất nhiều người vẫn ở Atlantis

Theo Thầy MDR, ngày nay rất ít người còn ở mức tâm thức Lemuria do Sinh Mệnh Tuyến chi phối, dù Thầy nhắc Thông Thiên Học từng nêu một số nhóm cổ xưa như thổ dân Úc, Bushmen châu Phi hay Vedda ở Sri Lanka như gần với mức ấy. Trái lại, rất nhiều người vẫn ở mức phát triển Atlantis của "tính nhạy cảm hào quang", chủ yếu là nhạy với ấn tượng cảm dục. Chỉ một số rất ít sử dụng kết quả của ba dòng năng lượng trong hào quang nhận biết của mình để xây dựng cây cầu nối các phương diện khác nhau của cõi trí, cho thấy công việc này thực sự dành cho thiểu số có kinh nghiệm tham thiền và tích hợp lâu dài.

Nối các phương diện của cõi trí và vượt qua phàm ngã lẫn chân ngã

Thầy MDR giải thích "các phương diện khác nhau của cõi trí" gồm cõi hạ trí, cõi thượng trí và mức cao nhất nơi có nguyên tử trường tồn manas, cùng với đơn vị hạ trí và trung tâm của Hoa Sen Chân Ngã. Theo Thầy, người xây cầu phải dùng đồng thời cả ba phương diện năng lượng, tức một hành vi nhất tâm gồm tích hợp, hình dung và phóng chiếu, chứ không thể làm từng phần rời rạc. Mục tiêu sau cùng là vượt qua cả phàm ngã lẫn chân ngã trên cõi trí, để chỉ còn Chân Thần và hình tướng của nó nơi cõi hồng trần; Thầy dẫn Luận về Lửa Vũ Trụ, khoảng các trang 166–169, như chỗ giải thích thêm về "thể lửa" mà Chân Thần dùng sau lần điểm đạo thứ tư.

Cõi hồng trần là phản ánh của cõi trí

Bình giải đoạn cuối, Thầy MDR nhấn mạnh phát biểu rằng cõi hồng trần là phản ánh trọn vẹn của cõi trí, rất phù hợp với ý tưởng thể xác phản ánh phàm ngã, trong khi trung tâm của phàm ngã nằm ở cõi phụ thứ tư của cõi trí. Thầy lưu ý ba cõi phụ thấp nhất của cõi hồng trần phản ánh các cõi phụ trừu tượng cao, còn bốn cõi phụ dĩ thái phản ánh bốn cõi phụ của trí cụ thể. Qua đó, Thầy cho thấy cấu trúc hình tướng không phải chuyện ngẫu nhiên mà là phản xạ của những quan hệ năng lượng và tâm thức sâu hơn.

Sự phân chia 3 và 4 giữa cõi trí và cõi hồng trần

Thầy MDR giải thích rằng trên cõi trí có một sự phân chia thành ba và bốn, rồi phản chiếu xuống cõi hồng trần thành bốn và ba, như một kiểu đảo ngược giữa các cõi phụ. Thầy nêu rõ ba cõi phụ

trừu tượng của cõi trí có liên hệ phản chiếu với ba cõi phụ đậm đặc nhất bên dưới, còn bốn cõi phụ hạ trí liên hệ với bốn mức từ hạ trí đến cõi dĩ thái. Thầy MDR lưu ý cần phân biệt giữa "phản chiếu" và "chồng phủ": phản chiếu có sự xoay chuyển hay đảo vị trí, còn chồng phủ thì các yếu tố vẫn giữ nguyên vị trí tương quan khi đặt lên tầng thấp hơn.

Nguồn gốc của chân ngã và thể nguyên nhân

Thầy MDR nhấn mạnh rằng biểu hiện của chân ngã trên cõi trí, tức thể nguyên nhân, không phát sinh từ ba nguyên tử trường tồn thấp là nguyên tử trường tồn thể xác đậm đặc, nguyên tử trường tồn cảm dục và đơn vị hạ trí. Thay vào đó, năng lượng kiến tạo đến từ cõi Bồ đề và từ Thái dương Thiên Thần, dù chất liệu sử dụng vẫn là chất liệu của cõi thượng trí. Thầy cũng nói có thêm các yếu tố atma và chân thần tham gia, nên con người không phải là sản phẩm của một nguồn đơn lẻ mà là tổ hợp của nhiều loại mãnh lực đến từ các thời kỳ và nguồn gốc rất xa, thậm chí có thể từ một dãy trước hay một hệ mặt trời trước.

Lực nhóm và tâm thức chân ngã

Theo Thầy MDR, chân ngã hay linh hồn là kết quả của nhiều mãnh lực khác nhau, nhưng chủ yếu là lực nhóm, bởi chân ngã có tâm thức nhóm. Đây là điểm Thầy xem như rất quan trọng: linh hồn không phải một trung tâm biệt lập theo nghĩa cá nhân, mà vốn được hình thành trên nền tảng của sự liên kết nhóm. Thầy MDR nhận xét cách hiểu này giúp sửa lại lối dùng chữ "ego" trong tâm lý học hiện đại, vì ở đây "chân ngã" không phải phàm ngã hay bản sắc cá nhân, mà là giai đoạn đầu của chân ngã cao hơn.

Huyền nhiệm hành tinh nghiệp quả và giới hạn nhận thức

Thầy MDR trích ý rằng sự xuất hiện của chân ngã "được đánh dấu chủ yếu bởi hành động của một lực bên ngoài" và bị mất hút trong các huyền nhiệm của nghiệp quả hành tinh. Từ đó, Thầy nhận xét nếu Chân sư DK đã nói huyền nhiệm của Thái dương Thiên Thần vượt ngoài khả năng giải quyết của chúng ta, thì việc thâm nhập hoàn toàn vào bí ẩn này gần như không thể. Tuy nhiên, Thầy đề xuất rằng con người vẫn có thể quan sát các tương ứng số học, các đảo ngược và các sự chồng phủ để lần theo phần nào cấu trúc huyền bí của tiến trình này.

Sự hình thành biểu hiện thấp nhất của con người

Thầy MDR nói rằng cũng như chân ngã là kết quả của nhiều mãnh lực, biểu hiện thấp nhất của con người cũng do nhiều mãnh lực tạo thành. Văn bản được Thầy giải thích theo hướng: phản ứng phản chiếu và hoạt động của nhóm trung tâm dĩ thái là nền tảng cho việc con người hoạt động như một tập hợp các sự sống hành khí. Thầy MDR lưu ý rằng chính các luân xa thấp là nguồn hoạt động chủ yếu, còn vật chất thấp tự nó là thụ động, chỉ được gom lại thành hình nhờ quyền năng cấu trúc của các trung tâm lực.

Luân xa, thể dĩ thái và sự kết tập của vật chất đậm đặc

Thầy MDR mô tả rõ rằng hoạt động của các trung tâm dĩ thái tạo nên một rung động đáp ứng trong ba cõi phụ thấp nhất của cõi hồng trần. Sự tương tác giữa các trung tâm này với các mức vật chất thấp khiến các hạt của cái mà con người thường gọi sai là "chất đậm đặc" bám tụ quanh thể dĩ thái. Thầy MDR nhấn mạnh đây vẫn là năng lượng, là "năng lượng-chất liệu", và hình tướng đậm đặc được tạo ra nhờ khả năng hình học hóa của các luân xa, vốn có nguyên khí, trong khi vật chất hồng trần đậm đặc thì không có tính nguyên khí như vậy.

Dòng xoáy lực và sự đan xen giữa dĩ thái với thể xác đậm đặc

Theo lời bình của Thầy MDR, mô tả "chất liệu được tiếp sinh lực bị cuốn vào các dòng xoáy lực phát ra từ các trung tâm" là một trong những giải thích rõ ràng nhất về cách hình thành thể xác đậm đặc. Các "đơn vị lực" này tích tụ theo hướng đi của năng lượng quanh và trong vỏ bọc dĩ thái cho đến khi thể dĩ thái bị che khuất nhưng vẫn xuyên nhập toàn bộ thể đậm đặc. Thầy MDR đặc biệt lưu ý điểm này cho thấy sự đan xen của dĩ thái vào điều mà ta thường gọi là vật chất thể xác, chứ không hề có sự tách rời tuyệt đối giữa hai phần.

Định luật vật chất, các Đấng Giải Thoát và sự vượt thoát tái sinh

Thầy MDR giải thích rằng một định luật không thể cưỡng lại, tức định luật của chính vật chất, gây nên sự bám tụ ấy; chỉ những ai là "các Đấng Giải Thoát" mới có thể thoát khỏi tác động của sinh lực từ các trung tâm của chính mình. Thầy nhận xét ở đây có thể hiểu khá gần với một Chân sư, tức bậc đã làm chủ được lực hút của Định luật Hấp Dẫn trên cõi phụ thấp nhất của cõi hồng trần vũ trụ. Thầy MDR suy ra rằng điều này đồng nghĩa với việc vượt qua nhu cầu tái sinh trên các mức thể xác đậm đặc quen thuộc, dù Thầy lưu ý vẫn còn những loại tái nhập khác ở các cấp cao hơn.

Nguồn trích dẫn và phương pháp bình giải của Thầy MDR

Thầy MDR cho biết đoạn này có liên hệ với Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 789, và đồng thời kết thúc phần bình giải của webinar số 37, bao quát các trang 477 đến 481. Thầy MDR nhận xét bản thân không thể đưa ra lối diễn giải ở tầm một điểm đạo đồ cao cấp hay một Chân sư, nhưng cố gắng khơi dậy năng lực liên tưởng để người học thấy được những mối liên hệ vốn trước đó vô hình. Thầy xem đây là một hành động mang tính Sao Thủy: suy tư từng dòng, gần như từng chữ, để ánh sáng dần xuất hiện, dù trong tiến trình ấy có thể vẫn có sai sót.

Text

The Construction of the Antahkarana...Past

[1] In connection with this there is no need for elaboration, as it must be obvious that only the man who is the product of a very long and fruitful past experience is equipped to undertake the task of bridge building. [2] The process involves much scientific experience in the art of living, [3] and only the highly trained human enquirer [4] can soundly [5] and safely build the bridge between the highest and the lowest. [6] Each of the major human races has been responsible for the expression and the employment of the threads which together form the antahkarana:

[1] Liên quan đến điều này, không cần phải giải thích dài dòng, vì hẳn hiển nhiên rằng chỉ người nào là kết quả của một quá khứ kinh nghiệm rất lâu dài và phong phú mới được trang bị để đảm nhận nhiệm vụ xây dựng cây cầu. [2] Tiến trình này bao hàm nhiều kinh nghiệm khoa học trong nghệ thuật sống, [3] và chỉ người truy tầm nhân loại đã được huấn luyện cao [4] mới có thể một cách vững chắc [5] và an toàn xây dựng cây cầu giữa cái cao nhất và cái thấp nhất. [6] Mỗi nhân loại lớn của nhân loại đã chịu trách nhiệm cho sự biểu lộ và việc sử dụng các sợi dây cùng nhau tạo thành antahkarana:

[7] 1. In ancient Lemuria, the life thread, the sutratma per se, [8] was the dominant factor in the life expression; [9] the physical body, the animal form nature, and the dense outer factor was the focus of life exuberant, productive and vital.

[7] 1. Trong Lemuria cổ xưa, sợi dây sự sống, chính sinh mệnh tuyến, [8] là yếu tố chi phối trong sự biểu lộ sự sống; [9] thể xác, bản chất hình tướng thú vật, và yếu tố bên ngoài đậm đặc là tiêu điểm của sự sống dồi dào, sinh sản và đầy sinh lực.

[10] 2. In old Atlantis, [11] the consciousness thread began to function in a way unrealised in Lemuria. [12] Sensitivity, awareness and —as a result—desire and reaction were the keynotes. [13] Active sensitivity as a prelude to full consciousness distinguished the human being. [14] The astral vehicle was a controlling factor. The mind was relatively quiescent, [15] except where the foremost members of the human race were concerned. [16] The humanity of that world cycle [17] were, however, all of them extremely psychic and mediumistic; [18] they were “sensitives,” in the modern use of the term. [19] The state of awareness was astral, and human beings were—as a race—clairaudient and clairvoyant, though in no way able to interpret that which they contacted; [20] they were not able to distinguish astral phenomena from ordinary physical life [21] (particularly in

[10] 2. Trong Atlantis xưa, [11] sợi dây tâm thức bắt đầu vận hành theo một cách chưa từng được nhận biết trong Lemuria. [12] Sự nhạy cảm, sự nhận biết và—do đó—dục vọng cùng phản ứng là các chủ âm. [13] Sự nhạy cảm linh hoạt như khúc dạo đầu cho tâm thức trọn vẹn đã phân biệt con người. [14] Vận cụ cảm dục là yếu tố kiểm soát. Thể trí tương đối tĩnh lặng, [15] ngoại trừ nơi những thành viên ưu tú nhất của nhân loại. [16] Tuy nhiên, nhân loại của chu kỳ thế giới ấy [17] tất cả đều cực kỳ thông linh và có tính đồng tử; [18] họ là “những người nhạy cảm,” theo cách dùng hiện đại của thuật ngữ này. [19] Trạng thái nhận biết là cảm dục, và loài người—xét như một nhân loại—có thông nhĩ và thông nhãn, dù hoàn toàn không có khả năng diễn giải điều họ tiếp xúc; [20] họ không thể phân biệt các hiện tượng cảm dục với đời sống hồng trần thông thường [21] (đặc biệt trong thời kỳ giữa của

the middle period of their racial history), [22] and the interpreting mind revealed nothing to them. [23] They [Page 478] simply lived and felt. [24] Such was their life history. Two of the threads [25] were functioning; one was not functioning at all. The bridge was not built.

lịch sử nhân loại họ), [22] và thể trí diễn giải không mặc khải điều gì cho họ. [23] Họ [Page 478] chỉ đơn giản sống và cảm nhận. [24] Đó là lịch sử đời sống của họ. Hai trong số các sợi dây [25] đã vận hành; một sợi hoàn toàn chưa vận hành. Cây cầu chưa được xây dựng.

[26] 3. In our modern Aryan race—modern as far as racial histories are [27] concerned—the third thread, the creative thread, comes into active expression and use. **I would remind you that all these threads exist from the beginning of human existence, and that all these three streams of energy have been indissolubly present from the beginning of human consciousness. [28] But for the greater part of human history, up to the present, men remained unaware of them, [29] and quite unconsciously made use of and continued to make use of their presence. [30]** The process of recognising creative ability and of opportunity falls into two phases or stages:

[26] 3. Trong nhân loại Arya hiện đại của chúng ta—hiện đại xét theo các lịch sử nhân loại—[27] sợi dây thứ ba, sợi dây sáng tạo, đi vào sự biểu lộ và sử dụng linh hoạt. **Tôi muốn nhắc các bạn rằng tất cả các sợi dây này hiện hữu từ buổi đầu của sự tồn tại nhân loại, và rằng cả ba dòng năng lượng này đã hiện diện bất khả phân ly từ buổi đầu của tâm thức nhân loại. [28] Nhưng trong phần lớn lịch sử nhân loại cho đến nay, con người vẫn không nhận biết chúng, [29] và đã sử dụng, cũng như tiếp tục sử dụng, sự hiện diện của chúng một cách hoàn toàn vô thức. [30]** Tiến trình nhận biết năng lực sáng tạo và cơ hội chia thành hai pha hay hai giai đoạn:

[31] a. The stage wherein the mind principle is developed and unfolded and man becomes a mental creature. [32] This produces the full activity of the mental unit, [33] the integration of the three aspects of the personality, and the consequent awareness of the Son of Mind or soul.

[31] a. Giai đoạn trong đó nguyên khí trí tuệ được phát triển và khai mở, và con người trở thành một sinh thể trí tuệ. [32] Điều này tạo nên hoạt động trọn vẹn của đơn vị hạ trí, [33] sự tích hợp ba phương diện của phàm ngã, và hệ quả là sự nhận biết Con của Trí Tuệ hay linh hồn.

[34] b. The stage of creative activity wherein the creative thread is brought into full use. [35] This personality use of the thread—as distinguished from racial use—is characteristic of the Aryan race. [36] It is only during the past five thousand years that it has gradually become the outstanding quality of mankind. [37] In the other two races, and in the early stages of the Aryan race, although great creative monuments appeared everywhere upon the

[34] b. Giai đoạn của hoạt động sáng tạo, trong đó sợi dây sáng tạo được đưa vào sử dụng trọn vẹn. [35] Việc phàm ngã sử dụng sợi dây này—khác với việc nhân loại sử dụng—là đặc trưng của nhân loại Arya. [36] Chỉ trong năm ngàn năm vừa qua, điều này mới dần dần trở thành phẩm tính nổi bật của nhân loại. [37] Trong hai nhân loại kia, và trong các giai đoạn đầu của nhân loại Arya, mặc dù những công trình sáng tạo vĩ đại xuất hiện khắp nơi trên hành tinh, [38]

planet, [38] they were not the product of the minds of the men of the time, but were the imposition of the creative will of the planetary Hierarchy upon those who were sensitive to the higher impression. [39] The responsive sensitivity to creative impression was the outstanding quality of the later Atlantean consciousness and of the early Aryan period. [40] It is today giving place to individual creativity, and consequently to the conscious creation of the bridging [Page 479] antahkarana, [41] which is the outcome of the fused and blended threefold thread.

chúng không phải là sản phẩm của thể trí con người thời ấy, mà là sự áp đặt của ý chí sáng tạo của Thánh Đoàn hành tinh lên những người nhạy cảm với ấn tượng cao hơn. [39] Sự nhạy cảm đáp ứng với ấn tượng sáng tạo là phẩm tính nổi bật của tâm thức Atlantis hậu kỳ và của thời kỳ Arya sơ khai. [40] Ngày nay, điều này đang nhường chỗ cho tính sáng tạo cá nhân, và do đó cho sự tạo lập có ý thức antahkarana bắt cầu [Page 479], [41] vốn là kết quả của sợi dây tam phân đã dung hợp và hòa quyện.

[42] This brief summation of the past process is intended simply to give a synthetic background to all the work now to be done, [43] and to convey to you an almost visual concept of the method whereby man has reached the stage of conscious life, of full self-awareness and creative expression. [44] All of these were the expression of divine energy as it poured into his mechanism, via the silver thread of divine potency. [45] This might be regarded as a threefold demonstration of the vertical life which becomes the horizontal life through the expression of creativity. [46] Man then indeed becomes the Cross. When, however, he succeeds in constructing the rainbow bridge [47] (which can only be done when man is upon the Fixed Cross), [48] then finally the Cross gives place to the line. [49] This takes place after the fourth initiation—that of the Crucifixion. [50] There remains then only the vertical line "reaching from Heaven to Hell." [51] The goal of the initiate (between the fourth and the seventh initiations) is to resolve the line into the circle, and thus fulfill the law and the "rounding out" of the evolutionary process.

[42] Bản tóm lược ngắn gọn này về tiến trình quá khứ chỉ nhằm cung cấp một bối cảnh tổng hợp cho toàn bộ công việc hiện cần được thực hiện, [43] và truyền đạt cho các bạn một quan niệm gần như có thể hình dung được về phương pháp nhờ đó con người đã đạt tới giai đoạn của đời sống có ý thức, của ngã thức trọn vẹn và sự biểu lộ sáng tạo. [44] Tất cả những điều này là sự biểu lộ của năng lượng thiêng liêng khi nó tuôn đổ vào bộ máy của y, qua sợi dây bạc của quyền năng thiêng liêng. [45] Điều này có thể được xem như một biểu hiện tam phân của sự sống thẳng đứng, vốn trở thành sự sống nằm ngang qua sự biểu lộ của tính sáng tạo. [46] Khi ấy, quả thật con người trở thành Thập Giá. Tuy nhiên, khi y thành công trong việc kiến tạo cây cầu vồng [47] (điều chỉ có thể được thực hiện khi con người ở trên Thập Giá Cố Định), [48] bấy giờ rốt cuộc Thập Giá nhường chỗ cho đường thẳng. [49] Điều này diễn ra sau lần điểm đạo thứ tư —lần điểm đạo của sự Đóng Đinh trên Thập Giá. [50] Khi ấy chỉ còn lại đường thẳng đứng "vươn từ Trời xuống Địa ngục." [51] Mục tiêu của điểm đạo đồ (giữa lần điểm đạo thứ tư và lần điểm đạo thứ bảy) là giải đường thẳng thành vòng tròn, và như thế hoàn thành định luật cùng sự "viên mãn hóa" của tiến trình tiến hoá.

[52] Another summation of the entire process may be found in the lines from Stanzas for Disciples which I gave out some time ago (June 1930) and which will also be found elsewhere in this volume.

[52] Một bản tóm lược khác về toàn bộ tiến trình có thể được tìm thấy trong các dòng trích từ Các Bài Kệ dành cho Đệ Tử mà tôi đã truyền ra cách đây ít lâu (tháng Sáu năm 1930), và cũng sẽ được tìm thấy ở nơi khác trong quyển này.

[53] "In the Cross is hidden Light. [54] The vertical and horizontal in mutual friction [55] creates a vibrant Cross scintillates, and motion originates. [56] When the vertical assumes the horizontal, pralaya supervenes. [57] Evolution is the movement of the horizontal to upright positiveness. [58] In the secret of [78] direction lies the hidden wisdoms in the doctrine of absorption lies the healing [59] faculty in the point becoming the line, and the line becoming the cross is evolution. In the cross swinging to the horizontal lies salvation and pralayic peace."

[53] "Trong Thập Giá ẩn giấu Ánh sáng. [54] Chiều dọc và chiều ngang trong ma sát hỗ tương [55] tạo nên một Thập Giá rung động, lấp lánh, và chuyển động phát sinh. [56] Khi chiều dọc đảm nhận chiều ngang, Giai kỳ qui nguyên xảy đến. [57] Tiến hoá là sự chuyển động của chiều ngang hướng đến tính xác quyết thẳng đứng. [58] Trong bí nhiệm của [78] phương hướng ẩn chứa những minh triết kín nhiệm; trong giáo lý về sự hấp thu ẩn chứa năng lực chữa lành; [59] trong điểm trở thành đường thẳng, và đường thẳng trở thành thập giá, có tiến hoá. Trong thập giá nghiêng về chiều ngang có sự cứu rỗi và sự an bình của qui nguyên."

[60] It might be said that few, very few, people are today at the Lemurian stage of consciousness wherein the life thread, [Page 480] with its physical implications, is the dominant factor. [61] Many, very many, people are at the Atlantean stage of development of "auric sensitivity." [62] A few—a very few in comparison with the untold masses of human [63] beings—are utilising the results of the triple construction of energy within their own aura of awareness and their area of influence, in order to build, construct and utilise the bridge which links the various aspects of the mental plane. [64] These three aspects they must employ simultaneously, [65] and then later supersede them in such a manner that personality and ego disappear and only the Monad and its form upon the physical plane remain. [66] In this connection, my earlier statement on the

[60] Có thể nói rằng ngày nay ít, rất ít người ở giai đoạn tâm thức Lemuria, trong đó sợi dây sự sống [Page 480], với các hàm ý hồng trần của nó, là yếu tố chi phối. [61] Nhiều, rất nhiều người đang ở giai đoạn phát triển Atlantis của "sự nhạy cảm hào quang." [62] Một số ít—rất ít so với vô số quần chúng nhân loại—[63] đang sử dụng các kết quả của sự kiến tạo năng lượng tam phân trong chính hào quang nhận biết và phạm vi ảnh hưởng của họ, nhằm xây dựng, kiến tạo và sử dụng cây cầu liên kết các phương diện khác nhau của cõi trí. [64] Ba phương diện này, họ phải vận dụng đồng thời, [65] rồi về sau vượt lên trên chúng theo cách khiến phàm ngã và chân ngã biến mất, và chỉ còn chân thần cùng hình tướng của nó trên cõi hồng trần. [66] Liên quan đến điều này, phát biểu trước đây của tôi về bản chất của hình tướng có thể hữu ích và dẫn đến sự thấu hiểu cùng minh kiến gia tăng:

nature of form may be useful and lead to increased insight and understanding:

[67] The physical plane is a complete reflection of the mental; [68] the lowest three subplanes reflect the abstract subplanes, [69] and the four etheric subplanes reflect the four mental concrete planes. [70] The manifestation of the Ego on the mental plane for the causal body) is not the result of energy emanating from the permanent atoms [71] as a nucleus of force, but is the result of different forces, and primarily of group force. It is predominantly marked by an act of an exterior force, and is lost in the mysteries of planetary karma. [72] This is equally true of man's lowest manifestations. It is the result of reflex action, and is based on the force of the group of etheric centres through which man (as an aggregate of lives) is functioning. [73] The activity of these centres sets up an answering vibration in the three lowest subplanes of the physical plane, and the interaction between the two causes an adherence to or aggregation around, the etheric body of particles of what we erroneously term 'dense substance.' [74] This type of energised substance is swept up in the vortex of force currents issuing from the centres and cannot escape. [75] These units of force, therefore, pile up according to the energy direction around and within the etheric sheath till it is hidden and concealed, yet interpenetrating. [76] An inexorable law, the law of matter itself, brings this [Page 481] about, and only those can escape the effect of the vitality of their own centres who are definitely 'Lords of Yoga' [77] and can—through the conscious will of their own being—escape the compelling force of the Law of Attraction working on the lowest cosmic physical subplane.

[67] Cõi hồng trần là một phản ánh trọn vẹn của cõi trí; [68] ba cõi phụ thấp nhất phản ánh các cõi phụ trừu tượng, [69] và bốn cõi phụ dĩ thái phản ánh bốn cõi trí cụ thể. [70] Sự biểu hiện của Chân ngã trên cõi trí, hay thể nguyên nhân, không phải là kết quả của năng lượng phát xuất từ các nguyên tử trường tồn [71] như một hạt nhân mãnh lực, mà là kết quả của các mãnh lực khác nhau, và chủ yếu là mãnh lực nhóm. Nó được đánh dấu nổi bật bởi một hành động của mãnh lực bên ngoài, và chìm khuất trong các bí nhiệm của nghiệp quả hành tinh. [72] Điều này cũng đúng như thế đối với các biểu hiện thấp nhất của con người. Nó là kết quả của tác động phản chiếu, và đặt nền trên mãnh lực của nhóm các trung tâm dĩ thái qua đó con người (như một tổng hợp các sự sống) đang vận hành. [73] Hoạt động của các trung tâm này tạo nên một rung động đáp ứng trong ba cõi phụ thấp nhất của cõi hồng trần, và sự tương tác giữa hai bên gây ra sự bám dính vào, hay sự kết tụ quanh, thể dĩ thái của các hạt thuộc cái mà chúng ta gọi sai lầm là 'chất liệu đậm đặc.' [74] Loại chất liệu được tiếp sinh lực này bị cuốn vào xoáy của các dòng mãnh lực phát ra từ các trung tâm và không thể thoát ra. [75] Vì vậy, các đơn vị mãnh lực này tích tụ theo hướng năng lượng quanh và bên trong lớp vỏ dĩ thái cho đến khi nó bị che khuất và che đậy, dù vẫn xuyên thấu lẫn nhau. [76] Một định luật không thể cưỡng lại, chính định luật của vật chất, gây nên điều này [Page 481], và chỉ những ai thật sự là 'các Chúa Tể của Thuật Hợp Nhất' [77] và có thể—thông qua ý chí có ý thức của chính bản thể mình—thoát khỏi mãnh lực cưỡng bách của Định luật Hấp Dẫn đang tác động trên cõi phụ hồng trần vũ trụ thấp nhất, mới có thể thoát khỏi

ảnh hưởng của sinh lực nơi các trung tâm của chính họ.

A TREATISE ON COSMIC FIRE, PAGE 789 (A Treatise on Cosmic Fire, trang 789)

Program-37-10Jan17

Hello, everybody, and welcome to our continuing *Rays and Initiations* webinar commentaries. We're on number 37, and this is actually the 10th of January, 2017. I hope that you can hear me well enough.

Xin chào tất cả các bạn, và chào mừng các bạn đến với các buổi bình giảng webinar tiếp tục của chúng ta về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Chúng ta đang ở số 37, và hôm nay thực ra là ngày 10 tháng 1 năm 2017. Tôi hy vọng các bạn có thể nghe tôi đủ rõ.

We are continuing with our work on the antahkarana. This is, of course, one of the major contributions that Master DK has made to understanding, at least in Western terms, the meditative life and the ability to go beyond what we call the soul of love into the truer ego, which is the Spiritual Triad, and from thence to the Monad, and from thence to all kinds of higher connections. Eventually, there are Planetary antahkaranas, Solar antahkaranas, I'm sure galactic antahkaranas, constellational antahkaranas, and beyond, all leading to the one and only point from which this particular universe emerged.

Chúng ta đang tiếp tục công việc của mình về antahkarana. Dĩ nhiên, đây là một trong những đóng góp lớn lao mà Chân sư DK đã đem lại cho việc thấu hiểu, ít nhất theo ngôn ngữ phương Tây, đời sống tham thiền và khả năng vượt qua điều chúng ta gọi là linh hồn của tình thương để đi vào chân ngã chân thực hơn, tức Tam Nguyên Tinh Thần, rồi từ đó đến chân thần, và từ đó đến mọi loại liên hệ cao hơn. Cuối cùng, có những antahkarana Hành Tinh, những antahkarana Thái Dương, chắc chắn có những antahkarana thiên hà, những antahkarana chòm sao, và xa hơn nữa, tất cả đều dẫn đến điểm duy nhất và độc nhất từ đó vũ trụ đặc thù này đã xuất hiện.

This is about the construction of the antahkarana. Master DK says,

Đây là về việc kiến tạo antahkarana. Chân sư DK nói,

[1] In connection with this there is no need for elaboration, as it must be obvious that only the man who is the product of a very long and fruitful past experience is

[1] Liên quan đến điều này, không cần phải giải thích dài dòng, vì hẳn hiển nhiên rằng chỉ người nào là kết quả của một quá khứ kinh nghiệm rất lâu dài và phong phú mới

equipped to undertake the task of bridge building.

được trang bị để đảm nhận nhiệm vụ xây dựng cây cầu.

That's millions of years of experience, really. Namely, millions of years of experience, because a person has to be at least an Initiate of the first degree, and I would say, approaching the second degree. So millions of years of experience and approaching the second degree, whether in one or two or three lives, because He did give the process of building the antahkarana to His students. It was quite clear that His disciples, many of them were not immediately ready to take the second degree, not even in the next life. Still, they were given the process and could work on it profitably.

Thật ra đó là kinh nghiệm hàng triệu năm. Nghĩa là hàng triệu năm kinh nghiệm, vì một người ít nhất phải là điểm đạo đồ bậc một, và tôi muốn nói là đang tiến gần đến bậc hai. Vì vậy, hàng triệu năm kinh nghiệm và đang tiến gần đến bậc hai, dù trong một, hai hay ba kiếp sống, bởi vì Ngài đã trao tiến trình xây dựng antahkarana cho các đạo sinh của Ngài. Khá rõ ràng là các đệ tử của Ngài, nhiều người trong số họ, chưa sẵn sàng ngay để nhận lần điểm đạo thứ hai, thậm chí chưa chắc trong kiếp sau. Tuy vậy, họ vẫn được trao tiến trình ấy và có thể làm việc với nó một cách hữu ích.

[2] The process involves much scientific experience in the art of living,

[2] Tiến trình này bao hàm nhiều kinh nghiệm khoa học trong nghệ thuật sống,

This is a kind of a fourth ray art in a way, and it's something eventually which human beings, being so connected with the number four both monadically and in terms of their soul, should be able to master. The art of living involves a midway position between that which is material and that which is spiritual and the proper relating of the two.

Theo một cách nào đó, đây là một loại nghệ thuật cung bốn, và rốt cuộc đó là điều mà con người, vốn liên hệ rất mật thiết với con số bốn cả về phương diện chân thần lẫn về phương diện linh hồn, phải có khả năng làm chủ. Nghệ thuật sống bao hàm một vị trí trung đạo giữa điều thuộc vật chất và điều thuộc tinh thần, cùng sự liên hệ đúng đắn giữa hai điều ấy.

[3] and only the highly trained human enquirer

[3] và chỉ người truy tầm nhân loại đã được huấn luyện cao

Remember, Enquire the Way, that's the very first of the four injunctions given in *A Treatise on White Magic*—can ask yourself, your inner soul, your inner self the questions and come up with the answers reasonably intuitively.

Hãy nhớ, Hãy Tìm Hiểu Con Đường, đó là huấn lệnh đầu tiên trong bốn huấn lệnh được đưa ra trong *Luận về Chánh Thuật*—các bạn có thể tự hỏi chính mình, linh hồn bên trong của mình, bản ngã bên trong của mình, và tìm ra các câu trả lời một cách khá trực giác.

[4] can soundly

[4] mới có thể một cách vững chắc

Interestingly, it's an interesting word because words of power are involved here, so it seems to suggest more than just a firm basis—

Thú vị thay, đây là một từ thú vị vì các Quyền năng từ có liên quan ở đây, cho nên dường như nó gợi ý nhiều hơn chỉ là một nền tảng chắc chắn—

[5] and safely build the bridge between the highest and the lowest.

[5] và an toàn xây dựng cây cầu giữa cái cao nhất và cái thấp nhất.

This is a very advanced process and we are at least learning about it even though we may not in this incarnation master it.

Đây là một tiến trình rất tiến bộ, và ít nhất chúng ta đang học hỏi về nó, dù trong lần lâm phàm này có thể chúng ta chưa làm chủ được nó.

[6] Each of the major human races has been responsible for the expression and the employment of the threads which together form the antahkarana:

[6] Mỗi nhân loại lớn của nhân loại đã chịu trách nhiệm cho sự biểu lộ và việc sử dụng các sợi dây cùng nhau tạo thành antahkarana:

These are threads of light, threads of power, threads of energy. Notice He doesn't include the Adamic and Hyperborean races, which are not yet individualized.

Đây là các sợi dây ánh sáng, các sợi dây quyền năng, các sợi dây năng lượng. Hãy lưu ý Ngài không bao gồm các giống dân Adam và giống dân Cực Bắc cổ sơ, vốn chưa được biệt ngã hóa.

[7] 1. In *ancient Lemuria,* the life thread, the sutratma per se,

[7] 1. Trong Lemuria cổ xưa, sợi dây sự sống, chính sinh mệnh tuyến,

Sometimes called the thread soul or the sutratma

Đôi khi được gọi là linh hồn tuyến hay sutratma

[8] was the dominant factor in the life expression;

[8] là yếu tố chi phối trong sự biểu lộ sự sống;

Life was one which was focused on vitality.

Sự sống khi ấy tập trung vào sinh lực.

[9] the physical body, the animal form nature, and the dense outer factor was the focus of life exuberant, productive and vital.

[9] thể xác, bản chất hình tướng thú vật, và yếu tố bên ngoài đậm đặc là tiêu điểm của sự sống dồi dào, sinh sản và đầy sinh lực.

There was a tremendous quality of physical vitality and something that maybe we miss

Có một phẩm tính sinh lực hồng trần mãnh liệt, một điều mà có lẽ ngày nay chúng ta

today and has to be restored. DK told us that it would be our objective to regain the kind of vitality that is found even today in some of the South Sea islanders who seem to have retained that connection with vitality.

thiếu và cần phải được phục hồi. Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng mục tiêu của chúng ta sẽ là giành lại loại sinh lực còn thấy ngay cả ngày nay nơi một số cư dân các đảo Nam Hải, những người dường như đã giữ lại được mối liên hệ ấy với sinh lực.

We get some idea of the energy quality of those who lived in the Lemurian race, and maybe some of us did if we were not Moon Chain beings. Others who were Moon Chain beings did not live through the Lemurian root race but incarnated in one of the early subraces of the Atlantean root race.

Chúng ta có được phần nào ý niệm về phẩm tính năng lượng của những người sống trong giống dân Lemuria, và có lẽ một số chúng ta đã sống như vậy nếu chúng ta không phải là những hữu thể thuộc Dãy Mặt Trăng. Những người khác, là các hữu thể thuộc Dãy Mặt Trăng, đã không trải qua giống dân gốc Lemuria mà lâm phàm trong một trong các giống dân phụ đầu tiên của giống dân gốc Atlantis.

[10] **2. In *old Atlantis*,**

[10] 2. Trong Atlantis xưa,

Atlantis being at least 12 to 10 million years old as we count time now—

Atlantis đã ít nhất từ 12 đến 10 triệu năm tuổi theo cách chúng ta tính thời gian hiện nay—

[11] **the consciousness thread began to function in a way unrealised in Lemuria.**

[11] sợi dây tâm thức bắt đầu vận hành theo một cách chưa từng được nhận biết trong Lemuria.

And the consciousness thread is connected with the astral body. Sensitivity is an astral factor.

Và sợi dây tâm thức liên hệ với thể cảm dục. Sự nhạy cảm là một yếu tố cảm dục.

[12] **Sensitivity, awareness and—as a result—desire and reaction were the keynotes.**

[12] Sự nhạy cảm, sự nhận biết và—do đó—dục vọng cùng phản ứng là các chủ âm.

It was a very astral race, we are told, and the great achievements that were accomplished were the results of the thinking power of the directors of the race and not the Atlantean people per se, who simply followed the directions they were given. We do know that there is a sympathetic relationship between the soul, which is the factor of

Chúng ta được cho biết đó là một giống dân rất cảm dục, và những thành tựu lớn lao đã được thực hiện là kết quả của quyền năng tư tưởng của các vị chỉ đạo giống dân, chứ không phải của chính người Atlantis, những người chỉ đơn giản làm theo các chỉ dẫn đã được trao cho họ. Chúng ta biết rằng có một mối liên hệ tương cảm giữa linh hồn, vốn là

consciousness, and the astral body, just as there is between the personality and the physical body and the Monad and the mental body. But the Monad also has emotional and vital connections as well.

yếu tố tâm thức, và thể cảm dục, cũng như có mối liên hệ giữa phàm ngã và thể xác, giữa chân thần và thể trí. Nhưng chân thần cũng có các liên hệ cảm xúc và sinh lực nữa.

[13] Active sensitivity as a prelude to full consciousness distinguished the human being.

[13] Sự nhạy cảm linh hoạt như khúc dạo đầu cho tâm thức trọn vẹn đã phân biệt con người.

First sensitivity is needed, and then consciousness.

Trước hết cần có sự nhạy cảm, rồi sau đó là tâm thức.

[14] The astral vehicle was a controlling factor. The mind was relatively quiescent,

[14] Vận cụ cảm dục là yếu tố kiểm soát. Thể trí tương đối tĩnh lặng,

Until the moonshine types began coming in, probably in the third subrace of the fourth root race, as it correlates with the number three and with the third chain, the moonshine.

Cho đến khi các kiểu thuộc Dãy Mặt Trăng bắt đầu đi vào, có lẽ trong giống dân phụ thứ ba của giống dân gốc thứ tư, vì nó tương ứng với con số ba và với dãy thứ ba, Dãy Mặt Trăng.

The mind was relatively quiescent, especially in those that were individualized in Lemuria, and there were some individualized in Atlantis as well. One wonders whether they would have even come to the point of developed sensitivity in early Atlantis. *The mind was relatively quiescent*

Thể trí tương đối yên lặng, đặc biệt nơi những người đã được biệt ngã hóa trong Lemuria, và cũng có một số người được biệt ngã hóa trong Atlantis. Người ta tự hỏi liệu họ thậm chí có đạt đến điểm nhạy cảm phát triển trong Atlantis sơ kỳ hay không. *Thể trí tương đối yên lặng*

[15] except where the foremost members of the human race were concerned.

[15] ngoại trừ nơi những thành viên ưu tú nhất của nhân loại.

Maybe some of them were individualized in Lemuria because there were those like the Christ who moved very quickly and even now are members of the Hierarchy, having been individualized in Lemuria—a fairly rare occurrence, really.

Có lẽ một số trong họ đã được biệt ngã hóa trong Lemuria, bởi vì có những vị như Đức Christ đã tiến rất nhanh và ngay hiện nay là thành viên của Thánh Đoàn, sau khi đã được biệt ngã hóa trong Lemuria—thật ra đó là một trường hợp khá hiếm.

[16] The humanity of that world cycle

[16] Tuy nhiên, nhân loại của chu kỳ thế giới ấy

Notice the word "world cycle"; it doesn't mean a Round, you see—

Hãy lưu ý từ “chu kỳ thế giới”; các bạn thấy đó, nó không có nghĩa là một cuộc tuần hoàn —

[17] were, however, all of them extremely psychic and mediumistic;

[17] tất cả đều cực kỳ thông linh và có tính đồng tử;

Even a root race, and this is important to note, even a root race can be considered as a world cycle. The term "world cycle" is generic and sometimes can mean an entire round or maybe even a Scheme round, a much longer period of time, or it can apparently mean the duration of a particular expression of the overall human race such as the third root race, fourth root race, et cetera.

Ngay cả một giống dân gốc, và điều này quan trọng cần ghi nhận, ngay cả một giống dân gốc cũng có thể được xem là một chu kỳ thế giới. Thuật ngữ “chu kỳ thế giới” có tính tổng quát và đôi khi có thể có nghĩa là toàn bộ một cuộc tuần hoàn, hoặc thậm chí có thể là một cuộc tuần hoàn hệ hành tinh, một khoảng thời gian dài hơn nhiều, hoặc rõ ràng nó có thể có nghĩa là thời kỳ tồn tại của một biểu lộ đặc thù của toàn thể nhân loại, chẳng hạn giống dân gốc thứ ba, giống dân gốc thứ tư, vân vân.

This psychic quality is carried over in some right now. DK tells us that the United States or America was the center of the old Atlantean continent and hence the present tendency towards psychism in that country. We see a lot of that being revived with the so-called New Age movement. All of the psychism of the past is being resurrected as if it's something entirely new when it's really quite ancient. They were extremely psychic and mediumistic. Psychism and mediumship can get in the way of spiritual apprehension.

Phẩm tính thông linh này hiện nay vẫn được truyền lại nơi một số người. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng Hoa Kỳ hay châu Mỹ là trung tâm của lục địa Atlantis xưa, và do đó có khuynh hướng hiện nay hướng về tính thông linh trong quốc gia ấy. Chúng ta thấy nhiều điều trong số đó đang được làm sống lại cùng với phong trào gọi là Thời Đại Mới. Tất cả tính thông linh của quá khứ đang được phục hồi như thể nó là điều hoàn toàn mới, trong khi thực ra nó rất cổ xưa. Họ cực kỳ thông linh và đồng tử. Tính thông linh và đồng cốt có thể cản trở sự tri nhận tinh thần.

This is not sufficiently realized.

Điều này chưa được nhận ra đầy đủ.

[18] they were “sensitives,” in the modern use of the term.

[18] họ là “những người nhạy cảm,” theo cách dùng hiện đại của thuật ngữ này.

We have sensitives today under Cancer and Pisces, under Neptune, but what we need is sensitives additionally under Virgo, which will make the intelligent sensitive. Under Virgo, the intelligent sensitive is found not just under Cancer and Pisces. When you add all of those together and every one of them is in some way ruled by the planet Neptune, the planet of psychism, then you can have the modern Aryan sensitive or psychic. We need such people who can interpret what they see in a mental way and convey it to the members of this quite intelligent mental root race, the Aryan.

Ngày nay chúng ta có những người nhạy cảm dưới Cự Giải và Song Ngư, dưới Hải Vương Tinh, nhưng điều chúng ta cần thêm là những người nhạy cảm dưới Xử Nữ, điều này sẽ tạo nên người nhạy cảm thông minh. Dưới Xử Nữ, người nhạy cảm thông minh được tìm thấy, chứ không chỉ dưới Cự Giải và Song Ngư. Khi các bạn cộng tất cả những điều ấy lại, và mỗi điều trong số đó bằng cách nào đó đều được cai quản bởi hành tinh Hải Vương Tinh, hành tinh của tính thông linh, thì các bạn có thể có người nhạy cảm hay người thông linh Arya hiện đại. Chúng ta cần những người như vậy, những người có thể diễn giải điều họ thấy theo một cách trí tuệ và truyền đạt nó cho các thành viên của giống dân gốc trí tuệ khá thông minh này, giống dân Arya.

[19] The state of awareness was astral, and human beings were—as a race—clairaudient and clairvoyant, though in no way able to interpret that which they contacted;

[19] Trạng thái nhận biết là cảm dục, và loài người—xét như một nhân loại—có thông nhĩ và thông nhãn, dù hoàn toàn không có khả năng diễn giải điều họ tiếp xúc;

That's so important. Now we have Mercury and the interpretive factor. Here we have a diagram which was put together for the sake of AUM, Ancient Universal Mysteries by Keith Bailey. It's a very useful compendium in which the different siddhis associated with the different subplanes are demonstrated.

Điều đó rất quan trọng. Giờ đây chúng ta có Thủy Tinh và yếu tố diễn giải. Ở đây chúng ta có một sơ đồ được biên soạn vì mục đích về các Huyền Nhiệm Phổ Quát Cổ Xưa bởi ông Bailey. Đó là một bộ tổng hợp rất hữu ích, trong đó các thần thông khác nhau liên hệ với các cõi phụ khác nhau được trình bày.

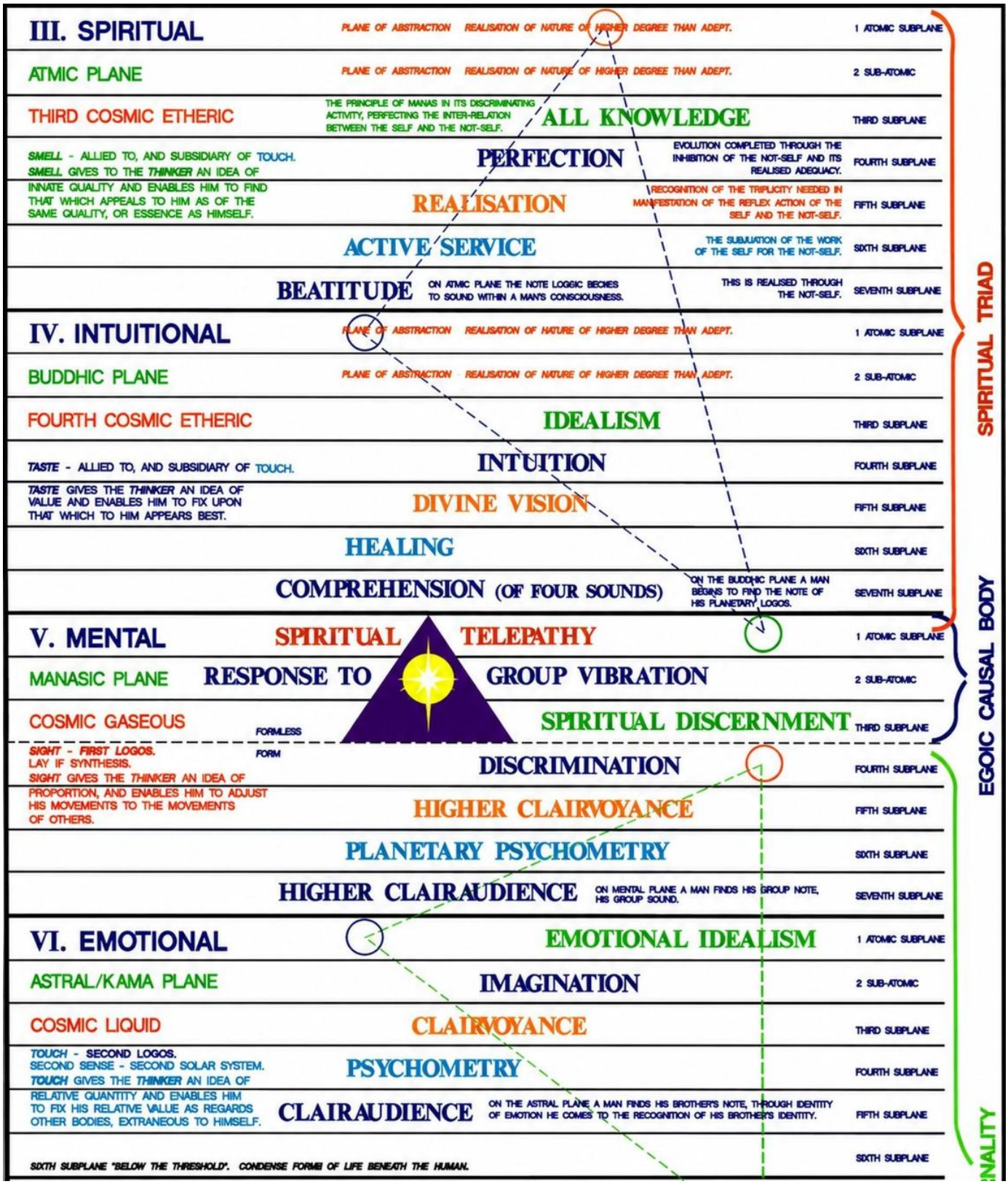

We see that clairaudient and clairvoyant and even psychometry of a kind are astral powers. The lower two planes of the astral plane are not considered and should not be. The matter of those planes should not be

Chúng ta thấy rằng thông nhĩ, thông nhãn và thậm chí một loại thuật trắc tâm nào đó là các quyền năng cảm dục. Hai cõi phụ thấp của cõi cảm dục không được xét đến và cũng không nên xét đến. Chất liệu của các cõi ấy

part of the astral body of the modern individual.

không nên là một phần của thể cảm dục nơi cá nhân hiện đại.

These are things being left behind. Maybe up here on the mental plane, higher clairaudient, planetary psychometry, higher clairvoyance and so forth can be recovered. But the real focus is on subplane four with discrimination between the soul and personality.

Đây là những điều đang bị bỏ lại phía sau. Có lẽ ở đây trên cõi trí, thông nhĩ cao, thuật trắc tâm hành tinh, thông nhãn cao và vân vân có thể được phục hồi. Nhưng tiêu điểm thật sự nằm trên cõi phụ thứ tư, với sự phân biện giữa linh hồn và phàm ngã.

Then come the powers associated with the higher mind: spiritual discernment, response to group vibration and spiritual telepathy. Emotionally, we're supposed to be involved with imagination and emotional idealism. We can regather these earlier capabilities, but they are by no means meant to be cultivated per se until some higher directing siddhis are somewhat mastered.

Rồi đến các quyền năng liên hệ với thượng trí: phân biện tinh thần, đáp ứng với rung động nhóm và viễn cảm tinh thần. Về mặt cảm xúc, chúng ta được giả định là liên hệ với Sự tưởng tượng và chủ nghĩa lý tưởng cảm xúc. Chúng ta có thể thu thập lại các khả năng trước kia này, nhưng hoàn toàn không có nghĩa là chúng phải được vun bồi tự thân cho đến khi một số thần thông chỉ đạo cao hơn đã được làm chủ phần nào.

Our real work lies on the mental plane, the higher mental plane, and even venturing via the antahkarana into some of the powers of the Buddhic and Atmic plane, though not all. On the first two subplanes of the Buddhic plane, we have unnamed siddhis, and the same for the Atmic plane because they refer to powers even beyond those possessed by the master.

Công việc thực sự của chúng ta nằm trên cõi trí, Cõi thượng trí, và thậm chí mạo hiểm qua antahkarana đi vào một số quyền năng của cõi Bồ đề và cõi atma, dù không phải tất cả. Trên hai cõi phụ đầu tiên của cõi Bồ đề, chúng ta có các thần thông không được nêu tên, và điều tương tự đối với cõi atma, bởi vì chúng liên quan đến các quyền năng thậm chí vượt ngoài những quyền năng mà Chân sư sở hữu.

They couldn't interpret these things. Even today, one wonders whether the sensitives have sufficient understanding in mind to rightly interpret what they do see. That is the objective. Master Hilarion, who was a scientific master, is busy training psychics to have a more mental and understanding approach to the phenomena which they experienced.

Họ không thể diễn giải những điều này. Ngay cả ngày nay, người ta tự hỏi liệu những người nhạy cảm có đủ sự thấu hiểu trong trí tuệ để diễn giải đúng điều họ thật sự thấy hay không. Đó là mục tiêu. Chân sư Hilarion, vốn là một Chân sư khoa học, đang bận rộn huấn luyện những người thông linh để họ có một cách tiếp cận trí tuệ hơn và thấu hiểu hơn đối với các hiện tượng mà họ kinh nghiệm.

This was an earlier time, the astral period, and there are many Atlantean consciousnesses still today. We are in the Aryan race, but that does not mean that all human beings who are incarnated are of the Aryan consciousness. Many, as a matter of fact maybe the majority, are still strongly emotionally polarized or at least kama-manasic polarized. As DK says,

Đây là một thời kỳ trước kia, thời kỳ cảm dục, và ngày nay vẫn còn nhiều tâm thức Atlantis. Chúng ta đang ở trong giống dân Arya, nhưng điều đó không có nghĩa là tất cả những con người đang lâm phàm đều thuộc tâm thức Arya. Nhiều người, thật ra có lẽ đa số, vẫn còn phân cực cảm xúc rất mạnh, hoặc ít nhất phân cực trí-cảm. Như Chân sư DK nói,

[20] they were not able to distinguish astral phenomena from ordinary physical life

[20] họ không thể phân biệt các hiện tượng cảm dục với đời sống hồng trần thông thường

That is quite an amazing statement. Just imagine that the astral plane was so present that the objects revealed by your senses could be confused with the revelations of the astral plane.

Đó là một phát biểu thật đáng kinh ngạc. Hãy tưởng tượng cõi cảm dục hiện diện đến mức các đối tượng được các giác quan của các bạn mặc khải có thể bị lẫn lộn với những mặc khải của cõi cảm dục.

[21] (particularly in the middle period of their racial history),

[21] (đặc biệt trong thời kỳ giữa của lịch sử nhân loại họ),

They were not able to distinguish. Maybe later they could, when the period of initiation began, probably especially with the fifth subrace of the fourth root race.

Họ không thể phân biệt. Có lẽ về sau họ có thể, khi thời kỳ điểm đạo bắt đầu, có lẽ đặc biệt với giống dân phụ thứ năm của giống dân gốc thứ tư.

[22] and the interpreting mind revealed nothing to them.

[22] và thể trí diễn giải không mặc khải điều gì cho họ.

Maybe Mercury was not so strong then in its higher expression.

Có lẽ Thủy Tinh khi ấy không mạnh lắm trong biểu lộ cao hơn của nó.

[23] They [Page 478] simply lived and felt.

[23] Họ [Page 478] chỉ đơn giản sống và cảm nhận.

This is true still of many today who have not yet emerged in their egoic lotus from the Hall of Ignorance. *They simply lived and felt.*

Điều này vẫn đúng với nhiều người ngày nay, những người chưa xuất hiện trong Hoa Sen Chân Ngã của họ từ Phòng Vô Minh. *Họ chỉ đơn giản sống và cảm nhận.*

[24] Such was their life history. Two of the threads

[24] Đó là lịch sử đời sống của họ. Hai trong số các sợi dây

the Life and Consciousness,

Sự sống và Tâm thức,

[25] were functioning; one was not functioning at all. The bridge was not built.

[25] đã vận hành; một sợi hoàn toàn chưa vận hành. Cây cầu chưa được xây dựng.

Maybe the intelligent mental creative thread. *The bridge was not built* even the first phases of the bridge, which connects to the soul and also the mind, was not connected, even the lower mind or most.

Có lẽ đó là sợi dây sáng tạo trí tuệ thông minh. *Chiếc cầu chưa được xây dựng* ngay cả các giai đoạn đầu tiên của chiếc cầu, vốn nối với linh hồn và cũng với thể trí, cũng chưa được kết nối, ngay cả hạ trí hoặc phần lớn hạ trí.

Now we come to our modern fifth Aryan race, describing a kind of consciousness, not necessarily a kind of form, though form does accompany changes in consciousness. There are those that we might call physically the remnants of the Lemurian type, the Atlantean types physically, and the Aryan types physically. But consciousness is the far more important factor. The outer form simply begins to reflect that at a certain point.

Giờ đây chúng ta đến với giống dân Arya thứ năm hiện đại của chúng ta, mô tả một loại tâm thức, không nhất thiết là một loại hình tướng, dù hình tướng cũng đi kèm những thay đổi trong tâm thức. Có những người mà chúng ta có thể gọi về mặt thể chất là tàn dư của kiểu Lemuria, các kiểu Atlantis về thể chất, và các kiểu Arya về thể chất. Nhưng tâm thức là yếu tố quan trọng hơn rất nhiều. Hình tướng bên ngoài chỉ đơn giản bắt đầu phản ánh điều đó ở một điểm nào đó.

[26] 3. In our *modern Aryan race*—modern as far as racial histories are concerned—

[26] 3. Trong nhân loại Arya hiện đại của chúng ta—hiện đại xét theo các lịch sử nhân loại—

It's a million years old or older.

Nó đã một triệu năm tuổi hoặc hơn.

[27] the third thread, the creative thread, comes into active expression and use. I would remind you that all these threads exist from the beginning of human existence, and that all these three streams of energy have been indissolubly present from the beginning of human consciousness.

[27] sợi dây thứ ba, sợi dây sáng tạo, đi vào sự biểu lộ và sử dụng linh hoạt. Tôi muốn nhắc các bạn rằng tất cả các sợi dây này hiện hữu từ buổi đầu của sự tồn tại nhân loại, và rằng cả ba dòng năng lượng này đã hiện diện bất khả phân ly từ buổi đầu của tâm thức nhân loại.

It's just a question of emergence and development.

Vấn đề chỉ là sự xuất hiện và phát triển.

[28] But for the greater part of human history, up to the present, men remained unaware of them,

[28] Nhưng trong phần lớn lịch sử nhân loại cho đến nay, con người vẫn không nhận biết chúng,

They were simply energy threads sustaining our activities, and we did not understand the sources of those activities. *Men remained unaware of them*

Chúng chỉ đơn giản là các sợi dây năng lượng duy trì những hoạt động của chúng ta, và chúng ta đã không thấu hiểu các nguồn gốc của những hoạt động ấy. *Con người vẫn không nhận biết chúng*

[29] and quite unconsciously made use of and continued to make use of their presence.

[29] và đã sử dụng, cũng như tiếp tục sử dụng, sự hiện diện của chúng một cách hoàn toàn vô thức.

Being disciples of the more psychological or mental type, we have to become aware of the sources of these abilities which we have been using unconsciously all these many, many years.

Là các đệ tử thuộc kiểu tâm lý hay trí tuệ hơn, chúng ta phải trở nên nhận biết các nguồn gốc của những khả năng mà chúng ta đã sử dụng một cách vô thức suốt rất nhiều, rất nhiều năm.

[30] The process of recognising creative ability and of opportunity falls into two phases or stages:

[30] Tiến trình nhận biết năng lực sáng tạo và cơ hội chia thành hai pha hay hai giai đoạn:

The creative thread is very much connected with mentality, as the consciousness thread is connected with sensitivity and astrality, but also soul awareness, and the life thread is connected with vitality, but also with the source of it all, the Monad.

Sợi dây sáng tạo liên hệ rất nhiều với trí tuệ, cũng như sợi dây tâm thức liên hệ với sự nhạy cảm và tính cảm dục, nhưng cũng với nhận biết linh hồn; còn sợi dây sự sống liên hệ với sinh lực, nhưng cũng với nguồn cội của tất cả, tức chân thần.

[31] a. The stage wherein the mind principle is developed and unfolded and man becomes a mental creature.

[31] a. Giai đoạn trong đó nguyên khí trí tuệ được phát triển và khai mở, và con người trở thành một sinh thể trí tuệ.

This is the Aryan type of development.

Đây là kiểu phát triển Arya.

[32] This produces the full activity of the mental unit,

As we know, found on the fourth subplane of the mental plane. *This produces the full activity of the mental unit,*

[33] the integration of the three aspects of the personality, and the consequent awareness of the Son of Mind or soul.

As the integration work proceeds, the higher of the pairs of opposites begins to be revealed and man is not so ensnared only in the three aspects of the personality. Then comes

[34] b. The stage of creative activity wherein the creative thread is brought into full use.

We've had great creative expressions that have come from ancient history. I suppose the Atlantean period, guided by the directors of the race, exemplified great creative works, even though these impulses toward creativity did not come from the people per se.

The stage of creative activity where the creative thread is brought into full use,

[35] This personality use of the thread—as distinguished from racial use—is characteristic of the Aryan race.

We have the possibility of individual creativity arising from the human unit. The individual, the personality.

[32] Điều này tạo nên hoạt động trọn vẹn của đơn vị hạ trí,

Như chúng ta biết, được tìm thấy trên cõi phụ thứ tư của cõi trí. *Điều này tạo ra hoạt động đầy đủ của đơn vị hạ trí,*

[33] sự tích hợp ba phương diện của phàm ngã, và hệ quả là sự nhận biết Con của Trí Tuệ hay linh hồn.

Khi công việc tích hợp tiến hành, cực cao hơn của các cặp đối đãi bắt đầu được mặc khải, và con người không còn bị mắc bẫy chỉ trong ba phương diện của phàm ngã. Rồi đến

[34] b. Giai đoạn của hoạt động sáng tạo, trong đó sợi dây sáng tạo được đưa vào sử dụng trọn vẹn.

Chúng ta đã có những biểu lộ sáng tạo lớn lao đến từ lịch sử cổ xưa. Tôi cho rằng thời kỳ Atlantis, được các vị chỉ đạo giống dân hướng dẫn, đã minh họa những công trình sáng tạo vĩ đại, dù các xung lực hướng về sáng tạo này không đến từ chính dân chúng.

Giai đoạn hoạt động sáng tạo, trong đó sợi dây sáng tạo được đưa vào sử dụng đầy đủ,

[35] Việc phàm ngã sử dụng sợi dây này—khác với việc nhân loại sử dụng—là đặc trưng của nhân loại Arya.

Chúng ta có khả năng sáng tạo cá nhân nảy sinh từ đơn vị nhân loại. Cá nhân, phàm ngã.

[36] It is only during the past five thousand years that it has gradually become the outstanding quality of mankind.

There were great creations before then, but perhaps they were more of a racial nature, as he seems to imply, and not so much arising from the individual who felt the urge on his own to bring in something new, to create, to bring in new combinations, as Master Morya would say.

[37] In the other two races, and in the early stages of the Aryan race, although great creative monuments appeared everywhere upon the planet,

Indeed they did, and they are the marvel of the investigators today. One wonders how in the world they could have even been made.

[38] they were not the product of the minds of the men of the time, but were the imposition of the creative will of the planetary Hierarchy upon those who were sensitive to the higher impression.

They do seem to be hierarchical masterpieces. One looks at the pyramids, one looks at even the astronomical possibilities in the great stone circles, and one realizes that higher minds than our own, a higher understanding than the human understanding, must have been responsible for these. Some human beings could be impressed, and they were impressed by Hierarchy, and have left the great creative monuments.

Maybe three to five thousand years ago, the urge of the individual to create on his own, and not be entirely dependent upon

[36] Chỉ trong năm ngàn năm vừa qua, điều này mới dần dần trở thành phẩm tính nổi bật của nhân loại.

Trước đó đã có những sáng tạo vĩ đại, nhưng có lẽ chúng mang bản chất giống dân nhiều hơn, như Ngài dường như hàm ý, và không phát sinh nhiều từ cá nhân cảm thấy thôi thúc tự mình đem vào một điều mới, sáng tạo, đưa vào những phối hợp mới, như Chân sư Morya sẽ nói.

[37] Trong hai nhân loại kia, và trong các giai đoạn đầu của nhân loại Arya, mặc dù những công trình sáng tạo vĩ đại xuất hiện khắp nơi trên hành tinh,

Quả thật chúng đã xuất hiện, và ngày nay chúng là sự kỳ diệu đối với các nhà khảo cứu. Người ta tự hỏi làm thế nào trên đời chúng có thể được tạo ra.

[38] chúng không phải là sản phẩm của thể trí con người thời ấy, mà là sự áp đặt của ý chí sáng tạo của Thánh Đoàn hành tinh lên những người nhạy cảm với ấn tượng cao hơn.

Chúng quả thật dường như là những kiệt tác có tính thánh đoàn. Người ta nhìn vào các kim tự tháp, nhìn ngay cả vào những khả năng thiên văn trong các vòng đá lớn, và nhận ra rằng những trí tuệ cao hơn trí tuệ của chúng ta, một sự thấu hiểu cao hơn sự thấu hiểu của con người, hẳn phải chịu trách nhiệm cho những điều này. Một số người có thể được truyền ấn tượng, và họ đã được Thánh Đoàn truyền ấn tượng, rồi đã để lại các công trình sáng tạo vĩ đại.

Có lẽ từ ba đến năm nghìn năm trước, thôi thúc của cá nhân muốn tự mình sáng tạo, và

imposition from the Hierarchy, began to arise.

không hoàn toàn lệ thuộc vào sự áp đặt từ Thánh Đoàn, đã bắt đầu nảy sinh.

[39] The responsive sensitivity to creative impression was the outstanding quality of the later Atlantean consciousness and of the early Aryan period.

[39] Sự nhạy cảm đáp ứng với ấn tượng sáng tạo là phẩm tính nổi bật của tâm thức Atlantis hậu kỳ và của thời kỳ Arya sơ khai.

Those who could respond to hierarchical impression grew in number.

Những người có thể đáp ứng với ấn tượng thánh đoàn đã gia tăng về số lượng.

[40] It is today giving place to individual creativity, and consequently to the conscious creation of the bridging antahkarana,

[40] Ngày nay, điều này đang nhường chỗ cho tính sáng tạo cá nhân, và do đó cho sự tạo lập có ý thức antahkarana bắt cầu [Page 479],

as we reach towards that impression from our own higher nature,

khi chúng ta vươn tới ấn tượng ấy từ bản chất cao hơn của chính mình,

[41] which is the outcome of the fused and blended threefold thread.

[41] vốn là kết quả của sợi dây tam phân đã dung hợp và hòa quyện.

—life, consciousness, and the creative thread. In this more mental age, it is the impulse of the individual to create from his own experience, and to create from his own contact with his own higher nature. This is different from the type of hierarchical impression which characterized the later Atlantean consciousness and the early Aryan period. We are responsible, more responsible now, for our own creations.

—sự sống, tâm thức, và sợi dây sáng tạo. Trong thời đại trí tuệ hơn này, đó là xung lực của cá nhân sáng tạo từ kinh nghiệm của chính mình, và sáng tạo từ sự tiếp xúc của chính mình với bản chất cao hơn của chính mình. Điều này khác với kiểu ấn tượng thánh đoàn đã đặc trưng cho tâm thức Atlantis hậu kỳ và thời kỳ Arya sơ kỳ. Chúng ta chịu trách nhiệm, chịu trách nhiệm nhiều hơn hiện nay, về các sáng tạo của chính mình.

[42] This brief summation of the past process is intended simply to give a synthetic background to all the work now to be done,

[42] Bản tóm lược ngắn gọn này về tiến trình quá khứ chỉ nhằm cung cấp một bối cảnh tổng hợp cho toàn bộ công việc hiện cần được thực hiện,

We have to understand the context in which we are working, and some developmental facts related to the history of man, which has led to the point where the antahkarana

Chúng ta phải thấu hiểu bối cảnh trong đó chúng ta đang làm việc, và một số sự kiện phát triển liên hệ đến lịch sử con người, vốn đã dẫn đến điểm mà antahkarana hiện nay

can now be built in a broad and general way. The intention is to give *a synthetic background to all the work now to be done,*

có thể được xây dựng theo một cách rộng rãi và tổng quát. Ý định là trao cho *một nền tảng tổng hợp cho toàn bộ công việc hiện cần được thực hiện,*

[43] and to convey to you an almost visual concept of the method whereby man has reached the stage of conscious life, of full self-awareness and creative expression.

[43] và truyền đạt cho các bạn một quan niệm gần như có thể hình dung được về phương pháp nhờ đó con người đã đạt tới giai đoạn của đời sống có ý thức, của ngã thức trọn vẹn và sự biểu lộ sáng tạo.

All this sounds very Leonian, doesn't it? A great sign of creativity, sounds very Leonian. It is a sign of personality integration. It is a sign of access to the Egoic Lotus, to the body of the soul and all of its treasures.

Tất cả điều này nghe rất Sư Tử, phải không? Một dấu hiệu lớn của sáng tạo, nghe rất Sư Tử. Đó là một dấu hiệu của sự tích hợp phàm ngã. Đó là một dấu hiệu của sự tiếp cận Hoa Sen Chân Ngã, với thể của linh hồn và tất cả kho tàng của nó.

It is a sign of individuality, where a human being steps forth in his or her own right and takes responsibility for his or her creations. We are reaching the point when Leo is very powerful in the human race, and the integration of many personalities is occurring, and people will be increasingly self-responsible as personalities. Hopefully, through the fifth petal processes, he is more and more in touch with their higher Leonian self, which is the soul on the higher mental plane.

Đó là một dấu hiệu của cá tính riêng biệt, nơi một con người bước ra trong quyền hạn của chính mình và nhận trách nhiệm đối với các sáng tạo của chính mình. Chúng ta đang đạt đến điểm mà Sư Tử rất mạnh trong nhân loại, và sự tích hợp của nhiều phàm ngã đang diễn ra, và con người sẽ ngày càng tự chịu trách nhiệm hơn với tư cách các phàm ngã. Hy vọng rằng, qua các tiến trình cánh hoa thứ năm, y ngày càng tiếp xúc nhiều hơn với bản ngã Sư Tử cao hơn của mình, tức linh hồn trên Cõi thượng trí.

He's given us some background here. All of these stages, and apparently we have reached now the stage of conscious life. There's so much emphasis in psychology on understanding ourselves, following the Delphic Oracle's injunction to know thyself, of being aware of the different aspects of our nature through depth psychology and maybe height psychology, and how we can bring our higher impulses down into manifestation through a process of creativity.

Ngài đã trao cho chúng ta một ít nền tảng ở đây. Tất cả các giai đoạn này, và rõ ràng hiện nay chúng ta đã đạt đến giai đoạn đời sống có ý thức. Có rất nhiều nhấn mạnh trong tâm lý học về việc thấu hiểu chính mình, theo lời huấn thị của thần điện Hy Lạp cổ là hãy biết chính mình, về việc nhận biết các phương diện khác nhau của bản chất chúng ta qua tâm lý học chiều sâu và có lẽ tâm lý học chiều cao, và cách chúng ta có thể đưa các xung lực cao hơn của mình xuống biểu hiện qua một tiến trình sáng tạo.

[44] All of these were the expression of divine energy as it poured into his mechanism, via the silver thread of divine potency.

[44] Tất cả những điều này là sự biểu lộ của năng lượng thiêng liêng khi nó tuôn đổ vào bộ máy của y, qua sợi dây bạc của quyền năng thiêng liêng.

That's interesting. When you read that, it may not be the best term, but it does equate this—excuse me—this phrase equates with the Sutratma.

Điều đó thú vị. Khi các bạn đọc điều đó, có thể nó không phải là thuật ngữ hay nhất, nhưng cụm từ này thực sự tương đương với Sutratma.

[45] This might be regarded as a threefold demonstration of the vertical life which becomes the horizontal life through the expression of creativity.

[45] Điều này có thể được xem như một biểu hiện tam phân của sự sống thẳng đứng, vốn trở thành sự sống nằm ngang qua sự biểu lộ của tính sáng tạo.

Man creates on his own level. He summons what is found through vertical access and acquisition, and then in his own world and his own sphere, he creates according to those impulses. I think he's saying here that through the process of creativity, man becomes the cross.

Con người sáng tạo trên cấp độ của chính mình. Y triệu dẫn điều được tìm thấy qua sự tiếp cận và thủ đắc theo chiều dọc, rồi trong thế giới riêng và khối cầu riêng của mình, y sáng tạo theo những xung lực ấy. Tôi nghĩ Ngài đang nói ở đây rằng qua tiến trình sáng tạo, con người trở thành thập giá.

[46] Man then indeed becomes the Cross. When, however, he succeeds in constructing the rainbow bridge

[46] Khi ấy, quả thật con người trở thành Thập Giá. Tuy nhiên, khi y thành công trong việc kiến tạo cây cầu vồng

a later development,

một phát triển về sau,

[47] (which can only be done when man is upon the Fixed Cross),

[47] (điều chỉ có thể được thực hiện khi con người ở trên Thập Giá Cố Định),

and this means can only **be done when man** has taken the first initiation.

và điều này có nghĩa là chỉ có thể **được thực hiện khi con người** đã nhận lần điểm đạo thứ nhất.

[48] then finally the Cross gives place to the line.

[48] bấy giờ rốt cuộc Thập Giá nhường chỗ cho đường thẳng.

The line, and via that line, a great path or way can be followed out of the lower spheres and towards greater destinations beyond the

Đường thẳng, và qua đường thẳng ấy, một con đường hay đạo lộ vĩ đại có thể được đi theo ra khỏi các khối cầu thấp và hướng đến

planet, beyond the solar system, etc. We still, people like ourselves, still have a lot of creativity to pass through, creativity according to the Divine Plan, which will help bring the condition of humanity and the planet into line with the intention of the Deity of our planet.

các đích đến lớn lao hơn ngoài hành tinh, ngoài hệ mặt trời, vân vân. Chúng ta vẫn, những người như chúng ta, vẫn còn phải trải qua nhiều sáng tạo, sáng tạo theo Thiên Cơ, điều sẽ giúp đưa tình trạng của nhân loại và hành tinh vào sự phù hợp với ý định của Thượng đế hành tinh chúng ta.

[49] This takes place after the fourth initiation—that of the Crucifixion.

[49] Điều này diễn ra sau lần điểm đạo thứ tư—lần điểm đạo của sự Đóng Đinh trên Thập Giá.

This becoming the line takes place after the fourth initiation, and interestingly enough, of course, the cross in Western understanding figures so prominently in the Crucifixion. In the East, it's called the great Renunciation, and maybe the cross does not figure so graphically, so prominently.

Việc trở thành đường thẳng này diễn ra sau lần điểm đạo thứ tư, và thú vị thay, dĩ nhiên, thập giá trong sự thấu hiểu phương Tây giữ vai trò rất nổi bật trong cuộc Đóng Đinh. Ở phương Đông, nó được gọi là cuộc Sự từ bỏ vĩ đại, và có lẽ thập giá không hiện ra một cách đồ họa, nổi bật đến thế.

Beyond this particular cross and the overturning of this cross, man can be outward bound along great paths, a greater way, and that is the line.

Vượt ngoài thập giá đặc thù này và sự lật ngược của thập giá này, con người có thể lên đường ra ngoài theo các con đường lớn lao, một đạo lộ lớn hơn, và đó là đường thẳng.

[50] There remains then only the vertical line "reaching from Heaven to Hell."

[50] Khi ấy chỉ còn lại đường thẳng đứng "vươn từ Trời xuống Địa ngục."

It's a very interesting way of putting it, and what we can think of there is the monad to the dense physical vehicle.

Đó là một cách diễn đạt rất thú vị, và điều chúng ta có thể nghĩ đến ở đó là từ chân thần đến vận cụ hồng trần đậm đặc.

The monad is here, and the dense physical vehicle is this. We become a line, but not until the fourth initiation is taken, and that is the climactic cross experience.

Chân thần ở đây, và vận cụ hồng trần đậm đặc là điều này. Chúng ta trở thành một đường thẳng, nhưng không phải cho đến khi lần điểm đạo thứ tư được nhận, và đó là kinh nghiệm thập giá cực điểm.

We are on earlier crosses. For a long time, we're on the cross of immutability as an ordinary, non-aspiring human being. Then towards the end of that, we begin to aspire

Chúng ta đang ở trên các thập giá sớm hơn. Trong một thời gian dài, chúng ta ở trên thập giá của tính bất biến với tư cách một con người bình thường, không khát vọng. Rồi về cuối giai đoạn ấy, chúng ta bắt đầu

and take the earlier initiations, and we enter the Fixed Cross.

khát vọng và nhận các cuộc điểm đạo sơ kỳ, và chúng ta bước vào Thập Giá Cố Định.

When the fourth initiation is taken, we are told, it is neither on the Fixed Cross nor on the Cardinal Cross. It's an interim period, and after that, entering the Cardinal Cross and becoming a line seem to be equivalent.

Khi lần điểm đạo thứ tư được nhận, chúng ta được cho biết, nó không ở trên Thập Giá Cố Định cũng không ở trên Thập Giá Chủ Yếu. Đó là một thời kỳ trung gian, và sau đó, việc bước vào Thập Giá Chủ Yếu và trở thành đường thẳng dường như tương đương nhau.

[51] The goal of the initiate (between the fourth and the seventh initiations) is to resolve the line into the circle, and thus fulfill the law and the "rounding out" of the evolutionary process.

[51] Mục tiêu của điểm đạo đồ (giữa lần điểm đạo thứ tư và lần điểm đạo thứ bảy) là giải đường thẳng thành vòng tròn, và như thế hoàn thành định luật cùng sự "viên mãn hóa" của tiến trình tiến hoá.

The seventh initiation is a solar initiation, and the circle is the Sun. Sometimes when you look at a circle with a line in the middle of it, it represents the number 10 conceived in a certain way. It seems to suggest the way the line can become the circle through the disappearance of the line itself, or its absorption into the circumference of the circle. We've just been studying that a little bit earlier with those diagrams that I couldn't get into the text I'm using, but which are found in the book. There are such profound things here, and it requires very close attention, and not rushing the process at all, so that we can really begin to understand the amazing vision The Tibetan has been attempting to convey to us, and still he says it's only the ABCs.

Lần điểm đạo thứ bảy là một cuộc điểm đạo thái dương, và vòng tròn là Mặt Trời. Đôi khi khi các bạn nhìn vào một vòng tròn có đường thẳng ở giữa, nó biểu thị con số 10 được quan niệm theo một cách nào đó. Dường như nó gợi ý cách đường thẳng có thể trở thành vòng tròn qua sự biến mất của chính đường thẳng, hoặc sự hấp thụ của nó vào chu vi của vòng tròn. Chúng ta vừa nghiên cứu điều đó một chút trước đây với những sơ đồ mà tôi không thể đưa vào văn bản tôi đang dùng, nhưng chúng có trong sách. Có những điều sâu xa như thế ở đây, và nó đòi hỏi sự chú ý rất sát sao, không hề vội vàng trong tiến trình, để chúng ta có thể thật sự bắt đầu thấu hiểu tầm nhìn kỳ diệu mà Chân sư Tây Tạng đã cố gắng truyền đạt cho chúng ta, và Ngài vẫn nói rằng đó chỉ là những chữ cái đầu tiên.

[52] Another summation of the entire process may be found in the lines from *Stanzas for Disciples* which I gave out some time ago (June 1930) and which will also be found elsewhere in this volume.

[52] Một bản tóm lược khác về toàn bộ tiến trình có thể được tìm thấy trong các dòng trích từ Các Bài Kệ dành cho Đệ Tử mà tôi đã truyền ra cách đây ít lâu (tháng Sáu năm 1930), và cũng sẽ được tìm thấy ở nơi khác trong quyển này.

So we will study some of these. They are marvelous from the *Old Commentary*. We have such a stanza immediately before us.

Chúng ta sẽ nghiên cứu một vài điều trong số này. Chúng thật kỳ diệu, từ *Cổ Luận*. Chúng ta có ngay trước mắt một bài kệ như vậy.

[53] "In the Cross is hidden Light.

[53] "Trong Thập Giá ẩn giấu Ánh sáng.

I suppose when the cross, arms of the cross, shorten and are absorbed by the center of the forearms of the cross, that center is a great source of light.

Tôi cho rằng khi thập giá, các cánh tay của thập giá, ngắn lại và được hấp thụ vào trung tâm của các cánh tay thập giá ấy, trung tâm đó là một nguồn ánh sáng vĩ đại.

[54] The vertical and horizontal in mutual friction creates;

[54] Chiều dọc và chiều ngang trong ma sát hỗ tương

Fire by friction on the Mutable Cross, I suppose,

Tôi cho là Lửa ma sát trên Thập Giá Biến đổi,

[55] a vibrant Cross scintillates, and motion originates.

[55] tạo nên một Thập Giá rung động, lấp lánh, và chuyển động phát sinh.

That is the Cross of Motion, or Mutability—it is not the Fixed Cross, it's the Mutable or Common Cross, related to the Third Ray and to motion.

Đó là Thập Giá của Chuyển Động, hay Tính Biến Đổi—nó không phải là Thập Giá Cố Định, mà là Thập Giá Biến đổi hay Thập Giá Thông Thường, liên hệ với Cung Ba và với chuyển động.

[56] When the vertical assumes the horizontal, pralaya supervenes.

[56] Khi chiều dọc đảm nhận chiều ngang, Giai kỳ qui nguyên xảy đến.

We can imagine this upward striving, organizing vertical impulse subsiding for a time and approximating the horizontal, and then no more development in such a circle occurs. Cyclically it will revive.

Chúng ta có thể hình dung xung lực hướng thượng, tổ chức theo chiều dọc ấy lắng xuống trong một thời gian và tiến gần đến chiều ngang, rồi không còn sự phát triển nào trong một vòng tròn như thế diễn ra. Theo chu kỳ nó sẽ hồi sinh.

[57] Evolution is the movement of the horizontal to upright positiveness.

[57] Tiến hoá là sự chuyển động của chiều ngang hướng đến tính xác quyết thẳng đứng.

It suggests that the creative human being is standing upright and not lying down. The lying down is associated with the passivity of the astral plane. The upright stance is associated with will and mind and creativity.

Điều đó gợi ý rằng con người sáng tạo đang đứng thẳng chứ không nằm xuống. Việc nằm xuống liên hệ với tính thụ động của cõi cảm dục. Tư thế đứng thẳng liên hệ với ý chí, trí tuệ và tính sáng tạo.

[58] In the secret of direction

[58] Trong bí nhiệm của

associated with the third degree, as He tells us,

liên hệ với bậc ba, như Ngài nói với chúng ta,

[78] lies the hidden wisdoms; in the doctrine of absorption lies the healing faculty;

[78] phương hướng ẩn chứa những minh triết kín nhiệm; trong giáo lý về sự hấp thu ẩn chứa năng lực chữa lành;

The healing faculty is connected more with the Second Ray and the absorption of all that may be inharmonious into a more archetypal relationship. It is the Second Ray method to take inharmonious situations, take them in, breathe them in, and restore them to their archetypally intended pattern.

Năng lực chữa lành liên hệ nhiều hơn với Cung Hai và sự hấp thụ tất cả những gì có thể bất hòa vào một mối liên hệ nguyên mẫu hơn. Phương pháp Cung Hai là tiếp nhận các tình huống bất hòa, đưa chúng vào, hít chúng vào, và phục hồi chúng về mô hình được dự định theo nguyên mẫu.

[59] in the point becoming the line, and the line becoming the cross is evolution. In the cross swinging to the horizontal lies salvation and pralayic peace.

[59] trong điểm trở thành đường thẳng, và đường thẳng trở thành thập giá, có tiến hoá. Trong thập giá nghiêng về chiều ngang có sự cứu rỗi và sự an bình của qui nguyên."

The vertical subsides, and as much has been accomplished in that period of vertical striving and organization, it subsides into a period of rest. Hopefully by the time the period of rest comes, archetypally that's Pisces, we have the salvation of the sign Pisces that all has been resolved into its archetypally intended pattern, and then there is a release into peace and then a new cycle will start again.

Chiều dọc lắng xuống, và khi nhiều điều đã được hoàn thành trong thời kỳ phấn đấu và tổ chức theo chiều dọc ấy, nó lắng xuống vào một thời kỳ nghỉ ngơi. Hy vọng rằng vào lúc thời kỳ nghỉ ngơi đến, theo nguyên mẫu đó là Song Ngư, chúng ta có sự cứu rỗi của dấu hiệu Song Ngư, rằng tất cả đã được giải quyết vào mô hình được dự định theo nguyên mẫu của nó, rồi có sự giải phóng vào bình an, và sau đó một chu kỳ mới sẽ lại bắt đầu.

These are very deep things we could, I suppose, spend an hour just discussing this stanza for disciples from the *Old Commentary*. So much is hidden here and I've just scratched the surface really. But think about this: how certain of the second ray types can heal through absorption—to take in the inharmonious and to restore it to harmony, often at much expense to the healer at first until there's tremendous experience which allows one to do this faultlessly. And from the point arises all that takes place within the circle, the line and the cross, and eventually the vertical subsides, approximates the horizontal, and whatever condition we're in at that time, pralayic peace supervenes.

Đây là những điều rất sâu xa; tôi cho rằng chúng ta có thể dành một giờ chỉ để thảo luận bài kệ dành cho đệ tử này từ *Cổ Luận*. Rất nhiều điều được ẩn giấu ở đây, và thật ra tôi chỉ mới chạm vào bề mặt. Nhưng hãy nghĩ về điều này: cách một số người cung hai có thể chữa lành qua sự hấp thụ—tiếp nhận điều bất hòa và phục hồi nó về hài hòa, thường lúc đầu với rất nhiều tổn hao cho người chữa lành, cho đến khi có kinh nghiệm to lớn cho phép người ta làm điều này một cách không sai sót. Và từ điểm phát sinh tất cả những gì diễn ra trong vòng tròn, đường thẳng và thập giá, và cuối cùng chiều dọc lắng xuống, tiến gần đến chiều ngang, và bất cứ tình trạng nào chúng ta đang ở vào lúc ấy, bình an qui nguyên cũng xảy đến.

[60] **It might be said that few, very few, people are today at the Lemurian stage of consciousness wherein the life thread, with its physical implications, is the dominant factor.**

[60] Có thể nói rằng ngày nay ít, rất ít người ở giai đoạn tâm thức Lemuria, trong đó sợi dây sự sống [Page 480], với các hàm ý hồng trần của nó, là yếu tố chi phối.

In the *Secret Doctrine*, we're given some of the archaic races—not all but some of them. Blavatsky tells us the aboriginals of Australia, some of the Bushmen of Africa, some of the Vedas of Ceylon or Sri Lanka now. I think they call them in Japan the hairy Ainus. Certain of these earlier groups who may not possess the Solar Angel in the same way that the more advanced types possess it are those perhaps closer to the Lemurian consciousness, though advanced souls can be found in any of these groups there for service purposes.

Trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*, chúng ta được trao một số giống dân cổ sơ—không phải tất cả mà chỉ một số. Bà Blavatsky nói với chúng ta về thổ dân Úc, một số người rừng ở châu Phi, một số người Veda ở Tích Lan hay Sri Lanka ngày nay. Tôi nghĩ ở Nhật Bản họ gọi họ là người Ainu nhiều lông. Một số nhóm sớm hơn này, những người có thể không sở hữu Thái dương Thiên Thần theo cùng cách mà các kiểu tiến bộ hơn sở hữu, có lẽ là những người gần hơn với tâm thức Lemuria, dù các linh hồn tiến bộ có thể được tìm thấy trong bất cứ nhóm nào trong số này vì mục đích phụng sự.

[61] **Many, very many, people are at the Atlantean stage of development of "auric sensitivity."**

[61] Nhiều, rất nhiều người đang ở giai đoạn phát triển Atlantis của "sự nhạy cảm hào quang."

This seems to be a sensitivity to impression and not just astral impression, but etheric impression and maybe somewhat mental impression, but largely, largely astral. However,

Điều này dường như là một sự nhạy cảm với ấn tượng, và không chỉ với ấn tượng cảm dục, mà cả ấn tượng dĩ thái và có lẽ phần nào ấn tượng trí tuệ, nhưng phần lớn, phần lớn là cảm dục. Tuy nhiên,

[62] A few—a very few in comparison with the untold masses of human beings—

[62] Một số ít—rất ít so với vô số quần chúng nhân loại—

We can understand the sign Cancer being so prominent in humanity still as it begins to move towards Leo and individuality. *A few, a very few in comparison with the untold masses of human beings*

Chúng ta có thể thấu hiểu dấu hiệu Cự Giải vẫn còn nổi bật như thế trong nhân loại khi nó bắt đầu tiến về phía Sư Tử và cá tính riêng biệt. *Một số ít, rất ít khi so với vô số quần chúng nhân loại*

[63] are utilising the results of the triple construction of energy within their own aura of awareness and their area of influence, in order to build, construct and utilise the bridge which links the various aspects of the mental plane.

[63] đang sử dụng các kết quả của sự kiến tạo năng lượng tam phân trong chính hào quang nhận biết và phạm vi ảnh hưởng của họ, nhằm xây dựng, kiến tạo và sử dụng cây cầu liên kết các phương diện khác nhau của cõi trí.

What are we talking about with the various aspects of the mental plane? The mental plane consists of the lower mental plane, the higher mental plane and the highest level of the mental plane, where we find the monad's permanent atom, the center of the egoic lotus here, and the mental unit. All of these have to be linked up. This is not the task merely of the person who is beginning to be mentally sensitive. It's someone with a lot of meditative and integrative experience.

Chúng ta đang nói về điều gì với các phương diện khác nhau của cõi trí? Cõi trí gồm cõi hạ trí, Cõi thượng trí và cấp độ cao nhất của cõi trí, nơi chúng ta tìm thấy Nguyên tử trường tồn của chân thần, trung tâm của Hoa Sen Chân Ngã ở đây, và đơn vị hạ trí. Tất cả những điều này phải được liên kết. Đây không chỉ là nhiệm vụ của người mới bắt đầu nhạy cảm về trí tuệ. Đó là người có rất nhiều kinh nghiệm tham thiền và tích hợp.

A lot of people are at the stage of sensitivity to impression, but they have not undertaken the creative task of bridge building. *A few, a very few in comparison with the untold masses of human beings are utilizing the results of the triple construction of energy*. Maybe 85% are utilizing the results of the triple construction of energy—vitality, astrality and mind within their *own aura of awareness*

Nhiều người đang ở giai đoạn nhạy cảm với ấn tượng, nhưng họ chưa đảm nhận nhiệm vụ sáng tạo của việc xây cầu. *Một số ít, rất ít khi so với vô số quần chúng nhân loại đang vận dụng các kết quả của sự kiến tạo tam phân bằng năng lượng*. Có lẽ 85 phần trăm đang vận dụng các kết quả của sự kiến tạo tam phân bằng năng lượng—sinh lực, cảm dục tính và trí tuệ trong *hào quang nhận biết của*

and their area of influence in order to build, construct and utilize the bridge which links the various aspects of the mental plane.

chính họ và trong khu vực ảnh hưởng của họ, nhằm xây dựng, kiến tạo và vận dụng chiếc cầu liên kết các phương diện khác nhau của cõi trí.

First contact with the soul, then contact with the Triad.

Trước hết là tiếp xúc với linh hồn, rồi tiếp xúc với Tam nguyên tinh thần.

[64] These three aspects they must employ simultaneously,

[64] Ba phương diện này, họ phải vận dụng đồng thời,

This is an active integration. You can deal with one or the other, but to use three parallel factors simultaneously requires quite a bit of experience and familiarity with each. Then later comes the act of tension, visualization and projection. This is a simultaneous act.

Đây là một sự tích hợp linh hoạt. Các bạn có thể đề cập đến điều này hoặc điều kia, nhưng để sử dụng ba yếu tố song song cùng lúc đòi hỏi khá nhiều kinh nghiệm và sự quen thuộc với từng yếu tố. Rồi về sau đến hành động tập trung nhất tâm, sự hình dung và sự phóng chiếu. Đây là một hành động đồng thời.

[65] and then later supersede them in such a manner that personality and ego disappear and only the Monad and its form upon the physical plane remain.

[65] rồi về sau vượt lên trên chúng theo cách khiến phàm ngã và chân ngã biến mất, và chỉ còn chân thần cùng hình tướng của nó trên cõi hồng trần.

You can go to *A Treatise on Cosmic Fire* somewhere around page 166 to 169 to have more elaboration on this body of fire, which the Monad can then use with the man who has transcended the Fourth Initiation.

Các bạn có thể tìm trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, khoảng trang 166 đến 169, để có phần khai triển thêm về thể lửa này, thể mà Chân thần khi ấy có thể sử dụng với con người đã vượt qua lần điểm đạo thứ tư.

By Ego, it's not meant lower ego here—it's meant the higher Ego on the higher mental plane, personality, the lower 18 subplanes. The Monad Triad remain as the director of these lower factors and even as the generator of more advanced replicas of these lower factors of personality and ego.

Ở đây, Chân ngã không có nghĩa là phàm ngã thấp, mà là Chân ngã cao siêu trên cõi thượng trí; còn phàm ngã là 18 cõi phụ thấp. Chân thần và Tam nguyên tinh thần vẫn là yếu tố chỉ đạo các yếu tố thấp này, và thậm chí còn là yếu tố phát sinh những bản sao tiến bộ hơn của các yếu tố thấp thuộc phàm ngã và chân ngã.

[66] In this connection, my earlier statement on the nature of form may be

[66] Liên quan đến điều này, phát biểu trước đây của tôi về bản chất của hình

useful and lead to increased insight and understanding:

tướng có thể hữu ích và dẫn đến sự thấu hiểu cùng minh kiến gia tăng:

[67] The physical plane is a complete reflection of the mental;

[67] Cõi hồng trần là một phản ánh trọn vẹn của cõi trí;

That fits with the idea that the physical body reflects the personality. The personality centers on the fourth subplane of the mental plane.

Điều đó phù hợp với ý tưởng rằng thể xác phản ảnh phàm ngã. Phàm ngã tập trung trên cõi phụ thứ tư của cõi trí.

[68] the lowest three subplanes reflect the abstract subplanes,

[68] ba cõi phụ thấp nhất phản ánh các cõi phụ trừu tượng,

By those, I suppose we mean the first, second, and third subplane of the mental plane.

Qua đó, tôi cho rằng chúng ta muốn nói đến cõi phụ thứ nhất, thứ hai và thứ ba của cõi trí.

[69] and the four etheric subplanes reflect the four mental concrete planes.

[69] và bốn cõi phụ dĩ thái phản ánh bốn cõi trí cụ thể.

The physical plane of the mental altogether is interesting because there's a division we see. We have a division on the mental plane of three and four, and its reflection is four and three down here on the physical plane. The lower mental is reflected as follows: the four etheric subplanes reflect the four mental concrete planes, the three lowest subplanes reflect the abstract subplanes. It's an inversion.

Toàn bộ cõi hồng trần trong tương quan với cõi trí thật thú vị, vì ở đó có một sự phân chia mà chúng ta thấy được. Trên cõi trí có sự phân chia thành ba và bốn, còn phản ảnh của nó ở dưới này, trên cõi hồng trần, là bốn và ba. Hạ trí được phản ảnh như sau: bốn cõi phụ dĩ thái phản ảnh bốn cõi cụ thể của cõi trí, còn ba cõi phụ thấp nhất phản ảnh các cõi phụ trừu tượng. Đó là một sự đảo nghịch.

Here are three abstract subplanes of the mental plane, and there is an inversion of reflection found in the three lowest subplanes. So we have four and four from the lower mental to the etheric, and three and three from the higher mental to the densest subplanes. Sometimes you have reflection; sometimes you have superimposition. They are different because there's a turning that occurs in reflection. But in superimposition, the factors in the

Đây là ba cõi phụ trừu tượng của cõi trí, và có một sự đảo nghịch của phản ảnh được tìm thấy trong ba cõi phụ thấp nhất. Vì vậy, chúng ta có bốn và bốn từ hạ trí đến dĩ thái, và ba với ba từ thượng trí đến các cõi phụ đậm đặc nhất. Đôi khi có phản ảnh; đôi khi có sự chồng lấp. Chúng khác nhau vì trong phản ảnh có một sự xoay chuyển xảy ra. Nhưng trong sự chồng lấp, các yếu tố trong cấu trúc của điều được chồng lên vẫn giữ vị

construction of that which is superimposed maintain their positions in the lower part of the superimposition.

trí của chúng trong phần thấp hơn của sự chồng lấp.

[70] The manifestation of the Ego on the mental plane for the causal body) is not the result of energy emanating from the permanent atoms

[70] Sự biểu hiện của Chân ngã trên cõi trí, hay thể nguyên nhân, không phải là kết quả của năng lượng phát xuất từ các nguyên tử trường tồn

The energy is emanating from the Buddhic plane and from the Solar Angel, even though the matter is that of the higher mental plane

Năng lượng xuất lộ từ cõi Bồ đề và từ Thái dương Thiên Thần, dù vật chất là vật chất của cõi thượng trí.

[71] as a nucleus of force, but is the result of different forces, and primarily of group force. It is predominantly marked by an act of an exterior force, and is lost in the mysteries of planetary karma.

[71] như một hạt nhân mãnh lực, mà là kết quả của các mãnh lực khác nhau, và chủ yếu là mãnh lực nhóm. Nó được đánh dấu nổi bật bởi một hành động của mãnh lực bên ngoài, và chìm khuất trong các bí nhiệm của nghiệp quả hành tinh.

Since the Ego or soul is group conscious. The Ego is built from the manasic permanent atom and also from an inflow of Buddhic force. There are also atmic factors and Monadic factors involved, but not from the lower atomic triangle, or permanent atoms —we usually call them the dense physical permanent atom, astral permanent atom, and mental unit. Not from those three.

Vì Chân ngã hay linh hồn có tâm thức tập thể. Chân ngã được xây dựng từ nguyên tử trường tồn manas và cũng từ một luồng mãnh lực Bồ đề tuôn vào. Cũng có những yếu tố atma và những yếu tố chân thần liên hệ, nhưng không đến từ tam giác nguyên tử thấp, hay các nguyên tử trường tồn mà chúng ta thường gọi là nguyên tử trường tồn hồng trần đậm đặc, nguyên tử trường tồn cảm dục, và đơn vị hạ trí. Không phải từ ba yếu tố ấy.

It is predominantly marked by an act of an exterior force and is lost in the mysteries of planetary karma, which is why DK tells us that it's very difficult for us to solve the mystery of the Solar Angel and really beyond our ability. If he tells us *it's lost in the mysteries of planetary karma*, we're not going to be too successful in penetrating. However, we can see some of the numerical correspondences, the inversions, and the superimpositions.

Nó chủ yếu mang dấu ấn của một tác động từ mãnh lực bên ngoài, và ẩn mất trong những bí nhiệm của nghiệp quả hành tinh, đó là lý do Chân sư DK nói với chúng ta rằng rất khó để chúng ta giải quyết bí nhiệm của Thái dương Thiên Thần, và thật sự điều đó vượt quá khả năng của chúng ta. Nếu Ngài nói với chúng ta rằng *nó ẩn mất trong những bí nhiệm của nghiệp quả hành tinh*, thì chúng ta sẽ khó lòng thâm nhập thành công. Tuy nhiên, chúng ta có thể thấy một số tương ứng về

con số, các sự đảo nghịch, và các sự chồng lấp.

Our Ego comes from higher sources. When I say Ego, I don't mean the way the term is used in modern psychology as personal identity, but the higher self, or at least the first phase of the higher self—the soul. The Ego is the result of different forces, and so is man's lowest manifestation.

Chân ngã của chúng ta đến từ những nguồn cao hơn. Khi tôi nói Chân ngã, tôi không muốn nói theo cách thuật ngữ này được dùng trong tâm lý học hiện đại như bản sắc cá nhân, mà là chân ngã, hay ít nhất là giai đoạn đầu của chân ngã: linh hồn. Chân ngã là kết quả của những mãnh lực khác nhau, và biểu hiện thấp nhất của con người cũng vậy.

Forces may come from an earlier chain and even from an earlier solar system. We are indeed an interesting composite of different types of forces emanating from different time periods and different sources.

Các mãnh lực có thể đến từ một Dãy trước đó, và thậm chí từ một hệ mặt trời trước đó. Quả thật, chúng ta là một phức hợp thú vị gồm nhiều loại mãnh lực khác nhau, xuất lộ từ những thời kỳ khác nhau và những nguồn khác nhau.

[72] **This is equally true of man's lowest manifestations. It is the result of reflex action, and is based on the force of the group of etheric centres through which man (as an aggregate of lives) is functioning.**

[72] Điều này cũng đúng như thế đối với các biểu hiện thấp nhất của con người. Nó là kết quả của tác động phản chiếu, và đặt nền trên mãnh lực của nhóm các trung tâm dĩ thái qua đó con người (như một tổng hợp các sự sống) đang vận hành.

The lowest manifestations are gathered by the power of the lower chakras. The lower dense physical manifestations are gathered by the power of the lower chakras. We know those are the active sources and that lower matter is simply passive, but can be gathered into form by the structuring power of the chakras—in this case, the lower chakras.

Các biểu hiện thấp nhất được tập hợp bởi quyền năng của các luân xa thấp. Những biểu hiện hồng trần đậm đặc thấp được tập hợp bởi quyền năng của các luân xa thấp. Chúng ta biết đó là những nguồn hoạt động, còn vật chất thấp chỉ thụ động, nhưng có thể được tập hợp thành hình tướng bởi quyền năng cấu trúc của các luân xa; trong trường hợp này là các luân xa thấp.

[73] **The activity of these centres sets up an answering vibration in the three lowest subplanes of the physical plane, and the interaction between the two causes an adherence to or aggregation around, the**

[73] Hoạt động của các trung tâm này tạo nên một rung động đáp ứng trong ba cõi phụ thấp nhất của cõi hồng trần, và sự tương tác giữa hai bên gây ra sự bám dính vào, hay sự kết tụ quanh, thể dĩ thái của các

etheric body of particles of what we erroneously term 'dense substance.'

hạt thuộc cái mà chúng ta gọi sai lầm là 'chất liệu đậm đặc.'

It's still an energy—it's a substance energy. The structuring power that creates the dense forms depends on or emanates from the geometrizing ability of the chakras, which are principled, whereas the dense physical substance is not.

Nó vẫn là một năng lượng, một năng lượng chất liệu. Quyền năng cấu trúc tạo ra các hình tướng đậm đặc tùy thuộc vào, hoặc xuất lộ từ, khả năng hình học hóa của các luân xa, vốn mang nguyên khí, trong khi chất liệu hồng trần đậm đặc thì không.

[74] **This type of energised substance is swept up in the vortex of force currents issuing from the centres and cannot escape.**

[74] Loại chất liệu được tiếp sinh lực này bị cuốn vào xoáy của các dòng mãnh lực phát ra từ các trung tâm và không thể thoát ra.

That's the clearest description of how form —what we normally call dense physical form —is formed.

Đó là mô tả rõ ràng nhất về cách hình tướng, điều chúng ta thường gọi là hình tướng hồng trần đậm đặc, được hình thành.

[75] **These units of force, therefore, pile up according to the energy direction around and within the etheric sheath till it is hidden and concealed, yet interpenetrating.**

[75] Vì vậy, các đơn vị mãnh lực này tích tụ theo hướng năng lượng quanh và bên trong lớp vỏ dĩ thái cho đến khi nó bị che khuất và che đậy, dù vẫn xuyên thấu lẫn nhau.

This tells us of the interpenetration of the ether into what we normally call dense physical substance.

Điều này cho chúng ta biết về sự xuyên thấu của dĩ thái vào điều chúng ta thường gọi là chất liệu hồng trần đậm đặc.

[76] **An inexorable law, the law of matter itself, brings this about, and only those can escape the effect of the vitality of their own centres who are definitely 'Lords of Yoga'**

[76] Một định luật không thể cưỡng lại, chính định luật của vật chất, gây nên điều này [Page 481], và chỉ những ai thật sự là 'các Chúa Tể của Thuật Hợp Nhất'

By that, one can pretty well think of the Master of the Wisdom,

Qua đó, người ta hầu như có thể nghĩ đến Chân sư Minh Triết,

[77] **and can—through the conscious will of their own being—escape the compelling force of the Law of Attraction working on the lowest cosmic physical subplane.**

[77] và có thể—thông qua ý chí có ý thức của chính bản thể mình—thoát khỏi mãnh lực cưỡng bách của Định luật Hấp Dẫn đang tác động trên cõi phụ hồng trần vũ trụ thấp nhất, mới có thể thoát khỏi ảnh

hưởng của sinh lực nơi các trung tâm của chính họ.

This will mean the overcoming of the need to reincarnate on the dense physical levels. There's all kinds of reincarnation, even on higher levels, but we're talking about the familiar kind.

Điều này sẽ hàm ý việc vượt qua nhu cầu tái lâm phàm trên các cấp độ hồng trần đậm đặc. Có đủ loại tái lâm phàm, ngay cả trên các cấp độ cao hơn, nhưng chúng ta đang nói đến loại quen thuộc.

I think we have reached page 789 of *A Treatise on Cosmic Fire*—that wonderful book for initiates—and we can still try to understand it. I'm going to call it on this particular program.

Tôi nghĩ chúng ta đã đến trang 789 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, quyển sách tuyệt vời dành cho các điểm đạo đồ, và chúng ta vẫn có thể cố gắng thấu hiểu nó. Tôi sẽ dừng chương trình đặc biệt này tại đây.

This is the end of Rays and Initiations Webinar Commentary number 37. This has taken us to page 481. We're covering more ground than I thought—477 to 481. That's how far we've gone here.

Đây là phần kết của Bình giảng Webinar về Cung và Điểm Đạo số 37. Phần này đã đưa chúng ta đến trang 481. Chúng ta đang đi được xa hơn tôi tưởng, từ trang 477 đến 481. Đó là mức chúng ta đã đi đến ở đây.

We'll have the beginning of *Rays and Initiations Webinar Commentary* number 38, from 481 to however far we get. That's it for the moment, friends.

Chúng ta sẽ bắt đầu Bình giảng Webinar về Cung và Điểm Đạo số 38, từ trang 481 đến chừng nào chúng ta đi được. Tạm thời là như vậy, các bạn thân mến.

I don't pretend that this interpretation that I'm giving is anywhere near what a high Initiate Master could give, but I try to stimulate the associative faculty so that we can see relations which may have been invisible to us before. We can see the connections between things. It's a Mercurian act that I'm attempting here.

Tôi không dám cho rằng cách diễn giải mà tôi đang đưa ra gần với điều một Chân sư điểm đạo đồ cao cấp có thể đưa ra, nhưng tôi cố gắng kích thích năng lực liên tưởng để chúng ta có thể thấy những quan hệ mà trước đây có thể vô hình đối với chúng ta. Chúng ta có thể thấy các mối liên hệ giữa các sự vật. Đây là một hành động mang tính Sao Thủy mà tôi đang cố thực hiện.

There will be some light that is brought, and there will be some mistakes. But we all need to think more deeply about what the Tibetan has said. By pondering carefully—line by line, almost word by word—more light can begin to appear.

Sẽ có một phần ánh sáng được đem đến, và cũng sẽ có một số sai sót. Nhưng tất cả chúng ta cần suy nghĩ sâu hơn về những điều Chân sư Tây Tạng đã nói. Bằng cách suy ngẫm cẩn thận, từng dòng, gần như từng chữ, nhiều ánh sáng hơn có thể bắt đầu xuất hiện.

We'll move on in just a little while. Bye-bye.	Chúng ta sẽ tiếp tục sau ít lâu nữa. Tạm biệt.

Commentary on Antahkarana - 38

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 38

Bối cảnh nghiên cứu antahkarana trong Luận về các Cung và Điểm đạo

Thầy MDR cho biết đây là phần tiếp tục của nửa sau sách Luận về các Cung và Điểm đạo, quyển thứ năm trong bộ năm quyển về Bảy Cung, và webinar số 38 sau khoảng một năm gián đoạn. Thầy nhấn mạnh sách này không thể được hiểu trọn vẹn ngay lúc này, nhưng có thể dần dần thâm nhập sâu hơn, đặc biệt vì nó chứa mười bốn quy luật cho điểm đạo nhóm nên sẽ còn được nghiên cứu trong tương lai. Theo Thầy, toàn bộ phần đang học là lịch sử chuẩn bị cho giai đoạn phát triển cao, nơi antahkarana bắt đầu được xây dựng cho đến khi hoàn tất ở mức con người vào lần điểm đạo thứ năm, dù sau đó vẫn còn các antahkarana hành tinh, thái dương và chòm sao.

Thể cảm dục và thể trí như các ảo tưởng bị vượt qua

Từ lời dạy của Chân sư DK, Thầy MDR giải thích rằng thể cảm dục rốt cuộc bị điểm đạo đồ nhận ra là không có thực tại; nó có thể là một thực tại hiển nhiên đối với người thường, nhưng đối với người đã đạt tâm thức điểm đạo thì nó không còn là yếu tố cần tính đến. Thầy MDR nhận xét khi Bồ đề ngự trị thì bản chất thông linh thấp phai mờ, và cảnh báo không được lầm lẫn thông linh thấp với Bồ đề hay loại thông linh cao trên các cõi cao. Khi antahkarana được xây dựng, đơn vị hạ trí bị thay thế bởi nguyên tử trường tồn manas, thể nguyên nhân biến mất sau lần điểm đạo thứ tư, thì thể trí thấp và hạ trí cũng bị nhận ra là ảo tưởng; khác biệt ở chỗ chúng vẫn có thực với người có tâm thức thấp hơn nhưng không còn trói buộc chân sư. Thầy cũng đối chiếu với Hắc đoàn, nói rằng họ thất bại vì nâng năng lực hạ trí lên mức phi thường nhưng bị chặn lối vào linh hồn, khiến trí cụ thể vừa là công cụ vừa là chướng ngại lớn.

Ba điểm tập trung của điểm đạo đồ sau lần điểm đạo thứ tư

Theo Chân sư DK, khi tâm thức cá nhân đã chuyển sang tính nhóm, chỉ còn ba điểm tập trung hay "neo bám" là Nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa. Thầy MDR lưu ý các tiêu điểm này đều là các tiêu điểm nhóm, và sau lần điểm đạo thứ tư người ta bắt đầu tư duy trong bối cảnh nhóm, nhất là khi tâm thức bước vào các dĩ thái vũ trụ. Thầy còn gợi ý rằng đây là giai đoạn rời xa các ảo tưởng của hiện thể hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế.

Tiêu điểm nơi Nhân loại và mayavirupa

Ở tiêu điểm thứ nhất, điểm đạo đồ có thể tự tập trung vào giới nhân loại qua mayavirupa, tức một hình thể được tạo ra để hoàn thành mục đích của Chân Thần. Thầy MDR nhấn mạnh hình thể này được tạo "từ trên xuống", từ Tam Nguyên Tinh Thần chứ không từ dưới đi lên. Trong trạng thái này, điểm đạo đồ biểu lộ trọn các năng lượng của Thập Giá Biến đổi gồm Song Tử, Xử Nữ, Bạch Dương và Song Ngư; Thầy nhắc đây là thập giá chi phối nhân loại suốt hàng triệu năm, lâu hơn nhiều so với Thập Giá Cố Định.

Tiêu điểm nơi Thánh đoàn và vai trò của cung chân thần

Ở tiêu điểm thứ hai, điểm đạo đồ là một đơn vị tập trung của tâm thức Bồ đề bao gồm, tìm thấy vị trí và phương thức phụng sự trong Thánh đoàn, và điều này được quy định bởi cung chân thần chứ không chỉ cung linh hồn. Thầy MDR đặc biệt chú ý chi tiết này và nhận xét rằng trong Thánh

đoàn, cung linh hồn có thể chỉ là yếu tố thứ yếu bổ sung cho cung chân thần, trong khi phương thức phụng sự thực sự bị điều kiện hóa mạnh bởi cung chân thần. Thầy cũng phân biệt giữa ashram được định tính bởi cung linh hồn và kiểu phụng sự bên trong ashram có liên hệ sâu hơn với cung chân thần. Khi đó điểm đạo đồ biểu lộ các giá trị của Thập Giá Cố Định, và Thầy bàn thêm rằng dù có thể "rời" Thập Giá Cố Định ở lần điểm đạo thứ ba theo một góc nhìn, ảnh hưởng của nó vẫn còn cho đến khi con người phân cực atma ở lần điểm đạo thứ năm.

Tiêu điểm nơi Shamballa và Thập Giá Chủ Yếu

Ở tiêu điểm cao nhất là Shamballa, mục tiêu của nỗ lực nơi các điểm đạo đồ bậc cao, từ lần điểm đạo thứ tư, năm, sáu, và cũng là nguồn của sinh mệnh tuyến. Thầy MDR giải thích sinh mệnh tuyến xuất phát từ nơi Chân Thần an trụ, và các "sợi dây" khác có thể chỉ là những biệt phân của sợi dây bao trùm này. Tại đây điểm đạo đồ vẫn bị "đóng đinh", nhưng trên Thập Giá Chủ Yếu; Thầy MDR so sánh ngay cả Đức Chúa Tể Thế Giới Sanat Kumara cũng ở trên Thập Giá Chủ Yếu, và suy đoán rằng ở những vòng xoáy tiến hóa cao hơn có thể có các lặp lại cao hơn của ba thập giá. Thầy nhận xét mọi sự đóng đinh đều hàm ý giới hạn, dù loại giới hạn trên Thập Giá Chủ Yếu đồng thời lại là sự giải thoát vô cùng lớn.

Tính không thực của các cõi thấp dưới góc nhìn vũ trụ

Thầy MDR mở rộng ý rằng nếu thể hồng trần đậm đặc của con người chỉ là một tập hợp được kết tụ bởi cấu hình lực của thể dĩ thái, thì từ góc nhìn vũ trụ, 18 cõi phụ thấp, thậm chí 21 cõi phụ thấp, cũng chỉ là những tập hợp được kết tụ từ cõi dĩ thái vũ trụ. Vì là các tập hợp được duy trì bởi năng lượng kết tụ, chúng không có thực tại bền vững; nếu năng lượng kết tụ ngưng lại, hình tướng sẽ tan rã. Từ đó Thầy nhấn mạnh ba điểm neo bám của điểm đạo đồ đều thuộc cấp độ nhóm, còn nhân loại hiện nay vẫn đang cố làm việc với Thập Giá Cố Định để đi đến lần điểm đạo thứ ba, rồi vượt qua vùng "đất vô chủ" của lần điểm đạo thứ tư nhằm chuẩn bị cho Thập Giá Chủ Yếu.

Bốn chiếc cầu cần được bắc qua

Chân sư DK xác định nhiệm vụ của con người ở mọi giai đoạn là bắc cầu giữa bốn cặp: Thập Giá Biến đổi và Thập Giá Cố Định; Nhân loại và Thánh đoàn; phàm ngã tam phân và Tam Nguyên Tinh Thần; Chân Thần trên cõi riêng của nó và thế giới khách quan bên ngoài. Thầy MDR nhận xét việc chuyển từ Thập Giá Biến đổi sang Thập Giá Cố Định thường đạt cao điểm trong Song Ngư, và chiếc cầu giữa Nhân loại và Thánh đoàn hiện được Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đảm nhiệm. Với cầu nối giữa phàm ngã tam phân và Tam Nguyên Tinh Thần, Thầy nói đây chính là kỹ thuật antahkarana cao cấp; còn cầu nối giữa Chân Thần và thế giới bên ngoài có thể được hiểu khác nhau tùy lập trường, từ 18 cõi phụ thấp, 21 cõi phụ thấp, cho đến năm cõi phụ vũ trụ thấp hơn.

Sáu giai đoạn kỹ thuật xây dựng antahkarana

Quá trình bắc cầu diễn ra qua sáu giai đoạn: ý định, sự hình dung, phóng chiếu, khẩn cầu và gợi lên, ổn định hóa, và phục sinh. Thầy MDR diễn giải "ý định" như trạng thái "in-tension", sự căng thẳng nhất tâm có chủ đích; "sự hình dung" là thấy trước cây cầu vồng lưỡng sắc cùng phẩm tính cung và nối nó với các nguyên tử trường tồn cao hơn trong Tam Nguyên Tinh Thần. "Phóng chiếu" là tiếp sinh lực cho cầu ánh sáng để một đường ánh sáng sống động vươn từ dưới lên trên; "khẩn cầu và gợi lên" là khi sự phóng chiếu này gọi xuống các năng lượng cao hơn, tương tự dụ ngôn người con hoang đàng và người cha chạy ra gặp con. "Ổn định hóa" đòi hỏi dùng đi dùng lại, trao đổi năng lượng nhiều lần, còn "phục sinh" cho phép Chân Thần-trong-sự-mở-rộng vươn khỏi các cõi thấp để sống trong các cảnh giới cao hơn, cuối cùng hướng tới cõi logoic.

Giá trị thực hành và kinh nghiệm cá nhân của Thầy MDR

Thầy MDR nhắc lại ký ức thời ở Trường Arcane, đặc biệt cuộc gặp năm 1975 về tác động Shamballa vào dịp Wesak, khi Thầy bắt đầu đọc nghiêm túc Luận về các Cung và Điểm đạo. Thầy đề xuất người học phải làm cho sáu giai đoạn trên trở thành thực tại nội tâm và là một phần của năng lực tham thiền chân chính, chứ không dừng lại ở việc tiếp xúc linh hồn. Theo Thầy, việc linh hồn tuôn đổ Bác Ái – Minh Triết vào phàm ngã là cần thiết, nhưng antahkarana còn đưa hành giả tiến tới nhận biết cái mà mình thực sự là: chính Chân Thần.

Tính công khai mới mẻ của giáo huấn về antahkarana

Chân sư DK nói kỹ thuật xây dựng antahkarana vốn đã được biết với những người đang được huấn luyện để liên kết với Thánh đoàn, nhưng trước đây chưa từng được công bố cho công chúng. Thầy MDR nhận xét đây là điều đáng kinh ngạc của giáo huấn do Chân sư DK truyền ra: một tiến trình huyền bí từng được bảo mật trong các đền trường Tây Tạng và nơi khác nay được trình bày công khai để bất cứ ai có khát vọng đều có thể tiếp cận. Thầy còn suy đoán đây mới chỉ là nền tảng cho những giáo huấn nội môn sâu hơn sẽ được công bố rộng rãi hơn trong tương lai, có thể từ khoảng 2025 trở đi.

Hai điều cốt yếu: năng lượng và sự tưởng tượng sáng tạo

Hai điểm Chân sư DK yêu cầu đạo sinh ghi nhớ là: toàn bộ giáo huấn này liên quan đến năng lượng phải được dùng một cách khoa học, và tiến trình này tùy thuộc vào sự tưởng tượng sáng tạo. Thầy MDR định nghĩa năng lượng như khả năng tạo ra thay đổi và vận động, thậm chí là "mãnh lực làm thay đổi cấu hình của các mối liên hệ", tức cái nằm sau cấu trúc hình tướng. Về sự tưởng tượng sáng tạo, Thầy nhấn mạnh đây là chìa khóa của phương diện thứ ba thiêng liêng, là cửa ngõ dẫn vào thực tại phía sau hình ảnh tưởng tượng; Thầy lưu ý các kiểu cung hai, bốn, sáu và cả cung ba thường có thiên hướng tưởng tượng tự nhiên hơn, trong khi cung một, bảy và có thể cả cung năm khó hơn. Thầy MDR nhận xét nếu không kiên trì trung thành với kỹ thuật này, người học sẽ không thể kiểm chứng được "những kết quả lớn lao" mà Chân sư DK nói đến.

Con người sống trong thế giới của năng lượng

Theo Chân sư DK, con người sống trong thế giới của nhiều loại năng lượng: năng lượng động lực tích cực, năng lượng tiếp nhận tiêu cực, và các mãnh lực từ tính hấp dẫn. Thầy MDR liên hệ ba loại này với ba phương diện thiêng liêng và ba cung chính: động lực là cung một, từ tính là cung hai, tiếp nhận là cung ba. Thầy còn đề xuất trong thời điểm trăng tròn nên tập nhạy cảm với các năng lượng hoàng đạo và hành tinh đang nhấn mạnh, vì đó là lúc chúng thay đổi và nổi bật hơn.

"Vật chất là tinh thần ở điểm thấp nhất"

Thầy MDR giải thích câu của H.P.B. "vật chất là tinh thần ở điểm thấp nhất" và mệnh đề đảo ngược "tinh thần là vật chất ở điểm cao nhất" như hai chiều ngưng tụ và thăng hoa của cùng một chất liệu năng lượng. Thầy nhấn mạnh không nên chia cắt giả tạo giữa tinh thần, linh hồn và vật chất, bởi ở thực tại chỉ có một Chất liệu và một Hữu thể; mọi phân biệt là các biến đổi trong trường ảo lực của đại vũ trụ chứ không phải các dị biệt tuyệt đối thực hữu. Theo Thầy, xu hướng phân biệt là cần thiết ở mức thực hành, nhưng Minh Triết Ngàn Đời luôn kêu gọi vượt khỏi đại tà thuyết của tính tách biệt.

Tiến trình sáng tạo huyền bí như sự phối hợp giữa hai cực

Thầy MDR triển khai luận điểm rằng toàn bộ tiến trình là thiết lập các tương quan xây dựng giữa năng lượng âm và dương, rồi sinh ra mãnh lực từ tính; đây chính là tiến trình sáng tạo. Thầy ví

điều này với hình ảnh "Người Con" xuất hiện từ sự kết hợp của "Người Cha" và "Người Mẹ", tức từ động lực và tiếp nhận. Theo Thầy, đây là nguyên lý căn bản của toàn bộ huyền bí học: một, hai, ba rồi lại trở thành hai, một, và cuối cùng là cái vượt khỏi một.

Những Đấng Sáng tạo hữu thức và suy tư siêu vũ trụ

Khi Chân sư DK nói Thái dương Thượng đế, Hành Tinh Thượng đế và con người là "những đấng sáng tạo hữu thức duy nhất trong vũ trụ", Thầy MDR nêu câu hỏi về ý nghĩa của chữ "vũ trụ". Thầy suy luận có thể ở đây "vũ trụ" đôi khi chỉ hệ mặt trời, vì ngoài các Thái dương Thượng đế còn có các Hành Tinh Thượng đế vũ trụ, các Đấng cao hơn như Đấng Bất Khả Tư Nghị, nên khó thể nói các Đấng ấy không sáng tạo. Nhận xét này cho thấy Thầy liên tục mở rộng văn bản gốc bằng cách chất vấn phạm vi ngữ nghĩa trong ngôn ngữ huyền môn.

Linh hồn là giai đoạn trung gian, nhưng tinh thần mới là quyền cai quản cuối cùng

Chân sư DK nói đã có nhiều nhấn mạnh về đời sống linh hồn và sự biểu lộ của nó trên cõi hồng trần, nhưng rồi "giới các linh hồn" phải nhường chỗ cho quyền cai trị của tinh thần. Thầy MDR nhận xét nhân loại còn rất xa việc hoàn thiện biểu hiện linh hồn, vì đa số vẫn phân cực cảm xúc. Dù vậy, tiến hóa đòi hỏi bước tiếp theo là từ linh hồn đến Chân Thần; linh hồn chỉ là yếu tố bắc cầu giúp con người nhớ lại rằng mình thật ra là Chân Thần trong sự biệt phân nơi các cõi thấp.

Tương quan giữa Nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa

Thầy MDR giải thích tính tương đối của "năng lượng" và "mãnh lực": đối với chúng ta Thánh đoàn là năng lượng, nhưng đối với Shamballa thì Thánh đoàn trở thành mãnh lực tiếp nhận; tương tự, Nhân loại là mãnh lực tiếp nhận đối với giới linh hồn. Theo Thầy, hiện nay ba tiến trình đang diễn ra đồng thời: Nhân loại mở ra với Thánh đoàn, Thánh đoàn mở ra với Shamballa, và Shamballa cũng đang hướng tới Nhân loại. Thầy gợi lại hình ảnh ba tam giác và dự đoán về tình trạng tương hỗ hoàn toàn sau này, khi giữa các trung tâm sẽ có sự lưu thông hai chiều.

Thánh đoàn và ba phương diện của năng lượng Shamballa

Chân sư DK nói Thánh đoàn từ lâu đã tiếp nhận phương diện ba, sáng tạo, của năng lượng Shamballa; hiện nay mới bắt đầu nhận ra sự tiếp nhận phương diện hai; còn phương diện một chỉ được đáp ứng ở một thời kỳ rất xa. Thầy MDR diễn giải phương diện hai này là Tình thương Vĩnh cửu, phương diện ba là Ánh sáng Thiên thượng, còn phương diện một là Ý Chí tịch lặng. Thầy lưu ý điều đang tác động Thánh đoàn hiện tại chưa phải phương diện một, và suy đoán "thời kỳ rất xa" ấy có thể thuộc các chu kỳ cực kỳ về sau của hệ hành tinh, dù không thể xác quyết.

Từ bộ ba thiêng liêng đến nhị nguyên rồi hợp nhất

Một điểm then chốt là biểu lộ thiêng liêng tam phân cuối cùng phải tự biểu hiện thành nhị nguyên. Sau lần điểm đạo thứ ba, đệ tử phải học hoạt động như một nhị nguyên giữa Chân Thần và hình tướng, trong tương quan trực tiếp với phương diện tâm thức, còn linh hồn trung gian bị hấp thu vào cả hai cực nên không còn vận hành như yếu tố ở giữa. Thầy MDR nhận xét điều này có thể được hiểu như Chân Thần/Tam Nguyên Tinh Thần một bên và Linh hồn/Phàm ngã bên kia; thể nguyên nhân không còn bao bọc linh hồn nữa, phàm ngã hấp thụ năng lượng linh hồn, còn Tam Nguyên Tinh Thần trở thành "phàm ngã" của Chân Thần, biểu lộ ý chí, minh triết và hoạt động.

Niết Bàn như khởi đầu của Con đường vô tận

Khi nhị nguyên này được thành tựu, bản chất thật của Niết Bàn sẽ được hiểu như khởi đầu của Con đường vô tận dẫn tới Đấng Duy Nhất. Thầy MDR nhận xét đây là trạng thái nhị nguyên chỉ bậc Chân sư Minh triết mới thực sự hiểu, và liên hệ tới mô tả trong Evans-Wentz về "Con Đường Vô Tận". Thầy cũng lưu ý rằng các thành viên của Thánh đoàn đang chuẩn bị bước trên con đường ấy, và khi trở thành Chohan họ đạt giai đoạn sơ khởi của tính duy nhất đó; Chân sư vẫn còn ở đỉnh giới nhân loại, nhưng Chohan thì "không còn là người như các Chân sư nữa".

Phương pháp tư duy của Thầy MDR khi bình giải

Cuối buổi, Thầy MDR mô tả chính công việc đang làm là "nghĩ xuyên qua" điều Chân sư DK gợi mở, liên kết và tạo ra một mạng lưới Sao Thủy của các tương quan, nhờ đó đôi khi cái toàn thể lóe hiện từ tâm thức còn phân mảnh hiện nay. Thầy xem đây là tiến trình rời khỏi sự phân mảnh để đi vào tính toàn thể ngày càng tăng. Nhận xét này phản ánh rõ phong cách giảng của Thầy: không chỉ giải thích văn bản mà còn suy luận, kết nối, đặt câu hỏi và gợi ra các viễn tượng rộng hơn cho người học.

Text

[1] I have earlier told you that the astral body is an illusion. [2] It is eventually discovered to be nonexistent [3] by the man who has achieved the consciousness of the initiate. [4] When buddhi reigns, the lower psychic nature fades out.	[1] Trước đây tôi đã nói với các bạn rằng thể cảm dục là một ảo tưởng. [2] Cuối cùng, con người phát hiện rằng nó không tồn tại [3] khi y đã đạt đến tâm thức của điểm đạo đồ. [4] Khi Bồ đề ngự trị, bản chất thông linh thấp tan biến.
[5] When the antahkarana is built, and the mental unit is superseded by the manasic permanent atom, [6] and the causal body disappears, then the adept knows that the lower mind, the mental body, is also an illusion and is, for him, non-existent. [7] There are then—as far as his individual consciousness is concerned—only three focal points or anchorages (both of these expressions are inadequate to express the full meaning):	[5] Khi antahkarana được xây dựng, và đơn vị hạ trí được thay thế bằng nguyên tử trường tồn manas, [6] và thể nguyên nhân biến mất, bấy giờ chân sư biết rằng hạ trí, tức thể trí, cũng là một ảo tưởng và, đối với Ngài, không tồn tại. [7] Khi ấy—xét theo tâm thức cá nhân của Ngài—chỉ còn ba điểm tập trung hay nơi neo đậu (cả hai cách diễn đạt này đều không đủ để diễn tả trọn vẹn ý nghĩa):
[8] 1. Humanity, in which he can focus himself at will through the medium of what is called technically the "mayavirupa"—a bodily form which he creates for the fulfillment of monadic purpose.	[8] 1. Nhân loại, trong đó Ngài có thể tự tập trung theo ý muốn thông qua trung gian của cái được gọi một cách kỹ thuật là "hình tướng ảo lực"—một hình tướng thân thể do Ngài tạo ra để hoàn thành mục đích chân thần.

[9] He then fully expresses all the energies of the Mutable Cross.*

[9] Bấy giờ Ngài biểu lộ đầy đủ mọi năng lượng của Thập Giá Biến đổi.*

[10] 2. The Hierarchy. Here, as a focussed unit of all-inclusive buddhic awareness, he finds his place and mode of service, conditioned by his monadic ray.

[10] 2. Thánh Đoàn. Tại đây, với tư cách một đơn vị tập trung của nhận thức Bồ đề bao gồm tất cả, Ngài tìm thấy vị trí và phương thức phụng sự của mình, được định hình bởi cung chân thần của Ngài.

[11] He then expresses the values of the Fixed Cross *

[11] Bấy giờ Ngài biểu lộ các giá trị của Thập Giá Cố Định.*

[12] 3. Shamballa. This is his highest point of focus, the goal of the exertions of all initiates of the higher degrees [13] and the source of the sutratma, [14] through which (and its differentiations) he can now consciously work.

[12] 3. Shamballa. Đây là điểm tập trung cao nhất của Ngài, mục tiêu của các nỗ lực nơi mọi điểm đạo đồ thuộc các cấp độ cao hơn [13] và là nguồn của sinh mệnh tuyến, [14] qua đó (và qua các biến phân của nó) giờ đây Ngài có thể hoạt động một cách có ý thức.

[15] Here he finds himself still crucified, but on the Cardinal Cross*.

[15] Tại đây Ngài vẫn thấy mình bị đóng đinh, nhưng là trên Thập Giá Chủ Yếu*.

*(A Treatise on the Seven Rays, Vol III, Esoteric Astrology, Chapter VI.)

(Luận về Bảy Cung, Tập III, Chiêm Tinh Học Nội Môn, Chương VI.)

[16] The task with which the human being in all his stages of unfoldment has been occupied might therefore be stated [17] to be the bridging of the gap between:

[16] Do đó, nhiệm vụ mà con người, trong mọi giai đoạn khai mở của mình, đã dồn sức thực hiện có thể được nêu [17] là việc bắt cầu qua khoảng cách giữa:

[18] 1. The Mutable Cross and the Fixed Cross.

[18] 1. Thập Giá Biến đổi và Thập Giá Cố Định.

[19] 2. Humanity and the Hierarchy.

[19] 2. Nhân loại và Thánh Đoàn.

[20] 3. The lower triplicity, the personality, and the Spiritual Triad.

[20] 3. Bộ ba thấp, phàm ngã, và Tam Nguyên Tinh Thần.

[21] 4. The Monad on its own plane and the outer objective world.

[21] 4. Chân thần trên cõi riêng của nó và thế giới khách quan bên ngoài.

[22] This he does through a process of Intention, Visualisation, Projection, Invocation and Evocation, Stabilisation and Resurrection. [23] With these various stages, we will now deal.

[22] Điều này y thực hiện qua một tiến trình gồm Chủ Đích, Sự Hình Dung, Sự Phóng Chiếu, Khẩn Cầu và Gợi Lên, Sự Ổn Định và Sự Phục Sinh. [23] Giờ đây, chúng ta sẽ bàn đến các giai đoạn khác nhau này.

[24] The Construction of the Antahkarana in the Aryan Race. Present

[24] Việc Kiến Tạo antahkarana trong Giống Dân Arya. Hiện Tại

[25] I would like to pause here and make a few remarks anent this relatively new process of building the antahkarana. [26] It has been known and followed by those who were training for affiliation with the Hierarchy, [27] but it has not been given out before to the general public. [28] There are two things which it is essential that the student should note: one is that unless it is borne in mind that we are concerned with energy, and with energy which must be scientifically used, this whole teaching will prove futile. [29] Secondly, it must be remembered that we are dealing with a technique and process which are dependent upon the use of the creative imagination. [30] When these two factors are brought together (consciously and deliberately)—the factor of energy substance and the factor of planned [31] impulse—you have started a creative process which will be productive of major results.

[25] Tôi muốn dừng lại ở đây và đưa ra vài nhận xét về tiến trình tương đối mới mẻ này trong việc xây dựng antahkarana. [26] Những ai đang rèn luyện để liên kết với Thánh Đoàn đã biết và đã đi theo tiến trình ấy, [27] nhưng trước đây nó chưa được truyền ra cho công chúng nói chung. [28] Có hai điều mà đạo sinh cần thiết phải lưu ý: một là, nếu không ghi nhớ rằng chúng ta đang đề cập đến năng lượng, và đến năng lượng phải được sử dụng một cách khoa học, thì toàn bộ giáo huấn này sẽ trở nên vô hiệu. [29] Thứ hai, cần nhớ rằng chúng ta đang bàn đến một kỹ thuật và một tiến trình tùy thuộc vào việc sử dụng Sự tưởng tượng sáng tạo. [30] Khi hai yếu tố này được kết hợp với nhau (một cách có ý thức và có chủ đích)—yếu tố chất liệu năng lượng và yếu tố [31] xung lực được hoạch định—các bạn đã khởi động một tiến trình sáng tạo, tiến trình sẽ sản sinh những kết quả lớn lao.

[32] The human being lives in a world of varied energies [33] which are sometimes expressing themselves as dynamic, positive energies, as receptive, negative energies, or as magnetic, attractive forces. [34] An understanding of this statement will substantiate that made by H.P.B. that "matter is spirit at its lowest point," [35] and the reverse is equally true. [36] The whole process is one of establishing constructive relations between negative and positive energies [37] and the subsequent production

[32] Con người sống trong một thế giới gồm các năng lượng đa dạng [33] đôi khi tự biểu lộ như những năng lượng năng động, dương tính, như những năng lượng tiếp nhận, âm tính, hoặc như những mãnh lực từ tính, hấp dẫn. [34] Sự thấu hiểu phát biểu này sẽ củng cố lời tuyên bố của H. P. B. rằng "vật chất là tinh thần ở điểm thấp nhất của nó," [35] và điều ngược lại cũng đúng như vậy. [36] Toàn bộ tiến trình là việc thiết lập các mối liên hệ kiến tạo giữa những năng lượng âm tính và dương tính [37] và sau đó là sự sản sinh

of magnetic force. [38] This is the creative process. [39] It is true of the activity of a solar Logos, of a planetary Logos and of a human being—the only conscious creators in the universe. [40] It must prove true of the disciple, [41] who is attempting to bring into a constructive relation the Monad and the human expression in the three worlds of human evolution.

mãnh lực từ tính. [38] Đây là tiến trình sáng tạo. [39] Điều này đúng với hoạt động của một Thái dương Thượng đế, của một Hành Tinh Thượng đế và của một con người—những nhà sáng tạo có ý thức duy nhất trong vũ trụ. [40] Điều đó cũng phải chứng tỏ là đúng đối với người đệ tử, [41] là người đang cố gắng đưa Chân thần và biểu hiện nhân loại trong ba cõi của sự tiến hóa nhân loại vào một mối liên hệ kiến tạo.

[42] There has been much emphasis upon the life of the soul and its expression upon the physical plane; [43] this has been necessary and a part of the evolutionary development of the human consciousness. [44] The kingdom of souls [45] must eventually give place to the rule of the spirit; [46] the energy of the Hierarchy must become a force, receptive to the energy of Shamballa, [47] just as the force of humanity has to become receptive to the energy of the kingdom of souls. [48] Today all three processes are going on simultaneously, [49] though the receptivity of the Hierarchy to the second aspect of the Shamballa energy is only now beginning to be recognisable. [50] The Hierarchy has for long been receptive to the third or creative aspect of the Shamballa energy, [51] and—at some very distant [52] period—it will be responsive to the first aspect of that same energy. [53] The triple nature of the divine manifestation must also express itself as a duality. [54] This can be understood in a faint way when the disciple realises that (after the third initiation) he too must learn to function as a duality—Monad (spirit) and form (matter) [55] —in direct rapport with the consciousness aspect, the mediating soul being absorbed into both of these two aspects of divine expression, but not functioning itself as a middle factor. [56] When this has been achieved, the true nature of Nirvana will be comprehended, [57] the beginning of that

[42] Đã có nhiều nhấn mạnh đặt vào đời sống của linh hồn và sự biểu lộ của nó trên cõi hồng trần; [43] điều này là cần thiết và là một phần của sự phát triển tiến hóa nơi tâm thức nhân loại. [44] Giới các linh hồn [45] cuối cùng phải nhường chỗ cho sự cai quản của tinh thần; [46] năng lượng của Thánh Đoàn phải trở thành một mãnh lực tiếp nhận năng lượng của Shamballa, [47] cũng như mãnh lực của nhân loại phải trở nên tiếp nhận năng lượng của giới các linh hồn. [48] Ngày nay, cả ba tiến trình đều đang diễn ra đồng thời, [49] dù tính tiếp nhận của Thánh Đoàn đối với phương diện thứ hai của năng lượng Shamballa chỉ hiện nay mới bắt đầu có thể nhận biết. [50] Từ lâu Thánh Đoàn đã tiếp nhận phương diện thứ ba hay phương diện sáng tạo của năng lượng Shamballa, [51] và—vào một thời kỳ rất xa xôi [52] nào đó—Thánh Đoàn sẽ đáp ứng với phương diện thứ nhất của cùng năng lượng ấy. [53] Bản chất tam phân của sự biểu hiện thiêng liêng cũng phải tự biểu lộ như một nhị nguyên. [54] Điều này có thể được thấu hiểu một cách mờ nhạt khi người đệ tử nhận ra rằng (sau lần điểm đạo thứ ba) y cũng phải học cách vận hành như một nhị nguyên—Chân thần (tinh thần) và hình tướng (vật chất) [55] —trong mối liên hệ trực tiếp với phương diện tâm thức, khi linh hồn trung gian được hấp thu vào cả hai phương diện này của sự biểu lộ thiêng liêng, nhưng chính nó không còn vận hành như một yếu tố trung gian. [56] Khi điều này đã thành tựu,

endless Way which leads to the One; this is the Way whereon duality is resolved into unity, the Way that Members of the Hierarchy are seeking to tread and for which They are preparing.

bản chất đích thực của Niết Bàn sẽ được thấu hiểu, [57] đó là khởi đầu của Con Đường vô tận dẫn đến Đấng Duy Nhất; đây là Con Đường trên đó nhị nguyên được hóa giải thành hợp nhất, Con Đường mà các Thành viên của Thánh Đoàn đang tìm cách bước đi và Các Ngài đang chuẩn bị cho điều ấy.

Commentary

Hello friends. We are continuing with our work in the second half of the *Rays and the Initiations*, that great and wonderful book which is the fifth volume in the fivefold *Treatise on the Seven Rays* including two *Esoteric Psychology* volumes, one *Esoteric Astrology*, one *Esoteric Healing* and then finally this great book the *Rays and the Initiations*.

Xin chào các bạn. Chúng ta đang tiếp tục với công việc của mình trong nửa sau của *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo,* cuốn sách tuyệt vời và kỳ diệu, là tập thứ năm trong Bộ sách Luận về Bảy Cung, bao gồm hai tập *Tâm Lý Học Nội Môn*, một tập *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, một tập *Trị Liệu Huyền Môn* và cuối cùng là cuốn sách tuyệt vời này *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo.*

This is number 38 and it's been about a year since I've been doing this. Many things got in the way of my good intentions. So, now I try to continue and at least give us some hints to think about. There's no way that we can fathom this book at this time completely, it is not really possible, but we can make a deeper penetration into it and as it will be studied in years to come because it contains the fourteen rules for group initiation, the rules for disciples and initiates, therefore it will be studied in that future, we will penetrate ever more deeply.

Đây là số 38, và đã khoảng một năm kể từ khi tôi thực hiện việc này. Nhiều thứ cản trở nhưng ý định tốt của tôi. Vì vậy, bây giờ tôi cố gắng tiếp tục, và ít nhất là cho chúng ta một số gợi ý để suy ngẫm. Không có cách nào để chúng ta có thể hiểu thấu đáo cuốn sách này vào lúc này, điều đó thực sự là không thể, nhưng chúng ta có thể thâm nhập sâu hơn vào nó, và vì nó sẽ được nghiên cứu trong những năm sắp tới, vì nó chứa mười bốn quy tắc cho điểm đạo nhóm, các quy tắc cho đệ tử và điểm đạo đồ, do đó nó sẽ được nghiên cứu trong tương lai, và chúng ta sẽ thâm nhập ngày càng sâu hơn.

We've been working here on these sort of a history of the preparation for the advanced stage of development in which the antahkarana can begin to be built until it is completed, as far as the human being is concerned, we might say, it's completed at

Vì vậy, chúng ta đã làm việc ở đây về một loại lịch sử của sự chuẩn bị cho giai đoạn phát triển nâng cao, trong đó antahkarana có thể bắt đầu được xây dựng cho đến khi nó hoàn thành. Đối với con người, chúng ta có thể nói nó hoàn thành ở lần điểm đạo thứ 5,

the 5th initiation, but of course he goes on far beyond that. There are Planetary antahkarana and solar and constellation antahkarana, and all manner of antahkarana connecting the particular being at a stage of unfoldment, even if it's a vast stage of unfoldment, eventually with the point from which the universe, our particular universe, has emanated.

nhưng tất nhiên y tiếp tục vượt xa điều đó. Có antahkarana hành tinh, antahkarana thái dương, và antahkarana chòm sao, cùng tất cả các loại antahkarana kết nối chúng sinh cụ thể ở một giai đoạn khai mở, ngay cả khi đó là một giai đoạn khai mở rộng lớn, cuối cùng với điểm mà từ đó vũ trụ, vũ trụ cụ thể của chúng ta, đã xuất lộ.

DK goes on here and He says.

Chân sư DK tiếp tục ở đây

[1] I have earlier told you that the astral body is an illusion.

[1] Trước đây tôi đã nói với các bạn rằng thể cảm dục là một ảo tưởng.

It may be an evident actuality.

Nó có thể là một thực tại hiển nhiên.

[2] It is eventually discovered to be nonexistent

[2] Cuối cùng, con người phát hiện rằng nó không tồn tại

Or let's just call it, unreal and non impressible,

Chúng ta có thể gọi nó là không có thật và không thể bị ảnh hưởng,

[3] by the man who has achieved the consciousness of the initiate.

[3] khi y đã đạt đến tâm thức của điểm đạo đồ.

It's no longer a factor to be reckoned with. It is dismissed. It has dissipated at this level of phenomena, no longer is ensnaring, no longer trapped the consciousness. They are dismissed. They don't even register unless of course one service lives there and one wants to understand the type of imagery and the type of energies, or let's call them, forces with which the average human being has to deal.

Nó không còn là một yếu tố cần phải xét đến nữa. Nó đã bị loại bỏ. Nó đã tan biến ở cấp độ hiện tượng này, không còn giam hãm, không còn trói buộc tâm thức nữa. Chúng đã bị loại bỏ. Chúng thậm chí không còn được ghi nhận, trừ khi, dĩ nhiên, có ai đó phụng sự ở cấp độ đó và muốn thấu hiểu loại hình ảnh biểu tượng và loại năng lượng — hay hãy gọi là mãnh lực — mà con người trung bình phải đối diện.

[4] When buddhi reigns, the lower psychic nature fades out.

[4] Khi Bồ đề ngự trị, bản chất thông linh thấp tan biến.

And here we have of course the energy of the fourth cosmic subplane, the lower psychic

Ở đây, tất nhiên chúng ta có năng lượng của cõi phụ vũ trụ thứ tư, bản chất thông linh

nature fades out if only we could realize this and not mistake psychism for buddhi or for the higher type of psychism found on the higher planes. So the astral plane can be a plane of service, indeed can be that, but it has no reality for the true initiate whose consciousness is focused in the spiritual triad.

thấp hơn mờ dần nếu chúng ta có thể nhận ra điều này và không nhầm lẫn thuật thông linh với Bồ đề hoặc với loại hình thông linh cao cấp hơn được tìm thấy trên các cõi cao hơn. Vì vậy, cõi cảm dục có thể là một cõi phụng sự, thực sự có thể nó là như vậy, nhưng nó không có thực đối với điểm đạo đồ thực sự, người có tâm thức tập trung vào tam nguyên tinh thần.

[5] When the antahkarana is built, and the mental unit is superseded by the manasic permanent atom,

[5] Khi antahkarana được xây dựng, và đơn vị hạ trí được thay thế bằng nguyên tử trường tồn manas,

And I think we've all seen this supersession or superseding. Here is the mental unit and here is the manasic permanent atom which becomes far more center of consciousness as it is the item for the atom upon which the higher manasic vehicle will be built. When that is the case we are no longer confined by the concrete mind. *When the antahkarana is built, and the mental unit is superseded by the manasic permanent atom,*

Tôi nghĩ, tất cả chúng ta đều đã thấy sự thay thế này. Đây là đơn vị hạ trí và đây là nguyên tử trường tồn manas, nó trở thành trung tâm của tâm thức hơn nhiều vì nó là nguyên tử mà trên đó thể thượng trí sẽ được xây dựng. Nếu điều đó xảy ra, chúng ta không còn bị giới hạn bởi trí cụ thể. *Khi antahkarana được xây dựng, và đơn vị hạ trí bị thay thế bởi nguyên tử trường tồn manas,*

[6] and the causal body disappears, then the adept knows that the lower mind, the mental body, is also an illusion and is, for him, non-existent

[6] và thể nguyên nhân biến mất, bấy giờ chân sư biết rằng hạ trí, tức thể trí, cũng là một ảo tưởng và, đối với Ngài, không tồn tại.

It is existent for others, and actually it is existent and actual for those of lesser consciousness. It is not something that really has to be reckoned with and it's all part of the fusing mental body because all these mental factors must unite into one seamless vehicle. It is not an isolated vehicle, any longer the concrete mind then. This is where the members of the Black Lodge, of course, failed because for them it becomes the prime object of their attention, and master DK tells us that they raise its capacities to an unbelievable level. But about those particulars, we are not informed, and

Nó vẫn hiện hữu đối với những người khác, và thực sự hiện hữu và có thật đối với những ai có tâm thức kém phát triển hơn. Nhưng đó không còn là điều thực sự cần phải xét đến, và tất cả đều là một phần của thể trí đang được dung hợp, bởi vì mọi yếu tố thuộc thể trí này phải hợp nhất thành một vận cụ liền lạc. Thể trí cụ thể không còn là một vận cụ tách biệt nữa. Đây chính là chỗ mà các thành viên của Hắc Đoàn, dĩ nhiên, đã thất bại, vì đối với họ, thể trí cụ thể trở thành đối tượng chính yếu của sự chú tâm, và Chân sư DK nói với chúng ta rằng họ nâng khả năng của nó lên đến một mức độ không thể tin

we do not need to be specifically informed. We simply know that the way into the soul for most of them creates an insuperable barrier, and the concrete mind becomes the vehicle for the work, and at the same time a huge obstruction and limitation.

nổi. Nhưng về những chi tiết đó, chúng ta không được thông tin cụ thể, và cũng không cần thiết phải được thông tin cụ thể. Chúng ta chỉ cần biết rằng con đường dẫn đến linh hồn đối với phần lớn họ tạo thành một chướng ngại không thể vượt qua, và thể trí cụ thể trở thành vận cụ cho công việc, đồng thời cũng là một chướng ngại và giới hạn to lớn

[7] There are then—as far as his individual consciousness is concerned—only three focal points or anchorages (both of these expressions are inadequate to express the full meaning):

[7] Khi ấy—xét theo tâm thức cá nhân của Ngài—chỉ còn ba điểm tập trung hay nơi neo đậu (cả hai cách diễn đạt này đều không đủ để diễn tả trọn vẹn ý nghĩa):

Where consciousness is anchored or focused, we can think of it that way, but this is again after the fourth initiation, because we begin to think in terms of groups, certainly, and once we reach the consciousness of the cosmic ethers, our consciousness is entirely group consciousness, or at least whatever we consider in terms of our individuality is always considered within that context. So, there are only three expressions, or at least three focal points or anchorages.

Nơi tâm thức được neo giữ hoặc tập trung, chúng ta có thể nghĩ theo cách đó. Nhưng điều này lại xảy ra sau lần điểm đạo thứ tư, bởi vì chúng ta bắt đầu suy nghĩ theo thuật ngữ nhóm, chắc chắn là như vậy, và một khi chúng ta đạt đến tâm thức của các dĩ thái vũ trụ, thì tâm thức của chúng ta hoàn toàn là tâm thức tập thể, hoặc ít nhất bất kỳ điều gì chúng ta xem xét dưới dạng cá nhân đều luôn được đặt trong bối cảnh đó. Vì vậy, chỉ có ba biểu lộ, hoặc ít nhất là ba điểm tập trung hay nơi neo giữ.

[8] 1. *Humanity,* in which he can focus himself at will through the medium of what is called technically the "mayavirupa"—a bodily form which he creates for the fulfilment of Monadic purpose.

[8] 1. Nhân loại, trong đó Ngài có thể tự tập trung theo ý muốn thông qua trung gian của cái được gọi một cách kỹ thuật là "hình tướng ảo lực"—một hình tướng do Ngài tạo ra để hoàn thành mục đích chân thần.

So, we can say that it is created from within the spiritual triad. It is not created *from below,* its created from above.

Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng nó được tạo ra từ bên trong tam nguyên tinh thần. Nó không được tạo ra *từ bên dưới*, nó được tạo ra từ bên trên.

[9] He then fully expresses all the energies of the Mutable Cross.

[9] Bấy giờ Ngài biểu lộ đầy đủ mọi năng lượng của Thập Giá Biến đổi.*

Gemini Virgo Aries and Pisces, the Common Cross, the preliminary Cross, the Cross of Many Changes, and the Cross which rules over our consciousness and our vehicles for many millions of years, much longer time than the Fixed Cross rules, for instance, although the Cardinal Cross rules far longer period, and we don't really know whether man ever steps off the Cardinal Cross once He becomes, let us say, a fifth degree initiate.

Song Tử, Xử Nữ, Bạch Dương và Song Ngư, Thập Giá Biến Đổi, Thập Giá Sơ Bộ, Thập Giá Của Nhiều Sự Thay Đổi, và Thập Giá vốn cai quản tâm thức và vận cụ của chúng ta trong nhiều triệu năm, thời gian dài hơn nhiều so với thời gian Thập Giá Cố Định cai quản, mặc dù Thập Giá Chủ Yếu cai quản giai đoạn còn dài hơn nữa, và chúng ta thực sự không biết liệu con người có bao giờ bước ra khỏi Thập Giá Chủ Yếu một khi y trở thành một điểm đạo đồ bậc năm hay không.

These points of focus, these anchorages, these focal points are large group.

Vậy thì, những điểm tập trung này, những điểm neo đậu này, những tiêu điểm này là nhóm lớn.

[10] 2. *The Hierarchy*. Here, as a focussed unit of all-inclusive buddhic awareness, he finds his place and mode of service, conditioned by his monadic ray.

[10] 2. Thánh Đoàn. Tại đây, với tư cách một đơn vị tập trung của nhận thức Bồ đề bao gồm tất cả, Ngài tìm thấy vị trí và phương thức phụng sự của mình, được định hình bởi cung chân thần của Ngài.

How interesting, and not *soul ray*. I think it's so interesting when looking at the way the Hierarchy is described and how the individual within Hierarchy is considered—a focused unit of all-inclusive buddhic awareness. This is regardless of the ray of the individual

Thật thú vị, đó không phải *cung linh hồn*. Tôi nghĩ thật thú vị khi xem xét cách Thánh Đoàn được mô tả, và cách cá nhân trong Thánh Đoàn được xem xét—một đơn vị tập trung của nhận thức Bồ đề toàn diện. Điều này bất kể cung của cá nhân

and in that Hierarchy and focused on the buddhic plane minimally, he finds his place and mode of service conditioned by his Monadic ray.

và trong Thánh Đoàn ấy, nơi Ngài tập trung tối thiểu trên cõi Bồ đề, Ngài tìm thấy vị trí và phương thức phụng sự của mình, được định hướng bởi cung chân thần.

So, we might think that within the Hierarchy the soul ray will be a secondary factor which qualifies the Monadic ray, but the type of service within Hierarchy apparently is very much conditioned by the Monadic ray.

Vì vậy, chúng ta có thể nghĩ rằng trong Thánh Đoàn, cung linh hồn sẽ là một yếu tố thứ yếu, vốn phẩm định cung chân thần; nhưng loại hình phụng sự trong Thánh Đoàn rõ ràng lại chịu ảnh hưởng rất lớn bởi cung chân thần.

Now, the particular ashram in which we find ourselves is qualified by our soul ray and in that ashram we do serve. But there must be something directing the particular mode of service in that ashram which relates to the Monadic ray.

Giờ đây, Ashram cụ thể mà chúng ta hiện diện được định tính bởi cung linh hồn của chúng ta, và trong Ashram đó, chúng ta thực hiện công việc phụng sự. Nhưng hẳn phải có điều gì đó đang định hướng hình thức phụng sự cụ thể trong Ashram ấy, vốn có liên hệ đến cung chân thần.

[11] He then expresses the values of the Fixed Cross

[11] Bấy giờ Ngài biểu lộ các giá trị của Thập Giá Cố Định.*

How long does the Fixed Cross last? Well, in a way, we dismount the Fixed Cross at the third initiation, and at the fourth degree we are on no particular Cross, and at the fifth degree again on the Cardinal cross. But from another perspective, the Fixed Cross is the cross of the soul, and the soul ray is really the Triadal ray, and that way we can understand would be effective until the individual is atmically polarized at the fifth initiation. So, I don't think we are rid of the Ray on which we functions in the Fixed Cross so soon or so readily. Then there is

Thập Giá Cố Định kéo dài bao lâu? Theo một cách nào đó, chúng ta rời khỏi Thập Giá Cố Định ở lần điểm đạo thứ ba, và ở cấp độ thứ tư thì không còn ở trên một Thập Giá cụ thể nào, VÀ đến cấp độ thứ năm thì lại ở trên Thập Giá Chủ Yếu. Nhưng từ một góc nhìn khác, Thập Giá Cố Định là thập giá của linh hồn, và cung linh hồn thực ra chính là cung của Tam nguyên tinh thần, và cung đó — chúng ta có thể hiểu — sẽ có hiệu lực cho đến khi cá nhân được phân cực atma tại lần điểm đạo thứ năm. Vì vậy, tôi không nghĩ rằng chúng ta có thể sớm hoặc dễ dàng thoát khỏi cung mà chúng ta đã vận hành trên Thập Giá Cố Định.

[12] 3. *Shamballa.* This is his highest point of focus, the goal of the exertions of all initiates of the higher degrees

[12] 3. Shamballa. Đây là điểm tập trung cao nhất của Ngài, mục tiêu của các nỗ lực nơi mọi điểm đạo đồ thuộc các cấp độ cao hơn

4th 5th 6th grade masters

Các Chân sư cấp 4, 5, 6

[13] and the source of the sutratma,

[13] và là nguồn của sinh mệnh tuyến,

The source of the life thread. It may animate everything below it, but it comes from the place where the Monad is ensconced, we might say, the source of the sutratma

Nguồn gốc của sợi dây sự sống. Nó có thể sinh động hoá mọi thứ bên dưới nó, nhưng nó xuất phát từ nơi mà Chân Thần đang an trụ, chúng ta có thể nói như vậy — chính là nguồn của sutratma.

[14] through which (and its differentiations) he can now consciously work.

So, maybe the other threads in a way are considered differentiations of the major all-inclusive life thread.

[15] Here he finds himself still crucified, but on the Cardinal Cross.

Here he still finds himself still crucified but on the Cardinal Cross, and we can say, even Sanat Kumara is crucified on the Cardinal Cross. And maybe with every advancing level of evolution, there may be repetitions, on a higher turn of the spiral, of what we call the Mutable, Fixed, and Cardinal Crosses. Maybe even Great Beings who find themselves on the cosmic physical plane are, in a sense, crucified on the Cardinal Cross. It's difficult to say whether, if a Being is functioning through a cosmic astral body or cosmic mental body, that Being can be considered to be crucified or not. A kind of limitation exists with all crucifixions, though we would consider crucifixion upon the Cardinal Cross as immensely liberating if such Lives as Sanat Kumara are there crucified.

These are the focal points, the anchorages, of the individual when group consciousness really takes over and when we leave behind the illusions of the dense physical vehicle of the planetary Logos. If you think about how our own dense physical vehicle is simply an aggregate, which is aggregated as the result of the force configurations of the etheric vehicle, then from a cosmic point of view, all the lower 18 subplanes, and maybe even the

[14] qua đó (và qua các biến phân của nó) giờ đây Ngài có thể hoạt động một cách có ý thức.

Vì vậy, có thể, theo một cách nào đó, các tuyến khác được coi là các biến phân của sinh mệnh tuyến chính yếu bao gồm tất cả.

[15] Tại đây Ngài vẫn thấy mình bị đóng đinh, nhưng là trên Thập Giá Chủ Yếu*.

Tại đây, Ngài vẫn thấy mình bị đóng đinh, nhưng là trên Thập Giá Chủ Yếu, và chúng ta có thể nói rằng ngay cả Đức Sanat Kumara cũng đang bị đóng đinh trên Thập Giá Chủ Yếu. Và có thể rằng với mỗi cấp độ tiến hoá cao hơn, sẽ có những sự lặp lại — ở một vòng xoắn cao hơn của vòng xoắn ốc tiến hoá — của cái mà chúng ta gọi là Thập Giá Biến Đổi, Thập Giá Cố Định và Thập Giá Chủ Yếu. Có thể ngay cả các Đấng Cao Cả đang hiện tồn trên cõi hồng trần vũ trụ cũng, theo một nghĩa nào đó, bị đóng đinh trên Thập Giá Chủ Yếu. Rất khó để nói liệu một Đấng đang hoạt động qua một thể cảm dục vũ trụ hay thể trí vũ trụ có thể được xem là đang bị đóng đinh hay không. Một dạng giới hạn nào đó luôn hiện diện trong mọi sự đóng đinh, dù rằng chúng ta sẽ xem sự đóng đinh trên Thập Giá Chủ Yếu là một sự giải thoát to lớn, nếu như những Sự Sống như Sanat Kumara đang bị đóng đinh tại đó.

Đây là những tiêu điểm, những điểm neo đậu của cá nhân khi tâm thức nhóm thực sự chiếm ưu thế, và khi chúng ta bỏ lại những ảo tưởng của vận cụ hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế. Nếu bạn nghĩ về việc vận cụ hồng trần đậm đặc của chúng ta chỉ đơn giản là một tập hợp vốn được tập hợp lại do kết quả của các cấu hình cưỡng bức của thể dĩ thái, thì từ quan điểm vũ trụ, tất cả 18 cõi phụ thấp hơn, và thậm chí có thể là 21

lower 21 subplanes, are simply aggregates which are aggregated from the cosmic etheric plane, and from the cosmic etheric force centers there found. And if they're aggregates, then they have no reality. They just have a temporary form which would fall apart if the aggregating energy were to be discontinued.

cõi phụ thấp hơn, chỉ đơn giản là các tập hợp vốn được tập hợp từ cõi dĩ thái vũ trụ, cõi hồng trần vũ trụ, và từ các trung tâm lực dĩ thái vũ trụ, chúng được tìm thấy, và sau đó chúng không có thực tại. Chúng chỉ có một hình tướng tạm thời vốn sẽ sụp đổ nếu năng lượng tập hợp bị gián đoạn.

So, there are these anchorages or focal points, and they're all a group focal points, and right now, the people of our kind are doing what we can to work upon the Fixed Cross and to reach that point at which the energies of the Fixed Cross are very well expressed, that would be the third degree, and then an attenuation begins and preparation for the Cardinal Cross after passing through the kind of no man's land of the fourth initiation.

Vì vậy, có những nơi neo giữ hay những điểm tập trung này, và tất cả đều là các điểm tập trung tập thể, và ngay lúc này, những người như chúng ta đang làm những gì có thể để hoạt động trên Thập Giá Cố Định và đạt đến điểm mà tại đó các năng lượng của Thập Giá Cố Định được biểu lộ một cách trọn vẹn — đó sẽ là cấp độ điểm đạo thứ ba — và rồi bắt đầu một sự suy giảm, cùng với sự chuẩn bị cho Thập Giá Chủ Yếu sau khi vượt qua vùng đất "vô chủ" của lần điểm đạo thứ tư.

We are still crucified, we are still limited, even the universal Logos is when compared to the absolute infinitude of the absolute what Deity or the Absolute Being is a infinitely limited Being.

Chúng ta vẫn đang bị đóng đinh, chúng ta vẫn còn bị giới hạn — ngay cả Thượng đế Vũ Trụ cũng vậy — khi đem so sánh với sự vô hạn tuyệt đối của Tuyệt Đối, thì bất kỳ vị Thượng đế hay Thực Thể Tuyệt Đối nào cũng vẫn là một hữu thể bị giới hạn vô cùng.

[16] The task with which the human being in all his stages of unfoldment has been occupied might therefore be stated

[16] Do đó, nhiệm vụ mà con người, trong mọi giai đoạn khai mở của mình, đã dồn sức thực hiện có thể được nêu

Let's see what we have here

Hãy xem chúng ta có gì ở đây

[17] to be the bridging of the gap between:

[17] là việc bắt cầu qua khoảng cách giữa:

[18] 1. The Mutable Cross and the Fixed Cross.

[18] 1. Thập Giá Biến đổi và Thập Giá Cố Định.

This is often done in the sign Pisces which is considered the climactic sign of the of the Mutable Cross.

Điều này thường được thực hiện trong dấu hiệu Song Ngư, vốn được coi là dấu hiệu cao trào của Thập Giá Biến Đổi.

Humanity has not done that yet, and that's like the bridging between the personality of the individual and his soul, or the personality of humanity and its soul.

Nhân loại vẫn chưa thực hiện điều đó, và điều này có lẽ là việc xây cầu nối giữa phàm ngã của cá nhân và linh hồn của y, hoặc giữa phàm ngã của nhân loại và linh hồn của nó.

[19] **2. Humanity and the Hierarchy.**

[19] 2. Nhân loại và Thánh Đoàn.

And from another perspective, the same might be called bridging the gap between humanity and Hierarchy.

Và từ một góc nhìn khác, điều đó cũng có thể được gọi là xây cầu nối giữa Nhân loại và Thánh Đoàn.

The New Group of World Servers is that bridge between humanity and Hierarchy.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chính là cây cầu nối giữa nhân loại và Thánh Đoàn.

[20] **3. The lower triplicity, the personality, and the Spiritual Triad.**

[20] 3. Bộ ba thấp, phàm ngã, và Tam Nguyên Tinh Thần.

Then the bridging goes on between the lower and the higher, and these are just different ways of describing the bridging that lies before all human beings, the lower triplicity—the personality—and the spiritual triad, and here we might say, via the antahkarana

Rồi tiến trình bắc cầu tiếp tục giữa cái thấp và cái cao, và đó chỉ là những cách khác nhau để mô tả việc bắc cầu đang chờ đợi tất cả con người — giữa bộ ba thấp, tức phàm ngã, và Tam nguyên Tinh Thần — và ở đây, chúng ta có thể nói, là thông qua antahkarana.

And then

Và sau đó

[21] 4. The Monad on its own plane and the outer objective world

[21] 4. Chân thần trên cõi riêng của nó và thế giới khách quan bên ngoài.

But what is that outer objective world? It could be the lower 18 subplanes, or even really lower 21 subplanes, or even the lower five cosmic subplanes, from the atmic plane on. Anyway, the Monad stands alone and hovers above the five lower subplanes. What

Nhưng thế giới khách quan bên ngoài đó là gì? Nó có thể là 18 cõi phụ thấp hơn, hoặc thậm chí là 21 cõi phụ thấp hơn, hoặc thậm chí là năm cõi phụ vũ trụ thấp hơn tính từ cõi atma trở đi. Dù sao, thì Chân thần vẫn đứng một mình và lơ lửng phía trên năm cõi

really is considered the outer world depends on the point of view.

phụ thấp hơn. Cái thực sự được coi là thế giới bên ngoài phụ thuộc vào quan điểm.

So, these are the bridges that have to be made:

Vì vậy, đây là những cây cầu phải được tạo ra:

Mutable Cross and Fixed Cross energies. That doesn't mean that if you're on the Fixed Cross you can't use Mutable Cross energies or that a very advanced person could have a horoscope which is primarily mutable, or that a less advanced person could have a horoscope which is primarily Fixed Cross, consisting of fixed cross energies. It all depends on the stage of evolution and how one can use those particular energies.

Năng lượng của Thập Giá Biến Đổi và Thập Giá Cố Định. Điều đó không có nghĩa là nếu bạn ở trên Thập Giá Cố Định, bạn không thể sử dụng năng lượng của Thập Giá Biến Đổi, hoặc một người rất tiến bộ có thể có lá số chiêm tinh vốn chủ yếu là biến đổi, hoặc một người kém tiến bộ hơn có thể có lá số chiêm tinh vốn chủ yếu là Thập Giá Cố Định, bao gồm các năng lượng của thập giá cố định. Tất cả phụ thuộc vào giai đoạn tiến hóa và cách người ta có thể sử dụng những năng lượng cụ thể đó.

Humanity and Hierarchy. We're attempting that now and the reappearance of the Christ will be extremely important in that kind of bridging.

Nhân loại và Thánh Đoàn. Chúng ta đang cố gắng thực hiện điều đó ngay bây giờ và sự tái xuất hiện của Đức Christ sẽ cực kỳ quan trọng trong loại hình bắc cầu đó.

The lower triplicity, the personality, and the spiritual triad. This is the advanced antahkarana technique and

Tam nguyên thấp, phàm ngã, và Tam Nguyên Tinh Thần. Đây là kỹ thuật antahkarana tiên tiến. Và

The Monad—from its own sixth or second plane however you want to look at it—and what for it is the outer objective world. It has to come all the way down really so that God can walk the earth, the Monad can walk the earth, all the way down to the lower 18 sub planes. But all of these are extensions of the sutratma, I suppose. The Ego, the causal body and the spiritual triad, they are all extensions of the Monad, and are all objective when compared with the subjectivity of the Monad.

Chân thần—từ cõi thứ sáu hoặc thứ hai của chính nó, tuỳ theo cách bạn nhìn nó—và những gì đối với nó là thế giới khách quan bên ngoài. Nó phải đi xuống tất cả các con đường để Thượng đế có thể bước đi trên trái đất, Chân thần có thể bước đi trên trái đất cho đến tận 18 cõi phụ thấp hơn. Nhưng tất cả những điều này là sự mở rộng của sutratma, tôi cho là vậy, Chân ngã, thể nguyên nhân và Tam Nguyên Tinh Thần, tất cả chúng đều là sự mở rộng của Chân thần và đều khách quan khi so sánh với chủ quan của Chân thần.

So how is this bridging done? And this gets right into the technique itself.

Vậy làm thế nào để việc bắc cầu này được thực hiện? Điều này đi sâu vào chính kỹ thuật.

[22] This he does through a process of Intention, Visualisation, Projection, Invocation and Evocation, Stabilisation and Resurrection.

[22] Điều này y thực hiện qua một tiến trình gồm Chủ Đích, Sự Hình Dung, Sự Phóng Chiếu, Khẩn Cầu và Gợi Lên, Sự Ổn Định và Sự Phục Sinh.

Here are the six stages. He does this through the process of Intention, sometimes written for effective understanding as in-tension; Visualization whereby the dual-colored rainbow bridge and its ray qualities are visualized and linked in visualization to higher permanent atoms in the Spiritual Triad; Projection whereby the bridge of light is vitalized and there is a living line of light projected from the lower to the higher and reciprocally it also occurs; Invocation and Evocation occurs in this stage. Through this Projection we are invoking the descent of the higher energies, and when they are reached that is what is equivalent to an Evocation and they descend. Or as it is said, when the prodigal Son returns the Father doesn't just stay at home; he rushes forth from his house to meet the prodigal son. This gives us an understanding of the symbolism.

Đây là sáu giai đoạn. Y thực hiện điều này qua tiến trình Ý Định, đôi khi được viết, để dễ hiểu hơn về mặt hiệu quả, là sự "trong-sự-căng-thẳng"; qua Sự Hình Dung, nhờ đó cây cầu vồng song sắc cùng các phẩm tính cung của nó được hình dung và được nối kết trong sự hình dung với các nguyên tử trường tồn cao hơn trong Tam Nguyên Tinh Thần; qua Sự Phóng Chiếu, nhờ đó cây cầu ánh sáng được tiếp sinh lực, và có một đường ánh sáng sống động được phóng chiếu từ thấp lên cao, đồng thời theo chiều hỗ tương điều đó cũng diễn ra; rồi đến giai đoạn Khẩn Cầu và Gợi Lên. Qua Sự Phóng Chiếu này, chúng ta đang khẩn cầu sự giáng hạ của các năng lượng cao hơn; và khi các năng lượng ấy được chạm tới, điều đó tương đương với một sự gợi lên, và chúng giáng xuống. Hay như đã nói, khi người Con Hoang Đàng trở về, Người Cha không chỉ ở yên trong nhà; Ngài vội vã rời khỏi nhà để ra đón người con hoang đàng. Điều này cho chúng ta một sự thấu hiểu về biểu tượng ấy.

Stabilization through much constructive use, much coming and going, much exchange of energies and we have barely achieved anything in the field of Invocation and Evocation, let alone Stabilization. And then finally the Resurrection which allows the Monad-in-Extension, which is what we really are down here on these lower levels, to rise out of the lower spheres entirely and to live in the higher realms. Eventually the Resurrection will lead to the Life within the

Sự Ổn Định đạt được qua rất nhiều việc sử dụng có tính kiến tạo, qua rất nhiều sự đi và đến, qua rất nhiều sự trao đổi năng lượng — và chúng ta hầu như còn chưa đạt được điều gì trong lĩnh vực khẩn cầu và gợi lên, huống hồ là sự Ổn Định. Và rồi cuối cùng là sự Phục Sinh, cho phép Chân Thần-trong-sự-mở-rộng — vốn chính là điều mà chúng ta thực sự là nơi đây trên các cấp độ thấp này — vươn lên hoàn toàn khỏi các cõi thấp và sống trong các cảnh giới cao hơn. Cuối cùng, sự

monadic vehicle and eventually Life upon the logoic plane as the liberated volatile essence.

Phục Sinh sẽ dẫn đến Sự sống bên trong hiện thể chân thần, và sau hết là Sự sống trên cõi logoic như tinh chất linh động đã được giải thoát.

[23] With these various stages, we will now deal

[23] Giờ đây, chúng ta sẽ bàn đến các giai đoạn khác nhau này.

This is the important technical work. I remember back in the Arcane School days when I was there, as I told you, I went to the 1975 gathering for the Shamballa Impact. Many luminaries were there, those I considered luminaries anyway, and that was the time that I really began to read in earnest the Rays and The Initiations after a little bit of time in the Arcane School. And I remember reading about these antahkaranic factors just at that time when the Shamballa Impact was being assimilated. So WESAK, that is 1975, and it's hard to believe it was 40 years ago or a bit more.

Đây là công việc kỹ thuật quan trọng. Tôi nhớ từ những ngày ở Trường Arcane, như tôi đã kể với bạn, tôi từng tham dự buổi tụ họp năm 1975 để đón nhận Tác Động Shamballa. Có rất nhiều ngôi sao hiện diện lúc đó — ít nhất là theo cách tôi nhìn nhận họ — và đó chính là thời điểm tôi thật sự bắt đầu đọc *The Rays and The Initiations* một cách nghiêm túc, sau một khoảng thời gian ngắn học ở Trường Arcane. Và tôi nhớ rằng mình đã đọc về những yếu tố antahkarana đúng vào thời điểm Tác Động Shamballa đang được hấp thụ, kỳ WESAK năm 197, và thật khó tin điều đó đã cách đây hơn 40 năm rồi.

So, we want to make these stages real to ourselves, and we want to make this kind of meditation part of our true meditative abilities. It's not just the contacting of the soul— which is good and sufficient in many respects, as the personality is flooded more and more with the energy of love and wisdom, because the causal body or the Egoic Lotus has appropriated the buddhic energy—but it's more, and eventually reaches to that which we really are, the monad itself.

Vì vậy, chúng ta muốn làm cho những giai đoạn này trở nên thực đối với chính mình, và chúng ta muốn làm cho dạng tham thiền này trở thành một phần trong khả năng tham thiền đích thực của chúng ta. Nó không chỉ là việc tiếp xúc với linh hồn — điều đó đã tốt và đầy đủ ở nhiều phương diện, khi phàm ngã ngày càng được tràn ngập bởi năng lượng của tình thương và minh triết, vì thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã đã chiếm dụng năng lượng Bồ đề — mà còn vượt xa hơn thế, và cuối cùng chạm đến cái mà chúng ta thật sự là: chính Chân Thần.

So DK is giving us, I think, quite a bit of historical perspective from the racial point of view.

Vì vậy, tôi nghĩ Chân sư DK đang cung cấp cho chúng ta một góc nhìn lịch sử khá rộng từ quan điểm chủng tộc.

[24] The Construction of the Antahkarana in the Aryan Race. Present

The construction of the antahkarana in the Aryan race, present. There is the Aryan race *past*, a million years ago, and, Philip Lindsay in his *Hidden History of Humanity* has said that the seeds of the Aryan race, the roots of it, really began in the fifth sub-race of the fourth root race. All of this is explicable from a numerological perspective.

[25] I would like to pause here and make a few remarks anent this relatively new process of building the antahkarana.

I suppose that in the higher types of teaching that have been given out privately and not publicly. This is now actually public teaching. But if you think of it, the process of building the antahkarana, how it was done, was conveyed to those a few students can understand it and do it. But now we have a public presentation and that's the amazing thing. So, anybody who aspires in this direction can find the necessary information.

[26] It has been known and followed by those who were training for affiliation with the Hierarchy,

Probably in the temples and schools of Tibet, and maybe other places, but

[27] but it has not been given out before to the general public.

That's where this presentation of the Tibetans and no doubt the presentation to

[24] Việc Kiến Tạo antahkarana trong Giống Dân Arya. Hiện Tại

Có giống dân Arya *trong quá khứ* — cách đây cả triệu năm — và Philip Lindsay trong tác phẩm *Lịch sử Ẩn giấu của Nhân loại* đã nói rằng các hạt giống của giống dân Arya, cội rễ của nó, thực sự bắt đầu từ giống dân phụ thứ năm của giống dân gốc thứ tư. Tất cả những điều này đều có thể được giải thích từ một góc nhìn số học.

[25] Tôi muốn dừng lại ở đây và đưa ra vài nhận xét về tiến trình tương đối mới mẻ này trong việc xây dựng antahkarana.

Tôi cho rằng trong những loại giáo huấn cao siêu, đã từng được truyền dạy một cách riêng tư chứ không công khai. Giờ đây, điều này thực sự đã trở thành giáo huấn công khai. Nhưng nếu bạn nghĩ về điều đó — tiến trình xây dựng antahkarana, cách nó được thực hiện — trước kia chỉ được truyền đạt cho một vài đạo sinh có khả năng thấu hiểu và thực hành. Thế nhưng giờ đây, chúng ta có một sự trình bày công khai, và đó là điều đáng kinh ngạc. Vì vậy, bất kỳ ai đang chí nguyện theo hướng này đều có thể tìm thấy thông tin cần thiết.

[26] Những ai đang rèn luyện để liên kết với Thánh Đoàn đã biết và đã đi theo tiến trình ấy,

Có lẽ trong các Thánh Điện và Trường Học ở Tây Tạng, và có thể ở những nơi khác, nhưng

[27] nhưng trước đây nó chưa được truyền ra cho công chúng nói chung.

Chính đó là ý nghĩa của sự trình bày này từ Chân sư Tây Tạng, và chắc chắn sẽ có thêm

come, perhaps beginning in 2025, but certainly shortly afterwards. This particular presentation is a great foundation for what will be even more private, occult information given out to the general public. It was Master M and Master KH and their assistant Master DK later, who did want to bring the Ageless wisdom closer to humanity, and one of the ways of doing it is, of course, presenting hitherto deeply guarded secrets to the general public in book form.

những trình bày khác trong tương lai — có lẽ bắt đầu từ năm 2025, nhưng chắc chắn là không lâu sau đó. Sự trình bày đặc biệt này là một nền tảng vững chắc cho những thông tin huyền bí thậm chí còn riêng tư hơn sẽ được truyền đạt cho công chúng. Chính Chân sư M., Chân sư KH, và sau này là trợ lý của Các Ngài, Chân sư DK, đã mong muốn đưa Minh Triết Ngàn Đời đến gần hơn với nhân loại, và một trong những cách thực hiện điều đó, dĩ nhiên, là trình bày những bí mật từng được gìn giữ rất sâu kín ra công chúng dưới hình thức sách vở.

[28] There are two things which it is essential that the student should note: one is that unless it is borne in mind that we are concerned with *energy*, and with energy which must be scientifically used, this whole teaching will prove futile.

[28] Có hai điều mà đạo sinh cần thiết phải lưu ý: một là, nếu không ghi nhớ rằng chúng ta đang đề cập đến năng lượng, và đến năng lượng phải được sử dụng một cách khoa học, thì toàn bộ giáo huấn này sẽ trở nên vô hiệu.

We have to think in terms of energy. What energy is? It is not easy to define but it is the ability to create change and movement. It is that. Well, it becomes a force which changes relationship. Maybe I put that down,

Chúng ta phải nghĩ theo thuật ngữ năng lượng. Năng lượng là gì? Không dễ để định nghĩa, nhưng đó là khả năng tạo ra sự thay đổi và chuyển động. Nó là điều đó. Vâng, nó trở thành một mãnh lực để thay đổi mối quan hệ. Có thể tôi viết ra điều đó,

[Energy is a force which changes the configuration of relationship".

[Năng lượng là một mãnh lực vốn thay đổi cấu hình của mối quan hệ.

So we are dealing with that which lies behind the configuration of forms as we apprehend them, that which has created the relationship which we register as forms.

Vì vậy, chúng ta đang đề cập đến cái nằm sau cấu hình của các hình tướng như chúng ta lĩnh hội chúng, cái vốn đã tạo ra mối quan hệ mà chúng ta ghi nhận là hình tướng.

[29] Secondly, it must be remembered that we are dealing with a technique and process which are dependent upon the use of the *creative imagination*.

[29] Thứ hai, cần nhớ rằng chúng ta đang bàn đến một kỹ thuật và một tiến trình tùy thuộc vào việc sử dụng Sự tưởng tượng sáng tạo.

That is such a key idea the Third Aspect of Divinity is involved here through creativity.

Đó là một ý tưởng thật quan trọng. Phương diện thứ Ba của Thiên tính có liên quan ở đây

The creative thread is being used and that which is imagined eventually gives way to that of which the imagination is a kind of reflection or emblem.

thông qua sự sáng tạo. Sợi dây sáng tạo đang được sử dụng, và điều được tưởng tượng cuối cùng nhường chỗ cho cái mà sự tưởng tượng là một phản chiếu hoặc biểu tượng.

So, the imagination is a doorway into the reality which exists behind the imagination, and we need to cultivate this visualization ability. This is easier for some ray types than others. He said for the first and seventh ray, maybe not so easy. Maybe for the fifth ray too. The two, four, six line has a natural tendency towards imagination and ray three as well.

Vì vậy, sự tưởng tượng là cánh cửa dẫn vào thực tại vốn tồn tại đằng sau sự tưởng tượng, và chúng ta cần trau dồi khả năng hình dung này. Điều này dễ dàng hơn đối với một số loại cung hơn những loại khác, và Ngài nói, nó không quá dễ dàng đối với người cung một và cung bảy. Có lẽ với cung năm cũng thế. Đường lối hai - bốn - sáu có xu hướng tự nhiên đối với trí tưởng tượng, và cung ba cũng vậy.

[30] When these two factors are brought together (consciously and deliberately)—the factor of energy substance and the factor of planned impulse—

[30] Khi hai yếu tố này được kết hợp với nhau (một cách có ý thức và có chủ đích)—yếu tố chất liệu năng lượng và yếu tố

And let's just call this imagination

Và chúng ta hãy gọi đây là sự tưởng tượng

[31] you have started a creative process which will be productive of major results.

[31] xung lực được hoạch định—các bạn đã khởi động một tiến trình sáng tạo, tiến trình sẽ sản sinh những kết quả lớn lao.

I suppose unless we really persist with these techniques, we will not know whether or not major results can eventuate. So there's a certain said fastness and loyalty here required as we take what has been given and persistently work with it. I wonder whether any of us really work with it as persistently as we might.

Tôi cho rằng, trừ khi chúng ta thực sự kiên trì với những kỹ thuật này, chúng ta sẽ không biết liệu những kết quả quan trọng có thể xảy ra hay không. Có một sự kiên định và trung thành nhất định được yêu cầu ở đây khi chúng ta lấy những gì đã được ban cho và kiên trì làm việc với nó. Tôi tự hỏi liệu có ai trong chúng ta thực sự làm việc với nó một cách kiên trì như chúng ta có thể hay không.

[32] The human being lives in a world of varied energies

[32] Con người sống trong một thế giới gồm các năng lượng đa dạng

To which we have to begin to be sensitive and maybe at the time of a full moon we can

Chúng ta phải bắt đầu nhạy cảm với chúng, có thể vào thời điểm trăng tròn, chúng ta có

practice that kind of sensitivity to the zodiac and planetary present energies which we know change every full moon. They are especially accented at those times. So

thể thực hành loại nhạy cảm đó với các năng lượng hiện tại của dấu hiệu hoàng đạo và hành tinh mà chúng ta biết là thay đổi mỗi khi trăng tròn. Chúng đặc biệt được nhấn mạnh vào những thời điểm đó. Vì vậy,

[33] which are sometimes expressing themselves as dynamic, positive energies, as receptive, negative energies, or as magnetic, attractive forces.

[33] đôi khi tự biểu lộ như những năng lượng năng động, dương tính, như những năng lượng tiếp nhận, âm tính, hoặc như những mãnh lực từ tính, hấp dẫn.

And here we have in a way the three aspects of Deity in terms of their rays described, dynamic, receptive, and magnetic. Those of the three words: dynamic ray one, magnetic ray two, and receptive ray three.

Ở đây, chúng ta có ba phương diện của Thượng đế được mô tả theo các cung: động, tiếp nhận và từ tính. Đó là ba từ: động cung một, từ tính cung hai và tiếp nhận cung ba.

[34] An understanding of this statement will substantiate that made by H.P.B. that "matter is spirit at its lowest point,"

[34] Sự thấu hiểu phát biểu này sẽ củng cố lời tuyên bố của H. P. B. rằng "vật chất là tinh thần ở điểm thấp nhất của nó,"

There is a kind of condensation and sublimation which occurs. A condensation of the more ethereal into the dense, and a sublimation of the dense into the more ethereal, and yet they are in a way the same energy substance, and everything seems to come out of the first ray.

Có một dạng ngưng tụ và thăng hoa xảy ra — sự ngưng tụ của cái thanh vi hơn vào trong cái đậm đặc, và sự thăng hoa của cái đậm đặc vào cái thanh vi hơn — tuy vậy, chúng theo một cách nào đó vẫn là cùng một năng lượng–chất liệu, và mọi thứ dường như đều phát xuất từ cung một.

The sutratma seems to be the major thread from which the other two evolve. So,

Sutratma dường như là sợi dây chính yếu, từ đó hai sợi dây còn lại tiến hoá ra. Vì vậy,

[35] and the reverse is equally true.

[35] và điều ngược lại cũng đúng như vậy.

Spirit is matter at its highest point, and we have to get a feel for that, so that we do not artificially divide spirit from matter, or even matter from soul from spirit. They're all really the same thing. This is that famous statement from the *Secret Doctrine* that we always have to have in mind, because it does overcome our tendency to think in terms of differentiation.

Tinh thần là vật chất ở điểm cao nhất của nó, và chúng ta cần cảm nhận được điều này, để không phân chia một cách giả tạo giữa tinh thần và vật chất, hay thậm chí giữa vật chất, linh hồn và tinh thần. Chúng thật ra đều là cùng một thực thể. Đây chính là tuyên bố nổi tiếng từ *Giáo Lý Bí Nhiệm* mà chúng ta luôn phải ghi nhớ, vì nó giúp vượt qua xu hướng tư duy phân biệt của chúng ta.

Naturally, we do have to think practically in terms of differentiation, but when it comes to Reality, there is one Substance and one Being, and there is no absolutely real differentiation. There are modifications which are done in the field of maya, in the mahamaya, which is the universe, but there are no true differentiations, no absolutely real differentiations.

Dĩ nhiên, trong thực tế, chúng ta vẫn phải tư duy theo thuật ngữ phân biệt, nhưng khi nói đến Thực Tại, chỉ có một Chất Liệu và một Bản Thể, và không hề có sự phân biệt nào là hoàn toàn thực. Có những sự biến đổi xảy ra trong trường của maya, trong đại ảo lực — tức vũ trụ — nhưng không có sự phân biệt đích thực nào, không có sự phân biệt tuyệt đối nào là thật.

[36] The whole process is one of establishing constructive relations between negative and positive energies

[36] Toàn bộ tiến trình là việc thiết lập các mối liên hệ kiến tạo giữa những năng lượng âm tính và dương tính

So, we human beings, so related to number four, we are a bridging kingdom relating the various differentiations we perceive because of our limited perceptual apparatus. If we had a completely unlimited perceptual apparatus, there would be no differentiation. And that occurs in what I call the post-pralayic condition, and I mean that in relation to the universe as an entirety, post-pralayic in relation to the disappearance of any universe. So anyway,

Vì vậy, chúng ta — những con người, vốn gắn liền với con số bốn — là một giới nối cầu, liên kết các sự phân biệt khác nhau mà chúng ta nhận thức được do hệ thống tri giác giới hạn của mình. Nếu chúng ta có một hệ thống tri giác hoàn toàn không giới hạn, thì sẽ không còn bất kỳ sự phân biệt nào. Và điều đó xảy ra trong trạng thái mà tôi gọi là điều kiện hậu–pralaya, và tôi muốn nói điều đó trong mối liên hệ với vũ trụ như một toàn thể — tức là hậu–pralaya liên quan đến sự biến mất của bất kỳ vũ trụ nào. Vậy nên

[37] and the subsequent production of magnetic force.

[37] và sau đó là sự sản sinh mãnh lực từ tính.

You might say the Son arises from the union of the Father and the Mother, which is the union of dynamic with negative.

Bạn có thể nói rằng Con phát sinh từ sự kết hợp của Cha và Mẹ, vốn là sự kết hợp của động với tiêu cực.

[38] This is the creative process.

[38] Đây là tiến trình sáng tạo.

This is fundamental to everything occult that we are attempting. It's fundamental to everything that appears. This is the one two and three of things eventually to become the two, eventually to become the one, eventually to become the none.

Đây là điều căn bản cho mọi công việc huyền linh mà chúng ta đang cố gắng thực hiện. Nó là nền tảng cho mọi thứ hiện hữu. Đây là cái một, hai và ba của vạn vật — cuối cùng sẽ trở thành hai, rồi trở thành một, và sau cùng trở thành *không*.

[39] It is true of the activity of a solar Logos, of a planetary Logos and of a human being—the only conscious creators in the universe.

[39] Điều này đúng với hoạt động của một Thái dương Thượng đế, của một Hành Tinh Thượng đế và của một con người—những nhà sáng tạo có ý thức duy nhất trong vũ trụ.

Now that's an interesting idea, because what does he consider then, a solar Logos? Solar Logos is generally a Being working through a star But does He consider a constellational Logoi and still greater Logoi to be solar in nature? It seems that They are composed of aggregations of solar Logoi. So, maybe from a higher perspective, They are considered solar Logoi. We do know that there are Beings who are, I think, creative, but they are far beyond the scope of a solar Logos. For instance, the cosmic Logos who works through the seven solar systems, of which ours is one. And then the Super Cosmic Logos that we sometimes call the One About Whom Naught May Be Said, who has cosmic Logoi for chakras. I cannot understand that these Beings would not be creative.

Đây là một ý tưởng thú vị, bởi vì vậy thì Ngài xem Thái dương Thượng đế là gì? Thái dương Thượng đế thường được xem là một Đấng đang hoạt động thông qua một ngôi sao. Nhưng liệu Ngài có xem các Thượng đế thuộc chòm sao và các Thượng đế còn vĩ đại hơn nữa là có bản chất thái dương hay không? Có vẻ như Các Ngài được cấu thành từ các tổ hợp Thái dương Thượng đế. Vậy nên, có lẽ từ một quan điểm cao hơn, Các Ngài cũng được xem là các Thái dương Thượng đế. Chúng ta biết rằng có những Đấng, theo tôi nghĩ, là các Đấng sáng tạo, nhưng Các Ngài vượt xa phạm vi của một Thái dương Thượng đế. Chẳng hạn, Thượng đế Vũ Trụ hoạt động thông qua bảy hệ mặt trời, trong đó có hệ của chúng ta. Và rồi Thượng đế Siêu Vũ Trụ, mà đôi khi chúng ta gọi là Đấng Bất Khả Tư Nghị, Đấng có các Thượng đế Vũ Trụ làm luân xa của Ngài. Tôi không thể nào hiểu rằng những Đấng ấy lại không phải là những Đấng sáng tạo.

But then what does he mean by the word universe. Sometimes the universe is not considered to be the grand entirety but really the solar system. It depends on how the word universe is used and sometimes if you mean a galaxy Island universes but sometimes even so relatively smaller structure as a solar system.

Nhưng sau đó, Ngài muốn nói gì với từ *vũ trụ*. Đôi khi vũ trụ không được coi là toàn bộ vĩ đại mà thực sự là hệ mặt trời. Nó phụ thuộc vào cách sử dụng từ vũ trụ và đôi khi nếu bạn muốn nói một thiên hà, các vũ trụ đảo nhưng đôi khi ngay cả cấu trúc tương đối nhỏ hơn như hệ mặt trời.

[40] It must prove true of the disciple,

[40] Điều đó cũng phải chứng tỏ là đúng đối với người đệ tử,

To this one two three creative process

Đối với quá trình sáng tạo một, hai, ba này

[41] who is attempting to bring into a constructive relation the Monad and the human expression in the three worlds of human evolution.

[41] là người đang cố gắng đưa Chân thần và biểu hiện nhân loại trong ba cõi của sự tiến hóa nhân loại vào một mối liên hệ kiến tạo.

And here, the Solar Angel is the helping and bridging factor, facilitating this relationship between monad and the human being. So, we are stretching ourselves towards the soul. We've forgotten a lot in our emanative state, but we are essentially that, and the soul is essentially the monad. All of what we appear to be in our various differentiations in the lower worlds are really the monad -in-extension and the monad-in-differentiation. And when we realize that fundamentally we are the monad, attempting to unveil ourselves so we realize what our true nature is, we will not be so taken in by appearances. Any differentiation of the monad in the lower worlds is actually an appearance.

Và tại đây, Thái dương Thiên Thần là yếu tố trợ giúp và bắt cầu, tạo điều kiện cho mối liên hệ giữa Chân Thần và con người. Chúng ta đang vươn mình về phía linh hồn. Chúng ta đã quên đi rất nhiều trong trạng thái xuất lộ của mình, nhưng về bản chất, chúng ta chính là *điều đó,* và linh hồn về bản chất chính là Chân Thần.
Tất cả những gì chúng ta dường như là, qua những biến phân khác nhau trong các cõi thấp, thực ra chính là Chân Thần-trong-sự-mở-rộng và Chân Thần-trong-sự-biến phân. Và khi chúng ta nhận ra rằng, về căn bản, chúng ta chính là Chân Thần, đang cố gắng tự vén màn che phủ để nhận ra bản chất thật sự của mình, thì chúng ta sẽ không còn dễ bị đánh lừa bởi các hiện tượng bề ngoài. Mọi sự phân biệt nào của Chân Thần trong các cõi thấp đều thực chất chỉ là một sự xuất hiện.

[42] There has been much emphasis upon the life of the soul and its expression upon the physical plane;

[42] Đã có nhiều nhấn mạnh đặt vào đời sống của linh hồn và sự biểu lộ của nó trên cõi hồng trần;

We have yet to perfect that. We're far from it. So, we have not yet perfected this type of expression.

Chúng ta vẫn chưa hoàn thiện điều đó. Chúng ta còn cách xa điều ấy. Vì vậy, chúng ta vẫn chưa hoàn thiện được hình thức biểu lộ này.

[43] this has been necessary and a part of the evolutionary development of the human consciousness.

[43] điều này là cần thiết và là một phần của sự phát triển tiến hóa nơi tâm thức nhân loại.

And really, according to the way DK described, a majority of human beings are still far below that level. The majority being still emotionally polarized

Và thực sự theo cách Chân sư DK mô tả, phần lớn con người vẫn còn ở dưới mức đó rất nhiều. Phần lớn nhân loại vẫn phân cực cảm xúc

[44] The kingdom of souls

[44] Giới các linh hồn

Entered at the first initiation

Được gia nhập vào lần điểm đạo thứ nhất

[45] must eventually give place to the rule of the spirit;

[45] cuối cùng phải nhường chỗ cho sự cai quản của tinh thần;

The spirit is the Monad.

Tinh thần là Chân thần.

[46] the energy of the Hierarchy must become a force, receptive to the energy of Shamballa,

[46] năng lượng của Thánh Đoàn phải trở thành một mãnh lực tiếp nhận năng lượng của Shamballa,

whereas usually it is considered to be an energy. But it's all relative, and that which is a higher, impelling mover relative to that which is moved is considered to be an energy. At least, energy is usually considered to be related to planes higher than the dense physical body of the planetary Logos.

trong khi thông thường nó được xem là một năng lượng. Nhưng tất cả đều là tương đối, và cái gì là động lực thúc đẩy cao hơn, so với cái bị tác động, thì được xem là năng lượng. Ít nhất, năng lượng thường được xem là liên hệ với các cõi cao hơn cõi hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng Đế.

So, Hierarchy, which for us is a great energy, a great repository of energy, becomes relatively, in comparison with Shamballa, a force, and receptive to the energy of Shamballa.

Vì vậy, Thánh Đoàn — vốn đối với chúng ta là một năng lượng vĩ đại, một kho chứa năng lượng to lớn — lại trở thành, một cách tương đối, so với Shamballa, một mãnh lực, và trở nên tiếp nhận năng lượng từ Shamballa.

We sometimes read about the Shamballa force, a force relative to a still higher repository of the power to move. Shamballa is said to be located on our globe, and maybe there are higher types of Shambhala on a chain level, and maybe also on a scheme level, but certainly the entire energy of the planetary Logos can turn Shamballa into a force. Energy is usually a repository force has a kind of directional quality and accomplishes certain specific things, drawing upon that repository of energy.

Đôi khi chúng ta đọc về mãnh lực Shamballa — một mãnh lực tương đối với một kho chứa quyền năng thúc đẩy còn cao hơn nữa. Người ta nói rằng Shamballa được đặt tại bầu hành tinh của chúng ta, và có thể còn có những loại Shamballa cao hơn trên cấp độ dãy hành tinh, và có lẽ cả ở cấp độ hệ hành tinh nữa — nhưng chắc chắn là toàn bộ năng lượng của Hành Tinh Thượng Đế có thể chuyển Shamballa thành một mãnh lực. Năng lượng thường là một kho chứa; mãnh lực thì có tính định hướng và hoàn thành những điều cụ thể nào đó bằng cách rút năng lượng từ kho chứa ấy.

[47] just as the force of humanity has to become receptive to the energy of the kingdom of souls

[47] cũng như mãnh lực của nhân loại phải trở nên tiếp nhận năng lượng của giới các linh hồn.

So, we see that these are indeed relative terms, and we always have to know what is higher, and what is dependent and lower. Always, the great repository of energies are drawn upon and specific forces with effects in lower worlds results.

Vì vậy, chúng ta thấy rằng những thuật ngữ này thật sự là tương đối, và chúng ta luôn phải biết đâu là cao hơn, đâu là thấp hơn và lệ thuộc. Luôn luôn, những kho chứa năng lượng vĩ đại được khai thác, và từ đó phát sinh ra các mãnh lực cụ thể gây hiệu quả trong các cõi thấp.

[48] Today all three processes are going on simultaneously,

[48] Ngày nay, cả ba tiến trình đều đang diễn ra đồng thời,

Humanity Hierarchy Shambhala

Nhân loại, Thánh Đoàn, Shambhala

Personality Soul Monad

Phàm ngã, Linh hồn, Chân thần

[49] though the receptivity of the Hierarchy to the second aspect of the Shamballa energy is only now beginning to be recognisable.

[49] dù tính tiếp nhận của Thánh Đoàn đối với phương diện thứ hai của năng lượng Shamballa chỉ hiện nay mới bắt đầu có thể nhận biết.

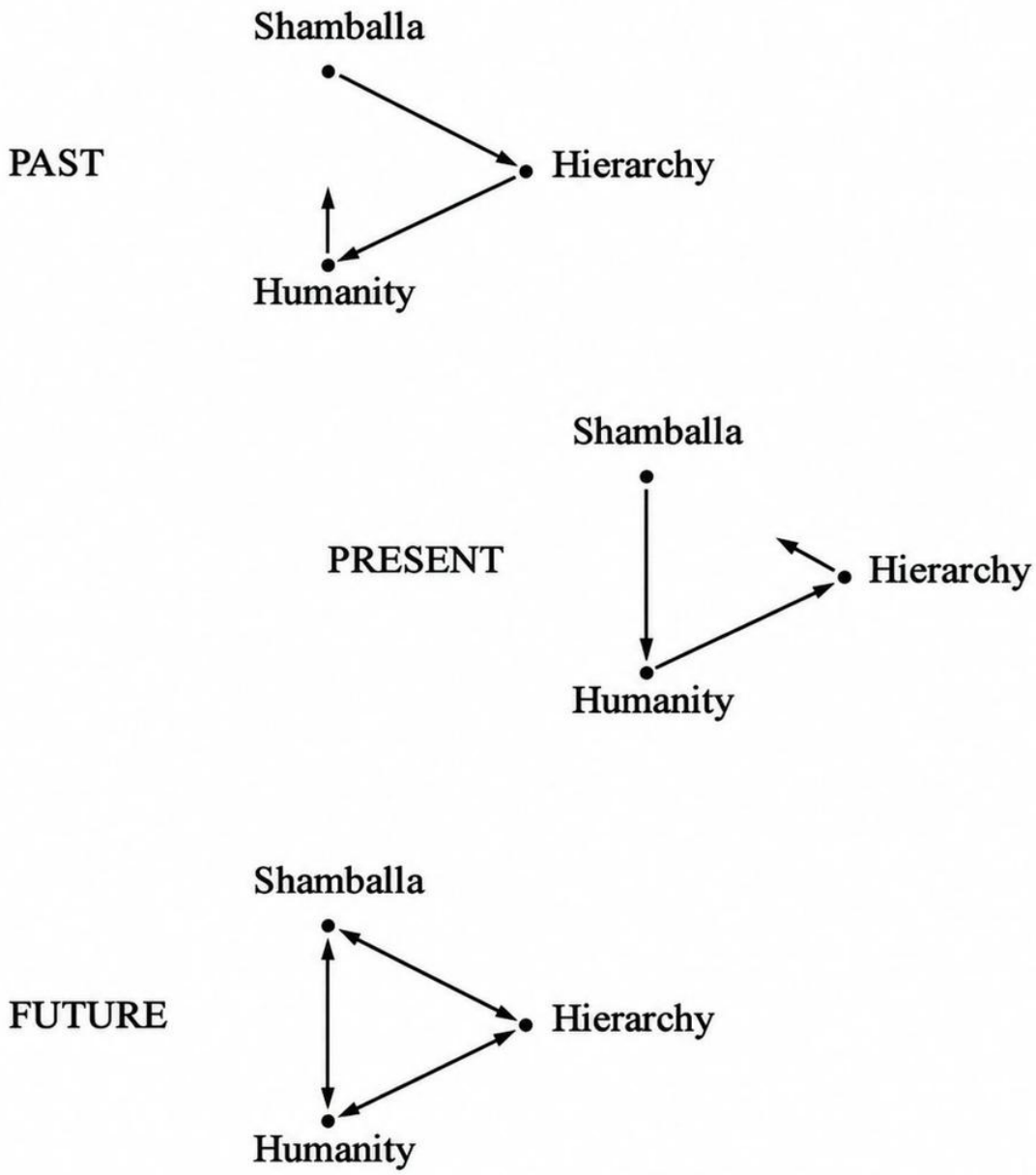

There we had our pictures of the three triangles, and Hierarchy is actually trying to reach, at this present time, Shambhala, and Shambhala is trying to reach humanity. Eventually, in the final condition of the triangles relative to each other, there will be a reciprocity between all the centres, a two-way street, so to speak.

Chúng ta có hình ảnh về ba tam giác, và vào thời điểm hiện tại, Thánh Đoàn đang thực sự cố gắng tiếp cận Shambhala, và Shambhala đang cố gắng tiếp cận nhân loại. Cuối cùng, trong điều kiện cuối cùng của các hình tam giác tương ứng với nhau, sẽ có sự tương hỗ giữa tất cả các trung tâm, một con đường hai chiều.

It is the receptivity of Hierarchy to the Second Aspect of Shamballa force, which is Love Eternal, I suppose. Love Eternal; Light Supernal, Third Aspect; peaceful, silent Will. And Hierarchy still has a ways to go before it

Đó là khả năng tiếp nhận của Thánh Đoàn đối với Phương diện Thứ hai của mãnh lực Shamballa, vốn là Tình Thương Vĩnh Cửu, tôi cho là vậy. Tình Thương Vĩnh Cửu; Ánh sáng Siêu Việt, Phương diện Thứ ba; Ý Chí

can equal the capable focuses of those Beings who represent the Council-Chamber of Shambala, the highest aspects of it

tĩnh lặng và bình an. Và Thánh Đoàn vẫn còn một chặng đường dài phía trước trước khi có thể sánh ngang với các tiêu điểm đầy năng lực của những Đấng đại diện cho Phòng Hội Đồng của Shamballa, những phương diện cao nhất của nơi đó.

[50] The Hierarchy has for long been receptive to the third or creative aspect of the Shamballa energy,

[50] Từ lâu Thánh Đoàn đã tiếp nhận phương diện thứ ba hay phương diện sáng tạo của năng lượng Shamballa,

Very interesting, and let's see what is predicted

Rất thú vị và hãy xem điều gì được dự đoán

[51] and—at some very distant period—

[51] và—vào một thời kỳ rất xa xôi

What should we say? Will it be the seventh scheme round? Will there be that many scheme rounds in our earth scheme development? It's difficult to know what he means by distant, but he says very distant

Chúng ta nên nói sao đây? Liệu đó sẽ là cuộc tuần hoàn hệ hành tinh thứ bảy? Liệu sẽ có nhiều cuộc tuần hoàn hệ hành tinh như vậy trong tiến trình phát triển của hệ hành tinh Địa cầu chúng ta? Thật khó để biết Ngài muốn nói gì khi dùng từ "xa", nhưng Ngài nói là rất xa.

[52] it will be responsive to the first aspect of that same energy.

[52] nào đó—Thánh Đoàn sẽ đáp ứng với phương diện thứ nhất của cùng năng lượng ấy.

So, let's realize that when Shambhala is making its impact upon Hierarchy, it is the second aspect of divinity which is making the impact and not yet a not yet the first.

Vì vậy, chúng ta hãy nhận ra rằng khi Shambhala tạo ra tác động của nó đối với Thánh Đoàn, đó là phương diện thứ hai của thiên tính đang tạo ra tác động, chứ không phải là phương diện thứ nhất.

[53] The triple nature of the divine manifestation must also express itself as a duality.

[53] Bản chất tam phân của sự biểu hiện thiêng liêng cũng phải tự biểu lộ như một nhị nguyên.

Three become the two,

Ba trở thành hai,

[54] This can be understood in a faint way when the disciple realises that (after the

[54] Điều này có thể được thấu hiểu một cách mờ nhạt khi người đệ tử nhận ra rằng

third initiation) he too must learn to function as a duality—Monad (spirit) and form (matter)—

(sau lần điểm đạo thứ ba) y cũng phải học cách vận hành như một nhị nguyên—Chân thần (tinh thần) và hình tướng (vật chất)

Another way of looking at this might be considered the following, Monad/Triad and Soul/Personality that is a duality

Một cách khác để xem xét điều này có thể là như sau: Chân thần/Tam nguyên và Linh hồn/Phàm ngã, đó là một nhị nguyên

[55] in direct rapport with the consciousness aspect, the mediating soul being absorbed into both of these two aspects of divine expression, but not functioning itself as a middle factor.

[55] —trong mối liên hệ trực tiếp với phương diện tâm thức, khi linh hồn trung gian được hấp thu vào cả hai phương diện này của sự biểu lộ thiêng liêng, nhưng chính nó không còn vận hành như một yếu tố trung gian.

The personality absorbs soul energy, and the Triad functions as the personality of the Monad, expressing the three aspects of the Monad—Will Wisdom and Activity. So what has to happen here? The duality—

Phàm ngã hấp thụ năng lượng linh hồn, và Tam nguyên hoạt động như phàm ngã của Chân thần, thể hiện ba phương diện của Chân thần—Ý chí, Minh triết và Hoạt động. Vậy điều gì phải xảy ra ở đây? Nhị nguyên—

Monad (spirit) and form (matter)— in direct rapport with the consciousness aspect, the mediating soul being absorbed into both of these two aspects of divine expression, but not functioning itself as a middle factor.

Chân thần (tinh thần) và hình tướng (vật chất)—trong mối quan hệ trực tiếp với phương diện tâm thức, linh hồn trung gian được hấp thụ vào cả hai phương diện biểu hiện thiêng liêng này, nhưng bản thân nó không hoạt động như một yếu tố trung gian.

Well, the soul no longer is sheathed. It is the Triad really and the soul is absorbed by the personality. So, soul is no longer sheathed by the causal body, and the personality, the personality absorbs soul energy, but the soul does not function as a middle principle of us, as we see the three have become the two, and of course eventually must become the one, and then what we call the NONE, it is beyond the One, but in a way it's not really a “none”. It's just formless, absorb soul energy.

Linh hồn không còn được bao bọc nữa. Thật ra, đó là Tam nguyên tinh thần, và linh hồn đã được phàm ngã hấp thụ. Vì vậy, linh hồn không còn được bao bọc bởi thể nguyên nhân nữa, và phàm ngã thì hấp thụ năng lượng của linh hồn, nhưng linh hồn không còn hoạt động như một nguyên lý trung gian của chúng ta, vì như chúng ta thấy, bộ ba đã trở thành nhị nguyên, và dĩ nhiên cuối cùng phải trở thành MỘT, và rồi là cái mà chúng ta gọi là “KHÔNG”, vượt khỏi Nhất thể, nhưng theo một nghĩa nào đó, nó không thực sự là “KHÔNG”. Nó chỉ là vô hình tướng, là trạng thái hấp thụ năng lượng linh hồn.

[56] When this has been achieved, the true nature of Nirvana will be comprehended,

A dualistic state, and one that can only be recognized by a Master of Wisdom. Nirvana will be comprehended as *the beginning of the endless Way,*

That's out of the Evans Wentz book,

[57] the beginning of that endless Way which leads to the One; this is the Way whereon duality is resolved into unity, the Way that Members of the Hierarchy are seeking to tread and for which They are preparing.

And when they become Chohans they will have achieved the preliminary stage of this Oneness. So one becomes truly the Monad on the sixth or second plane at the sixth degree. When one is a Master one may stand at the apex of the human Kingdom. When one is a Chohan, as said of them, they are no longer men as are the Masters.

Friends, this will be the end of Rays and Initiations Webinar Commentary number 38. I wonder what page we have achieved. We began at 481, surely, there must be something here that gives us a hint, 483 and maybe 484 is coming up. And then we'll have the beginning of Rays and Initiation Webinar Commentary Number 39, and we will begin with the end of page 483.

It's such interesting material, isn't it? What are we doing together here? We are thinking our way through what DK is suggesting. We are associating, linking. We are creating a

[56] Khi điều này đã thành tựu, bản chất đích thực của Niết Bàn sẽ được thấu hiểu,

Một trạng thái nhị nguyên, và chỉ có thể được nhận ra bởi một Chân sư Minh triết. Niết Bàn sẽ được lĩnh hội là *khởi đầu của Con Đường bất tận*

Đó là từ cuốn sách của Evans Wentz,

[57] đó là khởi đầu của Con Đường vô tận dẫn đến Đấng Duy Nhất; đây là Con Đường trên đó nhị nguyên được hóa giải thành hợp nhất, Con Đường mà các Thành viên của Thánh Đoàn đang tìm cách bước đi và Các Ngài đang chuẩn bị cho điều ấy.

Và khi Các Ngài trở thành các Chohans, Các Ngài sẽ đạt được giai đoạn sơ bộ của Hợp Nhất này. Vì vậy, người ta thực sự trở thành Chân thần trên cõi thứ sáu hoặc cõi thứ hai ở bậc thứ sáu. Khi một người là một Chân sư, người đó có thể đứng ở đỉnh cao của Giới nhân loại. Khi một người là một Chohan, Các Ngài không còn là con người như các Chân sư.

Các bạn thân mến, đây sẽ là phần kết thúc của phần Bình giảng Webinar số 38 thuộc chương trình The Rays and the Initiations. Tôi tự hỏi không biết chúng ta đã đến trang nào rồi. Chúng ta bắt đầu ở trang 481, chắc chắn phải có điều gì đó ở đây cho ta một manh mối, có thể là 483 và có lẽ sắp đến trang 484. Và rồi chúng ta sẽ bắt đầu phần Bình giảng Webinar số 39 của chương trình The Rays and the Initiations, và chúng ta sẽ bắt đầu với phần cuối của trang 483.

Thật là tài liệu thú vị, phải không? Chúng ta đang cùng nhau làm gì ở đây? Chúng ta đang suy tư xuyên suốt những gì Chân sư DK đang gợi ý. Chúng ta đang liên tưởng, liên kết.

Mercurian network of interrelations in which occasionally wholeness, or wholes at least, stand forth, and we gain a greater grasp of that which exists behind the unfortunately fragmented consciousness that we have at the present time.

Chúng ta đang tạo ra một mạng lưới tương quan của thần Hermes (Mercury), trong đó đôi khi toàn thể—hoặc ít nhất là các toàn thể—hiện rõ ra, và chúng ta có được một sự nắm bắt sâu sắc hơn về cái vốn tồn tại phía sau tâm thức bị phân mảnh một cách đáng tiếc mà chúng ta đang có trong hiện tại.

So, we're working our way back as ISIS would have us do, and we are leaving fragmentation and entering a state of increasing wholeness, and we will continue shortly. So, thanks for joining us here for number 38, and we go on for number 39.

Vì vậy, chúng ta đang lần theo con đường trở lại, như ISIS mong muốn chúng ta làm, và chúng ta đang rời khỏi trạng thái phân mảnh để bước vào một trạng thái ngày càng toàn vẹn hơn, và chúng ta sẽ tiếp tục ngay sau đây. Cảm ơn các bạn đã cùng đồng hành trong chương trình số 38, và chúng ta sẽ tiếp tục với số 39.

Commentary on Antahkarana - 39

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 39

Ngày tạo: 28/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Bối cảnh tiến hoá từ tam nguyên đến nhị nguyên qua antahkarana

Thầy MDR mở đầu bằng cách nhắc lại tiến trình từ "ba thành hai, rồi thành một", và xa hơn nữa sau Đại giai kỳ qui nguyên là trạng thái vượt ngoài mọi quy định thông thường. Thầy giải thích rằng khi linh hồn không còn làm trung gian nữa mà được hấp thu vào hai cực tinh thần và hình tướng, thì nhị nguyên cao hơn xuất hiện; đó là điều kiện để hiểu bản chất của Niết Bàn. Thầy MDR lưu ý Niết Bàn thật sự, nhất là Niết Bàn của bậc điểm đạo cao như Đức Phật ở lần điểm đạo thứ sáu, hoàn toàn khác với loại "giác ngộ" mà con người thường gán cho lần điểm đạo thứ ba. Thầy trích ý "Niết Bàn là sự khởi đầu của Con Đường Bất Tận" để nhấn mạnh rằng đây không phải điểm kết thúc mà là mở đầu cho một lộ trình còn cao hơn của các thành viên Thánh đoàn.

Antahkarana là bước đầu dẫn đến nhị nguyên cao hơn

Theo Chân sư DK, bước đầu để tạo ra nhị nguyên này là xây dựng antahkarana, và việc này chỉ được thực hiện có ý thức khi đệ tử đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai. Thầy MDR nhấn mạnh đây là một xác nhận rất rõ ràng mà Thầy đã nhiều lần lặp lại trước đó, đồng thời liên hệ nó với Kỹ Thuật Nhị Nguyên trong Tâm Lý Học Nội Môn, cho rằng công việc antahkarana rất có thể là một phần của kỹ thuật ấy. Thầy nhận xét lần điểm đạo thứ hai mang sắc thái Hổ Cáp mạnh, có Sao Thủy là chủ tinh theo góc độ nội môn, nên rất liên quan đến xây dựng antahkarana vì đây là hành tinh then chốt của tiến trình bắt cầu. Thầy đề xuất rằng muốn làm việc này đúng cách thì phải có tập trung trí tuệ mạnh, đồng thời làm chủ Sự tưởng tượng sáng tạo và vận dụng thượng trí đã được soi sáng.

Ai thực sự đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai

Chân sư DK nói có "hàng ngàn" người đang chuẩn bị như vậy, và Thầy MDR cho rằng tuy con số này nhỏ so với số người đang tiến về lần điểm đạo thứ nhất, nó vẫn rất đáng kể trong bối cảnh tiến hoá hiện nay. Thầy nhấn mạnh tiêu chuẩn là những người chí nguyện và đệ tử chân chính làm việc không lệch hướng cho sự tiến bộ tinh thần, với động cơ thanh khiết, và quay về linh hồn một cách không chao đảo; những người ấy có thể được giả định là đã qua lần điểm đạo thứ nhất. Thầy MDR đặc biệt lưu ý các chữ "undeviatingly" và "unswervingly" cho thấy tính liên tục, không phải kiểu lúc làm lúc bỏ của đời sống chí nguyện thông thường. Theo Thầy, đây là dấu hiệu của một định hướng bền vững, chứ không phải một nhiệt tâm gián đoạn.

Lần điểm đạo thứ nhất và sự ra đời của Đức Christ trong tim

Thầy MDR giải thích lần điểm đạo thứ nhất "hàm ý sự sinh ra của Đức Christ hài nhi trong tim" theo nghĩa biểu tượng, tức là sự thức tỉnh của tâm thức Đức Christ trong trung tâm tim. Thầy lưu ý lần điểm đạo này có liên hệ với cả trung tâm tim lẫn trung tâm xương cùng, nhưng tim mang ý nghĩa nổi bật hơn trong cách diễn đạt của Chân sư DK. Theo Thầy, đây là giai đoạn bắt đầu vượt

qua tính chia rẽ, cảm nhận sự hợp nhất của nhiều sự sống trong năng lượng bác ái. Từ đây, người đệ tử dần dần thức nhận rằng tâm thức hợp nhất quan trọng hơn sự tách biệt của phàm ngã.

Minh Triết Ngàn Đời và nhu cầu phổ biến khoa học bắt cầu

Chân sư DK nói sẽ có nhiều người chuẩn bị xây dựng Cây cầu vồng dưới ảnh hưởng của Minh Triết Ngàn Đời, và Thầy MDR nhận xét rằng hiện nay con số ấy hẳn đã lớn hơn nhiều so với thời điểm văn bản được viết vào thập niên 1940. Thầy lưu ý có nhiều cách bắt cầu, nhưng phương pháp nhanh nhất và đã được thử nghiệm chính là những gì Minh Triết Ngàn Đời truyền dạy. Theo Thầy, cần phổ biến rộng rãi sự hiểu biết này để mọi người thấy lợi ích cụ thể của công việc antahkarana, vì nhiều người không bắt tay vào làm chỉ vì chưa thấy giá trị của nó. Thầy MDR còn nhận xét táo bạo rằng đến cuối thế kỷ 21, huyền bí học có thể "thắng thế", tức Minh Triết Ngàn Đời sẽ được công nhận rộng rãi hơn.

Sứ mạng của Chân sư DK và vấn đề đồng hoá giáo huấn

Thầy MDR nhấn mạnh câu Chân sư DK nói công việc của Ngài là truyền ra dưới hình thức sách vở thông tin về giai đoạn kế tiếp của sự nhận biết thông minh và tinh thần của nhân loại. Thầy nhận xét điều này phù hợp với bản chất Song Tử rất mạnh nơi Chân sư DK, và còn suy đoán về các dấu hiệu hoàng đạo nổi bật nơi Chân sư DK, Chân sư KH cùng Alice Bailey, Foster Bailey, Mary Bailey, RSW và Marian Walter. Thầy lưu ý với sự chờ đợi hướng tới năm 2025, mức độ nhân loại đồng hoá các giáo huấn hiện nay có thể quyết định Chân sư DK sẽ còn có thể truyền thêm gì trong loạt cầu nối giữa khoa học con người và khoa học của các chân sư. Theo Thầy, antahkarana không phải một đề tài xa lạ, huyền hoặc vô dụng, mà là điều thiết yếu nếu nhân loại phải "tiến lên như đã được hoạch định".

Nhân loại như đệ tử thế gian và sự đảo chiều trên bánh xe đời sống

Thầy MDR giải thích rằng cũng như cá nhân đệ tử phải tự đảo chiều trên bánh xe đời sống và bước đi ngược chiều kim đồng hồ, nhân loại cũng phải làm như vậy. Thầy xem đây là sự tái định hướng toàn bộ các năng lượng trong hệ thống năng lượng con người và của toàn thể nhân loại, đồng thời liên hệ sự đảo chiều này với tiến trình cánh hoa thứ năm trong Hoa Sen Chân Ngã. Tuy nhiên, Thầy nhận xét nhân loại hiện chưa đảo chiều một cách dứt khoát; hiện tồn tại một thế đối kháng mạnh giữa lực lượng muốn đổi hướng và những thế lực phản động còn bám chặt "những lề thói cũ xấu xa". Thầy cũng nhấn mạnh rằng "nhân loại là đệ tử thế gian", nên cuộc đảo chiều này mang tính tập thể, không chỉ cá nhân.

Sự tái lâm của Đức Christ và các điều kiện tiên quyết

Theo Thầy MDR, sự thức tỉnh tập thể của nhân loại đối với xung lực tinh thần đang đến gần, nhưng chưa thể xảy ra "qua một đêm". Thầy lưu ý sự tái lâm của Đức Christ sẽ là dấu hiệu cho thấy nhân loại đã đi qua lần điểm đạo thứ nhất ở cấp độ tập thể, nhưng trước đó phải có nhiều điều kiện được hoàn tất: các chân sư và đệ tử của Các Ngài phải được thiết lập trong các trung tâm thế giới, người có quyền lực phải biết tìm đến các Ngài để xin lời khuyên đúng đắn, các tôn giáo phải "tự dọn nhà", phải có chia sẻ ở một mức độ nhất định, và phải có một mức độ hòa bình khả dĩ. Thầy nhận xét rằng tình trạng chiến tranh hiện nay, cả bên ngoài lẫn tâm lý, cho thấy thời điểm ấy vẫn chưa tới. Thầy cũng nhấn mạnh thời điểm tái lâm không do lịch biểu cố định mà tùy thuộc điều kiện năng lượng và các mãnh lực trong nhân loại và trên địa cầu.

Hai phần ba nhân loại và câu hỏi về "chu kỳ thế giới"

Khi Chân sư DK nói "hai phần ba" những người sẽ đạt mục tiêu tiến hoá trong chu kỳ thế giới này đang bắt đầu đảo chiều, Thầy MDR dừng lại rất lâu để suy xét. Thầy đặt câu hỏi "chu kỳ thế giới" ở đây có nghĩa là cuộc tuần hoàn thứ tư, hay một chu kỳ khác rộng hơn hoặc hẹp hơn, vì thuật ngữ này có thể chỉ giống dân gốc, giống dân phụ, một cuộc tuần hoàn trong dãy, một cuộc tuần hoàn trong hệ hành tinh, thậm chí trong quy chiếu Thái dương Thượng đế có thể là cả một Đại giai kỳ sinh hóa. Thầy so sánh tỉ lệ hai phần ba với ba phần năm trong "Ngày Phán Xét" của cuộc tuần hoàn thứ năm, nơi hai phần năm sẽ được chuyển đi nơi khác để tiếp tục giáo dục, có thể trong hệ hành tinh của chúng ta và thậm chí sang Sao Hỏa. Thầy MDR nhận xét chính việc đặt ra những câu hỏi như vậy là khởi đầu của một khẩn cầu đối với câu trả lời, và nhấn mạnh tiến bộ đạt được qua chất lượng câu hỏi mà người học dám nêu ra.

Phương diện ba sáng tạo và công việc tạo tác trên cõi trí

Thầy MDR bình giải đoạn nói rằng trong tiến trình xây dựng antahkarana, phương diện thiêng liêng thứ ba, tức Tác Nhân Sáng Tạo, đi vào hoạt động. Thầy nhận xét thông thường phương diện ba là phương diện đầu tiên biểu lộ, nhưng ở đây lại xuất hiện như kết quả của sự hiện diện sẵn có của một và hai, tạo nên trình tự một-hai-ba-rồi-hai-rồi-một. Theo Thầy, đệ tử học cách thao tác các năng lượng và mãnh lực theo Thiên Cơ, và đây là một hình thức sáng tạo thực thụ. Thầy còn liên hệ việc sáng tạo trên cõi trí với quá trình cung ba tạo ra các tổ hợp mới, như Chân sư Morya từng diễn đạt.

Từ giấc mơ, thị kiến đến nghệ thuật sáng tạo trên cõi trí

Chân sư DK mô tả những người tiến bộ bắt đầu sáng tạo trên cõi trí: họ mơ những giấc mơ, thấy thị kiến, chạm vào vẻ đẹp vô hình và tiếp xúc với Trí của Thượng đế rồi trở lại trần gian với một ý tưởng. Thầy MDR giải thích rằng lúc ấy ảnh hưởng đến từ linh hồn, hoặc nơi người rất tiến bộ thì đến từ Tam Nguyên Tinh Thần, và họ cố đem điều vô hình xuống thành hình. Theo Thầy, đây là lịch sử phát triển năng lực sáng tạo của con người: từ những tiếp xúc vô hình trong thế giới cao hơn đến nỗ lực biểu lộ chúng bằng nghệ thuật, tư tưởng hay công trình trên cõi trí. Công việc xây dựng antahkarana là một mức sáng tạo còn tinh tế hơn, vì vật liệu của nó quá vi tế nên không thể biểu lộ trực tiếp trên cõi hồng trần.

Cây cầu hướng lên trung tâm sự sống

Thầy MDR nhấn mạnh rằng do định hướng cố định, cây cầu đệ tử xây không đi xuống "trung tâm tâm thức" hay "sự xuất hiện trong ánh sáng", mà đi lên "trung tâm sự sống", tức hướng về Chân Thần. Thầy giải thích antahkarana là cây cầu của ánh sáng cố định, không chập chờn, và là biểu tượng cho nhu cầu hợp nhất những phần bị phân ly của cấu trúc con người sau cuộc giáng hạ xuống các cõi thấp. Thầy mở rộng ý này bằng cách mô tả nhiều kiểu bắt cầu trong tiến trình tiến hoá: từ cõi hồng trần lên cõi dĩ thái, lên cõi cảm dục, lên cõi hạ trí, giữa các cõi phụ của cõi trí, từ cõi thượng trí sang cõi Bồ đề, lên cõi atma, rồi về sau từ vận cụ chân thần sang cõi logoic. Theo Thầy, hiện nay nhiều người còn đang bắt cầu vào thế giới của linh hồn, nhưng đồng thời chương trình học mới đã bắt đầu: bắt cầu vào Tam Nguyên Tinh Thần, tức vừa học chương trình bác ái vừa học chương trình ý chí.

Khó khăn của người mới bắt đầu: làm việc trong bóng tối

Thầy MDR cho rằng đoạn này diễn tả trung thực nhất kinh nghiệm của người bắt đầu xây antahkarana: phải làm việc trong bóng tối, không kiểm chứng được cái mình đang xây, và bộ não hồng trần chưa đủ tinh tế để ghi nhận kết quả. Vì thế, người học phải hoàn toàn dựa vào kỹ thuật đã được chứng minh và tiếp tục bằng đức tin. Thầy nhận xét đây là chỗ mà đức tin vẫn cần thiết

ngay cả ở trình độ huyền bí học khá cao, vì nếu không có nó thì người đệ tử sẽ làm việc một cách co giật, thất thường, thay vì kiên định. Theo Thầy, trong công việc này ta phải "đi trong bóng tối nhưng nắm tay người hướng đạo", và Chân sư DK đã chứng tỏ Ngài hoàn toàn đáng tin đối với ai thực sự hiểu những gì Ngài truyền đạt.

Dấu hiệu thành công ban đầu của công việc bắt cầu

Chân sư DK nói bằng chứng thành công có thể đến rất chậm vì tùy vào độ nhạy của bộ não và phẩm chất của các tế bào não, nên ngay cả khi thành công thật sự vẫn có thể không ghi nhận được. Thầy MDR lưu ý con người luôn muốn nhìn thấy bằng chứng cụ thể để được khích lệ, nhưng ở loại công việc cao này thường không được thỏa mãn ngay. Những bằng chứng ban đầu, theo đoạn văn và theo Thầy nhấn mạnh, có thể chỉ là một tia trực giác tinh thần, một sự nhận ra đột ngột về Ý Chí-hướng Thiện trong hình thức năng động và có tính nhóm, khả năng hiểu và giúp người khác hiểu các nguyên lý tinh thần và huyền bí nền tảng, hoặc một "năng khiếu mặc khải" vừa biết tiếp nhận vừa biết phân phối, nên có hiệu quả đối với thế giới. Thầy MDR khuyên người nghe tự xem mình đã có bất kỳ dấu hiệu nào trong số ấy chưa.

Thái độ đúng: thực nghiệm, vâng phục, tin cậy và chờ đợi

Thầy MDR xem câu "hãy thực nghiệm, vâng phục, tin cậy kinh nghiệm của những người dạy dỗ và chờ đợi kiên nhẫn kết quả" là một trong những câu quan trọng nhất của toàn đoạn. Thầy nhận xét đáng ngạc nhiên là ngay cả nhiều học trò trực tiếp của Chân sư DK cũng không thực sự vâng phục một cách trung thành và liên tục các chỉ dẫn nhận được. Thầy tự phản tỉnh rằng ngay bản thân Thầy cũng không phải lúc nào cộng tác đủ mức, nên càng thấy rõ độ kiên định mà công việc này đòi hỏi là phi thường. Theo Thầy, mỗi người cần tự hỏi mình có thật sự tin cậy Chân sư DK hay không; còn với Thầy, sau nhiều năm khảo sát, sự tin cậy ấy là rất vững chắc.

Sáu giai đoạn của tiến trình xây dựng

Thầy MDR liệt kê sáu từ khóa của tiến trình: Intention, Visualization, Projection, Invocation and Evocation, Stabilization, Resurrection. Thầy nhận xét số sáu thường là phần mở đầu cho số bảy, và "Resurrection" tuy được gọi là giai đoạn thứ sáu ở đây nhưng lại gợi tới lần điểm đạo thứ bảy, nên toàn bộ chuỗi này hàm ý một tiến trình giải phóng rất sâu xa. Theo Thầy, antahkarana đôi khi được xem là một lối thoát huyền bí, nhưng thật ra không phải để trốn khỏi đời mà để vươn đến vị trí có thể phụng sự hữu hiệu hơn nhiều. Thầy cũng phân biệt Thế giới của ý nghĩa là thế giới của linh hồn, còn Thế giới của thâm nghĩa là thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần, qua đó cho thấy muốn hiểu sáu giai đoạn này phải học cách đi từ bề mặt chữ nghĩa vào tầng ý nghĩa sâu hơn.

Huấn luyện huyền bí và câu hỏi "ta là người sơ cơ hay đệ tử lão luyện?"

Thầy MDR dừng lại ở cụm "đệ tử lão luyện" và "người sơ cơ", rồi đặt câu hỏi rất cá nhân cho người nghe: rốt cuộc ta thuộc loại nào. Thầy cho rằng cụm "đệ tử lão luyện" nghe đơn giản nhưng hàm chứa một nỗ lực nhất quán và lâu dài, không dễ tự nhận. Thầy liên hệ tới lời giải thích của Alice Bailey về chữ "meek", rằng đó không phải yếu đuối mà là "được huấn luyện", nên "những người nhu mì sẽ hưởng đất" có thể hiểu là những người đã được huấn luyện sẽ thừa hưởng địa cầu. Thầy MDR lưu ý rằng nhiều người đã đọc những đoạn này suốt nhiều năm, nhưng vấn đề thực sự là đã sáng tỏ quy trình chưa và đã thật sự làm chủ phần nào hay chưa.

Antahkarana như kỹ thuật tạo kênh liên lạc với Chân Thần

Thầy MDR giải thích sáu giai đoạn này bao trùm một kỹ thuật xây dựng, hay chính xác hơn là một tiến trình thao tác năng lượng, tạo ra sự tương giao giữa Chân Thần và con người đang khát vọng

giải thoát trọn vẹn trên Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo. Thầy lưu ý trong sách Tia Sáng và Điểm Đạo, Chân Thần đã trở thành một mục tiêu rõ rệt, không còn là một khái niệm xa xăm nữa. Antahkarana tạo ra một "kênh ánh sáng và sự sống", và Thầy đề nghị nên nghĩ đến nó như một "kênh ánh sáng sống động", vì nó thuộc về Sinh Mệnh Tuyến chứ không chỉ là ánh sáng thuần trí tuệ. Theo Thầy, khi kênh này được thiết lập, phương diện bác ái sẽ xuất hiện tự nhiên như kết quả của sự liên kết ấy.

Kỹ thuật Nhị Nguyên và việc vượt qua giai đoạn linh hồn

Thầy MDR nhấn mạnh antahkarana là kỹ thuật tạo ra hình thức nhị nguyên cao nhất mà con người có thể đạt tới, đồng thời loại bỏ kiểu biểu hiện tam phân của thiên tính. Thầy xem đây là lý do mạnh để nối nó với Kỹ Thuật Nhị Nguyên mà Chân sư DK từng gợi ý trước đó. Một điểm Thầy đặc biệt nhấn mạnh là tâm thức linh hồn chỉ là giai đoạn trung gian; dù hiện nay nó còn vượt quá sự thể hiện đầy đủ của chúng ta, người học vẫn phải nhớ rằng mục tiêu sau cùng không dừng ở linh hồn mà tiến tới đời sống trong Chân Thần và xa hơn nữa trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Thầy còn mở rộng viễn tượng này bằng các suy đoán về hành trình tương lai tới các hành tinh khác, các hệ sao khác, thậm chí đến Thất Tinh.

Nhân loại như trung gian thiêng liêng cho ba giới thấp

Ở phần cuối, Thầy MDR nhấn mạnh ý nghĩa phụng sự của antahkarana: từ góc nhìn các giới dưới nhân loại, chính nhân loại trở thành trung gian thiêng liêng chuyển tải năng lượng tinh thần xuống cho các sự sống có tâm thức thấp hơn ngã thức. Thầy mô tả nhân loại như "số bốn" làm đại thiên địa cho ba giới thấp, và đây là đối ứng với vai trò của Thánh đoàn đối với nhân loại. Theo Thầy, ta luôn phải thực hiện ở cấp thấp hơn điều đã được ban cho mình ở cấp cao hơn; nếu Thái dương Thiên Thần đã giúp nâng con người lên, thì về sau nhiều người trong chúng ta cũng sẽ làm vai trò tương tự cho giới động vật khi giới này tiến lên thành người. Thầy MDR kết luận antahkarana không chỉ là con đường đi lên hay "thoát ra", mà còn là "kênh hoàn trả phúc lành", nhờ đó những gì đạt được từ cõi trên có thể được ban trở lại cho những giới phía sau.

Kiên nhẫn và phương pháp học huyền bí học

Thầy MDR nhấn mạnh rằng đây là một bộ sách lớn, còn rất nhiều trang phía trước, nên việc học huyền bí học theo cách này đòi hỏi sự kiên nhẫn lâu dài. Thầy lưu ý người học phải "đi từng bước" bền bỉ, chấp nhận tiến độ chậm nhưng chắc thay vì mong nắm trọn nội dung ngay lập tức. Thầy MDR nhận xét rằng đây là thái độ thiết yếu khi tiếp cận giáo lý sâu của Alice Bailey và Chân sư DK.

Phẩm chất của người cung hai trong nghiên cứu

Thầy MDR so sánh phương pháp nghiên cứu đúng đắn với cách làm việc của người cung hai: đều đặn, nhất quán, kiên trì và tỉ mỉ, không lơi tay cũng không bỏ cuộc. Thầy đối chiếu điều này với kiểu của người cung một, vốn có xu hướng "lao thẳng qua các rào cản", để làm nổi bật rằng trong công việc học hỏi này, sự bền chí cẩn trọng hữu ích hơn sức đột phá mạnh. Thầy MDR nhận xét rằng cần xem xét mọi chỉ dấu khả dĩ của ánh sáng, nghĩa là không bỏ qua các chi tiết nhỏ có thể hé mở ý nghĩa lớn hơn.

Giới hạn trong việc hiểu trọn giáo lý

Thầy MDR nói rõ rằng người học chắc chắn sẽ không rút ra được toàn bộ những gì được hàm ngụ hoặc phát biểu trong văn bản. Tuy nhiên, Thầy đề xuất rằng công việc nghiên cứu vẫn có giá trị lớn, vì nó mở ra những "sợi mảnh" liên hệ và kết nối giữa các ý tưởng. Từ các mối liên hệ ấy, ánh

sáng lớn hơn có thể phát sinh, nên tiến trình học không nhằm chiếm hữu toàn bộ tri thức mà nhằm dần dần khai mở tâm thức đối với các tương quan sâu xa.

Text

[1] The initial step [2] towards bringing about this dualism is the building of the antahkarana, [3] and this is consciously undertaken only when the disciple is preparing for the second initiation. [4] As I have already said, there are literally [Page 484] thousands so preparing, [5] because it can be assumed that all earnest and true aspirants and disciples who work undeviatingly for spiritual advancement (with pure motive), and who are oriented unswervingly towards the soul, have taken the first initiation. [6] This simply connotes the birth of the infant Christ within the heart, speaking symbolically. [7] There should be many who are preparing to begin this task of building the rainbow bridge and who, under the influence of the Ageless Wisdom, [8] are grasping the necessity and the importance of the revelation which this process conveys. [9] What I am here writing has, therefore, a definite and useful purpose. [10] My task has been for a long time the giving out, in book form, [11] information anent the next stage of intelligent and spiritual recognition for humanity. [12] Therefore, again, the understanding of the method of building the antahkarana is essential if humanity is to move forward as planned, [13] and in this moving forward the disciples and aspirants must and do form the vanguard. [14] Humanity will awaken steadily and as a whole to the incoming spiritual urge; [15] an overwhelming impulse towards spiritual light and towards a major orientation will take place. [16] Just as the individual disciple has to reverse himself upon the wheel of life [17] and tread the Way counter-clockwise,

[1] Bước khởi đầu [2] hướng tới việc tạo ra tính nhị nguyên này là xây dựng antahkarana, [3] và điều này chỉ được thực hiện một cách có ý thức khi đệ tử đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai. [4] Như Tôi đã nói, thật sự có [Page 484] hàng nghìn người đang chuẩn bị như thế, [5] bởi có thể giả định rằng tất cả những người chí nguyện và đệ tử chân thành, chân chính, làm việc không lệch hướng cho sự tiến bộ tinh thần, với động cơ trong sáng, và định hướng kiên định về phía linh hồn, đều đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. [6] Nói một cách biểu tượng, điều này chỉ đơn giản hàm ý sự giáng sinh của Hài Nhi Christ trong trái tim. [7] Hẳn phải có nhiều người đang chuẩn bị bắt đầu công việc xây dựng Cây cầu vồng này và, dưới ảnh hưởng của Minh Triết Ngàn Đời, [8] đang nắm bắt sự cần thiết và tầm quan trọng của sự mặc khải mà tiến trình này truyền đạt. [9] Vì vậy, điều Tôi đang viết ở đây có một mục đích xác định và hữu ích. [10] Từ lâu, nhiệm vụ của Tôi là trao truyền dưới hình thức sách vở [11] những thông tin liên quan đến giai đoạn kế tiếp của sự nhận biết thông minh và tinh thần dành cho nhân loại. [12] Vì vậy, một lần nữa, sự thấu hiểu phương pháp xây dựng antahkarana là thiết yếu nếu nhân loại muốn tiến tới như đã được hoạch định, [13] và trong cuộc tiến tới này, các đệ tử và những người chí nguyện phải và thật sự tạo thành đội tiên phong. [14] Nhân loại sẽ đều đặn thức tỉnh, xét như một toàn thể, trước thôi thúc tinh thần đang đi vào; [15] một xung lực áp đảo hướng về ánh sáng tinh thần và về một định hướng lớn lao sẽ diễn ra. [16] Cũng như từng đệ tử phải tự đảo chiều trên bánh xe sự sống [17] và bước đi trên Đường Đạo theo chiều ngược kim đồng

[18] so must humanity; and so humanity will. [19] The two-thirds who will make the goal of evolution in this world cycle are already beginning to do so.

[20] In the process, however, the third divine aspect—that of the Creative Actor—comes into activity. [21] It was so in the creative process where the tangible universe was concerned. [22] It must also be when the individual disciple becomes the creating agent. [23] For aeons, he has built and has used his vehicles of manifestation in the three worlds. [24] Then came a time when advanced people began to create upon the mental plane; [25] they dreamed dreams; they saw a vision; they contacted intangible beauty; [26] they touched the Mind of God and returned to earth with an idea. [27] To this idea they gave form and became creators upon the mental planet they became artists in some form of creative effort. In the task [Page 485] of building the antahkarana the disciple has to work also on mental levels, and that which he there constructs will be of so fine a substance that it may not and cannot appear on physical levels. [28] Because of his fixed orientation, that which he builds will "move upwards toward the centre of life," and not "downwards toward the centre of consciousness or toward light appearance."

[29] Herein lies the difficulty for the beginner. He has, so to speak, to work in the dark, and [30] is not in a position to verify the existence of that which he is attempting to construct. [31] His physical brain is unable [32] to register his creation as an accomplished fact. [33] He has to depend entirely upon the proved technique of the work outlined, and to proceed by faith. [34] The only evidence of success may be slow in

hồ, [18] nhân loại cũng phải như vậy; và nhân loại sẽ làm như vậy. [19] Hai phần ba những người sẽ đạt mục tiêu tiến hoá trong chu kỳ thế giới này đã bắt đầu làm điều ấy.

[20] Tuy nhiên, trong tiến trình ấy, phương diện thiêng liêng thứ ba—phương diện của Tác Nhân Sáng Tạo—đi vào hoạt động. [21] Điều đó đã như vậy trong tiến trình sáng tạo khi liên quan đến vũ trụ hữu hình. [22] Điều đó cũng phải như vậy khi từng đệ tử trở thành tác nhân sáng tạo. [23] Qua nhiều đại kiếp, y đã xây dựng và sử dụng các hiện thể biểu hiện của mình trong ba cõi thấp. [24] Rồi đến một thời điểm khi những người tiến bộ bắt đầu sáng tạo trên cõi trí; [25] họ mơ những giấc mơ; họ thấy một tầm nhìn; họ tiếp xúc với vẻ đẹp vô hình; [26] họ chạm đến Trí của Thượng đế và trở về trái đất với một ý tưởng. [27] Họ khoác hình tướng cho ý tưởng này trên cõi trí và trở thành những người sáng tạo; họ trở thành nghệ sĩ trong một hình thức nỗ lực sáng tạo nào đó. Trong nhiệm vụ [Page 485] xây dựng antahkarana, đệ tử cũng phải làm việc trên các cấp độ trí tuệ, và điều y kiến tạo ở đó sẽ thuộc về một chất liệu tinh tế đến mức nó có thể không, và không thể, xuất hiện trên các cấp độ hồng trần. [28] Do định hướng cố định của y, điều y xây dựng sẽ "chuyển động hướng lên về phía trung tâm của sự sống," chứ không "hướng xuống về phía trung tâm của tâm thức hay về phía sắc tướng ánh sáng."

[29] Chính trong điều này có khó khăn đối với người sơ cơ. Có thể nói, y phải làm việc trong bóng tối, và [30] không ở trong vị thế có thể kiểm chứng sự hiện hữu của điều y đang cố gắng kiến tạo. [31] Bộ não hồng trần của y không thể [32] ghi nhận sáng tạo của y như một sự kiện đã hoàn tất. [33] Y phải hoàn toàn nương vào kỹ thuật đã được chứng nghiệm của công việc đã phác họa, và phải tiến hành bằng đức tin. [34] Bằng chứng

coming, [35] for the sensitivity of the brain is involved, [36] and frequently where there is very real success the brain cells are not of the calibre which can register it. [37] The possible evidences at this stage may be a flash of the spiritual intuition or the sudden realisation of the will-to-good in a dynamic and group form; [38] it may also be simply an ability to understand and to make others understand certain spiritual and occult fundamentals; it may be a "facility of revelation," both receptive and conditioning or distributing, and so world effective.

duy nhất của thành công có thể đến chậm, [35] vì sự nhạy cảm của bộ não có liên quan, [36] và thường khi có thành công rất thực sự thì các tế bào não lại không thuộc phẩm cấp có thể ghi nhận điều đó. [37] Những bằng chứng có thể có ở giai đoạn này có thể là một tia lóe của trực giác tinh thần, hoặc sự nhận biết đột ngột về Ý Chí-hướng Thiện trong một hình thức năng động và có tính nhóm; [38] nó cũng có thể chỉ đơn giản là khả năng thấu hiểu và làm cho người khác thấu hiểu một số nền tảng tinh thần và huyền bí; nó có thể là một "năng lực mặc khải," vừa tiếp nhận vừa tác động hoặc phân phối, và do đó có hiệu quả đối với thế giới.

[39] I am attempting to make a very abstruse subject clear, and words prove inadequate. [40] I can but outline to you process and method and a consequent hope for the future; on your side, you can only experiment, obey, have confidence in the experience of those who teach, and then wait patiently for results.

[39] Tôi đang cố làm cho một đề tài rất thâm áo trở nên rõ ràng, và ngôn từ tỏ ra bất cập. [40] Tôi chỉ có thể phác họa cho các bạn tiến trình và phương pháp, cùng một niềm hy vọng theo sau cho tương lai; về phía các bạn, các bạn chỉ có thể thử nghiệm, tuân hành, tin cậy vào kinh nghiệm của những người giảng dạy, rồi kiên nhẫn chờ đợi kết quả.

[40b] The Six Stages of the Building Process

[40b] Sáu Giai Đoạn của Quá Trình Xây Dựng

[41] I have employed six words to express this process and its resultant condition. [42] It might prove useful to study them from the angle of their occult significance—a significance which is not usually apparent except to the trained disciple who has been taught to penetrate into the world of meaning [43] and to see interpretations not apparent to the neophyte. [Page 486] [44] Perhaps by the time we have investigated these words, the method of construction and the means whereby the antahkarana is built will appear with greater clarity.

[41] Tôi đã dùng sáu từ để diễn đạt tiến trình này và tình trạng phát sinh từ nó. [42] Có thể hữu ích nếu nghiên cứu chúng từ góc độ thâm nghĩa huyền bí của chúng—một thâm nghĩa thường không hiển nhiên, ngoại trừ đối với đệ tử đã được huấn luyện, người đã được dạy cách thâm nhập vào Thế giới của ý nghĩa [43] và thấy được những cách diễn giải không hiển nhiên đối với người sơ cơ. [Page 486] [44] Có lẽ khi chúng ta đã khảo sát những từ này, phương pháp kiến tạo và các phương tiện nhờ đó antahkarana được xây dựng sẽ hiện ra rõ ràng hơn.

[45] These words cover a building technique [46] or a process of energy manipulation [47]

[45] Những từ này bao hàm một kỹ thuật xây dựng [46] hay một tiến trình điều khiển

which brings into being a rapport between the Monad and a human being who is aspiring towards full liberation [48] and is treading the Path of Discipleship and Initiation; [48b] it can create a channel of light and life [48c] between the higher and the lower divine aspects and can produce a bridge between the world of spiritual life and the world of daily physical plane living. [49] It is a technique for producing the highest form of dualism and of eliminating the threefold expression of divinity, [50] thereby intensifying the divine expression and bringing man nearer to his ultimate goal. [51] Disciples must always remember that soul consciousness is an intermediate stage. [52] It is also a process whereby—from the angle of the subhuman kingdoms in nature—humanity itself becomes the divine intermediary [53] and the transmitter of spiritual energy to those lives whose stages of consciousness are below that of self-consciousness. [54] Humanity becomes to these lives—in their totality—what the Hierarchy is to humanity. [55] This service only becomes possible when a sufficient number of the human race are distinguished by the knowledge of the higher duality and are increasingly soul-conscious and not just self-conscious. [56] They can then make this transmission possible, and it is done by means of the antahkarana.

năng lượng [47] vốn đưa vào hiện hữu một mối tương thông giữa chân thần và một con người đang khát vọng hướng tới sự giải thoát trọn vẹn, [48] và đang bước đi trên Con Đường Đệ Tử và Điểm Đạo; [48b] nó có thể tạo ra một kênh ánh sáng và sự sống [48c] giữa các phương diện thiêng liêng cao và thấp, và có thể tạo nên một cây cầu giữa thế giới của sự sống tinh thần và thế giới của đời sống hằng ngày trên cõi hồng trần. [49] Đó là một kỹ thuật nhằm tạo ra hình thức cao nhất của tính nhị nguyên và loại bỏ biểu hiện tam phân của thiên tính, [50] nhờ đó tăng cường biểu hiện thiêng liêng và đưa con người đến gần hơn mục tiêu tối hậu của y. [51] Các đệ tử phải luôn nhớ rằng tâm thức linh hồn là một giai đoạn trung gian. [52] Đó cũng là một tiến trình nhờ đó—xét từ góc độ các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên—chính nhân loại trở thành trung gian thiêng liêng [53] và là tác nhân truyền dẫn năng lượng tinh thần đến những sự sống có các giai đoạn tâm thức thấp hơn ngã thức. [54] Đối với những sự sống này—trong toàn thể của chúng—nhân loại trở thành điều mà Thánh Đoàn là đối với nhân loại. [55] Sự phụng sự này chỉ trở nên khả hữu khi một số lượng đủ lớn trong nhân loại được phân biệt bởi tri thức về nhị nguyên cao hơn, và ngày càng có tâm thức linh hồn chứ không chỉ có ngã thức. [56] Bấy giờ họ có thể làm cho sự truyền dẫn này trở nên khả hữu, và điều đó được thực hiện bằng phương tiện antahkarana.

Commentary

Well, hello everyone. We are beginning here. I'm broadcasting here from Finland with the second part of *The Rays and The Initiations.* So far, we have completed 38 programs, and most of them more or less an hour in

Xin chào tất cả mọi người. Chúng ta bắt đầu ở đây. Tôi đang phát sóng tại Phần Lan với phần thứ hai của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo.* Cho đến nay, chúng ta đã hoàn thành 38 chương trình, và hầu hết trong số đó kéo

duration, sometimes a little short, sometimes a little long. I'm trying to avoid a marathon 5-hour programs which occasionally do appear.

dài ít nhiều một giờ, đôi khi ngắn hơn một chút, đôi khi dài hơn một chút. Tôi đang cố gắng tránh các chương trình marathon 5 giờ vốn thỉnh thoảng vẫn xuất hiện.

We're discussing the building of the antahkarana and the movement from the many from, the 3 to the 2, to the 1, and eventually after the Great Maha pralaya into what we can call the None, and occasionally, I'm filling in some of these abbreviations if you can just be patient with me my. Recent computer disaster kind of a fry the motherboard put me in a disadvantageous position when it comes to using these time-saving abbreviations.

Chúng ta đang thảo luận về việc xây dựng antahkarana và sự chuyển động từ nhiều, từ 3 đến 2, đến 1, và cuối cùng sau Đại Giai Kỳ Qui Nguyên vào cái mà chúng ta có thể gọi là Không, và thỉnh thoảng, tôi sẽ điền vào một số từ viết tắt này nếu các bạn có thể kiên nhẫn với tôi. Thảm họa máy tính gần đây, kiểu như cháy bo mạch chủ, đã đặt tôi vào một vị trí bất lợi khi sử dụng các từ viết tắt tiết kiệm thời gian này.

We're talking about Nirvana a little bit. We can function then eventually as the Monad/ Spirit directly connected to form and in direct rapport with the consciousness aspect. Interestingly, the mediating soul being absorbed into both of these two aspects of divine expression, so it's no longer simply the central principle and gives way to a duality, as it says here. It's not functioning as the middle factor, "the three have become the two", and when this is achieved, the nature of Nirvana will be comprehended. Nirvana is not really something that anything but a Master of the Wisdom can fully comprehend, and the Nirvana of the sixth degree, I suppose, which was the Buddha's more ultimate Nirvana since He is certainly a 6-degree initiate, and taking part of the seventh degree already, just as the Christ has. So, when we think about enlightenment maybe at the third degree, it's not that the Nirvana of the sixth degree, certainly not. And then this wonderful quote of what Nirvana is, "The beginning of the Endless Way" comes from a book by Evans Wenz about Tibetan Yoga.

Vì vậy, chúng ta đang nói một chút về Niết Bàn. Chúng ta đã có thể hoạt động như Chân Thần/Tinh Thần được kết nối trực tiếp với hình tướng và giao cảm trực tiếp với phương diện tâm thức. Điều thú vị là linh hồn trung gian được hấp thụ vào cả hai phương diện biểu hiện thiêng liêng này, vì vậy nó không còn đơn giản là nguyên khí trung tâm và nhường chỗ cho nhị nguyên tính, như đã nói ở đây. Nó không hoạt động như yếu tố trung gian, "ba đã trở thành hai", và khi điều này đạt được, bản chất của Niết Bàn sẽ được thấu hiểu. Niết Bàn không thực sự là điều mà bất cứ thứ gì ngoài một Chân Sư Minh Triết có thể hiểu đầy đủ, và tôi cho rằng Niết Bàn của bậc thứ sáu, vốn là Niết Bàn tối hậu hơn của Đức Phật, vì Ngài chắc chắn là một điểm đạo đồ bậc 6 và đã tham gia vào bậc thứ bảy, giống như Đức Christ. Vì vậy, khi chúng ta nghĩ về giác ngộ có thể ở bậc thứ ba, thì đó không phải là Niết Bàn của bậc thứ sáu, chắc chắn là không. Và sau đó, câu trích dẫn tuyệt vời này về Niết Bàn là gì, "Khởi đầu của Con Đường Vô Tận" đến từ một cuốn sách của Evans Wenz về Yoga Tây Tạng.

So this is the way whereon duality is resolved into unity, the way that members of the Hierarchy are seeking to tread and for which they are preparing. It doesn't lie immediately ahead of us, experiences more like the second and third degree are, lying ahead of the disciples of the modern era, the true disciples, and as for the aspirants and probationers, even the first degree, may lie ahead, but it is eminently possible given the stage at which humanity finds itself and the labors of Hierarchy to facilitate the rapid initiation of humanity. So that's where we ended last time, page 483.

Vì vậy, đây là con đường mà nhị nguyên tính được dung hòa thành nhất thể, con đường mà các thành viên của Thánh Đoàn đang tìm cách bước đi, và con đường mà Các Ngài đang chuẩn bị. Nó không nằm ngay trước mắt chúng ta— những trải nghiệm giống như bậc thứ hai và thứ ba hơn, đang ở phía trước các đệ tử của thời hiện đại, những đệ tử chân chính, và đối với những người chí nguyện và người dự bị, ngay cả bậc thứ nhất, cũng có thể nằm ở phía trước, nhưng điều đó hoàn toàn có thể xảy ra, xét đến giai đoạn mà nhân loại đang ở và những nỗ lực của Thánh Đoàn để tạo điều kiện cho sự điểm đạo nhanh chóng của nhân loại. Vì vậy, đó là nơi chúng ta đã kết thúc lần trước, trang 483.

[1] The initial step

[1] Bước khởi đầu

The Tibetan goes on to say,

Chân sư Tây Tạng tiếp tục nói,

[2] towards bringing about this dualism is the building of the antahkarana,

[2] hướng tới việc tạo ra tính nhị nguyên này là xây dựng antahkarana,

And sometimes we hear about the Technique of Duality, and we first hear about that when the Tibetan is discussing the Methods of Fusion in the book *Esoteric Psychology* volume 2, and then he hints at a Technique of Duality. Well, I cannot help but think that the antahkarana work leading to this kind of Duality in which consciousness is absorbed into both poles, his part of what he means by the Technique of Duality, but that book was written first. Of course, he did not get into the elaboration on the building methods of the antahkarana. So *the initial step towards bringing about this dualism is the building of the antahkarana*

Và đôi khi chúng ta nghe về Kỹ Thuật Nhị Nguyên, và lần đầu tiên chúng ta nghe về điều đó là khi Chân sư Tây Tạng thảo luận về các Phương Pháp Dung Hợp trong cuốn *Tâm Lý Học Nội Môn* tập 2, và sau đó Ngài gợi ý về một Kỹ Thuật Nhị Nguyên. Vâng, tôi không thể không nghĩ rằng công trình antahkarana dẫn đến loại một Nhị Nguyên tính này, trong đó tâm thức được hấp thụ vào cả hai cực, là một phần trong những gì Ngài muốn nói về Kỹ Thuật Nhị Nguyên, nhưng cuốn sách đó đã được viết trước. Tất nhiên, Ngài đã không đi vào chi tiết về các phương pháp xây dựng antahkarana. Do đó, *bước khởi đầu hướng tới việc tạo ra nhị nguyên này là việc xây dựng antahkarana*

[3] and this is *consciously* undertaken only when the disciple is preparing for the second initiation.

This is the statement I read it somewhere and have repeated it constantly. Nevertheless, this is a direct and definite statement about when this is undertaken. So, I suppose many of the present disciples of the Tibetan teacher are first degree and the second degree is not lying so far ahead in the manner in which the Masters counts time. The second degree has a strong Scorpion flavor to it, the will, so does the first and the third degree as well, but the second degree especially, and the hierarchical ruler is Mercury and Mercury is the planet most involved in this building of the antahkarana. One has to be quite mentally focused, I think, to do this properly, but still have a proper command of the creative imagination. So there is, spiritual mind is working at this stage, illumined mind and spiritual intelligence, let us remember this, the time when this is really undertaken, and let us strive towards that stage of elevated consciousness whereby we can seriously begin this kind of work to make the link with our own personal consciousness, somewhat soul-infused, and the higher worlds of the spiritual triad, which are planetary in scope, and which transcend the specific experience which the disciple has had in the three lower worlds. We're entering the world of the perception of the Planetary Logos in one of his extensions, whether as a chain Lord or a globe Lord, and so it is their experience that we are coming in contact with, and not so much that which we have worked up from below.

[3] và điều này chỉ được thực hiện một cách có ý thức khi đệ tử đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai.

Đây là lời tuyên bố tôi đã đọc ở đâu đó và liên tục nhắc lại. Tuy nhiên, đây là một tuyên bố trực tiếp và chắc chắn về thời điểm việc này được thực hiện. Vì vậy, tôi cho rằng nhiều đệ tử hiện tại của Chân sư Tây Tạng là điểm đạo đồ cấp một và cấp hai không còn quá xa theo cách mà các Chân sư tính toán thời gian. Cấp hai có hương vị mạnh mẽ của Hổ Cáp, ý chí, cấp một và cấp ba cũng vậy, nhưng đặc biệt là cấp hai, và chủ tinh huyền giai là Sao Thủy, là hành tinh liên quan nhiều nhất đến việc xây dựng antahkarana này. Tôi nghĩ rằng người ta phải thật sự tập trung trí tuệ thì mới có thể thực hiện điều này một cách đúng đắn, nhưng đồng thời vẫn phải làm chủ được sức tưởng tượng sáng tạo. Như vậy, ở giai đoạn này, trí tuệ tinh thần đang hoạt động—thể trí được soi sáng và trí thông minh tinh thần—chúng ta hãy ghi nhớ điều này: đây là thời điểm mà tiến trình ấy thật sự được khởi sự, và chúng ta hãy nỗ lực hướng tới trạng thái tâm thức cao cả, nhờ đó có thể nghiêm túc bắt đầu loại công việc này, để kiến tạo mối liên kết giữa tâm thức cá nhân của chính mình (vốn đã được linh hồn thấm nhuần phần nào) với các thế giới cao hơn của Tam nguyên tinh thần, những thế giới có tầm mức hành tinh và vượt ngoài kinh nghiệm riêng biệt mà người đệ tử đã có trong ba cõi thấp. Chúng ta đang bước vào thế giới của nhận thức thuộc về Hành Tinh Thượng Đế trong một trong những sự mở rộng của Ngài, dù là với tư cách một vị Chúa Tể Dãy hay Chúa Tể Hành Tinh, và vì vậy, chính với kinh nghiệm của Các Ngài mà chúng ta đang tiếp xúc, chứ không phải chỉ với những gì chúng ta đã phát triển từ bên dưới.

[4] As I have already said, there are literally thousands so preparing,

[4] Như Tôi đã nói, thật sự có [Page 484] hàng nghìn người đang chuẩn bị như thế,

Well, does it seem like a big number? He's telling us that there are those who are nearing the second initiation. That number, of course, is small compared with those who are preparing for the first, because that's the big initiation to be taken by humanity in the near future, and when the Christ reappears it will signal that the first initiation of humanity, obviously not of all human beings, the first initiation of humanity will be taken, or will have been taken.

Vâng, nghe có vẻ là một con số lớn phải không? Ngài đang nói với chúng ta rằng có những người đang tiến gần đến lần điểm đạo thứ hai. Tất nhiên, con số đó nhỏ hơn nhiều so với những người đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ nhất, vì đó là cuộc điểm đạo vĩ đại mà nhân loại sẽ trải qua trong tương lai gần, và khi Đức Christ tái lâm, điều đó sẽ đánh dấu rằng cuộc điểm đạo thứ nhất của nhân loại—dĩ nhiên không phải của tất cả mọi người—sẽ được thực hiện, hoặc đã được thực hiện.

[5] because it can be assumed that all earnest and true aspirants and disciples who work undeviatingly for spiritual advancement (with pure motive), and who are oriented unswervingly towards the soul, have taken the first initiation.

[5] bởi có thể giả định rằng tất cả những người chí nguyện và đệ tử chân thành, chân chính, làm việc không lệch hướng cho sự tiến bộ tinh thần, với động cơ trong sáng, và định hướng kiên định về phía linh hồn, đều đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất.

These are some of the very important quotations which I have excised in my AAB extracts and this is something to remember.

Đây là một số trích dẫn rất quan trọng mà tôi đã trích ra trong các đoạn trích AAB của mình, và đó là điều cần ghi nhớ.

It can be assumed that all earnest and true aspirins and disciples who work undeviatingly

Có thể giả định rằng tất cả những người chí nguyện và đệ tử chân thành và chân chính, những người làm việc không ngừng nghỉ

that doesn't mean just now and then, for spiritual advancement with pure motive, which is selfless motive, not ambition,

Điều đó không có nghĩa là thỉnh thoảng mới làm, mà là sự nỗ lực liên tục cho sự tiến bộ tinh thần với động cơ trong sáng, tức là động cơ vị tha chứ không phải tham vọng.

and who are oriented unswervingly towards the soul have taken the first initiation

và những người hướng về linh hồn một cách kiên định đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất

Well, look at those words, undeviatingly and unswervingly. It sounds like continuity to me, doesn't it to you? So this is not simply the life of the aspirant where you pick and choose when you will aspire and when you will not, and are discontinuous in your aspiration. Here the aspiration is continuous, undeviating, unswerving.

Hãy xem những từ đó, không ngừng nghỉ và kiên định. Đối với tôi, nó nghe giống như sự liên tục, còn với bạn thì sao? Vì vậy, đây không đơn giản là cuộc sống của người chí nguyện, nơi bạn chọn lựa khi nào bạn sẽ khao khát và khi nào bạn sẽ không và không liên tục trong khát vọng của bạn. Ở đây, khát vọng là liên tục, không ngừng nghỉ, kiên định.

[6] This simply connotes the birth of the infant Christ within the heart, speaking symbolically.

[6] Nói một cách biểu tượng, điều này chỉ đơn giản hàm ý sự giáng sinh của Hài Nhi Christ trong trái tim

The first degree does involve the heart although also the sacral center, but the heart center is more powerfully involved, even at the fourth degree, but this is a symbolic way of putting it.

Cấp độ đầu tiên có liên quan đến tim mặc dù cũng liên quan đến luân xa xương cùng, nhưng luân xa tim liên quan mạnh mẽ hơn, ngay cả ở cấp độ thứ tư, nhưng đây là một cách nói tượng trưng.

This simply connotes the birth of the infant Christ within the heart, speaking symbolically.

Nói một cách tượng trưng, nó biểu thị sự ra đời của Hài Nhi Christ trong trái tim,

So, this is the Christ consciousness, and one begins to overcome separation, separativeness, and the unity of consciousness, realizing the union of the many lives in this, in the energy of love begins to dawn.

Vì vậy, đây là tâm thức Christ, và người ta bắt đầu vượt qua sự chia cắt, tính chia rẽ, và sự hợp nhất của tâm thức, nhận ra sự hợp nhất của nhiều sự sống trong năng lượng của tình yêu thương bắt đầu hé lộ.

[7] There should be many who are preparing to begin this task of building the rainbow bridge and who, under the influence of the Ageless Wisdom,

[7] Hẳn phải có nhiều người đang chuẩn bị bắt đầu công việc xây dựng Cây cầu vồng này và, dưới ảnh hưởng của Minh Triết Ngàn Đời,

Note that those who under the influence of the Ageless Wisdom

Lưu ý rằng những người dưới ảnh hưởng của Minh Triết Ngàn Đời

[8] are grasping the necessity and the importance of the revelation which this process conveys.

[8] đang nắm bắt sự cần thiết và tầm quan trọng của sự mặc khải mà tiến trình này truyền đạt.

are grasping the necessity and the importance of the revelation which this process conveys. He says thousands and what does he mean by many? Thousands are many and no doubt since this was written many more have equipped themselves for the task, and notice there are various ways to build this bridge, but the expeditious tried and tested methods are presented by the Ageless Wisdom which when followed leads to success. So we have to spread this understanding far and wide so that people can indeed grasp the importance of the revelation which the process conveys and can convey. So, often people do not attempt certain things because they don't realize the benefits which they will accrue if they attempt with undeviating and unswerving effort. So we have to present these possibilities so that indeed by the end of the 21st century occultism may win the day. It's another way of saying the Ageless Wisdom will win the day.

Ngài nói *hàng ngàn,* và Ngài muốn nói gì với từ *nhiều*? Hàng ngàn là nhiều, và chắc chắn kể từ khi điều này được viết, nhiều người hơn nữa đã trang bị cho mình nhiệm vụ này. Bạn hãy lưu ý rằng có nhiều cách khác nhau để xây dựng cây cầu này, nhưng các phương pháp nhanh chóng đã được thử nghiệm và kiểm chứng được trình bày bởi Minh Triết Ngàn Đời, mà khi được làm theo sẽ dẫn đến thành công. Vì vậy, chúng ta phải truyền bá sự hiểu biết này rộng rãi để mọi người thực sự có thể nắm bắt được tầm quan trọng của sự mặc khải mà quá trình này mang lại và có thể truyền đạt. Thường thì mọi người không thử làm những việc nhất định vì họ không nhận ra những lợi ích mà họ sẽ tích lũy được nếu họ cố gắng với nỗ lực không ngừng nghỉ và kiên định. Vì vậy, chúng ta phải trình bày những khả năng này để thực sự vào cuối thế kỷ 21, huyền bí học có thể chiến thắng. Đó là một cách khác để nói rằng Minh Triết Ngàn Đời sẽ chiến thắng.

[9] What I am here writing has, therefore, a definite and useful purpose.

[9] Vì vậy, điều Tôi đang viết ở đây có một mục đích xác định và hữu ích.

This is a not fanciful and if you think about it, this was written 70 years ago, in the 40s, maybe some of this in the early 40s, more than 70 years ago, and now it certainly has to begin to come to fruition. There's so many things that disciples may occupy themselves with but they are not necessarily the things which have the greatest benefit.

Đây không phải là điều viển vông, nếu bạn nghĩ về điều đó, điều này đã được viết cách đây 70 năm, vào những năm 1940, có thể một số điều này vào đầu những năm 40, hơn 70 năm trước, và bây giờ nó chắc chắn phải bắt đầu đơm hoa kết trái. Có rất nhiều điều mà các đệ tử có thể bận tâm nhưng chúng không nhất thiết là những điều có lợi ích lớn nhất.

[10] My task has been for a long time the giving out, in book form,

[10] Từ lâu, nhiệm vụ của Tôi là trao truyền dưới hình thức sách vở

After all DK is strongly Gemini in nature—that's a sign that He works with very strongly. It's obvious as are so many of those

Xét cho cùng, Chân sư DK có bản chất Song Tử mạnh mẽ. Đó là một dấu hiệu mà Ngài làm việc rất mạnh mẽ. Điều đó rõ ràng vì rất

who have worked most closely with him—Alice Bailey, Mary Bailey, Foster Bailey, RSW, as well Marian Walter, strong Gemini component as His. The Master KH and his disciple DK, I think, they both have Gemini but whereas Master KH has the sign Pisces prominent, I think for master DK it may be another sign, maybe Taurus.

nhiều người đã làm việc thân thiết nhất với Ngài—Alice Bailey, Mary Bailey, Foster Bailey, RSW, cũng như Marian Walter, có yếu tố Song Tử mạnh mẽ như Ngài. Tôi nghĩ, Chân sư KH và đệ tử của Ngài là Chân sư DK, cả hai đều có Song Tử, nhưng trong khi Chân sư KH có dấu hiệu Song Ngư nổi bật, tôi nghĩ đối với Chân sư DK, đó có thể là một dấu hiệu khác, có thể là Kim Ngưu.

[11] information anent the next stage of intelligent and spiritual recognition for humanity.

[11] những thông tin liên quan đến giai đoạn kế tiếp của sự nhận biết thông minh và tinh thần dành cho nhân loại.

And with eager anticipation we can look forward to that which is to transpire at and after 2025, how much have we assimilated? Perhaps the degree of assimilation will determine what's mastered DK can give in this series of bridging treatises between the science and understanding of the human being and the science and understanding of the Masters.

Và với sự háo hức mong đợi, chúng ta có thể mong chờ những gì sẽ xảy ra vào và sau năm 2025, chúng ta đã đồng hóa được bao nhiêu? Có lẽ mức độ đồng hóa sẽ quyết định những gì Chân sư DK có thể đưa ra trong loạt luận thuyết bắc cầu này giữa khoa học và sự hiểu biết của con người và khoa học và sự hiểu biết của các Chân sư.

[12] Therefore, again, the understanding of the method of building the antahkarana is essential if humanity is to move forward as planned,

[12] Vì vậy, một lần nữa, sự thấu hiểu phương pháp xây dựng antahkarana là thiết yếu nếu nhân loại muốn tiến tới như đã được hoạch định,

Goodness, it seems like such a remote and arcane process. And yet

Ôi chao, nó có vẻ là một quá trình xa vời và bí ẩn, và

if humanity is to move forward as planned

nhưng nếu nhân loại muốn tiến lên như dự định

It is essential. So we note that essential and

Điều đó rất cần thiết, vì vậy chúng ta lưu ý rằng điều cần thiết và

[13] and in this moving forward the disciples and aspirants must and do form the vanguard.

[13] và trong cuộc tiến tới này, các đệ tử và những người chí nguyện phải và thật sự tạo thành đội tiên phong.

There is the responsibility laid upon our shoulders that this is something we cannot ignore. We cannot ignore the process and must make it useful and practical in our lives.

Vì vậy, trách nhiệm đặt trên vai chúng ta là điều chúng ta không thể bỏ qua. Chúng ta không thể bỏ qua quá trình này và phải làm cho nó trở nên hữu ích và thiết thực trong cuộc sống của chúng ta.

[14] Humanity will awaken steadily and as a whole to the incoming spiritual urge;

[14] Nhân loại sẽ đều đặn thức tỉnh, xét như một toàn thể, trước thôi thúc tinh thần đang đi vào;

As we approach the first initiation, the reappearance of the Christ is imminent in a sense, but it's not going to happen overnight because there are too many achievements which lie ahead and must precede the Reappearance. Such achievements as the establishing of the Masters and Their disciples in the various world centers, and the looking toward those Masters and their disciples for good advice by those who are in power. So, a recognition of what the Masters and the disciples represent, all that must precede the reappearance of the Christ.

Khi chúng ta tiến đến lần điểm đạo thứ nhất vốn sắp xảy ra, sự Tái lâm của Đức Christ, theo một nghĩa nào đó, đang đến gần, nhưng điều đó sẽ không xảy ra chỉ sau một đêm, vì vẫn còn quá nhiều thành tựu cần phải đạt được trước khi Sự Tái lâm có thể diễn ra. Những thành tựu ấy bao gồm việc thiết lập sự hiện diện của các Chân sư và các đệ tử của Các Ngài trong nhiều trung tâm trên thế giới, và việc những người nắm quyền lực biết hướng về Các Chân sư và các đệ tử của Các Ngài để xin lời khuyên đúng đắn. Vì thế, sự công nhận ý nghĩa của những gì mà Các Chân sư và các đệ tử của Các Ngài đại diện—tất cả điều đó phải đến trước khi Đức Christ xuất hiện trở lại.

And it's the Reappearance of the Christ which will tell us that humanity has taken the first initiation. So, we cannot think that the first initiation will occur immediately, just as we cannot think that the Reappearance of the Christ will occur immediately. The hour, the time, they are known to Him and some of the senior workers surrounding him. It's more a question of the condition of the energy and forces within humanity and the globe that will determine the time of the Reappearance, not a specific calendar date.

Chính Sự Tái lâm của Đức Christ sẽ cho chúng ta biết rằng nhân loại đã trải qua cuộc điểm đạo thứ nhất. Do đó, chúng ta không thể nghĩ rằng cuộc điểm đạo thứ nhất sẽ xảy ra ngay tức thì, cũng như không thể nghĩ rằng Sự Tái lâm của Đức Christ sẽ xảy ra tức thời. Giờ khắc và thời điểm—Ngài biết rõ, cũng như một số cộng sự viên cao cấp quanh Ngài. Thực ra, thời điểm Tái lâm sẽ được quyết định bởi tình trạng của các năng lượng và mãnh lực trong lòng nhân loại và của chính địa cầu, chứ không phải bởi một ngày tháng cụ thể trong lịch.

humanity will steadily awaken and as a whole to the incoming spiritual urge;

nhân loại như một tổng thể sẽ dần thức tỉnh với sự thôi thúc tinh thần sắp đến

Especially as we move towards the first initiation, which is imminent. *The*

Đặc biệt khi chúng ta đang tiến gần đến lần điểm đạo thứ nhất, vốn đã ở rất gần. *Sự Tái Lâm*

Reappearance of the Christ is imminent in a sense, but it's not going to happen overnight because there are too many achievements which lie ahead and must precede the reappearance. Such achievements as the establishing of the masters and their disciples in the various world centers and the looking toward those masters and their disciples for good advice by those who are in power.

của Đức Christ, theo một ý nghĩa nào đó, cũng đã cận kề; nhưng điều đó sẽ không xảy ra chỉ sau một đêm, bởi vì còn quá nhiều thành tựu phải đạt được trước, và chúng phải đi trước sự tái lâm ấy. Những thành tựu như việc thiết lập các Chân sư và các đệ tử của Các Ngài tại những trung tâm khác nhau trên thế giới, và việc những người đang nắm quyền lực biết hướng về các Chân sư cùng các đệ tử của Các Ngài để tìm kiếm lời khuyên minh triết.

A recognition of what the Masters and the disciples represent—all that must precede the reappearance of the Christ. It's the reappearance of the Christ which will tell us that humanity has taken the first initiation. We cannot think that the first initiation will occur immediately, just as we cannot think that the reappearance of the Christ will occur immediately. The hour, the time—they are known to Him and some of the senior workers surrounding Him. It's more a question of the condition of the energy and forces within humanity and the globe that will determine the time of the Reappearance, not a specific calendar date.

Cần có sự nhận thức về điều mà các Chân sư và các đệ tử đại diện — tất cả những điều đó phải đi trước sự Tái Lâm của Đức Christ. Chính sự Tái Lâm của Đức Christ sẽ cho chúng ta biết rằng nhân loại đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Chúng ta không thể nghĩ rằng lần điểm đạo thứ nhất sẽ xảy ra ngay lập tức, cũng như không thể nghĩ rằng sự Tái Lâm của Đức Christ sẽ diễn ra tức thời. Giờ phút và thời điểm ấy đều được Ngài biết rõ, cùng với một số phụng sự viên cao cấp đang làm việc quanh Ngài. Vấn đề chủ yếu nằm ở trạng thái của các năng lượng và mãnh lực bên trong nhân loại và địa cầu; chính điều đó sẽ quyết định thời điểm của sự Tái Lâm, chứ không phải một ngày tháng cụ thể trên lịch.

Humanity will steadily awaken, and as a whole—it's a group process here—finally, something will sweep across humanity which will be in the nature of a kind of enlightenment, and they will follow the spiritual urge. We've had, of course, a spiritual urge very strongly present in some of the decades of the 20th century. One can question whether it has subsided and given in to more material concerns, but here He's talking about something of even greater scope and import.

Nhân loại sẽ dần dần thức tỉnh, và với tư cách một toàn thể — bởi đây là một tiến trình nhóm — cuối cùng sẽ có một điều gì đó lan tỏa khắp nhân loại, mang bản chất của một loại giác ngộ nào đó, và họ sẽ đi theo sự thôi thúc tinh thần. Dĩ nhiên, trong một số thập niên của thế kỷ hai mươi, chúng ta đã chứng kiến một thôi thúc tinh thần hiện diện rất mạnh mẽ. Người ta có thể đặt câu hỏi liệu thôi thúc ấy có suy giảm và nhường chỗ cho các mối quan tâm vật chất hơn hay không; nhưng ở đây, Ngài đang nói đến một điều gì đó có phạm vi và tầm quan trọng còn lớn lao hơn nhiều.

[15] an overwhelming impulse towards spiritual light and towards a major orientation will take place.

[15] một xung lực áp đảo hướng về ánh sáng tinh thần và về một định hướng lớn lao sẽ diễn ra.

That's not yet taken place, even though there are promising signs. We have to defeat selfishness in its worst forms, and it is not yet defeated. The idea surrounding the reappearance of the Christ: the Churches and all the religious institutions have to clean house. There has to be a certain measure of sharing how much the masses will know and a certain measure of peace. Look at the condition of warring humanity at the moment.

Điều đó vẫn chưa xảy ra, mặc dù đã có những dấu hiệu đầy hứa hẹn. Chúng ta phải đánh bại tính ích kỷ trong những hình thức tồi tệ nhất của nó, và hiện nay điều đó vẫn chưa được thực hiện. Liên quan đến ý tưởng về sự Tái Lâm của Đức Christ, các Giáo hội và mọi tổ chức tôn giáo đều phải tự thanh lọc chính mình. Cần phải có một mức độ chia sẻ nhất định để quần chúng được biết nhiều hơn, và cũng cần có một mức độ hòa bình nhất định. Hãy nhìn vào tình trạng chiến tranh của nhân loại trong thời điểm hiện nay.

Certainly, on the outer plane, there are evidences of this warring condition, and on the psychological plane, tremendous evidence of warfare.

Chắc chắn trên cõi ngoại giới có rất nhiều bằng chứng của tình trạng xung đột ấy; và trên cõi tâm lý, cũng có vô số bằng chứng về một cuộc chiến tranh dữ dội đang diễn ra.

[16] Just as the individual disciple has to reverse himself upon the wheel of life

[16] Cũng như từng đệ tử phải tự đảo chiều trên bánh xe sự sống

Often occurring at the fifth petal process

Thường xảy ra ở quá trình cánh hoa thứ năm

[17] and tread the Way counter-clockwise,

[17] và bước đi trên Đường Đạo theo chiều ngược kim đồng hồ,

Which means a reorientation of the energies within the human beings energy system,

Điều đó có nghĩa là sự định hướng lại các năng lượng bên trong hệ thống năng lượng của con người,

[18] so must humanity; and so humanity will.

[18] nhân loại cũng phải như vậy; và nhân loại sẽ làm như vậy.

Well, we are the world disciple, but, let us say that, as humanity we have not yet definitely reversed the wheel. There are strong counterpose however between those who are moving in the direction of reversal

Vâng, chúng ta là đệ tử thế giới, nhưng hãy nói rằng, với tư cách là nhân loại, chúng ta vẫn chưa hoàn toàn đảo ngược bánh xe. Tuy nhiên, có sự đối lập mạnh mẽ giữa những người đang hướng tới sự đảo ngược và

and those who are reactionary and still holding on to the bad old ways.

[19] The two-thirds who will make the goal of evolution in this world cycle are already beginning to do so.

Does he mean round, or maybe something else? I suppose it's the fourth round, and even some of the fifth [round] are already beginning to do so. We have to contrast two-thirds with three-fifths, because at the Judgment Day in the fifth round, the evolutionary goal of remaining egos on this planet as one who is treading the Path will be achieved, and then two-fifths will be sent for other kinds of education elsewhere within our planetary scheme, and then eventually perhaps to another planetary scheme, perhaps Mars. This is the separation of the sheep from the goats—Mars represents the sheep, and Capricorn, the initiatory possibilities of those who remain on the Earth. But by world cycle, does he mean around? Let's ask that. Does he mean a round, namely a chain round? So we have to contrast the two-thirds with the three-fifths. Two-thirds is a little more, about six percentage points more, and this is a different kind of cycle, perhaps. Perhaps it's the two-thirds that have to make the goal in this round, the fourth, and in the fifth round, three-fifths in the fourth round. So, we will ask that question. Remember that we progress by the questions that we ask.

We enquire the way and even though we have to leave quite a few questions hanging

những người phản động và vẫn giữ những cách thức xấu xa cũ.

[19] Hai phần ba những người sẽ đạt mục tiêu tiến hoá trong chu kỳ thế giới này đã bắt đầu làm điều ấy.

Ngài có ý nói đến "cuộc tuần hoàn" (round), hay có thể là điều gì khác chăng? Tôi cho rằng đó là cuộc tuần hoàn thứ tư, và thậm chí một phần của cuộc tuần hoàn thứ năm [round] cũng đã bắt đầu như vậy. Chúng ta cần đối chiếu "hai phần ba" với "ba phần năm," vì vào "Ngày Phán Xét" trong cuộc tuần hoàn thứ năm, mục tiêu tiến hóa của những chân ngã còn lại trên hành tinh này—như những kẻ đang bước đi trên Thánh Đạo—sẽ được hoàn tất; và rồi "hai phần năm" sẽ được gửi đi để tiếp tục loại học tập khác ở nơi khác trong cùng hệ hành tinh của chúng ta, và sau đó, có thể là đến một hệ hành tinh khác—có lẽ là Sao Hỏa. Đây chính là sự phân tách giữa "chiên và dê"—Sao Hỏa tượng trưng cho "chiên," còn Ma Kết tượng trưng cho những khả năng điểm đạo của những ai vẫn ở lại Trái Đất. Nhưng khi nói "chu kỳ thế giới" (world cycle), liệu Ngài có ý nói đến "một cuộc tuần hoàn" chăng? Hãy đặt câu hỏi đó: Ngài có ý nói đến một cuộc tuần hoàn, tức là một vòng của dãy hành tinh chăng? Vì vậy, chúng ta cần so sánh "hai phần ba" với "ba phần năm." Hai phần ba là nhiều hơn một chút—khoảng sáu phần trăm—và có thể đây là một loại chu kỳ khác. Có lẽ "hai phần ba" là những người phải đạt được mục tiêu trong cuộc tuần hoàn này, tức là cuộc tuần hoàn thứ tư, còn trong cuộc tuần hoàn thứ năm, "ba phần năm" sẽ làm được điều đó. Chúng ta sẽ nêu câu hỏi này, vì hãy nhớ rằng chúng ta tiến hóa nhờ những câu hỏi mà chúng ta đặt ra.

Chúng ta đang dò tìm con đường, và dù phải để lại khá nhiều câu hỏi còn dang dở để chờ

for a fuller type of understanding to dawn, just stating them is the beginning of an invocation of the answer. It is interesting these generic terms like World Cycle they can be used in various ways. I've discussed this a little all the way from representing, let us say, a root race or even a subrace to a round within a chain, to a round within a scheme, and who knows, maybe in respect to the Solar Logos, it can represent an entire Maha Manvantara. So it's a bit of a blind and we have to know what He means by world cycle judging from the context

một sự thấu hiểu đầy đủ hơn xuất hiện, thì chỉ riêng việc nêu ra các câu hỏi ấy đã là khởi đầu của một sự cầu khẩn nhằm gợi lên câu trả lời. Thật thú vị khi nhận thấy rằng những thuật ngữ chung chung như "chu kỳ thế giới" có thể được sử dụng theo nhiều cách khác nhau. Tôi đã bàn đôi chút về điều này—từ việc dùng để chỉ một giống dân gốc, hoặc thậm chí một giống dân phụ, cho đến một cuộc tuần hoàn trong một dãy, hay một cuộc tuần hoàn trong một hệ hành tinh; và ai biết được, có lẽ đối với Thái Dương Thượng Đế, nó có thể biểu trưng cho toàn bộ một Đại Giai Kỳ Sinh Hóa (Maha-Manvantara). Vì vậy, đó là một dạng "màn che," và chúng ta phải hiểu Ngài muốn nói gì qua cụm "chu kỳ thế giới" bằng cách xét theo ngữ cảnh.

[20] In the process, however, the third divine aspect—that of the Creative Actor—comes into activity

[20] Tuy nhiên, trong tiến trình ấy, phương diện thiêng liêng thứ ba—phương diện của Tác Nhân Sáng Tạo—đi vào hoạt động.

Usually the Third Aspect of Divinity is the first to unfold. now we seem to operate on the premise that three goes to two, goes to one. But in this particular case, the one and the two are present, and the third unfolds toward the end, the creative activity of the individual or of the group.

Thông thường, Phương diện thứ Ba của Thiên Tính là phương diện đầu tiên được triển khai. Bây giờ chúng ta dường như hoạt động trên tiền đề rằng ba đi đến hai, đi đến một. Nhưng trong trường hợp cụ thể này, một và hai hiện diện, và thứ ba triển khai về phía cuối, hoạt động sáng tạo của cá nhân hoặc của nhóm.

[21] It was so in the creative process where the tangible universe was concerned.

[21] Điều đó đã như vậy trong tiến trình sáng tạo khi liên quan đến vũ trụ hữu hình.

It has to be backed up by the first and second aspect, but then the process leads around, you might say, one-two-three-two-one,

Nó phải được hỗ trợ bởi phương diện thứ nhất và thứ hai, nhưng sau đó quá trình dẫn đến, bạn có thể nói, một-hai-ba-hai-một.

[22] It must also be when the individual disciple becomes the creating agent.

[22] Điều đó cũng phải như vậy khi từng đệ tử trở thành tác nhân sáng tạo.

We have to learn how to manipulate energies, forces and the different relationships according to the Divine Plan

Chúng ta phải học cách vận dụng năng lượng, các mãnh lực và các mối quan hệ khác nhau theo Thiên Cơ.

[23] For aeons, he has built and has used his vehicles of manifestation in the three worlds.

[23] Qua nhiều đại kiếp, y đã xây dựng và sử dụng các hiện thể biểu hiện của mình trong ba cõi thấp.

And we might say rather unconsciously. That's the first.

Và chúng ta có thể nói là khá vô thức. Đó là điều đầu tiên.

[24] Then came a time when advanced people began to create upon the mental plane;

[24] Rồi đến một thời điểm khi những người tiến bộ bắt đầu sáng tạo trên cõi trí;

This is called the third ray process of manipulation, making new combinations as Master Morya would say.

Đây được gọi là quá trình thao tác của cung ba, tạo ra các kết hợp mới, như Chân sư Morya nói.

[25] they dreamed dreams; they saw a vision; they contacted intangible beauty;

[25] họ mơ những giấc mơ; họ thấy một tầm nhìn; họ tiếp xúc với vẻ đẹp vô hình;

Something from the soul

Một cái gì đó từ linh hồn.

[26] they touched the Mind of God and returned to earth with an idea.

[26] họ chạm đến Trí của Thượng đế và trở về trái đất với một ý tưởng.

Well, this kind of influence grows from the Spiritual Triad if people were really advanced.

Vâng, loại ảnh hưởng này phát triển từ Tam Nguyên Tinh Thần nếu mọi người thực sự tiến bộ.

[27] To this idea they gave form and became creators upon the mental planet they became artists in some form of creative effort. In the task of building the antahkarana the disciple has to work also on mental levels, and that which he there constructs will be of so fine a substance that it may not and cannot appear on physical levels.

[27] Họ khoác hình tướng cho ý tưởng này trên cõi trí và trở thành những người sáng tạo; họ trở thành nghệ sĩ trong một hình thức nỗ lực sáng tạo nào đó. Trong nhiệm vụ [Page 485] xây dựng antahkarana, đệ tử cũng phải làm việc trên các cấp độ trí tuệ, và điều y kiến tạo ở đó sẽ thuộc về một chất liệu tinh tế đến mức nó có thể không, và không thể, xuất hiện trên các cấp độ hồng trần.

This is the subtle bridge of light. So this is the story of how the creative capacity developed and attempted, somewhat magical way to bring down the vision, the idea, the intangible something which he contacted in what were for him the higher worlds

Đây là cây cầu ánh sáng tinh tế. Vì vậy, đây là câu chuyện về cách năng lực sáng tạo được phát triển và cố gắng, bằng một cách nào đó kỳ diệu để mang xuống tầm nhìn, ý tưởng, thứ vô hình mà y đã tiếp xúc trong những gì đối với y là các cõi giới cao hơn.

[28] Because of his fixed orientation, that which he builds will "move upwards toward the centre of life," and not "downwards toward the centre of consciousness or toward light appearance."

[28] Do định hướng cố định của y, điều y xây dựng sẽ "chuyển động hướng lên về phía trung tâm của sự sống," chứ không "hướng xuống về phía trung tâm của tâm thức hay về phía sắc tướng ánh sáng."

The antahkarana can, in a way, be considered what's called here a fixed orientation—the fixed orientation of the bridge of light—and not something that is simply wavering and inconstant.

Antahkarana, theo một nghĩa nào đó, có thể được xem là điều được gọi ở đây là một sự định hướng cố định — sự định hướng cố định của cây cầu ánh sáng — chứ không phải một điều gì dao động và bất định.

Bridging is something that we human beings want to do because we want to get back together. We want all of the parts of our makeup to be working harmoniously and effectively with each other. But we are somewhat divided as we followed our emanated process down into the lower worlds. There are always places where bridges have to be made.

Việc bắt cầu là điều mà chúng ta, những con người, mong muốn thực hiện bởi vì chúng ta muốn tái hợp nhất. Chúng ta muốn mọi phần trong cấu tạo của mình hoạt động một cách hài hòa và hiệu quả với nhau. Nhưng trong tiến trình xuất lộ đi xuống các cõi thấp, chúng ta đã phần nào bị phân chia. Luôn luôn có những khoảng cách mà tại đó các cây cầu phải được xây dựng.

If you look at the diagram, there's a bridge here to be made between the fourth sub-plane of the mental plane and the higher sub-planes. There's a bridge to be made between the first sub-plane of the mental plane and the Buddhic plane. Every time we enter a new plane, a bridge has to be made, but a significant one has to be made here on the upper levels of the Atmic plane, or maybe it's on the third sub-level.

Nếu nhìn vào sơ đồ, các bạn sẽ thấy có một cây cầu cần được xây dựng giữa cõi phụ thứ tư của cõi trí và các cõi phụ cao hơn. Lại có một cây cầu cần được xây dựng giữa cõi phụ thứ nhất của cõi trí và cõi Bồ đề. Mỗi khi chúng ta bước vào một cõi mới, một cây cầu lại phải được thiết lập; nhưng có một cây cầu đặc biệt quan trọng phải được xây dựng tại các cấp độ cao của cõi atma, hoặc có thể là tại cõi phụ thứ ba của cõi ấy.

There is a vehicle there, we've been told, which is kind of like a causal body on the higher turn of the spiral, and a bridging process is needed as we move into the Monad. When the Monadic

Người ta đã cho chúng ta biết rằng ở đó có một hiện thể, tương tự như thể nguyên nhân ở một vòng xoắn cao hơn của tiến trình tiến hóa; và khi chúng ta tiến vào Chân Thần, một tiến

vehicle has served its purpose, there will be a liberation of something called alchemically a volatile essence, and a bridging will be made onto the Logoic plane.

trình bắt cầu là điều cần thiết. Khi hiện thể chân thần đã hoàn thành mục đích của nó, sẽ có sự giải phóng một điều mà thuật luyện kim gọi là "tinh chất linh động", và một cây cầu sẽ được thiết lập đến cõi Thượng đế.

In the history of man, many types of bridgings did occur from the physical to the etheric, etheric to the astral, the astral to the lower mental. We ascend through the process of bridging. Many of us know right now that we're trying to work our way through bridging into the world of the soul, but we have another curriculum which is operating at this time, and it requires a bridging into the Spiritual Triad.

Trong lịch sử nhân loại, nhiều loại bắt cầu đã từng diễn ra: từ thể xác sang thể dĩ thái, từ thể dĩ thái sang thể cảm dục, từ thể cảm dục sang thể trí thấp. Chúng ta thăng tiến thông qua tiến trình bắt cầu. Hiện nay, nhiều người trong chúng ta biết rằng mình đang nỗ lực bắt cầu để tiến vào thế giới của linh hồn; nhưng đồng thời chúng ta còn có một chương trình học khác đang vận hành vào lúc này, và nó đòi hỏi phải xây dựng một cây cầu tiến vào Tam Nguyên Tinh Thần.

We're undertaking the curriculum of love, simultaneously with the curriculum of will, and the antahkarana is our tool to reach the center of will, which is ultimately the Monad, first Atma and then the Monad.

Chúng ta đang theo đuổi chương trình học về Bác Ái đồng thời với chương trình học về Ý Chí, và antahkarana chính là công cụ giúp chúng ta tiếp cận trung tâm của ý chí, vốn cuối cùng là Chân Thần — trước hết là atma, rồi sau đó là Chân Thần.

We have to give form to the ideas we touch. This is inherent in the magical process, even though at this point the individual worker does not have the formulas which would make his magic invariably effective. We become creators upon the mental plane, artists, renderers of intangibles into form, those who render intangible contacts into tangible form, expressing these subtler energies.

Chúng ta phải ban hình tướng cho những ý tưởng mà mình tiếp xúc được. Điều này vốn nằm sẵn trong tiến trình huyền thuật, mặc dù vào thời điểm hiện nay người hoạt động cá nhân vẫn chưa sở hữu những công thức khiến huyền thuật của mình luôn luôn hữu hiệu. Chúng ta trở thành những nhà sáng tạo trên cõi trí, những nghệ sĩ, những người chuyển hóa các thực tại vô hình thành hình tướng, những người biến các tiếp xúc vô hình thành hình thức hữu hình, biểu đạt những năng lượng tinh tế hơn ấy.

The disciple has to work on mental levels, and there he's constructing something so intangible that it's hard to think of it as real in any lower sense. It does not appear on denser physical levels, but he does have the fixed orientation. In a way, the horn of the unicorn

Đệ tử phải làm việc trên các cấp độ trí tuệ, và tại đó y đang kiến tạo một điều vô cùng vô hình đến mức khó có thể xem nó là thực theo bất kỳ ý nghĩa thấp nào. Nó không xuất hiện trên các cấp độ hồng trần đậm đặc hơn, nhưng y vẫn sở hữu sự định hướng cố định ấy. Theo một nghĩa nào đó, chiếc sừng của kỳ lân tượng trưng cho

represents such a fixed, subtle, occult orientation.

một sự định hướng cố định, tinh tế và huyền bí như vậy.

That horn is a horn of higher sentiency. It's also a horn of power; it's also a weapon. There are many uses for that which the initiate develops as the horn of the unicorn.

Chiếc sừng ấy là một cơ quan của cảm nhận cao hơn. Nó cũng là một chiếc sừng của quyền năng; đồng thời cũng là một vũ khí. Có rất nhiều công dụng đối với điều mà điểm đạo đồ phát triển thành chiếc sừng của kỳ lân.

Because of his fixed orientation, that which he builds will move upward towards the center of life. What is that center of life? It is the Monad, and not downward towards the center of consciousness. Presumably that can be the causal body, or the mind, or towards light appearance, which is the personality per se.

Chính nhờ sự định hướng cố định ấy mà điều y xây dựng sẽ vận động đi lên hướng về trung tâm của Sự Sống. Trung tâm của Sự Sống đó là gì? Đó là Chân Thần, chứ không phải đi xuống hướng về trung tâm của tâm thức. Trung tâm tâm thức ấy có thể là thể nguyên nhân, hoặc thể trí; hay hướng về sự xuất hiện của ánh sáng, tức chính phàm ngã.

[29] **Herein lies the difficulty for the beginner. He has, so to speak, to work in the dark, and**

[29] Chính trong điều này có khó khăn đối với người sơ cơ. Có thể nói, y phải làm việc trong bóng tối, và

He cannot see; he cannot register what he is building through imagination. He cannot see that which he is building according to the ancient rules. And he's

Y không thể thấy; y không thể ghi nhận điều mình đang xây dựng bằng sự hình dung. Y không thể nhìn thấy điều mình đang kiến tạo theo các quy luật cổ xưa. Và y cũng

[30] **is not in a position to verify the existence of that which he is attempting to construct.**

[30] không ở trong vị thế có thể kiểm chứng sự hiện hữu của điều y đang cố gắng kiến tạo.

This is going to require a lot of faith. Much faith in the system imparted will be needed.

Điều này sẽ đòi hỏi rất nhiều đức tin. Cần có sự tin tưởng lớn lao vào hệ thống giáo huấn được truyền dạy.

[31] **His physical brain is unable**

[31] Bộ não hồng trần của y không thể

because of his relative grossness,

do còn tương đối thô nặng,

[32] **to register his creation as an accomplished fact.**

[32] ghi nhận sáng tạo của y như một sự kiện đã hoàn tất.

We have to, as it were, take the Tibetan's word for it and follow out his system of building as if

Có thể nói rằng chúng ta phải chấp nhận lời của Chân sư Tây Tạng và theo đuổi hệ thống kiến tạo mà Ngài đã trình bày như thể nó thực sự sẽ

it will truly lead inevitably, as he says it will, to certain results.

tất yếu dẫn đến những kết quả nhất định, đúng như Ngài khẳng định.

[33] He has to depend entirely upon the proved technique of the work outlined, and to proceed by faith.

[33] Y phải hoàn toàn nương vào kỹ thuật đã được chứng nghiệm của công việc đã phác họa, và phải tiến hành bằng đức tin.

The Tibetan is saying that here is where faith, even at a relatively high level of development, becomes so important, because it allows us to continue without doubt and without questioning, and to continue steadfastly, rather than spasmodically. According to the work we do, so will be the results achieved. This is just such an important principle in occultism.

Chân sư Tây Tạng đang nói rằng đây chính là nơi mà đức tin, ngay cả ở một mức độ phát triển tương đối cao, trở nên vô cùng quan trọng, bởi vì nó cho phép chúng ta tiếp tục mà không hoài nghi, không chất vấn, và tiếp tục một cách kiên định thay vì thất thường. Công việc chúng ta thực hiện như thế nào thì kết quả đạt được sẽ như thế ấy. Đây là một nguyên lý hết sức quan trọng trong huyền bí học.

We have to walk in the dark with faith, and our hand is in the hand of our guide, so to speak, whom we trust implicitly. He has given us every indication that he is completely trustworthy for those who can understand what he has been imparting.

Chúng ta phải bước đi trong bóng tối với đức tin, và có thể nói rằng bàn tay chúng ta đang nằm trong bàn tay của vị hướng đạo mà chúng ta hoàn toàn tín nhiệm. Ngài đã cho chúng ta mọi dấu hiệu cho thấy Ngài hoàn toàn đáng tin cậy đối với những ai có thể thấu hiểu điều Ngài đang truyền dạy.

This is a difficulty, because you don't see the results of your building, not immediately.

Đây là một khó khăn, bởi vì bạn không nhìn thấy kết quả của công trình mình xây dựng, ít nhất là không thấy ngay lập tức.

[34] The only evidence of success may be slow in coming,

[34] Bằng chứng duy nhất của thành công có thể đến chậm,

So thereby, because of this, steadfastness is required and a refusal to relinquish the task simply because more tangible evidence is not appearing.

Vì vậy, sự kiên định là điều cần thiết, cùng với sự từ chối từ bỏ nhiệm vụ chỉ vì chưa xuất hiện những bằng chứng hữu hình hơn.

[35] for the sensitivity of the brain is involved,

[35] vì sự nhạy cảm của bộ não có liên quan,

something we know little about, and certainly modern science knows little about it, for the only evidence of success may be slow in coming.

một lĩnh vực mà chúng ta biết rất ít, và chắc chắn khoa học hiện đại cũng biết rất ít — nên những bằng chứng của thành công thường đến chậm.

[36] and frequently where there is very real success the brain cells are not of the calibre which can register it.

[36] và thường khi có thành công rất thực sự thì các tế bào não lại không thuộc phẩm cấp có thể ghi nhận điều đó.

We are always looking for evidence, and we are cheered on by the evidence we see, which tells us our work has been effective. However, in this very important higher type of work, we may not get that kind of evidence.

Chúng ta luôn tìm kiếm bằng chứng, và được khích lệ bởi những bằng chứng mà mình nhìn thấy, vì chúng cho biết công việc của chúng ta đã có hiệu quả. Tuy nhiên, trong loại công việc cao cấp và rất quan trọng này, chúng ta có thể không nhận được loại bằng chứng như vậy.

[37] The possible evidences at this stage may be a flash of the spiritual intuition or the sudden realisation of the will-to-good in a dynamic and group form;

[37] Những bằng chứng có thể có ở giai đoạn này có thể là một tia lóe của trực giác tinh thần, hoặc sự nhận biết đột ngột về Ý Chí-hướng Thiện trong một hình thức năng động và có tính nhóm;

These kinds of fleeting deep impressions may dawn and give us encouragement.

Những ấn tượng sâu xa nhưng thoáng qua như thế có thể xuất hiện và đem lại cho chúng ta sự khích lệ.

[38] it may also be simply an ability to understand and to make others understand certain spiritual and occult fundamentals; it may be a "facility of revelation," both receptive and conditioning or distributing, and so world effective.

[38] nó cũng có thể chỉ đơn giản là khả năng thấu hiểu và làm cho người khác thấu hiểu một số nền tảng tinh thần và huyền bí; nó có thể là một "năng lực mặc khải," vừa tiếp nhận vừa tác động hoặc phân phối, và do đó có hiệu quả đối với thế giới.

Choose the way it has come to you if it has come to you. If some evidence has come to you, to which of any of these possibilities is the evidence related, then we don't have to leave that dangling preposition.

Nếu một bằng chứng nào đó đã đến với bạn, hãy chọn cách hiểu phù hợp với trải nghiệm của mình. Nếu thực sự có một dấu hiệu xuất hiện, hãy tự hỏi nó thuộc về khả năng nào trong số những khả năng vừa nêu.

[39] I am attempting to make a very abstruse subject clear, and words prove inadequate.

[39] Tôi đang cố làm cho một đề tài rất thâm áo trở nên rõ ràng, và ngôn từ tỏ ra bất cập.

Very subtle, very refined, very much outside the range of our normal thought processes, yet necessary if humanity is to move forward. D.K. has said this, and this effort of His to make it clear to us is very important. It is very important that we attempt to absorb as clearly as possible what he is saying. He is working at a

Chủ đề này rất tinh tế, rất thanh luyện, vượt xa phạm vi của các tiến trình tư duy thông thường của chúng ta; tuy nhiên nó lại cần thiết nếu nhân loại muốn tiến lên phía trước. Chân sư DK đã nói như vậy, và nỗ lực của Ngài nhằm làm cho điều này trở nên rõ ràng đối với chúng ta là vô cùng quan trọng. Điều hết sức quan trọng là

disadvantage, as He frequently says, in that words prove inadequate.

chúng ta phải cố gắng hấp thụ một cách rõ ràng nhất có thể những gì Ngài đang truyền đạt. Ngài làm việc trong một tình thế bất lợi, như Ngài thường nói, bởi vì ngôn từ tỏ ra bất lực.

[40] I can but outline to you process and method and a consequent hope for the future; on your side, you can only experiment, obey, have confidence in the experience of those who teach, and then wait patiently for results.

[40] Tôi chỉ có thể phác họa cho các bạn tiến trình và phương pháp, cùng một niềm hy vọng theo sau cho tương lai; về phía các bạn, các bạn chỉ có thể thử nghiệm, tuân hành, tin cậy vào kinh nghiệm của những người giảng dạy, rồi kiên nhẫn chờ đợi kết quả.

What an important sentence this is. It's worth repeating:

Thật là một câu nói quan trọng. Nó đáng được nhắc lại:

I can but outline to you process and method and a consequent hope for the future; on your side, you can only experiment, obey,

Tôi chỉ có thể phác họa cho các bạn tiến trình và phương pháp, cùng với niềm hy vọng tất yếu cho tương lai; còn về phần các bạn, các bạn chỉ có thể thực nghiệm, vâng lời,

It is startling how many of the students, even the direct students of the Tibetan, did not really obey with any faithfulness or continuity what he told them to do. What does it take? We may say to ourselves that we would have been among those who truly obeyed, but you never know. It's certainly possible that one can have been overwhelmed by many types of circumstances and difficulties and would not have followed through. We'll get our chance, of course.

Thật đáng kinh ngạc khi rất nhiều đạo sinh, kể cả những đạo sinh trực tiếp của Chân sư Tây Tạng, đã không thực sự vâng phục một cách trung thành và liên tục những gì Ngài bảo họ thực hiện. Điều đó đòi hỏi điều gì? Chúng ta có thể tự nhủ rằng mình hẳn đã thuộc số những người thực sự vâng phục, nhưng không ai biết chắc. Hoàn toàn có thể một người bị cuốn ngập bởi đủ loại hoàn cảnh và khó khăn, rồi không theo đuổi đến cùng. Dĩ nhiên, rồi chúng ta cũng sẽ có cơ hội của riêng mình.

you can only experiment, obey, have confidence in the experience of those who teach,

các bạn chỉ có thể thực nghiệm, vâng phục, tin tưởng vào kinh nghiệm của những người giảng dạy

Namely in this case, the Tibetan. Do we have that confidence? After all these years, I certainly have it, and I'm sure that if we ask ourselves, we will find that many of us do have that. We're not doubting him. He's proven himself in so many ways,

Trong trường hợp này, đó chính là Chân sư Tây Tạng. Chúng ta có niềm tin ấy hay không? Sau ngần ấy năm, cá nhân tôi chắc chắn có niềm tin đó, và tôi tin rằng nếu tự hỏi chính mình, nhiều người trong chúng ta cũng sẽ nhận thấy điều tương tự. Chúng ta không nghi ngờ Ngài. Ngài đã chứng minh chính mình bằng quá nhiều cách.

and then wait patiently for results.

This is what is required of us.

[40b] The Six Stages Of The Building Process

I wonder about that number six. It's always antecedent to the number seven, which represents a kind of climax. Everything hangs from the logoic plane, so to speak. The six hang from the first, which is the seventh.

[41] I have employed six words to express this process and its resultant condition.

He wants to lead us to results. It's obvious. He wants to lead us to time proven results, but will we cooperate? At first, I thought, "Well, obviously everyone will cooperate, of course, because it's such a worthy consummation". But then when I found myself not even cooperating, I said, "Okay, the steadfastness required here is of an unusual order because we are not at all sure about what we're doing, and we have to work in the dark, and we have to proceed on faith and on the testimony of those we trust. Will we do it?

[42] It might prove useful to study them from the angle of their occult significance —a significance which is not usually apparent except to the trained disciple who has been taught to penetrate into the world of meaning

Now what are the six? Intention, Visualization, Projection, Invocation Evocation, Stabilization, and Resurrection. Those are the six, and if we memorize that sequence, we have something which

và rồi kiên nhẫn chờ đợi kết quả.

Đó chính là điều được đòi hỏi nơi chúng ta.

[40b] Sáu Giai Đoạn của Quá Trình Xây Dựng

Tôi có chút thắc mắc về con số sáu đó. Nó luôn đứng trước số bảy, vốn đại diện cho một loại cực điểm. Mọi thứ đều treo trên cõi Thượng đế, có thể nói như vậy, và sáu treo trên cái đầu tiên, vốn là cái thứ bảy.

[41] Tôi đã dùng sáu từ để diễn đạt tiến trình này và tình trạng phát sinh từ nó.

Ngài muốn dẫn dắt chúng ta đến những kết quả. Điều đó là hiển nhiên. Ngài muốn dẫn chúng ta đến những kết quả đã được thời gian chứng minh, nhưng liệu chúng ta có hợp tác không? Ban đầu, tôi nghĩ rằng, hiển nhiên ai cũng sẽ hợp tác thôi, tất nhiên rồi, vì đây là một sự viên thành xứng đáng đến như vậy. Nhưng rồi khi chính tôi nhận ra mình thậm chí còn không chịu hợp tác, tôi đã nói: "Được rồi, sự vững vàng được yêu cầu ở đây thuộc một cấp độ khác thường, bởi vì chúng ta hoàn toàn không chắc chắn về những gì mình đang làm, và chúng ta phải làm việc trong bóng tối, phải tiến bước bằng đức tin và dựa vào lời chứng của những người mà chúng ta tin tưởng." Liệu chúng ta có làm được không?

[42] Có thể hữu ích nếu nghiên cứu chúng từ góc độ thâm nghĩa huyền bí của chúng— một thâm nghĩa thường không hiển nhiên, ngoại trừ đối với đệ tử đã được huấn luyện, người đã được dạy cách thâm nhập vào Thế giới của ý nghĩa

Bây giờ, sáu từ đó là gì? Ý Định, Hình Dung, Phóng Chiếu, Khẩn Cầu Gợi Lên, Ổn Định và Phục Sinh. Đó là sáu từ, và nếu chúng ta ghi nhớ trình tự đó, chúng ta có một thứ gì đó cho thấy quá trình giải thoát. Về nhiều mặt,

indicates the liberated process. In many respects, we're all interested in the Resurrection. It is the seventh initiation, but it makes for a tremendous usefulness throughout the lower six planes. It's not an escape, although the antahkarana sometimes considered a way of divine or occult escape. It's an escape to a position from which you can be even more useful in service.

tất cả chúng ta đều quan tâm đến sự Phục Sinh. Đó là lần điểm đạo thứ bảy, nhưng nó tạo ra một sự hữu ích to lớn trên khắp sáu cõi thấp, không phải là một sự trốn thoát, mặc dù antahkarana đôi khi được coi là một con đường trốn thoát thiêng liêng hoặc huyền bí. Đó là một sự trốn thoát đến một vị trí mà từ đó bạn thậm chí có thể hữu ích hơn trong việc phụng sự.

It might prove useful to study them from the angle of their occult significance—a significance which is not usually apparent except to the trained disciple who has been taught to penetrate into the world of meaning

Có thể hữu ích khi nghiên cứu chúng từ góc độ thâm nghĩa huyền bí của chúng—một ý nghĩa vốn thường không rõ ràng ngoại trừ đối với đệ tử được đào luyện, người đã được dạy để thâm nhập vào thế giới của ý nghĩa

And this world of meaning is the world of the soul, just as the world of significance is the world of the Triad, and the world of causes is either from the causal body or even from the logoic plane

Thế giới của ý nghĩa là thế giới của linh hồn, giống như thế giới của thâm nghĩa là thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần, và thế giới của các nguyên nhân là từ thể nguyên nhân hoặc thậm chí từ cõi Thượng đế

[43] and to see interpretations not apparent to the neophyte.

[43] và thấy được những cách diễn giải không hiển nhiên đối với người sơ cơ. [Page 486]

But so who are we? Are we the neophyte or are we the trained disciple? It seems that these are two simple words *trained disciple* but I think they imply a tremendous and consistent effort, and I wonder how many of us are really trained. We're told that "the meek shall inherit the earth", and Alice Bailey goes to some lengths to explain the true meaning of the word *meek*, which means *trained* in her view, the trained ones shall inherit the earth. So we are involved in occult training

Nhưng, vậy chúng ta là ai? Chúng ta là người sơ cơ hay chúng ta là đệ tử lão luyện? Có vẻ *đệ tử được đào tạo* là hai từ đơn giản, nhưng tôi nghĩ chúng hàm ý một nỗ lực to lớn và nhất quán, và tôi tự hỏi có bao nhiêu người trong chúng ta thực sự được đào tạo. Chúng ta được dạy rằng người nhu mì sẽ thừa hưởng trái đất, và bà Alice Bailey đã giải thích khá dài dòng về ý nghĩa thực sự của từ nhu mì, vốn có nghĩa là được đào tạo theo quan điểm của bà, những người được đào tạo sẽ thừa hưởng trái đất. Vì vậy, chúng ta đang tham gia vào việc đào tạo huyền bí

[44] Perhaps by the time we have investigated these words, the method of

[44] Có lẽ khi chúng ta đã khảo sát những từ này, phương pháp kiến tạo và các

construction and the means whereby the antahkarana is built will appear with greater clarity.

phương tiện nhờ đó antahkarana được xây dựng sẽ hiện ra rõ ràng hơn.

Now I know many of us have read this over the years, studied over the years, so we have studied, are we clear or not the process? and have we some ones mastered it? That's the question

Tôi biết nhiều người trong chúng ta đã đọc điều này qua nhiều năm, nghiên cứu qua nhiều năm, vì vậy chúng ta đã nghiên cứu, chúng ta có rõ ràng về quá trình này hay không? Và có ai trong chúng ta đã thành thạo nó chưa? Đó là câu hỏi

[45] These words cover a building technique

[45] Những từ này bao hàm một kỹ thuật xây dựng

Remember the second ray is the building ray, and as is the seventh, but it's an intermediary kind of bridge and relates to the second ray. So the building techniques, building ray is the second,

Chúng ta hãy nhớ rằng cung hai là cung xây dựng, cung bảy cũng thế, nhưng nó là một loại cầu nối trung gian và liên quan đến cung hai. Vì vậy, cung xây dựng là cung hai,

[46] or a process of energy manipulation

[46] hay một tiến trình điều khiển năng lượng

This is a creative work. Manipulation is related to creativity

Đây là một công việc sáng tạo. Thao tác có liên quan đến sự sáng tạo

[47] which brings into being a rapport between the Monad and a human being who is aspiring towards full liberation

[47] vốn đưa vào hiện hữu một mối tương thông giữa chân thần và một con người đang khát vọng hướng tới sự giải thoát trọn vẹn,

[full liberation] in the monad, because you're not going to have full liberation before. You are centered in the monad, and even then it's not full.

[Sự giải thoát trọn vẹn] nằm trong Chân Thần, bởi vì bạn sẽ không đạt được sự giải thoát trọn vẹn trước đó. Bạn được đặt trung tâm trong Chân Thần, và ngay cả khi ấy, điều đó vẫn chưa hoàn toàn trọn vẹn.

[48] and is treading the Path of Discipleship and Initiation;

[48] và đang bước đi trên Con Đường Đệ Tử và Con đường Điểm Đạo;

Maybe I better read that, because I stopped too many times.

Có lẽ tôi đọc lại vì tôi đã ngừng nhiều lần

These words cover a building technique or a process of energy manipulation which brings into being a rapport between the Monad

Những từ này bao gồm một kỹ thuật xây dựng hoặc một quá trình điều khiển năng lượng vốn tạo ra mối quan hệ giữa Chân Thần

Let's remember in this latter book *the Rays and the initiations* the Monad is an objective, is a target, monadic consciousness is a target,

Chúng ta hãy nhớ rằng trong cuốn sách sau này, *Các Cung và các lần điểm đạo*, Chân Thần là một mục tiêu, tâm thức chân thần là một mục tiêu,

and the human being who is aspiring towards full liberation and is treading the Path of Discipleship and Initiation;

và con người vốn đang khao khát sự giải thoát hoàn toàn và đang bước trên con đường đệ tử và con đường điểm đạo;

The rules we follow in this book are rules for disciples and initiates.

Các quy tắc chúng ta tuân theo trong cuốn sách này là các quy tắc dành cho các đệ tử và điểm đạo đồ.

[48b] **it can create a channel of light and life**

[48b] Nó có thể tạo ra một kênh của ánh sáng và của sự sống.

Let's not only think of it as light, because it's part of the Sutratma

Chúng ta đừng chỉ nghĩ về nó như ánh sáng, bởi vì nó là một phần của Sutratma

[48c] **between the higher and the lower divine aspects and can produce a bridge between the world of spiritual life and the world of daily physical plane living.**

[48c] giữa các phương diện thiêng liêng cao hơn và thấp hơn, và có thể tạo ra cầu nối giữa đời sống tinh thần và thế giới của cõi hồng trần.

The Masters may deal with many things on the lower planes but they work from such an elevation of consciousness that they see all within the context of the understanding produced by the spiritual triad or by those the siddhis involved in the expression of the Spiritual Triad. And of those, the Tibetan has given us 11 of them because one of the triadal expressions is still on the higher mental plane, and all was the first and second subplane of the atmic and buddhic levels are not given, because they are of too high nature, and nothing of these subplane

Các Chân sư có thể đề cập đến nhiều điều trên các cõi thấp hơn nhưng Các Ngài làm việc từ một trạng thái tâm thức cao đến mức Các Ngài thấy tất cả mọi thứ trong bối cảnh của sự thấu hiểu được tạo ra bởi Tam Nguyên Tinh Thần, hoặc bởi những quyền năng liên quan đến sự biểu hiện của Tam Nguyên Tinh Thần. Trong số những quyền năng này, Chân sư Tây Tạng đã cho chúng ta 11 siddhi, bởi vì một trong những biểu hiện của tam nguyên vẫn còn trên cõi thượng trí, và tất cả cõi phụ thứ nhất và thứ hai của các cấp độ atma và buddhi không được đưa ra

siddhis of the monad or that which is found on the logoic plane are given. They are far beyond our capability.

bởi vì chúng có bản chất quá cao, và những siddhi của các cõi phụ của cõi chân thần hoặc cõi Thượng đế hoàn toàn không được đưa ra. Chúng vượt xa khả năng của chúng ta.

So we are to create that channel of light, living light, let's call it that a channel of living light, and although the love aspect is not mentioned, it's obvious that when that channel exists love for all beings, the Son, so to speak, is a natural emergence.

Vì vậy, chúng ta phải tạo ra kênh ánh sáng đó, ánh sáng sống động, và mặc dù phương diện tình thương không được đề cập đến, nhưng rõ ràng là khi kênh đó tồn tại, tình thương dành cho tất cả chúng sinh, Đấng Con, là một xuất hiện tự nhiên.

[49] It is a technique for producing the highest form of dualism and of eliminating the threefold expression of divinity,

[49] Đó là một kỹ thuật nhằm tạo ra hình thức cao nhất của tính nhị nguyên và loại bỏ biểu hiện tam phân của thiên tính,

So that's why I said the antahkarana building is related to the technique of duality. It produces the highest form of dualism of which a human being is capable and

Đó là lý do tại sao tôi nói rằng việc xây dựng antahkarana có liên quan đến Kỹ thuật Nhị nguyên. Nó tạo ra hình thức nhị nguyên cao nhất mà một con người có khả năng. Và

[50] thereby intensifying the divine expression and bringing man nearer to his ultimate goal.

[50] nhờ đó tăng cường biểu hiện thiêng liêng và đưa con người đến gần hơn mục tiêu tối hậu của y.

What's his ultimate goal, life as a monad on the way of higher evolution. So eventually as a monad we will be journeying towards other planets, other starry systems, eventually to the Pleiades and beyond.

Mục tiêu cuối cùng của y là gì? Đó là cuộc sống như một chân thần trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Vì vậy, cuối cùng, với tư cách là một chân thần, chúng ta sẽ hành trình đến các hành tinh khác, các hệ sao khác, cuối cùng là đến chòm sao Thất Nữ và xa hơn nữa.

[51] Disciples must always remember that soul consciousness is an intermediate stage.

[51] Các đệ tử phải luôn nhớ rằng tâm thức linh hồn là một giai đoạn trung gian.

Even though grow his full expression eludes us at this time. So we are really reaching

Mặc dù sự biểu hiện trọn vẹn của nó vẫn nằm ngoài tầm với của chúng ta vào lúc này. Vì vậy, chúng ta thực sự đang vươn tới một

high here and the Tibetan has given us a high objective

tầm cao ở đây, và Chân sư Tây Tạng đã cho chúng ta một mục tiêu cao cả

[52] It is also a process whereby—from the angle of the subhuman kingdoms in nature—humanity itself becomes the divine intermediary

[52] Đó cũng là một tiến trình nhờ đó—xét từ góc độ các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên—chính nhân loại trở thành trung gian thiêng liêng

We might say the number four as the macrocosm,

Chúng ta có thể nói con số bốn là đại thiên địa,

[53] and the transmitter of spiritual energy to those lives whose stages of consciousness are below that of self-consciousness.

[53] và là tác nhân truyền dẫn năng lượng tinh thần đến những sự sống có các giai đoạn tâm thức thấp hơn ngã thức.

That means man the intermediary, the number four, the macrocosm for the lower Kingdoms. His ability to work with the antahkarana facilitates this task, working with the antahkarana facilitates man's macrocosmic relation to the lower three kingdoms.

Điều đó có nghĩa là con người là trung gian, số bốn là đại thiên địa cho các giới thấp hơn. Khả năng làm việc với antahkarana của y tạo điều kiện thuận lợi cho nhiệm vụ này, làm việc với antahkarana tạo điều kiện thuận lợi cho mối quan hệ đại thiên địa của con người với ba giới thấp hơn.

[54] Humanity becomes to these lives—in their totality—what the Hierarchy is to humanity.

[54] Đối với những sự sống này—trong toàn thể của chúng—nhân loại trở thành điều mà Thánh Đoàn là đối với nhân loại.

We always have to fulfill on a lower level that which has been granted to us. If we're a human being and a Solar Angel has intervened and facilitated our advancement, then many of us will become Solar Angels and do the same for the up-and-coming animal kingdom when it becomes human.

Chúng ta luôn phải hoàn tất ở một cấp độ thấp hơn điều đã được ban cho chúng ta. Nếu chúng ta là con người và một Thái dương Thiên Thần đã can thiệp và hỗ trợ cho sự tiến hoá của chúng ta, thì nhiều người trong chúng ta sẽ trở thành Thái dương Thiên Thần và làm điều tương tự cho giới động vật đang trên đà tiến hoá khi nó trở thành nhân loại.

[55] This service only becomes possible when a sufficient number of the human race are distinguished by the knowledge of the higher duality and are increasingly soul-conscious and not just self-conscious.

[55] Sự phụng sự này chỉ trở nên khả hữu khi một số lượng đủ lớn trong nhân loại được phân biệt bởi tri thức về nhị nguyên cao hơn, và ngày càng có tâm thức linh hồn chứ không chỉ có ngã thức.

In other words, mediation requires more than just strictly human personal consciousness.

Nói cách khác, sự trung gian hoá đòi hỏi nhiều hơn chỉ đơn thuần là tâm thức cá nhân của con người.

[56] They can then make this transmission possible, and it is done by means of the antahkarana.

[56] Bấy giờ họ có thể làm cho sự truyền dẫn này trở nên khả hữu, và điều đó được thực hiện bằng phương tiện antahkarana.

So, we might call the antahkarana a channel for returning blessing. It's not only a way of escape, a way of attaining the higher worlds. It's a way of return. It's a way of bestowing upon that which we have left behind, the blessings of the higher worlds.

Vì vậy, theo một cách nào đó, chúng ta có thể gọi antahkarana là một kênh cho phúc lành trở về. Nó không chỉ là một lối thoát, một cách để đạt được các cõi giới cao hơn. Nó là một con đường trở về. Nó là một cách ban tặng cho những gì chúng ta đã bỏ lại phía sau, những phúc lành của các cõi giới cao hơn.

Okay, friends, I think I'm trying to keep these to about an hour. I'm listening carefully to the individual who is helping me by transcribing these videos into Word, and trying not to produce those five-hour programs, although one fine day it may happen again.

Các bạn thân mến, tôi nghĩ tôi đang cố gắng giữ cho các chương trình này trong khoảng một giờ. Tôi đang lắng nghe cẩn thận người đang giúp tôi bằng cách chuyển các video này thành văn bản Word, và cố gắng không tạo ra những chương trình kéo dài năm tiếng đồng hồ nữa—dù vào một ngày đẹp trời nào đó, điều đó có thể lại xảy ra.

So, this is the end of Rays and Initiation Webinar Commentary number 39, and the day on which this is occurring is the 10th of January, 2017, and the beginning of Rays and Initiation Webinar Commentary number 40 from page 483.

Vậy là đây là phần kết thúc của phần bình giảng Webinar Rays and Initiations số 39, và ngày diễn ra là 10 tháng 1 năm 2017, đồng thời cũng là phần bắt đầu của phần bình giảng Webinar Rays and Initiations số 40, bắt đầu từ trang 483.

And there are lots of pages to come, of course. This is a big book. So in studying occultism in this manner, we have to be very patient. We have to plot along as the second-

Và dĩ nhiên vẫn còn rất nhiều trang phía trước. Đây là một quyển sách lớn. Vậy nên, khi học huyền bí học theo cách này, chúng ta phải thật kiên nhẫn. Chúng ta phải bước

ray type tends to do without leeway or let-up, not crashing through the barriers as the first-ray type does, but to be consistent, persistent, meticulous, going over every possible indicator of light. Of course, will we get everything out of it that is implied or expressed? Absolutely not. But we will open up certain filaments of relationship, of connection, and from them, more light may result. Okay. Appreciation for your presence, and we'll go on as best we can.

từng bước chậm rãi như kiểu người cung hai thường làm—không có lối tắt, không nghỉ ngơi—không phải kiểu xông thẳng phá vỡ mọi rào cản như người cung một, mà là kiên định, bền bỉ, tỉ mỉ, rà soát từng dấu hiệu khả dĩ của ánh sáng. Dĩ nhiên, liệu chúng ta có nắm bắt được hết mọi điều được hàm ý hay bày tỏ không? Tuyệt đối không. Nhưng chúng ta sẽ mở ra được một số sợi dây liên hệ, những kết nối, và từ đó có thể phát sinh thêm ánh sáng. Xin cảm ơn sự hiện diện của các bạn, và chúng ta sẽ tiếp tục trong khả năng tốt nhất của mình.

Commentary on Antahkarana - 40

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 40

Ngày tạo: 28/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Sáu phương diện của kỹ thuật kiến tạo căn bản

Thầy MDR mở đầu bằng cách nhấn mạnh kỹ thuật kiến tạo là một, nhưng có sáu phương diện, và ở đây đang bàn đến ý nghĩa huyền bí và sáng tạo của nó trong công trình kiến tạo antahkarana. Thầy liên hệ điều này với "weaving in the light" của Trường Arcane, xem đây là một hành vi sáng tạo có ý thức trên cõi trí. Trọng tâm của buổi này là hai giai đoạn đầu: intention và visualization, như hai bước đầu tiên của tiến trình xây cầu vồng.

Intention như điểm tập trung nhất tâm trên cõi trí

Thầy MDR giải thích intention không phải là một quyết định trí tuệ, ước muốn hay sự quyết tâm thông thường, mà là sự tập trung năng lượng trên cõi trí tại điểm tập trung nhất tâm lớn nhất có thể. Thầy nhắc định nghĩa điểm tập trung nhất tâm là "ý chí được tập trung và bất lay chuyển", và so sánh trạng thái này với cách một Hành Tinh Thượng đế gom chất liệu-năng lượng bên trong vòng-giới-hạn để biểu hiện mục đích của mình. Theo Thầy, người đệ tử cũng phải gom mọi mãnh lực vào điểm cao nhất của tâm thức trí tuệ, có thể ở cõi phụ thứ tư của cõi hạ trí, rồi giữ chúng ở đó trong trạng thái căng bền không lệch hướng. Thầy MDR nhận xét đây là một đại hành vi tập trung, trong đó có những năng lượng phải được thu hồi từ các tầng thấp hơn của phàm ngã.

Mục đích của các chỉ dẫn tham thiền quen thuộc

Những câu như "nâng tâm thức lên trung tâm đầu", "giữ tâm thức ở điểm cao nhất có thể", hay "giữ tâm trí vững trong ánh sáng" được Thầy MDR giải thích là đều nhằm dẫn đệ tử đến khả năng tạo điểm tập trung nhất tâm và hội tụ năng lượng. Từ điểm ấy, công việc kiến tạo antahkarana mới có thể bắt đầu một cách hữu thức. Thầy lưu ý rằng nếu làm việc từ một điểm tập trung nhất tâm đủ cao, người ta có thể hoàn thành trong vài phút hay vài giờ điều mà ở mức tập trung thấp hơn phải mất hàng tuần, hàng tháng hoặc hàng năm. Thầy MDR cũng so sánh với cách Công giáo Rôma và Anglo-Catholic dùng từ "intention", nhưng nói rằng định hướng của họ đi về linh hồn để cải thiện lập hạnh và tăng cường lối tiếp cận thần bí nhị nguyên, chứ chưa hướng đến Chân Thần hay tinh thần như trong khoa học huyền bí này.

Năm bước chuẩn bị của intention trong công việc kiến tạo Cây cầu vồng

Thầy MDR liệt kê và giải thích năm bước: định hướng đúng, hiểu biết trí tuệ về công việc, thu gom năng lượng, suy nghĩ sáng rõ về tiến trình, và duy trì căng thẳng mà không gây căng thẳng thể xác quá mức lên tế bào não. Định hướng đúng diễn ra theo hai giai đoạn: trước hết về phía linh hồn như một phương diện của năng lượng kiến tạo, rồi về phía Tam Nguyên Tinh Thần vốn còn vô ngã và khó nắm bắt hơn. Về hiểu biết trí tuệ, Thầy nhấn mạnh phải vừa đáp ứng với ấn tượng Bồ đề hay trực giác, vừa vận dụng Sự tưởng tượng sáng tạo theo sự hướng dẫn của trí tuệ, chứ không phải tưởng tượng lỏng lẻo. Thầy MDR nhận xét năng lượng được thu gom không chỉ từ các tầng

thấp của phàm ngã mà còn từ linh hồn, nhất là phương diện ý chí của linh hồn, rồi được giữ trong vòng-giới-hạn trí tuệ trước khi đi vào hình dung và phóng chiếu.

Giữ sự căng bền đúng cách và tránh sai lệch thể xác

Thầy MDR đặc biệt lưu ý bước cuối là giữ vững điểm tập trung nhất tâm mà không gây căng thẳng không cần thiết lên bộ não và thể xác. Thầy nhận xét những biểu hiện như nhăn mặt, gồng người hay các động tác phụ chỉ là hành vi không cần thiết, thậm chí có thể cản trở việc duy trì đúng loại căng bền cần thiết. Theo Thầy, cần bảo toàn điểm tập trung nhất tâm khỏi sự gián đoạn hơn là tạo ra sự gắng sức hồng trần. Đây là một kỷ luật nội tâm tinh tế chứ không phải sự cố sức bên ngoài.

Sự chỉnh hợp giữa phàm ngã tiếp nhận và linh hồn hướng xuống

Khi các bước trên hoàn tất, một tiêu điểm năng lượng trí tuệ mới xuất hiện, trước đó chưa hề có, và tâm trí sẽ được giữ vững trong ánh sáng của linh hồn. Đồng thời phải có sự chỉnh hợp giữa một phàm ngã tiếp nhận, attentive, và một linh hồn quay về phía phàm ngã trong trạng thái tri nhận có định hướng. Thầy MDR nhấn mạnh linh hồn không phải lúc nào cũng chú ý đến "cái bóng" của nó là phàm ngã trong ba cõi giới; khi antahkarana được kiến tạo thì sự chú ý này phải hiện diện từ cả hai đầu. Thầy nhận xét đây là một tiến trình song hành và phần nào vượt ngoài tầm kiểm soát của con người, vì còn tùy vào sự hợp tác của Thái dương Thiên Thần hay Thiên Thần của Hiện Diện.

Suy luận của Thầy MDR về Thái dương Thiên Thần và Thiên Thần của Hiện Diện

Thầy MDR đặt câu hỏi liệu toàn bộ Thái dương Thiên Thần có phải chú ý đến tiến trình này hay chỉ phần được đầu tư vào thể nguyên nhân là đủ. Thầy tạm thời để vấn đề này như một câu hỏi chưa giải quyết, nhưng đề xuất rằng Thiên Thần của Hiện Diện có thể là một phương diện của Thái dương Thiên Thần đã thấm nhuần toàn bộ thể nguyên nhân. Thầy còn nhận xét công việc của Thái dương Thiên Thần vốn có tính hi sinh, nghĩa là tự giới hạn mình trong một phạm vi thấp hơn khả năng vốn có, để hỗ trợ tiến trình của đệ tử. Vì vậy, kiến tạo antahkarana là một tiến trình huyền thuật đòi hỏi sự làm việc từ cả hai phía của đường dây.

Visualization như giai đoạn thứ hai sau khi đạt đủ căng bền

Sau giai đoạn hoàn toàn trí tuệ, người đệ tử đạt đúng điểm tập trung nhất tâm, đã gom và giữ "hồ chứa năng lượng" trong vòng-giới-hạn, và sẵn sàng bước sang visualization. Thầy MDR nhấn mạnh lúc này người đệ tử bắt đầu dựng "bản thiết kế" của công việc bằng cách vận dụng Sự tưởng tượng sáng tạo trên mức cao nhất của thể cảm dục. Thầy nhận xét imagination ở đây không phải xúc cảm hỗn loạn, mà là một năng lực phải được trí tuệ hướng dẫn và kỷ luật hóa. Đây là phần con người chịu trách nhiệm rõ rệt trong bốn bước đầu: căng bền, hình dung, phóng chiếu và khẩn cầu.

Sự tưởng tượng sáng tạo là khía cạnh thấp nhất của trực giác

Thầy MDR gọi câu "imagination là khía cạnh thấp nhất của trực giác" là một "golden sentence" cần ghi nhớ. Thầy giải thích tính nhạy cảm của thể cảm dục là cực đối lập với sự nhạy cảm Bồ đề; một bên phản ứng với hình tướng nơi ba cõi thấp, bên kia mang phẩm tính Bác Ái – Minh Triết, bao gồm và không bị ràng buộc bởi hình tướng đậm đặc. Do đó, Sự tưởng tượng sáng tạo chỉ trở nên hữu dụng khi đã được tinh luyện để đáp ứng với ấn tượng Bồ đề hay trực giác. Thầy MDR nhận xét trực giác thường đến "từ trời xanh", vô tướng lúc ban đầu, rồi chỉ về sau mới kết tinh thành hình ảnh và ý niệm.

Thanh luyện thể cảm dục để tiếp nhận ấn tượng Bồ đề

Theo Thầy MDR, độ chính xác của bản thiết kế antahkarana tùy thuộc vào mức độ đáp ứng của thể cảm dục đối với ấn tượng Bồ đề. Vì imagination phát xuất từ các mức cao của thể cảm dục, nên nếu thể cảm dục chưa thanh luyện, ấn tượng Bồ đề sẽ bị bóp méo. Thầy đề xuất đây là lý do vì sao công việc xây cầu thật sự chỉ có thể khởi sự vững chắc từ lần điểm đạo thứ hai, khi thanh luyện thể cảm dục đạt mức cần thiết. Thầy còn liên hệ điều này với công việc vượt qua các ảnh hưởng thấp của Sao Hỏa và Sao Diêm Vương để hướng đến các biểu hiện cao hơn của Sao Hải Vương, Sao Mộc và Sao Kim.

Hình dung cầu ánh sáng và tính đặc thù của khoa học này

Thầy MDR lưu ý văn bản không chỉ rõ phải hình dung cây cầu ánh sáng thế nào, nhưng gợi rằng nó gồm hai màu, một của cung linh hồn và một của cung phàm ngã; nếu có khả năng tưởng tượng thính giác thì còn có thể có hai âm điệu tương ứng. Thầy nhận xét đây là một khoa học có thể được tiếp cận ngày càng chính xác hơn khi khả năng giữ nhiều yếu tố trong tâm thức đồng thời của chúng ta tăng lên. Thầy cũng nhấn mạnh visualization ở đây không giống "active imagination" trong tâm lý học hiện đại, vì ở đây mọi yếu tố của dục vọng thấp phải bị loại trừ bằng sự kiểm soát của trí tuệ.

Sự tưởng tượng sáng tạo như ảnh hưởng tổ chức đầu tiên

Thầy MDR nhấn mạnh imagination phải được nâng cao rung động để có thể tác động lên hồ chứa năng lượng đã được gom trong intention. Chính hoạt động sáng tạo của imagination là ảnh hưởng tổ chức đầu tiên làm việc bên trong vòng-giới-hạn của các năng lượng tích lũy đang được giữ trong trạng thái căng bền. Thầy nhận xét lúc đầu đó chỉ là một hồ năng lượng được giữ lại, chưa có cấu trúc, và chính sự thâm nhập không méo mó của ấn tượng Bồ đề qua thể cảm dục thanh luyện mới bắt đầu tổ chức chất liệu ấy. Đây là một câu tuyên bố mà Thầy MDR nhiều lần mời người nghe dừng lại để chiêm ngưỡng và suy gẫm thật lâu.

Tăng cường căng bền qua sự hình dung có kỷ luật

Sự tưởng tượng sáng tạo là một năng lượng chủ động được kéo vào liên hệ với điểm tập trung nhất tâm trên cõi trí và từ đó tạo ra những hiệu quả trong chất liệu trí tuệ. Kết quả là căng bền tăng thêm, và visualization càng mạnh, càng rõ thì cây cầu càng đẹp và vững. Thầy MDR nhận xét điều này cho thấy cần thanh luyện imagination bằng cách chỉ hình dung những gì thật sự tinh thần và phù hợp Thiên Cơ, thay vì để nó phục vụ các ham muốn thường tình. Visualization vì vậy là tiến trình làm cho Sự tưởng tượng sáng tạo trở nên chủ động, có định hướng và bị hút về điểm tập trung nhất tâm.

Hai năng lượng và ý nghĩa của phương diện thứ hai

Ở giai đoạn này, đệ tử làm việc đồng thời với hai năng lượng: một năng lượng tĩnh được giữ trong vòng-giới-hạn tại điểm cực căng, và một năng lượng động, tạo hình ảnh, đi ra ngoài nhưng vẫn đáp ứng với trí tuệ của người kiến tạo cây cầu. Thầy MDR dùng định luật tương ứng để giải thích rằng vì phương diện thứ hai của Tam Vị thiêng liêng là phương diện tạo hình, nên nơi đây chính phương diện thứ hai của phàm ngã và phương diện thứ hai của Tam Nguyên Tinh Thần, tức phương diện Bồ đề, đang hoạt động một cách sáng tạo. Người đệ tử phải làm việc chậm rãi, có ý thức, hình dung rõ mình sẽ làm gì, tại sao phải làm, các giai đoạn sẽ ra sao, kết quả dự kiến là gì và chất liệu phải dùng là gì. Theo Thầy, không có "con đường nhanh" ở đây; chỉ có lao động cẩn trọng, hoàn toàn hữu thức.

Thiết lập rapport giữa trực giác Bồ đề và imagination cảm dục

Thầy MDR giải thích rằng khi người đệ tử cố gắng hình dung toàn bộ tiến trình, một rapport nhất định được thiết lập giữa trực giác Bồ đề và Sự tưởng tượng sáng tạo của thể cảm dục. Khi đó imagination bắt đầu đáp ứng với "thiết kế" hay mẫu thức từ một trật tự cao hơn, phù hợp với lý trí thuần túy và với Thiên Cơ. Thầy nhận xét chúng ta chưa thật sự biết điều này là gì cho đến khi nó xảy ra trong kinh nghiệm, nhưng sẽ cảm nhận được rằng các hình ảnh nội tâm có liên hệ với một trật tự cao hơn và bao gồm hơn.

Ba yếu tố đồng thời phải được giữ trong tâm thức

Thầy MDR tóm lược ba yếu tố phải cùng hiện diện: hoạt động ấn tượng của Bồ đề, sự căng bền của thể trí đang giữ chất liệu-năng lượng tại điểm phóng chiếu, và các tiến trình tưởng tượng của thể cảm dục. Đây là một lượng lớn yếu tố phải được giữ đồng thời trong nhận thức, nên theo Thầy chỉ có thực hành lặp đi lặp lại mới làm được. Thầy nhận xét việc "giữ nhiều tiến trình cùng lúc trong tâm" là một đặc điểm quen thuộc của thiền định cao cấp.

Từ chủ quan sang khách quan đối với con người tinh thần

Khi đệ tử được huấn luyện để hữu thức về tính đồng thời của công việc tam phân này, tiến trình sẽ diễn ra thành công và gần như tự động. Một dòng mãnh lực được thiết lập giữa cặp đối cực cảm dục–Bồ đề, và khi đi qua hồ năng lượng trên cõi trí, nó tạo ra hoạt động nội tại và tổ chức chất liệu hiện diện ở đó. Thầy MDR nhận xét từ đây sức mạnh tăng dần cho đến khi bước thứ ba là phóng chiếu xuất hiện, và công việc chuyển từ trạng thái chủ quan sang thực tại khách quan, ít nhất là theo quan điểm của con người tinh thần. Thầy xem đây là một chuyển động mang tính cung một đang đến gần.

Nhấn mạnh của Thầy MDR về thực hành, tinh tế nội tâm và tầm quan trọng của antahkarana

Cuối buổi, Thầy MDR nhiều lần lưu ý rằng mình đi qua tài liệu hơi nhanh và gần như mỗi câu đều cần được dừng lại để suy gẫm. Thầy đề xuất người học nên đọc lại, dừng video, nghiền ngẫm ý nghĩa và nhất là thực hành liên tục để có "cảm giác" về các dòng năng lượng và sự liên hệ đồng thời giữa các phương diện của bản chất con người. Theo Thầy, kết quả của công việc này sẽ rất tinh tế, chủ yếu là nội tâm, biểu hiện như sự thấu hiểu sâu hơn và ấn tượng vi tế chính xác hơn, chứ không phải bằng hiện tượng bên ngoài. Thầy MDR cũng nhấn mạnh nhận định của Chân sư DK rằng nhân loại sẽ không thể tiến bộ như mong muốn nếu không thật sự dấn vào công việc kiến tạo antahkarana.

Text

[1] Let us, therefore, take these six aspects of a basic building technique [2] and endeavour to arrive at their occult and creative significance.

[1] Do đó, chúng ta hãy xét sáu phương diện này của một kỹ thuật kiến tạo căn bản [2] và cố gắng đạt đến thâm nghĩa huyền bí và sáng tạo của chúng.

[3] 1. *Intention.* [4] By this is not meant a mental decision, wish or determination. [5] The idea is more literally the focussing of energy upon the mental plane at the point of greatest possible tension. [6] It signifies the

[3] 1. *Ý định.* [4] Điều này không hàm ý một quyết định, ước muốn hay sự quyết tâm của trí tuệ. [5] Ý tưởng này, hiểu sát nghĩa hơn, là sự tập trung năng lượng trên cõi trí tại điểm tập trung nhất tâm cao nhất có thể. [6] Nó

bringing about of a condition in the disciple's consciousness which is analogous to that of the Logos when—on His much vaster scale—He concentrated within a ring-pass-not (defining His desired [Page 487] sphere of influence) the energy-substance needed to carry out His purpose in manifesting. [7] This the disciple must also do, gathering his forces (to use a common expression) into the highest point of his mental consciousness and holding them there in a state of absolute tension.

biểu thị việc tạo ra một trạng thái trong tâm thức của đệ tử tương đồng với trạng thái của Thượng đế khi — trên quy mô rộng lớn hơn rất nhiều của Ngài — Ngài tập trung trong một vòng-giới-hạn, xác định khối cầu ảnh hưởng [Page 487] mong muốn của Ngài, năng lượng-chất liệu cần thiết để thực hiện mục đích của Ngài trong sự biểu hiện. [7] Đệ tử cũng phải làm như vậy, gom các mãnh lực của y — dùng một cách nói thông thường — vào điểm cao nhất trong tâm thức trí tuệ của y và giữ chúng ở đó trong trạng thái căng thẳng tuyệt đối.

[8] You can now see the purpose lying behind some of the meditation processes and techniques as embodied in the words so often used in the meditation outlines: “raise the consciousness to the head centre”; “hold the consciousness at the highest possible point”; “endeavour to hold the mind steady in the light”; and many similar phrases. [9] They are all concerned with the task of bringing the disciple to the point where he can achieve the desired point of tension and of energy-focussing. [10] This will enable him to begin the conscious task of constructing the antahkarana. [11] It is this thought which really lies unrecognised behind the word “intention,” used so often by Roman Catholics and Anglo-Catholics when preparing candidates for communion. [12] They indicate a different direction, however, for the orientation they desire is not that towards the Monad or spirit, but towards the soul, [13] in an effort to bring about better character equipment in the personality and an intensification of the mystical approach.

[8] Giờ đây các bạn có thể thấy mục đích nằm sau một số tiến trình và kỹ thuật tham thiền, như được thể hiện trong những lời thường dùng trong các đề cương tham thiền: “nâng tâm thức lên trung tâm đầu”; “giữ tâm thức ở điểm cao nhất có thể”; “cố gắng giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng”; và nhiều cụm từ tương tự. [9] Tất cả đều liên quan đến nhiệm vụ đưa đệ tử đến điểm mà y có thể đạt được điểm tập trung nhất tâm và sự tập trung năng lượng như mong muốn. [10] Điều này sẽ giúp y bắt đầu công việc có ý thức là kiến tạo antahkarana. [11] Chính tư tưởng này thật sự nằm ẩn, chưa được nhận ra, đằng sau từ “ý hướng”, vốn thường được các tín hữu Công giáo La Mã và Công giáo Anh giáo dùng khi chuẩn bị các ứng viên rước lễ. [12] Tuy nhiên, họ chỉ ra một hướng khác, vì sự định hướng mà họ mong muốn không phải hướng về chân thần hay tinh thần, mà là hướng về linh hồn, [13] trong nỗ lực tạo nên một trang bị tính cách tốt hơn nơi phàm ngã và tăng cường cách tiếp cận thần bí.

[14] In the “intention” of the disciple who is consciously occupied with the rainbow bridge, the first necessary steps are:

[14] Trong “ý định” của người đệ tử đang có ý thức chuyên tâm vào Cây cầu vồng, những bước cần thiết đầu tiên là:

[15] a. The achievement of right orientation; and this must take place in two stages: first, towards the soul as one aspect of the building energy, and second, towards the Triad.

[15] a. Thành tựu sự định hướng đúng đắn; và điều này phải diễn ra qua hai giai đoạn: trước hết, hướng về linh hồn như một phương diện của năng lượng kiến tạo, và sau đó, hướng về Tam nguyên tinh thần.

[16] b. A mental understanding of the task to be carried out. [17] This involves the use of the mind in two ways: responsiveness to buddhic or intuitional impression and an act of the creative imagination.

[16] b. Một sự thấu hiểu trí tuệ về nhiệm vụ cần được thực hiện. [17] Điều này bao hàm việc sử dụng thể trí theo hai cách: sự đáp ứng với ấn tượng Bồ đề hay trực giác, và một hành vi của sự tưởng tượng sáng tạo.

[18] c. A process of energy gathering or of force absorption. [19] in order that the needed energies are confined within a mental ring-pass-not, prior to the later process of visualisation and projection. [Page 488]

[18] c. Một tiến trình quy tụ năng lượng hoặc hấp thu mãnh lực. [19] nhằm giữ các năng lượng cần thiết trong một vòng-giới-hạn trí tuệ, trước tiến trình hình dung và phóng chiếu về sau. [Page 488]

[20] d. A period of clear thinking anent process and intention, so that the dedicated bridge-builder may clearly perceive what is being done.

[20] d. Một giai đoạn suy tư rõ ràng về tiến trình và ý định, để người xây cầu tận hiến có thể nhận thức rõ điều đang được thực hiện.

[21] e. The steady preservation of tension without undue physical strain upon the brain cells.

[21] e. Sự duy trì ổn định trạng thái tập trung nhất tâm mà không tạo áp lực thể chất quá mức lên các tế bào não.

[22] When this has been accomplished there will be found to be present a focal point of mental energy which previously had been nonexistent; [23] the mind will be held steady in the light, [24] and there will also be the alignment of a receptive attentive personality and a soul oriented towards the personality and in a state of constant, directed perception. [25] I would remind you that the soul (as it lives its own life on its own level of awareness) is not always constantly aware of its shadow, the personality, in the three worlds. When the antahkarana is being built, this awareness

[22] Khi điều này đã được hoàn tất, người ta sẽ thấy hiện diện một điểm hội tụ của năng lượng trí tuệ vốn trước đó chưa từng tồn tại; [23] thể trí sẽ được giữ vững trong ánh sáng, [24] và cũng sẽ có sự chỉnh hợp giữa một phàm ngã tiếp nhận, chăm chú và một linh hồn hướng về phàm ngã, ở trong trạng thái tri giác liên tục và có định hướng. [25] Tôi muốn nhắc các bạn rằng linh hồn, khi sống đời sống riêng của nó trên cấp độ nhận thức riêng của nó, không phải lúc nào cũng thường xuyên nhận biết về cái bóng của nó, tức phàm ngã trong ba cõi giới. Khi antahkarana đang được kiến tạo, sự nhận

must be present alongside the intention of the personality.

[26] 2. *Visualisation.* Up to this point the activity has been of a mental nature. The creative imagination has been relatively quiescent; the disciple has been occupied within the mind and upon mental levels, and has "looked neither up nor down." [27] But now the right point of tension has been reached; [28] the reservoir or pool of needed energy has been restrained [29] within the carefully delimited ring-pass-not, and the bridge-builder is ready for the next step. [30] He therefore proceeds at this point to construct the blue print of the work to be done, by drawing upon the imagination and its faculties as they are to be found upon the highest level of his astral or sensitive vehicle. [31]

This does not relate to the emotions. Imagination is, as you know, the lowest aspect of the intuition, [32] and this fact must be remembered at all times. [33] Sensitivity, as an expression of the astral body, is the opposite pole to buddhic sensitivity. [34] The disciple has purified and refined his imaginative faculties so that they are now responsive to the impression of the buddhic principle or of the intuitive [35] perception—perception, apart from sight or any recorded possible vision. [36] According to the responsiveness of the astral [37] vehicle to the [Page 489] buddhic impression, so will be the accuracy of the "plans" laid for the building of the antahkarana and the visualising of the bridge of light in all its beauty and completeness.

[38] The creative imagination has to be stepped up in its vibratory nature so that it can affect the "pool of energy" or the energy-

biết này phải hiện diện song hành với ý định của phàm ngã.

[26] 2. *Sự hình dung.* Cho đến điểm này, hoạt động vẫn mang bản chất trí tuệ. Sự tưởng tượng sáng tạo tương đối lặng yên; đệ tử đã bận rộn trong thể trí và trên các cấp độ của cõi trí, và đã "không nhìn lên cũng không nhìn xuống." [27] Nhưng giờ đây, điểm tập trung nhất tâm đúng đắn đã đạt được; [28] nguồn chứa hay hồ năng lượng cần thiết đã được giữ lại [29] trong vòng-giới-hạn được phân định cẩn thận, và người xây cầu đã sẵn sàng cho bước kế tiếp. [30] Do đó, tại điểm này, y tiến hành xây dựng bản thiết kế của công việc cần thực hiện, bằng cách vận dụng sự tưởng tượng và các năng lực của nó như chúng được tìm thấy trên cấp độ cao nhất của hiện thể cảm dục hay nhạy cảm của y. [31]

Điều này không liên quan đến các cảm xúc. Như các bạn biết, sự tưởng tượng là phương diện thấp nhất của trực giác, [32] và sự kiện này phải luôn luôn được ghi nhớ. [33] Sự nhạy cảm, xét như một biểu hiện của thể cảm dục, là cực đối lập với sự nhạy cảm Bồ đề. [34] Người đệ tử đã thanh luyện và tinh luyện các năng lực tưởng tượng của y, đến mức nay chúng đáp ứng với ấn tượng của nguyên khí Bồ đề hoặc của nhận thức trực giác [35] — nhận thức tách khỏi thị giác hay bất kỳ linh ảnh khả hữu nào được ghi nhận. [36] Tùy theo mức độ đáp ứng của hiện thể cảm dục [37] đối với ấn tượng Bồ đề, [Page 489] mà các "kế hoạch" được lập ra cho việc xây dựng antahkarana và việc hình dung cây cầu ánh sáng trong toàn bộ vẻ đẹp và sự hoàn chỉnh của nó sẽ chính xác đến mức ấy.

[38] Sự tưởng tượng sáng tạo phải được nâng cao trong bản chất rung động của nó để có thể ảnh hưởng đến "hồ năng lượng" hay chất

substance which has been gathered for the building of the bridge. [39] The creative activity of the imagination is the first organising influence which works upon and within the ring-pass-not of accumulated energies, held in a state of tension by the "intention" of the disciple. [40] Ponder upon this occult and significant statement.

liệu-năng lượng đã được tập hợp cho việc xây dựng cây cầu. [39] Hoạt động sáng tạo của sự tưởng tượng là ảnh hưởng tổ chức đầu tiên tác động lên và bên trong vòng-giới-hạn của các năng lượng tích tụ, được giữ trong trạng thái căng thẳng bởi "ý định" của đệ tử. [40] Hãy suy ngẫm về phát biểu huyền bí và đầy thâm nghĩa này.

[41] The creative imagination is in the nature of an active energy, drawn up into relationship with the point of tension; [42] it there and then produces effects in mental substance. [43] The tension is thereby increased, [44] and the more potent and the clearer the visualisation process, the more beautiful and strong will be the bridge. [45] Visualisation is the process whereby the creative imagination is rendered active [46] and becomes responsive to and attracted by the point of tension upon the mental plane.

[41] Sự tưởng tượng sáng tạo có bản chất của một năng lượng hoạt động, được đưa vào mối liên hệ với điểm tập trung nhất tâm; [42] chính tại đó và ngay khi ấy, nó tạo ra các hiệu quả trong chất liệu trí tuệ. [43] Nhờ đó, sức căng được gia tăng, [44] và tiến trình hình dung càng mạnh mẽ, càng rõ ràng bao nhiêu, thì cây cầu sẽ càng đẹp đẽ và vững chắc bấy nhiêu. [45] Sự hình dung là tiến trình nhờ đó Sự tưởng tượng sáng tạo trở nên hoạt động [46] và trở nên đáp ứng với, cũng như bị thu hút bởi, điểm tập trung nhất tâm trên cõi trí.

[47] At this stage the disciple is occupied with two energies: one, quiescent and held within a ring-pass-not, but at a point of extreme tension, [48] and the other active, picture-forming, outgoing and responsive to the mind of the bridge-builder. [49] In this connection it should be remembered that the second aspect of the divine Trinity is the form-building aspect, [50] and thus, under the Law of Analogy, it is the second aspect of the personality and the second aspect of the Spiritual Triad which are becoming creatively active. [51] The disciple is now proceeding with the second stage of his building work, and so the numerical significance will become apparent to you. [52] He must work slowly at this point, picturing what he wants to do, why he has to do it, what are the stages of his work, what will be the resultant effects of his planned activity, and what are the materials with

[47] Ở giai đoạn này, đệ tử bận tâm với hai năng lượng: một năng lượng yên lặng và được giữ trong một vòng-giới-hạn, nhưng ở một điểm tập trung nhất tâm cực độ, [48] và năng lượng kia thì hoạt động, tạo hình ảnh, hướng ra ngoài và đáp ứng với thể trí của người xây cầu. [49] Trong mối liên hệ này, cần nhớ rằng phương diện thứ hai của Ba Ngôi thiêng liêng là phương diện kiến tạo hình tướng, [50] và như vậy, theo Định luật Tương đồng, chính phương diện thứ hai của phàm ngã và phương diện thứ hai của Tam Nguyên Tinh Thần đang trở nên hoạt động một cách sáng tạo. [51] Đệ tử nay đang tiến hành giai đoạn thứ hai trong công trình xây dựng của y, và vì thế thâm nghĩa số học sẽ trở nên rõ ràng đối với các bạn. [52] Y phải làm việc chậm rãi ở điểm này, hình dung điều y muốn làm, lý do y phải làm điều đó, các giai đoạn trong công việc của y là gì, những hiệu quả phát sinh từ hoạt động đã

which he has to work. [53] He endeavours to visualise the entire process, and by this means sets up a definite rapport (if successful) between the buddhic intuition and the creative imagination [Page 490] of the astral body. [54] Consequently, you will have at this point:

hoạch định của y sẽ là gì, và những chất liệu mà y phải dùng để làm việc là gì. [53] Y cố gắng hình dung toàn bộ tiến trình, và bằng phương tiện này thiết lập một mối liên giao rõ rệt, nếu thành công, giữa trực giác Bồ đề và sự tưởng tượng sáng tạo [Page 490] của thể cảm dục. [54] Do đó, tại điểm này, các bạn sẽ có:

[55] The buddhic activity of impression.

[55] Hoạt động Bồ đề của sự ghi nhận ấn tượng.

[56] The tension of the mental vehicle, as it holds the needed energy-substance at the point of projection.

[56] Sự căng thẳng của thể trí, khi nó giữ chất liệu-năng lượng cần thiết tại điểm phóng chiếu.

[57] The imaginative processes of the astral body.

[57] Các tiến trình tưởng tượng của thể cảm dục.

[58] When the disciple has trained himself to be consciously aware of the simultaneity of this threefold work, [59] then it goes forward successfully and almost automatically. [60] This he does through the power of visualisation. [61] A current of force is set up between these pairs of opposites (astral-buddhic) [62] and—as it passes through the reservoir of force upon the mental plane—it produces an interior activity and an organisation of the substance present. [63] There then supervenes a steadily mounting potency, [64] until the third stage is reached and the work passes out of the phase of subjectivity into that of objective reality—objective from the standpoint of the spiritual man.

[58] Khi đệ tử đã tự rèn luyện để hữu thức nhận biết tính đồng thời của công việc tam phân này, [59] bấy giờ công việc tiến triển thành công và gần như tự động. [60] Điều này, y thực hiện nhờ quyền năng của sự hình dung. [61] Một dòng mãnh lực được thiết lập giữa cặp đối cực này (cảm dục-Bồ đề), [62] và —khi đi qua hồ chứa mãnh lực trên cõi trí— nó tạo ra một hoạt động nội tại và một sự tổ chức của chất liệu hiện diện. [63] Khi ấy, một quyền năng tăng dần đều xuất hiện, [64] cho đến khi giai đoạn thứ ba được đạt tới và công việc rời khỏi pha chủ quan để bước vào pha của thực tại khách quan—khách quan theo lập trường của con người tinh thần.

Program-40-10Jan17

Friends, we begin *Rays and Initiations* Webinar Commentary number 40. He is getting into the definition of the six basic techniques now. Let's see how this looks.

Các bạn, chúng ta bắt đầu phần Bình giảng Hội thảo trực tuyến *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* số 40. Lúc này Ngài đang đi vào định nghĩa sáu kỹ thuật căn bản. Hãy xem phần này như thế nào.

[1] Let us therefore take these six aspects of a basic building technique

[1] Do đó, chúng ta hãy xét sáu phương diện này của một kỹ thuật kiến tạo căn bản

The technique is one, the aspects are six.

Kỹ thuật là một, các phương diện là sáu.

[2] and endeavour to arrive at their occult and creative significance.

[2] và cố gắng đạt đến thâm nghĩa huyền bí và sáng tạo của chúng.

Because we are dealing with the creative thread at this time, and a creative act weaving in the light, as it were. That is one of the lesson sets of the Arcane School: the Weavers In The Light, and a very important one.

Bởi vì lúc này chúng ta đang bàn đến sợi dây sáng tạo, và có thể nói là một hành vi sáng tạo đang dệt trong ánh sáng. Đó là một trong những bộ bài học của Trường Arcane: Những Người Dệt Trong Ánh Sáng, và là một bộ bài học rất quan trọng.

[3] 1. Intention.

[3] 1. *Ý định.*

The very first of the stages is *Intention*, or as I've said, sometimes it's called *in-tention*, having the suggestion with that, that a certain point of tension is created.

Giai đoạn đầu tiên chính là *Ý định*, hay như tôi đã nói, đôi khi nó được gọi là *sự-căng-bên-trong*, kèm theo gợi ý rằng một điểm tập trung nhất tâm nào đó được tạo ra.

[4] By this is not meant a mental decision, wish or determination.

[4] Điều này không hàm ý một quyết định, ước muốn hay sự quyết tâm của trí tuệ.

In other words, it's not so much a mental expression of the will.

Nói cách khác, đó không hẳn là một biểu hiện trí tuệ của ý chí.

[5] The idea is more literally the focussing of energy upon the mental plane at the point of greatest possible tension.

[5] Ý tưởng này, hiểu sát nghĩa hơn, là sự tập trung năng lượng trên cõi trí tại điểm tập trung nhất tâm cao nhất có thể.

We should remember here what the definition of a point of tension is. It does

Ở đây chúng ta nên nhớ định nghĩa của một điểm tập trung nhất tâm là gì. Nó quả thật

relate to the will. The definition of a point of tension is as follows: focused, immovable will. That is a point of tension.

liên quan đến ý chí. Định nghĩa của một điểm tập trung nhất tâm như sau: ý chí được tập trung, bất lay chuyển. Đó là một điểm tập trung nhất tâm.

[6] It signifies the bringing about of a condition in the disciple's consciousness which is analogous to that of the Logos when—on His much vaster scale—He concentrated within a ring-pass-not (defining His desired sphere of influence) the energy-substance needed to carry out His purpose in manifesting.

[6] Nó biểu thị việc tạo ra một trạng thái trong tâm thức của đệ tử tương đồng với trạng thái của Thượng đế khi — trên quy mô rộng lớn hơn rất nhiều của Ngài — Ngài tập trung trong một vòng-giới-hạn, xác định khối cầu ảnh hưởng [Page 487] mong muốn của Ngài, năng lượng-chất liệu cần thiết để thực hiện mục đích của Ngài trong sự biểu hiện.

So what do we call this? It's the concentration of necessary energy substance—the concentration of the necessary energy substance according to one's will to create the design, the intended design of one's creation.

Vậy chúng ta gọi điều này là gì? Đó là sự tập trung chất liệu năng lượng cần thiết—sự tập trung chất liệu năng lượng cần thiết theo ý chí của mình nhằm tạo ra mẫu thiết kế, mẫu thiết kế được dự định cho sự sáng tạo của mình.

[7] This the disciple must also do, gathering his forces (to use a common expression) into the highest point of his mental consciousness and holding them there in a state of absolute tension.

[7] Đệ tử cũng phải làm như vậy, gom các mãnh lực của y — dùng một cách nói thông thường — vào điểm cao nhất trong tâm thức trí tuệ của y và giữ chúng ở đó trong trạng thái căng thẳng tuyệt đối.

Undeviating tension. It's a great act of concentration: the gathering of the forces into the highest point of his mental consciousness. He is not so much entering the higher mental plane yet. He is still on the concrete levels, but the highest levels of the concrete mental planes—the fourth sub-plane. And holding them there, holding these energies there in a state of absolute tension. Some of these energies would have to be gathered up from the lower parts, still lower sub-planes of the personality.

Một sự căng không lệch hướng. Đó là một hành vi tập trung lớn lao: quy tụ các mãnh lực vào điểm cao nhất trong tâm thức trí tuệ của ông. Ông chưa hẳn đang bước vào Cõi thượng trí. Ông vẫn còn ở các cấp độ cụ thể, nhưng là những cấp độ cao nhất của các cõi trí cụ thể—cõi phụ thứ tư. Và giữ chúng ở đó, giữ các năng lượng này ở đó trong trạng thái căng tuyệt đối. Một số năng lượng này phải được quy tụ lên từ các phần thấp hơn, từ những cõi phụ còn thấp hơn của phàm ngã.

[8] You can now see the purpose lying behind some of the meditation processes and techniques as embodied in the words

[8] Bây giờ các bạn có thể thấy mục đích nằm sau một số tiến trình và kỹ thuật tham thiền, như được thể hiện trong những

so often used in the meditation outlines: "raise the consciousness to the head centre"; "hold the consciousness at the highest possible point"; "endeavour to hold the mind steady in the light"; and many similar phrases.

lời thường dùng trong các đề cương tham thiền: "nâng tâm thức lên trung tâm đầu"; "giữ tâm thức tại điểm cao nhất có thể"; "cố gắng giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng"; và nhiều cụm từ tương tự.

This involves holding, concentration, steadiness, non-deviation.

Điều này bao hàm sự giữ vững, tập trung, ổn định, không lệch hướng.

[9] They are all concerned with the task of bringing the disciple to the point where he can achieve the desired point of tension and of energy-focussing.

[9] Tất cả đều liên quan đến nhiệm vụ đưa đệ tử đến điểm mà y có thể đạt được điểm tập trung nhất tâm và sự tập trung năng lượng như mong muốn.

From such a point of tension, a process can go forth—a process requiring energy and dynamic power behind it. A process can go forth from a sufficient point of tension and energy focusing.

Từ một điểm tập trung nhất tâm như thế, một tiến trình có thể phát ra—một tiến trình đòi hỏi năng lượng và quyền năng năng động phía sau nó. Một tiến trình có thể phát ra từ một điểm tập trung nhất tâm và sự tập trung năng lượng đầy đủ.

[10] This will enable him to begin the conscious task of constructing the antahkarana.

[10] Điều này sẽ giúp y bắt đầu công việc có ý thức là kiến tạo antahkarana.

This is the very first stage. There has to be enough power to undertake this process. Sufficient energy to propel the whole process is gathered.

Đây là giai đoạn đầu tiên. Cần phải có đủ quyền năng để đảm nhiệm tiến trình này. Năng lượng đầy đủ để thúc đẩy toàn bộ tiến trình được quy tụ lại.

[11] It is this thought which really lies unrecognised behind the word "intention," used so often by Roman Catholics and Anglo-Catholics when preparing candidates for communion.

[11] Chính tư tưởng này thật sự nằm ẩn, chưa được nhận ra, đằng sau từ "ý hướng", vốn thường được các tín hữu Công giáo La Mã và Công giáo Anh giáo dùng khi chuẩn bị các ứng viên rước lễ.

We raise our normal type of focus to a kind of pinnacle. Raising the focus to a pinnacle—a pinnacle for us, because the higher that point of tension, the more can be accomplished; breakthroughs can occur. The higher the point of tension, the greater the

Chúng ta nâng kiểu tập trung thông thường của mình lên một dạng đỉnh cao. Nâng sự tập trung lên một đỉnh cao—một đỉnh cao đối với chúng ta, bởi vì điểm tập trung nhất tâm càng cao thì càng có thể hoàn thành nhiều hơn; những đột phá có thể xảy ra.

possible accomplishment, and breakthroughs can occur.

Điểm tập trung nhất tâm càng cao, thành tựu khả hữu càng lớn, và những đột phá có thể xảy ra.

DK has told us that if we work from a sufficient point of tension, we can accomplish in a very short time—maybe a few hours, maybe a few minutes—what otherwise might take weeks, months, years at a lower state of energy concentration.

Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng nếu chúng ta làm việc từ một điểm tập trung nhất tâm đầy đủ, chúng ta có thể hoàn thành trong một thời gian rất ngắn—có thể vài giờ, có thể vài phút—điều mà nếu ở một trạng thái tập trung năng lượng thấp hơn thì có thể mất nhiều tuần, nhiều tháng, nhiều năm.

[12] They indicate a different direction, however, for the orientation they desire is not that towards the Monad or spirit, but towards the soul,

[12] Tuy nhiên, họ chỉ ra một hướng khác, vì sự định hướng mà họ mong muốn không phải hướng về chân thần hay tinh thần, mà là hướng về linh hồn,

Towards the source of love.

Hướng về nguồn của tình thương.

[13] in an effort to bring about better character equipment in the personality and an intensification of the mystical approach.

[13] trong nỗ lực tạo nên một trang bị tính cách tốt hơn nơi phàm ngã và tăng cường cách tiếp cận thần bí.

Which is always based upon duality. The one who yearns and that for which he or she yearns. Man and God. How to bridge that apparently unbridgeable gulf, usually through the power of aspiration. But what we're dealing with now is much more of an occult science.

Điều này luôn dựa trên Nhị nguyên. Người khao khát và điều mà ông hay bà khao khát. Con người và Thượng đế. Làm thế nào bắt cầu qua vực thẳm dường như không thể bắt cầu ấy, thường là nhờ quyền năng của khát vọng. Nhưng điều chúng ta đang bàn đến lúc này là một khoa học huyền bí nhiều hơn.

[14] In the "intention" of the disciple who is consciously occupied with the rainbow bridge, the first necessary steps are:

[14] Trong "ý định" của người đệ tử đang có ý thức chuyên tâm vào Cây cầu vồng, những bước cần thiết đầu tiên là:

So, we are to be distinguished from that type of tension which is applied on the Path of Probation. It's really important to have these different stages well in mind, because we cannot possibly require of all people that they strive for the same objectives. This

Chúng ta phải được phân biệt với loại căng được áp dụng trên Con Đường Dự Bị. Điều thật sự quan trọng là phải ghi nhớ rõ các giai đoạn khác nhau này, bởi vì chúng ta không thể đòi hỏi mọi người đều phấn đấu cho cùng một mục tiêu. Điều này chắc chắn sẽ

would lead definitely to defeat. In the case of those of us who are trying to help students along the way, we must know something of their stage and their possibilities, just the way the Masters know quite completely our stage and our possibilities.

dẫn đến thất bại. Đối với những ai trong chúng ta đang cố gắng giúp các đạo sinh trên đường đạo, chúng ta phải biết phần nào về giai đoạn và các khả năng của họ, cũng như các Chân sư biết khá trọn vẹn giai đoạn và các khả năng của chúng ta.

In the intention, the gathering of energy is at a point of tension—let's keep on reminding ourselves of that, the gathering of energy is at a point of tension—*of the disciple who is consciously occupied with the rainbow bridge, the first necessary steps are*

Trong ý định, sự quy tụ năng lượng ở tại một điểm tập trung nhất tâm—chúng ta hãy tiếp tục tự nhắc mình về điều đó, sự quy tụ năng lượng là ở tại một điểm căng—*của đệ tử đang có ý thức bận tâm với Cây cầu vồng, các bước cần thiết đầu tiên là*

[15] a. The achievement of right orientation; and this must take place in two stages: first, towards the soul as one aspect of the building energy, and second, towards the Triad.

[15] a. Thành tựu sự định hướng đúng đắn; và điều này phải diễn ra qua hai giai đoạn: trước hết, hướng về linh hồn như một phương diện của năng lượng kiến tạo, và sau đó, hướng về Tam nguyên tinh thần.

Some degree of soul infusion is required for the antahkarana process to be successful. First an orientation towards the soul—that we're taught in the early stages of learning what occult meditation is all about. And then, an orientation towards that which is more difficult to understand: the great and impersonal planetary Spiritual Triad, which is part of an impersonal world, not just a supra-personal world, such as the soul is, but an impersonal world.

Một mức độ thấm nhuần linh hồn nào đó là cần thiết để tiến trình antahkarana thành công. Trước hết là một định hướng hướng về linh hồn—điều đó chúng ta được dạy trong các giai đoạn đầu khi học tham thiền huyền bí là gì. Rồi sau đó, một định hướng hướng về điều khó thấu hiểu hơn: Tam Nguyên Tinh Thần hành tinh vĩ đại và phi cá nhân, vốn là một phần của một thế giới phi cá nhân, không chỉ là một thế giới siêu cá nhân như linh hồn, mà là một thế giới phi cá nhân.

[16] b. A mental understanding of the task to be carried out.

[16] b. Một sự thấu hiểu trí tuệ về nhiệm vụ cần được thực hiện.

This is a definite factor and not necessarily easy to achieve.

Đây là một yếu tố rõ rệt và không nhất thiết dễ đạt được.

[17] This involves the use of the mind in two ways: responsiveness to buddhic or intuitional impression and an act of the creative imagination.

[17] Điều này bao hàm việc sử dụng thể trí theo hai cách: sự đáp ứng với ấn tượng Bồ đề hay trực giác, và một hành vi của sự tưởng tượng sáng tạo.

We have to achieve right orientation towards the soul and triad, and we have to understand mentally what we are attempting to do, because it's a very abstruse type of process, and without some definiteness of thought along the right line, we'll be wandering in the dark.

Chúng ta phải đạt được định hướng đúng hướng về linh hồn và Tam nguyên tinh thần, và chúng ta phải thấu hiểu bằng trí tuệ điều mình đang cố gắng thực hiện, bởi vì đó là một loại tiến trình rất thâm áo, và nếu không có một sự xác định nào đó của tư tưởng theo đúng hướng, chúng ta sẽ lang thang trong bóng tối.

Using the mind in two ways: Responsiveness to Buddhic or intuitional impression, and using the mind to work as a factor, creating the proper images of the imagination. This is not just loose imagination. This is a guided, mentally guided imagination.

Dùng thể trí theo hai cách: sự đáp ứng với ấn tượng Bồ đề hay trực giác, và dùng thể trí để hoạt động như một yếu tố tạo ra các hình ảnh đúng đắn của sự tưởng tượng. Đây không chỉ là sự tưởng tượng buông lỏng. Đây là sự tưởng tượng được dẫn dắt, được trí tuệ dẫn dắt.

[18] c. A process of energy gathering or of force absorption

[18] c. Một tiến trình quy tụ năng lượng hoặc hấp thu mãnh lực.

Where does it come from?

Nó đến từ đâu?

[19] in order that the needed energies are confined within a mental ring-pass-not, prior to the later process of visualisation and projection.

[19] nhằm giữ các năng lượng cần thiết trong một vòng-giới-hạn trí tuệ, trước tiến trình hình dung và phóng chiếu về sau. [Page 488]

The gathering is often considered to be from the lower aspects of the personality, but also from the soul, the will aspect of the soul. Seven aspects of will are thought of as concentrated within the ring-pass-not, with tension upon the fourth level, sub-level of the mental plane.

Sự quy tụ thường được xem là đến từ các phương diện thấp hơn của phàm ngã, nhưng cũng đến từ linh hồn, phương diện ý chí của linh hồn. Bảy phương diện của ý chí được nghĩ là tập trung trong vòng-giới-hạn, với sự căng đặt trên cấp độ thứ tư, cõi phụ của cõi trí.

[20] d. A period of clear thinking anent process and intention, so that the dedicated bridge-builder may clearly perceive what is being done.

[20] d. Một giai đoạn suy tư rõ ràng về tiến trình và ý định, để người xây cầu tận hiến có thể nhận thức rõ điều đang được thực hiện.

[21] e. The steady preservation of tension without undue physical strain upon the brain cells.

As this is always an undesirable possibility.

Let's review the five points: right orientation towards soul and triad; mental understanding about using the mind receptively and creatively, involved with creative visualization; energy gathering or force absorption from above and from below; clear thinking about the process, not just a general understanding, but clear thinking about the steps to be taken so that we may clearly perceive what is being done; and preserving the tension without undue physical strain.

Sometimes you see people showing signs of physical strain and making faces and all kinds of things. Those are simply auxiliary and unnecessary actions, which probably even interfere with the preservation of the right kind of tension.

[22] When this has been accomplished there will be found to be present a focal point of mental energy which previously had been nonexistent;

Something new is appearing on the mental plane—on the lower mental plane, appearing on the fourth sub-level, which is the highest sub-level of the mental plane.

[23] the mind will be held steady in the light,

Certainly the light of the soul.

[21] e. Sự duy trì ổn định trạng thái tập trung nhất tâm mà không tạo áp lực thể chất quá mức lên các tế bào não.

Vì đây luôn là một khả năng không mong muốn.

Hãy ôn lại năm điểm: định hướng đúng hướng về linh hồn và Tam nguyên tinh thần; sự thấu hiểu trí tuệ về việc dùng thể trí một cách tiếp nhận và sáng tạo, liên quan đến sự hình dung sáng tạo; sự quy tụ năng lượng hay hấp thu mãnh lực từ trên và từ dưới; suy nghĩ rõ ràng về tiến trình, không chỉ là một sự thấu hiểu tổng quát, mà là suy nghĩ rõ ràng về các bước cần thực hiện để chúng ta có thể nhận thức rõ điều đang được làm; và duy trì sự căng mà không có căng thẳng hồng trần quá mức.

Đôi khi các bạn thấy người ta biểu lộ dấu hiệu căng thẳng hồng trần, nhăn mặt và đủ loại điều như vậy. Đó chỉ là những hành động phụ trợ và không cần thiết, có lẽ thậm chí còn cản trở việc duy trì loại căng đúng đắn.

[22] Khi điều này đã được hoàn tất, người ta sẽ thấy hiện diện một điểm hội tụ của năng lượng trí tuệ vốn trước đó chưa từng tồn tại;

Một điều mới đang xuất hiện trên cõi trí—trên cõi hạ trí, xuất hiện trên cõi phụ thứ tư, là cõi phụ cao nhất của cõi trí.

[23] thể trí sẽ được giữ vững trong ánh sáng,

Chắc chắn là ánh sáng của linh hồn.

[24] and there will also be the alignment of a receptive attentive personality and a soul oriented towards the personality and in a state of constant, directed perception.

[24] và cũng sẽ có sự chỉnh hợp giữa một phàm ngã tiếp nhận, chăm chú và một linh hồn hướng về phàm ngã, ở trong trạng thái tri giác liên tục và có định hướng.

This is very important. In order to create the foundation for this process, alignment is necessary—a strong and clear alignment. Alignment is necessary to create the foundation for the antahkarana building process.

Điều này rất quan trọng. Để tạo nền tảng cho tiến trình này, sự chỉnh hợp là cần thiết—một sự chỉnh hợp mạnh mẽ và rõ ràng. Sự chỉnh hợp là cần thiết để tạo nền tảng cho tiến trình kiến tạo antahkarana.

[25] I would remind you that the soul (as it lives its own life on its own level of awareness) is not always constantly aware of its shadow, the personality, in the three worlds. When the antahkarana is being built, this awareness *must* be present alongside the intention of the personality.

[25] Tôi muốn nhắc các bạn rằng linh hồn, khi sống đời sống riêng của nó trên cấp độ nhận thức riêng của nó, không phải lúc nào cũng thường xuyên nhận biết về cái bóng của nó, tức phàm ngã trong ba cõi giới. Khi antahkarana đang được kiến tạo, sự nhận biết này phải hiện diện song hành với ý định của phàm ngã.

This is placing a demand upon the soul, the Solar Angel. Sometimes D.K. tells us not always to be importuning the Solar Angel because it has its own tasks to carry forward on its own levels. Certainly those levels include the Buddhic plane and a portion of the Solar Angel invested in the higher mental plane and within the Egoic Lotus—as we might call it, the Angel of the Presence. It's a magical process, really, and it requires a downward-gazing soul and it requires work from both ends of the line. All of this should be much pondered.

Điều này đặt một đòi hỏi lên linh hồn, Thái dương Thiên Thần. Đôi khi Chân sư DK bảo chúng ta đừng luôn quấy rầy Thái dương Thiên Thần, vì vị ấy có những nhiệm vụ riêng phải tiếp tục thực hiện trên các cấp độ riêng của mình. Chắc chắn các cấp độ ấy bao gồm cõi Bồ đề và một phần của Thái dương Thiên Thần được đầu tư vào Cõi thượng trí và trong Hoa Sen Chân Ngã—như chúng ta có thể gọi là Thiên Thần của Hiện Diện. Thật sự đó là một tiến trình huyền thuật, và nó đòi hỏi một linh hồn đang nhìn xuống, cũng như đòi hỏi công việc từ cả hai đầu của tuyến. Tất cả điều này cần được suy ngẫm nhiều.

A receptive, attentive personality in alignment—strongly in alignment—which means an integrated personality oriented towards the soul and the soul oriented towards the personality, and then a state of constant directed perception. Does this

Một phàm ngã tiếp nhận, chăm chú, trong chỉnh hợp—mạnh mẽ trong chỉnh hợp—có nghĩa là một Phàm ngã tích hợp hướng về linh hồn, và linh hồn hướng về phàm ngã, rồi sau đó là một trạng thái tri giác thường xuyên, có định hướng. Điều này có đòi hỏi sự

require the full attention of the Solar Angel on his own levels, or is that amount of the Solar Angel which is invested in the causal body sufficient to handle this? I'm not sure.

chú tâm trọn vẹn của Thái dương Thiên Thần trên các cấp độ riêng của vị ấy không, hay phần Thái dương Thiên Thần được đầu tư trong thể nguyên nhân đã đủ để đảm nhiệm điều này? Tôi không chắc.

The Solar Angel's work is sacrificial, and sacrifice is often the confining of oneself to a sphere of lesser possibility than one is capable of. Maybe the attention of the full Solar Angel is needed. In my mind, at least, that will have to remain an unresolved question.

Công việc của Thái dương Thiên Thần là hi sinh, và hi sinh thường là việc tự giới hạn mình trong một khối cầu có khả năng thấp hơn điều mà mình có thể đạt tới. Có lẽ cần đến sự chú tâm của toàn thể Thái dương Thiên Thần. Ít nhất trong trí tôi, điều đó sẽ phải còn là một câu hỏi chưa được giải quyết.

I've read this many times and probably many of you have too. We have to allow the most important statements to sink in. This is a dual process—much of it is literally out of our hands, up to the soul or the Angel of the Presence.

Tôi đã đọc điều này nhiều lần và có lẽ nhiều người trong các bạn cũng vậy. Chúng ta phải để những phát biểu quan trọng nhất thấm sâu vào. Đây là một tiến trình kép—phần lớn của nó thật sự nằm ngoài tay chúng ta, tùy thuộc vào linh hồn hay Thiên Thần của Hiện Diện.

It's a little mysterious sometimes what the Angel of the Presence is. I have concluded that it's an aspect of the Solar Angel which is invested in the causal body. Having pervaded the entire universe of the causal body with a fragment of myself, the Solar Angel, I the Solar Angel remain. That's one way to think of it. In the fifth stanza of the Blessed Ones that deal with the Fifth Ray, in *Esoteric Psychology*, there are some very important hints concerning that.

Đôi khi Thiên Thần của Hiện Diện là gì vẫn hơi huyền nhiệm. Tôi đã kết luận rằng đó là một phương diện của Thái dương Thiên Thần được đầu tư vào thể nguyên nhân. Sau khi đã thấm nhuần toàn bộ vũ trụ của thể nguyên nhân bằng một mảnh của chính mình, Thái dương Thiên Thần, tôi là Thái dương Thiên Thần vẫn còn đó. Đó là một cách nghĩ về điều này. Trong bài kệ thứ năm của các Đấng Chân Phúc bàn đến Cung năm, trong *Tâm Lý Học Nội Môn*, có một vài gợi ý rất quan trọng về điều đó.

He's given us a little bit about intention and the tension that it represents. Now he's going to move on, succinctly describing the different ones of the six states. The next one is visualization, which—remember that the kind of visualization we're dealing with here is not spontaneous and undisciplined, but involves the understanding of the mind.

Ngài đã cho chúng ta một chút về ý định và sự căng mà nó biểu thị. Bây giờ Ngài sẽ chuyển sang mô tả ngắn gọn từng trạng thái trong sáu trạng thái. Trạng thái kế tiếp là sự hình dung; hãy nhớ rằng loại hình dung mà chúng ta đang bàn đến ở đây không phải là tự phát và vô kỷ luật, mà bao hàm sự thấu hiểu của thể trí.

Without understanding, we're not going to get very far, and that's a word that is constantly being referenced by the Tibetan. This is a disciplined process, mentally edited, mentally directed. Although the substance of it, the imagery, may come from the astral plane—particularly, the second sublevel of the astral plane.

Không có sự thấu hiểu, chúng ta sẽ không đi xa được, và đó là một từ thường xuyên được Chân sư Tây Tạng nhắc đến. Đây là một tiến trình có kỷ luật, được trí tuệ chỉnh sửa, được trí tuệ định hướng. Dù chất liệu của nó, tức hình ảnh, có thể đến từ cõi cảm dục—đặc biệt là cõi phụ thứ hai của cõi cảm dục.

[26] ***2. Visualisation.*** **Up to this point the activity has been of a mental nature. The creative imagination has been relatively quiescent; the disciple has been occupied within the mind and upon mental levels, and has "looked neither up nor down."**

[26] 2. *Sự hình dung.* Cho đến điểm này, hoạt động vẫn mang bản chất trí tuệ. Sự tưởng tượng sáng tạo tương đối lặng yên; đệ tử đã bận rộn trong thể trí và trên các cấp độ của cõi trí, và đã "không nhìn lên cũng không nhìn xuống."

On the mental level, we can gather the necessary energy, but it all depends from where this energy is accessed. It may have to be accessed from above and below, and that would be a little bit of looking either up or down. But the mind has the responsibility of gathering the necessary energy.

Trên cấp độ trí tuệ, chúng ta có thể quy tụ năng lượng cần thiết, nhưng tất cả tùy thuộc năng lượng này được tiếp cận từ đâu. Nó có thể phải được tiếp cận từ trên và từ dưới, và điều đó sẽ là một chút nhìn lên hay nhìn xuống. Nhưng thể trí có trách nhiệm quy tụ năng lượng cần thiết.

[27] But now the right point of tension has been reached;

[27] Nhưng giờ đây, điểm tập trung nhất tâm đúng đắn đã đạt được;

Sufficient to sustain the forthcoming process—at least the process for which the human being is responsible,

Đủ để nâng đỡ tiến trình sắp tới—ít nhất là phần tiến trình mà con người chịu trách nhiệm,

{sufficient to sustain that part of the process for which the human being is responsible.

{đủ để nâng đỡ phần tiến trình mà con người chịu trách nhiệm.

Tension, visualization, projection—the human being is responsible for all that, and also invocation. But beyond that, the human being is not responsible. The evocation may involve some contribution to the stabilization, but higher forces are at work, allowing the higher part of the antahkarana process to occur, and the aspects of the

Sự căng, sự hình dung, sự phóng chiếu—con người chịu trách nhiệm về tất cả những điều đó, và cả sự khẩn cầu nữa. Nhưng vượt quá điều đó, con người không chịu trách nhiệm. Sự gợi lên có thể bao hàm một đóng góp nào đó vào việc ổn định, nhưng các mãnh lực cao hơn đang hoạt động, cho phép phần cao hơn của tiến trình antahkarana diễn ra, và các

higher nature come forth to meet the demand of the lower nature.

phương diện của bản chất cao siêu tiến ra để đáp ứng đòi hỏi của bản chất thấp.

[28] the reservoir or pool of needed energy has been restrained

[28] nguồn chứa hay hồ năng lượng cần thiết đã được giữ lại

Notice this word, *restrained*, *contained*

Hãy lưu ý từ này, *kiềm giữ*, *chứa giữ*

[29] within the carefully delimited ring-pass-not, and the bridge-builder is ready for the next step.

[29] trong vòng-giới-hạn được phân định cẩn thận, và người xây cầu đã sẵn sàng cho bước kế tiếp.

Without sufficient power, this work cannot be sustained. Without sufficient power, this process cannot be launched.

Không có đủ quyền năng, công việc này không thể được duy trì. Không có đủ quyền năng, tiến trình này không thể được khởi động.

[30] He therefore proceeds at this point to construct the blue print of the work to be done, by drawing upon the imagination and its faculties as they are to be found upon the highest level of his astral or sensitive vehicle.

[30] Do đó, tại điểm này, y tiến hành xây dựng bản thiết kế của công việc cần thực hiện, bằng cách vận dụng sự tưởng tượng và các năng lực của nó như chúng được tìm thấy trên cấp độ cao nhất của hiện thể cảm dục hay nhạy cảm của y.

The highest level or the second level has idealism, and emotional idealism is found upon the highest level, but that type of idealism gets into the act as well.

Cấp độ cao nhất hay cấp độ thứ hai có chủ nghĩa lý tưởng, và chủ nghĩa lý tưởng cảm xúc được tìm thấy trên cấp độ cao nhất, nhưng loại chủ nghĩa lý tưởng đó cũng tham gia vào hành động.

[31] This does not relate to the emotions. Imagination is, as you know, the lowest aspect of the intuition,

[31] Điều này không liên quan đến các cảm xúc. Như các bạn biết, Sự tưởng tượng là phương diện thấp nhất của trực giác,

That's one of those golden sentences that we have to impress upon ourselves,

Đó là một trong những câu vàng mà chúng ta phải khắc sâu vào mình,

[32] and this fact must be remembered at all times.

[32] và sự kiện này phải luôn luôn được ghi nhớ.

The right use of the imagination is the open sesame into the intuition.

Việc sử dụng đúng sự tưởng tượng là chìa khóa mở cửa vào trực giác.

[33] Sensitivity, as an expression of the astral body, is the opposite pole to buddhic sensitivity.

[33] Sự nhạy cảm, xét như một biểu hiện của thể cảm dục, là cực đối lập với sự nhạy cảm Bồ đề.

In the astral body, it's mostly sensitivity to form in the lower worlds. This is not so when we're dealing with Buddhic sensitivity, which is pervaded by the quality of love and wisdom, and is inclusive and encompassing, and does not deal with the kinds of forms that we find in the dense physical body of the Planetary Logos.

Trong thể cảm dục, đó phần lớn là sự nhạy cảm với hình tướng trong các cõi thấp. Điều này không như vậy khi chúng ta bàn đến sự nhạy cảm Bồ đề, vốn được thấm nhuần bởi phẩm tính của tình thương và minh triết, bao gồm và bao trùm, và không bàn đến các loại hình tướng mà chúng ta tìm thấy trong thể hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế.

[34] The disciple has purified and refined his imaginative faculties so that they are now responsive to the impression of the buddhic principle or of the intuitive perception—

[34] Người đệ tử đã thanh luyện và tinh luyện các năng lực tưởng tượng của y, đến mức nay chúng đáp ứng với ấn tượng của nguyên khí Bồ đề hoặc của nhận thức trực giác

Obviously, wrong use of the imagination will not lead to this refinement. What we desire, what we visualize, what we imagine, has to be aligned with higher purposes before the necessary refinement of these faculties can be achieved.

Rõ ràng, việc dùng sai sự tưởng tượng sẽ không dẫn đến sự tinh luyện này. Điều chúng ta mong muốn, điều chúng ta hình dung, điều chúng ta tưởng tượng, phải được chỉnh hợp với các mục đích cao hơn trước khi sự tinh luyện cần thiết của các năng lực này có thể đạt được.

The disciple has purified and refined his imaginative faculties so that they are now responsive to the impression of the Buddhic principle or of intuitive perception. What is this type of perception? It is

Đệ tử đã thanh lọc và tinh luyện các năng lực tưởng tượng của mình để giờ đây chúng đáp ứng với ấn tượng của nguyên khí Bồ đề hay của tri giác trực giác. Loại tri giác này là gì? Đó là

[35] perception, apart from sight or any recorded possible vision.

[35] — nhận thức tách khỏi thị giác hay bất kỳ linh ảnh khả hữu nào được ghi nhận.

It transcends these. Intuitive perception transcends what we usually call vision. What is intuitive perception? It is perception apart from sight, which involves usually an aspect of lower form, or any recorded possible vision. Some of us know what it's

Nó vượt lên trên những điều này. Tri giác trực giác vượt lên trên điều chúng ta thường gọi là tầm nhìn. Tri giác trực giác là gì? Đó là tri giác tách khỏi thị giác, vốn thường bao hàm một phương diện của hình tướng thấp, hoặc tách khỏi bất kỳ linh ảnh khả hữu nào

like to be attacked by an intuition or to be the recipient of an intuition. It seems to come out of the blue. It seems to be formless, and yet it has content. Only later do the forms associated with that intuition and the vision of those forms begin to materialize. But the first impression is from what we would call the formless world.

được ghi nhận. Một số chúng ta biết cảm giác bị một trực giác tấn công, hay là người tiếp nhận một trực giác, là như thế nào. Nó dường như đến bất ngờ. Nó dường như vô hình tướng, nhưng lại có nội dung. Chỉ về sau, các hình tướng liên hệ với trực giác ấy và linh ảnh về các hình tướng đó mới bắt đầu hiện hình. Nhưng ấn tượng đầu tiên đến từ điều mà chúng ta gọi là thế giới vô hình tướng.

Since we're dealing with the cosmic physical plane, cosmically, these are still worlds of form. As to what we would find on the cosmic astral plane, we don't know. The Tibetan in all modesty has said he doesn't know either because he has not been there, at least at the time of the writing of these books.

Vì chúng ta đang bàn đến cõi hồng trần vũ trụ, xét theo vũ trụ, đây vẫn là các thế giới của hình tướng. Còn về điều chúng ta sẽ tìm thấy trên cõi cảm dục vũ trụ, chúng ta không biết. Chân sư Tây Tạng, với tất cả sự khiêm nhường, đã nói rằng Ngài cũng không biết, vì Ngài chưa từng đến đó, ít nhất là vào thời điểm viết các sách này.

What does it take, really, to be impressed by the cosmic astral plane? Maybe one has to be at least monadically focused, or maybe a seventh-degree initiate. By the time one is an eighth-degree initiate, it is possible to venture there and to return to the cosmic physical plane.

Thật sự cần gì để được cõi cảm dục vũ trụ in ấn? Có lẽ một người phải ít nhất tập trung theo chân thần, hoặc có thể là một điểm đạo đồ bậc bảy. Đến khi một người là điểm đạo đồ bậc tám, có thể mạo hiểm đến đó và trở về cõi hồng trần vũ trụ.

[36] According to the responsiveness of the astral vehicle

[36] Tùy theo mức độ đáp ứng của hiện thể cảm dục

Because the imaginative faculties emanate from the second level of the astral plane, in order to be responsive

Bởi vì các năng lực tưởng tượng xuất lộ từ cấp độ thứ hai của cõi cảm dục, để có thể đáp ứng

[37] to the buddhic impression, so will be the accuracy of the "plans" laid for the building of the antahkarana and the visualising of the bridge of light in all its beauty and completeness.

[37] đối với ấn tượng Bồ đề, [Page 489] mà các "kế hoạch" được lập ra cho việc xây dựng antahkarana và việc hình dung cây cầu ánh sáng trong toàn bộ vẻ đẹp và sự hoàn chỉnh của nó sẽ chính xác đến mức ấy.

The purification of the astral body with imagination being sourced in the astral body

Sự thanh lọc thể cảm dục, với sự tưởng tượng bắt nguồn trong thể cảm dục, là điều

is indispensable for this process. Think of it at the second initiation—this is when the building can really begin. It's so much about the purification of the astral body, because before that purification takes place, the Buddhic impression, if it touches the astral body, will be distorted. Purification of the astral body is indispensable if there is to be right perception of Buddhic impression.

không thể thiếu đối với tiến trình này. Hãy nghĩ đến điều đó ở lần điểm đạo thứ hai—đây là lúc công việc kiến tạo thật sự có thể bắt đầu. Điều này liên quan rất nhiều đến sự thanh lọc thể cảm dục, bởi vì trước khi sự thanh lọc ấy diễn ra, ấn tượng Bồ đề, nếu chạm đến thể cảm dục, sẽ bị méo mó. Sự thanh lọc thể cảm dục là điều không thể thiếu nếu muốn có tri giác đúng đắn về ấn tượng Bồ đề.

All of our work around the time of the second initiation, where we try to make sure that our desires do not succumb to Mars and Pluto, but rather to a higher expression of Neptune, Jupiter, and Venus, is necessary if we are to properly visualize the blueprint, to visualize the Bridge of Light and the plans associated with it, and to receive the Buddhic impression in purity instead of in a distorted manner.

Toàn bộ công việc của chúng ta vào khoảng thời gian lần điểm đạo thứ hai, khi chúng ta cố gắng bảo đảm rằng các dục vọng của mình không khuất phục trước Sao Hỏa và Sao Diêm Vương, mà đúng hơn trước một biểu hiện cao hơn của Sao Hải Vương, Sao Mộc và Sao Kim, là cần thiết nếu chúng ta muốn hình dung đúng bản thiết kế, hình dung Cây Cầu Ánh Sáng và các kế hoạch liên hệ với nó, và tiếp nhận ấn tượng Bồ đề trong sự tinh khiết thay vì theo cách méo mó.

We're going through this relatively quickly, and I know what should be done. We should stop and we should ponder almost every significant sentence, and most of them are significant. We could ponder for quite a while until the thoughts about meaning really came in, but for the sake of some degree of expediency, we have to move forward and cannot allow ourselves that kind of time.

Chúng ta đang đi qua phần này tương đối nhanh, và tôi biết điều nên làm. Chúng ta nên dừng lại và suy ngẫm hầu như từng câu quan trọng, mà đa số chúng đều quan trọng. Chúng ta có thể suy ngẫm khá lâu cho đến khi các tư tưởng về ý nghĩa thật sự đi vào, nhưng vì một mức độ cần thiết của sự thuận tiện, chúng ta phải tiến tới và không thể cho phép mình có loại thời gian đó.

You can stop the video, and when there's something that you don't understand or that you feel you could understand with greater depth, you could take the time to attend to the possibility of that understanding.

Các bạn có thể dừng bản ghi hình lại, và khi có điều gì các bạn không thấu hiểu hoặc cảm thấy mình có thể thấu hiểu sâu hơn, các bạn có thể dành thời gian để chú tâm đến khả năng của sự thấu hiểu ấy.

According to the responsiveness of the astral vehicle to the Buddhic impression—they are the four and the six, they both have a lot of

Tùy theo sự đáp ứng của hiện thể cảm dục với ấn tượng Bồ đề—chúng là bốn và sáu, cả hai đều có nhiều Sao Hải Vương và cộng hưởng

Neptune and are resonant via Neptune—*so will be the accuracy of the plans*, which can descend via the antahkarana, *laid for the building of the antahkarana and the visualizing of the Bridge of Light.*

qua Sao Hải Vương—*thì độ chính xác của các kế hoạch*, vốn có thể giáng xuống qua antahkarana, *được đặt ra cho việc kiến tạo antahkarana và việc hình dung Cây Cầu Ánh Sáng cũng sẽ như vậy.*

He doesn't tell us how to visualize the Bridge of Light. He simply tells us that it will be consisting of two colors: one the color of our soul ray, one the color of our personality ray. And probably if we had auditory imagination, we would hear two notes sounding as well, and they would be specific notes. All of this type of science can be approached with ever greater specificity, as our capacity to hold many things in mind at the same time increases, and our capacity to see and hear inwardly increases.

Ngài không cho chúng ta biết cách hình dung Cây Cầu Ánh Sáng. Ngài chỉ nói với chúng ta rằng nó sẽ gồm hai màu: một là màu của cung linh hồn chúng ta, một là màu của cung phàm ngã chúng ta. Và có lẽ nếu chúng ta có sự tưởng tượng thính giác, chúng ta cũng sẽ nghe hai âm điệu vang lên, và chúng sẽ là những âm điệu đặc thù. Toàn bộ loại khoa học này có thể được tiếp cận với độ chính xác ngày càng lớn, khi khả năng giữ nhiều điều trong trí cùng lúc của chúng ta gia tăng, và khả năng thấy cũng như nghe bên trong gia tăng.

[38] The creative imagination has to be stepped up in its vibratory nature so that it can affect the "pool of energy" or the energy-substance which has been gathered for the building of the bridge.

[38] Sự tưởng tượng sáng tạo phải được nâng cao trong bản chất rung động của nó để có thể ảnh hưởng đến "hồ năng lượng" hay chất liệu-năng lượng đã được tập hợp cho việc xây dựng cây cầu.

In the stage of intention. It's not that the imagination stands by itself, but it has to affect the energies, affecting the energies held at a point of tension.

Trong giai đoạn ý định. Không phải sự tưởng tượng tự đứng riêng, mà nó phải tác động đến các năng lượng, tác động đến các năng lượng được giữ tại một điểm tập trung nhất tâm.

[39] The creative activity of the imagination is the first organising influence which works upon and within the ring-pass-not of accumulated energies, held in a state of tension by the "intention" of the disciple.

[39] Hoạt động sáng tạo của sự tưởng tượng là ảnh hưởng tổ chức đầu tiên tác động lên và bên trong vòng-giới-hạn của các năng lượng tích tụ, được giữ trong trạng thái căng thẳng bởi "ý định" của đệ tử.

This is one of those ponderable statements.

Đây là một trong những phát biểu đáng suy ngẫm.

[40] **Ponder upon this occult and significant statement.**

I can invite us all to do that. You can stop the video and ponder. Obviously, this pool of energies gathered at the peak of the personality upon the fourth level of the lower mental plane must be affected by the higher and descending energies, and there is an organization which occurs here when we actually purify the astral body to such an extent that the Buddhic compression, with its pure reason, can come through in an undistorted manner.

The creative activity of the imagination, and everyone will be responsible for doing it his or her own way, is the first organizing influence, because it's simply a pool of held energies, *which works upon and within the ring-pass-not of accumulated energies held in a state of tension,* retained within a ring-pass-not, and not allowed to deviate, not allowed to leak, as it were, *held in a state of tension by the intention of the disciple.*

The focused, immovable will of the disciple creates a point of tension in which the necessary energies are held for a further projective task. Ponder on this occult and significant statement, so after a half hour or an hour have elapsed, then maybe we can move on.

[41] **The creative imagination is in the nature of an active energy, drawn up into relationship with the point of tension;**

Now why should that be? It's coming from the second level, the higher levels of the

[40] Hãy suy ngẫm về phát biểu huyền bí và đầy thâm nghĩa này.

Tôi có thể mời tất cả chúng ta làm điều đó. Các bạn có thể dừng bản ghi hình và suy ngẫm. Rõ ràng, bể năng lượng được quy tụ ở đỉnh của phàm ngã trên cấp độ thứ tư của cõi hạ trí phải chịu tác động của các năng lượng cao hơn đang giáng xuống, và có một sự tổ chức xảy ra ở đây khi chúng ta thật sự thanh lọc thể cảm dục đến mức ấn tượng Bồ đề, với lý trí thuần khiết của nó, có thể đi qua mà không bị méo mó.

Hoạt động sáng tạo của sự tưởng tượng, và mỗi người sẽ chịu trách nhiệm thực hiện điều đó theo cách riêng của mình, là ảnh hưởng tổ chức đầu tiên, bởi vì đó chỉ là một bể các năng lượng được giữ lại, *tác động lên và bên trong vòng-giới-hạn của các năng lượng tích lũy được giữ trong trạng thái căng,* được giữ lại trong một vòng-giới-hạn, và không được phép lệch hướng, không được phép rò rỉ, có thể nói như vậy, *được giữ trong trạng thái căng bởi ý định của đệ tử.*

Ý chí được tập trung, bất lay chuyển của đệ tử tạo ra một điểm tập trung nhất tâm, trong đó các năng lượng cần thiết được giữ lại cho một nhiệm vụ phóng chiếu tiếp theo. Hãy suy ngẫm về phát biểu huyền bí và đầy thâm nghĩa này, và sau khi nửa giờ hay một giờ đã trôi qua, có lẽ chúng ta có thể tiếp tục.

[41] Sự tưởng tượng sáng tạo có bản chất của một năng lượng hoạt động, được đưa vào mối liên hệ với điểm tập trung nhất tâm;

Tại sao lại như vậy? Nó đến từ cấp độ thứ hai, các cấp độ cao hơn của cõi cảm dục, và vì thế

astral plane, and so it has to be vibratorily drawn up to the mental plane.

nó phải được kéo lên về mặt rung động đến cõi trí.

[42] it there and then produces effects in mental substance.

[42] chính tại đó và ngay khi ấy, nó tạo ra các hiệu quả trong chất liệu trí tuệ.

We have to experience this by following the rules, and we can see what kind of effects might be produced—perhaps a deeper understanding of the Buddhic impression, which was made upon the higher levels of the astral plane. Effects in mental substance might bring a greater understanding of the Divine Plan.

Chúng ta phải trải nghiệm điều này bằng cách tuân theo các quy luật, và chúng ta có thể thấy loại hiệu quả nào có thể được tạo ra —có lẽ là một sự thấu hiểu sâu hơn về ấn tượng Bồ đề đã được in lên các cấp độ cao hơn của cõi cảm dục. Các hiệu quả trong chất liệu trí tuệ có thể đem lại một sự thấu hiểu lớn hơn về Thiên Cơ.

[43] The tension is thereby increased,

[43] Nhờ đó, sức căng được gia tăng,

Because of the addition of imaginative energies. There's that word "because," very important one.

Bởi vì có sự bổ sung của các năng lượng tưởng tượng. Có từ “bởi vì” đó, một từ rất quan trọng.

[44] and the more potent and the clearer the visualisation process, the more beautiful and strong will be the bridge.

[44] và tiến trình hình dung càng mạnh mẽ, càng rõ ràng bao nhiêu, thì cây cầu sẽ càng đẹp đẽ và vững chắc bấy nhiêu.

This tells us something about the need to purify our imagination, and that is done in various ways: by visualizing that which is truly spiritually desirable, and not the ordinary kinds of desires, which trap the imagination into the making of forms that don't lead to spiritual elevation.

Điều này cho chúng ta biết về nhu cầu thanh lọc sự tưởng tượng của mình, và điều đó được thực hiện theo nhiều cách: bằng cách hình dung điều thật sự đáng mong muốn về mặt tinh thần, chứ không phải những loại dục vọng thông thường, vốn mắc bẫy sự tưởng tượng vào việc tạo ra các hình tướng không dẫn đến sự nâng cao tinh thần.

[45] Visualisation is the process whereby the creative imagination is rendered active

[45] Sự hình dung là tiến trình nhờ đó Sự tưởng tượng sáng tạo trở nên hoạt động

It does involve the mind, as a corrective, saying yes and no. We can't allow the active imagination to run unchecked. This is not what in psychology is called active imagination. You might visualize anything, or see anything, with the active imagination

Nó có bao hàm thể trí, như một yếu tố điều chỉnh, nói có và không. Chúng ta không thể để sự tưởng tượng hoạt động chạy không kiểm soát. Đây không phải là điều trong tâm lý học được gọi là sự tưởng tượng hoạt động. Các bạn có thể hình dung bất cứ điều gì, hoặc

process. It's often very good for diagnostics, but it's not good for the kind of building we're talking about here, because elements from the lower desire nature creep in, and they have to steadfastly be held out.

thấy bất cứ điều gì, với tiến trình tưởng tượng hoạt động. Nó thường rất tốt cho chẩn đoán, nhưng không tốt cho loại kiến tạo mà chúng ta đang nói đến ở đây, bởi vì các yếu tố từ bản chất dục vọng thấp len vào, và chúng phải được giữ vững vàng ở bên ngoài.

Visualization is the process whereby the creative imagination is rendered active,

Sự hình dung là tiến trình nhờ đó Sự tưởng tượng sáng tạo trở nên hoạt động,

This is another one of those great ponderable sentences. DK has given us material of such weight, such esoteric weight. *Visualization is not simply the creative imagination*. When we visualize, the creative imagination is used in a specific way. *Visualization is the process whereby the creative imagination is rendered active,*

Đây là một câu lớn lao khác đáng suy ngẫm. Chân sư DK đã trao cho chúng ta chất liệu có sức nặng như vậy, sức nặng huyền bí như vậy. *Sự hình dung không chỉ đơn giản là Sự tưởng tượng sáng tạo*. Khi chúng ta hình dung, Sự tưởng tượng sáng tạo được sử dụng theo một cách đặc thù. *Sự hình dung là tiến trình nhờ đó Sự tưởng tượng sáng tạo trở nên hoạt động,*

[46] and becomes responsive to and attracted by the point of tension upon the mental plane.

[46] và trở nên đáp ứng với, cũng như bị thu hút bởi, điểm tập trung nhất tâm trên cõi trí.

As he has said, thus increasing the tension by which the stage of projection can be launched.

Như Ngài đã nói, nhờ vậy làm gia tăng sự căng, qua đó giai đoạn phóng chiếu có thể được khởi động.

[47] At this stage the disciple is occupied with two energies: one, quiescent and held within a ring-pass-not, but at a point of extreme tension,

[47] Ở giai đoạn này, đệ tử bận tâm với hai năng lượng: một năng lượng yên lặng và được giữ trong một vòng-giới-hạn, nhưng ở một điểm tập trung nhất tâm cực độ,

This is the point of tension on the mental plane.

Đây là điểm tập trung nhất tâm trên cõi trí.

[48] and the other active, picture-forming, outgoing and responsive to the mind of the bridge-builder.

[48] và năng lượng kia thì hoạt động, tạo hình ảnh, hướng ra ngoài và đáp ứng với thể trí của người xây cầu.

The visualization process does involve the mind, which disciplines it, shapes it, disciplining and shaping the images.

Tiến trình hình dung quả thật bao hàm thể trí, vốn kỷ luật nó, định hình nó, kỷ luật và định hình các hình ảnh.

[49] In this connection it should be remembered that the second aspect of the divine Trinity is the form-building aspect,

[49] Trong mối liên hệ này, cần nhớ rằng phương diện thứ hai của Ba Ngôi thiêng liêng là phương diện kiến tạo hình tướng,

The astral body is the second of the three elemental vehicles. The second aspect of the Divine Trinity is the form-building aspect,

Thể cảm dục là hiện thể thứ hai trong ba hiện thể hành khí. Phương diện thứ hai của Ba Ngôi thiêng liêng là phương diện kiến tạo hình tướng,

[50] and thus, under the Law of Analogy, it is the second aspect of the personality and the second aspect of the Spiritual Triad which are becoming creatively active.

[50] và như vậy, theo Định luật Tương đồng, chính phương diện thứ hai của phàm ngã và phương diện thứ hai của Tam Nguyên Tinh Thần đang trở nên hoạt động một cách sáng tạo.

Creating the necessary forms, the type of form in light which is needed for the descent of Buddhic impression.

Tạo ra các hình tướng cần thiết, loại hình tướng trong ánh sáng cần thiết cho sự giáng xuống của ấn tượng Bồ đề.

[51] The disciple is now proceeding with the second stage of his building work, and so the numerical significance will become apparent to you.

[51] Đệ tử nay đang tiến hành giai đoạn thứ hai trong công trình xây dựng của y, và vì thế thâm nghĩa số học sẽ trở nên rõ ràng đối với các bạn.

He's working in imaginative form, and in forms of light. Forms of even colored light.

Ông đang làm việc trong hình tướng tưởng tượng, và trong các hình tướng ánh sáng. Thậm chí là các hình tướng của ánh sáng có màu.

[52] He must work slowly at this point, picturing what he wants to do, why he has to do it, what are the stages of his work, what will be the resultant effects of his planned activity, and what are the materials with which he has to work.

[52] Y phải làm việc chậm rãi ở điểm này, hình dung điều y muốn làm, lý do y phải làm điều đó, các giai đoạn trong công việc của y là gì, những hiệu quả phát sinh từ hoạt động đã hoạch định của y sẽ là gì, và những chất liệu mà y phải dùng để làm việc là gì.

No fast path is promised here, but even cautious, laborious work, which is fully conscious. *Fully conscious* is another one of those words which we need all the time.

Ở đây không hứa hẹn một con đường nhanh chóng, mà là công việc thận trọng, khó nhọc, hoàn toàn có ý thức. *Hoàn toàn có ý thức* là một cụm từ khác mà chúng ta luôn cần.

[53] He endeavours to visualise the entire process, and by this means sets up a definite rapport (if successful) between the buddhic intuition and the creative imagination of the astral body.

[53] Y cố gắng hình dung toàn bộ tiến trình, và bằng phương tiện này thiết lập một mối liên giao rõ rệt, nếu thành công, giữa trực giác Bồ đề và sự tưởng tượng sáng tạo [Page 490] của thể cảm dục.

The creative imagination will respond to Buddhic design and impression. What that is, we really don't know until it happens, but we will get the sense that the images created have a definite rapport with some higher order of relationship, such as found on the plane of pure reason, or a purely reasonable relationship according to the Divine Plan and Purpose.

Sự tưởng tượng sáng tạo sẽ đáp ứng với thiết kế và ấn tượng Bồ đề. Điều đó là gì, chúng ta thật sự không biết cho đến khi nó xảy ra, nhưng chúng ta sẽ có cảm nhận rằng các hình ảnh được tạo ra có một mối tương giao rõ rệt với một trật tự liên hệ cao hơn nào đó, như được tìm thấy trên cõi của lý trí thuần khiết, hay một mối liên hệ hoàn toàn hợp lý theo Thiên Cơ và Thiên Ý.

[54] Consequently, you will have at this point:

[54] Do đó, tại điểm này, các bạn sẽ có:

We could use a good summary.

Chúng ta có thể dùng một bản tóm lược tốt.

[55] The buddhic activity of impression.

[55] Hoạt động Bồ đề của sự ghi nhận ấn tượng.

We have to visualize that the bridge will reach the Buddhic plane, the Buddhic permanent atom, and whatever of the Buddhic vehicle has been organized. W

Chúng ta phải hình dung rằng cây cầu sẽ vươn tới cõi Bồ đề, nguyên tử trường tồn Bồ đề, và bất cứ phần nào của hiện thể Bồ đề đã được tổ chức.

[56] The tension of the mental vehicle, as it holds the needed energy-substance at the point of projection.

[56] Sự căng thẳng của thể trí, khi nó giữ chất liệu-năng lượng cần thiết tại điểm phóng chiếu.

because the next phase, projection, will occur from the mental vehicle. And we have

Bởi vì giai đoạn kế tiếp, sự phóng chiếu, sẽ xảy ra từ hiện thể trí tuệ. Và chúng ta có

[57] The imaginative processes of the astral body.

That's a lot to hold in mind, isn't it? A lot to hold in the awareness, and that's where the practice must come in.

[58] When the disciple has trained himself to be consciously aware of the simultaneity of this threefold work,

He's always telling us in the advanced meditation how many different processes we have to hold in mind simultaneously—

[59] then it goes forward successfully and almost automatically.

But we must build carefully and slowly if the speed is to eventuate.

[60] This he does through the power of visualisation.

We visualize the threefold process. We attempt to inwardly see the simultaneous threefold process.

[61] A current of force is set up between these pairs of opposites (astral-buddhic)

Maybe we can feel that.

[62] and—as it passes through the reservoir of force upon the mental plane—it produces an interior activity and an organisation of the substance present.

We have to establish the rapport and trust that the proper organization will occur.

[57] Các tiến trình tưởng tượng của thể cảm dục.

Đó là nhiều điều phải giữ trong trí, phải không? Rất nhiều điều phải giữ trong sự nhận biết, và chính ở đó sự thực hành phải bước vào.

[58] Khi đệ tử đã tự rèn luyện để hữu thức nhận biết tính đồng thời của công việc tam phân này,

Ngài luôn nói với chúng ta trong tham thiền nâng cao rằng chúng ta phải giữ trong trí đồng thời bao nhiêu tiến trình khác nhau—

[59] bấy giờ công việc tiến triển thành công và gần như tự động.

Nhưng chúng ta phải kiến tạo cẩn thận và chậm rãi nếu tốc độ muốn được thành tựu.

[60] Điều này, y thực hiện nhờ quyền năng của sự hình dung.

Chúng ta hình dung tiến trình tam phân. Chúng ta cố gắng thấy bên trong tiến trình tam phân đồng thời ấy.

[61] Một dòng mãnh lực được thiết lập giữa cặp đối cực này (cảm dục-Bồ đề),

Có lẽ chúng ta có thể cảm nhận điều đó.

[62] và—khi đi qua hồ chứa mãnh lực trên cõi trí—nó tạo ra một hoạt động nội tại và một sự tổ chức của chất liệu hiện diện.

Chúng ta phải thiết lập mối tương giao và tin rằng sự tổ chức đúng đắn sẽ xảy ra.

[63] There then supervenes a steadily mounting potency,

[63] Khi ấy, một quyền năng tăng dần đều xuất hiện,

There then supervenes a steadily mounting potency.

Khi đó xuất hiện một quyền năng tăng dần đều.

We might say more and more tension at the point of tension

Chúng ta có thể nói là ngày càng nhiều sự căng hơn tại điểm tập trung nhất tâm.

[64] until the third stage is reached and the work passes out of the phase of subjectivity into that of objective reality—objective from the standpoint of the spiritual man.

[64] cho đến khi giai đoạn thứ ba được đạt tới và công việc rời khỏi pha chủ quan để bước vào pha của thực tại khách quan—khách quan theo lập trường của con người tinh thần.

We'll have to examine this type of objectivity. It is a First Ray Lord type of movement which is impending. While there's much to ponder here, we really need the tension at the point of tension, the retained energies, to be sufficient to propel the process forward with accuracy. And the accuracy comes through the Buddhic impression on the refined astral vehicle, the right use of the creative imagination, through the process of mentally directed visualization.

Chúng ta sẽ phải xem xét loại tính khách quan này. Một kiểu chuyển động của Đấng Chúa Tể Cung một đang sắp xảy ra. Dù có nhiều điều để suy ngẫm ở đây, chúng ta thật sự cần sự căng tại điểm tập trung nhất tâm, các năng lượng được giữ lại, phải đủ để thúc đẩy tiến trình tiến tới với độ chính xác. Và độ chính xác đến qua ấn tượng Bồ đề trên hiện thể cảm dục đã được tinh luyện, qua việc dùng đúng Sự tưởng tượng sáng tạo, nhờ tiến trình hình dung được trí tuệ định hướng.

All of this we can talk about, but we have to practice, practice, practice, definitely. I think we are reaching the point where I don't see the point of going ahead with discussion of projection. This would be now the end of Ray's Initiation Webinar, commentary number 40.

Tất cả những điều này chúng ta có thể nói đến, nhưng chúng ta phải thực hành, thực hành, thực hành, chắc chắn là như vậy. Tôi nghĩ chúng ta đang đến điểm mà tôi không thấy cần tiếp tục thảo luận về sự phóng chiếu. Đây sẽ là phần kết của Bình giảng Hội thảo trực tuyến *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* số 40.

There's always a question of what pages we're involved with here. Hopefully we can find the pages. Oftentimes going down is the best way to do that.

Luôn có câu hỏi là chúng ta đang liên hệ đến những trang nào ở đây. Hy vọng chúng ta có thể tìm thấy các trang đó. Thường thì đi xuống là cách tốt nhất để làm điều đó.

We're on page 490. We begin at maybe page 486. I'm trying to get there for you and not waste anybody's time, but we've got to be as clear as possible. 486 to 490. We'll copy that and go down to where the end has occurred.

Chúng ta đang ở trang 490. Chúng ta bắt đầu có lẽ ở trang 486. Tôi đang cố tìm đến đó cho các bạn và không làm mất thời gian của ai, nhưng chúng ta phải rõ ràng hết mức có thể. Từ trang 486 đến 490. Chúng ta sẽ sao chép phần đó và đi xuống nơi phần kết đã xảy ra.

We can do anywhere from two to three to four pages, depending upon the depth of what is being discussed. I'm fully aware that so much amazing instruction has been given. This is 486 to 490, and the date is still the 10th of January 17th.

Chúng ta có thể làm từ hai đến ba hoặc bốn trang, tùy theo độ sâu của điều đang được bàn đến. Tôi hoàn toàn nhận biết rằng rất nhiều huấn thị kỳ diệu đã được trao ra. Đây là trang 486 đến 490, và ngày vẫn là mồng 10 tháng Một năm 17.

Beginning of Ray's Initiation Webinar, commentary number 41, probably for another day, beginning with 490. I'm aware that I've gone through it too quickly. This has to be studied and it has to be ingrained in the process.

Phần bắt đầu của Bình giảng Hội thảo trực tuyến *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* số 41, có lẽ dành cho một ngày khác, bắt đầu với trang 490. Tôi nhận biết rằng tôi đã đi qua phần này quá nhanh. Điều này phải được nghiên cứu và phải được khắc sâu vào tiến trình.

We have to get the feel of the energy flows. We have to get the sense of the connection between the different aspects of our nature which are simultaneously visualized. It's a very delicate interior process.

Chúng ta phải cảm nhận được các dòng năng lượng. Chúng ta phải có cảm thức về mối liên kết giữa các phương diện khác nhau của bản chất mình, vốn được hình dung đồng thời. Đó là một tiến trình nội tại rất tinh tế.

The results will come, as DK said, but they will be subtle. We have to be on the outlook for understanding subtle impression. It will not be externally realized.

Các kết quả sẽ đến, như Chân sư DK đã nói, nhưng chúng sẽ tinh vi. Chúng ta phải trông chờ để thấu hiểu ấn tượng tinh vi. Nó sẽ không được nhận ra ở bên ngoài.

It's a deeply interior type of realization when intuition strikes with accuracy and when the availability of the higher worlds is introduced into our meditative process. Understanding is one thing, and we have to understand deeply. But continuous practice is another matter, and that is up to every one of us if we can see the reason why this type of work is so important.

Đó là một loại nhận thức sâu xa bên trong, khi trực giác đánh trúng với độ chính xác và khi sự sẵn có của các thế giới cao hơn được đưa vào tiến trình tham thiền của chúng ta. Thấu hiểu là một việc, và chúng ta phải thấu hiểu sâu sắc. Nhưng thực hành liên tục lại là một vấn đề khác, và điều đó tùy thuộc vào mỗi người trong chúng ta nếu chúng ta có thể thấy lý do tại sao loại công việc này lại quan trọng như vậy.

He says humanity will not really advance as desired without the anti-Corona work. That's the end of number 40.

Ngài nói rằng nhân loại sẽ không thật sự tiến bộ như mong muốn nếu không có công tác antahkarana. Đó là phần kết của số 40.

We'll get this sent out to you. I haven't made the mistake the way I did the last time, where for the first nine minutes and 50 seconds, I managed not to record any text. I have a couple of friends working on this, and I handed them the problem, and they seemed to be able to correct it.

Chúng tôi sẽ gửi phần này cho các bạn. Tôi đã không mắc lỗi như lần trước, khi trong chín phút năm mươi giây đầu tiên, tôi đã không ghi được bất kỳ văn bản nào. Tôi có vài người bạn đang làm việc với phần này, và tôi đã giao vấn đề cho họ, và dường như họ có thể sửa được.

You'll be receiving that. Thus, the end of Rays and Initiations webinar commentary number 40.

Các bạn sẽ nhận được phần đó. Như vậy là kết thúc Bình giảng Hội thảo trực tuyến *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* số 40.

We have worked now specifically with intention and visualization, the first two stages in summary, but well worth reading and rereading to make sure that the important points are lodged in our consciousness. See you soon.

Bây giờ chúng ta đã làm việc cụ thể với ý định và sự hình dung, hai giai đoạn đầu tiên, dưới dạng tóm lược, nhưng rất đáng đọc và đọc lại để bảo đảm rằng các điểm quan trọng được đặt vững trong tâm thức chúng ta. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Bye-bye.

Tạm biệt.

Commentary on Antahkarana - 41

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 41

Ngày tạo: 28/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Giai đoạn phóng chiếu là điểm khủng hoảng của việc xây antahkarana

Thầy MDR nhấn mạnh đây là chặng then chốt sau ý định và sự hình dung: nhiều người chí nguyện đã tạo được "hình dạng mong muốn" của antahkarana, tổ chức được chất liệu cầu nối trên cõi trí, đặc biệt tại điểm tập trung nhất tâm ở cõi phụ thứ tư của cõi trí, nhưng không đi xa hơn vì không dùng được ý chí trong hành vi phóng chiếu. Thầy lưu ý tiến trình này kết hợp ba yếu tố: ý chí, sự hình dung tiếp diễn, và Quyền năng từ theo cung; đến đây phương pháp không còn hoàn toàn giống nhau cho cả bảy cung nữa mà bắt đầu phân hóa. Thầy MDR nhận xét đây là khu vực mang đậm tính cung một, dù trong làm việc nhóm người ta đôi khi dùng Quyền năng từ cung hai do toàn bộ giáo huấn mang màu sắc cung hai.

Đường ánh sáng được phóng về Chân Thần

Theo Thầy MDR, từ trung tâm lực mà đệ tử đã tích lũy trên cõi trí sẽ xuất hiện một đường chất liệu ánh sáng, thường được Thầy hình dung bằng màu trắng, khác với hai màu của cầu vồng vốn mang màu cung linh hồn và cung phàm ngã. Đường này được phóng đi bằng Quyền năng từ, tương tự tiến trình sáng tạo của Hành Tinh Thượng đế, nhưng thay vì hướng xuống để hiện hình thì ở đây hướng lên, xuyên qua các nguyên tử trường tồn của Tam Nguyên Tinh Thần và tiến về Chân Thần. Thầy MDR lưu ý việc này là một động tác năng động chứ không chỉ là xây dựng tĩnh, và người đệ tử phải ý thức đồng thời về tiến trình, về hành động, và về việc kéo toàn bộ tài nguyên của phàm ngã tam phân lẫn linh hồn vào công việc.

Sự đảo ngược của tiến trình giáng hạ

Thầy MDR giải thích việc phóng chiếu antahkarana là sự đảo ngược của tiến trình trước kia khi Chân Thần phóng sinh mệnh tuyến xuống để neo vào linh hồn, rồi linh hồn lại phóng ra sợi dây kép neo vào đầu và tim của phàm nhân tam phân. Thầy suy luận rằng trước hết phải có một sự neo đậu chân thần nơi các nguyên tử trường tồn của Tam Nguyên Tinh Thần, rồi sau đó thể nguyên nhân mới được kiến tạo trên Cõi thượng trí với sự trợ giúp của Thái dương Thiên Thần. Thầy cũng lưu ý chữ "cuối cùng" trong câu về linh hồn neo vào đầu và tim ám chỉ một tiến trình rất dài, vì trước khi trở thành phàm ngã tích hợp đúng nghĩa, các vận cụ thấp phải được xây dựng dần qua thời gian.

Antahkarana như con đường rút lui lớn

Thầy MDR nhấn mạnh chính đường phóng chiếu này sau cùng trở thành lộ trình để mọi lực đã tập trung trong phàm ngã và linh hồn trên đường giáng hạ tiến hoá được rút về. Vì thế antahkarana không chỉ là cầu nối đi lên mà còn là phương tiện của "đại rút lui", tức sự trừu xuất khỏi hình tướng; Thầy nhận xét ngay khi Chân sư DK nói đến trừu xuất thì cung một đã hiện diện rất rõ. Thầy MDR còn bình luận đây là "con đường thoát" khỏi căn phòng tối của các cõi thấp, đòi hỏi

nhiều can đảm, nhưng can đảm ấy vốn có sẵn nơi Chân Thần dù con người đã quên mất vì bị giới hạn quá lâu trong tâm thức thấp.

Liên hệ với lần điểm đạo thứ tư và bức màn Đền thờ

Thầy MDR giải thích antahkarana là trọng tâm của lần điểm đạo thứ tư, Cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ, nơi cả đời sống phàm ngã lẫn đời sống chân ngã đều bị từ bỏ, đến mức sau đó không còn giữ nổi Chân Thần nữa. Hình ảnh "bức màn Đền thờ bị xé làm hai từ trên xuống dưới" được Thầy nối với sự kiện Đức Christ mở đường cho nhiều người bước vào lần điểm đạo này, tức phá bỏ điều ngăn cản Ý Chí của Thượng Đế đi sâu hơn vào tâm thức nhân loại. Thầy MDR triển khai biểu tượng Outer Court, Holy Place, Holy of Holies tương ứng với phàm ngã, linh hồn và Chân Thần, đồng thời thêm bình luận độc đáo về giới tu sĩ thường giữ đặc quyền tri thức, còn các Đấng Mặc Khải như Đức Jesus hay Đức Phật lại muốn chia sẻ cho toàn nhân loại.

"Viên ngọc trong hoa sen" là nguồn lực thật sự của phóng chiếu

Thầy MDR đặc biệt nhấn mạnh rằng để phóng chiếu thành công, đệ tử không chỉ cần ý chí của linh hồn mà còn phải gọi ra nguồn lực chứa trong "viên ngọc trong hoa sen", tức điểm neo của Chân Thần. Thầy lưu ý có lẽ trước đây chính Thầy cũng chưa nhấn đủ câu này, trong khi đây là chỗ lấy sức mạnh thực sự để đẩy cầu đi lên. Thầy còn giải thích mọi phẩm tính của linh hồn như tri thức, bác ái, hi sinh chỉ là hiệu quả của bức xạ chân thần, nên thực ra cả linh hồn lẫn phàm ngã đều là những phương thức biểu hiện khác nhau của Chân Thần.

Cấu trúc thể nguyên nhân và vị trí của viên ngọc

Thầy MDR mô tả từ phương diện ý chí của Chân Thần có một dòng đi thẳng xuống trung tâm thể nguyên nhân, đến hạt nhân quanh đó Hoa Sen Chân Ngã được xây dựng. Thầy nghiêng về khả năng sự neo đậu này xảy ra nơi cõi phụ thứ hai của Cõi thượng trí, vì thể nguyên nhân không vượt quá cấp đó và cũng bị phá hủy tại đó, dù có vài ám chỉ khó hiểu cho thấy viên ngọc có thể "lơ lửng" gần ranh giới giữa cõi trí trừu tượng và cõi Bồ đề. Thầy MDR còn nêu tam tương ứng rất quan trọng: Shamballa là viên ngọc trong hoa sen, Thánh Đoàn là ba vòng cánh hoa, và Nhân loại là ba nguyên tử trường tồn trong hào quang của hoa sen.

Điều kiện để đáp ứng được với nụ hoa trung tâm

Theo Thầy MDR, trước khi cầu được thực sự phóng trên đường đi lên "cho đôi chân mệt mỏi của người hành hương", đệ tử phải bắt đầu đáp ứng được với nụ hoa khép kín ở trung tâm Hoa Sen Chân Ngã. Điều này xảy ra khi các cánh hoa hi sinh bắt đầu nắm quyền trong đời sống, khi tri thức được chuyển hoá thành minh triết, khi tình thương cho toàn thể lớn dần, và khi "quyền năng từ bỏ" được thêm vào. Thầy MDR lưu ý ba cánh tổng hợp quanh viên ngọc chưa thực sự bung nở cho đến ngay trước lần điểm đạo thứ tư, nhưng ở mỗi lần điểm đạo vẫn có một mức khai mở tăng dần, khiến ánh sáng từ trung tâm ngày càng rõ hơn.

Ba phẩm tính chân ngã phải tăng trưởng để phóng chiếu

Thầy MDR tóm lại ba năng lực cần thiết là minh triết thay cho tri thức đơn thuần, tình thương đối với toàn thể, và quyền năng từ bỏ; theo Thầy, nếu ba phẩm tính này chưa tăng trưởng thì nỗ lực phóng chiếu sẽ khó thành công. Thầy gợi ý chúng có liên hệ lần lượt với các tầng cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã và đồng thời phản ánh những tương ứng hành tinh lớn hơn. Thầy cũng đặt câu hỏi thực hành rất cụ thể: khi ta thử phóng chiếu, liệu minh triết đã thực sự có chưa, tình thương cho toàn thể đã tăng chưa, và quyền năng từ bỏ đã hiện diện chưa.

Hi sinh không phải mất mát mà là chí phúc

Một trong những điểm Thầy MDR đặc biệt ca ngợi là định nghĩa kỹ thuật của hi sinh: không phải từ bỏ những gì làm đời sống đáng sống, mà là đạt tới trạng thái chí phúc và xuất thần vì nhận ra một phương diện thiêng liêng khác vốn bị cả linh hồn lẫn phàm ngã che khuất. Thầy nhận xét nhiều người sợ chữ "hi sinh" vì đồng hóa nó với mất mát, đau khổ, giảm thiểu bản thân; theo Thầy, đây là một hiểu lầm dai dẳng do cách diễn giải tôn giáo phổ biến. Thầy còn nhấn mạnh hi sinh gắn với sự nhận biết Ý Chí-hướng Thiện đã làm cho sáng tạo trở nên khả hữu và tất yếu, nên càng chiêm ngưỡng sâu về phẩm tính này thì con người càng bắt đầu biểu hiện nó trong đời sống.

Gọi lên Ý Chí và sự hoàn tất liên kết lớn

Thầy MDR dừng lại rất lâu ở đoạn nói rằng chỉ khi đệ tử thu được tri thức từ kinh nghiệm, đang chuyển nó thành minh triết, sống chân thực trong thực tại, và lấy Ý Chí-hướng Thiện làm đỉnh cao của đời sống hằng ngày, thì mới có thể gợi lên được Ý Chí. Thầy nhận xét đây là những điều kiện rất cao, cho thấy việc xây antahkarana không hề cơ giới hay tầm thường. Khi đó, liên kết giữa hạ trí và thượng trí, giữa tinh thần và vật chất, giữa Chân Thần và phàm ngã trở thành một sự kiện có thật; Thầy còn thêm rằng "đỉnh cao" ở đây hàm ý địa vị chân sư.

Từ bộ ba sang nhị nguyên và "cái chết thứ hai"

Thầy MDR giải thích khi nhị nguyên thượng-hạ thay thế cho bộ ba cũ, năng lực của hạt nhân trung tâm trong Hoa Sen Chân Ngã sẽ hủy diệt ba biểu hiện bao quanh, đưa tới cái gọi là sự phá hủy thể nguyên nhân. Tuy nhiên Thầy lưu ý chữ "cái gọi là" rất quan trọng, vì sau lần điểm đạo thứ tư vẫn còn "mảnh vụn" của thể nguyên nhân cần được quét sạch giữa lần điểm đạo thứ tư và thứ năm, giống như một vụ siêu tân tinh cá nhân chưa hoàn toàn tan hết. Thầy gọi đây là "cái chết thứ hai", tức chết hẳn đối với hình tướng, giải thoát con người không chỉ khỏi phàm ngã tái sinh mà cả khỏi vẻ đẹp tinh vi của ngôi đền linh hồn.

Phóng chiếu là tiến trình sống hằng ngày, không chỉ là kỹ thuật thiền

Thầy MDR nhấn mạnh Chân sư DK đã nói rất rõ rằng phóng chiếu là một tiến trình sống động, mọc lên từ kinh nghiệm hằng ngày có ý thức và từ việc biểu hiện các phương diện thiêng liêng ngay trên cõi hồng trần. Khi phàm ngã cố gắng đáp ứng đòi hỏi của linh hồn và dùng trí tuệ để phụng sự nhân loại, thì bác ái bắt đầu cai quản, và ý nghĩa của "sự hi sinh thiêng liêng" trở nên ngày càng tự nhiên, tự phát. Thầy kết luận rằng nếu không có hi sinh thì sẽ không có phóng chiếu thật sự, vì chính hi sinh mới giúp gợi lên các tiềm lực cao hơn.

Không nên nản chí vì phần lớn công việc diễn ra bên trong

Thầy MDR ghi nhận Chân sư DK đã dự liệu cảm giác choáng ngợp của người học, nên trấn an rằng rất nhiều điều xảy ra trên các cõi bên trong khi có ý định đúng đắn và ý định huyền bí, tức mục đích kết hợp với điểm tập trung nhất tâm. Cây cầu có thể đạt tới cấu trúc và đường nét khá rõ từ lâu trước khi đệ tử ý thức được điều đó; Thầy lưu ý trong khi đệ tử còn chưa thấy, chân sư thì đã thấy. Theo Thầy MDR, điều này đòi hỏi đức tin: xây một điều chưa nhìn thấy, nhưng có thể dần dần bắt đầu cảm được.

Kết thúc phần bình giảng và định hướng tiếp tục

Thầy MDR thông báo đây là phần kết của Rays and Initiations Webinar commentary số 41, vào ngày 15 tháng 1 năm 2017, đồng thời chuẩn bị mở sang phần bình giảng số 42. Thầy cho biết lần tiếp theo sẽ bắt đầu lại từ trang 493, cho thấy mạch học được giữ rất chặt theo văn bản gốc và sẽ tiếp tục đi sâu từng đoạn.

Nhấn mạnh chiều sâu của tác phẩm và yêu cầu thực hành nội tâm

Thầy MDR nhận xét đây là một cuốn sách rất sâu, không chỉ để đọc hiểu bằng trí năng mà còn cần được đồng hoá vào sự thực hành. Thầy lưu ý mục tiêu không phải chỉ nắm ý niệm, mà là thật sự đi vào các thế giới này một cách thực tiễn, với sự nhận biết và kinh nghiệm nội tâm khó diễn tả bằng lời.

Tinh thần học tập theo chỉ dẫn của Chân sư DK

Thầy MDR đề xuất người nghe tiếp tục suy tư về các vấn đề đã học và làm việc theo cách phù hợp với chỉ dẫn rõ ràng của Chân sư DK. Theo nhận xét của Thầy, chính sự tuân thủ có ý thức đối với huấn thị này mới đem lại thành công cho nỗ lực tu học và bình giải.

Text

[1] 3. *Projection*. The task of the disciple has now reached a most critical point. Many aspirants [2] reach this particular stage and —having developed a real capacity to visualise, and having therefore constructed by its means the desired form, [3] and organised the substance which is to be employed in this later phase of the building process— [4] find themselves unable to proceed any further. What then is the matter? Primarily, an inability to use the Will in the process of projection. [5] This process [6] is a combination of will, further and continued visualisation, and the use of the ray Word of Power. [7] Up to the present stage in the process, the method for all the seven rays is identical; but at this point there comes a change. [8] Each disciple, having successfully organised the bridge substance, having brought into activity the will aspect, [9] and being consciously aware of process and performance, proceeds now to move the organised substance forward, [10] so that from the centre of force which he has succeeded in accumulating [11] there appears a line of light-substance or projection. [11b] This [12] is sent forward upon a [Page 491] Word of Power, as in the logoic creative process. [13] This is in reality a reversal of the process of the Monad when It sent forth the thread of life which finally anchored itself in the soul. [14] The soul, in

[1] 3. Phóng chiếu. Nhiệm vụ của người đệ tử nay đã đạt đến một điểm hết sức hệ trọng. Nhiều người chí nguyện [2] đạt đến giai đoạn đặc biệt này và—sau khi đã phát triển một năng lực thật sự để hình dung, và do đó, bằng phương tiện ấy, đã kiến tạo hình tướng mong muốn, [3] đồng thời tổ chức chất liệu sẽ được sử dụng trong giai đoạn về sau này của tiến trình kiến tạo— [4] lại thấy mình không thể tiến xa hơn nữa. Vậy vấn đề là gì? Chủ yếu là sự bất lực trong việc sử dụng Ý Chí trong tiến trình phóng chiếu. [5] Tiến trình này [6] là sự kết hợp của ý chí, sự hình dung thêm nữa và liên tục, cùng việc sử dụng Quyền năng từ của cung. [7] Cho đến giai đoạn hiện tại trong tiến trình, phương pháp đối với cả bảy cung đều giống nhau; nhưng đến điểm này thì có một sự thay đổi. [8] Mỗi đệ tử, sau khi đã tổ chức thành công chất liệu của cây cầu, đã đưa phương diện ý chí vào hoạt động, [9] và có ý thức rõ ràng về tiến trình cũng như sự thực hiện, nay tiến tới việc chuyển chất liệu đã được tổ chức ấy tiến về phía trước, [10] để từ trung tâm mãnh lực mà y đã thành công trong việc tích lũy [11] xuất hiện một đường chất liệu ánh sáng hay sự phóng chiếu. [11b] Điều này [12] được phóng ra phía trước nhờ một [Page 491] Quyền năng từ, như trong tiến trình sáng tạo thuộc Thượng đế. [13] Thực ra, đây là sự đảo ngược tiến trình của Chân thần khi Chân thần phát xuất sinh mệnh tuyến, cuối

reality, came into being through the means of this anchoring; [15] then came the later process, when the soul in its turn sent forth a dual thread which finally found anchorage in the head and the heart of the lower threefold man, the personality. [16] The disciple is focussed in the centre which he has constructed upon the mental plane, [17] and is drawing all his resources (those of the threefold personality and the soul combined) into activity; [18] he now projects a line towards the Monad.

cùng tự neo vào linh hồn. [14] Trên thực tế, linh hồn đi vào hiện hữu nhờ phương tiện của sự neo giữ này; [15] rồi đến tiến trình về sau, khi đến lượt linh hồn phát xuất một sợi dây kép, cuối cùng tìm được điểm neo trong đầu và tim của phàm nhân tam phân thấp, tức phàm ngã. [16] Đệ tử được tập trung trong trung tâm mà y đã kiến tạo trên cõi trí, [17] và đang đưa mọi nguồn lực của mình—các nguồn lực của phàm ngã tam phân và linh hồn kết hợp—vào hoạt động; [18] nay y phóng chiếu một đường hướng về Chân thần.

[19] It is along this line [20] that the final withdrawal of the forces takes place, [21] the forces which—upon the downward way or the involutionary path—focussed themselves in the personality and the soul. [22] The antahkarana per se, completed by the bridge built by the disciple, [23] is the final medium of abstraction or of the great withdrawal. [24] It is with the antahkarana that the initiate is concerned in the fourth initiation, [25] called sometimes the Great [26] Renunciation—the renunciation or the withdrawal from form life, both personal and egoic. [27] After this initiation neither of these aspects can hold the Monad any more. [28] The "veil of the Temple" is rent in twain [29] from the top to the [30] bottom—that veil which separated the Outer Court (the personality life) from the Holy Place (the soul) and from the Holy of Holies (the Monad) in the Temple at Jerusalem. [31] The implications and the analogies will necessarily be clear to you.

[19] Chính dọc theo đường này [20] mà sự triệt thoái cuối cùng của các mãnh lực diễn ra, [21] những mãnh lực mà—trên con đường đi xuống hay con đường giáng hạ tiến hoá—đã tự tập trung trong phàm ngã và linh hồn. [22] Antahkarana, xét chính nó, được hoàn tất nhờ cây cầu do đệ tử xây dựng, [23] là phương tiện cuối cùng của sự trừu xuất hay của cuộc đại triệt thoái. [24] Chính với antahkarana mà điểm đạo đồ phải bận tâm trong lần điểm đạo thứ tư, [25] đôi khi được gọi là cuộc Đại [26] Từ Bỏ—sự từ bỏ hay sự triệt thoái khỏi đời sống hình tướng, cả thuộc phàm ngã lẫn chân ngã. [27] Sau cuộc điểm đạo này, không phương diện nào trong hai phương diện ấy còn có thể giữ Chân thần lại nữa. [28] "Bức màn của Đền Thờ" bị xé làm đôi [29] từ trên xuống [30] dưới—bức màn đã phân cách Sân Ngoài, tức đời sống phàm ngã, với Nơi Thánh, tức linh hồn, và với Nơi Chí Thánh, tức Chân thần, trong Đền Thờ tại Jerusalem. [31] Những hàm ý và các tương đồng tất yếu sẽ rõ ràng đối với bạn.

[32] In order, therefore, to bring about the needed projection of the accumulated energies, [33] organised by the creative imagination and brought to a point of excessive tension by the focussing of the mental impulse (an aspect of the will), the

[32] Vì vậy, để tạo ra sự phóng chiếu cần thiết của các năng lượng đã tích lũy, [33] được tổ chức bởi Sự tưởng tượng sáng tạo và được đưa đến một điểm căng thẳng cực độ nhờ sự tập trung của xung lực trí tuệ, tức một phương diện của ý chí, bấy giờ đệ tử kêu

disciple then calls upon the resources of his soul, stored up in what is technically called "the jewel in the lotus." [34] This is the anchorage of the [35] Monad—a point which must not be forgotten. [36] The aspects of the soul which we call knowledge, love and sacrifice, and which are expressions of the causal body, are only effects of this monadic radiation. [Page 492]

[37] Therefore, before the bridge can be truly built and "projected on the upward way, providing safe travelling for the pilgrim's weary feet" [38] (as the Old Commentary puts it), the disciple must begin to react in response to the closed lotus bud or jewel at the centre of the opened lotus. [39] This he does when the sacrifice petals of the egoic lotus are assuming control in his life, [40] when his knowledge is being transmuted into wisdom, [41] and his love for the whole is growing; [42] to these is being added the "power to renounce". [43] These three egoic qualities—when functioning with a measure of potency—produce an increased activity at the very centre of soul life, the heart of the lotus. [44] It should be remembered that the correspondences in the egoic lotus to the three planetary centres are as follows:

[45] Shamballa.... The jewel in the lotus.

[46] Hierarchy.... The three groups of petals.

[47] Humanity....The three permanent atoms within the aura of the lotus.

[48] Students should also bear in mind that they need to rid themselves of the usual idea of sacrifice as a process of giving-up, or renunciation of all that makes life worth living. [49] Sacrifice is, technically speaking,

gọi các nguồn lực của linh hồn mình, được tích trữ trong điều mà về mặt chuyên môn gọi là "viên ngọc trong hoa sen." [34] Đây là điểm neo của [35] Chân thần—một điểm không được quên. [36] Các phương diện của linh hồn mà chúng ta gọi là tri thức, bác ái và hi sinh, và vốn là những biểu hiện của thể nguyên nhân, chỉ là các hiệu quả của bức xạ chân thần này. [Page 492]

[37] Do đó, trước khi cây cầu có thể thực sự được xây dựng và "phóng chiếu trên con đường đi lên, đem lại lối đi an toàn cho đôi chân mệt mỏi của người hành hương" [38] như Cổ Luận diễn đạt, đệ tử phải bắt đầu đáp ứng với nụ hoa sen khép kín, hay viên ngọc, ở trung tâm hoa sen đã nở. [39] Y thực hiện điều này khi các cánh hoa hi sinh của Hoa Sen Chân Ngã đang nắm quyền kiểm soát trong đời sống của y, [40] khi tri thức của y đang được chuyển hoá thành minh triết, [41] và tình thương của y đối với toàn thể đang tăng trưởng; [42] thêm vào những điều này là "quyền năng từ bỏ". [43] Ba phẩm tính chân ngã này—khi hoạt động với một mức độ quyền năng nào đó—tạo ra một hoạt động gia tăng ngay tại trung tâm của đời sống linh hồn, tức trái tim của hoa sen. [44] Cần nhớ rằng các tương ứng trong Hoa Sen Chân Ngã với ba trung tâm hành tinh là như sau:

[45] Shamballa.... Viên ngọc trong hoa sen.

[46] Thánh Đoàn.... Ba nhóm cánh hoa.

[47] Nhân loại.... Ba nguyên tử trường tồn bên trong hào quang của hoa sen.

[48] Các đạo sinh cũng nên ghi nhớ rằng họ cần tự giải thoát khỏi quan niệm thông thường về hi sinh như một tiến trình buông bỏ, hay từ bỏ tất cả những gì làm cho đời sống đáng sống. [49] Nói theo nghĩa chuyên

the achievement of a state of bliss and of ecstasy because it is the realisation of another divine aspect, hidden hitherto by both the soul and the personality. [50] It is understanding and recognition of the will-to-good [51] which made creation possible and inevitable, and which was the true cause of manifestation. [52] Ponder on this, for it is very different in its significance to the usual concepts anent sacrifice.

môn, hi sinh là sự đạt được một trạng thái chí phúc và xuất thần, vì đó là sự chứng nghiệm một phương diện thiêng liêng khác, cho đến nay vẫn bị cả linh hồn lẫn phàm ngã che khuất. [50] Đó là sự thấu hiểu và nhận biết Ý Chí-hướng Thiện [51] vốn đã khiến cuộc sáng tạo trở nên khả hữu và tất yếu, và vốn là nguyên nhân đích thực của sự biểu hiện. [52] Hãy suy ngẫm về điều này, vì xét về thâm nghĩa, nó rất khác với những quan niệm thông thường liên quan đến hi sinh.

[53] When the disciple has gained the fruit of experience which is knowledge and is learning to transmute it into wisdom, [54] when his objective is to live truly and in reality, [55] and when the will-to-good is the crowning goal of his daily life, then he can begin to evoke the Will. [56] This will make the link between the lower and the higher minds, between spirit and matter and between Monad and personality a definite and existent fact. [57] Duality then supervenes upon [Page 493] triplicity, [58] and the potency of the central nucleus in the egoic vehicle destroys—at the fourth initiation—the three surrounding expressions. [59] They disappear, and then the so-called destruction of the causal body has taken place. [60] This is the true "second death"—death to form altogether.

[53] Khi đệ tử đã thu hoạch được thành quả của kinh nghiệm, tức tri thức, và đang học cách chuyển hoá nó thành minh triết, [54] khi mục tiêu của y là sống một cách chân thật và trong thực tại, [55] và khi Ý Chí-hướng Thiện là mục tiêu tối thượng trong đời sống hằng ngày của y, bấy giờ y có thể bắt đầu gợi lên Ý Chí. [56] Điều này sẽ làm cho mối liên kết giữa hạ trí và thượng trí, giữa tinh thần và vật chất, giữa Chân thần và phàm ngã, trở thành một sự kiện xác định và hiện hữu. [57] Nhị nguyên bấy giờ thay thế [Page 493] tam phân, [58] và quyền năng của hạt nhân trung tâm trong hiện thể chân ngã hủy diệt—ở lần điểm đạo thứ tư—ba biểu hiện bao quanh. [59] Chúng biến mất, và bấy giờ cái gọi là sự hủy diệt thể nguyên nhân đã diễn ra. [60] Đây là "cái chết thứ hai" đích thực—cái chết hoàn toàn đối với hình tướng.

[61] This is practically all that I can tell you anent the process of projection. [62] It is a living process, growing out of the conscious daily experience and dependent upon the expression of the divine aspects in the life upon the physical plane, as far as is possible. [63] Where there is an attempt to approximate the personality life to the demands of the soul and to use the intellect on behalf of humanity, love is beginning to control; and then the significance of the "divine sacrifice" is increasingly understood

[61] Đây gần như là tất cả những gì tôi có thể nói với bạn về tiến trình phóng chiếu. [62] Đó là một tiến trình sống động, nảy sinh từ kinh nghiệm hằng ngày có ý thức và tùy thuộc vào sự biểu lộ các phương diện thiêng liêng trong đời sống trên cõi hồng trần, trong chừng mực có thể. [63] Khi có nỗ lực đưa đời sống phàm ngã đến gần các đòi hỏi của linh hồn và sử dụng trí năng vì nhân loại, bác ái bắt đầu chi phối; và bấy giờ thâm nghĩa của "sự hi sinh thiêng liêng" ngày càng được thấu hiểu và trở thành một biểu

and becomes a natural, spontaneous expression of individual intention. [64] Then it becomes possible to project the bridge. [65] The vibration is then set up on lower levels of divine manifestation and becomes strong enough to produce response from the higher. [66] Then, when the Word of Power is known and rightly used, the bridge is rapidly built.

lộ tự nhiên, tự phát của ý định cá nhân. [64] Khi đó, việc phóng chiếu cây cầu trở nên khả dĩ. [65] Rung động bấy giờ được thiết lập trên các cấp độ thấp hơn của sự biểu hiện thiêng liêng và trở nên đủ mạnh để tạo ra đáp ứng từ các cấp độ cao hơn. [66] Khi ấy, khi Quyền năng từ được biết đến và được sử dụng đúng đắn, cây cầu được xây dựng nhanh chóng.

[67] Students need feel in no way discouraged by this picture. [68] Much can happen on the inner planes where there is right intention, as well as occult intention (purpose and tension combined), [69] and the bridge reaches stages of definite outline and structure long before the disciple is aware of it.

[67] Các đạo sinh không cần cảm thấy nản lòng chút nào trước bức tranh này. [68] Nhiều điều có thể xảy ra trên các cõi bên trong, nơi có ý định đúng đắn cũng như ý định huyền bí, tức mục đích và sự tập trung nhất tâm kết hợp, [69] và cây cầu đạt đến những giai đoạn có đường nét và cấu trúc rõ rệt rất lâu trước khi đệ tử ý thức được điều đó.

Program-41-15Jan17

Hi everybody and welcome to our *Rays and the Initiations* webinar commentary number 41. I need to correct that. We're continuing in the second part of the book, and I'm doing this as frequently as I possibly can given my other responsibilities. I'm broadcasting here, or at least webinaring here, with myself, but sending the results on to you here in the Temple of Silence here in Finland. I guess while I'm talking it's not so silent, but what is silence anyway but the synthesis of all the sounds. We have worked on the first two stages of intention in building the antahkarana and also what we call visualization. A few of these programs have been given to that effect.

Xin chào tất cả các bạn và chào mừng các bạn đến với buổi bình giảng webinar số 41 về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Tôi cần chỉnh lại điều đó. Chúng ta đang tiếp tục phần thứ hai của quyển sách, và tôi đang thực hiện việc này thường xuyên nhất có thể, trong phạm vi các trách nhiệm khác của tôi. Tôi đang phát sóng tại đây, hay ít nhất là thực hiện webinar tại đây, một mình, nhưng gửi kết quả đến các bạn từ Đền Im Lặng ở Phần Lan. Khi tôi đang nói thì nơi này không im lặng lắm, nhưng rốt cuộc im lặng là gì nếu không phải là sự tổng hợp của mọi âm thanh. Chúng ta đã làm việc với hai giai đoạn đầu của ý định trong việc xây dựng antahkarana và cả điều chúng ta gọi là sự hình dung. Một vài chương trình đã được dành cho mục đích ấy.

Now we are going to work on the factor of projection, which is a very important first ray aspect of this work. These are spontaneous programs, and I'm doing my best to add some commentary which you may find useful in understanding what DK has said or in possibly elaborating what he has discussed.

Bây giờ chúng ta sẽ làm việc với yếu tố phóng chiếu, vốn là một phương diện cung một rất quan trọng của công trình này. Đây là những chương trình tự phát, và tôi đang cố gắng hết sức để thêm vào một số bình giảng mà các bạn có thể thấy hữu ích trong việc thấu hiểu điều Chân sư DK đã nói, hoặc có thể khai triển điều Ngài đã bàn đến.

[1] 3. *Projection.* The task of the disciple has now reached the most critical point. Many aspirants

[1] *3. Phóng chiếu.* Nhiệm vụ của người đệ tử nay đã đạt đến một điểm hết sức hệ trọng. Nhiều người chí nguyện

That's what we all are really,

Thật ra đó chính là tất cả chúng ta,

[2] reach this particular stage and—having developed a real capacity to visualise, and having therefore constructed by its means the desired form,

[2] đạt đến giai đoạn đặc biệt này và—sau khi đã phát triển một năng lực thật sự để hình dung, và do đó, bằng phương tiện ấy, đã kiến tạo hình tướng mong muốn,

the form of the two-colored antahkarana

hình tướng của antahkarana hai màu

[3] and organised the substance which is to be employed in this later phase of the building process

[3] đồng thời tổ chức chất liệu sẽ được sử dụng trong giai đoạn về sau này của tiến trình kiến tạo,

This is because the visualization is drawn up into relationship with the pool of retained mental substance at a point of tension on the fourth sub-plane of the mental plane. They've done all that, but

Điều này là vì sự hình dung được nâng lên để liên hệ với khối chất liệu trí tuệ được giữ lại tại một điểm tập trung nhất tâm trên cõi phụ thứ tư của cõi trí. Họ đã làm tất cả những điều đó, nhưng

[4] find themselves unable to proceed any further. What then is the matter? Primarily, an inability to use the Will in the process of projection.

[4] lại thấy mình không thể tiến xa hơn nữa. Vậy vấn đề là gì? Chủ yếu là sự bất lực trong việc sử dụng Ý Chí trong tiến trình phóng chiếu.

We know how difficult it is to understand what the Will really is. As DK has told us, we probably know very little about it actually.

Chúng ta biết khó khăn biết bao để thấu hiểu Ý Chí thật sự là gì. Như Chân sư DK đã nói với chúng ta, thật ra có lẽ chúng ta biết rất ít về nó.

[5] This process

[5] Tiến trình này

of projection

của sự phóng chiếu

[6] is a combination of will, further and continued visualisation, and the use of the ray Word of Power.

[6] là sự kết hợp của ý chí, sự hình dung thêm nữa và liên tục, cùng việc sử dụng Quyền năng từ của cung.

These words of power, even though they are for all the seven rays, are worked upon by the first ray. We might say there's a lot of first ray in this area of projection.

Các quyền năng từ này, dù dành cho cả bảy cung, đều được cung một tác động. Có thể nói có rất nhiều cung một trong lĩnh vực phóng chiếu này.

[7] Up to the present stage in the process, the method for all the seven rays is identical; but at this point there comes a change.

[7] Cho đến giai đoạn hiện tại trong tiến trình, phương pháp đối với cả bảy cung đều giống nhau; nhưng đến điểm này thì có một sự thay đổi.

Sometimes, when we work in the group form, we simply use the second ray word of power because this is such a second ray teaching in general. But now, when working on these individually, there comes this change.

Đôi khi, khi chúng ta làm việc trong hình thức nhóm, chúng ta chỉ dùng quyền năng từ của cung hai, vì giáo huấn này nói chung rất thuộc cung hai. Nhưng bây giờ, khi làm việc với những điều này một cách cá nhân, sự thay đổi này xuất hiện.

[8] Each disciple, having successfully organised the bridge substance, having brought into activity the will aspect,

[8] Mỗi đệ tử, sau khi đã tổ chức thành công chất liệu của cây cầu, đã đưa phương diện ý chí vào hoạt động,

part of it is by being willing

một phần của điều đó là do sẵn lòng

[9] and being consciously aware of process and performance, proceeds now to move the organised substance forward,

[9] và có ý thức rõ ràng về tiến trình cũng như sự thực hiện, nay tiến tới việc chuyển chất liệu đã được tổ chức ấy tiến về phía trước,

This becomes dynamic.

Điều này trở nên năng động.

[10] so that from the centre of force which he has succeeded in accumulating

[10] để từ trung tâm mãnh lực mà y đã thành công trong việc tích lũy

from the center of the lower mental plane

từ trung tâm của cõi hạ trí

[11] there appears a line of light-substance or projection.

[11] xuất hiện một đường chất liệu ánh sáng hay sự phóng chiếu.

We've been building in light anyway, but this is something new. I'm usually using the color white here because the bridge is built of the two colors of your soul and personality ray.

Dù sao chúng ta cũng đã xây dựng trong ánh sáng, nhưng đây là một điều mới. Tôi thường dùng màu trắng ở đây vì cây cầu được xây bằng hai màu của cung linh hồn và cung phàm ngã của các bạn.

[11b] This

[11b] Điều này

—line of light substance—

—đường chất liệu ánh sáng—

[12] is sent forward upon a Word of Power, as in the logoic creative process.

[12] được phóng ra phía trước nhờ một [Page 491] Quyền năng từ, như trong tiến trình sáng tạo thuộc Thượng đế.

only in that particular case, the word of power is directed downwards so that manifestation can occur. This is a word of power directed upward towards the mental permanent atom and towards the Buddhic and Atmic permanent atoms and even towards the Monad.

chỉ có điều trong trường hợp đặc biệt ấy, quyền năng từ được hướng xuống dưới để sự biểu hiện có thể xảy ra. Đây là một quyền năng từ được hướng lên trên về phía Nguyên tử trường tồn trí tuệ, về phía các Nguyên tử trường tồn Bồ đề và atma, và thậm chí về phía chân thần.

[13] This is in reality a reversal of the process of the Monad when It sent forth the thread of life which finally anchored itself in the soul.

[13] Thực ra, đây là sự đảo ngược tiến trình của Chân thần khi Chân thần phát xuất sinh mệnh tuyến, cuối cùng tự neo vào linh hồn.

This thread anchors in the permanent atoms —the permanent. As I say, this is probably a very good process for you yourself in your researches on permanent atoms. Here we have the thread anchors in the Spiritual Triad. First it does that, and that is in the second great outpouring, we are told, and then finally into the soul when that intermediary has been constructed on the

Sợi dây này neo trong các Nguyên tử trường tồn—các nguyên tử trường tồn. Như tôi nói, đây có lẽ là một tiến trình rất tốt cho chính các bạn trong những khảo cứu của các bạn về các Nguyên tử trường tồn. Ở đây chúng ta có các neo của sợi dây trong Tam Nguyên Tinh Thần. Trước hết nó làm như vậy, và chúng ta được cho biết rằng điều đó xảy ra trong lần tuôn đổ lớn thứ hai, rồi cuối cùng vào trong linh hồn khi cơ cấu trung gian ấy

higher mental plane of higher mental substance with the aid of the Solar Angel.

đã được kiến tạo trên Cõi thượng trí bằng chất liệu thượng trí, với sự trợ giúp của Thái dương Thiên Thần.

[14] The soul, in reality, came into being through the means of this anchoring;

[14] Trên thực tế, linh hồn đi vào hiện hữu nhờ phương tiện của sự neo giữ này;

It seems to suggest that first there must be an anchoring, a monadic anchoring, before the primary form of the petals begins to appear. That monadic anchoring probably alerts the Solar Angel, who has a particular concern with the human being involved, that an intermediary structure is needed.

Điều này dường như gợi ý rằng trước hết phải có một sự neo chặt, một sự neo chặt chân thần, trước khi hình thức sơ khởi của các cánh hoa bắt đầu xuất hiện. Sự neo chặt chân thần ấy có lẽ báo động cho Thái dương Thiên Thần, Đấng có mối quan tâm đặc biệt đối với con người liên hệ, rằng một cơ cấu trung gian là cần thiết.

[15] then came the later process, when the soul in its turn sent forth a dual thread which finally found anchorage in the head and the heart of the lower threefold man, the personality.

[15] rồi đến tiến trình về sau, khi đến lượt linh hồn phát xuất một sợi dây kép, cuối cùng tìm được điểm neo trong đầu và tim của phàm nhân tam phân thấp, tức phàm ngã.

Even when that being is not yet what we would call an expressive personality because it hasn't really integrated the vehicles and because the lower aspect has to be built up first, and then the astral, and then the mental. It takes a long time before it's a real personality in the expressive sense.

Ngay cả khi hữu thể ấy chưa phải là điều chúng ta gọi là một phàm ngã biểu lộ, vì y chưa thật sự tích hợp các hiện thể, và vì phương diện thấp phải được xây dựng trước, rồi đến phương diện cảm dục, rồi đến phương diện trí tuệ. Phải mất một thời gian dài trước khi đó là một phàm ngã thật sự theo nghĩa biểu lộ.

[16] The disciple is focussed in the centre which he has constructed upon the mental plane,

[16] Đệ tử được tập trung trong trung tâm mà y đã kiến tạo trên cõi trí,

that point of tension which has appeared on the fourth level of the mental plane—

điểm tập trung nhất tâm đã xuất hiện trên cấp độ thứ tư của cõi trí—

[17] and is drawing all his resources (those of the threefold personality and the soul combined) into activity;

[17] và đang đưa mọi nguồn lực của mình—các nguồn lực của phàm ngã tam phân và linh hồn kết hợp—vào hoạt động;

This is very important. When we do our preparation for the full moon meditations, we always draw down the will aspect of the Egoic Lotus and we draw up the vitality of the etheric body and we draw up the formative power of the creative imagination.

Điều này rất quan trọng. Khi chúng ta chuẩn bị cho các buổi tham thiền trăng tròn, chúng ta luôn kéo xuống phương diện ý chí của Hoa Sen Chân Ngã, và chúng ta kéo lên sinh lực của thể dĩ thái, cũng như kéo lên quyền năng tạo hình của Sự tưởng tượng sáng tạo.

[18] he now projects a line towards the Monad.

[18] nay y phóng chiếu một đường hướng về Chân thần.

Of course, this projection has to pass through the permanent atoms of the Spiritual Triad on the way to the Monad. This can probably be visualized. At first, the buddhic vehicle and the atmic vehicle are not yet—is the word organized or coordinated? They are not yet. But they are on their way and increasingly after the third degree the buddhic vehicle will be coordinated and then, I suppose, after the fourth degree the atmic vehicle will be coordinated into its final form so that later one can enter in full consciousness into the monadic vehicle.

Tất nhiên, sự phóng chiếu này phải đi qua các Nguyên tử trường tồn của Tam Nguyên Tinh Thần trên đường đến chân thần. Điều này có lẽ có thể được hình dung. Ban đầu, hiện thể Bồ đề và hiện thể atma chưa—từ đúng là được tổ chức hay được phối hợp? Chúng chưa như vậy. Nhưng chúng đang trên đường, và ngày càng nhiều hơn sau lần điểm đạo thứ ba, hiện thể Bồ đề sẽ được phối hợp; rồi, tôi cho rằng sau lần điểm đạo thứ tư, hiện thể atma sẽ được phối hợp vào hình thức cuối cùng của nó để về sau người ta có thể bước vào hiện thể chân thần trong tâm thức trọn vẹn.

he now projects a line towards the Monad.

giờ đây y phóng chiếu một đường hướng về chân thần.

The Monad has projected earlier toward the soul, has signaled the Solar Angels in a way that the soul body is to be created, and then the soul has projected a dual thread of heart and consciousness. The heart thread is the life thread, the sutratma, and the consciousness thread is anchored in the head. These are two of the different threads which make personality activity possible.

Chân thần trước đó đã phóng chiếu về phía linh hồn, đã ra tín hiệu cho các Thái dương Thiên Thần theo một cách nào đó rằng thể linh hồn phải được tạo ra, rồi linh hồn đã phóng chiếu một sợi dây kép của tim và tâm thức. Sợi dây tim là sinh mệnh tuyến, sutratma, còn Sợi dây Tâm thức/thức tuyến được neo trong đầu. Đây là hai trong số các sợi dây khác nhau làm cho hoạt động của phàm ngã trở nên khả hữu.

[19] It is along this line

[19] Chính dọc theo đường này

Which is projected towards the Monad

đường được phóng chiếu về phía chân thần

[20] that the final withdrawal of the forces takes place,

[20] mà sự triệt thoái cuối cùng của các mãnh lực diễn ra,

So it is in a way a path of withdrawal and of escape, as it is sometimes called—escape from the confines of the lower world.

Vì vậy, theo một cách nào đó, đó là con đường rút lui và thoát ly, như đôi khi được gọi—thoát khỏi những giới hạn của thế giới thấp.

[21] the forces which—upon the downward way or the involutionary path—focussed themselves in the personality and the soul.

[21] những mãnh lực mà—trên con đường đi xuống hay con đường giáng hạ tiến hoá—đã tự tập trung trong phàm ngã và linh hồn.

They can be withdrawn along the antahkarana. We are building our method of withdrawal and escape into the higher world. Of course, every high initiate and Master has done this, and this is the way that we will no longer be confined in the darkened room. It takes a lot of courage to go through this process, but innately as a monad we have the courage, although maybe we have somewhat forgotten it because we've been so confined in the lower stages of consciousness.

Chúng có thể được rút lui dọc theo antahkarana. Chúng ta đang xây dựng phương pháp rút lui và thoát ly của mình vào thế giới cao. Tất nhiên, mọi điểm đạo đồ cao cấp và Chân sư đều đã làm điều này, và đây là cách chúng ta sẽ không còn bị giam hãm trong căn phòng tối. Cần rất nhiều can đảm để đi qua tiến trình này, nhưng tự bản chất, với tư cách là chân thần, chúng ta có can đảm ấy, dù có lẽ chúng ta đã phần nào quên mất vì đã bị giam hãm quá lâu trong các giai đoạn thấp của tâm thức.

[22] The antahkarana per se, completed by the bridge built by the disciple,

[22] Antahkarana, xét chính nó, được hoàn tất nhờ cây cầu do đệ tử xây dựng,

Nobody's going to do this for us, although there is the sense in which when we build, the Father comes forth from his house and meets the disciple halfway. There is a certain kind of reciprocity that is called Invocation and Evocation in the fourth stage of this building. Nevertheless, this is our responsibility. *The antahkarana per se, completed by the bridge, built by the disciple,*

Không ai sẽ làm điều này thay cho chúng ta, dù có một ý nghĩa theo đó khi chúng ta xây dựng, Cha bước ra khỏi nhà của Ngài và gặp đệ tử ở nửa đường. Có một loại hỗ tương nhất định được gọi là Khẩn Cầu và Gợi Lên trong giai đoạn thứ tư của công trình xây dựng này. Tuy nhiên, đây là trách nhiệm của chúng ta. *Chính antahkarana, được hoàn tất bởi cây cầu, do đệ tử xây dựng,*

[23] is the final medium of abstraction or of the great withdrawal.

[23] là phương tiện cuối cùng của sự trừu xuất hay của cuộc đại triệt thoái.

Don't you see that when he starts talking about abstraction, the first, fourth Initiation though, first ray—how do we do that? The First Ray Lord will be implicated because it is the great ray of abstraction.

Các bạn thấy không, khi Ngài bắt đầu nói về sự trừu xuất, lần Điểm Đạo thứ tư đầu tiên—cung một—chúng ta làm điều đó như thế nào? Đấng Chúa Tể Cung một sẽ liên hệ vì đó là cung vĩ đại của sự trừu xuất.

[24] It is with the antahkarana that the initiate is concerned in the fourth initiation,

[24] Chính với antahkarana mà điểm đạo đồ phải bận tâm trong lần điểm đạo thứ tư,

It's an Initiation where the Fourth Ray Lord is very active, but so is the destroyer. The ray of the destroyer, although maybe more powerful than the fifth, is active in this Initiation of Renunciation and the first resurrection, not the final resurrection which we call the seventh Initiation. This is sometimes

Đó là một Cuộc Điểm Đạo trong đó Đấng Chúa Tể Cung bốn hoạt động rất mạnh, nhưng kẻ hủy diệt cũng vậy. Cung của kẻ hủy diệt, dù có lẽ mạnh hơn cung năm, hoạt động trong Cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ này và sự phục sinh thứ nhất, không phải sự phục sinh cuối cùng mà chúng ta gọi là lần Điểm Đạo thứ bảy. Điều này đôi khi

[25] called sometimes the Great Renunciation—

[25] đôi khi được gọi là cuộc Đại

We know how important it is to use the First Ray Lord in all process of renunciation because we're saying no to a certain aspect of our desire, right? We have to be able to do this:

Chúng ta biết quan trọng biết bao khi sử dụng Đấng Chúa Tể Cung một trong mọi tiến trình từ bỏ, vì chúng ta đang nói không với một phương diện nào đó của dục vọng mình. Chúng ta phải có khả năng làm điều này:

[26] the renunciation or the withdrawal from form life, both personal and egoic.

[26] Từ Bỏ—sự từ bỏ hay sự triệt thoái khỏi đời sống hình tướng, cả thuộc phàm ngã lẫn chân ngã.

If you want a very beautiful description of this, you go to the tenth law in Esoteric Healing and it talks about withdrawal from the personal sphere and from the egoic sphere too and the entering into Shamballic consciousness or the presence at least of the Lord of the World.

Nếu các bạn muốn một mô tả rất đẹp về điều này, hãy đến định luật thứ mười trong Trị Liệu Huyền Môn; ở đó nói về sự rút lui khỏi khối cầu phàm ngã và cả khỏi khối cầu chân ngã, cũng như việc bước vào tâm thức Shamballa, hoặc ít nhất là vào sự hiện diện của Đức Chúa Tể Thế Giới.

All of this lies ahead, but The Tibetan is so marvelously clear about it that we certainly

Tất cả những điều này còn ở phía trước, nhưng Chân sư Tây Tạng trình bày thật rõ

should develop a great incentive to tread the way that leads in this direction.

ràng kỳ diệu đến nỗi chắc chắn chúng ta nên phát triển một động lực lớn để bước trên con đường dẫn theo hướng này.

[27] After this initiation neither of these aspects can hold the Monad any more.

[27] Sau cuộc điểm đạo này, không phương diện nào trong hai phương diện ấy còn có thể giữ Chân thần lại nữa.

Even the soul body is sufficiently destroyed that the Monad-in-Extension can no longer be held by it. We learn in Rule 10,

Ngay cả thể linh hồn cũng bị phá hủy đủ mức để Chân Thần-trong-sự-mở-rộng không còn có thể bị nó giữ lại. Chúng ta học trong Quy luật 10,

[28] The "veil of the Temple" is rent in twain

[28] "Bức màn của Đền Thờ" bị xé làm đôi

This is what the Christ did. He made it possible for so many people, more people to take the fourth Initiation. He rent that which was stopping the Will of God from entering more deeply into the consciousness of humanity. *The veil of the temple is rent in twain*

Đây là điều Đức Christ đã làm. Ngài đã làm cho rất nhiều người, nhiều người hơn, có thể trải qua lần Điểm Đạo thứ tư. Ngài đã xé điều đang ngăn Ý Chí của Thượng Đế đi sâu hơn vào tâm thức của nhân loại. *Bức màn của đền thờ bị xé làm đôi*

[29] from the top to the bottom—

[29] từ trên xuống

from the top to the bottom.

từ trên xuống dưới.

There was a veil in the early Hebrew Temple and it did separate the Holy Place **from the Holy of** Holies.

Có một bức màn trong Đền Thờ Do Thái thời xưa, và nó đã tách Nơi Thánh **khỏi Nơi Cực** Thánh.

[30] that veil which separated the Outer Court (the personality life) from the Holy Place (the soul) and from the Holy of Holies (the Monad) in the Temple at Jerusalem.

[30] dưới—bức màn đã phân cách Sân Ngoài, tức đời sống phàm ngã, với Nơi Thánh, tức linh hồn, và với Nơi Chí Thánh, tức Chân thần, trong Đền Thờ tại Jerusalem.

There was tremendous symbolism there and an understanding of what it meant.

Ở đó có biểu tượng tính hết sức lớn lao và một sự thấu hiểu về ý nghĩa của nó.

Of course the priests tend to get proud about that kind of thing. Then along comes a popularizer like Jesus or like the prince Siddhartha and they want to give this information out to everybody. The priesthood considers it their own prerogative.

Tất nhiên các tư tế có khuynh hướng trở nên kiêu hãnh về những điều như vậy. Rồi xuất hiện một người phổ biến giáo huấn như Đức Jesus hay như hoàng tử Tất-đạt-đa, và các Ngài muốn trao thông tin này cho mọi người. Giai cấp tư tế xem đó là đặc quyền riêng của họ.

It's not that they disbelieve in the powers and understanding and capacity of these revealers like Jesus and the Buddha or Christ and the Buddha. They just don't want to share. I wonder if this was the case with the Tibetans in their monasteries before the Chinese came and basically forced a tremendous expulsion which resulted in a world sharing.

Không phải là họ không tin vào các quyền năng, sự thấu hiểu và năng lực của những Đấng mặc khải này như Đức Jesus và Đức Phật, hay Đức Christ và Đức Phật. Họ chỉ không muốn chia sẻ. Tôi tự hỏi liệu điều này có từng xảy ra với người Tây Tạng trong các tu viện của họ trước khi người Trung Hoa đến và về căn bản đã buộc phải có một cuộc trục xuất khổng lồ, dẫn đến sự chia sẻ với thế giới.

Sometimes the method of making sure that a sharing occurs is not the most pleasant. But this gives us a sense of how the temple was created and also the symbolism that is involved here. The outer court, the tabernacle in the wilderness, the holy place, the temple of Solomon, and the holy of holies, the temple of Ezekiel, the vehicle of the monad.

Đôi khi phương pháp để bảo đảm rằng sự chia sẻ diễn ra không phải là dễ chịu nhất. Nhưng điều này cho chúng ta một cảm nhận về cách đền thờ được tạo nên, cũng như biểu tượng tính liên hệ ở đây. Sân ngoài, nhà tạm trong hoang địa, nơi thánh, đền thờ Sa-lô-môn, và nơi cực thánh, đền thờ Ê-dê-ki-en, hiện thể của chân thần.

[31] The implications and the analogies will necessarily be clear to you.

[31] Những hàm ý và các tương đồng tất yếu sẽ rõ ràng đối với bạn.

It's clear enough theoretically, although we have a lot yet to do before this is applicable immediately to our situation.

Về mặt lý thuyết thì đủ rõ, dù chúng ta còn rất nhiều việc phải làm trước khi điều này có thể áp dụng ngay vào tình huống của mình.

[32] In order, therefore, to bring about the needed projection of the accumulated energies,

[32] Vì vậy, để tạo ra sự phóng chiếu cần thiết của các năng lượng đã tích lũy,

cả của Sự tưởng tượng sáng tạo lẫn của khối năng lượng trí tuệ được giữ lại tại một điểm

Both of the creative imagination and of that pool of mental energies retained at a point of tension, the accumulated energies

tập trung nhất tâm, các năng lượng đã tích lũy

[33] organised by the creative imagination and brought to a point of excessive tension by the focussing of the mental impulse (an aspect of the will), the disciple then calls upon the resources of his soul, stored up in what is technically called "the jewel in the lotus."

[33] được tổ chức bởi Sự tưởng tượng sáng tạo và được đưa đến một điểm căng thẳng cực độ nhờ sự tập trung của xung lực trí tuệ, tức một phương diện của ý chí, bấy giờ đệ tử kêu gọi các nguồn lực của linh hồn mình, được tích trữ trong điều mà về mặt chuyên môn gọi là "viên ngọc trong hoa sen."

That's very important. Sometimes I don't think I've paid enough attention to that particular sentence, but where are we going to get the power to make this projection successful? We need, of course, the Will of the soul, but we need also the power of the jewel in the lotus, which really pretty well permeates every aspect of the Egoic Lotus.

Điều đó rất quan trọng. Đôi khi tôi không nghĩ mình đã chú ý đủ đến câu đặc biệt ấy, nhưng chúng ta sẽ lấy quyền năng ở đâu để làm cho sự phóng chiếu này thành công? Tất nhiên, chúng ta cần Ý Chí của linh hồn, nhưng chúng ta cũng cần quyền năng của viên ngọc trong hoa sen, vốn thật sự thấm nhuần khá trọn vẹn mọi phương diện của Hoa Sen Chân Ngã.

In order to bring about the needed projection of the accumulated energies

Để đem lại sự phóng chiếu cần thiết của các năng lượng đã tích lũy

Organized by the creative imagination and ultimately from the Buddhic plane, the Buddhic energies are great organizers. After all, *pure reason* is the capacity of the Buddhic plane. The fourth ether, in a lower sense, is an organizer, and so is the Buddhic plane.

Được tổ chức bởi Sự tưởng tượng sáng tạo và sau cùng từ cõi Bồ đề, các năng lượng Bồ đề là những đấng tổ chức vĩ đại. Rốt cuộc, *lý trí thuần túy* là năng lực của cõi Bồ đề. Dĩ thái thứ tư, theo nghĩa thấp hơn, là một yếu tố tổ chức, và cõi Bồ đề cũng vậy.

The accumulated energies are organized by the creative imagination under the impress of the Buddhic plane and brought to a point of excessive tension. Excessive means probably as much attention as we can generate. As much attention as we can generate by the focusing of the mental impulse, an aspect o**f** the Will.

Các năng lượng đã tích lũy được Sự tưởng tượng sáng tạo tổ chức dưới ấn tượng của cõi Bồ đề và được đưa đến một điểm căng thẳng tột độ. Tột độ có lẽ nghĩa là mức chú tâm nhiều nhất mà chúng ta có thể tạo ra. Mức chú tâm nhiều nhất mà chúng ta có thể tạo ra nhờ sự tập trung của xung lực trí tuệ, một phương diện củ**a** Ý Chí.

the disciple then calls upon the resources of his soul, stored up in what is technically called "the jewel in the lotus."

bấy giờ đệ tử kêu gọi các nguồn lực của linh hồn mình, được tích trữ trong điều về mặt kỹ thuật gọi là "viên ngọc trong hoa sen."

The relationship between mentality and Will, you know, both along the odd line, one, three, five, seven, is something we always have to keep in mind. Mentality carries the Will. Sometimes we say to people, "You should mind me," which means you should obey my will.

Mối liên hệ giữa trí tuệ và Ý Chí, cả hai đều đi theo đường lẻ, một, ba, năm, bảy, là điều chúng ta luôn phải ghi nhớ. Trí tuệ mang Ý Chí. Đôi khi chúng ta nói với người khác: "Bạn nên nghe theo tôi," nghĩa là bạn nên tuân theo ý chí của tôi.

We see the way in which mentality is a means of expressing the Will.

Chúng ta thấy cách trí tuệ là một phương tiện biểu lộ Ý Chí.

[34] **This is the anchorage of the Monad—**

[34] Đây là điểm neo của

In the jewel in the lotus,

Trong viên ngọc trong hoa sen,

[35] **a point which must not be forgotten.**

[35] Chân thần—một điểm không được quên.

That is where the—what I want to do is show you again the picture here, which I have not shown yet. It'll take me a second to get it up.

Đó là nơi mà—điều tôi muốn làm là cho các bạn xem lại hình ảnh ở đây, hình mà tôi chưa cho xem. Sẽ mất một giây để đưa nó lên.

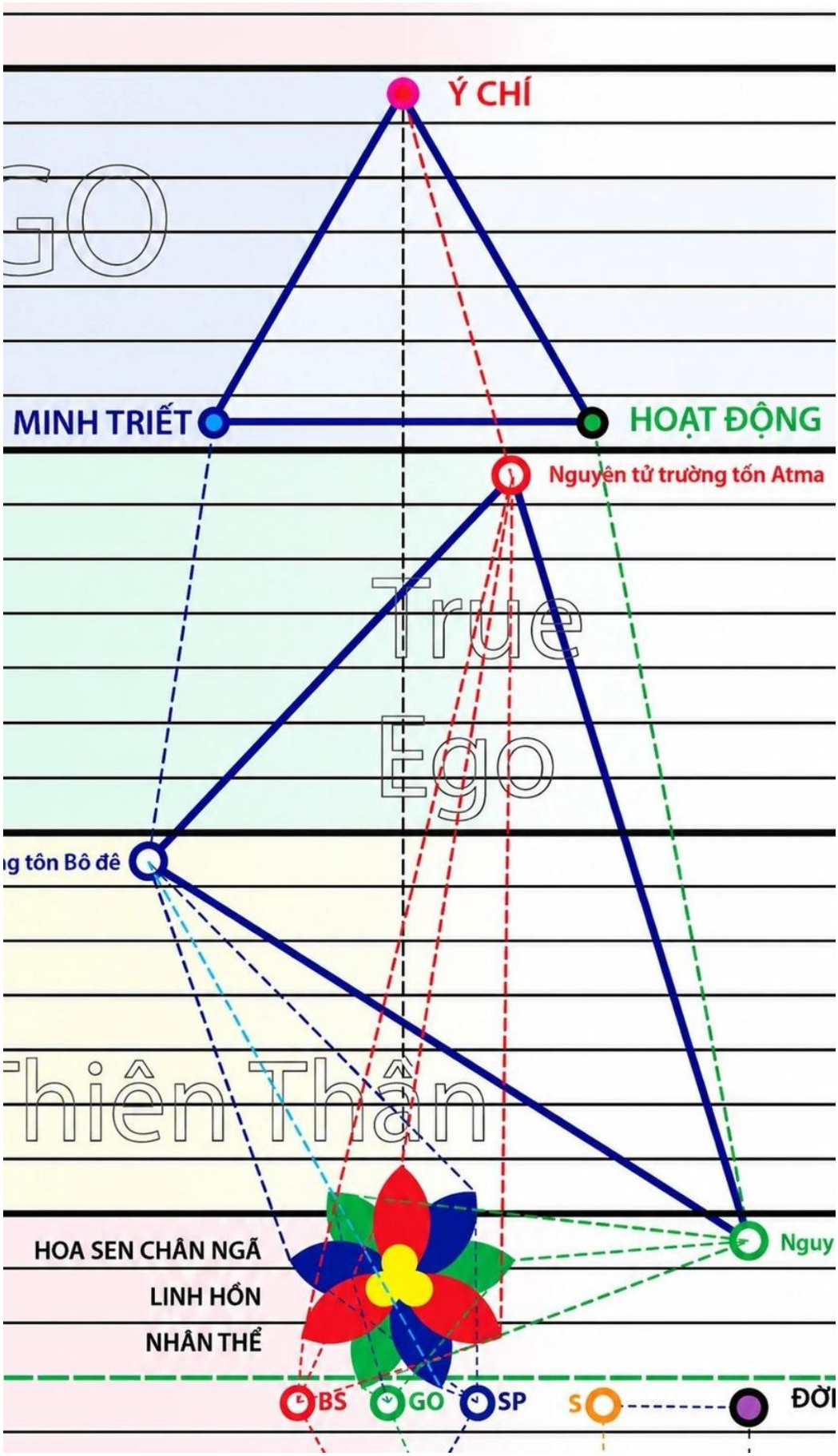
Ý CHÍ
MINH TRIẾT
HOẠT ĐỘNG
Nguyên tử trường tốn Atma
True
Ego
g tôn Bô đê
hiên Thân
HOA SEN CHÂN NGÃ
LINH HỒN
NHÂN THỂ
Nguy
BS
GO
SP
S
ĐỜI

Here we have the image which shows how from the Will aspect of the monad, there is a direct descent to the very center of the causal body or to that nucleus around which the causal body will be built. You kind of wonder if it is to the second level of the higher mental plane that this descent occurs, because in a way the Egoic Lotus never moves any higher than the second sublevel of the mental plane and it is destroyed there. It doesn't really move on to the first sublevel as some people have theorized, but there are some obscure references which seem to suggest that the jewel in the lotus may sort of hover between the boundary of the higher mental plane and the Buddhic plane. We'll have to look that up and confirm. In any case, *this is the anchorage for the monad,* the Jewel in the Lotus.

Ở đây chúng ta có hình ảnh cho thấy từ phương diện Ý Chí của chân thần, có một sự giáng xuống trực tiếp đến chính trung tâm của thể nguyên nhân, hay đến nhân trung tâm mà quanh đó thể nguyên nhân sẽ được xây dựng. Các bạn có thể tự hỏi liệu sự giáng xuống này có xảy ra đến cấp độ thứ hai của Cõi thượng trí hay không, vì theo một cách nào đó Hoa Sen Chân Ngã không bao giờ đi cao hơn cõi phụ thứ hai của cõi trí và nó bị phá hủy tại đó. Nó thật sự không chuyển sang cõi phụ thứ nhất như một số người đã lý thuyết hóa, nhưng có một vài tham chiếu mờ tối dường như gợi ý rằng viên ngọc trong hoa sen có thể phần nào lơ lửng giữa ranh giới của Cõi thượng trí và cõi Bồ đề. Chúng ta sẽ phải tra cứu và xác nhận điều đó. Dù sao, *đây là điểm neo của chân thần,* Viên Ngọc trong Hoa Sen.

[36] The aspects of the soul which we call knowledge, love and sacrifice, and which are expressions of the causal body, are only effects of this monadic radiation.

[36] Các phương diện của linh hồn mà chúng ta gọi là tri thức, bác ái và hi sinh, và vốn là những biểu hiện của thể nguyên nhân, chỉ là các hiệu quả của bức xạ chân thần này. [Page 492]

This is very interesting because all qualities and principles are contained within the monad. All qualities are found within the monad, and the seven principles as well. It's monadic radiation, and everything comes from the monad.

Điều này rất thú vị vì mọi phẩm tính và nguyên khí đều được chứa trong chân thần. Mọi phẩm tính đều được tìm thấy trong chân thần, và bảy nguyên khí cũng vậy. Đó là bức xạ chân thần, và mọi sự đều đến từ chân thần.

When you think about it, that which we are as a personality, and that which we are as a soul, is really the monad. That's what it is. There's nothing here but the monad in various formulations and modes of projection.

Khi các bạn nghĩ về điều đó, cái mà chúng ta là với tư cách phàm ngã, và cái mà chúng ta là với tư cách linh hồn, thật ra là chân thần. Chính là như vậy. Không có gì ở đây ngoài chân thần trong các cách cấu thành và các phương thức phóng chiếu khác nhau.

We have to call upon this monadic radiation in order to project, and that's something that maybe I have not emphasized sufficiently.

{Call upon the monadic radiation in order to project.

There are so many things to remember here, and so many things to do simultaneously, until it all becomes second nature to us somehow, and then it flows smoothly.

[37] **Therefore, before the bridge can be truly built and "projected on the upward way, providing safe travelling for the pilgrim's weary feet"**

having experienced millions and millions of years in the darkened chamber, and having run around here and there looking for what we desire, and then looking for the truth, we are weary indeed. This will provide a safe passage, and we will not be sidetracked, as is so easy to happen when we are pursuing desires or pursuing illusions or glamours, those kinds of things.

Therefore, before the bridge **can be truly built and "projected on the upward way, providing safe traveling for the pilgrim's weary feet"**

[38] **(as the *Old Commentary* puts it), the disciple must begin to react in response to the closed lotus bud or jewel at the centre of the opened lotus.**

Until we have taken the fourth initiation, the four central petals around the jewel in the lotus don't really burst open, revealing

Chúng ta phải kêu gọi bức xạ chân thần này để phóng chiếu, và đó là điều có lẽ tôi đã chưa nhấn mạnh đủ.

{Hãy kêu gọi bức xạ chân thần để phóng chiếu.

Có quá nhiều điều phải nhớ ở đây, và quá nhiều điều phải làm đồng thời, cho đến khi bằng cách nào đó tất cả trở thành bản tính thứ hai đối với chúng ta, rồi nó tuôn chảy trôi chảy.

[37] Do đó, trước khi cây cầu có thể thực sự được xây dựng và "phóng chiếu trên con đường đi lên, đem lại lối đi an toàn cho đôi chân mệt mỏi của người hành hương"

sau khi đã trải qua hàng triệu triệu năm trong căn phòng tối, và đã chạy khắp nơi tìm kiếm điều mình ham muốn, rồi tìm kiếm chân lý, quả thật chúng ta đã mỏi mệt. Điều này sẽ cung cấp một lối đi an toàn, và chúng ta sẽ không bị lạc hướng, như rất dễ xảy ra khi chúng ta theo đuổi dục vọng hoặc theo đuổi ảo tưởng hay ảo cảm, những thứ như vậy.

Vì vậy, trước khi cây cầu **có thể thật sự được xây dựng và "được phóng chiếu trên con đường đi lên, đem lại sự di chuyển an toàn cho đôi chân mỏi mệt của người hành hương"**

[38] như Cổ Luận diễn đạt, đệ tử phải bắt đầu đáp ứng với nụ hoa sen khép kín, hay viên ngọc, ở trung tâm hoa sen đã nở.

Cho đến khi chúng ta trải qua lần điểm đạo thứ tư, bốn cánh hoa trung tâm quanh viên ngọc trong hoa sen không thật sự bừng mở

the jewel, though there is increasing light from the jewel. It depends on what reference you read. There does seem to be a gradual unfoldment at the very center of the jewel in the lotus. The three synthesis petals are buddhic in their nature, and there seems to be an atmic connection with the jewel in the lotus itself, since the monad itself and the atmic plane are very closely related in terms of will.

để hiển lộ viên ngọc, dù ánh sáng từ viên ngọc ngày càng gia tăng. Điều đó tùy thuộc vào tham chiếu mà các bạn đọc. Dường như thật sự có một sự khai mở dần dần tại chính trung tâm của viên ngọc trong hoa sen. Ba cánh hoa tổng hợp có bản chất Bồ đề, và dường như có một mối liên hệ atma với chính viên ngọc trong hoa sen, vì bản thân chân thần và cõi atma rất liên hệ mật thiết về mặt ý chí.

The disciple must begin to react to the closed lotus bud. For us, it's going to be relatively closed. At each initiation, a little bit of the synthesis power comes forth, revealing a little bit more light in the temple, in the egoic lotus, but there's not really that bursting open that occurs just before the fourth initiation. We begin to react to the relatively closed lotus petals to the lotus bud. The jewel itself is not fully disclosed.

Đệ tử phải bắt đầu phản ứng với nụ hoa sen khép kín. Đối với chúng ta, nó sẽ tương đối khép kín. Ở mỗi cuộc điểm đạo, một chút quyền năng tổng hợp xuất hiện, hiển lộ thêm một chút ánh sáng trong đền thờ, trong hoa sen chân ngã, nhưng không thật sự có sự bừng mở xảy ra ngay trước lần điểm đạo thứ tư. Chúng ta bắt đầu phản ứng với các cánh hoa sen tương đối khép kín, với nụ hoa sen. Chính viên ngọc chưa được phơi bày trọn vẹn.

[39] This he does when the sacrifice petals of the egoic lotus are assuming control in his life,

[39] Y thực hiện điều này khi các cánh hoa hi sinh của Hoa Sen Chân Ngã đang nắm quyền kiểm soát trong đời sống của y,

These petals are completely open at the third initiation,

Các cánh hoa này hoàn toàn mở ra ở lần điểm đạo thứ ba,

[40] when his knowledge is being transmuted into wisdom,

[40] khi tri thức của y đang được chuyển hoá thành minh triết,

And thus the knowledge petals are beginning to disintegrate.

Và như thế các cánh hoa tri thức bắt đầu tan rã.

[41] and his love for the whole is growing;

[41] và tình thương của y đối với toàn thể đang tăng trưởng;

And the love for the whole is the gift of the third initiation.

Và tình thương đối với toàn thể là món quà của lần điểm đạo thứ ba.

[42] to these is being added the “power to renounce”.

A first ray power related to the fourth degree. The power to renounce is growing as well. The sacrifice petals are assuming control in the life, and for any initiative, the second degree or third degree, that must really be the case, and the first degree initiate is learning so to do.

[43] These three egoic qualities—when functioning with a measure of potency—produce an increased activity at the very centre of soul life, the heart of the lotus.

What are those capacities, the three potencies? There's the power to renounce. The love of the whole is growing, so that's another one. Knowledge and wisdom—let's call it wisdom, because knowledge has been transmuted into wisdom. Wisdom, the love of the whole, and the power to renounce are all growing, and we can assume that at the third degree, they have assumed relative strength and importance.

These three egoic qualities, when functioning with a measure of potency, produce an increased activity at the very center of soul life.

At each initiation, there's a little bit of unfoldment of the synthesis petals: the knowledge synthesis petal at the first degree, the love synthesis petal at the second, and the wisdom, love, sacrifice synthesis petal at the third degree. But there's not anything completely like a bursting open of these three petals revealing the jewel in the lotus. There is just

[42] thêm vào những điều này là “quyền năng từ bỏ”.

Một quyền năng cung một liên hệ với cấp độ thứ tư. Quyền năng từ bỏ cũng đang tăng trưởng. Các cánh hoa hi sinh đang nắm quyền kiểm soát trong đời sống, và đối với bất kỳ điểm đạo đồ nào, lần thứ hai hay lần thứ ba, điều đó thật sự phải là như vậy; còn điểm đạo đồ cấp một đang học để làm như thế.

[43] Ba phẩm tính chân ngã này—khi hoạt động với một mức độ quyền năng nào đó—tạo ra một hoạt động gia tăng ngay tại trung tâm của đời sống linh hồn, tức trái tim của hoa sen.

Những năng lực ấy là gì, ba quyền năng ấy là gì? Có quyền năng từ bỏ. Tình thương đối với toàn thể đang tăng trưởng, vậy đó là một điều khác. Tri thức và minh triết—hãy gọi đó là minh triết, vì tri thức đã được chuyển hoá thành minh triết. Minh triết, tình thương đối với toàn thể, và quyền năng từ bỏ đều đang tăng trưởng, và chúng ta có thể giả định rằng ở cấp độ thứ ba, chúng đã đạt được sức mạnh và tầm quan trọng tương đối.

Ba phẩm tính chân ngã này, khi vận hành với một mức độ quyền năng, tạo ra một hoạt động gia tăng tại chính trung tâm của đời sống linh hồn.

Ở mỗi cuộc điểm đạo, có một chút khai mở của các cánh hoa tổng hợp: cánh hoa tổng hợp tri thức ở cấp độ thứ nhất, cánh hoa tổng hợp bác ái ở cấp độ thứ hai, và cánh hoa tổng hợp minh triết, bác ái, hi sinh ở cấp độ thứ ba. Nhưng chưa có điều gì hoàn toàn giống như sự bừng mở của ba cánh hoa này để hiển lộ viên ngọc trong hoa sen. Chỉ có sự khai mở ngày càng tăng, nhưng xét theo mọi

increasing unfoldment, but the jewel in the lotus, for all practical purposes, is still concealed.

mục đích thực tiễn, viên ngọc trong hoa sen vẫn còn được che giấu.

[44] It should be remembered that the correspondences in the egoic lotus to the three planetary centres are as follows:

[44] Cần nhớ rằng các tương ứng trong Hoa Sen Chân Ngã với ba trung tâm hành tinh là như sau:

[45] Shamballa.... The jewel in the lotus.

[45] Shamballa.... Viên ngọc trong hoa sen.

[46] Hierarchy.... The three groups of petals.

[46] Thánh Đoàn.... Ba nhóm cánh hoa.

[47] Humanity....The three permanent atoms within the aura of the lotus.

[47] Nhân loại.... Ba nguyên tử trường tồn bên trong hào quang của hoa sen.

Or the three members of the atomic triangle, two of which are permanent atoms.

Hoặc ba thành viên của tam giác nguyên tử, trong đó hai là Nguyên tử trường tồn.

All of the petals relate to Hierarchy, and the three synthesis petals relate pretty much to whatever the correspondence in Hierarchy is to the Spiritual Triad, and then Shamballic, the jewel in the lotus. All of these connections are very important to retain in the consciousness. The analogies hold good and are illuminative.

Tất cả các cánh hoa đều liên hệ với Thánh đoàn, và ba cánh hoa tổng hợp liên hệ khá nhiều với bất cứ điều gì trong Thánh đoàn tương ứng với Tam Nguyên Tinh Thần, rồi phương diện Shamballa là viên ngọc trong hoa sen. Tất cả những mối liên hệ này đều rất quan trọng để giữ lại trong tâm thức. Các tương đồng đứng vững và đem lại sự soi sáng.

Three powers of the soul, three egoic potencies: knowledge into wisdom, love for the whole, power to renounce. They are related, respectively, to the three tiers of petals out of the nine, but not so much the synthesis petals. Maybe synthesis petals somehow gather to them a greater wisdom, a greater love, and a greater power to renounce. Each tier of three out of the nine petals, not the twelve.

Ba quyền năng của linh hồn, ba quyền năng chân ngã: tri thức thành minh triết, tình thương đối với toàn thể, quyền năng từ bỏ. Chúng lần lượt liên hệ với ba tầng cánh hoa trong số chín cánh, nhưng không nhiều với các cánh hoa tổng hợp. Có lẽ các cánh hoa tổng hợp bằng cách nào đó thu hút về mình một minh triết lớn hơn, một bác ái lớn hơn, và một quyền năng từ bỏ lớn hơn. Mỗi tầng gồm ba trong số chín cánh hoa, không phải mười hai.

When do the sacrifice petals really assume control in our life? Before we can project,

Khi nào các cánh hoa hi sinh thật sự nắm quyền kiểm soát trong đời sống chúng ta?

we've got to be responding to the power of the jewel in the lotus, and these three egoic potencies have to begin growing. When we try a projection, to what degree do we have the wisdom? Is the love for the whole really growing? Is the power to renounce really there? Then we will be successful.

Trước khi có thể phóng chiếu, chúng ta phải đang đáp ứng với quyền năng của viên ngọc trong hoa sen, và ba quyền năng chân ngã này phải bắt đầu tăng trưởng. Khi chúng ta thử một sự phóng chiếu, chúng ta có minh triết đến mức nào? Tình thương đối với toàn thể có thật sự đang tăng trưởng không? Quyền năng từ bỏ có thật sự ở đó không? Khi ấy chúng ta sẽ thành công.

[48] **Students should also bear in mind that they need to rid themselves of the usual idea of sacrifice as a process of giving-up, or renunciation of all that makes life worth living.**

[48] Các đạo sinh cũng nên ghi nhớ rằng họ cần tự giải thoát khỏi quan niệm thông thường về hi sinh như một tiến trình buông bỏ, hay từ bỏ tất cả những gì làm cho đời sống đáng sống.

That is a persistent misapprehension, and that is why when you discuss sacrifice with people they really have an aversion to it because they think of it in terms of loss rather than gain. As Master Morya has written, when have you ever become less through sacrifice?

Đó là một sự hiểu lầm dai dẳng, và đó là lý do khi các bạn bàn về hi sinh với mọi người, họ thật sự có ác cảm với nó, vì họ nghĩ về nó theo nghĩa mất mát hơn là đạt được. Như Chân sư Morya đã viết, có khi nào các bạn trở nên kém hơn nhờ hi sinh?

[49] **Sacrifice is, technically speaking, the achievement of a state of bliss and of ecstasy because it is the realisation of another divine aspect, hidden hitherto by both the soul and the personality.**

[49] Nói theo nghĩa chuyên môn, hi sinh là sự đạt được một trạng thái chí phúc và xuất thần, vì đó là sự chứng nghiệm một phương diện thiêng liêng khác, cho đến nay vẫn bị cả linh hồn lẫn phàm ngã che khuất.

This is fantastic. Sacrifice is, technically, the achievement of a state of bliss. Happiness, joy, and bliss—bliss of the spirit—must be pointed out. Although people like ourselves are not yet there in the bliss, maybe we have fleeting moments.

Điều này thật tuyệt vời. Hi sinh, theo kỹ thuật, là sự đạt được một trạng thái chí phúc. Hạnh phúc, sự hoan hỉ và chí phúc—chí phúc của tinh thần—phải được nêu rõ. Dù những người như chúng ta chưa ở trong chí phúc ấy, có lẽ chúng ta có những khoảnh khắc thoáng qua.

[50] **It is understanding and recognition of the will-to-good**

[50] Đó là sự thấu hiểu và nhận biết Ý Chí-hướng Thiện

Which must be a great source of joy or bliss. This will-to-good

điều hẳn phải là một nguồn lớn của sự hoan hỉ hay chí phúc. Ý Chí-hướng Thiện này

[51] which made creation possible and inevitable, and which was the true cause of manifestation.

[51] vốn đã khiến cuộc sáng tạo trở nên khả hữu và tất yếu, và vốn là nguyên nhân đích thực của sự biểu hiện.

Somehow we enter into realization. We enter into the realization of a great will-to-good of the planetary logos. When you look at a word like will-to-good, there's a lot of these will words that used to be in my abbreviations before disaster struck. If we could only understand that will-to-good, and somehow begin to understand that we enter into sacrifice and understand something of the great will-to-good and how our sacrifices will promote the expression of that will-to-good of the planetary logos.

Bằng cách nào đó chúng ta bước vào sự nhận biết. Chúng ta bước vào sự nhận biết một Ý Chí-hướng Thiện vĩ đại của Hành Tinh Thượng đế. Khi các bạn nhìn vào một từ như Ý Chí-hướng Thiện, có nhiều từ về ý chí như vậy từng nằm trong các chữ viết tắt của tôi trước khi tai họa xảy ra. Giá như chúng ta có thể thấu hiểu Ý Chí-hướng Thiện ấy, và bằng cách nào đó bắt đầu thấu hiểu rằng chúng ta bước vào hi sinh và hiểu được điều gì đó về Ý Chí-hướng Thiện vĩ đại, cũng như cách các hi sinh của chúng ta sẽ thúc đẩy sự biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện ấy của Hành Tinh Thượng đế.

[52] Ponder on this, for it is very different in its significance to the usual concepts anent sacrifice.

[52] Hãy suy ngẫm về điều này, vì xét về thâm nghĩa, nó rất khác với những quan niệm thông thường liên quan đến hi sinh.

It's hard to get rid of the old sense of grief and despair and loss and diminishment. It's so ingrained, and a certain interpretation of Christianity has given us this ingrained false understanding of sacrifice. But if we ponder it, lives change because of the pondering.

Thật khó loại bỏ cảm thức cũ về đau buồn, tuyệt vọng, mất mát và suy giảm. Nó đã ăn sâu, và một cách diễn giải nhất định của Ki-tô giáo đã trao cho chúng ta sự hiểu sai cố hữu này về hi sinh. Nhưng nếu chúng ta suy ngẫm về nó, đời sống sẽ thay đổi nhờ sự suy ngẫm.

When you deeply contemplate certain things like love, we learn how to love. So deep contemplation on certain qualities actually brings them into expression as a faculty for the human being who is thus contemplating. I feel obliged to look at this and ponder it.

Khi các bạn chiêm ngưỡng sâu xa một số điều như bác ái, chúng ta học cách yêu thương. Vì vậy, sự chiêm ngưỡng sâu xa về một số phẩm tính thật sự đưa chúng vào biểu lộ như một quan năng cho con người đang chiêm ngưỡng như thế. Tôi cảm thấy mình có bổn phận nhìn vào điều này và suy ngẫm về nó.

Sacrifice is, technically speaking, the achievement of a state of bliss and of ecstasy.

Hi sinh, nói theo kỹ thuật, là sự đạt được một trạng thái chí phúc và xuất thần.

Just imagine realizing the will-to-good of the great Planetary Logos or beyond, and then going into a state of ecstasy, standing apart from your usual limitations of self, because it is the realization of another divine aspect, hitherto hidden by both the soul and the personality.

Hãy thử tưởng tượng việc nhận ra Ý Chí-hướng Thiện của Hành Tinh Thượng đế vĩ đại, hoặc xa hơn nữa, rồi đi vào một trạng thái xuất thần, đứng tách khỏi những giới hạn thông thường của bản ngã, vì đó là sự nhận ra một phương diện thiêng liêng khác, cho đến nay vẫn bị cả linh hồn lẫn phàm ngã che giấu.

So even though the sacrifice petals are of the soul, when sacrifice becomes increasingly an aspect of our life, we realize that the soul has been hiding the full measure of sacrifice, which has been delivered or expressed by the planetary logos.

Vì vậy, dù các cánh hoa hi sinh thuộc về linh hồn, khi hi sinh ngày càng trở thành một phương diện của đời sống chúng ta, chúng ta nhận ra rằng linh hồn đã che giấu mức độ trọn vẹn của hi sinh, vốn được Hành Tinh Thượng đế trao truyền hay biểu lộ.

Just think of the Solar Logoic sacrifice and all the way on. Cosmic logoi and greater logoi all have deeper and deeper modes of sacrifice. Without sacrifice, without this will-to-good, there is no creation possible. But when the will-to-good is streaming forth, creation is not only possible, but inevitable. The will-to-good made possible is really the true cause of manifestation. We have so much yet to understand.

Hãy nghĩ đến sự hi sinh của Thái dương Thượng đế và tiếp tục lên mãi. Các Thượng đế vũ trụ và các Thượng đế lớn hơn đều có những phương thức hi sinh ngày càng sâu xa. Không có hi sinh, không có Ý Chí-hướng Thiện này, thì không thể có sáng tạo. Nhưng khi Ý Chí-hướng Thiện đang tuôn trào, sáng tạo không chỉ khả hữu mà còn tất yếu. Ý Chí-hướng Thiện làm cho điều khả hữu thật sự trở thành nguyên nhân đích thực của sự biểu hiện. Chúng ta còn rất nhiều điều phải thấu hiểu.

[53] When the disciple has gained the fruit of experience which is knowledge and is learning to transmute it into wisdom,

[53] Khi đệ tử đã thu hoạch được thành quả của kinh nghiệm, tức tri thức, và đang học cách chuyển hoá nó thành minh triết,

How can we describe wisdom in many ways? But knowledge has deep significance—I'm using that in the occult sense, because the world of significance is entered in the Triad.

Chúng ta có thể mô tả minh triết theo nhiều cách. Nhưng tri thức có thâm nghĩa sâu xa—tôi đang dùng điều đó theo nghĩa huyền bí, vì Thế giới của thâm nghĩa được bước vào trong Tam nguyên tinh thần.

[54] when his objective is to live truly and in reality,

[54] khi mục tiêu của y là sống một cách chân thật và trong thực tại,

This is realization upon the Atmic plane.

Đây là sự nhận biết trên cõi atma.

[55] and when the will-to-good is the crowning goal of his daily life, then he can begin to evoke the Will.

[55] và khi Ý Chí-hướng Thiện là mục tiêu tối thượng trong đời sống hằng ngày của y, bấy giờ y có thể bắt đầu gợi lên Ý Chí.

This requires certain requirements. RQM would be requirement, right? RQMS would be the plural—requirements. So look at what you have to have. Look at what we have to be before we can evoke the will. Not just invoke it, but evoke it, which means that it does respond.

Điều này đòi hỏi những yêu cầu nhất định. Chúng ta hãy nhìn xem mình phải có gì. Hãy nhìn xem chúng ta phải là gì trước khi có thể gợi lên ý chí. Không chỉ khẩn cầu nó, mà gợi lên nó, nghĩa là nó thật sự đáp ứng.

I have hundreds of these abbreviations, and the thought of how to restore them is daunting. What are the requirements before we can evoke the will? Let's look at that and not minimize what it takes to evoke the will.

Tôi có hàng trăm chữ viết tắt như vậy, và ý nghĩ phải khôi phục chúng thật đáng ngại. Những yêu cầu trước khi chúng ta có thể gợi lên ý chí là gì? Chúng ta hãy nhìn vào đó và đừng xem nhẹ những gì cần có để gợi lên ý chí.

When the disciple has gained the fruit of experience, which is knowledge—a very experienced disciple in terms of the reincarnation process—*and is learning to transmute it into wisdom. When his objective is to live truly and in reality, and when the will-to-good is the crowning goal of his daily life, then he can begin to evoke the Will.*

Khi đệ tử đã đạt được quả của kinh nghiệm, tức tri thức—một đệ tử rất giàu kinh nghiệm xét theo tiến trình tái sinh—*và đang học chuyển hoá nó thành minh triết. Khi mục tiêu của y là sống một cách chân thực và trong thực tại, và khi Ý Chí-hướng Thiện là mục tiêu tối thượng của đời sống hằng ngày của y, bấy giờ y có thể bắt đầu gợi lên Ý Chí.*

That gives me pause. I ask myself: am I transmuting knowledge into wisdom? Everyone can ask. Knowledge is so specific to certain circumstances, but wisdom is generalized and applies in all circumstances. When the will-to-good is understood, when his objective is to live truly and in reality, really within the spiritual Triad, just the way the members of the Hierarchy do, and when the will-to-good is the crowning goal

Điều đó khiến tôi dừng lại. Tôi tự hỏi: tôi có đang chuyển hoá tri thức thành minh triết không? Mọi người đều có thể tự hỏi. Tri thức rất đặc thù đối với những hoàn cảnh nhất định, nhưng minh triết thì được khái quát hóa và áp dụng trong mọi hoàn cảnh. Khi Ý Chí-hướng Thiện được thấu hiểu, khi mục tiêu của y là sống một cách chân thực và trong thực tại, thật sự trong Tam nguyên tinh thần, đúng như cách các thành viên của

of his daily life, then he can begin to evoke the Will. This tells us something about mastership. I'm going to say that in relation to crowning, it means mastership.

Thánh đoàn sống, và khi Ý Chí-hướng Thiện là mục tiêu tối thượng của đời sống hằng ngày của y, bấy giờ y có thể bắt đầu gợi lên Ý Chí. Điều này cho chúng ta biết điều gì đó về địa vị Chân sư. Tôi sẽ nói rằng liên quan đến tính tối thượng, điều đó có nghĩa là địa vị Chân sư.

[56] This will make the link between the lower and the higher minds, between spirit and matter and between Monad and personality a definite and existent fact.

[56] Điều này sẽ làm cho mối liên kết giữa hạ trí và thượng trí, giữa tinh thần và vật chất, giữa Chân thần và phàm ngã, trở thành một sự kiện xác định và hiện hữu.

But let us not imagine that evoking the Antahkarana is somehow a mechanical or simply pedestrian activity. It really has foundational requirements of a very impressive nature.

Nhưng chúng ta đừng tưởng rằng việc gợi lên antahkarana bằng cách nào đó là một hoạt động máy móc hay chỉ đơn giản là thường lệ. Nó thật sự có những yêu cầu nền tảng thuộc một bản chất rất đáng ấn tượng.

The will makes the link between the higher and lower minds—that's the first stage of the Antahkarana. That's between the lower mind (the mental unit, fourth sub-plane) and the Monadic permanent atom (higher mind, abstract mind, first sub-plane). So that's the link that's needed there.

Ý chí tạo nên mối liên kết giữa thượng trí và hạ trí—đó là giai đoạn đầu của antahkarana. Đó là giữa hạ trí, tức đơn vị hạ trí trên cõi phụ thứ tư, và Nguyên tử trường tồn chân thần, tức thượng trí, trí trừu tượng trên cõi phụ thứ nhất. Vì vậy, đó là mối liên kết cần thiết ở đó.

The link between the higher and lower minds, between spirit and matter—well, matter is anything on the lower 21 sub-planes in a way, and spirit is the Monad itself and the central part of the Monad, which is pure being and which is liberated to an extent after the sixth initiation and into the seventh when this alchemical volatile essence rises onto the lower plane. And between Monad and personality, a definite and existent fact. Right now, for us, it's theory, and theory is good, but we have to turn it into reality.

Mối liên kết giữa thượng trí và hạ trí, giữa tinh thần và vật chất—vật chất, theo một cách nào đó, là bất cứ điều gì trên hai mươi mốt cõi phụ thấp, còn tinh thần là chính chân thần và phần trung tâm của chân thần, tức bản thể thuần túy, được giải thoát ở một mức độ nào đó sau lần điểm đạo thứ sáu và đi vào lần thứ bảy, khi tinh chất bay hơi theo thuật luyện kim này vươn lên cõi thấp. Và giữa chân thần và phàm ngã, một sự kiện xác định và hiện hữu. Hiện giờ, đối với chúng ta, đó là lý thuyết, và lý thuyết thì tốt, nhưng chúng ta phải biến nó thành thực tại.

[57] Duality then supervenes upon triplicity,

[57] Nhị nguyên bấy giờ thay thế [Page 493] tam phân,

This suggests the Technique of Duality, which follows the Technique of Fusion.

Điều này gợi ý Kỹ Thuật Nhị Nguyên, theo sau Kỹ Thuật Dung Hợp.

[58] and the potency of the central nucleus in the egoic vehicle destroys—at the fourth initiation—the three surrounding expressions.

[58] và quyền năng của hạt nhân trung tâm trong hiện thể chân ngã hủy diệt—ở lần điểm đạo thứ tư—ba biểu hiện bao quanh.

Let's remember the Monad is also involved in order to give the central nucleus the power it needs to destroy the surrounding expressions. They disappear, the surrounding expressions—not the Monadic vehicle yet, but the causal body does. The petals do. The members of the atomic triangle do.

Hãy nhớ rằng chân thần cũng tham dự để trao cho nhân trung tâm quyền năng cần thiết nhằm phá hủy các biểu lộ bao quanh. Chúng biến mất, các biểu lộ bao quanh ấy—không phải hiện thể chân thần vào lúc đó, nhưng thể nguyên nhân thì biến mất. Các cánh hoa biến mất. Các thành viên của tam giác nguyên tử biến mất.

[59] They disappear, and then the so-called destruction of the causal body has taken place.

[59] Chúng biến mất, và bấy giờ cái gọi là sự hủy diệt thể nguyên nhân đã diễn ra.

DK hints at something else, because in a way, the entirety of the causal body may be disintegrated, but it's not yet dissipated, and still, between the fourth and fifth degree, the debris of that kind of individual supernova has to be cleared so we have the complete radiance of the revelation of a higher life. As long as the remnants of the causal body are hanging within the field of consciousness, we do not have the vision of the way that lies ahead. This word so-called is important because there's still debris of the previous constituents of the causal body.

Chân sư DK gợi ý một điều khác, vì theo một cách nào đó, toàn bộ thể nguyên nhân có thể đã tan rã, nhưng nó chưa được làm tiêu tan; và giữa cấp độ thứ tư và thứ năm, những mảnh vụn của loại siêu tân tinh cá nhân ấy vẫn phải được dọn sạch để chúng ta có được ánh sáng rực rỡ trọn vẹn của sự mặc khải về một sự sống cao hơn. Chừng nào những tàn dư của thể nguyên nhân còn treo trong trường tâm thức, chúng ta chưa có tầm nhìn về con đường nằm phía trước. Từ "cái gọi là" này rất quan trọng vì vẫn còn những mảnh vụn của các thành phần trước đây của thể nguyên nhân.

[60] This is the true "second death"—death to form altogether.

[60] Đây là "cái chết thứ hai" đích thực—cái chết hoàn toàn đối với hình tướng.

What He's telling us here is we have to wait until the fourth initiation for the second death to occur. Each initiation is a little death, obviously, but here we are being

Điều Ngài đang nói với chúng ta ở đây là chúng ta phải chờ đến lần điểm đạo thứ tư để cái chết thứ hai xảy ra. Mỗi cuộc điểm đạo rõ ràng là một cái chết nhỏ, nhưng ở đây

liberated together from the confines of even the regenerated personality, which has become the Dweller on the Threshold in a high form, and the sheath of the Spiritual Triad, the sheath of the soul.

chúng ta cùng được giải thoát khỏi những giới hạn của ngay cả phàm ngã đã được tái sinh, vốn đã trở thành Kẻ Chận Ngõ trong một hình thức cao, và khỏi lớp vỏ của Tam Nguyên Tinh Thần, lớp vỏ của linh hồn.

A beautiful temple of Solomon, but needing destruction in order to pave the way for our entry to the temple of Ezekiel, which is the Monad at the sixth initiation.

Một đền thờ Sa-lô-môn đẹp đẽ, nhưng cần được phá hủy để dọn đường cho chúng ta bước vào đền thờ Ê-dê-ki-en, tức chân thần ở lần điểm đạo thứ sáu.

[61] This is practically all that I can tell you anent the process of projection.

[61] Đây gần như là tất cả những gì tôi có thể nói với bạn về tiến trình phóng chiếu.

We're going to have to think deeply.

Chúng ta sẽ phải suy nghĩ sâu xa.

We are having to think deeply if we want to go further.

Chúng ta đang phải suy nghĩ sâu xa nếu muốn đi xa hơn.

[62] It is a living process, growing out of the conscious daily experience and dependent upon the expression of the divine aspects in the life upon the physical plane, as far as is possible.

[62] Đó là một tiến trình sống động, nảy sinh từ kinh nghiệm hằng ngày có ý thức và tùy thuộc vào sự biểu lộ các phương diện thiêng liêng trong đời sống trên cõi hồng trần, trong chừng mực có thể.

Because not only are we drawing on energies from below, but also upon the powers of the soul and of the Monad within the Jewel in the Lotus.

Vì chúng ta không chỉ rút lấy các năng lượng từ bên dưới, mà còn rút lấy các quyền năng của linh hồn và của chân thần bên trong Viên Ngọc trong Hoa Sen.

A living process, not just a mechanical process. It's becoming more organic and more spontaneous all the time because of our conscious daily experience with higher aspects of divinity and with receiving through Invocation and Evocation the influences of those higher aspects of divinity.

Một tiến trình sống động, không chỉ là một tiến trình máy móc. Nó ngày càng trở nên hữu cơ hơn và tự phát hơn nhờ kinh nghiệm hằng ngày có ý thức của chúng ta với các phương diện cao hơn của thiên tính, và nhờ việc tiếp nhận, qua Khẩn Cầu và Gợi Lên, các ảnh hưởng của những phương diện cao hơn ấy của thiên tính.

[63] Where there is an attempt to approximate the personality life to the demands of the soul and to use the intellect on behalf of humanity, love is

[63] Khi có nỗ lực đưa đời sống phàm ngã đến gần các đòi hỏi của linh hồn và sử dụng trí năng vì nhân loại, bác ái bắt đầu chi phối; và bấy giờ thâm nghĩa của "sự hi sinh

beginning to control; and then the significance of the "divine sacrifice" is increasingly understood and becomes a natural, spontaneous expression of individual intention.

thiêng liêng" ngày càng được thấu hiểu và trở thành một biểu lộ tự nhiên, tự phát của ý định cá nhân.

If there is no sacrifice, there's not going to be any projection and not any response. Without a sacrifice, there will be no response from the Will and higher potencies. There were three of them: Wisdom, love for the whole and power to renounce.

Nếu không có hi sinh, sẽ không có bất kỳ sự phóng chiếu nào và cũng không có bất kỳ đáp ứng nào. Không có hi sinh, sẽ không có đáp ứng từ Ý Chí và các quyền năng cao hơn. Có ba điều: minh triết, tình thương đối với toàn thể và quyền năng từ bỏ.

[64] **Then it becomes possible to project the bridge.**

[64] Khi đó, việc phóng chiếu cây cầu trở nên khả dĩ.

It is sacrifice which finally makes this possible. We might say that sacrifice makes possible the evocation of the higher potencies. Sacrifice is that awareness of the Will to Good. Beyond our own personal will, there is something which is amazingly potent and which we have to call upon—it's the great Will of our Planetary Logos.

Chính hi sinh cuối cùng làm cho điều này khả hữu. Chúng ta có thể nói rằng hi sinh làm cho việc gợi lên các quyền năng cao hơn trở nên khả hữu. Hi sinh là sự nhận biết về Ý Chí-hướng Thiện. Vượt ngoài ý chí cá nhân của chúng ta, có một điều gì đó có quyền năng đáng kinh ngạc mà chúng ta phải kêu gọi—đó là Ý Chí vĩ đại của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

That ought to be enough. Even the Will of the Christ and the Hierarchy, the Will of Shambhala, that ought to be enough. But finally, it is the Will of the Planetary Logos, this great Will to Good, an aspect of the Will to Good of the Solar Logos and on and on, which we have to become aware of as it sweeps the higher energies into expression so that the Divine Plan representing the Divine Purpose can be manifested.

Điều đó hẳn là đủ. Ngay cả Ý Chí của Đức Christ và của Thánh đoàn, Ý Chí của Shamballa, điều đó hẳn là đủ. Nhưng cuối cùng, chính Ý Chí của Hành Tinh Thượng đế, Ý Chí-hướng Thiện vĩ đại này, một phương diện của Ý Chí-hướng Thiện của Thái dương Thượng đế và tiếp tục như thế, là điều chúng ta phải trở nên nhận biết khi nó cuốn các năng lượng cao hơn vào biểu lộ, để Thiên Cơ đại diện cho Thiên Ý có thể được biểu hiện.

[65] **The vibration is then set up on lower levels of divine manifestation and becomes strong enough to produce response from the higher.**

[65] Rung động bấy giờ được thiết lập trên các cấp độ thấp hơn của sự biểu hiện thiêng liêng và trở nên đủ mạnh để tạo ra đáp ứng từ các cấp độ cao hơn.

We must be working at a very high point of tension to really evoke response from the higher energies.

Chúng ta phải làm việc tại một điểm tập trung nhất tâm rất cao để thật sự gợi lên đáp ứng từ các năng lượng cao hơn.

[66] **Then, when the Word of Power is known and rightly used, the bridge is rapidly built.**

[66] Khi ấy, khi Quyền năng từ được biết đến và được sử dụng đúng đắn, cây cầu được xây dựng nhanh chóng.

and we escape from the confines of the so-called darkened chamber.

và chúng ta thoát khỏi những giới hạn của cái gọi là căn phòng tối.

That's usually the personality. But from one perspective, and that's another one of those ones that I always use—from one perspective, it's also the soul body.

Thường thì đó là phàm ngã. Nhưng từ một góc nhìn, và đó là một trong những cách nói khác mà tôi luôn dùng, từ một góc nhìn, nó cũng là thể linh hồn.

[67] **Students need feel in no way discouraged by this picture.**

[67] Các đạo sinh không cần cảm thấy nản lòng chút nào trước bức tranh này.

He may anticipate how daunting it really looks.

Có lẽ Ngài dự liệu nó thật sự trông đáng ngại đến mức nào.

[68] **Much can happen on the inner planes where there is right intention, as well as occult intention (purpose and tension combined),**

[68] Nhiều điều có thể xảy ra trên các cõi bên trong, nơi có ý định đúng đắn cũng như ý định huyền bí, tức mục đích và sự tập trung nhất tâm kết hợp,

This is the loving intention, right intention, and then a sense of purpose and accumulation of energy—occult intention.

Đây là ý định bác ái, ý định đúng đắn, rồi là một cảm thức về mục đích và sự tích lũy năng lượng—ý định huyền bí.

[69] **and the bridge reaches stages of definite outline and structure long before the disciple is aware of it.**

[69] và cây cầu đạt đến những giai đoạn có đường nét và cấu trúc rõ rệt rất lâu trước khi đệ tử ý thức được điều đó.

Of course, the Master is thus aware. It takes faith to build something you do not see, but perhaps begin to feel.

Tất nhiên, Chân sư nhận biết như thế. Cần có đức tin để xây dựng một điều mà các bạn không thấy, nhưng có lẽ bắt đầu cảm nhận.

This is the end of Rays and Initiations webinar commentary number 40, or let's call it 41. Today is the 15th of January, 17th,

Đây là phần kết của buổi bình giảng webinar số 40 về Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo, hay hãy gọi là số 41. Hôm nay là ngày 15 tháng 1

and the beginning of Raisin Initiation's webinar commentary number 42. We have gone on to page 493, from pages 490 to 493.

năm 2017, và là phần mở đầu của buổi bình giảng webinar số 42 về Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo. Chúng ta đã đi đến trang 493, từ các trang 490 đến 493.

I think that's just about an hour. It's such a deep book. We will do everything we can to assimilate and to practice and to somehow enter these worlds in a real way, filled with a realization and a practical kind of inner experience, which is difficult to describe. We will begin at page 493 when we take this up again.

Tôi nghĩ như vậy là gần một giờ. Đây là một quyển sách thật sâu sắc. Chúng ta sẽ làm mọi điều có thể để đồng hóa và thực hành, và bằng cách nào đó thật sự bước vào các thế giới này, đầy sự nhận biết và một loại kinh nghiệm nội tâm thực tiễn, khó mô tả. Chúng ta sẽ bắt đầu ở trang 493 khi tiếp tục chủ đề này lần nữa.

Thank you for attending, thinking about these things, and let us work in a manner that, because it is obedient to the clear instruction of Master DK, does bring success to our efforts.

Cảm ơn các bạn đã tham dự, đã suy nghĩ về những điều này, và chúng ta hãy làm việc theo một cách mà, vì tuân theo huấn thị rõ ràng của Chân sư DK, thật sự mang lại thành công cho các nỗ lực của chúng ta.

Commentary on Antahkarana - 42

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 42

Ngày tạo: 28/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Khẩn Cầu và Gợi Lên như giai đoạn đáp ứng từ trên cao

Thầy MDR đặt phần này trong tiến trình xây dựng antahkarana sau ba giai đoạn đầu là công việc của phàm ngã: chủ định, sự hình dung và phóng chiếu. Thầy nhấn mạnh ba giai đoạn sau là đáp ứng từ các mức cao hơn của sự sống tinh thần, nên phàm ngã tự nó không kiểm soát được; vì vậy Chân sư DK chỉ có thể nói vắn tắt. Thầy MDR lưu ý đệ tử phải vừa sống đời tinh thần vừa thực hành công việc huyền bí học một cách khoa học, kỹ thuật, nếu chỉ làm kỹ thuật mà thiếu đời sống tinh thần thì "sẽ không có gì xảy ra".

Đệ tử như một điểm tập trung nhất tâm có tính khẩn cầu

Theo Chân sư DK, khi đệ tử thực hiện đúng tiến trình thì chính bản thân trở thành "một điểm tập trung nhất tâm có tính khẩn cầu", và đời sống của người ấy được ghi nhận ở các mức tâm thức cao hơn. Thầy MDR nhận xét điều quan trọng không chỉ là điều ta có mà là điều ta trở thành; chính đệ tử là "hồ chứa năng lượng sống động" được làm chuyển động bởi tư tưởng phóng chiếu, ý chí và một Quyền năng từ hay cụm từ quyền năng. Thầy gợi ý đây có thể là cách Thánh đoàn nhìn người đệ tử khi người ấy sống đúng, thiện theo nghĩa tinh thần, và đúng kỹ thuật.

Sự đáp ứng của Tam Nguyên Tinh Thần và cây cầu được xây từ hai phía

Khi năng lực đã phát triển đủ mạnh và bán kính ảnh hưởng đủ rộng, nó gọi ra sự đáp ứng từ Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy MDR nhấn mạnh cần có một "điểm tập trung nhất tâm" đủ mạnh để khơi dậy đáp ứng này, và lưu ý antahkarana không chỉ được xây từ dưới lên mà còn từ trên xuống. Thầy giải thích phần xây từ dưới liên hệ nhiều đến đơn vị hạ trí và nguyên tử trường tồn manas, còn các phần cao hơn liên hệ đến nguyên tử trường tồn Bồ đề và atma, dù phần ấy chủ yếu chỉ có thể hình dung.

Chân Thần, linh hồn và ba sợi dây

Đoạn "Người Cha đi ra gặp Người Con" được Thầy MDR giải thích là Chân Thần vận hành qua sợi dây, tức dòng liên hệ chân chính từ trên xuống, có tính tam phân: sự sống, tâm thức và sáng tạo. "Người Con" là linh hồn được làm giàu bởi kinh nghiệm của phàm ngã trong ba cõi giới, và ở mức thực hành, đệ tử là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần đang vươn lên. Thầy MDR nhấn mạnh có một đường phóng chiếu đáp ứng từ các mức cao hơn sẽ "cuối cùng" chạm tới phóng chiếu từ dưới, và chính "sự căng thẳng của phía dưới gợi ra sự chú ý của phía trên".

Tiến trình kỹ thuật của Khẩn Cầu và Gợi Lên

Thầy MDR gọi đây là một tiến trình kỹ thuật có thật: trước hết phải tạo ra một "đòi hỏi rung động", rồi hai phía dần dần tiếp cận nhau. Thầy nhấn mạnh cây cầu không được xây chỉ qua một đêm; có thể cần nhiều năm để hai dòng rung động gia tăng hỗ tương cho đến khi tiếp xúc xảy ra trong tham thiền. Theo Thầy, đó sẽ là một thay đổi năng lượng rất rõ rệt chứ không phải điều mơ hồ.

Không phải tiếp xúc linh hồn–phàm ngã mà là tiếp xúc với Chân Thần

Chân sư DK nói rõ đây không phải mục tiêu thông thường của người chí nguyện là tiếp xúc giữa linh hồn và phàm ngã, mà là giữa năng lượng linh hồn-phàm ngã đã dung hợp với năng lượng Chân Thần qua Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy MDR giải thích muốn làm được vậy thì phải khơi dậy phương diện ý chí của linh hồn, quyền năng của Viên Ngọc trong Hoa Sen, và phải là một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần ở mức đáng kể. Thầy còn nhận xét Tam Nguyên Tinh Thần là "phàm ngã của Chân Thần", một cách nói giúp người học hình dung cấu trúc trên cao.

Ngọn Lửa Ánh Sáng, giải thoát và "con người chính là Đạo"

Thời điểm hai đầu cầu chạm nhau không phải là một khủng hoảng mà là "Ngọn Lửa Ánh Sáng", một sự nhận ra về giải thoát và sự kiện huyền bí rằng con người chính là Đạo. Thầy MDR liên hệ điều này với nhận thức sau lần điểm đạo thứ ba, khi không còn cảm giác phàm ngã và linh hồn hay chân ngã và hình tướng, mà chỉ còn "Đấng Duy Nhất" hoạt động trên mọi cõi như một điểm năng lượng tinh thần. Thầy MDR suy luận thêm rằng "Đạo" chính là việc lần ngược lại con đường xuất lộ của chính mình, và bản sắc của ta hiện diện suốt toàn bộ chuỗi phát xạ từ nguồn tối cao.

Sự bất lực của hình tướng đối với Chân Thần và động lực Bồ Tát

Ở giai đoạn rất cao này, không còn hình tướng nào lôi kéo Chân Thần ra ngoài để biểu hiện; tiếng gọi của vật chất không còn gợi đáp ứng nơi Chân Thần. Thầy MDR giải thích năm cõi thấp của cõi hồng trần vũ trụ không còn hấp dẫn Chân Thần nữa, vì đó sẽ là sự tự giới hạn không còn cần thiết sau cuộc hành hương đi xuống và đi lên. Tuy nhiên, vẫn còn "sức hút lớn của tâm thức nhân loại như một toàn thể", và Thầy MDR gọi đây là xung lực Bồ Tát, thôi thúc cứu chuộc tâm thức con người.

Đi xuống "qua" cây cầu để phụng sự nhân loại và thi hành ý chí Shamballa

Chân sư DK nói không phải đi xuống mà đúng hơn là đi "ngang qua" cây cầu đã hoàn tất, để phụng sự nhân loại và thi hành ý chí Shamballa. Thầy MDR suy đoán khả năng này thuộc về các điểm đạo đồ từ lần điểm đạo thứ tư, thứ năm, thứ sáu, khi có thể sử dụng cây cầu ánh sáng một cách hữu ý. Thầy nhấn mạnh antahkarana hoàn tất không chỉ là phương tiện đi lên mà còn là phương tiện đi xuống vì phụng sự.

Giai đoạn tiếp cận lâu dài của hai phương diện cây cầu

Trước khi có sự hoàn tất, phải có một thời kỳ dài hai phương diện của cây cầu tiến gần nhau dần: phía trên phát ra từ Tam Nguyên Tinh Thần do xung lực chân thần, phía dưới phát ra từ phàm ngã được linh hồn hỗ trợ, bắc qua hố ngăn cách của trí phân ly. Thầy MDR nhận xét đây là một trong những câu then chốt nhất của toàn đoạn và khuyên phải thực hành đều đặn hằng ngày, nếu không sẽ không có kết quả. Thầy còn đề xuất có thể hỗ trợ tiến trình bằng cách không chỉ hình dung sự phóng chiếu từ dưới mà còn hình dung đáp ứng phóng chiếu từ trên.

Niềm tin, sự kiên trì và kinh nghiệm cá nhân của Thầy MDR

Thầy MDR chia sẻ Thầy đã nghiên cứu riêng tiến trình này khoảng 40 năm và mỗi lần đọc lại vẫn thấy cần áp dụng lại sâu hơn. Thầy nhấn mạnh nhiều phần của công trình này diễn ra ngoài tầm kiểm soát trực tiếp của ý chí cá nhân, nên người học phải có lòng tin mạnh vào tiến trình siêu phàm nhưng có tính tinh thần cố hữu này. Thầy cũng liên hệ lời dạy "hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ, sẽ mở ra" với ba phương diện của thiên tính: âm thanh, thị giác và hành động.

Ổn định hóa và Phục sinh của cây cầu

Khi cây cầu đã xây xong, ban đầu các sợi của nó còn mảnh và mỏng, nhưng nhờ thời gian và sự thấu hiểu chủ động, sợi này chồng lên sợi kia cho đến khi cây cầu ổn định, vững mạnh và dùng được. Thầy MDR lưu ý điều này không thể là hành động máy móc hay vô thức; phải có sự thấu hiểu tích cực để biết ý nghĩa của các đáp ứng nhận được. Thầy cũng nhận xét hiện chưa rõ cấu trúc chính xác của các "sợi ánh sáng", nhưng người học trước hết cần làm cho cây cầu hoạt động đúng để tiếp nhận đầu vào từ các thế giới cao hơn.

Cây cầu như con đường duy nhất đến Đấng mà đệ tử biết là chính mình

Khi thể nguyên nhân đã bị phá hủy, theo Thầy MDR, không còn phương tiện nào khác ngoài cây cầu để nối điểm đạo đồ với Đấng mà nay người ấy biết là chính mình, tức Chân Thần. Chân sư DK nói người ấy đi lên trong đầy đủ tâm thức vào lĩnh vực sự sống chân thần và được phục sinh khỏi hang tối của đời sống phàm ngã vào ánh sáng rực cháy của thiên tính. Thầy MDR nhận xét ta có thể chưa hề biết mình đang ở trong một "căn buồng tối" đến mức nào chừng nào chưa bắt đầu nếm được ánh sáng đó.

Từ thành viên nhân loại và Thánh đoàn đến hàng ngũ các Đấng giữ gìn Thiên Cơ

Ở giai đoạn này, con người không còn chỉ là một phần của nhân loại và một thành viên của Thánh đoàn, mà thuộc về đại đồng những Đấng có ý chí một cách hữu thức là thiêng liêng và là các Đấng giữ gìn Thiên Cơ. Thầy MDR giải thích đây là trạng thái của các Chohan, vượt khỏi cấp chân sư thông thường, và có liên hệ với Đại Hội Đồng ở nơi bí mật cao nhất. Thầy cũng suy luận những vị đứng đầu Thánh đoàn được nói tới ở đây có thể là ba Đấng Lớn: Manu, Maha Chohan và Bồ Tát.

Tự do của ba Trung tâm

"The freedom of the three Centres" được Thầy MDR giải thích là khả năng diễn đạt theo ý muốn tam năng lượng của Nhân loại, nhị năng lượng của Thánh đoàn và nhất năng lượng của Shamballa. Thầy gợi ý tam năng lượng của Nhân loại có thể là trí tuệ, cảm xúc và thể xác; nhị năng lượng của Thánh đoàn có thể là Bồ đề và manas; còn nhất năng lượng của Shamballa là Ý Chí và Thiên Ý. Đây là mục tiêu tối hậu được đặt ra ngay từ khi đệ tử bắt đầu xây antahkarana.

Giá trị vô song của giáo huấn và lời kêu gọi thực hành

Thầy MDR nhiều lần bày tỏ sự kinh ngạc trước cơ hội to lớn mà giáo huấn này đem lại, và nhấn mạnh cần "trân trọng, thấu hiểu, thực hành, áp dụng" điều Chân sư DK đã ban truyền. Thầy chia sẻ kinh nghiệm cá nhân ở tuổi 73, đã sống lâu với việc học và áp dụng giáo lý này, nhưng vẫn thấy nhiều người bỏ lỡ cơ hội vì không nhận ra giá trị của nó cho đến khi quá muộn trong một kiếp sống. Thầy lưu ý đây không phải tài liệu huyền bí để đọc cho thú vị mà là phương pháp thực tiễn để biến sự chỉnh hợp ngẫu nhiên thành một khoa học.

Điểm tập trung nhất tâm, cường độ và sự cháy sáng của người đệ tử

Phần Alice Bailey thêm vào được Thầy MDR xem như nỗ lực khơi dậy không chỉ sự hiểu biết mà còn ý chí ứng dụng nơi người học. Chân sư DK nhấn mạnh nhu cầu lớn nhất là tăng cường khát vọng tinh thần bên trong và làm việc từ một điểm tập trung nhất tâm; chính cường độ mục đích sẽ biến người chí nguyện "đi cày" tương đối tốt thành đệ tử có tim và trí bừng cháy. Thầy MDR nói toàn bộ tiến trình antahkarana đòi hỏi làm việc từ điểm tập trung nhất tâm, và DK đang thực sự kêu gọi một dạng "căng thẳng tinh thần" có kiểm soát.

Đời sống cân bằng nhưng không đủ cho địa vị đệ tử

Chân sư DK mô tả một kiểu sống khá ngăn nắp, cân bằng, vẫn có phụng sự, vẫn có phần dành cho đời sống tinh thần, nhưng thiếu nỗ lực nhóm và thiếu lửa thực sự. Thầy MDR nhận xét kiểu sống ấy nghe rất giống Thiên Bình: hợp lý, chỉnh tề, ít căng thẳng; nó có thể là lựa chọn của phàm ngã hay quyết định của linh hồn cho một kiếp, nhưng chưa phải là đời sống của đệ tử với mọi thứ đều quy phục địa vị đệ tử. Thầy nhấn mạnh điều này không có nghĩa bỏ bê bổn phận nghiệp quả, mà là phải có một ngọn lửa được kiểm soát và định hướng.

Biến đổi nội tâm mạnh nhưng không phá vỡ đời sống bên ngoài

Nếu thay đổi điểm tập trung nhất tâm đến mức bị thúc đẩy bởi sự sống của tinh thần, theo Chân sư DK, sẽ xảy ra một biến động điện hóa trong đời sống nội tâm. Thầy MDR giải thích "tinh thần" ở đây là Chân Thần qua Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng sự biến đổi này không nhất thiết kéo theo việc phá bỏ các quan hệ hay trách nhiệm bên ngoài. Thầy lưu ý nhiều người tưởng phải "đập tan cả ngôi đền" khi tái tổ chức đời mình, trong khi cấu trúc bên ngoài vốn đã được nghiệp quả sắp xếp để gợi ra đúng đáp ứng.

Khủng hoảng lựa chọn, tốc độ và việc loại bỏ điều không cốt yếu

Chân sư DK nói đây là một trong những khủng hoảng mà mọi đệ tử đều gặp: chọn con đường chậm và dễ hơn hay tổ chức đời sống cho tốc độ cao hơn. Thầy MDR nhấn mạnh "tốc độ" ở đây không phải hấp tấp bất cẩn, mà là nhịp độ đúng, biết lưu ý mọi nhu yếu nhưng không lê thê. Điểm cốt lõi là loại bỏ điều không cốt yếu và tập trung vào điều cốt yếu, cả bên trong trong tương quan linh hồn–phàm ngã lẫn bên ngoài trong tương quan với môi trường sống.

Ba tư tưởng hạt giống cho sáu tháng suy gẫm

Ba tư tưởng được nêu là: sự cần thiết của tốc độ, sự tái tổ chức các tiêu chuẩn tư tưởng và đời sống, và sự biểu hiện của Chân thành, Hy sinh, Đơn giản. Thầy MDR lưu ý cách Chân sư DK hay dùng lối ghi nhớ, ở đây là bộ ba Sincerity, Sacrifice, Simplicity, để đóng đinh ý tưởng vào trí người học. Thầy đề nghị phải để ba ý này ngấm sâu: chân thành với con đường, hi sinh những điều không cốt yếu, và đơn giản hóa đời sống để không còn vướng bận bởi những bám chấp phụ.

Antahkarana như khoa học hợp nhất các phần dường như tách rời

Ở phần kết, Thầy MDR gọi đây là một trong những kỹ thuật tham thiền thực tiễn và cao cấp nhất nhằm thống nhất những phần dường như bị tách rời của con người, dù sự tách rời thực ra chỉ là trong tâm thức. Thầy nhận xét nếu không có phương pháp này thì con người chỉ đôi khi nhận được điều gì từ cõi cao do ngẫu nhiên, may mắn hay chỉnh hợp tự phát; còn Chân sư DK đang cố biến việc ấy thành khoa học. Mục tiêu là có thể đi lên, đi xuống, khẩn cầu với kỳ vọng được gợi lên, và dần dần được phục sinh trong các phương diện cao hơn của bản thân mà vẫn dùng được các phương diện thấp hơn, hoặc ngay cả một Mayavirupa, để phụng sự nhân loại.

Webinar 42

[1] 4. Invocation and Evocation. The three preceding stages mark, in reality, the three stages of personality work. [2] The remaining three are expressions of response [3] from higher levels of the spiritual life;

[1] 4. Khẩn Cầu và Gợi Lên. Ba giai đoạn trước, trong thực tế, đánh dấu ba giai đoạn của công việc phàm ngã. [2] Ba giai đoạn còn lại là những biểu hiện của sự đáp ứng [3] từ các cấp độ cao hơn của đời sống tinh thần;

beyond briefly indicating them, there is very little that I can put into words. [4] The task of Invocation, based on Intention, Visualisation and Projection, has been carefully [5] undertaken by the disciple and he has at least some measure of clear perception as to the work he has done by the dual means of spiritual living and scientific, technical, occult work. [6] He is therefore himself invocative. [7] His life effect is registered upon the higher levels of consciousness and he is recognised as "a point of invocative tension." [8] This tension and this [Page 494] reservoir of living energy, [9] which is the disciple himself, [10] is set in motion by projected thought, the use of the will and a sounded Word or Phrase of Power.

ngoài việc chỉ ra vắn tắt chúng, có rất ít điều tôi có thể diễn đạt thành lời. [4] Nhiệm vụ Khẩn Cầu, đặt nền trên Chủ Ý, Sự Hình Dung và Sự Phóng Chiếu, đã được đệ tử cẩn thận [5] đảm nhiệm, và y có ít nhất một mức độ nhận thức rõ ràng nào đó về công việc y đã thực hiện bằng hai phương tiện: đời sống tinh thần và công việc huyền bí học có tính khoa học, kỹ thuật. [6] Vì vậy, chính y mang tính khẩn cầu. [7] Hiệu quả đời sống của y được ghi nhận trên các cấp độ tâm thức cao hơn, và y được nhận biết như "một điểm tập trung nhất tâm mang tính khẩn cầu." [8] Sự tập trung này và [Page 494] kho dự trữ năng lượng sống động này, [9] vốn chính là đệ tử, [10] được đưa vào vận hành nhờ tư tưởng được phóng chiếu, việc sử dụng ý chí, và một Linh từ hay Cụm từ Quyền năng được xướng lên.

[11] The result is that his developed potency and its radius of influence are now sufficiently strong to call out a response from the Spiritual Triad. [12] There is then a going forth towards the aspect of the antahkarana, constructed by the disciple, along which the life of soul and body can travel. [13] The Father (Monad), [14] working through the thread, [15] now goes forth [16] to meet the Son (the soul, enriched by the experience of personality life in the three worlds), [17] and from the higher levels a line of responsive projection of energy [18] is sent forth which will eventually make contact with the lower projection. [19] Thus the antahkarana is built. [20] The *tension of the lower evokes the attention of the higher.*

[11] Kết quả là quyền năng đã phát triển của y và bán kính ảnh hưởng của nó giờ đây đủ mạnh để gợi ra một đáp ứng từ Tam Nguyên Tinh Thần. [12] Khi ấy có một sự tiến ra hướng về phương diện của antahkarana, do đệ tử kiến tạo, dọc theo đó sự sống của linh hồn và thể xác có thể đi qua. [13] Cha (Chân thần), [14] hoạt động thông qua sợi dây, [15] giờ đây tiến ra [16] để gặp Con (linh hồn, đã được làm phong phú bởi kinh nghiệm của đời sống phàm ngã trong ba cõi thấp), [17] và từ các cấp độ cao hơn, một đường phóng chiếu năng lượng đáp ứng [18] được phóng ra, cuối cùng sẽ tiếp xúc với sự phóng chiếu thấp hơn. [19] Như vậy, antahkarana được kiến tạo. [20] *Sự tập trung của cái thấp gợi lên sự chú ý của cái cao.*

[21] This is the technical process of invocation and evocation. [22] There is a gradual approach from both the divine aspects. [23] Little by little, [24] the vibration of both becomes stronger reciprocally. [25] There comes then a moment when contact

[21] Đây là tiến trình kỹ thuật của khẩn cầu và gợi lên. [22] Có một sự tiếp cận dần dần từ cả hai phương diện thiêng liêng. [23] Từng chút một, [24] rung động của cả hai trở nên mạnh hơn theo tính hỗ tương. [25] Rồi đến một khoảnh khắc khi sự tiếp xúc giữa hai sự

between the two projections is made in meditation. [26] This is not a contact between soul and personality (the goal of the average aspirant), [27] but a contact between the fused soul and personality energy and the energy of the Monad, [28] working through the Spiritual Triad. [29] This does not constitute a moment of crisis, but is in the nature of a Flame of Light, a realisation of liberation, and a recognition of the esoteric fact that a man is himself the Way. [30] There is no longer the sense of personality and soul or of ego and form, [31] but simply the One, functioning on all planes as a point of spiritual energy and arriving at the one sphere of planned activity by means of the path of Light. [32] In considering this process, words prove completely inadequate. [32b] At this stage, when very advanced, there is no form attracting the Monad outwards into manifestation. [33] There is no way in which the call of matter [34] or of form can evoke a response from the Monad. [35] There remains only the great pull of the consciousness of humanity *as a whole* and to this, response can be made via the completed antahkarana. [35b] Down—or rather [Page 495] across—this bridge, descent can be made at will, [36] in order to serve humanity and to carry out the will of Shamballa.

phóng chiếu được thực hiện trong tham thiền. [26] Đây không phải là sự tiếp xúc giữa linh hồn và phàm ngã (mục tiêu của người chí nguyện trung bình), [27] mà là sự tiếp xúc giữa năng lượng linh hồn và phàm ngã đã dung hợp với năng lượng của Chân thần, [28] đang hoạt động thông qua Tam Nguyên Tinh Thần. [29] Điều này không tạo thành một khoảnh khắc khủng hoảng, mà thuộc bản chất của một Ngọn Lửa Ánh Sáng, một chứng nghiệm về sự giải thoát, và một sự nhận biết sự kiện huyền bí rằng con người chính là Con Đường. [30] Không còn cảm thức về phàm ngã và linh hồn, hay về chân ngã và hình tướng, [31] mà chỉ đơn giản là Đấng Duy Nhất, hoạt động trên mọi cõi như một điểm năng lượng tinh thần và đi đến một khối cầu hoạt động đã được hoạch định bằng con đường Ánh Sáng. [32] Khi xem xét tiến trình này, ngôn từ tỏ ra hoàn toàn bất lực. [32b] Ở giai đoạn này, khi đã rất tiến bộ, không còn hình tướng nào lôi kéo Chân thần hướng ra ngoài vào sự biểu hiện. [33] Không có cách nào để tiếng gọi của vật chất [34] hay của hình tướng có thể gợi lên một đáp ứng từ Chân thần. [35] Chỉ còn lại sức hút lớn lao của tâm thức nhân loại *như một toàn thể*, và đối với điều này, đáp ứng có thể được thực hiện qua antahkarana đã hoàn tất. [35b] Theo chiều xuống — hay đúng hơn là [Page 495] băng ngang qua — cây cầu này, có thể tùy ý giáng xuống, [36] nhằm phụng sự nhân loại và thực hiện ý chí của Shamballa.

[36b] This is a statement of the final consummation. [37] But before that can take place in its perfected completion, there must be a long period of gradual approach of the two aspects of the bridge— [37b] the higher, emanating from the Spiritual Triad, [37c] in response to monadic impulse, and the lower, emanating from the personality, aided by the soul—across the chasm of the separating mind. [38] Finally, contact between that which the Monad projects and that which

[36b] Đây là một phát biểu về sự viên mãn tối hậu. [37] Nhưng trước khi điều đó có thể diễn ra trong sự hoàn tất hoàn hảo của nó, phải có một thời kỳ dài của sự tiếp cận dần dần giữa hai phương diện của cây cầu— [37b] phương diện cao, phát xuất từ Tam Nguyên Tinh Thần, [37c] để đáp ứng xung lực chân thần, và phương diện thấp, phát xuất từ phàm ngã, được linh hồn trợ giúp— băng qua vực thẳm của thể trí gây chia cách. [38] Cuối cùng, sự tiếp xúc giữa điều mà

the disciple is projecting is made, and then come the fifth and sixth stages.

[39] 5 and 6. Stabilisation and Resurrection. The bridge is now built. [40] Thin and tenuous may be its strands at the beginning, [40b] but time and active understanding [40c] will slowly weave thread after thread until the bridge stands finished, stable and strong and capable of being used. [41] It must perforce be used, because there is now no other medium of intercourse between the initiate and the One Whom he now knows to be himself. [42] He ascends in full consciousness into the sphere of monadic life; [42b] he is resurrected [42c] from the dark cave of the personality life into the blazing light of divinity; [43] he is no longer only a part of humanity and a member also of the Hierarchy, [44] but he belongs to the great company of Those Whose will is consciously divine and Who are the Custodians of the Plan. [45] They are responsive to impression from Shamballa and are under the direction of the Heads of the Hierarchy.

[46] The "freedom of the three Centres" is Theirs. [47] They can express at will the triple energy of Humanity, [48] the dual energy of the Hierarchy, [49] and the one energy of Shamballa.

[50] Such, my brothers, is the goal of the disciple as he begins to work at the building of the antahkarana. Reflect upon these matters and proceed with the work.

[51] (In some *Talks to Disciples*, the Tibetan makes the following remarks which apply here with peculiar force. A.A.B.) [Page 496]

Chân thần phóng chiếu và điều mà đệ tử đang phóng chiếu được thực hiện, và bấy giờ đến giai đoạn thứ năm và thứ sáu.

[39] 5 và 6. Sự Ổn Định và Sự Phục Sinh. Cây cầu giờ đây đã được kiến tạo. [40] Lúc ban đầu, các sợi của nó có thể mảnh và mong manh, [40b] nhưng thời gian và sự thấu hiểu tích cực [40c] sẽ chậm rãi dệt hết sợi này đến sợi khác, cho đến khi cây cầu đứng đó hoàn tất, ổn định, vững mạnh và có thể được sử dụng. [41] Tất yếu phải sử dụng nó, vì giờ đây không còn phương tiện liên hệ nào khác giữa điểm đạo đồ và Đấng Duy Nhất mà y nay biết là chính bản thân y. [42] Y thăng lên trong tâm thức trọn vẹn vào khối cầu của sự sống chân thần; [42b] y được phục sinh [42c] từ hang tối của đời sống phàm ngã vào ánh sáng rực cháy của thiên tính; [43] y không còn chỉ là một phần của nhân loại và cũng là một thành viên của Thánh Đoàn, [44] mà y thuộc về đoàn thể vĩ đại của Những Đấng mà ý chí của Các Ngài có ý thức thiêng liêng và là các Đấng Bảo Hộ Thiên Cơ. [45] Các Ngài đáp ứng với ấn tượng từ Shamballa và ở dưới sự chỉ đạo của các Vị Đứng Đầu Thánh Đoàn.

[46] "Quyền tự do của ba Trung tâm" thuộc về Các Ngài. [47] Các Ngài có thể biểu lộ tùy ý chí năng lượng tam phân của Nhân loại, [48] năng lượng nhị phân của Thánh Đoàn, [49] và năng lượng duy nhất của Shamballa.

[50] Các huynh đệ của Tôi, đó là mục tiêu của đệ tử khi y bắt đầu làm việc trong việc kiến tạo antahkarana. Hãy suy ngẫm về những vấn đề này và tiếp tục công việc.

[51] (Trong một số *Những Bài Nói với Đệ Tử*, Chân sư Tây Tạng đưa ra những nhận xét sau đây, vốn áp dụng ở đây với sức nhấn đặc biệt. A.A.B.) [Page 496]

[52] “Your major need is for an *intensification of your inner spiritual aspiration.* You need to work more definitely from what might be called a point of tension. [53] Study what is said about tension and intensity. It is intensity of purpose which will change you from the plodding fairly satisfactory aspirant into the disciple whose heart and mind are aflame. Perhaps, however, you prefer to go forward steadily, with no group effort, making your work for me and for the group an ordered part of the daily life, which you can adjust pretty much as you like, and in which the life of the spirit receives its reasonable share, in which the service aspect is not neglected, and your life presentation is neatly balanced [54] and carried forward without much real strain. [54b] When this is the case, it may be your personality choice or your soul decision for a specific life, but it means that you are *not* the disciple, with everything subordinated to the life of discipleship.

[52] “Nhu cầu chính yếu của bạn là *sự tăng cường khát vọng tinh thần bên trong của bạn.* Bạn cần làm việc một cách xác định hơn từ điều có thể được gọi là một điểm tập trung nhất tâm. [53] Hãy nghiên cứu những điều đã nói về sự tập trung và cường độ. Chính cường độ của mục đích sẽ chuyển bạn từ người chí nguyện khá thỏa đáng nhưng còn lê bước thành đệ tử có trái tim và trí tuệ bừng cháy. Tuy nhiên, có lẽ bạn thích tiến tới một cách đều đặn, không có nỗ lực nhóm, biến công việc của bạn cho tôi và cho nhóm thành một phần có trật tự của đời sống hằng ngày, mà bạn có thể điều chỉnh gần như theo ý mình, và trong đó đời sống của tinh thần nhận được phần chia hợp lý của nó, trong đó phương diện phụng sự không bị bỏ quên, và sự trình hiện đời sống của bạn được cân bằng gọn ghẽ [54] và được tiến hành mà không có nhiều sức căng thực sự. [54b] Khi trường hợp là như vậy, đó có thể là sự lựa chọn của phàm ngã bạn hoặc quyết định của linh hồn bạn cho một kiếp sống cụ thể, nhưng điều đó có nghĩa là bạn *không* phải là đệ tử mà mọi sự đều được đặt dưới đời sống địa vị đệ tử.

[55] “I would like here to point out two things. First: if you can so change your tension that you are driven by the life of the spirit, it will entail a galvanic upheaval in your inner life. [55b] For this, are you prepared? [56] Secondly: it will not produce any outer change in your environing relationships. [57] Your outer obligations and interests must continue to be met, but I am talking in terms of inner orientations, dynamic inner decisions, and an interior organising for service and for sacrifice. [58] Perhaps you prefer the slower and easier way? [59] If that is so, it is entirely your own affair, and you are still on your way. [60] You are still a constructive and useful person. I am simply here facing you with one of the

[55] “Ở đây, tôi muốn chỉ ra hai điều. Thứ nhất: nếu bạn có thể thay đổi sự tập trung của mình đến mức bạn được thúc đẩy bởi đời sống của tinh thần, điều đó sẽ kéo theo một cuộc chấn động mạnh mẽ trong đời sống bên trong của bạn. [55b] Bạn đã sẵn sàng cho điều này chưa? [56] Thứ hai: điều đó sẽ không tạo ra bất kỳ thay đổi bên ngoài nào trong các mối quan hệ bao quanh bạn. [57] Bạn vẫn phải chu toàn các bổn phận và mối quan tâm bên ngoài, nhưng tôi đang nói theo nghĩa các định hướng bên trong, các quyết định năng động bên trong, và một sự tổ chức nội tâm cho phụng sự và hi sinh. [58] Có lẽ bạn thích con đường chậm hơn và dễ hơn? [59] Nếu đúng như vậy, đó hoàn toàn là chuyện của riêng bạn, và bạn vẫn đang trên

crises which come in the life of all disciples, wherein choices have to be made that are determining for a cycle, *but for a cycle only*. [61] It is pre-eminently a question of speed and of organising for speed. [62] This means eliminating the non-essentials and concentrating on the essentials—the inner essentials, as they concern the soul and its relation to the personality, and the outer ones as they concern you and your environment.

đường. [60] Bạn vẫn là một người có tính xây dựng và hữu ích. Ở đây, tôi chỉ đang đặt bạn đối diện với một trong những khủng hoảng xuất hiện trong đời sống của mọi đệ tử, trong đó phải đưa ra những lựa chọn có tính quyết định cho một chu kỳ, *nhưng chỉ cho một chu kỳ mà thôi*. [61] Trên hết, đó là vấn đề tốc độ và việc tổ chức để đạt tốc độ. [62] Điều này có nghĩa là loại bỏ những điều không thiết yếu và tập trung vào những điều thiết yếu—những điều thiết yếu bên trong, khi chúng liên quan đến linh hồn và mối liên hệ của nó với phàm ngã, và những điều bên ngoài, khi chúng liên quan đến bạn và môi trường của bạn.

[63] "I would give you three key thoughts for deep reflection [Page 497] during the next six months; will you ponder on them, one each month for three months, within the head, and during the second three months brood on them in the heart. These key thoughts are:

[63] "Tôi muốn trao cho bạn ba tư tưởng then chốt để suy tư sâu xa [Page 497] trong sáu tháng tới; bạn có sẵn lòng suy ngẫm về chúng, mỗi tháng một tư tưởng trong ba tháng, ở trong đầu, và trong ba tháng thứ hai thì ấp ủ chúng trong tim không? Những tư tưởng then chốt này là:

[64] 1. The necessity for speed.

[64] 1. Sự cần thiết của tốc độ.

[65] 2. The reorganisation of standards of thought and of living.

[65] 2. Sự tái tổ chức các chuẩn mực tư tưởng và đời sống.

[66] 3. The expression of: Sincerity, Sacrifice, Simplicity." *(Discipleship in the New Age. Vol I, p 358)*

[66] 3. Sự biểu lộ của: Chân thành, Hi sinh, Đơn giản." *(Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới. Tập I, tr. 358)*

Commentary

Hello everybody. This is a continuation of our Rays and Initiations Webinar commentaries. We're on number 42 and we've been going through the different stages of the antahkarana process, where we've arrived at what we call Invocation and

Xin chào mọi người. Đây là phần tiếp tục của các bình luận trong Hội thảo về Các Cung và Điểm Đạo. Chúng ta đang ở số 42 và đã đi qua các giai đoạn khác nhau của quá trình antahkarana, nơi chúng ta đã đến với cái gọi là Khẩn Cầu và Gợi Lên. Chúng ta đã làm việc

Evocation. We've worked on Projection thus far, and let us follow now what master DK says.

về Phóng Chiếu cho đến nay, và hãy theo dõi những gì Chân sư DK nói.

[1] 4. Invocation and Evocation. **The three preceding stages mark, in reality, the three stages of personality work.**

[1] *4. Khẩn Cầu và Gợi Lên.* Ba giai đoạn trước, trong thực tế, đánh dấu ba giai đoạn của công việc phàm ngã.

We can do this from the soul-infused personality, a relatively soul-infused anyway. We've been told that we draw upon the power of the Jewel in the Lotus, and the power of the general will residing within the soul

Chúng ta có thể làm điều này từ phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, dù cũng là một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần tương đối. Chúng ta đã được cho biết chúng ta rút ra từ sức mạnh của Viên Ngọc trong Hoa Sen, và sức mạnh của ý chí chung cư trú trong linh hồn.

[2] The remaining three are expressions of response

[2] Ba giai đoạn còn lại là những biểu hiện của sự đáp ứng

Or let us call it the evocation,

Hoặc chúng ta hãy gọi đó là sự gợi lên,

[3] from higher levels of the spiritual life; beyond briefly indicating them, there is very little that I can put into words.

[3] từ các cấp độ cao hơn của đời sống tinh thần; ngoài việc chỉ ra vắn tắt chúng, có rất ít điều tôi có thể diễn đạt thành lời.

Naturally enough, because this is out of the control of the personality per se.

Tự nhiên thôi, vì điều này nằm ngoài sự kiểm soát của chính phàm ngã.

[4] The task of Invocation, based on Intention, Visualisation and Projection, has been carefully

[4] Nhiệm vụ Khẩn Cầu, đặt nền trên Chủ Ý, Sự Hình Dung và Sự Phóng Chiếu, đã được đệ tử cẩn thận

Step by step at first

Lúc đầu, từng bước một

[5] undertaken by the disciple and he has at least some measure of clear perception as to the work he has done by the dual means of spiritual living and scientific, technical, occult work.

[5] đảm nhiệm, và y có ít nhất một mức độ nhận thức rõ ràng nào đó về công việc y đã thực hiện bằng hai phương tiện: đời sống tinh thần và công việc huyền bí học có tính khoa học, kỹ thuật.

We're not going to get by without either one of those. If we simply try occult scientific

Chúng ta sẽ không thể vượt qua nếu thiếu một trong hai điều đó. Nếu chúng ta chỉ cố

work without spiritual living, we'll be in trouble and nothing will happen.

gắng làm công việc huyền bí mà không sống tinh thần, chúng ta sẽ gặp rắc rối và không có gì xảy ra.

[Without spiritual living, scientific occult work will not work

[Không có sống tinh thần, công việc huyền bí sẽ không hoạt động

[6] He is therefore himself invocative.

[6] Vì vậy, chính y mang tính khẩn cầu.

I suppose this means even without the occult work, he will be invoking his higher nature

Tôi cho rằng điều này có nghĩa là ngay cả khi không có công việc huyền bí, y sẽ khẩn cầu bản chất cao hơn của mình.

[7] His life effect is registered upon the higher levels of consciousness and he is recognised as "a point of invocative tension."

[7] Hiệu quả đời sống của y được ghi nhận trên các cấp độ tâm thức cao hơn, và y được nhận biết như "một điểm tập trung nhất tâm mang tính khẩn cầu."

He will be invoking his higher nature

Y sẽ khẩn cầu bản chất cao hơn của mình

His life effect is registered upon the higher levels of consciousness and he is recognized as "a point of invocative tension."

Hiệu quả cuộc sống của y được ghi nhận trên các cấp độ cao hơn của tâm thức và y được công nhận là "một điểm của sự tập trung nhất tâm khẩn cầu."

This is perhaps the way we are looked at by the members of the Hierarchy. If we have succeeded in really living the invocative life and the good life, and also good in the spiritual sense, and good and proper from the point of view of our scientific technique.

Đây có lẽ là cách chúng ta được các thành viên của Thánh Đoàn nhìn nhận. Nếu chúng ta đã thành công trong việc thực sự sống cuộc sống khẩn cầu và cuộc sống tốt đẹp, tốt đẹp theo nghĩa tinh thần, tốt đẹp và đúng đắn từ quan điểm của kỹ thuật khoa học của chúng ta.

[8] This tension and this [Page 494] reservoir of living energy,

[8] Sự tập trung này và [Page 494] kho dự trữ năng lượng sống động này,

That's related to the first stage of intention

Điều đó liên quan đến giai đoạn đầu tiên của ý định

[9] which is the disciple himself,

[9] vốn chính là đệ tử,

And that is so interesting, is not just what we have, but what we become, what we are

Và điều này thật thú vị, không chỉ là những gì chúng ta có, mà là những gì chúng ta trở thành, những gì chúng ta là

[10] is set in motion by projected thought, the use of the will and a sounded Word or Phrase of Power.

[10] được đưa vào vận hành nhờ tư tưởng được phóng chiếu, việc sử dụng ý chí, và một Linh từ hay Cụm từ Quyền năng được xướng lên.

In other words, this is to say the stage of Projection involves projected thought and a Word of Power. These are given to us in fairly a symbolic form, and perhaps the original is not exactly given to us, or the mode of pronunciation not yet in any case.

Nói cách khác, điều này có nghĩa là giai đoạn Phóng Chiếu liên quan đến tư tưởng phóng chiếu và một Quyền năng từ. Những điều này được đưa ra cho chúng ta dưới dạng khá biểu tượng, và có lẽ bản gốc không được đưa ra chính xác cho chúng ta, hoặc cách phát âm chưa được biết đến trong bất kỳ trường hợp nào.

[11] The result is that his developed potency and its radius of influence are now sufficiently strong to call out a response from the Spiritual Triad.

[11] Kết quả là quyền năng đã phát triển của y và bán kính ảnh hưởng của nó giờ đây đủ mạnh để gợi ra một đáp ứng từ Tam Nguyên Tinh Thần.

So, a certain amount of real tension is needed in order to do this. Let's call it,

Vì vậy, một mức độ tập trung nhất tâm thực sự cần thiết để làm điều này. Chúng ta hãy gọi nó là

[a sufficient POINT OF TENSION

[một ĐIỂM TẬP TRUNG ĐỦ NHẤT TÂM

to call out a response from the Spiritual Triad.

để gọi ra một phản ứng từ Tam Nguyên Tinh Thần.

on the higher levels. Really, it's a response of the Monad working through its personality, or that which is the equivalent of personality, the spiritual Triad.

trên các cấp độ cao hơn. Thực sự, đó là một phản ứng của Chân Thần hoạt động thông qua phàm ngã của nó, hoặc điều tương đương với phàm ngã, tức là Tam Nguyên Tinh Thần.

[12] There is then a going forth towards the aspect of the antahkarana, constructed by the disciple, along which the life of soul and body can travel.

[12] Khi ấy có một sự tiến ra hướng về phương diện của antahkarana, do đệ tử kiến tạo, dọc theo đó sự sống của linh hồn và thể xác có thể đi qua.

This is a very important statement, and we may visualize higher aspects of the antahkarana. But the real antahkarana is being built from above as well. Let's look at this again.

Đây là một tuyên bố rất quan trọng, và chúng ta có thể hình dung các khía cạnh cao hơn của antahkarana, nhưng antahkarana thực sự cũng đang được xây dựng từ trên cao. Hãy nhìn lại điều này lần nữa.

There is then a going forth towards the aspect of the antahkarana, constructed by the disciple,

Khi đó, xảy ra một sự tiến về phương diện của antahkarana, được người đệ tử xây dựng,

Now, in a way, this is particularly the link between the mental unit and the manasic permanent atom. The real antahkarana is being built from above as well, and the life of the soul, the life of consciousness, and the energies of the body gathered up into that point of tension. Let's put that down,

Theo một cách nào đó, đây đặc biệt là liên kết giữa đơn vị hạ trí và nguyên tử trường tồn trí tuệ. Antahkarana thực sự cũng đang được xây dựng từ trên cao, và cuộc sống của linh hồn, cuộc sống của tâm thức, và các năng lượng của thể xác được tập hợp vào điểm tập trung nhất tâm đó. Chúng ta hãy ghi lại điều đó,

[Gather up into the point of tension.

[Tập hợp vào điểm tập trung nhất tâm.

I outline these things so we don't forget.

Tôi phác thảo những điều này để chúng ta không quên.

There is then a going forth towards the aspect of the antahkarana, constructed by the disciple,

Khi đó, xảy ra một sự tiến về phương diện của antahkarana, được người đệ tử xây dựng,

That the first part of construction is very much the manasic permanent atom, and the link between the manasic permanent atom, everything else is related to the buddhic permanent atom and the atmic permanent atom, is pretty what you would say, visualized

Phần đầu tiên của việc kiến tạo rất nhiều liên quan đến nguyên tử trường tồn trí tuệ và mối liên kết giữa nguyên tử trường tồn trí tuệ và hạ trí, mọi thứ khác liên quan đến nguyên tử trường tồn bồ đề và nguyên tử trường tồn atma, là điều bạn được hình dung

[13] The Father (Monad),

That is the monad

[14] working through the thread,

It's a thread which is projected up into the monad and which also is reinforced

[15] now goes forth

In other words, it's a legitimate thread from above, a triple-thread—it's life, it's consciousness, it's creativity.

The Father (the monad), working through the thread, now goes forth

[16] to meet the Son (the soul, enriched by the experience of personality life in the three worlds),

And the Son, let's call it, this is the rising aspects, and we, as the soul-infused personality, are considered the Son.

[17] and from the higher levels a line of responsive projection of energy

So, there is a projection from above.

[18] is sent forth which will eventually make contact with the lower projection.

We kind of wonder about that word **eventually.** How long is really involved in this eventuality.

[19] Thus the antahkarana is built.

[13] Cha (Chân thần),

Đó là chân thần

[14] hoạt động thông qua sợi dây,

Đó là một sợi dây được phóng chiếu lên chân thần và cũng được củng cố

[15] giờ đây tiến ra

Nói cách khác, đó là một sợi dây hợp pháp từ trên cao, một sợi dây tam phân—đó là sự sống, đó là tâm thức, đó là sự sáng tạo

Cha (chân thần), hoạt động thông qua sợi dây, giờ đây tiến ra

[16] để gặp Con (linh hồn, đã được làm phong phú bởi kinh nghiệm của đời sống phàm ngã trong ba cõi thấp),

Đấng Con là các khía cạnh đang nổi lên, và chúng ta, như phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, được coi là *Con*.

[17] và từ các cấp độ cao hơn, một đường phóng chiếu năng lượng đáp ứng

Vì vậy, có một phóng chiếu từ trên cao.

[18] được phóng ra, cuối cùng sẽ tiếp xúc với sự phóng chiếu thấp hơn.

Chúng ta tự hỏi về từ *cuối cùng*. Mất bao lâu thực sự liên quan đến sự kiện này.

[19] Như vậy, antahkarana được kiến tạo.

So, there is a significant projection from above which is an evocation of the invocation from below by the *soul-infused personality*, and this is one of those words we always used to get it in the Arcane school.

Vì vậy, có một phóng chiếu đáng kể từ trên cao là một sự gợi lên của khẩn cầu từ bên dưới bởi *phàm ngã được linh hồn thấm nhuần*, và đây là một trong những từ mà chúng ta luôn sử dụng trong trường Arcane.

[20] The *tension of the lower evokes the attention of the higher.*

[20] *Sự tập trung của cái thấp gợi lên sự chú ý của cái cao.*

And more than that, not only the attention, but a considerable response. It's projective, evocative response.

Và hơn thế nữa, không chỉ sự chú ý, mà còn một phản ứng đáng kể. Đó là phản ứng gợi lên, gợi lên.

[21] This is the technical process of invocation and evocation.

[21] Đây là tiến trình kỹ thuật của khẩn cầu và gợi lên.

You do have to demand, you do have to ask, you do have to send up into the heights or into the higher vibratory places a vibratory demand. So,

Bạn phải yêu cầu, bạn phải hỏi, bạn phải gửi lên các độ cao hoặc vào các nơi rung động cao hơn một yêu cầu rung động. Vì vậy,

[One must set up a vibratory demand first,

[Một người phải thiết lập một yêu cầu rung động trước,

[22] There is a gradual approach from both the divine aspects.

[22] Có một sự tiếp cận dần dần từ cả hai phương diện thiêng liêng.

What DK is telling us is the bridge is not built overnight,

Những gì Chân sư DK đang nói với chúng ta là cây cầu không được xây dựng qua đêm,

[23] Little by little,

[23] Từng chút một,

And I suppose that really can take years in what we're doing here.

Và tôi cho rằng điều đó thực sự có thể mất nhiều năm trong những gì chúng ta đang làm ở đây.

[24] the vibration of both becomes stronger reciprocally.

[24] rung động của cả hai trở nên mạnh hơn theo tính hỗ tương.

Each is invoking, and eventually evocating. Each is invoking and evoking the other.

Mỗi bên đang khẩn cầu, và cuối cùng gợi lên. Mỗi bên đang khẩn cầu và gợi lên bên kia.

And below is a very important sentence.

Và tiếp theo là một câu rất quan trọng.

[25] There comes then a moment when contact between the two projections is made in meditation.

[25] Rồi đến một khoảnh khắc khi sự tiếp xúc giữa hai sự phóng chiếu được thực hiện trong tham thiền.

Again, we cannot expect this to be overnight. This will not be immediate, but it will be noticeable. So, let's just say.

Một lần nữa, chúng ta không thể mong đợi điều này xảy ra qua đêm. Điều này sẽ không ngay lập tức, nhưng nó sẽ đáng chú ý. Vì vậy, chúng ta hãy chỉ nói rằng.

[very noticeable and there will be an energetic difference

[rất đáng chú ý và sẽ có một sự khác biệt năng lượng

There comes then a moment

Sau đó có một khoảnh khắc

See, the increase of vibration are reciprocally, the approach and the swinging into each other's field of vibration of each of these lines,

Hãy xem, sự gia tăng của rung động là tương hỗ, sự tiếp cận và sự dao động vào trường rung động của nhau của mỗi dòng này,

There comes at a moment when contact between the two projections is made in meditation.

Sau đó có một khoảnh khắc khi tiếp xúc giữa hai phóng chiếu được thực hiện trong thiền định.

[26] This is not a contact between soul and personality (the goal of the average aspirant),

[26] Đây không phải là sự tiếp xúc giữa linh hồn và phàm ngã (mục tiêu của người chí nguyện trung bình),

Note this well,

Lưu ý điều này kỹ,

[27] but a contact between the fused soul and personality energy and the energy of the Monad,

[27] mà là sự tiếp xúc giữa năng lượng linh hồn và phàm ngã đã dung hợp với năng lượng của Chân thần,

Who can work at building the antahkarana? Let us say, that's the soul-infused personality, at least partially, and the energy of the Monad, working through the Spiritual Triad.

Ai có thể làm công việc xây dựng antahkarana? Chúng ta hãy nói rằng, đó là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, ít nhất là một phần, và năng lượng của Chân Thần, hoạt động thông qua Tam Nguyên Tinh Thần.

a contact between the *fused-soul personality,*

một tiếp xúc giữa *phàm ngã được linh hồn thấm nhuần,*

So, we have to invoke the will aspect of the soul, we have to invoke the power of the jewel in the Lotus, which is really the center of monadic will within the egoic Lotus, and be at least significantly a soul-infused personality before we can project in such a way that the tension of the *lesser* will evoke the attention and evocative response of the greater.

Chúng ta phải khẩn cầu khía cạnh ý chí của linh hồn, chúng ta phải khẩn cầu sức mạnh của viên ngọc trong Hoa Sen, vốn thực sự là trung tâm của ý chí chân thần trong Hoa Sen Chân Ngã, và ít nhất là một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần đáng kể trước khi chúng ta có thể phóng chiếu theo cách mà sự tập trung nhất tâm của *phần thấp hơn* sẽ gợi lên sự chú ý và phản ứng được gợi lên của phần lớn hơn.

I'm repeating these things partially for myself, just to make sure they really make their that dent. Master Morya says when you want to impress something on yourself. Press the bridge of your nose, He says, when you're trying to impress a point upon your brain.

Tôi đang lặp lại những điều này một phần cho bản thân mình, chỉ để đảm bảo rằng chúng thực sự tạo dấu ấn. Chân sư Morya nói khi bạn muốn ấn tượng điều gì đó lên bản thân. Hãy ấn vào cầu mũi của bạn.

This is not a contact between soul and personality (the goal of the average aspirant) but a contact between the fused soul and personality energy, and the energy of the monad

Đây không phải là một tiếp xúc giữa linh hồn và phàm ngã (mục tiêu của người chí nguyện trung bình) mà là một tiếp xúc giữa năng lượng linh hồn và phàm ngã hợp nhất, và năng lượng của chân thần

[28] working through the spiritual triad

[28] đang hoạt động thông qua Tam Nguyên Tinh Thần.

And remember, this [the Spiritual Triad] is the personality of the Monad.

Và hãy nhớ, đây [Tam Nguyên Tinh Thần] là phàm ngã của Chân Thần.

[29] This does not constitute a moment of crisis, but is in the nature of a Flame of Light, a realisation of liberation, and a recognition of the esoteric fact that a man is himself the Way.

[29] Điều này không tạo thành một khoảnh khắc khủng hoảng, mà thuộc bản chất của một Ngọn Lửa Ánh Sáng, một chứng nghiệm về sự giải thoát, và một sự nhận biết sự kiện huyền bí rằng con người chính là Con Đường.

Think about what that mean. We are the Monad-in-extension, even the universal Logos. We are the Universal Logos in extension and all the way along that extension, that is our Identity. Our Identity exists all along the emanation from the highest source, the Universal Logos.

Hãy suy nghĩ về ý nghĩa của điều đó. Chúng ta là Chân Thần-trong-sự-mở-rộng, thậm chí là Thượng đế Vũ Trụ. Chúng ta là Thượng đế Vũ Trụ trong sự mở rộng và suốt dọc theo sự mở rộng đó, đó là Bản Sắc của chúng ta. Bản Sắc của chúng ta tồn tại suốt dọc theo sự xuất lộ từ nguồn cao nhất, là Thượng đế Vũ Trụ.

[We are the Monad-in-extension, or even the Universal Logos-in-extension. Our identity exists all along the emanation from the highest source; the Universal Logos.

[Chúng ta là Chân Thần-trong-sự-mở-rộng, hoặc thậm chí là Thượng đế Vũ Trụ-trong-sự-mở-rộng. Bản Sắc của chúng ta tồn tại suốt dọc theo sự xuất lộ từ nguồn cao nhất; Thượng đế Vũ Trụ.

[30] There is no longer the sense of personality and soul or of ego and form,

[30] Không còn cảm thức về phàm ngã và linh hồn, hay về chân ngã và hình tướng,

This is the kind of realization which is likely to come after the third initiation.

Đây là loại nhận thức có khả năng đến sau lần điểm đạo thứ ba.

[31] but simply the One, functioning on all planes as a point of spiritual energy and arriving at the one sphere of planned activity by means of the path of Light.

[31] mà chỉ đơn giản là Đấng Duy Nhất, hoạt động trên mọi cõi như một điểm năng lượng tinh thần và đi đến một khối cầu hoạt động đã được hoạch định bằng con đường Ánh Sáng.

We all have a place or point of tension for specific spiritual work, spiritual planned activity, but it is always the One who is working at that specificity

Tất cả chúng ta đều có một nơi hoặc điểm tập trung nhất tâm cho công việc tinh thần cụ thể, hoạt động có kế hoạch tinh thần, nhưng luôn là Đấng Duy Nhất đang làm việc tại sự cụ thể đó.

All these are such powerful, and how long one could study this? How deep do you want to study this?

Tất cả những điều này đều rất mạnh mẽ, và bao lâu một người có thể nghiên cứu điều này? Bạn muốn nghiên cứu điều này sâu đến mức nào?

So, this is not the moment of crisis when the two portions of the bridge, one from below, one from higher, swing into each other's field vibratorily, and touch, but is in the

Vì vậy, đây không phải là khoảnh khắc khủng hoảng khi hai phần của cây cầu, một từ bên dưới, một từ cao hơn, dao động vào trường rung động của nhau, và chạm vào

nature of a Flame of Light, a realization of liberation, maybe not entire liberation at first, because we're not yet to the fifth degree. And actually what is liberation? Anyway, it's a progressive process

nhau, mà là bản chất của một Ngọn Lửa Ánh Sáng, một sự nhận thức về sự giải thoát, có thể lúc đầu không phải là sự giải thoát hoàn toàn, vì chúng ta chưa đến cấp độ thứ năm. Và thực sự, giải thoát là gì? Dù sao, đó là một quá trình tiến triển.

And a recognition of the esoteric fact that man is himself the Way

Và một sự chứng nghiệm sự thật huyền bí rằng chính con người là Con Đường

And that Way is in fact the retracing of one's Emanatory Path, and I'm going to put that down,

Và Con Đường đó thực sự là việc đi trở lại Con Đường Xuất Lộ của một người, và tôi sẽ ghi lại điều đó,

[the Way is the retracing of one's Emanatory Path

[Con Đường là việc đi ngược lại Con Đường Xuất Lộ của một người

There is no longer the sense of personality and soul, or of ego and form, but simply the One

Không còn cảm giác về phàm ngã và linh hồn, hoặc của chân ngã và hình tướng, mà chỉ đơn giản là Đấng Duy Nhất

This is something we really have to do our best to grasp

Đây là điều mà chúng ta thực sự phải cố gắng nắm bắt

functioning on all planes as a point of spiritual energy and arriving at the one sphere of planned activity by means of the Path of Light

hoạt động trên tất cả các cõi như một điểm của năng lượng tinh thần và đến một lĩnh vực hoạt động có kế hoạch bằng con đường Ánh Sáng

The One has, in a way, descended via the Path of Light.

Đấng Duy Nhất, theo một cách nào đó, đã giáng hạ qua Con Đường Ánh Sáng.

These are words, and until we really meditate upon them and really work with them, they're just simply going to be words. But we have definite work to do, to make these things real.

Đây chỉ là những câu chữ, và cho đến khi chúng ta thực sự thiền định về chúng và thực sự làm việc với chúng, chúng chỉ đơn giản là những câu chữ. Nhưng chúng ta có công việc cụ thể để làm, để làm cho những điều này trở nên thực tế.

[32] In considering this process, words prove so completely inadequate.

[32] Khi xem xét tiến trình này, ngôn từ tỏ ra hoàn toàn bất lực.

So, we have to dwell with these words until that understanding or realisation, that's something behind the words, emerges. So, let's just say,

[realization behind the words will emerge with proper meditation and practice

[32b] At this stage, when very advanced, there is no form attracting the Monad outwards into manifestation.

So, the five lower planes which are the Brahmic planes are not attractive to the Monad,

[the five lower planes are not attractive to the Monad

[33] There is no way in which the call of matter

And what is matter? After all, the entire cosmic physical plane in a way is material, and especially the lower five planes,

Let's call it this way,

[the lower five planes of the cosmic physical plane

There's no way in which the call of matter

[34] or of form can evoke a response from the Monad.

Such a call would be to *limit* the Monad, and once the Monad has completed its journey, there's no reason that it must submit itself to that type of limitation once again.

Vì vậy, chúng ta phải sống với những từ này cho đến khi sự hiểu biết hoặc chứng nghiệm, điều gì đó đằng sau những câu chữ, xuất hiện. Vì vậy, chúng ta hãy nói rằng,

[chứng nghiệm đằng sau những câu chữ sẽ xuất hiện với thiền định và thực hành đúng đắn

[32b] Ở giai đoạn này, khi đã rất tiến bộ, không còn hình tướng nào lôi kéo Chân thần hướng ra ngoài vào sự biểu hiện.

Vì vậy, năm cõi thấp hơn là các cõi Brahma không hấp dẫn đối với Chân Thần,

[năm cõi thấp hơn không hấp dẫn đối với Chân Thần

[33] Không có cách nào để tiếng gọi của vật chất

Và vật chất là gì? Sau tất cả, toàn bộ cõi vật chất vũ trụ theo một cách nào đó là vật chất, và đặc biệt là năm cõi thấp hơn,

Chúng ta hãy nói theo cách này,

[năm cõi thấp hơn của cõi vật chất vũ trụ

Không có cách nào mà lời kêu gọi của vật chất

[34] hay của hình tướng có thể gợi lên một đáp ứng từ Chân thần.

Một lời kêu gọi như vậy sẽ *giới hạn* Chân Thần, và một khi Chân Thần đã hoàn thành hành trình của mình, không có lý do gì mà

nó phải tự giới hạn mình vào loại giới hạn đó một lần nữa.

There is no way in which the call of matter or of a form can evoke response from the monad.

Không có cách nào mà lời kêu gọi của vật chất hoặc một hình tướng có thể gợi lên phản ứng từ Chân Thần.

because this is the end of the pilgrimage, the journey, especially when we re-become the monad by focusing, as a Chohan, within the monadic vehicle. Of course, it's the ending of the lower journey. It's not really the end of the entire journey. When does that end? That's a definite universal process.

bởi vì đây là sự kết thúc của cuộc hành hương, hành trình, đặc biệt khi chúng ta trở lại làm Chân Thần, như một Chohan, bằng cách tập trung trong vận cụ chân thần. Tất nhiên, đó là sự kết thúc của hành trình thấp hơn. Đó không thực sự là sự kết thúc của toàn bộ hành trình. Khi nào điều đó kết thúc? Đó là một quá trình vũ trụ xác định.

[35] There remains only the great pull of the consciousness of humanity *as a whole* and to this, response can be made via the completed antahkarana.

[35] Chỉ còn lại sức hút lớn lao của tâm thức nhân loại *như một toàn thể*, và đối với điều này, đáp ứng có thể được thực hiện qua antahkarana đã hoàn tất.

This is so good, the Bodhisattvic impulse is still there,

Điều này thật tốt, xung lực Bồ Tát vẫn còn đó,

[Bodhisattvic impulse is the presence and the urge or pull to redeem human consciousness.

[Xung lực Bồ Tát là sự hiện diện và sự thúc đẩy hoặc lực kéo để cứu chuộc tâm thức nhân loại.

[35b] Down—or rather across—this bridge, descent can be made at will,

[35b] Theo chiều xuống — hay đúng hơn là [Page 495] băng ngang qua — cây cầu này, có thể tùy ý giáng xuống,

That is, I suppose, once one has passed the fourth degree

Đó là, tôi cho rằng, một khi một người đã vượt qua cấp độ thứ tư

[36] in order to serve humanity and to carry out the will of Shamballa.

[36] nhằm phụng sự nhân loại và thực hiện ý chí của Shamballa.

So, initiates of the fourth, the fifth, the sixth degree can descend via this bridge of light.

Vì vậy, các điểm đạo đồ của mức độ thứ tư, thứ năm, thứ sáu có thể giáng hạ qua cây cầu ánh sáng này.

[36b] This is a statement of the final consummation

[36b] Đây là một phát biểu về sự viên mãn tối hậu.

We do not expect that we can reach this point of confirmation at this time

Chúng ta không mong đợi rằng chúng ta có thể đạt đến điểm xác nhận này vào lúc này

[37] But before that can take place in its perfected completion, there must be a long period of gradual approach of the two aspects of the bridge—

[37] Nhưng trước khi điều đó có thể diễn ra trong sự hoàn tất hoàn hảo của nó, phải có một thời kỳ dài của sự tiếp cận dần dần giữa hai phương diện của cây cầu—

And maybe we can somehow hasten this a little by not only imagining the projection from below, but we can imagine responsive, evocative projection from above also.

Và có lẽ chúng ta có thể bằng cách nào đó thúc đẩy điều này một chút bằng cách không chỉ tưởng tượng phóng chiếu từ bên dưới, mà chúng ta có thể tưởng tượng phóng chiếu đáp ứng, gợi lên từ trên cao cũng vậy.

[37b] The higher, emanating from the Spiritual Triad,

[37b] phương diện cao, phát xuất từ Tam Nguyên Tinh Thần,

What you would call *divine expectation* to help

Những gì bạn có thể gọi là *sự mong đợi thiêng liêng* để giúp đỡ

[37c] in response to the Monadic impulse, and the lower, emanating from the personality, aided by the soul across the chasm of the separating mind.

[37c] để đáp ứng xung lực chân thần, và phương diện thấp, phát xuất từ phàm ngã, được linh hồn trợ giúp—băng qua vực thẳm của thể trí gây chia cách.

Wow, this is so excellent that we really have to get this.

Wow, điều này thật tuyệt vời mà chúng ta thực sự phải nắm bắt điều này.

before that can take place in its perfected completion, there must be a long period of gradual approach of the two aspects of the bridge—

trước khi điều đó có thể diễn ra trong sự hoàn tất hoàn hảo của nó, phải có một thời kỳ dài của sự tiếp cận dần dần của hai khía cạnh của cây cầu—

So, faithful practice of this, nothing will eventuate if we do not practice this in a frequent daily manner.

Vì vậy, thực hành trung thành điều này, không có gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không thực hành điều này một cách thường xuyên hàng ngày.

the higher, emanating from the Spiritual Triad, in response to monadic impulse,

cao hơn, xuất phát từ Tam Nguyên Tinh Thần, để đáp ứng với xung lực chân thần,

Let's remember the Monad is involved in this dual bridge building from the first

Hãy nhớ rằng Chân Thần tham gia vào việc xây dựng cây cầu kép này từ đầu

and the lower, emanating from the personality, aided by the soul

và thấp hơn, xuất phát từ phàm ngã, được hỗ trợ bởi linh hồn

Which is infusing the personality

Điều này đang thấm nhuần phàm ngã

—across the chasm of the separating mind

—qua vực thẳm của tâm trí phân cách

And there are four mental subplanes

Và có bốn cõi phụ trí tuệ

[38] Finally, contact between that which the Monad projects and that which the disciple is projecting is made, and then come the fifth and sixth stages.

[38] Cuối cùng, sự tiếp xúc giữa điều mà Chân thần phóng chiếu và điều mà đệ tử đang phóng chiếu được thực hiện, và bấy giờ đến giai đoạn thứ năm và thứ sáu.

Let's remember the soul-infused personality is the lower projector, and the monad working through the Spiritual Triad is the higher projector. When we realize how much all this is handled outside the range of our will, then we have a tremendous respect for this supernatural, inherently spiritual process in which we must participate. And we do understand the responsiveness of the higher powers to our invocations. We have to ask, ASK and there you shall receive; Seek and you shall find; and Knock and it shall be open to you; and each one of those involves the sound, sight, and action of the first, the second and the third aspect of Divinity are all involved.

Hãy nhớ rằng phàm ngã được linh hồn thấm nhuần chính là người phóng chiếu từ phần thấp, còn Chân Thần hoạt động qua Tam nguyên tinh thần là người phóng chiếu từ phần cao. Khi chúng ta nhận ra rằng hầu hết mọi điều này đều được vận hành ngoài phạm vi của ý chí mình, thì chúng ta sẽ có lòng tôn kính sâu xa đối với tiến trình siêu nhiên, vốn tự thân đã là tinh thần, mà chúng ta phải tham dự vào. Và chúng ta cũng hiểu được sự đáp ứng của các quyền năng cao hơn đối với những lời khẩn cầu của mình. Chúng ta phải cầu xin—**"Hãy xin thì sẽ được; hãy tìm thì sẽ gặp; hãy gõ thì cửa sẽ mở cho các ngươi"**—và mỗi điều trong số ấy đều bao hàm âm thanh, thị kiến và hành động, tức là cả ba phương diện thứ nhất, thứ hai và thứ ba của Thượng Đế Tính đều được tham dự vào.

Just pause for a moment here. Well, one feels one should read that over again and over

Chỉ dừng lại một chút ở đây. Vâng, một người cảm thấy mình nên đọc lại điều đó

again because there are certain statements that are indispensable.

nhiều lần vì có những tuyên bố nhất định là không thể thiếu.

There must be a long period of gradual approach of the two aspects of the bridge the higher emanating from the spiritual triad in response to Monadic impulse and the lower emanating from the personality aided by the soul, the infusing soul, across the chasm of the separating mind.

Phải có một thời kỳ dài của sự tiếp cận dần dần của hai khía cạnh của cây cầu cao hơn xuất phát từ tam nguyên tinh thần để đáp ứng với xung lực chân thần và thấp hơn xuất phát từ phàm ngã, được hỗ trợ bởi linh hồn, xuyên qua vực thẳm của thể trí phân cách.

That's one of those really important ones. The other one, when the two aspects of the bridge meet, it's not crisis, but it is in the nature of Flame of Light, a realization of liberation, and a recognition of the esoteric fact that a man is himself the WAY. I wonder how many of us realize that. And then this other sentence

Đó là một trong những điều thực sự quan trọng. Điều khác, khi hai khía cạnh của cây cầu gặp nhau, đó không phải là khủng hoảng, mà là bản chất của Ngọn Lửa Ánh Sáng, một sự nhận thức về sự giải thoát, và một sự chứng nghiệm sự thật huyền bí rằng con người tự mình là CON ĐƯỜNG. Tôi tự hỏi bao nhiêu người trong chúng ta nhận ra điều đó. Và sau đó là câu khác này

the tension of the lower evokes the attention of the higher

sự tập trung nhất tâm của phần thấp hơn gợi lên sự chú ý của phần cao hơn

Let’s study this carefully. I've been at this about 40 years, studying this particular process, and as I read it, I'm encouraged to study it again and attempt to apply it again

Vâng, hãy nghiên cứu điều này cẩn thận. Tôi đã làm điều này khoảng 40 năm, nghiên cứu quá trình cụ thể này, và khi tôi đọc nó, tôi được khuyến khích để nghiên cứu lại và cố gắng áp dụng lại

the disciple himself is a point of invocative tension

chính đệ tử là một điểm của sự tập trung nhất tâm khẩn cầu

Have we become that? What's required is not only spiritual living, but spiritual, scientific, technical occult work.

Chúng ta đã trở thành điều đó chưa? Điều cần thiết không chỉ là sống tinh thần mà còn là công việc kỹ thuật, khoa học, tinh thần huyền bí.

He's dealing with sections of building the antahkarana, over which the personality, even the soul-infused personality, does not have a great deal of effect. But what we do

Ngài đang đề cập đến các phần của việc xây dựng antahkarana, mà phàm ngã, thậm chí là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, không có nhiều ảnh hưởng. Nhưng những gì

below will determine how these things work out above.

chúng ta làm bên dưới sẽ quyết định cách những điều này diễn ra ở trên.

So we have to certainly have a strong measure of belief here, strong measure of faith. We're getting into these other stages of Stabilization and Resurrection about which, no doubt, the Tibetan will have even less to say than he had to say about invocation and evocation.

Vì vậy, chúng ta chắc chắn phải có một mức độ niềm tin mạnh mẽ ở đây. Bây giờ, chúng ta sẽ tiếp tục, và chúng ta đang đi vào các giai đoạn khác: Ổn Định và Phục Sinh, về điều mà không nghi ngờ gì Chân sư Tây Tạng sẽ có ít điều để nói hơn so với những gì Ngài đã nói về Khẩn Cầu và Gợi Lên.

[39] 5 and 6. Stabilisation and Resurrection.

[39] *5 và 6. Sự Ổn Định và Sự Phục Sinh.* Cây cầu giờ đây đã được kiến tạo.

The bridge is now built.

Cây cầu hiện đã được xây dựng.

And none of us can say that yet. The degree to which there has been a coming forth from the higher levels of tension is probably in our case very variable, and kind of thing, that would even suggest a Flame of Light and realization, is probably relatively infrequent, but we have been given the scientific occult method of guaranteeing that it will occur

Và chưa ai trong chúng ta có thể nói được điều đó vào lúc này. Mức độ mà đã có sự phát ra từ các cấp độ cao hơn của điểm tập trung nhất tâm, trong trường hợp của chúng ta, có lẽ rất khác nhau; và hiện tượng nào đó có thể gợi nên một Ngọn Lửa của Ánh Sáng và sự chứng ngộ có lẽ cũng khá hiếm hoi. Tuy nhiên, chúng ta đã được ban cho phương pháp huyền bí mang tính khoa học để bảo đảm rằng điều ấy sẽ xảy ra.

[40] Thin and tenuous may be its strands at the beginning,

[40] Lúc ban đầu, các sợi của nó có thể mảnh và mong manh,

I suppose its strands of light, how they are related, how the elements—what we call it, the constituents maybe a better word—how the constituents of the bridge are related, we do not yet know, and maybe if we were occult scientists on the fifth ray, we would have to find that out, but for people like ourselves, it's a question of getting it to work properly, so we can take advantage of input from the higher worlds.

Tôi cho rằng đó là những sợi dây ánh sáng — cách chúng liên hệ với nhau, hay nói đúng hơn, cách các thành phần cấu tạo nên cây cầu này gắn kết với nhau — thì chúng ta vẫn chưa biết. Có lẽ nếu chúng ta là những nhà khoa học huyền bí thuộc Cung Năm, chúng ta sẽ phải tìm hiểu điều đó. Nhưng đối với những người như chúng ta, vấn đề là làm sao cho nó hoạt động đúng cách, để chúng ta có thể tận dụng được sự tuôn đổ năng lượng từ các thế giới cao hơn.

[40b] but time and active understanding

[40b] nhưng thời gian và sự thấu hiểu tích cực

And notice you can't just do something thoughtlessly. The *active understanding* has to be there, so that when you encounter some response, you'll have an idea of what it means, and you work knowingly understanding the process

Và lưu ý rằng bạn không thể chỉ làm điều gì đó một cách vô ý thức. *Sự hiểu biết chủ động* phải có mặt, để khi bạn gặp phải một phản ứng nào đó, bạn sẽ có một ý tưởng về ý nghĩa của nó, và bạn làm việc với sự hiểu biết về quá trình

[40c] will slowly weave thread after thread until the bridge stands finished, stable and strong and capable of being used.

[40c] sẽ chậm rãi dệt hết sợi này đến sợi khác, cho đến khi cây cầu đứng đó hoàn tất, ổn định, vững mạnh và có thể được sử dụng.

So, to what extent? Maybe it is variable in its effectiveness when the strands thin and few, but later when the bridge is finished, it will be stable and strong and will be a trustworthy link to the higher worlds of liberation.

Vì vậy, đến mức nào? Có thể nó biến đổi trong hiệu quả của nó khi các sợi mong manh và ít, nhưng sau này khi cây cầu hoàn thành, nó sẽ ổn định và mạnh mẽ, và sẽ là một liên kết đáng tin cậy đến các cõi giới cao hơn của sự giải thoát.

[41] It must perforce be used, because there is now no other medium of intercourse between the initiate and the One Whom he now knows to be himself.

[41] Tất yếu phải sử dụng nó, vì giờ đây không còn phương tiện liên hệ nào khác giữa điểm đạo đồ và Đấng Duy Nhất mà y nay biết là chính bản thân y.

I'm thinking the causal body is now destroyed and cannot reach the monad, only the bridge of the soul-infused personality can reach the Monad

Tôi đang nghĩ rằng thể nguyên nhân hiện đã bị phá hủy và không thể đạt đến chân thần, chỉ có cây cầu của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần mới có thể đạt đến Chân Thần

[42] He ascends in full consciousness into the sphere of monadic life;

[42] Y thăng lên trong tâm thức trọn vẹn vào khối cầu của sự sống chân thần;

And that is of course monadic vehicle

Và tất nhiên đó là vận cụ chân thần

[42b] he is resurrected,

[42b] y được phục sinh từ hang tối của đời sống phàm ngã vào ánh sáng rực cháy của thiên tính;

The true resurrection is the seventh initiation, but even then, if we are uplifted into the sphere of monadic life at the sixth initiation, it's still a kind of resurrection, isn't it?

Sự phục sinh thực sự là lần điểm đạo thứ bảy, nhưng ngay cả khi đó, nếu chúng ta được nâng lên vào lĩnh vực của cuộc sống chân thần ở lần điểm đạo thứ sáu, đó vẫn là một loại phục sinh, đúng không?

He ascends in full consciousness into the sphere of monadic life; he is resurrected

Y thăng lên trong tâm thức đầy đủ vào lĩnh vực của sự sống chân thần; y được phục sinh

[42c] from the dark cave of the personality life into the blazing light of divinity;

[42c] từ hang tối của cuộc sống phàm ngã vào ánh sáng rực rỡ của thiên tính;

As perceived in the Monad

Như được nhận thức trong Chân Thần

[43] he is no longer only a part of humanity and a member also of the Hierarchy,

[43] y không còn chỉ là một phần của nhân loại và cũng là một thành viên của Thánh Đoàn,

They are no longer men as are the Masters having reached beyond that stage, have linked themselves to the Great Council in the highest secret place. In other words, these are Chohans, we might say, and so initiates of the sixth degree are no longer men as are the Masters.

Họ không còn là con người như các Chân sư đã đạt đến giai đoạn đó, đã liên kết mình với Hội đồng Vĩ Đại ở nơi bí mật cao nhất. Nói cách khác, đây là các Đấng Đế Quân (Chohan), và vì vậy, các điểm đạo đồ bậc sáu không còn là con người như các Chân sư.

Well, all of this is far ahead, but having a proper sense of the direction which we're going can rightly motivate us at the stage at which we find ourselves

Vâng, tất cả điều này còn xa phía trước, nhưng có một cảm giác đúng đắn về hướng đi mà chúng ta đang đi có thể thúc đẩy chúng ta đúng đắn ở giai đoạn mà chúng ta đang ở

he ascends in full consciousness into the sphere of Monadic life

y thăng lên trong tâm thức đầy đủ vào lĩnh vực của sự sống chân thần

What an objective, and one which really must take place beyond the fourth, beyond the fifth initiation even, but already we have hints at the fourth and fifth initiation of what this can be like, because we have a much more direct impression from the Monad

Một mục tiêu tuyệt vời, và một điều thực sự phải diễn ra ngoài lần điểm đạo thứ tư, thậm chí là lần điểm đạo thứ năm, nhưng chúng ta đã có những gợi ý ở lần điểm đạo thứ tư và thứ năm về điều này có thể như thế nào, bởi vì chúng ta có một ấn tượng trực tiếp hơn từ Chân Thần

He ascends in full consciousness into the sphere of monadic life; he is resurrected from the dark cave of personality life

Y thăng lên trong tâm thức đầy đủ vào lĩnh vực của cuộc sống chân thần; y được phục sinh từ hang tối của cuộc sống phàm ngã

Which we probably won't even realise what a dark cave, what a darkened chamber we are in, in our personality life into the blazing light of divinity. He is no longer a part of humanity

Mà chúng ta có lẽ sẽ không nhận ra hang tối, một buồng tối mà chúng ta đang ở, trong cuộc sống phàm ngã của chúng ta vào ánh sáng rực rỡ của thiên tính. Y không còn là một phần của nhân loại

What Kingdom? The kingdom of souls, and even entering the kingdom of Planetary Lives.

Y thuộc Giới nào? Giới của các linh hồn, và thậm chí là bước vào giới của các Sự Sống Hành Tinh.

He is no longer only a part of humanity and a member also Hierarchy,

Y không còn chỉ là một phần của nhân loại và cũng là một thành viên của Thánh đoàn,

[44] but he belongs to the great company of Those Whose will is consciously divine and Who are the Custodians of the Plan.

[44] mà y thuộc về đoàn thể vĩ đại của Những Đấng mà ý chí của Các Ngài có ý thức thiêng liêng và là các Đấng Bảo Hộ Thiên Cơ.

Some of the Hierarchical members are custodians of the Plan, but you might say here that he becomes a Light who carries out the Will of God

Một số thành viên của Thánh Đoàn là những người giữ gìn Thiên Cơ, nhưng bạn có thể nói ở đây rằng Ngài trở thành một Ánh Sáng thực hiện Ý Chí của Thượng Đế

[45] They are responsive to impression from Shamballa and are under the direction of the Heads of the Hierarchy.

[45] Các Ngài đáp ứng với ấn tượng từ Shamballa và ở dưới sự chỉ đạo của các Vị Đứng Đầu Thánh Đoàn.

I suppose, you could say who are these particularly? And let's call them the Three Great Lords. Three Great Lords are the Manu,

Tôi cho rằng, bạn có thể nói những Đấng này đặc biệt là ai? Chúng ta có thể gọi các Ngài là Ba Đấng Vĩ Đại—Đức Manu, Maha Chohan,

the Maha Chohan, and finally the greatest of them, the Bodhisattva.

và cuối cùng là vĩ đại nhất trong số các Ngài, là Đức Bồ Tát.

[46] The "freedom of the three Centres" is Theirs.

[46] "Quyền tự do của ba Trung tâm" thuộc về Các Ngài.

What centers do we mean? Of course, this naturally includes Shambhala

Những trung tâm nào đang được nói đến? Tất nhiên, điều này tự nhiên bao gồm Shambhala

[47] They can express at will the triple energy of Humanity,

[47] Các Ngài có thể biểu lộ tùy ý chí năng lượng tam phân của Nhân loại,

What is that? The mind, the emotions, the body

Đó là gì? Trí tuệ, cảm xúc, thể xác

[48] the dual energy of the Hierarchy,

[48] năng lượng nhị phân của Thánh Đoàn,

I suppose we have there the Buddhi and the Manas

Tôi cho rằng là Bồ đề và Manas

[49] and the one energy of Shamballa.

[49] và năng lượng duy nhất của Shamballa.

Which is Will and Purpose

Đó là Ý Chí và Thiên Ý

[50] Such, my brothers, is the goal of the disciple as he begins to work at the building of the antahkarana. Reflect upon these matters and proceed with the work.

[50] Các huynh đệ của Tôi, đó là mục tiêu của đệ tử khi y bắt đầu làm việc trong việc kiến tạo antahkarana. Hãy suy ngẫm về những vấn đề này và tiếp tục công việc.

If we could just value and cherish what DK has given,

Chúng ta có thể chỉ đánh giá và trân trọng những gì DK đã ban tặng cho chúng ta,

[What He has given is to be cherished understood, practice, applied,

[Những gì Ngài đã ban tặng là để được trân trọng, hiểu biết, thực hành, áp dụng,

All of these things will lead us to the goal. It is outstanding teaching and, maybe I once heard—is it in DK's teaching or was it Mary Bailey or someone just saying—the best teaching has been given here under the

Tất cả những điều này sẽ dẫn chúng ta đến mục tiêu. Đây là một giáo huấn phi thường, và có lẽ tôi đã từng nghe — không rõ là trong lời dạy của Chân sư DK, hay của Bà Mary Bailey, hoặc ai đó đã nói — rằng những giáo

auspices of Sanat Kumara by the Tibetan, a great revelation from Hierarchy, and even in part from Shambhala. And if we realize, if we had a really excellent sense of values, we would apply ourselves to these things in a very scrupulous manner.

huấn tuyệt hảo nhất đã được ban ra ở đây, dưới sự bảo trợ của Đức Sanat Kumara, qua trung gian Chân sư Tây Tạng, như một sự mặc khải vĩ đại đến từ Thánh đoàn, và thậm chí phần nào từ cả Shamballa. Và nếu chúng ta nhận ra điều đó, nếu chúng ta thật sự có một cảm quan giá trị đúng đắn, chúng ta sẽ chuyên tâm áp dụng những điều này một cách hết sức cẩn trọng và nghiêm túc.

Here I am 73 years old, I've been in this business a long time, in this incarnation anyway, and living the life of applied study anyway. I'm always amazed at the opportunity that is being offered to us, the degree to which we oftentimes don't accept the opportunity, don't realize its nature until maybe regretfully it's too late and one has to start again in the next incarnation.

Tôi đây đã 73 tuổi rồi, đã gắn bó với công việc này từ rất lâu — ít nhất là trong kiếp sống này — và vẫn đang sống một đời sống của sự học hỏi được ứng dụng vào thực hành. Tôi luôn cảm thấy kinh ngạc trước cơ hội đang được ban cho chúng ta, và trước mức độ mà chúng ta thường không đón nhận cơ hội ấy, không nhận ra bản chất của nó cho đến khi — có lẽ trong sự tiếc nuối — đã quá muộn, và con người lại phải bắt đầu lại trong kiếp sống kế tiếp.

So, let us value what has been given

Vì vậy, hãy trân trọng những gì đã được ban tặng

And here I think DK is giving us a couple of incentives, because Alice Bailey or one of the editors has appended some additional material

Và ở đây tôi nghĩ DK đang cho chúng ta một vài động lực, vì Alice Bailey hoặc một trong những biên tập viên đã đính kèm một số tài liệu bổ sung

[51] (In some *Talks to Disciples*, the Tibetan makes the following remarks which apply here with peculiar force. A.A.B.)

[51] (Trong một số *Những Bài Nói với Đệ Tử*, Chân sư Tây Tạng đưa ra những nhận xét sau đây, vốn áp dụng ở đây với sức nhấn đặc biệt. A.A.B.) [Page 496]

Alice Bailey is inserting this, and I think, trying to somehow evoke not only our understanding, but our applied will for an intensified life

Bà Alice Bailey đang chèn điều này, và tôi nghĩ, cố gắng bằng cách nào đó gợi lên không chỉ sự hiểu biết của chúng ta, mà còn ý chí áp dụng của chúng ta cho một cuộc sống được tăng cường

[52] "Your major need is for an *intensification of your inner spiritual*

[52] "Nhu cầu chính yếu của bạn là *sự tăng cường khát vọng tinh thần bên trong của bạn.*

aspiration. **You need to work more definitely from what might be called a point of tension.**

Bạn cần làm việc một cách xác định hơn từ điều có thể được gọi là một điểm tập trung nhất tâm.

The whole process of the antahkarana demands working from the point of tension

Toàn bộ quá trình của antahkarana đòi hỏi làm việc từ điểm tập trung nhất tâm

[53] Study what is said about tension and intensity. It is intensity of purpose which will change you from the plodding fairly satisfactory aspirant into the disciple whose heart and mind are aflame. Perhaps, however, you prefer to go forward steadily, with no group effort, making your work for me and for the group an ordered part of the daily life, which you can adjust pretty much as you like, and in which the life of the spirit receives its reasonable share, in which the service aspect is not neglected, and your life presentation is neatly balanced

[53] Hãy nghiên cứu những điều đã nói về sự tập trung và cường độ. Chính cường độ của mục đích sẽ chuyển bạn từ người chí nguyện khá thỏa đáng nhưng còn lê bước thành đệ tử có trái tim và trí tuệ bừng cháy. Tuy nhiên, có lẽ bạn thích tiến tới một cách đều đặn, không có nỗ lực nhóm, biến công việc của bạn cho tôi và cho nhóm thành một phần có trật tự của đời sống hằng ngày, mà bạn có thể điều chỉnh gần như theo ý mình, và trong đó đời sống của tinh thần nhận được phần chia hợp lý của nó, trong đó phương diện phụng sự không bị bỏ quên, và sự trình hiện đời sống của bạn được cân bằng gọn ghẽ

It does sound very much like Libra

Nghe có vẻ rất Thiên Bình

[54] and carried forward without much real strain.

[54] và được tiến hành mà không có nhiều sức căng thực sự.

DK is actually invoking in our lives the need for spiritual strain. It's not the same as making some kind of screwed up face when you are trying to achieve a point of tension, not that. I guess we all know what strain is, and how it can challenge the different aspects of our nature

Chân sư DK thực sự đang gợi lên trong cuộc sống của chúng ta nhu cầu về sự tập trung nhất tâm tinh thần. Đó không phải là một điều làm cho một khuôn mặt nhăn nhó khi bạn đang cố gắng đạt được một điểm tập trung nhất tâm, không phải điều đó. Tôi đoán tất cả chúng ta đều biết sự tập trung nhất tâm là gì, và làm thế nào nó có thể thách thức các khía cạnh khác nhau của bản chất của chúng ta

[DK is invoking in our lives the need for spiritual strain

[Chân sư DK đang gợi lên trong cuộc sống của chúng ta nhu cầu về sự tập trung nhất tâm tinh thần

[54b] When this is the case, it may be your personality choice or your soul decision for a specific life, but it means that you are not the disciple, with everything subordinated to the life of discipleship.

[54b] Khi trường hợp là như vậy, đó có thể là sự lựa chọn của phàm ngã bạn hoặc quyết định của linh hồn bạn cho một kiếp sống cụ thể, nhưng điều đó có nghĩa là bạn *không* phải là đệ tử mà mọi sự đều được đặt dưới đời sống địa vị đệ tử.

Well, there's the challenge, and only we, before the bar of our own soul, can answer whether we are the disciple with everything subordinated to the life of discipleship, and of course this doesn't mean ignoring one's duties or the karmic presentations which show up in one's life, but it does mean a certain intensity of fire which is under control. It doesn't mean it's burning up the neighborhood or somehow destabilizing your entire energy system, but it is fiery, its directive is under purposeful planned control. Each one of us needs to take all this as seriously as we possibly can, because the opportunity is immense, and it doesn't come all the time. One has to seize opportunity when it's given or it may be a long time before it comes again. So, how to recognize opportunity? Remember the two kinds of crisis that DK talked about: the crisis of opportunity earlier in the life mostly and then the crisis of expression, what to do with that opportunity.

Vâng, đó chính là thách thức — và chỉ có chính chúng ta, trước tòa án của linh hồn mình, mới có thể trả lời rằng liệu chúng ta có thật sự là người đệ tử đã đặt mọi sự dưới quyền chi phối của đời sống Địa vị đệ tử hay không. Dĩ nhiên, điều đó không có nghĩa là phớt lờ các bổn phận hay những tình huống nghiệp quả xuất hiện trong đời sống của mình; nhưng nó đòi hỏi một cường độ lửa nhất định — một ngọn lửa được kiểm soát. Điều đó không có nghĩa là nó thiêu đốt mọi thứ xung quanh hay làm mất cân bằng toàn bộ hệ thống năng lượng của bạn, mà là một ngọn lửa có định hướng, được điều khiển có mục đích và kế hoạch. Mỗi người trong chúng ta cần phải xem tất cả những điều này một cách nghiêm túc nhất có thể, bởi cơ hội là vô cùng lớn lao — và nó không phải lúc nào cũng đến. Con người phải nắm bắt cơ hội khi nó được trao, nếu không có thể sẽ phải mất rất lâu mới gặp lại lần nữa. Vậy làm sao để nhận biết cơ hội? Hãy nhớ hai loại khủng hoảng mà Chân sư DK đã nói đến: khủng hoảng của cơ hội, thường xảy ra sớm hơn trong đời sống, và khủng hoảng của biểu hiện, tức là phải làm gì với cơ hội ấy khi nó đến.

Well, here's some more that Alice Bailey inserts as something we should think about when following these words about the six stages of building the antahkarana

Vâng, đây là một số điều khác mà Alice Bailey chèn vào như một điều chúng ta nên suy nghĩ khi theo dõi những lời này về sáu giai đoạn của việc xây dựng antahkarana

[55] "I would like here to point out two things. First: if you can so change your tension that you are driven by the life of the spirit, it will entail a galvanic upheaval in your inner life.

[55] "Ở đây, tôi muốn chỉ ra hai điều. Thứ nhất: nếu bạn có thể thay đổi sự tập trung của mình đến mức bạn được thúc đẩy bởi đời sống của tinh thần, điều đó sẽ kéo theo một cuộc chấn động mạnh mẽ trong đời sống bên trong của bạn.

Not that we necessarily destabilize everything in our outer life, and the spirit is the Monad through the Spiritual Triad

Không phải là chúng ta nhất thiết phải làm mất ổn định mọi thứ trong cuộc sống bên ngoài của chúng ta, và tinh thần là Chân Thần thông qua Tam Nguyên Tinh Thần

[55b] For this, are you prepared?

[55b] Bạn đã sẵn sàng cho điều này chưa?

The question is to each one of us. Secondly,

Câu hỏi là cho mỗi người trong chúng ta. Thứ hai,

[56] Secondly: it will not produce any outer change in your environing relationships.

[56] Thứ hai: điều đó sẽ không tạo ra bất kỳ thay đổi bên ngoài nào trong các mối quan hệ bao quanh bạn.

A lot of people like to kind of tear down the whole temple when they think they're reorganizing their life, not realizing that the outer life has been organized in such a way that it's staged to bring out the right karmic response and the right dharmic response.

Rất nhiều người thích kiểu phá hủy toàn bộ ngôi đền khi họ nghĩ rằng họ đang tổ chức lại cuộc sống của mình, không nhận ra rằng cuộc sống bên ngoài đã được tổ chức theo cách mà nó được dàn dựng để mang lại phản ứng nghiệp quả đúng đắn và phản ứng bổn phận đúng đắn.

it will not produce any outer change in your environment relationships

nó sẽ không tạo ra bất kỳ thay đổi bên ngoài nào trong các mối quan hệ môi trường của bạn

We have to ponder on this.

Chúng ta phải suy ngẫm về điều này.

[57] Your outer obligations and interests must continue to be met, but I am talking in terms of inner orientations, dynamic inner decisions, and an interior organising for service and for sacrifice.

[57] Bạn vẫn phải chu toàn các bổn phận và mối quan tâm bên ngoài, nhưng tôi đang nói theo nghĩa các định hướng bên trong, các quyết định năng động bên trong, và một sự tổ chức nội tâm cho phụng sự và hi sinh.

Well, this is an inner process which each one of us must learn to remember or recognize while maintaining the karmic and Dharmic structure of our life

Vâng, đây là một quá trình nội tâm mà mỗi người trong chúng ta phải học để nhớ hoặc nhận ra trong khi duy trì cấu trúc nghiệp quả và Dharmic của cuộc sống của mình

[58] Perhaps you prefer the slower and easier way?

[58] Có lẽ bạn thích con đường chậm hơn và dễ hơn?

I'm sure there are days for all of us when that may be the case.

Tôi chắc chắn đối với tất cả chúng ta, có những ngày ta khi điều đó có thể là trường hợp.

[59]? If that is so, it is entirely your own affair, and you are still on your way.

[59] Nếu đúng như vậy, đó hoàn toàn là chuyện của riêng bạn, và bạn vẫn đang trên đường.

I mean it's not what DK would have for us.

Ý tôi là đó không phải là điều mà Chân sư DK muốn cho chúng ta.

But at least he's not dismissing it as not valuable in any respect

Nhưng ít nhất thì Ngài không cho nó là vô ích

[60] You are still a constructive and useful person. I am simply here facing you with one of the crises which come in the life of all disciples, wherein choices have to be made that are determining for a cycle, *but for a cycle only*.

[60] Bạn vẫn là một người có tính xây dựng và hữu ích. Ở đây, tôi chỉ đang đặt bạn đối diện với một trong những khủng hoảng xuất hiện trong đời sống của mọi đệ tử, trong đó phải đưa ra những lựa chọn có tính quyết định cho một chu kỳ, *nhưng chỉ cho một chu kỳ mà thôi*.

And this is one of those references which I always look for and frequently lose, but it's one in which all of us are called to attend to

Và đây là một trong những tham chiếu mà tôi luôn tìm kiếm và thường xuyên mất, nhưng đó là một trong những điều mà tất cả chúng ta được kêu gọi để chú ý

[61] It is pre-eminently a question of speed and of organising for speed.

[61] Trên hết, đó là vấn đề tốc độ và việc tổ chức để đạt tốc độ.

Of course, not the kind of speed that is careless, but the right kind of speed which

Tất nhiên, không phải loại tốc độ bất cẩn, mà là loại tốc độ đúng đắn chú ý đến tất cả các

attends to all necessities, and yet goes faster than sort ofplodding along.

nhu cầu, và vẫn đi nhanh hơn so với việc đi bộ chậm chạp.

[62] This means eliminating the non-essentials and concentrating on the essentials—the inner essentials, as they concern the soul and its relation to the personality, and the outer ones as they concern you and your environment.

[62] Điều này có nghĩa là loại bỏ những điều không thiết yếu và tập trung vào những điều thiết yếu—những điều thiết yếu bên trong, khi chúng liên quan đến linh hồn và mối liên hệ của nó với phàm ngã, và những điều bên ngoài, khi chúng liên quan đến bạn và môi trường của bạn.

Do we truly know what are the essentials and non essentials of our life? It can be sacrificial. This is a kind of sacrifice, and we will experience it that way, because we are often attached to the many things we do, and so many of which are non-essential.

Chúng ta có thực sự biết những điều cần thiết và không cần thiết của cuộc sống của mình không? Nó có thể là hy sinh. Đây là một loại hy sinh, và chúng ta sẽ trải nghiệm nó theo cách đó, bởi vì chúng ta thường gắn bó với nhiều thứ chúng ta làm, và rất nhiều trong số đó là không cần thiết.

So quite a review of our life as it relates to the essentials and non essentials is in order.

Vì vậy, một cuộc xem xét khá kỹ lưỡng về cuộc sống của chúng ta khi nó liên quan đến những điều cần thiết và không cần thiết là cần thiết.

And now there's a bit more here

Và bây giờ có một chút nữa ở đây

[63] "I would give you three key thoughts for deep reflection [Page 497] during the next six months; will you ponder on them, one each month for three months, within the head, and during the second three months brood on them in the heart. These key thoughts are:

[63] "Tôi muốn trao cho bạn ba tư tưởng then chốt để suy tư sâu xa [Page 497] trong sáu tháng tới; bạn có sẵn lòng suy ngẫm về chúng, mỗi tháng một tư tưởng trong ba tháng, ở trong đầu, và trong ba tháng thứ hai thì ấp ủ chúng trong tim không? Những tư tưởng then chốt này là:

And there's something about that word *brood.* It involves warmth and patience

Và có điều gì đó về từ *suy ngẫm*. Nó liên quan đến sự ấm áp và kiên nhẫn

These three thoughts are

Ba ý tưởng này là

And I guess they operate for all of us,

Và tôi đoán chúng hoạt động cho tất cả chúng ta,

[64] 1. The necessity for speed.

[65] 2. The reorganisation of standards of thought and of living.

Let's just say, higher standards are needed. And

[66] 3. The expression of: Sincerity, Sacrifice, Simplicity."

SSS, this is a mnemonics, and DK frequently uses mnemonics to fix certain thoughts within our minds, and there's none of us could not benefit from these three Sincerity, Sacrifice, and Simplicity, kind of wonder when a Master gives these thoughts to you. They must make a very great impression if one is truly alive to the possibility, is alive to the potentials.

So, let them sink in—sincerity, sacrifice the non-essentials, simplicity and clearing our way so that our way is not cluttered by non-essentials, but the simplicity has reduced our attachments only to the essentials. Much easier, I think, spoken about than accomplished

So this actually is the end of that section that A. Bailey added, and I'm just hoping very much that this is somehow recorded. I've been having a little trouble when I write in the red but it doesn't always stay there, but it will stay there for your video so that much is good.

[64] 1. Sự cần thiết của tốc độ.

[65] 2. Sự tái tổ chức các chuẩn mực tư tưởng và đời sống.

Chúng ta hãy nói rằng, cần có các tiêu chuẩn cao hơn. Và

[66] 3. Sự biểu lộ của: Chân thành, Hi sinh, Đơn giản." *(Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới. Tập I, tr. 358)*

SSS, đây là một cách ghi nhớ, và Chân sư DK thường xuyên sử dụng cách gợi nhớ này để cố định những ý tưởng nhất định trong tâm trí của chúng ta, và không ai trong chúng ta không thể không hưởng lợi từ ba điều này Chân thành, Hy sinh, và Đơn giản, tự hỏi khi nào một Chân sư đưa ra những ý tưởng này cho bạn. Chúng phải tạo ra một ấn tượng rất lớn nếu một người thực sự sống động với khả năng, sống động với tiềm năng.

Vì vậy, hãy để chúng thấm vào—chân thành, hy sinh những điều không cần thiết, đơn giản hóa và làm rõ con đường của chúng ta để con đường của chúng ta không bị cản trở bởi những điều không cần thiết, nhưng sự đơn giản đã giảm bớt sự gắn bó của chúng ta chỉ còn những điều cần thiết. Dễ dàng hơn nhiều, tôi nghĩ, nói về hơn là thực hiện

Vì vậy, thực sự đây là phần cuối của phần mà A. Bailey đã thêm vào, và tôi chỉ hy vọng rất nhiều rằng điều này bằng cách nào đó được ghi lại. Tôi đã gặp một chút rắc rối khi tôi viết bằng màu đỏ nhưng nó không luôn ở đó, nhưng nó sẽ ở đó cho video của bạn vì vậy điều đó là tốt.

This is the end of Rays and Initiation webinar commentary number 42 and the pages are 493 years to 496

Đây là phần cuối của bình luận hội thảo về Các Cung và Điểm Đạo số 42 và các trang là từ 493 đến 496

Here are the instructions of one of the most advanced meditative practical techniques for uniting the apparently separated parts of the human being. You do not really have separated parts, but they are separated in consciousness. That's the problem. So, we cannot use our will to call upon these different elevations of our nature. We, by luck or by chance or by some spontaneous alignment which arrived at the reason we don't understand, something from higher worlds might come through, but now master DK is trying to help us make this into a science so that we can ascend, we can descend, we can invoke with the expectation of evocation. We can gradually be resurrected with conscious focus in higher aspects of our nature without losing the ability to use the lower aspects whether they still exist naturally or are generated as a Mayavirupa for use in the service of humanity. These are the goals. These are the possibilities, and for us, is the necessity to know, to understand, and to practice, and to apply until all of this becomes a way of life, and not simply some interesting occult reading.

Đây là hướng dẫn của một trong những kỹ thuật thực hành thiền định tiên tiến nhất để hợp nhất các phần dường như tách biệt của con người. Bạn thực sự không có các phần tách biệt, nhưng chúng bị tách biệt trong tâm thức. Đó là vấn đề. Vì vậy, chúng ta không thể sử dụng ý chí của mình để kêu gọi những sự nâng cao khác nhau của bản chất của chúng ta. Chúng ta, bằng may mắn hoặc ngẫu nhiên hoặc bằng một sự chỉnh hợp tự phát nào đó mà lý do chúng ta không hiểu, điều gì đó từ các cõi giới cao hơn có thể đến, nhưng bây giờ Chân sư DK đang cố gắng giúp chúng ta biến điều này thành một khoa học để chúng ta có thể thăng lên, chúng ta có thể hạ xuống, chúng ta có thể khẩn cầu với kỳ vọng của sự gợi lên. Chúng ta có thể dần dần được phục sinh với sự tập trung có ý thức vào các khía cạnh cao hơn của bản chất của chúng ta mà không mất khả năng sử dụng các khía cạnh thấp hơn cho dù chúng vẫn tồn tại tự nhiên hay được tạo ra như một Mayavirupa để sử dụng trong phục vụ nhân loại. Đây là các mục tiêu. Đây là các khả năng, và đối với chúng ta, là sự cần thiết để biết, để hiểu, và để thực hành, và để áp dụng cho đến khi tất cả điều này trở thành một cách sống, và không chỉ đơn giản là một số đọc huyền bí thú vị.

We will go on before long and let's just call this the end of number 42 and we'll be going on to number 43.

Chúng ta sẽ tiếp tục không lâu nữa và hãy chỉ gọi đây là phần cuối của số 42 và chúng ta sẽ tiếp tục với số 43.

Commentary on Antahkarana - 43

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 43

Ngày tạo: 28/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Xây dựng antahkarana như một khoa học tinh tế và đòi hỏi điểm tập trung nhất tâm

Thầy MDR mở đầu bằng cách nhắc rằng sáu giai đoạn xây dựng antahkarana đã được trình bày, nhưng bản thân tiến trình này vượt quá khả năng diễn tả đầy đủ bằng lời; điều cốt yếu là phải thực hành đều đặn để trực giác tự mở ra. Thầy nhấn mạnh khuyến nghị của Alice Bailey về việc gia tăng điểm tập trung nhất tâm, dấn thân mạnh mẽ thay vì giữ lối sống quá "nhẹ nhàng, cân bằng, thậm chí lười biếng", vì phần cây cầu do phàm ngã được linh hồn thấm nhuần xây dựng chỉ là một nửa. Nửa còn lại đến từ sự đáp ứng được gợi lên của Chân Thần qua Tam Nguyên Tinh Thần; khi hai phần gặp nhau thì xuất hiện sự tiếp xúc, ánh sáng, lửa và một mức chứng ngộ mới. Thầy MDR nhận xét rằng kết quả thường đến chậm, nên điều cần thiết là lòng tin vào Chân sư DK, sự kiên trì "đặt từng bước chân một", cùng các phẩm tính như chân thành, hi sinh, giản dị và "tổ chức cho tốc độ".

Antahkarana nhóm là phụng sự tối hậu của người chí nguyện chân chính

Từ đoạn "nhiều sợi ánh sáng" do người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ dệt nên, Thầy MDR nhấn mạnh rằng antahkarana nhóm mới là điều quan trọng nhất, vì nhân loại như một toàn thể đang dần có cây cầu để tự trừu xuất khỏi vật chất và hình tướng. Thầy lưu ý các cấp này có thể đồng thời hiện diện nơi một người: một cá nhân có thể vừa là người chí nguyện, vừa là đệ tử, thậm chí là đệ tử được chấp nhận hay điểm đạo đồ dự bị, và ngay cả các điểm đạo đồ vẫn phải tiếp tục củng cố những phương diện cao hơn của antahkarana. Thầy còn mở rộng viễn tượng rằng các antahkarana không chỉ là cá nhân mà còn liên hành tinh, từ hành tinh đến các hành tinh thiêng liêng, tới Mặt Trời, nên về bản chất đều mang tính nhóm. Việc xây cầu này không phải hành vi ích kỷ mà là phụng sự lớn lao, vì nó mở đường cho nội dung của Tam Nguyên Tinh Thần và cuối cùng là mục đích của Chân Thần đi vào tâm thức con người để phụng sự Thiên Cơ.

Mục tiêu của tiến hoá bình thường là đường tiếp xúc trực tiếp với Tam Nguyên Tinh Thần

Thầy MDR giải thích lời Chân sư DK rằng mục tiêu của tiến hoá bình thường là đưa nhân loại đến chỗ có một đường tiếp xúc trực tiếp giữa phàm ngã được linh hồn thấm nhuần và Tam Nguyên Tinh Thần, thông qua trung gian của tâm thức linh hồn. Sự hoàn tất này xảy ra vào lần điểm đạo thứ ba, khi tâm thức có thể hoạt động trong thể nguyên nhân, và Thầy nhấn mạnh rằng "chỉnh hợp là khởi đầu và cũng là kết thúc". Thầy suy tư thêm rằng cái thường được gọi là linh hồn chỉ là một "lớp vỏ" hay "bao kiếm" của Tam Nguyên Tinh Thần; ở bình diện cao hơn, Tam Nguyên Tinh Thần còn "linh hồn" hơn linh hồn, và Chân Thần còn cao hơn nữa, mở ra một chuỗi vòng-giới-hạn ngày càng bao quát hơn cho đến tâm thức của Thượng đế Vũ Trụ. Thầy cũng liên hệ tình trạng "Đệ tử trên đường dây" như một giai đoạn trước lần điểm đạo thứ ba, khi sợi dây liên kết không chỉ đi đến Chân sư và ashram mà còn dẫn vào chính Tam Nguyên Tinh Thần.

Giáo dục hiện đại và Nhóm hạt giống thứ tư như tác nhân bắt cầu

Khi bàn về vị trí hiện nay của nhân loại trong quan hệ với antahkarana, Thầy MDR cho rằng hệ thống giáo dục hiện đại đang ngày càng phục vụ chức năng bắt cầu. Thầy dẫn một đoạn từ Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới về các trung tâm được các Nhóm hạt giống sử dụng, rồi xác nhận rằng Nhóm thứ tư, nhóm các nhà giáo dục, vận dụng trung tâm đầu, ajna và cổ họng. Từ đó Thầy suy luận rằng công tác giáo dục có mối liên hệ mạnh với cung ba, cung bốn, cung năm và đặc biệt với Sao Thủy, vì đây là trường lực của nối kết, truyền đạt và xây cầu giữa các cấp tâm thức. Nhận xét này là một bổ sung riêng của Thầy MDR nhằm cho thấy việc xây antahkarana không chỉ là thực hành nội tâm mà còn được phản ánh trong những thiết chế giáo dục của thời đại.

Tương ứng giữa phàm ngã-linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần-Chân Thần

Thầy MDR làm rõ nguyên lý tương ứng: phàm ngã đối với linh hồn cũng như Tam Nguyên Tinh Thần đối với Chân Thần, đầy đủ về phương diện tâm thức nhưng không hoàn toàn giống nhau về hình tướng. Ba phương diện của phàm ngã phản ánh các phương diện của linh hồn, còn ba phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần phản ánh các phương diện của Chân Thần; không phần nào trọn vẹn một mình, nhưng hợp lại biểu lộ một tổng hợp cao hơn. Thầy gọi sự hợp nhất cuối cùng giữa "phàm ngã-linh hồn thống nhất" và "Chân Thần-Tam Nguyên Tinh Thần thống nhất" là đỉnh điểm của Kỹ Thuật Nhị Nguyên, nơi vật chất và tinh thần được dung hợp. Thầy MDR còn suy luận ở quy mô vũ trụ rằng cũng có "linh hồn" và "phàm ngã" của Thái dương Thượng đế, và một ngày nào đó sự thấm nhuần từ Chân Thần và Tam Nguyên Tinh Thần của Thái dương Thượng đế sẽ xảy ra trong một hệ mặt trời tương lai, có thể là hệ thứ sáu trước hệ tổng hợp thứ bảy.

Phụng sự là giải phóng sự sống khỏi sự kiểm soát của hình tướng

Từ câu "chỉ khi điều này được hoàn tất mới có sự giải phóng hoàn toàn các Sự Sống thông tin cho hệ mặt trời khỏi mọi kiểm soát của hình tướng", Thầy MDR nhấn mạnh ý nghĩa sâu xa của từ phụng sự trong huyền bí học. Xây antahkarana không chỉ là tiến bộ cá nhân mà là tham dự vào một quá trình giải phóng các sự sống khỏi sự cầm giữ của hình tướng, trước mắt là trong chính con người, xa hơn là trên quy mô hệ mặt trời. Thầy lưu ý nhân loại và hệ mặt trời đều đang ở khoảng giữa tiến trình tiến hoá của mình, nên mục tiêu này còn rất xa. Với người chí nguyện và đệ tử, nhiệm vụ gần trước mắt vẫn là tạo "sự nhất thể hóa" giữa linh hồn và thể qua chỉnh hợp, rồi dùng sáu phương pháp đã nêu để xây antahkarana và khơi gợi sự đáp ứng từ Tam Nguyên Tinh Thần.

Bộ ba Chỉnh hợp – Khẩn Cầu – Gợi Lên là khung của toàn bộ tiến trình

Thầy MDR xem ba ý niệm lớn Chỉnh hợp – Khẩn Cầu – Gợi Lên như bộ khung thực tiễn của việc xây antahkarana. Theo Thầy, điểm tập trung nhất tâm và sự hình dung thuộc về chỉnh hợp; giai đoạn phóng chiếu kết hợp với phần đầu của giai đoạn thứ tư liên quan đến khẩn cầu; còn nửa sau của giai đoạn thứ tư cùng giai đoạn thứ năm và thứ sáu biểu lộ sự gợi lên, tức đáp ứng của những phương diện cao hơn trong bản thể. Chính đáp ứng này lát đường cho tâm thức vươn lên tự do khỏi hình tướng và phân cực trong Tam Nguyên Tinh Thần, như các Chân sư Minh triết và các Đấng cao hơn đã làm. Thầy MDR nhận xét rằng chúng ta thường nói nhiều về Tam Nguyên Tinh Thần nhưng hiếm khi thực sự "trượt vào" tâm thức đó, nên kinh nghiệm thực chứng vẫn là điều phải chờ sự thực hành.

Sự thay đổi trong giáo huấn của Thánh đoàn và tiêu chuẩn ngày càng nâng cao

Thầy MDR giải thích rằng Chân sư DK đang công bố những điều vốn trước kia chỉ là chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ ba vì nhân loại đã đạt tới một điểm phát triển cho phép thay đổi toàn bộ cách tiếp cận thiên tính do Thánh đoàn truyền dạy. Điều này không hủy bỏ giáo huấn cũ mà dời nó xuống

các giai đoạn sớm hơn của Con Đường Đệ Tử, thậm chí thành công việc của người chí nguyện trên Con Đường Dự Bị. Thầy nhắc lại rằng Chân sư DK ban đầu nói chỉ huấn luyện cho hai lần điểm đạo đầu, nhưng về sau giáo huấn đã mở rộng, kể cả cho những người ở chu vi ashram chưa chắc sẽ nhận lần điểm đạo thứ hai trong đời này. Thầy MDR lưu ý "không có gì bị mất đi, chỉ có tiêu chuẩn liên tục được nâng cao", nên môn sinh không nên tưởng rằng các bài học cũ về thanh lọc hay lập hạnh đã xong rồi.

Thanh lọc, đời sống Đức Christ, thần kiến và triết học phải chuyển thành áp dụng

Thầy MDR đặc biệt dừng lại ở việc thanh lọc, nói rằng nhiều người quá sớm buông bỏ nó như thể đã hoàn tất, trong khi thanh lọc phải tiếp tục ở những vận cụ ngày càng vi tế hơn, nhất là thể cảm dục nếu muốn tiếp nhận các mô thức của lý trí thuần khiết từ cõi Bồ đề. Thầy gợi ý diễn dịch "đời sống Đức Christ" là đời sống của linh hồn, và cho rằng triết học không nên chỉ là suy tưởng an ủi cho một đời sống chưa viên mãn, mà phải chuyển thành triết học huyền bí nhấn mạnh vào việc làm điều mình biết. Các chân lý huyền bí đã khơi dậy quan tâm, phê phán và tranh luận nơi mọi loại trí tuệ, dù bị bóp méo và áp dụng sai; tuy nhiên chúng vẫn giúp những người chí nguyện tiến bộ lên Con Đường Đệ Tử. Thầy MDR kết luận rằng nếu không có áp dụng và kiểm chứng cá nhân thì sẽ không có điểm đạo, và mỗi người phải tự hỏi mình đã thực sự sống điều mình nghĩ là mình hiểu hay chưa.

Nhân loại đứng ở cửa Con Đường Đệ Tử và chiến tranh thế giới như một tiến trình chỉnh hợp cưỡng bức

Theo Thầy MDR, lời dạy cho thấy toàn thể nhân loại đang ở ngay ngưỡng cửa Con Đường Đệ Tử, nghĩa là có liên hệ với một dạng "điểm đạo dự bị" ở quy mô chủng tộc. Cái nhìn của nhân loại hướng về khải tượng dưới nhiều hình thức: linh hồn, đời sống tốt đẹp hơn, kinh tế được cải thiện, quan hệ chủng tộc tốt hơn; tuy những khải tượng ấy thường méo mó, vật chất hóa hoặc chỉ thấy một phần, nhưng điều mới mẻ là quần chúng nay đã nắm bắt được cái "mới và đáng mong muốn". Thầy MDR cho rằng đây là dấu hiệu của Hổ Cáp, Kim Ngưu, Bảo Bình và Uranus; quần chúng không còn cam chịu như trước nên xuất hiện một "sự xáo trộn có lợi". Thầy nhấn mạnh thêm rằng Chiến tranh Thế giới 1914–1945 là nguyên nhân tinh thần cho một tiến trình chỉnh hợp tập thể, quét đi nhiều đống đổ nát ngăn trở sự chỉnh hợp của nhân loại.

Cổ Luận về đau khổ và sự kết thúc một chu kỳ của giống dân Arya

Trích đoạn Cổ Luận về "lưỡi kéo bén của sầu khổ", "roi đau đớn", và "nhổ bật rễ sự sống khỏi đất của dục vọng ích kỷ" được Thầy MDR gọi là tuyệt đẹp và đầy tính gợi mở. Thầy liên hệ "lưỡi kéo của sầu khổ" với Pluto, còn "roi đau đớn" như cú sốc đánh thức con người khỏi Tamas, đẩy ít nhất sang Rajas để có thể đáp ứng với "sự sống tinh tế". Hình ảnh rễ cây bị giật khỏi đất dục vọng ích kỷ được Thầy diễn giải qua biểu tượng cây có rễ ở trên, hoa ở dưới, cho thấy con người thường lầm tưởng mình cắm rễ trong vật chất thay vì trong cõi trên. Về "sự khép lại của giống dân gốc Arya", Thầy lưu ý đây không phải kết thúc hoàn toàn mà là chấm dứt một chu kỳ hoàn thiện trí năng cụ thể, để bước vào chu kỳ dùng trí như khí cụ chỉnh hợp, đèn pha của linh hồn và kẻ kiểm soát phàm ngã; Thầy còn bổ sung suy nghĩ riêng về "ba trí hợp nhất" theo hai cách hiểu khác nhau.

Bước kế tiếp của quần chúng là chỉnh hợp linh hồn và hình tướng qua giáo dục, thiện chí và trật tự thế giới mới

Thầy MDR cho rằng đối với quần chúng, bước tiến hoá sắp tới là chỉnh hợp linh hồn và hình tướng để có sự hòa trộn trong tâm thức, sau khi nguyên lý Đức Christ được hiểu về mặt trí tuệ và thể hiện sâu hơn trong đời sống chủng tộc. Thầy thấy dấu hiệu này trong sự mở rộng giáo dục toàn cầu, kể

cả vai trò của internet như một mạng lưới đưa tri thức đến khắp nơi, mở ra "kỷ nguyên giáo dục phổ quát". Những biểu hiện khác gồm mối quan tâm phổ quát đến thiện chí dẫn đến hòa bình, các kế hoạch cho một trật tự thế giới mới dựa trên tự do con người, nhân quyền, quan hệ đúng đắn, cùng các phong trào nhân đạo và phúc lợi. Thầy MDR nhận xét tất cả các lĩnh vực ashram như giáo dục, tài chính, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, lý tưởng và ý chí đúng đắn đều phải góp phần thì hòa bình mới có thể được giải quyết một cách thực chất.

Tinh thần Đức Christ vượt xa khuôn khổ tôn giáo hẹp hòi

Thầy MDR nhấn mạnh rằng "tinh thần Đức Christ đang hiện diện một cách biểu lộ", nhưng nhân loại thường không nhận ra vì giải thích cụm từ này chỉ trong ngôn ngữ tôn giáo, đặc biệt dưới ảnh hưởng kéo dài của cung sáu. Theo Thầy, đây là một trong những nỗ lực quan trọng của Chân sư DK: định nghĩa lại tinh thần không theo một lối tiếp cận duy nhất mà theo sự kết hợp của cả bảy cung, vì mọi đại lộ dẫn tới Thực Tại đều là tinh thần và đều diễn dịch Thiên Ý. Do đó, cả người Kitô giáo nói về Thiên Giới, nhà nhân đạo đề cao tình huynh đệ, hay các nhà lãnh đạo chiến đấu chống điều ác để bảo vệ trật tự thế giới mới, Bốn Tự Do hay Hiến chương Đại Tây Dương đều đang biểu hiện tình thương của Thượng đế trong dạng thức tinh thần Đức Christ. Thầy MDR lưu ý người học cần mở rộng cách hiểu về tinh thần để thoát khỏi niềm tự hào và tính thượng tôn do lối hiểu tôn giáo hẹp sinh ra.

Sự xuất hiện của điều thiện tất yếu gọi ra phản ứng của các mãnh lực tà ác

Khi Chân sư DK nói nhân loại đang nổi lên khỏi bóng tối và vì thế đã tự khơi dậy phản ứng của các quyền năng tà ác, Thầy MDR diễn giải rằng nhân loại đang trở thành "đệ tử thế giới", và có thể cả "điểm đạo đồ thế giới" ở mức lần điểm đạo thứ nhất nơi tầng lớp cao hơn của nhân loại. Chính sự trỗi dậy của điều thiện, chân và mỹ nơi quần chúng đã làm các mãnh lực tà ác phản ứng nhằm ngăn chặn bước tiến của tinh thần nhân loại. Thầy MDR gọi các hành động của Hắc đoàn là những hành động tuyệt vọng, nhắc tới nhận xét của bà Roerich rằng thất bại của chúng là cận kề, đồng thời liên hệ với đảm bảo của Chân sư DK rằng Hắc đoàn sẽ bị đánh lui lớn lao, đặc biệt nhờ sự tái lâm của Đức Christ, Đấng mà tình thương hùng mạnh của Ngài là đối thủ lớn nhất của chúng. Dù cuộc thanh toán hoàn toàn có thể còn kéo dài đến "Ngày Phán Xét" trong cuộc tuần hoàn thứ năm, xu thế chung vẫn là chiến thắng của ánh sáng.

Người chí nguyện và đệ tử dự bị: vừa cường hoá phàm ngã vừa tiến vào ánh sáng

Thầy MDR phân biệt rằng người chí nguyện đi trước đệ tử dự bị, còn đệ tử dự bị là người chí nguyện đã nghiêm túc hơn với con đường. Tiến trình tập trung tâm thức vào linh hồn có hai phần: một là tăng cường đời sống phàm ngã đến mức phát triển tối đa các quyền năng cá thể, hai là tiến vào ánh sáng và có tiếp xúc hữu thức với linh hồn. Thầy liên hệ giai đoạn này với sự khai mở cánh hoa thứ năm của Hoa Sen Chân Ngã, cánh hoa Sư Tử: lúc đầu rất cá nhân chủ nghĩa, về sau trở thành người chí nguyện, và khi cánh hoa nở trọn thì báo hiệu lần điểm đạo thứ nhất. Đây là một nhận xét mang tính kỹ thuật riêng của Thầy MDR, nhằm nối các giai đoạn tâm thức với cấu trúc vi tế của Hoa Sen Chân Ngã.

Giai đoạn chỉnh hợp đầu tiên có thể biểu lộ qua khoa học, công việc tinh thần hay nhân đạo

Thầy MDR giải thích "giai đoạn sớm của chỉnh hợp" là một nỗ lực tập trung mãnh liệt, phù hợp với cung và mục đích sống của linh hồn, trước hết nhằm chỉnh hợp linh hồn với phàm ngã. Nó có thể biểu lộ như chuyên tâm sâu sắc vào khoa học, dấn thân vào công việc tinh thần của thế giới, hay hiến mình cho nỗ lực nhân đạo; điều quan trọng là "không thành vấn đề" đường nào được chọn, miễn đó là một đường cung đúng. Thầy nhận xét trên sân khấu quốc gia và thế giới có nhiều người

vẫn còn chủ yếu ở pha phàm ngã, quá bị biểu hiện riêng của mình chi phối; đây là giai đoạn cần đi qua nhưng cũng nguy hiểm vì thiếu quan tâm đúng mức đến sự phát triển của người khác. Tuy nhiên, khi động lực là sự cải thiện, khi nỗ lực được đẩy tới mức mãnh liệt và song hành với việc lập hạnh cùng mục đích vững bền, thì con đường từ linh hồn tới bộ não qua trí sẽ mở ra và người chí nguyện làm chủ được giai đoạn đầu của chỉnh hợp.

Điều kiện để thiết lập liên hệ rõ rệt với linh hồn

Đoạn giảng nhấn mạnh rằng người chí nguyện hay đệ tử dự bị phải có động cơ đúng đắn, đồng thời phát triển song song lập hạnh tốt và mục đích ổn định thì cuối cùng mới thiết lập được một liên hệ rõ rệt với linh hồn. Thầy MDR lưu ý đây là kinh nghiệm tất yếu mà nhiều người đã trải qua, đang trải qua, hoặc chưa trải qua nhưng không thể bỏ qua trên đường đạo. Thầy nhấn mạnh lập hạnh đúng là loại tính cách không gây chia rẽ trong các mối quan hệ, không đi ngược lại quan hệ đúng đắn giữa người với người và không chống lại tâm thức nhóm; còn mục đích thì không được thoáng hiện rồi biến mất, mà phải bền vững và nhất quán.

Khai mở con đường tiếp xúc giữa linh hồn, trí và não bộ

Khi liên hệ với linh hồn đã được xác lập, người đệ tử khám phá rằng con đường tiếp xúc từ linh hồn đến bộ não, thông qua trí, đã được khai mở, và như vậy giai đoạn đầu của tiến trình chỉnh hợp cần thiết đã được làm chủ. Thầy MDR nhận xét điều này "gợi ý" rất mạnh đến lần điểm đạo thứ nhất, và cho rằng người học có thể tự đánh giá mình dựa trên nhiều trước tác của Chân sư DK về Tâm Lý Học Nội Môn. Thầy còn suy luận rằng phần lớn các sách đó được viết cho những người ở quanh ngưỡng lần điểm đạo thứ nhất, và Chân sư DK dường như giả định rằng nhiều độc giả tận tụy, nếu thực hành điều được chỉ dẫn, sẽ đạt tới điểm này.

Bước vào Con Đường Đệ Tử và ý nghĩa của địa vị đệ tử thực sự

Sau khi hoàn tất giai đoạn chỉnh hợp đầu tiên, con người đi vào Con Đường Đệ Tử và có thể bắt đầu công việc được trình bày trong bộ luận này. Thầy MDR nói rõ việc "passes on to the Path of Discipleship" thực sự xảy ra ở lần điểm đạo thứ nhất. Thầy cũng đặt câu hỏi liệu "địa vị đệ tử" ở đây có nghĩa là địa vị đệ tử được chấp nhận hay không, rồi kết luận rằng chính ở đây địa vị đệ tử chân chính mới thực sự bắt đầu, nên phải hiểu là địa vị đệ tử được chấp nhận.

Nhân loại đang ở một điểm trung tâm của tiến hoá

Câu khẳng định rằng toàn thể gia đình nhân loại đã đạt đến một điểm trung tâm và cực kỳ quan trọng trên đường tiến hoá được Thầy MDR xem là điều cần khích lệ lòng tin. Thầy nhận xét rằng nếu con người biết tin vào chính mình một cách lành mạnh, không rơi vào kiêu hãnh, thì năng lượng sẽ lưu chuyển mạnh hơn và công việc phụng sự sẽ thành công hơn. Đây là một bình luận cá nhân quan trọng của Thầy, mở rộng ý văn của Chân sư DK sang phương diện tâm lý thực tiễn của người tu học.

Đứng vững trong hiện thể tinh thần và tiến lên không nao núng

Con đường trước mắt của mỗi người là đứng đúng định hướng, không bị hoàn cảnh làm chùn bước, rồi kiên định tiến lên. Thầy MDR đặc biệt nhấn mạnh cụm "to stand with right orientation" như là đứng trong hiện thể tinh thần với định hướng đúng. Thầy còn nhận xét trong lời này có âm hưởng rõ của cung một và ý chí; theo Thầy, điều đó phù hợp vì Chân sư DK có yếu tố cung một trong Tam Nguyên Tinh Thần.

Text

(In some *Talks to Disciples,* the Tibetan makes the following remarks which apply here with peculiar force. A.A.B.) **[Page 496]**

(Trong một số *Bài Nói Chuyện với Đệ Tử,* Chân sư Tây Tạng đưa ra những nhận xét sau đây áp dụng ở đây với sức mạnh đặc biệt. A.A.B.) [Page 496]

"Your major need is for an *intensification of your inner spiritual aspiration.* You need to work more definitely from what might be called a point of tension. Study what is said about tension and intensity. It is intensity of purpose which will change you from the plodding fairly satisfactory aspirant into the disciple whose heart and mind are aflame. Perhaps, however, you prefer to go forward steadily, with no group effort, making your work for me and for the group an ordered part of the daily life, which you can adjust pretty much as you like, and in which the life of the spirit receives its reasonable share, in which the service aspect is not neglected, and your life presentation is neatly balanced and carried forward without much real strain. When this is the case, it may be your personality choice or your soul decision for a specific life, but it means that you are *not* the disciple, with everything subordinated to the life of discipleship.

"Nhu cầu chính của bạn là một *sự tăng cường khát vọng tinh thần bên trong của bạn.* Bạn *cần* làm việc rõ ràng hơn từ những gì có thể được gọi là một điểm tập trung nhất tâm. Nghiên cứu những gì được nói về sự căng thẳng và cường độ. Chính cường độ của mục đích sẽ thay đổi bạn từ người chí nguyện kiên trì khá hài lòng thành đệ tử có trái tim và trí tuệ bừng cháy. Tuy nhiên, có lẽ bạn thích tiến lên một cách ổn định, không có nỗ lực nhóm, làm cho công việc của bạn cho tôi và cho nhóm trở thành một phần có trật tự của cuộc sống hàng ngày, mà bạn có thể điều chỉnh khá nhiều theo ý thích của mình, và trong đó cuộc sống tinh thần nhận được phần hợp lý của nó, trong đó khía cạnh phụng sự không bị bỏ qua, và sự trình bày cuộc sống của bạn được cân bằng gọn gàng và tiến lên mà không có nhiều căng thẳng thực sự. Khi điều này xảy ra, có thể là sự lựa chọn của phàm ngã của bạn hoặc quyết định của linh hồn bạn cho một cuộc sống cụ thể, nhưng điều đó có nghĩa là bạn *không phải* là đệ tử, với mọi thứ được đặt dưới sự phục vụ của cuộc sống đệ tử.

"I would like here to point out two things. First: if you can so change your tension that you are driven by the life of the spirit, it will entail a galvanic upheaval in your inner life. For this, are you prepared? Secondly: it will not produce any outer change in your environing relationships. Your outer obligations and interests must continue to be met, but I am talking in terms of inner orientations, dynamic inner decisions, and an interior organizing for service and for

"Tôi muốn chỉ ra hai điều ở đây. Thứ nhất: nếu bạn có thể thay đổi sự tập trung nhất tâm của mình để bạn bị thúc đẩy bởi cuộc sống tinh thần, điều đó sẽ dẫn đến một cuộc biến động mạnh mẽ trong cuộc sống nội tâm của bạn. Bạn đã chuẩn bị cho điều này chưa? Thứ hai: nó sẽ không tạo ra bất kỳ thay đổi nào bên ngoài trong các mối quan hệ xung quanh của bạn. Các nghĩa vụ và sở thích bên ngoài của bạn phải tiếp tục được đáp ứng, nhưng tôi đang nói về các định hướng nội

sacrifice. Perhaps you prefer the slower and easier way? If that is so, it is entirely your own affair, and you are still on your way. You are still a constructive and useful person. I am simply here facing you with one of the crises which come in the life of all disciples, wherein choices have to be made that are determining for a cycle, *but for a cycle only.* It is pre-eminently a question of speed and of organizing for speed. This means eliminating the non-essentials and concentrating on the essentials—the inner essentials, as they concern the soul and its relation to the personality, and the outer ones as they concern you and your environment.

tâm, các quyết định nội tâm động lực, và một tổ chức nội tâm cho phụng sự và hy sinh. Có lẽ bạn thích con đường chậm hơn và dễ dàng hơn? Nếu vậy, đó hoàn toàn là việc của bạn, và bạn vẫn đang trên đường đi. Bạn vẫn là một người xây dựng và hữu ích. Tôi chỉ đơn giản là đối mặt với bạn với một trong những khủng hoảng xảy ra trong cuộc sống của tất cả các đệ tử, trong đó các lựa chọn phải được thực hiện quyết định cho một chu kỳ, *nhưng chỉ cho một chu kỳ.* Đó là một câu hỏi nổi bật về tốc độ và tổ chức cho tốc độ. Điều này có nghĩa là loại bỏ những điều không cần thiết và tập trung vào những điều cần thiết—những điều cần thiết nội tâm, vì chúng liên quan đến linh hồn và mối quan hệ của nó với phàm ngã, và những điều cần thiết bên ngoài vì chúng liên quan đến bạn và môi trường của bạn.

"I would give you three key thoughts for deep reflection **[Page 497]** during the next six months; will you ponder on them, one each month for three months, within the head, and during the second three months brood on them in the heart. These key thoughts are:

"Tôi muốn đưa ra ba tư tưởng chính cho sự suy ngẫm sâu sắc [Page 497] trong sáu tháng tới; bạn sẽ suy ngẫm về chúng, mỗi tháng một lần trong ba tháng, trong đầu, và trong ba tháng tiếp theo suy ngẫm về chúng trong trái tim. Những tư tưởng chính này là:

1. The necessity for speed.

1. Sự cần thiết của tốc độ.

2. The reorganization of standards of thought and of living.

2. Tái tổ chức các tiêu chuẩn tư tưởng và cuộc sống.

3. The expression of: Sincerity, Sacrifice, Simplicity." *(Discipleship in the New Age*, Vol. I. Page 538)

3. Sự biểu hiện của: Chân thành, Hy sinh, Đơn giản." *(Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, Tập I. Trang 538)

[1] In the many strands of light, woven by the aspirants, disciples and initiates of the world, [2] we can see the group antahkarana gradually [3] appearing—that bridge whereby humanity as a whole will be able to abstract itself from matter and form. [4] This building of the antahkarana is the great

[1] Trong nhiều sợi ánh sáng, do những người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ của thế giới dệt nên, [2] chúng ta có thể thấy antahkarana của tập thể đang dần dần [3] xuất hiện — cây cầu nhờ đó toàn thể nhân loại sẽ có thể rút mình ra khỏi vật chất và hình tướng. [4] Việc kiến tạo antahkarana

and ultimate service which all true aspirants can render.

[5] The Immediate Task Ahead

[6] What I have now to say is in the nature of a generalisation. I would like to indicate, as far as possible (asking you to remember that all generalisations are **basically sound but erroneous in detail**), [7] the point where humanity stands in relation to the antahkarana. [8] It might be said that the whole goal of normal evolution is to bring humanity to the point where a direct line of contact is established between the personality [9] and the Spiritual Triad, via the soul—or rather, through the medium of using the soul consciousness to achieve this awareness. [10] This is consummated at the time of the third initiation. [11] We will now for a minute consider the Monad.

[12] I would remind you that there is an **analogy in the relation between personality and soul, to that between the Triad and the Monad.** [13] This is an analogy that is essentially complete, from the standpoint of consciousness, but not from the standpoint of form. [14] What finally takes place at the most advanced stage of development is the complete fusion of the unified personality and soul with the unified Monad and Spiritual Triad. [15] Only when this has been truly [Page 498] accomplished is there the complete release of the Lives informing our solar system from all form control. [16] Bear this carefully in mind, realising the significance of the word Service, used so frequently in the occult science, and realising also [17] the fact that, for aspirants and disciples, [18] the immediate task ahead is:

này là sự phụng sự lớn lao và tối hậu mà mọi người chí nguyện chân chính có thể thực hiện.

[5] Nhiệm Vụ Trước Mắt

[6] Điều tôi sắp nói đây mang tính chất một sự khái quát. Tôi muốn chỉ ra, trong chừng mực có thể — và xin các bạn nhớ rằng mọi khái quát đều **căn bản là đúng nhưng sai lầm trong chi tiết** — **[7]** vị trí hiện nay của nhân loại trong mối liên hệ với antahkarana. [8] Có thể nói rằng toàn bộ mục tiêu của tiến hoá bình thường là đưa nhân loại đến điểm mà một đường tiếp xúc trực tiếp được thiết lập giữa phàm ngã [9] và Tam Nguyên Tinh Thần, thông qua linh hồn — hay đúng hơn, qua trung gian của việc sử dụng tâm thức linh hồn để đạt tới nhận thức này. [10] Điều này được hoàn tất vào thời điểm lần điểm đạo thứ ba. [11] Bây giờ, trong giây lát, chúng ta sẽ xem xét chân thần.

[12] Tôi muốn nhắc các bạn rằng có một **sự tương đồng trong mối liên hệ giữa phàm ngã và linh hồn, với mối liên hệ giữa Tam nguyên tinh thần và chân thần.** **[13]** Đó là một sự tương đồng về bản chất là trọn vẹn, xét từ lập trường tâm thức, nhưng không phải từ lập trường hình tướng. [14] Điều cuối cùng diễn ra ở giai đoạn phát triển cao nhất là sự dung hợp hoàn toàn của phàm ngã và linh hồn đã hợp nhất với chân thần và Tam Nguyên Tinh Thần đã hợp nhất. [15] Chỉ khi điều này đã thật sự [Page 498] hoàn thành, các Sự Sống đang thấm nhuần hệ mặt trời của chúng ta mới được giải thoát hoàn toàn khỏi mọi sự kiểm soát của hình tướng. [16] Hãy ghi nhớ kỹ điều này, nhận ra thâm nghĩa của từ Phụng sự, vốn được dùng rất thường xuyên trong khoa học huyền bí, và cũng nhận ra [17] sự kiện rằng, đối với những người chí nguyện và các đệ tử, [18] nhiệm vụ trước mắt là:

[19] 1. To bring about the at-one-ment of soul and body, through the medium of alignment,

[20] 2. To build the antahkarana, using the six modes or means outlined by me previously, **and thus evoke response to the Triad**. [21] The thought of **Alignment-Invocation-Evocation** are the three major ideas for you to hold in mind as we proceed with this study.

[22] The reason that I am giving out what was earlier regarded as some of the preparatory work prior to the third initiation [23] is due to the fact that the race is now at the point of development which warrants complete change in the approach to divinity as taught by the Hierarchy. [24] This does not mean that past teaching is abrogated, but it is shifted back to the earlier stages on the Path of Discipleship, [25] whilst the teaching given in those stages now becomes the work done by the aspirants upon the Probationary Path. [26] Emphasis has been laid upon purification, [27] upon the need for the development of the Christ life, [28] upon the mystical vision and upon philosophy. [29] Occult truths have been given to the race and have evoked much interest, criticism and discussion; [30] they have appealed to all types of mind; they have been distorted and misapplied. Nevertheless, they have been instrumental in aiding advanced aspirants to move forward on to the Path of Discipleship, with a paralleling moving forward of accepted disciples. [31] Once firmly established upon the Path, the truths become self-evident and individual application and verification can be made, leading the disciple inevitably to the Portal of Initiation.

[19] 1. Đưa đến sự hợp nhất giữa linh hồn và thể xác, thông qua trung gian của sự chỉnh hợp,

[20] 2. Kiến tạo antahkarana, bằng cách sử dụng sáu phương thức hay phương tiện mà tôi đã phác thảo trước đây, **và nhờ đó gợi lên sự đáp ứng đối với Tam nguyên tinh thần.** **[21]** Tư tưởng về **Chỉnh hợp-Khẩn Cầu-Gợi Lên** là ba ý tưởng chính yếu mà các bạn cần giữ trong trí khi chúng ta tiếp tục nghiên cứu này.

[22] Lý do tôi đưa ra điều trước kia được xem là một phần công việc chuẩn bị trước lần điểm đạo thứ ba [23] là vì nhân loại hiện đang ở điểm phát triển cho phép có một sự thay đổi hoàn toàn trong cách tiếp cận thiên tính như Thánh Đoàn đã giảng dạy. [24] Điều này không có nghĩa là giáo huấn quá khứ bị bãi bỏ, mà nó được chuyển lùi về các giai đoạn sớm hơn trên Con Đường Đệ Tử, [25] trong khi giáo huấn được trao ở các giai đoạn đó nay trở thành công việc do những người chí nguyện thực hiện trên Con Đường Dự Bị. [26] Sự nhấn mạnh đã được đặt vào việc thanh luyện, [27] vào nhu cầu phát triển đời sống Đức Christ, [28] vào linh ảnh thần bí và vào triết học. [29] Những chân lý huyền bí đã được trao cho nhân loại và đã gợi lên nhiều quan tâm, phê bình và thảo luận; [30] chúng đã hấp dẫn mọi loại trí tuệ; chúng đã bị bóp méo và áp dụng sai. Tuy nhiên, chúng đã là phương tiện giúp những người chí nguyện tiến bộ tiến lên Con Đường Đệ Tử, đồng thời các đệ tử được chấp nhận cũng tiến bước song song. [31] Một khi đã vững vàng an lập trên Đường Đạo, các chân lý trở nên tự hiển nhiên, và sự áp dụng cùng kiểm chứng cá nhân có thể được thực hiện, tất yếu dẫn đệ tử đến Cổng Điểm Đạo.

[32] The race as a whole stands now at the very entrance to the Path of Discipleship. [33] The racial gaze is forward to the vision, [34] whether it is the vision of the soul, a vision of a better way of life, [35] of an improved economic situation, or of [Page 499] better inter-racial relationship. [36] That this vision is oft distorted, that it is materially oriented or only partially seen is sadly true; [37] but in some form or another there exists today an appreciable grasp of the "new and desirable" by the masses—a thing hitherto unknown. [38] In the past, it was the intelligentsia or the elect who were privileged to have the vision. Today, it is the mass of men. [39] Humanity, therefore, as a whole stands ready for a general alignment process, [40] and that is the spiritual reason which lay behind the world war. [41] The "sharp shears of [42] sorrow must separate the real from the unreal; the lash of pain must awaken the sleepy soul to exquisite life; the wrenching away of the roots of life from the soil of selfish desire must be undergone, and then the man stands free." [43] So runs the *Old Commentary* in one of its more mystical stanzas. [44] Thus it points prophetically to the close of the Aryan Race —not a close in the sense of completion, but a closing of a cycle of mental perfecting, [45] preparatory to a cycle wherein the mind will be rightly used as an instrument of alignment, then as the searchlight of the soul, and as the controller of the personality.

[32] Toàn thể nhân loại hiện đang đứng ngay tại lối vào Con Đường Đệ Tử. [33] Cái nhìn của nhân loại đang hướng về phía trước, hướng tới linh ảnh, [34] dù đó là linh ảnh của linh hồn, tầm nhìn về một lối sống tốt đẹp hơn, [35] về một tình trạng kinh tế được cải thiện, hay về [Page 499] mối quan hệ liên chủng tộc tốt đẹp hơn. [36] Rằng linh ảnh này thường bị bóp méo, rằng nó hướng về vật chất hoặc chỉ được thấy một phần, đó là điều đáng buồn nhưng có thật; [37] nhưng dưới hình thức này hay hình thức khác, ngày nay trong quần chúng có một sự nắm bắt đáng kể về "cái mới và đáng mong muốn" — một điều trước đây chưa từng được biết đến. [38] Trong quá khứ, chính giới trí thức hoặc những người được tuyển chọn mới có đặc quyền có được linh ảnh. Ngày nay, đó là đại chúng nhân loại. [39] Vì vậy, toàn thể nhân loại đang sẵn sàng cho một tiến trình chỉnh hợp tổng quát, [40] và đó là lý do tinh thần nằm sau cuộc chiến tranh thế giới. [41] "Những lưỡi kéo sắc bén của [42] đau thương phải tách cái thật khỏi cái không thật; ngọn roi của đau đớn phải đánh thức linh hồn đang ngủ say đi vào sự sống tinh tế; việc nhổ bật các rễ của sự sống khỏi mảnh đất của dục vọng ích kỷ phải được trải qua, và bấy giờ con người đứng tự do." [43] *Cổ Luận* đã nói như thế trong một trong những bài kệ thần bí hơn của nó. [44] Như vậy, nó chỉ ra một cách tiên tri sự kết thúc của Giống dân Arya — không phải một sự kết thúc theo nghĩa hoàn tất, mà là sự khép lại của một chu kỳ hoàn thiện trí tuệ, [45] chuẩn bị cho một chu kỳ trong đó thể trí sẽ được sử dụng đúng đắn như một khí cụ chỉnh hợp, rồi như ngọn đèn pha của linh hồn, và như yếu tố kiểm soát phàm ngã.

[46] For the masses—under the slow processes of evolution—the next step forward is the aligning of the soul and the form, [47] so that there can be a blending in

[46] Đối với quần chúng — dưới các tiến trình chậm rãi của tiến hoá — bước tiến kế tiếp là sự chỉnh hợp giữa linh hồn và hình tướng, [47] để có thể có một sự hòa trộn

consciousness, following on a mental appreciation of the Christ principle and its deep expression in the life of the race. [48] This is something which can be seen quite clearly emerging, if you have the eyes to see. [49] It is evident in the universal interest in goodwill, leading eventually to peace; [50] this desire for peace may be based on individual or national selfishness, or upon a true desire to see a happier world wherein man can lead a fuller spiritual life and base his efforts on truer values; [51] it can be seen in all the planning which is going on for a new world order, [52] based on human liberty, [53] belief in human rights and right human relations; [54] it is demonstrating also in the work of the great humanitarian movements, the welfare organisations, and the widespread evocation of the human mind through the network of educational institutions throughout the world.

trong tâm thức, tiếp theo sau sự lĩnh hội bằng trí tuệ về nguyên lý Đức Christ và sự biểu hiện sâu xa của nguyên lý ấy trong đời sống của nhân loại. [48] Đây là điều có thể được thấy đang xuất hiện khá rõ ràng, nếu các bạn có mắt để thấy. [49] Nó hiển nhiên trong mối quan tâm phổ quát đối với thiện chí, cuối cùng dẫn đến hòa bình; [50] ước muốn hòa bình này có thể đặt trên sự ích kỷ cá nhân hoặc quốc gia, hoặc trên một ước muốn chân thật muốn thấy một thế giới hạnh phúc hơn, trong đó con người có thể sống một đời sống tinh thần đầy đủ hơn và đặt các nỗ lực của mình trên những giá trị chân thật hơn; [51] nó có thể được thấy trong mọi kế hoạch đang diễn ra cho một trật tự thế giới mới, [52] đặt nền trên tự do của con người, [53] niềm tin vào nhân quyền và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người; [54] nó cũng đang biểu lộ trong công việc của các phong trào nhân đạo lớn, các tổ chức phúc lợi, và sự gợi lên rộng khắp của trí tuệ nhân loại thông qua mạng lưới các cơ sở giáo dục trên toàn thế giới.

[55] The Christ spirit is expressively present, [Page 500] and the failure to recognise this fact has been largely due to the prevalent human effort to explain and interpret this phrase solely in terms of religion, [56] whereas the religious interpretation is but one mode of understanding Reality. There are others of equal importance. [57] All the great avenues of approach to Reality are spiritual in nature and interpretive of divine purpose, [58] and whether the religious Christian speaks of the Kingdom of God, [59] or the humanitarian emphasises the brotherhood of man, [60] or the leaders against evil head the fight for the new world order [61] or for the Four Freedoms or the Atlantic charter, they all express the emergence of the love of God in its form of the spirit of Christ.

[55] Tinh thần Đức Christ đang hiện diện một cách biểu cảm, [Page 500] và việc không nhận ra sự kiện này phần lớn là do nỗ lực phổ biến của con người nhằm giải thích và diễn giải cụm từ này chỉ theo các thuật ngữ tôn giáo, [56] trong khi cách diễn giải tôn giáo chỉ là một phương thức để thấu hiểu Thực tại. Còn có những phương thức khác cũng quan trọng không kém. [57] Tất cả những đại lộ tiếp cận vĩ đại đến Thực tại đều có bản chất tinh thần và đều diễn giải Thiên Ý, [58] và dù người Ki-tô hữu sùng đạo nói đến Thiên Giới, [59] hay nhà nhân đạo nhấn mạnh tình huynh đệ của con người, [60] hay các nhà lãnh đạo chống lại tà ác dẫn đầu cuộc đấu tranh cho trật tự thế giới mới [61] hoặc cho Bốn Quyền Tự Do hay Hiến chương Đại Tây Dương, tất cả họ đều biểu lộ sự xuất

hiện của tình thương của Thượng đế trong hình thức tinh thần Đức Christ.

[62] Humanity in the mass has therefore reached a point of emergence from darkness; [63] it has itself evoked the reaction of the powers of evil, [64] and hence their attempt to arrest the progress of the human spirit and to stop the onward march of the good, the true and the beautiful,

[62] Vì vậy, nhân loại xét như một khối đã đạt đến một điểm xuất hiện khỏi bóng tối; [63] chính nó đã gợi lên phản ứng của các quyền lực tà ác, [64] và do đó có nỗ lực của chúng nhằm chặn đứng sự tiến bộ của tinh thần con người và ngăn lại cuộc tiến bước của cái thiện, cái chân và cái mỹ,

[65] Aspirants and probationary disciples are occupied with a definite process of focussing their consciousness in the soul. This process falls into two parts:

[65] Những người chí nguyện và các đệ tử dự bị đang bận rộn với một tiến trình xác định nhằm tập trung tâm thức của họ trong linh hồn. Tiến trình này gồm hai phần:

[66] An intensification of the personality life, so that it is developed to its highest individualistic powers.

[66] Một sự tăng cường đời sống phàm ngã, để nó được phát triển đến các quyền năng cá thể cao nhất của nó.

[67] A process of moving forward into the light and of conscious soul contact.

[67] Một tiến trình tiến bước vào ánh sáng và tiếp xúc có ý thức với linh hồn.

[68] This involves the earlier stage of the alignment process, which is a mode of focussed, concentrated effort, according to the ray and life purpose of the soul. [69] This may take the form of a profound application to some scientific endeavour or a deep concentration on the spiritual work of the world, or it may be a complete dedication to humanitarian effort; [70] it matters not. [71] I would call your attention to that statement. [72] In every case the motivating power must be betterment; [73] **it must be carried forward by extreme effort; [74]** but —given right motive and the effort to develop simultaneously a good character and a stable purpose—the aspirant or probationary disciple will eventually find that **he has succeeded in establishing a definite soul relation; [75]** he will have

[68] Điều này bao hàm giai đoạn sớm hơn của tiến trình chỉnh hợp, vốn là một phương thức nỗ lực được tập trung và chuyên chú, tùy theo cung và mục đích sống của linh hồn. [69] Điều này có thể mang hình thức của sự chuyên tâm sâu xa vào một nỗ lực khoa học nào đó, hoặc sự tập trung sâu sắc vào công việc tinh thần của thế giới, hoặc có thể là sự hiến mình trọn vẹn cho nỗ lực nhân đạo; [70] điều đó không quan trọng. [71] Tôi muốn kêu gọi các bạn chú ý đến phát biểu ấy. [72] Trong mọi trường hợp, quyền năng thúc đẩy phải là sự cải thiện; [73] **nó phải được tiến hành bằng nỗ lực cực độ; [74]** nhưng — nếu có động cơ đúng đắn và nỗ lực đồng thời phát triển một tính cách tốt cùng một mục đích ổn định — người chí nguyện hoặc đệ tử dự bị cuối cùng sẽ thấy rằng **y đã thành công trong việc thiết lập một mối liên hệ**

discovered that [Page 501] the path of contact between soul and brain, via the mind, has been opened, and that he has mastered the first stage in the needed alignment process.

xác định với linh hồn; [75] y sẽ khám phá ra rằng [Page 501] con đường tiếp xúc giữa linh hồn và bộ não, thông qua thể trí, đã được mở ra, và rằng y đã làm chủ giai đoạn đầu tiên trong tiến trình chỉnh hợp cần thiết.

[76] When this has been accomplished, the man passes on to the Path of Discipleship and can undertake the work I am outlining for you in this treatise. [77] Thus you can see how the entire human family has reached a central and most important point upon the evolutionary path. [78] The immediate path ahead for all—each in his own place—is to stand with right orientation, [79] undeterred by circumstances, and then unflinchingly move forward.

[76] Khi điều này đã được hoàn thành, con người chuyển sang Con Đường Đệ Tử và có thể đảm nhận công việc mà tôi đang phác thảo cho các bạn trong khảo luận này. [77] Như vậy, các bạn có thể thấy toàn thể gia đình nhân loại đã đạt đến một điểm trung tâm và hết sức quan trọng trên con đường tiến hoá. [78] Con đường trước mắt dành cho tất cả — mỗi người ở vị trí riêng của mình — là đứng với định hướng đúng đắn, [79] không bị hoàn cảnh làm nản lòng, rồi tiến bước không nao núng.

Commentary

Hi, everybody, and now we continue. We're on number 43 of the Rays and Initiations Webinar Commentaries, and we have gone through the six stages of building the antahkarana. There's probably so much that cannot be conveyed by words, as the Tibetan tells us, but there is much which we can learn intuitively by practicing and applying what we are told. So, it will come to us in the correct form of practice.

Chào mọi người, và bây giờ chúng ta tiếp tục. Chúng ta đang ở số 43 của Bình luận Webinar về Các Cung và Điểm Đạo, và chúng ta đã đi qua sáu giai đoạn của việc xây dựng antahkarana. Có lẽ có rất nhiều điều không thể truyền đạt bằng lời, như Chân sư Tây Tạng đã nói với chúng ta, nhưng có rất nhiều điều mà chúng ta có thể học hỏi một cách trực giác bằng cách thực hành và áp dụng những gì chúng ta được chỉ dẫn. Vì vậy, nó sẽ đến với chúng ta dưới hình thức thực hành đúng đắn.

And then Alice Bailey added a couple of paragraphs from other places, encouraging us to really get on to really increase our point of tension, so that we could apply ourselves in a manner uncharacteristic, perhaps, of us, if we prefer a little bit more gentle, even lazier, neatly balanced approach to life. She's

Sau đó, Bà Alice Bailey đã thêm một vài đoạn từ những nơi khác, khuyến khích chúng ta thực sự tiến lên để thực sự tăng cường điểm tập trung nhất tâm của mình, để chúng ta có thể áp dụng bản thân theo cách không đặc trưng, có lẽ, của chúng ta, nếu chúng ta thích một cách tiếp cận nhẹ nhàng hơn,

asking us to really apply ourselves with full power, increase the point of tension, and build at least the part of the bridge for which we as soul-infused personalities are responsible. That's not all of the bridge, because as we've learned, from above comes the response, the evoked response of the Monad working through the Triad, and the higher part of the bridge is sent forth to meet the part for which we are responsible, and they swing into each other's field of demonstration or expression, and there a contact is made, and it results in a demonstration of Light, Fire, a demonstration of Realization which we had not had before.

thậm chí lười biếng hơn, cân bằng gọn gàng đối với cuộc sống. Bà đang yêu cầu chúng ta thực sự áp dụng bản thân với toàn bộ sức mạnh, tăng cường điểm tập trung nhất tâm, và xây dựng ít nhất phần của cây cầu mà chúng ta với tư cách là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần chịu trách nhiệm. Đó không phải là toàn bộ cây cầu, bởi vì như chúng ta đã học, từ trên cao đến sự đáp ứng, sự đáp ứng được gợi lên của Chân Thần làm việc thông qua Tam Nguyên, và phần cao hơn của cây cầu được gửi đi để gặp phần mà chúng ta chịu trách nhiệm, và chúng xoay vào trường biểu hiện hoặc biểu hiện của nhau, và ở đó một liên hệ được thực hiện, và nó dẫn đến một biểu hiện của Ánh sáng, Lửa, một biểu hiện của Nhận thức mà chúng ta chưa từng có trước đây.

So, this is a very subtle science, one that for which we can trust DK as He has given us the proper method of proceeding, and then the rest is up to us. It may be difficult because we do not necessarily see or immediately feel the results of building the bridge. I think results will come slowly, but we have to have much faith in the Teacher. He's proven Himself in so many ways, so the ability to plot along is much to be desired, and we have to learn how to put one foot in front of the other, and keep moving even when the intended results are not obvious. *Sincerity, Sacrifice, and Simplicity,* the *Reorganisation of standards of thought and living,* and necessity for speed, organizing for speed, this was given to one of the disciples, and I think it has a lot to do with what is necessary for all of us. So going on.

Đây là một khoa học rất tinh tế, một khoa học mà chúng ta có thể tin tưởng vào Chân sư DK khi Ngài đã cho chúng ta phương pháp đúng đắn để tiến hành, và sau đó phần còn lại là tùy thuộc vào chúng ta. Nó có thể khó khăn vì chúng ta không nhất thiết phải thấy hoặc ngay lập tức cảm nhận được kết quả của việc xây dựng cây cầu. Tôi nghĩ kết quả sẽ đến chậm, nhưng chúng ta phải có nhiều niềm tin vào Huấn Sư. Ngài đã chứng minh bản thân mình theo nhiều cách, vì vậy khả năng kiên trì là điều rất đáng mong muốn, và chúng ta phải học cách đặt một chân trước chân kia, và tiếp tục di chuyển ngay cả khi kết quả dự định không rõ ràng. *Chân thành, Hy sinh, và Đơn giản, Tái tổ chức các tiêu chuẩn tư tưởng và cuộc sống,* và sự cần thiết của tốc độ, tổ chức cho tốc độ, điều này đã được đưa ra cho một trong những đệ tử, và tôi nghĩ nó có rất nhiều liên quan đến những gì cần thiết cho tất cả chúng ta. Vì vậy, tiếp tục.

[1] In the many strands of light, woven by the aspirants, disciples and initiates of the world,

Because we're all aspirants in a way, and if we begin this work around the time of the second initiation, or when the requirements of the second initiation are in sight, then we are considered an aspirant, but we may also be at the same time a disciple, or even an accepted disciple, and we are even at the same time a probationary initiate, but the antahkarana must continued to be built even by initiates, because there are higher aspects of it which must be strengthened, stabilized, and used as the mean of resurrection of the consciousness into the higher worlds.

[1] Trong nhiều sợi ánh sáng, do những người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ của thế giới dệt nên,

Bởi vì tất cả chúng ta đều là những người chí nguyện theo một cách nào đó, và nếu chúng ta bắt đầu công việc này vào khoảng thời gian của lần điểm đạo thứ hai, hoặc khi các yêu cầu của lần điểm đạo thứ hai đang trong tầm nhìn, thì chúng ta được coi là một người chí nguyện, nhưng chúng ta cũng có thể đồng thời là một đệ tử, hoặc thậm chí là một đệ tử được chấp nhận, và chúng ta thậm chí có thể đồng thời là một điểm đạo đồ dự bị, nhưng antahkarana phải tiếp tục được xây dựng ngay cả bởi các điểm đạo đồ, bởi vì có những khía cạnh cao hơn của nó cần được củng cố, ổn định, và sử dụng như phương tiện phục sinh của tâm thức vào các cõi giới cao hơn.

[2] we can see the group antahkarana gradually emerging—

That's the really the important one, and all of these antahkaranas that extends even beyond the planet to other planets, to sacred planets, and from the sacred planets to the Sun, and on solar systemic antahkaranas, they are all, in a way, group antahkaranas.

[2] chúng ta có thể thấy antahkarana của tập thể đang dần dần

Đó thực sự là điều quan trọng, và tất cả những antahkarana này mở rộng thậm chí vượt ra ngoài hành tinh đến các hành tinh khác, đến các hành tinh thiêng liêng, và từ các hành tinh thiêng liêng đến Mặt Trời, và trên các antahkarana hệ mặt trời, tất cả chúng đều, theo một cách nào đó, là các antahkarana nhóm.

[3] that bridge whereby humanity as a whole will be able to abstract itself from matter and form.

That bridge is being built, and of course that this will be yet a little while, with the emphasis on little meaning long.

[3] xuất hiện — cây cầu nhờ đó toàn thể nhân loại sẽ có thể rút mình ra khỏi vật chất và hình tướng.

Cây cầu đó đang được xây dựng, và tất nhiên điều này sẽ còn một chút thời gian nữa, với sự nhấn mạnh vào từ "chút" có nghĩa là dài.

[4] This building of the antahkarana is the great and ultimate service which all true aspirants can render.

[4] Việc kiến tạo antahkarana này là sự phụng sự lớn lao và tối hậu mà mọi người chí nguyện chân chính có thể thực hiện.

And every true aspirant has taken the first initiation, we're told,

Và mỗi người chí nguyện chân chính đã thực hiện lần điểm đạo thứ nhất, chúng ta được cho biết,

This is not a selfish act, but a great and necessary act of selflessness. So, when we're engaged in some of these occult activities, and we seem to be doing this for little personal selves, we remember the larger objective which allows the content of the Spiritual Triad to reach human consciousness, and ultimately the purpose of the Monad, and ultimately then our ability to be a true one who expresses the Divine Plan, and helps to bring it into objectivity, and that's a great service, isn't it? Our service is first to the Plan.

Đây không phải là một hành động ích kỷ, mà là một hành động vô ngã lớn và cần thiết. Vì vậy, khi chúng ta tham gia vào một số hoạt động huyền bí này, và chúng ta dường như đang làm điều này cho những cái tôi cá nhân nhỏ bé, chúng ta nhớ đến mục tiêu lớn hơn cho phép nội dung của Tam Nguyên Tinh Thần tiếp cận tâm thức con người, và cuối cùng là mục đích của Chân Thần, và cuối cùng là khả năng của chúng ta để trở thành một người thực sự thể hiện Thiên Cơ, và giúp mang nó vào hiện thực, và đó là một sự phụng sự lớn, phải không? Phụng sự của chúng ta trước tiên là cho Thiên Cơ.

[5] THE IMMEDIATE TASK AHEAD

[5] Nhiệm Vụ Trước Mắt

[6] What I have now to say is in the nature of a generalisation. I would like to indicate, as far as possible (asking you to remember that all generalisations are basically sound but erroneous in detail),

[6] Điều tôi sắp nói đây mang tính chất một sự khái quát. Tôi muốn chỉ ra, trong chừng mực có thể — và xin các bạn nhớ rằng mọi khái quát đều căn bản là đúng nhưng sai lầm trong chi tiết —

We do try to remember that they convey the essential idea but they are not aimed at articulating with accuracy the detail.

Chúng ta cố gắng nhớ rằng chúng truyền tải ý tưởng cơ bản nhưng không nhằm mục đích diễn đạt chính xác chi tiết.

[7] the point where humanity stands in relation to the antahkarana.

[7] vị trí hiện nay của nhân loại trong mối liên hệ với antahkarana.

I think in our modern educational systems, we are working more and more towards bridging, and the fourth group of the seed groups are particularly the antahkarana

Tôi nghĩ trong các hệ thống giáo dục hiện đại của chúng ta, chúng ta đang làm việc ngày càng nhiều hơn để bắc cầu, và nhóm thứ tư của các nhóm hạt giống đặc biệt là những

builders, and the centres that they use, the head center, the Ajna center, and the I think the throat center. I wonder if I'm correct about that. Of course it sends me off on a big hunt. Let's see if I'm correct.

người xây dựng antahkarana, và các trung tâm mà họ sử dụng, trung tâm đầu, trung tâm Ajna, và tôi nghĩ trung tâm cổ họng. Tôi tự hỏi liệu tôi có đúng về điều đó không. Tất nhiên điều này đưa tôi vào một cuộc săn tìm lớn. Hãy xem liệu tôi có đúng không.

The groups will use the following centres in their work:

Các nhóm sẽ sử dụng các trung tâm sau trong công việc của họ:

Group 1.—The head, heart and throat centres.

Nhóm 1.—Các trung tâm đầu, tim và cổ họng.

Group 2.—The head, heart and solar plexus centres.

Nhóm 2.—Các trung tâm đầu, tim và tùng thái dương.

Group 3.—The head, heart and ajna centres.

Nhóm 3.—Các trung tâm đầu, tim và ajna.

Group 4.—The head, ajna and throat centres.

Nhóm 4.—Các trung tâm đầu, ajna và cổ họng.

Group 5.—The head and heart centres and the centre at the base of the spine.

Nhóm 5.—Các trung tâm đầu và tim và trung tâm ở đáy cột sống.

Group 6.—The head, heart and solar plexus centres. This is necessarily the same as in Group 2.

Nhóm 6.—Các trung tâm đầu, tim và tùng thái dương. Điều này nhất thiết giống như trong Nhóm 2.

Group 7.—The head, throat and sacral centres.

Nhóm 7.—Các trung tâm đầu, cổ họng và xương cùng.

Group 8.—The head, heart, solar plexus and throat centres. This group of disciples will be the first to use four centres in their work as they are in a curious sense, the mediators of thought between the other groups. They are peculiarly a linking group. [Page 42]

Nhóm 8.—Các trung tâm đầu, tim, tùng thái dương và cổ họng. Nhóm đệ tử này sẽ là nhóm đầu tiên sử dụng bốn trung tâm trong công việc của họ vì họ theo một cách kỳ lạ, là những người trung gian của tư tưởng giữa các nhóm khác. Họ đặc biệt là một nhóm liên kết. [Trang 42]

Group 9.—The head, heart, throat and sacral centres.

Nhóm 9.—Các trung tâm đầu, tim, cổ họng và xương cùng.

Group 10.—The head, heart, sacral centres and the centre at the base of the spine. DINA I 42

Nhóm 10.—Các trung tâm đầu, tim, xương cùng và trung tâm ở đáy cột sống. DINA I 42

Yes, the head, the ajna, the throat center. That is correct for the educators, who are the ones who bridge, and obviously there's a lot of third, fourth, and fifth rays, there's a lot of Mercury there in the educational group where this type of bridging does go on.

Vâng, trung tâm đầu, ajna, trung tâm cổ họng. Điều đó đúng cho các nhà giáo dục, những người là những người bắc cầu, và rõ ràng có rất nhiều cung ba, bốn, và năm, có rất nhiều Sao Thủy ở đó trong nhóm giáo dục nơi loại bắc cầu này diễn ra.

[8] It might be said that the whole goal of normal evolution is to bring humanity to the point where a direct line of contact is established between the personality

[8] Có thể nói rằng toàn bộ mục tiêu của tiến hoá bình thường là đưa nhân loại đến điểm mà một đường tiếp xúc trực tiếp được thiết lập giữa phàm ngã

Let's just say, rather soul-infused personality

Chúng ta hãy chỉ nói rằng, đúng hơn là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần

[9] and the Spiritual Triad, via the soul—or rather, through the medium of using the soul consciousness to achieve this awareness.

[9] và Tam Nguyên Tinh Thần, thông qua linh hồn — hay đúng hơn, qua trung gian của việc sử dụng tâm thức linh hồn để đạt tới nhận thức này.

That soul consciousness has somewhat descended into the personality consciousness.

Tâm thức linh hồn đó đã phần nào hạ xuống tâm thức phàm ngã.

[10] This is consummated at the time of the third initiation.

[10] Điều này được hoàn tất vào thời điểm lần điểm đạo thứ ba.

At the third initiation, we can have causal consciousness, or consciousness within the causal body.

Tại lần điểm đạo thứ ba, chúng ta có thể có tâm thức nhân thể, hoặc tâm thức trong thể nhân quả.

[11] We will now for a minute consider the Monad.

[11] Bây giờ, trong giây lát, chúng ta sẽ xem xét chân thần.

So, we have to be in alignment. Alignment is the beginning and alignment is the end as well.

Vì vậy, chúng ta phải ở trong sự chỉnh hợp. Chỉnh hợp là sự khởi đầu và chỉnh hợp cũng là kết thúc.

A direct line of contact is established between the personality and the Spiritual Triad by the soul,

Một đường liên lạc trực tiếp được thiết lập giữa phàm ngã và Tam Nguyên Tinh Thần bởi linh hồn,

And by the soul, we generally mean the shroud of the Spiritual Triad or the scabbard of the Spiritual Triad, or a kind of individualized consciousness in which aspects of the Spiritual Triad are found. But really the true soul—what can you say of the true soul?—the Spiritual Triad is even more of a soul than what we normally call the soul, but then the Monad is even more of a soul. In other words, within whatever ring-pass-not there is greater and greater consciousness, those greater ring-pass-not have more soul, and finally we have the soul of the entire cosmos which is the consciousness of the Universal Logos.

Và khi nói đến linh hồn, chúng ta thường muốn nói đến vỏ bọc của Tam Nguyên Tinh Thần hoặc cái bao che của Tam Nguyên Tinh Thần, hoặc một loại tâm thức cá nhân hóa trong đó các khía cạnh của Tam Nguyên Tinh Thần được tìm thấy. Nhưng linh hồn thực sự, bạn có thể nói gì về linh hồn thực sự?—Tam Nguyên Tinh Thần thậm chí còn là một linh hồn hơn những gì chúng ta thường gọi là linh hồn, nhưng sau đó Chân Thần thậm chí còn là một linh hồn hơn. Nói cách khác, trong bất kỳ vòng-giới-hạn nào, đều có những cấp độ tâm thức ngày càng rộng lớn hơn; những vòng-giới-hạn lớn hơn ấy có linh hồn bao trùm hơn, và cuối cùng, chúng ta có linh hồn của toàn thể vũ trụ – vốn chính là tâm thức của Thượng đế Vũ Trụ.

Anyway, a kind of consummation of this alignment. You can see that the building of the antahkarana has to be quite progressed and occurs at the third initiation. So,

Dù sao, một loại hoàn tất của sự chỉnh hợp này. Bạn có thể thấy rằng việc xây dựng antahkarana phải được tiến hành khá tiến triển và xảy ra tại lần điểm đạo thứ ba. Vì vậy,

[A quite progressed building of the antahkarana is needed at the third initiation.

[Một việc xây dựng antahkarana khá tiến triển là cần thiết tại lần điểm đạo thứ ba.

I think, the person before the third initiation, chela on the thread, and that thread in a way, I know, it goes to the Master and his energy system. But in a way, it's the thread that connects into the Spiritual Triad where the Ashrams and the Master are found. Let's see what we're going to do here we will for a moment, consider the Monad.

Tôi nghĩ, người trước lần điểm đạo thứ ba, đệ tử trên đường dây, và đường dây đó theo một cách nào đó, tôi biết, nó đi đến Chân sư và hệ thống năng lượng của Ngài. Nhưng theo một cách nào đó, đó là đường dây kết nối vào Tam Nguyên Tinh Thần nơi các Ashram và Chân sư được tìm thấy. Hãy xem chúng ta sẽ làm gì ở đâyChúng ta sẽ xem xét trong một lúc Chân Thần.

[12] I would remind you that there is an analogy in the relation between personality and soul, to that between the Triad and the Monad.

We have been discussing that. The personality is to the soul what the Triad is to the Monad.

[13] This is an analogy that is essentially complete, from the standpoint of consciousness, but not from the standpoint of form.

Let's just say that the aspects of the personality represent different aspects of the soul; the aspects of the Spiritual Triad represent different aspects of the Monad. None of them is complete in itself, but all three together represent what we find in a kind of synthesis within the Monad. Did I say soul? If I did, I meant monad. The spiritual triad represents the different aspects of the monad.

[14] What finally takes place at the most advanced stage of development is the complete fusion of the unified personality and soul with the unified Monad and Spiritual Triad.

This is a Duality. This is the kind of a consummation of the Technique of Duality. So, we have the soul-infused personality representing matter, and we have the Monad-Triad representing Spirit, and let's just think has that been accomplished within us, the complete fusion of the loving personality with its dual aspects of intelligence and love, fused with the Purpose and Plan of the Spiritual Triad, the

[12] Tôi muốn nhắc các bạn rằng có một sự tương đồng trong mối liên hệ giữa phàm ngã và linh hồn, với mối liên hệ giữa Tam nguyên tinh thần và chân thần.

Chúng ta đã thảo luận về điều đó. Phàm ngã là đối với linh hồn như Tam Nguyên là đối với Chân Thần.

[13] Đó là một sự tương đồng về bản chất là trọn vẹn, xét từ lập trường tâm thức, nhưng không phải từ lập trường hình tướng.

Chúng ta hãy chỉ nói rằng các khía cạnh của phàm ngã đại diện cho các khía cạnh khác nhau của linh hồn; các khía cạnh của Tam Nguyên Tinh Thần đại diện cho các khía cạnh khác nhau của Chân Thần. Không ai trong số chúng là hoàn chỉnh trong chính nó, nhưng cả ba cùng nhau đại diện cho những gì chúng ta tìm thấy trong một loại tổng hợp trong Chân Thần. Tôi đã nói nhầm là *linh hồn* không? Nếu tôi đã nói, tôi có ý nói là chân thần. Tam nguyên tinh thần đại diện cho các khía cạnh khác nhau của chân thần.

[14] Điều cuối cùng diễn ra ở giai đoạn phát triển cao nhất là sự dung hợp hoàn toàn của phàm ngã và linh hồn đã hợp nhất với chân thần và Tam Nguyên Tinh Thần đã hợp nhất.

Đây là một Nhị Nguyên. Đây là một loại hoàn tất của Kỹ Thuật Nhị Nguyên. Vì vậy, chúng ta có phàm ngã được linh hồn thấm nhuần đại diện cho vật chất, và chúng ta có Chân Thần-Tam Nguyên đại diện cho Tinh thần, và chúng ta hãy chỉ nghĩ rằng điều đó đã được hoàn thành trong chúng ta chưa, sự hợp nhất hoàn toàn của phàm ngã yêu thương với các khía cạnh kép của nó về trí tuệ và tình thương, hợp nhất với Mục đích

aspects of Will being strongest in a way, but of course there's a great Love-Wisdom in buddhi, and there's a great comprehensive mind in the higher mental vehicle, the abstract mind.

và Thiên Cơ của Tam Nguyên Tinh Thần, các khía cạnh của Ý Chí mạnh nhất theo một cách nào đó, nhưng tất nhiên có một tình thương-minh triết lớn trong bồ đề, và có một trí tuệ toàn diện lớn trong phương tiện trí tuệ cao hơn, trí trừu tượng.

So, what finally takes place at the most advanced stage of development is the complete fusion of the unified personality and soul with unified Monad and Spiritual Triad. We really need to remember that.

Vì vậy, điều gì cuối cùng xảy ra ở giai đoạn phát triển tiên tiến nhất là sự hợp nhất hoàn toàn của phàm ngã và linh hồn hợp nhất với Chân Thần và Tam Nguyên Tinh Thần hợp nhất. Chúng ta thực sự cần nhớ điều đó.

[15] Only when this has been truly [Page 498] accomplished is there the complete release of the Lives informing our solar system from all form control.

[15] Chỉ khi điều này đã thật sự [Page 498] hoàn thành, các Sự Sống đang thấm nhuần hệ mặt trời của chúng ta mới được giải thoát hoàn toàn khỏi mọi sự kiểm soát của hình tướng.

This is a going to be *universal*, let's just say, it's going to *universal* within the solar system, a state which is *universal* within the solar system, and we are a long way from it, because we're only really halfway through our solar system evolution, just as we are halfway through our planetary evolution.

Đây sẽ là một điều *phổ quát*, hãy chỉ nói rằng, nó sẽ là một điều *phổ quát* trong hệ mặt trời, một trạng thái *phổ quát* trong hệ mặt trời, và chúng ta còn rất xa điều đó, bởi vì chúng ta chỉ thực sự đi được nửa chặng đường qua tiến hóa hệ mặt trời của chúng ta, cũng như chúng ta đi được nửa chặng đường qua tiến hóa hành tinh của chúng ta.

So, think of it: there is Solar Logos Soul and Solar Logos Personality, but one day that infusion will be somehow blended with the Solar Logos Monad and Solar Logos Triad, and maybe this will be even in the last solar system, probably this will occur within the last or sixth solar system. Then comes the synthetic seventh.

Vì vậy, hãy nghĩ về điều đó: có Linh hồn Thái dương Thượng đế và Phàm ngã Thái dương Thượng đế, nhưng một ngày nào đó sự thấm nhuần đó sẽ được hòa quyện với Chân Thần Thái dương Thượng đế và Tam Nguyên Thái dương Thượng đế, và có lẽ điều này sẽ xảy ra trong hệ mặt trời cuối cùng hoặc thứ sáu. Sau đó đến hệ mặt trời tổng hợp thứ bảy.

[16] Bear this carefully in mind, realising the significance of the word Service, used so frequently in the occult science, and realising also

[16] Hãy ghi nhớ kỹ điều này, nhận ra thâm nghĩa của từ Phụng sự, vốn được dùng rất thường xuyên trong khoa học huyền bí, và cũng nhận ra

In other words, the significance of the word *service,* and we might say here through the antahkarana bringing release

Nói cách khác, ý nghĩa của từ *phụng sự,* và chúng ta có thể nói ở đây thông qua antahkarana mang lại sự giải phóng

[17] the fact that, for aspirants and disciples,

[17] sự kiện rằng, đối với những người chí nguyện và các đệ tử,

Such as we are, and hope to be

Những người như chúng ta, và hy vọng sẽ là

[18] the immediate task ahead is:

[18] nhiệm vụ trước mắt là:

These things have to be kept in mind

Những điều này phải được ghi nhớ

[19] 1. To bring about the at-one-ment of soul and body, through the medium of alignment,

[19] 1. Đưa đến sự hợp nhất giữa linh hồn và thể xác, thông qua trung gian của sự chỉnh hợp,

Now, what is body? Body is personality just as the dense physical body of the planetary logos is the lower 18 subplanes, and the dense physical body of the Solar Logos is the lower 21 subplanes, higher than that the other 28 subplanes are etheric in nature.

Bây giờ, thể xác là gì? Thể xác là phàm ngã cũng như thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế là 18 cõi phụ thấp hơn, và thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế là 21 cõi phụ thấp hơn, cao hơn đó các cõi phụ khác là dĩ thái về bản chất.

the immediate task

nhiệm vụ trước mắt

Obviously, we want to do—what it is we should do?—to hasten our evolution and make us more useful

Rõ ràng, chúng ta muốn làm—chúng ta nên làm gì?—để thúc đẩy tiến hóa của chúng ta và làm cho chúng ta hữu ích hơn

[20] 2. To build the antahkarana, using the six modes or means outlined by me previously, and thus evoke response to the Triad.

[20] 2. Kiến tạo antahkarana, bằng cách sử dụng sáu phương thức hay phương tiện mà tôi đã phác thảo trước đây, và nhờ đó gợi lên sự đáp ứng đối với Tam nguyên tinh thần.

We use that word Spiritual Triad quite a bit, but do we ever slip into the consciousness of the Triad? How often do we really slip into the consciousness of the Spiritual Triad? Well, maybe when it happens for real, we

Chúng ta sử dụng từ *Tam Nguyên Tinh Thần* khá nhiều, nhưng chúng ta có bao giờ trượt vào tâm thức của Tam Nguyên không? Chúng ta thực sự trượt vào tâm thức của Tam Nguyên Tinh Thần bao nhiêu lần? Vâng, có lẽ khi điều đó thực sự xảy ra, chúng

will be able to compare it with our other states of consciousness, which are not that.

ta sẽ có thể so sánh nó với các trạng thái tâm thức khác của chúng ta, vốn không phải là điều đó.

[21] The thought of Alignment-Invocation-Evocation are the three major ideas for you to hold in mind as we proceed with this study.

[21] Tư tưởng về Chỉnh hợp-Khẩn Cầu-Gợi Lên là ba ý tưởng chính yếu mà các bạn cần giữ trong trí khi chúng ta tiếp tục nghiên cứu này.

So, the point of tension followed by visualization involves alignment, and then the stage of projection, and the first stage of the fourth stage—the invocation-evocation, which is invocation— it is connected with invocation, and the rest or evocation from the second part of the fourth stage involving also then the fifth and sixth stages. We have evocation, the response of the higher aspects of our nature, and the paving of the way for the rising of the consciousness in freedom from what we normally call form, and in that freedom polarizing itself within the Spiritual Triad as the Masters of the Wisdom have done, and also higher Being than them, the Chohans.

Vì vậy, điểm tập trung nhất tâm theo sau bởi hình dung liên quan đến chỉnh hợp, và sau đó là giai đoạn phóng chiếu, và giai đoạn đầu tiên của giai đoạn thứ tư—khẩn cầu-gợi lên, đó là khẩn cầu—nó được kết nối với khẩn cầu, và phần còn lại hoặc gợi lên từ phần thứ hai của giai đoạn thứ tư cũng liên quan đến giai đoạn thứ năm và thứ sáu. Chúng ta có gợi lên, sự đáp ứng của các khía cạnh cao hơn của bản chất của chúng ta, và việc mở đường cho sự thăng hoa của tâm thức trong tự do khỏi những gì chúng ta thường gọi là hình tướng, và trong sự tự do đó tự phân cực trong Tam Nguyên Tinh Thần như các Chân sư Minh triết đã làm, và cũng là các Đấng Cao Cả hơn họ, các Chohan.

[22] The reason that I am giving out what was earlier regarded as some of the preparatory work prior to the third initiation

[22] Lý do tôi đưa ra điều trước kia được xem là một phần công việc chuẩn bị trước lần điểm đạo thứ ba

Let's remember what that is. You can begin to do this in earnest, I think, when the second initiation understanding is at least in sight. It doesn't mean that you have to be taking the second initiation in that very life, because it was obvious that DK gave the building of the antahkarana to quite a few of those members on the periphery of His ashram, who were not going to take the second initiation in that life for sure. Anyway, He's giving out what was preparatory to the third degree. At first, he said that He trained aspirants only for the

Hãy nhớ đó là những gì. Tôi nghĩ, bạn có thể bắt đầu làm điều này một cách nghiêm túc khi sự hiểu biết về lần điểm đạo thứ hai ít nhất là trong tầm nhìn. Điều đó không có nghĩa là bạn phải thực hiện lần điểm đạo thứ hai trong kiếp sống đó, bởi vì rõ ràng rằng Chân sư DK đã đưa việc xây dựng antahkarana cho khá nhiều thành viên trên ngoại vi của ashram Ngài, những người chắc chắn sẽ không thực hiện lần điểm đạo thứ hai trong kiếp sống đó. Dù sao, Ngài đang đưa ra những gì chuẩn bị cho cấp độ thứ ba. Ban đầu, Ngài nói rằng Ngài chỉ đào tạo

first and second degree, and later came another statement which included training for the third degree

những người chí nguyện cho cấp độ thứ nhất và thứ hai, và sau đó đến một tuyên bố khác bao gồm đào tạo cho cấp độ thứ ba

[23] is due to the fact that the race is now at the point of development which warrants complete change in the approach to divinity as taught by the Hierarchy.

[23] là vì nhân loại hiện đang ở điểm phát triển cho phép có một sự thay đổi hoàn toàn trong cách tiếp cận thiên tính như Thánh Đoàn đã giảng dạy.

Well, they can see this and they can assess this, and they can give us the more advanced work, and hopefully we do respond as we should

Các Ngài có thể thấy điều này và các Ngài có thể đánh giá điều này, và các Ngài có thể đưa cho chúng ta công việc tiên tiến hơn, và hy vọng chúng ta đáp ứng như chúng ta nên

[24] This does not mean that past teaching is abrogated, but it is shifted back to the earlier stages on the Path of Discipleship,

[24] Điều này không có nghĩa là giáo huấn quá khứ bị bãi bỏ, mà nó được chuyển lùi về các giai đoạn sớm hơn trên Con Đường Đệ Tử,

I suppose the earlier stages have a lot to do with the period between the first and second initiation, because one is truly a disciple when one has taken the first initiation. Before that, one is a probationary disciple, and even up to the midway point between the first and second initiation, one is likely to be considered a probationary disciple until accepted discipleship comes upon one. So,

Tôi cho rằng các giai đoạn đầu có nhiều liên quan đến giai đoạn giữa lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai, bởi vì một người thực sự là đệ tử khi một người đã thực hiện lần điểm đạo thứ nhất. Trước đó, một người là đệ tử dự bị, và thậm chí đến điểm giữa giữa lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai, một người có khả năng được coi là đệ tử dự bị cho đến khi đệ tử được chấp nhận đến với một người. Vì vậy,

[mostly between the first and second initiation…]

[chủ yếu giữa lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai]

[25] whilst the teaching given in those stages now becomes the work done by the aspirants upon the Probationary Path.

[25] trong khi giáo huấn được trao ở các giai đoạn đó nay trở thành công việc do những người chí nguyện thực hiện trên Con Đường Dự Bị.

Nothing is lost but the standard is constantly raised.

Không có gì bị mất nhưng tiêu chuẩn liên tục được nâng cao.

[26] Emphasis has been laid upon purification,

[26] Sự nhấn mạnh đã được đặt vào việc thanh luyện,

I do think that some people relinquish that rather quickly, as if to say, “Oh, I've done that”, when in fact they have not been thorough going in that purification, and we have read about the purification of the astral body being a necessity to receive the true patterns of pure reason which are occurring on the buddhic plane. So, purification is something always to have in mind, but it rises through higher and higher vehicles, and it's ever more subtle. But anyway,

Tôi thực sự nghĩ rằng một số người từ bỏ điều đó [sự thanh lọc] khá nhanh chóng, như thể nói, "Ồ, tôi đã làm điều đó", khi thực tế họ chưa thực sự đi sâu vào sự thanh lọc đó, và chúng ta đã đọc về sự thanh lọc của thể cảm dục là một điều cần thiết để nhận được các mẫu thực sự của lý trí thuần khiết đang xảy ra trên cõi bồ đề. Vì vậy, sự thanh lọc là điều luôn phải ghi nhớ, nhưng nó tăng lên qua các phương tiện cao hơn và cao hơn, và nó ngày càng tinh tế hơn. Nhưng dù sao,

[27] upon the need for the development of the Christ life,

[27] vào nhu cầu phát triển đời sống Đức Christ,

We might say, the life of soul.

Chúng ta có thể nói, cuộc sống của linh hồn.

[28] upon the mystical vision and upon philosophy.

[28] vào linh ảnh thần bí và vào triết học.

Maybe when we deal with philosophy is about knowing rather than necessarily doing. We have to learn not just to think about things and entertain them, using philosophy as a consolation to perhaps an otherwise unfulfilled life. But we have to bridge from philosophy into occult philosophy which places the emphasis not only on knowing but on doing that which one knows

Có lẽ khi chúng ta làm việc với triết học là nhằm vào sự hiểu biết hơn là nhất thiết phải làm. Chúng ta phải học không chỉ suy nghĩ về mọi thứ và giải trí, sử dụng triết học như một sự an ủi cho một cuộc sống có thể không được thỏa mãn. Nhưng chúng ta phải bắc cầu từ triết học vào triết học huyền bí, nơi đặt sự nhấn mạnh không chỉ vào việc biết mà còn vào việc làm những gì một người biết

[29] Occult truths have been given to the race and have evoked much interest, criticism and discussion;

[29] Những chân lý huyền bí đã được trao cho nhân loại và đã gợi lên nhiều quan tâm, phê bình và thảo luận;

That is the philosophical approach

Đó là cách tiếp cận triết học

[30] they have appealed to all types of mind; they have been distorted and

[30] chúng đã hấp dẫn mọi loại trí tuệ; chúng đã bị bóp méo và áp dụng sai. Tuy

misapplied. Nevertheless, they have been instrumental in aiding advanced aspirants to move forward on to the Path of Discipleship, with a paralleling moving forward of accepted disciples

nhiên, chúng đã là phương tiện giúp những người chí nguyện tiến bộ tiến lên Con Đường Đệ Tử, đồng thời các đệ tử được chấp nhận cũng tiến bước song song.

So, really an advanced aspirant has not yet reached the stage of and accepted disciple

Vì vậy, thực sự một người chí nguyện tiên tiến chưa đạt đến giai đoạn của một đệ tử được chấp nhận

[31] Once firmly established upon the Path, the truths become self-evident and individual application and verification can be made, leading the disciple inevitably to the Portal of Initiation.

[31] Một khi đã vững vàng an lập trên Đường Đạo, các chân lý trở nên tự hiển nhiên, và sự áp dụng cùng kiểm chứng cá nhân có thể được thực hiện, tất yếu dẫn đệ tử đến Cổng Điểm Đạo.

Without application and verification there will be no initiation. We have to stabilize our understanding here so that we're not just dealing with thoughts, but we're dealing with that which can be and will be applied. Nevertheless, the occult truths, occult philosophy has been given out, but it's in the systematic application of the truths given that accomplishment occurs.

Không có ứng dụng và kiểm chứng sẽ không có điểm đạo. Chúng ta phải ổn định sự hiểu biết của mình ở đây để chúng ta không chỉ đang xử lý các ý tưởng, mà chúng ta đang xử lý những gì có thể và sẽ được áp dụng. Tuy nhiên, các chân lý huyền bí, triết học huyền bí đã được đưa ra, nhưng chính trong việc áp dụng có hệ thống các chân lý đã được đưa ra mà thành tựu xảy ra.

Now, I can say that but have I applied it? We can all say it but have we applied what we think we know? That's something I don't think anybody scores 100% there but that's something that we must answer for ourselves.

Bây giờ, tôi có thể nói điều đó nhưng tôi đã áp dụng nó chưa? Chúng ta đều có thể nói điều đó nhưng chúng ta đã áp dụng những gì chúng ta nghĩ rằng chúng ta biết chưa? Đó là điều mà tôi không nghĩ rằng ai đó đạt được 100%, nhưng đó là điều mà chúng ta phải tự trả lời.

[32] The race as a whole stands now at the very entrance to the Path of Discipleship.

[32] Toàn thể nhân loại hiện đang đứng ngay tại lối vào Con Đường Đệ Tử.

And let's just say, that Path is related to the Path of Probationary Initiation, because, in a way, real Discipleship begins at the first initiation

Và chúng ta hãy chỉ nói rằng, Con Đường đó liên quan đến Con Đường Điểm Đạo Dự Bị, bởi vì, theo một cách nào đó, Đệ tử thực sự bắt đầu từ lần điểm đạo thứ nhất

[33] The racial gaze is forward to the vision,

That shows you that Sagittarius is doing its work, and maybe Taurus as well

[34] whether it is the vision of the soul, a vision of a better way of life,

Many have that

[35] of an improved economic situation, or of [Page 499] better inter-racial relationship.

All of these are very important, and they lead gradually to the vision of the soul and to a vision which is beyond that.

[36] That this vision is oft distorted, that it is materially oriented or only partially seen is sadly true;

This is realism, speaking.

[37] but in some form or another there exists today an appreciable grasp of the "new and desirable" by the masses—a thing hitherto unknown.

Let's call that Uranus and a bit of Jupiter. Uranus is the new and better way, and we are entering an age when Aquarius is paramount, and ultimately Uranus—although is the Orthodox ruler— it is also the paramount veiled esoteric Hierarchical ruler. Therefore the new and better ways are part and parcel of the Aquarius experience. The new and desirable are seen, and that

[33] Cái nhìn của nhân loại đang hướng về phía trước, hướng tới linh ảnh,

Điều đó cho bạn thấy rằng Nhân Mã đang làm công việc của nó, và có lẽ Kim Ngưu cũng vậy

[34] dù đó là linh ảnh của linh hồn, tầm nhìn về một lối sống tốt đẹp hơn,

Nhiều người có điều đó

[35] về một tình trạng kinh tế được cải thiện, hay về [Page 499] mối quan hệ liên chủng tộc tốt đẹp hơn.

Tất cả những điều này đều rất quan trọng, và chúng dẫn dắt dần đến tầm nhìn của linh hồn, và đến một tầm nhìn vượt xa điều đó.

[36] Rằng linh ảnh này thường bị bóp méo, rằng nó hướng về vật chất hoặc chỉ được thấy một phần, đó là điều đáng buồn nhưng có thật;

Đây là chủ nghĩa hiện thực,

[37] nhưng dưới hình thức này hay hình thức khác, ngày nay trong quần chúng có một sự nắm bắt đáng kể về "cái mới và đáng mong muốn" — một điều trước đây chưa từng được biết đến.

Hãy gọi đó là Uranus và một chút Sao Mộc. Uranus là con đường mới và tốt hơn, và chúng ta đang bước vào một thời đại khi Bảo Bình là tối cao, và cuối cùng Uranus—mặc dù là chủ tinh chính thống—nó cũng là chủ tinh nội môn tối cao được che giấu. Do đó, những con đường mới và tốt hơn là một phần không thể thiếu của trải nghiệm Bảo Bình. Những điều mới và mong muốn được

people are no longer willing to live in such a deprived state as they have before, and this is causing a great unrest and the uprising of the will which sets itself against the bad old ways.

nhìn thấy, và mọi người không còn sẵn lòng sống trong tình trạng thiếu thốn như trước đây, và điều này đang gây ra một sự xáo trộn lớn và sự nổi dậy của ý chí chống lại những cách cũ xấu.

Because previously, the masses were acquiescent, just accepted the state.

Bởi vì trước đây, quần chúng đã chấp nhận, chỉ chấp nhận trạng thái.

[38] In the past, it was the intelligentsia or the elect who were privileged to have the vision. Today, it is the mass of men

[38] Trong quá khứ, chính giới trí thức hoặc những người được tuyển chọn mới có đặc quyền có được linh ảnh. Ngày nay, đó là đại chúng nhân loại.

So one can see the disturbance, well, let's call it, a beneficent disturbance that will bring

Vì vậy, người ta có thể thấy sự xáo trộn. Vâng, chúng ta hãy gọi đó là một sự xáo trộn có lợi mà điều này sẽ mang lại

[39] Humanity, therefore, as a whole stands ready for a general alignment process,

[39] Vì vậy, toàn thể nhân loại đang sẵn sàng cho một tiến trình chỉnh hợp tổng quát,

And I say this did not exist before the World Wars, which cleared away much of the debris which stood in the way of alignment,

Và tôi nói điều này không tồn tại trước các cuộc Chiến tranh Thế giới, vốn đã dọn sạch nhiều mảnh vụn cản trở sự chỉnh hợp,

[40] and that is the spiritual reason which lay behind the world war.

[40] và đó là lý do tinh thần nằm sau cuộc chiến tranh thế giới.

The one World War from 1914 to 1945, and I think some of this probably was written in the midst of the Second World War. Then comes the statement from the *Old Commentary,* so poetic and evocative:

Cuộc Chiến tranh Thế giới từ năm 1914 đến năm 1945, và tôi nghĩ một số điều này có lẽ đã được viết trong giữa Chiến tranh Thế giới thứ hai. Sau đó đến tuyên bố từ *Cổ Luận,* rất thơ mộng và gợi cảm:

[41] The "sharp shears of sorrow"

[41] "Những lưỡi kéo sắc bén của

right away you think of Pluto, don't you?

Ngay lập tức bạn nghĩ đến Pluto, phải không?

[42] must separate the real from the unreal; the lash of pain must awaken the

[42] đau thương phải tách cái thật khỏi cái không thật; ngọn roi của đau đớn phải

sleepy soul to exquisite life; the wrenching away of the roots of life from the soil of selfish desire must be undergone, and then the man stands free."

đánh thức linh hồn đang ngủ say đi vào sự sống tinh tế; việc nhổ bật các rễ của sự sống khỏi mảnh đất của dục vọng ích kỷ phải được trải qua, và bấy giờ con người đứng tự do."

What an amazing statement!

Thật là một tuyên bố tuyệt vời!

the sharp shears of sorrow must separate the real from the unreal

những chiếc kéo sắc bén của nỗi đau phải tách biệt cái thực khỏi cái không thực

In our lives. It's probably been the case

Đó có lẽ đã là trường hợp trong cuộc sống của chúng ta.

the lash of pain must awaken the sleepy soul to exquisite life;

đòn roi đau đớn phải đánh thức linh hồn ngủ say đến cuộc sống tuyệt vời;

Because when we're under the domination of Tamas, that kind of inertia which enforces a very low vibration, we cannot respond to exquisite life. So Tamas is shocked at least into Rajas by that lash of pain

Bởi vì khi chúng ta đang dưới sự thống trị của Tamas, loại quán tính đó buộc một rung động rất thấp, chúng ta không thể đáp ứng với cuộc sống tuyệt vời. Vì vậy, Tamas bị sốc ít nhất vào Rajas bởi đòn roi đau đớn đó

the wrenching away of the roots of life from the soil of selfish desire must be undergone, and then the man stands free."

sự nhổ bật rễ sự sống khỏi mảnh đất của dục vọng vị kỷ phải được trải qua, và rồi con người đứng tự do."

Where are our roots? The tree with the roots above and flower below, that's what we are, just like the Tree of Life, and still so many of us think we are rooted in the soil which is basically the result of the decayed forms. So, when all of these things are applied to us, and the shock enters our life, then we're raised to a higher vibratory level in which freedom can be attained

Rễ của chúng ta ở đâu? Cây với rễ ở trên và hoa ở dưới, đó là những gì chúng ta là, giống như Cây Sự Sống, và vẫn còn rất nhiều người trong chúng ta nghĩ rằng chúng ta đang bám rễ vào đất, đó là kết quả của các hình thức đã phân hủy. Vì vậy, khi tất cả những điều này được áp dụng cho chúng ta, và cú sốc đi vào cuộc sống của chúng ta, sau đó chúng ta được nâng lên một mức độ rung động cao hơn trong đó tự do có thể đạt được

[43] So runs the *Old Commentary* in one of its more mystical stanzas.

[43] *Cổ Luận* đã nói như thế trong một trong những bài kệ thần bí hơn của nó.

I think, more poetic stanzas

Tôi nghĩ, những stanza thơ mộng hơn

[44] Thus it points prophetically to the close of the Aryan Race—not a close in the sense of completion, but a closing of a cycle of mental perfecting,

[44] Như vậy, nó chỉ ra một cách tiên tri sự kết thúc của Giống dân Arya — không phải một sự kết thúc theo nghĩa hoàn tất, mà là sự khép lại của một chu kỳ hoàn thiện trí tuệ,

Let's just say, there is more to the Aryan root race than mental perfecting. The other aspects of mind must be explored and unified with the concrete mind

Chúng ta hãy chỉ nói rằng, có nhiều hơn đối với giống dân gốc Arya hơn là hoàn thiện trí tuệ. Các khía cạnh khác của thể trí phải được khám phá và hợp nhất với trí cụ thể

[45] preparatory to a cycle wherein the mind will be rightly used as an instrument of alignment, then as the searchlight of the soul, and as the controller of the personality.

[45] chuẩn bị cho một chu kỳ trong đó thể trí sẽ được sử dụng đúng đắn như một khí cụ chỉnh hợp, rồi như ngọn đèn pha của linh hồn, và như yếu tố kiểm soát phàm ngã.

These are higher functions of the mind, and three minds must unite, however we consider the three minds to be. From one perspective, they are the concrete mind, Son of Mind within the second and third subplanes of the mental planes, and then the abstract mind. From another perspective, the three minds are the concrete mind, the abstract mind and the kind of mind, the one finds on the atmic plane which is the third plane, and thus correlated with mind. In different contexts you get different three minds unite. I think we'll be doing very well to get the first three of those minds united, and then we could lift up into the transcendental mind, the buddhi and the mind of law, which is atmic nirvanic. One day, experience will fulfill all the words we use.

Đây là những chức năng cao hơn của thể trí, và ba trí phải hợp nhất, dù chúng ta coi ba trí là gì. Từ một góc độ, chúng là trí cụ thể, Con của Trí Tuệ trong các cõi phụ thứ hai và thứ ba của các cõi trí tuệ, và sau đó là trí trừu tượng. Từ một góc độ khác, ba trí là trí cụ thể, trí trừu tượng và loại trí tuệ được tìm thấy trên cõi atma, cõi thứ ba, và do đó có tương quan với trí tuệ. Trong các ngữ cảnh khác nhau, bạn có ba trí hợp nhất khác nhau. Tôi nghĩ chúng ta sẽ làm rất tốt để hợp nhất ba trí đầu tiên trong số đó, và sau đó chúng ta có thể nâng lên trí tuệ siêu việt, bồ đề, và trí tuệ của định luật, đó là atma nirvana. Một ngày nào đó, trải nghiệm sẽ hoàn thành tất cả những từ ngữ mà chúng ta sử dụng.

[46] For the masses—under the slow processes of evolution—the next step forward is the aligning of the soul and the form,

[46] Đối với quần chúng — dưới các tiến trình chậm rãi của tiến hoá — bước tiến kế tiếp là sự chỉnh hợp giữa linh hồn và hình tướng,

That's the masses, and

Đó là quần chúng, và

[47] so that there can be a blending in consciousness, following on a mental appreciation of the Christ principle and its deep expression in the life of the race.

[47] để có thể có một sự hòa trộn trong tâm thức, tiếp theo sau sự lĩnh hội bằng trí tuệ về nguyên lý Đức Christ và sự biểu hiện sâu xa của nguyên lý ấy trong đời sống của nhân loại.

Venus and loving mind will supervened, and that's coming for the masses, because there's been a lot of very public education, and many, many people who were out of the range of that possibility of education before, are becoming educated, and as a result, they will be in a position to do the kind of meditation which will bring light and love into the mind

Venus và trí yêu thương sẽ xuất hiện, và điều đó đang đến với quần chúng, vì đã có rất nhiều giáo dục công khai, và nhiều người, rất nhiều người, trước đây không có khả năng tiếp cận giáo dục, đang trở nên có học thức, và kết quả họ sẽ có khả năng thực hiện loại thiền định sẽ mang lại ánh sáng và tình thương vào trí tuệ.

[48] This is something which can be seen quite clearly emerging, if you have the eyes to see.

[48] Đây là điều có thể được thấy đang xuất hiện khá rõ ràng, nếu các bạn có mắt để thấy.

Obviously, we don't have the eyes of a Master, but I think there's a much greater kind of education which is sweeping the Earth, and I think the internet is part of that. We've been told that within every six or five miles all over the world, there will be the possibility of computer and Internet, and thus tuning in into the world of knowledge, and light will come to humanity in a new form, an era of universal education.

Hiển nhiên, chúng ta không có con mắt của một Chân sư, nhưng tôi nghĩ rằng hiện đang có một hình thức giáo dục ở tầm mức rộng lớn hơn nhiều đang lan tỏa khắp Trái Đất, và tôi cho rằng Internet là một phần của điều đó. Người ta đã nói rằng trong phạm vi mỗi năm hay sáu dặm ở khắp nơi trên thế giới, sẽ có khả năng truy cập máy tính và Internet, và nhờ đó con người có thể hòa điệu với thế giới tri thức; ánh sáng sẽ đến với nhân loại dưới một hình thức mới – một kỷ nguyên của nền giáo dục phổ quát.

[49] It is evident in the universal interest in goodwill, leading eventually to peace;

[49] Nó hiển nhiên trong mối quan tâm phổ quát đối với thiện chí, cuối cùng dẫn đến hòa bình;

There is the formula from goodwill to peace

Có công thức từ thiện chí đến hòa bình

[50] this desire for peace may be based on individual or national selfishness, or upon a true desire to see a happier world wherein man can lead a fuller spiritual life and base his efforts on truer values;

[50] ước muốn hòa bình này có thể đặt trên sự ích kỷ cá nhân hoặc quốc gia, hoặc trên một ước muốn chân thật muốn thấy một thế giới hạnh phúc hơn, trong đó con người có thể sống một đời sống tinh thần đầy đủ hơn và đặt các nỗ lực của mình trên những giá trị chân thật hơn;

Remember, the First Ray Initiate—Preservation of Values is the goal of the first ray, something like that

Hãy nhớ, với Điểm đạo đồ Cung Một—Bảo tồn Giá trị là mục tiêu của cung một,

[51] it can be seen in all the planning which is going on for a new world order,

[51] nó có thể được thấy trong mọi kế hoạch đang diễn ra cho một trật tự thế giới mới,

Certainly, at the time that this was written, and hopefully continuing

Chắc chắn, vào thời điểm điều này được viết, và hy vọng tiếp tục

[52] based on human liberty,

[52] đặt nền trên tự do của con người,

Uranus, Lords of liberation

Uranus, các Đấng Giải Thoát

[53] belief in human rights and right human relations;

[53] niềm tin vào nhân quyền và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người;

Liberty, Equality, Fraternity, all the air signs are involved, and they're coming into strength during the Aquarian age

Tự do, Bình đẳng, Huynh đệ, tất cả các dấu hiệu hành khí đều tham gia, và chúng đang trở nên mạnh mẽ trong thời đại Bảo Bình

[54] it is demonstrating also in the work of the great humanitarian movements, the welfare organisations, and the widespread evocation of the human mind through the network of educational institutions throughout the world.

These are the demonstration of true values emerging, the desire for peace is here, and all these things do lead to peace. Goodwill towards a sense of true values; a planning for a better world order based upon the welfare of human beings; liberty; the right relations; humanitarianism, meeting the needs through welfare of the right kind matches creating dependency; and the use of the mind for education. So,

[All of these lead to peace…]

There are universities which teach peace, the university in Costa Rica that Robert Mueller started anyway. It is a university dedicated to peace, and it's a complex approach. There are many strands which lead to peace, probably every one of the ashrams has to have this type of expression if peace is to resolve. It's as to with education, with finance, with art, with technology and science, with idealism, that has to do with order, it has to do with the right use of the will, just running through the kinds of expressions that the ashrams have.

[55] The Christ spirit is expressively present, [Page 500] and the failure to recognise this fact has been largely due to the prevalent human effort to explain and interpret this phrase solely in terms of religion,

[54] nó cũng đang biểu lộ trong công việc của các phong trào nhân đạo lớn, các tổ chức phúc lợi, và sự gợi lên rộng khắp của trí tuệ nhân loại thông qua mạng lưới các cơ sở giáo dục trên toàn thế giới.

Đây chính là những biểu hiện của các giá trị chân thật đang trỗi dậy; khát vọng hòa bình đã hiện diện, và tất cả những điều này đều dẫn đến hòa bình. Thiện chí hướng đến ý thức về các giá trị chân thật; việc hoạch định cho một trật tự thế giới tốt đẹp hơn dựa trên phúc lợi của con người; tự do; các mối quan hệ đúng đắn; tinh thần nhân đạo, đáp ứng các nhu cầu thông qua những hình thức phúc lợi đúng đắn chứ không tạo ra sự lệ thuộc; và việc sử dụng thể trí cho mục đích giáo dục. Vì vậy,…

[Tất cả những điều này dẫn đến hòa bình]

Có các trường đại học giảng dạy hòa bình, trường đại học ở Costa Rica mà Robert Mueller đã bắt đầu. Đó là một trường đại học dành riêng cho hòa bình, và đó là một cách tiếp cận phức tạp. Có nhiều sợi dây dẫn đến hòa bình, có lẽ mỗi một trong các ashram đều phải có loại biểu hiện này nếu hòa bình được giải quyết. Nó liên quan đến giáo dục, tài chính, nghệ thuật, công nghệ và khoa học, lý tưởng, trật tự, việc sử dụng đúng đắn của ý chí, chỉ cần chạy qua các loại biểu hiện mà các ashram có.

[55] Tinh thần Đức Christ đang hiện diện một cách biểu cảm, [Page 500] và việc không nhận ra sự kiện này phần lớn là do nỗ lực phổ biến của con người nhằm giải thích và diễn giải cụm từ này chỉ theo các thuật ngữ tôn giáo,

Christ's spirit much greater than the narrow religious approach explanations [Christ Spirit much greater than the narrow religious explanations…]

Tinh thần Christ lớn hơn nhiều so với các giải thích tôn giáo hẹp hòi [Tinh thần Christ lớn hơn nhiều so với các giải thích tôn giáo hẹp hòi]

[56] whereas the religious interpretation is but one mode of understanding Reality.

[56] trong khi cách diễn giải tôn giáo chỉ là một phương thức để thấu hiểu Thực tại. Còn có những phương thức khác cũng quan trọng không kém.

In a way, the sixth ray and its approach have dominated and covered the other valuable approaches and that is ending now.

Theo một cách nào đó, cung sáu và cách tiếp cận của nó đã chi phối và che phủ các cách tiếp cận có giá trị khác, và điều đó bây giờ đang kết thúc.

There are others approaches of equal importance.

Có những cách tiếp cận khác có tầm quan trọng tương đương

And this is the Tibetans attempt to define spirituality not in terms of one way alone, but in terms of the combination of all the seven

Và đây là nỗ lực của Chân sư Tây Tạng để định nghĩa tinh thần không chỉ theo một cách duy nhất, mà theo sự kết hợp của tất cả bảy

[57] All the great avenues of approach to Reality are spiritual in nature and interpretive of divine purpose,

[57] Tất cả những đại lộ tiếp cận vĩ đại đến Thực tại đều có bản chất tinh thần và đều diễn giải Thiên Ý,

This is so important for us to redefine the nature of spirituality. It's not simply the religious approach that tends to be utterly narrow and tends to give an unwarranted sense of pride and superiority to those who are taking the strictly religious approach.

Điều này rất quan trọng để chúng ta định nghĩa lại bản chất của tinh thần. Nó không chỉ đơn giản là cách tiếp cận tôn giáo mà có xu hướng cực kỳ hẹp hòi và có xu hướng mang lại một cảm giác tự hào và ưu việt không đáng có cho những người đang theo cách tiếp cận tôn giáo nghiêm ngặt.

[58] and whether the religious Christian speaks of the Kingdom of God,

[58] và dù người Ki-tô hữu sùng đạo nói đến Thiên Giới,

It's legitimate, of course

Điều đó là hợp pháp, tất nhiên

[59] or the humanitarian emphasises the brotherhood of man,

[59] hay nhà nhân đạo nhấn mạnh tình huynh đệ của con người,

Someone maybe strongly on the second ray or on the seventh

Một ai đó có thể mạnh mẽ trên cung hai hoặc cung bảy

[60] or the leaders against evil head the fight for the new world order

[60] hay các nhà lãnh đạo chống lại tà ác dẫn đầu cuộc đấu tranh cho trật tự thế giới mới

The first and seventh rays

Cung một và cung bảy

[61] or for the Four Freedoms or the Atlantic charter, they all express the emergence of the love of God in its form of the spirit of Christ.

[61] hoặc cho Bốn Quyền Tự Do hay Hiến chương Đại Tây Dương, tất cả họ đều biểu lộ sự xuất hiện của tình thương của Thượng đế trong hình thức tinh thần Đức Christ.

I'm sure the readers and listeners here have done it, but let us broaden our approach spirituality, and it's true that the narrowness of the sixth ray which is dominated our thinking for in two thousand years. Of course, there is still interestingly twenty-one thousand years left in the higher sixth ray cycle which is part of a greater fourth ray cycle. All these things will be part of our understanding as we approach closer to Hierarchical membership, incorporation into the ashram.

Tôi chắc chắn rằng các độc giả và những người nghe ở đây đã làm điều đó, nhưng hãy mở rộng cách tiếp cận tinh thần của chúng ta, và đúng là sự hẹp hòi của cung sáu đã chi phối suy nghĩ của chúng ta trong hai nghìn năm. Tất nhiên, vẫn còn thú vị là còn hai mươi mốt nghìn năm trong chu kỳ cung sáu cao hơn, vốn là một phần của chu kỳ cung bốn lớn hơn. Tất cả những điều này sẽ là một phần của sự hiểu biết của chúng ta khi chúng ta tiến gần hơn đến địa vthành viên của Thánh Đoàn, sự hợp nhất vào ashram.

[62] Humanity in the mass has therefore reached a point of emergence from darkness;

[62] Vì vậy, nhân loại xét như một khối đã đạt đến một điểm xuất hiện khỏi bóng tối;

It's becoming the world disciple, and if it's true, and I believe it to be true, that the first initiation of a certain portion of humanity is coming. Then its humanity is not only the world disciple—an impending condition—but will be the world initiate of the first degree. Humanity will be initiated, or at

Nhân loại đang trở thành đệ tử thế giới, và nếu điều đó đúng, và tôi tin rằng điều đó đúng, rằng lần điểm đạo đầu tiên của một phần nhất định của nhân loại đang đến. Sau đó, nhân loại không chỉ là đệ tử thế giới—một điều kiện sắp xảy ra—mà sẽ là điểm đạo đồ thế giới của cấp độ đầu tiên. Nhân loại sẽ

least in its upper brackets, it will be, and that will affect everyone and everything within the human race.

được điểm đạo, hoặc ít nhất là trong các tầng lớp cao hơn của nó, và điều đó sẽ ảnh hưởng đến mọi người và mọi thứ trong nhân loại.

[63] it has itself evoked the reaction of the powers of evil,

[63] chính nó đã gợi lên phản ứng của các quyền lực tà ác,

Because of the good emerging within itself,

Vì điều tốt đang nổi lên trong chính nó,

[64] and hence their attempt

[64] và do đó có nỗ lực của chúng nhằm chặn đứng sự tiến bộ của tinh thần con người và ngăn lại cuộc tiến bước của cái thiện, cái chân và cái mỹ,

That is the powers of evil,

Các thế lực hắc ám,

to arrest the progress of the human spirit.

chặn đứng bước tiến của những gì là thiện, là chân và là mỹ.

Which can never be done ultimately, as DK assures us,

Điều này cuối cùng không bao giờ có thể thực hiện được, như DK đảm bảo với chúng ta,

One can almost see the acts of the Black Lodge as acts of desperation. Their defeat is imminent, as madam Roerich once said at a meeting of the Black Lodge on astral plane. One can only imagine the courage that it took to do that, and the DK has assured us the defeat of the Black Lodge is imminent. It may be until the Judgment Day in the fifth round that they are totally vanished from our planet, but a major driving back of these forces is imminent, especially with the reappearance of the Christ who is through His vast power of Love, their greatest enemy.

Người ta gần như có thể thấy các hành động của Hắc Đoàn như những hành động tuyệt vọng. Sự thất bại của họ là sắp xảy ra, như bà Roerich đã từng nói tại một cuộc họp của Hắc Đoàn trên cõi cảm dục. Người ta chỉ có thể tưởng tượng lòng dũng cảm mà điều đó đòi hỏi, và Chân sư DK đã đảm bảo với chúng ta rằng sự thất bại của Hắc Đoàn là sắp xảy ra. Có thể cho đến Ngày Phán Xét trong vòng thứ năm họ mới hoàn toàn biến mất khỏi hành tinh của chúng ta, nhưng một sự đẩy lùi lớn của những lực lượng này là sắp xảy ra, đặc biệt với sự tái xuất hiện của Đức Christ, người mà thông qua sức mạnh to lớn của Tình Thương, là kẻ thù lớn nhất của họ.

[65] Aspirants and probationary disciples are occupied with a definite process of focussing their consciousness in the soul.

[65] Những người chí nguyện và các đệ tử dự bị đang bận rộn với một tiến trình xác định nhằm tập trung tâm thức của họ

trong linh hồn. Tiến trình này gồm hai phần:

This seems clear. The aspirant occurs a little bit before the probationary disciple. The probationary disciple is an aspirant who is taking things a little more seriously.

Điều này có vẻ rõ ràng. Người chí nguyện xuất hiện một chút trước đệ tử dự bị. Đệ tử dự bị là một người chí nguyện nghiêm túc hơn.

This process falls into two parts:

Quá trình này chia thành hai phần:

So what is that?

Đó là gì?

[66] An intensification of the personality life, so that it is developed to its highest individualistic powers.

[66] Một sự tăng cường đời sống phàm ngã, để nó được phát triển đến các quyền năng cá thể cao nhất của nó.

If we think about the Egoic Lotus, the Egoic Lotus shows this in the kind of work in relation to the fifth petal, the Leo petal. When we go through the Leo phase and the second stage of its unfoldment the early part of it is very individualistic, but later in the work of that petal, we do become the aspirant, and still later when the petal is fully unfolded, it is the signal that the first initiation has been taken. so

Nếu chúng ta nghĩ về Hoa sen chân ngã, Hoa sen chân ngã cho thấy điều này trong loại công việc liên quan đến cánh hoa thứ năm, cánh hoa Sư Tử. Khi chúng ta đi qua giai đoạn Sư Tử và giai đoạn thứ hai của sự khai mở ra của nóphần đầu của nó rất cá nhân, nhưng sau đó trong công việc của cánh hoa đó, chúng ta trở thành người chí nguyện, và sau đó khi cánh hoa hoàn toàn mở ra, đó là tín hiệu rằng lần điểm đạo đầu tiên đã được thực hiện. Vì vậy

There is the intensification of the personality life in aspirants and probationary disciples.

có sự tăng cường của đời sống phàm ngã trong những người chí nguyện và đệ tử dự bị.

[67] A process of moving forward into the light and of conscious soul contact.

[67] Một tiến trình tiến bước vào ánh sáng và tiếp xúc có ý thức với linh hồn.

I just want to call this the later fifth petal process. If you're interesting in the sort of phenomena that occur in our energy system simultaneously with the increase of consciousness, I suppose there are indications when one examines the Egoic

Tôi chỉ muốn gọi đây là quá trình cánh hoa thứ năm về sau. Nếu bạn quan tâm đến loại hiện tượng xảy ra trong hệ thống năng lượng của chúng ta đồng thời với sự gia tăng của tâm thức, tôi cho rằng có những dấu hiệu khi một người kiểm tra Hoa sen chân

Lotus of where a person really does stand in consciousness.

ngã về nơi một người thực sự đứng trong tâm thức.

[68] This involves the earlier stage of the alignment process, which is a mode of focussed, concentrated effort, according to the ray and life purpose of the soul.

[68] Điều này bao hàm giai đoạn sớm hơn của tiến trình chỉnh hợp, vốn là một phương thức nỗ lực được tập trung và chuyên chú, tùy theo cung và mục đích sống của linh hồn.

This is soul and personality alignment, and that's that moving forward. We see a lot of people on the world stage and on the national stage who are definitely in the personality phase. They're in the stage when what they mostly see is their own personality expression. It is a stage one goes through, but it is a dangerous stage in many ways, and it is insufficiently solicitous of the development of others, because the personality looms too large within the field of consciousness. So, according to our ray and life purpose of the soul, there is a stage of alignment which we go through.

Đây là sự chỉnh hợp linh hồn và phàm ngã, và đó là sự tiến lên. Chúng ta thấy nhiều người trên sân khấu thế giới và trên sân khấu quốc gia đang ở giai đoạn phàm ngã. Họ đang ở giai đoạn khi điều họ thấy chủ yếu là biểu hiện phàm ngã của họ. Đó là một giai đoạn mà người ta phải trải qua, nhưng đó là một giai đoạn nguy hiểm theo nhiều cách, và nó không đủ quan tâm đến sự phát triển của người khác, vì phàm ngã quá lớn trong trường tâm thức. Vì vậy, theo cung và mục đích sống của linh hồn, có một giai đoạn chỉnh hợp mà chúng ta phải trải qua.

[69] This may take the form of a profound application to some scientific endeavour or a deep concentration on the spiritual work of the world, or it may be a complete dedication to humanitarian effort;

[69] Điều này có thể mang hình thức của sự chuyên tâm sâu xa vào một nỗ lực khoa học nào đó, hoặc sự tập trung sâu sắc vào công việc tinh thần của thế giới, hoặc có thể là sự hiến mình trọn vẹn cho nỗ lực nhân đạo;

When we really start moving into the stage of soul alignment

Khi chúng ta thực sự bắt đầu tiến vào giai đoạn chỉnh hợp linh hồn

[70] it matters not.

[70] điều đó không quan trọng.

All this describes a moving forward into the soul alignment. It's beyond the intensification of the personality life, so one might use a fairly well-developed personality to be the foundation of such a penetration, such an alignment, into the higher possibilities.

Tất cả điều này mô tả một sự tiến lên trong chỉnh hợp linh hồn. Nó vượt ra ngoài sự tăng cường của đời sống phàm ngã, vì vậy người ta có thể sử dụng một phàm ngã phát triển khá tốt để làm nền tảng cho một sự thâm nhập, một sự chỉnh hợp, vào các khả năng cao hơn.

[71] I would call your attention to that statement.

[71] Tôi muốn kêu gọi các bạn chú ý đến phát biểu ấy.

It doesn't matter along which line this application, this concentration, this endeavor occurs. Really, it concentrated endeavor along one of the ray lines. So, it doesn't matter along one of the ray line it occurred.

Điều đó không quan trọng theo đường hướng nào mà sự ứng dụng này, sự tập trung này, nỗ lực này xảy ra. Thực sự, đó là nỗ lực tập trung dọc theo một trong các đường cung. Vì vậy, điều đó không quan trọng dọc theo một trong các đường cung mà nó xảy ra.

The particular period through which the individuals passing may see a ray in power which reinforces his own efforts, or which are not so much in harmony with his own efforts, but still the line that he chooses, is his own individual line, and all of them are needed.

Giai đoạn cụ thể mà cá nhân đang trải qua có thể thấy một cung trong quyền lực củng cố nỗ lực của y, hoặc không quá hài hòa với nỗ lực của y, nhưng vẫn là đường hướng mà y chọn, là đường hướng cá nhân của y, và tất cả đều cần thiết.

I would call your attention to that statement

Tôi muốn bạn chú ý đến tuyên bố đó

It matters not

Điều đó không quan trọng

[72] In every case the motivating power must be betterment;

[72] Trong mọi trường hợp, quyền năng thúc đẩy phải là sự cải thiện;

The Uranian power, really the Jupiterian power

Sức mạnh Uranus, thực sự là sức mạnh Jupiter

[73] it must be carried forward by extreme effort

[73] nó phải được tiến hành bằng nỗ lực cực độ;

Well there's Mars, and all of us who are applying ourselves to the life of discipleship know the nature of this effort

Vâng, có Mars, và tất cả chúng ta đang áp dụng bản thân vào đời sống một đệ tử đều biết bản chất của nỗ lực này

[74] but—given right motive and the effort to develop simultaneously a good character and a stable purpose—the aspirant or probationary disciple will

[74] nhưng — nếu có động cơ đúng đắn và nỗ lực đồng thời phát triển một tính cách tốt cùng một mục đích ổn định — người chí nguyện hoặc đệ tử dự bị cuối cùng sẽ thấy

eventually find that he has succeeded in establishing a definite soul relation;

rằng y đã thành công trong việc thiết lập một mối liên hệ xác định với linh hồn;

This is what many have to go through, and some of us have gone through it and some of us have not yet gone through it, but it is a necessity. Right motive and the foundation of a good character which does not cause divisions in our relations with others, and therefore does not work against right human relations and does not work against group consciousness; and our purpose cannot be fleeting appearing now and then. It has to be stable and consistent. And so a definite soul relation will be established and that's the first step, definitely needed before we can begin to talk about the energies into which the antahkarana can reach.

Đây là điều mà nhiều người phải trải qua, và một số chúng ta đã trải qua và một số chúng ta chưa trải qua, nhưng đó là một điều cần thiết. Động cơ đúng đắn và nền tảng của một tính cách tốt không gây ra sự chia rẽ trong quan hệ của chúng ta với người khác, và do đó không chống lại quan hệ đúng đắn giữa con người và không chống lại tâm thức nhóm; và mục đích của chúng ta không thể là thoáng qua xuất hiện lúc này lúc khác. Nó phải ổn định và nhất quán. Và do đó một mối quan hệ linh hồn xác định sẽ được thiết lập, và đó là bước đầu tiên, chắc chắn cần thiết trước khi chúng ta có thể bắt đầu nói về các năng lượng mà antahkarana có thể đạt tới.

[75] he will have discovered that [Page 501] the path of contact between soul and brain, via the mind, has been opened, and that he has mastered the first stage in the needed alignment process.

[75] y sẽ khám phá ra rằng [Page 501] con đường tiếp xúc giữa linh hồn và bộ não, thông qua thể trí, đã được mở ra, và rằng y đã làm chủ giai đoạn đầu tiên trong tiến trình chỉnh hợp cần thiết.

Kind of suggests the first degree, and we can assess where we stand from most of DKs books on psychology and so forth are written for the first degree. It is assumed that many of his dedicated readers and those who attempt to carry out what he suggests will have taken the first degree.

Điều này gợi ý một chút về cấp độ đầu tiên, và chúng ta có thể đánh giá vị trí của mình từ hầu hết các cuốn sách của Chân sư DK về tâm lý học, vân vân, được viết cho cấp độ đầu tiên. Người ta giả định rằng nhiều độc giả tận tụy của Ngài và những người cố gắng thực hiện những gì Ngài đề xuất sẽ đã đạt được cấp độ đầu tiên.

[76] When this has been accomplished, the man passes on to the Path of Discipleship

[76] Khi điều này đã được hoàn thành, con người chuyển sang Con Đường Đệ Tử và có thể đảm nhận công việc mà tôi đang phác thảo cho các bạn trong khảo luận này.

And that really occurs at the first degree

Và điều đó thực sự xảy ra ở cấp độ đầu tiên

and can undertake the work I am outlining for you in this treatise.

và có thể thực hiện công việc mà tôi đang phác thảo cho các bạn trong luận thuyết này

We can also ask this, Does discipleship mean accepted discipleship? Well, there is where true discipleship begins, so this is accepted discipleship

Chúng ta cũng có thể hỏi điều này, Đệ tử có nghĩa là đệ tử được chấp nhận không? Vâng, đó là nơi mà đệ tử thực sự bắt đầu, vì vậy đây là đệ tử được chấp nhận

[77] Thus you can see how the entire human family has reached a central and most important point upon the evolutionary path.

[77] Như vậy, các bạn có thể thấy toàn thể gia đình nhân loại đã đạt đến một điểm trung tâm và hết sức quan trọng trên con đường tiến hoá.

This should encourage confidence. As a result of which, we can do better work, because when we believe in ourselves—not to the point of pride, but really believe in ourselves—energy flows and we are more successful.

Điều này khuyến khích sự tự tin. Kết quả là, chúng ta có thể làm việc tốt hơn, vì khi chúng ta tin vào bản thân mình—không đến mức tự hào, nhưng thực sự tin vào bản thân mình—năng lượng chảy và chúng ta thành công hơn.

[78] The immediate path ahead for all—each in his own place—is to stand with right orientation,

[78] Con đường trước mắt dành cho tất cả — mỗi người ở vị trí riêng của mình — là đứng với định hướng đúng đắn,

Notice, to stand in *spiritual being* with right orientation

Chú ý, đứng trong *sự bản thể tinh thần* với định hướng đúng đắn

[79] undeterred by circumstances, and then unflinchingly move forward.

[79] không bị hoàn cảnh làm nản lòng, rồi tiến bước không nao núng.

You detect a little bit of the first ray and the Will in here. I certainly do so. DK has something of the first ray, He says, in spiritual triad.

Bạn phát hiện một chút về cung một và Ý Chí ở đây. Tôi chắc chắn là như vậy. Ngài nói, Ngài có một chút về cung một trong tam nguyên tinh thần.

I think we have reached a point in this little discussion, so let's call this the end of Rays and Initiations Webinar Commentary number 43, and pages 500, and previously we were on 496.

Tôi nghĩ chúng ta đã đạt đến một điểm trong cuộc thảo luận nhỏ này, vì vậy hãy gọi đây là kết thúc của Bình luận Hội thảo về Cung và Điểm đạo số 43, trang 496 đến trang 500

I try to get this to be clear, and sometimes the red shows up, and sometimes it doesn't, and I really want to make sure that it that my inserts do show up.

Tôi cố gắng làm cho điều này rõ ràng, và đôi khi màu đỏ xuất hiện, và đôi khi không, và tôi thực sự muốn đảm bảo rằng các chèn của tôi xuất hiện.

So this will be the end of Rays and Initiations number forty three, and the next one is the beginning of Rays and Initiation webinar commentary number 44 know.

Vì vậy, đây sẽ là kết thúc của Cung và Điểm đạo số bốn mươi ba, và chương trình tiếp theo Bình luận hội thảo về Cung và Điểm đạo số 44.

We're just about to go with the ingress in Aquarius in this year 2017, hope some of you members of the Blue Rose sisterhood will be able to join us for that.

Chúng ta sắp đi vào thời điểm tiến vào dấu hiệu Bảo Bình trong năm 2017 này, hy vọng một số bạn thành viên của Hội Chị Em Hoa Hồng Xanh sẽ có thể tham gia cùng chúng tôi cho điều đó.

Friends, so that's it for the moment and we'll go on to number 44 when the time allows. Thank you and we will proceed together

Các bạn, vậy là tạm thời xong và chúng ta sẽ tiếp tục với số 44 khi thời gian cho phép. Cảm ơn và chúng ta sẽ tiến hành cùng nhau.

Commentary on Antahkarana - 44

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 44

Ngày tạo: 28/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Sáu giai đoạn xây dựng antahkarana và chỗ bắt đầu khác biệt theo cung

Chân sư DK nhắc lại sáu giai đoạn xây dựng antahkarana: ý định, sự hình dung, sự phóng chiếu, khẩn cầu và gợi lên, ổn định và phục sinh; trong đó hai giai đoạn đầu là đồng nhất cho mọi cung, còn sự khác biệt chỉ thực sự xuất hiện từ giai đoạn phóng chiếu. Thầy MDR lưu ý đây là tiến trình phải được ghi nhớ và thực hành đến mức quen thuộc, không phải chỉ đọc cho biết. Thầy cũng nhận xét phần lớn các nhóm huyền bí hiện nay vẫn thiên về người cung một, cung hai, và đôi khi cung sáu đang chuyển sang cung hai, còn các kỹ thuật cung ba và cung bảy sẽ quan trọng hơn trong tương lai.

Điểm tập trung nhất tâm và sự xây dựng từ hai đầu cây cầu

Trước khi phóng chiếu, mọi đệ tử đều phải gom năng lượng từ hai nguồn là phàm ngã và linh hồn để tạo điểm tập trung nhất tâm trên cõi trí. Thầy MDR nhấn mạnh "tension" là ý chí tập chú, bất lay chuyển, và khi điểm tập trung ấy đủ mạnh thì phía thấp sẽ gợi nên sự đáp ứng từ phía cao, tức Tam Nguyên Tinh Thần bắt đầu tham dự vào tiến trình. Thầy đặc biệt lưu ý antahkarana luôn được xây dựng từ cả hai đầu, nghĩa là ngoài nỗ lực phía dưới còn có sự đáp ứng tương hỗ từ các cấp tâm thức cao hơn, kể cả chính bản thân cao hơn của người tu tập.

Sự tưởng tượng sáng tạo và khó khăn của người cung một, cung bảy

Giai đoạn thứ hai là dùng Sự tưởng tượng sáng tạo để hình dung Cây cầu vồng, nhưng đây là một khó khăn thực sự với người chí nguyện cung một và cung bảy. Theo Chân sư DK, hai kiểu người này không dễ tổ chức năng lượng vật chất, định hướng các dòng năng lượng và thấy rõ mục tiêu bằng hình ảnh trong "con mắt của trí", và Thầy MDR nói đây là một nhận định rất mạnh, vượt quá điều thường được nhớ đến. Thầy nêu ví dụ Foster Bailey có linh hồn cung một và não cung bảy; với loại người này, nghi lễ và hình thức như trong Tam điểm có thể giúp biểu hiện ra ngoài một tiến trình nội tâm mà họ khó hình dung trực tiếp.

Phóng chiếu không phải hình dung mơ hồ mà là một thao tác ý chí riêng biệt

Chân sư DK chia phóng chiếu thành ba hoạt động chính, trước hết là sau khi đã tập trung và hình dung tuần tự, có hệ thống về Cây cầu vồng, đệ tử phải thực hiện một nỗ lực tách biệt để gọi vào phương diện ý chí của mình. Thầy MDR nhấn mạnh đây không phải sự hình dung lỏng lẻo, mơ hồ, mà là một tiến trình chính xác, có phân đoạn rõ, và phần gọi ý chí này khác với phần hình dung trước đó. Thầy nhận xét ý chí được huy động trước hết có thể đi từ ý chí cá nhân đã phục tùng linh hồn, rồi sâu hơn nữa từ "Ngọc trong Hoa sen", dù người đệ tử chưa trực nhận trọn vẹn nguồn đó.

Ba trạng thái tâm thức phải được giữ đồng thời trong lúc phóng chiếu

Điều thứ hai trong phóng chiếu là duy trì "ba dòng tư tưởng song hành" hay ba dòng năng lượng hoạt động cùng lúc, không chỉ về lý thuyết mà thực sự trong kinh nghiệm. Thầy MDR nói Chân sư DK luôn yêu cầu người đệ tử giữ nhiều nhận thức đồng thời, nên đây là một bài tập về sức chứa

tâm thức hơn là một lý thuyết siêu hình. Người thực hành phải vừa biết mình là phàm ngã và linh hồn đang xây cầu, vừa biết điểm tập trung nhất tâm đang hiện diện, vừa biết phẩm tính cung của năng lượng chân ngã đang thấm vào toàn bộ tiến trình.

Ba nguồn năng lượng tạo nên điểm tập trung nhất tâm

Chân sư DK mô tả rõ ba nguồn cùng đổ vào điểm tập trung nhất tâm ở các tầng của hạ trí: năng lượng tập trung của phàm ngã, năng lượng từ tính tuôn ra từ mười hai cánh hoa cộng với tầng trong cùng của Hoa Sen Chân Ngã, và năng lượng của "Ngọc trong Hoa sen". Thầy MDR nhấn mạnh đây là một chỉ dẫn cốt yếu: đừng tưởng chỉ có nỗ lực từ phía dưới là đủ, vì năng lượng của riêng phàm ngã sẽ không đủ cường độ để phóng chiếu thành công. Thầy tóm gọn ba yếu tố cần luôn ghi nhớ là phàm ngã, các cánh hoa, và Ngọc trong Hoa sen.

Cung chân ngã như kênh chính để Chân Thần biểu lộ

Yếu tố thứ ba là đệ tử phải ý thức được càng nhiều càng tốt về tâm thức của năng lượng cung mình, nhưng đó là cung chân ngã chứ không phải lực của phàm ngã. Thầy MDR lưu ý người tu không chỉ "biết lý thuyết" về cung của mình mà cần cảm nhận nó như một phẩm tính sống động, hữu hình trong kinh nghiệm nội tâm. Thầy đặc biệt nhấn mạnh câu của Chân sư DK rằng cung chân ngã là năng lượng chủ yếu qua đó Chân Thần đang tìm cách biểu lộ, và xem đây như một đầu mối rất quan trọng để hiểu mối liên hệ giữa Chân Thần, cung chân ngã và các cung phụ trên những cõi cao.

Tương ứng giữa Hoa Sen Chân Ngã và Tam Nguyên Tinh Thần

Chân sư DK dạy rằng hiện thể chân ngã tam phân là phản ánh và có liên hệ mật thiết với ba phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần; chính mối liên hệ này được gợi lên nhờ sự xây dựng antahkarana. Thầy MDR triển khai thêm bằng cách gắn các cánh hoa tri thức với nguyên tử trường tồn manas, các cánh hoa bác ái với nguyên tử trường tồn Bồ đề, và các cánh hoa hi sinh với nguyên tử trường tồn atma; còn "Ngọc trong Hoa sen" thì có thể liên hệ với ba cánh hoa tổng hợp. Thầy nhận xét khi tương tác giữa Tam Nguyên Tinh Thần và các cánh hoa đủ mạnh, "Ngọc trong Hoa sen" sẽ được đưa vào hoạt động rạng ngời.

Chỉ sau chuẩn bị đầy đủ mới dùng Quyền năng từ

Sau ba giai đoạn nhận thức và chuẩn bị, đệ tử mới sẵn sàng dùng phương pháp cung riêng của mình để chuẩn bị cho "projecting sound" hay Quyền năng từ. Thầy MDR nói có lẽ chúng ta chưa có âm thanh chính xác của các Quyền năng từ, nhưng ít nhất có thể làm việc với ý nghĩa của chúng như một tạm thay thế. Thầy đề xuất ngay cả những người đã nghiên cứu antahkarana lâu năm cũng nên quay lại từng bước chuẩn bị này thật chậm, không vội, cho đến khi nền móng cho phóng chiếu thực sự vững chắc.

Đây là một tiến trình khoa học chủ quan, đòi hỏi chính xác hơn khoa học bên ngoài

Chân sư DK gọi toàn bộ việc xây dựng antahkarana là một tiến trình được hoạch định rõ ràng, có tính khoa học căn bản, cần được theo dõi cẩn trọng như nhà khoa học theo một công thức hóa học cao cấp. Thầy MDR nhấn mạnh điểm khác biệt là công việc này diễn ra hoàn toàn trên các bình diện chủ quan và trong lĩnh vực tâm thức, vì thế còn khó hơn khoa học khách quan do đòi hỏi tập trung sâu, bền và khả năng giữ nhiều yếu tố cùng lúc trong trí. Thầy cảnh báo không được tiếp cận một cách cẩu thả hay quá tự tin; mọi bước phải được tôn trọng cho đến khi tiến trình trở nên tự động nhờ làm chủ thật sự.

Bảng tóm lược ba phần: ý định, sự hình dung, phóng chiếu

Chân sư DK tóm lược tiến trình như sau: ý định tạo nên sự tập trung và điểm tập trung nhất tâm; sự hình dung được tạo bởi ấn tượng Bồ đề, sự căng của thể trí, và các tiến trình tưởng tượng của thể cảm dục; phóng chiếu gồm việc gọi vào phương diện ý chí, giữ trạng thái nhận thức tam phân, dùng đúng năng lượng cung đặc thù, rồi phát ra Quyền năng từ. Thầy MDR lưu ý trong phần hình dung, nếu thể cảm dục chưa được thanh lọc thì năng lực tạo ảnh sẽ méo mó và không thể tiếp nhận đúng ấn tượng Bồ đề. Thầy nhấn mạnh điều đánh động nhất là chỉ sau "due preparation" tức chuẩn bị đầy đủ thì phóng chiếu mới có thể được khởi động thành công.

Ba điều kiện để thành công trong việc xây cầu

Chân sư DK nói sự thành công tùy thuộc vào khả năng làm ba điều: giữ trí bất động trong ánh sáng, ghi nhận tâm thức tiếp xúc linh hồn để dung hợp linh hồn với phàm ngã, và giữ rõ trong trí phương pháp xây cầu theo kỹ thuật cung riêng với mục tiêu nối Tam Nguyên Tinh Thần với phàm ngã. Thầy MDR giải thích "giữ trí bất động trong ánh sáng" là duy trì điểm tập trung nhất tâm ở mức cao nhất mà người đệ tử hiện có thể đạt được. Thầy còn lưu ý các công thức linh hồn thấm nhuần trong Tâm Lý Học Nội Môn và các Kỹ Thuật Tích Hợp là những trợ giúp quan trọng cho giai đoạn này.

Linh hồn dần mờ đi như một thực thể riêng biệt

Theo Chân sư DK, linh hồn như một thực thể tách biệt sẽ từ từ mờ khỏi bức tranh vì được hấp thu vào phàm ngã đang ngày càng trở thành "linh hồn đang nhập thể". Thầy MDR xem đây là một phần của tiến trình ngoại hiện: những con người vĩ đại biểu lộ linh hồn ngay trong đời sống phàm ngã của họ, thay vì chỉ có trải nghiệm nội tâm riêng tư. Cuối cùng mối liên hệ được thiết lập giữa tinh thần và phàm ngã, trong khi vẫn có một điểm tâm thức rất nhỏ nhưng bất khả xâm phạm, biết cả hai phía mà vẫn bảo toàn bản sắc riêng.

Nghịch lý: linh hồn biến mất nhưng tâm thức vẫn còn

Chân sư DK nói nghịch lý là linh hồn dường như "rơi khỏi" bức tranh, nhưng rốt cuộc vẫn còn, vì trong hệ mặt trời này không có gì ngoài tâm thức hiện hữu. Thầy MDR nhận xét điều thực sự mờ đi không hẳn là tâm thức mà là hình thức đặc thù qua đó tâm thức biểu lộ, tức Hoa Sen Chân Ngã. Thầy xem đây là kết quả của công trình lâu dài qua vô số chu kỳ, do Thái dương Thiên Thần dẫn dắt, và ông xen vào một nhận xét cá nhân rằng đây là phần "Virgoan" của địa vị đệ tử: luyện tập bền bỉ, dưới áp lực của Sao Thổ như một "taskmaster".

Cây cầu vồng cá nhân và đại antahkarana của nhân loại

Chân sư DK giải thích cây cầu được gọi là "cầu vồng" vì được cấu thành bởi tất cả màu sắc của bảy cung; với mỗi đệ tử, cây cầu giữa phàm ngã và Tam Nguyên Tinh Thần gồm bảy dòng năng lượng, vì trong chu kỳ lâm phàm lâu dài, phàm ngã đã từng mang mọi cung nhiều lần. Thầy MDR nói đây là một gợi ý rất quan trọng mà dễ bị bỏ sót: ngay cả một cá nhân cũng dùng đủ bảy cung trong xây cầu, chứ không chỉ cung chính của mình. Thầy còn suy luận về khả năng cung phàm ngã trùng cung linh hồn, cho rằng điều này có thể xảy ra rõ hơn ở giai đoạn phát triển muộn, khi một mức cân bằng nào đó đã đạt được.

"Màu được nghe rung động, âm được thấy" và ngôn ngữ của thiên thần

Trong cây cầu vồng, "màu sắc của các cung được nghe rung động; nốt của cung được thấy", và Thầy MDR gọi đây là ngôn ngữ thiên thần, vì thiên thần "thấy âm thanh và nghe màu sắc". Thầy liên hệ điều này với hiện tượng đồng cảm giác nơi một số người có khả năng nghe màu và thấy âm, xem đó như một dấu hiệu gần gũi với giới thiên thần. Theo Thầy, xây antahkarana là công việc của

một đấng kiến tạo đang thao tác với chất liệu thiên thần, nên sự hoán chuyển giữa thị giác và thính giác ở đây không phải thi vị mà là kỹ thuật thực sự.

Đại antahkarana của nhân loại và vai trò cung hai, cung bốn

Chân sư DK dạy rằng cây cầu của toàn nhân loại là một cầu duy nhất được tạo nên từ vô số cây cầu cá nhân của các đệ tử, gồm bảy dòng năng lượng phát ra từ bảy nhóm chân ngã. Về lâu dài, trong cây cầu hoàn tất của nhân loại, cung hai sẽ chiếm ưu thế còn cung bốn là cung phụ; cung bốn được gọi biểu tượng là "sợi cáp chính" của giới thứ tư vì nó là nốt chủ đạo của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Thầy MDR lưu ý đây là một gợi ý lớn về định mệnh của nhân loại: hiện nay linh hồn nhân loại là cung bốn, nhưng nhân loại sẽ tiến tới một giới tinh thần có sắc thái cung hai, liên hệ mạnh với Sao Kim và Sao Mộc.

Ý nghĩa thực hành và viễn cảnh tương lai

Thầy MDR kết luận phần này bằng cách nhấn mạnh việc đọc hiểu sâu vẫn chưa đủ; nếu chưa thực sự gom năng lượng vào điểm tập trung nhất tâm và chưa thực hiện sự hình dung rõ ràng, ta chưa thể bước đúng vào giai đoạn phóng chiếu. Thầy thêm một nhận xét riêng rằng tâm thức cao vốn đã được ta tham dự một cách nghịch lý, nhưng bị "niêm kín theo chiều kích" nên chưa đi vào tâm thức phàm ngã. Ông cũng nhấn mạnh công việc xây antahkarana không chỉ là nhiệm vụ cá nhân mà còn góp phần xây cây cầu lớn của toàn nhân loại, điều sẽ đưa đến sự chuyển đổi của giới nhân loại trong tương lai.

Text

Humanity in the mass has therefore reached a point of emergence from darkness; it has itself evoked the reaction of the powers of evil, and hence their attempt to arrest the progress of the human spirit and to stop the onward march of the good, the true and the beautiful.	Do đó, nhân loại trong tổng thể đã đạt đến một điểm trỗi dậy từ bóng tối; chính nhân loại đã tự mình gợi lên phản ứng của các mãnh lực hắc ám, và vì thế, chúng tìm cách ngăn chặn sự tiến triển của tinh thần con người cũng như chặn đứng bước tiến của những gì là thiện, là chân và là mỹ.
Aspirants and probationary disciples are occupied with a definite process of focusing their consciousness in the soul. This process falls into two parts:	Những người chí nguyện và đệ tử dự bị đang bận rộn với một quá trình xác định để tập trung tâm thức của họ vào linh hồn. Quá trình này chia thành hai phần:
An intensification of the personality life, so that it is developed to its highest individualistic powers.	Một sự tăng cường của đời sống phàm ngã, để nó phát triển đến những khả năng cá nhân cao nhất của nó.
A process of moving forward into the light and of conscious soul contact.	Một quá trình tiến lên ánh sáng và tiếp xúc linh hồn có ý thức.

This involves the earlier stage of the alignment process, which is a mode of focused, concentrated effort, according to the ray and life purpose of the soul. This may take the form of a profound application to some scientific endeavor or a deep concentration on the spiritual work of the world, or it may be a complete dedication to humanitarian effort; it matters not. I would call your attention to that statement. In every case the motivating power *must* be betterment; it must be carried forward by extreme effort; but—given right motive and the effort to develop simultaneously a good character and a stable purpose—the aspirant or probationary disciple will eventually find that he has succeeded in establishing a definite soul relation; he will have discovered that [Page 501] the path of contact between soul and brain, via the mind, has been opened, and that he has mastered the first stage in the needed alignment process.

Điều này liên quan đến giai đoạn đầu của quá trình chỉnh hợp, vốn là một phương thức nỗ lực tập trung, theo cung và mục đích sống của linh hồn. Điều này có thể dưới hình thức một sự ứng dụng sâu sắc vào một nỗ lực khoa học nào đó hoặc một sự tập trung sâu sắc vào công việc tinh thần của thế giới, hoặc có thể là một sự cống hiến hoàn toàn cho nỗ lực nhân đạo; điều đó không quan trọng. Tôi muốn bạn chú ý đến tuyên bố đó. Trong mọi trường hợp, động lực thúc đẩy *phải* là sự cải thiện; nó phải được tiến hành bằng nỗ lực cực độ; nhưng—với động cơ đúng đắn và nỗ lực phát triển đồng thời một tính cách tốt và một mục đích ổn định—người chí nguyện hoặc đệ tử dự bị cuối cùng sẽ phát hiện ra rằng y đã thành công trong việc thiết lập một mối quan hệ linh hồn xác định; y sẽ phát hiện ra rằng [Page 501] con đường tiếp xúc giữa linh hồn và bộ não, thông qua thể trí, đã được mở ra, và rằng y đã làm chủ giai đoạn đầu tiên trong quá trình chỉnh hợp cần thiết.

When this has been accomplished, the man passes on to the Path of Discipleship and can undertake the work I am outlining for you in this treatise. Thus you can see how the entire human family has reached a central and most important point upon the evolutionary path. The immediate path ahead for all—each in his own place—is to stand with right orientation, undeterred by circumstances, and then unflinchingly move forward.

Khi điều này đã được hoàn thành, người đó tiến lên Con Đường Đệ Tử và có thể đảm nhận công việc mà tôi đang phác thảo cho bạn trong luận này. Do đó, bạn có thể thấy toàn bộ gia đình nhân loại đã đạt đến một điểm trung tâm và quan trọng nhất trên con đường tiến hóa. Con đường trước mắt cho tất cả—mỗi người ở vị trí của mình—là đứng với định hướng đúng đắn, không bị cản trở bởi hoàn cảnh, và sau đó tiến lên không nao núng.

[1] I have given you the six methods of building the antahkarana, and as we proceed to take up our next point, I would have you refer to them at frequent intervals. [2] The ray methods with which we shall be concerned are the methods, uniquely

[1] Tôi đã trao cho các bạn sáu phương pháp xây dựng antahkarana, và khi chúng ta tiếp tục bàn đến điểm kế tiếp, tôi muốn các bạn thường xuyên tham khảo lại chúng. [2] Các phương pháp cung mà chúng ta sẽ đề cập là những phương pháp chỉ có thể có trên bảy

possible on the seven major lines of emanatory energy, [3] which differing ray types will bring to bear on these six stages of the building process. [4] All disciples on all these seven rays use the same building technique of Intention, Visualisation, Projection, Invocation and Evocation, Stabilisation and Resurrection. [5] Of these the first two are uniform in technique for all the rays, but when the stage of Projection is reached, then the ray techniques begin to differ, and it is these techniques or methods of ray work, coupled with the seven Words of Power, which we shall now proceed to consider.

đường chính của năng lượng xuất lộ, [3] mà các kiểu cung khác nhau sẽ vận dụng vào sáu giai đoạn này của tiến trình xây dựng. [4] Mọi đệ tử trên cả bảy cung này đều sử dụng cùng một kỹ thuật xây dựng gồm Ý Định, Sự Hình Dung, Phóng Chiếu, Khẩn Cầu và Gợi Lên, Ổn Định và Phục Sinh. [5] Trong các giai đoạn này, hai giai đoạn đầu có kỹ thuật đồng nhất đối với mọi cung; nhưng khi đạt đến giai đoạn Phóng Chiếu, các kỹ thuật cung bắt đầu khác nhau, và chính những kỹ thuật hay phương pháp hoạt động theo cung này, kết hợp với bảy Quyền năng từ, là điều chúng ta sẽ tiếp tục xem xét.

[6] The Seven Ray Methods used in the Construction Process [7]

[6] Các Phương Pháp Bảy Cung được dùng trong Tiến Trình Kiến Tạo [7]

Until the stage of projection is reached, the methods employed by all disciples on all rays are identical. [8] Their intention is one, and they all have to attain the same measure of tension and of preparation for the construction of the bridge by gathering the needed energy from two sources—the personality and the soul. [9] By this focussing and its resultant tension, by thus evoking the Spiritual Triad [10] and starting the dual process of building from both ends of the bridge (if such a phrase is possible and permissible), [11] the work goes forward uniformly. [12] The use of the creative imagination [Page 502] is now called forth and this forms the second stage. [13] This presents a real difficulty for the first ray and the seventh ray aspirants. [14] Neither type can with facility organise the material energy, orient energy currents, and see their objective clearly in the mind's eye pictorially. [15] It is a process which is profoundly difficult for them. [16] It must, however, in some way be done, because the use of the visual imagination is an essential factor in

Cho đến khi đạt tới giai đoạn phóng chiếu, các phương pháp mà mọi đệ tử trên mọi cung vận dụng đều giống nhau. [8] Ý hướng của họ là một, và tất cả họ đều phải đạt cùng một mức độ tập trung căng thẳng và chuẩn bị cho việc xây dựng cây cầu, bằng cách thu gom năng lượng cần thiết từ hai nguồn — phàm ngã và linh hồn. [9] Nhờ sự tập trung này và sự căng thẳng phát sinh từ đó, nhờ việc gợi lên Tam Nguyên Tinh Thần [10] và khởi sự tiến trình kép xây dựng từ cả hai đầu của cây cầu, nếu có thể và được phép dùng một cụm từ như thế, [11] công việc tiến triển một cách đồng đều. [12] Nay cần vận dụng Sự tưởng tượng sáng tạo [Page 502], và điều này tạo thành giai đoạn thứ hai. [13] Điều này đặt ra một khó khăn thật sự cho những người chí nguyện cung một và cung bảy. [14] Cả hai kiểu người này đều không dễ dàng tổ chức năng lượng vật chất, định hướng các dòng năng lượng, và thấy rõ mục tiêu của mình một cách có hình ảnh trong nhãn quan của trí. [15] Đó là một tiến trình hết sức khó khăn đối với họ. [16] Tuy nhiên, bằng cách nào đó, điều ấy phải được thực hiện, bởi

the building process and one of the major means of focussing, prior to projection.

vì việc sử dụng sự tưởng tượng bằng hình ảnh là một yếu tố thiết yếu trong tiến trình xây dựng và là một trong những phương tiện chính để tập trung trước khi phóng chiếu.

[17] This process of projection falls into three main activities: [18]

[17] Tiến trình phóng chiếu này gồm ba hoạt động chính: [18]

1. After due focussing and after careful, sequential and systematic picturing the "rainbow bridge," [19] the disciple—by a distinct and separate [20] effort—**calls in the will aspect of his nature, as far as he can in this incarnation. [21]** It is in this connection that the differing ray methods make their appearance, the difference being determined by the **quality of the ray life. [22]**

1. Sau khi tập trung đúng mức và sau khi hình dung "Cây cầu vồng" [19] một cách cẩn thận, tuần tự và có hệ thống, đệ tử—bằng một nỗ lực rõ rệt và riêng biệt [20]—**triệu gọi phương diện ý chí trong bản chất của y, đến mức y có thể trong kiếp lâm phàm này. [21]** Chính trong mối liên hệ này mà các phương pháp khác nhau theo cung xuất hiện, sự khác biệt được quyết định bởi **phẩm tính của sự sống cung. [22]**

2. The disciple has to preserve steadily the triple consciousness, not simply theoretically **but also factually,** so that three paralleling lines of thought, or three streams of active energy, are used by him simultaneously: [23]

2. Đệ tử phải duy trì vững vàng tâm thức tam phân, không chỉ về mặt lý thuyết **mà còn trên thực tế,** để y đồng thời sử dụng ba tuyến tư tưởng song hành, hoặc ba dòng năng lượng hoạt động: [23]

a. He is aware of himself, personality and soul, as occupied with the process of bridge building. He never for one second loses his sense of conscious identity. [24]

a. Y nhận biết chính mình, phàm ngã và linh hồn, như đang dấn thân vào tiến trình bắt cầu. Y không hề, dù chỉ trong một giây, đánh mất ý thức về bản sắc hữu thức của mình. [24]

b. He is aware of the point of focussed tension which he has succeeded in producing [25] and that three streams of energy have contributed to it—the focussed energy of the personality, poised in the lower concrete mind, the inflowing magnetic energy of the soul, streaming out from the twelve petals of the three tiers plus the innermost tier of the egoic lotus, [26] and the energy of the "jewel in the lotus"—

b. Y nhận biết điểm tập trung nhất tâm mà y đã thành công tạo ra [25] và biết rằng ba dòng năng lượng đã góp phần vào đó — năng lượng tập trung của phàm ngã, an trụ trong hạ trí cụ thể; năng lượng từ tính đang tuôn vào của linh hồn, tuôn chảy từ mười hai cánh hoa của ba tầng cộng với tầng nội tại nhất của Hoa Sen Chân Ngã; [26] và năng lượng của "viên ngọc trong hoa sen" — tất cả

all streaming into the centre of tension on the mental levels of the lower mind. [27]

c. He is aware of as much of the consciousness of his ray energy as can enter into his awareness; this is his egoic ray energy and not personality force. [28] He endeavours to see himself as a point of particular energy [Page 503] coloured by his ray life, [29] **and carefully bears in mind that the energy of his egoic ray is the major energy through which the Monad is attempting to express itself, [30]** and also that his threefold egoic vehicle is a reflection of and closely related to the three aspects of the Spiritual Triad. [31] It is this relation [32] (and its conscious interplay and effect) which is evoked by the building of the antahkarana, and which eventually (when it is powerful enough) brings into radiant activity the "jewel in the lotus." [33]

3. When these three stages of realisation have been completed as far as the disciple feels he is capable of carrying them, [34] then and only then does he prepare himself for the distinctive use of his ray method in preparing for the **"projecting sound" or Word of Power, [35]**

You can see from all the above that this constitutes a definitely planned process of a basic scientific nature, and requires as careful following as the procedure of any scientist in search of some advanced chemical formula. [36] The only difference, scientifically speaking, is that the whole process is carried forward upon subjective levels and in the realm of consciousness, thus requiring a consciousness and a concentration not needed when working more tangibly on the outer plane of awareness. [37] At first it seems complicated,

đều tuôn chảy vào trung tâm tập trung nhất tâm trên các cấp độ trí tuệ của Hạ trí. [27]

c. Y nhận biết phần tâm thức của năng lượng cung của mình trong mức độ có thể đi vào nhận thức của y; đó là năng lượng cung chân ngã của y, chứ không phải mãnh lực phàm ngã. [28] Y cố gắng nhìn chính mình như một điểm năng lượng đặc thù [Page 503] được tô màu bởi sự sống cung của y, [29] **và cẩn thận ghi nhớ rằng năng lượng cung chân ngã của y là năng lượng chủ yếu qua đó Chân thần đang cố gắng biểu lộ chính mình, [30]** và cũng rằng hiện thể chân ngã tam phân của y là sự phản chiếu của ba phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần và có liên hệ mật thiết với chúng. [31] Chính mối liên hệ này [32] — cùng sự tương tác và tác động có ý thức của nó — được gợi lên nhờ việc xây dựng antahkarana, và cuối cùng, khi đủ mạnh mẽ, đưa "viên ngọc trong hoa sen" vào hoạt động rạng rỡ. [33]

3. Khi ba giai đoạn chứng nghiệm này đã được hoàn tất đến mức mà đệ tử cảm thấy y có khả năng thực hiện chúng, [34] thì khi ấy, và chỉ khi ấy, y mới tự chuẩn bị cho việc sử dụng đặc thù phương pháp cung của mình nhằm chuẩn bị cho **"âm thanh phóng chiếu" hay Quyền năng từ, [35]**

Các bạn có thể thấy từ tất cả những điều trên rằng điều này tạo thành một tiến trình được hoạch định rõ ràng, có bản chất khoa học căn bản, và đòi hỏi sự tuân thủ cẩn trọng như phương pháp của bất kỳ nhà khoa học nào đang tìm kiếm một công thức hóa học cao cấp. [36] Điểm khác biệt duy nhất, xét theo khoa học, là toàn bộ tiến trình được tiến hành trên các cấp độ chủ quan và trong lĩnh vực tâm thức, do đó đòi hỏi một trạng thái tâm thức và một sự tập trung vốn không cần đến khi làm việc một cách hữu hình hơn trên cõi nhận thức bên ngoài. [37] Ban đầu,

as the disciple tries to master the different stages of the process, but it all becomes entirely automatic when once mastered, [38] Here is a summary of process up to the point of definite projection: [39]

điều đó có vẻ phức tạp, khi đệ tử cố gắng làm chủ các giai đoạn khác nhau của tiến trình; nhưng một khi đã làm chủ, tất cả trở nên hoàn toàn tự động. [38] Sau đây là phần tóm lược tiến trình cho đến điểm phóng chiếu xác định: [39]

I. Intention, producing focussing and tension.

I. Ý định, tạo ra sự tập trung và căng thẳng.

[40] II. Visualisation, produced by: [41]

[40] II. Sự hình dung, phát sinh do: [41]

1. The buddhic activity of "impression." [42]

1. Hoạt động Bồ đề của "ấn tượng." [42]

2. The tension of the mental body. [43]

2. Sự căng thẳng của thể trí. [43]

3. The imaginative processes of the astral body.

3. Các quá trình tưởng tượng của thể cảm dục.

[44] III. Projection:

[44] III. Phóng chiếu:

[45] 1. The calling in of the Will aspect. [46]

[45] 1. Sự triệu gọi phương diện Ý Chí. [46]

2. The preservation of a triple state of awareness in order that: [Page 504] [47]

2. Sự duy trì một trạng thái nhận biết tam phân để: [Page 504] [47]

a. The disciple is aware constantly of his own identity.

a. Đệ tử luôn nhận thức về bản sắc của mình.

[48] b. He is conscious of a fixed point of tension, [49]

[48] b. Y ý thức được một điểm tập trung nhất tâm cố định, [49]

c. He is aware actively of his soul ray or his soul energy.

c. Y nhận thức tích cực về cung linh hồn hoặc năng lượng linh hồn của mình.

3. [50] He starts in to use that distinctive ray energy correctly.

3. [50] Y bắt đầu sử dụng đúng đắn năng lượng cung đặc thù ấy.

[51] 4. He then, when all the above is completed, uses the Word of Power which is the agent of his Will, [52]

[51] 4. Bấy giờ, khi tất cả những điều trên đã hoàn tất, y sử dụng Quyền năng từ vốn là tác nhân của Ý Chí của y, [52]

This short tabulation should aid in the process, [53] and you can see how stage grows out of stage and how, once familiarity has been established, it should be possible for the preliminary work to be rapidly carried forward.

Bảng tóm lược ngắn này sẽ hỗ trợ tiến trình ấy, [53] và các bạn có thể thấy giai đoạn này phát sinh từ giai đoạn kia như thế nào, cũng như một khi đã trở nên quen thuộc, công việc sơ bộ có thể được xúc tiến nhanh chóng ra sao.

[54] When, however, the distinctive methods of the ray energy of the disciple reach the point of definite use, it is not so simple as it sounds. [55] Success in the building process is dependent upon the ability of the disciple to do three things: [56]

[54] Tuy nhiên, khi các phương pháp đặc thù của năng lượng cung nơi đệ tử đạt đến điểm có thể được vận dụng rõ rệt, vấn đề không đơn giản như nghe qua. [55] Thành công trong tiến trình kiến tạo tùy thuộc vào khả năng của đệ tử thực hiện ba điều: [56]

1. Hold the mind steady in the light, [57] i.e., preserving the point of tension at its highest possible point at any given time in the disciple's unfoldment and building activity. [58]

1. Hãy giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng, [57] tức là, duy trì điểm tập trung nhất tâm ở mức cao nhất có thể vào bất cứ thời điểm nào trong sự khai mở và hoạt động kiến tạo của đệ tử. [58]

2. Register consciousness of soul contact, [59] thus bringing about an increasing fusion between the soul and the personality, so that complete at-one-ment is increasingly attained. [60] Technically, this means that the energy of the soul ray and of the personality ray merge together, with the soul ray dominating always. [61]

2. Ghi nhận trong tâm thức sự tiếp xúc với linh hồn, [59] nhờ đó tạo nên sự dung hợp ngày càng tăng giữa linh hồn và phàm ngã, để sự hợp nhất trọn vẹn ngày càng đạt được. [60] Về mặt kỹ thuật, điều này có nghĩa là năng lượng của cung linh hồn và của cung phàm ngã hòa nhập với nhau, trong đó cung linh hồn luôn chiếm ưu thế. [61]

3. Hold in mind, specifically and in detail, the method to be employed in building the bridge, according to the particular ray technique, and with the objective in view of relating (in a new and significant manner, factually and not just theoretically) the Spiritual Triad and the personality. [62]

3. Hãy giữ trong trí, một cách cụ thể và chi tiết, phương pháp sẽ được sử dụng trong việc xây dựng cây cầu, theo kỹ thuật cung đặc thù, và với mục tiêu liên kết — theo một cách mới mẻ và đầy thâm nghĩa, thực tế chứ không chỉ lý thuyết — Tam Nguyên Tinh Thần với phàm ngã. [62]

The soul, therefore, as a separate entity, [63] is fading slowly out of the picture because it is being absorbed into and by the personality, [64] which is becoming more and more the soul in incarnation. [65] Eventually the relation is established

Do đó, linh hồn, với tư cách một thực thể riêng biệt, [63] đang dần mờ khỏi bức tranh, vì phàm ngã đang hấp thu nó vào chính mình, [64] và phàm ngã ấy ngày càng trở thành linh hồn đang nhập thể. [65] Cuối cùng, mối liên hệ được thiết lập giữa [Page

between [Page 505] spirit (Monad) and personality (form or matter), with a **tiny point of consciousness eternally present which is aware of both these factors and yet preserves inviolate its own identity**. [66] This latter realisation is the result of aeonian work, [67] carried forward by the soul. [68] Paradoxically, we say that the soul fades or drops out, yet in the last analysis it remains, for in this solar system there is naught else but only this consciousness of *being*. [69]

505] tinh thần (Chân thần) và phàm ngã (hình tướng hay vật chất), với một **điểm tâm thức bé nhỏ, hiện diện vĩnh cửu, nhận biết cả hai yếu tố này, song vẫn giữ nguyên vẹn bản sắc riêng của nó. [66]** Sự chứng nghiệm sau này là kết quả của công trình qua các đại kiếp, [67] do linh hồn tiến hành. [68] Nghịch lý thay, chúng ta nói rằng linh hồn mờ dần hoặc rút lui, nhưng xét đến cùng nó vẫn còn, vì trong hệ mặt trời này không có gì khác ngoài chính tâm thức về *hiện tồn* này. [69]

One point I would touch upon here before taking up the seven ray methods of projection. The bridge to be built is called frequently the "rainbow bridge" because it is constituted of all the colours of the seven rays. [70] **Speaking specifically and from the angle of the disciple, the bridge which he builds between the personality and the Spiritual Triad is composed of seven strands of energy, or seven streams of force; [71]** he uses all the seven rays, having gained facility in so doing because again and again his personality has (in the long cycle of incarnations) been on all the cycle of incarnations) been on all the seven rays many times. [72] But his soul ray dominates eventually, and in the rainbow bridge the "colours of his rays are heard vibrating; the note of his ray is seen." [73] The bridge built by humanity as a whole is one bridge composed of the multiplicity of individual bridges, built by the many disciples. [74] It is therefore formed eventually of seven strands or streams of energy coming from the seven egoic groups (one group of each ray type). [75] To this bridge the creative work of all human beings who reach the stage of soul contact contributes, [76] Their dominant strands of light fuse into one whole and their lesser strands are lost to sight in the radiant light of the sevenfold

Một điểm tôi muốn đề cập ở đây trước khi bàn đến các phương pháp phóng chiếu của bảy cung. Cây cầu cần được xây dựng thường được gọi là "cây cầu vồng" vì nó được cấu thành từ tất cả các màu sắc của bảy cung. [70] **Nói một cách chuyên biệt và từ góc độ của đệ tử, cây cầu mà y xây dựng giữa phàm ngã và Tam Nguyên Tinh Thần gồm bảy sợi năng lượng, hay bảy dòng mãnh lực; [71]** y sử dụng cả bảy cung, đã đạt được sự thành thạo trong việc ấy vì phàm ngã của y, hết lần này đến lần khác, trong chu kỳ dài của các lần lâm phàm, đã nhiều lần thuộc về cả bảy cung. [72] Nhưng cuối cùng cung linh hồn của y chi phối, và trong cây cầu vồng, "các màu sắc của những cung của y được nghe thấy đang rung động; âm điệu của cung của y được nhìn thấy." [73] Cây cầu do nhân loại xét như một toàn thể xây dựng là một cây cầu duy nhất, gồm vô số cây cầu cá nhân do nhiều đệ tử xây nên. [74] Do đó, cuối cùng nó được hình thành từ bảy sợi hay bảy dòng năng lượng phát xuất từ bảy nhóm chân ngã, mỗi nhóm thuộc một loại cung. [75] Công trình sáng tạo của tất cả những con người đạt đến giai đoạn tiếp xúc với linh hồn đều đóng góp vào cây cầu này, [76] Các sợi ánh sáng chủ đạo của họ dung hợp thành một toàn thể, còn những sợi thứ yếu của họ mất hút khỏi tầm nhìn trong ánh sáng rực rỡ

bridge which humanity will eventually complete. [77]

Even in this finally completed bridge—at the end of the world cycle— [78] one ray light and colour will predominate, **the second ray, with the fourth ray as the subsidiary ray.** [79] The fourth ray might be symbolically called "the main cable" for humanity, because it is the dominant note of the Fourth Creative Hierarchy. [80] Now let us take up the seven ray methods, one by one.

của cây cầu thất phân mà nhân loại cuối cùng sẽ hoàn tất. [77]

Ngay cả trong cây cầu cuối cùng đã hoàn tất này—vào cuối chu kỳ thế giới— [78] một ánh sáng và màu sắc cung sẽ chiếm ưu thế, **cung hai, với cung bốn là cung phụ. [79]** Cung bốn có thể được gọi một cách tượng trưng là "dây cáp chính" của nhân loại, bởi vì đó là âm điệu chủ đạo của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. [80] Bây giờ chúng ta hãy lần lượt xét đến bảy phương pháp cung.

Commentary

Hello friends, good early morning here in Finland. It's been the day of the inauguration and a little difficult to sleep. So, we will continue here with number 44 in the Rays and the Initiations part two. The first part is done in a written commentary for the most part, and now this is a video commentary, and we're grateful to some individuals who are helping to transcribe it for your easier access. So, this is actually beginning here on the antahkarana.

Xin chào các bạn, chào buổi sáng sớm ở Phần Lan. Đã là ngày nhậm chức và hơi khó ngủ. Vì vậy, chúng ta sẽ tiếp tục ở đây với số 44 trong phần hai của Các Cung và Điểm Đạo. Phần đầu tiên được thực hiện trong một bình luận viết cho phần lớn, và bây giờ đây là một bình luận video, và chúng tôi biết ơn một số cá nhân đang giúp chuyển ngữ nó để bạn dễ dàng truy cập hơn. Vì vậy, điều này thực sự bắt đầu ở đây trên antahkarana.

[1] I have given you the six methods of building the antahkarana, and as we proceed to take up our next point, I would have you refer to them at frequent intervals.

[1] Tôi đã trao cho các bạn sáu phương pháp xây dựng antahkarana, và khi chúng ta tiếp tục bàn đến điểm kế tiếp, tôi muốn các bạn thường xuyên tham chiếu đến chúng.

Of course they should be memorized, which will be easy thing as we practice them.

Tất nhiên chúng nên được ghi nhớ, điều này sẽ dễ dàng khi chúng ta thực hành chúng.

[2] The ray methods with which we shall be concerned are the methods, uniquely possible on the seven major lines of emanatory energy,

I guess there must also be minor lines, I suppose, but anyway, uniquely possible on the seven major lines of eminent energy

[3] which differing ray types will bring to bear on these six stages of the building process.

You can see how much this is for the future. Mostly in esoteric groups we have those whose rays of the first and second, occasionally the sixth transferring to the second, but not so much the third ray and even the seventh ray yet, but all of this is prepared for the future.

[4] All disciples on all these seven rays use the same building technique of Intention, Visualisation, Projection, Invocation and Evocation, Stabilisation and Resurrection.

The larger categories remain identical for all types. However, we'll get to it, the words of power are different.

[5] Of these the first two are uniform in technique for all the rays, but when the stage of Projection is reached, then the ray techniques begin to differ, and it is these techniques or methods of ray work, coupled with the seven Words of Power, which we shall now proceed to consider.

[6] THE SEVEN RAY METHODS USED IN THE CONSTRUCTION PROCESS

[2] Các phương pháp cung mà chúng ta sẽ quan tâm là những phương pháp, chỉ có thể có trên bảy tuyến chính của năng lượng phát xạ,

Tôi đoán cũng phải có các dòng phụ, tôi cho là vậy, nhưng dù sao, chỉ có thể thực hiện trên bảy dòng năng lượng phát xạ chính

[3] mà các kiểu cung khác nhau sẽ vận dụng vào sáu giai đoạn này của tiến trình xây dựng.

Bạn có thể thấy, điều này là dành cho tương lai. Chủ yếu trong các nhóm huyền bí, chúng ta có những người có cung một và hai, thỉnh thoảng cung sáu chuyển sang cung hai, nhưng không nhiều cung ba và thậm chí cung bảy, nhưng tất cả điều này được chuẩn bị cho tương lai.

[4] Tất cả các đệ tử trên cả bảy cung này đều sử dụng cùng một kỹ thuật xây dựng gồm Chủ đích, Sự hình dung, Sự phóng chiếu, Khẩn Cầu và Gợi Lên, Ổn định và Phục sinh.

Các danh mục lớn hơn vẫn giống nhau cho tất cả các loại. Tuy nhiên, chúng ta sẽ đến đó, các quyền năng từ khác nhau.

[5] Trong các kỹ thuật này, hai kỹ thuật đầu tiên là đồng nhất đối với mọi cung, nhưng khi đạt đến giai đoạn Phóng chiếu, các kỹ thuật cung bắt đầu khác nhau, và chính các kỹ thuật hay phương pháp hoạt động theo cung này, kết hợp với bảy Quyền năng từ, là điều chúng ta sẽ tiếp tục xem xét lúc này.

[6] Bảy Phương Pháp Cung được dùng trong Tiến Trình Kiến Tạo

That's the next section here.

Đó là phần tiếp theo ở đây.

[7] Until the stage of projection is reached, the methods employed by all disciples on all rays are identical.

[7] Cho đến khi đạt đến giai đoạn phóng chiếu, các phương pháp được mọi đệ tử trên mọi cung sử dụng đều giống nhau.

We have to gather the substance through Intention, and we have to visualize the bridge. We call this Intention and Visualization

Chúng ta phải thu thập chất liệu thông qua Ý định, và chúng ta phải hình dung cây cầu. Chúng ta gọi đây là Ý định và Hình dung

[8] Their intention is one, and they all have to attain the same measure of tension and of preparation for the construction of the bridge by gathering the needed energy from two sources—the personality and the soul.

[8] Chủ đích của họ là một, và tất cả họ đều phải đạt đến cùng một mức độ tập trung nhất tâm và chuẩn bị cho việc kiến tạo cây cầu bằng cách thu thập năng lượng cần thiết từ hai nguồn—phàm ngã và linh hồn.

We have to remember that when we are creating that point of tension on the mental plane, the personality is involved in creating that point of tension on the mental plane by this focusing. Remember what tension is—focused, immovable will. The idea of *focus* is very strong. They're focusing Immoveable Will

Chúng ta phải nhớ rằng khi chúng ta đang tạo ra điểm tập trung nhất tâm trên cõi trí, phàm ngã tham gia vào việc tạo ra điểm tập trung nhất tâm trên cõi trí bằng cách tập trung này. Hãy nhớ rằng tập trung nhất tâm là gì—đó là ý chí tập trung, bất lay chuyển. Ý tưởng về *tập trung* rất mạnh mẽ. Họ đang tập trung Ý chí bất lay chuyển

[9] By this focussing and its resultant tension, by thus evoking the Spiritual Triad

[9] Nhờ sự tập trung này và sự căng thẳng phát sinh từ đó, nhờ việc gợi lên Tam Nguyên Tinh Thần như thế

As the tension of the lower evokes the attention of the higher, as we have learned.

Khi sự tập trung nhất tâm của hạ trí gợi lên sự chú ý của thượng trí, như chúng ta đã học.

[10] and starting the dual process of building from both ends of the bridge (if such a phrase is possible and permissible),

[10] và khởi đầu tiến trình kép xây dựng từ cả hai đầu của cây cầu, nếu một cụm từ như vậy có thể dùng và được phép dùng,

This is something we have to keep always in mind, that there is a reciprocal response to

Đây là điều chúng ta phải luôn ghi nhớ, rằng có một phản ứng tương hỗ đối với mọi thứ

everything that we may do as an increasingly soul-infused personality

mà chúng ta có thể làm như một phàm ngã ngày càng được linh hồn thấm nhuần

[11] the work goes forward uniformly.

[11] công việc tiến hành một cách đồng nhất.

Presumably as it should.

Có lẽ như nó nên.

[12] The use of the creative imagination [Page 502] is now called forth and this forms the second stage.

[12] Việc sử dụng Sự tưởng tượng sáng tạo [Page 502] lúc này được khơi gọi, và điều này tạo thành giai đoạn thứ hai.

Obviously, at a point of tension and a preparation for the construction of the bridge by gathering the needed energy from two sources, the personality and the soul, and remember in gathering from the soul, from what we read earlier, the jewel in the lotus is involved, the point of will, the point of monadic anchorage.

Rõ ràng, tại một điểm tập trung nhất tâm và chuẩn bị cho việc xây dựng cây cầu bằng cách thu thập năng lượng cần thiết từ hai nguồn, phàm ngã và linh hồn, và nhớ rằng trong việc thu thập từ linh hồn, từ những gì chúng ta đã đọc trước đó, viên ngọc trong hoa sen tham gia, điểm của ý chí, điểm neo của chân thần.

By this focussing and its resultant tension, by thus evoking the Spiritual Triad

Bằng cách tập trung này và sự tập trung nhất tâm kết quả của nó, bằng cách thỉnh nguyện Tam Nguyên Tinh Thần

And we might say then because of the degree of tension

Và chúng ta có thể nói rằng vì mức độ tập trung nhất tâm

and starting the dual process of building from both ends of the bridge

và bắt đầu quá trình song đôi xây dựng từ cả hai đầu của cầu

There's not so much we can do about what will be the evocative response. That's left up to the consciousnesses on the higher levels, including our own consciousness on the higher levels. And he says

Không có nhiều điều chúng ta có thể làm về phản ứng gợi lên. Điều đó được để lại cho các tâm thức trên các cấp độ cao hơn, bao gồm cả tâm thức của chúng ta trên các cấp độ cao hơn. Và Ngài nói

both ends of the bridge (if such a phrase as possible and permissible); the work goes forward uniformly.

cả hai đầu của cầu (nếu có thể và được triển sử dụng cụm từ này); công việc tiến triển đồng đều.

He'll be searching for all kinds of words here to help bring across a very subtle subject, the nature of which is not yet clear to us because we have not practiced sufficiently and made it our own

Ngài sẽ tìm kiếm mọi loại từ ngữ ở đây để giúp truyền tải một chủ đề rất tinh tế, bản chất của nó chưa rõ ràng với chúng ta vì chúng ta chưa thực hành đủ và làm cho nó trở thành của riêng mình

The use of the creative imagination [Page 502] is now called forth and this forms the second stage.

Bây giờ việc sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo [Trang 502] được kêu gọi, và điều này hình thành giai đoạn thứ hai.

[13] This presents a real difficulty for the first ray and the seventh ray aspirants.

[13] Điều này đặt ra một khó khăn thật sự cho những người chí nguyện cung một và cung bảy.

Kind of interesting, because if you look at Foster Bailey, his particular rays, first ray soul, seventh ray brain. Masonry is involved for such people for it is a first ray organization, and it's involved such people, often to help them visualize the inner process, to out-picture the inner process in rite and ritual

Thật thú vị, vì nếu bạn nhìn vào Foster Bailey, các cung cụ thể của ông, linh hồn cung một, bộ não cung bảy. Hội Masonry liên quan đến những người như vậy vì nó là một tổ chức cung một, và nó liên quan đến những người như vậy, thường giúp họ hình dung quá trình bên trong, để hình dung quá trình bên trong trong nghi lễ và nghi thức

[14] Neither type can with facility organise the material energy, orient energy currents, and see their objective clearly in the mind's eye pictorially.

[14] Cả hai kiểu người này đều không dễ dàng tổ chức năng lượng vật chất, định hướng các dòng năng lượng, và thấy rõ mục tiêu của mình bằng hình ảnh trong con mắt của thể trí.

That's quite a statement! I recalled the pictorial difficulty, but not the difficulty in organizing material energy, and orienting energy currents

Đó quả là một khẳng định đáng chú ý! Tôi nhớ đến khó khăn trong việc hình dung bằng hình ảnh, nhưng lại không nhớ đến khó khăn trong việc tổ chức năng lượng vật chất và định hướng các dòng năng lượng.

Neither type can with facility organize the material energy, orient energy currents

Không loại nào có thể dễ dàng tổ chức năng lượng vật chất, định hướng dòng năng lượng

What does that mean? We can say, point them in the right direction and see their

Điều đó có nghĩa là gì? Chúng ta có thể nói, hãy hướng chúng đi đúng hướng và nhìn thấy mục tiêu của chúng thật rõ ràng trong

objective clearly in the minds eye pictorially. There may be other ways to see clearly

"con mắt của trí tuệ" dưới dạng hình ảnh. Cũng có thể còn những cách khác để "thấy rõ ràng,"

[15] It is a process which is profoundly difficult for them.

[15] Đó là một tiến trình cực kỳ khó khăn đối với họ.

Don't we all have our liabilities? Every ray type has its liabilities, and we must all supplement each other somehow.

Chẳng phải tất cả chúng ta đều có những hạn chế của mình sao? Mỗi loại cung có những hạn chế của mình, và chúng ta phải bổ sung cho nhau bằng cách nào đó.

[16] It must, however, in some way be done, because the use of the visual imagination is an essential factor in the building process and one of the major means of focussing, prior to projection.

[16] Tuy nhiên, bằng cách nào đó, việc này phải được thực hiện, bởi vì việc sử dụng sự tưởng tượng bằng hình ảnh là một yếu tố thiết yếu trong tiến trình xây dựng và là một trong những phương tiện chính để tập trung, trước khi phóng chiếu.

We were told that it is the means by which the buddhic type of organization, an arrangement of energies, can make the proper kind of impression upon the astral field. It must be done.

Chúng ta đã được cho biết rằng đó là phương tiện mà loại tổ chức bồ đề, một sự sắp xếp năng lượng, có thể tạo ra loại ấn tượng thích hợp trên trường cảm dục. Điều đó phải được thực hiện.

[17] This process of projection falls into three main activities:

[17] Tiến trình phóng chiếu này gồm ba hoạt động chính:

[18] 1. After due focussing and after careful, sequential and systematic picturing the "rainbow bridge,"

[18] 1. Sau khi tập trung đầy đủ và sau khi hình dung cẩn thận, tuần tự và có hệ thống "cây cầu vồng,"

This is not a vague and sloppy visualization

Đây không phải là một hình dung mơ hồ và cẩu thả

[19] the disciple—by a distinct and separate effort—

[19] đệ tử—bằng một

This is separate from the visualization

Điều này tách biệt khỏi hình dung

[20] calls in the will aspect of his nature, as far as he can in this incarnation.

[20] nỗ lực rõ rệt và riêng biệt—triệu gọi phương diện Ý Chí trong bản chất của y,

đến mức y có thể làm được trong kiếp nhập thể này.

And this then can be done by accessing the personal will, and making sure that is a subservient to the will as it is found within the Egoic Lotus, within the soul nature, especially within the Jewel in the Lotus, even though it's not wholly revealed to the worker at this point in his development.

Và điều này sau đó có thể được thực hiện bằng cách truy cập ý chí cá nhân, và đảm bảo rằng điều đó phục tùng ý chí như nó được tìm thấy trong Hoa Sen Chân Ngã, trong bản chất linh hồn, đặc biệt là trong Viên ngọc trong Hoa Sen, mặc dù nó chưa hoàn toàn được tiết lộ cho người làm việc tại thời điểm này trong sự phát triển của y.

[21] It is in this connection that the differing ray methods make their appearance, the difference being determined by the quality of the ray life.

[21] Chính trong mối liên hệ này mà các phương pháp cung khác nhau xuất hiện, sự khác biệt được quyết định bởi phẩm tính của sự sống cung.

So, we can see what a scientific process this is, and how much accuracy is needed as we pursue our work.

Vì vậy, chúng ta có thể thấy đây là một quá trình khoa học, và cần biết bao nhiêu sự chính xác khi chúng ta theo đuổi công việc của mình.

[22] 2. The disciple has to preserve steadily the triple consciousness, not simply theoretically but also factually, so that three paralleling lines of thought, or three streams of active energy, are used by him simultaneously:

[22] 2. Đệ tử phải duy trì đều đặn tâm thức tam phân, không chỉ đơn thuần là lý thuyết mà còn thực tế, để ba dòng suy nghĩ song song, hoặc ba dòng năng lượng hoạt động, được y sử dụng đồng thời

DK is always talking of holding a number of realizations in mind simultaneously. So what are these three?

Chân sư DK luôn nói về việc giữ một số nhận thức trong tâm trí đồng thời. Vậy ba điều này là gì?

[23] a. He is aware of himself, personality and soul, as occupied with the process of bridge building. He never for one second loses his sense of conscious identity.

[23] a. Y nhận thức về bản thân, phàm ngã và linh hồn, khi tham gia vào quá trình xây dựng cầu. Y không bao giờ mất đi cảm giác bản sắc ý thức của mình

Obviously, he does not drift off and. So he remains aware of his identity and what he's doing

Rõ ràng, y không trôi dạt, và vì vậy, y vẫn nhận thức về bản sắc của mình và những gì y đang làm

[24] b. He is aware of the point of focussed tension which he has succeeded in producing

[24] b. Y nhận thức về điểm tập trung nhất tâm tập trung mà y đã thành công trong việc tạo ra

On the mental plane,

Trên cõi trí,

[25] and that three streams of energy have contributed to it—the focussed energy of the personality, poised in the lower concrete mind, the inflowing magnetic energy of the soul, streaming out from the twelve petals of the three tiers plus the innermost tier of the egoic lotus,

[25] và ý thức rằng ba luồng năng lượng đã góp phần vào đó—năng lượng tập trung của phàm ngã, an trụ trong hạ trí cụ thể; năng lượng từ tính đang tuôn vào của linh hồn, tuôn chảy từ mười hai cánh hoa thuộc ba tầng, cộng với tầng trong cùng của Hoa Sen Chân Ngã,

So, the innermost here begins to be accessible,

Vì vậy, tầng sâu nhất ở đây bắt đầu có thể tiếp cận, và năng lượng của Viên ngọc trong Hoa Sen

[26] and the energy of the "jewel in the lotus"—all streaming into the centre of tension on the mental levels of the lower mind.

[26] và năng lượng của "viên ngọc trong hoa sen"—tất cả đều tuôn vào trung tâm căng thẳng trên các cấp độ trí tuệ của hạ trí.

This is such an important realization. So, never forget these three: personality, petals and "Jewel in the Lotus".

Đây là một nhận thức quan trọng. Vì vậy, đừng bao giờ quên ba điều này: phàm ngã, cánh hoa và "Viên ngọc trong Hoa Sen".

The point of tension is created, sustained, augmented by these three. If we simply imagine that we are creating a point of tension from below, the personality energies alone will not be sufficiently intense for the projection method to occur successfully. And point c.

Điểm tập trung nhất tâm được tạo ra, duy trì, tăng cường bởi ba điều này. Nếu chúng ta chỉ đơn giản tưởng tượng rằng chúng ta đang tạo ra một điểm tập trung nhất tâm từ bên dưới, năng lượng phàm ngã một mình sẽ không đủ mạnh để phương pháp phóng chiếu xảy ra thành công. Và điểm c.

[27] c. He is aware of as much of the consciousness of his ray energy as can enter into his awareness; this is his egoic ray energy and not personality force.

[27] c. Y nhận thức được nhiều nhất có thể về tâm thức của năng lượng cung của y; đây là năng lượng cung chân ngã của y chứ không phải mãnh lực phàm ngã.

One's getting the feel of one's ray energy in a most tangible manner, not just theoretically

Một người đang cảm nhận năng lượng cung của mình một cách cụ thể nhất, không chỉ lý thuyết

[28] He endeavours to see himself as a point of particular energy [Page 503] coloured by his ray life,

[28] Y cố gắng thấy chính mình như một điểm năng lượng đặc thù [Page 503] được tô màu bởi sự sống cung của y,

There's so much detail in what DK is giving here. I find that I've been working on the antahkarana here, and that I have forgotten some of these details. Let it not be said of us that we forget, and let's make our efforts to retain these many valuable instructions. *He endeavours to see himself as a point of particular energy coloured by his ray life,*

Có rất nhiều chi tiết trong những gì mà Chân sư DK đang đưa ra ở đây. Tôi nhận thấy rằng tôi đã làm việc về kiến tạo antahkarana, và rằng tôi đã quên một số chi tiết này. Đừng để điều đó xảy ra với chúng ta, rằng chúng ta quên, và hãy nỗ lực để giữ lại những hướng dẫn quý giá này. *Y cố gắng thấy mình như một điểm năng lượng đặc biệt được tô màu bởi đời sống cung của mình,*

[29] and carefully bears in mind that the energy of his egoic ray is the major energy through which the Monad is attempting to express itself,

[29] và cẩn thận ghi nhớ rằng năng lượng của cung chân ngã của y là năng lượng chính yếu mà qua đó chân thần đang cố gắng tự biểu hiện,

I guess this is a very important statement, because it does give the connection of the Monad to the egoic ray which is a subray, or at least one of the sub rays of the Monad, and I think there is some subrays on higher planes just the way the ego has a kind of subray on its own level, a certain place on the higher mental plane. But this is a method of relating egoic ray to the monad. So, he *carefully bears in mind that the energy of his egoic ray is the major energy through which the Monad is attempting to express itself,*

Tôi đoán đây là một tuyên bố rất quan trọng, vì nó thực sự đưa ra mối liên hệ của Chân Thần với cung chân ngã vốn là một cung phụ, hoặc ít nhất là một trong những cung phụ của Chân Thần, và tôi nghĩ có một số cung phụ trên các cõi cao hơn giống như cách mà chân ngã có một loại cung phụ trên cấp độ của nó, một vị trí nhất định trên cõi trí cao hơn. Nhưng đây là một phương pháp liên kết cung chân ngã với chân thần. Vì vậy, *y cẩn thận ghi nhớ rằng năng lượng của cung chân ngã của y là năng lượng chính mà qua đó Chân Thần đang cố gắng tự biểu hiện,*

[30] and also that his threefold egoic vehicle is a reflection of and closely related to the three aspects of the Spiritual Triad.

[30] đồng thời cũng ghi nhớ rằng hiện thể chân ngã tam phân của y là một phản chiếu của ba phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần và có liên hệ mật thiết với chúng.

You can see it, that the aspects of the Spiritual Triad are related to specific petals of the Egoic Lotus, the manasic permanent atom to the knowledge petals, the buddhic permanent atom to the love petals, and the atmic permanent atom in the Triad to the sacrificed petals. In fact, the threefold egoic vehicle is a reflection of and closely related to the three aspects of the spiritual Triad. And I suppose in a way the Jewel in the Lotus is related to the three synthesis petals.

Bạn có thể thấy rằng, các phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần có liên quan đến các cánh hoa cụ thể của Hoa Sen Chân Ngã, nguyên tử trường tồn manas với các cánh hoa tri thức, nguyên tử trường tồn Bồ đề với các cánh hoa bác ái, và nguyên tử trường tồn atma trong Tam Nguyên với các cánh hoa hi sinh. Thực tế, vận cụ chân ngã tam phân là một sự phản chiếu và có quan hệ chặt chẽ với ba phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần. Và tôi cho rằng theo một cách nào đó thì Viên Ngọc trong Hoa Sen có liên quan đến ba cánh hoa tổng hợp.

[31] It is this relation

[31] Chính mối liên hệ này

This relation is about the relation between the Spiritual Triad and the petals of the Lotus

Mối quan hệ này là mối quan hệ giữa Tam Nguyên Tinh Thần và các cánh hoa của Hoa Sen

[32] (and its conscious interplay and effect) which is evoked by the building of the antahkarana, and which eventually (when it is powerful enough) brings into radiant activity the "jewel in the lotus."

[32] cùng với sự tương tác và tác động hữu thức của nó được gợi lên nhờ việc xây dựng antahkarana, và cuối cùng, khi đủ mạnh, sẽ đưa "viên ngọc trong hoa sen" vào hoạt động rạng rỡ.

In other words, the interrelation between the Spiritual Triad and the petals eventually evokes the full display of the Jewel in the Lotus. I'm just remembering here or realizing how important it is to read this section with extreme care, because it has so many little important instructions which can be overlooked.

Nói cách khác, sự tương tác giữa Tam Nguyên Tinh Thần và các cánh hoa cuối cùng gợi lên sự hiển thị đầy đủ của Viên ngọc trong Hoa Sen. Tôi chỉ đang nhớ lại hoặc nhận ra tầm quan trọng của việc đọc phần này với sự cẩn thận cực độ, vì nó có rất nhiều hướng dẫn nhỏ quan trọng có thể bị bỏ qua.

What have we been looking at? The process of projections falling into three main activities; the necessity of calling in the will aspect; the realization of three constant factors, that he is doing the building; and that the various factors are streaming into the point of tension he is creating; and it is created because of a triple inflow, that he is a

Chúng ta đã xem xét điều gì? Quá trình phóng chiếu chia thành ba hoạt động chính; sự cần thiết của việc kêu gọi khía cạnh ý chí; nhận thức về ba yếu tố không đổi, rằng y đang thực hiện việc xây dựng; và rằng các yếu tố khác nhau đang chảy vào điểm tập trung nhất tâm mà y đang tạo ra; và nó được tạo ra vì một dòng chảy tam phân, rằng y là

center of a certain ray life, and now the third.

một trung tâm của một đời sống cung nhất định, và bây giờ là điều thứ ba.

[33] 3. When these three stages of realisation have been completed as far as the disciple feels he is capable of carrying them,

[33] 3. Khi ba giai đoạn nhận thức này đã được hoàn thành đến mức mà đệ tử cảm thấy y có khả năng thực hiện chúng

So, in the beginning this requires time and care,

Vì vậy, ban đầu điều này đòi hỏi thời gian và sự cẩn thận,

[34] then and only then does he prepare himself for the distinctive use of his ray method in preparing for the "projecting sound" or Word of Power,

[34] thì lúc ấy, và chỉ lúc ấy, y mới chuẩn bị cho việc sử dụng đặc thù phương pháp cung của mình để chuẩn bị cho "âm thanh phóng chiếu" hay Quyền năng từ,

We don't have the actual sound of word of powers, but the meaning can take place temporarily of the exact sound. However, only when the individual feels he is truly ready and has gone through these phases. I would say that even those of us who've been working with the antahkarana for some time could go back and carefully follow these many steps with no sense of hurry until we have achieved what we consider to be a really adequate foundation for projection.

Chúng ta không có âm thanh thực sự của các Quyền năng từ, nhưng ý nghĩa của chúng có thể tạm thời thay thế cho âm thanh chính xác. Tuy nhiên, điều này chỉ nên được thực hiện khi cá nhân cảm thấy mình thực sự đã sẵn sàng và đã trải qua các giai đoạn này. Tôi muốn nói rằng ngay cả những người trong chúng ta đã làm việc với antahkarana trong một thời gian cũng có thể quay trở lại và cẩn thận thực hiện từng bước trong số nhiều bước này, không hề có cảm giác vội vã, cho đến khi chúng ta đã đạt được điều mà mình xem là một nền tảng thật sự đầy đủ cho sự phóng chiếu.

[35] You can see from all the above that this constitutes a definitely planned process of a basic scientific nature, and requires as careful following as the procedure of any scientist in search of some advanced chemical formula.

[35] Bạn có thể thấy từ tất cả những điều trên rằng điều này cấu thành một quá trình được lên kế hoạch rõ ràng với bản chất khoa học cơ bản, và yêu cầu sự tuân thủ cẩn thận như quy trình của bất kỳ nhà khoa học nào đang tìm kiếm một công thức hóa học tiên tiến.

We've been warned than we cannot approach this in a Cavalier manner, carelessly overconfident. Every step has to

Chúng ta đã được cảnh báo rằng chúng ta không thể tiếp cận điều này một cách cẩu thả, tự tin quá mức. Mỗi bước phải được tuân

be followed until it eventually becomes well established and routine

thủ cho đến khi nó cuối cùng trở nên được thiết lập tốt và thành thói quen

[36] The only difference, scientifically speaking, is that the whole process is carried forward upon subjective levels and in the realm of consciousness, thus requiring a consciousness and a concentration not needed when working more tangibly on the outer plane of awareness.

[36] Khác biệt duy nhất, xét theo nghĩa khoa học, là toàn bộ tiến trình được tiến hành trên các cấp độ nội tại và trong lĩnh vực tâm thức, do đó đòi hỏi một tâm thức và một sự tập trung vốn không cần thiết khi làm việc một cách hữu hình hơn trên cõi bên ngoài của nhận thức.

DK is telling us that this is an even more difficult and subtle pursuit than the normal objective scientific pursuits. So deepening, steadying of the penetrating consciousness and a type of concentration which is unrelenting and has to hold in mind a number of constituents of the process simultaneously.

Chân sư DK đang nói với chúng ta rằng đây là một sự theo đuổi khó khăn và tinh tế hơn so với các theo đuổi khoa học khách quan thông thường. Vì vậy, sự sâu sắc, ổn định của tâm thức thâm nhập, và một loại tập trung không ngừng, và phải giữ trong tâm trí một số thành phần của quá trình đồng thời.

[37] At first it seems complicated, as the disciple tries to master the different stages of the process, but it all becomes entirely automatic when once mastered,

[37] Ban đầu tiến trình này có vẻ phức tạp, khi đệ tử cố gắng làm chủ các giai đoạn khác nhau của nó, nhưng một khi đã làm chủ, tất cả trở nên hoàn toàn tự động.

Then upon this we will count, but we will not seek to have it become automatic until the preparatory stages have really been fulfilled.

Sau đó, chúng ta sẽ dựa vào điều này, nhưng chúng ta sẽ không tìm cách để nó trở nên tự động cho đến khi các giai đoạn chuẩn bị thực sự được hoàn thành.

[38] Here is a summary of process up to the point of definite projection:

[38] Sau đây là phần tóm lược tiến trình cho đến điểm phóng chiếu xác định:

DK, being of course an excellent Teacher, constantly realizes how much it is necessary to repeat what one has said, to fix it in the mind that which is unaccustomed to think in these terms. So.

Tất nhiên, Chân sư DK là một Huấn Sư xuất sắc, liên tục nhận ra tầm quan trọng của việc lặp lại những gì đã nói, để cố định nó trong tâm trí vốn không quen suy nghĩ theo những thuật ngữ này. Vì vậy.

[39] I. Intention, producing focussing and tension.

[39] I. Ý định, tạo ra sự tập trung và căng thẳng.

Remember three sources contribute this tension, focused, immovable will at a point of tension;

Nhớ rằng ba nguồn đóng góp vào căng thẳng này, ý chí tập trung, bất lay chuyển tại một điểm tập trung nhất tâm;

[40] II. Visualisation, produced by:

[40] II. Sự hình dung, được tạo ra bởi:

[41] 1. The buddhic activity of "impression."

[41] 1. Hoạt động bồ đề của "ấn tượng."

[42] 2. The tension of the mental body.

[42] 2. Căng thẳng của thể trí.

That substance is held, and is not released. It is retained within a field characterized by tension of the gathered energies;

Chất liệu đó được giữ lại, và không được giải phóng. Nó được giữ lại trong một trường đặc trưng bởi căng thẳng của các năng lượng được thu thập;

[43] 3. The imaginative processes of the astral body.

[43] 3. Và các quá trình tưởng tượng của thể cảm dục

When the astral body is purified, it is easier to link buddhic impression to the imaginative processes.

Khi thể cảm dục được thanh lọc, dễ dàng hơn để liên kết ấn tượng bồ đề với các quá trình tưởng tượng.

So, we cannot have an undisciplined image making faculty which produces inappropriate images and expect the buddhic impression will occur. And then

Vì vậy, chúng ta không thể có một năng lực tạo hình ảnh vô kỷ luật, vốn tạo ra các hình ảnh không phù hợp và mong đợi ấn tượng bồ đề sẽ xảy ra. Và sau đó

[44] III. Projection:

[44] III. Sự phóng chiếu:

[45] 1. The calling in of the Will aspect.

[45] 1. Việc triệu gọi phương diện Ý Chí.

Of course, this has to come partially from the Jewel in the Lotus, but any calling-in of the Triad is, to an extent, to Will aspect;

Tất nhiên, điều này phải đến một phần từ Viên ngọc trong Hoa Sen, nhưng bất kỳ sự kêu gọi nào của Tam Nguyên đều, ở một mức độ nào đó, là khía cạnh Ý chí;

[46] 2. The preservation of a triple state of awareness in order that: [Page 504]

[46] 2. Duy trì một trạng thái nhận thức tam phân.

The factors involved are: the imagination, the retains pool of energies at a point of tension; and a certain word of power. These are the three that He's given.

Các yếu tố liên quan là: sự tưởng tượng, hồ năng lượng được giữ lại tại một điểm tập trung nhất tâm; và một quyền năng từ nhất định. Đây là ba điều mà Ngài đã đưa ra.

[47] a. The disciple is aware constantly of his own identity.

[47] a. Đệ tử luôn nhận thức về bản sắc của mình;

[48] b. He is conscious of a fixed point of tension,

[48] b. Y có ý thức về một điểm tập trung nhất tâm cố định,

[49] c. He is aware actively of his soul ray or his soul energy.

[49] c. Y nhận thức tích cực về cung linh hồn và năng lượng linh hồn của mình

The disciple is aware constantly of his own identity and does not become passive or lose his sense of who he is and what he is doing. He is conscious of the energies that have been gathered from a triple source: from the personality, from the petals, and from the jewel in the lotus. *He is aware of his soul ray and soul energy* and tries to feel this deeply. He tries to relate qualitatively to his particular soul energy,

Đệ tử liên tục ý thức về bản sắc riêng của mình và không trở nên thụ động hay đánh mất ý thức về việc mình là ai và mình đang làm gì. Y ý thức được các năng lượng đã được tập hợp từ ba nguồn: từ phàm ngã, từ các cánh hoa, và từ viên ngọc trong hoa sen. *Y ý thức được cung linh hồn và năng lượng linh hồn của mình*, đồng thời cố gắng cảm nhận điều đó một cách sâu sắc. Y tìm cách liên hệ về mặt phẩm tính với năng lượng linh hồn đặc thù của riêng mình,

[50] He starts in to use that distinctive ray energy correctly

[50] Y bắt đầu sử dụng đúng đắn năng lượng cung đặc thù ấy.

He is aware of its distinctiveness from the other energies,

Y nhận thức về sự khác biệt của nó so với các năng lượng khác,

[51] 4. He then, when all the above is completed, uses the Word of Power which is the agent of his Will,

[51] 4. Khi tất cả những điều trên đã hoàn tất, y bấy giờ sử dụng Quyền năng từ, vốn là tác nhân của Ý Chí của y,

Strengthened by soul will. So, what strikes me here is *only after really due preparation is made can the PROJECTION process be launched successfully.*

Được củng cố bởi ý chí linh hồn. Vì vậy, điều gì làm tôi ấn tượng ở đây là *chỉ sau khi thực sự chuẩn bị đầy đủ mới có thể khởi động quá trình PHÓNG CHIẾU thành công.*

[52] This short tabulation should aid in the process,

and kept in mind as we attempt to do this work. It should aid in the process.

[53] and you can see how stage grows out of stage and how, once familiarity has been established, it should be possible for the preliminary work to be rapidly carried forward.

The preliminary work is that for which the personality, and even the soul-infused personality, is responsible. There is another word here—I must put that in. As it is only when a real sense of responsibility takes over in the consciousness that the soul is becoming active in the life of the personality. Ponder on this. Later work is out of our control. The quality of the preliminary work will bring in the necessary response from the higher aspects of our nature.

[54] When, however, the distinctive methods of the ray energy of the disciple reach the point of definite use, it is not so simple as it sounds.

This is a scientific formula in which we are engaged, or which we are attempting to apply. We really have to be humble and patient.

I have been studying this for maybe 40 years. Every time I go back into it, I realize that there are certain suggestions DK has made which perhaps I have not applied as carefully as I might. Maybe the result has not been as satisfactory as it might have been if I had applied these points more thoroughly.

[52] Bảng tóm tắt ngắn nên hỗ trợ trong quá trình,

Chúng ta nên giữ chúng trong tâm trí khi chúng ta cố gắng thực sự thực hiện công việc này

[53] và các bạn có thể thấy giai đoạn này phát sinh từ giai đoạn kia như thế nào, và một khi sự quen thuộc đã được thiết lập, công việc chuẩn bị sơ bộ có thể được tiến hành nhanh chóng ra sao.

Công việc sơ bộ là điều mà phàm ngã, và thậm chí cả phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, phải chịu trách nhiệm thực hiện. Ở đây còn có một từ khác — tôi phải bổ sung điều đó. Đó là vì chỉ khi một ý thức trách nhiệm thực sự chiếm lĩnh tâm thức thì linh hồn mới đang trở nên tích cực trong đời sống của phàm ngã. Hãy suy ngẫm về điều này. Công việc về sau nằm ngoài sự kiểm soát của chúng ta. Phẩm tính của công việc sơ bộ sẽ mang lại sự đáp ứng cần thiết từ các phương diện cao hơn của bản chất chúng ta.

[54] Tuy nhiên, khi các phương pháp đặc thù của năng lượng cung nơi đệ tử đạt đến điểm được sử dụng xác định, sự việc không đơn giản như nghe qua.

Đây là một công thức khoa học mà chúng ta đang tham gia, hoặc chúng ta đang cố gắng áp dụng, và chúng ta thực sự phải khiêm tốn và kiên nhẫn.

Tôi đã nghiên cứu chủ đề này có lẽ khoảng bốn mươi năm. Mỗi lần quay lại với nó, tôi đều nhận ra rằng có một số gợi ý mà Chân sư DK đã đưa ra nhưng có lẽ tôi đã không áp dụng một cách cẩn trọng như lẽ ra nên làm. Có thể vì thế mà kết quả đạt được chưa được

Let us all learn that particular lesson and not skip over any of these expert suggestions that are being made by the Master. He is telling us we are going to use the distinctive Ray energy technique, but it is not so simple.

thỏa đáng như nó có thể đã đạt được nếu tôi áp dụng các điểm này một cách triệt để hơn.

Chúng ta hãy cùng học lấy bài học đặc biệt ấy và đừng bỏ qua bất kỳ gợi ý chuyên sâu nào mà Chân sư đang đưa ra. Ngài đang nói với chúng ta rằng chúng ta sẽ sử dụng kỹ thuật năng lượng đặc thù của cung, nhưng điều đó không hề đơn giản.

[55] Success in the building process is dependent upon the ability of the disciple to do three things:

[55] Thành công trong tiến trình xây dựng tùy thuộc vào khả năng của đệ tử trong việc làm ba điều:

We have to have the preliminaries in place first before we can expect success in the entire process. So, what we have to do? This is three factors on which the building process depends,

Chúng ta phải có các bước chuẩn bị trước tiên trước khi có thể mong đợi thành công trong toàn bộ quá trình. Vì vậy, chúng ta phải làm gì? Đây là ba yếu tố mà quá trình xây dựng phụ thuộc,

[56] 1. Hold the mind steady in the light,

[56] 1. Giữ thể trí ổn định trong ánh sáng,

Presumably the light of the soul,

Ánh sáng của linh hồn,

[57] i.e., preserving the point of tension at its highest possible point at any given time in the disciple's unfoldment and building activity.

[57] nghĩa là duy trì điểm tập trung nhất tâm ở mức cao nhất có thể vào bất cứ thời điểm nào trong sự khai mở và hoạt động xây dựng của đệ tử.

Inwardly, you might say. We have to know what is the highest point of tension for us. Number two.

ở bên trong, bạn có thể nói. Chúng ta phải biết đâu là điểm tập trung nhất tâm cao nhất đối với chúng ta. Kế đến.

[58] 2. Register consciousness of soul contact,

[58] 2. Ghi nhận tâm thức về sự tiếp xúc linh hồn,

You see the soul is involved. We may be preparing, so to speak, to bypass the soul, but it has a foundational importance. *Register consciousness of soul contact,*

Bạn thấy linh hồn có liên quan. Chúng ta có thể đang chuẩn bị để bỏ qua linh hồn, nhưng nó có tầm quan trọng nền tảng. *Ghi nhận tâm thức về sự tiếp xúc linh hồn,*

[59] thus bringing about an increasing fusion between the soul and the

personality, so that complete at-one-ment is increasingly attained.

[59] nhờ đó tạo nên một sự dung hợp ngày càng tăng giữa linh hồn và phàm ngã, để sự hợp nhất trọn vẹn ngày càng được đạt tới.

The truly integrated soul-infused personality will be the most successful at his technique

Phàm ngã được linh hồn thấm nhuần thực sự sẽ thành công nhất trong kỹ thuật của mình

[60] Technically, this means that the energy of the soul ray and of the personality ray merge together, with the soul ray dominating always.

[60] Về mặt kỹ thuật, điều này có nghĩa là năng lượng của cung linh hồn và của cung phàm ngã hòa nhập với nhau, trong đó cung linh hồn luôn luôn giữ vai trò chủ đạo.

We have to get the feel of these processes so that it is not just academic, not just something occurring in the mind, but it has a tangible, qualitative feel to it. Because of this feel, because of this contact, we know it is taking place.

Chúng ta phải cảm nhận những quá trình này để nó không chỉ là lý thuyết, không chỉ là điều gì đó xảy ra trong tâm trí, mà nó có một cảm giác phẩm tính cụ thể, và vì cảm giác này, vì tiếp xúc này, chúng ta biết nó đang diễn ra.

Then number three.

Sau đó là điều thứ ba.

[61] 3. Hold in mind, specifically and in detail, the method to be employed in building the bridge, according to the particular ray technique, and with the objective in view of relating (in a new and significant manner, factually and not just theoretically) the Spiritual Triad and the personality.

[61] 3. Giữ trong trí, một cách cụ thể và chi tiết, phương pháp được sử dụng trong việc xây dựng cầu, theo kỹ thuật cung cụ thể, và với mục tiêu trong tầm nhìn là liên kết (theo cách mới và có ý nghĩa, thực tế và không chỉ lý thuyết) Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã.

And this is our objective. We hold this objective in mind. So, what we've just looked at is three factors on which the building process depends: held steady in the light and the point of tension is preserved at the highest possible degree of tension; soul contact is registered and fusion is occurring. So we might even say the soul infusion formulas which are given in EP 2 are very important here, and the Integration Techniques also.

Và đây là mục tiêu của chúng ta. Chúng ta giữ mục tiêu này trong tâm trí. Vì vậy, những gì chúng ta vừa xem xét là ba yếu tố mà quá trình xây dựng phụ thuộc: giữ thể trí ổn định trong ánh sáng, điểm tập trung nhất tâm được duy trì ở mức độ căng thẳng cao nhất có thể; tiếp xúc linh hồn được ghi nhận, và sự dung hợp đang diễn ra. Vì vậy, chúng ta có thể thậm chí nói rằng các kỹ thuật dung hợp được đưa ra trong EP 2 rất quan

trọng ở đây, và các Kỹ thuật Tích hợp cũng vậy.

Then the process, the method has to be held in mind with the idea that the Spiritual Triad will be related more closely to the personality. This is the objective, but it requires soul infusion for success. So, obviously the first stages of meditation have to be mastered, and slowly soul can really infuse this personality.

Sau đó, quá trình, phương pháp phải được giữ trong tâm trí với ý tưởng rằng Tam Nguyên Tinh Thần sẽ được liên kết chặt chẽ hơn với phàm ngã. Đây là mục tiêu, nhưng nó đòi hỏi sự thấm nhuần linh hồn để thành công. Vì vậy, rõ ràng các giai đoạn đầu tiên của tham thiền phải được làm chủ, và từ từ linh hồn có thể thực sự thấm nhuần phàm ngã này.

[62] The soul, therefore, as a separate entity,

[62] Do đó, linh hồn, như một thực thể riêng biệt,

[it is now fusing with the personality and does not seem separate

[nó hiện đang hòa hợp với phàm ngã và không có vẻ riêng biệt

[63] is fading slowly out of the picture because it is being absorbed into and by the personality,

[63] đang dần dần mờ khỏi bức tranh vì phàm ngã đang hấp thu nó vào chính mình,

[all part of the externalizations process

[tất cả là một phần của quá trình ngoại hiện...

[64] which is becoming more and more the soul in incarnation.

[64] và phàm ngã ấy ngày càng trở thành linh hồn đang nhập thể.

Great people will give evidence of the soul in their personality life,

Những người vĩ đại sẽ chứng tỏ linh hồn trong đời sống phàm ngã của họ,

[obviously give evidence of the soul in their personality life]

[rõ ràng chứng tỏ linh hồn trong đời sống phàm ngã của họ]

[65] Eventually the relation is established between [Page 505] spirit (Monad) and personality (form or matter), with a tiny point of consciousness eternally present which is aware of both these factors and yet preserves inviolate its own identity.

[65] Cuối cùng, mối liên hệ được thiết lập giữa [Page 505] tinh thần, tức chân thần, và phàm ngã, tức hình tướng hay vật chất, với một điểm tâm thức bé nhỏ hiện diện vĩnh viễn, ý thức được cả hai yếu tố này nhưng vẫn giữ nguyên vẹn bản sắc riêng của chính nó.

Interesting that spirit is not capitalized in these books but Monad is. How to be standard in this capitalization, I'm not sure.

Thú vị là tinh thần không được viết hoa trong những cuốn sách này nhưng Chân Thần thì có. Làm thế nào để tiêu chuẩn hóa việc viết hoa này, tôi không chắc chắn.

This is a quite a hint. From one point of view we do realize ourselves as the Monad, but this is an intermediary, I think, a kind of intermediary point, we have here a kind of intermediary point. So, there is the personality, there is the monad, monad-triad, but there's also this tiny point of consciousness which at least in this process remains, and I suppose obviously this is before we've really become totally the Monad.

Đây khá là một gợi ý. Từ một góc độ nào đó, chúng ta thực sự nhận ra mình là Chân Thần, nhưng đây là một điểm trung gian, tôi nghĩ, một loại điểm trung gian, chúng ta có ở đây một loại điểm trung gian. Vì vậy, có phàm ngã, có chân thần, chân thần-tam nguyên, nhưng cũng có điểm tâm thức nhỏ này, mà ít nhất trong quá trình này vẫn còn, và tôi cho rằng rõ ràng điều này là trước khi chúng ta thực sự trở thành hoàn toàn Chân Thần.

[66] This latter realisation is the result of aeonian work,

[66] Sự chứng nghiệm sau cùng này là kết quả của công trình qua các thời đại,

[many, many cycles

[nhiều, nhiều chu kỳ

[67] carried forward by the soul

[67] do linh hồn tiến hành.

The Solar Angel. Many cycles

Thái dương Thiên Thần. Nhiều chu kỳ

[68] Paradoxically, we say that the soul fades or drops out, yet in the last analysis it remains, for in this solar system there is naught else but only this consciousness of *being*.

[68] Nghịch lý thay, chúng ta nói rằng linh hồn mờ đi hay rút khỏi, thế nhưng xét đến cùng nó vẫn còn lại, vì trong hệ mặt trời này không có gì khác ngoài chính tâm thức về *hiện tồn* này.

It is not so much the soul as consciousness which drops out, but the particular form through which that consciousness expresses, in this case the Egoic Lotus.

Không phải linh hồn như tâm thức biến mất, mà là hình thức cụ thể qua đó tâm thức đó biểu hiện, trong trường hợp này là hoa sen chân ngã.

Well, so much to ponder, and even more to practice. It's the Virgoan part of discipleship, isn't it? Practice makes perfect, and Saturn, the taskmaster, holds us to this practice. The

Vâng, có rất nhiều điều để suy ngẫm, và thậm chí nhiều hơn để thực hành. Đó là phần Xử Nữ của con đường đệ tử, đúng không? *Thực hành tạo hoàn hảo*, và Sao Thổ, người thầy nghiêm khắc, giữ chúng ta với

time equation is very much in our hands, if we will.

thực hành này. Phương trình thời gian rất nhiều trong tay chúng ta, nếu chúng ta muốn.

[69] One point I would touch upon here before taking up the seven ray methods of projection. The bridge to be built is called frequently the "rainbow bridge" because it is constituted of all the colours of the seven rays.

[69] Một điểm tôi sẽ đề cập ở đây trước khi đi vào bảy phương pháp phóng chiếu theo cung. Cây cầu cần xây dựng thường được gọi là "cây cầu vồng" bởi vì nó được cấu thành từ tất cả các màu sắc của bảy cung.

And I suppose this would mean for everyone not just for any person particularly. I would say,

Và tôi cho rằng điều này có nghĩa là cho mọi người, không chỉ cho bất kỳ người nào cụ thể,

[For everyone we all have ALL the rays and our egoic lotus has most of the colors]

[Đối với mọi người tất cả chúng ta đều có TẤT CẢ các cung và hoa sen chân ngã của chúng ta có hầu hết các màu sắc]

Maybe not red, unless one is a first ray soul, but it does have orange, does that yellow, does have green, does have blue and indigo blue, and it does have violet, just as never it has rad, but it does have rose which is kind of a compromise, there it de-intensifies the red which does appear of course in the Egoic Lotus of the first ray soul. And of course, when you gather many disciples together and have them working in group formation, all of the colors are going to be present in the group rainbow bridge, and I think I'll put it down here

Có thể không có màu đỏ, trừ khi một người là linh hồn cung một, nhưng nó có màu cam, có màu vàng, có màu xanh lá cây, có màu xanh lam và xanh chàm, và nó có màu tím, giống như không bao giờ có màu đỏ, nhưng nó có màu hồng vốn là một loại thỏa hiệp, ở đó nó làm giảm cường độ màu đỏ vốn xuất hiện tất nhiên trong Hoa Sen Chân Ngã của linh hồn cung một. Và tất nhiên, khi bạn tập hợp nhiều đệ tử lại với nhau và có họ làm việc trong hình thức nhóm, tất cả các màu sắc sẽ có mặt trong cầu vồng nhóm, và tôi nghĩ tôi sẽ viết rađây

[Certainly ALL of the colors will be available in the GROUP rainbow bridge]

[Chắc chắn TẤT CẢ các màu sắc sẽ có sẵn trong cây cầu vồng NHÓM]

[70] Speaking specifically and from the angle of the disciple, the bridge which he builds between the personality and the Spiritual Triad is composed of seven strands of energy, or seven streams of force;

[70] Nói một cách cụ thể và từ góc độ của đệ tử, cây cầu mà y xây dựng giữa phàm ngã và Tam Nguyên Tinh Thần được hợp thành từ bảy sợi năng lượng, hay bảy luồng mãnh lực;

This is so important, is one of those things that I had kind of overlooked, but we've been on all the rays and we've had all of them, are kind of subrays to our major rays. The bridge which he builds is compose of seven strands. It is a rainbow, and let's put it like this,

Điều này rất quan trọng, là một trong những điều mà tôi đã bỏ qua, nhưng chúng ta đã ở trên tất cả các cung và chúng ta đã có tất cả chúng, là một loại cung phụ cho các cung chính của chúng ta. Cây cầu mà y xây dựng được cấu thành từ bảy sợi. Nó là một cây cầu vồng, và chúng ta hãy viết ra thế này,

[even for the individual the seven colors exists]

[ngay cả đối với cá nhân, bảy màu sắc tồn tại]

[71] he uses all the seven rays, having gained facility in so doing because again and again his personality has (in the long cycle of incarnations) been on all the cycle of incarnations) been on all the seven rays many times

[71] y sử dụng tất cả bảy cung, đã đạt được sự thuần thục trong việc làm như vậy bởi vì phàm ngã của y, trong chu kỳ dài của các kiếp nhập thể, đã nhiều lần thuộc về cả bảy cung.

Now, this is quite an interesting hint, because when I say even if the soul ray is the same as a particular personality ray, LATER this may be possible, but is it possible earlier? He does describe in *Esoteric Psychology* volume two very interesting a case in which a first ray soul has a first-ray personality. He doesn't discuss other types of soul ray having the same personality as the ray type that he does for the first ray, and presumably as possible for all the rays. But usually it seems to me that this happens when balance has been achieved a little bit later in the day. So, you kind of wonder whether in this long cycle of incarnations, the particular personality which is the same as the soul ray has occurred many times, or whether we have to wait later, until later and for further development before this happens. That's going to be one of those kind of questions left up in the air for the moment.

Đây là một gợi ý khá thú vị, bởi vì khi tôi nói rằng ngay cả khi cung linh hồn trùng với cung phàm ngã nào đó, thì ĐIỀU NÀY có thể xảy ra ở GIAI ĐOẠN SAU, nhưng liệu nó có thể xảy ra sớm hơn không? Ngài có mô tả trong *Tâm Lý Học Nội Môn* tập hai một trường hợp rất đáng chú ý, trong đó một linh hồn cung một có phàm ngã cũng thuộc cung một. Ngài không bàn đến các loại cung linh hồn khác có cùng cung với phàm ngã như Ngài đã làm đối với cung một, nhưng có thể suy rằng điều đó là khả hữu với tất cả các cung. Tuy nhiên, theo tôi thì thông thường điều này chỉ xảy ra khi sự quân bình đã đạt được ở một giai đoạn muộn hơn trong tiến trình. Vì thế, người ta có thể tự hỏi liệu trong chu kỳ dài các lần đầu thai, phàm ngã đặc thù có cùng cung với linh hồn đã từng xuất hiện nhiều lần, hay chúng ta phải đợi đến giai đoạn phát triển sau này hơn nữa thì điều đó mới xảy ra. Đây sẽ là một trong những câu hỏi tạm thời vẫn còn để ngỏ.

[72] But his soul ray dominates eventually, and in the rainbow bridge the "colours of

[72] Nhưng cuối cùng cung linh hồn của y chiếm ưu thế, và trong cây cầu vồng, "các

his rays are heard vibrating; the note of his ray is seen."

màu sắc của các cung nơi y được nghe thấy như đang rung động; âm điệu của cung nơi y được thấy."

What can I say? This is DK is here speaking in devic language. "The Devas", as we are told, "see sound and they hear color," devas see sound and here color, and it is a very Devic process. We are becoming a builder here, and we're working with devic substance, hopefully in the right way. The colors of his rays are heard vibrating and the note of his rays are seen, and there are some people who have this capacity, *synesthesia.* I think of what it's called as a special term where they have this ability, to hear color and see sound. Some human beings have this, and I suppose they're particularly related to the devic kingdom.

Tôi có thể nói gì? Ở đây Chân sư DK đang nói bằng ngôn ngữ Thiên thần. "Các Deva", như chúng ta được nói, "thấy âm thanh và họ nghe màu sắc," và đó là một quá trình có tính chất rất "Thiên thần". Chúng ta đang trở thành một người xây dựng ở đây, và chúng ta đang làm việc với chất liệu thiên thần, hy vọng theo cách đúng đắn. Màu sắc của các cung của y được nghe thấy rung động và âm điệu của các cung của y được nhìn thấy, và có một số người có khả năng này, *synesthesia.* Tôi nghĩ đó là một thuật ngữ đặc biệt, nói về những người có khả năng này, nghe màu sắc và thấy âm thanh. Một số người có điều này, và tôi cho rằng họ đặc biệt liên quan đến giới thiên thần.

[73] The bridge built by humanity as a whole is one bridge composed of the multiplicity of individual bridges, built by the many disciples.

[73] Cây cầu do toàn thể nhân loại xây dựng là một cây cầu duy nhất, hợp thành từ vô số cây cầu cá nhân, do nhiều đệ tử xây dựng.

This will contribute to the coming enlightenment of humanity. This is the great human bridge, eventually will become a project of the human race.

Điều này sẽ đóng góp vào sự soi sáng sắp đến của nhân loại. Đây là cây cầu vĩ đại của con người, cuối cùng sẽ trở thành một dự án của nhân loại.

[74] It is therefore formed eventually of seven strands or streams of energy coming from the seven egoic groups (one group of each ray type),

[74] Vì vậy, cuối cùng nó được tạo thành từ bảy sợi hay bảy luồng năng lượng đến từ bảy nhóm chân ngã, tức một nhóm thuộc mỗi kiểu cung.

This is kind of hope, an ultimate objective. We're not there yet by any means

Đây là một loại hy vọng, một mục tiêu cuối cùng. Chúng ta chưa đến đó bằng bất kỳ cách nào

[75] To this bridge the creative work of all human beings who reach the stage of soul contact contributes,

[75] Công việc sáng tạo của tất cả những con người đạt đến giai đoạn tiếp xúc với linh hồn đều góp phần vào cây cầu này.

Even the beginning of soul contact which is the beginning of the later phases of the antahkarana.

Ngay cả sự bắt đầu của tiếp xúc linh hồn, vốn cũng là sự bắt đầu của các giai đoạn sau của antahkarana.

[76] Their dominant strands of light fuse into one whole and their lesser strands are lost to sight in the radiant light of the sevenfold bridge which humanity will eventually complete.

[76] Những sợi ánh sáng chủ đạo của họ dung hợp thành một toàn thể duy nhất, và các sợi phụ yếu hơn của họ mất hút khỏi tầm nhìn trong ánh sáng rạng rỡ của cây cầu thất phân mà cuối cùng nhân loại sẽ hoàn tất.

So, nothing we have done along the line of the Seven Rays lost, all of our experience on the seven rays is retained, but not so noticeably in the great rainbow bridge of humanity.

Vì vậy, không có gì chúng ta đã làm dọc theo dòng của Bảy Cung bị mất, tất cả kinh nghiệm của chúng ta trên bảy cung được giữ lại, nhưng không quá nổi bật trong cầu vồng lớn của nhân loại.

[77] Even in this finally completed bridge—at the end of the world cycle—

[77] Ngay cả trong cầu cuối cùng hoàn thành này—vào cuối chu kỳ thế giới—

This is a not necessarily our present round, but can be all the rounds which relate to the Earth chain.

Đây không nhất thiết là cuộc tuần hoàn hiện tại của chúng ta, nhưng có thể là tất cả các cuộc tuần hoàn liên quan đến dãy Địa Cầu.

[78] one ray light and colour will predominate, the second ray, with the fourth ray as the subsidiary ray.

[78] một ánh sáng và màu sắc cung sẽ chiếm ưu thế, đó là cung hai, với cung bốn là cung phụ trợ.

These are the coming rays of humanity, and this is where a strong hint about that. Right now, the soul of humanity is on the fourth ray.

Đây là các cung sắp tới của nhân loại, và đây là nơi có một gợi ý mạnh mẽ về điều đó. Ngay bây giờ, linh hồn của nhân loại đang ở trên cung bốn.

[79] The fourth ray might be symbolically called "the main cable" for humanity, because it is the dominant note of the Fourth Creative Hierarchy

[79] Cung bốn có thể được gọi một cách biểu tượng là "dây cáp chính" đối với nhân loại, bởi vì đó là âm điệu chủ đạo của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư.

But later this may change.

Nhưng sau này điều này có thể thay đổi.

[80] Now we're going to take up the seven ray methods, one by one so

[80] Bây giờ chúng ta hãy lần lượt bàn đến bảy phương pháp cung.

This seems to be a good place to stop this particular program. So, this is the end of Rays and Initiations webinar commentary number 44, and here we are on the 21st of January, we've entered Aquarius 2017, and we're just up to page 505, and we began on page 500, that was correct, wasn't it? I do remember that. So pages 500 to 505, and right up to 506, and we'll be beginning with Rays and Initiations webinar commentary number 45. We'll see when we'll do this. It's kind of the middle of the night here, but maybe we'll continue 45, and this will still be the 21st of January 17, and we'll really start with page 506 because this the very end.

Đây dường như là một nơi tốt để dừng chương trình cụ thể này. Vì vậy, đây là kết thúc của bình luận hội thảo Các Cung và Điểm Đạo số 44, và đây chúng ta đang ở ngày 21 tháng 1, chúng ta đã bước vào Bảo Bình 2017, và chúng ta chỉ đến trang 505, và chúng ta đã bắt đầu từ trang 500, điều đó đúng, phải không? Tôi nhớ điều đó. Vì vậy, các trang 500 đến 505, và ngay đến 506, và chúng ta sẽ bắt đầu với bình luận hội thảo Các Cung và Điểm Đạo số 45. Chúng ta sẽ xem khi nào chúng ta sẽ làm điều này. Đó là giữa đêm ở đây, nhưng có thể chúng ta sẽ tiếp tục 45, và điều này vẫn sẽ là ngày 21 tháng 1 năm 17, và chúng ta sẽ thực sự bắt đầu với trang 506 vì đây là phần cuối cùng.

Well, I think you'll agree that this is profound material, and obviously it is good to read it, and to know what we're doing, but until the work of gathering the energy at the necessary point of tension, by the different aspects of ourselves contributing to that point of tension, and till we work with the clear visualization effort, we cannot really undertake the stage of projection which will lift our consciousness into the higher worlds in which we already, of course paradoxically, participate. But that is kind of cut off from our personality consciousness through a process which I call dimensional sealing.

Tôi nghĩ bạn sẽ đồng ý rằng đây là tài liệu sâu sắc, và rõ ràng là tốt khi đọc nó, và biết chúng ta đang làm gì, nhưng cho đến khi công việc tập hợp năng lượng tại điểm tập trung nhất tâm cần thiết, bởi các khía cạnh khác nhau của chính chúng ta đóng góp vào điểm tập trung nhất tâm đó, và cho đến khi chúng ta làm việc với nỗ lực hình dung rõ ràng, chúng ta không thể thực sự thực hiện giai đoạn phóng chiếu mà sẽ nâng tâm thức của chúng ta lên các thế giới cao hơn mà tất nhiên một cách nghịch lý, chúng ta đã tham gia. Nhưng điều đó bị cắt đứt khỏi tâm thức phàm ngã của chúng ta thông qua một tiến trình mà tôi gọi là niêm phong chiều không gian.

So interesting here about humanity's second ray and fourth ray. We are destined to be a second ray kingdom. Our creative hierarchy is ruled by the fourth ray, and it's the main cable, but the second ray is emerging. So the deep indigo blue and the yellow are our colors eventually. So, it's not just an

Thật thú vị khi nói đến cung hai và cung bốn của nhân loại. Chúng ta được định sẵn sẽ trở thành một giới thuộc cung hai. Huyền giai sáng tạo của chúng ta được chi phối bởi cung bốn, và đó là sợi dây chính yếu, nhưng cung hai đang dần trỗi dậy. Vì vậy, màu xanh chàm đậm và màu vàng cuối cùng sẽ là

individual task. We are working to build the great antahkarana of humanity which will relate the entire kingdom to the higher spheres, and will bring about certainly the transformation of humanity.

những màu đặc trưng của chúng ta. Như thế, đây không chỉ là một nhiệm vụ cá nhân. Chúng ta đang làm việc để xây dựng đại antahkarana của nhân loại, cây cầu sẽ nối kết toàn thể giới nhân loại với các cảnh giới cao hơn, và chắc chắn sẽ mang lại sự chuyển hoá của nhân loại.

I guess that's going to have to be it for the moment, and we will continue with number 45. I always feel incomplete with respect to any of these discussions once cannot go on forever, maybe that would have to be done more in person. I've got to put I'm going to put this in about the main cable for humanity, but we are giving away to the second ray and it will relate us to Venus and to Jupiter, two planets with very strong second ray on one aspect or other of their constitution. So we'll go on shortly. See you then.

Tôi nghĩ tạm thời chúng ta sẽ dừng lại ở đây, và sẽ tiếp tục với phần số 45. Tôi luôn cảm thấy chưa trọn vẹn với bất kỳ cuộc thảo luận nào trong số này—vì ta không thể kéo dài mãi được—có lẽ điều đó nên được thực hiện trực tiếp thì hơn. Tôi sẽ ghi chú điều này sợi cáp chính liên quan đến nhân loại, rằng chúng ta đang dần nhường chỗ cho cung hai, và điều đó sẽ nối kết chúng ta với Sao Kim và Sao Mộc—hai hành tinh mang năng lượng cung hai rất mạnh ở một hoặc nhiều phương diện trong cấu trúc của chúng. Vậy, chúng ta sẽ sớm tiếp tục. Hẹn gặp lại các bạn khi đó.

Commentary on Antahkarana - 45

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 45

Bối cảnh antahkarana và trọng tâm về Ý Chí

Thầy MDR cho biết phần đang học trong sách về Cung và Điểm đạo đã đi tới đoạn trọng yếu của antahkarana, nơi Chân sư DK đang triển khai sáu giai đoạn xây dựng cây cầu cùng bảy kỹ thuật theo cung và các Quyền năng từ tương ứng. Thầy nhấn mạnh hai giai đoạn đầu là Ý định và sự hình dung thì giống nhau cho mọi loại cung, nhưng khi bước vào giai đoạn phóng chiếu thì toàn bộ giáo trình chuyển sang "curriculum of the Will", tức học trình của phương diện Ý Chí. Thầy giải thích rằng khi tiếp xúc linh hồn trên các cõi phụ hai và ba của Cõi thượng trí thì còn đang làm việc với Bác Ái, nhưng một khi đi vào Tam Nguyên Tinh Thần như đại diện của Chân Thần thì phương diện Ý Chí phải được huy động để tạo ra quyền năng phóng chiếu.

Điểm tập trung nhất tâm và dấu hiệu sơ khởi của Ý Chí

Theo Thầy MDR, để phóng chiếu antahkarana cần một sự chỉnh hợp cao hơn và phải gợi lên một phương diện thiêng liêng trước đây tương đối tĩnh lặng, tức phương diện Ý Chí. Chân sư DK nói Ý Chí chỉ phản chiếu phần nào qua các cánh hoa hi sinh của Hoa Sen Chân Ngã và qua bóng méo mó của nó trong bản chất trí tuệ; Thầy MDR lưu ý điều này cho thấy ít nhất phải có vài "chỉ dấu" nối giữa trí, các cánh hoa hi sinh và nguyên khí atma. Thầy nhận xét trạng thái này thường xuất hiện quanh lần điểm đạo thứ hai hoặc khi lần điểm đạo này đã hiện ra trước mắt, dù mối liên hệ ấy có thể chỉ là một sợi cực kỳ mong manh, "mịn hơn tơ nhện nghìn lần", nhưng bắt buộc phải hiện diện.

Hoàn chỉnh một đơn vị công việc tinh thần

Thầy MDR giải thích khi tiếp xúc này hoàn tất thì con người hồng trần đi vào chỉnh hợp hoàn toàn, và tiến trình ấy cuối cùng đưa tới sự thống nhất với Chân Thần. Thầy nhấn mạnh sự viên mãn này chỉ thật sự được hoàn tất vào lần điểm đạo thứ tư, Cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ, khi phương diện một bắt đầu chi phối hai phương diện còn lại; còn ở lần điểm đạo thứ ba thì phương diện một đã đi vào tâm thức nhưng chưa thống trị. Theo Thầy, đây là một phân biệt rất quan trọng: lần điểm đạo thứ ba mở ra nhận biết về Ý Chí, còn lần điểm đạo thứ tư mới đánh dấu sự trội vượt của Ý Chí.

Sự tan rã của thể nguyên nhân và số phận của linh hồn

Chân sư DK nói "sự sống linh hồn như đã được hiểu từ trước" sẽ mờ dần và thể nguyên nhân biến mất; Thầy MDR giải thích đó là linh hồn trong tấm màn của thể nguyên nhân chứ không phải nguyên khí linh hồn phổ quát bị tiêu diệt. Thầy nhận xét tổng số ký ức, phẩm tính và thành quả được hấp thu vào Chân Thần, nhưng thêm một lưu ý chuyên môn rằng trước hết chúng đi vào các nguyên tử trường tồn của Tam Nguyên Tinh Thần rồi mới rốt ráo được hấp thu vào Chân Thần. Thầy liên hệ điều này với câu "Ta và Cha Ta là một", hiểu theo nghĩa năng lượng, và gợi ý đây là một loại tâm thức mà hiện nay chúng ta chưa thể thực sự hình dung.

Biến đổi của thể cảm dục và thân xác sau lần điểm đạo thứ tư

Thầy MDR đặc biệt chú ý đến câu Chân sư DK nói thể cảm dục cũng biến mất trong cùng tiến trình từ bỏ lớn lao ấy, còn thân xác chỉ còn tồn tại nếu Chân Thần cần dùng. Thầy diễn giải rằng từ đây

không còn ham muốn ích kỷ hay cá nhân nữa; "tình thương" thay thế thể cảm dục, còn màn huyễn ảnh của cõi cảm dục không còn tác động lên điểm đạo đồ như trước. Thầy MDR nhận xét phàm ngã có thể không hoàn toàn biến mất ngay ở lần điểm đạo thứ tư, mà có thể được giữ lại một số phương diện hoặc được tái cấu tạo thành một Mayavirupa; Thầy lấy ví dụ Chân sư DK dường như đã giữ một thể xác tự nhiên rất già, không phải Mayavirupa, trong thời kỳ Bà Blavatsky biết Ngài tại Tây Tạng.

Cấu trúc hiện thể còn lại sau sự từ bỏ lớn lao

Theo Thầy MDR, từ góc độ hình tướng, sau lần điểm đạo thứ tư còn lại Chân Thần, khối cầu của Tam Nguyên Tinh Thần và thể dĩ thái trên cõi hồng trần, đôi khi được gọi là "thể lửa". Thầy nhắc rằng khối cầu Tam Nguyên Tinh Thần chỉ thật sự là một khối cầu khi ba hiện thể của Tam Nguyên Tinh Thần được phối hợp, và Thầy lưu ý hiện thể Bồ đề chỉ thực sự được phối hợp sau lần điểm đạo thứ ba. Thầy cũng nhắc lời dạy trong Luận về Lửa Vũ Trụ rằng những cõi ta gọi là vô tướng cũng chỉ tương đối vô tướng vì toàn bộ bảy cõi của chúng ta chỉ là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ; Thầy còn nhận xét mang tính riêng rằng mọi tồn tại không phải Tuyệt Đối đều vẫn là hình tướng.

Chuyển trọng tâm tâm thức từ Bác Ái sang Ý Chí

Thầy MDR giải thích rằng khi đạt đến giai đoạn này, trung tâm tâm thức chuyển sang bản chất Ý Chí thay vì bản chất Bác Ái; tối thiểu điều đó hàm ý trọng tâm nằm trên cõi atma. Tuy vậy, Thầy lưu ý chúng ta đang sống trong một hệ mặt trời Bác Ái – Minh Triết nên ở góc nhìn cao hơn, Bác Ái vẫn bao trùm, nhưng trong hệ thống năng lượng cá nhân thì điểm tập trung chuyển sang Ý Chí. Hoạt động và Bác Ái vẫn giữ nguyên, song sự chú ý của điểm đạo đồ quy tụ vào phương diện Ý Chí của thiên tính.

Lời trích cổ thư về bảy cung và các mục tiêu của điểm đạo đồ

Thầy MDR dừng khá lâu ở đoạn trích cổ thư thuộc văn khố của các chân sư, trước hết với câu "bảo tồn các giá trị là nhiệm vụ của điểm đạo đồ cung một". Thầy nhận xét có thể hiểu đây là việc bảo tồn nguyên mẫu thiêng liêng dự định bởi Thiên Ý, rồi phân biệt kỹ giữa Thiên Cơ và Thiên Ý: Thiên Ý cư trú trên các cõi phụ một và hai của cõi hồng trần vũ trụ, còn Thiên Cơ bắt đầu được định thức ở các thế giới Brahma và được các vị gìn giữ Thiên Cơ trên cõi atma triển khai xuống năm cõi phụ thấp hơn. Đây là một trong những bình luận riêng của Thầy nhằm làm rõ mối liên hệ giữa cung một, nguyên mẫu và công việc của Thánh Đoàn.

Cung hai, tính tích cực và "chất lượng của tầm nhìn ẩn kín"

Với câu "đạt được tính tích cực là mục tiêu của điểm đạo đồ cung hai", Thầy MDR giải nghĩa "tích cực" không phải thô bạo mà là nhạy bén nhưng không bị sự nhạy bén chế ngự. Thầy dùng Đức Christ làm ví dụ về sự điềm tĩnh vĩnh viễn, không bị hoàn cảnh tối tăm hay chán nản làm lệch khỏi nguyên mẫu thiêng liêng và con đường thực hiện nó. Thầy MDR lưu ý cung hai liên hệ đặc biệt với "phẩm tính của tầm nhìn ẩn kín" trong Tâm Lý Học Nội Môn, nghĩa là luôn thấy được lối đi xuyên qua nghịch cảnh trong ánh sáng.

Cung ba, lối đi "từ đây đến kia" và ý chí tiến hoá

Thầy MDR giải thích câu "người hoạt động trên cung ba phải đạt tới con đường từ đây đến kia" như một công việc về chuyển động trong không gian, mở rộng, chiến lược và phương pháp. Thầy liên kết cung ba với Ý Chí-tiến hoá, tức động lực giáo dục và phối hợp tri thức; đồng thời so sánh vai trò giáo dục của cung hai, cung ba và cung năm: cung năm nắm sự kiện, cung ba đặt sự kiện vào mạng lưới liên hệ rộng hơn, còn cung hai đưa lên minh triết và cái biết bền vững. Thầy nhận xét "tri thức

thì thoáng qua, còn minh triết thì vĩnh cửu", như một cách tóm gọn khác biệt giữa các trình độ trí tuệ.

Cung bốn, xung đột đúng chỗ và sự tiếp cận Ý Chí

Với câu "điểm đạo đồ cung bốn đi đến phương diện Ý Chí khi xung đột bước vào đúng chỗ của nó", Thầy MDR nhấn mạnh thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư phải chờ đợi xung đột trên suốt đường đi. Theo Thầy, điều quan trọng không phải loại bỏ xung đột mà là không để xung đột làm mất năng lực, phán đoán và sự sử dụng đúng đắn các khả năng của mình. Thầy coi toàn bộ các phát biểu về bốn cung đầu như những mô tả khác nhau về mối quan hệ giữa điểm đạo đồ với phương diện Ý Chí: dùng Ý Chí đúng thì một hình thức Ý Chí cao hơn mới đáp ứng.

Cung sáu, cung năm và cung bảy trong công trình hoàn tất dưới đất

Đến đoạn "cung của tầm nhìn và của sự áp dụng", Thầy MDR suy luận đây là một cách nêu cung sáu trước rồi cung năm sau. Thầy nói cung sáu cho tầm nhìn trực tiếp và khơi dậy ý chí đi theo tầm nhìn đó; cung năm là cung của sự áp dụng, có năng lực "hàn gắn" tình thương của Thượng đế, tình thương của con người và mọi sự sống đang thở vào một mục đích nền tảng duy nhất, và Thầy liên hệ việc "hàn" này với Vulcan cũng như với câu "ba trí hợp nhất". Cuối cùng cung bảy là cung đem mọi nguồn lực vào sự hoàn tất dưới đất, vì nó cân bằng Ý Chí, Bác Ái và hoạt động nên thực tiễn và đầy giải pháp.

Sự khó hiểu của ngôn ngữ cổ và phương pháp nghiền ngẫm

Thầy MDR nhận xét Chân sư DK thú nhận chính Ngài cũng gặp khó khăn khi chuyển dịch những ý niệm trừu tượng, cổ xưa và đầy biểu tượng sang ngôn ngữ hiện đại; vì vậy việc người học thấy khó hiểu là điều tự nhiên. Thầy đề xuất rằng nếu ở lại đủ lâu với một đoạn khó, suy tư và nghiền ngẫm nó đủ lâu, "ý nghĩa hoặc đủ ý nghĩa" sẽ dần đi qua. Đây là một ghi chú phương pháp luận quan trọng của Thầy: không nên bỏ qua vì khó, mà phải ở lại với bản văn cho tới khi một tầng hiểu biết đủ dùng xuất hiện.

Ba vòng tròn: nhân loại, Thánh Đoàn và Shamballa

Từ đoạn Chân sư DK nói con người đáp ứng trong vòng tròn nhân loại nằm trong vòng tròn lớn hơn là Thánh Đoàn, Thầy MDR giải thích antahkarana giúp ta tiếp cận được các năng lực của Thánh Đoàn, vốn bình thường chưa khả dụng. Khi antahkarana đã được neo vững dù chỉ còn là một cấu trúc mong manh, đệ tử bắt đầu cảm được vòng tròn lớn hơn nữa là Shamballa, "Nơi Bí Mật" nơi Ý Chí của Thượng Đế được hình thành cho hiện tại trước mắt và cho tương lai dài hạn. Thầy lưu ý chúng ta chưa thật sự hữu thức về Shamballa, nhưng tầm nhìn ấy ló ra khi tâm thức bắt đầu bao gồm khối cầu của Thánh Đoàn; theo Thầy, tiến trình này chỉ thực sự bắt đầu nghiêm túc sau lần điểm đạo thứ ba, còn trước đó chủ yếu là chuẩn bị.

Kỹ thuật phóng chiếu theo cung và điều kiện phải biết cung của mình

Bước sang phần "Ray One... Will or Power", Thầy MDR nói rõ đây là phần nói về các Quyền năng từ dùng trong giai đoạn phóng chiếu. Thầy lưu ý Chân sư DK yêu cầu người xây cầu phải biết ít nhất cung linh hồn và cung phàm ngã của mình, còn cung chân thần thì không thể "xác chứng" trước lần điểm đạo thứ ba, chỉ có thể giả định. Theo Thầy, việc phóng chiếu không phải do cung phàm ngã riêng lẻ mà do sức mạnh dung hợp của cung linh hồn và cung phàm ngã; còn năng lượng Chân Thần chỉ được gợi lên như một dòng tuôn đổ xuống, chứ không phải bản thân hành vi phóng chiếu.

Kỹ thuật cung một: trung tâm bất động, hứng khởi và Định luật Tổng Hợp

Thầy MDR nhấn mạnh phẩm tính nền tảng của cung một là tính năng động, lực đẩy nguyên sơ, nhưng kỹ thuật của nó "không bao giờ rời khỏi trung tâm mà từ trung tâm ấy hoạt động một cách năng động". Thầy liên hệ điều này với biểu tượng mặt trời của chân sư và với ba dấu hiệu hoàng đạo là Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết, trong đó Sư Tử biểu trưng rõ nhất cho điểm trung tâm bất động với công thức "Ta là Cái Đó". Theo Thầy, từ thích hợp nhất cho phương thức làm việc của cung một là "cảm hứng": phương diện Cha gợi đáp ứng từ vật chất bằng cách vẫn bất lay chuyển là chính nó; ở đây công việc diễn ra không bởi Định luật Hấp Dẫn như cung hai mà bởi Định luật Tổng Hợp, bằng một mệnh lệnh của Ý Chí đặt trên mục đích và chương trình rõ ràng.

"Phàm ngã cung một" và vấn đề hiểu từ ngữ của Chân sư DK

Thầy MDR dừng lại ở câu "phàm ngã cung một phải xác định mình là phương diện nào của một cung nhất định", vì cách dùng chữ ở đây khác mong đợi thông thường. Thầy suy luận Chân sư DK có thể đang nói đến phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, hay "phàm ngã của Chân Thần", chứ không phải phàm ngã chưa được biến đổi; ngoài ra cũng có thể Ngài đang ám chỉ các cung phụ, vì cung linh hồn là một cung phụ của cung chân thần và cung phàm ngã lại là một cung phụ của cung linh hồn. Thầy nhấn mạnh đây là một câu khó, cần gạch chân và suy đi nghĩ lại, vì nó liên quan trực tiếp tới kỹ thuật phóng chiếu.

"Bóng và phản chiếu" là tác nhân của sự phóng chiếu

Thầy MDR nhấn mạnh một câu quan trọng của Chân sư DK: hành vi phóng chiếu là công việc của "bóng và phản chiếu", chứ không phải của Chân Thần trực tiếp. Theo Thầy, "bóng và phản chiếu" ở đây là linh hồn và phàm ngã, hay phàm ngã đã hấp thu được một lượng đáng kể năng lượng linh hồn. Đây là một phân biệt rất quan trọng trong thực hành, vì nếu hiểu sai sẽ tưởng việc xây cầu do Chân Thần trực tiếp làm, trong khi thật ra tác nhân trước mắt là linh hồn-phàm ngã đã dung hợp.

Cổ Luận về "không còn bóng" và những cách đếm 9, 12, 3, 2

Thầy MDR suy tư rất dài về đoạn Cổ Luận: "Khi không còn bóng... không còn phản chiếu... chỉ còn Đấng đứng đó với đôi mắt hướng dẫn sự sống và hình tướng". Thầy thử nhiều cách giải thích: "nước" có thể là cõi cảm dục nhưng cũng có thể là thể nguyên nhân như sự phản chiếu của Chân Thần hay Tam Nguyên Tinh Thần; "ba của bản ngã" có thể là Hoa Sen Chân Ngã; "ba cao hơn hạ xuống" có thể là Chân Thần hoặc Tam Nguyên Tinh Thần; và toàn bộ cấu trúc có thể được đếm thành 9 hay 12 tùy cách gom các bộ ba. Thầy MDR lưu ý chính việc suy nghĩ linh hoạt quanh các cách đếm này giúp ta dần hiểu tiến trình: phàm ngã tam phân được hợp nhất, bộ ba linh hồn trong thể nguyên nhân bị loại bỏ ở lần điểm đạo thứ tư, rồi Tam Nguyên Tinh Thần và Chân Thần trở thành thực tại điều hành.

Linh hồn chi phối phàm ngã và sự đơn giản hoá của hệ thống cung

Khi Chân sư DK nói "khi cung của linh hồn chi phối cung của phàm ngã thì Bản Ngã trở thành tác nhân hành động", Thầy MDR nói giờ Ngài đã làm rõ "self" ở đây quả thực là linh hồn. Thầy giải thích khi ấy các cung của ba hiện thể riêng biệt không còn hoạt động như các khác biệt nhỏ nữa, mà chỉ còn lưỡng nguyên căn bản là linh hồn và phàm ngã; đây cũng giống cách trong chiêm tinh nội môn ta thường chỉ được cho biết cung linh hồn và cung phàm ngã của các hành tinh, chứ không phải các phân biệt nhỏ hơn của thể trí, thể cảm dục và thể xác. Thầy lưu ý về lâu dài, chính Tam Nguyên Tinh Thần thay thế chức năng của linh hồn trong thể nguyên nhân, còn phàm ngã trở thành phương tiện được Tam Nguyên Tinh Thần hoặc ngay cả Chân Thần thấm nhuần.

Sự chuyển tiếp từ linh hồn trong thể nguyên nhân sang Tam Nguyên Tinh Thần

Thầy MDR đưa ra nhận xét cá nhân rằng theo một nghĩa nào đó Tam Nguyên Tinh Thần mới là "bản ngã thật" hay "linh hồn thật", và khi tấm màn của linh hồn bị phá huỷ ở lần điểm đạo thứ tư thì Tam Nguyên Tinh Thần thay thế cho bộ ba của linh hồn trong Hoa Sen Chân Ngã. Đồng thời có hai chuyển động song song: một phần của cái từng được gọi là linh hồn đi lên vào Tam Nguyên Tinh Thần, trong khi phần khác cố ý đi xuống phú linh phàm ngã để tạo ra phàm ngã được linh hồn thấm nhuần có thể biểu hiện phẩm chất linh hồn trong sinh hoạt hằng ngày. Sau lần điểm đạo thứ tư, theo Thầy, hiện thể thấp mới có thể được tạo từ các nguyên tử trường tồn của Tam Nguyên Tinh Thần đã hấp thu toàn bộ phẩm chất và quyền năng của linh hồn trong Hoa Sen Chân Ngã.

Bốn giai đoạn của kỹ thuật phóng chiếu

Thầy MDR tóm lại kỹ thuật phóng chiếu gồm bốn bước. Thứ nhất là giai đoạn chuẩn bị, trong đó tâm thức tập trung vào cung linh hồn; Thầy đề xuất thực hành nhóm rằng nếu ai chưa biết cung linh hồn thì tạm dùng cung hai. Thứ hai là một khoảng xen giữa, trong đó tác nhân phóng chiếu ý thức mạnh mẽ về điểm tập trung nhất tâm và sản phẩm đã hoàn tất của quá trình hình dung; thứ ba là hoạt động tập trung của Ý Chí, dùng sự tưởng tượng sáng tạo để phóng một đường ánh sáng hay chất liệu sống động từ đơn vị hạ trí hướng về Tam Nguyên Tinh Thần; thứ tư là giữ sợi dây ấy như được nhuộm bởi hai phẩm tính cung và ổn định nó trong ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần chứ không phải ánh sáng của linh hồn.

Vai trò của đơn vị hạ trí, sự hình dung sáng tạo và màu sắc của cây cầu

Thầy MDR lưu ý đơn vị hạ trí trên cõi phụ bốn của cõi trí là "bệ phóng" cho công việc phóng chiếu, và bản thân trí lúc này không còn thụ động như trong giai đoạn xưa "giữ trí yên trong ánh sáng" mà trở thành tác nhân giữ và phóng tích cực. Thầy đề xuất thực hành thường hình dung một đường ánh sáng trắng, dù cũng thừa nhận có thể nghĩ tới màu của cung linh hồn; Thầy còn tự đặt câu hỏi liệu màu kép của hai cung đã được xây trong quá trình hình dung trước đó hay chỉ được làm sống động ở lúc phóng chiếu. Theo Thầy, đây là chỗ vẫn cần làm sáng tỏ thêm, cho thấy Thầy không che giấu những điểm bản thân còn đang tiếp tục khảo sát.

Hiệu quả ba mặt của Quyền năng từ

Thầy MDR giải thích khi đệ tử đã đạt đủ ổn định và phát ra Quyền năng từ đúng cách, nó tạo ra ba tác động. Thứ nhất, nó giữ cho kênh đón ánh sáng giáng xuống từ Tam Nguyên Tinh Thần luôn thông suốt, không bị chướng ngại; thứ hai, qua hoạt động rung động của nó, nó chạm tới trung tâm quyền năng là Tam Nguyên Tinh Thần đang tạm thời tập trung trong nguyên tử trường tồn manas và gợi ra một sợi sáng tam nguyên đi xuống đáp lại; thứ ba, nó tạo rung động khắp antahkarana và lần lượt gợi đáp ứng từ Cây cầu vồng do các đệ tử khác xây, nhờ đó thúc đẩy việc kiến tạo antahkarana chủng tộc. Thầy nhận xét đây là một phần cực kỳ kỹ thuật, cần được xem đi xem lại nhiều lần và ghi chép theo trật tự nghiêm ngặt.

Biểu tượng "trên-dưới" chỉ là phương tiện sư phạm

Kết đoạn, Thầy MDR lưu ý Chân sư DK nói rõ Ngài đang nói bằng biểu tượng, vì thật ra không có trên-dưới, cao-thấp hay các hành động tách biệt như khoa huyền bí mô tả. Thầy nhận xét đây là "sự thật của vấn đề", nhưng dầu không phải thực tại tối hậu, các biểu tượng ấy vẫn rất hữu ích về mặt phương pháp, vì tâm thức trí tuệ của đệ tử cần những sơ đồ ấy để đi tới thực tại. Nói cách khác, biểu tượng không hoàn toàn "thật" theo nghĩa tuyệt đối, nhưng là những dụng cụ huấn luyện cần thiết để cuối cùng chạm đến điều thật.

Tính chất chuẩn bị của giáo huấn về antahkarana và điểm đạo

Chân sư DK nói toàn bộ phần trình bày này chỉ là sự phác họa bằng ngôn ngữ nhân loại về một tiến trình chuẩn bị, vốn giúp người chí nguyện tạo được sự thấu hiểu cần thiết để một ngày nào đó có thể tiến đến điểm đạo. Thầy MDR nhấn mạnh điều này chủ yếu liên quan đến lần điểm đạo thứ ba trở lên, chứ không phải các điểm đạo ngưỡng cửa, và Thầy lưu ý rằng những ai tự cho mình đã đạt "đệ tam điểm đạo" nên đọc kỹ lời của Chân sư DK vì con đường này khó hơn, xa hơn và vi tế hơn nhiều so với tưởng tượng. Thầy cũng nhận xét giáo huấn về antahkarana không chỉ nhắm tới lần điểm đạo thứ ba mà thực sự đưa người học tiến xa hơn, sang cả lần điểm đạo thứ tư, thứ năm, và còn gợi mở đến các mức cao hơn.

Ba đại khai triển của tâm thức

Phần trọng tâm của đoạn này là bản chất của điểm đạo được quy về ba đại khai triển của tâm thức. Khai triển thứ nhất là sự mở rộng tâm thức của phàm ngã thánh hiến vào tâm thức linh hồn, hoàn tất trọn vẹn ở lần điểm đạo thứ ba, khi tâm thức thực sự tập trung trong thể nguyên nhân. Khai triển thứ hai là sự mở rộng của tâm thức đã được dung hợp giữa linh hồn và phàm ngã vào Tam Nguyên Tinh Thần, hoàn tất ở lần điểm đạo thứ năm; Thầy MDR đặc biệt xem đây là một chỉ dẫn rất quý vì nó xác nhận tâm thức triadal hoàn toàn chỉ thành tựu ở điểm đạo bậc năm. Khai triển thứ ba là sự mở rộng mà các chân sư đang hướng tới, hoàn tất ở lần điểm đạo thứ bảy; Thầy MDR suy luận rằng ở đây xuất hiện tâm thức Chân Thần trọn vẹn, thậm chí có thể còn hàm ý vượt thoát khỏi cả vận cụ chân thần để vươn lên cấp logoic như một tinh chất đã được giải phóng trong tiến trình thuật luyện kim.

Nhịp điệu 3-5-7 của tiến trình điểm đạo

Thầy MDR gom các điểm đạo thành ba cụm: điểm đạo thứ nhất và thứ hai dẫn tới thứ ba, thứ ba và thứ tư dẫn tới thứ năm, thứ năm và thứ sáu dẫn tới thứ bảy. Thầy lưu ý điểm hoàn tất luôn rơi vào các số lẻ 3, 5, 7, và xem đây là một chi tiết đáng chú ý về cấu trúc huyền bí của sự khai triển tâm thức. Theo Thầy, đây là cái nhìn tổng quan rất quan trọng vì nó giúp người học không bị sa vào từng bậc riêng lẻ mà thấy được toàn bộ cung đường tiến hóa của tâm thức.

Vì sao giáo huấn về antahkarana được công bố công khai

Chân sư DK nói rằng ngày nay môn sinh đã tiến bộ nhiều trong việc kiểm soát phàm ngã, và số lượng đệ tử trên thế giới đủ lớn đến mức trọng tâm của Thánh đoàn hiện hướng vào các trạng thái tâm thức sau lần điểm đạo thứ ba. Từ đó, việc công bố giáo huấn về antahkarana cho công chúng trở thành điều hợp thời. Thầy MDR nhận xét đây là một "gợi ý lớn", vì nó xác nhận tài liệu này là giáo huấn cao cấp, không dừng ở việc hòa nhập linh hồn-phàm ngã mà còn phục vụ các giai đoạn sau, dù thông tin về điểm đạo thứ sáu nhiều hơn thứ bảy, và về thứ tám, thứ chín thì rất ít nhưng vẫn được nhắc tới.

Từ hiểu biết lý thuyết đến thực hành thực sự

Chân sư DK nhấn mạnh rằng nắm được sơ đồ tiến trình chỉ là nền tảng, còn thành công lại tùy ở việc có thật sự đi theo tiến trình ấy hay không. Thầy MDR xem đây là điểm trách nhiệm cá nhân bắt đầu xuất hiện: không phải chỉ đọc và hiểu, mà phải chịu khó thực hành đúng chỉ dẫn. Thầy cũng nhận xét toàn bộ tài liệu này cần được học đi học lại trong nhiều năm, vì chỉ nhờ tái khảo sát liên tục tiến trình tuần tự mà người học mới dần vượt khỏi lối tiếp cận quá tuần tự, quá cụ thể, để đạt đến một sự vận hành lưu loát hơn.

Điều kiện nội tâm để xây dựng antahkarana

Việc xây dựng antahkarana đòi hỏi sống chắc chắn hơn trong Thế giới của ý nghĩa, biết cung linh hồn và cung phàm ngã của mình, đồng thời có khả năng tập trung trong tâm thức dung hợp giữa linh hồn và phàm ngã. Từ điểm đó, người hành thiền phải giữ trí vững trong ánh sáng và phát ra Quyền năng từ để đưa sợi chỉ ánh sáng đã tạo tiến lên phía Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy MDR lưu ý đây là một đòi hỏi rất thực tế và khó, vì nó giả định đã có một mức dung hợp đáng kể giữa linh hồn và phàm ngã, chứ không còn là sự thực hành sơ cơ.

Những băn khoăn kỹ thuật của Thầy MDR về sự hình dung

Thầy MDR tự chất vấn về chi tiết chính xác của tiến trình hình dung khi xây dựng antahkarana. Thầy cho rằng công việc này chắc chắn liên quan đến việc hình dung các tương quan Bồ đề trong trường lý trí thuần túy, đồng thời hiểu "hồ năng lượng được giữ lại" phát sinh từ phàm ngã bên dưới, từ các năng lượng cánh hoa chân ngã và từ ngọc như ý trong hoa sen. Điều Thầy còn đặt câu hỏi là: trong giai đoạn hình dung, có nên tạo ngay cây cầu vồng hai màu nối tới nguyên tử trường tồn manas hay phải chờ tới giai đoạn phóng chiếu mới phóng xuất song tuyến năng lượng ấy; Thầy đề xuất tiếp tục theo dõi để tự làm sáng tỏ điểm này.

Chiêm ngưỡng phản tỉnh như một hình thức tham thiền cao cấp

Tiêu đề "Outline for Reflective Contemplation on Constructing the Antahkarana" cho thấy đây không chỉ là tham thiền thông thường mà là một dạng chiêm ngưỡng phản tỉnh ở trình độ cao. Thầy MDR nhận xét chữ "chiêm ngưỡng" cho thấy giai đoạn Libra của công việc và ngụ ý rằng phải có sự dung hợp đáng kể giữa linh hồn và phàm ngã, cùng với sự vượt qua sâu sắc nhị nguyên chủ thể-khách thể, thì người học mới có thể bước vào công việc này. Theo Thầy, đây là dấu hiệu rõ ràng rằng giáo huấn này dành cho môn sinh tiến bộ chứ không phải người mới bắt đầu.

Công việc này là xử lý năng lượng chứ không phải lực

Chân sư DK dặn rằng việc xây dựng antahkarana liên quan đến xử lý năng lượng, và học viên cần suy gẫm kỹ sự khác nhau giữa năng lượng và lực. Thầy MDR giải thích rằng ở đây không chủ yếu làm việc với các lực của phàm ngã mà với các năng lượng của linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy xem đây là một phân biệt rất quan trọng, vì nếu không giữ được lập trường quan sát tỉnh táo, người học rất dễ bị cuốn vào một dòng phóng tưởng hỗn loạn thay vì thao tác huyền bí có ý thức.

Vai trò của Sự tưởng tượng sáng tạo, trí tuệ và trực giác

Chân sư DK nói công việc này tùy thuộc vào việc sử dụng Sự tưởng tượng sáng tạo. Thầy MDR nhận xét Sự tưởng tượng sáng tạo là một phương diện thấp của trực giác, và giữa nó với trí có một tác động hỗ tương: trí có thể điều chỉnh, biên tập, hạn chế nội dung của tưởng tượng, còn tưởng tượng lại bón phân cho trí bằng những chất liệu mới. Thầy cũng lưu ý muốn Sự tưởng tượng sáng tạo thực sự hữu ích cho antahkarana thì nội dung của nó phải cộng hưởng với phạm vi Bồ đề; vì thế nó phải được thanh luyện trước, nếu không sẽ chỉ là tưởng tượng hoạt động vô kỷ luật chứ không phải hình dung sáng tạo.

Bước một: Ý định

Giai đoạn Ý định gồm việc đạt được định hướng đúng về phía linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần, có sự hiểu biết trí tuệ rõ ràng về công việc phải làm, rồi tạo ra một vòng-giới-hạn của các năng lượng được tập hợp có ý thức và giữ chúng ở trạng thái nhất tâm. Thầy MDR nhấn mạnh vòng-giới-hạn này được hình dung là vừa được kéo lên từ bên dưới vừa được rút xuống từ linh hồn, với sự tham gia của mười hai cánh hoa và ngọc như ý trong hoa sen để tạo điểm tập trung nhất tâm.

Thầy cũng nhấn mạnh cần có một khoảng suy nghĩ minh bạch về toàn bộ tiến trình và phải bảo tồn điểm căng thẳng này một cách hữu thức, không được để nó tan rã.

Bước hai: Hình dung

Giai đoạn Hình dung dựa trên việc dùng Sự tưởng tượng sáng tạo hay năng lực tạo ảnh, đồng thời đáp ứng với ấn tượng trực giác hay Bồ đề. Trọng tâm của nó là đồng thời chú tâm vào hai năng lượng: năng lượng được giữ tại điểm tập trung nhất tâm trong vòng-giới-hạn đã tạo, và năng lượng tạo ảnh do trí của người kiến tạo khởi động. Thầy MDR nhận xét đây chính là hình dung đích thực vì trí hướng dẫn Sự tưởng tượng sáng tạo theo mục đích và sự căng thẳng của tâm trí; tuy nhiên Thầy vẫn lưu ý mình còn đang khảo sát xem nên hình dung các năng lượng Bồ đề tương đối vô tướng hay xây ngay một cây cầu hai sợi trong giai đoạn này.

Bước ba: Phóng chiếu

Ở giai đoạn Phóng chiếu, người hành thiền phải gọi Ý chí vào theo phương pháp thích hợp với cung linh hồn của mình. Thầy MDR nhắc đến bảy kiểu ý chí: ý chí khởi xướng, hợp nhất, tiến hóa, hòa điệu, hành động, gây nhân, và biểu hiện; nhiều người có thể dùng phương pháp cung hai, tức ý chí hợp nhất. Đồng thời phải bảo tồn ba tuyến tư tưởng: nhận biết về phàm ngã và linh hồn đã hòa trộn, nhận biết điểm tập trung nhất tâm, và nhận biết năng lượng cung trong phương diện ý chí; sau đó mới dùng phương pháp phóng chiếu theo một trong bảy cung và phát ra Quyền năng từ.

Bước bốn: Khẩn Cầu và Gợi Lên

Sau ba bước đầu, linh hồn và phàm ngã đã dung hợp trở thành một thực thể khẩn cầu, và ý định hợp nhất của chúng đã được biểu hiện. Khi ấy xuất hiện sự đáp ứng từ Tam Nguyên Tinh Thần, không phải do phía dưới chủ động điều khiển, mà do sự căng thẳng của phần thấp gợi lên sự chú ý của phần cao. Thầy MDR nhận xét câu này rất sáng rõ: nếu có đủ điểm tập trung nhất tâm, dùng đúng Sự tưởng tượng sáng tạo và có sự thúc đẩy của ý chí, thì sẽ có sự gợi lên triadal; Thầy cũng lưu ý đây là tiến trình phải được lặp đi lặp lại suốt đời, không thể học một lần rồi thôi.

Bước năm: Ổn định hoá

Ổn định hoá được tạo nên bởi việc kiên trì dùng bốn tiến trình trước trong thời gian dài, rồi sau đó bằng việc sử dụng antahkarana một cách có ý thức cho mục đích phụng sự. Thầy MDR nhận xét đây là giai đoạn phần nào "ngoài tầm tay" của phàm ngã, vì nó không thể bị cưỡng ép mà phải được mua bằng nhẫn nại, lặp lại và sự đáp ứng thực tế từ cấp cao hơn. Theo Thầy, mục tiêu khả thi trước mắt của đa số người học là ít nhất đạt đến giai đoạn Gợi Lên, rồi nhờ sử dụng liên tiếp mà dần dần đi tới Ổn định hoá.

Bước sáu: Phục sinh và Thăng thiên

Phục sinh và Thăng thiên là những trạng thái cao của điểm đạo, tương ứng với việc tâm thức vươn lên khỏi các giới hạn của linh hồn và phàm ngã, xét từ góc độ Chân Thần, để đi vào tâm thức của Tam Nguyên Tinh Thần. Chân sư DK nói đây là cấp độ mà tâm thức của các chân sư được tập trung. Thầy MDR xem đây là đích đến của toàn bộ lộ trình sáu bước, và là bằng chứng rằng công trình antahkarana có tầm mức vượt xa sự phát triển đạo đức hay thiền định thông thường.

Sự cần thiết của tái học tập và đồng hóa kỹ thuật

Thầy MDR nhiều lần nhấn mạnh tài liệu này "rất sâu, nặng và kỹ thuật", đòi hỏi phải được đồng hóa chính xác. Thầy tự nhận mình có thể đã làm công việc đồng hóa này tốt hơn trong nhiều năm qua, và nay cảm thấy biết ơn vì buộc phải xem xét lại toàn bộ tiến trình để phương pháp tham

thiền cao cấp này được đưa vào lối thực hành thường nhật của mình. Thầy lưu ý lúc đầu tiến trình sẽ không trôi chảy mà phải được xây từng bước, chậm rãi và cẩn thận; thậm chí một kiếp sống có lẽ chưa đủ để một người khai thác trọn vẹn công dụng của antahkarana.

Giá trị của cách giảng đối thoại và tự rút kết luận

Ở cuối phần bình giảng, Thầy MDR nói lời giảng của mình mang tính hội thoại hơn là văn bản trau chuốt như khi viết sách. Thầy lưu ý nhờ vậy người học có thể thấy được cách Thầy đang suy nghĩ về tiến trình này, rồi từ đó tự đi đến kết luận của riêng mình. Đây cũng là một nhận xét đặc trưng của Thầy: không áp đặt giải thích cuối cùng, mà khuyến khích người học cùng suy luận, kiểm nghiệm và tự xác lập sự thấu hiểu trong công việc xây dựng antahkarana.

[1] As we consider these seven ray techniques with their accompanying Words of Power, you must bear carefully in mind that we are dealing entirely with the Will aspect. [2] This necessitates a **higher process of alignment** and the **evocation of a divine aspect hitherto relatively quiescent**, [3] except in so far as the will finds its reflection in the activity of the sacrifice petals of the egoic lotus, plus its distorted shadow in the mind nature. [4] This consequently posits a fairly high stage of spiritual unfoldment upon the part of the builder of the antahkarana; [5] it means that there are **indications** of it (to say the least) between the mind, the sacrifice petals and the atmic principle. [6] This may be simply the most tenuous thread imaginable, [7] a thousand times finer than a gossamer web, but it must inevitably be present. [8] When, from the angle of the esotericist, this is a tangible fact, you will then have the following direct contact:

[1] Khi xem xét bảy kỹ thuật cung này cùng các Quyền năng từ đi kèm, các bạn phải cẩn thận ghi nhớ rằng chúng ta đang hoàn toàn đề cập đến phương diện Ý chí. [2] Điều này đòi hỏi một **tiến trình chỉnh hợp cao hơn** và sự **gợi lên một phương diện thiêng liêng cho đến nay còn tương đối tĩnh lặng**, **[3]** ngoại trừ trong chừng mực ý chí tìm thấy phản chiếu của nó trong hoạt động của các cánh hoa hi sinh của hoa sen chân ngã, cộng với cái bóng méo mó của nó trong bản chất trí tuệ. [4] Do đó, điều này hàm ý một giai đoạn khá cao của sự khai mở tinh thần nơi người kiến tạo antahkarana; [5] nó có nghĩa là có những **dấu hiệu** của điều đó, ít nhất là như vậy, giữa thể trí, các cánh hoa hi sinh và nguyên khí atma. [6] Đây có thể chỉ là sợi dây mong manh nhất có thể tưởng tượng, [7] mảnh hơn tơ nhện đến ngàn lần, nhưng chắc chắn nó phải hiện diện. [8] Khi, từ góc nhìn của nhà bí truyền học, điều này là một sự kiện hữu hình, bấy giờ các bạn sẽ có sự tiếp xúc trực tiếp sau đây:

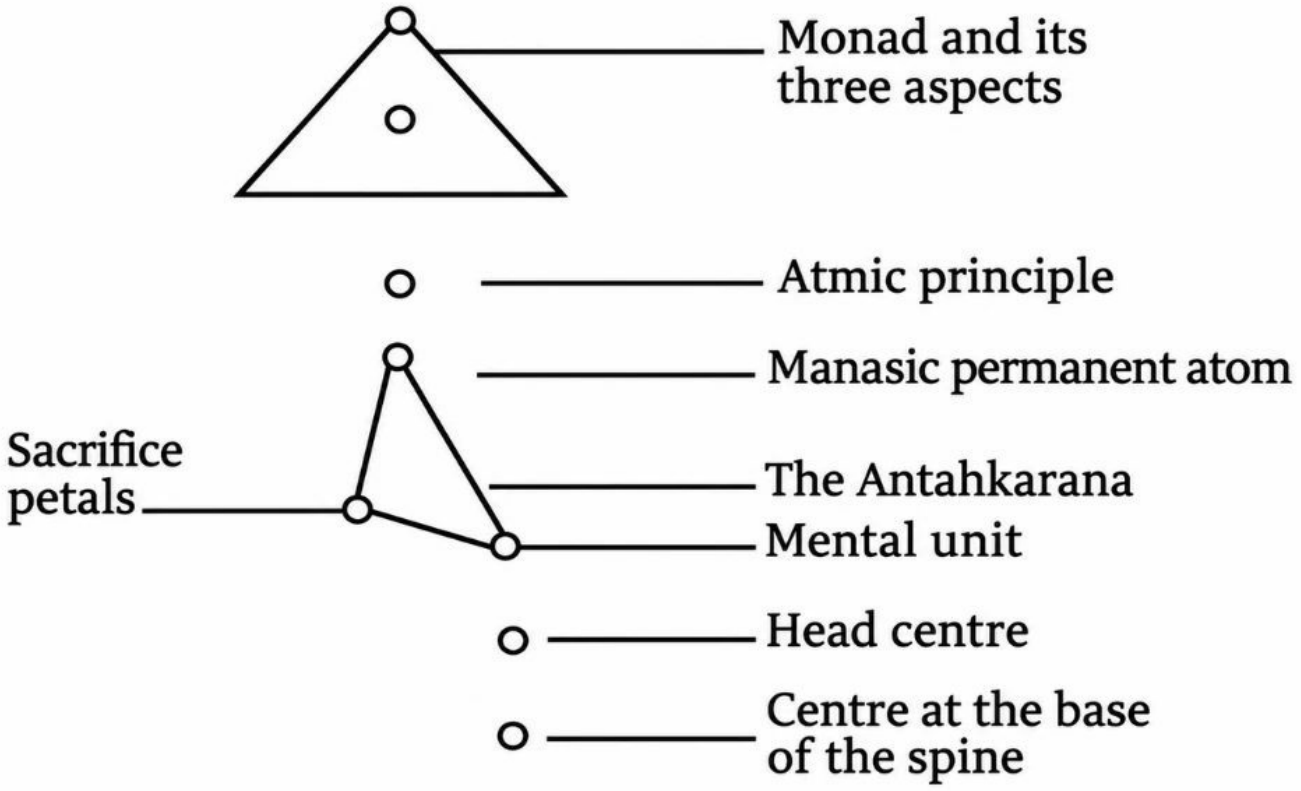

[9] This contact, when completed, marks an entire unit of spiritual work, if I might so word it, bringing the man upon the physical plane into complete alignment; [10] this unity is consummated at the time of the fourth initiation, [11] the Great Renunciation at which time the first aspect begins to dominate the other two.

[9] Khi hoàn tất, sự tiếp xúc này đánh dấu một đơn vị trọn vẹn của công việc tinh thần, nếu tôi có thể diễn đạt như vậy, đưa con người trên cõi hồng trần vào sự chỉnh hợp hoàn toàn; [10] sự hợp nhất này được viên mãn vào thời điểm lần điểm đạo thứ tư, [11] Sự Từ Bỏ Vĩ Đại, lúc đó phương diện thứ nhất bắt đầu chi phối hai phương diện kia.

[12] Then the soul life—as hitherto understood [13] —fades out and the causal body disappears. The sum total of memory, [Page 507] quality and acquirements is then absorbed into the Monad. [14] The words "I and my Father are one" become true. [15] The astral body also vanishes in the same great process of renunciation, and the physical body (as an automatic agent of the vital body is no longer needed, though it persists and serves a purpose when so required by the Monad. [16] From the form aspect, you then have the Monad, the sphere of the Spiritual Triad [17] and the etheric

[12] Khi ấy, đời sống linh hồn — như đã được thấu hiểu cho đến nay [13] — mờ dần và thể nguyên nhân biến mất. Tổng số ký ức, [Trang 507] phẩm tính và những thành đạt khi ấy được hấp thu vào chân thần. [14] Những lời "Tôi và Cha tôi là một" trở thành chân thật. [15] Thể cảm dục cũng tan biến trong cùng tiến trình từ bỏ vĩ đại ấy, và thể xác, với tư cách là tác nhân tự động của thể sinh lực, không còn cần thiết nữa, dù nó vẫn tồn tại và phụng sự một mục đích khi chân thần đòi hỏi như vậy. [16] Từ phương diện hình tướng, bấy giờ các bạn có chân thần, khối cầu của Tam Nguyên Tinh Thần [17] và

body upon the physical plane, [18] I would here remind you that the levels of conscious existence which we regard as formless are only relatively so, because our seven planes are the seven subplanes of the cosmic physical plane. [19] The centre of consciousness is now in the Will nature, [20] when this point of attainment is reached, and is no longer in the love nature. [21] Activity and love are still present in full measure, but the focus of the initiate's attention is in the will aspect of divinity.

thể dĩ thái trên cõi hồng trần. [18] Ở đây tôi muốn nhắc các bạn rằng những cấp độ hiện hữu hữu thức mà chúng ta xem là vô hình tướng chỉ tương đối là như vậy, bởi vì bảy cõi của chúng ta là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ. [19] Khi điểm thành đạt này đạt được, trung tâm tâm thức nay ở trong bản chất Ý chí, [20] và không còn ở trong bản chất bác ái nữa. [21] Hoạt động và bác ái vẫn hiện diện đầy đủ, nhưng trọng tâm chú ý của điểm đạo đồ nằm trong phương diện ý chí của thiên tính.

[22] It has been said in an ancient book belonging to the Masters' Archives that:

[22] Trong một cổ thư thuộc Văn khố của các Chân sư, người ta đã nói rằng:

[23] "The preservation of values is the task of the initiate of the first ray; [24] the attainment of positivity is the goal of the initiate of the second ray. [25] He who works upon the third ray must reach the path from here to there.

[23] "Việc bảo tồn các giá trị là nhiệm vụ của điểm đạo đồ cung một; [24] việc đạt đến tính khẳng định là mục tiêu của điểm đạo đồ cung hai. [25] Người hoạt động trên cung ba phải đi tới con đường từ đây đến đó.

[26] The initiate of the fourth ray **arrives at the will aspect when conflict steps into its rightful place and causes no undue concern.** [27] These four attainments mark the goal for men and sway them all upon the lower point of consciousness. [28] The ray of vision and of application indicates the way direct, evokes the will to follow, and welds the love of God, the love of man and all that breathes into the purpose underlying all, [29] and towards that purpose and its **earthly consummation** the seventh ray gives all it has."

[26] Điểm đạo đồ cung bốn **đạt tới phương diện Ý chí khi xung đột bước vào vị trí đúng đắn của nó và không gây bận tâm quá mức.** **[27]** Bốn thành đạt này đánh dấu mục tiêu cho con người và chi phối tất cả họ tại điểm thấp của tâm thức. [28] Cung của tầm nhìn và của sự ứng dụng chỉ ra con đường trực tiếp, gợi lên ý chí bước theo, và hàn gắn tình thương của Thượng đế, tình thương đối với con người và tất cả những gì đang thở vào trong thiên ý nền tảng của mọi sự, [29] và hướng về thiên ý ấy cùng sự **viên mãn nơi trần thế** của nó, cung bảy trao hiến tất cả những gì nó có."

[30] It has not been easy to put these abstruse ideas, expressed in the most archaic language and symbolism, into modern terms and words. [31] I have but conveyed the general idea—the collaboration of all the seven rays in the

[30] Không dễ gì chuyển những ý tưởng thâm áo này, vốn được diễn đạt bằng ngôn ngữ và biểu tượng cổ xưa nhất, thành những thuật ngữ và lời lẽ hiện đại. [31] Tôi chỉ truyền đạt ý tưởng tổng quát — sự cộng tác của cả bảy cung trong các tiến trình kiến tạo

building processes of Deity and their planned interaction, on a tiny scale, [Page 508] infinitesimal in comparison with the great whole. [32] Man responds within the circle of humanity, enclosed within the greater circle of the Hierarchy, and becomes conscious of this fusion and uses the potencies of both groups of lives, through the medium of the antahkarana. [33] The moment the disciple approaches that point in consciousness and the antahkarana is firmly anchored (even if as yet but a tenuous structure), he becomes aware of the factor of the greater circle which encloses the other two [34] —Shamballa, the Secret Place where the will of God is formulated for the immediate present and for the long range future.

[35] With this vision and suggested preamble let us now ascertain [36] the seven techniques to be employed at the projection stage of the building process.

[37] *Ray One... Will or Power*

[38] To understand the first ray technique, the basic quality of the ray must be grasped. It is dynamic. The point at the centre is the First Ray of Power, and its technique is never to move from the centre but from that point to work dynamically. [39] Perhaps the word that would best express its mode of work is Inspiration. [40] The Father inspires response from the material aspect, or from the Mother if you like that symbolism, but it accomplishes this by remaining immovably itself.

[41] From the point where he is, the Builder (human or divine) [42] works, not by the Law of Attraction, as does the second ray, but by the Law of Synthesis, [43] by a fiat of the will, based on a clearly formulated

của Thượng đế và sự tương tác được hoạch định của chúng, trên một quy mô nhỏ bé, [Trang 508] vi tế vô cùng khi so với đại toàn thể. [32] Con người đáp ứng trong vòng tròn của nhân loại, được bao bọc trong vòng tròn lớn hơn của Thánh Đoàn, và trở nên hữu thức về sự dung hợp này, đồng thời sử dụng các quyền năng của cả hai nhóm sự sống, thông qua phương tiện antahkarana. [33] Ngay khi đệ tử tiến gần đến điểm ấy trong tâm thức và antahkarana được neo vững chắc, dù cho đến nay vẫn chỉ là một cấu trúc mong manh, y trở nên nhận biết yếu tố của vòng tròn lớn hơn bao bọc hai vòng kia [34] — Shamballa, Bí Xứ nơi Ý Chí của Thượng Đế được hình thành cho hiện tại tức thời và cho tương lai lâu dài.

[35] Với tầm nhìn này và lời dẫn nhập gợi ý này, giờ đây chúng ta hãy xác định [36] bảy kỹ thuật cần được sử dụng ở giai đoạn phóng chiếu của tiến trình kiến tạo.

[37] *Cung Một... Ý chí hay Quyền năng*

[38] Để thấu hiểu kỹ thuật cung một, cần nắm bắt phẩm tính căn bản của cung này. Nó năng động. Điểm ở trung tâm là Cung Một của Quyền năng, và kỹ thuật của nó là không bao giờ rời khỏi trung tâm, mà từ điểm ấy hoạt động một cách năng động. [39] Có lẽ từ diễn tả tốt nhất phương thức hoạt động của nó là Cảm hứng. [40] Cha khơi gợi đáp ứng từ phương diện vật chất, hoặc từ Mẹ nếu các bạn thích biểu tượng ấy, nhưng Ngài thực hiện điều này bằng cách vẫn bất lay chuyển là chính Ngài.

[41] Từ điểm nơi mình hiện hữu, Đấng Kiến Tạo, dù là nhân loại hay thiêng liêng, [42] hoạt động không bằng Định luật Hấp dẫn như cung hai, mà bằng Định luật Tổng hợp, [43] bằng một sắc lệnh của ý chí, dựa trên

purpose and programme. [44] You will see, therefore, that the first ray personality has to ascertain (as in fact do all disciples) which aspect he himself is of a particular ray. [45] It is not possible for any disciple who has not taken the third initiation to ascertain his monadic ray, [46] but any disciple building the antahkarana, and who has reached the stage of projection, [47] should know his soul ray and his personality ray, and should remember that their fused or blended potency must perform the act of projection, [48] The energy of the Monad can be evoked, but it results in a down-pouring towards its [Page 509] working agent and it is not an act of projection per se. [49] The act of projection is the work of the "shadow and the reflection." [50] The old Commentary says in this connection, when dealing with the Word of Power for each ray:

một thiên ý và chương trình được hình thành rõ ràng. [44] Do đó, các bạn sẽ thấy rằng phàm ngã cung một phải xác định, như thật ra mọi đệ tử đều phải làm, chính y thuộc phương diện nào của một cung đặc thù. [45] Không một đệ tử nào chưa trải qua lần điểm đạo thứ ba có thể xác định cung chân thần của mình, [46] nhưng bất cứ đệ tử nào đang kiến tạo antahkarana và đã đạt đến giai đoạn phóng chiếu [47] đều phải biết cung linh hồn và cung phàm ngã của mình, và phải nhớ rằng quyền năng đã dung hợp hay hòa trộn của chúng phải thực hiện hành vi phóng chiếu. [48] Năng lượng của chân thần có thể được gợi lên, nhưng nó đưa đến một dòng tuôn đổ xuống tác nhân hoạt động của nó [Trang 509] và không phải chính hành vi phóng chiếu. [49] Hành vi phóng chiếu là công việc của "cái bóng và sự phản chiếu." [50] Cổ Luận nói về điều này, khi đề cập đến Quyền năng từ cho mỗi cung:

[51] "When there is no shadow, for the Sun is clear, and no reflection for the water is no more, [52] then naught remains but the one who stands with eyes directing life and form, [53] The threefold shadow now is one. [54] The three of self exists no more. [55] The higher three descends and all the nine are one. [56] Await the time."

[51] "Khi không còn cái bóng, vì Mặt trời đã trong sáng, và không còn phản chiếu vì nước không còn nữa, [52] bấy giờ chẳng còn gì ngoài Đấng đứng đó với đôi mắt điều khiển sự sống và hình tướng. [53] Cái bóng tam phân nay là một. [54] Ba phần của bản ngã không còn tồn tại. [55] Ba phần cao hạ xuống và cả chín là một. [56] Hãy chờ thời điểm."

[57] When, therefore, the ray of the soul dominates the ray of the personality, then the self becomes the acting agent, aided by the ray of the lower self. [58] The rays of the three vehicles are no longer active, but only the basic duality of soul and personality remains, and there is no lesser differentiation.

[57] Vì vậy, khi cung của linh hồn chi phối cung của phàm ngã, bấy giờ bản ngã trở thành tác nhân hành động, được cung của phàm ngã trợ giúp. [58] Các cung của ba hiện thể không còn hoạt động nữa, mà chỉ còn lại nhị nguyên căn bản của linh hồn và phàm ngã, và không còn biến phân thấp hơn nào.

[59] In considering all these seven rays, I seek to do three things in every case:

[59] Khi xem xét cả bảy cung này, trong mỗi trường hợp tôi tìm cách làm ba điều:

[60] 1. *Give the technique of projection.* This technique falls into four stages:

[61] a. The preparatory stage in which the consciousness becomes focused in the soul ray.

[62] b. An interlude in which the projecting agent realises with intensity the existence of the "point of tension" and the finished product of the visualisation process.

[63] c. A focussed activity of the will, according to the ray, in which a line of light or of living substance is imaginatively and creatively sent out or projected from the mental unit, as far as possible towards the Spiritual Triad, using constantly the creative imagination,

[64] d. This line of light (this strand or bridge) is then pictured as coloured by the two ray qualities, [65] and it is held stably aligned in the light of the Spiritual Triad not the light of the soul. [66] This corresponds to the **much earlier** stage of development in which the mind was held steady in the light. [67] The mind still is held in this manner, but the mind (as the agent of the soul and the [Page 510] personality) is no longer quiescent, but itself becomes an active holding agent.

[68] 2. Indicate briefly the effect of the Word of Power. [69] When adequate stability has been acquired, the disciple utters a Word of Power which serves to carry the light still further on and up. [70] When correctly uttered, this Word produces three effects:

[60] 1. *Đưa ra kỹ thuật phóng chiếu.* Kỹ thuật này gồm bốn giai đoạn:

[61] a. Giai đoạn chuẩn bị, trong đó tâm thức trở nên tập trung vào cung linh hồn.

[62] b. Một khoảng lặng, trong đó tác nhân phóng chiếu chứng nghiệm mãnh liệt sự hiện hữu của "điểm tập trung nhất tâm" và thành quả hoàn tất của tiến trình hình dung.

[63] c. Một hoạt động tập trung của ý chí, tùy theo cung, trong đó một đường ánh sáng hay chất liệu sống được phóng ra hoặc phóng chiếu một cách tưởng tượng và sáng tạo từ đơn vị hạ trí, càng xa càng tốt về phía Tam Nguyên Tinh Thần, bằng cách liên tục sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo,

[64] d. Đường ánh sáng này, tức sợi dây hay cây cầu này, bấy giờ được hình dung như được tô màu bởi hai phẩm tính cung, [65] và nó được giữ chỉnh hợp vững vàng trong ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần chứ không phải ánh sáng của linh hồn. [66] Điều này tương ứng với giai đoạn phát triển **sớm hơn nhiều** , khi thể trí được giữ vững vàng trong ánh sáng. [67] Thể trí vẫn được giữ theo cách ấy, nhưng thể trí, với tư cách là tác nhân của linh hồn và [Trang 510] phàm ngã, không còn tĩnh lặng nữa, mà chính nó trở thành một tác nhân nắm giữ tích cực.

[68] 2. Chỉ ra ngắn gọn hiệu quả của Quyền năng từ. [69] Khi đã đạt được sự ổn định đầy đủ, đệ tử xướng một Quyền năng từ, có tác dụng đưa ánh sáng đi xa hơn nữa và lên cao hơn nữa. [70] Khi được xướng đúng, Linh từ này tạo ra ba hiệu quả:

[71] a. It keeps the channel for the descending light of the Spiritual Triad clear of all impediments.

[71] a. Nó giữ cho kênh dẫn ánh sáng giáng xuống của Tam Nguyên Tinh Thần thông suốt, không bị bất cứ chướng ngại nào cản trở.

[72] b. It reaches (by means of its vibratory activity) the centre of power which we call the Spiritual Triad, focussed temporarily in the manasic permanent atom, [73] and evokes a response in the form of a thread of descending triadal light.

[72] b. Bằng hoạt động rung động của nó, nó chạm tới trung tâm quyền năng mà chúng ta gọi là Tam Nguyên Tinh Thần, tạm thời được tập trung trong nguyên tử trường tồn manas, [73] và gợi lên một đáp ứng dưới hình thức một sợi dây ánh sáng tam nguyên đang giáng xuống.

[74] c. It causes a vibration throughout the antahkarana which in its turn evokes response from the "rainbow bridge" as built by all other disciples. [75] Thus the work of constructing the racial antahkarana is furthered.

[74] c. Nó gây nên một rung động xuyên suốt antahkarana, và đến lượt điều này gợi lên đáp ứng từ "Cây cầu vồng" như đã được tất cả các đệ tử khác kiến tạo. [75] Nhờ vậy, công việc xây dựng antahkarana của nhân loại được thúc đẩy.

[76] I am here doing two things—speaking to you in symbols. There is, literally speaking, no up or down or higher and lower, as you know, nor do any of the separative actions as outlined by the occult sciences exist. [77] Yet the truth has to be thus presented owing to the mind consciousness of the disciple. [78] I have also been giving in human terms [79] the outline of a process which, if adequately followed, will enable you to make real progress in the preparatory understanding required by all who hope some day to take initiation.

[76] Ở đây tôi đang làm hai điều — nói với các bạn bằng biểu tượng. Nói theo nghĩa đen, không có trên hay dưới, cao hay thấp, như các bạn biết, cũng không có bất cứ hành động phân ly nào như các khoa học huyền bí đã phác họa. [77] Tuy nhiên, chân lý phải được trình bày như vậy do tâm thức trí tuệ của đệ tử. [78] Tôi cũng đã trình bày bằng thuật ngữ nhân loại [79] phác thảo của một tiến trình mà nếu được noi theo đầy đủ, sẽ giúp các bạn có tiến bộ thực sự trong sự thấu hiểu chuẩn bị mà tất cả những ai hy vọng một ngày kia được điểm đạo đều cần có.

[80] 3. This brings us to the third point, the nature of initiation. Initiation falls really into three major expansions of consciousness.

[80] 3. Điều này đưa chúng ta đến điểm thứ ba, bản chất của điểm đạo. Điểm đạo thật sự gồm ba sự mở rộng tâm thức chính yếu.

[81] a. The expansion of consciousness of the dedicated personality into that of the soul; this is completely consummated at the third initiation.

[82] b. The expansion of this fused and blended consciousness [Page 511] [83] into that of the Spiritual Triad, completely consummated at the fifth initiation.

[84] c. The expansion of consciousness toward which the Masters are working, which is consummated at the seventh initiation.

[85] Students today have made much progress towards the control of the personality, and the disciples in the world are now so numerous that the hierarchical emphasis is today upon the states of consciousness which follow the third initiation. [86] Hence the giving out to the public of the teaching upon the antahkarana.

[87] You will find below, in tabulated form, the teaching anent the six stages so that you may have a visual picture of the intended process. [88] The following of the process is, of course, another matter and its success is dependent upon more than a theoretical grasp of process. [89] It is dependent upon your ability to live more definitely in the world of meaning than hitherto, upon your knowledge of your soul and personality rays and upon your capacity to focus in your blended consciousness, [90] and from that point—holding the mind steady in the light —utter the Word of Power which will carry your created thread of light [91] forward towards the Spiritual Triad.

[81] a. Sự mở rộng tâm thức của phàm ngã đã tận hiến vào tâm thức của linh hồn; điều này được viên mãn hoàn toàn ở lần điểm đạo thứ ba.

[82] b. Sự mở rộng của tâm thức đã dung hợp và hòa trộn này [Trang 511] [83] vào tâm thức của Tam Nguyên Tinh Thần, được viên mãn hoàn toàn ở lần điểm đạo thứ năm.

[84] c. Sự mở rộng tâm thức mà các Chân sư đang hướng tới trong công việc của Các Ngài, được viên mãn ở lần điểm đạo thứ bảy.

[85] Các đạo sinh ngày nay đã đạt nhiều tiến bộ trong việc kiểm soát phàm ngã, và các đệ tử trên thế gian hiện nay đông đảo đến mức sự nhấn mạnh của Thánh Đoàn ngày nay đặt vào các trạng thái tâm thức theo sau lần điểm đạo thứ ba. [86] Do đó, giáo huấn về antahkarana được đưa ra cho công chúng.

[87] Dưới đây, các bạn sẽ thấy giáo huấn về sáu giai đoạn được trình bày dưới dạng bảng, để các bạn có một hình ảnh trực quan về tiến trình dự định. [88] Dĩ nhiên, việc noi theo tiến trình là một vấn đề khác, và thành công của nó tùy thuộc vào nhiều điều hơn là sự nắm bắt lý thuyết về tiến trình. [89] Nó tùy thuộc vào khả năng của các bạn sống dứt khoát hơn trước trong Thế giới của ý nghĩa, vào sự hiểu biết của các bạn về cung linh hồn và cung phàm ngã của mình, và vào khả năng tập trung trong tâm thức hòa trộn của các bạn, [90] rồi từ điểm ấy — giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng — xướng Quyền năng từ sẽ đưa sợi dây ánh sáng do các bạn tạo ra [91] tiến về phía Tam Nguyên Tinh Thần.

[92] Outline for Reflective Contemplation on Constructing the Antahkarana.

[92] Đề cương cho sự chiêm ngưỡng phản tư về việc kiến tạo antahkarana.

[93] *I. Points to have in mind.*

[93] *I. Những điểm cần ghi nhớ.*

[94] This work of construction concerns the handling of energy. Students should ponder upon the distinction between energy and force.

[94] Công việc kiến tạo này liên quan đến việc xử lý năng lượng. Các đạo sinh nên suy ngẫm về sự phân biệt giữa năng lượng và mãnh lực.

[95] It is dependent upon the use of the creative imagination. [96] Students would do well to reflect upon the relationship of the imagination to the intuition and of both to the mind.

[95] Nó tùy thuộc vào việc sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo. [96] Các đạo sinh nên suy tư về mối quan hệ của sự tưởng tượng với trực giác, và của cả hai với thể trí.

[97] The work of building the antahkarana must be done **with as much conscious understanding as possible.** [Page 512]

[97] Công việc kiến tạo antahkarana phải được thực hiện **với sự thấu hiểu hữu thức nhiều nhất có thể.** [Trang 512]

[98] II. The six steps or methods of building the Antahkarana.

[98] II. Sáu bước hay phương pháp kiến tạo antahkarana.

[99] 1. Intention

[99] 1. Ý định

[100] a. The achieving of right orientation

[100] a. Đạt được định hướng đúng

[101] Towards the soul

[101] Hướng về linh hồn

[102] Towards the Spiritual Triad

[102] Hướng về Tam Nguyên Tinh Thần

[103] b. A mental understanding of the work to be done is necessary.

[103] b. Sự thấu hiểu trí tuệ về công việc cần làm là cần thiết.

[104] c. A ring-pass-not of consciously gathered energies must be created and held in a state of tension,

[104] c. Một vòng-giới-hạn gồm các năng lượng được quy tụ một cách hữu thức phải được tạo ra và giữ trong trạng thái tập trung nhất tâm,

[105] d. A period of clear thinking anent this process of Intention must be attempted.

[105] d. Cần cố gắng có một giai đoạn tư duy sáng rõ về tiến trình Ý định này.

[106] e. Then follows the preservation of a point of tension

[106] e. Sau đó là việc duy trì một điểm tập trung nhất tâm

[107] 2. Visualization.

[107] 2. Sự hình dung.

[108] a. The use of the creative imagination or the picture-making faculty.

[108] a. Sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo hay năng lực tạo hình ảnh.

[109] b. Response to intuitional or buddhic impression.

[109] b. Đáp ứng với ấn tượng trực giác hay Bồ đề.

[110] c. Preoccupation with two energies:

[110] c. Chú tâm vào hai năng lượng:

[111] The energy held at a point of tension within the previously created ring-pass-not.

[111] Năng lượng được giữ tại một điểm tập trung nhất tâm bên trong vòng-giới-hạn đã được tạo ra trước đó.

[112] The active picture-forming energy brought into action by the mind of the builder.

[112] Năng lượng tạo hình ảnh tích cực được thể trí của người kiến tạo đưa vào hoạt động.

[113] 3. Projection.

[113] 3. Sự phóng chiếu.

[114] a. The calling in of the will through the method appropriate to the Ray of the disciple, the soul ray.

[114] a. Kêu gọi ý chí đi vào bằng phương pháp thích hợp với Cung của đệ tử, tức cung linh hồn.

[115] a. The simultaneous preservation of three lines of thought:

[115] a. Duy trì đồng thời ba dòng tư tưởng:

[116] Awareness of the blended personality and soul.

[116] Nhận biết về phàm ngã và linh hồn đã hòa trộn.

[117] Awareness of the point of focussed tension.

[117] Nhận biết về điểm tập trung nhất tâm đã được tập trung.

[118] Awareness of the Ray energy in its will aspect.

[118] Nhận biết về năng lượng Cung trong phương diện ý chí của nó.

[119] c. The use of one or other of the seven Ray methods of projection, according to the Ray of the disciple.

[119] c. Sử dụng một trong bảy phương pháp phóng chiếu của Cung, tùy theo Cung của đệ tử.

[120] d. The use of a Word of Power.

[120] d. Sử dụng một Quyền năng từ.

[121] 4. Invocation and Evocation.

[121] 4. Khẩn Cầu và Gợi Lên.

[122] a. The blended soul and personality are now invocative, and their united intention is expressed in the previous three stages.

[122] a. Linh hồn và phàm ngã đã hòa trộn nay trở nên có tính khẩn cầu, và ý định hợp nhất của chúng được biểu lộ trong ba giai đoạn trước.

[123] b. Then a response comes from the Spiritual Triad, [124] which that intention, propelled by an act of will from a point of tension has evoked.

[123] b. Bấy giờ một đáp ứng đến từ Tam Nguyên Tinh Thần, [124] do ý định ấy, được thúc đẩy bởi một hành vi ý chí từ một điểm tập trung nhất tâm, đã gợi lên.

[125] 5. Stabilisation.

[125] 5. Sự ổn định.

[126] This is bought about by long patient use of the four [Page 513] previous processes and followed by a conscious use of the antahkarana.

[126] Điều này được đem lại nhờ việc sử dụng bốn tiến trình [Trang 513] trước đó một cách lâu dài và kiên nhẫn, rồi tiếp theo là việc sử dụng antahkarana một cách hữu thức.

[127] 6. Resurrection and Ascension.

[127] 6. Phục sinh và Thăng thiên.

[128] This is the rising up of the consciousness out of soul and personality limitations (from the angle of the monad) and its passing into that of the Spiritual Triad.

[128] Đây là sự vươn lên của tâm thức ra khỏi các giới hạn của linh hồn và phàm ngã, từ góc nhìn của chân thần, và sự chuyển nhập của nó vào tâm thức của Tam Nguyên Tinh Thần.

Commentary

Hello everybody, and this is now daytime as you can see behind me, and I hope the image comes through sufficiently. Well, we are working here in the Rays and initiations and we're working in the second part of the book, and we're dealing with the all-important and the antahkarana section. So we're working already on page 506 coming up to important 507, which I always prefer. So let's go on with what the Tibetan says.

He's been giving us the six stages of building the antahkarana, and he's been talking about where we draw the energy from, and the intensity of the point of tension necessary, and the identicality of the first two stages for all ray types, the first two stages Intention and Visualization, and also he's been talking about the seven array techniques or seven words of power, and I think he's going to get into this now.

[1] As we consider these seven ray techniques with their accompanying Words of Power, you must bear carefully in mind that we are dealing entirely with the Will aspect.

This is the curriculum of the Will. When we attempt to contact the soul on the second and third subplanes of the higher mental plane, we are dealing with the Love aspect. But once we enter the Spiritual Triad, considered as the representative representation of the Monad, then the Will aspect enters, and that's why we must fortify our point of tension on the fourth subplane of the mental plane with the will aspect of the soul, to give it, to generate the

Bình giảng

Xin chào tất cả mọi người, lúc này ở đây là ban ngày như các bạn có thể thấy phía sau tôi, và tôi hy vọng hình ảnh hiện lên đủ rõ. Chúng ta đang làm việc trong sách Các Cung và các cuộc điểm đạo, ở phần thứ hai của sách, và chúng ta đang đề cập đến phần vô cùng quan trọng về antahkarana. Chúng ta đã đến trang 506, sắp sang trang 507 quan trọng, trang mà tôi luôn thích hơn. Chúng ta hãy tiếp tục với những gì Chân sư Tây Tạng nói.

Ngài đã trình bày cho chúng ta sáu giai đoạn xây dựng antahkarana, và Ngài đã nói về nơi chúng ta rút năng lượng, về cường độ cần thiết của điểm tập trung nhất tâm, và về tính đồng nhất của hai giai đoạn đầu đối với mọi loại cung: hai giai đoạn đầu là Chủ Ý và Sự Hình Dung. Ngài cũng đã nói về bảy kỹ thuật cung, hay bảy Quyền năng từ, và tôi nghĩ bây giờ Ngài sẽ đi vào phần này.

[1] Khi xem xét bảy kỹ thuật cung này cùng các Quyền năng từ đi kèm, các bạn phải cẩn thận ghi nhớ rằng chúng ta đang hoàn toàn đề cập đến phương diện Ý chí.

Đây là giáo trình của Ý Chí. Khi chúng ta cố gắng tiếp xúc với linh hồn trên cõi phụ thứ hai và thứ ba của Cõi thượng trí, chúng ta đang đề cập đến phương diện Bác Ái. Nhưng một khi chúng ta bước vào Tam Nguyên Tinh Thần, được xem như sự đại diện của Chân Thần, thì phương diện Ý Chí bước vào; và đó là lý do chúng ta phải củng cố điểm tập trung nhất tâm của mình trên cõi phụ thứ tư của cõi trí bằng phương diện ý chí của linh hồn, để tạo ra quyền năng phóng chiếu mà

projective power we need to reach into the higher levels of our own energy system. So we are dealing entirely with the will aspect to generate the projective power we need to reach into the higher levels of our own energy system.

chúng ta cần nhằm vươn tới các cấp độ cao hơn trong chính hệ thống năng lượng của mình. Vì vậy, chúng ta đang hoàn toàn đề cập đến phương diện ý chí để tạo ra quyền năng phóng chiếu mà chúng ta cần nhằm vươn tới các cấp độ cao hơn trong chính hệ thống năng lượng của mình.

[2] This necessitates a higher process of alignment and the evocation of a divine aspect hitherto relatively quiescent

[2] Điều này đòi hỏi một tiến trình chỉnh hợp cao hơn và sự gợi lên một phương diện thiêng liêng cho đến nay còn tương đối tĩnh lặng,

Divine Aspect, He means here the Will Aspect

Phương diện thiêng liêng, ở đây Ngài muốn nói là phương diện Ý Chí.

[3] except in so far as the will finds its reflection in the activity of the sacrifice petals of the egoic lotus, plus its distorted shadow in the mind nature.

[3] ngoại trừ trong chừng mực ý chí tìm thấy phản chiếu của nó trong hoạt động của các cánh hoa hi sinh của hoa sen chân ngã, cộng với cái bóng méo mó của nó trong bản chất trí tuệ.

There are two areas of reflection for the Will, the sacrifice petals and of the mind

Có hai lĩnh vực phản ảnh của Ý Chí: các cánh hoa hi sinh và thể trí.

[4] This consequently posits a fairly high stage of spiritual unfoldment upon the part of the builder of the antahkarana;

[4] Do đó, điều này hàm ý một giai đoạn khá cao của sự khai mở tinh thần nơi người kiến tạo antahkarana;

Usually this is a usually around the time of the second initiation or when,

Thông thường điều này xảy ra quanh thời điểm lần điểm đạo thứ hai, hoặc khi,

[at least when the second initiation is in sight as it was for so many of DK's disciples with whom he was communicating with in the books DINA I and II]

[ít nhất là khi lần điểm đạo thứ hai đã ở trước mắt như đã xảy ra với rất nhiều đệ tử của Chân sư DK mà Ngài giao tiếp trong các sách Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I và II]

[5] it means that there are indications of it (to say the least) between the mind, the sacrifice petals and the atmic principle.

[5] nó có nghĩa là có những dấu hiệu của điều đó, ít nhất là như vậy, giữa thể trí, các cánh hoa hi sinh và nguyên khí atma.

The word here is indications, and we have to be carrying some indications of the will energy.

Từ ở đây là những dấu hiệu, và chúng ta phải mang trong mình một vài dấu hiệu của năng lượng ý chí.

[6] This may be simply the most tenuous thread imaginable,

[6] Đây có thể chỉ là sợi dây mong manh nhất có thể tưởng tượng,

We don't see those threads, maybe the Tibetan does, I suspect.

Chúng ta không thấy những sợi dây ấy; có lẽ Chân sư Tây Tạng thấy, tôi nghi là vậy.

[7] a thousand times finer than a gossamer web, but it must inevitably be present.

[7] mảnh hơn tơ nhện đến ngàn lần, nhưng chắc chắn nó phải hiện diện.

The connection between these three must be present

Mối liên hệ giữa ba điều này phải hiện diện.

[8] When, from the angle of the esotericist, this is a tangible fact, you will then have the following direct contact:

[8] Khi, từ góc nhìn của nhà bí truyền học, điều này là một sự kiện hữu hình, bấy giờ các bạn sẽ có sự tiếp xúc trực tiếp sau đây:

Much to ponder over here, isn't there? We're invoking the will even if it is via a threads of energy which is a thousand times finer than gossamer.

Ở đây có nhiều điều đáng suy ngẫm, phải không? Chúng ta đang khẩn cầu ý chí, ngay cả khi điều đó diễn ra qua những sợi dây năng lượng mảnh hơn tơ nhện gấp ngàn lần.

[9] This contact, when completed, marks an entire unit of spiritual work, if I might so word it, bringing the man upon the physical plane into complete alignment;

[9] Khi hoàn tất, sự tiếp xúc này đánh dấu một đơn vị trọn vẹn của công việc tinh thần, nếu tôi có thể diễn đạt như vậy, đưa con người trên cõi hồng trần vào sự chỉnh hợp hoàn toàn;

I suppose that brings us all the way to the Monad really

Tôi cho rằng điều đó thật sự đưa chúng ta đi suốt đến Chân Thần.

[10] this unity is consummated at the time of the fourth initiation,

[10] sự hợp nhất này được viên mãn vào thời điểm lần điểm đạo thứ tư,

When the causal body disappears for all practical purposes

Khi thể nguyên nhân biến mất trên mọi phương diện thực tiễn.

[11] the Great Renunciation at which time the first aspect begins to dominate the other two.

At the third initiation the first aspect comes into through consciousness but there is not a domination of the second by the first. This occurs or at least begins to occur at the fourth initiation and maybe is well established by the fifth initiation

A complete unit of spiritual work is achieved here, complete alignment comes about eventually with the Monad. This is consummated at the time of the fourth initiation, the Great Renunciation, at which time the first Aspect begins to dominate the other two, though we have the first aspect active at the third initiation, it does not mean that it dominates.

[12] Then the soul life—as hitherto understood

Note that it does mean that there will still be soul life—Soul is a Universal Principle.

Then the soul life—as hitherto understood— which means that it is the soul within the shroud of the causal body, then that soul life

[13] fades out and the causal body disappears. The sum total of memory, quality and acquirements is then absorbed into the Monad.

I've researched this a little, and it is true that is absorbed into the Monad, but there is a caveat here, but first absorbed into the

[11] Sự Từ Bỏ Vĩ Đại, lúc đó phương diện thứ nhất bắt đầu chi phối hai phương diện kia.

Ở lần điểm đạo thứ ba, phương diện thứ nhất đi vào qua tâm thức, nhưng phương diện thứ nhất chưa thống ngự phương diện thứ hai. Điều này xảy ra, hoặc ít nhất bắt đầu xảy ra, ở lần điểm đạo thứ tư, và có lẽ được thiết lập vững chắc vào lần điểm đạo thứ năm.

Một đơn vị trọn vẹn của công việc tinh thần được thành tựu ở đây; sự chỉnh hợp hoàn toàn cuối cùng diễn ra với Chân Thần. Điều này được hoàn thành vào thời điểm lần điểm đạo thứ tư, Cuộc Đại Từ Bỏ, khi phương diện thứ nhất bắt đầu thống ngự hai phương diện kia; dù phương diện thứ nhất hoạt động ở lần điểm đạo thứ ba, điều đó không có nghĩa là nó thống ngự.

[12] Khi ấy, đời sống linh hồn — như đã được thấu hiểu cho đến nay

Hãy lưu ý rằng điều này có nghĩa là vẫn sẽ có sự sống linh hồn—Linh hồn là một Nguyên khí Phổ quát.

Khi ấy sự sống linh hồn—như được hiểu cho đến nay— nghĩa là linh hồn trong lớp bao phủ của thể nguyên nhân; khi ấy sự sống linh hồn đó

[13] — mờ dần và thể nguyên nhân biến mất. Tổng số ký ức, [Trang 507] phẩm tính và những thành đạt khi ấy được hấp thu vào chân thần.

Tôi đã nghiên cứu điều này một chút, và đúng là nó được hấp thu vào Chân Thần, nhưng ở đây có một điều cần lưu ý: trước hết nó được hấp thu vào các nguyên tử trường

permanent atoms of the Spiritual Triad and then eventually into the Monad.

tồn của Tam Nguyên Tinh Thần, rồi cuối cùng mới vào Chân Thần.

[14] The words "I and my Father are one" become true.

[14] Những lời "Tôi và Cha tôi là một" trở thành chân thật.

Who could possibly suspect what the Christ meant in an energetic sense when he said that "I am the Father" and "I and Sanat Kumara are one", the Monad is one with Sanat Kumara. They then become true.

Ai có thể đoán được Đức Christ muốn nói gì theo nghĩa năng lượng khi Ngài nói rằng "Ta là Cha" và "Ta và Đức Sanat Kumara là một"; Chân Thần là một với Đức Sanat Kumara. Khi ấy những lời đó trở nên chân thật.

[15] The astral body also vanishes in the same great process of renunciation, and the physical body (as an automatic agent of the vital body is no longer needed, though it persists and serves a purpose when so required by the Monad.

[15] Thể cảm dục cũng tan biến trong cùng tiến trình từ bỏ vĩ đại ấy, và thể xác, với tư cách là tác nhân tự động của thể sinh lực, không còn cần thiết nữa, dù nó vẫn tồn tại và phụng sự một mục đích khi chân thần đòi hỏi như vậy.

Love takes place of the astral body, and the matter of which the phantasmagoria of the astral plane was composed may remain, or the entire personality may vanish in its original form and have to be reconstructed as a Mayavirupa. This is interesting what is said here, the personality need not entirely vanished at the time of the fourth initiation. Maybe that aspects of it can be retained but a big change occurs in the astral body, and it is no longer what it was—I suppose the misleading phantasmagoria is no longer found. But on the astral plane if the initiate chooses work there, that phantasmagoria does exist.

Bác Ái thay thế thể cảm dục, và vật chất cấu thành những ảo cảnh biến ảo của cõi cảm dục có thể vẫn còn, hoặc toàn bộ phàm ngã có thể biến mất trong hình thức ban đầu của nó và phải được tái tạo như một hình thể ảo lực. Điều được nói ở đây thật thú vị: phàm ngã không nhất thiết hoàn toàn biến mất vào thời điểm lần điểm đạo thứ tư. Có lẽ một vài phương diện của nó có thể được giữ lại, nhưng một thay đổi lớn xảy ra trong thể cảm dục, và nó không còn như trước nữa—tôi cho rằng những ảo cảnh lừa dối không còn được tìm thấy. Nhưng trên cõi cảm dục, nếu điểm đạo đồ chọn làm việc ở đó, những ảo cảnh ấy vẫn tồn tại.

"I and my father are one", and we are not in a position to realize the nature of that kind of consciousness, but we're on our way as we study the Will, and as what I call, the curriculum of Being leads us there.

"Ta và Cha Ta là một", và chúng ta chưa ở vị thế có thể nhận ra bản chất của loại tâm thức đó, nhưng chúng ta đang trên đường đi tới khi nghiên cứu Ý Chí, và khi điều tôi gọi là giáo trình của Bản Thể dẫn chúng ta đến đó.

The astral body

Thể cảm dục

In terms of its phantasmagoria

Xét theo những ảo cảnh biến ảo của nó.

also vanishes in the same great process of renunciation

cũng biến mất trong cùng tiến trình từ bỏ vĩ đại ấy

As well as you say there are certainly no longer any selfish or personal desires, and one is a member of the Planetary Logos,

Cũng như có thể nói rằng chắc chắn không còn bất kỳ dục vọng ích kỷ hay cá nhân nào nữa, và người ấy là một thành viên của Hành Tinh Thượng đế,

and the physical body (as an automatic agent of the vital body apparently is no longer needed, though it persists and serves a purpose when so required by the Monad

và thể xác, với tư cách là tác nhân tự động của thể sinh lực, rõ ràng không còn cần thiết nữa, dù nó vẫn tồn tại và phụng sự một mục đích khi Chân Thần đòi hỏi như vậy

In the case of Master DK, he was working with an older physical body. He was a master working with a body which was created by natural means, apparently, and was not a mayavirupa. That persisted. We can assume that He recapitulated or took the fourth initiation in that particular incarnation in which Madame Blavatsky knew him in Tibet. In any case, we cannot say what the vehicle for Him is now. We don't know that unless somebody does know. The dense physical body was a body produced by natural means and obviously was a very old vehicle. They know the method of retaining the vehicle if they wish to.

Trong trường hợp Chân sư DK, Ngài đang làm việc với một thể xác già hơn. Ngài là một Chân sư làm việc với một thể được tạo ra bằng phương tiện tự nhiên, dường như vậy, và không phải là hình thể ảo lực. Thể ấy vẫn tồn tại. Chúng ta có thể giả định rằng Ngài đã tóm lược lại, hoặc đã trải qua lần điểm đạo thứ tư trong kiếp nhập thể đặc biệt ấy, khi Bà Blavatsky biết Ngài tại Tây Tạng. Dù sao, chúng ta không thể nói vận cụ của Ngài hiện nay là gì. Chúng ta không biết điều đó, trừ khi có ai đó thật sự biết. Thể xác đậm đặc là một thể được tạo ra bằng phương tiện tự nhiên và rõ ràng là một vận cụ rất già. Các Ngài biết phương pháp giữ lại vận cụ nếu Các Ngài muốn.

[16] From the form aspect, you then have the Monad, the sphere of the Spiritual Triad

[16] Từ phương diện hình tướng, bấy giờ các bạn có chân thần, khối cầu của Tam Nguyên Tinh Thần

It will be a sphere once the three vehicles of the Spiritual Triad are organized or coordinated

Nó sẽ là một khối cầu một khi ba vận cụ của Tam Nguyên Tinh Thần được tổ chức hoặc phối hợp.

[17] và thể dĩ thái trên cõi hồng trần.

[17] and the etheric body upon the physical plane,

This is discussed in the 160s in a Treatise On Cosmic Fire,

Điều này được bàn đến trong khoảng các trang 160 của Luận về Lửa Vũ Trụ.

So, what do we have at the fourth initiation? We have the Monad, the Spiritual Triad, the sphere of the Spiritual Triad consisting of three coordinated vehicles, at last coordinated. The buddhic vehicle is not really coordinated until after the third initiation; and the etheric body upon the physical plane. Sometimes called at this stage the "Body of fire".

Vậy, chúng ta có gì ở lần điểm đạo thứ tư? Chúng ta có Chân Thần, Tam Nguyên Tinh Thần, khối cầu của Tam Nguyên Tinh Thần gồm ba vận cụ được phối hợp, cuối cùng đã được phối hợp. Vận cụ Bồ đề thật ra không được phối hợp cho đến sau lần điểm đạo thứ ba; và thể dĩ thái trên cõi hồng trần. Ở giai đoạn này đôi khi nó được gọi là "Thể Lửa".

[18] I would here remind you that the levels of conscious existence which we regard as formless are only relatively so, because our seven planes are the seven subplanes of the cosmic physical plane.

[18] Ở đây tôi muốn nhắc các bạn rằng những cấp độ hiện hữu hữu thức mà chúng ta xem là vô hình tướng chỉ tương đối là như vậy, bởi vì bảy cõi của chúng ta là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ.

To me, any existence which is not the ABSOLUTE is FORM that's another subject to be discussed and debated.

Đối với tôi, bất cứ hiện tồn nào không phải là TUYỆT ĐỐI đều là HÌNH TƯỚNG; đó là một đề tài khác để thảo luận và tranh luận.

[19] The centre of consciousness is now in the Will nature,

[19] Khi điểm thành đạt này đạt được, trung tâm tâm thức nay ở trong bản chất Ý chí,

Minimally this would mean the atmic plane

Ở mức tối thiểu, điều này có nghĩa là cõi atma.

[20] when this point of attainment is reached, and is no longer in the love nature.

[20] và không còn ở trong bản chất bác ái nữa.

Of course we do live in a solar system which is a love-wisdom solar system. So from a higher point of view, love always dominates, but from the point of view of our own

Dĩ nhiên, chúng ta đang sống trong một hệ mặt trời Bác Ái – Minh Triết. Vì vậy, từ một quan điểm cao hơn, bác ái luôn thống ngự; nhưng từ quan điểm của chính hệ thống

energy system, we are dealing with will aspect of it.

năng lượng chúng ta, chúng ta đang đề cập đến phương diện ý chí của nó.

[21] Activity and love are still present in full measure, but the focus of the initiate's attention is in the will aspect of divinity.

[21] Hoạt động và bác ái vẫn hiện diện đầy đủ, nhưng trọng tâm chú ý của điểm đạo đồ nằm trong phương diện ý chí của thiên tính.

This really begins at the fourth initiation. I am impressed by the information which Master DK is giving us and which we need to interpret and apply. There are variations to the rules and the personality can be retained. I think it was in the case of Master DK, but the astral body is no longer what it was. Eventually all the elementals are banished. All the lunar lords are banished and personality nature is recreated along the lines of the fifth initiation vehicle. If you can do that at the fourth degree, it would be along the lines of the fourth initiation vehicle—the personality vehicle you had when you were taking the fourth initiation. We need to be able to look forward to these eventualities with some kind of accuracy.

Điều này thật sự bắt đầu ở lần điểm đạo thứ tư. Tôi rất ấn tượng trước thông tin mà Chân sư DK trao cho chúng ta, và chúng ta cần diễn giải cũng như áp dụng nó. Có những biến thể đối với các quy luật, và phàm ngã có thể được giữ lại. Tôi nghĩ điều đó đã xảy ra trong trường hợp Chân sư DK, nhưng thể cảm dục không còn như trước nữa. Cuối cùng, tất cả các hành khí đều bị xua đi. Tất cả nguyệt tinh quân đều bị xua đi, và bản chất phàm ngã được tái tạo theo đường lối của vận cụ lần điểm đạo thứ năm. Nếu các bạn có thể làm điều đó ở cấp độ thứ tư, nó sẽ theo đường lối của vận cụ lần điểm đạo thứ tư—vận cụ phàm ngã mà các bạn có khi trải qua lần điểm đạo thứ tư. Chúng ta cần có khả năng nhìn về phía trước đối với những khả hữu này với một mức độ chính xác nào đó.

[22] It has been said in an ancient book belonging to the Masters' Archives that:

[22] Trong một cổ thư thuộc Văn khố của các Chân sư, người ta đã nói rằng:

Can you just imagine the library card required there? Perhaps you have to show your certificate of mastership to get into that particular library.

Các bạn có thể tưởng tượng tấm thẻ thư viện cần thiết ở đó không? Có lẽ các bạn phải trình giấy chứng nhận Chân sư của mình để vào thư viện đặc biệt ấy.

[23] "The preservation of values is the task of the initiate of the first ray;

[23] "Việc bảo tồn các giá trị là nhiệm vụ của điểm đạo đồ cung một;

We can always remember that as a very strong encapsulation of what the task of these various types of initiates may be. So here we might call it the preservation of the archetype, or what we might call the

Chúng ta luôn có thể ghi nhớ điều đó như một sự tóm lược rất mạnh mẽ về nhiệm vụ của các loại điểm đạo đồ khác nhau. Ở đây, chúng ta có thể gọi đó là sự bảo tồn nguyên mẫu, hay điều chúng ta có thể gọi là nguyên

divinely intended archetype. The preservation of values and the divine purpose intended archetype. It is quite a thing to discriminate Plan from Purpose, but we have to learn to do so. Purpose is resident on the second and first subplanes of the cosmic physical plane—i.e., the Monadic and Logoic subplanes. The Plan begins somehow in the Brahmic worlds and relates to the lower five subplanes in the working out. On the plane of Atma, I think the first formulation of the Divine Plan is occurring by the custodians of the Plan, who are higher members of the Hierarchy.

mẫu được thiêng liêng dự định. Sự bảo tồn các giá trị và nguyên mẫu được Thiên Ý dự định. Phân biện giữa Thiên Cơ và Thiên Ý là một việc khá lớn, nhưng chúng ta phải học làm điều đó. Thiên Ý trú ngụ trên cõi phụ thứ hai và thứ nhất của cõi hồng trần vũ trụ —tức là các cõi phụ chân thần và thượng đế. Thiên Cơ bắt đầu bằng cách nào đó trong các thế giới Brahma và liên hệ đến năm cõi phụ thấp trong quá trình thể hiện. Trên cõi Atma, tôi nghĩ sự hình thành đầu tiên của Thiên Cơ đang diễn ra bởi những vị bảo hộ Thiên Cơ, là các thành viên cao hơn của Thánh Đoàn.

[24] the attainment of positivity is the goal of the initiate of the second ray.

[24] việc đạt đến tính khẳng định là mục tiêu của điểm đạo đồ cung hai.

They are sensitive, but not to be overcome by sensitivity. They see the way through in the light, no matter how difficult the circumstances appear.

Họ nhạy cảm, nhưng không để sự nhạy cảm áp đảo. Họ thấy con đường vượt qua trong ánh sáng, bất kể hoàn cảnh có vẻ khó khăn đến đâu.

The Christ has what is called calmness—forever unperturbed. He is able to see the archetype and the eventuality of the working out of the archetype, and not give in to any kind of depression or negativity which would stand in the way of the expression of this archetype. No matter how depressing the circumstances and how difficult they seem, there's always a way through. The divine vision always reveals the way through.

Đức Christ có điều được gọi là sự bình thản—mãi mãi không xao động. Ngài có thể thấy nguyên mẫu và kết cuộc của việc thể hiện nguyên mẫu, và không khuất phục trước bất kỳ loại chán nản hay tiêu cực nào vốn sẽ cản trở sự biểu lộ của nguyên mẫu ấy. Dù hoàn cảnh có gây nản lòng đến đâu và có vẻ khó khăn đến đâu, luôn luôn có một con đường vượt qua. Tầm nhìn thiêng liêng luôn luôn mặc khải con đường vượt qua.

The second ray is associated with what is called the quality of the hidden vision. You can look for that in *Esoteric Psychology* Volume 2. Of course, it is not ray limited. Everybody has to have these methods of developing soul sensitivity and expression. Everyone needs that. But the second ray has a particular connection with it.

Cung hai liên hệ với điều được gọi là phẩm tính của tầm nhìn ẩn tàng. Các bạn có thể tìm điều đó trong *Tâm Lý Học Nội Môn* Quyển 2. Dĩ nhiên, điều này không bị giới hạn bởi cung. Mọi người đều phải có những phương pháp phát triển sự nhạy cảm và biểu lộ của linh hồn. Ai cũng cần điều đó. Nhưng cung hai có một liên hệ đặc biệt với nó.

The Divine Vision always reveals the Way Through, and we know the second ray is associated with what is called the Quality of the Hidden Vision.

Tầm nhìn thiêng liêng luôn luôn mặc khải Con Đường Vượt Qua, và chúng ta biết cung hai liên hệ với điều được gọi là Phẩm Tính của Tầm Nhìn Ẩn Tàng.

[25] He who works upon the third ray must reach the path from here to there.

[25] Người hoạt động trên cung ba phải đi tới con đường từ đây đến đó.

This is movement through space. It involves extension and strategy, method. So you must plan and it is the will-to-evolve. The will to evolve which DK said was equivalent to education. Different rays are associated with education. The second ray in a broad and general sense involving education which leads to wisdom. The third ray also in a general sense involves the coordination and correlation of the many factors of knowledge. The fifth ray is involved also with education, and many of our universities are examples of the fifth ray approach where we understand the facts of the matter of any particular area of study. With the third ray, we see the wider place of that area of study within a series of higher relations. And with the second ray, we understand the relation of the broader picture of relations from the abstract mind to wisdom and to some kind of understanding which is always so, which is eternal. Knowledge is fleeting and wisdom is eternal.

Đây là sự chuyển động qua không gian. Nó bao hàm sự mở rộng và chiến lược, phương pháp. Vì vậy, các bạn phải lập kế hoạch, và đó là Ý Chí-tiến hoá. Ý chí tiến hoá mà Chân sư DK nói là tương đương với giáo dục. Các cung khác nhau liên hệ với giáo dục. Cung hai, theo nghĩa rộng và tổng quát, bao hàm giáo dục dẫn đến minh triết. Cung ba cũng, theo nghĩa tổng quát, bao hàm sự phối hợp và tương quan của nhiều yếu tố tri thức. Cung năm cũng liên quan đến giáo dục, và nhiều trường đại học của chúng ta là những ví dụ về cách tiếp cận cung năm, nơi chúng ta thấu hiểu các sự kiện của vấn đề trong bất kỳ lĩnh vực nghiên cứu cụ thể nào. Với cung ba, chúng ta thấy vị trí rộng lớn hơn của lĩnh vực nghiên cứu ấy trong một chuỗi các tương quan cao hơn. Và với cung hai, chúng ta thấu hiểu mối liên hệ của bức tranh tương quan rộng lớn hơn, từ trí trừu tượng đến minh triết và đến một loại thấu hiểu nào đó vốn luôn luôn như vậy, vốn vĩnh cửu. Tri thức thì thoáng qua, còn minh triết thì vĩnh cửu.

[26] The initiate of the fourth ray arrives at the will aspect when conflict steps into its rightful place and causes no undue concern.

[26] Điểm đạo đồ cung bốn đạt tới phương diện Ý chí khi xung đột bước vào vị trí đúng đắn của nó và không gây bận tâm quá mức.

What we're talking about is *arrival at the will aspect*. So all of these statements are statements concern the relation of Initiate to the Will Aspect. Maybe when the first ray type preserves values, the Will is

Điều chúng ta đang nói đến là *sự đạt đến phương diện ý chí.* Vì vậy, tất cả những phát biểu này là những phát biểu liên quan đến mối quan hệ của điểm đạo đồ với phương diện Ý Chí. Có lẽ khi người cung một bảo tồn

strengthened. When the second ray type achieves positivity that Will strengthen. When the third ray type reaches from here to there and changes its position in space, it arrives at knowledge of the Will aspect. Of course, it takes Will to do all these things, but you use Will and then a higher form of Will comes in with the proper execution of the Will you have used.

các giá trị, Ý Chí được tăng cường. Khi người cung hai đạt được tính tích cực, Ý Chí ấy được tăng cường. Khi người cung ba đạt từ đây đến đó và thay đổi vị trí trong không gian, y đạt đến sự hiểu biết về phương diện Ý Chí. Dĩ nhiên, cần có Ý Chí để làm tất cả những điều này, nhưng các bạn sử dụng Ý Chí, rồi một hình thức Ý Chí cao hơn bước vào khi Ý Chí các bạn đã sử dụng được thực thi đúng đắn.

Anyway, the initiate of the fourth ray arrives at the will aspect when conflict steps into its rightful place and causes no undue concern

Dù sao, điểm đạo đồ cung bốn đạt đến phương diện ý chí khi xung đột bước vào vị trí đúng đắn của nó và không gây nên sự bận tâm quá mức

Members of the of the fourth Creative Hierarchy must expect conflict all along the way. There will be conflict, and we are members of a warring kingdom, but we must not lose our faculties and their proper and expert exercise just because there is conflict.

Các thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư phải trông đợi xung đột suốt dọc đường. Sẽ có xung đột, và chúng ta là thành viên của một giới đang giao tranh, nhưng chúng ta không được đánh mất các năng lực của mình cũng như việc vận dụng chúng một cách đúng đắn và thiện xảo chỉ vì có xung đột.

[27] These four attainments mark the goal for men and sway them all upon the lower point of consciousness.

[27] Bốn thành đạt này đánh dấu mục tiêu cho con người và chi phối tất cả họ tại điểm thấp của tâm thức.

We are aspiring to be initiates and this means that we are still working within a lower point of consciousness, striving for Triadal and Monadic Beingness. Now there's a little bit more here.

Chúng ta đang khát vọng trở thành các điểm đạo đồ, và điều này có nghĩa là chúng ta vẫn đang làm việc trong một điểm tâm thức thấp hơn, nỗ lực hướng tới Bản Thể của Tam Nguyên Tinh Thần và Chân Thần. Ở đây còn thêm một chút nữa.

[28] The ray of vision and of application indicates the way direct, evokes the will to follow, and welds the love of God, the love of man and all that breathes into the purpose underlying all,

[28] Cung của tầm nhìn và của sự ứng dụng chỉ ra con đường trực tiếp, gợi lên ý chí bước theo, và hàn gắn tình thương của Thượng đế, tình thương đối với con người và tất cả những gì đang thở vào trong thiên ý nền tảng của mọi sự,

This is clear

Điều này rõ ràng.

[29] and towards that purpose and its earthly consummation the seventh ray gives all it has."

[29] và hướng về thiên ý ấy cùng sự viên mãn nơi trần thế của nó, cung bảy trao hiến tất cả những gì nó có."

The idea is the earthly consummation worked out in the forms of the dense physical body of the Planetary Logos or the Solar Logos or even simply upon the etheric physical plane. What is the *ray of vision*? This must be the sixth ray because I see a vision that satisfies desire. The sixth ray type is always following the vision with great enthusiasm. And this represents yet another ray—the *ray of application* is the fifth ray. These are presented in a different order: six first and then five. Both are very focused rays. The ray of vision indicates the way direct, and the ray of application evokes the will to follow.

Ý tưởng ở đây là sự hoàn thành trần gian được thể hiện trong các hình tướng của thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế hoặc Thái dương Thượng đế, hoặc thậm chí đơn giản trên cõi dĩ thái hồng trần. *Cung của tầm nhìn* là gì? Đây phải là cung sáu, vì tôi thấy một tầm nhìn thỏa mãn dục vọng. Người cung sáu luôn luôn theo đuổi tầm nhìn với nhiệt huyết lớn lao. Và điều này đại diện cho một cung khác nữa—*cung của sự ứng dụng* là cung năm. Chúng được trình bày theo một thứ tự khác: sáu trước rồi năm. Cả hai đều là những cung rất tập trung. Cung của tầm nhìn chỉ ra con đường trực tiếp, và cung của sự ứng dụng gợi lên ý chí theo đuổi.

The sixth ray evokes the *will to follow*. The fifth ray welds the *love of God*. The fusing power of the fifth ray is very strong. Those who work with welding are very Vulcanian and they heat matter up so that there can be a welding.

Cung sáu gợi lên *ý chí theo đuổi*. Cung năm hàn kết *tình thương của Thượng đế*. Quyền năng dung hợp của cung năm rất mạnh. Những ai làm việc với việc hàn kết đều rất chịu ảnh hưởng của Vulcan, và họ nung nóng vật chất để có thể có sự hàn kết.

When we see a word like "welding" or "weld," it suggests the fifth ray. The fifth ray welds the love of God, the love of man and all that breathes into the purpose underlying all. Remember the relationship between the fifth ray and the first ray. Those whose souls are upon the fifth ray resolve unto the first ray and the welding process. When you think about the mind and the statement "three minds unite," this statement suggests the welding process and has to do, as the word of power, with the fifth ray.

Khi chúng ta thấy một từ như "hàn kết" hoặc "hàn", nó gợi ý cung năm. Cung năm hàn kết tình thương của Thượng đế, tình thương của con người và tất cả những gì đang thở vào mục đích nằm dưới tất cả. Hãy nhớ mối quan hệ giữa cung năm và cung một. Những người có linh hồn trên cung năm quy nhập vào cung một và tiến trình hàn kết. Khi các bạn nghĩ về thể trí và phát biểu "ba trí hợp nhất", phát biểu này gợi ý tiến trình hàn kết và liên quan, như Quyền năng từ, đến cung năm.

These are presented in a different order. The ray of vision and of application indicates the way direct. Both the fifth and the sixth ray

Chúng được trình bày theo một thứ tự khác. Cung của tầm nhìn và của sự ứng dụng chỉ ra con đường trực tiếp. Cả cung năm và cung

have the way direct. The sixth ray evokes the *will to follow.* The fifth ray welds the love of God, the love of man and all that breathes into the purpose underlying all.

sáu đều có con đường trực tiếp. Cung sáu gợi lên *ý chí theo đuổi.* Cung năm hàn kết tình thương của Thượng đế, tình thương của con người và tất cả những gì đang thở vào mục đích nằm dưới tất cả.

This factor of melting a substance and then using it in its extreme heat to form a bond involves Vulcanian bonds created through welding. The love of God, the love of man and all that breathes—there is a unity there.

Yếu tố làm tan chảy một chất liệu rồi dùng nó trong sức nóng cực độ để tạo thành một mối liên kết bao hàm những mối liên kết kiểu Vulcan được tạo ra qua hàn kết. Tình thương của Thượng đế, tình thương của con người và tất cả những gì đang thở—ở đó có một sự hợp nhất.

Think about the third initiation where the fifth ray dominates and everything becomes realized as fused into a whole. That's the higher fifth ray. The lower fifth ray seems to see only the separate instance, but the higher fifth ray—under Venus on the mountaintop of Transfiguration and using the ascent centre—does see the whole.

Hãy nghĩ về lần điểm đạo thứ ba, nơi cung năm thống ngự và mọi sự được nhận ra như đã dung hợp vào một toàn thể. Đó là cung năm cao hơn. Cung năm thấp hơn dường như chỉ thấy trường hợp riêng biệt, nhưng cung năm cao hơn—dưới Sao Kim trên đỉnh núi Biến hình và sử dụng trung tâm thăng lên—quả thật thấy toàn thể.

With exactitude, these types of love are welded into the purpose which the first ray appreciates and understands. Towards that purpose found on the Monadic and Logos plains and its earthly consummation, the seventh ray gives all it has. The seventh ray has a balance of will, love and activity. So it's very resourceful and full of practical solutions.

Với sự chính xác, các loại tình thương này được hàn kết vào mục đích mà cung một trân trọng và thấu hiểu. Hướng về mục đích ấy, được tìm thấy trên các cõi chân thần và thượng đế, cùng sự hoàn thành trần gian của nó, cung bảy trao hiến tất cả những gì nó có. Cung bảy có sự cân bằng giữa ý chí, bác ái và hoạt động. Vì vậy, nó rất tháo vát và đầy những giải pháp thực tiễn.

All of these rays will emerge with greater clarity as time passes. They will be seen working out in the different groups of human beings who are each making their contribution to the effectiveness and harmony of the whole.

Tất cả các cung này sẽ xuất hiện với sự rõ ràng lớn hơn khi thời gian trôi qua. Chúng sẽ được thấy đang thể hiện trong những nhóm người khác nhau, mỗi nhóm đều đóng góp phần mình vào hiệu quả và sự hài hòa của toàn thể.

[30] It has not been easy to put these abstruse ideas, expressed in the most

[30] Không dễ gì chuyển những ý tưởng thâm áo này, vốn được diễn đạt bằng ngôn

archaic language and symbolism, into modern terms and words.

ngữ và biểu tượng cổ xưa nhất, thành những thuật ngữ và lời lẽ hiện đại.

The question is: is it easy for us to understand? He's had some difficulty translating it and we have difficulty interpreting it. If we stay with any difficult section of text, ponder it, brood upon it long enough, the meaning or sufficient meaning will come through.

Câu hỏi là: liệu chúng ta có dễ thấu hiểu không? Ngài đã gặp một số khó khăn khi chuyển dịch nó, và chúng ta gặp khó khăn khi diễn giải nó. Nếu chúng ta ở lại với bất kỳ đoạn văn khó nào, suy ngẫm về nó, ấp ủ nó đủ lâu, ý nghĩa hoặc một ý nghĩa đủ dùng sẽ hiện ra.

[31] I have but conveyed the general idea—the collaboration of all the seven rays in the building processes of Deity and their planned interaction, on a tiny scale, [Page 508] infinitesimal in comparison with the great whole.

[31] Tôi chỉ truyền đạt ý tưởng tổng quát — sự cộng tác của cả bảy cung trong các tiến trình kiến tạo của Thượng đế và sự tương tác được hoạch định của chúng, trên một quy mô nhỏ bé, [Trang 508] vi tế vô cùng khi so với đại toàn thể.

Even our local and relatively great seven rays are tiny operators when compared with the dynamics of the great whole.

Ngay cả bảy cung địa phương và tương đối vĩ đại của chúng ta cũng là những tác nhân rất nhỏ bé khi so với các động lực của toàn thể vĩ đại.

[32] Man responds within the circle of humanity, enclosed within the greater circle of the Hierarchy, and becomes conscious of this fusion and uses the potencies of both groups of lives, through the medium of the antahkarana.

[32] Con người đáp ứng trong vòng tròn của nhân loại, được bao bọc trong vòng tròn lớn hơn của Thánh Đoàn, và trở nên hữu thức về sự dung hợp này, đồng thời sử dụng các quyền năng của cả hai nhóm sự sống, thông qua phương tiện antahkarana.

The antahkarana makes available to us the potencies of Hierarchy, and without it, these potencies are not available. Right now we wield the energies available to the average human being: thought, creativity, desire, vitality and action. But there are higher energies that will be available to us when we learn how to bridge towards them.

Antahkarana làm cho các quyền năng của Thánh Đoàn trở nên sẵn có đối với chúng ta; và nếu không có nó, các quyền năng này không sẵn có. Hiện nay chúng ta vận dụng những năng lượng sẵn có đối với người trung bình: tư tưởng, sáng tạo, dục vọng, sinh lực và hành động. Nhưng có những năng lượng cao hơn sẽ trở nên sẵn có đối với chúng ta khi chúng ta học cách bắt cầu hướng tới chúng.

[33] The moment the disciple approaches that point in consciousness and the

[33] Ngay khi đệ tử tiến gần đến điểm ấy trong tâm thức và antahkarana được neo

antahkarana is firmly anchored (even if as yet but a tenuous structure), he becomes aware of the factor of the greater circle which encloses the other two.

[we are speaking of concentric circles and spheres, of which we become cognizant one after another

[34] —Shamballa, the Secret Place where the will of God is formulated for the immediate present and for the long range future.

Are we really conscious of Shambhala? I think not, but it looms ahead when we begin to include within our consciousness the sphere of Hierarchy

Shamballa, the secret place where the will of God is formulated for the immediate present and for the long-range future.

And that will becomes Divine Purpose.

Our task to firmly anchor the antahkarana even if between the mental unit and manasic permanent atom and then further as we begin to project and enter into the buddhic atmic worlds, and finally the monadic world. All of this becomes possible to us in some small degree when we have taken the third initiation, then the process can really begin. Up till that time it is preparatory. So he's given us a vision.

[35] With this vision and suggested preamble let us now ascertain

vững chắc, dù cho đến nay vẫn chỉ là một cấu trúc mong manh, y trở nên nhận biết yếu tố của vòng tròn lớn hơn bao bọc hai vòng kia

[chúng ta đang nói về các vòng tròn và các khối cầu đồng tâm, mà chúng ta lần lượt nhận biết

[34] — Shamballa, Bí Xứ nơi Ý Chí của Thượng Đế được hình thành cho hiện tại tức thời và cho tương lai lâu dài.

Chúng ta có thật sự có ý thức về Shamballa không? Tôi nghĩ là không, nhưng nó hiện ra phía trước khi chúng ta bắt đầu bao gồm khối cầu của Thánh Đoàn trong tâm thức mình.

Shamballa, Nơi Bí Mật, nơi Ý Chí của Thượng Đế được hình thành cho hiện tại trước mắt và cho tương lai dài hạn.

Và ý chí đó trở thành Thiên Ý.

Nhiệm vụ của chúng ta là neo vững chắc antahkarana, dù chỉ giữa đơn vị hạ trí và nguyên tử trường tồn manas, rồi xa hơn nữa khi chúng ta bắt đầu phóng chiếu và bước vào các thế giới Bồ đề và atma, cuối cùng là thế giới chân thần. Tất cả điều này trở nên khả hữu cho chúng ta ở một mức độ nhỏ nào đó khi chúng ta đã trải qua lần điểm đạo thứ ba; khi ấy tiến trình mới thật sự có thể bắt đầu. Trước thời điểm đó, nó là sự chuẩn bị. Vì vậy, Ngài đã trao cho chúng ta một tầm nhìn.

[35] Với tầm nhìn này và lời dẫn nhập gợi ý này, giờ đây chúng ta hãy xác định

The word ascertain means to make certain—I don't know if we can do that

Từ xác định có nghĩa là làm cho chắc chắn—tôi không biết liệu chúng ta có thể làm được điều đó hay không.

[36] the seven techniques to be employed at the projection stage of the building process.

[36] bảy kỹ thuật cần được sử dụng ở giai đoạn phóng chiếu của tiến trình kiến tạo.

So now we enter upon the particulars and he'll give us as much as we can assimilate, much will still be left toward for our practice.

Bây giờ chúng ta đi vào các chi tiết, và Ngài sẽ trao cho chúng ta nhiều nhất có thể đồng hóa; nhiều điều vẫn sẽ còn để dành cho sự thực hành của chúng ta.

[37] Ray One... Will or Power

[37] *Cung Một... Ý chí hay Quyền năng*

These are words of power to be applied in the projection process. This is basically what we're dealing with: words of power. Later, our work with magic will become more accomplished and we'll be able to use these properly

Đây là những Quyền năng từ cần được áp dụng trong tiến trình phóng chiếu. Về căn bản, đây là điều chúng ta đang đề cập: các Quyền năng từ. Về sau, công việc của chúng ta với huyền thuật sẽ trở nên thành thạo hơn, và chúng ta sẽ có thể sử dụng chúng đúng đắn.

[38] to understand the first ray technique. The basic quality of the ray must be grasped.

[38] Để thấu hiểu kỹ thuật cung một, cần nắm bắt phẩm tính căn bản của cung này. Nó năng động. Điểm ở trung tâm là Cung Một của Quyền năng, và kỹ thuật của nó là không bao giờ rời khỏi trung tâm, mà từ điểm ấy hoạt động một cách năng động.

It is dynamic. What do we mean by that? Forceful and impelling movement. It is a kind of prime mover.

Nó có tính năng động. Điều đó nghĩa là gì? Mạnh mẽ và thúc đẩy chuyển động. Nó là một loại động lực khởi nguyên.

The point at the center is the first ray of power. This is found in the sun symbol of the master. **Its technique is never to move from the center, but from that point to work dynamically**.

Điểm ở trung tâm là cung thứ nhất của quyền năng. Điều này được tìm thấy trong biểu tượng mặt trời của Chân sư. **Kỹ thuật của nó không bao giờ là di chuyển khỏi trung tâm, mà là từ điểm ấy làm việc một cách năng động**.

Three signs of the Zodiac are particularly associated with the first ray: Aries, Leo, and Capricorn. Leo is the one that never moves from the center. So it represents that central point, the kingship, the center of the circle. The other two, Aries and Capricorn, move more.

Ba dấu hiệu hoàng đạo đặc biệt liên hệ với cung một: Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết. Sư Tử là dấu hiệu không bao giờ di chuyển khỏi trung tâm. Vì vậy, nó đại diện cho điểm trung tâm ấy, vương quyền, trung tâm của vòng tròn. Hai dấu hiệu kia, Bạch Dương và Ma Kết, di chuyển nhiều hơn.

[39] **Perhaps the word that would best express its mode of work is *Inspiration*.**

[39] Có lẽ từ diễn tả tốt nhất phương thức hoạt động của nó là Cảm hứng.

That's a really important statement. We might call this the breathing in of Deity or godliness.

Đó là một phát biểu thật sự quan trọng. Chúng ta có thể gọi đây là hơi thở đi vào của Thượng đế hay tính thiêng liêng.

The Father inspires, draws forth a dynamic fire.

Cha truyền cảm hứng, khơi ra một ngọn lửa năng động.

[40] **The Father inspires response from the material aspect, or from the Mother if you like that symbolism, but it accomplishes this by remaining immovably itself.**

[40] Cha khơi gợi đáp ứng từ phương diện vật chất, hoặc từ Mẹ nếu các bạn thích biểu tượng ấy, nhưng Ngài thực hiện điều này bằng cách vẫn bất lay chuyển là chính Ngài.

This is what we want to think about regarding the first ray. We're not just thinking about the headlong charge of the Ram or Aries, or the impositional factor of Capricorn. We are thinking about a dynamic, inspiring centrality. It remains immovably itself. Leo is the key to identity: "I am that I am."

Đây là điều chúng ta muốn suy nghĩ về cung một. Chúng ta không chỉ nghĩ đến cuộc xông tới lao đầu của Con Cừu hay Bạch Dương, hoặc yếu tố áp đặt của Ma Kết. Chúng ta đang nghĩ về một tính trung tâm năng động, gây cảm hứng. Nó vẫn bất lay chuyển là chính mình. Sư Tử là chìa khóa của bản sắc: “Ta là cái Ta là.”

The Father aspect inspires the Mother to respond, and it does so by remaining immovably itself.

Phương diện Cha truyền cảm hứng để Mẹ đáp ứng, và thực hiện điều đó bằng cách vẫn bất lay chuyển là chính mình.

[41] **From the point where he is, the Builder (human or divine)**

[41] Từ điểm nơi mình hiện hữu, Đấng Kiến Tạo, dù là nhân loại hay thiêng liêng,

As there will be divine builders later—

Vì về sau sẽ có các đấng kiến tạo thiêng liêng —

[42] works, not by the Law of Attraction, as does the second ray, but by the Law of Synthesis,

[42] hoạt động không bằng Định luật Hấp dẫn như cung hai, mà bằng Định luật Tổng hợp,

Let's get that straight. The very first cosmic Law is the Law of Synthesis.

Chúng ta hãy nắm điều đó cho rõ. Định luật vũ trụ đầu tiên chính là Định luật Tổng Hợp.

[43] by a fiat of the will, based on a clearly formulated purpose and programme.

[43] bằng một sắc lệnh của ý chí, dựa trên một thiên ý và chương trình được hình thành rõ ràng.

So: immovable, clear, and inspiring.

Vậy là: bất lay chuyển, rõ ràng và gây cảm hứng.

[44] You will see, therefore, that the first ray personality has to ascertain (as in fact do all disciples) which aspect he himself is of a particular ray.

[44] Do đó, các bạn sẽ thấy rằng phàm ngã cung một phải xác định, như thật ra mọi đệ tử đều phải làm, chính y thuộc phương diện nào của một cung đặc thù.

This is a peculiar thing: the first ray personality. What does he mean? Is this the soul-infused personality, the personality of the Monad Triad? We are really speaking here of first ray souls in these techniques.

Đây là một điều đặc biệt: phàm ngã cung một. Ngài muốn nói gì? Đây có phải là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, phàm ngã của Chân Thần Tam Nguyên chăng? Thật ra ở đây chúng ta đang nói về các linh hồn cung một trong những kỹ thuật này.

You will see, therefore, that the first ray personality has to ascertain (as in fact do all disciples) which aspect he himself is of a particular ray.

Vì vậy, các bạn sẽ thấy rằng phàm ngã cung một phải xác định, như thật ra mọi đệ tử đều phải làm, y chính là phương diện nào của một cung đặc thù.

This is not an easy statement. I'm just going to underline it because He's using different words here than we would expect. The projection technique is accomplished according to the soul ray and not the personality ray—unless He means that when you become a soul-infused personality, you are something like the personality of the

Đây không phải là một phát biểu dễ hiểu. Tôi sẽ gạch dưới nó, vì Ngài đang dùng những từ khác với những gì chúng ta mong đợi. Kỹ thuật phóng chiếu được thực hiện theo cung linh hồn, chứ không theo cung phàm ngã—trừ khi Ngài muốn nói rằng khi các bạn trở thành một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, các bạn phần nào giống như phàm

Monad. The soul has to be part of that personality, and the number three is absorbed by the one above and the one below.

ngã của Chân Thần. Linh hồn phải là một phần của phàm ngã ấy, và số ba được hấp thu bởi cái một ở trên và cái một ở dưới.

the first ray personality has to ascertain (as in fact do all disciples) which aspect he himself is of a particular ray.

phàm ngã cung một phải xác định, như thật ra mọi đệ tử đều phải làm, y chính là phương diện nào của một cung đặc thù.

The soul ray is a subray of the monadic ray, just the way the personality is a subray of the soul ray. When He talks about which aspect he is of a particular ray, we may be talking about the subrays.

Cung linh hồn là một cung phụ của cung chân thần, cũng như phàm ngã là một cung phụ của cung linh hồn. Khi Ngài nói về việc y là phương diện nào của một cung đặc thù, chúng ta có thể đang nói về các cung phụ.

[45] **It is not possible for any disciple who has not taken the third initiation to ascertain his monadic ray,**

[45] Không một đệ tử nào chưa trải qua lần điểm đạo thứ ba có thể xác định cung chân thần của mình,

A disciple can guess, suppose, or hypothesize, but to ascertain is to know with certainty.

Đệ tử có thể phỏng đoán, giả định hoặc nêu giả thuyết, nhưng xác định là biết với sự chắc chắn.

[46] **but any disciple building the antahkarana, and who has reached the stage of projection,**

[46] nhưng bất cứ đệ tử nào đang kiến tạo antahkarana và đã đạt đến giai đoạn phóng chiếu

As the first two stages may take a while—

Vì hai giai đoạn đầu có thể mất một thời gian —

[47] **should know his soul ray and his personality ray, and should remember that their fused or blended potency must perform the act of projection,**

[47] đều phải biết cung linh hồn và cung phàm ngã của mình, và phải nhớ rằng quyền năng đã dung hợp hay hòa trộn của chúng phải thực hiện hành vi phóng chiếu.

This is a fact we must understand. It is not the personality ray alone which performs the act of projection. A fusing of the soul and personality ray is necessary. Their accurate knowledge is necessary for successful, truly successful, projection.

Đây là một sự kiện chúng ta phải thấu hiểu. Không phải chỉ riêng cung phàm ngã thực hiện hành vi phóng chiếu. Sự dung hợp của cung linh hồn và cung phàm ngã là cần thiết. Sự hiểu biết chính xác về chúng là cần thiết cho sự phóng chiếu thành công, thật sự thành công.

[48] The energy of the Monad can be evoked, but it results in a down-pouring towards its [Page 509] working agent and it is not an act of projection per se.

This is so important. Every little sentence here stands out. A downpouring from the Monad is not an act of projection.

[49] The act of projection is the work of the "shadow and the reflection."

And that is what we are. The shadow and the reflection—the soul and personality, or the personality which has absorbed a good measure of soul energy.

[50] The *Old Commentary* says in this connection, when dealing with the Word of Power for each ray:

[51] "When there is no shadow, for the Sun is clear, and no reflection for the water is no more,

Here he can mean the Egoic Lotus. We might think when we hear water that it's always the astral plane, but the soul itself is sometimes associated with the water element.

[52] then naught remains but the one who stands with eyes directing life and form.

Because we can say the middle principle has been eliminated.

[53] The threefold shadow now is one.

[48] Năng lượng của chân thần có thể được gợi lên, nhưng nó đưa đến một dòng tuôn đổ xuống tác nhân hoạt động của nó [Trang 509] và không phải chính hành vi phóng chiếu.

Điều này rất quan trọng. Mỗi câu nhỏ ở đây đều nổi bật. Một dòng tuôn đổ xuống từ Chân Thần không phải là một hành vi phóng chiếu.

[49] Hành vi phóng chiếu là công việc của "cái bóng và sự phản chiếu."

Và đó là chúng ta. Bóng và phản ảnh—linh hồn và phàm ngã, hoặc phàm ngã đã hấp thu một lượng đáng kể năng lượng linh hồn.

[50] Cổ Luận nói về điều này, khi đề cập đến Quyền năng từ cho mỗi cung:

[51] "Khi không còn cái bóng, vì Mặt trời đã trong sáng, và không còn phản chiếu vì nước không còn nữa,

Ở đây Ngài có thể muốn nói Hoa Sen Chân Ngã. Khi nghe đến nước, chúng ta có thể nghĩ rằng đó luôn là cõi cảm dục, nhưng chính linh hồn đôi khi cũng được liên hệ với nguyên tố nước.

[52] bấy giờ chẳng còn gì ngoài Đấng đứng đó với đôi mắt điều khiển sự sống và hình tướng.

Bởi vì chúng ta có thể nói nguyên khí trung gian đã bị loại bỏ.

[53] Cái bóng tam phân nay là một.

That's what we mean by shadow: the personality, *the threefold shadow now is one.*

Đó là điều chúng ta muốn nói bằng bóng: phàm ngã, *bóng tam phân giờ đây là một.*

[54] The three of self exists no more.

[54] Ba phần của bản ngã không còn tồn tại.

Perhaps this is the soul, characterized by the number three: the three petals, the ninefoldness of these three petals, or the jewel, the petals, and the permanent atomic triangle. Those are the three.

Có lẽ đây là linh hồn, được đặc trưng bởi số ba: ba cánh hoa, tính chín phần của ba cánh hoa này, hoặc viên ngọc, các cánh hoa và tam giác nguyên tử trường tồn. Đó là ba.

[55] The higher three descends and all the nine are one.

[55] Ba phần cao hạ xuống và cả chín là một.

[56] Await the time."

[56] Hãy chờ thời điểm."

Now, what do we have here? *The higher three descends, and all the nine are one.* How can we count? There are different ways. The Monad is three. The Spiritual Triad is three. The threefold shadow is also three. The three of the lotus have been eliminated. But if we don't want the descending Monad, let's see. *The sun is clear and no reflection for the water is no more.* That could be the astral plane. It could be the Egoic Lotus, or possibly the astral plane.

Ở đây chúng ta có gì? *Ba cao hơn hạ xuống, và toàn bộ chín là một.* Chúng ta có thể đếm thế nào? Có nhiều cách khác nhau. Chân Thần là ba. Tam Nguyên Tinh Thần là ba. Bóng tam phân cũng là ba. Ba của Hoa sen đã bị loại bỏ. Nhưng nếu chúng ta không muốn Chân Thần hạ xuống, hãy xem. *Mặt trời sáng tỏ và không còn phản ảnh vì nước không còn nữa.* Đó có thể là cõi cảm dục. Đó có thể là Hoa Sen Chân Ngã, hoặc có thể là cõi cảm dục.

The Knower remains, but the one who stands with eyes directing life and form. That tiny point of consciousness that DK referred to. *The threefold shadow now is one. The three of self exists no more.* That does seem to suggest the soul of the Egoic Lotus. *The higher three descends, and all the nine are one.* There are different ways to look at this. The Monad is, after all, threefold: will, wisdom, and activity. The triad is atma, buddhi, manas. If the three of self has to do with the Egoic Lotus, then we are past the fourth initiation. And then there are nine because we have the threefold shadow. Really, when we look at it all, we have a 12.

Thức giả vẫn còn, nhưng là Đấng đứng đó với đôi mắt điều khiển sự sống và hình tướng. Điểm tâm thức bé nhỏ mà Chân sư DK đã nhắc đến. *Bóng tam phân giờ đây là một. Ba của ngã không còn hiện hữu.* Điều đó dường như gợi ý linh hồn của Hoa Sen Chân Ngã. *Ba cao hơn hạ xuống, và toàn bộ chín là một.* Có nhiều cách nhìn điều này. Rốt cuộc, Chân Thần là tam phân: ý chí, minh triết và hoạt động. Tam nguyên là atma, Bồ đề, manas. Nếu ba của ngã liên quan đến Hoa Sen Chân Ngã, thì chúng ta đã vượt qua lần điểm đạo thứ tư. Và khi ấy có chín vì chúng ta có bóng tam phân. Thật ra, khi nhìn toàn bộ, chúng ta có một con số mười hai. Đây là

Here's three, here's three, here's three. And here are three, that's a 12. And one of these threes is eliminated after the fourth degree. This particular three—the Egoic Lotus—is eliminated.

ba, đây là ba, đây là ba. Và đây là ba nữa, thành mười hai. Và một trong các bộ ba này bị loại bỏ sau cấp độ thứ tư. Bộ ba đặc thù này—Hoa Sen Chân Ngã—bị loại bỏ.

This is all very deep.

Tất cả điều này rất sâu xa.

[57] **When, therefore, the ray of the soul dominates the ray of the personality, then the self becomes the acting agent, aided by the ray of the lower self.**

[57] Vì vậy, khi cung của linh hồn chi phối cung của phàm ngã, bấy giờ bản ngã trở thành tác nhân hành động, được cung của phàm ngã trợ giúp.

Now here DK has clarified what He means by self, and it does seem to be the soul. The self becomes the acting agent because we have a soul infusion. We have a soul-infused personality, and the ray of the soul is dominant, aided by the ray of the lower self. From this we know that the word Self, which I would usually capitalize, means the soul within the Egoic Lotus.

Ở đây Chân sư DK đã làm rõ điều Ngài muốn nói bằng ngã, và nó dường như là linh hồn. Ngã trở thành tác nhân hành động vì chúng ta có sự thấm nhuần của linh hồn. Chúng ta có một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, và cung linh hồn là cung thống ngự, được cung của phàm ngã trợ giúp. Từ đây chúng ta biết rằng từ Ngã, mà tôi thường viết hoa, nghĩa là linh hồn trong Hoa Sen Chân Ngã.

[58] **The rays of the three vehicles are no longer active, but only the basic duality of soul and personality remains, and there is no lesser differentiation.**

[58] Các cung của ba hiện thể không còn hoạt động nữa, mà chỉ còn lại nhị nguyên căn bản của linh hồn và phàm ngã, và không còn biến phân thấp hơn nào.

When adding the Spiritual Triad, this is another way to arrive at three. Then the Monad becomes the fourth.

Khi thêm Tam Nguyên Tinh Thần, đây là một cách khác để đi đến số ba. Khi ấy Chân Thần trở thành số bốn.

This is not easy material, but we have to think together about it in such a way that it begins to really make sense. These sections from the *Old Commentary* are unusually opaque at times, and we have to penetrate them.

Đây không phải là tài liệu dễ dàng, nhưng chúng ta phải cùng nhau suy nghĩ về nó theo cách để nó bắt đầu thật sự có ý nghĩa. Những đoạn này từ *Cổ Luận* đôi khi tối nghĩa khác thường, và chúng ta phải xuyên thấu chúng.

When there is no shadow for the sun is clear.

Khi không còn bóng vì mặt trời đã sáng tỏ.

This is the clarifying—the banishing of the lower elementals. "No reflection for the water is no more." I'm suspecting that the Egoic Lotus is the reflection of the Monad or Triad.

Đây là sự làm sáng tỏ—sự xua đi các hành khí thấp. "Không còn phản ảnh vì nước không còn nữa." Tôi nghi rằng Hoa Sen Chân Ngã là phản ảnh của Chân Thần hoặc Tam nguyên.

"Then not remains, but the one who stands with eyes directing life and form." That's that tiny point of consciousness, which he says remains. The threefold shadow is now one. The three of self exists no more. The three of self might have to do with the Egoic Lotus, and the higher three descend. All the nine are one. Await the time.

"Bấy giờ không còn gì tồn tại, ngoài người đứng đó với đôi mắt điều hướng sự sống và hình tướng." Đó là điểm tâm thức nhỏ bé mà Ngài nói là còn lại. Bóng tam phân giờ đây là một. Ba phần của bản ngã không còn tồn tại nữa. Ba phần của bản ngã có thể liên quan đến Hoa Sen Chân Ngã, và ba phần cao hơn giáng xuống. Cả chín là một. Hãy chờ thời điểm.

I'm seeing here a unified personality which has absorbed soul energy. I'm seeing the Spiritual Triad. I'm seeing the Monad. These are a nine because the three of self have been eliminated, but there are various ways to count and we have to examine those.

Ở đây tôi thấy một phàm ngã hợp nhất đã hấp thụ năng lượng linh hồn. Tôi thấy Tam Nguyên Tinh Thần. Tôi thấy chân thần. Những điều này là một bộ chín vì ba phần của bản ngã đã bị loại trừ, nhưng có nhiều cách đếm khác nhau và chúng ta phải khảo sát các cách ấy.

When the ray of the soul dominates the ray of the personality, then the self becomes the active agent. In a way, the self absorbed by the personality becomes the active agent, *aided by the ray of the lower self*. We absorb the soul ray. In a way, it is the same as the ray of the Triad—at least it's the same as one of the rays of the Triad.

Khi cung linh hồn chi phối cung phàm ngã, bấy giờ bản ngã trở thành tác nhân hoạt động. Theo một cách nào đó, bản ngã được phàm ngã hấp thụ trở thành tác nhân hoạt động, *được cung của phàm ngã hỗ trợ*. Chúng ta hấp thụ cung linh hồn. Theo một cách nào đó, nó giống như cung của Tam nguyên—ít nhất nó giống như một trong các cung của Tam nguyên.

The rays of the three vehicles are no longer active, but only the basic duality of soul and personality remain. There is no lesser differentiation. We find this actually when we look at the rays of the planets. We're given the soul ray and the personality ray. If one learns how to recognize those when DK is talking about them, but we're not so much given the differentiation of mind, emotions,

Các cung của ba hiện thể không còn hoạt động nữa, mà chỉ còn lại nhị nguyên căn bản của linh hồn và phàm ngã. Không còn sự biến phân nhỏ hơn nào. Thật ra chúng ta thấy điều này khi nhìn vào các cung của những hành tinh. Chúng ta được cho biết cung linh hồn và cung phàm ngã. Nếu người ta học cách nhận ra những điều ấy khi Chân sư DK nói về chúng, nhưng chúng ta không được cho biết nhiều về sự biến phân của trí tuệ, cảm xúc và

and body of the planets, because these great beings have moved far beyond that stage.

thể xác của các hành tinh, bởi vì những Đấng vĩ đại này đã vượt xa giai đoạn đó.

[59] In considering all these seven rays, I seek to do three things in every case:

[59] Khi xem xét cả bảy cung này, trong mỗi trường hợp tôi tìm cách làm ba điều:

I think it probably pays to go on here and make a two-hour program out of it. We will go on and make a two-hour program because we are already past the one-hour point. Something in me just wants to ponder this: the self becomes the active agent.

Có lẽ nên tiếp tục ở đây và biến phần này thành một chương trình hai giờ. Chúng ta sẽ tiếp tục và làm thành chương trình hai giờ vì chúng ta đã vượt quá mốc một giờ. Có điều gì đó trong tôi chỉ muốn suy ngẫm điều này: bản ngã trở thành tác nhân hoạt động.

Another way to look at the self is as the Spiritual Triad and the ray of the Spiritual Triad. The major ray of the Spiritual Triad, which is not imposed by the Monad, is the same as the ray of the soul. So we have two rays here. Eventually, basically what we're going to do is put three rays together. And that's another one of those that we need to put together: the ray of the personality, the ray of the Triad, the ray of the soul, and the ray of the Monad.

Một cách khác để nhìn bản ngã là xem nó như Tam Nguyên Tinh Thần và cung của Tam Nguyên Tinh Thần. Cung chính của Tam Nguyên Tinh Thần, vốn không do chân thần áp đặt, giống như cung của linh hồn. Vì vậy ở đây chúng ta có hai cung. Cuối cùng, về căn bản điều chúng ta sẽ làm là đặt ba cung lại với nhau. Và đó là một trong những điều khác mà chúng ta cần kết hợp: cung phàm ngã, cung của Tam nguyên, cung linh hồn và cung của chân thần.

And this will be the synthesis. Each one of those is basically threefold. Will, wisdom, and activity; Atman, Bodhi, Manas; and in the soul-infused personality: soul-infused mind, soul-infused sentient nature, and soul-infused vitality. Whether we're dealing with a nine, a 12, a three, or a two—understanding of the process will reveal that.

Và đây sẽ là sự tổng hợp. Mỗi điều trong số ấy về căn bản đều là tam phân. Ý chí, minh triết và hoạt động; Atma, Bồ đề, Manas; và trong phàm ngã được linh hồn thấm nhuần: thể trí được linh hồn thấm nhuần, bản chất cảm thụ được linh hồn thấm nhuần, và sinh lực được linh hồn thấm nhuần. Dù chúng ta đang đề cập đến một bộ chín, một bộ mười hai, một bộ ba hay một bộ đôi—sự thấu hiểu tiến trình sẽ mặc khải điều đó.

We will go on in just a little bit. We've been looking at what represents nine, what represents 12. In a way, the Spiritual Triad is the true ego or the true soul. Its threeness takes the place of the threeness of what we call the soul in the Egoic body or the soul in the Egoic Lotus.

Chúng ta sẽ tiếp tục sau ít phút nữa. Chúng ta đã xem điều gì tượng trưng cho chín, điều gì tượng trưng cho mười hai. Theo một cách nào đó, Tam Nguyên Tinh Thần là chân ngã thật sự hay linh hồn thật sự. Tính ba của nó thay thế tính ba của điều chúng ta gọi là linh

hồn trong thể chân ngã hay linh hồn trong Hoa Sen Chân Ngã.

When the shroud of the soul is destroyed at the fourth degree, we really have the Spiritual Triad taking the place of soul. It's strongly conditioned by both the second ray because it has an intermediate position, but also by the first ray, because it is an expression of the personality of the Monad.

Khi tấm màn che của linh hồn bị phá hủy ở cấp độ thứ tư, thật sự Tam Nguyên Tinh Thần thay thế linh hồn. Nó chịu tác động mạnh mẽ bởi cả cung hai vì nó có vị trí trung gian, nhưng cũng bởi cung một, vì nó là một biểu hiện của phàm ngã của chân thần.

Then the lower duality increasingly becomes one. The soul and personality are a duality at first, but really they become one because the personality has somehow absorbed **the energy of the** soul. There's a rising of part of what we used to call the soul into the Spiritual Triad. There's also a deliberate descent of what we used to call soul into the personality so that it becomes a soul-infused personality, and the personality can express the qualities of the soul through its ordinary daily activities.

Bấy giờ nhị nguyên thấp ngày càng trở thành một. Lúc đầu linh hồn và phàm ngã là một nhị nguyên, nhưng thật ra chúng trở thành một vì phàm ngã bằng cách nào đó đã hấp thụ **năng lượng của** linh hồn. Có sự vươn lên của một phần điều chúng ta từng gọi là linh hồn vào trong Tam Nguyên Tinh Thần. Cũng có sự giáng xuống có chủ ý của điều chúng ta từng gọi là linh hồn vào trong phàm ngã, để nó trở thành phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, và phàm ngã có thể biểu lộ các phẩm tính của linh hồn qua những hoạt động hằng ngày thông thường của nó.

Eventually it's not necessary to have that kind of personality. It's going to be a personality generated from the permanent atoms of the Spiritual Triad, which have absorbed all of the quality and potency of the soul within the Egoic Lotus. When the fourth initiation has occurred, then the Triad—the Monad-Triad—becomes the generator of the lower Maya Virupa, which will definitely be a Triadly infused personality and probably really a Monadically infused personality.

Cuối cùng không cần có loại phàm ngã ấy nữa. Nó sẽ là một phàm ngã được tạo sinh từ các Nguyên tử trường tồn của Tam Nguyên Tinh Thần, vốn đã hấp thụ toàn bộ phẩm tính và sức mạnh của linh hồn bên trong Hoa Sen Chân Ngã. Khi lần điểm đạo thứ tư đã diễn ra, bấy giờ Tam nguyên—Chân thần-Tam nguyên—trở thành nguồn phát sinh của ảo lực hình tướng thấp, chắc chắn sẽ là một phàm ngã được Tam nguyên thấm nhuần và có lẽ thật sự là một phàm ngã được chân thần thấm nhuần.

Let's take a look here, continuing. This will be more a two-hour program because I've gone beyond my limit and we're still in the middle of the subject.

Chúng ta hãy tiếp tục xem ở đây. Phần này sẽ giống một chương trình hai giờ hơn, vì tôi đã vượt quá giới hạn của mình và chúng ta vẫn còn ở giữa đề tài.

In considering all these seven rays, I seek to do three things in every case:

Khi xem xét tất cả bảy cung này, trong mỗi trường hợp Tôi tìm cách làm ba điều:

[60] **1. *Give the technique of projection*. This technique falls into four stages:**

[60] 1. *Đưa ra kỹ thuật phóng chiếu*. Kỹ thuật này gồm bốn giai đoạn:

[61] **a. The preparatory stage in which the consciousness becomes focused in the soul ray.**

[61] a. Giai đoạn chuẩn bị, trong đó tâm thức trở nên tập trung vào cung linh hồn.

Before we can project, we have to really focus within the soul ray. We have to know it, but generally I advise people that if you don't know your soul ray, at least use the second ray when doing the group work.

Trước khi có thể phóng chiếu, chúng ta thật sự phải tập trung trong cung linh hồn. Chúng ta phải biết nó, nhưng nói chung tôi khuyên mọi người rằng nếu các bạn không biết cung linh hồn của mình, thì ít nhất hãy dùng cung hai khi làm công việc nhóm.

[62] **b. An interlude in which the projecting agent realises with intensity the existence of the "point of tension" and the finished product of the visualisation process.**

[62] b. Một khoảng lặng, trong đó tác nhân phóng chiếu chứng nghiệm mãnh liệt sự hiện hữu của "điểm tập trung nhất tâm" và thành quả hoàn tất của tiến trình hình dung.

We are that point of projection, that bystanding point. We have to realize this. We realize what has been gathered and built, imaginatively built. Then we don't dare leave any of these sections out.

Chúng ta là điểm phóng chiếu ấy, điểm đứng bên quan sát ấy. Chúng ta phải nhận thức điều này. Chúng ta nhận thức điều đã được tập hợp và kiến tạo, được kiến tạo bằng sự tưởng tượng. Và rồi chúng ta không được phép bỏ sót bất cứ phần nào trong các phần này.

[63] **c. A focussed activity of the will, according to the ray, in which a line of light or of living substance is imaginatively and creatively sent out or projected from the mental unit, as far as possible towards the Spiritual Triad, using constantly the creative imagination.**

[63] c. Một hoạt động tập trung của ý chí, tùy theo cung, trong đó một đường ánh sáng hay chất liệu sống được phóng ra hoặc phóng chiếu một cách tưởng tượng và sáng tạo từ đơn vị hạ trí, càng xa càng tốt về phía Tam Nguyên Tinh Thần, bằng cách liên tục sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo,

I often suggest a line of white light. Of course we could use the color of the soul ray,

Tôi thường gợi ý một đường ánh sáng trắng. Dĩ nhiên chúng ta có thể dùng màu của cung

but I'm thinking that he doesn't specify this line of light.

linh hồn, nhưng tôi nghĩ rằng Ngài không nêu rõ màu cho đường ánh sáng này.

A focused activity of the will, according to the ray in which a line of light or of living substance is imaginatively and creatively sent out or projected from the mental unit,

Một hoạt động tập trung của ý chí, tùy theo cung, trong đó một đường ánh sáng hay chất liệu sống được gửi ra một cách tưởng tượng và sáng tạo hay được phóng chiếu từ đơn vị hạ trí,

which we visualize upon the fourth subplane of the mental plane as far as possible—maybe as far as imagination will carry it, or as far as we are prepared to responsibly carry it towards the Spiritual Triad using constantly the creative imagination.

mà chúng ta hình dung trên cõi phụ thứ tư của cõi trí, càng xa càng tốt—có lẽ xa đến mức Sự tưởng tượng có thể đưa nó đi, hoặc xa đến mức chúng ta sẵn sàng đưa nó đi một cách có trách nhiệm hướng về Tam Nguyên Tinh Thần, bằng cách liên tục dùng Sự tưởng tượng sáng tạo.

It seems to be dependent on the creative imagination from one perspective, but also on the degree of sensitivity to manas, Buddhi, and Atma.

Theo một góc nhìn, điều này dường như tùy thuộc vào Sự tưởng tượng sáng tạo, nhưng cũng tùy thuộc vào mức độ nhạy cảm với manas, Bồ đề và Atma.

[64] **d. This line of light (this strand or bridge) is then pictured as coloured by the two ray qualities,**

[64] d. Đường ánh sáng này, tức sợi dây hay cây cầu này, bấy giờ được hình dung như được tô màu bởi hai phẩm tính cung,

In a way we have been building this through the visualization, have we not? We have been building this dual colored bridge through visualization already.

Theo một cách nào đó, chúng ta đã kiến tạo điều này qua sự hình dung, phải vậy không? Chúng ta đã kiến tạo cây cầu hai màu này qua sự hình dung rồi.

[65] **and it is held stably aligned in the light of the Spiritual Triad not the light of the soul.**

[65] và nó được giữ chỉnh hợp vững vàng trong ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần chứ không phải ánh sáng của linh hồn.

So it seems that we project a colored strand or vivify the colored, the dual colored strand strands in the act of projection and it's held stably aligned in the light of the Spiritual Triad, not in the light of the soul.

Vì vậy dường như chúng ta phóng chiếu một sợi dây có màu, hoặc làm sinh động sợi dây có màu, những sợi dây hai màu trong hành vi phóng chiếu, và nó được giữ chỉnh hợp vững chắc trong ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần, chứ không phải trong ánh sáng của linh hồn.

[66] This corresponds to the much earlier stage of development in which the mind was held steady in the light.

He calls it much earlier, so we realize we're dealing with an advanced process.

[67] The mind still is held in this manner, but the mind (as the agent of the soul and the [Page 510] personality) is no longer quiescent, but itself becomes an active holding agent.

retaining the necessary energies at the necessary point of tension. The technique falls into four stages.

Reviewing, we become the consciousness—a tiny point of observation, really—an extension of the Monad becomes focused in the soul ray. The interlude is where we are as the projecting agent, which is the tiny point of consciousness; we realize with intensity the existence of the point of tension and the finished product of the visualization process.

The visualization process is a connecting process of the Buddhic energies, the retained energies within the point of tension and the energies of the creative imagination, the astral energies. Then a focused activity of the will, using a word of power in which a line of light or of living substance is imaginatively and creatively sent out or projected from the mental unit.

The mental unit is the platform for projection using constantly the creative

[66] Điều này tương ứng với giai đoạn phát triển sớm hơn nhiều, khi thể trí được giữ vững vàng trong ánh sáng.

Ngài gọi đó là sớm hơn rất nhiều, nên chúng ta nhận ra rằng mình đang đề cập đến một tiến trình cao cấp.

[67] Thể trí vẫn được giữ theo cách ấy, nhưng thể trí, với tư cách là tác nhân của linh hồn và [Trang 510] phàm ngã, không còn tĩnh lặng nữa, mà chính nó trở thành một tác nhân nắm giữ tích cực.

duy trì các năng lượng cần thiết tại điểm tập trung nhất tâm cần thiết. Kỹ thuật này gồm bốn giai đoạn.

Ôn lại, chúng ta trở thành tâm thức—thật sự là một điểm quan sát nhỏ bé—một phần mở rộng của chân thần trở nên tập trung vào cung linh hồn. Khoảng lặng là nơi chúng ta, với tư cách là tác nhân phóng chiếu, tức điểm tâm thức nhỏ bé, nhận thức mãnh liệt sự hiện hữu của điểm tập trung nhất tâm và thành quả hoàn tất của tiến trình hình dung.

Tiến trình hình dung là một tiến trình kết nối các năng lượng Bồ đề, các năng lượng được giữ lại trong điểm tập trung nhất tâm, và các năng lượng của Sự tưởng tượng sáng tạo, tức các năng lượng cảm dục. Rồi đến một hoạt động tập trung của ý chí, sử dụng một Quyền năng từ, trong đó một đường ánh sáng hay chất liệu sống được gửi ra hay phóng chiếu một cách tưởng tượng và sáng tạo từ đơn vị hạ trí.

Đơn vị hạ trí là nền tảng cho sự phóng chiếu, bằng cách liên tục dùng Sự tưởng tượng

imagination, not subsiding, continuing to visualize.

sáng tạo, không lắng xuống, mà tiếp tục hình dung.

This line of light, this strand or bridge is then pictured as colored by the two ray qualities. So the question arises: when we're visualizing, do we visualize this bridge and vivify it, or do we not visualize the color bridge and project it from the mental unit? I still have to clarify here.

Đường ánh sáng này, sợi dây hay cây cầu này, bấy giờ được hình dung như được tô màu bởi hai phẩm tính cung. Vì vậy câu hỏi nảy sinh: khi hình dung, chúng ta có hình dung cây cầu này và làm sinh động nó, hay chúng ta không hình dung cây cầu màu sắc mà phóng chiếu nó từ đơn vị hạ trí? Tôi vẫn phải làm rõ điều này.

It is held stably aligned in the light of the Spiritual Triad, not the light of the soul, the light of the Spiritual Triad. We imagine the light of Atma, Buddhi, but not the light of the soul. It's a higher correspondence to the earlier stage of holding the mind steady in the light. The mind becomes an active holding agent and also an active projecting agent.

Nó được giữ chỉnh hợp vững chắc trong ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần, chứ không phải ánh sáng của linh hồn, mà là ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần. Chúng ta tưởng tượng ánh sáng của Atma, Bồ đề, nhưng không phải ánh sáng của linh hồn. Đó là sự tương ứng cao hơn với giai đoạn trước kia của việc giữ thể trí vững trong ánh sáng. Thể trí trở thành một tác nhân chủ động duy trì và cũng là một tác nhân chủ động phóng chiếu.

In considering all these seven rays, he says he's seeking to do three things in every stage.

Khi xem xét tất cả bảy cung này, Ngài nói rằng Ngài tìm cách làm ba điều trong mỗi giai đoạn.

[68] **2. Indicate briefly the effect of the Word of Power.**

[68] 2. Chỉ ra ngắn gọn hiệu quả của Quyền năng từ.

He's going to try to do that because there are various blinds connected with these words of power, and there are pronunciation problems. He doesn't give us the pronunciation really of any of them, and doesn't even indicate them for all. He works in the World of Meaning rather.

Ngài sẽ cố gắng làm điều đó vì có nhiều màn che khác nhau liên quan đến những Quyền năng từ này, và có những vấn đề về phát âm. Thật ra Ngài không cho chúng ta cách phát âm của bất cứ từ nào, và thậm chí không chỉ ra tất cả. Đúng hơn, Ngài làm việc trong Thế giới của ý nghĩa.

Indicate briefly the effect of the Word of Power.

Chỉ ra vắn tắt hiệu quả của Quyền năng từ.

[69] **When adequate stability has been acquired, the disciple utters a Word of**

[69] Khi đã đạt được sự ổn định đầy đủ, đệ tử xướng một Quyền năng từ, có tác dụng

Power which serves to carry the light still further on and up.

đưa ánh sáng đi xa hơn nữa và lên cao hơn nữa.

"Further on and up" means further than where the disciple has managed to project the bridge. So the vivification of the higher aspects of the bridge.

"Xa hơn nữa và lên cao hơn nữa" có nghĩa là xa hơn nơi đệ tử đã cố gắng phóng chiếu cây cầu. Vậy đó là sự làm sinh động các phương diện cao hơn của cây cầu.

What happens when this word of power is uttered? Goodness, this really has to be outlined in such a way that it is utterly, every step is utterly clear. I'm justaware of the Tibetan's method of presenting the information, and I think we could boil it down in such a manner that it would be clearer to our mental processes.

Điều gì xảy ra khi Quyền năng từ này được thốt ra? Thật vậy, điều này phải được phác thảo sao cho hoàn toàn, từng bước hoàn toàn rõ ràng. Tôi chỉ nhận biết phương pháp của Chân sư Tây Tạng trong việc trình bày thông tin, và tôi nghĩ chúng ta có thể cô đọng nó theo cách khiến nó rõ ràng hơn đối với các tiến trình trí tuệ của chúng ta.

[70] **When correctly uttered, this Word produces three effects:**

[70] Khi được xướng đúng, Linh từ này tạo ra ba hiệu quả:

[71] **a. It keeps the channel for the descending light of the Spiritual Triad clear of all impediments,**

[71] a. Nó giữ cho kênh dẫn ánh sáng giáng xuống của Tam Nguyên Tinh Thần thông suốt, không bị bất cứ chướng ngại nào cản trở.

We remember that there will be an evocative response from the higher reaches of our energy system. From the Monad and from the Triad, there will be energy sent forth to meet the bridge, which we, the soul-infused personality, have been building.

Chúng ta nhớ rằng sẽ có một đáp ứng gợi lên từ các tầng cao hơn của hệ thống năng lượng của chúng ta. Từ chân thần và từ Tam nguyên, năng lượng sẽ được phóng ra để gặp cây cầu mà chúng ta, phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, đã kiến tạo.

The word of power keeps the channel open.

Quyền năng từ giữ cho vận hà mở.

[72] **b. It reaches (by means of its vibratory activity) the centre of power which we call the Spiritual Triad, focussed temporarily in the manasic permanent atom,**

[72] b. Bằng hoạt động rung động của nó, nó chạm tới trung tâm quyền năng mà chúng ta gọi là Tam Nguyên Tinh Thần, tạm thời được tập trung trong nguyên tử trường tồn manas,

When we begin to build the bridge, the manasic permanent atom is about as high as we can penetrate

Khi bắt đầu xây dựng cây cầu, nguyên tử trường tồn manas là mức cao nhất mà chúng ta có thể thâm nhập.

[73] and evokes a response in the form of a thread of descending triadal light.

[73] và gợi lên một đáp ứng dưới hình thức một sợi dây ánh sáng tam nguyên đang giáng xuống.

The word of power evokes a response from the Spiritual Triad apparently towards the manasic permanent atom, where the higher part of our bridge, produced by the soul-infused personality is focused at first. We can understand why we really have to routine this process. We cannot get caught in all the technicalities. Yet at the same time, we have to have mastered these technicalities.

Quyền năng từ dường như gợi lên một đáp ứng từ Tam Nguyên Tinh Thần hướng về nguyên tử trường tồn manas, nơi phần cao hơn của cây cầu của chúng ta, do phàm ngã được linh hồn thấm nhuần tạo ra, lúc đầu được tập trung. Chúng ta có thể hiểu tại sao mình thật sự phải biến tiến trình này thành một thông lệ đều đặn. Chúng ta không thể bị vướng vào mọi chi tiết kỹ thuật. Tuy nhiên đồng thời, chúng ta phải làm chủ các chi tiết kỹ thuật ấy.

[74] c. It causes a vibration throughout the antahkarana which in its turn evokes response from the "rainbow bridge" as built by all other disciples.

[74] c. Nó gây nên một rung động xuyên suốt antahkarana, và đến lượt điều này gợi lên đáp ứng từ "Cây cầu vồng" như đã được tất cả các đệ tử khác kiến tạo.

This encourages the work of group antahkarana building.

Điều này khuyến khích công việc xây dựng antahkarana nhóm.

[75] Thus the work of constructing the racial antahkarana is furthered.

[75] Nhờ vậy, công việc xây dựng antahkarana của nhân loại được thúc đẩy.

We might say that we all stimulate each other, and the bridge building of one stimulates the bridge building of the others. DK is dealing with very subtle matters.

Chúng ta có thể nói rằng tất cả chúng ta kích thích lẫn nhau, và việc xây cầu của một người kích thích việc xây cầu của những người khác. Chân sư DK đang đề cập đến những vấn đề rất tinh tế.

As I go through this, I say to myself: goodness, this must be reviewed and reviewed and reviewed and notes taken in strict order so we can understand every stage of the process. DK stops occasionally to

Khi đi qua phần này, tôi tự nói với mình: thật vậy, điều này phải được ôn lại, ôn lại và ôn lại, và phải ghi chú theo trật tự nghiêm ngặt để chúng ta có thể thấu hiểu mọi giai đoạn của tiến trình. Chân sư DK thỉnh thoảng

tell us what He's doing so that we don't get lost.

dừng lại để cho chúng ta biết Ngài đang làm gì, để chúng ta không bị lạc hướng.

[76] **I am here doing two things—speaking to you in symbols. There is, literally speaking, no up or down or higher and lower, as you know, nor do any of the separative actions as outlined by the occult sciences exist.**

[76] Ở đây tôi đang làm hai điều — nói với các bạn bằng biểu tượng. Nói theo nghĩa đen, không có trên hay dưới, cao hay thấp, như các bạn biết, cũng không có bất cứ hành động phân ly nào như các khoa học huyền bí đã phác họa.

He's telling us the truth of the matter, but we do have methods which, though not really real, are heuristically useful. They are instructive. Even if they are not real, they are symbolic. They are a process which we must follow to reach the reality and understand how it works.

Ngài đang nói cho chúng ta sự thật của vấn đề, nhưng chúng ta có những phương pháp tuy thật ra không phải thực tại, nhưng hữu ích về mặt chỉ dẫn. Chúng có tính giáo huấn. Dù chúng không phải thực tại, chúng là biểu tượng. Chúng là một tiến trình mà chúng ta phải theo để đạt đến thực tại và thấu hiểu cách nó vận hành.

[77] **Yet the truth has to be thus presented owing to the mind consciousness of the disciple.**

[77] Tuy nhiên, chân lý phải được trình bày như vậy do tâm thức trí tuệ của đệ tử.

Which is dominated by the limitation or limitations of sequence and partial perception and not holistic perception.

Tâm thức ấy bị chi phối bởi giới hạn hay những giới hạn của trình tự và nhận thức từng phần, chứ không phải nhận thức toàn thể.

[78] **I have also been giving in human terms**

[78] Tôi cũng đã trình bày bằng thuật ngữ nhân loại

as the masters would probably present this whole process in other terms when discussing it with each other or reviewing it with each other. *I have also been giving in human terms*

vì các Chân sư có lẽ sẽ trình bày toàn bộ tiến trình này bằng những thuật ngữ khác khi thảo luận với nhau hoặc xem xét lại với nhau. *Tôi cũng đã trình bày bằng những thuật ngữ nhân loại*

[79] **the outline of a process which, if adequately followed, will enable you to make real progress in the preparatory understanding required by all who hope some day to take initiation.**

[79] phác thảo của một tiến trình mà nếu được noi theo đầy đủ, sẽ giúp các bạn có tiến bộ thực sự trong sự thấu hiểu chuẩn bị mà tất cả những ai hy vọng một ngày kia được điểm đạo đều cần có.

By this He means the third initiation and above, and not the initiations of the threshold. These are the real initiations beginning with the first solar initiation, which is the third. This is only preparatory understanding. When some people claim to have taken the third degree, they should look closely at some of DK's words, which make it seem a little more difficult, a little more remote, and a little more subtle than they might have thought.

Qua điều này, Ngài muốn nói đến lần điểm đạo thứ ba trở lên, chứ không phải các cuộc điểm đạo ngưỡng cửa. Đây là các cuộc điểm đạo thật sự, bắt đầu với lần điểm đạo thái dương thứ nhất, tức lần thứ ba. Đây chỉ là sự thấu hiểu chuẩn bị. Khi một số người tuyên bố đã nhận cấp độ thứ ba, họ nên xem kỹ vài lời của Chân sư DK, vì những lời ấy khiến điều đó có vẻ khó hơn một chút, xa hơn một chút và tinh tế hơn một chút so với những gì họ có thể đã nghĩ.

So far we have had three points. The first point relates to the general technique of projection and how we have to use the soul ray and the point of tension, call in the will, and project from the mental unit a dual-colored light, or at least vivify a dual-colored light which we may have already imagined. Then the word of power is discussed—its clearing effect and its evocative effect.

Cho đến đây chúng ta đã có ba điểm. Điểm thứ nhất liên quan đến kỹ thuật phóng chiếu tổng quát và cách chúng ta phải dùng cung linh hồn và điểm tập trung nhất tâm, triệu thỉnh ý chí, và phóng chiếu từ đơn vị hạ trí một ánh sáng hai màu, hoặc ít nhất làm sinh động một ánh sáng hai màu mà có thể chúng ta đã tưởng tượng trước đó. Rồi Quyền năng từ được bàn đến—hiệu quả khai thông và hiệu quả gợi lên của nó.

In this section we speak of the evocation and the group evocation and the stimulation of the antahkarana process in those who, together with the individual, are building the antahkarana. He is telling us this is a heuristic method—an instructional method which allows us to pursue a process that will eventually be helpful and help us make real progress in the task of preparing to take initiation.

Trong phần này chúng ta nói về sự gợi lên và sự gợi lên nhóm, cũng như sự kích thích tiến trình antahkarana nơi những người, cùng với cá nhân, đang kiến tạo antahkarana. Ngài đang nói với chúng ta rằng đây là một phương pháp chỉ dẫn—một phương pháp giáo huấn cho phép chúng ta theo đuổi một tiến trình cuối cùng sẽ hữu ích và giúp chúng ta đạt được tiến bộ thật sự trong nhiệm vụ chuẩn bị để được điểm đạo.

[80] **3. This brings us to the third point, the nature of initiation. Initiation falls really into <u>three major expansions of consciousness</u>.**

[80] 3. Điều này đưa chúng ta đến điểm thứ ba, bản chất của điểm đạo. Điểm đạo thật sự gồm ba sự mở rộng tâm thức chính yếu.

which in general the antahkarana and the building processes suggested lead towards initiation. What are the three major expansions of consciousness? He discusses

mà nói chung antahkarana và các tiến trình xây dựng được gợi ý đều dẫn về phía điểm đạo. Ba sự mở rộng tâm thức chủ yếu là gì? Ngài bàn về các cuộc điểm đạo khác nhau,

the different initiations, but here I think he is looking at them in a general overview.

nhưng ở đây tôi nghĩ Ngài đang nhìn chúng trong một tổng quan chung.

[81] a. The expansion of consciousness of the dedicated personality into that of the soul; this is completely consummated at the third initiation.

[81] a. Sự mở rộng tâm thức của phàm ngã đã tận hiến vào tâm thức của linh hồn; điều này được viên mãn hoàn toàn ở lần điểm đạo thứ ba.

And we truly become soul-conscious and focus our consciousness within the causal body. Next,

Và chúng ta thật sự trở nên có tâm thức linh hồn và tập trung tâm thức của mình trong thể nguyên nhân. Tiếp theo,

[82] b. The expansion of this fused and blended consciousness

[82] b. Sự mở rộng của tâm thức đã dung hợp và hòa trộn này [Trang 511]

The techniques of fusion take us this far, and even the techniques of integration with the soul are an aspect of the techniques of fusion. *The expansion of this fused and blended consciousness*

Các kỹ thuật dung hợp đưa chúng ta đến mức này, và ngay cả các kỹ thuật tích hợp với linh hồn cũng là một phương diện của các kỹ thuật dung hợp. *Sự mở rộng của tâm thức đã dung hợp và hòa quyện này*

[83] into that of the Spiritual Triad, completely consummated at the fifth initiation.

[83] vào tâm thức của Tam Nguyên Tinh Thần, được viên mãn hoàn toàn ở lần điểm đạo thứ năm.

This is so important—this is like one of those references that you go looking for, and there it is years later. Complete triadal consciousness, or the fusing of the soul-infused consciousness into the Spiritual Triad, occurs at the fifth degree.

Điều này hết sức quan trọng—giống như một trong những tham chiếu mà các bạn đi tìm, và nhiều năm sau nó xuất hiện ở đó. Tâm thức tam nguyên hoàn toàn, hay sự dung hợp của tâm thức được linh hồn thấm nhuần vào trong Tam Nguyên Tinh Thần, xảy ra ở cấp độ thứ năm.

Then the third expansion of consciousness

Rồi sự mở rộng tâm thức thứ ba

[84] c. The expansion of consciousness toward which the Masters are working, which is consummated at the seventh initiation.

[84] c. Sự mở rộng tâm thức mà các Chân sư đang hướng tới trong công việc của Các Ngài, được viên mãn ở lần điểm đạo thứ bảy.

Basically what we have are three expansions, the consummations of which occur at the

Về căn bản, chúng ta có ba sự mở rộng, mà sự viên mãn của chúng xảy ra ở các cấp độ thứ

third, fifth, and seventh degrees. At the seventh degree, we have complete monadic consciousness or awareness, and perhaps even free of the monadic vehicle on the monadic plane, because there is a sense in which one escapes onto the logoic level as a liberated, volatile essence in the alchemical process.

ba, thứ năm và thứ bảy. Ở cấp độ thứ bảy, chúng ta có tâm thức hay nhận biết chân thần hoàn toàn, và có lẽ thậm chí thoát khỏi hiện thể chân thần trên cõi chân thần, vì có một ý nghĩa trong đó người ta thoát lên cấp độ thượng đế như một tinh chất được giải thoát, linh động trong tiến trình thuật luyện kim.

This is indeed an overview: three major expansions of consciousness. A number of initiations fit into these general categories. The first and second lead to the third; the third and fourth lead to the fifth; the fifth and sixth lead to the seventh. In each case, the point of consummation is the third, fifth, and seventh. It is interesting that they are odd numbers.

Đây quả thật là một tổng quan: ba sự mở rộng tâm thức chủ yếu. Một số cuộc điểm đạo nằm trong các phạm trù chung này. Lần thứ nhất và thứ hai dẫn đến lần thứ ba; lần thứ ba và thứ tư dẫn đến lần thứ năm; lần thứ năm và thứ sáu dẫn đến lần thứ bảy. Trong mỗi trường hợp, điểm viên mãn là lần thứ ba, thứ năm và thứ bảy. Thật thú vị khi chúng là những số lẻ.

[85] **Students today have made much progress towards the control of the personality, and the disciples in the world are now so numerous that the hierarchical emphasis is today upon the states of consciousness which follow the third initiation.**

[85] Các đạo sinh ngày nay đã đạt nhiều tiến bộ trong việc kiểm soát phàm ngã, và các đệ tử trên thế gian hiện nay đông đảo đến mức sự nhấn mạnh của Thánh Đoàn ngày nay đặt vào các trạng thái tâm thức theo sau lần điểm đạo thứ ba.

He takes us to an understanding not just of the third, but even of the fourth, fifth, and sixth. He deals all the way up to the ninth initiation in this book. The fourth degree is emphasized, and the fifth. Instruction is given out on the fifth degree.

Ngài đưa chúng ta đến một sự thấu hiểu không chỉ về lần thứ ba, mà cả lần thứ tư, thứ năm và thứ sáu. Trong quyển sách này Ngài đề cập đến tận lần điểm đạo thứ chín. Cấp độ thứ tư được nhấn mạnh, và cấp độ thứ năm cũng vậy. Giáo huấn được ban ra về cấp độ thứ năm.

[86] **Hence the giving out to the public of the teaching upon the antahkarana.**

[86] Do đó, giáo huấn về antahkarana được đưa ra cho công chúng.

This is a big hint, because basically He is saying the antahkarana instruction takes us beyond the third degree. We are being certainly given an advanced teaching, and the third degree is not our only objective. It may be the objective for a number of the

Đây là một gợi ý lớn, vì về căn bản Ngài đang nói rằng giáo huấn antahkarana đưa chúng ta vượt quá cấp độ thứ ba. Chắc chắn chúng ta đang được trao một giáo huấn cao cấp, và cấp độ thứ ba không phải là mục tiêu duy nhất của chúng ta. Nó có thể là mục tiêu đối

more advanced students, but we have also been instructed about the fourth degree and the fifth degree and even degrees beyond. A quite a bit of information is given on the sixth, not so much on the seventh, and very little on the eighth and ninth, but at least they are mentioned.

với một số đạo sinh tiến bộ hơn, nhưng chúng ta cũng đã được chỉ dạy về cấp độ thứ tư và thứ năm, thậm chí cả các cấp độ vượt xa hơn. Khá nhiều thông tin được trao về cấp độ thứ sáu, không nhiều lắm về cấp độ thứ bảy, và rất ít về cấp độ thứ tám và thứ chín, nhưng ít nhất chúng cũng được nhắc đến.

This is just a preliminary working in this valuable material, and we will have to go over and over it.

Đây chỉ là một sự làm việc sơ khởi với chất liệu quý giá này, và chúng ta sẽ phải đi qua nó nhiều lần.

[87] **You will find below, in tabulated form, the teaching anent the six stages so that you may have a visual picture of the intended process.**

[87] Dưới đây, các bạn sẽ thấy giáo huấn về sáu giai đoạn được trình bày dưới dạng bảng, để các bạn có một hình ảnh trực quan về tiến trình dự định.

All of this is foundational, and let us build the foundation carefully and save much time in the future.

Tất cả điều này đều là nền tảng, và chúng ta hãy xây nền tảng ấy cẩn thận để tiết kiệm nhiều thời gian trong tương lai.

[88] **The following of the process is, of course, another matter and its success is dependent upon more than a theoretical grasp of process.**

[88] Dĩ nhiên, việc noi theo tiến trình là một vấn đề khác, và thành công của nó tùy thuộc vào nhiều điều hơn là sự nắm bắt lý thuyết về tiến trình.

This is where our responsibility is really entering. The question arises: will we take the trouble really to follow these instructions?

Đây là nơi trách nhiệm của chúng ta thật sự bước vào. Câu hỏi nảy sinh: liệu chúng ta có chịu khó thật sự theo các chỉ dẫn này không?

The following of the process is, of course, another matter and its success is dependent upon more than a theoretical grasp of process.

Dĩ nhiên, việc theo tiến trình là một vấn đề khác, và sự thành công của nó tùy thuộc vào nhiều hơn là một sự nắm bắt lý thuyết về tiến trình.

[89] **It is dependent upon your ability to live more definitely in the world of meaning than hitherto, upon your knowledge of your soul and personality rays and upon your capacity to focus in your blended consciousness,**

[89] Nó tùy thuộc vào khả năng của các bạn sống dứt khoát hơn trước trong Thế giới của ý nghĩa, vào sự hiểu biết của các bạn về cung linh hồn và cung phàm ngã của mình, và vào khả năng tập trung trong tâm thức hòa trộn của các bạn,

Blended soul and personality consciousness —

Tâm thức linh hồn và phàm ngã hòa quyện —

[90] and from that point—holding the mind steady in the light—utter the Word of Power which will carry your created thread of light

[90] rồi từ điểm ấy — giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng — xướng Quyền năng từ sẽ đưa sợi dây ánh sáng do các bạn tạo ra

dual-colored light,

ánh sáng hai màu,

[91] forward towards the Spiritual Triad.

[91] tiến về phía Tam Nguyên Tinh Thần.

This is something that I really am questioning in myself. The visualization process we have to review. It definitely involves the attempt to imagine the Buddhic relationships in the field of pure reason. It definitely involves the understanding of that pool of retained energies, which are coming from the personality below and are coming also from the soul, that is from the egoic petal energies and from the energies of the jewel in the lotus, and it involves this ability to understand what the creative imagination can produce.

Đây là điều tôi thật sự đang tự chất vấn. Tiến trình hình dung chúng ta phải xem xét lại. Nó chắc chắn bao gồm nỗ lực tưởng tượng các mối liên hệ Bồ đề trong trường của lý trí thuần túy. Nó chắc chắn bao gồm sự thấu hiểu về khối năng lượng được giữ lại, vốn đến từ phàm ngã bên dưới và cũng đến từ linh hồn, tức từ các năng lượng cánh hoa chân ngã và từ các năng lượng của viên ngọc trong Hoa sen; và nó bao gồm khả năng thấu hiểu điều Sự tưởng tượng sáng tạo có thể tạo ra.

But here's the question. When we visualize the connection between these three—Bouddhi, the retained energies at the point of tension and the creative imagination—do we visualize the rainbow bridge of two colors at that time, connecting with the manasic permanent atom? Or do we wait until the projection phase to send forth this dual strand of energy? Let's hope that we can clarify this as we move along.

Nhưng đây là câu hỏi. Khi chúng ta hình dung sự kết nối giữa ba điều này—Bồ đề, các năng lượng được giữ lại tại điểm tập trung nhất tâm và Sự tưởng tượng sáng tạo—liệu lúc ấy chúng ta có hình dung Cây cầu vồng gồm hai màu, nối với nguyên tử trường tồn manas không? Hay chúng ta chờ đến giai đoạn phóng chiếu mới gửi ra sợi dây năng lượng kép này? Hy vọng chúng ta có thể làm rõ điều này khi tiếp tục.

Now he's going to give us here an outline for reflective contemplation on constructing the antahkarana. This is our meditation for this work, and we'll get into that here in just a moment. We are going to enter this outline.

Bây giờ Ngài sẽ cho chúng ta ở đây một đề cương để chiêm ngưỡng phản tỉnh về việc kiến tạo antahkarana. Đây là bài tham thiền của chúng ta cho công việc này, và chúng ta sẽ đi vào đó ngay sau đây. Chúng ta sẽ bước vào đề cương này. Hãy xem liệu chúng ta có

Let's see if we can finish it now, or at least the first part of it.

thể hoàn tất nó bây giờ, hoặc ít nhất phần đầu của nó.

[92] Outline for Reflective Contemplation on Constructing the Antahkarana.

[92] Đề cương cho sự chiêm ngưỡng phản tư về việc kiến tạo antahkarana.

Notice the word contemplation, because it tells us something about the degree of advancement, advanced meditation, and the Librran phase of the work. Considerable blending of the soul and personality must have occurred. The much overcoming of the subject-object duality must have occurred before this is possible.

Hãy chú ý từ chiêm ngưỡng, vì nó cho chúng ta biết điều gì đó về mức độ tiến bộ, tham thiền cao cấp, và giai đoạn Thiên Bình của công việc. Sự hòa quyện đáng kể giữa linh hồn và phàm ngã hẳn đã xảy ra. Sự vượt thắng rất nhiều đối với nhị nguyên chủ thể-khách thể hẳn đã xảy ra trước khi điều này có thể thực hiện được.

[93] I. Points to have in mind.

[93] *I. Những điểm cần ghi nhớ.*

He keeps on summarizing these things over and over for us, and hopefully we'll get them. Having studied this maybe for some forty years, I'm aware that consistent restudying of the sequential process will lead to a condition of non-sequentiality in our approach, or at least there will be a much more flowing sense of approach without having to go through the particular phases in such a discreet, concrete-minded manner.

Ngài cứ tóm lược những điều này lặp đi lặp lại cho chúng ta, và hy vọng chúng ta sẽ nắm được. Sau khi đã học điều này có lẽ khoảng bốn mươi năm, tôi nhận biết rằng việc nghiên cứu lại một cách nhất quán tiến trình tuần tự sẽ dẫn đến một tình trạng phi-tuần tự trong cách tiếp cận của chúng ta, hoặc ít nhất sẽ có một cảm thức tiếp cận trôi chảy hơn nhiều mà không cần đi qua các giai đoạn riêng biệt theo cách quá cụ thể, thuộc trí cụ thể như vậy.

[94] This work of construction concerns the handling of energy. Students should ponder upon the distinction between energy and force.

[94] Công việc kiến tạo này liên quan đến việc xử lý năng lượng. Các đạo sinh nên suy ngẫm về sự phân biệt giữa năng lượng và mãnh lực.

We are not particularly dealing with the forces of the personality, but with the energies of the soul and Spiritual Triad.

Chúng ta không đặc biệt đề cập đến các mãnh lực của phàm ngã, mà là các năng lượng của linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần.

[95] It is dependent upon the use of the creative imagination.

[95] Nó tùy thuộc vào việc sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo.

This suggests that the stage of intention, the first stage, is dependent upon the use of the creative imagination.

Điều này gợi ý rằng giai đoạn ý định, giai đoạn thứ nhất, tùy thuộc vào việc sử dụng Sự tưởng tượng sáng tạo.

[96] Students would do well to reflect upon the relationship of the imagination to the intuition and of both to the mind.

[96] Các đạo sinh nên suy tư về mối quan hệ của sự tưởng tượng với trực giác, và của cả hai với thể trí.

We are told in a way that the creative imagination is a lower aspect of the intuition, and there is a reciprocal effect between the creative imagination and the mind. The mind can trim or restrain or somehow edit the content of the creative imagination, and the creative imagination can fertilize the mind and give it new substance to think about.

Theo một cách nào đó, chúng ta được cho biết rằng Sự tưởng tượng sáng tạo là một phương diện thấp hơn của trực giác, và có một tác động tương hỗ giữa Sự tưởng tượng sáng tạo và thể trí. Thể trí có thể cắt tỉa, kiềm chế hoặc bằng cách nào đó biên tập nội dung của Sự tưởng tượng sáng tạo, và Sự tưởng tượng sáng tạo có thể thụ tinh cho thể trí và trao cho nó chất liệu mới để suy nghĩ.

When it comes to the creative imagination and its relationship to the intuition, there can be a direct line into intuitive apprehension if the symbols and forms created by the creative imagination resonate with the Buddhic sphere. We also need to ensure that the creations of the creative imagination resonate to the energies and patterns found within the Buddhic sphere of consciousness. Thus, we must purify the creative imagination and make sure that its content somehow reflects Buddhi.

Khi nói đến Sự tưởng tượng sáng tạo và mối liên hệ của nó với trực giác, có thể có một đường trực tiếp đi vào sự nắm bắt trực giác nếu các biểu tượng và hình tướng do Sự tưởng tượng sáng tạo tạo ra cộng hưởng với khối cầu Bồ đề. Chúng ta cũng cần bảo đảm rằng các sáng tạo của Sự tưởng tượng sáng tạo cộng hưởng với các năng lượng và mô hình được tìm thấy trong khối cầu tâm thức Bồ đề. Vì vậy, chúng ta phải thanh lọc Sự tưởng tượng sáng tạo và bảo đảm rằng nội dung của nó bằng cách nào đó phản ánh Bồ đề.

This means the purificatory work must be well established before we can do anything along these lines. Handling of energy is about intention, and creative imagination is about the visualization work.

Điều này có nghĩa là công việc thanh lọc phải được thiết lập vững chắc trước khi chúng ta có thể làm bất cứ điều gì theo các đường hướng này. Việc xử lý năng lượng liên quan đến ý định, và Sự tưởng tượng sáng tạo liên quan đến công việc hình dung.

[97] The work of building the antahkarana must be done with as much conscious understanding as possible.

[97] Công việc kiến tạo antahkarana phải được thực hiện với sự thấu hiểu hữu thức nhiều nhất có thể. [Trang 512]

We are the observer and we must stay on track and not just allow a kind of mindless flow of phantasmagoria.

Chúng ta là người quan sát và phải giữ đúng hướng, chứ không chỉ để cho một dòng ảo ảnh vô thức nào đó trôi chảy.

[98] II. The six steps or methods of building the Antahkarana.

[98] *II. Sáu bước hay phương pháp kiến tạo antahkarana.*

[99] 1. Intention,

[99] 1. Ý định

[100] a. The achieving of right orientation

[100] a. Đạt được định hướng đúng

[101] Towards the soul

[101] Hướng về linh hồn

[102] Towards the Spiritual Triad

[102] Hướng về Tam Nguyên Tinh Thần

The soul ray has to be understood. The Spiritual Triad has to be considered and some line of rapport created.

Cung linh hồn phải được thấu hiểu. Tam Nguyên Tinh Thần phải được xem xét và một đường tương giao nào đó phải được tạo lập.

[103] b. A mental understanding of the work to be done is necessary.

[103] b. Sự thấu hiểu trí tuệ về công việc cần làm là cần thiết.

as we stand back and do not allow ourselves to drift into active imagination, which is not creative imagination or visualization. Anything goes with active imagination. We can't allow that process to continue. It has to be edited.

khi chúng ta lùi lại và không cho phép mình trôi vào sự tưởng tượng chủ động, vốn không phải là Sự tưởng tượng sáng tạo hay sự hình dung. Với sự tưởng tượng chủ động thì điều gì cũng có thể xảy ra. Chúng ta không thể cho phép tiến trình ấy tiếp tục. Nó phải được biên tập.

[104] c. A ring-pass-not of consciously gathered energies must be created and held in a state of tension.

[104] c. Một vòng-giới-hạn gồm các năng lượng được tập hợp một cách có ý thức phải được tạo ra và giữ trong trạng thái tập trung nhất tâm.

A ring-pass-not of consciously gathered energies must be created, visualized, drawn up from below and drawn down from the soul and held in a state of tension. Remember that the twelve petals and the

Một vòng-giới-hạn gồm các năng lượng được tập hợp một cách có ý thức phải được tạo ra, được hình dung, được rút lên từ bên dưới và được kéo xuống từ linh hồn, rồi giữ trong trạng thái tập trung nhất tâm. Hãy nhớ rằng mười hai cánh hoa và viên ngọc trong Hoa

jewel in the lotus are involved in creating this point of tension.

sen đều tham dự vào việc tạo ra điểm tập trung nhất tâm này.

[105] **d. A period of clear thinking anent this process of Intention must be attempted.**

[105] d. Cần cố gắng có một giai đoạn tư duy sáng rõ về tiến trình Ý định này.

We know exactly what we're trying to do and from whence the energies are coming. And

Chúng ta biết chính xác mình đang cố gắng làm gì và các năng lượng đến từ đâu. Và

[106] **e. Then follows the preservation of a point of tension.**

[106] e. Sau đó là việc duy trì một điểm tập trung nhất tâm

Which cannot be ignored. The holding of the retained energies so that we realize they are consciously held, consciously.

Điều này không thể bị bỏ qua. Việc giữ các năng lượng được giữ lại để chúng ta nhận thức rằng chúng được giữ một cách có ý thức, có ý thức.

Then comes

Rồi đến

[107] **2. Visualization.**

[107] 2. Sự hình dung.

We still have some ongoing questions here, at least the way I've been practicing this. I want to make sure it's correct.

Ở đây chúng ta vẫn còn một số câu hỏi đang tiếp diễn, ít nhất theo cách tôi đã thực hành điều này. Tôi muốn chắc chắn rằng nó đúng.

[108] **a. The use of the creative imagination or the picture-making faculty.**

[108] a. Sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo hay năng lực tạo hình ảnh.

What are we making the picture of? Maybe of the energies on the Buddhic plane, or maybe of the energies on the astral plane. I have usually built a two-stranded bridge with these.

Chúng ta đang tạo hình ảnh về điều gì? Có lẽ về các năng lượng trên cõi Bồ đề, hoặc có lẽ về các năng lượng trên cõi cảm dục. Tôi thường xây một cây cầu hai sợi bằng những điều này.

[109] **b. Response to intuitional or buddhic impression.**

[109] b. Đáp ứng với ấn tượng trực giác hay Bồ đề.

Getting the visualizing what this relatively formless energy is. And then

Hình dung năng lượng tương đối vô hình tướng này là gì. Và rồi

[110] c. Preoccupation with two energies:

[111] The energy held at a point of tension within the previously created ring-pass-not.

[112] The active picture-forming energy brought into action by the mind of the builder.

This is visualization because the mind is involved and guides the creative imagination according to the intent, tension of the mind.

Then we have

[113] 3. Projection.

[114] a. The calling in of the will through the method appropriate to the Ray of the disciple, the soul ray.

There are seven types of will: to initiate, to unify, to evolve, to harmonize, to act, to cause, to express. And

[115] a. The simultaneous preservation of three lines of thought:

[116] Awareness of the blended personality and soul.

From that little point of awareness which seems to be at this point an extension of the divine observer.

[117] Awareness of the point of focussed tension.

[110] c. Chú tâm vào hai năng lượng:

[111] Năng lượng được giữ tại một điểm tập trung nhất tâm bên trong vòng-giới-hạn đã được tạo ra trước đó.

[112] Năng lượng tạo hình ảnh tích cực được thể trí của người kiến tạo đưa vào hoạt động.

Đây là sự hình dung vì thể trí có tham dự và hướng dẫn Sự tưởng tượng sáng tạo theo ý định, sự tập trung nhất tâm của thể trí.

Rồi chúng ta có

[113] 3. Sự phóng chiếu.

[114] a. Kêu gọi ý chí đi vào bằng phương pháp thích hợp với Cung của đệ tử, tức cung linh hồn.

Có bảy loại ý chí: khởi xướng, hợp nhất, tiến hóa, hài hòa, hành động, gây nên, biểu lộ. Và

[115] a. Duy trì đồng thời ba dòng tư tưởng:

[116] Nhận biết về phàm ngã và linh hồn đã hòa trộn.

Từ điểm nhận biết nhỏ bé ấy, dường như vào lúc này là một phần mở rộng của đấng quan sát thiêng liêng.

[117] Nhận biết về điểm tập trung nhất tâm đã được tập trung.

[118] Awareness of the Ray energy in its will aspect.

Many of us might use the will to unify, the second ray method, or the will to unification.

[119] c. The use of one or other of the seven Ray methods of projection, according to the Ray of the disciple.

This would be

[120] d. The use of a Word of Power.

These stages are within our relative control, and increasingly so. Then comes

[121] 4. Invocation and Evocation.

Invocation, which we can still act within, and then *Evocation*, which we cannot.

[122] a. The blended soul and personality are now invocative, and their united intention is expressed in the previous three stages.

We have created the invocative soul-infused personality.

[123] b. Then a response comes from the Spiritual Triad,

We do not initiate this response, but the tension of the lower evokes the attention of the higher.

[118] Nhận biết về năng lượng Cung trong phương diện ý chí của nó.

Nhiều người trong chúng ta có thể dùng ý chí hợp nhất, phương pháp cung hai, hay ý chí hướng tới hợp nhất.

[119] c. Sử dụng một trong bảy phương pháp phóng chiếu của Cung, tùy theo Cung của đệ tử.

Điều này sẽ là

[120] d. Sử dụng một Quyền năng từ.

Các giai đoạn này nằm trong sự kiểm soát tương đối của chúng ta, và ngày càng nhiều hơn. Rồi đến

[121] 4. Khẩn Cầu và Gợi Lên.

Khẩn Cầu, trong đó chúng ta vẫn có thể hành động, và rồi *Gợi Lên*, điều chúng ta không thể làm chủ.

[122] a. Linh hồn và phàm ngã đã hòa trộn nay trở nên có tính khẩn cầu, và ý định hợp nhất của chúng được biểu lộ trong ba giai đoạn trước.

Chúng ta đã tạo ra phàm ngã được linh hồn thấm nhuần có tính khẩn cầu.

[123] b. Bấy giờ một đáp ứng đến từ Tam Nguyên Tinh Thần,

Chúng ta không khởi phát đáp ứng này, nhưng sự tập trung nhất tâm của phần thấp gợi lên sự chú ý của phần cao.

A response comes from the Spiritual Triad

Một đáp ứng đến từ Tam Nguyên Tinh Thần

[124] which that intention, propelled by an act of will from a point of tension has evoked.

[124] do ý định ấy, được thúc đẩy bởi một hành vi ý chí từ một điểm tập trung nhất tâm, đã gợi lên.

That's a very clear sentence, but still we should ponder it. With sufficient tension and the right use of the creative imagination plus a propulsion dependent on the will, there will be a triadal evocation. Probably for all of us, this will become easier when we actually do it and do it repeatedly. For the rest of our lives we can never give up this antahkaranic approach. It's not something you just study once.

Đó là một câu rất rõ, nhưng chúng ta vẫn nên suy ngẫm. Với sự tập trung nhất tâm đủ mức và việc sử dụng đúng Sự tưởng tượng sáng tạo cộng với một lực đẩy tùy thuộc vào ý chí, sẽ có một sự gợi lên tam nguyên. Có lẽ đối với tất cả chúng ta, điều này sẽ trở nên dễ hơn khi chúng ta thật sự thực hiện nó và thực hiện lặp đi lặp lại. Trong phần đời còn lại, chúng ta không bao giờ có thể từ bỏ cách tiếp cận antahkarana này. Nó không phải là điều các bạn chỉ học một lần.

In the Morya Federation we have a section in which we study this, but it really must be continued in order to become habituated so that the apparently separate little processes within the overall process become fused and blended together. This is *Invocation* and *Evocation*.

Trong Liên đoàn Morya, chúng ta có một phần nghiên cứu điều này, nhưng nó thật sự phải được tiếp tục để trở thành thói quen, sao cho các tiến trình nhỏ dường như tách biệt bên trong tiến trình tổng thể trở nên dung hợp và hòa quyện với nhau. Đây là *Khẩn Cầu* và *Gợi Lên*.

[125] 5. Stabilisation.

[125] 5. Sự ổn định.

Stabilization is out of our hands.

Sự ổn định hóa nằm ngoài tay chúng ta.

[126] This is bought about by long patient use of the four [Page 513] previous processes and followed by a conscious use of the antahkarana.

[126] Điều này được đem lại nhờ việc sử dụng bốn tiến trình [Trang 513] trước đó một cách lâu dài và kiên nhẫn, rồi tiếp theo là việc sử dụng antahkarana một cách hữu thức.

To evoke the response of the Spiritual Triad for service purposes.

Để gợi lên đáp ứng của Tam Nguyên Tinh Thần cho các mục đích phụng sự.

[127] 6. Resurrection and Ascension.

[127] 6. Phục sinh và Thăng thiên.

They are the higher states of initiation, corresponding to higher states of initiation.

Chúng là các trạng thái điểm đạo cao hơn, tương ứng với những trạng thái điểm đạo cao hơn.

[128] **This is the rising up of the consciousness out of soul and personality limitations (from the angle of the monad) and its passing into that of the Spiritual Triad.**

[128] Đây là sự vươn lên của tâm thức ra khỏi các giới hạn của linh hồn và phàm ngã, từ góc nhìn của chân thần, và sự chuyển nhập của nó vào tâm thức của Tam Nguyên Tinh Thần.

And this is the level in which the consciousness of the masters is focused.

Và đây là cấp độ nơi tâm thức của các Chân sư được tập trung.

Here we have an outline of six stages, and it's very clear it simply has to be practiced. He did give us this outline in a little more elaborated form earlier, but now he's condensing the whole matter for us. We can end this now: end of *Rays and Initiations* webinar commentary number 45, on this day, the 21st of January.

Ở đây chúng ta có một đề cương gồm sáu giai đoạn, và rất rõ ràng rằng nó chỉ cần được thực hành. Ngài đã cho chúng ta đề cương này ở một dạng được triển khai hơn một chút trước đó, nhưng giờ đây Ngài đang cô đọng toàn bộ vấn đề cho chúng ta. Chúng ta có thể kết thúc phần này tại đây: kết thúc phần bình giảng webinar số 45 về Cung và Điểm Đạo, vào ngày này, ngày 21 tháng Giêng.

I'm going to say about two hours, and the pages involved are from 5.06 to 5.13. Then we begin *Rays and Initiations* webinar commentary number 46, and we'll see if we can do any more of this today, starting at page 5.13. We're covering very deep, heavy material, which really has to be technically assimilated.

Tôi sẽ nói khoảng hai giờ, và các trang liên quan là từ 5.06 đến 5.13. Rồi chúng ta bắt đầu phần bình giảng webinar số 46 về Cung và Điểm Đạo, và chúng ta sẽ xem liệu hôm nay còn có thể làm thêm phần nào nữa không, bắt đầu ở trang 5.13. Chúng ta đang bao quát chất liệu rất sâu, rất nặng, thật sự phải được đồng hóa về mặt kỹ thuật.

As I consider this again, I realize how much better a job at assimilation I might have done over the years, and I'm glad that I'm being forced to reconsider this whole process, so that this advanced method of meditation can be incorporated into my usual approach. Hopefully that can be the case for everybody, and at least the stage of Evocation can be reached, and with

Khi xem xét lại điều này, tôi nhận ra trong nhiều năm qua lẽ ra mình có thể làm tốt hơn nhiều trong việc đồng hóa, và tôi vui vì mình đang buộc phải xem xét lại toàn bộ tiến trình này, để phương pháp tham thiền cao cấp này có thể được đưa vào cách tiếp cận thường lệ của tôi. Hy vọng điều đó cũng có thể đúng với mọi người, và ít nhất giai đoạn Gợi Lên có thể đạt tới, và với việc sử dụng liên tiếp, cả Sự ổn định hóa nữa. Dĩ

successive use, Stabilization as well. We have a two-hour program here, of course.

nhiên ở đây chúng ta có một chương trình hai giờ.

Let us go forward and continue this very necessary examination of a process which should flow as we do it, but which has so many technicalities that all have to be observed and in place. At first it will not flow. At first it will have to be very slowly and carefully constructed, and even one life is probably not enough when a person begins to get anything like the full use out of the antahkarana.

Chúng ta hãy tiến tới và tiếp tục cuộc khảo sát rất cần thiết này về một tiến trình vốn nên trôi chảy khi chúng ta thực hiện, nhưng lại có rất nhiều chi tiết kỹ thuật, tất cả đều phải được quan sát và đặt đúng chỗ. Lúc đầu nó sẽ không trôi chảy. Lúc đầu nó sẽ phải được xây dựng rất chậm rãi và cẩn thận, và ngay cả một đời có lẽ cũng không đủ khi một người bắt đầu có được điều gì đó giống như việc sử dụng trọn vẹn antahkarana.

We'll see you for number 46, and thank you for studying it in this way. One of our friends is doing a great job in transcribing this verbally, and I'm not saying that my words are as exact as they would be if I was simply writing a book, but at least this has a certain conversational flow to it, and you'll understand how I'm thinking about it, and you can arrive at your own conclusions.

Hẹn gặp các bạn ở phần số 46, và cảm ơn các bạn đã nghiên cứu nó theo cách này. Một trong các bạn của chúng ta đang làm một công việc rất tốt trong việc ghi lại phần nói này, và tôi không nói rằng lời của tôi chính xác như khi tôi chỉ đơn thuần viết một quyển sách, nhưng ít nhất điều này có một dòng chảy đối thoại nào đó, và các bạn sẽ hiểu cách tôi suy nghĩ về nó, rồi các bạn có thể đi đến các kết luận của riêng mình.

All the best. See you soon. Bye-bye.

Chúc mọi điều tốt lành. Hẹn gặp lại sớm. Tạm biệt.

Commentary on Antahkarana - 46

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 46

Ngày tạo: 28/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Trọng tâm mới của Linh từ Quyền năng

Chân sư DK nhấn mạnh rằng ngày nay đệ tử không còn được dạy dựa chủ yếu vào cách phát âm bên ngoài, âm điệu hay nốt nhạc của các Linh từ Quyền năng, mà phải làm việc trên các cõi bên trong của ý nghĩa. Thầy MDR lưu ý đây là một sự chuyển dịch lớn từ phương pháp cổ sang phương pháp dành cho đệ tử tiến bộ hơn: điều quan trọng không phải là dây thanh quản hay miệng tạo âm ra sao, mà là khả năng cảm được ý nghĩa của Linh từ khi thầm xướng nó. Thầy còn nhận xét rằng âm thanh vật lý có thể vẫn hữu ích như một yếu tố phụ trợ, nhưng không phải là yếu tố quyết định trong việc xây dựng antahkarana.

Cần chậm rãi và chính xác trong tiến trình xây cầu

Thầy MDR mở rộng rằng Chân sư DK đang trình bày sáu giai đoạn theo dạng cô đọng, gần như tham thiền, nên người học rất dễ bỏ qua các bước nền tảng. Vì vậy Thầy đề xuất phải đi thật chậm và chính xác ở phần đầu để các bước này "ăn sâu" vào tâm thức, nhờ đó việc xây antahkarana mới thành công và cuối cùng dẫn đến tâm thức Chân Thần. Thầy MDR còn nhận xét độc đáo rằng toàn bộ Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, theo một nghĩa nào đó, cũng là một loại antahkarana.

AUM, OM và việc lắng nghe bên trong

Chân sư DK nói rằng A.U.M. được xướng không thành tiếng và được lắng nghe bên trong thì mạnh hơn khi phát âm ra ngoài, và đó là bước chuẩn bị cho việc sử dụng các Linh từ Quyền năng theo cung. Thầy MDR giải thích thêm rằng việc "lắng nghe sự vang dội" giúp người học nhạy bén với các thế giới cao hơn và phát triển nội nhĩ. Thầy cũng phân biệt AUM thường liên hệ với phương diện ba, OM với phương diện hai, còn âm O thuần túy liên hệ sâu hơn với phương diện một, như một cách đọc mang tính suy luận riêng của Thầy.

Cảm ý nghĩa thay vì chỉ hiểu bằng trí

Chân sư DK nêu rõ điều quan trọng là khả năng "cảm được ý nghĩa" của Linh từ khi đệ tử thầm xướng nó. Thầy MDR đặc biệt dừng lại ở cụm này và nhận xét rằng đây không chỉ là hiểu bằng trí mà là một sự "gel lại", một sự "click" bên trong, gần như một nhận ra rất tinh tế; Thầy còn đề xuất trái tim phải tham gia vào tiến trình này. Theo Thầy, đây là dấu hiệu của một phương pháp mới, trong đó chất lượng của ý tưởng và cảm nhận về nghĩa mới tạo ra hiệu quả đúng.

Từ Thế giới của ý nghĩa đến Thế giới của thâm nghĩa

Chân sư DK dạy rằng điều quan trọng là tư tưởng đứng sau hình tướng, cảm nhận ghi nhận về các từ, và sự thấu hiểu thâm nghĩa của chúng. Thầy MDR bình luận rằng điều này đang giải phóng người học khỏi sự chính xác máy móc của thời xưa để đi vào Thế giới của ý nghĩa, tức thế giới của linh hồn; cao hơn nữa là Thế giới của thâm nghĩa của Tam Nguyên Tinh Thần, rồi Thế Giới Bản Thể của Chân Thần. Thầy còn liên hệ thêm đến mức logoic như thế giới của các nguyên nhân tối hậu trên cõi hồng trần vũ trụ.

Lời kêu gọi từ phẩm tính đến phẩm tính

Chân sư DK nói rằng điều cần thiết là khả năng suy nghĩ, cảm nhận và im lặng gửi ra lời kêu gọi "từ phẩm tính đến phẩm tính, từ ý nghĩa đến ý nghĩa, từ bản chất đến bản chất, từ hình tướng đến tinh thần". Thầy MDR nhấn mạnh đây là ngôn ngữ của tính chủ quan mà chúng ta thường bỏ qua vì thiên kiến hướng ngoại. Thầy giải thích rằng không phải âm thanh vật lý xây dựng antahkarana, mà chính phẩm tính của bản chất chủ quan của cung linh hồn, khi chi phối cung phàm ngã, sẽ kêu gọi điều còn chủ quan hơn là Tam Nguyên Tinh Thần.

Linh hồn là khách thể khi nhìn từ Tam Nguyên Tinh Thần

Chân sư DK đưa ra một "sự kiện huyền bí" rằng nhìn từ góc độ Tam Nguyên Tinh Thần thì bản chất linh hồn là khách thể. Thầy MDR đào sâu điểm này bằng một diễn giải kỹ thuật: linh hồn trong Hoa Sen Chân Ngã vẫn thuộc phạm vi "khách thể" so với Tam Nguyên Tinh Thần, và Thầy còn liên hệ tới nguyên tử trường tồn manas, các cõi phụ trên cõi hồng trần vũ trụ, cùng thân thể đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế. Thầy nhận xét đây là một giáo huấn rất quan trọng về tính chủ quan mà giới khoa học, tâm lý học và tư tưởng gia tương lai sẽ phải nghiên cứu nghiêm túc.

Vì sao Chân sư DK không truyền nguyên văn Linh từ

Chân sư DK nói rõ rằng việc cho các từ nguyên thủy bằng ngôn ngữ Sensa là vô ích, vì không thể dạy qua văn bản cách phát âm đặc thù và đúng nốt của chúng. Thầy MDR bổ sung rằng điều này có lẽ phải chờ đến hình thức dạy trực tiếp, và Thầy thử nêu một hệ liên hệ khả dĩ giữa bảy nốt và các cung như C với cung sáu, D với cung một, E với cung bốn, F với cung ba, G với cung hai hoặc bảy, A với cung năm, B với cung bảy. Tuy vậy, Thầy nhấn mạnh rằng dù các tương ứng này có thể gợi ý, Chân sư DK vẫn chủ tâm hướng học trò vào phần ý nghĩa hơn là mặt âm thanh.

Sự vô ích của OM khi dùng máy móc

Chân sư DK nhận xét OM vẫn vô ích với đa số người, không chỉ vì họ không dùng đúng mà còn vì họ không giữ vững thâm nghĩa của nó trong tâm thức khi sử dụng. Thầy MDR lấy ví dụ lời nhắc của Chân sư Morya rằng việc uống vitamin một cách vô ý thức ít hiệu quả hơn nhiều so với dùng có ý thức, và Thầy áp dụng cùng nguyên tắc cho mantram. Thầy lưu ý rằng khi xướng OM hay AUM, người học phải nắm chắc nó dùng để làm gì, nếu không thì chỉ là sự lặp lại máy móc thiếu tác dụng.

Linh từ cung một và câu "TÔI KHẲNG ĐỊNH SỰ KIỆN"

Chân sư DK nêu dạng ký hiệu của Linh từ cung một là UKRTAPKLSTI, đồng thời nói rằng vài âm trong đó không thể mô tả vì không phải nguyên âm hay phụ âm; phát đúng thì thành ba từ. Thầy MDR nhận xét hình thức ấy gần như không giúp gì nếu không có cảm nhận sâu sắc về ý nghĩa và thâm nghĩa, nhưng nó gợi rằng có những dạng âm nằm giữa các loại âm thông thường. Ý nghĩa gần nhất mà Chân sư DK cho là "I ASSERT THE FACT", được dịch là "TÔI KHẲNG ĐỊNH SỰ KIỆN", và theo Thầy MDR đây không thể là sự khẳng định của phàm ngã mà phải là khẳng định từ các mức cao hơn.

Hình dung phép lạ huyền bí của việc bắc cầu

Chân sư DK yêu cầu khi thầm xướng Linh từ phải đồng thời hình dung nó đang thực hiện "phép lạ huyền bí" của việc xây cầu. Thầy MDR nhấn mạnh đây là điểm rất quan trọng: vừa xướng vừa hình dung antahkarana được tạo dựng, có thể như luồng năng lượng tập trung quanh đơn vị hạ trí rồi phóng về nguyên tử trường tồn manas, thậm chí xa hơn. Thầy còn đề xuất thêm phải chờ đợi dòng

năng lượng cao giáng hạ xuống gặp luồng phóng chiếu ấy, tạo nên sự mặc khải bằng lửa, bằng nhận thức và bằng thâm nghĩa; tất cả điều này đòi hỏi nhiều thực nghiệm nội tâm.

Kỹ Thuật Phóng Chiếu và điểm tập trung nhất tâm năng động

Trong phần dành cho đệ tử cung một, Chân sư DK nhắc phải theo bốn giai đoạn của Kỹ Thuật Phóng Chiếu, rồi cố gắng đạt sự tích hợp phàm ngã và dung hợp linh hồn-phàm ngã, sau đó giữ các yếu tố đã hòa trộn ấy ổn định trong ánh sáng Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy MDR lưu ý cần quay lại các trang 489-493, 509, 511-512 của Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới để học kỹ phần này, vì đây là nền tảng. Thầy giải thích rằng từ điểm tập trung nhất tâm ban đầu sẽ phát sinh một điểm tập trung nhất tâm mới, năng động hơn, và trong sự im lặng hoàn tất đó hành vi phóng chiếu antahkarana mới diễn ra.

"So mote it be" và cử chỉ của ý chí

Chân sư DK liên hệ việc phóng chiếu được đẩy đi nhờ Linh từ Quyền năng với công thức của Hội Tam Điểm: "So mote it be", được nói ra với tay phải duỗi thẳng. Thầy MDR nhận xét đây là một con dấu xác quyết, một loại fiat của ý chí, biểu thị ý chí nhập thể của Lodge, mà bản thân Lodge lại tượng trưng cho Ý Chí và Thiên Ý của Đấng Tối Cao. Thầy còn suy luận rằng trong bối cảnh này Đấng Tối Cao có thể được hiểu như Đấng Chúa Tể Cung một hoặc Đức Chúa Tể Thế Giới, nên toàn bộ tiến trình là sự giáng hạ của Ý Chí qua cá nhân, tập thể và trung tâm tối cao.

Bảy sự kiện được khẳng định trong Linh từ cung một

Chân sư DK giải thích rằng khi nói "TÔI KHẲNG ĐỊNH SỰ KIỆN", đệ tử giả định rồi khẳng định bảy điều: Tam Nguyên Tinh Thần là một sự kiện; quan hệ giữa phàm ngã-linh hồn dung hợp là một sự kiện; antahkarana là một sự kiện; nhị nguyên căn bản của biểu hiện giữa hình tướng và tinh thần là một sự kiện; ý chí của Chân Thần là yếu tố cần được gợi lên; Đấng biết và có chủ đích có thể tiếp xúc khí cụ ý chí của mình trên cõi hồng trần; và công việc đã hoàn tất. Thầy MDR nhấn mạnh rằng không điều nào trong đây được giữ ở trạng thái giả định mơ hồ nữa, mà phải được cảm nhận như thực tại. Thầy đề nghị người học phải vượt khỏi hiểu biết lý thuyết để đi vào sự nắm bắt có cảm nhận về bảy sự kiện này.

Phân biệt đức tin với xác tín

Chân sư DK nói sự giả định mang tính sự kiện này không phải là đức tin mà là tri thức và xác tín, rồi đệ tử nghỉ ngơi, hành động và nương cậy trên xác tín đã được nhận biết đó. Thầy MDR bình luận rằng đức tin có thể là "bản chất của điều hy vọng và bằng chứng của điều chưa thấy", nhưng vẫn phải có một chuyển tiếp từ đức tin sang tri thức. Theo Thầy, khi người đệ tử đã thấy những điều ấy vận hành và biết chúng hiện hữu, họ bước vào lĩnh vực tri thức chứ không còn chỉ hy vọng nữa.

Kỹ thuật của Shamballa và đặc quyền của linh hồn cung một

Chân sư DK khẳng định chính "sự khẳng định thiêng liêng" này giữ cho vũ trụ tồn tại, đồng thời là tổng kết nhập thể của toàn bộ tri thức và bác ái; đây là kỹ thuật của Shamballa và là quyền đặc hữu của mọi linh hồn cung một. Thầy MDR xem đây là một mệnh đề gây kinh ngạc và rất đáng suy gẫm, vì nó gợi rằng sự khẳng định có thể là yếu tố duy trì "sự kiện" của vũ trụ. Thầy lưu ý rằng tính quả quyết nơi người cung một thường bị hiểu sai ở mức phàm ngã, nhưng ở đây đó là quyền thiêng liêng để mở đường cho Ý Chí biểu hiện thành mục đích.

Linh từ cung hai: "TÔI THẤY ÁNH SÁNG VĨ ĐẠI NHẤT"

Với cung hai Bác Ái – Minh Triết, Chân sư DK nói sau khi đã theo đúng hai giai đoạn Ý Định và Hình Dung cùng bốn giai đoạn Phóng Chiếu, ánh sáng rực rỡ của linh hồn cung hai sẽ chi phối ánh sáng của hình tướng và bức xạ đến ánh sáng Tam Nguyên Tinh Thần. Khi đó xuất hiện dạng ký hiệu SXPRULXS trong trí đệ tử, mang ý nghĩa "I SEE THE GREATEST LIGHT", tức "TÔI THẤY ÁNH SÁNG VĨ ĐẠI NHẤT". Thầy MDR nhận xét ký hiệu này bắt đầu bằng SX và kết thúc bằng XS, như gợi ý về tính nhị nguyên, và cũng có vẻ còn thiếu những âm không thể viết ra.

Mặt trời Tinh thần Trung Ương và tầm nhìn hợp nhất

Chân sư DK nói câu khẳng định của cung hai liên hệ với Mặt trời Tinh thần Trung Ương chứ không phải Trái Tim Mặt Trời, và bao hàm nỗ lực mãnh liệt nhất để thấy trong ánh sáng mối liên hệ của toàn thể. Thầy MDR giải thích ở cấp vi mô, Mặt trời Tinh thần Trung Ương là Chân Thần; vì thế đệ tử đang hướng tầm nhìn về phía Chân Thần hơn là chỉ về linh hồn. Thầy nhận xét đây là một tầm nhìn hợp nhất, rất bao gồm, và do hệ mặt trời này là hệ cung hai nên loại kinh nghiệm này có tầm quan trọng đặc biệt đối với rất nhiều học trò của Chân sư DK.

"Mắt của Thượng đế" và ánh sáng xóa mờ mọi hình tướng

Chân sư DK nói đây không phải là thị kiến hay khát vọng thấy thị kiến, mà là "hoàn toàn thấy", được biểu tượng trong Tam Điểm bằng "Mắt của Thượng đế", "Con Mắt Thấy Hết". Thầy MDR liên hệ điều này với con mắt của Đức Chúa Tể Thế Giới nhìn vị điểm đạo đồ, thậm chí gợi ý nó có thể liên hệ đến mức độ thứ tư, dù Linh từ này được dùng từ trước đó. Chân sư DK còn nói đây là ánh sáng xóa mờ của chính thực tại, che lấp mọi dị biệt và xóa bỏ mọi hình tướng; Thầy MDR liên hệ ngay với Quy luật 5 và suy luận rằng "Con Đường được Soi Sáng" này không chỉ dẫn đến cõi Niết Bàn thấp nhất là cõi atma mà còn có thể mở sang Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

Antahkarana chỉ là giai đoạn đầu của Con Đường được Soi Sáng cao hơn

Chân sư DK nói antahkarana được phóng chiếu mới chỉ là giai đoạn đầu tiên mà đệ tử có ý thức về Con Đường được Soi Sáng cao hơn. Thầy MDR mở rộng rằng cây cầu này chỉ là sự bắt đầu của một lộ trình còn dẫn xa hơn đến các hành tinh thiêng liêng và các ngôi sao, trong bối cảnh Thái dương Thượng đế của chúng ta như một trung tâm tim trong một Thượng đế vũ trụ lớn hơn. Thầy nhấn mạnh cần suy gẫm lặp đi lặp lại về "ánh sáng xóa mờ" này để từng bước làm cho các tiến trình ấy trở thành điều thực tế trong tiếp cận của chúng ta.

"Linh từ nhập thể" mới thật sự đăng ký quyền năng

Chân sư DK thú nhận rất khó làm rõ các Linh từ Quyền năng, vì về bản chất chính "Linh từ thành nhục thân", tức linh hồn đang nhập thể, mới là điều ở giai đoạn này đăng ký quyền năng. Thầy MDR bình luận rằng không phải phàm ngã đang vận dụng quyền năng; khi thực sự là linh hồn, và sâu hơn nữa là Tam Nguyên Tinh Thần, ta mới có thể làm việc đúng. Thầy còn lưu ý rằng biểu tượng là phương diện hình tướng, quyền năng là phương diện tinh thần, và sự kết hợp đó hành xử như một tác nhân sáng tạo vĩ đại, bắc cầu qua mọi trạng thái phân ly của tâm thức để thiết lập hợp nhất hoàn toàn.

Chỉ còn giữ lại ý nghĩa, khái niệm và thâm nghĩa

Chân sư DK nói sau hai ví dụ của cung một và cung hai, Ngài sẽ không cho thêm các dạng chữ cổ nữa, mà chỉ đưa ra ý nghĩa, các khái niệm liên hệ và thâm nghĩa mà những dạng từ cổ kia nhập thể. Thầy MDR nhận xét điều này hoàn toàn nhất quán với việc nhân loại đang dần đi vào Thế giới của ý nghĩa, nơi các hình thức từ ngữ ngày càng kém quan trọng và chỉ tư tưởng tập trung dựa trên

sự thấu hiểu mới đem lại kết quả. Thầy xem đây là một hình thức làm việc khá mới mà Chân sư DK đang tiên phong đưa nhân loại bước vào.

Gợi ý thực hành và kết quả của sự chỉnh hợp hoàn toàn

Thầy MDR kết luận rằng mọi nỗ lực ban đầu trong phương pháp mới này có thể còn thô sơ, nhưng nếu lặp đi lặp lại việc nối kết, gợi lên đáp ứng, thực hành đều đặn thì những sợi mảnh của antahkarana sẽ ngày càng vững chắc. Thầy đề xuất dùng đây như một kỹ thuật tham thiền rất tinh tế, vượt xa khái niệm thông thường về tham thiền. Theo Thầy, kết quả cuối cùng là trạng thái chỉnh hợp hoàn toàn từ Chân Thần xuống đến bản chất hồng trần đậm đặc, đem lại sự hiểu biết, minh triết, ý chí, sự nắm bắt Thiên Cơ và sự nắm bắt Thiên Ý.

Text

[1] Here I would touch upon one important point connected with all Words of Power. I could give you these words in their ancient Sensa form, but it would not be possible for me to teach, through the medium of writing, their ancient and peculiar pronunciation or the note upon which they should be sounded forth. [2] This used to be regarded of supreme importance. [3] **Today, disciples are being taught to work far more upon *the inner planes of meaning*** and not to depend, as heretofore, upon the outer activity of sound.

[1] Ở đây, tôi muốn đề cập đến một điểm quan trọng liên quan đến mọi Quyền năng từ. Tôi có thể trao cho các bạn những linh từ này trong hình thức Sensa cổ xưa của chúng, nhưng tôi không thể, qua phương tiện chữ viết, dạy cho các bạn cách phát âm cổ xưa và đặc thù của chúng, hay âm điệu mà trên đó chúng phải được xướng ra. [2] Điều này trước kia từng được xem là có tầm quan trọng tối thượng. [3] **Ngày nay, các đệ tử đang được dạy làm việc nhiều hơn trên *các cõi ý nghĩa bên trong*** và không còn lệ thuộc, như trước kia, vào hoạt động bên ngoài của âm thanh.

[4] Remember that you are not creating now upon the outer plane. [5] The physical sound or sounds are therefore of relatively no importance. [6] What does matter is the ability of the disciple to feel the meaning of the Word of Power as he silently utters it. [7] It is the quality of his idea which will bring the right effect, and not the way in which he makes a sound with the aid of his vocal cords and his mouth. [8] Students have been taught that the A.U.M. sounded inaudibly and listened for, is of greater potency than when sounded audibly. [9] This was preparatory to the utterance of these Words of Power. [10] They [11] have been learning the significance of the O.M., even if they did

[4] Hãy nhớ rằng hiện nay các bạn không sáng tạo trên cõi bên ngoài. [5] Vì vậy, âm thanh hay các âm thanh hồng trần tương đối không quan trọng. [6] Điều thật sự quan trọng là khả năng của đệ tử cảm nhận ý nghĩa của Quyền năng từ khi y thốt lên nó trong im lặng. [7] Chính phẩm tính của ý tưởng nơi y sẽ tạo ra hiệu quả đúng, chứ không phải cách y phát ra âm thanh nhờ dây thanh và miệng của mình. [8] Các đạo sinh đã được dạy rằng A.U.M. được xướng không thành tiếng và được lắng nghe trong nội tâm thì có quyền năng lớn hơn khi được xướng thành tiếng. [9] Điều này là sự chuẩn bị cho việc xướng phát các Quyền năng từ này. [10] Họ [11] đã học thâm nghĩa của O.M., cho dù họ không nhận ra điều đó. Tất cả điều này là

not realise it. This was all in preparation for the use of the Ray Words.

sự chuẩn bị cho việc sử dụng các Linh từ Cung.

[12] It is the thought behind the form, the registered feeling anent the words, and the understanding of their significance which are of importance; [13] it is the ability to think, to feel and silently to send out the call of quality to quality, of meaning to meaning, of nature to nature, of form to spirit which matters, remembering ever that that which is found upon the physical plane is not a principle. [14] The physical sound is not that which will lead to a successful building of the antahkarana. It is the quality of a particular type of subjective nature [15] (the soul ray as it dominates the personality ray) [16] which makes appeal to that which is still more subjective; [17] that is what in truth accomplishes the work. [18] It should be borne in mind that from the angle of the Spiritual Triad the soul nature is definitely objective. [19] This is a statement of occult fact which will be better understood when the nature of man (as taught in the occult sciences) is admitted by thinkers, scientists and psychologists.

[12] Chính tư tưởng đằng sau hình tướng, cảm nhận đã được ghi nhận về các linh từ, và sự thấu hiểu thâm nghĩa của chúng mới là điều quan trọng; [13] chính khả năng suy nghĩ, cảm nhận và âm thầm gửi đi tiếng gọi từ phẩm tính đến phẩm tính, từ ý nghĩa đến ý nghĩa, từ bản chất đến bản chất, từ hình tướng đến tinh thần mới là điều đáng kể, đồng thời luôn nhớ rằng điều được tìm thấy trên cõi hồng trần không phải là một nguyên khí. [14] Âm thanh hồng trần không phải là điều sẽ dẫn đến việc xây dựng antahkarana thành công. Chính phẩm tính của một loại bản chất nội tại đặc thù [15] (cung linh hồn khi nó chi phối cung phàm ngã) [16] tạo nên lời kêu gọi hướng đến điều còn nội tại hơn nữa; [17] chính điều đó, trong chân lý, hoàn thành công việc. [18] Cần ghi nhớ rằng, từ góc độ của Tam Nguyên Tinh Thần, bản chất linh hồn chắc chắn là khách quan. [19] Đây là một phát biểu về sự kiện huyền bí, điều sẽ được thấu hiểu rõ hơn khi bản chất của con người (như được giảng dạy trong các khoa học huyền bí) được các nhà tư tưởng, các nhà khoa học và các nhà tâm lý học thừa nhận.

[20] The point I wish to make is that no particular word is going to be given by me, because it would be useless. [21] The O.M. is useless to most people, even though trained students may now be deriving benefit from its use. [22] This general uselessness is caused not only because people do not use the Word correctly, [23] but also because, even when using it they are not holding its significance firmly in their consciousness. So it is with a Word of Power. [24] Of what use would it be if I attempted to give the Word of the first ray, which looks (when presented in its symbolic written form) something like this— [25] UKRTAPKLSTI—

[20] Điểm tôi muốn nêu rõ là tôi sẽ không trao một linh từ đặc biệt nào, vì điều đó sẽ vô ích. [21] O.M. là vô ích đối với đa số người, dù hiện nay các đạo sinh đã được huấn luyện có thể đang thu được lợi ích từ việc sử dụng nó. [22] Sự vô ích chung này không chỉ do người ta không sử dụng Linh từ một cách đúng đắn, [23] mà còn vì, ngay cả khi sử dụng nó, họ cũng không giữ vững thâm nghĩa của nó trong tâm thức mình. Với một Quyền năng từ cũng vậy. [24] Sẽ có ích gì nếu tôi cố gắng trao Quyền năng từ của cung một, vốn trông giống như thế này khi được trình bày trong hình thức chữ viết biểu tượng— [25] UKRTAPKLSTI—Một số âm trong hình thái

Certain sounds in this word-form are omitted [26] because there is no way of depicting them, since they are neither vowels nor consonants. [27] Correctly sounded, the above forms three words. [28] But I can give, as far as possible, the English equivalent in meaning, and it is this meaning which I ask you to have in mind as you mentally utter the sound or Word of Power [29] and visually attempt to see it performing the esoteric miracle of bridge building.

[29b] The first ray disciple has, therefore, to meet the requirements to the best of his [30] ability and to follow the four stages of the technique of projection (pages 489- 493, 509). [31] When he has faithfully followed this outlined routine, [32] personality and soul fusion [33] has to be consciously attempted and to some measure achieved, and then these blended factors are held steady in the triadal light.

[34] Another point of focussed intention is now brought about, resulting in a new and still more dynamic tension. [35] In the completed silence which results, [36] the act of projecting the antahkarana is performed, [37] and it is then carried forward on the impetus of a Word of Power. [38] The symbolism connected with this lies behind the Masonic usage of the words, translated into English, “So mote it be,” [39] uttered with the right hand stretched forth [40] and signifying the embodied will of the Lodge, [41] itself a symbol of the Will and Purpose of the Most High.

[42] The meaning of the Word of Power to be used at this point of accomplished projection might be summed up in the words: “I ASSERT THE FACT.” [43] This is the

từ này đã bị lược bỏ [26] vì không có cách nào diễn tả chúng, bởi chúng không phải là nguyên âm cũng không phải là phụ âm. [27] Khi được xướng đúng, hình thức trên tạo thành ba linh từ. [28] Nhưng tôi có thể trao, trong chừng mực có thể, tương đương tiếng Việt về mặt ý nghĩa, và chính ý nghĩa này là điều tôi yêu cầu các bạn giữ trong trí khi các bạn thốt lên âm thanh hay Quyền năng từ trong trí [29] và cố gắng bằng sự hình dung để thấy nó thực hiện phép mầu huyền bí của việc xây cầu.

[29b] Vì vậy, đệ tử cung một phải đáp ứng các yêu cầu hết mức [30] khả năng của y và tuân theo bốn giai đoạn của kỹ thuật phóng chiếu (trang 489-493, 509). [31] Khi y đã trung thành tuân theo tiến trình đã được phác thảo này, [32] sự dung hợp giữa phàm ngã và linh hồn [33] phải được cố gắng một cách có ý thức và đạt được đến một mức độ nào đó; rồi các yếu tố đã hòa quyện này được giữ vững trong ánh sáng tam nguyên.

[34] Bấy giờ một điểm chủ đích tập trung khác được tạo nên, đưa đến một trạng thái tập trung nhất tâm mới và còn năng động hơn. [35] Trong sự im lặng trọn vẹn phát sinh từ đó, [36] hành vi phóng chiếu antahkarana được thực hiện, [37] và rồi nó được đưa tiến tới trên đà thúc đẩy của một Quyền năng từ. [38] Biểu tượng học liên quan đến điều này nằm phía sau cách dùng của Tam Điểm đối với các lời, khi dịch sang tiếng Việt là: “Nguyện điều ấy thành tựu,” [39] được thốt lên với bàn tay phải duỗi ra [40] và biểu thị ý chí đã được hiện thân của Hội Quán, [41] chính nó là biểu tượng của Ý Chí và Thiên Ý của Đấng Tối Cao.

[42] Ý nghĩa của Quyền năng từ được dùng tại điểm phóng chiếu đã hoàn thành này có thể được tóm lại trong các lời: “TÔI KHẲNG ĐỊNH THỰC TẠI.” [43] Đây là hình thức gần

nearest form I can give you for the word-form earlier mentioned. [44] A little deep reflection on these words will show that if uttered with an understanding of their meaning, they are of terrific potency. The disciple who utters them assumes and then asserts:

nhất mà tôi có thể trao cho các bạn đối với hình thái từ đã được nhắc đến trước đó. [44] Một chút suy ngẫm sâu xa về những lời này sẽ cho thấy rằng nếu được thốt lên với sự thấu hiểu ý nghĩa của chúng, chúng có quyền năng khủng khiếp. Đệ tử thốt lên chúng mặc nhận và rồi khẳng định:

[45] 1. The Spiritual Triad is a fact.

[45] 1. Tam Nguyên Tinh Thần là một thực tại.

[46] 2.The relation between the fused and blended personality and the soul is a fact.

[46] 2. Mối liên hệ giữa phàm ngã đã được dung hợp và hòa quyện với linh hồn là một thực tại.

[47] 3. The antahkarana is also a fact.

[47] 3. Antahkarana cũng là một thực tại.

[48] 4. The dual expression of the basic duality of manifestation personality or form and Monad or Spirit—is a fact.

[48] 4. Biểu hiện nhị phân của nhị nguyên căn bản trong sự biểu hiện — phàm ngã hay hình tướng và Chân thần hay Tinh thần — là một thực tại.

[49] 5. The will of the Monad is the factor to be evoked.

[49] 5. Ý chí của Chân thần là yếu tố cần được gợi lên.

[50] 6. The knowing, purposeful One can be depended upon to contact the instrument of its will upon the physical plane.

[50] 6. Có thể tin cậy rằng Đấng Duy Nhất hiểu biết và có mục đích sẽ tiếp xúc với khí cụ của ý chí mình trên cõi hồng trần.

[50b] 7. The work is done.

[50b] 7. Công việc đã hoàn tất.

[51] This factual assumption is not faith, but knowledge and conviction</bu>, and upon this realised conviction the disciple rests, acts and depends. [52] It becomes an unalterable and unchangeable attitude. The meaning of the above seven-fold statement will become clearer if the disciple will ponder the distinction between faith and conviction. [53] It is this divine assertion which holds the universe in being; [54] it is this divine assertion which is the embodied summation of all knowledge and love, and

[51] Sự mặc nhận thực tại này không phải là đức tin, mà là tri thức và niềm xác tín</bu>, và trên niềm xác tín đã được chứng nghiệm này, đệ tử nương tựa, hành động và tin cậy. [52] Nó trở thành một thái độ không thể thay đổi và không thể biến cải. Ý nghĩa của phát biểu thất phân trên sẽ trở nên rõ ràng hơn nếu đệ tử suy ngẫm về sự khác biệt giữa đức tin và niềm xác tín. [53] Chính sự khẳng định thiêng liêng này duy trì vũ trụ trong hiện tồn; [54] chính sự khẳng định thiêng liêng này là sự tổng kết đã hiện thân của mọi

the first ray disciple must begin to use this technique, resting back upon his divine prerogative of assertion. Ponder on this statement. [55] It is the [Page 516] technique of Shamballa and the established right, prerogative and privilege of all first ray souls.

tri thức và bác ái, và đệ tử cung một phải bắt đầu sử dụng kỹ thuật này, nương tựa vào đặc quyền thiêng liêng của y về sự khẳng định. Hãy suy ngẫm về phát biểu này. [55] Đó là [Page 516] kỹ thuật của Shamballa và là quyền, đặc quyền và ân huệ đã được thiết lập của mọi linh hồn cung một.

[56] *Ray Two... Love-Wisdom*

[56] *Cung Hai... Bác Ái – Minh Triết*

[57] Again the first two stages of Intention and Visualisation have been carefully followed and the four stages of the Projection have been carried through to their highest point. [58] The vivid light of the second ray soul (the most vivid in this second ray solar system) [59] dominates the light of form [60] and radiates out to the triadal light. [61] Then comes a moment of intense concentration [62] and the peculiar Word of Power of the second ray is enunciated. Of this Word, the dual symbol SXPRULXS [63] takes form in the mind of the disciple and signifies the assertion: "I SEE THE GREATEST LIGHT." [64] This statement has relation to the Central Spiritual Sun [65] and not to the Heart of the Sun; it involves, if I might so express it, (the most intense effort to see in the light the relation of the whole, [66] and this is one of the most potent experiences to which the disciple can be subjected. [67] It is not vision or even aspiration to see the vision.

[57] Một lần nữa, hai giai đoạn đầu của Chủ Đích và Hình Dung đã được cẩn thận tuân theo, và bốn giai đoạn của Phóng Chiếu đã được thực hiện đến điểm cao nhất của chúng. [58] Ánh sáng rực rỡ của linh hồn cung hai (rực rỡ nhất trong hệ mặt trời cung hai này) [59] chi phối ánh sáng của hình tướng [60] và tỏa chiếu đến ánh sáng tam nguyên. [61] Rồi đến một khoảnh khắc tập trung mãnh liệt, [62] và Quyền năng từ đặc thù của cung hai được xướng phát. Về Quyền năng từ này, biểu tượng kép SXPRULXS [63] thành hình trong thể trí của đệ tử và biểu thị lời khẳng định: "TÔI THẤY ÁNH SÁNG VĨ ĐẠI NHẤT." [64] Phát biểu này liên quan đến Mặt trời Tinh thần Trung Ương [65] chứ không liên quan đến Trái Tim của Mặt Trời; nếu tôi có thể diễn đạt như vậy, nó bao hàm nỗ lực mãnh liệt nhất để thấy trong ánh sáng mối liên hệ của toàn thể, [66] và đây là một trong những kinh nghiệm mạnh mẽ nhất mà đệ tử có thể trải qua. [67] Đó không phải là linh ảnh, thậm chí cũng không phải là khát vọng thấy linh ảnh.

[68] It is complete sight and of this the Masonic symbol of the "Eye of God" the "All-Seeing Eye," is the expression. [69] It involves realisation of the light of the divine countenance; [70] of this the light of the soul is the dim reflection. [71] The disciple has learnt the significance of solar and lunar light (soul and form light), but this is something other. It is the great obliterating

[68] Đó là cái thấy trọn vẹn, và biểu tượng Tam Điểm về "Thiên Nhãn của Thượng đế", "Con Mắt Thấy Hết", là sự biểu hiện của điều này. [69] Nó bao hàm sự chứng nghiệm ánh sáng của dung nhan thiêng liêng; [70] ánh sáng của linh hồn chỉ là phản chiếu mờ nhạt của ánh sáng ấy. [71] Đệ tử đã học được thâm nghĩa của ánh sáng thái dương và thái âm (ánh sáng của linh hồn và của hình tướng),

light [72] of reality itself, revealing the fact of the higher Lighted Way which leads to Nirvana; [73] of this, the projected antahkarana is the stage first consciously realised by the disciple.

nhưng đây là một điều khác. Đó là ánh sáng vĩ đại xóa nhòa [72] của chính thực tại, mặc khải sự kiện về Con Đường được Soi Sáng cao siêu hơn dẫn đến Niết Bàn; [73] trong đó, antahkarana được phóng chiếu là giai đoạn đầu tiên mà đệ tử nhận biết một cách có ý thức.

[74] I am faced with difficulty in making these Words of Power clear to you, because essentially it is the Word made flesh or the soul in incarnation which at this point registers power; [75] it is the symbol (the form aspect) and the power (the Spirit aspect) which acts as a great creative agency and bridges across all barriers and separative states of consciousness, thus establishing complete unity.

[74] Tôi gặp khó khăn trong việc làm cho các Quyền năng từ này trở nên rõ ràng đối với các bạn, bởi về căn bản, chính Linh từ thành nhục thể hay linh hồn đang nhập thể, tại điểm này, ghi nhận quyền năng; [75] chính biểu tượng (phương diện hình tướng) và quyền năng (phương diện Tinh thần) hoạt động như một tác nhân sáng tạo lớn lao và bắc cầu qua mọi rào chắn cùng mọi trạng thái tâm thức phân ly, nhờ đó thiết lập sự hợp nhất trọn vẹn.

[76] I have indicated to you certain vowels and consonants which are the nearest approach which I can make to making these Words clear, and I have done so in the case of the first and second rays. I shall give you no others, as it is entirely useless. [77] I shall only give you the significances, [78] the concepts involved and the meaning of which these archaic word-forms (which I have attempted to portray in Anglo-Saxon letters) are the embodiment. [79] As the race passes more and more into the world of meaning, these word-forms assume less and less importance, and only the concentrated thought, based on understanding comprehension, can achieve the results. [80] It is into this somewhat new form of work we are now pioneering.

[76] Tôi đã chỉ cho các bạn một số nguyên âm và phụ âm vốn là cách gần nhất mà tôi có thể dùng để làm cho các Quyền năng từ này trở nên rõ ràng, và tôi đã làm như vậy trong trường hợp cung một và cung hai. Tôi sẽ không trao thêm Quyền năng từ nào khác cho các bạn, vì điều đó hoàn toàn vô ích. [77] Tôi sẽ chỉ trao cho các bạn các thâm nghĩa, [78] các khái niệm liên hệ và ý nghĩa mà những hình thái từ cổ xưa này (tôi đã cố gắng mô tả bằng các chữ cái Anh-Saxon) là sự hiện thân. [79] Khi nhân loại ngày càng đi vào Thế giới của ý nghĩa, các hình thái từ này càng ngày càng trở nên ít quan trọng hơn, và chỉ tư tưởng tập trung, dựa trên sự lĩnh hội thấu hiểu, mới có thể đạt được các kết quả. [80] Hiện nay chúng ta đang tiên phong đi vào hình thức công việc tương đối mới này.

Commentary

Friends, I think now we can go ahead. There is a little bit of time before this evening's broadcasts and webinars, so we can tackle about one hour of number 46 in the Rays and the Initiations webinar commentaries.

Các bạn thân mến, tôi nghĩ giờ đây chúng ta có thể bắt đầu. Còn một chút thời gian trước các buổi phát sóng và webinar tối nay, vì vậy chúng ta có thể xử lý khoảng một giờ nội dung số 46 trong loạt bình giảng *Rays and the Initiations.*

DK has been going through the six stages and outlining them in kind of a meditative form for us, a condensed form, until we finally get what has to be done, and the danger is of course that we will leave out important steps which form the foundation of the whole process.

Chân sư DK đã trình bày sáu giai đoạn và phác thảo chúng theo một hình thức giống như thiền định dành cho chúng ta, một hình thức cô đọng, cho đến khi cuối cùng chúng ta hiểu được điều cần làm, và dĩ nhiên nguy cơ là chúng ta sẽ bỏ sót những bước quan trọng vốn là nền tảng cho toàn bộ tiến trình.

So, let us be a slow and exacting in the beginning so that we do not forget these steps, then they will be so built into us that we will be successful in building the antahkarana which will lead eventually to monadic consciousness, and even beyond, because, in a way, the entire Way of Higher Evolution is a type of antahkarana. I might put that in,

Vậy nên, chúng ta hãy bắt đầu một cách chậm rãi và chính xác để không bỏ sót những bước này, rồi chúng sẽ trở thành một phần trong chúng ta đến mức chúng ta sẽ thành công trong việc kiến tạo antahkarana, điều sẽ dẫn đến tâm thức chân thần, và thậm chí còn vượt xa hơn, bởi vì, theo một cách nào đó, toàn bộ Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu là một loại antahkarana. Tôi có thể nói thêm điều đó vào đây.

[The Way of Higher Evolution is a kind of the antahkarana…]

[Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu là một dạng antahkarana...]

[1] **Here I would touch upon one important point connected with all Words of Power. I could give you these words in their ancient Sensa form, but it would not be possible for me to teach, through the medium of writing, their ancient and peculiar pronunciation or the note upon which they should be sounded forth.**

[1] Ở đây, tôi muốn đề cập đến một điểm quan trọng liên quan đến mọi Quyền năng từ. Tôi có thể trao cho các bạn những linh từ này trong hình thức Sensa cổ xưa của chúng, nhưng tôi không thể, qua phương tiện chữ viết, dạy cho các bạn cách phát âm cổ xưa và đặc thù của chúng, hay âm điệu mà trên đó chúng phải được xướng ra.

This will have to wait until in-person teaching is possible, and the note is probably one of the seven notes which are looked

Điều này sẽ phải đợi đến khi việc giảng dạy trực tiếp trở nên khả thi, và âm điệu đó có lẽ là một trong bảy âm mà mọi người nhìn

upon variously by different people. Oftentimes, C is associated with Ray 6; D Ray 1; E Ray 4—I'm just going up the scale here—and F Ray 3. This is one of the associations; G Ray 2 but also considered sometimes Ray 7, if the scale starts on A; A Ray 5 and B Ray 7. This is one of the assignments.

nhận theo nhiều cách khác nhau. Thông thường, âm C gắn với cung sáu; D cung một; E cung bốn—tôi đang đi lên theo thứ tự âm giai—và F cung ba. Đây là một trong những cách kết hợp; G cung hai nhưng đôi khi cũng được xem là cung bảy nếu âm giai bắt đầu từ A; A cung năm và B cung bảy. Đây là một trong các cách sắp xếp.

Now in the old method of delivering this information, He says

Trong phương pháp truyền đạt cổ xưa, Ngài nói rằng

[2] **This used to be regarded of supreme importance.**

[2] Điều này trước kia từng được xem là có tầm quan trọng tối thượng.

The exact pronunciation and the particulars on which the word of power would be sounded.

Việc phát âm chính xác và các yếu tố cụ thể liên quan đến âm điệu mà linh từ sẽ được xướng lên.

[3] **Today, disciples are being taught to work far more upon *the inner planes of meaning* and not to depend, as heretofore, upon the outer activity of sound.**

[3] Ngày nay, các đệ tử đang được dạy làm việc nhiều hơn trên *các cõi ý nghĩa bên trong* và không còn lệ thuộc, như trước kia, vào hoạt động bên ngoài của âm thanh.

I guess it wouldn't hurt those to have both going at the same time.

Tôi cho rằng cũng không hại gì nếu cả hai cách—nội tâm và ngoại hiện—cùng diễn ra song song.

[4] **Remember that you are not creating now upon the outer plane.**

[4] Hãy nhớ rằng hiện nay các bạn không sáng tạo trên cõi bên ngoài.

What can we say? This seems obvious, but then why is Master DK reminding us of this? I guess because we're so used to creating on the outer plane that we may lapse into that kind of activity again.

Chúng ta có thể nói gì đây? Điều này có vẻ hiển nhiên, nhưng tại sao Chân sư DK lại nhắc nhở chúng ta điều đó? Tôi đoán là bởi vì chúng ta đã quá quen với việc tạo tác trên cõi ngoại hiện nên có thể sẽ dễ dàng rơi lại vào lối hoạt động ấy.

[5] **The physical sound or sounds are therefore of relatively no importance.**

[5] Vì vậy, âm thanh hay các âm thanh hồng trần tương đối không quan trọng.

Maybe, if these were sounded inwardly on the correct note, then they would be more useful and powerful.

Có thể, nếu những âm này được xướng lên một cách nội tâm với âm điệu chính xác, thì chúng sẽ hữu ích và mạnh mẽ hơn.

[6] **What does matter is the ability of the disciple to feel the meaning of the Word of Power as he silently utters it.**

[6] Điều thật sự quan trọng là khả năng của đệ tử cảm nhận ý nghĩa của Quyền năng từ khi y thốt lên nó trong im lặng.

This has to be impressed upon our consciousness....

Điều này cần được khắc sâu vào tâm thức của chúng ta...

What does matter is the ability of the disciple to feel the meaning...

Điều quan trọng là khả năng của đệ tử cảm nhận ý nghĩa...

Feel meaning, just imagine that. We know when we have felt meaning, something gels within us, something clicks within us.

Cảm nhận ý nghĩa, hãy tưởng tượng điều đó. Chúng ta biết khi nào mình thực sự cảm nhận được ý nghĩa—có điều gì đó được gắn kết bên trong ta, điều gì đó "khớp" lại với nhau.

of the word of power as he silently utters.

của Quyền Năng Từ khi y âm thầm thốt ra.

I suppose, It's very subtle, a sort of realization.

Tôi cho rằng điều đó rất tinh tế—một loại sự nhận biết.

[7] **It is the quality of his idea which will bring the right effect, and not the way in which he makes a sound with the aid of his vocal cords and his mouth.**

[7] Chính phẩm tính của ý tưởng nơi y sẽ tạo ra hiệu quả đúng, chứ không phải cách y phát ra âm thanh nhờ dây thanh và miệng của mình.

Let's just call this, a newer approach for more advanced students such as we should now. And so it is the quality of his idea, the *feeling* of the meaning. Maybe the heart has to be involved there in that type of feeling, *the feeling of the meaning of the word of power as he silently utters,*

Hãy gọi đây là một phương pháp tiếp cận mới hơn dành cho các đạo sinh cao cấp như chúng ta hiện nay. Và như vậy, chính là phẩm tính của ý tưởng, *cảm nhận* về ý nghĩa. Có lẽ trái tim cũng phải tham gia vào kiểu cảm nhận đó, *cảm nhận về ý nghĩa của Quyền Năng Từ khi y âm thầm thốt ra,*

Without the use of the vocal apparatus, external vocal apparatus. But of course, he will hear interiorly the uttering.

mà không cần sử dụng cơ quan phát âm bên ngoài. Nhưng dĩ nhiên, y sẽ nghe được nội tâm việc thốt ra ấy.

It is the quality of his idea which will bring the right effect...

Chính phẩm tính của ý tưởng của y sẽ mang lại hiệu quả đúng đắn...

This is subtle and slowly grown,

Điều này thật tinh tế và phát triển chậm rãi,

and not the way in which he makes a sound with the aid of his vocal cords and his mouth

chứ không phải cách y phát ra âm thanh bằng dây thanh quản và miệng của mình.

I wonder if these sounds rightly spoken, rightly pronounced, could be used as an augmentation to this increasing feeling of meaning.

Tôi tự hỏi liệu những âm này, nếu được phát âm đúng cách, có thể được sử dụng như là sự gia cường cho cảm nhận ngày càng sâu sắc về ý nghĩa hay không.

[8] **Students have been taught that the A.U.M. sounded inaudibly and listened for, is of greater potency than when sounded audibly.**

[8] Các đạo sinh đã được dạy rằng A.U.M. được xướng không thành tiếng và được lắng nghe trong nội tâm thì có quyền năng lớn hơn khi được xướng thành tiếng.

I think the listening for the reverberation tells us of the higher worlds in which these sounds do have their still more potent effect than on the outer level. So we sound and we listen and we develop a certain sensitivity of the inner ear.

Tôi nghĩ việc lắng nghe sự vang vọng ấy sẽ cho ta biết về các cõi cao hơn, nơi mà những âm thanh này thực sự có hiệu lực mạnh hơn so với cõi ngoại hiện. Do đó, chúng ta xướng và chúng ta lắng nghe, và ta phát triển một mức độ nhạy cảm nhất định nơi "tai trong".

[9] **This was preparatory to the utterance of these Words of Power.**

[9] Điều này là sự chuẩn bị cho việc xướng phát các Quyền năng từ này.

Which apparently are still more powerful than the AUM.

Vốn, dường như, còn mạnh mẽ hơn cả AUM.

[10] **They,**

[10] Họ

The students

tức là các đạo sinh

[11] **have been learning the significance of the O.M., even if they did not realise it. This was all in preparation for the use of the Ray Words.**

[11] đã học thâm nghĩa của O.M., cho dù họ không nhận ra điều đó. Tất cả điều này là sự chuẩn bị cho việc sử dụng các Linh từ Cung.

The OM from one perspective transcends the AUM. It's connected with the Second Aspect of Divinity. The AUM initially, unless looked at in a very comprehensive way, is connected with the First Aspect of Divinity.

Từ một góc độ nào đó, OM vượt trội hơn AUM. OM gắn với Phương diện Thứ Hai của Thượng Đế. AUM ban đầu—trừ phi được hiểu theo một cách bao quát hơn—thì gắn với Phương diện Thứ Nhất của Thượng Đế.

This was all in preparation for the use of the Ray words

Tất cả điều này là sự chuẩn bị cho việc sử dụng các Linh Từ của Cung.

So, by following DK we are building even if we do not know we are building.

Vì vậy, bằng việc đi theo Chân sư DK, chúng ta đang kiến tạo ngay cả khi chưa nhận ra rằng mình đang kiến tạo.

[12] **It is the thought behind the form, the registered feeling anent the words, and the understanding of their significance which are of importance;**

[12] Chính tư tưởng đằng sau hình tướng, cảm nhận đã được ghi nhận về các linh từ, và sự thấu hiểu thâm nghĩa của chúng mới là điều quan trọng;

He is releasing us from the kind of exactitude required in the earlier days, released into the World of Meaning, and that is more and more into the world of soul. The World of Soul is the World of Meaning, the Triadal World is the World of Significance; the Monadic World is the World of Being, and ultimately the Logoic World, the World of Ultimate Causes on the cosmic physical plane

Ngài đang giải thoát chúng ta khỏi kiểu chính xác nghiêm ngặt từng được yêu cầu trong những ngày đầu, giải phóng chúng ta vào Thế Giới của Ý Nghĩa, và ngày càng đi sâu hơn vào thế giới của linh hồn. Thế Giới của Linh Hồn là Thế Giới của Ý Nghĩa; Thế Giới của Tam nguyên là Thế Giới của Thâm Nghĩa; Thế Giới của Chân Thần là Thế Giới Bản Thể; và tối hậu, Thế Giới của Ngôi Lời là Thế Giới của Những Nguyên Nhân Tối Hậu trên cõi hồng trần vũ trụ.

[13] **it is the ability to think, to feel and silently to send out the call of quality to quality, of meaning to meaning, of nature to nature, of form to spirit which matters, remembering ever that that which is found upon the physical plane is not a principle.**

[13] chính khả năng suy nghĩ, cảm nhận và âm thầm gửi đi tiếng gọi từ phẩm tính đến phẩm tính, từ ý nghĩa đến ý nghĩa, từ bản chất đến bản chất, từ hình tướng đến tinh thần mới là điều đáng kể, đồng thời luôn nhớ rằng điều được tìm thấy trên cõi hồng trần không phải là một nguyên khí.

Rather it is an aggregation in unprincipled matter

Đúng hơn, đó là một tập hợp trong chất liệu không mang nguyên lý.

[14] The physical sound is not that which will lead to a successful building of the antahkarana. It is the quality of a particular type of subjective nature

[that type is the type of the soul and its ray…]

[15] (the soul ray as it dominates the personality ray)

[and of which we must become aware…]

[16] which makes appeal to that which is still more subjective;

[the spiritual triad is still more subjective but of the same quality as the soul ray…]

[17] that is what in truth accomplishes the work.

But I suppose of a similar quality.

So, here Master DK is telling us some very important things about subjectivity which we may easily overlook because we have a bias to be objective rather than subjective.

The physical sound is not that which leads to a successful building of the antahkarana. It is the quality of a particular type of subjective nature

And that type is a business type of the soul and its ray, and

[14] Âm thanh hồng trần không phải là điều sẽ dẫn đến việc xây dựng antahkarana thành công. Chính phẩm tính của một loại bản chất nội tại đặc thù

[loại này chính là loại của linh hồn và cung của nó…]

[15] (cung linh hồn khi nó chi phối cung phàm ngã)

[và chúng ta phải nhận thức được điều này…]

[16] tạo nên lời kêu gọi hướng đến điều còn nội tại hơn nữa;

[tam nguyên tinh thần thậm chí còn chủ quan hơn, nhưng cùng phẩm tính với cung của linh hồn…]

[17] chính điều đó, trong chân lý, hoàn thành công việc.

Nhưng tôi cho rằng nó có phẩm tính tương tự.

Vì vậy, ở đây Chân sư DK đang chỉ cho chúng ta những điều rất quan trọng về tính chủ quan, điều mà chúng ta dễ bỏ qua vì chúng ta vốn có thiên hướng thiên về tính khách quan hơn là chủ quan.

Âm thanh vật lý không phải là điều dẫn đến việc kiến tạo thành công antahkarana. Mà chính là phẩm tính của một loại bản chất chủ quan đặc biệt nào đó

Và loại đó chính là bản chất của linh hồn và cung của nó,

which makes appeal to that which is still more subjective and that is what in truth accomplishes the work.

vốn kêu gọi điều gì đó còn chủ quan hơn nữa và chính điều đó thực sự hoàn tất công việc.

The Spiritual Triad is still more subjective, but of the same quality as the soul ray, the rays are the same, and this we can see if we read carefully in Esoteric Psychology volume I page 168 and 169.

Tam nguyên tinh thần thực sự còn chủ quan hơn, nhưng cùng phẩm tính với cung của linh hồn; các cung là như nhau, và điều này chúng ta có thể thấy nếu đọc kỹ *Tâm Lý Học Nội Môn* quyển I, trang 168 và 169.

So, we want to know what really accomplish the work? That's what we want to know.

Vậy nên, điều chúng ta muốn biết là: điều gì thật sự hoàn tất công việc? Đó là điều chúng ta cần biết.

[18] **It should be borne in mind that from the angle of the Spiritual Triad the soul nature is definitely objective.**

[18] Cần ghi nhớ rằng, từ góc độ của Tam Nguyên Tinh Thần, bản chất linh hồn chắc chắn là khách quan.

[The soul nature in the egoic lotus is found within the dense physical body of the Planetary Logos…]

[Bản chất linh hồn trong hoa sen chân ngã được tìm thấy trong thể hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế…]

and only one part of the Spiritual Triad, the manasic permanent atom, is found within the dense physical body of the Solar Logos, but not the dense physical body, I think, of the Planetary Logos, which is constituted of the eighteen lower subplanes of which there are 49 altogether on the cosmic physical plane with the 18 lower constitute the dense physical body of the Planetary Logos.

và chỉ có một phần của Tam nguyên tinh thần—nguyên tử thường tồn manasic—là được tìm thấy trong thể hồng trần đậm đặc của Thái Dương Thượng đế, nhưng không phải thể hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế, vốn được cấu thành từ mười tám cõi phụ thấp trong tổng số bốn mươi chín cõi phụ của toàn cõi hồng trần vũ trụ; và mười tám cõi thấp hợp thành thể hồng trần của Hành Tinh Thượng đế.

[19] **This is a statement of occult fact which will be better understood when the nature of man (as taught in the occult sciences) is admitted by thinkers, scientists and psychologists.**

[19] Đây là một phát biểu về sự kiện huyền bí, điều sẽ được thấu hiểu rõ hơn khi bản chất của con người (như được giảng dạy trong các khoa học huyền bí) được các nhà tư tưởng, các nhà khoa học và các nhà tâm lý học thừa nhận.

They will do the necessary research which will relate these occult facts and form as we know it.

thừa nhận. Họ sẽ thực hiện các nghiên cứu cần thiết để liên hệ các sự kiện huyền bí này với hình tướng như chúng ta biết.

[20] **The point I wish to make is that no particular word is going to be given by me, because it would be useless.**

[20] Điểm tôi muốn nêu rõ là tôi sẽ không trao một linh từ đặc biệt nào, vì điều đó sẽ vô ích.

Unless we could enter the World of Meaning as related to that word.

Trừ khi chúng ta có thể bước vào Thế Giới của Ý Nghĩa vốn liên quan đến linh từ đó.

[21] **The O.M. is useless to most people, even though trained students may now be deriving benefit from its use.**

[21] O.M. là vô ích đối với đa số người, dù hiện nay các đạo sinh đã được huấn luyện có thể đang thu được lợi ích từ việc sử dụng nó.

We call this O.M. the sacred word, and it is somewhat in advance of the first use of the AUM which relates to the Third Aspect, whereas the OM relates to the Second Aspect and the O, pure and simple, relates more to the First Aspect, and to A., I would call it a Jupiterian modification of the First Aspect.

Chúng ta gọi O.M. này là linh từ thiêng liêng, và nó tiến xa hơn đôi chút so với việc sử dụng ban đầu của AUM vốn liên quan đến Phương diện Thứ Ba, trong khi OM liên hệ đến Phương diện Thứ Hai, và O, thuần tuý, lại liên hệ nhiều hơn đến Phương diện Thứ Nhất. Còn A., tôi cho rằng đó là một dạng biến thể Jupiter của Phương diện Thứ Nhất.

[22] **This general uselessness is caused not only because people do not use the Word correctly,**

[22] Sự vô ích chung này không chỉ do người ta không sử dụng Linh từ một cách đúng đắn,

Maybe in the outer sense

có thể là theo nghĩa ngoại hiện

[23] **but also because, even when using it they are not holding its significance firmly in their consciousness.**

[23] mà còn vì, ngay cả khi sử dụng nó, họ cũng không giữ vững thâm nghĩa của nó trong tâm thức mình. Với một Quyền năng từ cũng vậy.

[When we sound the OM we must firmly hold its significance in mind

[Khi chúng ta xướng OM, ta phải giữ vững ý nghĩa của nó trong tâm trí.]

Master Morya reminded us that the mindless taking of vitamins is relatively useless compared with the conscious taking of such

Chân sư Morya từng nhắc rằng việc dùng vitamin một cách vô ý thức thì tương đối vô ích so với việc dùng chúng một cách có ý

vitamin as substances, and thus it is with the word as well.

thức như là các chất bổ dưỡng—và điều tương tự cũng áp dụng cho linh từ.

So, what's he telling us here, when we sound the OM, we must firmly hold its significance in mind. The World of Significance is the World of the Spiritual Triad. Let us remember this when we're sounding the O.M or even the AUM, what really is it for, what's it supposed to do, and we will avoid that sort of automatic mindless sounding of Words of Power. Mantrams, that are embraced by our consciousness in terms of their significance, are potent, much more potent than simply a repetitious sounding.

Vậy, điều Ngài đang nói với chúng ta ở đây là: khi xướng OM, chúng ta phải giữ vững ý nghĩa của nó trong tâm trí. Thế Giới của Thâm Nghĩa chính là Thế Giới của Tam nguyên Tinh Thần. Hãy ghi nhớ điều này khi ta xướng O.M. hoặc cả AUM—rằng thực sự chúng dùng để làm gì, và mục đích là gì—nhờ vậy ta sẽ tránh được việc xướng các Quyền Năng Từ một cách máy móc, vô thức. Những câu mantram được chúng ta bao hàm trong tâm thức bằng sự thấu hiểu ý nghĩa thì có hiệu lực, hiệu lực lớn lao hơn nhiều so với việc chỉ đơn thuần lặp lại chúng.

So, it is with the Word of Power

Điều tương tự áp dụng với Quyền Năng Từ

We must hold the significance in mind when we sound the Word of Power. We must feel the meaning and hold the significance in mind when we sound a Word of Power.

Chúng ta phải giữ vững ý nghĩa trong tâm trí khi xướng Quyền Năng Từ. Chúng ta phải cảm nhận được ý nghĩa và giữ vững tầm quan trọng trong tâm khi xướng Quyền Năng Từ.

[24] **Of what use would it be if I attempted to give the Word of the first ray, which looks (when presented in its symbolic written form) something like this—UKRTAPKLSTI—**

[24] Sẽ có ích gì nếu tôi cố gắng trao Quyền năng từ của cung một, vốn trông giống như thế này khi được trình bày trong hình thức chữ viết biểu tượng—

I don't think we're going to get very much out of that. Maybe there's a hint there about how it could be pronounced, and I think the correct pronouncing of this Word of Power accompanied by the feeling of its meaning, the feeling of its significance, could be powerful, just the way the trumpeted words in the Third Formula would be powerful if we knew the note upon which they were sounded.

Tôi không nghĩ rằng chúng ta sẽ đạt được điều gì từ đó. Có lẽ có một vài gợi ý ở đó về cách phát âm, và tôi nghĩ rằng việc phát âm đúng Quyền Năng Từ này, kết hợp với cảm nhận về ý nghĩa, cảm nhận về tầm quan trọng, sẽ có hiệu lực mạnh mẽ—giống như những linh từ vang lên trong Công Thức Thứ Ba sẽ có sức mạnh nếu ta biết được âm điệu mà chúng được xướng lên.

[25] Certain sounds in this word-form are omitted

Of course, we're faced with quite a few consonants together, which make it difficult to pronounce.

[26] because there is no way of depicting them, since they are neither vowels nor consonants.

Maybe something in between, certainly not anything that we had been taught about in our usual approach to learning a language.

[27] Correctly sounded, the above forms three words.

But interesting, three for one, isn't it?

[28] But I can give, as far as possible, the English equivalent in meaning, and it is this meaning which I ask you to have in mind as you mentally utter the sound or Word of Power

Which will be an English phrase.

[DK will give us the Word of Power as a phrase in English...]

[29] and visually attempt to see it performing the esoteric miracle of bridge building.

This is very important. We have to somehow, while sounding, visualize the building of the bridge—sounding word of power in its English form or translated into

[25] UKRTAPKLSTI—Một số âm trong hình thái từ này đã bị lược bỏ

Dĩ nhiên, chúng ta đang đối mặt với khá nhiều phụ âm đi liền nhau, khiến việc phát âm trở nên khó khăn.

[26] vì không có cách nào diễn tả chúng, bởi chúng không phải là nguyên âm cũng không phải là phụ âm.

Có lẽ là điều gì đó ở giữa, chắc chắn không giống bất kỳ điều gì ta đã được dạy khi học ngôn ngữ theo cách thông thường.

[27] Khi được xướng đúng, hình thức trên tạo thành ba linh từ.

Nhưng thật thú vị: ba từ trong một từ, phải không?

[28] Nhưng tôi có thể trao, trong chừng mực có thể, tương đương tiếng Việt về mặt ý nghĩa, và chính ý nghĩa này là điều tôi yêu cầu các bạn giữ trong trí khi các bạn thốt lên âm thanh hay Quyền năng từ trong trí

Nó sẽ là một cụm từ bằng tiếng Anh.

[Chân sư DK sẽ cho chúng ta Quyền Năng Từ dưới dạng một cụm tiếng Anh...]

[29] và cố gắng bằng sự hình dung để thấy nó thực hiện phép mầu huyền bí của việc xây cầu.

Điều này rất quan trọng. Chúng ta phải, bằng cách nào đó, khi đang xướng, hình dung quá trình xây dựng cây cầu—xướng Quyền Năng

other languages if the books are being translated.

Từ bằng tiếng Anh hoặc bằng ngôn ngữ được dịch nếu sách được chuyển ngữ.

[While sounding the Word of Power in this English form, we have to visualize the building of the bridge…]

[Khi xướng Quyền Năng Từ dưới dạng tiếng Anh, chúng ta phải hình dung sự xây dựng cây cầu...]

There it remains, whether the bridge is visualized as built, and then somehow vitalized through the act of projection, or whether we simply imagine the energy gathered around the mental unit and project the dual colored bridge towards the manasic permanent atom, and maybe sometimes beyond, and also await the descent, the pouring forth of the higher energies in a downflowing stream which will contact our projection and will create this revelation of fire, of realization, of significance. All of this requires certainly experimentation on our part.

Điều đó vẫn còn đó—dù ta hình dung cây cầu được kiến tạo, rồi sau đó được từ hoá nhờ hành động phóng chiếu, hay dù ta đơn giản chỉ tưởng tượng năng lượng được tập trung quanh đơn vị hạ trí và phóng chiếu cây cầu hai màu hướng đến nguyên tử thường tồn manasic, và có thể đôi khi vượt xa hơn, đồng thời chờ đợi sự giáng xuống, sự tuôn đổ từ các năng lượng cao hơn trong một dòng chảy đi xuống vốn sẽ tiếp xúc với sự phóng chiếu của chúng ta và tạo ra sự mặc khải về lửa, sự ngộ nhận, sự thâm nhập vào thâm nghĩa. Tất cả những điều này chắc chắn đòi hỏi sự thực nghiệm từ phía chúng ta.

[29b] The first ray disciple has, therefore, to meet the requirements to the best of his ability

[29b] Vì vậy, đệ tử cung một phải đáp ứng các yêu cầu hết mức khả năng của y

And remember there are difficulties in organizing the substance to be held at a point of tension on the mental plane

Và hãy nhớ rằng có những khó khăn trong việc tổ chức chất liệu để giữ nó tại điểm nhất tâm trên cõi trí.

[30] and to follow the four stages of the technique of projection (pages 489- 493, 509).

[30] và tuân theo bốn giai đoạn của kỹ thuật phóng chiếu (trang 489-493, 509).

We are being brought back here to the description of these four stages (489 to 493 and 509).

Chúng ta được đưa trở lại phần mô tả về bốn giai đoạn này (trang 489 đến 493 và 509).

He is basically telling us where to find that, but I think it would be useful to go back to 489, and here page 509, we're going to be given some of the necessary information, and also this is the fourfold techniques of

Về cơ bản, Ngài đang chỉ cho chúng ta nơi để tìm thấy điều đó, nhưng tôi nghĩ sẽ hữu ích nếu quay lại trang 489, và tại trang 509, chúng ta sẽ được cung cấp một số thông tin cần thiết. Đây là kỹ thuật phóng chiếu theo

projection. And then we are going to go back to 489 where he says he is describing this as well.

bốn phân đoạn. Và rồi chúng ta quay lại trang 489 nơi Ngài cũng mô tả điều này.

This will have to be studied again, there's this Projection, and I did make notes here, but somehow they have disappeared, so they're on the video, and I will try to put them back in if I at some point send you this particular document.

Điều này cần được nghiên cứu lại; đây là phần Phóng Chiếu, và tôi đã ghi chú lại nhưng không hiểu sao chúng đã biến mất—tuy nhiên vẫn còn trên video—và tôi sẽ cố gắng khôi phục lại nếu có dịp gửi các bạn tài liệu đó.

So this is the fourfold work on projection, and then we go to 509, and this is the second work on projection. Now let's go forward, a he has two more to say, and here is the condensation of the work on projection, and we're finding this where on what page, somewhere around 512, there's more work on projection. Now we were in this particular paragraph.

Đây là công việc tứ phân của kỹ thuật phóng chiếu, và sau đó chúng ta đến trang 509, là phần thứ hai của công việc này. Giờ ta tiến lên phía trước, vì Ngài còn nói thêm hai điều nữa, và ở đây là phần cô đọng của công việc phóng chiếu, ta sẽ tìm thấy nó ở đâu đó quanh trang 512—có thêm công việc về phóng chiếu ở đó. Và hiện tại, chúng ta đang ở đoạn văn này.

The first ray disciple has therefore to meet the requirements to the best of his ability and to follow the four stages of the Technique of Projection.

Vì vậy, đệ tử cung một phải đáp ứng các yêu cầu trong khả năng tốt nhất của mình và tuân theo bốn giai đoạn của Kỹ Thuật Phóng Chiếu.

We might also add in here, DINA 511 and 512. Obviously this will have to be studied carefully.

Chúng ta cũng có thể thêm vào đây, DINA 511 và 512. Hiển nhiên, phần này cần được nghiên cứu cẩn thận.

[31] **When he has faithfully followed this outlined routine, personality**

[31] Khi y đã trung thành tuân theo tiến trình đã được phác thảo này,

[integration of the personality…]

[sự tích hợp của phàm ngã…]

[32] **and soul fusion**

[32] sự dung hợp giữa phàm ngã và linh hồn

[the soul infusion of the personality…]

[việc linh hồn thấm nhuần phàm ngã…]

[33] **has to be consciously attempted and to some measure achieved, and then these**

[33] phải được cố gắng một cách có ý thức và đạt được đến một mức độ nào đó; rồi các

blended factors are held steady in the triadal light.

yếu tố đã hòa quyện này được giữ vững trong ánh sáng tam nguyên.

[which is accessed by visualization to a degree and also by projection…]

[ánh sáng này được tiếp cận một phần qua hình dung và cũng thông qua phóng chiếu…]

When he has faithfully followed this outlined routine, personality and soul fusion has to be consciously attempted and to some measure achieved

Khi y đã tuân thủ trung thực quy trình được vạch ra, phàm ngã và sự thấm nhuần của linh hồn phải được cố gắng thực hiện một cách có ý thức và đạt đến mức độ nào đó

Because the foundation, the soul infusion of the personality and the integration of the personality, these must be the foundation, personality and also the soul infusion of personality has to be consciously attempted

Bởi vì nền tảng—sự thấm nhuần của linh hồn đối với phàm ngã và sự tích hợp của phàm ngã—phải được xây dựng trước; cả phàm ngã và sự thấm nhuần của linh hồn đối với phàm ngã đều phải được cố gắng thực hiện một cách có ý thức.

and to some measure achieved, and then the blended factors are held steadily in the Triadal light.

và đạt đến mức độ nào đó, rồi các yếu tố đã hợp nhất này được giữ vững trong ánh sáng của Tam Nguyên.

Which is accessed by a visualization to a degree and also by projection. All of this is done in the realization of the light of the Triad.

Ánh sáng đó được tiếp cận một phần nhờ hình dung và cũng nhờ phóng chiếu. Tất cả điều này đều được thực hiện trong sự ngộ nhận về ánh sáng của Tam Nguyên.

[34] Another point of focussed intention is now brought about, resulting in a new and still more dynamic tension.

[34] Bấy giờ một điểm chủ đích tập trung khác được tạo nên, đưa đến một trạng thái tập trung nhất tâm mới và còn năng động hơn.

We began with tension, and now there is an increase of tension, and it becomes more dynamic. There is an additional increase of tension

Chúng ta bắt đầu với căng thẳng, và giờ đây có sự gia tăng căng thẳng, và nó trở nên năng động hơn. Có thêm một sự gia tăng nữa của căng thẳng.

[35] In the completed silence which results,

[35] Trong sự im lặng trọn vẹn phát sinh từ đó,

I suppose, through the active visualization,

Tôi cho rằng, là nhờ vào sự hình dung chủ động,

[36] the act of projecting the antahkarana is performed,

[36] hành vi phóng chiếu antahkarana được thực hiện,

This is done in an atmosphere of internal silence. The act is performed

Điều này được thực hiện trong một bầu không khí tĩnh lặng nội tâm. Hành động ấy được thực hiện

[37] and it is then carried forward on the impetus of a Word of Power.

[37] và rồi nó được đưa tiến tới trên đà thúc đẩy của một Quyền năng từ.

When we use the Word of Power, we are no longer dealing with completed silence.

Khi chúng ta sử dụng Quyền Năng Từ, ta không còn đang ở trong sự tĩnh lặng hoàn toàn nữa.

[38] The symbolism connected with this lies behind the Masonic usage of the words, translated into English, "So mote it be,"

[38] Biểu tượng học liên quan đến điều này nằm phía sau cách dùng của Tam Điểm đối với các lời, khi dịch sang tiếng Việt là: “Nguyện điều ấy thành tựu,”

It's the seal of affirmation. It's the kind of a Fiat that demands that what has been proposed will be accomplished

Đó là dấu niêm xác quyết. Nó là một dạng Mệnh Lệnh thiêng liêng đòi hỏi rằng điều đã được đề xuất sẽ được hoàn tất.

[39] uttered with the right hand stretched forth

[39] được thốt lên với bàn tay phải duỗi ra

That's the gesture of will

Đó là cử chỉ của ý chí.

[40] and signifying the embodied will of the Lodge,

[40] và biểu thị ý chí đã được hiện thân của Hội Quán,

Which is more powerful of course than the will of the individual in the lodge

Điều này, dĩ nhiên, mạnh mẽ hơn ý chí của từng cá nhân trong Hội.

[41] itself a symbol of the Will and Purpose of the Most High.

[41] chính nó là biểu tượng của Ý Chí và Thiên Ý của Đấng Tối Cao.

And the Most High considered in this context, It is the First Ray Lord from one perspective, but it's also Sanat Kumara. So we are dealing here with the descent of the Will and its objectification through the individual, the Lodge and the Most High.

Và Đấng Tối Cao trong ngữ cảnh này, theo một góc nhìn, chính là Đấng Chúa Tể Cung Một, nhưng cũng là Sanat Kumara. Vì vậy, chúng ta đang xử lý tại đây sự giáng xuống của Ý Chí và sự biểu lộ của nó qua cá nhân, Hội và Đấng Tối Cao.

So, there is a dynamic tension involved in this projection

Vậy nên, có một Căng Thẳng Năng Động liên quan trong tiến trình phóng chiếu này.

[a Dynamic Tension is involved in the projection …]

[Một Căng Thẳng Năng Động liên quan đến quá trình phóng chiếu...]

[42] **The meaning of the Word of Power to be used at this point of accomplished projection might be summed up in the words: "I ASSERT THE FACT."**

[42] Ý nghĩa của Quyền năng từ được dùng tại điểm phóng chiếu đã hoàn thành này có thể được tóm lại trong các lời: "TÔI KHẲNG ĐỊNH THỰC TẠI."

Well, much could be pondered here. Of course, the first ray type has the tendency to state the facts regardless of the reaction of those to whom the facts are stated.

Chúng ta có thể suy ngẫm rất nhiều điều ở đây. Dĩ nhiên, người thuộc cung một có khuynh hướng tuyên bố các sự thật bất kể phản ứng của người khác khi nghe các sự thật đó.

[43] **This is the nearest form I can give you for the word-form earlier mentioned.**

[43] Đây là hình thức gần nhất mà tôi có thể trao cho các bạn đối với hình thái từ đã được nhắc đến trước đó.

I won't even attempt to pronounce it as it's given in an incomplete form, and maybe vowels are missing, and also forms of sound which are midway between vowels and consonants.

Tôi sẽ không cố gắng phát âm nó vì nó được trình bày dưới dạng chưa hoàn chỉnh, có lẽ thiếu nguyên âm, và cũng thiếu các hình thức âm thanh nằm giữa nguyên âm và phụ âm.

[44] **A little deep reflection on these words will show that if uttered with an understanding of their meaning, they are of terrific potency. The disciple who utters them assumes and then asserts:**

[44] Một chút suy ngẫm sâu xa về những lời này sẽ cho thấy rằng nếu được thốt lên với sự thấu hiểu ý nghĩa của chúng, chúng có quyền năng khủng khiếp. Đệ tử thốt lên chúng mặc nhận và rồi khẳng định:

Of course, we want to assert the FACT from the higher levels,

[the assertion of the fact cannot be a personality assertion…]

So what is it?

The disciple who utters them assumes

He assumes because he knows something

and then asserts

Because he has felt the meaning, he has felt the presence. Let's say,

[he has felt the presence of these factors…]

He asserts that,

[45] **1. The Spiritual Triad is a fact.**

[46] **2. The relation between the fused and blended personality and the soul is a fact.**

It is real. It exists. It's not tentative.

[47] **3. The antahkarana is also a fact.**

[48] **4. The dual expression of the basic duality of manifestation personality or form and Monad or Spirit—is a fact.**

Dĩ nhiên, chúng ta muốn khẳng định SỰ THẬT từ các cấp độ cao hơn,

[sự khẳng định SỰ THẬT không thể là sự khẳng định từ phàm ngã…]

Vậy điều đó là gì?

Đệ tử thốt ra chúng phải thừa nhận

Y thừa nhận bởi vì y biết một điều gì đó,

và rồi khẳng định

Bởi vì y đã cảm nhận được ý nghĩa, y đã cảm nhận được sự hiện diện. Hãy nói rằng,

[y đã cảm nhận được sự hiện diện của các yếu tố này…]

Y khẳng định rằng:

[45] 1. Tam Nguyên Tinh Thần là một thực tại.

[46] 2. Mối liên hệ giữa phàm ngã đã được dung hợp và hòa quyện với linh hồn là một thực tại.

Điều đó là thực. Nó hiện hữu. Nó không còn ở trạng thái tạm thời.

[47] 3. Antahkarana cũng là một thực tại.

[48] 4. Biểu hiện nhị phân của nhị nguyên căn bản trong sự biểu hiện — phàm ngã hay hình tướng và Chân thần hay Tinh thần — là một thực tại.

Nothing is left in a tentative position because he has felt into these factors and understood them to be facts.

Không có điều gì bị bỏ lại trong trạng thái do dự, vì y đã cảm thấu các yếu tố này và hiểu rằng chúng là những sự thật.

[49] 5. The will of the Monad is the factor to be evoked.

[49] 5. Ý chí của Chân thần là yếu tố cần được gợi lên.

The fact that this *Will* will become factual.

Sự thật rằng *Ý Chí* này sẽ trở thành một thực tại.

[50] 6. The knowing, purposeful One can be depended upon to contact the instrument of its will upon the physical plane.

[50] 6. Có thể tin cậy rằng Đấng Duy Nhất hiểu biết và có mục đích sẽ tiếp xúc với khí cụ của ý chí mình trên cõi hồng trần.

This is a reliance upon the evocation of the Monad, and when it is felt to be,

Đây là sự đặt trọn niềm tin vào việc gợi lên Chân Thần, và khi điều đó được cảm nhận là hiện hữu, công việc được hoàn tất.

[50b] 7. The work is done.

[50b] 7. Công việc đã hoàn tất.

[It is felt to be, accomplished work is done…]

[Khi điều đó được cảm nhận là hiện hữu, thì công việc được hoàn tất...]

All of this is of tremendous potency, but we have to take it beyond the theoretical apprehension of these things until they are FELT. So, let's say,

Tất cả những điều này có sức mạnh to lớn, nhưng chúng ta phải đưa nó vượt khỏi nhận thức lý thuyết về những điều này cho đến khi chúng được CẢM NHẬN. Vậy, hãy nói rằng:

[we must move beyond theory into a FELT APPREHENSION of these factors

[chúng ta phải vượt qua lý thuyết và đi vào SỰ CẢM NHẬN CHÂN THỰC về các yếu tố này.]

I wonder how many of us know beyond the tentative and beyond the theoretical that the Spiritual Triad is a fact; that there is blended soul personality occurring within us; that the antahkarana is a fact; that's a spirit matter personality or form is a fact. Do we have any idea of what the Will of the Monad

Tôi tự hỏi có bao nhiêu người trong chúng ta biết—vượt khỏi trạng thái do dự và vượt khỏi lý thuyết—rằng Tam nguyên tinh thần là một sự thật; rằng sự hợp nhất giữa linh hồn và phàm ngã đang diễn ra trong chính ta; rằng antahkarana là một sự thật; rằng tinh thần–vật chất–phàm ngã hay hình tướng là một sự thật. Liệu chúng ta có chút khái niệm gì về Ý Chí của Chân Thần thực sự

really is like that? That Monad as the purposeful One will act?

là gì không? Rằng Chân Thần như là Đấng Có Mục Đích sẽ hành động?

If the point of tension is sufficient, we believe that, and can we assert as factual, and well haven't finished the work yet so we cannot assert that.

Nếu điểm nhất tâm đủ mạnh, ta tin điều đó —và ta có thể khẳng định nó như một thực tại—nhưng vì công việc vẫn chưa hoàn tất, nên ta chưa thể khẳng định điều đó.

[51] This factual assumption is not faith, but knowledge and conviction</bu>, and upon this realised conviction the disciple rests, acts and depends.

[51] Sự mặc nhận thực tại này không phải là đức tin, mà là tri thức và niềm xác tín</bu>, và trên niềm xác tín đã được chứng nghiệm này, đệ tử nương tựa, hành động và tin cậy.

And from some knowledge, some degree of certainty arises…

Và từ một mức độ tri thức nào đó sẽ phát sinh một mức độ chắc chắn…

[52] It becomes an unalterable and unchangeable attitude. The meaning of the above seven-fold statement will become clearer if the disciple will ponder the distinction between faith and conviction.

[52] Nó trở thành một thái độ không thể thay đổi và không thể biến cải. Ý nghĩa của phát biểu thất phân trên sẽ trở nên rõ ràng hơn nếu đệ tử suy ngẫm về sự khác biệt giữa đức tin và niềm xác tín.

Faith may be the substance of things hoped for, and the evidence of things unseen, but there is a necessary transition between faith and knowledge, and the disciple who can thus search has entered into the realm of knowledge. He has seen these things working. He knows they are there. He knows they are present. This is an experience beyond hope of faith.

Niềm tin có thể là thực chất của những điều hy vọng và bằng chứng của những điều chưa thấy, nhưng có một sự chuyển tiếp cần thiết giữa niềm tin và tri thức, và đệ tử có khả năng tìm kiếm như vậy đã bước vào cõi của tri thức. Y đã thấy những điều này đang vận hành. Y biết chúng hiện hữu. Y biết chúng đang có mặt. Đây là một trải nghiệm vượt khỏi hy vọng của niềm tin.

[53] It is this divine assertion which holds the universe in being;

[53] Chính sự khẳng định thiêng liêng này duy trì vũ trụ trong hiện tồn;

That's an amazing statement. It sustains the fact or the factor of the universe. So this assertion continually sounds

Đây là một tuyên bố kỳ vĩ. Nó nâng đỡ thực tại hay yếu tố của vũ trụ. Do đó, sự khẳng định này liên tục vang lên.

[54] it is this divine assertion which is the embodied summation of all knowledge and love, and the first ray disciple must begin

[54] chính sự khẳng định thiêng liêng này là sự tổng kết đã hiện thân của mọi tri thức và bác ái, và đệ tử cung một phải bắt đầu sử

to use this technique, resting back upon his divine prerogative of assertion. Ponder on this statement.

dụng kỹ thuật này, nương tựa vào đặc quyền thiêng liêng của y về sự khẳng định. Hãy suy ngẫm về phát biểu này.

We sometimes hear of assertive people, and it's not always in the most positive context, but the first ray disciple has the right thus to assert, to clear the way for the Will to express as purpose intents.

Đôi khi ta nghe nói đến những người có tính cách áp đặt (assertive), và điều đó không luôn mang ý nghĩa tích cực nhất, nhưng đệ tử cung một có quyền khẳng định như thế, để mở đường cho Ý Chí biểu lộ như Thiên Ý dự định.

It is this divine assertion which is the embodied summation of all knowledge and love

Chính sự khẳng định thiêng liêng này là sự tổng hợp được hiện thân của toàn tri thức và tình thương

I think I'll have to ponder that one:

Tôi nghĩ mình sẽ phải suy ngẫm thật kỹ về điều này:

and the first ray disciple must begin to use this technique resting back upon his divine prerogative of assertion it is his privilege thus to assert. Ponder on this statement.

và đệ tử cung một phải bắt đầu sử dụng kỹ thuật này, dựa trên đặc quyền thiêng liêng của mình là khả năng khẳng định—đó là đặc ân của y để khẳng định như vậy. Hãy suy ngẫm về tuyên bố này.

[55] It is the [Page 516] technique of Shamballa and the established right, prerogative and privilege of all first ray souls.

[55] Đó là [Page 516] kỹ thuật của Shamballa và là quyền, đặc quyền và ân huệ đã được thiết lập của mọi linh hồn cung một.

Let's say, do facts and factors come into being... Well there's so much here, is there not? Let's just pause for a slight moment.

Chúng ta hãy nói rằng: liệu các sự thật và yếu tố có thể trở thành hiện hữu không?Thật có quá nhiều điều ở đây, phải không? Chúng ta hãy tạm dừng một chút.

[56] Ray Two... Love-Wisdom

[56] *Cung Hai... Bác Ái – Minh Triết*

Now we will look ahead into the word of power for the second ray which I think is very important for so many students of master DK.

Giờ đây chúng ta sẽ nhìn về phía trước—đến Quyền Năng Từ của cung hai—mà tôi nghĩ là vô cùng quan trọng đối với rất nhiều đạo sinh của Chân sư DK.

[57] Again the first two stages of Intention and Visualisation have been carefully followed and the four stages of the Projection have been carried through to their highest point.

Highest point possible for the individual,

[58] The vivid light of the second ray soul (the most vivid in this second ray solar system)

Even the fifth ray Lord is the most luminescent in this solar system

[59] dominates the light of form

[there is soul infusion…]

[60] and radiates out to the triadal light.

There is a connection between the soul and the Triad, and we recognize that these lines might be considered two-way streets. The green line here to the manasic permanent atom; blue line to the buddhic permanent atom; the red line to the atmic permanent atom. Color is here inserted by Keith Bailey when he was trying to make these charts more evocative of our understanding.

the vivid light of the second ray, the most vivid in this second ray solar system, dominates the light of form

Below,

and radiates out to the triadal light

[57] Một lần nữa, hai giai đoạn đầu của Chủ Đích và Hình Dung đã được cẩn thận tuân theo, và bốn giai đoạn của Phóng Chiếu đã được thực hiện đến điểm cao nhất của chúng.

Mức cao nhất có thể đối với cá nhân,

[58] Ánh sáng rực rỡ của linh hồn cung hai (rực rỡ nhất trong hệ mặt trời cung hai này)

Ngay cả Đấng Chúa Tể Cung năm cũng là Đấng rực rỡ nhất trong Thái Dương Hệ này.

[59] chi phối ánh sáng của hình tướng

[điều này hàm ý sự thấm nhuần của linh hồn...]

[60] và tỏa chiếu đến ánh sáng tam nguyên.

Có một sự kết nối giữa linh hồn và Tam nguyên, và ta có thể nhận ra rằng các đường năng lượng này là những "con đường hai chiều". Đường màu xanh lá dẫn đến nguyên tử thường tồn manasic; đường màu xanh dương đến nguyên tử thường tồn bồ đề; đường màu đỏ đến nguyên tử thường tồn atma. Màu sắc được Keith Bailey đưa vào nhằm giúp các sơ đồ này gợi cảm hơn trong việc hỗ trợ hiểu biết của chúng ta.

ánh sáng sống động của linh hồn cung hai, sáng nhất trong hệ mặt trời cung hai này, chi phối ánh sáng của hình tướng

Bên dưới,

và chiếu rọi ra ánh sáng của Tam nguyên

So, there is a soul infusion.

Vậy, ở đây có sự thấm nhuần của linh hồn.

[61] Then comes a moment of intense concentration

[61] Rồi đến một khoảnh khắc tập trung mãnh liệt,

[in a prepared silence, a foregoing silence…]

[trong một sự tĩnh lặng được chuẩn bị trước...]

[62] and the peculiar Word of Power of the second ray is enunciated. Of this Word, the dual symbol SXPRULXS

[62] và Quyền năng từ đặc thù của cung hai được xướng phát. Về Quyền năng từ này, biểu tượng kép SXPRULXS

It begins with the SX and ends with the XS,

Nó bắt đầu bằng SX và kết thúc bằng XS,

[the beginning and end suggest the duality…],

[phần đầu và phần cuối ám chỉ nhị nguyên tính...]

And probably again there seems sounds left out

Và rất có thể lại có những âm thanh bị lược bỏ.

[63] takes form in the mind of the disciple and signifies the assertion: "I SEE THE GREATEST LIGHT."

[63] thành hình trong thể trí của đệ tử và biểu thị lời khẳng định: "TÔI THẤY ÁNH SÁNG VĨ ĐẠI NHẤT."

Sometimes, when we sound the OM outwardly, and inwardly pronounce the Word of Power, we are in line with what DK is suggesting, but I think he might even eliminate the outer form of the OM.

Đôi khi, khi chúng ta xướng OM ra ngoài và thốt Quyền Năng Từ trong nội tâm, thì ta đang hành động đúng theo điều mà Chân sư DK đề nghị—nhưng tôi nghĩ rằng Ngài thậm chí còn loại bỏ cả hình thức ngoại hiện của OM.

[64] This statement has relation to the Central Spiritual Sun

[64] Phát biểu này liên quan đến Mặt trời Tinh thần Trung Ương

In any individual, the Central Spiritual Sun is Monad

Đối với mỗi cá nhân, Mặt trời Tinh thần Trung Ương chính là Chân Thần.

[the Central Spiritual Sun is the Monad…]

[Trung tâm Tinh thần Trung Ương chính là Chân Thần...]

[65] and not to the Heart of the Sun; it involves, if I might so express it, the most intense effort to see in the light the relation of the whole,

[this will be a unitive vision of course…]

[66] and this is one of the most potent experiences to which the disciple can be subjected.

I See The Greatest Light meaning, I reach in my vision towards the Monad, and not to the Heart of the Sun which is high enough on the cosmic mental plane, if we look at the *true* Heart of the Sun. But for us, the Heart of the Sun is also microcosmically the soul,

It involves, if I might so express it, the most intense effort to see in the light the relation of the whole

This will be a unitive vision of course,

and this is one of the most potent experiences to which the disciple can be subjected.

The macrocosmic Whole is all there is, we learn in Rule 5, we see the Triad shine forth. So, this is a very inclusive experience, and since we live on a secondary planet essentially, and in a second ray solar system, all of us will be subjected this type of experience.

[67] It is not vision or even aspiration to see the vision.

[65] chứ không liên quan đến Trái Tim của Mặt Trời; nếu tôi có thể diễn đạt như vậy, nó bao hàm nỗ lực mãnh liệt nhất để thấy trong ánh sáng mối liên hệ của toàn thể,

[đây chắc chắn sẽ là một thị kiến hợp nhất...]

[66] và đây là một trong những kinh nghiệm mạnh mẽ nhất mà đệ tử có thể trải qua.

"Tôi thấy Ánh Sáng Vĩ Đại Nhất" có nghĩa là, tôi vươn tới Chân Thần bằng thị kiến của mình—chứ không phải đến Tâm của Thái Dương Hệ, vốn đã cao đến mức thuộc về cõi trí vũ trụ, nếu ta nói đến Tâm "thật sự" của Thái Dương Hệ. Nhưng đối với chúng ta, Tâm của Thái Dương Hệ cũng vi mô chính là linh hồn.

Điều đó bao hàm, nếu tôi có thể diễn đạt như vậy, nỗ lực mãnh liệt nhất để nhìn thấy trong ánh sáng mối liên hệ của toàn thể

Đây chắc chắn là một thị kiến hợp nhất,

và đây là một trong những trải nghiệm mạnh mẽ nhất mà đệ tử có thể trải qua.

Toàn thể Vũ trụ là tất cả những gì hiện hữu —như ta học trong Quy Luật số 5, chúng ta thấy Tam nguyên toả sáng. Vậy nên đây là một trải nghiệm rất toàn diện, và vì chúng ta đang sống trên một hành tinh thứ yếu về bản chất, trong một hệ mặt trời thuộc cung hai, nên tất cả chúng ta sẽ trải qua loại trải nghiệm này.

[67] Đó không phải là linh ảnh, thậm chí cũng không phải là khát vọng thấy linh ảnh.

I think it's beyond these.

Tôi nghĩ nó vượt trên tất cả những điều đó.

[Beyond these—it is realization of a kind...]

[Vượt lên trên những điều đó—đó là một loại chứng nghiệm hoàn toàn...]

[68] **It is complete sight and of this the Masonic symbol of the "Eye of God" the "All-Seeing Eye," is the expression.**

[68] Đó là cái thấy trọn vẹn, và biểu tượng Tam Điểm về "Thiên Nhãn của Thượng đế", "Con Mắt Thấy Hết", là sự biểu hiện của điều này.

It seems to suggest even as the eye of Sanat Kumara appears of beholding the disciple/ initiate at the fourth degree.

Nó dường như gợi đến hình ảnh Con Mắt của Sanat Kumara hiện ra quan sát đệ tử hay điểm đạo đồ tại lần điểm đạo thứ tư.

[This word of power seems to suggest the fourth degree…]

[Những Quyền Năng Từ này dường như gợi ý lần điểm đạo thứ tư...]

but of course it's used much before that.

Nhưng dĩ nhiên, nó được sử dụng từ rất trước đó.

[69] **It involves realisation of the light of the divine countenance;**

[69] Nó bao hàm sự chứng nghiệm ánh sáng của dung nhan thiêng liêng;

The Light of God, Sanat Kumara as he behold HIS creation, and

Ánh sáng của Thượng Đế, Sanat Kumara khi Ngài quan sát công trình sáng tạo của NGÀI, và

[70] **of this the light of the soul is the dim reflection.**

[70] ánh sáng của linh hồn chỉ là phản chiếu mờ nhạt của ánh sáng ấy.

The Monad is much closer to the Light of the Divine Countenance

Chân Thần gần gũi hơn nhiều với Ánh Sáng của Gương Mặt Thiêng Liêng ấy.

[71] **The disciple has learnt the significance of solar and lunar light (soul and form light), but this is something other. It is the great obliterating light**

[71] Đệ tử đã học được thâm nghĩa của ánh sáng thái dương và thái âm (ánh sáng của linh hồn và của hình tướng), nhưng đây là

một điều khác. Đó là ánh sáng vĩ đại xóa nhòa

[remember Rule V— “hiding all differences and blotting out all form…]

[hãy nhớ Quy Luật V—“che khuất tất cả sự khác biệt và xoá tan mọi hình tướng…”]

[72] **of reality itself, revealing the fact of the higher Lighted Way which leads to Nirvana;**

[72] của chính thực tại, mặc khải sự kiện về Con Đường được Soi Sáng cao siêu hơn dẫn đến Niết Bàn;

[If the Nirvanic Plane is the atmic plane, then this Lighted Way leads even beyond to the Way of Higher Evolution…]

[Nếu cõi Niết Bàn là cõi atma, thì Con Đường Ánh Sáng này còn dẫn xa hơn nữa đến Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu…]

I might even say, if the Nirvanic plane is the Atmic plane, then this Lighted Way leads even beyond to The Way of Higher Evolution, which is beyond the Nirvana. But so much depends on what we consider Nirvana to be. The lowest Nirvana is the atmic plane, and I'm sure there are higher and higher Nirvanas.

Tôi thậm chí có thể nói rằng nếu cõi Niết Bàn là cõi Atma, thì Con Đường Ánh Sáng này còn dẫn xa hơn nữa—tới Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu, vốn vượt trên cả Niết Bàn. Nhưng rất nhiều điều phụ thuộc vào cách chúng ta định nghĩa Niết Bàn là gì. Cõi Niết Bàn thấp nhất là cõi Atma, và tôi chắc rằng còn những cấp độ Niết Bàn cao hơn nữa.

Of this higher Lighted Way,

Về Con Đường Ánh Sáng Cao Cả hơn ấy,

[73] **of this, the projected antahkarana is the stage first consciously realised by the disciple.**

[73] trong đó, antahkarana được phóng chiếu là giai đoạn đầu tiên mà đệ tử nhận biết một cách có ý thức.

The antahkarana is just the beginning of the building of the higher Lighted Way which leads in the Way of Higher Evolution, and thence to the sacred planets and the stars.

Antahkarana chỉ là điểm khởi đầu của việc xây dựng Con Đường Ánh Sáng Cao Cả hơn vốn dẫn đến Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu, và từ đó đến các hành tinh thiêng liêng và các vì sao.

So, the antahkarana is the stage first consciously realized, and by this way which leads to the great obliterating light. Now obliterating light, remember Rule 5 when we have these words, “Hiding all difference and blotting out all form”, and we must ponder this over and over again. I'm aware of the need for this, and I guess you are too. Sacred

Vậy nên, antahkarana là giai đoạn đầu tiên được nhận thức một cách có ý thức, và nó mở ra con đường dẫn đến ánh sáng tiêu tan vĩ đại. Giờ đây, “ánh sáng tiêu tan” ấy—hãy nhớ Quy Luật số 5 với câu: “Che khuất mọi sự khác biệt và xoá tan mọi hình tướng”—chúng ta cần suy ngẫm về điều này lặp đi lặp lại. Tôi ý thức được sự cần thiết của điều đó,

planets and the stars of certain constellations in the in the local Cosmic Logos in which our Solar Logos is a heart center.

và tôi nghĩ các bạn cũng vậy. Các hành tinh thiêng liêng và những vì sao trong một số chòm sao thuộc Thái Dương Hệ Cục Bộ—nơi mà Thái Dương Thượng đế của chúng ta là một trung tâm tim—đều nằm trong Con Đường này.

[74] **I am faced with difficulty in making these Words of Power clear to you, because essentially it is the Word made flesh or the soul in incarnation which at this point registers power;**

[74] Tôi gặp khó khăn trong việc làm cho các Quyền năng từ này trở nên rõ ràng đối với các bạn, bởi về căn bản, chính Linh từ thành nhục thể hay linh hồn đang nhập thể, tại điểm này, ghi nhận quyền năng;

We have become the soul, even if that soul in its usual form now disappears at the fourth degree.

Chúng ta đã trở thành linh hồn, ngay cả khi linh hồn ấy, dưới hình thức quen thuộc của nó, nay biến mất ở lần điểm đạo thứ tư.

[75] **it is the symbol (the form aspect) and the power (the Spirit aspect) which acts as a great creative agency and bridges across all barriers and separative states of consciousness, thus establishing complete unity.**

[75] chính biểu tượng (phương diện hình tướng) và quyền năng (phương diện Tinh thần) hoạt động như một tác nhân sáng tạo lớn lao và bắc cầu qua mọi rào chắn cùng mọi trạng thái tâm thức phân ly, nhờ đó thiết lập sự hợp nhất trọn vẹn.

I suppose this is Monadic consciousness, or awareness, as it is sometimes called.

Tôi cho rằng đây là tâm thức Chân Thần, hay còn gọi là nhận thức Chân Thần.

I'm faced with difficulty in making these words of power clear to you because essentially it is the word made flesh or the soul in incarnation which we have to become and register power;

Tôi đang gặp khó khăn trong việc làm rõ các Linh Từ này cho các bạn vì về bản chất, đó chính là Linh Từ trở thành xác thân hay linh hồn đang nhập thể mà chúng ta phải trở thành và ghi nhận quyền năng;

Let's just say,

Hãy nói rằng:

[it is not personality which is registering power, but we are the souls, which means really we are the Spiritual Triad which is the true Ego.

[Không phải là phàm ngã đang ghi nhận quyền năng, mà chính chúng ta là các linh hồn, có nghĩa là thật sự chúng ta là Tam nguyên Tinh Thần, vốn là Chân ngã đích thực.]

[76] **I have indicated to you certain vowels and consonants which are the nearest**

[76] Tôi đã chỉ cho các bạn một số nguyên âm và phụ âm vốn là cách gần nhất mà tôi

approach which I can make to making these Words clear, and I have done so in the case of the first and second rays. I shall give you no others, as it is entirely useless.

có thể dùng để làm cho các Quyền năng từ này trở nên rõ ràng, và tôi đã làm như vậy trong trường hợp cung một và cung hai. Tôi sẽ không trao thêm Quyền năng từ nào khác cho các bạn, vì điều đó hoàn toàn vô ích.

That's interesting but useless.

Điều này thú vị nhưng vô ích.

[77] **I shall only give you the significances,**

[77] Tôi sẽ chỉ trao cho các bạn các thâm nghĩa,

What does He mean? Because we're dealing with Triadal matters, we're dealing with significances, not just meanings.

Ngài muốn nói gì? Bởi vì chúng ta đang xử lý những vấn đề thuộc Tam nguyên, nên chúng ta đang làm việc với thâm nghĩa, chứ không chỉ là nghĩa.

[78] **the concepts involved and the meaning of which these archaic word-forms (which I have attempted to portray in Anglo-Saxon letters) are the embodiment.**

[78] các khái niệm liên hệ và ý nghĩa mà những hình thái từ cổ xưa này (tôi đã cố gắng mô tả bằng các chữ cái Anh-Saxon) là sự hiện thân.

We're going to work with meaning.

Chúng ta sẽ làm việc với ý nghĩa.

[79] **As the race passes more and more into the world of meaning, these word-forms assume less and less importance, and only the concentrated thought, based on understanding comprehension, can achieve the results.**

[79] Khi nhân loại ngày càng đi vào Thế giới của ý nghĩa, các hình thái từ này càng ngày càng trở nên ít quan trọng hơn, và chỉ tư tưởng tập trung, dựa trên sự lĩnh hội thấu hiểu, mới có thể đạt được các kết quả.

We're avoiding the mindless automaticity, avoiding mindless pronunciation of the great Word of Power.

Chúng ta đang tránh sự máy móc vô thức, tránh việc xướng các Quyền Năng Từ một cách vô hồn.

[80] **It is into this somewhat new form of work we are now pioneering.**

[80] Hiện nay chúng ta đang tiên phong đi vào hình thức công việc tương đối mới này.

Of course, our efforts will be crude at first, unfortunately, but greater and greater comprehension will come.

Dĩ nhiên, ban đầu những nỗ lực của chúng ta sẽ còn thô sơ, đáng tiếc là như vậy, nhưng sự lĩnh hội ngày càng lớn sẽ đến.

So the world of meaning is the key, and an understanding use of the felt meaning of these words. We need an understanding of the felt meaning of these words of power, not just the literal pronunciation of them. I have the feeling they can be useful when meaning deeply exists, but maybe not otherwise.

Vì vậy, Thế Giới của Ý Nghĩa chính là chìa khoá, và việc sử dụng có hiểu biết ý nghĩa được cảm nhận của những linh từ này. Chúng ta cần có một sự thấu hiểu về ý nghĩa được cảm nhận của những Quyền Năng Từ này, chứ không chỉ đơn thuần là cách phát âm bề mặt của chúng. Tôi có cảm giác rằng chúng chỉ hữu dụng khi có sự hiện diện sâu sắc của ý nghĩa—còn nếu không thì có lẽ không hiệu lực.

Well, scratching the surface, we might say, but at least, taking some time to give attention to these matters and then go over it again and over it again, and practice the connection and evoke the response, and do this repeatedly, and the thin strands become ever more substantial. Eventually this becomes a useful meditative technique, very subtle, very far beyond maybe what we consider meditation to be, but somehow we have to be grateful that Master DK has led us into a new world of meditation, which will lead us really to the highest aspects of our spiritual nature.

Vâng, có thể nói chúng ta chỉ đang chạm đến bề mặt, nhưng ít ra, ta đang dành thời gian chú tâm đến những điều này, rồi ôn lại lần nữa và thực hành sự kết nối, gợi lên sự đáp ứng, và làm điều đó lặp đi lặp lại, để các sợi dây mỏng manh dần trở nên chắc chắn hơn. Cuối cùng điều này sẽ trở thành một kỹ thuật tham thiền hữu hiệu—rất tinh tế, vượt xa khỏi điều ta thường hiểu là thiền định—nhưng bằng cách nào đó, chúng ta phải biết ơn vì Chân sư DK đã dẫn dắt chúng ta vào một thế giới mới của thiền định, vốn sẽ đưa chúng ta thật sự đến các phương diện cao nhất của bản chất tinh thần.

So, this will be the end of Rays and Initiation webinar, commentary number 46. It's done again on 21st of January 2017 and the pages involved pick us I think from to 517, and then we'll have the beginning of Rays and Initiations webinar commentary sometime before long number 47 on some day in January 17 pages 517.

Vậy đây sẽ là phần kết thúc của chương trình webinar Rays and the Initiations, số 46. Nó được thực hiện vào ngày 21 tháng 1 năm 2017, và các trang được đề cập có lẽ từ khoảng 517, và rồi chúng ta sẽ có phần mở đầu của webinar số 47 không lâu sau đó, vào một ngày nào đó trong tháng 1 năm 2017, bắt đầu tại trang 517.

I know that we're just scratching the surface here, but I hope to offer a few relatable thoughts which will help us make these processes factual in our approach to the interior heights of our energy system, and we will then bring ourselves into the state of complete alignment from the Monad all the way down to the dense physical nature, and that will bring up our understanding

Tôi biết rằng chúng ta chỉ mới chạm đến bề mặt nơi đây, nhưng tôi hy vọng có thể đóng góp một vài suy tư gần gũi giúp chúng ta biến những tiến trình này thành hiện thực trong cách tiếp cận các tầng nội giới của hệ thống năng lượng của chính mình—và từ đó, ta sẽ tự đưa mình vào trạng thái chỉnh hợp trọn vẹn từ Chân Thần xuyên suốt xuống đến thể hồng trần đậm đặc. Và điều

wisdom, will, the apprehension of Plan, and the apprehension of Purpose, those will be the results of creating this kind of necessary alignment.

này sẽ khai mở cho chúng ta minh triết, ý chí, sự lĩnh hội Thiên Cơ, và sự lĩnh hội Thiên Ý. Đó sẽ là kết quả của việc tạo lập sự chỉnh hợp thiết yếu này.

So, we'll say goodbye for now, this is just an hour-long program, and we will continue with number 47. See you then.

Vậy thì, tạm biệt các bạn, đây chỉ là một chương trình kéo dài một giờ, và chúng ta sẽ tiếp tục với chương trình số 47. Hẹn gặp lại khi đó.

Commentary on Antahkarana 47

Tóm Tắt

Hình dung cây cầu ánh sáng thất phân

Giai đoạn hình dung thiết lập mối liên hệ giữa cõi Bồ đề vô hình tướng, các năng lượng tập hợp trong vòng-giới-hạn trên cõi trí và khả năng tạo hình của sự tưởng tượng sáng tạo trên cõi cảm dục. Cõi Bồ đề vượt ngoài những nội dung thường được xem là hình ảnh nội tâm, nên sự tiếp xúc với cõi này không nhất thiết mang tính thị giác. Sự tưởng tượng sáng tạo xây dựng cây cầu ánh sáng có bảy màu, đi qua khối năng lượng duy trì ở điểm tập trung nhất tâm trên cõi trí và hướng đến ít nhất là Bồ đề; khả năng kéo dài sự hình dung đến Chân Thần cũng được đặt ra.

Bảy màu của cây cầu và hai màu phóng chiếu

Cây cầu vồng có đủ bảy màu, nhưng hai màu tương ứng với cung linh hồn và cung phàm ngã hiện tại tạo thành sợi cáp chủ yếu trong giai đoạn phóng chiếu. Cung linh hồn tương đối ổn định và được mô tả là thường chỉ thay đổi một lần, từ một trong các cung bốn, năm, sáu hoặc bảy sang cung một, hai hoặc ba. Ví dụ minh họa với cung linh hồn hai và cung phàm ngã bốn sử dụng màu chàm và màu vàng. Thầy MDR tự điều chỉnh cách hiểu trước đây rằng cây cầu chỉ cần hai màu: toàn bộ cây cầu vẫn có bảy màu, còn hai màu được chọn giữ vai trò chủ yếu trong phóng chiếu.

Những khả năng khác nhau của đường phóng chiếu

Theo cách diễn giải đang được Thầy MDR khảo sát, đường phóng chiếu có thể xuất phát từ đơn vị hạ trí hoặc vùng quanh đó dưới dạng một tia ánh sáng trắng sắc như mũi kiếm, rồi hiện thành hai màu của cung linh hồn và cung phàm ngã. Một khả năng khác là hai màu phóng chiếu trực tiếp ngay từ đầu; các phát biểu của Chân sư DK chưa được xem là đủ để quyết định dứt khoát giữa hai cách hình dung này. Đường ánh sáng hướng đến ít nhất là Nguyên tử trường tồn manas, còn việc tiếp tục đến những cấp độ cao hơn vẫn là vấn đề cần khảo sát. Cấu trúc và cơ chế chính xác của đơn vị hạ trí trong tiến trình này cũng chưa được biết rõ.

Đáp ứng từ phần cao và sự gặp nhau của cây cầu

Điểm tập trung nhất tâm ở phần thấp gợi lên sự chú ý và đáp ứng từ phần cao, khiến hai phần của cây cầu gặp nhau trong một biểu hiện ánh sáng hoặc chứng nghiệm. Một giả thuyết riêng của Thầy MDR đặt nơi gặp gỡ đặc biệt tại Bồ đề, cõi phụ thứ tư của cõi hồng trần vũ trụ, nơi dòng tuôn xuống từ Chân Thần và atma có thể tập trung. Những cách nói "trên", "dưới", "trong", "ngoài" là phương tiện hình dung và giảng dạy; thực chất đây là các quan hệ rung động, có thể hàm chứa một nền toán học hòa âm. Mục tiêu của tiến trình là tạo nên tính toàn vẹn từ Chân Thần đến phàm ngã.

Khơi gợi ý chí theo bảy cung

Theo phần trích trang 502 của Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, sau khi tập trung và hình dung cây cầu vồng một cách tuần tự, có hệ thống, đệ tử phải thực hiện một nỗ lực riêng biệt để khơi gợi phương diện ý chí trong khả năng của kiếp sống hiện tại. Sự khác biệt giữa các phương pháp cung xuất hiện tại đây, vì mỗi phương pháp là một cách vận dụng ý chí mang phẩm tính của cung linh hồn. Theo thứ tự từ cung một đến cung bảy, bảy dạng ý chí được nêu là ý chí khởi xướng, hợp nhất, tiến hoá, hài hòa, hành động, tạo nguyên nhân và biểu hiện.

Ba dòng năng lượng tạo điểm tập trung nhất tâm

Điểm tập trung nhất tâm trên các cấp độ hạ trí tiếp nhận ba dòng: năng lượng phàm ngã tập trung trong trí cụ thể, năng lượng từ tính của linh hồn từ mười hai cánh Hoa Sen Chân Ngã, và năng lượng của Bảo Ngọc Trong Hoa Sen. Mười hai cánh bao gồm ba vòng cánh cùng vòng trong cùng, tất cả đều góp phần tạo điểm tập trung nhất tâm mà sản phẩm của sự tưởng tượng sáng tạo đi qua để liên hệ với Bồ đề. Một cách thực hành được đề xuất là quy tụ sinh lực của thể dĩ thái cùng năng lượng trí tuệ vào điểm này. Bảo Ngọc Trong Hoa Sen có thể cung cấp phương diện ý chí và truyền một phần năng lượng Chân Thần, ngay cả khi người thực hành chưa nhận biết cung chân thần của mình.

Duy trì tâm thức tam phân khi phóng chiếu

Tiến trình phóng chiếu đòi hỏi duy trì đồng thời ba nhận biết thực tế: bản sắc của mình như phàm ngã hoặc linh hồn, điểm tập trung nhất tâm đã tạo lập, và phẩm tính năng lượng cung linh hồn. Sự nhận biết thứ ba liên quan đến cung chân ngã, không phải mãnh lực phàm ngã; người thực hành cần cảm nhận mình như một điểm năng lượng thấm nhuần phẩm tính của cung ấy. Chẳng hạn, linh hồn cung hai cần thực sự thấm nhuần Bác Ái – Minh Triết và khơi gọi ý chí hợp nhất trước khi phóng chiếu. Khả năng sau này dung hòa ý chí ấy với ý chí tiến hoá của một Chân Thần cung ba chỉ được nêu như một ví dụ giả định.

Hoa Sen Chân Ngã và Tam Nguyên Tinh Thần

Theo Chân sư DK, năng lượng cung chân ngã là phương tiện chủ yếu để Chân Thần tìm cách biểu hiện, còn hiện thể chân ngã tam phân phản chiếu và liên hệ mật thiết với ba phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần. Việc xây dựng antahkarana gợi lên sự tương tác hữu thức giữa hai cấp độ này. Khi mối liên hệ đủ mạnh, nó đưa Bảo Ngọc Trong Hoa Sen vào hoạt động tỏa rạng. Theo diễn giải của Thầy MDR, sự tỏa rạng ấy phát triển rõ hơn sau lần điểm đạo thứ ba và hướng đến lần điểm đạo thứ tư.

Trình tự chuẩn bị trước Quyền năng từ

Các đoạn trích trang 503–504 quy định rằng chỉ sau khi hoàn tất những nhận biết cần thiết trong khả năng của mình, đệ tử mới chuẩn bị vận dụng phương pháp cung đặc thù và âm thanh phóng chiếu, tức Quyền năng từ. Trình tự gồm xác lập ý định để tạo tập trung và điểm tập trung nhất tâm, hình dung cây cầu, khơi gọi ý chí, duy trì tâm thức tam phân và thấm nhuần phẩm tính cung linh hồn. Quyền năng từ chỉ được sử dụng sau khi toàn bộ phần chuẩn bị đã hoàn thành, với vai trò tác nhân của ý chí. Đây là một tiến trình có kế hoạch và tính khoa học; theo Chân sư DK, khi thành thạo, các bước sẽ trở nên tự động.

Đọc kỹ và thực nghiệm nội tâm

Việc đọc đi đọc lại từng câu có thể làm lộ ra những yếu tố nền tảng dễ bỏ sót trong công việc xây dựng antahkarana. Sau hơn bốn mươi năm thực hành, Thầy MDR vẫn thấy cần thử nghiệm, đặc biệt với màu sắc, đường phóng chiếu và cách nhận biết đáp ứng từ phần cao. Những điểm chưa rõ cần được khảo sát bằng cả việc đọc sát lời Chân sư DK lẫn thực nghiệm nội tâm, thay vì chốt sớm một mô hình duy nhất. Sự lặp lại có chủ đích và thực hành đều đặn giúp các bước trở nên rõ ràng, ăn sâu vào thể trí và dần vận hành tự nhiên.

Ý chí và ba điều kiện xây dựng antahkarana

Ý chí của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần nhận kích thích từ một trong bảy phương diện ý chí, chẳng hạn ý chí hợp nhất của cung hai và ý chí khai mở của cung một, rồi cuối cùng vận dụng Quyền năng từ. Theo Chân sư DK trong Cung và Điểm Đạo, trang 504–505, công việc xây dựng đòi

hỏi giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng, ghi nhận sự tiếp xúc linh hồn và duy trì trong trí phương pháp thích hợp với cung của mình. Giữ vững trong ánh sáng có nghĩa là bảo toàn điểm tập trung nhất tâm ở mức cao nhất có thể đạt trong giai đoạn phát triển hiện tại; sự tập trung mãnh liệt này có thể mở ra những lĩnh vực nhận thức trước đó chưa tiếp cận được. Sự dung hợp phải đưa năng lượng cung linh hồn và cung phàm ngã vào hợp nhất, trong đó cung linh hồn luôn chi phối.

Linh hồn là tác nhân phóng chiếu

Bộ máy phóng chiếu là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, vì vậy hiệu quả xây dựng tùy thuộc mức độ tích hợp thực sự giữa linh hồn và phàm ngã. Linh hồn mới là tác nhân phóng chiếu; phàm ngã không thể tự đảm nhiệm toàn bộ tiến trình này. Mục tiêu là liên kết Tam Nguyên Tinh Thần với phàm ngã, nhưng việc vượt qua vai trò trung gian của linh hồn diễn ra cùng với sự hấp thu năng lượng linh hồn vào phàm ngã. Những khái niệm ấy cần trở thành kinh nghiệm và biểu hiện thực tiễn, thay vì chỉ là những lời diễn giải trí tuệ.

Linh hồn đang nhập thể và điểm tâm thức quan sát

Theo Chân sư DK, linh hồn dần biến mất với tư cách một thực thể riêng biệt khi phàm ngã hấp thu linh hồn và ngày càng trở thành linh hồn đang nhập thể. Cuối cùng, quan hệ trực tiếp hình thành giữa tinh thần, tức Chân Thần, và phàm ngã, tức hình tướng hay vật chất, trong khi một điểm tâm thức nhỏ bé vẫn thường tồn, nhận biết cả hai mà bảo toàn bản sắc riêng. Điểm thứ ba này được diễn giải như một điểm quan sát đặc biệt quan trọng ở giai đoạn hiện tại; khả năng mọi sự cuối cùng được hấp thu vào Chân Thần chỉ được nêu như một phỏng đoán. Nghịch lý linh hồn vừa biến mất vừa còn lại được giải thích qua tính phổ quát của tâm thức hiện tồn: linh hồn vẫn là yếu tố chủ đạo được nhấn mạnh trong hệ mặt trời thứ hai.

Cấu trúc thất phân của Cây cầu vồng

Theo Chân sư DK, antahkarana mang tên Cây cầu vồng vì bao gồm màu sắc của cả bảy cung; cây cầu cá nhân nối phàm ngã với Tam Nguyên Tinh Thần cũng gồm bảy sợi năng lượng hay bảy dòng mãnh lực. Khả năng sử dụng cả bảy cung xuất phát từ việc phàm ngã đã nhiều lần thuộc từng cung trong chu kỳ nhập thể lâu dài, dù cuối cùng cung linh hồn giữ vai trò chi phối. Cách nói "màu sắc của các cung được nghe đang rung động; âm điệu của cung được nhìn thấy" thuộc ngôn ngữ thiên thần, gắn với giáo lý rằng thiên thần nghe màu sắc và thấy âm thanh. Vì vậy, sự hình dung cây cầu cần bao hàm cả bảy màu, đồng thời giữ rõ ưu thế của cung linh hồn.

Khi cung linh hồn và cung phàm ngã trùng nhau

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc cung phàm ngã trùng với cung linh hồn có lẽ chỉ xuất hiện khá muộn, khi sự phát triển đã bảo đảm cân bằng và giảm nguy cơ thiên lệch do cùng một cung được tăng cường. Ví dụ được nhắc từ phần Kỹ Thuật Tích Hợp là một cấu hình có linh hồn cung một, phàm ngã cung một, thể trí cung bốn, thể cảm dục cung hai và thể xác cung sáu. Các cung hai, bốn, sáu được xem là yếu tố cân bằng hai ảnh hưởng cung một. Tuy nhiên, thời điểm xuất hiện sự trùng cung và quan hệ của nó với việc phàm ngã đã trải qua đủ bảy cung vẫn là câu hỏi chưa được giải đáp.

Hình dung cây cầu và những vòng số tám

Tranh Cây cầu vồng nhiều màu của Francis Donald, nghệ sĩ cộng tác với Liên đoàn Morya trong việc minh họa tiến trình điểm đạo, được đề xuất làm phương tiện hỗ trợ hình dung. Một hình dung khác là các vòng số tám liên tục đan xen, tương tự sơ đồ xây dựng antahkarana trong một tài liệu cũ của nhóm trước đây. Đây là phương án cần thực nghiệm, chưa phải mô tả đã được xác lập về

cấu trúc cây cầu. Mối liên hệ giữa số tám và Sao Thủy, hành tinh đặc biệt gắn với việc xây cầu, được dùng để gợi ý tính hợp lý của hình dung này.

Cây cầu cá nhân và cây cầu chung của nhân loại

Cây cầu của toàn nhân loại là một cây cầu hợp thành từ vô số cây cầu cá nhân, cuối cùng gồm bảy dòng năng lượng phát xuất từ bảy nhóm chân ngã, mỗi nhóm thuộc một cung. Mọi người đạt tới sự tiếp xúc linh hồn đều đóng góp qua công việc sáng tạo; ngay lần tiếp xúc linh hồn đầu tiên, việc xây cầu đã bắt đầu. Cấu trúc được diễn giải theo ba đường liên hệ: từ đơn vị hạ trí đến Hoa Sen Chân Ngã, từ Hoa Sen Chân Ngã đến Nguyên tử trường tồn manas và đường nối đơn vị hạ trí với Nguyên tử trường tồn manas. Những sợi ánh sáng trội hợp thành một toàn thể, còn các sợi phụ vẫn hiện hữu nhưng khuất trong ánh sáng rực rỡ của cây cầu thất phân; vì thế, nhận biết cung linh hồn và cung phàm ngã có ý nghĩa thiết thực đối với công việc này.

Cung hai và cung bốn trong vận mệnh nhân loại

Theo Chân sư DK, khi cây cầu nhân loại hoàn tất vào cuối chu kỳ thế giới, ánh sáng và màu sắc cung hai sẽ chiếm ưu thế, với cung bốn giữ vai trò phụ trợ. Cung bốn là "dây cáp chính" của nhân loại vì đó là chủ âm của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư; phần bình giảng liên hệ cung này với màu vàng và Sao Thủy. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhân loại dường như đang hướng đến biểu hiện cung hai như cung linh hồn sau cùng, trong khi cấu hình hiện tại dường như là linh hồn cung bốn và phàm ngã cung năm, nhưng đang dần thay đổi. Khả năng cung một có liên hệ ở cấp cao nhất được nêu như giả thuyết dựa trên sự đối chiếu nhân loại tiến hóa qua hủy diệt và thiên thần tiến hóa qua kiến tạo; cung chân thần của nhân loại vẫn chưa được xác định.

Thực nghiệm nội tâm và sự kiên trì

Xây dựng antahkarana đòi hỏi thực nghiệm nội tâm cho đến khi phóng chiếu, tiếp xúc và sự gợi lên đáp ứng trở thành những yếu tố có thật trong tâm thức, khiến công việc xây cầu mang tính tương hỗ. Theo chia sẻ cá nhân của Thầy MDR, dù đã bắt đầu hơn 40 năm, tiến trình vẫn chưa đạt mức thành tựu mong muốn và vẫn cần được ôn lại kỹ lưỡng. Lời khích lệ của Chân sư DK là một phần đáng kể của cây cầu có thể đã được xây dựng dù người thực hành chưa cảm nhận hoặc nhìn thấy. Sự tưởng tượng sáng tạo đặt ra câu hỏi về ranh giới và khả năng hòa nhập giữa tưởng tượng với thực tại; chỉ sự kiên trì thâm nhập mới dần làm hiển lộ kết quả.

Quyền năng từ và sự khơi hoạt phương diện Ý chí

Theo Chân sư DK ở trang 506, bảy kỹ thuật cung cùng các Quyền năng từ hoàn toàn thuộc phương diện Ý chí, đòi hỏi một tiến trình chỉnh hợp cao hơn và khơi hoạt phương diện thiêng liêng trước đó còn tương đối tiềm ẩn. Ý chí đã phản chiếu phần nào qua hoạt động của các cánh hoa hi sinh trong Hoa Sen Chân Ngã, đồng thời có một bóng phản chiếu méo mó trong bản chất trí tuệ. Vì vậy, người xây dựng antahkarana cần đạt mức khai mở tinh thần khá cao, với ít nhất dấu hiệu liên kết giữa thể trí, các cánh hoa hi sinh và nguyên khí atma. Sợi liên kết ấy có thể mảnh hơn tơ nhện một nghìn lần, nhưng nhất thiết phải hiện hữu và trở thành một thực tại có thể nhận biết đối với nhà bí truyền học.

Ba giai đoạn của chương trình huyền môn

Con Đường Dự Bị tập trung hoàn thiện, hoặc ít nhất cải thiện phàm ngã; Con Đường Đệ Tử gia tăng sự tiếp xúc với linh hồn; Con Đường Điểm Đạo hướng đến phương diện ý chí, sự tiếp xúc với Tam Nguyên Tinh Thần và cuối cùng với Chân Thần. Giai đoạn thứ ba đòi hỏi sự chỉnh hợp cao hơn và

khơi dậy một phương diện thiêng liêng trước đó còn tương đối tiềm ẩn trong đời sống cá nhân. Ý chí đích thực vẫn là điều con người chưa thực sự thấu hiểu.

Ý chí hi sinh và sự chỉnh hợp cao hơn

Các cánh hoa hi sinh phản chiếu ý chí cao hơn; sự hi sinh là một phương diện của chí phúc hoặc dẫn đến chí phúc. Trong đời sống hằng ngày, việc thực hiện điều cần thiết dù không muốn làm biểu lộ một mức độ ý chí hi sinh, tuy thể trí chỉ phản chiếu phương diện cao hơn này một cách biến dạng. Việc xây dựng antahkarana đòi hỏi ít nhất những dấu hiệu liên kết giữa thể trí, các cánh hoa hi sinh và nguyên khí atma. Sự chỉnh hợp ấy kết nối điểm ý chí tinh thần với các cánh hoa hi sinh đang khai mở qua những lần điểm đạo dự bị và lần điểm đạo thứ ba, trong khi thể trí giữ vững trong ánh sáng của ý chí hi sinh.

Sợi dây tiếp xúc và lần điểm đạo thứ tư

Theo Chân sư DK, mối liên kết này có thể mảnh hơn tơ nhện một nghìn lần, nhưng nhất thiết phải hiện diện; hình ảnh ấy cũng gợi câu hỏi về cấu trúc nguyên tử hoặc siêu nguyên tử trên các cõi cao. Trong Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, trang 506, sự tiếp xúc hoàn tất đánh dấu một đơn vị công việc tinh thần trọn vẹn, đưa con người trên cõi hồng trần vào sự chỉnh hợp hoàn toàn. Sự hợp nhất đạt viên mãn ở lần điểm đạo thứ tư, Cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ, khi thể nguyên nhân biến mất và phương diện thứ nhất bắt đầu thống trị hai phương diện còn lại. Câu chuyện người thanh niên giàu có, được trình bày như một điểm đạo đồ bậc ba, minh họa rằng sự chính trực và năng lực ở cấp độ ấy chưa nhất thiết đi kèm khả năng thực hiện sự hi sinh lớn hơn mà Đức Christ yêu cầu.

Sự từ bỏ và việc hấp thu thành quả vào Chân Thần

Theo văn bản ở trang 506–507, đời sống linh hồn theo cách hiểu trước đó phai đi, thể nguyên nhân biến mất, và toàn bộ ký ức, phẩm tính cùng những thành quả được hấp thu vào Chân Thần. Một giả thuyết riêng được đề xuất là sự hấp thu diễn ra trước hết vào Tam Nguyên Tinh Thần, rồi mới vào Chân Thần; trình tự trung gian này chưa được khẳng định chắc chắn. Lời "Ta và Cha Ta là một" trở thành sự thật vượt quá lần điểm đạo thứ tư. Đức Christ khi phát biểu qua thân thể Đức Jesus đã là điểm đạo đồ bậc năm, gần bước vào lần điểm đạo thứ sáu, nên lời ấy tương ứng với thành tựu thực tế của Ngài.

Những vận cụ còn lại sau sự từ bỏ

Trong tiến trình từ bỏ lớn lao, thể cảm dục cũng biến mất; khả năng các nguyên tử cảm dục vẫn còn được nêu như một câu hỏi chưa giải quyết. Thể xác không còn cần thiết, nhưng vẫn có thể tồn tại và phụng sự khi Chân Thần yêu cầu, với vai trò tác nhân tự động của thể sinh lực. Xét về phương diện hình tướng, cấu trúc còn lại gồm Chân Thần, khối cầu của Tam Nguyên Tinh Thần và thể dĩ thái trên cõi hồng trần. Nếu phàm ngã không được giữ lại và cái chết xảy ra trong tiến trình này, thể dĩ thái có thể chỉ là một sự phóng chiếu; phần bàn về thân thể lửa trong khoảng các trang 160–169 của Luận về Lửa Vũ Trụ được dẫn làm tài liệu liên hệ.

Chân Thần và khối cầu của Tam Nguyên Tinh Thần

Chân Thần vẫn được xét như hình tướng vì giữ vai trò một vận cụ, còn tại trung tâm là điểm lửa của Bản Thể, bản ngã thiết yếu đích thực. Khối cầu của Tam Nguyên Tinh Thần hình thành dần quanh các Nguyên tử trường tồn mà Chân Thần đã lựa chọn từ lâu. Những nguyên tử này có ba loa tuyến thay vì bảy, và cuối cùng làm nền tảng cho một khối cầu gồm nhận thức, năng lực, phẩm tính và các quyền năng huyền bí. Các cấp độ thường gọi là vô hình tướng chỉ tương đối vô hình tướng, vì cả bảy cõi của chúng ta đều là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ.

Trung tâm tâm thức và ý chí phụng sự bác ái

Khi đạt thành tựu này, trung tâm tâm thức chuyển sang bản chất ý chí, trong khi hoạt động và bác ái vẫn hiện diện đầy đủ. Tâm Lý Học Nội Môn, tập I, trang 168–169, được viện dẫn để lưu ý rằng Annie Besant dùng cụm "trung tâm tâm thức" chỉ Chân Thần; tuy nhiên, Chân Thần bao gồm cả ý chí, minh triết, hoạt động và Bản Thể thuần khiết tại trung tâm. Cách diễn giải được đề xuất ở đây liên hệ trọng tâm ý chí với nguyên khí atma và sự phối hợp vận cụ atma. Trong hệ mặt trời này, ý chí luôn phụng sự bác ái: đó là Ý Chí-Yêu Thương trong xung lực cung hai vĩ đại biểu hiện qua bản chất linh hồn và phàm ngã của Thái dương Thượng đế.

Sự kiên trì trong học tập huyền môn

Việc hấp thu giáo lý diễn ra dần dần, nên không cần liên tục tự kiểm tra sự tăng trưởng như nhổ cây lên để xem rễ đã phát triển hay chưa. Tư cách đạo sinh nghiêm túc biểu hiện qua khả năng trở lại Đường Đạo sau những lần chệch hướng, vượt qua thất bại tạm thời, sự mất can đảm và suy giảm khát vọng. Sự tiếp tục có thể trải qua nhiều kiếp sống, với kinh nghiệm khiến người học thận trọng hơn nhưng cũng khôn ngoan hơn. Vai trò của phần bình giảng được xác định là bắc cầu giữa giáo huấn của Chân sư DK và khả năng ứng dụng của con người đối với những năng lượng, ý tưởng huyền môn khó tiếp cận.

Bảy cung cùng xây dựng antahkarana

Đoạn cổ thư được nhắc đến trải từ việc bảo tồn các giá trị của cung một đến sự viên mãn trên cõi trần do cung bảy biểu hiện, với mọi cung khác cùng đóng góp. Theo Chân sư DK, đây là sự cộng tác có hoạch định của cả bảy cung trong các tiến trình kiến tạo của Thượng đế, được phản ánh ở quy mô vô cùng nhỏ trong công việc của con người. Mọi kinh nghiệm trên bảy cung đều đóng góp vào việc xây dựng antahkarana, dù một số cung trở thành phương thức tiếp cận chính, giống những sợi cáp chủ yếu của mỗi cá nhân. Viễn cảnh antahkarana cuối cùng dẫn đến đỉnh cao của vũ trụ sau hàng trăm nghìn tỷ năm là một suy tưởng riêng về tương lai cực kỳ xa, không phải một niên đại được xác lập.

Những vòng tròn nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa

Theo trang 507–508, vòng tròn nhân loại nằm trong vòng tròn lớn hơn của Thánh đoàn; qua antahkarana, con người nhận biết sự dung hợp này và sử dụng quyền năng của cả hai nhóm sự sống. Khi antahkarana đã neo vững, dù cấu trúc còn rất mảnh, đệ tử bắt đầu nhận biết Shamballa, vòng tròn lớn hơn bao trùm cả hai. Shamballa là nơi bí mật mà Ý Chí của Thượng Đế được định hình cho hiện tại trước mắt và tương lai lâu dài. Như vậy, việc xây dựng cây cầu đưa tâm thức tiến dần từ phạm vi nhân loại và Thánh đoàn đến nhận biết trung tâm ý chí hành tinh.

Chuẩn bị và phóng chiếu đường ánh sáng

Các kỹ thuật theo bảy cung thuộc Kỹ Thuật Nhị Nguyên, trong đó việc phóng chiếu bắt đầu bằng sự tập trung trong cung linh hồn. Người thực hành cần nhận biết mình là linh hồn mang phẩm tính xác định, đồng thời nhận biết năng lượng đã tập hợp, điểm tập trung nhất tâm, điểm quan sát và phạm vi hình dung. Theo trang 509, hoạt động ý chí tập trung theo cung sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo để phóng một đường ánh sáng hoặc chất liệu sống động từ đơn vị hạ trí về phía Tam Nguyên Tinh Thần, xa nhất có thể. Sau đó, đường ánh sáng được hình dung mang hai phẩm tính cung và giữ chỉnh hợp ổn định trong ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần; ở đây, thể trí trở thành tác nhân chủ động duy trì sự chỉnh hợp.

Hai phẩm tính cung và khoảng cách cần bắc cầu

Trình tự văn bản gợi rằng đường ánh sáng có thể được phóng ra trước rồi mới nhận hai màu tương ứng với hai phẩm tính cung, nhưng thời điểm xuất hiện màu sắc chưa được xác định chắc chắn. Khoảng cách cần vượt qua được đặt giữa đơn vị hạ trí và Nguyên tử trường tồn manas; văn bản không mô tả tương tự một khoảng cách giữa nguyên tử này với các Nguyên tử trường tồn Bồ đề và atma. Một cách thực hành rộng hơn được cân nhắc là phóng chiếu xa hơn vào Tam Nguyên Tinh Thần, thậm chí hướng đến Chân Thần. Tuy nhiên, theo nhận định riêng của Thầy MDR, mãnh lực phóng chiếu từ dưới sẽ không sánh với dòng đáp ứng từ các phương diện cao hơn tuôn xuống khi điểm tập trung nhất tâm và năng lượng phóng chiếu đã đủ mạnh.

Quyền năng từ và sự gặp gỡ của hai cây cầu

Theo trang 510, khi đạt sự ổn định thích đáng, đệ tử xướng một Quyền năng từ để đưa ánh sáng tiến xa hơn và lên cao hơn. Văn bản nêu ba hiệu quả, nhưng phần nguồn này chỉ trình bày hiệu quả thứ nhất: giữ cho đường dẫn ánh sáng từ Tam Nguyên Tinh Thần giáng xuống không còn chướng ngại. Đây là nơi cây cầu xây dựng từ dưới gặp cây cầu từ trên. Việc hình dung ánh sáng đi sâu vào Tam Nguyên Tinh Thần, thậm chí đến Chân Thần, được đề xuất như một khả năng suy xét từ tác dụng nâng cao của Quyền năng từ.

Đáp ứng của Tam Nguyên Tinh Thần

Hoạt động rung động của antahkarana vươn tới trung tâm quyền năng là Tam Nguyên Tinh Thần, tạm thời tập trung trong nguyên tử trường tồn manas, và gợi lên đáp ứng dưới hình thức một sợi ánh sáng tam nguyên giáng xuống. Nguồn ánh sáng ấy có thể là nguyên tử trường tồn manas, nhưng cũng có thể đến từ những cấp độ cao hơn; đây là khả năng được nêu để suy ngẫm, chưa phải kết luận xác định. Rung động này còn gợi lên đáp ứng từ những Cây cầu vồng khác.

Antahkarana và Đệ tử trên đường dây

Việc xây dựng antahkarana chuẩn bị cho điểm đạo thực sự, với trọng tâm ở đây là lần điểm đạo thứ ba. Mối liên hệ với giai đoạn Đệ tử trên đường dây được diễn giải theo phép tương đồng: antahkarana phải đạt mức xây dựng đủ vững thì giai đoạn ấy mới có thể xuất hiện, dù sợi dây có thể khác về hướng và điểm neo giữ. Tiến trình này mang tính chuẩn bị, không cho phép vội vàng nhận mình đã đạt điểm đạo; các giai đoạn lần lượt liên quan đến phàm ngã, linh hồn và cuối cùng là Chân Thần.

Ý định, ý chí và ánh sáng đáp ứng

Theo đoạn trích trang 512 của Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, ý định được thúc đẩy bằng một hành động ý chí từ điểm tập trung nhất tâm sẽ gợi lên đáp ứng của Tam Nguyên Tinh Thần. Phần bình giảng khẳng định rằng thực hành đúng sẽ nhận được đáp ứng ấy, nhưng những diễn biến tiếp theo có phần vượt ngoài khả năng chủ động kiểm soát. Công việc cần tiếp tục và ổn định cho đến khi sự vươn lên trở thành khả hữu.

Suy ngẫm và sự thuần thục trong thực hành

Kỹ thuật cung hai đòi hỏi suy ngẫm sâu và nhiều lần để ánh sáng hiểu biết dần xuất hiện từ những lời chỉ dẫn. Việc suy xét cần đạt độ thuần thục trước khi tiến trình xây dựng antahkarana có thể trở nên tự động, tự nhiên và thành một năng lực nội tại. Phần ôn tập đặc biệt tập trung vào tiến trình phóng chiếu và bản tóm lược phương pháp lục phân, nhằm làm sáng tỏ những chi tiết dễ bỏ sót và mở đường tiếp xúc với những lĩnh vực tư tưởng hoặc phương thức thực hành chưa từng sử dụng.

Giới hạn của sự đầy đủ và ý nghĩa của Quyền năng từ

Theo tự nhận xét của Thầy MDR, niềm say mê đạt đến sự đầy đủ là một biểu hiện cung hai trong trường hợp cá nhân, nhưng sự đầy đủ ấy không bao giờ đạt được trong ba cõi thấp, nhất là trước giới hạn thời gian. Vì vậy, việc đọc kỹ và chính xác vẫn cần thiết ngay cả sau nhiều lần ôn tập. Các công thức Quyền năng từ đang được trình bày theo Thế giới của ý nghĩa, thay vì dưới dạng những tổ hợp âm khó phát âm; nguyên tắc này cũng định hướng phần khảo sát Quyền năng từ của cung ba.

[1] There is no new book reading in this webinar

[1] Buổi webinar này không có phần đọc sách mới.

Rays and Initiations Text 047

[1] There is no new book reading in this webinar

[1] Buổi webinar này không có phần đọc sách mới.

Rays and Initiations Commentary 047 – *Các Cung và Điểm Đạo* Bình giảng 047

Michael D. Robbins 26 January 2017

Michael D. Robbins 26 tháng 1 năm 2017

Okay, hi, friends, and welcome to our 47th *Rays and Initiations* webinar commentary. I'm broadcasting here from the Temple of Silence. It's been very dark in Finland, but it's getting brighter all the time.

Xin chào các bạn, chào mừng đến với buổi bình giảng qua webinar thứ 47 về *Các Cung và Điểm Đạo*. Tôi đang phát sóng từ Đền Tĩnh Lặng. Ở Phần Lan, trời đã rất tối, nhưng ngày càng sáng hơn.

I've been reviewing this material. Instead of just sending it to you, I'll also reread everything I've recently sent. I'm amazed at how easy it is to miss fundamental factors that are the basis for our bridge-building.

Tôi đã xem lại tài liệu này. Ngoài việc gửi tài liệu cho các bạn, tôi cũng sẽ đọc lại mọi nội dung mình đã gửi gần đây. Tôi ngạc nhiên khi thấy chúng ta dễ bỏ sót đến thế những yếu tố căn bản làm nền tảng cho việc xây cầu của mình.

When we enter this stage of visualization, we align the formless buddhic plane, formless beyond what we normally call the contents of vision, with the gathered energies within the ring-pass-not upon the mental plane and the picture-forming

Khi bước vào giai đoạn hình dung này, chúng ta chỉnh hợp cõi Bồ đề vô hình tướng —vô hình tướng theo nghĩa vượt ngoài những gì chúng ta thường gọi là nội dung của linh ảnh—với các năng lượng đã tập hợp bên trong vòng-giới-hạn trên cõi trí và khả

capacity of the astral plane. We do have to do some visualization. What is this visualization all about? Does it simply stop with bringing those three factors—buddhi, the gathered energies, and the creative imagination—into as good a visual relationship as we can imagine, or is there something else?

năng tạo hình ảnh của cõi cảm dục. Quả thực, chúng ta phải thực hiện sự hình dung ở một mức độ nào đó. Sự hình dung này thực chất là gì? Phải chăng nó chỉ dừng lại ở việc đưa ba yếu tố ấy—Bồ đề, các năng lượng đã tập hợp và sự tưởng tượng sáng tạo—vào một mối quan hệ bằng hình ảnh tốt nhất mà chúng ta có thể tưởng tượng, hay còn điều gì khác nữa?

The creative imagination must act at the stage of visualization. Now, in what manner does it act? It builds a seven-coloured bridge. We're in United Kingdom English here, so I'm going to add that: a seven-coloured bridge, two strands of which will be made into the cable that connects the mental unit with the manasic permanent atom and perhaps with permanent atoms above. That still remains to be seen.

Sự tưởng tượng sáng tạo phải hoạt động ở giai đoạn hình dung. Vậy nó hoạt động theo cách nào? Nó xây dựng một cây cầu bảy màu. Ở đây chúng ta dùng tiếng Anh theo cách viết của Vương quốc Anh, nên tôi sẽ thêm điều đó: một cây cầu bảy màu, trong đó hai sợi sẽ kết thành sợi cáp nối đơn vị hạ trí với nguyên tử trường tồn manas, và có lẽ với cả những nguyên tử trường tồn ở trên nữa. Điều đó vẫn còn phải chờ xem.

You can create a seven-coloured bridge of light in your visual imagination at this stage. In the projection stage, two of those colours are used: the colour of your present personality ray and, of course, that of your soul ray, which has been quite constant, probably changing only once under most possibilities. If you have a first-, second-, or third-ray soul, it has changed from the fourth, fifth, sixth, or seventh ray. Two of the colours will be used to project the bridge.

Ở giai đoạn này, các bạn có thể tạo ra một cây cầu ánh sáng bảy màu trong sự tưởng tượng bằng hình ảnh của mình. Trong giai đoạn phóng chiếu, hai trong số những màu ấy được sử dụng: màu của cung phàm ngã hiện tại của các bạn và, dĩ nhiên, màu của cung linh hồn, vốn khá ổn định, có lẽ trong phần lớn trường hợp chỉ thay đổi một lần. Nếu linh hồn các bạn thuộc cung một, cung hai hoặc cung ba, thì linh hồn ấy đã chuyển từ cung bốn, cung năm, cung sáu hoặc cung bảy. Hai trong số các màu sẽ được dùng để phóng chiếu cây cầu.

Now, I haven't quite decided about that bridge. This is all quite an interior process. It can be projected as a line of light as far as possible towards the Spiritual Triad, at least to the manasic permanent atom, but maybe beyond. Then its two colours are seen. In my own case, let's say, with the second ray and the fourth ray, the projection is seen as indigo and yellow. I can build this projection

Hiện giờ, tôi vẫn chưa hoàn toàn quyết định về cây cầu ấy. Toàn bộ việc này là một tiến trình diễn ra bên trong. Cây cầu có thể được phóng chiếu thành một đường ánh sáng vươn xa hết mức có thể về phía Tam Nguyên Tinh Thần, ít nhất đến nguyên tử trường tồn manas, nhưng có lẽ còn xa hơn nữa. Khi đó, hai màu của nó hiện ra. Trong trường hợp của tôi, với cung hai và cung bốn, sự phóng

how I want. I can change that line of light into the two colours. That's one way to do it.

chiếu hiện ra dưới màu chàm và màu vàng. Tôi có thể xây dựng sự phóng chiếu này theo cách mình muốn. Tôi có thể chuyển đường ánh sáng ấy thành hai màu đó. Đó là một cách thực hiện.

I'm still trying to decide whether, when the projection is made from the mental unit, the two colours are projected from the mental unit itself. There are some statements D.K. gives that make it seem that the projection is made, probably, as a rapier-like line of white light. Then it is seen as dual-coloured. Or some might say that the two colours are projected straight from the mental unit. Whichever way it works, eventually you wind up with two colours out of the seven.

Tôi vẫn đang cố xác định xem, khi sự phóng chiếu được thực hiện từ đơn vị hạ trí, liệu hai màu có được phóng chiếu từ chính đơn vị hạ trí hay không. Một số phát biểu của Chân sư DK khiến ta có cảm tưởng rằng sự phóng chiếu có lẽ diễn ra dưới dạng một đường ánh sáng trắng tựa thanh kiếm mảnh. Sau đó, nó hiện ra với hai màu. Hoặc có người có thể nói rằng hai màu được phóng chiếu thẳng từ đơn vị hạ trí. Dù tiến trình diễn ra theo cách nào, cuối cùng các bạn cũng có hai màu trong số bảy màu.

Your rainbow bridge is a seven-coloured phenomenon of light, as interestingly and beautifully made as you can have it. Two of those colours make the major cable of the soul and personality rays, which reaches up towards the top of the Triad and towards the Monad. From there, a response is evoked. As that downpouring occurs, the two sections of the bridge meet, and there is a demonstration of light, of realisation, something of that nature.

Cây cầu vồng của các bạn là một hiện tượng ánh sáng bảy màu, được tạo nên thú vị và đẹp đẽ hết mức các bạn có thể. Hai trong số những màu ấy tạo thành sợi cáp chính của cung linh hồn và cung phàm ngã, vươn lên về phía đỉnh của Tam nguyên tinh thần và về phía chân thần. Từ đó, một đáp ứng được gợi lên. Khi dòng tuôn xuống ấy diễn ra, hai phần của cây cầu gặp nhau, và có một sự hiển lộ ánh sáng, một sự chứng nghiệm, hoặc điều gì đó có tính chất tương tự.

There's still a question as to whether we should imagine this dual-coloured bridge as extending beyond the manasic permanent atom. I tend to do that, at least towards buddhi. Maybe buddhi, being the fourth subcosmic subplane, is the place where the downpouring from the Monad and from atma particularly occurs. Then you have this demonstration of light.

Vẫn còn một câu hỏi là liệu chúng ta có nên hình dung cây cầu hai màu này vươn xa hơn nguyên tử trường tồn manas hay không. Tôi thiên về cách làm đó, ít nhất là hướng đến Bồ đề. Có lẽ Bồ đề, vốn là cõi phụ thứ tư dưới cấp vũ trụ, là nơi đặc biệt diễn ra sự tuôn xuống từ chân thần và từ atma. Khi ấy, các bạn có sự hiển lộ ánh sáng này.

I think that would make a lot of sense, but you have to work on this interiorly to see what works for you and how the evocation

Tôi nghĩ điều đó rất hợp lý, nhưng các bạn phải thực hành điều này bên trong để xem cách nào phù hợp với mình, sự gợi lên diễn

works for you, and to see what you feel and sense as a result of the lower tension evoking the attention of the higher. As D.K. says, it seems complicated in the beginning, and maybe it is. Each one of us will work out the best approach for the response that will make a wholeness out of us, all the way from the Monad down to the personality.

ra với mình như thế nào, và xem mình cảm thấy, cảm nhận được gì khi trạng thái tập trung nhất tâm ở cấp thấp gợi lên sự chú tâm của cấp cao. Như Chân sư DK nói, lúc ban đầu điều này có vẻ phức tạp, và có lẽ đúng là như vậy. Mỗi người chúng ta sẽ tìm ra cách tiếp cận tốt nhất để có được đáp ứng giúp chúng ta trở thành một toàn thể, suốt từ chân thần xuống đến phàm ngã.

Of course, there's no up or down. It is all a vibratory relationship and probably has quite an interesting harmonic mathematics behind it. But because we are limited in our perceptual and imaginative abilities, we have to imagine the in and out and the up and down. It is a heuristic method, a teaching method that does evoke the response we are looking for.

Dĩ nhiên, không có trên hay dưới. Tất cả đều là một mối quan hệ rung động, và có lẽ đằng sau đó là một hệ toán học hòa âm khá thú vị. Nhưng vì khả năng tri giác và tưởng tượng của chúng ta còn hạn chế, chúng ta phải hình dung trong và ngoài, trên và dưới. Đó là một phương pháp gợi mở để khám phá, một phương pháp giảng dạy thực sự gợi lên đáp ứng mà chúng ta đang tìm kiếm.

I'm going to be experimenting with this. I've been working at it for more than forty years, and I still find it necessary to experiment. Maybe you will too. Read very, very carefully what we went over and discussed, I fear, all too superficially. It's almost as if every sentence could be pored over or pondered, and would produce its riches.

Tôi sẽ tiếp tục thử nghiệm điều này. Tôi đã thực hành hơn bốn mươi năm mà vẫn thấy cần phải thử nghiệm. Có lẽ các bạn cũng sẽ như vậy. Hãy đọc thật, thật kỹ những gì chúng ta đã xem xét và thảo luận mà tôi e rằng còn quá hời hợt. Dường như từng câu đều có thể được nghiền ngẫm hoặc suy tư kỹ lưỡng, và sẽ bộc lộ những giá trị phong phú của nó.

The main thing I'm trying to say is that the sevenfold bridge of light is imagined in the visualization stage. It passes, as it were, from the picture-making faculty of the creative imagination through the retained pool of energies on the mental plane, in as high a state of tension as we can sustain, and then on, as far as we wish to take it. Maybe we want to take that bridge of light all the way to the Monad, but certainly up to buddhi, because buddhi, the imagination, and the retained energies all have to come into relationship.

Điều chính yếu tôi muốn nói là cây cầu ánh sáng thất phân được hình dung trong giai đoạn hình dung. Có thể nói, nó đi từ năng lực tạo hình ảnh của sự tưởng tượng sáng tạo, xuyên qua khối năng lượng được lưu giữ trên cõi trí, trong trạng thái tập trung nhất tâm cao nhất mà chúng ta có thể duy trì, rồi tiếp tục vươn xa đến mức chúng ta mong muốn. Có lẽ chúng ta muốn đưa cây cầu ánh sáng ấy đến tận chân thần, nhưng chắc chắn phải đến Bồ đề, vì Bồ đề, sự tưởng tượng và những năng lượng được lưu giữ đều phải đi vào mối quan hệ với nhau.

That is done particularly through the act of projection. The projection occurs at this gathered point of tension at the mental unit. It is from the mental unit or around the mental unit. We don't know the specific metaphysics, or the physics, the atomic or superatomic physics of this setup. Not yet, we don't.

Điều đó được thực hiện đặc biệt qua hành động phóng chiếu. Sự phóng chiếu diễn ra tại điểm tập trung nhất tâm đã được quy tụ này, ở đơn vị hạ trí. Nó xuất phát từ đơn vị hạ trí hoặc từ vùng quanh đơn vị hạ trí. Chúng ta không biết những chi tiết siêu hình học, hay vật lý học, vật lý nguyên tử hoặc siêu nguyên tử của cấu trúc này. Chúng ta vẫn chưa biết.

Whether we project the dual line in its two colours—the soul and personality colours—or whether we project a line of white light, then see at least part of it coloured by our soul and personality colours and await the downpouring, evocative response from the higher part of our nature, will be decided on the basis of experiment and our own close reading of what the Tibetan has said.

Liệu chúng ta phóng chiếu đường kép với hai màu của nó—màu của linh hồn và phàm ngã—hay phóng chiếu một đường ánh sáng trắng, rồi thấy ít nhất một phần của nó mang màu của linh hồn và phàm ngã, và chờ đợi đáp ứng tuôn xuống được gợi lên từ phần cao hơn trong bản chất của mình, điều đó sẽ được quyết định dựa trên thử nghiệm và việc chính chúng ta đọc thật kỹ những gì Chân sư Tây Tạng đã nói.

I'll just say this: read very, very carefully, and read over and over again. Sometimes in this document I've made some letters much bigger to indicate their importance. At some point maybe I can send the revisions to you as well, because I tend to go over the document and make modifications that may not be in my original video.

Tôi chỉ muốn nói điều này: hãy đọc thật, thật kỹ, và đọc đi đọc lại. Đôi khi trong tài liệu này, tôi đã phóng to một số chữ để cho thấy tầm quan trọng của chúng. Có lẽ đến một lúc nào đó tôi cũng có thể gửi các bản chỉnh sửa cho các bạn, vì tôi thường xem lại tài liệu và thực hiện những điều chỉnh có thể chưa có trong video gốc của mình.

Even looking at projection for just a moment, this process of projection falls into three main activities. We picture the rainbow bridge and call in the will aspect.

Ngay cả khi chỉ xem xét sự phóng chiếu trong chốc lát, tiến trình phóng chiếu này cũng bao gồm ba hoạt động chính. Chúng ta hình dung cây cầu vồng và khơi gọi phương diện ý chí.

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 502

1. Sau khi tập trung đúng mức và hình dung "Cây cầu vồng" một cách cẩn thận, tuần tự và có hệ thống, đệ tử—bằng một nỗ lực riêng biệt, rõ ràng—huy động phương diện ý chí trong bản chất mình đến mức tối đa có thể trong kiếp lâm phàm này. Chính trong mối liên hệ này, các phương

pháp khác nhau của từng cung xuất hiện; sự khác biệt do phẩm tính của sự sống cung quyết định.

2. Đệ tử phải duy trì vững vàng tâm thức tam phân, không chỉ trên lý thuyết mà còn trong thực tế, để y đồng thời sử dụng ba dòng tư tưởng song hành, hay ba dòng năng lượng hoạt động:

***Source** · The Rays and the Initiations, p. 502*

After due focussing and after careful, sequential and systematic picturing the "rainbow bridge," the disciple—by a distinct and separate effort—calls in the will aspect of his nature, as far as he can in this incarnation. It is in this connection that the differing ray methods make their appearance, the difference being determined by the quality of the ray life.

The disciple has to preserve steadily the triple consciousness, not simply theoretically but also factually, so that three paralleling lines of thought, or three streams of active energy, are used by him simultaneously:

It is in this connection that the differing ray methods make their appearance,	**Chính trong mối liên hệ này mà những phương pháp khác nhau của các cung xuất hiện,**
because every method is a method of the will, and there are seven different methods of the soul. As I've said, depending on the ray of the soul, we have to call in the will to initiate, the will to unify, the will to evolve, the will to harmonise, the will to act, the will to cause, and the will to express, according to the seven rays in order.	vì mọi phương pháp đều là một phương pháp của ý chí, và linh hồn có bảy phương pháp khác nhau. Như tôi đã nói, tùy theo cung của linh hồn, chúng ta phải khơi gọi ý chí khởi xướng, ý chí hợp nhất, ý chí tiến hoá, ý chí hài hòa, ý chí hành động, ý chí tạo nguyên nhân và ý chí biểu lộ, tương ứng với bảy cung theo thứ tự.
We also have to preserve a triple consciousness factually.	Chúng ta cũng phải thực sự duy trì một tâm thức tam phân.
so that three paralleling lines of thought, or three streams of active energy, are used by him simultaneously:	**để y đồng thời sử dụng ba tuyến tư tưởng song song, hay ba dòng năng lượng hoạt động:**
We're aware of ourselves as the personality or soul. We don't lose our identity.	Chúng ta nhận biết mình là phàm ngã hoặc linh hồn. Chúng ta không đánh mất bản sắc của mình.
And this is a very important one:	Và đây là một điểm rất quan trọng:

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 502

b. Y nhận biết điểm tập trung nhất tâm mà y đã tạo ra thành công, và nhận biết rằng ba dòng năng lượng đã góp phần tạo nên điểm ấy—năng lượng tập trung của phàm ngã, giữ thế quân bình trong hạ trí cụ thể; năng lượng từ tính đang tuôn vào của linh hồn, tuôn ra từ mười hai cánh hoa thuộc ba tầng cộng với tầng trong cùng của Hoa Sen Chân Ngã; và năng lượng của "Bảo Ngọc Trong Hoa Sen"—tất cả đều tuôn vào trung tâm tập trung nhất tâm trên các cấp độ trí tuệ của hạ trí.

Source · *The Rays and the Initiations, p. 502*

He is aware of the point of focussed tension which he has succeeded in producing and that three streams of energy have contributed to it—the focussed energy of the personality, poised in the lower concrete mind, the inflowing magnetic energy of the soul, streaming out from the twelve petals of the three tiers plus the innermost tier of the egoic lotus, and the energy of the "jewel in the lotus"—all streaming into the centre of tension on the mental levels of the lower mind.

b. He is aware of the point of focussed tension which he has succeeded in producing

and that is in the vicinity of, or involves, the mental unit. I don't think we need to know the technical details. We don't even know exactly what the mental unit looks like, but we have to imagine this tiny point which has produced the lower mind.

b. Y nhận biết điểm tập trung nhất tâm mà y đã thành công tạo ra

và điểm ấy nằm gần đơn vị hạ trí, hoặc có liên quan đến đơn vị hạ trí. Tôi không nghĩ chúng ta cần biết các chi tiết kỹ thuật. Chúng ta thậm chí không biết chính xác đơn vị hạ trí trông như thế nào, nhưng chúng ta phải hình dung điểm cực nhỏ này, vốn đã tạo ra hạ trí.

and that three streams of energy have contributed to it—the focussed energy of the personality, poised in the lower concrete mind,

so I suppose we would draw up the vitality of the etheric body and use the mental energy there in the lower concrete mind. Then, into that retained energy, we have

và biết rằng ba dòng năng lượng đã góp phần tạo nên điểm ấy—năng lượng tập trung của phàm ngã, giữ thế quân bình trong trí cụ thể thấp,

nên tôi cho rằng chúng ta sẽ thu hút sinh lực của thể dĩ thái lên và sử dụng năng lượng trí tuệ ở đó, trong trí cụ thể thấp. Rồi, đi vào khối năng lượng được lưu giữ ấy, chúng ta có

the inflowing magnetic energy of the soul, streaming out from the twelve petals of the three tiers plus the innermost tier of the egoic lotus,

năng lượng từ tính đang tuôn vào của linh hồn, tuôn ra từ mười hai cánh hoa thuộc ba tầng cùng với tầng trong cùng của Hoa Sen Chân Ngã,

and all twelve petals are going to be part of creating this point of tension through which the product of the creative imagination is passing and relating it to buddhi. And then,

và cả mười hai cánh hoa sẽ tham gia tạo nên điểm tập trung nhất tâm này, nơi sản phẩm của sự tưởng tượng sáng tạo đi qua, đồng thời liên hệ sản phẩm ấy với Bồ đề. Và rồi,

and the energy of the "jewel in the lotus"—all streaming into the centre of tension on the mental levels of the lower mind.

và năng lượng của "Bảo Ngọc Trong Hoa Sen"—tất cả đều tuôn vào trung tâm tập trung nhất tâm trên các cấp độ trí tuệ của hạ trí.

Maybe this is the point at which we can call in the particular kind of will that we sense will be coming from the jewel in the lotus. That will carry some of the energy of our Monad. We may not know what our Monad is, but it is still useful because the jewel in the lotus is within the egoic lotus and will therefore relate to some of the quality of the egoic lotus.

Có lẽ đây là điểm mà chúng ta có thể khơi gọi loại ý chí đặc thù mà chúng ta cảm nhận sẽ đến từ Bảo Ngọc Trong Hoa Sen. Ý chí ấy sẽ mang theo một phần năng lượng của chân thần chúng ta. Có thể chúng ta chưa biết chân thần của mình là gì, nhưng điều này vẫn hữu ích, vì Bảo Ngọc Trong Hoa Sen nằm trong Hoa Sen Chân Ngã và do đó sẽ liên hệ với một phần phẩm tính của Hoa Sen Chân Ngã.

If I were a second-ray soul, I would call in the will aspect into that point of tension on the mental plane. I'd call in the will to unify, which would be the second-ray aspect of the will. Maybe later, if I have a third-ray Monad, I'd learn how to blend it with the will to evolve, or something like that.

Nếu tôi là một linh hồn cung hai, tôi sẽ khơi gọi phương diện ý chí vào điểm tập trung nhất tâm ấy trên cõi trí. Tôi sẽ khơi gọi ý chí hợp nhất, tức phương diện cung hai của ý chí. Có lẽ về sau, nếu tôi có chân thần cung ba, tôi sẽ học cách hòa trộn nó với ý chí tiến hoá, hoặc điều gì đó tương tự.

I'm a bit obsessed with going over and over things because I'm aware that this is not an easy process.

Tôi có phần bị ám ảnh với việc xem đi xem lại mọi điều, vì tôi biết rằng đây không phải là một tiến trình dễ dàng.

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 502–503

c. Y nhận biết tâm thức của năng lượng cung mình đến mức tâm thức ấy có thể đi vào sự nhận biết của y; đây là năng lượng cung chân ngã của y, chứ không phải mãnh lực phàm ngã. Y cố gắng nhìn chính mình như một điểm năng lượng đặc thù mang sắc thái của sự sống cung mình, và luôn ghi nhớ cẩn thận rằng năng lượng cung chân ngã của y là năng lượng chủ yếu mà qua đó chân thần đang tìm cách biểu lộ, đồng thời hiện thể chân ngã tam phân của y là sự phản chiếu của ba phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần và có liên hệ mật thiết với ba phương diện ấy. Chính mối liên hệ này (cùng sự tương tác và tác động có ý thức của nó) được gợi lên qua việc xây

> dựng antahkarana, và cuối cùng (khi đủ mạnh) khơi dậy hoạt động rực sáng của "Bảo Ngọc Trong Hoa Sen".

***Source** · The Rays and the Initiations, pp. 502–503*

> *He is aware of as much of the consciousness of his ray energy as can enter into his awareness; this is his egoic ray energy and not personality force. He endeavours to see himself as a point of particular energy coloured by his ray life, and carefully bears in mind that the energy of his egoic ray is the major energy through which the Monad is attempting to express itself, and also that his threefold egoic vehicle is a reflection of and closely related to the three aspects of the Spiritual Triad. It is this relation (and its conscious interplay and effect) which is evoked by the building of the antahkarana, and which eventually (when it is powerful enough) brings into radiant activity the "jewel in the lotus."*

c. He is aware of as much of the consciousness of his ray energy as can enter into his awareness; this is his egoic ray energy and not personality force.	**c. Y nhận biết tâm thức của năng lượng cung mình trong chừng mực tâm thức ấy có thể đi vào sự nhận biết của y; đây là năng lượng cung chân ngã của y, không phải mãnh lực phàm ngã.**
During projection, if we're a second-ray soul, we have to feel really immersed in the second ray.	Trong khi phóng chiếu, nếu chúng ta là linh hồn cung hai, chúng ta phải cảm thấy mình thực sự đắm mình trong cung hai.
He endeavours to see himself as a point of particular energy coloured by his ray life,	**Y cố gắng thấy mình như một điểm năng lượng đặc thù mang sắc thái của sự sống cung mình,**
so I would imbue myself with the second ray. If you're a first-ray soul, use the first ray, or whatever the ray of your soul may be.	nên tôi sẽ để cung hai thấm nhuần mình. Nếu các bạn là linh hồn cung một, hãy sử dụng cung một, hoặc bất cứ cung nào mà linh hồn các bạn thuộc về.
and carefully bears in mind that the energy of his egoic ray is the major energy through which the Monad is attempting to express itself,	**và cẩn trọng ghi nhớ rằng năng lượng cung chân ngã của y là năng lượng chủ yếu mà qua đó chân thần đang cố gắng biểu lộ,**
in the five lower worlds, and especially in the three lower worlds.	trong năm cõi thấp, và đặc biệt trong ba cõi thấp.
and also that his threefold egoic vehicle is a reflection of and closely related to the three aspects of the Spiritual Triad. It is	**đồng thời cũng ghi nhớ rằng hiện thể chân ngã tam phân của y là sự phản chiếu của ba phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần**

this relation (and its conscious interplay and effect) which is evoked by the building of the antahkarana,

và có quan hệ mật thiết với chúng. Chính mối quan hệ này (cùng sự tương tác và tác động hữu thức của nó) được gợi lên qua việc xây dựng antahkarana,

so we're somehow bringing the Spiritual Triad and the egoic lotus into rapport. When that relationship between Triad and soul is powerful enough, it brings the jewel in the lotus into radiant activity. That comes more after the third initiation and towards the fourth.

nên bằng cách nào đó chúng ta đang đưa Tam Nguyên Tinh Thần và Hoa Sen Chân Ngã vào sự tương thông. Khi mối quan hệ giữa Tam nguyên tinh thần và linh hồn đủ mạnh, nó đưa Bảo Ngọc Trong Hoa Sen vào hoạt động tỏa sáng. Điều đó diễn ra nhiều hơn sau lần điểm đạo thứ ba và khi tiến đến lần điểm đạo thứ tư.

All these stages have to be completed first, as far as we feel we can do. Then only—then and only then. You see how easy that would be to overlook?

Trước hết, tất cả các giai đoạn này phải được hoàn tất đến mức chúng ta cảm thấy mình có thể thực hiện. Chỉ khi đó—khi đó và chỉ khi đó. Các bạn có thấy điều này dễ bị bỏ qua đến thế nào không?

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 503

3. Khi đã hoàn thành ba giai đoạn chứng nghiệm này đến mức đệ tử cảm thấy mình có khả năng thực hiện, bấy giờ và chỉ bấy giờ y mới chuẩn bị cho việc vận dụng đặc thù phương pháp cung mình để sẵn sàng cho "âm thanh phóng chiếu" hay Quyền năng từ.

Source · *The Rays and the Initiations, p. 503*

When these three stages of realisation have been completed as far as the disciple feels he is capable of carrying them, then and only then does he prepare himself for the distinctive use of his ray method in preparing for the "projecting sound" or Word of Power.

does he prepare himself for the distinctive use of his ray method in preparing for the "projecting sound" or Word of Power.

y mới chuẩn bị để sử dụng phương pháp đặc thù của cung mình nhằm sẵn sàng cho "âm thanh phóng chiếu" hay Quyền năng từ.

That is done more in the world of meaning. Basically, he's telling us this is a definitely planned and scientific process, as scientific as something occurring on the outer plane.

Điều đó diễn ra nhiều hơn trong Thế giới của ý nghĩa. Về cơ bản, Ngài đang nói với chúng ta rằng đây là một tiến trình được hoạch định rõ ràng và có tính khoa học, cũng khoa học như một điều gì đó diễn ra trên cõi bên

He assures us that it all becomes automatic once it is mastered.

ngoài. Ngài bảo đảm với chúng ta rằng mọi việc đều trở nên tự động một khi chúng ta đã thành thạo.

He gives us these summaries and goes over the process again and again. I feel obliged to go over the things he goes over. I hope I'm not confusing you by doing that. I'm trying to look at it from every angle, and you'll work out your own method of clarity.

Ngài đưa ra những phần tóm lược này cho chúng ta và xem xét tiến trình ấy nhiều lần. Tôi cảm thấy mình có bổn phận xem lại những điều Ngài đã xem xét. Tôi hy vọng việc đó không khiến các bạn bối rối. Tôi đang cố xem xét điều này từ mọi góc độ, và các bạn sẽ tìm ra cách riêng để đạt được sự rõ ràng.

In this process of Intention, producing focussing and tension, we're drawing from the personality, from the twelve petals, and from the jewel in the lotus and its will aspect. We are immersing ourselves in the sense of our soul, our soul ray.

Trong tiến trình Chủ Ý này, vốn tạo ra sự tập trung và trạng thái tập trung nhất tâm, chúng ta thu hút năng lượng từ phàm ngã, từ mười hai cánh hoa, từ Bảo Ngọc Trong Hoa Sen cùng phương diện ý chí của nó. Chúng ta đang đắm mình trong cảm nhận về linh hồn, về cung linh hồn của mình.

Then, with Visualisation, we come into rapport with the buddhic activity of impression, but it isn't necessarily visual. We have the tension of the mental body, of those gathered energies, and the imagination of the astral body and its imaginative processes. We're building a bridge.

Sau đó, với Sự Hình Dung, chúng ta đi vào sự tương thông với hoạt động ghi nhận ấn tượng của Bồ đề, nhưng hoạt động ấy không nhất thiết mang tính hình ảnh. Chúng ta có trạng thái tập trung nhất tâm của thể trí, của những năng lượng đã quy tụ ấy, cùng sự tưởng tượng của thể cảm dục và các tiến trình tưởng tượng của nó. Chúng ta đang xây dựng một cây cầu.

However you want to look at the building of that bridge, we're supposed to do it as beautifully as possible. Sometimes I think I've made the error of simply thinking that the two-coloured antahkarana of soul-ray colour and personality-ray colour would be sufficient for the bridge. But there's more to it. It has all seven colours, two of which are selected. The bridge remains what it is, but the major colours of projection are your soul and personality ray colours.

Dù các bạn muốn nhìn nhận việc xây dựng cây cầu ấy theo cách nào, chúng ta cũng cần thực hiện việc đó đẹp đẽ hết mức có thể. Đôi khi tôi nghĩ mình đã sai khi đơn thuần cho rằng antahkarana hai màu, gồm màu của cung linh hồn và màu của cung phàm ngã, là đủ cho cây cầu. Nhưng còn nhiều điều hơn thế. Nó có đủ cả bảy màu, trong đó hai màu được chọn ra. Cây cầu vẫn giữ nguyên bản chất của nó, nhưng những màu chủ yếu của sự phóng chiếu là màu của cung linh hồn và cung phàm ngã của các bạn.

Here, in this aspect of Projection, he summarises. The will aspect is called in, probably from the jewel in the lotus, and we preserve a triple state of awareness. We are aware of our own identity. We don't drift off.

Ở đây, trong phương diện Phóng Chiếu này, Ngài tóm lược lại. Phương diện ý chí được khơi gọi, có lẽ từ Bảo Ngọc Trong Hoa Sen, và chúng ta duy trì một trạng thái nhận biết tam phân. Chúng ta nhận biết bản sắc riêng của mình. Chúng ta không lơ đãng.

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 504

b. Y có ý thức về một điểm tập trung nhất tâm cố định.

Source · *The Rays and the Initiations, p. 504*

He is conscious of a fixed point of tension.

b. He is conscious of a fixed point of tension.

b. Y có ý thức về một điểm tập trung nhất tâm cố định.

which has been gathered on the mental plane. And he's always aware of his soul ray or soul energy.

Điểm ấy đã được quy tụ trên cõi trí. Và y luôn nhận biết cung linh hồn hay năng lượng linh hồn của mình.

I say to myself, "Look, if I repeat this often enough, it's really going to sink into my mind and become an automatic process." But, of course, we have to practise this. We are to be really imbued with and feeding on that quality. Before you start to project, you have to feel yourself as the quality of your particular soul ray.

Tôi tự nhủ: "Nếu tôi lặp lại điều này đủ nhiều lần, nó sẽ thực sự thấm vào thể trí của tôi và trở thành một tiến trình tự động." Nhưng dĩ nhiên, chúng ta phải thực hành điều này. Chúng ta cần thực sự thấm nhuần và được nuôi dưỡng bằng phẩm tính ấy. Trước khi bắt đầu phóng chiếu, các bạn phải cảm thấy mình chính là phẩm tính của cung linh hồn đặc thù của mình.

That may be another aspect I haven't emphasised strongly enough in the teaching. In the full moons coming up, I'll incorporate some of the things that have been underemphasised, and I think it will benefit all of us.

Đó có thể là một phương diện khác mà tôi chưa nhấn mạnh đủ trong việc giảng dạy. Trong những kỳ trăng tròn sắp tới, tôi sẽ đưa vào một số điều chưa được nhấn mạnh đúng mức, và tôi nghĩ điều đó sẽ có lợi cho tất cả chúng ta.

Then we start to use our ray method, that distinctive ray energy, correctly. We know

Sau đó, chúng ta bắt đầu sử dụng đúng phương pháp của cung mình, năng lượng

that this projection, this line of light, is going to be at least largely coloured by our soul ray. Then he emphasises again, "When all of this is completed." Notice how thorough he wants us to be. You don't just jump in and start using your Word of Power.

cung đặc thù ấy. Chúng ta biết rằng sự phóng chiếu này, đường ánh sáng này, ít nhất sẽ phần lớn mang màu của cung linh hồn chúng ta. Rồi Ngài lại nhấn mạnh: "Khi tất cả những điều này đã hoàn tất." Hãy lưu ý Ngài muốn chúng ta thực hiện kỹ lưỡng đến mức nào. Các bạn không thể cứ bắt tay vào là sử dụng ngay Quyền năng từ của mình.

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 504

4. Sau đó, khi đã hoàn tất tất cả những điều trên, y sử dụng Quyền năng từ làm tác nhân cho Ý Chí của mình.

Source · *The Rays and the Initiations, p. 504*

He then, when all the above is completed, uses the Word of Power which is the agent of his Will.

4. He then, when all the above is completed, uses the Word of Power which is the agent of his Will.

4. Sau đó, khi tất cả những điều trên đã hoàn tất, y sử dụng Quyền năng từ, vốn là tác nhân của Ý Chí của y.

That is the will coming from the soul-infused personality, we might say. This aspect of will is stimulated by one of the seven aspects of will. For the second ray, the will to unify, for the first ray, the will to initiate, and so forth. The Word of Power is finally used. He tells us that this short tabulation should aid in the process and we can carry this preliminary work forward.

Có thể nói, đó là ý chí đến từ phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Phương diện ý chí này được kích thích bởi một trong bảy phương diện của ý chí. Với cung hai là ý chí hợp nhất, với cung một là ý chí khởi xướng, và cứ thế. Cuối cùng, Quyền năng từ được sử dụng. Ngài nói với chúng ta rằng bảng liệt kê ngắn gọn này sẽ hỗ trợ tiến trình, và chúng ta có thể tiếp tục thực hiện công việc sơ bộ này.

Now he discusses three factors on which the building process depends. I know I'm reviewing here, but maybe it's not a bad idea. It's good for me, maybe good for you.

Giờ đây, Ngài bàn đến ba yếu tố mà tiến trình xây dựng phụ thuộc vào. Tôi biết mình đang ôn lại ở đây, nhưng có lẽ đó không phải là một ý tồi. Việc ấy có ích cho tôi, và có lẽ cũng có ích cho các bạn.

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 504

1. Giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng, nghĩa là duy trì điểm tập trung nhất tâm ở mức cao nhất có thể vào bất kỳ thời điểm nào trong quá trình khai mở và hoạt động xây dựng của đệ tử.

2. Ghi nhận tâm thức về sự tiếp xúc với linh hồn, qua đó tạo nên sự dung hợp ngày càng sâu giữa linh hồn và phàm ngã, để ngày càng đạt tới sự hợp nhất hoàn toàn. Về mặt chuyên môn, điều này có nghĩa là năng lượng của cung linh hồn và cung phàm ngã hòa nhập với nhau, trong đó cung linh hồn luôn chiếm ưu thế.

***Source** · The Rays and the Initiations, p. 504*

Hold the mind steady in the light, i.e., preserving the point of tension at its highest possible point at any given time in the disciple's unfoldment and building activity.

Register consciousness of soul contact, thus bringing about an increasing fusion between the soul and the personality, so that complete at-one-ment is increasingly attained. Technically, this means that the energy of the soul ray and of the personality ray merge together, with the soul ray dominating always.

1. Hold the mind steady in the light, i.e., preserving the point of tension at its highest possible point

Now, how do you do that? It's an intense focussing. This focussing can lead to understanding and penetration into areas of cognition that may have been unavailable to us before the intense focussing.

We're supposed to register soul contact. The projecting mechanism is the soul-infused personality, so only the truly integrated soul and personality will be most successful. The soul is the projector, not just the personality.

Technically, this means that the energy of the soul ray and of the personality ray merge together, with the soul ray dominating always.

We have to see that too. We have to realise that it is the quality of our soul that dominates, even though the personality ray quality is present.

1. Giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng, nghĩa là duy trì điểm tập trung nhất tâm ở mức cao nhất có thể

Vậy các bạn thực hiện điều đó như thế nào? Đó là một sự tập trung mãnh liệt. Sự tập trung này có thể dẫn đến sự thấu hiểu và khả năng thâm nhập những lĩnh vực nhận thức mà trước khi tập trung mãnh liệt, chúng ta có thể chưa tiếp cận được.

Chúng ta cần ghi nhận sự tiếp xúc với linh hồn. Bộ máy phóng chiếu là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, nên chỉ khi linh hồn và phàm ngã thực sự tích hợp thì mới đạt thành công cao nhất. Linh hồn là chủ thể phóng chiếu, chứ không chỉ có phàm ngã.

Về mặt kỹ thuật, điều này có nghĩa là năng lượng của cung linh hồn và cung phàm ngã hòa nhập với nhau, trong đó cung linh hồn luôn giữ vai trò chủ đạo.

Chúng ta cũng phải thấy được điều đó. Chúng ta phải nhận ra rằng chính phẩm tính của linh hồn mình giữ vai trò chủ đạo, dù

phẩm tính của cung phàm ngã vẫn hiện diện.

Then we hold in mind the method to be used according to our particular ray technique. Our whole purpose here is to relate the Spiritual Triad and the personality. The bypassing of the soul is moderated by the absorption of the soul energy into the personality. All these are just words until we are really successful enough to bring this into practical expression.

Sau đó, chúng ta ghi nhớ phương pháp cần sử dụng theo kỹ thuật cung đặc thù của mình. Toàn bộ mục đích của chúng ta ở đây là liên hệ Tam Nguyên Tinh Thần với phàm ngã. Việc vượt qua linh hồn được điều hòa nhờ sự hấp thu năng lượng linh hồn vào phàm ngã. Tất cả những điều này chỉ là ngôn từ cho đến khi chúng ta thực sự thành công đủ mức để đưa chúng vào biểu hiện thực tiễn.

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 504–505

Do đó, linh hồn, với tư cách một thực thể riêng biệt, đang dần khuất khỏi bức tranh vì phàm ngã đang hấp thu linh hồn vào trong mình, và ngày càng trở thành linh hồn đang lâm phàm. Cuối cùng, mối liên hệ giữa tinh thần (chân thần) và phàm ngã (hình tướng hay vật chất) được thiết lập, với một điểm tâm thức nhỏ bé hiện diện vĩnh cửu, nhận biết cả hai yếu tố này mà vẫn giữ nguyên vẹn bản sắc riêng. Sự chứng nghiệm sau cùng này là kết quả của công việc mà linh hồn thực hiện qua vô số thời đại. Nghịch lý thay, chúng ta nói rằng linh hồn phai mờ hoặc biến mất, nhưng xét đến cùng, linh hồn vẫn còn, vì trong hệ mặt trời này không có gì khác ngoài tâm thức hiện tồn này.

Source · *The Rays and the Initiations, pp. 504–505*

The soul, therefore, as a separate entity, is fading slowly out of the picture because it is being absorbed into and by the personality, which is becoming more and more the soul in incarnation. Eventually the relation is established between spirit (Monad) and personality (form or matter), with a tiny point of consciousness eternally present which is aware of both these factors and yet preserves inviolate its own identity. This latter realisation is the result of aeonian work, carried forward by the soul. Paradoxically, we say that the soul fades or drops out, yet in the last analysis it remains, for in this solar system there is naught else but only this consciousness of being.

The soul, therefore, as a separate entity, is fading slowly out of the picture because it is being absorbed into and by the personality, which is becoming more and more the soul in incarnation.

Vì vậy, linh hồn, với tư cách một thực thể riêng biệt, đang dần mờ đi khỏi bức tranh vì phàm ngã đang hấp thu linh hồn vào mình, và ngày càng trở thành linh hồn đang nhập thể.

We have to get the feeling of those two things together. It's the soul working through the personality.

Chúng ta phải cảm nhận được hai điều đó cùng nhau. Đó là linh hồn hoạt động thông qua phàm ngã.

Think of that. How many of us are the soul in incarnation? How many of us feel and express as if we were the soul in incarnation? I want to do that again. Yes: soul in incarnation. All these things have to have a feel to them. Otherwise, we're just stuck in the mind, throwing words around without an experience that accompanies them.

Hãy suy ngẫm điều đó. Có bao nhiêu người trong chúng ta là linh hồn đang nhập thể? Có bao nhiêu người trong chúng ta cảm nhận và biểu lộ như thể mình là linh hồn đang nhập thể? Tôi muốn nhắc lại điều đó. Đúng vậy: linh hồn đang nhập thể. Tất cả những điều này đều phải đi kèm một cảm nhận. Nếu không, chúng ta chỉ mắc kẹt trong thể trí, sử dụng ngôn từ suông mà không có trải nghiệm đi cùng.

Eventually the relation is established between spirit (Monad) and personality (form or matter), with a tiny point of consciousness eternally present which is aware of both these factors and yet preserves inviolate its own identity.

Cuối cùng, mối quan hệ được thiết lập giữa tinh thần (chân thần) và phàm ngã (hình tướng hay vật chất), với một điểm tâm thức cực nhỏ hiện diện vĩnh cửu, nhận biết cả hai yếu tố này mà vẫn giữ nguyên vẹn bản sắc riêng của mình.

He frequently references this third point. I suppose there comes a time when everything is absorbed into the Monad, but at the particular stage in which we find ourselves, this third point of observation is very important. This tiny point is a point of observation.

Ngài thường xuyên nhắc đến điểm thứ ba này. Tôi cho rằng sẽ có lúc mọi thứ đều được hấp thu vào chân thần, nhưng ở giai đoạn cụ thể mà chúng ta đang trải qua, điểm quan sát thứ ba này rất quan trọng. Điểm cực nhỏ này là một điểm quan sát.

This is the later realisation. It takes a long time—aeonian work. The soul apparently fades out, but the soul is a universal principle. In our solar system, at least, this consciousness of being is the main factor. Soul is the main factor being emphasised in the secondary solar system.

Đây là sự chứng nghiệm về sau. Nó đòi hỏi một thời gian dài—công việc kéo dài qua những đại kỳ. Linh hồn dường như mờ dần, nhưng linh hồn là một nguyên khí phổ quát. Ít nhất trong hệ mặt trời của chúng ta, tâm thức về sự hiện tồn này là yếu tố chính. Linh hồn là yếu tố chính được nhấn mạnh trong hệ mặt trời thứ hai.

I chose a random place to begin, and maybe I'm elaborating a little bit more than I have in the past. I almost feel compelled to keep going because this internal scientific work is

Tôi đã chọn ngẫu nhiên một chỗ để bắt đầu, và có lẽ tôi đang trình bày chi tiết hơn trước đây một chút. Tôi gần như cảm thấy phải tiếp tục vì công việc khoa học bên trong này

so interesting. If you're like me, maybe years can pass and you don't pay adequate attention to the building process, which you might, and which would give you great access to the inner parts of your nature.

rất thú vị. Nếu các bạn giống tôi, có lẽ nhiều năm có thể trôi qua mà các bạn không dành đủ sự chú ý cho tiến trình xây dựng, dù các bạn có thể làm vậy, và điều đó sẽ giúp các bạn tiếp cận sâu rộng những phần bên trong bản chất của mình.

Now, this is really, really important. It's a point I overlooked. It's almost as if some of these videos are an explanation to you of what I've overlooked in the antahkarana-building process. I'm glad, though. Better late than never. Maybe I'm helping to draw your attention to certain factors that you may have overlooked too.

Giờ đây, điều này thực sự, thực sự quan trọng. Đây là một điểm tôi đã bỏ qua. Gần như một số video này là lời giải thích với các bạn về những gì tôi đã bỏ qua trong tiến trình xây dựng antahkarana. Dù vậy, tôi vẫn vui. Muộn còn hơn không. Có lẽ tôi đang giúp hướng sự chú ý của các bạn đến một số yếu tố mà các bạn cũng có thể đã bỏ qua.

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 505

Ở đây, Tôi muốn đề cập đến một điểm trước khi bàn đến bảy phương pháp phóng chiếu của các cung. Cây cầu cần xây dựng thường được gọi là "Cây cầu vồng" vì nó cấu thành từ tất cả các màu sắc của bảy cung. Nói một cách cụ thể và từ góc độ của đệ tử, cây cầu mà y xây dựng giữa phàm ngã và Tam Nguyên Tinh Thần gồm bảy sợi năng lượng, hay bảy dòng mãnh lực; y sử dụng cả bảy cung và đã thành thạo việc này vì hết lần này đến lần khác, phàm ngã của y (trong chu kỳ lâm phàm dài lâu) đã nhiều lần thuộc về từng cung trong cả bảy cung. Nhưng cuối cùng, cung linh hồn của y chiếm ưu thế, và trong Cây cầu vồng, "người ta nghe các màu sắc của những cung nơi y rung động; người ta thấy âm điệu của cung y". Cây cầu mà toàn thể nhân loại xây dựng là một cây cầu hợp thành từ vô số cây cầu riêng lẻ do nhiều đệ tử xây dựng. Vì vậy, cuối cùng nó hình thành từ bảy sợi hay dòng năng lượng đến từ bảy nhóm chân ngã (mỗi loại cung có một nhóm). Công việc sáng tạo của mọi người đạt đến giai đoạn tiếp xúc với linh hồn đều góp phần vào cây cầu này. Những sợi ánh sáng chủ đạo của họ dung hợp thành một tổng thể, còn những sợi thứ yếu khuất khỏi tầm nhìn trong ánh sáng rực rỡ của cây cầu thất phân mà cuối cùng nhân loại sẽ hoàn thành.

Source · *The Rays and the Initiations, p. 505*

One point I would touch upon here before taking up the seven ray methods of projection. The bridge to be built is called frequently the "rainbow bridge" because it is constituted of all the colours of the seven rays. Speaking specifically and from the angle of the disciple, the bridge which he builds between the personality and the Spiritual Triad is composed of seven strands of energy, or seven streams of force; he uses all the seven rays, having gained facility in so doing because again and again his personality has (in the long cycle of incarnations) been on all the seven rays many times. But his soul ray dominates eventually, and in the rainbow bridge the "colours of his rays are heard vibrating; the note of his ray is seen." The bridge built by humanity as a whole is one bridge composed of the multiplicity of individual bridges, built by the many disciples. It is therefore formed eventually of seven strands or streams of energy coming from the seven egoic groups (one group of each ray type). To this bridge the creative work of all human beings who reach the stage of soul contact contributes.

Their dominant strands of light fuse into one whole and their lesser strands are lost to sight in the radiant light of the sevenfold bridge which humanity will eventually complete.

The bridge to be built is called frequently the "rainbow bridge" because it is constituted of all the colours of the seven rays.

Cây cầu cần xây dựng thường được gọi là "Cây cầu vồng" vì nó được cấu thành từ tất cả các màu của bảy cung.

I've often had the sense that, as we gather our whole group, we do get all the colours. But every one of us has all seven colours because we've been on every one of the rays in terms of the personality, if we're at all advanced, let's say. Maybe there are many people who, in the very beginning of evolution, will never be on the first, second, or third ray in their personality, but later they will be. Now we're talking to each other about building the antahkarana, so we should be advanced enough to have been on all the seven rays.

Tôi thường có cảm nhận rằng khi toàn nhóm chúng ta quy tụ, chúng ta quả thực có đủ mọi màu. Nhưng mỗi người trong chúng ta đều có cả bảy màu, vì xét về phàm ngã, chúng ta đã từng thuộc về từng cung, nếu chúng ta đã tiến bộ được phần nào. Có lẽ nhiều người, vào lúc mới bắt đầu tiến hoá, sẽ chưa bao giờ có phàm ngã thuộc cung một, cung hai hoặc cung ba, nhưng về sau họ sẽ có. Giờ đây, chúng ta đang trao đổi với nhau về việc xây dựng antahkarana, nên hẳn chúng ta đã tiến bộ đủ để từng thuộc về cả bảy cung.

The question remains: have we ever been on the same personality ray as our soul ray? That seems to happen rather later in the process, so I'm leaving it as an unanswered question. When I see Master D.K. next, I'll ask him about it. He'll be in a position to explain these things, and we do feel it coming.

Câu hỏi vẫn còn đó: chúng ta đã từng có cung phàm ngã trùng với cung linh hồn của mình chưa? Điều đó dường như xảy ra khá muộn trong tiến trình, nên tôi để ngỏ câu hỏi này. Lần tới gặp Chân sư DK, tôi sẽ hỏi Ngài về điều ấy. Ngài có thể giải thích những điều này, và quả thật chúng ta cảm thấy điều ấy đang đến.

Speaking specifically from the angle of the disciple, we do have a sevenfold bridge being built here. We have to imagine that it's made of all the colours, and the soul-ray colour will somehow always be there. We really have to have a sense of that.

Nói riêng từ góc độ của đệ tử, ở đây chúng ta quả thực có một cây cầu thất phân đang được xây dựng. Chúng ta phải hình dung rằng cây cầu ấy gồm đủ mọi màu sắc, và bằng cách nào đó, màu của cung linh hồn sẽ luôn hiện diện. Chúng ta thực sự phải cảm nhận được điều ấy.

the bridge which he builds between the personality and the Spiritual Triad is composed of seven strands of energy, or

cây cầu mà y xây dựng giữa phàm ngã và Tam Nguyên Tinh Thần gồm bảy sợi năng lượng, hay bảy dòng mãnh lực; y sử dụng

seven streams of force; he uses all the seven rays, having gained facility in so doing because again and again his personality has (in the long cycle of incarnations) been on all the seven rays many times.

cả bảy cung, và đã trở nên thành thạo trong việc này vì hết lần này đến lần khác, phàm ngã của y đã nhiều lần thuộc về cả bảy cung trong chu kỳ luân hồi dài lâu.

Now this is the question: has it been on all seven rays if the personality ray is the same as the soul ray?

Giờ đây, câu hỏi là: phàm ngã đã từng thuộc về cả bảy cung hay chưa, nếu cung phàm ngã trùng với cung linh hồn?

He gives one example in his book in the "Techniques of Integration": a first-ray personality with a first-ray soul. A very rare thing, I think, somehow developed later, only after balance has been achieved, or when there is no threat that imbalance will be evoked.

Trong sách của mình, ở phần "Các Kỹ Thuật Tích Hợp", Ngài đưa ra một ví dụ: một phàm ngã cung một với một linh hồn cung một. Tôi nghĩ đây là một trường hợp rất hiếm, bằng cách nào đó chỉ phát triển về sau, khi đã đạt được sự quân bình, hoặc khi không còn nguy cơ khơi dậy sự mất quân bình.

Does it happen quite late in the process? I think the particular individual involved would have a first-ray soul, a first-ray personality, a fourth-ray mind, a second-ray astral body, and a sixth-ray physical body. You can see the balance between the two, four, six there and the two ones. But that comes very much later.

Liệu điều ấy có xảy ra khá muộn trong tiến trình không? Tôi nghĩ cá nhân cụ thể trong trường hợp này có linh hồn cung một, phàm ngã cung một, thể trí cung bốn, thể cảm dục cung hai và thể xác cung sáu. Các bạn có thể thấy sự quân bình giữa hai, bốn, sáu với hai cung một ở đó. Nhưng điều ấy chỉ đến rất lâu về sau.

I'd really like to ask Master D.K. about it. In the long cycle of incarnations, is it only in the later part of that cycle that we are likely to get the same personality ray as our soul ray? It seems that only in the later part of the cycle are we able to preserve the necessary balance which having the same soul ray and personality ray might threaten.

Tôi thực sự muốn hỏi Chân sư DK về điều này. Trong chu kỳ luân hồi dài lâu, có phải chỉ ở phần sau của chu kỳ ấy chúng ta mới có khả năng có cung phàm ngã trùng với cung linh hồn? Dường như chỉ ở phần sau của chu kỳ, chúng ta mới có thể duy trì sự quân bình cần thiết mà việc có cùng cung linh hồn và cung phàm ngã có thể đe dọa.

But his soul ray dominates eventually, and in the rainbow bridge the "colours of his rays are heard vibrating; the note of his ray is seen."

Nhưng cuối cùng, cung linh hồn của y sẽ chiếm ưu thế, và trong cây cầu vồng, "người ta nghe thấy các màu sắc của những cung của y rung động; người ta nhìn thấy âm điệu của cung của y."

This is the devic language. The devas, we are told, hear colour and see sound.

Đây là ngôn ngữ của các thiên thần. Chúng ta được cho biết rằng các thiên thần nghe màu sắc và thấy âm thanh.

Then we're building the bridge for the entire human race, and eventually it'll be formed with seven strands of energy. But every one of us has seven strands of energy as well. How would you visualise that if you were visualising your bridge?

Như vậy, chúng ta đang xây dựng cây cầu cho toàn thể nhân loại, và cuối cùng cây cầu ấy sẽ hình thành với bảy sợi năng lượng. Nhưng mỗi người chúng ta cũng có bảy sợi năng lượng. Các bạn sẽ hình dung điều đó như thế nào khi hình dung cây cầu của mình?

There are some beautiful illustrations by Francis Donald, the artist who has done so much to portray the initiation process in association with the Morya Federation. One of his illustrations for a conference we've had shows a multicoloured rainbow bridge. Maybe it's something you can use.

Có một số tranh minh họa rất đẹp của Francis Donald, người họa sĩ đã làm rất nhiều để khắc họa tiến trình điểm đạo trong sự cộng tác với Liên đoàn Morya. Một trong những tranh minh họa ông thực hiện cho một hội nghị trước đây của chúng ta mô tả một cây cầu vồng nhiều màu sắc. Có lẽ đó là một hình ảnh các bạn có thể sử dụng.

When I think of the rainbow bridge, I do think of interweaving, ongoing figure eights. In one of the old papers that I got my hands on somehow—it was from the earlier group—the antahkarana construction looked as if it were composed of figure eights.

Khi nghĩ đến cây cầu vồng, tôi thực sự nghĩ đến những hình số tám liên tục đan xen nhau. Trong một tài liệu cũ mà bằng cách nào đó tôi có được—tài liệu ấy thuộc về nhóm trước đây—cấu trúc antahkarana trông như được tạo thành từ những hình số tám.

We would have to experiment with that, of course. Eight is the number of Mercury, and Mercury is the planet that builds the bridge particularly, so it's not too far-fetched.

Dĩ nhiên, chúng ta sẽ phải thử nghiệm điều đó. Tám là con số của Sao Thủy, và Sao Thủy đặc biệt là hành tinh xây dựng cây cầu, nên điều ấy cũng không quá xa vời.

So, anyway, this is the bridge of humanity.

Dù sao, đây là cây cầu của nhân loại.

It is therefore formed eventually of seven strands or streams of energy coming from the seven egoic groups (one group of each ray type). To this bridge the creative work of all human beings who reach the stage of soul contact contributes.

Vì vậy, cuối cùng cây cầu ấy hình thành từ bảy sợi hay bảy dòng năng lượng đến từ bảy nhóm chân ngã, mỗi nhóm thuộc một loại cung. Công việc sáng tạo của tất cả những người đạt đến giai đoạn tiếp xúc linh hồn đều góp phần vào cây cầu này.

possible earlier... But his soul ray dominates eventually, and in the rainbow bridge the **"colours of his rays are heard vibrating; the note of his ray is seen."** [DK here is speaking in DEVIC language....devas see sound and hear color...The bridge built by humanity as a whole is one bridge composed of the multiplicity of individual bridges, built by the many disciples. [Will contribute to the coming enlightenment of Humanity It is therefore formed eventually of seven strands or streams of energy coming from the seven egoic groups (one group of each ray type). [Ultimate objective.. To this bridge the creative work of all human beings who reach the stage of soul contact contributes.

Figure RAI 047-01. The seven strands of the human rainbow bridge in MDR's annotated screen text (00:31:50).

Hình RAI 047-01. Bảy sợi của cây cầu vồng nhân loại trong phần văn bản trên màn hình có chú giải của MDR (00:31:50).

The very first soul contact is the beginning of the bridge. In a way, the bridge is threefold, reaching from the mental unit to the manasic permanent atom, but that comes later. The first part reaches from the mental unit into the egoic lotus. There is also an interesting completion of the triangle, reaching from the egoic lotus to the manasic permanent atom.

Lần tiếp xúc linh hồn đầu tiên chính là khởi đầu của cây cầu. Theo một nghĩa nào đó, cây cầu có cấu trúc tam phân, vươn từ đơn vị hạ trí đến nguyên tử trường tồn manas, nhưng điều ấy đến về sau. Phần đầu tiên vươn từ đơn vị hạ trí vào hoa sen chân ngã. Cũng có một cạnh thú vị hoàn tất tam giác, vươn từ hoa sen chân ngã đến nguyên tử trường tồn manas.

In those of us who build this—

Ở những người trong chúng ta xây dựng cây cầu này—

Their dominant strands of light fuse into one whole and their lesser strands are lost to sight in the radiant light of the sevenfold bridge which humanity will eventually complete.

Những sợi ánh sáng chủ đạo của họ dung hợp thành một toàn thể, còn những sợi thứ yếu khuất khỏi tầm nhìn trong ánh sáng rực rỡ của cây cầu thất phân mà cuối cùng nhân loại sẽ hoàn tất.

That is number twenty in these notes, and I would like to make it quite large. It is not an original method of mine. Zach Rymel uses a similar technique in some of his excellent

Đó là mục số hai mươi trong những ghi chú này, và tôi muốn phóng chữ lên thật lớn. Đây không phải là một phương pháp do tôi nghĩ ra. Zach Rymel sử dụng một kỹ thuật tương tự trong một số bản biên soạn xuất sắc của

compilations, enlarging certain fonts where emphasis seems to be needed.

mình, phóng lớn một số phần chữ ở những chỗ dường như cần nhấn mạnh.

Our lesser strands are lost in the general sevenfold bridge of humanity. If we were to look at the bridge we are imagining, or which actually exists, the lesser strands of the unemphasized rays would be there, but our dominant strands would be the ones that stood out. Those are the colours of your soul ray and personality ray. That is why it is so important to know what those rays are.

Những sợi thứ yếu của chúng ta khuất đi trong cây cầu thất phân chung của nhân loại. Nếu nhìn vào cây cầu mà chúng ta đang hình dung, hoặc cây cầu thực sự hiện hữu, thì những sợi thứ yếu của các cung không được nhấn mạnh vẫn có ở đó, nhưng những sợi chủ đạo của chúng ta sẽ nổi bật. Đó là màu sắc của cung linh hồn và cung phàm ngã của các bạn. Vì vậy, việc biết đó là những cung nào vô cùng quan trọng.

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 505

Ngay cả trong cây cầu cuối cùng đã hoàn thành này—vào cuối chu kỳ thế giới—ánh sáng và màu sắc của một cung sẽ chiếm ưu thế, đó là cung hai, với cung bốn là cung phụ trợ. Theo nghĩa biểu tượng, có thể gọi cung bốn là "sợi cáp chính" của nhân loại, vì đó là âm điệu chủ đạo của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Giờ đây, chúng ta hãy lần lượt bàn đến bảy phương pháp của các cung.

Source · *The Rays and the Initiations, p. 505*

Even in this finally completed bridge—at the end of the world cycle—one ray light and colour will predominate, the second ray, with the fourth ray as the subsidiary ray. The fourth ray might be symbolically called "the main cable" for humanity, because it is the dominant note of the Fourth Creative Hierarchy. Now let us take up the seven ray methods, one by one.

Even in this finally completed bridge—at the end of the world cycle—one ray light and colour will predominate, the second ray, with the fourth ray as the subsidiary ray.

Ngay cả trong cây cầu cuối cùng đã hoàn tất này—vào cuối chu kỳ thế giới—ánh sáng và màu sắc của một cung sẽ chiếm ưu thế, đó là cung hai, với cung bốn là cung phụ trợ.

That is for humanity as a whole. Of course, we are members of the Fourth Creative Hierarchy, and that yellow ray, the Mercury ray, is always going to be dominant. But it is interesting that humanity is really moving towards a second-ray demonstration. That finally seems to be the soul ray of humanity. Is it the monadic ray? Humanity evolves through destruction and the devas evolve

Điều đó dành cho toàn thể nhân loại. Dĩ nhiên, chúng ta là thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, và cung màu vàng ấy, cung Sao Thủy, sẽ luôn giữ vai trò chủ đạo. Nhưng điều thú vị là nhân loại thực sự đang tiến tới sự biểu lộ của cung hai. Dường như cuối cùng đó là cung linh hồn của nhân loại. Đó có phải là cung chân thần không? Nhân loại tiến hoá qua sự hủy diệt, còn các thiên

through construction, so maybe there is something at the top of the human system that relates to the first ray. That has yet to be established.

thần tiến hoá qua sự xây dựng, nên có lẽ ở đỉnh cao của hệ thống con người có điều gì đó liên hệ với cung một. Điều ấy vẫn còn phải được xác lập.

The fourth ray might be symbolically called "the main cable" for humanity, because it is the dominant note of the Fourth Creative Hierarchy.

Có thể gọi cung bốn một cách tượng trưng là "sợi cáp chính" của nhân loại, vì đó là âm điệu chủ đạo của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư.

It is related in that respect to the Monad of humanity. For the moment, the rays of humanity seem to be the fourth-ray soul and the fifth-ray personality, but that is gradually changing.

Theo phương diện ấy, cung này liên hệ với chân thần của nhân loại. Hiện nay, các cung của nhân loại dường như là linh hồn cung bốn và phàm ngã cung năm, nhưng điều đó đang dần thay đổi.

Once I begin to look at these things, I start to talk about them. I hope I have said a few things that are of value to you and to me. I am trying to think if there is anything more here I would like to deal with. I think I will review. Program 47 is turning out to be more of a review than a continuation. I will take this up to the point where we began to talk about the Words of Power of the first and second rays. I think I have said as much as I possibly can about those.

Một khi bắt đầu xem xét những điều này, tôi lại bắt đầu nói về chúng. Tôi hy vọng mình đã nói được đôi điều có giá trị với các bạn và với tôi. Tôi đang cố nghĩ xem ở đây còn điều gì tôi muốn bàn đến nữa không. Tôi nghĩ mình sẽ ôn lại. Chương trình 47 đang trở thành một buổi ôn tập nhiều hơn là một phần tiếp nối. Tôi sẽ xem lại đến chỗ chúng ta bắt đầu nói về các Quyền năng từ của cung một và cung hai. Tôi nghĩ mình đã nói hết những gì có thể nói về chúng.

Building the bridge and the process of projection are so experimental. Everyone has to work inwardly until projection, contact, and reciprocal evocation—the evocation that makes bridge building a reciprocal process—are real factors in our consciousness. I began all this forty years ago or more, and I feel this is a most necessary review. In my own case I hope to bring the process to a state of achievement that I have not yet attained.

Việc xây dựng cây cầu và tiến trình phóng chiếu mang tính thử nghiệm rất cao. Mỗi người phải làm việc trong nội tâm cho đến khi sự phóng chiếu, sự tiếp xúc và sự gợi lên tương hỗ—sự gợi lên khiến việc xây dựng cây cầu trở thành một tiến trình tương hỗ—là những yếu tố có thực trong tâm thức chúng ta. Tôi đã bắt đầu tất cả những điều này từ bốn mươi năm trước hoặc lâu hơn, và tôi cảm thấy đây là một lần ôn tập hết sức cần thiết. Trong trường hợp của mình, tôi hy vọng đưa tiến trình đến một mức độ thành tựu mà tôi chưa đạt tới.

I am a tenacious kind of person. I stick with it until something really happens. As D.K.

Tôi là người khá kiên trì. Tôi bền bỉ theo đuổi cho đến khi điều gì đó thực sự xảy ra. Như

says for our encouragement, a great deal of the bridge's construction can go on that we have not been able to sense or see, but it is there. We have to have a lot of faith as we begin working in such a subtle area. Working with the creative imagination, we wonder what is real, what is imagination, and whether imagination and reality blend. Only as we penetrate these matters with persistence will the fruit of our labours be revealed to us.

Chân sư DK nói để khích lệ chúng ta, phần lớn việc xây dựng cây cầu có thể vẫn tiếp diễn mà chúng ta chưa thể cảm nhận hay nhìn thấy, nhưng nó vẫn hiện hữu. Chúng ta phải có rất nhiều niềm tin khi bắt đầu làm việc trong một lĩnh vực tinh tế như vậy. Khi làm việc với sự tưởng tượng sáng tạo, chúng ta tự hỏi điều gì là thực, điều gì là sự tưởng tượng, và liệu sự tưởng tượng với thực tại có hòa quyện vào nhau hay không. Chỉ khi kiên trì thâm nhập những vấn đề này, thành quả công sức của chúng ta mới hiển lộ với chúng ta.

We are going to consider these Words of Power. He tells us that—

Chúng ta sẽ xem xét những Quyền năng từ này. Ngài cho chúng ta biết rằng—

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 506

Khi chúng ta xem xét bảy kỹ thuật của các cung cùng những Quyền năng từ đi kèm, các bạn phải ghi nhớ cẩn thận rằng chúng ta đang hoàn toàn bàn đến phương diện Ý Chí. Điều này đòi hỏi một tiến trình chỉnh hợp cao hơn và việc gợi lên một phương diện thiêng liêng cho đến nay tương đối tĩnh lặng, ngoại trừ trong chừng mực ý chí phản chiếu qua hoạt động của các cánh hoa hi sinh trong Hoa Sen Chân Ngã, cùng với bóng hình méo mó của nó trong bản chất trí tuệ. Do đó, điều này đòi hỏi một giai đoạn khai mở tinh thần khá cao nơi người xây dựng antahkarana; nghĩa là, ít nhất cũng phải có những dấu hiệu của sự chỉnh hợp ấy giữa thể trí, các cánh hoa hi sinh và nguyên khí atma. Đây có thể chỉ là sợi dây mảnh mai nhất có thể hình dung, mảnh hơn mạng tơ nhện cả nghìn lần, nhưng nhất thiết phải hiện diện. Khi, từ góc độ của nhà bí truyền học, điều này là một sự kiện có thể cảm nhận rõ ràng, bấy giờ các bạn sẽ có sự tiếp xúc trực tiếp sau đây:

Source · *The Rays and the Initiations, p. 506*

As we consider these seven ray techniques with their accompanying Words of Power, you must bear carefully in mind that we are dealing entirely with the Will aspect. This necessitates a higher process of alignment and the evocation of a divine aspect hitherto relatively quiescent, except in so far as the will finds its reflection in the activity of the sacrifice petals of the egoic lotus, plus its distorted shadow in the mind nature. This consequently posits a fairly high stage of spiritual unfoldment upon the part of the builder of the antahkarana; it means that there are indications of it (to say the least) between the mind, the sacrifice petals and the atmic principle. This may be simply the most tenuous thread imaginable, a thousand times finer than a gossamer web, but it must inevitably be present. When, from the angle of the esotericist, this is a tangible fact, you will then have the following direct contact:

we are dealing entirely with the Will aspect.

chúng ta đang hoàn toàn làm việc với phương diện Ý Chí.

This is the third phase of the esoteric curriculum. On the Path of Probation, which I call the POP, we deal with perfecting or at least improving the personality. On the Path of Discipleship, we deal with increasing soul contact. On the Path of Initiation, we deal with the will aspect and with contacting the Spiritual Triad and eventually the Monad.

Đây là giai đoạn thứ ba của chương trình học huyền bí. Trên Con Đường Dự Bị, mà tôi gọi là POP, chúng ta làm việc để hoàn thiện, hoặc ít nhất là cải thiện phàm ngã. Trên Con Đường Đệ Tử, chúng ta làm việc để tăng cường sự tiếp xúc linh hồn. Trên Con Đường Điểm Đạo, chúng ta làm việc với phương diện ý chí và với việc tiếp xúc Tam Nguyên Tinh Thần, rồi cuối cùng là chân thần.

A higher type of alignment is required of us during this kind of work, as is—

Trong loại công việc này, chúng ta cần một sự chỉnh hợp cao hơn, cũng như cần—

the evocation of a divine aspect hitherto relatively quiescent,

sự gợi lên một phương diện thiêng liêng cho đến nay vẫn tương đối tĩnh lặng,

probably relatively quiescent in our own lives. We do not really know what the will means. This is going to be listened to far into the future, but here we are in 2017, and this year our USR/SRI conference is called *The Will and the Way*. It is a first-ray year. If you are hearing this ahead of time, please come to the conference. If you are hearing it many years after the conference took place, then at least wish you had been there.

có lẽ tương đối tĩnh lặng trong chính cuộc sống của chúng ta. Chúng ta chưa thực sự biết ý chí có nghĩa là gì. Người ta sẽ còn nghe bài này mãi về sau, nhưng hiện chúng ta đang ở năm 2017, và năm nay hội nghị USR/SRI của chúng ta mang tên *Ý Chí và Con Đường*. Đây là một năm cung một. Nếu các bạn nghe bài này trước thời điểm ấy, xin hãy đến dự hội nghị. Nếu các bạn nghe nhiều năm sau khi hội nghị đã diễn ra, thì ít nhất hãy ước rằng mình đã có mặt ở đó.

So there is a higher process of alignment and the evocation of this relatively quiescent aspect. We have its reflection in our sacrifice petals. Sacrifice is an aspect of bliss, or leads to bliss. We can at least work out the sacrificial will in our daily life, although it is a reflection of this higher form of will—

Như vậy, có một tiến trình chỉnh hợp cao hơn và sự gợi lên phương diện tương đối tĩnh lặng này. Chúng ta có sự phản chiếu của nó trong các cánh hoa hi sinh. Sự hi sinh là một phương diện của chí phúc, hoặc dẫn đến chí phúc. Ít nhất chúng ta có thể thể hiện ý chí hi sinh trong cuộc sống hằng ngày, dù đó là sự phản chiếu của hình thức ý chí cao hơn này—

plus its distorted shadow in the mind nature.

cộng với cái bóng méo mó của nó trong bản chất thể trí.

The mind often compels us to sacrifice. Sometimes we say, "I do not feel like doing that, but I will do it because I know it is important." That is a little sacrifice right there.

Thể trí thường buộc chúng ta phải hi sinh. Đôi khi chúng ta nói: "Tôi không muốn làm việc đó, nhưng tôi sẽ làm vì tôi biết điều đó quan trọng." Ngay đó đã là một sự hi sinh nhỏ.

This requires a relatively high stage of development of those building the antahkarana. It means, hopefully for all of us, that there are at least indications of the connection—

Điều này đòi hỏi những người xây dựng antahkarana phải đạt một giai đoạn phát triển tương đối cao. Hy vọng rằng, với tất cả chúng ta, điều đó có nghĩa là ít nhất đã có những dấu hiệu của mối liên kết—

between the mind, the sacrifice petals and the atmic principle.

giữa thể trí, các cánh hoa hi sinh và nguyên khí atma.

Think about that alignment for a moment. There is your point of spiritual will, your sacrifice petals unfolding as you take the probationary initiations and the third initiation, and the mind held steady in the light of the will to sacrifice.

Hãy suy nghĩ một lát về sự chỉnh hợp ấy. Có điểm ý chí tinh thần của các bạn, có các cánh hoa hi sinh đang khai mở khi các bạn trải qua những cuộc điểm đạo dự bị và lần điểm đạo thứ ba, cùng với thể trí được giữ vững trong ánh sáng của ý chí hi sinh.

He tells us that this indication may be the most tenuous thread possible, really thin—

Ngài cho chúng ta biết dấu hiệu này có thể chỉ là sợi dây mảnh mai nhất có thể có, thực sự rất mảnh—

a thousand times finer than a gossamer web,

mảnh hơn một tấm mạng nhện cả nghìn lần,

which makes you wonder about the atomic or superatomic physics of those planes—

điều ấy khiến chúng ta tự hỏi về vật lý nguyên tử hay siêu nguyên tử của những cõi ấy—

but it must inevitably be present.

nhưng nó nhất thiết phải hiện diện.

When it is present, what do we have from the point of view of the esotericist? It marks a complete unit of spiritual work—

Khi nó hiện diện, xét từ góc độ của nhà bí truyền học, chúng ta có điều gì? Nó đánh

dấu một đơn vị công việc tinh thần trọn vẹn —

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 506

Khi hoàn tất, sự tiếp xúc này đánh dấu một đơn vị công việc tinh thần trọn vẹn, nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy, đưa con người trên cõi hồng trần vào sự chỉnh hợp hoàn toàn; sự hợp nhất này thành tựu viên mãn vào lần điểm đạo thứ tư, cuộc Từ Bỏ Vĩ Đại, khi phương diện thứ nhất bắt đầu chi phối hai phương diện kia.

Source · *The Rays and the Initiations, p. 506*

This contact, when completed, marks an entire unit of spiritual work, if I might so word it, bringing the man upon the physical plane into complete alignment; this unity is consummated at the time of the fourth initiation, the Great Renunciation at which time the first aspect begins to dominate the other two.

bringing the man upon the physical plane into complete alignment;

đưa con người trên cõi hồng trần vào sự chỉnh hợp hoàn toàn;

This unity is consummated at the fourth initiation, the Great Renunciation. The causal body disappears, for all practical purposes, and at that time—

Sự hợp nhất này thành tựu trọn vẹn ở lần điểm đạo thứ tư, cuộc Từ Bỏ Vĩ Đại. Xét trên mọi phương diện thực tiễn, thể nguyên nhân biến mất, và vào lúc ấy—

the first aspect begins to dominate the other two.

phương diện thứ nhất bắt đầu chi phối hai phương diện còn lại.

Sometimes you think that this happens at the third initiation, but apparently not entirely. Our sacrificial will is not strong enough yet at the third initiation. We have had the story of the rich young man who was a third-degree initiate, very righteous and very capable, who went sadly away when the Christ demanded still more of him. He could not quite make the sacrifice.

Đôi khi chúng ta nghĩ rằng điều này xảy ra ở lần điểm đạo thứ ba, nhưng có vẻ chưa hoàn toàn như vậy. Ở lần điểm đạo thứ ba, ý chí hi sinh của chúng ta vẫn chưa đủ mạnh. Chúng ta đã có câu chuyện về người thanh niên giàu có, một điểm đạo đồ bậc ba, rất chính trực và rất có năng lực, đã buồn bã bỏ đi khi Đức Christ đòi hỏi ở người ấy nhiều hơn nữa. Người ấy vẫn chưa thể thực hiện sự hi sinh.

Then, at—or I should say after—the fourth initiation, the soul life fades out and the causal body disappears. The sum total of memory is absorbed into the Monad. First, I believe—gosh, I hope everything is correct

Rồi, vào lúc—hay tôi nên nói là sau—lần điểm đạo thứ tư, sự sống linh hồn phai mờ và thể nguyên nhân biến mất. Toàn bộ ký ức được hấp thụ vào chân thần. Trước tiên, tôi tin là vậy—tôi hy vọng mọi điều ở đây đều

here—first into the Spiritual Triad and then into the Monad. I have a lot of technology going here, and when I hear strange sounds I begin to get worried.

chính xác—trước tiên vào Tam Nguyên Tinh Thần, rồi sau đó vào chân thần. Tôi đang sử dụng nhiều thiết bị công nghệ ở đây, và khi nghe những âm thanh lạ, tôi bắt đầu lo lắng.

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 506–507

Bấy giờ, sự sống linh hồn—theo cách hiểu từ trước đến nay—phai mờ và thể nguyên nhân biến mất. Khi ấy, chân thần hấp thu toàn bộ ký ức, phẩm tính và những gì đã đạt được. Những lời "Ta và Cha Ta là một" trở thành chân thực. Thể cảm dục cũng biến mất trong cùng tiến trình từ bỏ vĩ đại ấy, và thể xác (với tư cách tác nhân tự động của thể sinh lực) không còn cần thiết nữa, dù nó vẫn tồn tại và phục vụ một mục đích khi chân thần yêu cầu. Xét về phương diện hình tướng, bấy giờ các bạn có chân thần, khối cầu của Tam Nguyên Tinh Thần và thể dĩ thái trên cõi hồng trần. Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng các cấp độ hiện tồn hữu thức mà chúng ta xem là vô hình tướng chỉ vô hình tướng một cách tương đối, vì bảy cõi của chúng ta là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ. Khi đạt đến mức thành tựu này, trung tâm tâm thức hiện ở trong bản chất Ý Chí, và không còn ở trong bản chất bác ái nữa. Hoạt động và bác ái vẫn hiện diện trọn vẹn, nhưng sự chú ý của điểm đạo đồ tập trung vào phương diện ý chí của thiên tính.

Source · *The Rays and the Initiations, pp. 506–507*

Then the soul life—as hitherto understood—fades out and the causal body disappears. The sum total of memory, quality and acquirements is then absorbed into the Monad. The words "I and my Father are one" become true. The astral body also vanishes in the same great process of renunciation, and the physical body (as an automatic agent of the vital body) is no longer needed, though it persists and serves a purpose when so required by the Monad. From the form aspect, you then have the Monad, the sphere of the Spiritual Triad and the etheric body upon the physical plane. I would here remind you that the levels of conscious existence which we regard as formless are only relatively so, because our seven planes are the seven subplanes of the cosmic physical plane. The centre of consciousness is now in the Will nature, when this point of attainment is reached, and is no longer in the love nature. Activity and love are still present in full measure, but the focus of the initiate's attention is in the will aspect of divinity.

"I and my Father are one"

becomes true eventually, and beyond the fourth initiation. The Christ, who was saying those things in the body of Jesus, was already a fifth-degree initiate, almost taking the sixth degree. At that time it really could be said—

"I and my Father are one."

"Ta và Cha Ta là một"

cuối cùng trở thành sự thật, và là sau lần điểm đạo thứ tư. Đức Christ, Đấng đã nói những lời ấy trong thân thể của Đức Jesus, lúc đó đã là một điểm đạo đồ bậc năm, gần bước vào bậc sáu. Vào thời điểm ấy, quả thực có thể nói—

"Ta và Cha Ta là một."

The astral body vanishes. Maybe the astral atoms do not; I still have to work that out. The physical body is not needed, but the astral body—the vital body—is needed. As for the body of fire, look in the pages in the 160s of *A Treatise on Cosmic Fire*. You will find some amazing things there about this body of fire.

Thể cảm dục biến mất. Có lẽ các nguyên tử cảm dục thì không; tôi vẫn còn phải tìm hiểu điều ấy. Không cần đến thể xác, nhưng vẫn cần thể cảm dục—thể sinh lực. Còn về thể lửa, hãy xem những trang từ 160 đến 169 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Các bạn sẽ tìm thấy một số điều đáng kinh ngạc về thể lửa này ở đó.

So what do we have? From the form aspect we have the Monad. Consider that. The Monad is considered form because it is a vehicle, but at the heart of the Monad is that point of the fire of being, your real essential self.

Vậy chúng ta có gì? Xét về phương diện hình tướng, chúng ta có chân thần. Hãy suy ngẫm điều ấy. Chân thần được xem là hình tướng vì đó là một vận cụ, nhưng ở tâm của chân thần là điểm lửa của Bản Thể, bản ngã cốt yếu đích thực của các bạn.

the sphere of the Spiritual Triad

khối cầu của Tam Nguyên Tinh Thần

Notice the word *sphere*. It has been built by the permanent atoms, which the Monad selected long ago. Eventually—not at first, but eventually—a sphere of cognition, of ability, of qualities, of siddhis is built on those permanent atoms, which have only three spirillae rather than the usual seven.

Hãy lưu ý từ *khối cầu*. Các nguyên tử trường tồn mà chân thần đã lựa chọn từ lâu đã xây dựng nên khối cầu ấy. Cuối cùng—không phải ngay từ đầu, mà là cuối cùng—một khối cầu của nhận thức, năng lực, phẩm tính và các quyền năng được xây dựng trên những nguyên tử trường tồn ấy, vốn chỉ có ba loa tuyến thay vì bảy như thông thường.

So we have the Monad, the sphere of the Spiritual Triad, and—

Như vậy, chúng ta có chân thần, khối cầu của Tam Nguyên Tinh Thần, và—

the etheric body upon the physical plane.

thể dĩ thái trên cõi hồng trần.

That is what is left of us after the fourth initiation. The etheric body can simply be a projection if we are not retaining our personality, if we die, let us say, in that process.

Đó là những gì còn lại của chúng ta sau lần điểm đạo thứ tư. Thể dĩ thái có thể chỉ là một sự phóng chiếu nếu chúng ta không giữ lại phàm ngã của mình, chẳng hạn nếu chúng ta chết trong tiến trình ấy.

I would here remind you that the levels of conscious existence which we regard as formless are only relatively so,

Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng những cấp độ hiện tồn hữu thức mà chúng ta xem là vô hình tướng chỉ vô hình tướng một cách tương đối,

In the same way that there is form on our lower etheric planes, cosmically considered there is form on the higher etheric planes as well.

Cũng như có hình tướng trên các cõi dĩ thái thấp của chúng ta, xét theo vũ trụ, cũng có hình tướng trên các cõi dĩ thái cao hơn.

The centre of consciousness is now in the Will nature,

Giờ đây, trung tâm tâm thức nằm trong bản chất Ý Chí,

I want to point this out about the centre of consciousness. If you turn to pages 168 and 169 of *Esoteric Psychology*, Volume I, you will see D.K. talking about Annie Besant. She used the phrase "centre of consciousness" to mean the Monad. From that point of view, the will nature can be atmic. The Monad comprises more than will. It has wisdom and activity, and at its centre it has pure being.

Tôi muốn chỉ ra điều này về trung tâm tâm thức. Nếu mở trang 168 và 169 của *Tâm Lý Học Nội Môn*, Tập I, các bạn sẽ thấy Chân sư DK nói về Annie Besant. Bà dùng cụm từ "trung tâm tâm thức" để chỉ chân thần. Từ góc nhìn ấy, bản chất ý chí có thể thuộc atma. Chân thần bao hàm nhiều hơn ý chí. Chân thần có minh triết và hoạt động, và ở trung tâm là Bản Thể thuần khiết.

The centre of consciousness is now the will aspect and we are coordinating the atmic vehicle. Beyond this, as with every Master, the will is most important. When you look at the whole solar system, the will in our solar system is the will to love. Although will is the most important aspect, it is the will aspect of the great second-ray impulse that is the soul and personality nature of our Solar Logos. It is the will to love, or the will as it serves love.

Giờ đây, trung tâm tâm thức là phương diện ý chí, và chúng ta đang phối hợp vận cụ atma. Vượt quá giai đoạn này, cũng như đối với mọi Chân sư, ý chí là quan trọng nhất. Khi nhìn vào toàn bộ hệ mặt trời, ý chí trong hệ mặt trời của chúng ta là Ý Chí-Yêu Thương. Dù ý chí là phương diện quan trọng nhất, đó vẫn là phương diện ý chí của xung lực cung hai vĩ đại vốn là bản chất linh hồn và phàm ngã của Thái dương Thượng đế của chúng ta. Đó là Ý Chí-Yêu Thương, hay ý chí khi phụng sự tình thương.

Activity and love are still present in full measure, but the focus of the initiate's attention is in the will aspect of divinity.

Hoạt động và tình thương vẫn hiện diện đầy đủ, nhưng sự chú ý của điểm đạo đồ tập trung vào phương diện ý chí của thiên tính.

Let us remember that will in our solar system always serves love. There is a lot to absorb, and that absorption takes place gradually. We cannot always be pulling ourselves up by the roots, wondering whether we are growing. We will grow. We will apply ourselves to this marvellous

Chúng ta hãy nhớ rằng trong hệ mặt trời của mình, ý chí luôn phụng sự tình thương. Có rất nhiều điều cần tiếp thu, và sự tiếp thu ấy diễn ra dần dần. Chúng ta không thể cứ nhổ bật rễ mình lên để tự hỏi liệu mình có đang lớn lên hay không. Chúng ta sẽ trưởng thành. Chúng ta sẽ chuyên tâm học giáo

teaching, and we will grow within the consciousness of Master D.K., who has so solicitously made it possible for us to grow into the spirit, the feeling, the experience, and, of course, the knowledge of esotericism.

huấn kỳ diệu này, và sẽ trưởng thành trong tâm thức của Chân sư DK, Đấng đã hết lòng tạo điều kiện để chúng ta phát triển trong tinh thần, trong cảm nhận, trong trải nghiệm và dĩ nhiên, trong tri thức về huyền bí học.

A lot of these things will come together for us if we persist and stick with it as serious students. I always think it is a very great thing to be a serious student. Maybe it is related to the great star, but we spell it differently. It means we are really on the track and we are not going to be deviated. Even if we fall off for a little while, we will be right back on before we know it, and we will accomplish. We do not take no for an answer. That is a very important stage to reach, and it is not so easily reached at first. There are many temporary failures, and we lose our courage, our desire, and our aspiration. Sadder but wiser, we learn to continue, if not in the same life, then in lives to come.

Nhiều điều trong số này sẽ kết nối lại với nhau đối với chúng ta nếu chúng ta kiên trì và bền bỉ theo đuổi như những đạo sinh nghiêm túc. Tôi luôn nghĩ rằng làm một đạo sinh nghiêm túc là điều rất lớn lao. Có lẽ điều ấy liên quan đến ngôi sao vĩ đại, nhưng chúng ta viết từ ấy khác đi. Điều đó có nghĩa là chúng ta thực sự đang đi đúng hướng và sẽ không để mình chệch hướng. Ngay cả khi chệch ra một thời gian ngắn, chúng ta cũng sẽ trở lại đúng đường rất nhanh, và chúng ta sẽ thành tựu. Chúng ta không chấp nhận câu trả lời là không. Đó là một giai đoạn rất quan trọng cần đạt tới, và lúc đầu không dễ đạt tới. Có nhiều thất bại tạm thời, và chúng ta mất đi lòng can đảm, lòng mong muốn và khát vọng. Buồn hơn nhưng khôn ngoan hơn, chúng ta học cách tiếp tục, nếu không trong kiếp sống này thì trong những kiếp sống mai sau.

I think I did the next part earlier, satisfactorily. Sometimes, when I do not think I have done something satisfactorily—which is just about all the time—I go back and try to do it again. I think that, in this case, only Master D.K. does things satisfactorily. I am just trying to be a bridge from what he has said to the kind of application that we human beings can make of this sometimes very esoteric energy or teaching.

Tôi nghĩ trước đây mình đã trình bày phần tiếp theo một cách thỏa đáng. Đôi khi, nếu nghĩ mình chưa làm điều gì thỏa đáng—mà hầu như lúc nào cũng vậy—tôi quay lại và cố làm lần nữa. Tôi nghĩ trong trường hợp này, chỉ Chân sư DK mới làm mọi việc một cách thỏa đáng. Tôi chỉ đang cố làm một cây cầu nối từ những điều Ngài đã nói đến cách mà con người chúng ta có thể áp dụng năng lượng hay giáo huấn đôi khi rất huyền bí này.

There is this wonderful section on page 507 about the different rays, from the ancient book. I think I have said enough about that in the previous video, whichever it was. It

Ở trang 507 có một phần tuyệt vời trích từ cổ thư, nói về các cung khác nhau. Tôi nghĩ mình đã nói đủ về phần ấy trong video trước, dù đó là video nào. Phần ấy bắt đầu

starts with the preservation of values of the first ray and ends with the earthly consummation brought into expression by the seventh ray. It goes from one to seven, and all the other rays play their part.

bằng sự gìn giữ các giá trị của cung một và kết thúc bằng sự thành tựu trọn vẹn trên trần gian mà cung bảy đưa vào biểu lộ. Phần ấy đi từ một đến bảy, và tất cả các cung khác đều đóng vai trò của mình.

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 507–508

Không dễ diễn đạt những ý tưởng thâm áo này, vốn được trình bày bằng ngôn ngữ và hệ biểu tượng hết sức cổ xưa, thành những thuật ngữ và lời lẽ hiện đại. Tôi chỉ mới truyền đạt ý tưởng tổng quát—sự cộng tác của cả bảy cung trong các tiến trình xây dựng của Thượng đế và sự tương tác theo kế hoạch của các cung ấy, trên một quy mô nhỏ bé, vô cùng nhỏ so với Toàn Thể vĩ đại. Con người đáp ứng bên trong vòng tròn nhân loại, nằm trong vòng tròn lớn hơn của Thánh đoàn, và nhận biết sự dung hợp này cũng như sử dụng các quyền năng của cả hai nhóm sự sống, thông qua antahkarana. Ngay khi đệ tử tiến gần đến điểm ấy trong tâm thức và antahkarana đã neo vững chắc (dù vẫn chỉ là một cấu trúc mảnh mai), y nhận biết yếu tố thuộc vòng tròn lớn hơn bao trùm hai vòng kia—Shamballa, Chốn Bí Mật nơi ý chí của Thượng đế được định hình cho hiện tại trước mắt và tương lai lâu dài.

Source · *The Rays and the Initiations, pp. 507–508*

It has not been easy to put these abstruse ideas, expressed in the most archaic language and symbolism, into modern terms and words. I have but conveyed the general idea—the collaboration of all the seven rays in the building processes of Deity and their planned interaction, on a tiny scale, infinitesimal in comparison with the great Whole. Man responds within the circle of humanity, enclosed within the greater circle of the Hierarchy, and becomes conscious of this fusion and uses the potencies of both groups of lives, through the medium of the antahkarana. The moment the disciple approaches that point in consciousness and the antahkarana is firmly anchored (even if as yet but a tenuous structure), he becomes aware of the factor of the greater circle which encloses the other two—Shamballa, the Secret Place where the will of God is formulated for the immediate present and for the long range future.

It has not been easy to put these abstruse ideas, expressed in the most archaic language and symbolism, into modern terms and words.

Không dễ diễn đạt những ý tưởng thâm sâu khó hiểu này, vốn được trình bày bằng ngôn ngữ và biểu tượng hết sức cổ xưa, thành những thuật ngữ và lời văn hiện đại.

He conveys the general idea of the collaboration of all the seven rays in the building process of Deity, and even in our own building process. Everything we have ever done on one of the seven rays is going to contribute, but certain rays end up being the main approach for each one of us individually, the main cable. We each have a

Ngài truyền đạt ý tưởng tổng quát về sự cộng tác của cả bảy cung trong tiến trình xây dựng của Thượng đế, và ngay cả trong tiến trình xây dựng của chính chúng ta. Mọi điều chúng ta từng làm trên một trong bảy cung đều sẽ góp phần, nhưng cuối cùng, một số cung trở thành con đường tiếp cận chính, sợi cáp chính, đối với từng cá nhân chúng ta.

tiny, tiny part to play in all this, and we have to get our part straight. Eventually it becomes universal, and the antahkarana becomes a tremendous, momentous thing that leads back to the absolute height of the universe some fine day—trillions, quadrillions, sextillions of years. Well, maybe I should just stop at trillions, hundreds of trillions of years ahead. I am thinking in the very, very long term. How much time has elapsed? We can never name it. It has been infinitudinous.

Mỗi người chúng ta đều có một phần việc rất nhỏ bé trong tất cả những điều này, và chúng ta phải làm đúng phần việc của mình. Cuối cùng, điều đó trở nên phổ quát, và antahkarana trở thành một điều vô cùng lớn lao, trọng đại, một ngày nào đó sẽ dẫn trở về đỉnh cao tuyệt đối của vũ trụ—hàng nghìn tỷ, hàng triệu tỷ, hàng tỷ tỷ tỷ năm. Có lẽ tôi chỉ nên dừng ở hàng nghìn tỷ, hàng trăm nghìn tỷ năm về sau. Tôi đang nghĩ đến một khoảng thời gian rất, rất dài. Đã có bao nhiêu thời gian trôi qua? Chúng ta không bao giờ có thể nói được. Đó là một khoảng thời gian vô cùng vô tận.

The moment the disciple approaches that point in consciousness and the antahkarana is firmly anchored

Ngay khi đệ tử tiếp cận điểm ấy trong tâm thức và antahkarana đã được neo vững chắc

he becomes aware of the factor of the greater circle which encloses the other two —

y bắt đầu nhận biết yếu tố vòng tròn lớn hơn bao quanh hai vòng tròn kia—

You are on the way to Shamballa here—

Ở đây, các bạn đang trên đường đến Shamballa—

the Secret Place where the will of God is formulated for the immediate present and for the long range future.

Nơi Chốn Bí Mật, nơi ý chí của Thượng đế được định hình cho hiện tại trước mắt và cho tương lai lâu dài.

At least long range in our terms. That is part of what I probably unconsciously wanted to review. There are other things to review, and I could probably go back to the beginning and review everything. But this takes us to the techniques. I think I have said enough about them in the previous tapes—or they are not tapes any more, just programs.

Ít nhất là lâu dài theo cách hiểu của chúng ta. Đó là một phần những gì có lẽ tôi đã vô thức muốn ôn lại. Còn những điều khác để ôn lại, và có lẽ tôi có thể quay về từ đầu để ôn lại mọi thứ. Nhưng phần này đưa chúng ta đến các kỹ thuật. Tôi nghĩ mình đã nói đủ về chúng trong những cuốn băng trước—hay giờ đây chúng không còn là băng nữa, mà chỉ là các chương trình.

He tells us about the first-ray technique here. It is all part of the Technique of Duality, and in considering these seven rays

Ở đây, Ngài nói với chúng ta về kỹ thuật cung một. Tất cả đều thuộc Kỹ Thuật Nhị Nguyên, và khi xem xét bảy cung này, Ngài

he gives us the technique of projection. How does it go? It falls into three stages. You focus in the soul ray. That is considered the very first stage. It is very interesting. We really have to have a sense of ourselves as a soul of a certain quality who is going to make this projection with the help of the energies that have been gathered. We have to realize the tiny point of tension that has been gathered, and also our tiny point of observation. We have to realize what we visualize and how far we visualize it. Then we are going to have—

trình bày cho chúng ta kỹ thuật phóng chiếu. Kỹ thuật ấy diễn ra như thế nào? Nó gồm ba giai đoạn. Các bạn tập trung trong cung linh hồn. Đó được xem là giai đoạn đầu tiên. Điều này rất thú vị. Chúng ta thực sự phải cảm nhận mình là một linh hồn có phẩm tính nhất định, sẽ thực hiện sự phóng chiếu này với sự trợ giúp của những năng lượng đã được tập hợp. Chúng ta phải nhận biết điểm tập trung nhất tâm nhỏ bé đã được hình thành, cũng như điểm quan sát nhỏ bé của mình. Chúng ta phải nhận biết mình hình dung điều gì và hình dung nó vươn xa đến đâu. Rồi chúng ta sẽ có—

Nguồn · *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 509

c. Một hoạt động tập trung của ý chí, tùy theo cung, trong đó một đường ánh sáng hay chất liệu sống động được gửi ra hoặc phóng chiếu từ đơn vị hạ trí bằng sự tưởng tượng và khả năng sáng tạo, hướng đến Tam Nguyên Tinh Thần xa nhất có thể, với việc không ngừng sử dụng Sự tưởng tượng sáng tạo.

d. Sau đó, tuyến ánh sáng này (sợi dây hay cây cầu này) được hình dung là mang màu sắc của các phẩm tính của hai cung, và được giữ chỉnh hợp vững vàng trong ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần—chứ không phải ánh sáng của linh hồn. Điều này tương ứng với giai đoạn phát triển sớm hơn nhiều, khi thể trí được giữ vững trong ánh sáng. Thể trí vẫn được giữ theo cách này, nhưng thể trí (với tư cách là tác nhân của linh hồn và phàm ngã) không còn tĩnh lặng nữa, mà chính nó trở thành một tác nhân chủ động giữ vững.

Source · *The Rays and the Initiations, p. 509*

A focussed activity of the will, according to the ray, in which a line of light or of living substance is imaginatively and creatively sent out or projected from the mental unit, as far as possible towards the Spiritual Triad, using constantly the creative imagination.

This line of light (this strand or bridge) is then pictured as coloured by the two ray qualities, and it is held stably aligned in the light of the Spiritual Triad—not the light of the soul. This corresponds to the much earlier stage of development in which the mind was held steady in the light. The mind still is held in this manner, but the mind (as the agent of the soul and the personality) is no longer quiescent, but itself becomes an active holding agent.

c. A focussed activity of the will, according to the ray, in which a line of light or of living substance is imaginatively and

c. Một hoạt động tập trung của ý chí, tùy theo cung, trong đó một đường ánh sáng hoặc chất liệu sống động được gửi ra hay

creatively sent out or projected from the mental unit,

phóng chiếu từ đơn vị hạ trí bằng sự tưởng tượng và sáng tạo,

He is not telling us here whether this is coloured light, the two-coloured light, or whether the line turns colours later, which seems to be the case.

Ở đây, Ngài không cho chúng ta biết đó có phải là ánh sáng có màu, ánh sáng mang hai màu, hay đường ánh sáng ấy chỉ chuyển màu về sau, như có vẻ là vậy.

d. This line of light (this strand or bridge) is then pictured as coloured by the two ray qualities,

d. Sau đó, đường ánh sáng này (sợi dây hay cây cầu này) được hình dung là mang màu sắc của hai phẩm tính cung,

by the two colours. I cannot say this is new to me, but it is something I want to emphasize now that I am more aware of its value as part of the process. The two ray qualities, which are major rays—

mang hai màu. Tôi không thể nói điều này là mới đối với mình, nhưng giờ đây, khi nhận biết rõ hơn giá trị của nó trong tiến trình, tôi muốn nhấn mạnh điều ấy. Hai phẩm tính cung này thuộc hai cung chính—

it is held stably aligned in the light of the Spiritual Triad—not the light of the soul.

đường ánh sáng ấy được giữ chỉnh hợp vững vàng trong ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần—không phải ánh sáng của linh hồn.

He tells us what that corresponds to. Then the Word of Power is uttered and carries the light still further on and up. It makes me wonder how far we have succeeded in carrying our projection.

Ngài cho chúng ta biết điều đó tương ứng với điều gì. Sau đó, Quyền năng từ được thốt ra và đưa ánh sáng đi xa hơn nữa, lên cao hơn nữa. Điều này khiến tôi tự hỏi chúng ta đã thành công đến đâu trong việc đưa sự phóng chiếu của mình vươn xa.

We assume there is a gap between the mental unit and the manasic permanent atom. He does not really talk about a gap between the manasic permanent atom and the buddhic permanent atom or the atmic permanent atom. We have to project across the gap. I have sometimes considered a much more extensive projection. My projection from below is not going to equal in power the downpouring evocative response that comes when my point of tension and the energy of my projection are sufficient. It is not going to equal the power

Chúng ta giả định rằng có một khoảng cách giữa đơn vị hạ trí và nguyên tử trường tồn manas. Ngài thực sự không nói đến khoảng cách giữa nguyên tử trường tồn manas và nguyên tử trường tồn Bồ đề hay nguyên tử trường tồn atma. Chúng ta phải phóng chiếu vượt qua khoảng cách ấy. Đôi khi tôi đã nghĩ đến một sự phóng chiếu vươn xa hơn nhiều. Sự phóng chiếu từ bên dưới của tôi sẽ không thể sánh về quyền năng với sự đáp ứng tuôn xuống được gợi lên khi điểm tập trung nhất tâm và năng lượng phóng chiếu của tôi đã đủ. Nó sẽ không thể sánh với quyền năng

of the downpouring response from the higher aspects of my nature.

của sự đáp ứng tuôn xuống từ những phương diện cao hơn trong bản chất của tôi.

This is an important point. The Word of Power, when we use it—

Đây là một điểm quan trọng. Quyền năng từ, khi chúng ta sử dụng—

Nguồn · *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 510

2. Nêu vắn tắt tác dụng của Quyền năng từ. Khi đã đạt được sự ổn định thích đáng, đệ tử xướng một Quyền năng từ để đưa ánh sáng tiến xa hơn nữa và hướng lên cao. Khi được xướng đúng cách, Linh từ này tạo ra ba tác dụng:

Source · *The Rays and the Initiations, p. 510*

Indicate briefly the effect of the Word of Power. When adequate stability has been acquired, the disciple utters a Word of Power which serves to carry the light still further on and up. When correctly uttered, this Word produces three effects:

serves to carry the light still further on and up.

có tác dụng đưa ánh sáng đi xa hơn nữa và lên cao hơn nữa.

It suggests perhaps seeing that light go all the way into the Triad and even to the Monad. It has three effects. What does he say? Q: a. It keeps the channel for the descending light of the Spiritual Triad clear of all impediments.

Điều này có lẽ gợi ý rằng hãy thấy ánh sáng ấy đi suốt vào Tam nguyên tinh thần, thậm chí đến tận Chân thần. Nó có ba tác dụng. Ngài nói gì? Q: a. Nó giữ cho kênh dẫn ánh sáng giáng xuống từ Tam Nguyên Tinh Thần không có bất kỳ chướng ngại nào.

That is where the bridges will meet, the bridge from above and the bridge from below. It reaches the Spiritual Triad—

Đó là nơi hai cây cầu sẽ gặp nhau, cây cầu từ bên trên và cây cầu từ bên dưới. Nó vươn tới Tam Nguyên Tinh Thần—

Nguồn · *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 510

b. Nhờ hoạt động rung động của mình, Linh từ ấy vươn tới trung tâm quyền năng mà chúng ta gọi là Tam Nguyên Tinh Thần, tạm thời tập trung trong nguyên tử trường tồn manas, và gợi lên một sự đáp ứng dưới hình thức một sợi ánh sáng từ Tam Nguyên giáng xuống.

Source · *The Rays and the Initiations, p. 510*

It reaches (by means of its vibratory activity) the centre of power which we call the Spiritual Triad, focussed temporarily in the manasic permanent atom, and evokes a response in the form of a thread of descending triadal light.

focussed temporarily in the manasic permanent atom, and evokes a response in the form of a thread of descending triadal light.

tạm thời tập trung trong nguyên tử trường tồn manas, và gợi lên một sự đáp ứng dưới hình thức một sợi ánh sáng của Tam nguyên tinh thần giáng xuống.

From what levels? Maybe from the manasic permanent atom, but also from above. It also causes that vibration which evokes response from the other rainbow bridges.

Từ những cấp độ nào? Có lẽ từ nguyên tử trường tồn manas, nhưng cũng từ bên trên. Nó còn tạo ra rung động gợi lên sự đáp ứng từ những Cây cầu vồng khác.

You know how deep all this is, and how much we have to ponder, ponder, ponder. Use the second-ray technique to really ponder. Then some light will appear to us when we see what he has said. Building the antahkarana is preparatory to real initiation, the third initiation. It is somewhat analogous to what you call the chela on the thread. The antahkarana has to be sufficiently built, or at least that stage has to be sufficiently reached, before the chela-on-the-thread phase can really make its appearance.

Các bạn biết tất cả những điều này sâu sắc đến mức nào, và chúng ta phải suy ngẫm, suy ngẫm, suy ngẫm biết bao. Hãy dùng kỹ thuật cung hai để thực sự suy ngẫm. Rồi một chút ánh sáng sẽ đến với chúng ta khi xem xét những gì Ngài đã nói. Việc xây dựng antahkarana là bước chuẩn bị cho cuộc điểm đạo thực sự, lần điểm đạo thứ ba. Điều này phần nào tương đồng với điều các bạn gọi là Đệ tử trên đường dây. Antahkarana phải được xây dựng đến mức đầy đủ, hoặc ít nhất phải đạt đến giai đoạn ấy ở mức đầy đủ, trước khi giai đoạn Đệ tử trên đường dây thực sự có thể xuất hiện.

The thread may be somewhat differently oriented and anchored. This stage of building the antahkarana before the third initiation is necessary to facilitate becoming the chela on the thread. It is all preparatory. It tells us that someday we will take initiation. He is not allowing us to rush into it. Then the stages of initiation are discussed: personality, soul, and eventually Monad. He is emphasizing the third initiation at this time in this kind of teaching.

Sợi dây ấy có thể có hướng và điểm neo giữ hơi khác. Giai đoạn xây dựng antahkarana này, trước lần điểm đạo thứ ba, là điều cần thiết để tạo thuận lợi cho việc trở thành Đệ tử trên đường dây. Tất cả đều là sự chuẩn bị. Điều này cho chúng ta biết rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ được điểm đạo. Ngài không để chúng ta vội vã lao vào đó. Sau đó, các giai đoạn điểm đạo được bàn đến: phàm ngã, linh hồn, và cuối cùng là Chân thần. Lúc này, trong hình thức giáo huấn này, Ngài đang nhấn mạnh lần điểm đạo thứ ba.

I hope I have carried out a sufficient review. It has somewhat assuaged my conscience, but not entirely. I could have done better. At least it gives us something to think and

Tôi hy vọng mình đã ôn lại đủ. Việc này phần nào đã làm tôi bớt áy náy, nhưng chưa hoàn toàn. Tôi có thể làm tốt hơn. Ít nhất, nó cho chúng ta điều gì đó để suy nghĩ rồi suy nghĩ

rethink, because we have to get all that thinking out of the way before we can make this process really automatic, organic, and inherent. Here is the sixfold method in summary form. He seems to give the summary form quite often.

lại, bởi chúng ta phải hoàn tất toàn bộ việc suy nghĩ ấy trước khi có thể khiến tiến trình này thực sự trở nên tự động, tự nhiên và vốn có trong mình. Đây là phương pháp lục phân dưới dạng tóm lược. Dường như Ngài khá thường xuyên đưa ra dạng tóm lược này.

> **Nguồn** · *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 512
>
> b. Khi ấy, một sự đáp ứng đến từ Tam Nguyên Tinh Thần, do ý định ấy gợi lên khi được thúc đẩy bằng một hành động ý chí xuất phát từ một điểm tập trung nhất tâm.
>
> ***Source*** · *The Rays and the Initiations, p. 512*
>
> *Then a response comes from the Spiritual Triad, which that intention, propelled by an act of will from a point of tension has evoked.*

Then a response comes from the Spiritual Triad, which that intention, propelled by an act of will from a point of tension has evoked. (RI, p. 512.)

Sau đó, một sự đáp ứng đến từ Tam Nguyên Tinh Thần, do ý định ấy gợi lên khi được thúc đẩy bằng một hành động của ý chí từ một điểm tập trung nhất tâm. (RI, tr. 512.)

We are always going to get that response if we do it right. Then come things that are out of our hands. We keep working at it, we stabilize it, and then we rise up one day. He goes on to talk about the different Words of Power, and that has been sufficiently discussed.

Chúng ta sẽ luôn nhận được sự đáp ứng ấy nếu thực hiện đúng. Rồi những điều nằm ngoài khả năng kiểm soát của chúng ta sẽ đến. Chúng ta tiếp tục thực hành, làm cho nó ổn định, rồi một ngày kia chúng ta vươn lên. Ngài tiếp tục nói về các Quyền năng từ khác nhau, và điều đó đã được bàn đến đầy đủ.

We are going to end this here. It is not exactly complete, but I hope I have said enough to get you oriented and to get myself oriented. I will call this a big review, especially of the projection process. We will begin webinar commentary number 48 by going on with the Word of Power for the third ray.

Chúng ta sẽ kết thúc ở đây. Phần này chưa hẳn đã hoàn chỉnh, nhưng tôi hy vọng mình đã nói đủ để giúp các bạn và chính tôi nắm được phương hướng. Tôi sẽ gọi đây là một đợt ôn tập lớn, đặc biệt về tiến trình phóng chiếu. Chúng ta sẽ bắt đầu buổi bình giảng trực tuyến số 48 bằng việc tiếp tục bàn về Quyền năng từ dành cho cung ba.

I think we have gone far enough now. I did not realize this was going to be a review. When I think of all the little things that may

Tôi nghĩ giờ đây chúng ta đã đi đủ xa. Tôi đã không nhận ra rằng buổi này sẽ trở thành một buổi ôn tập. Khi nghĩ đến tất cả những

have slipped through the cracks—and many still have, unless we read with very careful and precise attention—I wanted to give a review at least one try. That is the terrible thing about the second ray in my particular case, this passion for completeness. It is never achieved here in the lower three worlds, especially when time is marching on.

chi tiết nhỏ có thể đã bị bỏ sót—và vẫn còn nhiều điều như thế, trừ khi chúng ta đọc với sự chú tâm hết sức cẩn thận và chính xác—tôi muốn ít nhất thử ôn lại một lần. Đó là điều khổ sở của cung hai trong trường hợp riêng của tôi: niềm say mê sự trọn vẹn. Trong ba cõi thấp này, không bao giờ đạt được sự trọn vẹn ấy, nhất là khi thời gian vẫn trôi đi.

Bear with me. If I can give you a few hints that help clarify your mind or give you a line of contact with areas of thought or with a process that you have not used before, I will at least have accomplished something. That is the end of this program. On to number 48, the Word of Power for the third ray. Remember that he is giving us the formula in terms of the world of meaning, rather than words like UKRTAPKLSTI and SXPRULXS, those words that we cannot pronounce. We will see you then. Bye-bye for now.

Mong các bạn kiên nhẫn với tôi. Nếu tôi có thể đưa ra một vài gợi ý giúp thể trí các bạn sáng tỏ hơn, hoặc tạo cho các bạn một đường dây tiếp xúc với những lĩnh vực tư tưởng hay với một tiến trình mà các bạn chưa từng sử dụng, thì ít nhất tôi cũng đã làm được điều gì đó. Chương trình này kết thúc tại đây. Chúng ta sẽ chuyển sang số 48, Quyền năng từ dành cho cung ba. Hãy nhớ rằng Ngài đang trình bày công thức cho chúng ta theo Thế giới của ý nghĩa, thay vì dùng những từ như UKRTAPKLSTI và SXPRULXS, những từ mà chúng ta không thể phát âm. Hẹn gặp lại các bạn khi ấy. Xin tạm biệt.

Commentary on Antahkarana - 48

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 48_tagged

Ngày tạo: 31/05/2026 | Model: gpt-5.4 | Tier 5 | Glossary: Glossary_full.txt

Ôn lại tiến trình xây dựng antahkarana

Thầy MDR cho biết buổi này tiếp nối phần hai của loạt bình giảng Rays and Initiations, và buổi trước thực chất đã trở thành một cuộc ôn tập lớn về sáu giai đoạn xây dựng antahkarana, nhất là ba giai đoạn Ý định, sự hình dung và phóng chiếu. Thầy lưu ý chính mình sau hơn 40 năm đọc phần này của Chân sư DK vẫn còn phát hiện những chi tiết từng bỏ sót, nên đặc biệt khuyến nghị đọc thật chậm và cẩn thận. Thầy nhấn mạnh thời đại hiện nay chú trọng Thế giới của ý nghĩa hơn là phát âm chính xác Quyền năng từ như thời xưa, vì vậy với các cung ba đến bảy, điều quan trọng là hiểu nghĩa hơn là cố tái tạo âm thanh huyền bí vốn còn chứa những yếu tố không phải nguyên âm hay phụ âm thông thường.

Bốn giai đoạn của Kỹ Thuật phóng chiếu

Thầy MDR nhắc lại bốn bước trên trang 509: trước hết tâm thức tập trung vào cung linh hồn; tiếp theo là một khoảng ngừng trong đó người hành trì cảm nhận mãnh liệt điểm tập trung nhất tâm và thành quả đã hoàn tất của sự hình dung; rồi đến hoạt động tập trung của ý chí, theo cung, phóng ra một đường ánh sáng hay chất liệu sống từ đơn vị hạ trí hướng đến Tam Nguyên Tinh Thần bằng Sự tưởng tượng sáng tạo; cuối cùng giữ vững đường sáng ấy, được nhuộm bởi hai phẩm tính cung, trong ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần chứ không phải ánh sáng linh hồn. Thầy MDR nhận xét thành phẩm của giai đoạn hình dung có thể là cây cầu ánh sáng thất phân, trong đó màu của cung linh hồn và cung phàm ngã nổi bật nhất. Thầy cũng nêu câu hỏi thực hành rất cụ thể: làm sao biết đường sáng đã được phóng "xa hết mức có thể", và có lẽ đây là điều phải được cảm nhận nội tại hơn là đo lường trí thức.

Điểm căng thẳng cao nhất và sự im lặng trí tuệ của cung ba

Khi đến "điểm căng thẳng cao nhất", đệ tử cung ba mới thốt ra Quyền năng từ của cung mình, nhưng Thầy MDR nhấn mạnh đây là một khó khăn lớn vì kiểu người cung ba thường nhiều lời bên ngoài lẫn hoạt động nội tâm dày đặc. Thầy giải thích "tính linh động mãnh liệt" của cung ba dễ đưa tới nhiều lời hoặc sự vận động trí tuệ liên miên, và thường bị thúc đẩy bởi ảo cảm, nên làm giảm hiệu lực công việc huyền bí. Thầy MDR còn liên hệ chiêm tinh khi nhắc Sao Thổ không có vẻ linh động nhưng Sao Thủy lại biểu hiện rõ tính lưu động của cung ba, giống như chính kim loại thủy ngân là "kim loại lỏng". Thầy cũng nhận xét một đệ tử cung ba của Chân sư DK dường như là người bị ảo cảm nặng nhất trong nhóm hơn năm mươi đệ tử, cho thấy cung ba khó đạt được điểm trung tâm hóa nhờ sự tĩnh lặng cần thiết.

Quyền năng từ của cung ba: "Tôi chính là Thiên Ý"

Câu then chốt của cung ba là "Tá chính là Thiên Ý", và Thầy MDR thấy câu này mang âm hưởng rất mạnh của cung một, vì nó nối Phương diện ba với Phương diện một. Theo Thầy, người cung ba phải vượt qua khuynh hướng làm việc vì kết quả ở cõi hồng trần, vì cung này là cung của biểu hiện nên rất muốn thấy hiệu quả cụ thể; nếu quá bám vào kết quả hữu hình thì công việc đích thực lại bị cản trở. Thầy giải thích đệ tử cung ba luôn làm việc từ góc độ phẩm tính thiêng liêng của chất

liệu, nhưng khi trực giác nắm được chân lý tinh thần-vật chất là một thực tại, và khi tự thân đạt được sự chuyển hoá của vật chất, thì có thể tách khỏi cách hiểu thông thường về hình tướng và đồng nhất hoàn toàn với tinh thần qua antahkarana. Thầy MDR liên hệ thêm với các Công thức Dung Hợp: công thức cung ba cho hiệu quả cung một, giống như ở đây câu "Mục Đích Tự Thân, ta là" đưa người cung ba vượt khỏi 18 cõi phụ thấp, bớt đồng hóa với hình tướng thấp, và tiến đến những hình thể dĩ thái hay trừu tượng hơn.

Ý nghĩa tổng quát của các Quyền năng từ trên bảy cung

Thầy MDR nhắc lại chuỗi bảy mệnh đề: "Tôi khẳng định sự thật", "Tôi thấy Ánh Sáng Vĩ Đại nhất", "Tôi chính là Thiên Ý", "Hai hòa nhập với Một", "Ba trí hợp nhất", "Ánh sáng cao nhất cai quản", "Cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau". Thầy cho rằng toàn bộ các câu này phải được "ấp ủ" trong tham thiền để mỗi người tìm ra công thức nào đúng nhất với mình, dù nhiều người có thể đặc biệt bị hấp dẫn bởi câu "Tôi thấy Ánh Sáng Vĩ Đại nhất". Thầy lưu ý đây là giáo trình của ý chí, nên các câu không phải những ước vọng mơ hồ mà là những xác quyết phát sinh từ tri thức dẫn đến xác tín. Theo Thầy MDR, khi chúng trở thành kinh nghiệm thật, các "sự kiện" như Tam Nguyên Tinh Thần, antahkarana, liên hệ giữa phàm ngã được linh hồn thấm nhuần với chân thần sẽ ổn định hơn trong tâm thức, không còn dễ tan biến.

Cung bốn: "Hai hòa nhập thành Một"

Với câu của cung bốn, Thầy MDR nhận xét "Một" đã hiện hữu từ trước chứ không phải do "hai nửa" ghép lại mới tạo thành toàn thể. Vì thế ý nghĩa chính là nhị nguyên chỉ là bề ngoài, còn Nhất thể luôn hiện diện ở nền sau của mọi đối đãi. Thầy đề xuất có thể chiêm ngưỡng câu này như việc đưa tính đa tạp trở về sự nhất thể nguyên thủy mà nó phát sinh từ đó. Đây không phải quan niệm "hai nửa tạo nên một toàn thể", mà là nhận ra cái Một luôn là thực tại căn bản dù nhị nguyên có vẻ đang ngự trị.

Cung năm: "Ba trí hợp nhất"

Thầy MDR giải thích lời bình kèm theo của Chân sư DK rằng ba trí là Vũ Trụ Trí, thượng trí và trí cụ thể hạ đẳng, được nối thông nhờ antahkarana đã phóng chiếu. Thầy đưa ra nhiều cách hiểu: một là nối bảy cõi phụ của cõi trí hệ thống với cõi atma; hai là xem ba trí gồm trí cụ thể, Con của Trí Tuệ ở cõi thượng trí, và trí trừu tượng; ba là còn có thể nghĩ đến sự hợp nhất với "trí siêu việt" của Bồ đề. Thầy MDR lưu ý cung năm vốn có khuynh hướng phân mảnh, nên điều nó đã tách rời thì cuối cùng phải hợp nhất lại, và ở bậc chân sư hay điểm đạo đồ cao cấp, toàn bộ trường trí tuệ trở thành một chỉnh thể liền mạch. Thầy còn dùng ví dụ rất riêng về việc lái xe sang số giật cục và về luyện thanh với các quãng giọng để minh họa nhu cầu chuyển dịch trơn tru giữa các tầng trí, không còn đứt khúc.

Cung sáu: "Ánh sáng cao nhất cai quản"

Thầy MDR phân biệt câu này với "Tôi thấy Ánh Sáng Vĩ Đại nhất": ở đây không chỉ là thấy hay được soi sáng, mà là ánh sáng cao nhất thực sự cai quản. Theo Thầy, ánh sáng cao nhất ở đây là ánh sáng của Chân Thần, và điều đặc biệt là cõi thứ sáu cũng chính là cõi chân thần, nên công thức này biểu lộ khuynh hướng cung sáu luôn vươn tới cái cao nhất và sự trừu tượng hóa tối hậu trong giới hạn con người trên cõi hồng trần vũ trụ. Thầy giải thích thêm bằng hình ảnh ba "đền thờ": phàm ngã, thể linh hồn, và vận cụ chân thần, rồi nhận xét mọi đền thờ cuối cùng đều phải bị phá bỏ để giải phóng Tinh hoa đang dùng chúng. Thầy MDR cũng nêu một quan sát sắc nét về Đức Jesus như một vị Tướng lớn, đối lập với hình ảnh ngọt ngào khổ đau trong nhiều minh họa tôn giáo cũ, để nhấn mạnh tính chỉ huy mạnh mẽ khi cung sáu kết hợp với trung tâm ý chí.

Cung bảy: "Cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau"

Thầy MDR đặc biệt chú ý cụm "Luật nghi lễ hay Trật tự", cho rằng từ "Định luật" ở đây hàm ý một trật tự vương giả, có cấu trúc và chu kỳ, chứ không phải thứ luật lệ ngẫu nhiên. Thầy xem câu "Cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau" là chủ đề lớn của thời đại Bảo Bình, khi cung bảy trở nên nổi bật: trời xuống đất và đất được nâng lên trời, nguyên mẫu từ Thế Giới Bản Thể đi vào Thế Giới Đang Trở Thành để tổ chức lại các tương quan hỗn loạn nơi cõi thấp. Thầy nêu vài khả năng về nơi gặp nhau ấy: trên cõi Bồ đề như một bàn thờ trung gian, trên cõi cao nhất như sự chuyển hoá cái thấp vào cái cao, hoặc ngay trên cõi thấp nhất như sự ngưng tụ của cái cao vào vật chất. Theo Thầy MDR, mục tiêu tiến hóa chính là để các tương quan nguyên mẫu của thế giới Thiên Ý giáng hạ xuống các cõi thấp và cấu trúc lại đời sống biểu hiện.

Hai tư tưởng nổi bật trong toàn bộ các Quyền năng từ

Thầy MDR nhấn mạnh Chân sư DK kết luận rằng trong mọi Quyền năng từ đều nổi bật hai ý: mục tiêu của toàn bộ hoạt động là sự dung hợp hoàn toàn của ba Phương diện, và tâm thức về sự dung hợp ấy xuất hiện nhờ xây dựng rồi sử dụng cây cầu giữa Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã. Thầy diễn giải ba Phương diện theo lối gần gũi là tinh thần, linh hồn và vật chất; đồng thời lưu ý vấn đề căn bản của con người là các vùng tri giác đang gần như tách biệt nhau, trong khi tiến trình này đòi hỏi thấy được chúng đồng thời. Thầy cũng nhắc đây đều là những khẳng định tích cực dựa trên tri thức đi đến xác tín, chứ không phải các khẩu hiệu cảm tính. Theo Thầy, "lập trường khẳng định" ấy là dấu hiệu của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, và đó chính là điều các phong trào "affirmation" hiện đại đang phản chiếu một cách méo mó.

Nhân loại, sự khẳng định và một nhận biết mới đang đến

Khi Chân sư DK nói các trường phái khẳng định ngày nay chỉ là nỗ lực méo mó nhằm đi đến lập trường khẳng định của linh hồn-phàm ngã dung hợp, Thầy MDR nhận xét đây là phản ứng bản năng của nhân loại trước một nhận biết mới đang đi vào tâm thức tập thể qua các đệ tử và điểm đạo đồ. Thầy cho rằng tâm thức của những người cao hơn thực sự ảnh hưởng đến những người chưa có thực tại này trong kinh nghiệm của họ. Thầy cũng nhấn mạnh chữ "nhận biết" ở đây là một điều rất cao, liên hệ đến cấp độ atma, nên nhân loại hiện mới chỉ phản ứng bản năng với nó. Tuy vậy, bằng thực hành đều đặn theo những chỉ dẫn của Chân sư DK, điều mơ hồ đó sẽ dần trở nên rõ ràng hơn trong sự thấu hiểu.

Chuẩn bị đi vào Khẩn Cầu và Gợi Lên

Thầy MDR cho biết phần nghiên cứu về antahkarana gần như đã hoàn tất, nhưng Chân sư DK còn muốn mở rộng thêm về ba giai đoạn cuối của tiến trình xây dựng vì chúng quá trừu tượng nên trước đây chỉ được nói rất ngắn. Thầy lưu ý ba giai đoạn đầu được bàn kỹ hơn vì phần nào còn nằm trong tầm kiểm soát của phàm ngã đang được linh hồn thấm nhuần, còn ba giai đoạn sau đòi hỏi sự chờ đợi gợi lên từ cao xuống. Đặc biệt, Chân sư DK muốn dạy thêm về Khẩn Cầu và Gợi Lên vì điều này sẽ định hình tôn giáo thế giới mới một cách hữu thức và ngoại môn, trong khi từ trước tới nay nó chỉ chi phối đời sống tôn giáo theo cách huyền bí và vô thức. Thầy MDR nhận xét rõ rằng đây là sự chuẩn bị trực tiếp cho thực hành của tôn giáo thế giới mới.

Nhận xét thực hành của Thầy MDR về công việc huyền bí

Ở phần cuối, Thầy MDR nhận xét không phải ai coi tham thiền là nền tảng đời sống cũng muốn đi vào loại công việc kỹ thuật này, vì nó đòi hỏi giữ đồng thời rất nhiều yếu tố huyền bí trong tâm trí cho đến khi chúng thành nề nếp. Thầy đề xuất nên xem tiến trình này như một khoa học sẽ dần

trở thành một nghệ thuật: khi tri thức được luyện thành thói quen trơn tru, người hành trì trở thành "nghệ sĩ của tinh thần", thao tác với các bước mà không ngập ngừng hay chuyển số giật cục. Thầy cũng lưu ý những người làm được việc này một cách tự động hẳn cũng từng trải qua giai đoạn chậm và laborious, nên mọi người phải bắt đầu từ chỗ mình đang đứng. Cuối cùng, Thầy MDR thú nhận bản thân luôn muốn quay lại rà soát thêm, có lẽ do dấu mọc Cự Giải, nhưng cũng thừa nhận không thể rút hết mọi ý khỏi đoạn văn; mỗi người phải tự đọc, tự đáp ứng và tự rút lấy nhận thức của riêng mình.

Text

[1] Ray Three... Active Intelligence

[2] The processes of Intention and Visualisation have been followed, and again the four stages of the Projection technique have been concluded. [3] At the point of highest tension, [4] the disciple utters the Word of Power for the third ray. It is not easy for the disciple on this ray to achieve the necessary focal point of silence; [5] his intense fluidity leads to many words or to great mental activity, [6] frequently carried forward under the impulse of glamour. [7] This lessens the potency of what he seeks to do.

[8] But when he has succeeded in achieving "mental silence" and is simply a point of intelligent concentration, [9] then he can use the Word of Power with great effectiveness. The difficulty is that he has to overcome the tendency to use it with the idea of physical plane results in his consciousness. [10] Always he works from the angle of that divine quality which characterises matter; just as the second ray disciple works always from the angle of quality and the first ray disciple from the positivity of spirit.

[11] But once he intuitively comprehends [12] and factually grasps the concept that spirit-matter are one reality, [13] and once he has achieved within himself the

[1] Cung Ba... Trí Tuệ Hoạt Động

[2] Các tiến trình của Chủ Định và Sự Hình Dung đã được tuân theo, và một lần nữa bốn giai đoạn của kỹ thuật Phóng Chiếu đã được hoàn tất. [3] Ở điểm tập trung nhất tâm cao nhất, [4] đệ tử thốt ra Quyền năng từ dành cho cung ba. Đối với đệ tử trên cung này, không dễ đạt được điểm quy tụ im lặng cần thiết; [5] tính linh động mãnh liệt của y dẫn đến nhiều lời nói hoặc hoạt động trí tuệ mạnh mẽ, [6] thường tiến hành dưới xung lực của ảo cảm. [7] Điều này làm suy giảm uy lực của điều y tìm cách thực hiện.

[8] Nhưng khi y đã thành công trong việc đạt được "sự im lặng trí tuệ" và chỉ đơn thuần là một điểm tập trung thông tuệ, [9] bấy giờ y có thể sử dụng Quyền năng từ với hiệu quả lớn lao. Khó khăn là y phải vượt thắng khuynh hướng sử dụng nó với ý tưởng về những kết quả trên cõi hồng trần trong tâm thức của mình. [10] Y luôn hoạt động từ góc độ của phẩm tính thiêng liêng vốn đặc trưng cho vật chất; cũng như đệ tử cung hai luôn hoạt động từ góc độ phẩm tính, và đệ tử cung một từ tính khẳng định của tinh thần.

[11] Nhưng một khi y thấu hiểu bằng trực giác [12] và nắm bắt một cách thực tế quan niệm rằng tinh thần-vật chất là một thực tại duy nhất, [13] và một khi y đã đạt được

sublimation of matter, [14] then he can divorce himself from all that the human being understands in relation to form. [15] He can then utter the Word of Power which will make possible his complete identification with spirit, via the antahkarana. [16] This word is "PURPOSE ITSELF AM I"

trong chính mình sự thăng hoa của vật chất, [14] bấy giờ y có thể tách mình khỏi tất cả những gì con người thấu hiểu liên quan đến hình tướng. [15] Khi ấy y có thể thốt ra Quyền năng từ, vốn sẽ làm cho sự đồng hóa trọn vẹn của y với tinh thần trở nên khả hữu, thông qua antahkarana. [16] Linh từ này là "CHÍNH MỤC ĐÍCH LÀ TÔI"

[17] As regards the other and remaining Words of Power connected with the four Rays of Attribute, I shall simply list them, as there is little that I can say about them. [18] They can be comprehended in the light of what I have said anent the three Words of Power used upon the Rays of Aspect.

[17] Đối với những Quyền năng từ khác còn lại, liên hệ với bốn Cung Thuộc Tính, tôi sẽ chỉ liệt kê chúng, vì tôi có rất ít điều có thể nói về chúng. [18] Chúng có thể được thấu hiểu dưới ánh sáng của những gì tôi đã nói về ba Quyền năng từ được sử dụng trên các Cung Trạng Thái.

[19] Ray Four...Harmony through Conflict

[19] Cung Bốn... Hài Hòa qua Xung Đột

[20] "TWO MERGE WITH ONE"

[20] "HAI HÒA NHẬP VỚI MỘT"

[21] Ray Five...Concrete Knowledge or Science

[21] Cung Năm... Tri Thức Cụ Thể hay Khoa Học

[22] "THREE MINDS UNITE"

[22] "BA TRÍ HỢP NHẤT"

[23] (This asserts the fact that the Universal Mind, the higher mind and the lower concrete mind are blended through the projected antahkarana.)

[23] (Điều này khẳng định sự thật rằng Vũ Trụ Trí, thượng trí và hạ trí cụ thể được hòa quyện thông qua antahkarana đã được phóng chiếu.)

[24] Ray Six...Devotion or Idealism

[24] Cung Sáu... Sùng Tín hay Chủ Nghĩa Lý Tưởng

[25] "THE HIGHEST LIGHT CONTROLS"

[25] "ÁNH SÁNG TỐI CAO ĐIỀU KHIỂN"

[26] Ray Seven...Ceremonial Law or Order

[26] Cung Bảy... Định Luật Nghi Lễ hay Trật Tự

[27] "THE HIGHEST AND THE LOWEST MEET"

[27] "CAO NHẤT VÀ THẤP NHẤT GẶP NHAU"

[28] You will note that in all these Words of Power, two obvious thoughts emerge; first, that the goal of all activity is the complete fusion of the three Aspects, and secondly, that consciousness of this comes through the building and use of the bridge between the Spiritual Triad and the Personality. [29] You will note that these are all definite assertions, [30] based on knowledge leading to conviction. [31] The various schools of affirmation found today throughout the world are but the distorted efforts of humanity to arrive at the affirmative position which the blended soul and personality always necessarily assumes, [32] and demonstrate a kind of instinctual reaction to a new realisation which is coming into the consciousness of humanity, via its disciples and initiates.

[28] Các bạn sẽ lưu ý rằng trong tất cả các Quyền năng từ này, hai tư tưởng hiển nhiên xuất hiện; thứ nhất, mục tiêu của mọi hoạt động là sự dung hợp trọn vẹn của ba Phương diện, và thứ hai, tâm thức về điều này đến thông qua việc kiến tạo và sử dụng cây cầu giữa Tam Nguyên Tinh Thần và Phàm ngã. [29] Các bạn sẽ lưu ý rằng tất cả những điều này đều là những xác quyết rõ ràng, [30] dựa trên tri thức dẫn đến niềm xác tín. [31] Các trường phái xác quyết khác nhau hiện thấy khắp thế giới ngày nay chỉ là những nỗ lực méo mó của nhân loại nhằm đạt tới lập trường xác quyết mà linh hồn và phàm ngã đã hòa quyện luôn tất yếu đảm nhận, [32] và biểu lộ một loại phản ứng bản năng đối với một nhận biết mới đang đi vào tâm thức của nhân loại, thông qua các đệ tử và điểm đạo đồ của nhân loại.

[33] We have practically concluded our study of the antahkarana; [34] however, I want to enlarge a little further upon the three final stages of the building process as dealt with and outlined earlier. These three stages were most briefly considered, owing to their abstract nature. [35] They are part, however, of the six building methods. [36] The first [Page 519] three were considered in greater detail than the last three, [37] and I have felt that it might serve a useful purpose if I gave more teaching anent Invocation and Evocation in particular, for it will condition —consciously and exoterically—the new world religion, as it has hitherto conditioned it esoterically and unconsciously.

[33] Chúng ta thực tế đã hoàn tất việc nghiên cứu antahkarana; [34] tuy nhiên, tôi muốn mở rộng thêm đôi chút về ba giai đoạn cuối cùng của tiến trình kiến tạo như đã được bàn đến và phác thảo trước đây. Ba giai đoạn này đã được xem xét hết sức vắn tắt, do bản chất trừu tượng của chúng. [35] Tuy nhiên, chúng là một phần của sáu phương pháp kiến tạo. [36] Ba giai đoạn đầu [Page 519] đã được xem xét chi tiết hơn ba giai đoạn cuối, [37] và tôi cảm thấy rằng có thể hữu ích nếu tôi đưa ra thêm giáo huấn đặc biệt về Khẩn Cầu và Gợi Lên, vì điều đó sẽ tác động—một cách có ý thức và công truyền—lên tôn giáo thế giới mới, như từ trước đến nay nó đã tác động lên tôn giáo ấy một cách huyền bí và vô thức.

Commentary

Hello, everybody. We are continuing with the Rays and Initiations Webinar Commentary. This is the second part of the book. The first part has been done mostly in written form and can be found on MAKARA, www.makara.us. The last program, maybe unexpectedly to me, turned out to be kind of a review, a big review, in which we examined various processes in the six stages of the building of the antahkarana, and especially the stages of Intention, Visualization, and Projection, and I added some details which I discovered when reading Master DK more carefully, and I recommend to everybody a very careful reading. As I say, I've been at this about more than 40 years, working in this book and reading the antahkarana section, and only recently discovered some things I'd overlooked, so I wanted to pass them on to you.

Xin chào mọi người. Chúng ta đang tiếp tục với Bình luận Hội thảo trực tuyến Các Cung và Các Lần Điểm Đạo. Đây là phần thứ hai của cuốn sách. Phần đầu tiên đã được thực hiện chủ yếu dưới dạng văn bản và có thể được tìm thấy trên MAKARA, www.makara.us. Chương trình trước, có lẽ bất ngờ đối với tôi, đã trở thành một loại xem xét lại, một sự xem xét lại lớn, trong đó chúng ta đã xem xét các quá trình khác nhau trong sáu giai đoạn xây dựng antahkarana, và đặc biệt là các giai đoạn Ý định, Hình dung, và Phóng chiếu, và tôi đã thêm một số chi tiết mà tôi đã khám phá ra khi đọc Chân sư DK cẩn thận hơn, và tôi khuyên mọi người nên đọc rất cẩn thận. Như tôi đã nói, tôi đã làm điều này khoảng hơn 40 năm, làm việc trong cuốn sách này và đọc phần antahkarana, và chỉ gần đây mới phát hiện ra một số điều tôi đã bỏ qua, vì vậy tôi muốn truyền lại chúng cho bạn.

Now, we've talked about the Words of Power for the first ray and the second ray, and DK has emphasized that since humanity has advanced in its spiritual understanding and is moving more into the World of Meaning, that it is the meaning of these Words of Power, applied after a number of steps are taken, which are the meaning is more important than actually the precise pronunciation of the word, which used to be regarded in former times as of supreme importance. So, we're working more with the world of meaning, and for rays 3, 4, 5, 6, 7, only the meaning of the Word of Power will be conveyed and not the actual word, which in any case cannot be pronounced by us because it has some factors in it which are neither vowels nor consonants and would have to be conveyed in some sort of oral form, but DK seems to say that it's not even that important in the modern time to do it that way.

Bây giờ, chúng ta đã nói về các Quyền năng từ cho cung một và cung hai, và Chân sư DK đã nhấn mạnh rằng vì nhân loại đã tiến bộ trong sự thấu hiểu tinh thần của mình và đang tiến sâu hơn vào *Thế giới của Ý nghĩa, rằng* chính ý nghĩa của các Quyền năng từ này, được áp dụng sau khi một số bước được thực hiện, là ý nghĩa quan trọng hơn thực tế là cách phát âm chính xác của từ, vốn từng được coi là tối quan trọng trong thời gian trước. Vì vậy, chúng ta đang làm việc nhiều hơn với thế giới của ý nghĩa, và đối với các cung 3, 4, 5, 6, 7, chỉ có ý nghĩa của Quyền năng từ sẽ được truyền đạt và không phải là từ thực tế, vốn trong mọi trường hợp không thể được chúng ta phát âm bởi vì nó có một số yếu tố trong đó không phải là nguyên âm cũng không phải là phụ âm và sẽ phải được truyền đạt dưới một dạng nói nào đó, nhưng Chân sư DK dường như nói rằng nó thậm chí không quan trọng trong thời hiện đại để làm theo cách đó.

So we've reached the Word of Power for ray 3 Active Intelligence. It's going to be "Purpose Itself, am I", and it somehow very much carries quite a first ray note, but let's see what DK says about it. We've learned that the third ray achieves when it has the ability to move from here to there.

Vì vậy, chúng ta đã đến Quyền năng từ cho cung 3 Trí Tuệ Tích Cực. Nó sẽ là "Tôi là chính Thiên Ý", và nó bằng cách nào đó mang một âm điệu rất thiên về cung một, nhưng chúng ta hãy xem Chân sư DK nói gì về nó. Chúng ta đã học được rằng cung ba đạt được khi nó có khả năng di chuyển từ đây đến đó.

[1] Ray Three... Active Intelligence

[1] Cung Ba... Trí Tuệ Hoạt Động

He who works upon the third ray must reach the path from here to there. So this is traveling through space. The illusion of time and space comes very much under the kind of perception of the third ray. And so we have the factor, I think, of time and space and extension connected with this third ray.

Người làm việc trên cung ba phải tiếp cận thánh đạo từ đây đến đó. Vì vậy, đây là việc đi qua không gian. Ảo tưởng về thời gian và không gian nằm dưới loại nhận thức của cung ba rất nhiều, vì vậy, tôi nghĩ chúng ta có yếu tố về thời gian và không gian và sự mở rộng liên quan đến cung ba này.

[2] The processes of Intention and Visualisation have been followed, and again the four stages of the Projection technique have been concluded.

[2] Các tiến trình của Chủ Định và Sự Hình Dung đã được tuân theo, và một lần nữa bốn giai đoạn của kỹ thuật Phóng Chiếu đã được hoàn tất.

So we always have to deal with four stages, and we have reviewed what they are, and these four stages are found on page 509. Maybe they're worth reviewing.

Chúng ta luôn phải đối phó với bốn giai đoạn, và chúng ta đã xem xét lại chúng là gì, và bốn giai đoạn này được tìm thấy trên trang 509. Có lẽ chúng đáng để xem xét lại.

a. The preparatory stage in which the consciousness becomes focussed in the soul ray.

a. Giai đoạn chuẩn bị trong đó tâm thức được tập trung vào cung linh hồn.

b. An interlude in which the projecting agent realises with intensity the existence of the "point of tension" and the finished product of the visualisation process.

b. Một khoảng nghỉ trong đó tác nhân phóng chiếu nhận ra một cách mãnh liệt sự tồn tại của "điểm tập trung nhất tâm" và sản phẩm hoàn chỉnh của quá trình hình dung.

c. A focussed activity of the will, according to the ray, in which a line of light or of living substance is imaginatively and creatively sent out or projected from the mental unit, as far as possible towards the Spiritual Triad, using constantly the creative imagination.

c. Một hoạt động tập trung của ý chí, theo cung, trong đó một đường ánh sáng hoặc của chất liệu sống được tưởng tượng và sáng tạo gửi đi hoặc phóng chiếu từ đơn vị hạ trí, xa nhất có thể về phía Tam Nguyên Tinh Thần, sử dụng liên tục sự tưởng tượng sáng tạo.

d. This line of light (this strand or bridge) is then pictured as coloured by the two ray qualities, and it is held stably aligned in the light of the Spiritual Triad—not the light of the soul. This corresponds to the much earlier stage of development in which the mind was held steady in the light.

d. Tuyến ánh sáng này (sợi hoặc cây cầu này) sau đó được hình dung là được tô màu bởi hai phẩm tính cung, và nó được giữ chỉnh hợp một cách ổn định trong ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần—không phải ánh sáng của linh hồn. Điều này tương ứng với giai đoạn phát triển sớm hơn nhiều trong đó thể trí được giữ vững trong ánh sáng.

We become focused on the soul ray, that's number one. We realize the point of tension and the finished product of the visualization process, which is probably the sevenfold bridge of light, maybe with the colors of our soul and personality ray standing out the most.

Chúng ta tập trung vào cung linh hồn, đó là điều thứ nhất. Chúng ta nhận ra điểm tập trung nhất tâm và sản phẩm hoàn chỉnh của quá trình hình dung, có lẽ là cây cầu ánh sáng thất phân, có lẽ với các màu của cung linh hồn và phàm ngã của chúng ta nổi bật nhất.

A focused activity of the will, this is number three, in which the line of light or living substance is imaginatively and creatively sent out or projected from the mental unit as far as possible towards the spiritual triad.

Một hoạt động tập trung của ý chí, đây là điều thứ ba, trong đó đường ánh sáng hoặc chất liệu sống được tưởng tượng và sáng tạo gửi đi hoặc phóng chiếu từ đơn vị hạ trí xa nhất có thể về phía Tam Nguyên Tinh Thần.

You kind of wonder how we would determine how far as possible. Using constantly the creative imagination, I mean, is this a felt activity? Do we realize when it can go no further?

Bạn có thể tự hỏi làm thế nào chúng ta sẽ xác định được xa nhất có thể. Sử dụng liên tục sự tưởng tượng sáng tạo, ý tôi là, đây có phải là một hoạt động được cảm nhận không? Chúng ta có nhận ra khi nào nó không thể đi xa hơn không?

And, finally, this line of light, this strand or bridge, is then pictured as colored by the two ray qualities and is held stably aligned in the light of the spiritual triad and not the light of the soul.

Và, cuối cùng, tuyến ánh sáng này, sợi hoặc cây cầu này, sau đó được hình dung là được tô màu bởi hai phẩm tính cung và được giữ chỉnh hợp một cách ổn định trong ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần và không phải ánh sáng của linh hồn.

This is the fourth stage of the projection process. So let's keep these things in mind, and we'll go here to back to page 517 where we were reading the four stages of the projection process on page 509.

Đây là giai đoạn thứ tư của quá trình phóng chiếu. Vì vậy, chúng ta hãy ghi nhớ những điều này, và chúng ta sẽ quay lại đây trang 517 nơi chúng ta đang đọc bốn giai đoạn của quá trình phóng chiếu trên trang 509.

Hình dung và ý định đã được thực hiện, và bốn giai đoạn của kỹ thuật phóng chiếu đã kết thúc.

Visualization and intention have been gone through, and the four stages of the projection technique concluded.

[3] At the point of highest tension,

[3] Ở điểm tập trung nhất tâm cao nhất,

How do we determine that? This we must feel when that point of highest tension has been reached.

Chúng ta xác định điều đó như thế nào? Chúng ta phải cảm nhận được điều này khi điểm tập trung nhất tâm cao nhất đó đã đạt được.

[4] the disciple utters the Word of Power for the third ray. It is not easy for the disciple on this ray to achieve the necessary focal point of silence;

[4] đệ tử thốt ra Quyền năng từ dành cho cung ba. Đối với đệ tử trên cung này, không dễ đạt được điểm quy tụ im lặng cần thiết;

The third ray type talks a lot. This is just a simple way of saying much inner and outer talk involved with the third ray.

Người cung ba nói rất nhiều. Đây chỉ là một cách nói đơn giản về nhiều cuộc nói chuyện bên trong và bên ngoài liên quan đến cung ba.

It is not easy for the disciple on this ray to achieve the necessary focal point of silence;

Không dễ dàng cho đệ tử trên cung này đạt được điểm tập trung im lặng cần thiết;

[5] his intense fluidity leads to many words or to great mental activity,

[5] tính linh động mãnh liệt của y dẫn đến nhiều lời nói hoặc hoạt động trí tuệ mạnh mẽ,

Very intense fluidity. Interesting that it is ruled by a planet, Saturn, which is not very fluid in many respects, but also perhaps by Mercury, which has a strong third ray component as well as the fourth ray component. And Mercury is a planet of fluidity, as we learn when we even look at the metal Mercury, which is a fluid metal, a kind of a liquefied metal.

Sự linh động rất mãnh liệt. Thú vị là nó được cai quản bởi một hành tinh, Sao Thổ, vốn không linh động lắm về nhiều mặt, nhưng cũng có lẽ bởi Sao Thủy, vốn có một thành phần cung ba mạnh mẽ **cũng như thành phần cung bốn. Và Sao Thủy là một hành tinh của sự linh động, như chúng ta học được khi chúng ta thậm chí nhìn vào kim loại thủy ngân, vốn là một kim loại lỏng, một loại kim loại hóa lỏng.**

So it's hard for him to achieve the necessary focal point of silence.

Vì vậy, thật khó cho y đạt được điểm tập trung im lặng cần thiết.

his intense fluidity leads to many words or to great mental activity,

Sự linh động mãnh liệt của y dẫn đến nhiều lời nói hoặc hoạt động trí tuệ lớn,

[6] frequently carried forward under the impulse of glamour.

[6] thường tiến hành dưới xung lực của ảo cảm.

D.K. had a student who was a third ray soul, and perhaps he was the most glamoured of all of the 50-some disciples. I think it's hard for the third ray type to find the point of centralization reached through a necessary stillness, as we learn in the Integration Formula for the third ray.

Chân sư D.K. có một đạo sinh là một linh hồn cung ba, và có lẽ y là người bị ảo cảm nhiều nhất trong số hơn 50 đệ tử. Tôi nghĩ thật khó cho người cung ba tìm thấy điểm tập trung đạt được thông qua một sự tĩnh lặng cần thiết, như chúng ta học được trong Công thức Tích hợp cho cung ba.

So all of this activity, all of this movement, this fluidity, this inability perhaps to focus with sufficient intensity, although, third ray concentration involved in philosophy is very strong. But anyway, all of this,

Vì vậy, tất cả hoạt động này, tất cả sự chuyển động này, sự linh động này, sự không có khả năng tập trung với cường độ đủ, mặc dù, sự tập trung của cung ba liên quan đến triết học là rất mạnh. Nhưng dù sao đi nữa, tất cả những điều này,

[7] This lessens the potency of what he seeks to do.

[7] Điều này làm suy giảm uy lực của điều y tìm cách thực hiện.

But, and eventually it must be so,

Nhưng, và cuối cùng nó phải như vậy,

[8] But when he has succeeded in achieving "mental silence" and is simply a point of intelligent concentration,

[8] Nhưng khi y đã thành công trong việc đạt được "sự im lặng trí tuệ" và chỉ đơn thuần là một điểm tập trung thông tuệ,

And let me say, which the highest third ray types demonstrate,

Và hãy để tôi nói, điều mà những người cung ba cao nhất thể hiện,

[9] then he can use the Word of Power with great effectiveness. The difficulty is that he has to overcome the tendency to use it with the idea of physical plane results in his consciousness.

[9] bấy giờ y có thể sử dụng Quyền năng từ với hiệu quả lớn lao. Khó khăn là y phải vượt thắng khuynh hướng sử dụng nó với ý tưởng về những kết quả trên cõi hồng trần trong tâm thức của mình.

I suppose the ability to work without attachment to results or with no heed to the results which might eventuate is constantly counseled by D.K., and, again, I guess the third ray type needs it, especially because it is a ray of manifestation and it wants to see the outworking of the energy impulses it sets in motion.

Tôi cho rằng khả năng làm việc mà không bị ràng buộc vào kết quả hoặc không chú ý đến kết quả có thể xảy ra được Chân sư D.K. liên tục khuyên bảo, và, một lần nữa, tôi đoán người cung ba cần nó, đặc biệt là vì nó là một cung của sự biểu hiện và nó muốn thấy sự hoạt động của các xung động năng lượng mà nó khởi động.

Vì vậy, có lẽ việc tìm kiếm quá nhiều kết quả hữu hình sẽ ngăn cản công việc thực sự diễn ra.

So perhaps looking too much for tangible results will prevent the real work from going on.

[10] Always he works from the angle of that divine quality which characterises matter; just as the second ray disciple works always from the angle of quality and the first ray disciple from the positivity of spirit.

[10] Y luôn hoạt động từ góc độ của phẩm tính thiêng liêng vốn đặc trưng cho vật chất; cũng như đệ tử cung hai luôn hoạt động từ góc độ phẩm tính, và đệ tử cung một từ tính khẳng định của tinh thần.

This is very interesting and important. He gives the tendencies of the three major rays, Matter, Quality, and Spirit. Life, Quality, and Appearance, by other words.

Điều này rất thú vị và quan trọng. Ngài đưa ra xu hướng của ba cung chính, Vật chất, Phẩm tính, và Tinh thần. Sự sống, Phẩm tính, và Hình tướng, bằng những từ khác.

[11] But once he intuitively comprehends

[11] Nhưng một khi y thấu hiểu bằng trực giác

and, indeed, even if the intuition is not that keen at first, all ray types eventually are able to access it.

và, thực sự, ngay cả khi trực giác không nhạy bén lúc đầu, tất cả các loại cung cuối cùng đều có thể tiếp cận nó.

[12] and factually grasps the concept that spirit-matter are one reality,

[12] và nắm bắt một cách thực tế quan niệm rằng tinh thần-vật chất là một thực tại duy nhất,

This is the famous Blavatsky quotation,

Đây là câu trích dẫn nổi tiếng của Blavatsky,

[13] and once he has achieved within himself the sublimation of matter,

[13] và một khi y đã đạt được trong chính mình sự thăng hoa của vật chất,

we might say rising into cognizance of higher forms of matter,

chúng ta có thể nói là vươn lên nhận thức về các hình thức vật chất cao hơn,

[14] then he can divorce himself from all that the human being understands in relation to form.

[14] bấy giờ y có thể tách mình khỏi tất cả những gì con người thấu hiểu liên quan đến hình tướng.

Though there are higher types of forms, which most human beings would not consider form at all.

Mặc dù có các loại hình tướng cao hơn, mà hầu hết con người sẽ không coi là hình tướng chút nào.

[15] He can then utter the Word of Power which will make possible his complete

[15] Khi ấy y có thể thốt ra Quyền năng từ, vốn sẽ làm cho sự đồng hóa trọn vẹn của y với

identification with spirit, via the antahkarana.

tinh thần trở nên khả hữu, thông qua antahkarana.

Notice even though it's a phrase, it's called a word, because it starts out as a word, but this is how it is translated in the world of meaning,

Lưu ý ngay cả khi nó là một cụm từ, nó được gọi là một từ, bởi vì nó bắt đầu như một từ, nhưng đây là cách nó được dịch trong **thế giới của ý nghĩa**,

[16] This word is "PURPOSE ITSELF AM I"

[16] Linh từ này là "CHÍNH MỤC ĐÍCH LÀ TÔI"

Here we have a connection of the Third Aspect of Divinity with the First Aspect, and that is found also in the Fusion Formulas, where using the proper formula for the third ray gives you a first ray effect of inspiration and of power.

Ở đây chúng ta có một sự kết nối của Phương diện thứ ba của Thiên Tính với Phương diện thứ nhất, và điều đó cũng được tìm thấy trong các Công thức Dung hợp, nơi sử dụng công thức thích hợp cho cung ba mang lại cho bạn một hiệu ứng cung một của cảm hứng và của quyền năng.

So, "PURPOSE ITSELF, AM I" is the key phrase, and it makes possible his complete identification with spirit,

Vì vậy, "CHÍNH THIÊN Ý, LÀ TÔI" là cụm từ khóa, và nó làm cho y có thể đồng hoá hoàn toàn với tinh thần,

Because at last he can abstract himself from matter via the antahkarana. *Isolated Unity* is a fusion factor for the first ray, and *Presented Attributes* for the third ray, and when it comes to the second ray we have *Inclusive Reason*, that has a third ray effect. The first ray fusion formula has a second ray effect, the third ray fusion formula links with the spirit has a first ray effect, so there is some similarity here between what is being achieved by this third ray Word of Power, and the fusion formula for the third ray Presented Attributes. So that seems to be all He's going to say about that, we have to disengage from matter, or consider matter in a higher, if we can, abstract. It is necessary for the third ray type to *abstract*, and it is, after all, the Ray of Abstract Mind.

Bởi vì cuối cùng y có thể trừu tượng hóa bản thân khỏi vật chất thông qua antahkarana. *Hợp Nhất Cô Lập* là một yếu tố dung hợp cho cung một, và *Các Thuộc Tính được Trình bày* cho cung ba, và khi nói đến cung hai, chúng ta có *Lý Trí Bao Gồm*, điều đó có hiệu ứng cung ba. Công thức dung hợp cung một có hiệu ứng cung hai, công thức dung hợp cung ba liên kết với tinh thần có hiệu ứng cung một, vì vậy có một số sự tương đồng ở đây giữa những gì đang đạt được bởi Quyền năng từ cung ba này, và công thức dung hợp cho cung ba Các Thuộc Tính được Trình bày. Vì vậy, dường như đó là tất cả những gì Ngài sẽ nói về điều đó, chúng ta phải thoát khỏi vật chất, hoặc xem xét vật chất ở một mức độ cao hơn, nếu chúng ta có thể, trừu tượng. Điều cần thiết cho người cung ba là *trừu tượng hóa*, và nó, rốt cuộc, là Cung của Trí Trừu tượng.

So, away from the usual perception of matter and into a higher realization of the higher

Vì vậy, tránh xa nhận thức thông thường về vật chất và đi vào một sự nhận ra cao hơn về các

forms of matter, this is what is possible, and eventually identification with spirit.

hình thức vật chất cao hơn, đây là những gì có thể, và cuối cùng là sự đồng hoá với tinh thần.

He hasn't said so much about it as he has the first and the second ray. We have to get away from the idea of manifestation, leave behind the tendency to want to see concrete manifestation, and we have to work more in terms of quality and in terms of the forms of a higher nature, but the intuition comes and we realize the transformation of spirit into matter and a kind of sublimation of the idea of what matter is eventuates, and then he can release himself from the lower 18 subplanes, and the nine is the cyclic form for the third ray. He can release himself from the lower 18 subplanes and the kinds of forms thereon found, and then begin to deal more with etheric forms which are not form at all as the lower consciousness considers form, and then comes this identification with the origin of all that we consider the human being at this time.

Ngài đã không nói nhiều về nó như Ngài đã nói về cung một và cung hai. Chúng ta phải thoát khỏi ý tưởng về sự biểu hiện, bỏ lại phía sau xu hướng muốn thấy sự biểu hiện cụ thể, và chúng ta phải làm việc nhiều hơn về phẩm tính và về các hình tướng của một bản chất cao hơn, nhưng trực giác đến và chúng ta nhận ra sự chuyển đổi của tinh thần thành vật chất và một loại sự thăng hoa của ý tưởng về vật chất là gì xảy ra, và sau đó y có thể giải thoát bản thân khỏi 18 cõi phụ thấp hơn, và số chín là hình thức chu kỳ cho cung ba. Y có thể giải thoát bản thân khỏi 18 cõi phụ thấp hơn và các loại hình tướng được tìm thấy trên đó, và sau đó bắt đầu đối phó nhiều hơn với các hình tướng dĩ thái vốn không phải là hình tướng chút nào như tâm thức thấp hơn xem xét hình tướng, và sau đó đến sự đồng hoá này với nguồn gốc của tất cả những gì chúng ta coi là con người vào thời điểm này.

[17] **As regards the other and remaining Words of Power connected with the four Rays of Attribute, I shall simply list them, as there is little that I can say about them.**

[17] Đối với những Quyền năng từ khác còn lại, liên hệ với bốn Cung Thuộc Tính, tôi sẽ chỉ liệt kê chúng, vì tôi có rất ít điều có thể nói về chúng.

Why is that? Will we have to arrive at their meaning ourselves?

Tại sao vậy? Chúng ta sẽ phải tự mình đi đến ý nghĩa của chúng sao?

[18] **They can be comprehended in the light of what I have said anent the three Words of Power used upon the Rays of Aspect.**

[18] Chúng có thể được thấu hiểu dưới ánh sáng của những gì tôi đã nói về ba Quyền năng từ được sử dụng trên các Cung Trạng Thái.

We'll call this rays of aspect, the first, second, and third. The fourth ray, somehow a combination of the first and second ray; the fifth ray, a combination of the first and third; the sixth ray, a combination of the second and third, maybe some people will think of it a little

Chúng ta sẽ gọi đây là các cung trạng thái, thứ nhất, thứ hai, và thứ ba. Cung bốn, bằng cách nào đó là sự kết hợp của cung một và cung hai; cung năm, sự kết hợp của cung một và cung ba; cung sáu, sự kết hợp của cung hai và cung ba, có lẽ một số người sẽ nghĩ về nó hơi khác một

bit differently; and then the seventh ray, equal measure of all the three rays of aspect.

chút; và sau đó là cung bảy, một lượng bằng nhau của tất cả ba cung trạng thái.

[19] Ray Four...Harmony through Conflict.

[19] Cung Bốn... Hài Hòa qua Xung Đột

[20] "TWO MERGE WITH ONE"

[20] "HAI HÒA NHẬP VỚI MỘT"

What can we say about this? The one is already there and does not have to be made by the two, so the two are aspects of the preexistent One, and so that sense of duality gives way to a sense of oneness, which is ever present but hitherto undetected. we probably can ponder this, but it is certainly the bringing together of multiplicity and fusing it into a oneness from which it derived. The two derive from a preexistent one, so it's not like two halves make a whole.

Chúng ta có thể nói gì về điều này? Cái một đã ở đó và không cần phải được tạo ra bởi hai cái, vì vậy hai cái là các phương diện của Cái Một đã tồn tại trước, và vì vậy cảm giác nhị nguyên đó nhường chỗ cho cảm giác hợp nhất, vốn luôn hiện diện nhưng cho đến nay chưa được phát hiện. chúng ta có lẽ có thể suy ngẫm về điều này, nhưng chắc chắn đó là việc mang lại với nhau sự đa dạng và dung hợp nó thành một sự hợp nhất mà từ đó nó bắt nguồn. Hai bắt nguồn từ một cái một đã tồn tại trước, vì vậy nó không giống như hai nửa tạo thành một tổng thể.

This is not the same as two halves make a whole. Even when duality seems to reign, oneness always prevails in the reality behind the seeming. The next one, who wrote this here? Alice Bailey perhaps?

Điều này không giống như hai nửa tạo thành một tổng thể. Ngay cả khi nhị nguyên tính dường như ngự trị, sự hợp nhất luôn chiếm ưu thế trong thực tại đằng sau cái dường như. Cái tiếp theo, ai đã viết điều này ở đây? Bà Alice Bailey có lẽ?

[21] Ray Five...Concrete Knowledge or Science

[21] Cung Năm... Tri Thức Cụ Thể hay Khoa Học

[22] "THREE MINDS UNITE"

[22] "BA TRÍ HỢP NHẤT"

[23] (This asserts the fact that the Universal Mind, the higher mind and the lower concrete mind are blended through the projected antahkarana.)

[23] (Điều này khẳng định sự thật rằng Vũ Trụ Trí, thượng trí và hạ trí cụ thể được hòa quyện thông qua antahkarana đã được phóng chiếu.)

Let's say universal mind in terms of the cosmic physical plane is the type of mind on the atmic plane. Now, from a higher perspective, Universal Mind would be considered the kind of mind that the Buddha touched in his sixth initiation enlightenment. It would be cosmic mind. Was it the four lower subplanes of the

Chúng ta hãy nói Vũ Trụ Trí về mặt cõi vật lý vũ trụ là loại thể trí trên cõi atma. Bây giờ, từ một quan điểm cao hơn, Vũ Trụ Trí sẽ được coi là loại thể trí mà Đức Phật đã chạm đến trong lần điểm đạo giác ngộ thứ sáu của Ngài. Nó sẽ là trí tuệ vũ trụ. Đó có phải là bốn cõi phụ thấp hơn của cõi trí vũ trụ, hay thậm chí là một cái

cosmic mental plane, or even something higher? But at least it was the cosmic mental plane, so that's universal mind.

gì đó cao hơn không? Nhưng ít nhất đó là cõi trí vũ trụ, vì vậy đó là Vũ Trụ Trí.

The higher mind we know involves the first, second, and third subplanes of the mental plane on our cosmic physical plane, and maybe we would separate out the first level as abstract mind perhaps. But still they all are in a way higher mind, and the concrete mind, the lower four subplanes. So somehow, this, it seems to me, is the connection of all seven subplanes of the systemic mental plane with the atmic plane. All of these found on the cosmic physical plane.

Thượng trí chúng ta biết bao gồm cõi phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba của cõi trí trên cõi vật lý vũ trụ của chúng ta, và có lẽ chúng ta sẽ tách riêng cấp độ đầu tiên là trí trừu tượng có lẽ. Nhưng chúng vẫn theo một cách nào đó là thượng trí, và trí cụ thể, bốn cõi phụ thấp hơn. Vì vậy, bằng cách nào đó, điều này, đối với tôi, là sự kết nối của tất cả bảy cõi phụ của cõi trí hệ thống với cõi atma. Tất cả những điều này được tìm thấy trên cõi vật lý vũ trụ.

Now there is another way of looking at three minds unite, and this would be the union of the concrete mind, the Son of Mind, or higher mind, and the abstract mind. In this case we do separate out the first subplane of the higher mental plane from the second and third subplane at which we find the egoic lotus, and that would be called normally the Son of Mind, and then the concrete mind. This is a more proximate way of union, and it has less of a reach to it.

Bây giờ có một cách khác để nhìn vào ba trí hợp nhất, và đây sẽ là sự hợp nhất của trí cụ thể, Con của Trí Tuệ, hoặc thượng trí, và trí trừu tượng. Trong trường hợp này, chúng ta tách riêng cõi phụ đầu tiên của cõi thượng trí khỏi cõi phụ thứ hai và thứ ba mà chúng ta tìm thấy hoa sen chân ngã, và đó sẽ được gọi bình thường là Con của Trí Tuệ, và sau đó là trí cụ thể. Đây là một cách hợp nhất gần gũi hơn, và nó có ít tầm với hơn.

Of course, we're not really including the transcendental mind here, which is the Buddhic mind, and there's probably ways in which we can unite them, concrete mind, higher mind, including the first subplane of the higher mental plane, and then the transcendental mind of Buddhi. And universal mind, Buddhi begins to realize something about the nature of the solar system, which is sometimes called our little universe. The word universe and universal do not always refer to the vast entirety. Sometimes they simply refer to our solar system, so we have to know the context in which they are used.

Tất nhiên, chúng ta không thực sự bao gồm thể trí siêu việt ở đây, vốn là thể trí Bồ đề, và có lẽ có những cách mà chúng ta có thể hợp nhất chúng, trí cụ thể, thượng trí, bao gồm cả cõi phụ đầu tiên của cõi thượng trí, và sau đó là thể trí siêu việt của Bồ đề. Và Vũ Trụ Trí, Bồ đề bắt đầu nhận ra một cái gì đó về bản chất của hệ mặt trời, vốn đôi khi được gọi là vũ trụ nhỏ của chúng ta. Từ vũ trụ và phổ quát không phải lúc nào cũng đề cập đến toàn bộ rộng lớn. Đôi khi chúng chỉ đơn giản đề cập đến hệ mặt trời của chúng ta, vì vậy chúng ta phải biết bối cảnh mà chúng được sử dụng.

So, three minds unite interestingly. The fifth ray is a ray of some degree of fragmentation,

Vì vậy, ba trí hợp nhất một cách thú vị. Cung năm là một cung của một mức độ phân mảnh

and it must at length unite the three aspects of mind, however we want to consider those, if it is to reach the spirit.

nào đó, và cuối cùng nó phải hợp nhất ba phương diện của thể trí, dù chúng ta muốn xem xét chúng như thế nào, nếu nó muốn tiếp cận tinh thần.

Remember the fifth ray soul does resolve into the first ray soul, and, this resolution requires a tremendous sense of Oneness and of Unity, so let's just say what the fifth ray has taken apart, it must put back together or fuse the parts together. So three minds unite. Eventually, for the Master or higher initiate, the mental field is not fragmented, but is one seamless Whole. And that's the kind of thing we have to learn how to create, and so we can take that so-called elevator of consciousness up and down and go from abstract to concrete and into that feeling state of mind that is a unity of mind, the Son of mind. We can visit any one of those at will without this abrupt shifting of gears.

Hãy nhớ rằng linh hồn cung năm thực sự phân giải thành linh hồn cung một, và, sự phân giải này đòi hỏi một cảm giác Hợp Nhất và Thống nhất to lớn, vì vậy chúng ta hãy chỉ nói những gì cung năm đã tách rời, nó phải ghép lại hoặc dung hợp các phần lại với nhau. Vì vậy, ba trí hợp nhất. Cuối cùng, đối với Chân sư hoặc điểm đạo đồ cao hơn, lĩnh vực trí tuệ không bị phân mảnh, mà là một Toàn thể liền mạch. Và đó là loại điều chúng ta phải học cách tạo ra, và vì vậy chúng ta có thể đi thang máy tâm thức đó lên và xuống và đi từ trừu tượng đến cụ thể và vào trạng thái cảm giác của thể trí đó là một sự hợp nhất của thể trí, Con của trí tuệ. Chúng ta có thể đến thăm bất kỳ cái nào trong số đó tùy ý mà không có sự chuyển số đột ngột này.

You know how it is when you don't know how to drive a car and you don't know how to use the clutch and you try to shift and there's a big lurch and the whole mechanism may stop, but really we need a kind of a seamlessness in traveling in the condition of mind. There's also an analogy to the antahkarana and to this seamlessness in vocal training where we have the different registers of the voice, the chest voice, middle voice, higher voice, falsetto, all of those at first seem like separate compartments of the voice. But when the training occurs, you can move seamlessly from one register to another with very smooth transitions rather than that lurching sound which points out such a distinct difference in quality that your perception is disturbed.

Bạn biết đấy, khi bạn không biết lái xe và bạn không biết cách sử dụng ly hợp và bạn cố gắng chuyển số và có một cú giật mạnh và toàn bộ bộ máy có thể dừng lại, nhưng thực sự chúng ta cần một loại sự liền mạch trong việc di chuyển trong tình trạng của thể trí. Cũng có một sự tương đồng với antahkarana và với sự liền mạch này trong việc luyện thanh nơi chúng ta có các thanh ghi khác nhau của giọng nói, giọng ngực, giọng giữa, giọng cao, giọng gió, tất cả những điều đó lúc đầu dường như là các ngăn riêng biệt của giọng nói. Nhưng khi việc luyện tập diễn ra, bạn có thể di chuyển một cách liền mạch từ thanh ghi này sang thanh ghi khác với các sự chuyển đổi rất mượt mà thay vì âm thanh giật cục đó vốn chỉ ra một sự khác biệt rõ rệt về chất lượng đến mức nhận thức của bạn bị xáo trộn.

So there are many analogies to the kind of seamlessness which has to be achieved in the mental plane when the three minds unite. Now

Vì vậy, có nhiều sự tương đồng với loại sự liền mạch phải đạt được trên cõi trí khi ba trí hợp nhất. Bây giờ ở đây, tôi đoán, để chúng ta tự quyết định ở đây, cho

here, I guess, leaving us to our own devices here, for the

[24] Ray Six...Devotion or Idealism

[24] Cung Sáu... Sùng Tín hay Chủ Nghĩa Lý Tưởng

[25] "THE HIGHEST LIGHT CONTROLS"

[25] "ÁNH SÁNG TỐI CAO ĐIỀU KHIỂN"

And this is a little different from *I see the Greatest Light*, which is the great light of Shamballa. This seems to have kind of a somewhat of a first ray quality to it. And the sixth ray, which I have said, is a blend of the second and third. Some people might say it's a blend of the first and second, whereas the fourth ray is the blend of the second and third, and we can debate that.

Và điều này hơi khác so với *Tôi thấy ánh sáng vĩ đại nhất*, vốn là ánh sáng vĩ đại của Shamballa. Điều này dường như có một loại phẩm tính hơi thiên về cung một. Và cung sáu, như tôi đã nói, là một sự hòa trộn của cung hai và cung ba. Một số người có thể nói đó là một sự hòa trộn của cung một và cung hai, trong khi cung bốn là sự hòa trộn của cung hai và cung ba, và chúng ta có thể tranh luận về điều đó.

Anyway, what is the highest light? The highest light is the light of the monad. And very interesting, the sixth plane is the monadic plane.

Dù sao đi nữa, ánh sáng cao nhất là gì? Ánh sáng cao nhất là ánh sáng của chân thần. Và rất thú vị, cõi thứ sáu là cõi chân thần.

So we're looking for the light of the monad, and we're seeking the greatest abstraction. This is the ray of Abstract Devotion, or let's call it the ray of *Abstract Idealism*. It is the ray of devotion, the ray of idealism, and the ray of abstract idealism. There's no higher abstraction that we can achieve as a human being on the cosmic physical plane than to focus within our monad. Maybe if we break the monadic vehicle and focus logoically, there is one higher possible state of abstraction. But it's pretty abstract to be focused in your monad, and so we seek the very highest here. The sixth ray is always seeking the very highest, and the monad is the very highest in terms of the three human vehicles. The vehicles are the personality, the tabernacle in the wilderness, the soul vehicle, the Temple of Solomon, and then the monadic vehicle, the Temple of Ezekiel. So in terms of vehicles at least, all of them must be broken eventually, every temple, no matter how beautiful, has to be destroyed in some way to

Vì vậy, chúng ta đang tìm kiếm ánh sáng của chân thần, và chúng ta đang tìm kiếm sự trừu tượng hóa vĩ đại nhất. Đây là cung của Lòng Sùng mộ Trừu tượng, hoặc chúng ta hãy gọi nó là cung của *Lý tưởng Trừu tượng*. Nó là cung của lòng sùng mộ, cung của lý tưởng, và cung của lý tưởng trừu tượng. Không có sự trừu tượng hóa nào cao hơn mà chúng ta có thể đạt được với tư cách là một con người trên cõi vật lý vũ trụ hơn là tập trung vào chân thần của chúng ta. Có lẽ nếu chúng ta phá vỡ vận cụ chân thần và tập trung theo Thượng đế, có một trạng thái trừu tượng hóa cao hơn có thể có. Nhưng khá trừu tượng để được tập trung vào chân thần của bạn, và vì vậy chúng ta tìm kiếm cái cao nhất ở đây. Cung sáu luôn tìm kiếm cái cao nhất, và chân thần là cái cao nhất về ba vận cụ của con người. Các vận cụ là phàm ngã, đền tạm trong hoang mạc, vận cụ linh hồn, Đền thờ Solomon, và sau đó là vận cụ chân thần, Đền thờ Ezekiel. Vì vậy, về mặt vận cụ ít nhất, tất cả chúng cuối cùng đều phải bị phá vỡ, mọi ngôi đền, dù đẹp đến

liberate the Essence, which is ensconced in this vehicle and uses the vehicle developmentally for a long time, but then finds it to be a prison.

đâu, cũng phải bị phá hủy theo một cách nào đó để giải phóng Tinh chất, vốn được ẩn giấu trong vận cụ này và sử dụng vận cụ để phát triển trong một thời gian dài, nhưng sau đó lại thấy nó là một nhà tù.

So we reach for the highest here. We reach for the highest and we seek monadic control, *the highest light controls.* It's not the same as *I see the highest light* and I'm somehow informed and illumined and filled with understanding. This is more about commanding the lower lives to align with the will of the monad.

Vì vậy, chúng ta vươn tới cái cao nhất ở đây. Chúng ta vươn tới cái cao nhất và chúng ta tìm kiếm sự kiểm soát của chân thần, *ánh sáng cao nhất kiểm soát.* Nó không giống như *Tôi thấy ánh sáng cao nhất* và tôi bằng cách nào đó được thông báo và soi sáng và tràn đầy sự thấu hiểu. Điều này thiên về việc ra lệnh cho các sự sống thấp hơn chỉnh hợp với ý chí của chân thần.

Master Jesus, who is in some respects the sixth ray monad, the sixth ray Chohan, is said to be a great General. This is very different from the sweet and suffering Jesus that is found in so many of the sort of childish illustrations of some of the previous centuries.

Chân sư Jesus, người ở một số khía cạnh là chân thần cung sáu, Chohan cung sáu, được cho là một vị Tướng vĩ đại. Điều này rất khác với Đức Jesus ngọt ngào và đau khổ được tìm thấy trong rất nhiều hình minh họa có phần trẻ con của một số thế kỷ trước.

So there is a great commanding quality here when the sixth ray and the center of Will unite.

Vì vậy, có một phẩm tính ra lệnh tuyệt vời ở đây khi cung sáu và trung tâm của Ý Chí hợp nhất.

[26] Ray Seven...Ceremonial Law or Order

[26] Cung Bảy... Định Luật Nghi Lễ hay Trật Tự

[27] "THE HIGHEST AND THE LOWEST MEET"

[27] "CAO NHẤT VÀ THẤP NHẤT GẶP NHAU"

Now we go to ray seven. It's called Ceremonial Law or Order, Ceremonial Magic. The word Law here is included. It's usually ceremonial magic or the ray of order and ceremonial magic, but ceremonial law is very interesting. It's quite a term that seems to give law a certain regal, structured quality, and it is not haphazard law. This is Law made by Divinity with its great sense of cyclic order and the ceremony. And it's a wonderful statement which gives the goal of the Aquarian age, when the seventh ray will be so prominent, and it is

Bây giờ chúng ta đến cung bảy. Nó được gọi là Quy luật hoặc Trật tự Nghi lễ, Huyền thuật Nghi lễ. Từ Quy luật ở đây được bao gồm. Nó thường là huyền thuật nghi lễ hoặc cung của trật tự và huyền thuật nghi lễ, nhưng quy luật nghi lễ rất thú vị. Đó là một thuật ngữ dường như mang lại cho quy luật một phẩm tính trang nghiêm, có cấu trúc nhất định, và nó không phải là quy luật ngẫu nhiên. Đây là Quy luật do Thiên Tính tạo ra với cảm giác tuyệt vời của nó về trật tự chu kỳ và nghi lễ. Và đó là một tuyên bố tuyệt vời mang lại mục tiêu của kỷ nguyên Bảo Bình, khi cung bảy sẽ rất nổi bật, và đó là

The highest and the lowest meet.

Where do they meet? Maybe on the altar of the Buddhic plane or perhaps they meet on the very lowest plane and on the very highest plane as spirit resolves itself into matter, and matter resolves itself into spirit. So the meeting places can be several or a few. The middle or Buddhic plane, the highest plane with the sublimation of the lowest into the highest, and the lowest plane with the condensation, precipitation of the highest into the lowest. But when this is achieved, Heaven has come to Earth and Earth can be a Heaven, Heaven has come to Earth and Earth has risen into Heaven. And the idea of heaven and earth here pretty well relate to the different planes, the low planes and the high planes. We're not talking about those post-mortem experiences of heaven and hell. We're talking about higher and lower vibratory levels.

Cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau.

Chúng gặp nhau ở đâu? Có lẽ trên bàn thờ của cõi Bồ đề hoặc có lẽ chúng gặp nhau trên cõi thấp nhất và trên cõi cao nhất khi tinh thần tự phân giải thành vật chất, và vật chất tự phân giải thành tinh thần. Vì vậy, các nơi gặp gỡ có thể là một số hoặc một vài. Cõi giữa hoặc cõi Bồ đề, cõi cao nhất với sự thăng hoa của cái thấp nhất thành cái cao nhất, và cõi thấp nhất với sự ngưng tụ, kết tủa của cái cao nhất thành cái thấp nhất. Nhưng khi điều này đạt được, Thiên đàng đã đến Trái đất và Trái đất có thể là một Thiên đàng, Thiên đàng đã đến Trái đất và Trái đất đã vươn lên Thiên đàng. Và ý tưởng về thiên đàng và trái đất ở đây khá liên quan đến các cõi khác nhau, các cõi thấp và các cõi cao. Chúng ta không nói về những kinh nghiệm sau khi chết về thiên đàng và địa ngục. Chúng ta đang nói về các cấp độ rung động cao hơn và thấp hơn.

The highest and the lowest meet,

And let's just say this can be the Logoic archetype must be brought into the world of becoming. The first two planes being the World of Being and the next five the World of Becoming.

So the archetype is brought down into the World of Becoming and there organizes all relations according to the archetypal relations in heaven.

There are archetypal relations in the World of Purpose and the whole goal of evolution is to make sure that those archetypal relations can descend onto the lower planes and there structure the more chaotic relationships of the World of Becoming.

Now, we've looked at all of them. We've got to bring heaven to earth. We've got to be

Cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau,

Và chúng ta hãy chỉ nói điều này có thể là nguyên mẫu Thượng đế phải được đưa vào thế giới đang trở thành. Hai cõi đầu tiên là Thế Giới Bản Thể và năm cõi tiếp theo là Thế Giới Đang Trở Thành.

Vì vậy, nguyên mẫu được đưa xuống Thế Giới Đang Trở Thành và ở đó tổ chức tất cả các mối quan hệ theo các mối quan hệ nguyên mẫu trên thiên đàng.

Có các mối quan hệ nguyên mẫu trong Thế giới của Thiên Ý và toàn bộ mục tiêu của tiến hoá là để đảm bảo rằng các mối quan hệ nguyên mẫu đó có thể giáng xuống các cõi thấp hơn và ở đó cấu trúc các mối quan hệ hỗn loạn hơn của Thế Giới Đang Trở Thành.

Bây giờ, chúng ta đã xem xét tất cả chúng. Chúng ta phải đưa thiên đàng đến trái đất.

controlled by the great light of the Monad. We have to put together the fragmented mind and make it a seamless vehicle. We have to take all dualities and restore them to the Oneness from which they came two merge with one. We have to carry out Purpose, Divine Purpose, in all the Plans we make on behalf of the Divine Plan. We have to see and understand the greatest light in all things.

Chúng ta phải được kiểm soát bởi ánh sáng vĩ đại của Chân Thần. Chúng ta phải ghép lại thể trí bị phân mảnh và biến nó thành một vận cụ liền mạch. Chúng ta phải lấy tất cả các nhị nguyên tính và khôi phục chúng về sự Hợp Nhất mà từ đó chúng đến, hai hợp nhất với một. Chúng ta phải thực hiện Thiên Ý, Thiên Ý thiêng liêng, trong tất cả các Thiên Cơ chúng ta lập ra thay mặt cho Thiên Cơ. Chúng ta phải thấy và thấu hiểu ánh sáng vĩ đại nhất trong mọi sự.

I see the greatest light and we have to see that light shining through all forms and not only shining through all forms but being the very substance of those forms. And we have *to assert the facts,* and DK has given us seven facts which we assert. The spiritual triad is a fact. The relationship between the blended soul personality is a fact. The antahkarana is also a fact. It stabilizes these facts within our consciousness, and they are no longer so fluid and so easily dissipated and forgotten. The personality of form and monad of spirit both are facts and their relationship is a fact. The will of the monad is the factor to be evoked. The fact that the monad can and will contact its instrument upon the physical plane. This is done by the evocation and the descending part of the antahkarana which meets the ascending part of the antahkarana and the work is done.

Tôi thấy ánh sáng vĩ đại nhất và chúng ta phải thấy ánh sáng đó chiếu qua tất cả các hình tướng và không chỉ chiếu qua tất cả các hình tướng mà còn là chính chất liệu của các hình tướng đó. Và chúng ta phải *khẳng định các sự thật,* và Chân sư DK đã cho chúng ta bảy sự thật mà chúng ta khẳng định. Tam Nguyên Tinh Thần là một sự thật. Mối quan hệ giữa phàm ngã linh hồn hòa trộn là một sự thật. Antahkarana cũng là một sự thật. Nó ổn định các sự thật này trong tâm thức của chúng ta, và chúng không còn quá linh động và dễ dàng bị tiêu tan và lãng quên. Phàm ngã của hình tướng và chân thần của tinh thần cả hai đều là sự thật và mối quan hệ của chúng là một sự thật. Ý chí của chân thần là yếu tố cần được gợi lên. Sự thật rằng chân thần có thể và sẽ tiếp xúc với công cụ của nó trên cõi hồng trần. Điều này được thực hiện bằng sự gợi lên và phần giáng xuống của antahkarana gặp phần đi lên của antahkarana và công việc được hoàn thành.

So, I assert the fact. I see the greatest light. Purpose itself am I. Two merge with One. Three minds unite. The highest light controls. And finally, how is it? Heaven and Earth meet, the highest and the lowest meet.

Vì vậy, tôi khẳng định sự thật. Tôi thấy ánh sáng vĩ đại nhất. Chính Thiên Ý là tôi. Hai hợp nhất với Một. Ba trí hợp nhất. Ánh sáng cao nhất kiểm soát. Và cuối cùng, nó như thế nào? Thiên đàng và Trái đất gặp nhau, cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau.

[28] **You will note that in all these Words of Power, two obvious thoughts emerge; first, that the goal of all activity is the complete fusion of the three Aspects, and secondly,**

[28] Các bạn sẽ lưu ý rằng trong tất cả các Quyền năng từ này, hai tư tưởng hiển nhiên xuất hiện; thứ nhất, mục tiêu của mọi hoạt động là sự dung hợp trọn vẹn của ba Phương

that consciousness of this comes through the building and use of the bridge between the Spiritual Triad and the Personality.

diện, và thứ hai, tâm thức về điều này đến thông qua việc kiến tạo và sử dụng cây cầu giữa Tam Nguyên Tinh Thần và Phàm ngã.

The complete fusion of the three aspects, spirit, soul and matter or personality, body, and secondly, that we have the consciousness of this fusion via that bridge of light or bridge of consciousness we call the antahkarana. Our problem is that areas of our perception are practically separated from each other, and all of these areas have to be seen simultaneously.

Sự dung hợp hoàn toàn của ba phương diện, tinh thần, linh hồn và vật chất hoặc phàm ngã, thể, và thứ hai, rằng chúng ta có tâm thức về sự dung hợp này thông qua cây cầu ánh sáng hoặc cây cầu tâm thức mà chúng ta gọi là antahkarana. Vấn đề của chúng ta là các lĩnh vực nhận thức của chúng ta thực tế bị tách rời khỏi nhau, và tất cả các lĩnh vực này phải được nhìn thấy đồng thời.

[29] **You will note that these are all definite assertions,**

[29] Các bạn sẽ lưu ý rằng tất cả những điều này đều là những xác quyết rõ ràng,

So remember we are in the curriculum of the Will.

Vì vậy, hãy nhớ rằng chúng ta đang trong chương trình học của Ý Chí.

[30] **based on knowledge leading to conviction.**

[30] dựa trên tri thức dẫn đến niềm xác tín.

I would say that about the word conviction. We may start using a phrase like I see the greatest light, and it's just words at first and expresses kind of a vague aspirational hope. But eventually it becomes true, the light of the monad will appear. And it's not the greatest light, but for us as a human being, it is the greatest light.

Tôi sẽ nói điều đó về từ xác tín. Chúng ta có thể bắt đầu sử dụng một cụm từ như tôi thấy ánh sáng vĩ đại nhất, và lúc đầu nó chỉ là những từ và biểu lộ một loại hy vọng chí nguyện mơ hồ. Nhưng cuối cùng nó trở thành sự thật, ánh sáng của chân thần sẽ xuất hiện. Và đó không phải là ánh sáng vĩ đại nhất, nhưng đối với chúng ta với tư cách là một con người, đó là ánh sáng vĩ đại nhất.

[31] **The various schools of affirmation found today throughout the world are but the distorted efforts of humanity to arrive at the affirmative position which the blended soul and personality always necessarily assumes,**

[31] Các trường phái xác quyết khác nhau hiện thấy khắp thế giới ngày nay chỉ là những nỗ lực méo mó của nhân loại nhằm đạt tới lập trường xác quyết mà linh hồn và phàm ngã đã hòa quyện luôn tất yếu đảm nhận,

The affirmative position, I suppose we feel we can definitely successfully and without failure accomplish something when we recognize ourselves as the blended soul personality.

Vị thế khẳng định, tôi cho rằng chúng ta cảm thấy chúng ta có thể hoàn thành một cái gì đó một cách rõ ràng, thành công và không thất bại khi chúng ta nhận ra mình là phàm ngã linh hồn hòa trộn.

[32] and demonstrate a kind of instinctual reaction to a new realisation which is coming into the consciousness of humanity, via its disciples and initiates.

[32] và biểu lộ một loại phản ứng bản năng đối với một nhận biết mới đang đi vào tâm thức của nhân loại, thông qua các đệ tử và điểm đạo đồ của nhân loại.

The consciousness of the higher human beings does begin to affect the consciousness of those for whom these factors are not real and not even objects, yet objects of aspiration. So we want to arrive, we want to become the soul infused personality and that gives us a kind of affirmative position, a positive position. Remember that positivity is the goal for the initiate on the second ray, the ray of consciousness. And a new realization is coming. Remember realization comes from the fifth level of the atmic plane, it's a high thing. A new realization is coming into the consciousness of humanity and we are rising at least towards an instinctual reaction to that new realization. We feel something there and it will become clearer and clearer in our understanding as we practice and move with the suggestions which are given here.

Tâm thức của những con người cao hơn thực sự bắt đầu ảnh hưởng đến tâm thức của những người mà đối với họ những yếu tố này không phải là thực và thậm chí không phải là đối tượng, nhưng là đối tượng của sự chí nguyện. Vì vậy, chúng ta muốn đạt đến, chúng ta muốn trở thành phàm ngã được linh hồn thấm nhuần và điều đó mang lại cho chúng ta một loại vị thế khẳng định, một vị thế tích cực. Hãy nhớ rằng sự tích cực là mục tiêu cho điểm đạo đồ trên cung hai, cung của tâm thức. Và một sự nhận ra mới đang đến. Hãy nhớ rằng sự nhận ra đến từ cấp độ thứ năm của cõi atma, đó là một điều cao cả. Một sự nhận ra mới đang đi vào tâm thức của nhân loại và chúng ta đang vươn lên ít nhất là hướng tới một phản ứng bản năng đối với sự nhận ra mới đó. Chúng ta cảm thấy một cái gì đó ở đó và nó sẽ trở nên ngày càng rõ ràng hơn trong sự thấu hiểu của chúng ta khi chúng ta thực hành và đi theo các gợi ý được đưa ra ở đây.

[33] We have practically concluded our study of the antahkarana;

[33] Chúng ta thực tế đã hoàn tất việc nghiên cứu antahkarana;

Oh goodness, you begin to realize how much is left to us, and to our realization through practice.

Ôi trời ơi, bạn bắt đầu nhận ra còn lại bao nhiêu cho chúng ta, và cho sự nhận ra của chúng ta thông qua thực hành.

[34] however, I want to enlarge a little further upon the three final stages of the building process as dealt with and outlined earlier. These three stages were most briefly considered, owing to their abstract nature.

[34] tuy nhiên, tôi muốn mở rộng thêm đôi chút về ba giai đoạn cuối cùng của tiến trình kiến tạo như đã được bàn đến và phác thảo trước đây. Ba giai đoạn này đã được xem xét hết sức vắn tắt, do bản chất trừu tượng của chúng.

[35] They are part, however, of the six building methods.

[35] Tuy nhiên, chúng là một phần của sáu phương pháp kiến tạo.

Even though we have to wait expectantly for the evocation.

Mặc dù chúng ta phải chờ đợi một cách mong đợi sự gợi lên.

[36] The first [Page 519] three were considered in greater detail than the last three,

[36] Ba giai đoạn đầu [Page 519] đã được xem xét chi tiết hơn ba giai đoạn cuối,

Of course, because they are somewhat under our control as a soul-infused personality or personality in process of being soul-infused.

Tất nhiên, bởi vì chúng phần nào nằm dưới sự kiểm soát của chúng ta với tư cách là một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần hoặc phàm ngã đang trong quá trình được linh hồn thấm nhuần.

[37] and I have felt that it might serve a useful purpose if I gave more teaching anent Invocation and Evocation in particular, for it will condition—consciously and exoterically—the new world religion, as it has hitherto conditioned it esoterically and unconsciously.

[37] và tôi cảm thấy rằng có thể hữu ích nếu tôi đưa ra thêm giáo huấn đặc biệt về Khẩn Cầu và Gợi Lên, vì điều đó sẽ tác động—một cách có ý thức và công truyền—lên tôn giáo thế giới mới, như từ trước đến nay nó đã tác động lên tôn giáo ấy một cách huyền bí và vô thức.

In other words, He is preparing us for the practice of the New World religion.

Nói cách khác, Ngài đang chuẩn bị cho chúng ta thực hành Tôn giáo Thế giới Mới.

I don't think I'm going to get into this until our next program. I think it would be wise that way.

Tôi không nghĩ mình sẽ đi vào vấn đề này cho đến chương trình tiếp theo của chúng ta. Tôi nghĩ làm như vậy sẽ khôn ngoan hơn.

These are the various Words of Power which we must brood upon and find the one that is correct for us. I think so many are going to be dealing with, *I see the greatest light*, but not exclusively.

Đây là các Quyền năng từ khác nhau mà chúng ta phải suy ngẫm và tìm ra cái đúng cho chúng ta. Tôi nghĩ rất nhiều người sẽ đối phó với, *Tôi thấy ánh sáng vĩ đại nhất*, nhưng không phải độc quyền.

Who really wants to get into these matters? Even those people who consider meditation to be foundational in their life don't necessarily want to get into this kind of technical work where so much occultly has to be held in mind simultaneously until it becomes routine for us, until it forms the basis of almost an art of accessing higher worlds. It's based upon a science, but when you routine the knowledge that is found in science, you begin to be able to

Ai thực sự muốn đi vào những vấn đề này? Ngay cả những người coi tham thiền là nền tảng trong cuộc sống của họ cũng không nhất thiết muốn đi vào loại công việc kỹ thuật này nơi rất nhiều điều huyền bí phải được giữ trong thể trí đồng thời cho đến khi nó trở thành thói quen đối với chúng ta, cho đến khi nó tạo thành cơ sở của gần như một nghệ thuật tiếp cận các thế giới cao hơn. Nó dựa trên một khoa học, nhưng khi bạn thường lệ hóa tri thức được tìm

handle it as an artist would. An artist of the spirit, a spiritual artist. Someone who has made an art of his or her approach to the higher worlds because this person has incorporated the steps so successfully and so seamlessly that they can be wielded without hesitation, delay, difficult transitions, and so forth. It all becomes a flow. So the person who really can do this will maybe wonder, why are you going through all of these stages when I just do it? I just focus and there I am in the higher worlds and here you are building all of these scientific steps and working laboriously to incorporate them in your sort of response apparatus.

thấy trong khoa học, bạn bắt đầu có thể xử lý nó như một nghệ sĩ. Một nghệ sĩ của tinh thần, một nghệ sĩ tinh thần. Một người đã biến cách tiếp cận của y hoặc của cô ấy đến các thế giới cao hơn thành một nghệ thuật bởi vì người này đã kết hợp các bước một cách thành công và liền mạch đến mức chúng có thể được sử dụng mà không do dự, chậm trễ, các sự chuyển đổi khó khăn, v.v. Tất cả đều trở thành một dòng chảy. Vì vậy, người thực sự có thể làm điều này có thể sẽ tự hỏi, tại sao bạn lại trải qua tất cả các giai đoạn này khi tôi chỉ làm điều đó? Tôi chỉ tập trung và tôi ở đó trong các thế giới cao hơn và ở đây bạn đang xây dựng tất cả các bước khoa học này và làm việc một cách vất vả để kết hợp chúng vào bộ máy đáp ứng của bạn.

We have to begin where we are and the people for whom this is absolutely automatic process have at some time or another, I think, made their slower type of approach.

Chúng ta phải bắt đầu từ nơi chúng ta đang ở và những người mà đối với họ đây là một quá trình hoàn toàn tự động đã vào một thời điểm nào đó, tôi nghĩ, đã thực hiện cách tiếp cận chậm hơn của họ.

Almost one hour of work now, so I think we can, I always have that tendency to want to go back. Maybe it's my rising sign Cancer, always wanting to go back over things to make sure that everything has been extracted. But it's impossible. Everything cannot be extracted because it's going to be up to you how you read this material, how you respond to maybe what I have suggested or don't respond to it. It's your own take on things which will count.

Gần một giờ làm việc bây giờ, vì vậy tôi nghĩ chúng ta có thể, tôi luôn có xu hướng muốn quay lại. Có lẽ đó là dấu hiệu mọc của tôi là Cự Giải, luôn muốn xem lại mọi thứ để đảm bảo rằng mọi thứ đã được rút ra. Nhưng điều đó là không thể. Mọi thứ không thể được rút ra bởi vì nó sẽ tùy thuộc vào bạn cách bạn đọc tài liệu này, cách bạn đáp ứng với những gì tôi đã gợi ý hoặc không đáp ứng với nó. Chính cách nhìn nhận của riêng bạn về mọi thứ mới là điều quan trọng.

And even though I could try to be utterly laborious and extract every last thought from these paragraphs, I would never succeed, nor would it necessarily be the kind of perception which you will have when you read the same work.

Và ngay cả khi tôi có thể cố gắng hết sức vất vả và rút ra mọi suy nghĩ cuối cùng từ các đoạn văn này, tôi sẽ không bao giờ thành công, cũng như nó không nhất thiết là loại nhận thức mà bạn sẽ có khi bạn đọc cùng một tác phẩm.

Được rồi, các huynh đệ, vậy là đủ cho lúc này, và chúng ta sẽ sớm đến với số 49.

All right, friends, then that's going to be it for the moment, and we'll get on to number 49 relatively shortly.

And hopefully all of us will simply take some time during the day to review the methods until they become quite fluid and routined and we know what we're doing and we can do it more successfully with a creative imagination which really seems to touch something and cause inner energetic amalgamations or fusions. So on to number 49 when we have the occasion to do so. See you later, and all the best. Bye-bye.

Và hy vọng tất cả chúng ta sẽ chỉ dành một chút thời gian trong ngày để xem xét lại các phương pháp cho đến khi chúng trở nên khá linh động và quen thuộc và chúng ta biết mình đang làm gì và chúng ta có thể làm điều đó thành công hơn với một sự tưởng tượng sáng tạo thực sự dường như chạm vào một cái gì đó và gây ra sự hợp nhất hoặc dung hợp năng lượng bên trong. Vì vậy, đến số 49 khi chúng ta có dịp làm như vậy. Hẹn gặp lại sau, và mọi điều tốt đẹp nhất. Tạm biệt.

Commentary on Antahkarana - 49

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 49_AN_marked_marked_tagged

Bối cảnh nghiên cứu và mức độ phát triển cần có

Thầy MDR mở đầu bằng cách đặt cuốn *Rays and Initiations* vào vị trí rất cao trong bộ *A Treatise on the Seven Rays*, tuy vẫn lưu ý rằng *Luận về Lửa Vũ Trụ* còn có thể xem là tác phẩm khó và sâu hơn về tổng thể. Thầy nhấn mạnh phần đang học liên quan đến sự dung hợp hoàn toàn của ba phương diện và việc xây dựng antahkarana giữa Tam Nguyên Tinh Thần với phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, nên đòi hỏi sự tinh tế của trí tuệ, trực giác và thượng trí để hấp thụ được điều Chân sư DK muốn truyền đạt. Theo Thầy MDR, để thật sự làm việc hiệu quả với loại giáo huấn này thì ít nhất lần điểm đạo thứ hai phải "ở trong tầm thấy", dù có thể còn cách một, hai hay ba kiếp.

Khoảng cách giữa lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai

Thầy MDR nhận xét Chân sư DK thường cho biết có thể phải trải qua nhiều kiếp giữa lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai, có khi 30, 20, 15 hay 7 kiếp, dù cũng có một chỗ gợi ý rằng có người có thể tiến rất nhanh chỉ sau một kiếp. Thầy nhấn mạnh Chân sư DK đang huấn luyện nhóm đệ tử của mình hướng đến lần điểm đạo thứ hai, nhưng không phải tất cả đều sẽ đạt ngay trong kiếp đó. Thầy nêu vài trường hợp cá nhân trong nhóm của Alice Bailey để minh họa rằng mức tiến hóa của các đệ tử rất khác nhau.

Trường hợp Bernard Morrow và chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai

Thầy MDR dừng khá lâu ở trường hợp Bernard Morrow, tức LUT, có Libra mọc, Mặt Trời ở Kim Ngưu và Mặt Trăng ở Sư Tử, là người gặp nhiều khó khăn, đặc biệt liên quan đến người khác phái, bản chất bản năng mạnh, cùng các vấn đề hồng trần và ảo cảm. Thầy lưu ý Chân sư DK nói trong kiếp sau người này có thể trải qua các thử thách Hổ Cáp rất mạnh và nhờ đó có cơ hội tiến đến lần điểm đạo thứ hai; Thầy còn nhắc rằng người này từng có một sự hi sinh lớn cho Chân sư DK trong kiếp trước nên được trao cơ hội đó. Từ ví dụ này, Thầy MDR kết luận công việc huyền bí antahkarana hay công tác xua tan ảo cảm có thể được thực hiện thành công khi lần điểm đạo thứ hai ít nhất đã ở trong tầm chuẩn bị, chứ chưa cần diễn ra ngay trong kiếp hiện tại.

Khẩn Cầu và Gợi Lên như động lực phổ quát của tiến hóa

Đi vào đoạn văn chính, Thầy MDR giải thích Khẩn Cầu và Gợi Lên là hai từ diễn tả một "cái gì đó" huyền nhiệm: một sự phát xạ, tiếng kêu không lời, hay một thôi thúc nội tại hướng về ánh sáng, vốn hiện diện trong mọi hình tướng. Theo Thầy, đây là nguyên nhân của mọi sự tương tác, mọi tương quan, mọi nỗ lực vươn lên và mọi bước tiến trên Con Đường được Soi Sáng, tức là chuyển động của tâm thức mở rộng và sự thâm nhập ngày càng sâu vào ánh sáng. Thầy MDR nhận xét đây chính là một hình thức trở về mang tính bản năng của tinh thần sau khi đã chìm sâu vào vật chất, là ý chí quay về "nhà Cha" sau cuộc hành hương lâu dài qua các cõi thấp.

Những ví dụ tiến hóa từ cây cối đến đệ tử và điểm đạo đồ

Thầy MDR lần lượt theo sát chuỗi ví dụ của Chân sư DK: cây vươn từ bóng tối của đất lên ánh sáng mặt trời, đứa trẻ rời bụng mẹ dưới xung lực sự sống, con người đi vào các lĩnh vực tri thức lớn hơn và sự sống hồng trần hữu hiệu hơn, người chí nguyện đi từ Phòng Hiểu Biết sang Phòng Minh triết,

đệ tử đi vào ánh sáng và sự sống của linh hồn, điểm đạo đồ đi từ cấp độ này sang cấp độ khác trong Thánh đoàn Giải Thoát. Thầy MDR chú giải thêm rằng việc đi từ Phòng Hiểu Biết sang Phòng Minh triết tương ứng với việc chuyển từ tầng cánh hoa thứ hai sang tầng cánh hoa thứ ba của Hoa Sen Chân Ngã, tức các cánh hoa hi sinh. Thầy cũng nhấn mạnh rằng toàn bộ tiến trình này là sự tái đồng hóa với điều ta thật sự là, thay vì tiếp tục đồng hóa với phàm ngã.

Từ Đức Christ đến Đức Chúa Tể Thế Giới và các Con Đường cao hơn

Khi văn bản nói đến Đức Christ đi vào Phòng Hội Đồng của Shamballa và Đức Chúa Tể Thế Giới tiến vào những cõi sống thiêng liêng cao hơn, Thầy MDR suy luận rằng đây có thể liên hệ đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, đặc biệt Con đường của Thái dương Thượng đế, vốn gắn với cõi vũ trụ Bồ đề. Thầy lưu ý rằng dù con người sau này có thể bước lên con đường mà Thái dương Thượng đế đang đi, ta vẫn còn ở một khoảng cách vô cùng lớn vì chưa từng là hành tinh hay một Thượng đế như các Đấng ấy. Thầy MDR cũng nhận xét Chân sư DK chỉ gợi rất ít về con đường của Đức Chúa Tể Thế Giới, nên những điều ở đây phải được hiểu là chỉ dẫn rất tổng quát.

Một định luật sâu kín của sự sống thúc đẩy mọi hình tướng

Thầy MDR đặc biệt nhấn mạnh đoạn Chân sư DK nói rằng sự tiến lên từ bóng tối đến ánh sáng, từ phi thực đến thực tại, từ cái chết đến bất tử là một thôi thúc bẩm sinh trong mọi hình tướng vì mọi hình tướng đều được sự sống thuần khiết cư ngụ bên trong. Thầy đặt câu hỏi liệu đây có phải là một định luật có tên riêng, như "Định luật Trở Về của Sự Sống với Sự Sống", rồi chỉ ra rằng Chân sư DK mô tả nó như một trong những định luật vi tế nhất và ít được hiểu nhất của vũ trụ. Theo Thầy MDR, định luật này liên hệ đến nguyên khí sự sống, nằm dưới cả Định luật Tiến Hóa lẫn nghiệp quả, và thực chất là định luật của Thiên Ý nơi Hành Tinh Thượng đế.

Thiên Ý, Thiên Cơ và ý định năng động của Hành Tinh Thượng đế

Thầy MDR giải thích rằng cái thúc đẩy mọi chất liệu trong biểu hiện phải hành động và phản ứng phù hợp với Ý Chí thiêng liêng chính là ý định năng động của Hành Tinh Thượng đế. Thầy cho rằng điều Chân sư DK nói về Hành Tinh Thượng đế thực ra cũng đúng theo nguyên tắc tương tự cho mọi Thượng đế lớn hơn, từ Thái dương Thượng đế đến Thượng đế vũ trụ. Theo Thầy, Thiên Cơ là sự khách quan hóa trong thời gian và không gian của Thiên Ý, còn Thiên Ý là trạng thái bao trùm, như một "sóng đứng" chứa trọn khởi đầu lẫn chung cuộc.

Bảy giới trong thiên nhiên và "Hơi Thở Vĩ Đại"

Khi Chân sư DK nói hành tinh là hợp thể của bảy giới trong thiên nhiên, Thầy MDR liệt kê rõ: giới kim thạch, giới thực vật, giới động vật, giới nhân loại, giới linh hồn, giới các sự sống hành tinh, và giới các sự sống Thái Dương như Sanat Kumara và các Đức Phật Hoạt Động. Thầy đào sâu vào cụm "trong suốt thời lượng của Hơi Thở Vĩ Đại", suy tư về việc mỗi Thượng đế đều có một "đại hơi thở" riêng, từ con người đến Hành Tinh Thượng đế, Thái dương Thượng đế và rộng hơn nữa tới vũ trụ. Thầy MDR nhận xét thời gian và không gian xuất hiện cùng sự thở ra ấy, và từ đó mở ra một viễn cảnh thời lượng vũ trụ hầu như bất khả tính toán, có thể lớn đến mức "80 mấy số 0" nếu chơi đùa bằng tính toán, đồng thời nhắc người nghe xem *Luận về Lửa Vũ Trụ* trang 1084 để cảm nhận quy mô ấy.

Quy mô vũ trụ và nhận thức về bản thể tối hậu

Thầy MDR đi rất xa trong suy luận siêu hình, nói rằng dù hệ mặt trời còn tồn tại 150 nghìn tỉ năm theo Minh Triết Ngàn Đời, thì đó vẫn chỉ là một phần vô cùng nhỏ của Hơi Thở Vũ Trụ Vĩ Đại. Thầy lưu ý vật chất có thể tiêu tan vào các dĩ thái, rồi các dĩ thái lại thăng hoa vào những cấp chất liệu

còn vi tế hơn, nên "vũ trụ" không chỉ là thế giới vật chất khả kiến. Thầy MDR nhận xét táo bạo rằng ở cuối cùng chúng ta sẽ vẫn "ở đó" như khi khởi đầu, không phải trong hình tướng hiện nay mà như chính Thượng đế Vũ Trụ, đồng thời nhấn mạnh rằng đằng sau mọi xuất lộ còn có cái Tuyệt Đối mà "chúng ta là nó".

Từ các giới dưới người đến nhân loại tích hợp

Ở các giới dưới người, tác động của định luật này là vô thức, và Chân sư DK gọi nó là "Định luật của Sự Sống của Mặt Trời"; Thầy MDR thấy đây là một tên gọi rất gợi suy nghĩ và tự hỏi vì sao nó chỉ được áp cho các sự sống chưa có tâm thức tự biết. Với nhân loại, khi sự tích hợp phàm ngã đạt tới một mức đủ mạnh, con người bắt đầu đáp ứng ngày càng có ý thức với Thiên Ý. Tuy vậy, Thầy MDR lưu ý nếu chỉ là phàm ngã tích hợp đơn thuần thì chưa đủ; cần có ít nhiều sự thấm nhuần của linh hồn mới thực sự có thể đáp ứng với Thiên Cơ và dần dần với Thiên Ý.

Antahkarana, điểm đạo cao và Khoa Học về Sự Căng Thẳng

Thầy MDR giải thích rằng khi antahkarana được xây dựng và các lần điểm đạo cao hơn được tiếp nhận, điểm đạo đồ không còn chỉ phản ứng với những thôi thúc nội tâm của riêng mình nữa mà bắt đầu cộng tác có hiểu biết với Thiên Ý. Thầy nhận xét khả năng này có lẽ thực sự gắn với lần điểm đạo thứ năm, vì Thiên Ý liên hệ đến cấp chân thần. Đặc biệt, Thầy nhấn mạnh câu "người ấy liên hệ mình với ý định thiêng liêng qua giáo lý hay Khoa Học về Sự Căng Thẳng" là một phát biểu cực kỳ quan trọng, vì theo Thầy chính sự căng thẳng đúng mức cho phép phá vỡ các giới hạn của các thể, đột phá vào những phạm vi hiểu biết lớn hơn và chạm tới các cấp cao của Shamballa.

Tính biến dịch của hình tướng và tính bất biến tương đối của bản chất thiêng liêng

Thầy MDR diễn giải câu nói về "sự tương tác hỗ tương" tạo nên tính biến dịch của hình tướng và tính bất biến của bản chất thiêng liêng như một cặp đối ứng giữa becoming và being, giữa thế giới trở thành và thực tại hiện thể. Thầy phân biệt năm cõi thấp của cõi hồng trần vũ trụ như các cõi của sự trở thành, còn hai cõi cao hơn là cõi chân thần và cõi logoi như các cõi của bản thể. Thầy MDR còn nêu suy luận riêng rằng công việc của chúng ta là cảm nhận mô hình thiêng liêng của Thiên Ý rồi tái cấu hình mọi sự ở dưới để phản chiếu nguyên mẫu ấy; Thầy cũng mở một tranh luận thú vị rằng ở cung một, có thể "mục đích" là phương diện hai, "ý chí" là phương diện một, còn "ý định" là phương diện ba, dù Thầy thừa nhận có những nhà tư tưởng khác sắp xếp ngược lại.

Hình ảnh "ánh sáng nội tâm" và các huyền nhiệm cổ xưa

Trong một đoạn bình luận riêng, Thầy MDR dùng chính tình huống ánh sáng phía sau mình đang mờ dần để liên tưởng rằng tất cả chúng ta đều cần "bật đèn bên trong". Thầy kể lại một câu chuyện về các huyền nhiệm Ai Cập, nơi người nhập môn bị đưa vào phòng có cá sấu và chỉ có thể sống sót nếu tự phát ra ánh sáng nội tâm để nhìn thấy đường đi. Thầy MDR dùng hình ảnh này như một ẩn dụ rằng con đường huyền bí ngày xưa rất nghiêm túc, nhiều nguy hiểm, và việc tiến vào các huyền nhiệm đòi hỏi năng lực soi sáng từ bên trong chứ không chỉ lòng tò mò.

Tôn giáo mới như khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên

Dựa trên đoạn trích từ Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, Thầy MDR nhấn mạnh định nghĩa tôn giáo trong tương lai sẽ chính xác hơn thần học cũ: tôn giáo là tiếng kêu khẩn cầu của nhân loại và sự đáp ứng gợi lên của Sự Sống lớn hơn trước tiếng kêu ấy. Thầy nhận xét điều này liên hệ trực tiếp với khoa học antahkarana, vì đây là phương pháp tối cao giúp con người gửi lời kêu gọi đi lên và chờ đợi phản hồi đi xuống. Thầy còn lưu ý đức tin giữ cho cánh cửa mở, còn hoài nghi có thể chặn

dòng năng lượng; do đó "đức tin đã chữa lành ngươi" không chỉ là câu đạo đức mà còn là một quy luật năng lượng.

Tôn giáo là nhận biết mối liên hệ giữa phần và toàn thể

Thầy MDR đào sâu định nghĩa thứ hai: tôn giáo là sự nhận biết của bộ phận về liên hệ của nó với Toàn Thể, cộng với nhu cầu tăng trưởng không ngừng trong nhận thức về mối liên hệ đó. Thầy nhận xét đây chính là lý do nghiên cứu Minh Triết Ngàn Đời: để mở rộng nhận thức về tương quan giữa đơn vị sự sống bé nhỏ với toàn bộ hệ thống vũ trụ. Thầy cũng lưu ý cả các hệ tư tưởng tôn giáo cũ lẫn ngay cả hệ thống Minh Triết Ngàn Đời rồi cũng sẽ có lúc trở thành giới hạn tương đối, vì rốt cuộc ngay cả Vũ Trụ Thượng đế cũng vẫn là hữu hạn so với tuyệt đối vô biên.

Sự đáp ứng của Toàn Thể và con đường trở về khỏi "miền khoảng cách"

Thầy MDR nhấn mạnh rằng không phải con người đang cầu xin một Thượng đế vắng mặt, mà thật sự đang hướng đến các thực tại lớn lao hơn sẽ đáp ứng. Thầy mô tả chúng ta như những đơn vị sự sống tự khoanh vùng đã phiêu lưu vào "miền khoảng cách", nay muốn trở về và hiểu quan hệ của mình với mọi xuất lộ khác. Thầy cũng chen vào một nhận xét sắc bén rằng các thành viên của Hắc đoàn hay mãnh lực đối kháng là những kẻ muốn ở lại miền khoảng cách ấy, còn người bình thường đến giai đoạn nhân loại thì bắt đầu muốn quay lại sự toàn thể.

Tác động rung động của nhân loại lên Shamballa

Khi bình luận câu "chỉ bây giờ tác động của rung động nhân loại mới mơ hồ được cảm nhận ở Shamballa", Thầy MDR liên hệ ngay đến sơ đồ ba tam giác năng lượng mà Thầy từng trình bày. Thầy lưu ý trước đây nhân loại chủ yếu chạm được đến Thánh đoàn, còn hiện nay Shamballa bắt đầu đáp ứng với sự khẩn cầu của nhân loại, dù vẫn rất mờ nhạt. Theo Thầy, trong tương lai sẽ có tính hỗ tương hoàn toàn giữa nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa, nhưng ở hiện tại luồng đáp ứng chủ yếu vẫn còn mang tính một chiều từ trên xuống.

Vai trò của Thánh đoàn, Shamballa và các kỳ lễ tương lai

Thầy MDR nhận xét hiện nay chính Thánh đoàn đang đáp ứng với Shamballa, tức các điểm đạo đồ bậc ba, bốn, năm đang đáp lại sự khẩn cầu của các điểm đạo đồ bậc sáu, bảy, tám, chín. Thầy nói không thể xếp Sanat Kumara gọn vào các sơ đồ điểm đạo thông thường vì Ngài là biểu hiện của chính Hành Tinh Thượng đế. Thầy còn đề xuất rằng các kỳ lễ Wesak đã bắt đầu thiết lập loại đáp ứng này, và trong tương lai Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian dưới Kim Ngưu sẽ thay thế vai trò của Đức Phật trong việc hướng đến Shamballa, mở đầu cho sự hỗ tương đầy đủ hơn.

Từ tôn giáo cảm xúc sang tôn giáo của nhân loại phân cực trí tuệ

Thầy MDR nhấn mạnh Chân sư DK nói rõ rằng trong Kỷ nguyên mới, tôn giáo như khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên sẽ là cách tiếp cận của một nhân loại phân cực trí tuệ. Thầy giải thích điều này sẽ được hỗ trợ bởi tính chất trí tuệ của Bảo Bình, đặc biệt phương diện cung năm của chòm sao này, còn cung bảy của thời đại đi kèm đến từ nguồn khác nhưng cũng hòa nhập qua Uranus là chủ tinh huyền bí cao nhất của Bảo Bình. Trái lại, trong quá khứ, tôn giáo mang tính cảm xúc gần như hoàn toàn vì nhân loại thời đó chỉ có thể vận hành chủ yếu qua hệ thống cảm xúc.

Tôn giáo cũ, thanh lọc và hình tượng Đức Christ

Theo Thầy MDR, tôn giáo cũ xoay quanh quan hệ của cá nhân với thế giới thực tại, của người chí nguyện với thiên tính được tìm cầu, nhưng thường khi linh hồn đáp ứng thì con người lại tưởng rằng "Thượng đế toàn năng của vũ trụ" đang trả lời trực tiếp. Thầy nhấn mạnh cần có Ý thức về tỉ

lệ, vì ngay sự rung động nhỏ bé của nhân loại còn khó tác động đến Shamballa, nói gì đến những Hữu Thể vũ trụ. Thầy giải thích kỹ thuật của tôn giáo cũ là thanh lọc bản thân để xứng đáng với mặc khải, phát triển tính nhạy cảm và phản ứng bác ái với Con Người lý tưởng, hiện thân trong Đức Christ cho nhân loại hiện nay.

Sứ mệnh của Đức Christ và chu kỳ Atlantis

Thầy MDR nói Đức Christ đến để kết thúc chu kỳ tiếp cận thuần cảm xúc đã kéo dài từ thời Atlantis, nền văn minh mà theo Thầy mang các con số bốn và sáu. Đức Christ đã biểu hiện nơi chính mình sự hoàn thiện mà nhân loại hình dung lúc bấy giờ, rồi trình bày trước nhân loại một mẫu gương sống động về mọi khả năng còn tiềm ẩn trong con người đến thời điểm ấy. Thầy MDR lưu ý phải hiểu đây không phải là toàn bộ mọi khả năng của con người trong vĩnh cửu, vì những khả năng lớn hơn nữa còn ở phía trước, đúng như lời "các ngươi sẽ làm những việc lớn hơn ta".

Đức Chưởng Giáo hiện nay và tương lai của chức vụ Bồ Tát

Thầy MDR nhận xét mục tiêu được nhấn mạnh cho nhân loại là đạt đến tâm thức Christ, nhưng ngay hiện nay chúng ta vẫn hầu như chưa hiểu đầy đủ tâm thức này là gì. Thầy phân biệt giữa Đức Jesus và Đức Christ phủ bóng trong thể xác của Đức Jesus, cho thấy ngay các đệ tử gần gũi lúc đó cũng chưa thể tiếp nhận tất cả những gì có thể được ban ra. Thầy MDR còn bổ sung một bình luận riêng rất đáng chú ý: Chân sư Koot Hoomi sẽ đến trong thời Capricorn với vai trò Bồ Tát kế tiếp, nhưng Đức Lord Maitreya đã đảm nhận chức vụ Bồ Tát tới 5.000 năm thay vì 2.500 năm như thường lệ, và tại giai đoạn lần điểm đạo thứ sáu, được mô tả qua Vườn Gethsemane, Ngài đã chấp nhận kéo dài thêm 2.500 năm vì thấy trước các khó khăn của nhân loại.

Tốc độ đồng hóa giáo huấn và dự báo từ năm 2025

Cuối buổi, Thầy MDR nhận xét không thể "thấu đáo" nhanh một tác phẩm như Rays and Initiations, dù Chân sư DK từng nói tài liệu này được trao cho khoảng một thế hệ; Thầy cho rằng có lẽ phải hiểu đó là một thế hệ tinh thần dài hơn nhiều. Thầy lưu ý ngay cả Giáo Lý Bí Nhiệm sau gần 150 năm cũng chưa được lĩnh hội hết, nên điều cấp thiết hiện nay là đồng hóa giáo huấn càng nhiều càng tốt để chuẩn bị cho phần giáo huấn kế tiếp của Chân sư DK. Thầy MDR đề xuất rằng nếu nhân loại đồng hóa đủ, điều đó sẽ khẩn cầu đúng mức sự đáp ứng từ Chân sư DK dưới hình thức "đợt thứ ba" của giáo huấn, vốn Thầy cho là đã được dự kiến từ năm 2025 trở đi, và Thầy xem giai đoạn tám năm sắp tới là một thời kỳ "thanh lọc định mệnh" tương tự thời kỳ trước khi Chân sư DK bắt đầu làm việc với Alice Bailey năm 1919.

Webinar 49

Invocation and Evocation (continued from pages 493-495):

[1] These two words are descriptive of that mysterious [2] something—emanation, voiceless appeal, inherent urge towards the [3] light—which is innate in all forms, which produces interplay and relationship, [4] and which is the cause of all progress or pushing

Khẩn cầu và Gợi Lên (tiếp theo từ trang 493-495):

[1] Hai từ này mô tả một điều huyền nhiệm [2] nào đó—sự phát xạ, lời kêu gọi không lời, thôi thúc nội tại hướng về [3] ánh sáng—vốn bẩm sinh trong mọi hình tướng, tạo nên sự tương tác và mối liên hệ, [4] và là nguyên nhân của mọi tiến bộ hay sự thúc đẩy tiến

forward along the path of an expanding consciousness and a penetration into the light. [5] This is true of a plant pushing its way out of the darkness of earth into the light of the sun, [6] a child extricating itself under the life impulse from the womb of its mother, [7] of the human being pushing himself into realms of greater [8] knowledge and effective physical living, [9] of the aspirant driving forward [10] out of the Hall of Learning into the Hall of Wisdom, [11] of the disciple penetrating into the realm of soul light and life, [12] of the initiate passing from grade to grade in the Hierarchy of Liberation, of the Christ moving on into the Council Chamber of Shamballa, [13] and of the Lord of the World Himself undertaking those processes which will lead Him into realms of divine life—of which even the highest initiate on our planet has no conception. [14] All comes about as part of a great system of invocation and evocation, [15] of appeal and response, [16] and all are distinctive of the "mode of Life" which governs the entire graded hierarchy of Being upon our planet.

lên trên con đường của một tâm thức đang mở rộng và một sự thâm nhập vào ánh sáng. [5] Điều này đúng với một cây cối đang vươn đường ra khỏi bóng tối của đất để đi vào ánh sáng mặt trời, [6] với một hài nhi đang tự thoát ra, dưới xung lực sự sống, khỏi lòng mẹ, [7] với con người đang tự thúc đẩy mình vào các lĩnh vực của tri thức lớn lao hơn [8] và đời sống hồng trần hữu hiệu, [9] với người chí nguyện đang tiến mạnh [10] ra khỏi Phòng Học Tập để vào Phòng Minh triết, [11] với đệ tử đang thâm nhập vào cõi của ánh sáng và sự sống linh hồn, [12] với điểm đạo đồ đang chuyển từ cấp này sang cấp khác trong Thánh Đoàn Giải Thoát, với Đức Christ đang tiến vào Phòng Hội Đồng của Shamballa, [13] và với chính Đức Chúa Tể Thế Giới đang đảm nhận những tiến trình sẽ đưa Ngài vào các cõi của sự sống thiêng liêng —mà ngay cả điểm đạo đồ cao nhất trên hành tinh chúng ta cũng không có quan niệm nào. [14] Tất cả diễn ra như một phần của một hệ thống vĩ đại về Khẩn Cầu và Gợi Lên, [15] về lời kêu gọi và sự đáp ứng, [16] và tất cả đều là những đặc điểm của "phương thức của Sự Sống" chi phối toàn bộ huyền giai phân cấp của Bản Thể trên hành tinh chúng ta.

[17] This evolutionary pushing forward along the Lighted Way, out of darkness into light, from the unreal to the real, and from death to immortality, [18] is an inherent urge in all forms. [19] It constitutes one of the most subtle and one of the least understood laws of the universe, [20] being related to the Life principle, of which we know as yet naught; [21] it *underlies* the Law of Evolution as well as the Law of Karma [Page 520] and is, in reality, the Law of the Life Purpose of the planetary Logos; [22] it is an expression of His dynamic intention as it forces all substance in manifestation and in time and space to act and react in conformity to His Will. [23] He thus enables

[17] Sự thúc đẩy tiến lên theo thăng thượng tiến hoá này trên Con Đường được Soi Sáng, ra khỏi bóng tối để đi vào ánh sáng, từ cái không thật đến cái thật, và từ sự chết đến bất tử, [18] là một thôi thúc nội tại trong mọi hình tướng. [19] Nó cấu thành một trong những định luật tinh tế nhất và ít được thấu hiểu nhất của vũ trụ, [20] liên hệ đến nguyên khí Sự Sống, mà cho đến nay chúng ta vẫn chưa biết gì; [21] nó *nằm nền dưới* Định luật Tiến Hoá cũng như Định luật Nghiệp Quả [Page 520] và, trong thực tại, chính là Định luật về Thiên Ý Sự Sống của Đức Hành Tinh Thượng Đế; [22] nó là một biểu hiện của ý định năng động của Ngài khi ý định ấy buộc mọi chất liệu trong biểu hiện, trong thời

His form—the planet which is a compound of all the seven kingdoms in [24] nature—to express logoic intention for the "duration of the Great Breath"; [25] of this breath, time and space are the two aspects. [26] It affects the tiniest atom and the most exalted Being within the sphere of His consciousness and the scope of His livingness; [27] it affects the subhuman kingdoms, unconsciously to them, [28] and is (in relation to them) sometimes spoken of as "the Law of Life of the Sun." [29] The human family, after the stage of personality integration is reached, [30] reacts with increasing consciousness of the divine purpose. [31] Once the antahkarana is constructed and the higher initiations are taken, the initiate then cooperates with that purpose in full understanding and intention. [32] He no longer simply reacts to his own interior urges, which force him ever to invoke the higher aspect of life and of consciousness which he senses on ahead. [33] He now knows. He sees; he participates in the Plan; [34] he relates himself to the divine Intention through an understanding of the doctrine or Science of Tension; [35] he makes the divine Intention his, as far as he can grasp it. [36] This reciprocal interplay produces the mutability of form and the immutability of the divine nature which is distinctive of those liberated Consciousnesses which have freed Themselves from the prison of form.

gian và không gian, phải hành động và phản ứng phù hợp với Ý Chí của Ngài. [23] Nhờ vậy, Ngài khiến hình tướng của Ngài—hành tinh, vốn là một hợp thể của tất cả bảy giới trong [24] thiên nhiên—biểu lộ ý định Thượng Đế trong "khoảng kéo dài của Đại Hơi Thở"; [25] thời gian và không gian là hai phương diện của hơi thở này. [26] Nó ảnh hưởng đến nguyên tử nhỏ bé nhất và đến Đấng cao cả nhất trong phạm vi khối cầu tâm thức của Ngài và tầm mức sinh hoạt của Ngài; [27] nó ảnh hưởng đến các giới dưới nhân loại, dù chúng không ý thức được điều đó, [28] và đôi khi, trong liên hệ với chúng, được gọi là "Định luật Sự Sống của Mặt Trời." [29] Gia đình nhân loại, sau khi đạt đến giai đoạn tích hợp phàm ngã, [30] phản ứng với tâm thức ngày càng tăng về Thiên Ý. [31] Một khi antahkarana được kiến tạo và các cuộc điểm đạo cao hơn được nhận lãnh, bấy giờ điểm đạo đồ hợp tác với Thiên Ý ấy trong sự thấu hiểu và chủ định trọn vẹn. [32] Y không còn chỉ đơn giản phản ứng với những thôi thúc nội tại của chính mình, vốn luôn buộc y phải khẩn cầu phương diện cao hơn của sự sống và của tâm thức mà y cảm nhận ở phía trước. [33] Bấy giờ y biết. Y thấy; y tham dự vào Thiên Cơ; [34] y tự liên hệ với Ý Định thiêng liêng thông qua sự thấu hiểu giáo lý hay Khoa Học về Điểm Căng Thẳng; [35] y biến Ý Định thiêng liêng thành của mình, trong chừng mực y có thể nắm bắt được. [36] Sự tương tác hỗ tương này tạo ra tính khả biến của hình tướng và tính bất biến của bản chất thiêng liêng, vốn là đặc điểm của những Tâm Thức đã được giải thoát, những Đấng đã tự giải phóng khỏi nhà tù của hình tướng.

[37] Elsewhere *(The Reappearance of the Christ. p 157-158)* I said that "The definition of religion, which will in the future prove of greater accuracy than any yet formulated by

[37] Ở nơi khác *(Sự Tái Lâm của Đức Christ. tr. 157-158)* Tôi đã nói rằng "Định nghĩa về tôn giáo, trong tương lai sẽ chứng tỏ chính xác hơn bất kỳ định nghĩa nào mà các nhà thần

the theologians, might be expressed as follows:

[38] Religion is the name given to the invocative appeal of humanity and the evocative response of the greater Life to that cry.

[39] It is, in fact, the recognition by the part of its relationship to the Whole, plus a constantly growing demand for increased [Page 521] awareness of that relation; it draws forth the recognition of the Whole that the demand has been made. [40] It is the impact of the vibration of humanity—oriented specifically to the Great Life of which it feels itself a [41] part—upon that Life, and the responsive impact of that "All surrounding Love" upon the lesser vibration. [42] It is only now that the impact of the human vibration can dimly be sensed in Shamballa; [43] hitherto its most potent activity has only reached the Hierarchy. [44] Religion, the science of invocation and evocation as far as humanity is concerned, is the approach (in the coming New Age) of a mentally polarised humanity. [45] In the past, religion has had an entirely emotional appeal. [46] It concerned the relation of the individual to the world of reality, of the seeking aspirant to the sought-for divinity. [47] Its technique was the process of fitting oneself for the revelation of that divinity, [48] of achieving a perfection which would warrant that revelation, [49] and of developing a sensitivity and a loving response to the ideal Man, summarised for present day humanity in the Christ.

[50] Christ came to end the cycle of this emotional approach which had existed since

học từng nêu ra, có thể được diễn đạt như sau:

[38] Tôn giáo là tên gọi được dành cho lời kêu gọi khẩn cầu của nhân loại và sự đáp ứng gợi lên của Sự Sống vĩ đại hơn đối với tiếng kêu ấy.

[39] Thật ra, đó là sự nhận biết của phần tử về mối liên hệ của nó với Toàn Thể, cộng với một đòi hỏi không ngừng tăng trưởng về sự nhận thức [Page 521] ngày càng sâu rộng hơn đối với mối liên hệ ấy; nó khơi dậy nơi Toàn Thể sự nhận biết rằng lời đòi hỏi đã được đưa ra. [40] Đó là tác động của rung động nhân loại—được định hướng một cách chuyên biệt về Sự Sống Vĩ Đại mà nó cảm thấy mình là một [41] phần—lên Sự Sống ấy, và là tác động đáp ứng của "Tình Thương bao trùm tất cả" ấy lên rung động nhỏ bé hơn. [42] Chỉ đến hiện nay tác động của rung động nhân loại mới có thể được cảm nhận một cách mờ nhạt tại Shamballa; [43] trước đây, hoạt động mạnh mẽ nhất của nó chỉ mới vươn tới Thánh Đoàn. [44] Tôn giáo, xét trong phạm vi nhân loại, là khoa học về Khẩn Cầu và Gợi Lên; trong Kỷ Nguyên Mới sắp đến, đó là sự tiến đến của một nhân loại phân cực trí tuệ. [45] Trong quá khứ, tôn giáo đã có sức kêu gọi hoàn toàn thuộc cảm xúc. [46] Nó liên quan đến mối liên hệ của cá nhân với thế giới thực tại, của người chí nguyện đang tìm kiếm với thiên tính được tìm cầu. [47] Kỹ thuật của nó là tiến trình tự làm cho mình thích hợp với sự mặc khải của thiên tính ấy, [48] đạt đến một sự hoàn thiện đủ để bảo đảm cho sự mặc khải ấy, [49] và phát triển một độ nhạy cảm cùng một sự đáp ứng đầy tình thương đối với Con Người lý tưởng, được tóm kết cho nhân loại ngày nay trong Đức Christ.

[50] Đức Christ đã đến để kết thúc chu kỳ của lối tiếp cận cảm xúc này, vốn đã tồn tại từ

Atlantean days; [51] He demonstrated in Himself the visioned perfection and then presented to humanity an example—in full manifestation—of every possibility latent in man *up to that time*. [52] The achieving of the perfection of the Christ-consciousness became the emphasised goal of humanity."

thời Atlantis; [51] nơi chính Ngài, Ngài đã biểu lộ sự hoàn thiện được linh thị, rồi trình bày cho nhân loại một gương mẫu—trong biểu hiện trọn vẹn—về mọi khả năng còn tiềm tàng nơi con người *cho đến thời điểm ấy*. [52] Việc đạt được sự hoàn thiện của tâm thức Đức Christ đã trở thành mục tiêu được nhấn mạnh của nhân loại."

Hi friends, and welcome to number 49 here in our *Rays and Initiations* webinar commentary. I've got a little bit of light in back of me here, so the image, if it's of any use at all, will look like it has a halo. Anyway, as it gets darker, that should fade out.

Các bạn thân mến, chào mừng các bạn đến với phần số 49 trong bình giảng webinar *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* của chúng ta. Phía sau tôi có một chút ánh sáng, nên hình ảnh, nếu còn có ích gì, sẽ trông như có một vầng hào quang. Khi trời tối hơn, ánh sáng ấy sẽ mờ đi.

I just grab any time that I possibly can to continue this discussion of this wonderful book, *The Rays and the Initiations*. I can't say that it's D.K.'s most advanced book, because in a way, *A Treatise on Cosmic Fire* is that, but I can say that of the books called A Treatise on the Seven Rays, of which there are five, it is perhaps the most advanced and deals with many abstruse subjects which we have to cultivate the necessary understanding in order to assimilate. That requires a certain subtlety of mind, a subtlety of intuition, the transcendental mind, in order to assimilate or in any way really absorb what Master D.K. is trying to say to us.

Tôi tranh thủ bất cứ lúc nào có thể để tiếp tục cuộc thảo luận về quyển sách tuyệt vời này, *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Tôi không thể nói rằng đây là quyển sách cao siêu nhất của Chân sư DK, vì theo một nghĩa nào đó, *Luận về Lửa Vũ Trụ* mới là như vậy; nhưng tôi có thể nói rằng trong các quyển sách được gọi là Luận về Bảy Cung, gồm năm quyển, có lẽ đây là quyển cao siêu nhất và đề cập đến nhiều chủ đề thâm áo mà chúng ta phải vun bồi sự thấu hiểu cần thiết mới có thể đồng hóa. Điều đó đòi hỏi một sự tinh tế nào đó của thể trí, một sự tinh tế của trực giác, trí tuệ siêu việt, để đồng hóa hoặc thật sự hấp thụ phần nào điều Chân sư DK đang cố gắng nói với chúng ta.

We've been working here on D.K. basically telling us about the complete fusion of the three aspects and building the bridge between the Triad and the personality. It's really the soul-infused personality at this

Ở đây chúng ta đã làm việc với việc Chân sư DK về cơ bản đang nói với chúng ta về sự dung hợp hoàn toàn của ba phương diện và việc xây dựng cây cầu giữa Tam nguyên tinh thần và phàm ngã. Thật ra ở điểm này đó là

point and the degree of the kind of advancement that is needed.

phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, cùng với mức độ tiến bộ cần thiết.

In order to do that, I would say the second initiation has to at least be in sight. It's sometimes told to us that there are many lives potentially between the first and second initiation—maybe 30, maybe 20, maybe 15, maybe seven. Sometimes it even seems there's one quote that tells us we can even go on to the second degree one life after the first degree, but in general, Master D.K. tells us that many lives will pass between these two initiations.

Để làm điều đó, lần điểm đạo thứ hai ít nhất phải ở trong tầm nhìn. Đôi khi chúng ta được cho biết rằng có thể có nhiều kiếp sống giữa lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai—có thể 30, có thể 20, có thể 15, có thể bảy. Đôi khi dường như còn có một trích dẫn nói rằng chúng ta thậm chí có thể bước vào cấp độ thứ hai chỉ một kiếp sau cấp độ thứ nhất; nhưng nói chung, Chân sư DK cho chúng ta biết rằng nhiều kiếp sống sẽ trôi qua giữa hai lần điểm đạo này.

At least the second initiation has to be somewhat in sight, whether one, two, or three lives away. Master D.K. was training the people in his group for that initiation—most of them anyway—and not all of them were going to be taking that initiation in the present life. Sometimes he told a couple of the people that were going to be taking them.

Ít nhất lần điểm đạo thứ hai phải phần nào ở trong tầm nhìn, dù còn cách một, hai hay ba kiếp sống. Chân sư DK đang huấn luyện những người trong nhóm của Ngài cho lần điểm đạo đó—dù sao cũng là phần lớn trong số họ—và không phải tất cả họ đều sẽ nhận lần điểm đạo ấy trong kiếp hiện tại. Đôi khi Ngài nói với một vài người rằng họ sẽ nhận các lần điểm đạo ấy.

RVB maybe was one who was doing that, and possibly ISGL was supposed to, and maybe is it DLR? Well, anyway, his rays were one, five, five, six, seven, and it looked like he was in process of taking that initiation. There may have been others, but probably RSU—maybe she had already taken that degree. Anyway, not all of the disciples were so advanced that they were taking that initiation in that particular life.

Có lẽ RVB là một người đang làm điều đó, và có thể ISGL được dự định như vậy, và có lẽ là DLR chăng? Dù sao, các cung của ông là một, năm, năm, sáu, bảy, và có vẻ như ông đang trong tiến trình nhận lần điểm đạo đó. Có thể còn những người khác, nhưng có lẽ RSU—có thể bà đã nhận cấp độ ấy rồi. Không phải tất cả các đệ tử đều tiến bộ đến mức nhận lần điểm đạo đó trong chính kiếp sống ấy.

I think to remember his horoscope better, and he was a man who had quite a bit of difficulty. He was a Taurus. Why can't I pull it all together here? But D.K. seemed to say that in his next life he might be taking the second initiation, and that the tremendous tests of Scorpio would be his. There were two disciples that had particular problems:

Tôi cố nhớ lá số chiêm tinh của ông rõ hơn; ông là một người gặp khá nhiều khó khăn. Ông thuộc Kim Ngưu. Tại sao tôi không thể ghép mọi điều lại ở đây? Nhưng Chân sư DK dường như nói rằng trong kiếp sau ông có thể nhận lần điểm đạo thứ hai, và những thử thách lớn lao của Hổ Cáp sẽ thuộc về ông. Có hai đệ tử có những vấn đề đặc biệt: LTSK và

LTSK and this man that I'm speaking of, who I think had Libra Rising, Sun in Taurus, and Moon in Leo, something like that.

người đàn ông mà tôi đang nói đến, người mà tôi nghĩ có dấu hiệu mọc Thiên Bình, Mặt Trời ở Kim Ngưu và Mặt Trăng ở Sư Tử, đại loại như vậy.

I hope I'm giving you correct information. I think I'd better check it. Yes, I have located it. It is a certain Bernard Morrow, LUT, with Libra Rising. He had a lot of difficulties with the opposite sex.

Tôi hy vọng mình đang cung cấp cho các bạn thông tin chính xác. Tôi nghĩ tốt hơn nên kiểm tra lại. Vâng, tôi đã tìm thấy. Đó là một Bernard Morrow, LUT, với dấu hiệu mọc Thiên Bình. Ông gặp rất nhiều khó khăn với người khác phái.

The Sun is in Taurus, and the instinctual nature very strong, and the Moon in Leo. Interestingly enough, though, it was going to be the Scorpio experiences that he would have in his next life, and he had offered a great sacrifice to Master D.K. in a previous life. As the masters often say, they are not ungrateful. So he was being given that kind of opportunity.

Mặt Trời ở Kim Ngưu, bản chất bản năng rất mạnh, và Mặt Trăng ở Sư Tử. Tuy nhiên, điều thú vị là những kinh nghiệm Hổ Cáp sẽ đến với ông trong kiếp sau, và ông đã dâng một sự hi sinh lớn lao cho Chân sư DK trong một kiếp trước. Như các Chân sư thường nói, Các Ngài không vô ơn. Vì vậy ông được trao cho loại cơ hội ấy.

He did have issues—physical issues and glamour issues—but still it was charted that from Taurus he would move to Scorpio, or at least have plenty of the Scorpio in his chart in the next life to allow him, I think, to take the second initiation. In any case, this anti-Corona work can be successfully undertaken when we do have the second initiation at least in sight, not necessarily taking it in that particular life.

Ông thật sự có những vấn đề—vấn đề thể xác và vấn đề ảo cảm—nhưng vẫn được dự liệu rằng từ Kim Ngưu ông sẽ chuyển sang Hổ Cáp, hoặc ít nhất có nhiều yếu tố Hổ Cáp trong lá số chiêm tinh của ông ở kiếp sau để cho phép ông, tôi nghĩ, nhận lần điểm đạo thứ hai. Dù thế nào, công việc chống Corona này có thể được tiến hành thành công khi chúng ta ít nhất có lần điểm đạo thứ hai trong tầm nhìn, không nhất thiết phải nhận nó trong chính kiếp sống ấy.

The science of evocation—we're going on to that. Invocation and Evocation will condition the New World religion more consciously and esoterically than it does now, which now it conditions the approach to that religion esoterically and unconsciously. We're going to look at an extension of what he has said about Invocation and Evocation. He tells us we're

Khoa học gợi lên—chúng ta đang đi vào đó. Khẩn Cầu và Gợi Lên sẽ tác động lên Tôn giáo Thế giới Mới một cách hữu thức và huyền bí hơn hiện nay; hiện nay nó tác động lên cách tiếp cận tôn giáo đó một cách huyền bí và vô thức. Chúng ta sẽ xem một phần mở rộng của điều Ngài đã nói về Khẩn Cầu và Gợi Lên. Ngài cho chúng ta biết rằng chúng ta đang tiếp tục từ một số trang trước, nơi Ngài đã mô tả điều đó.

continuing from some earlier pages where he did describe that.

[1] These two words are descriptive of that mysterious something—

[1] Hai từ này mô tả một điều huyền nhiệm

And we don't have the exact word. We call it a something

Và chúng ta không có từ chính xác. Chúng ta gọi đó là một điều gì đó.

[2] emanation, voiceless appeal, inherent urge towards the light—

[2] nào đó—sự phát xạ, lời kêu gọi không lời, thôi thúc nội tại hướng về

These are different ways of describing it—something

Đây là những cách khác nhau để mô tả điều ấy—một điều gì đó

[3] which is innate in all forms, which produces interplay and relationship,

[3] ánh sáng—vốn bẩm sinh trong mọi hình tướng, tạo nên sự tương tác và mối liên hệ,

And upreaching towards that with which we must interact. We're just going to have to leave it at that. And a good old way of describing it, we'll call that with which we must interact—

Và sự vươn lên hướng tới điều mà chúng ta phải tương tác. Chúng ta chỉ có thể để như vậy. Theo một cách mô tả quen thuộc, chúng ta sẽ gọi điều mà chúng ta phải tương tác là —

[4] and which is the cause of all progress or pushing forward along the path of an expanding consciousness and a penetration into the light.

[4] và là nguyên nhân của mọi tiến bộ hay sự thúc đẩy tiến lên trên con đường của một tâm thức đang mở rộng và một sự thâm nhập vào ánh sáng.

This is the return of the spirit. Shall we call it an instinctive return? Anyway, once the spirit has reached a certain degree of immersion, it wills to return to the father's home and complete that aeonial pilgrimage through the lower five cosmic sub-planes on the cosmic physical plane.

Đây là sự trở về của tinh thần. Chúng ta có nên gọi đó là một sự trở về theo bản năng không? Một khi tinh thần đã đạt đến một mức độ chìm nhập nào đó, nó có ý chí trở về nhà của Cha và hoàn tất cuộc hành hương qua các thời đại xuyên qua năm cõi phụ vũ trụ thấp trên cõi hồng trần vũ trụ.

[5] This is true of a plant pushing its way out of the darkness of earth into the light of the sun,

[5] Điều này đúng với một cây cối đang vươn đường ra khỏi bóng tối của đất để đi vào ánh sáng mặt trời,

We've all seen how the plants follow the light.

Tất cả chúng ta đều đã thấy cây cối đi theo ánh sáng như thế nào.

[6] a child extricating itself under the life impulse from the womb of its mother,

[6] với một hài nhi đang tự thoát ra, dưới xung lực sự sống, khỏi lòng mẹ,

It seems the child or the soul of the child determines the time of coming forth.

Dường như đứa trẻ hoặc linh hồn của đứa trẻ quyết định thời điểm xuất hiện.

[7] of the human being pushing himself into realms of greater knowledge

[7] với con người đang tự thúc đẩy mình vào các lĩnh vực của tri thức lớn lao hơn

That's what we're trying to do—

Đó là điều chúng ta đang cố gắng làm—

[8] and effective physical living,

[8] và đời sống hồng trần hữu hiệu,

Because we are in our own way, we are all aspirants. We aspire to recognition and interplay with higher energies.

Bởi vì theo cách riêng của mình, tất cả chúng ta đều là những người chí nguyện. Chúng ta khát vọng nhận biết và tương tác với các năng lượng cao hơn.

[9] of the aspirant driving forward

[9] với người chí nguyện đang tiến mạnh

This is suggesting the will, isn't it? Suggesting the Will

Điều này gợi ý ý chí, phải không? Gợi ý Ý Chí.

[10] out of the Hall of Learning into the Hall of Wisdom,

[10] ra khỏi Phòng Học Tập để vào Phòng Minh triết,

From the second tier of petals in the Egoic Lotus into the third tier, the sacrifice petals.

Từ tầng cánh hoa thứ hai trong Hoa Sen Chân Ngã vào tầng thứ ba, các cánh hoa hi sinh.

[11] of the disciple penetrating into the realm of soul light and life,

[11] với đệ tử đang thâm nhập vào cõi của ánh sáng và sự sống linh hồn,

which we all have to do if we're to re-identify as more properly what we are, rather than the personality.

điều mà tất cả chúng ta phải làm nếu chúng ta muốn tái đồng hóa với điều đúng hơn là bản chất của mình, thay vì với phàm ngã.

[12] of the initiate passing from grade to grade in the Hierarchy of Liberation, of the Christ moving on into the Council Chamber of Shamballa,

[12] với điểm đạo đồ đang chuyển từ cấp này sang cấp khác trong Thánh Đoàn Giải Thoát, với Đức Christ đang tiến vào Phòng Hội Đồng của Shamballa,

Will this be on the Path of the Solar Logoi? The sixth Path is the Path of the Solar Logoi, or maybe it's our particular Solar Logos. And as long as we're here, we might as well put in Path of the Solar Logos.

Liệu điều này có diễn ra trên Con Đường của các Thái dương Thượng đế không? Con Đường thứ sáu là Con Đường của các Thái dương Thượng đế, hoặc có lẽ là Thái dương Thượng đế đặc thù của chúng ta. Và vì chúng ta đang ở đây, có lẽ cũng nên đưa vào Con Đường của Thái dương Thượng đế.

It's making us do this—our own particular Solar Logos on his way to the cosmic Buddhic plane, just the way we are if we tread the Path of Earth Service, but have to go through a lot of preparation before that. Because even though we may fight our way onto the path which the Solar Logos is treading, we haven't been too serious. We haven't been arrayed. We haven't been a planet. We haven't been any of those things that prepare us to do what the Solar Logos is doing. And yet we're on that path, which will eventually offer us a rare opportunity to shine.

Điều đó đang khiến chúng ta làm việc này—Thái dương Thượng đế đặc thù của chúng ta trên đường đến cõi Bồ đề vũ trụ, giống như chúng ta nếu chúng ta bước trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất, nhưng phải trải qua nhiều chuẩn bị trước đó. Bởi vì dù chúng ta có thể đấu tranh để bước lên con đường mà Thái dương Thượng đế đang đi, chúng ta vẫn chưa thật sự nghiêm túc. Chúng ta chưa được dàn trận. Chúng ta chưa từng là một hành tinh. Chúng ta chưa từng là bất cứ điều gì trong số những điều chuẩn bị chúng ta làm điều Thái dương Thượng đế đang làm. Tuy vậy, chúng ta đang ở trên con đường ấy, con đường cuối cùng sẽ đem đến cho chúng ta một cơ hội hiếm có để tỏa sáng.

[13] and of the Lord of the World Himself undertaking those processes which will lead Him into realms of divine life—of which even the highest initiate on our planet has no conception.

[13] và với chính Đức Chúa Tể Thế Giới đang đảm nhận những tiến trình sẽ đưa Ngài vào các cõi của sự sống thiêng liêng—mà ngay cả điểm đạo đồ cao nhất trên hành tinh chúng ta cũng không có quan niệm nào.

Will this be the path of the Solar Logos? DK does mention this Path but does not say much about it. Since it obviously involves the cosmic Buddhic plane and He says He has not yet been to the cosmic astral plane, maybe only a seventh, eighth, or ninth

Liệu đây có phải là con đường của Thái dương Thượng đế không? Chân sư DK có nhắc đến Con Đường này nhưng không nói nhiều về nó. Vì rõ ràng nó liên quan đến cõi Bồ đề vũ trụ và Ngài nói rằng Ngài chưa từng đến cõi cảm dục vũ trụ, có lẽ chỉ một điểm

degree initiate can do that. We have to realize that what he's saying is of a general nature.

đạo đồ cấp bảy, tám hoặc chín mới có thể làm điều đó. Chúng ta phải nhận ra rằng điều Ngài đang nói mang tính tổng quát.

[14] All comes about as part of a great system of invocation and evocation,

[14] Tất cả diễn ra như một phần của một hệ thống vĩ đại về Khẩn Cầu và Gợi Lên,

That's amazing. What we ask for, we get. Ask and you shall receive, seek and you shall find, knock and it shall be opened unto you. *All comes about as part of a great system of Invocation and Evocation*

Điều đó thật đáng kinh ngạc. Điều chúng ta cầu xin, chúng ta nhận được. Hãy xin thì sẽ được, hãy tìm thì sẽ thấy, hãy gõ thì cửa sẽ mở cho các bạn. *Tất cả diễn ra như một phần của một hệ thống vĩ đại về Khẩn Cầu và Gợi Lên*

[15] of appeal and response,

[15] về lời kêu gọi và sự đáp ứng,

This emanation, this voiceless appeal and seeking a response from the higher source towards which it aspires—such valuable words. It's a treasure, what he's given us.

Sự xuất lộ này, lời kêu gọi không lời này và việc tìm kiếm một sự đáp ứng từ nguồn cao hơn mà nó khát vọng hướng tới—những từ này thật quý giá. Điều Ngài trao cho chúng ta là một kho tàng.

All comes as part of a great system of Invocation and Evocation of appeal and response,

Tất cả diễn ra như một phần của một hệ thống vĩ đại về Khẩn Cầu và Gợi Lên, về lời kêu gọi và sự đáp ứng,

[16] and all are distinctive of the "mode of Life" which governs the entire graded hierarchy of Being upon our planet.

[16] và tất cả đều là những đặc điểm của "phương thức của Sự Sống" chi phối toàn bộ huyền giai phân cấp của Bản Thể trên hành tinh chúng ta.

Life reaches unto itself. Once it has reached the lowest point of intended procritic immersion into matter or objectivity,

Sự sống vươn tới chính nó. Một khi nó đã đạt đến điểm thấp nhất của sự chìm nhập theo chủ đích vào vật chất hay tính khách quan,

[17] This evolutionary pushing forward along the Lighted Way, out of darkness into light, from the unreal to the real, and from death to immortality,

[17] Sự thúc đẩy tiến lên theo thăng thượng tiến hoá này trên Con Đường được Soi Sáng, ra khỏi bóng tối để đi vào ánh sáng, từ cái không thật đến cái thật, và từ sự chết đến bất tử,

From chaos to beauty, and from the individual to the universal

Từ hỗn mang đến cái đẹp, và từ cá nhân đến phổ quát.

[18] is an inherent urge in all forms.

[18] là một thôi thúc nội tại trong mọi hình tướng.

Why? Because all forms are indwelt by pure being or life, and thus the pushing forward.

Tại sao? Vì mọi hình tướng đều được ngự trị bởi bản thể hay sự sống thuần khiết, và do đó có sự thúc đẩy tiến tới.

[19] It constitutes one of the most subtle and one of the least understood laws of the universe,

[19] Nó cấu thành một trong những định luật tinh tế nhất và ít được thấu hiểu nhất của vũ trụ,

Will we be given a name for this law? The Law of Return of Life to Life? The Law of Living Return?

Liệu chúng ta có được trao cho một tên gọi cho định luật này không? Định luật Sự Sống Trở Về với Sự Sống? Định luật Trở Về Sống Động?

[20] being related to the Life principle, of which we know as yet naught;

[20] liên hệ đến nguyên khí Sự Sống, mà cho đến nay chúng ta vẫn chưa biết gì;

He identifies as an initiate into the curriculum of being, an initiate into that great aspect that we call the being aspect, the life aspect.

Ngài tự đồng hóa như một điểm đạo đồ trong chương trình học về bản thể, một điểm đạo đồ trong phương diện vĩ đại mà chúng ta gọi là phương diện bản thể, phương diện sự sống.

[21] it *underlies* the Law of Evolution as well as the Law of Karma [Page 520] and is, in reality, the Law of the Life Purpose of the planetary Logos;

[21] nó *nằm nền dưới* Định luật Tiến Hoá cũng như Định luật Nghiệp Quả [Page 520] và, trong thực tại, chính là Định luật về Thiên Ý Sự Sống của Đức Hành Tinh Thượng Đế;

And of every other Logos—whether galactic, super galactic, or cosmic. He confines it here by saying it's the Law of the Purpose of the Planetary Logos, but it is also the Law of every other Logos as well, from Solar to cosmic to the arm of a galaxy, to galactic, to super galactic, and perhaps to the Universal Logos itself.

Và của mọi Thượng đế khác—dù là thiên hà, siêu thiên hà hay vũ trụ. Ở đây Ngài giới hạn nó khi nói rằng đó là Định luật về Mục Đích của Hành Tinh Thượng đế, nhưng nó cũng là Định luật của mọi Thượng đế khác, từ Thái dương đến vũ trụ, đến nhánh của một thiên hà, đến thiên hà, đến siêu thiên hà, và có lẽ đến chính Thượng đế Vũ Trụ.

[22] it is an expression of His dynamic intention as it forces all substance in manifestation and in time and space to act and react in conformity to His Will.

[22] nó là một biểu hiện của ý định năng động của Ngài khi ý định ấy buộc mọi chất liệu trong biểu hiện, trong thời gian và không gian, phải hành động và phản ứng phù hợp với Ý Chí của Ngài.

The pushing forward into greater light, love, and life forces all into conformity with the Divine Will of that which is pushing forward. I want to put down these abbreviations which will be useful to any of us. I'm going to give you my AAB extracts—the many, many quotes, it must be 7,000 files or more—the many quotes from DK which I thought had been illuminating. It's a little complicated from one computer to another, but it can be done.

Sự thúc đẩy tiến tới vào ánh sáng, tình thương và sự sống lớn hơn buộc tất cả phải phù hợp với Ý Chí thiêng liêng của Đấng đang thúc đẩy tiến tới. Tôi muốn ghi lại những chữ viết tắt này, chúng sẽ hữu ích cho bất cứ ai trong chúng ta. Tôi sẽ trao cho các bạn các trích đoạn AAB của tôi—rất, rất nhiều trích dẫn, chắc phải 7.000 hồ sơ hoặc hơn—nhiều trích dẫn từ Chân sư DK mà tôi nghĩ là đã đem lại sự soi sáng. Từ máy tính này sang máy tính khác thì hơi phức tạp, nhưng có thể làm được.

[23] He thus enables His form—the planet which is a compound of all the seven kingdoms in nature—

[23] Nhờ vậy, Ngài khiến hình tướng của Ngài—hành tinh, vốn là một hợp thể của tất cả bảy giới trong

the mineral kingdom, the vegetable kingdom, the animal kingdom, the human kingdom, the kingdom of souls, the kingdom of planetary lives, and the kingdom of solar lives such as Sanat Kumara and the Buddhas of Activity. *All the seven kingdoms*

giới kim thạch, giới thực vật, giới động vật, giới nhân loại, giới linh hồn, giới các Sự Sống Hành tinh và giới các Sự sống Thái Dương như Đức Sanat Kumara và các Đức Phật Hoạt Động. *Tất cả bảy giới*

[24] to express logoic intention for the "duration of the Great Breath";

[24] thiên nhiên—biểu lộ ý định Thượng Đế trong "khoảng kéo dài của Đại Hơi Thở";

The breath of the Planetary Logos. Does the Planetary Logos last throughout the entire duration of the solar system? Venus may last throughout the entire duration of the solar system, but does our Planetary Logos? The great breath is that which, from the Solar Logoic point of view, makes the solar system appear and then disappear. However, the great breath has more duration than that because it involves the subtle planes on the way to dense manifestation in the cosmic sense, and then the subtle planes on the return journey back to the extreme subtlety of the Universal Logos on the highest possible plane of our particular universe.

Hơi thở của Hành Tinh Thượng đế. Hành Tinh Thượng đế có tồn tại suốt toàn bộ thời gian kéo dài của hệ mặt trời không? Sao Kim có thể tồn tại suốt toàn bộ thời gian kéo dài của hệ mặt trời, nhưng Hành Tinh Thượng đế của chúng ta thì sao? Hơi thở vĩ đại là điều, từ quan điểm của Thái dương Thượng đế, khiến hệ mặt trời xuất hiện rồi biến mất. Tuy nhiên, hơi thở vĩ đại có thời gian kéo dài hơn thế, vì nó liên quan đến các cõi vi tế trên đường đi xuống biểu hiện đậm đặc theo nghĩa vũ trụ, rồi các cõi vi tế trên hành trình trở về với sự vi tế cực độ của Thượng đế Vũ Trụ trên cõi cao nhất có thể của vũ trụ đặc thù của chúng ta.

What is the great breath? Every great Logos has a great breath, and we human beings have a kind of great breath as we come forth from the soul and have a lifespan and then return. The greatest of all breaths is the breath that creates the universe itself. The ongoing breathing of the Absolutes, of the One and Only, is the greatest of all breaths. Each little great breath is infinitesimal when compared with this process that we call the great breath, and it has forever been breathing out and retracting in breathing universes.

Hơi thở vĩ đại là gì? Mỗi Thượng đế vĩ đại đều có một hơi thở vĩ đại, và con người chúng ta cũng có một dạng hơi thở vĩ đại khi chúng ta xuất phát từ linh hồn, có một quãng đời, rồi trở về. Hơi thở vĩ đại nhất trong tất cả là hơi thở tạo nên chính vũ trụ. Sự hô hấp liên tục của những Tuyệt Đối, của Đấng Duy Nhất và Độc Nhất, là hơi thở vĩ đại nhất trong mọi hơi thở. Mỗi hơi thở vĩ đại nhỏ bé đều vô cùng nhỏ nhoi khi so với tiến trình mà chúng ta gọi là hơi thở vĩ đại này, và nó đã mãi mãi thở ra và thu về những vũ trụ đang hô hấp.

[25] of this breath, time and space are the two aspects.

[25] thời gian và không gian là hai phương diện của hơi thở này.

Time and space appear with the exhalation of the great breath.

Thời gian và không gian xuất hiện cùng với sự thở ra của hơi thở vĩ đại.

[26] It affects the tiniest atom and the most exalted Being within the sphere of His consciousness and the scope of His livingness;

[26] Nó ảnh hưởng đến nguyên tử nhỏ bé nhất và đến Đấng cao cả nhất trong phạm vi khối cầu tâm thức của Ngài và tầm mức sinh hoạt của Ngài;

The Planetary Logos is the highest Being in his particular Hierarchy. The Planetary

Hành Tinh Thượng đế là Đấng cao nhất trong Thánh đoàn đặc thù của Ngài. Hành

Logos is the highest hierarch in his Hierarchy of Being and Becoming, but of course, He's just an aspect of the still Greater Breath, which has breathed him out — probably the Solar Logos. That has been breathed out by the Cosmic Logos, and on and on through the divisions of the galaxy until the galaxy itself has been breathed out by that Logos who is the informing life of a family of galaxies. He's probably seven major and a number of lesser, and on it goes. We don't know how far, but we've been through it all forever — forever — but each time with variations and modifications.

Tinh Thượng đế là vị phẩm trật cao nhất trong Thánh đoàn Bản Thể và Trở Thành của Ngài; nhưng dĩ nhiên, Ngài chỉ là một phương diện của Hơi Thở còn Vĩ Đại hơn, đã thở Ngài ra—có lẽ là Thái dương Thượng đế. Đấng ấy đã được thở ra bởi Thượng đế Vũ Trụ, và cứ thế tiếp diễn qua các phân khu của thiên hà cho đến khi chính thiên hà được thở ra bởi Thượng đế là sự sống thấm nhuần của một gia đình thiên hà. Có lẽ Ngài gồm bảy thiên hà chính và một số thiên hà nhỏ hơn, và sự việc cứ tiếp tục. Chúng ta không biết xa đến đâu, nhưng chúng ta đã đi qua tất cả điều đó mãi mãi—mãi mãi—nhưng mỗi lần với những biến đổi và điều chỉnh.

Even though our solar system lasts another 150 trillion years according to the ageless wisdom, we have trillions upon trillions, quadrillions probably of years remaining in the Universal Great Breath. Who is to say how many? I once tried to calculate it and came up with something like 80-something zeros. Of course, it's just wild calculation — it was just for fun. And where he said, "a thousand thousand kalpas pass and yet not one hour of cosmic time has elapsed" and so forth.

Dù hệ mặt trời của chúng ta còn kéo dài thêm 150 nghìn tỷ năm theo Minh Triết Ngàn Đời, chúng ta vẫn còn hàng nghìn tỷ trên nghìn tỷ, có lẽ hàng triệu tỷ năm trong Hơi Thở Vĩ Đại Vũ Trụ. Ai có thể nói là bao nhiêu? Có lần tôi đã cố tính toán và ra một con số với khoảng hơn 80 chữ số không. Dĩ nhiên đó chỉ là một phép tính rất phóng đại —chỉ để vui thôi. Và nơi Ngài nói rằng “một nghìn nghìn kalpa trôi qua mà chưa đến một giờ của thời gian vũ trụ đã qua,” và vân vân.

Look on page 1084 of *A Treatise on Cosmic Fire*, and then if you want to venture into a calculation about how long the universe lasts, of course it's totally hopeless, totally fruitless. But at least it gives you a sense of the vastness. Remember that Universal duration is not only about what we see in the realm of matter. Matter can disappear into the ethers, and the ethers can sublimate into still higher types of matter, and on and on. All of that is the universe as well, considered in the larger sense.

Hãy xem trang 1084 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, rồi nếu các bạn muốn mạo hiểm tính xem vũ trụ kéo dài bao lâu, dĩ nhiên điều đó hoàn toàn vô vọng, hoàn toàn vô ích. Nhưng ít nhất nó đem lại cho các bạn một cảm thức về sự bao la. Hãy nhớ rằng thời gian kéo dài của Vũ Trụ không chỉ liên quan đến những gì chúng ta thấy trong lĩnh vực vật chất. Vật chất có thể biến mất vào các dĩ thái, và các dĩ thái có thể thăng hoa thành những loại vật chất còn cao hơn, và cứ thế tiếp diễn. Tất cả những điều đó cũng là vũ trụ, khi được xét theo nghĩa rộng hơn.

How long will it all last? We'll be there at the end just as we were at the beginning — not in the kind of form you recognize yourself as right now, but as the Universal Logos, which you are. This is an expression or a condensation of the Ray of the Absolute, which has arisen because of the objectification — the willed objectification — of the Absolute Deity, who arose from the Absoluteness about which — total blackness — we can say nothing except that we are it. *This Great Breath*

Tất cả sẽ kéo dài bao lâu? Chúng ta sẽ có mặt ở cuối cùng như chúng ta đã có mặt ở lúc khởi đầu—không phải trong loại hình tướng mà các bạn nhận ra mình hiện nay, mà với tư cách Thượng đế Vũ Trụ, vốn là chính các bạn. Đây là một biểu hiện hay một sự cô đọng của Cung của Tuyệt Đối, đã phát sinh do sự khách quan hóa—sự khách quan hóa do ý chí—của Thượng đế Tuyệt Đối, Đấng đã phát sinh từ Tính Tuyệt Đối mà về điều ấy—bóng tối hoàn toàn—chúng ta không thể nói gì ngoại trừ rằng chúng ta là nó. *Hơi Thở Vĩ Đại* **này**

[27] it affects the subhuman kingdoms, unconsciously to them,

[27] nó ảnh hưởng đến các giới dưới nhân loại, dù chúng không ý thức được điều đó,

that is, life becoming conscious of itself in the lower kingdoms gradually.

nghĩa là sự sống dần dần trở nên hữu thức về chính nó trong các giới thấp.

[28] and is (in relation to them) sometimes spoken of as "the Law of Life of the Sun."

[28] và đôi khi, trong liên hệ với chúng, được gọi là "Định luật Sự Sống của Mặt Trời."

Interesting — the Law of Life of the Sun, what an interesting name. Is it in relation only to those lives which are unconscious? The Law of Life of the Sun — and you kind of wonder why that wouldn't also be applied to the more conscious lives.

Thật thú vị—Định luật Sự Sống của Mặt Trời, một tên gọi thật thú vị. Nó chỉ liên hệ đến những sự sống vô thức thôi sao? Định luật Sự Sống của Mặt Trời—và các bạn tự hỏi tại sao điều đó lại không được áp dụng cho cả những sự sống hữu thức hơn.

[29] The human family, after the stage of personality integration is reached,

[29] Gia đình nhân loại, sau khi đạt đến giai đoạn tích hợp phàm ngã,

That's a pretty high stage —

Đó là một giai đoạn khá cao—

[30] reacts with increasing consciousness of the divine purpose.

[30] phản ứng với tâm thức ngày càng tăng về Thiên Ý.

I would say, well, if it's integration with the soul, maybe we're just talking about that first stage of integration, which is just

Nếu đó là sự tích hợp với linh hồn, có lẽ chúng ta chỉ đang nói về giai đoạn tích hợp đầu tiên, tức là làm cho phàm ngã quy tụ lại

getting the personality together as an effective instrument. There has to be some soul infusion if there is to be a possibility of reacting even somewhat to divine Purpose.

thành một khí cụ hữu hiệu. Phải có một mức độ thấm nhuần linh hồn nào đó thì mới có khả năng phản ứng, dù chỉ phần nào, với Thiên Ý.

Do we react to Divine Purpose? Do we react to the Plan? To the degree we react to the Divine Plan, we are beginning to react to Divine Purpose. The thing about Divine Purpose is it's all-encompassing. Time is encapsulated at a point when we're dealing with Divine Purpose, whereas Divine Plan is spread out in time and space — it's an objectification of Divine Purpose. Maybe Divine Purpose is kind of like an all-inclusive standing wave, which includes — which is all about — the beginning and final relationship that must eventuate in the World of Becoming.

Chúng ta có phản ứng với Thiên Ý không? Chúng ta có phản ứng với Thiên Cơ không? Trong mức độ chúng ta phản ứng với Thiên Cơ, chúng ta bắt đầu phản ứng với Thiên Ý. Điều về Thiên Ý là nó bao hàm tất cả. Thời gian được gói lại tại một điểm khi chúng ta làm việc với Thiên Ý, trong khi Thiên Cơ trải rộng trong thời gian và không gian—nó là một sự khách quan hóa của Thiên Ý. Có lẽ Thiên Ý giống như một làn sóng đứng bao gồm tất cả, bao hàm—và liên quan đến—mối liên hệ khởi đầu và chung cuộc phải thành tựu trong Thế Giới Đang Trở Thành.

[31] Once the antahkarana is constructed and the higher initiations are taken, the initiate then cooperates with that purpose in full understanding and intention.

[31] Một khi antahkarana được kiến tạo và các cuộc điểm đạo cao hơn được nhận lãnh, bấy giờ điểm đạo đồ hợp tác với Thiên Ý ấy trong sự thấu hiểu và chủ định trọn vẹn.

Actually, this may require the Fifth Initiation. Divine Purpose relates to the Monadic level.

Thật ra, điều này có thể đòi hỏi lần điểm đạo thứ năm. Thiên Ý liên hệ với cấp độ chân thần.

[32] He no longer simply reacts to his own interior urges, which force him ever to invoke the higher aspect of life and of consciousness which he senses on ahead.

[32] Y không còn chỉ đơn giản phản ứng với những thôi thúc nội tại của chính mình, vốn luôn buộc y phải khẩn cầu phương diện cao hơn của sự sống và của tâm thức mà y cảm nhận ở phía trước.

This is self-growth, which is necessary and legitimate.

Đây là sự tăng trưởng bản thân, điều cần thiết và chính đáng.

[33] He now knows. He sees; he participates in the Plan;

[33] Bấy giờ y biết. Y thấy; y tham dự vào Thiên Cơ;

Which is an aspect of the expression of Divine Purpose.

Thiên Cơ là một phương diện của sự biểu hiện Thiên Ý.

[34] he relates himself to the divine Intention through an understanding of the doctrine or Science of Tension;

[34] y tự liên hệ với Ý Định thiêng liêng thông qua sự thấu hiểu giáo lý hay Khoa Học về Điểm Căng Thẳng;

I think that's an amazing statement. If the tension is sufficient, he can relate himself to Divine Purpose because through tension we can break through into ever new areas of understanding.

Tôi nghĩ đây là một phát biểu đáng kinh ngạc. Nếu sự căng thẳng đủ mạnh, y có thể liên hệ chính mình với Thiên Ý, bởi vì qua sự căng thẳng chúng ta có thể đột phá vào những lĩnh vực thấu hiểu luôn mới mẻ.

Divine Purpose is found in the higher levels of Shambhala — the truly occult sub-planes of the Cosmic Physical Plane, which are the second and the first. The lower five are considered more objective. Plan relates to the lower five sub-planes of the Cosmic Physical Plane, and Divine Purpose to the higher two.

Thiên Ý được tìm thấy trong các cấp độ cao hơn của Shamballa—các cõi phụ thật sự huyền bí của Cõi Hồng Trần Vũ Trụ, tức là cõi phụ thứ hai và thứ nhất. Năm cõi thấp được xem là khách quan hơn. Thiên Cơ liên hệ với năm cõi phụ thấp của Cõi Hồng Trần Vũ Trụ, còn Thiên Ý liên hệ với hai cõi cao hơn.

With sufficient tension, we can destroy a lot of limitations. Our various temples and vehicles are limitations, and we can enter into a still vaster, spherical kind of ring.

Với sự căng thẳng đủ mạnh, chúng ta có thể phá hủy nhiều giới hạn. Các đền đài và các vận cụ khác nhau của chúng ta là những giới hạn, và chúng ta có thể đi vào một loại vòng-giới-hạn hình cầu còn bao la hơn.

[35] he makes the divine Intention his, as far as he can grasp it.

[35] y biến Ý Định thiêng liêng thành của mình, trong chừng mực y có thể nắm bắt được.

Divine Intention is definitely related to Divine Purpose.

Ý Định thiêng liêng chắc chắn liên hệ với Thiên Ý.

[36] This reciprocal interplay produces the mutability of form and the immutability of the divine nature which is distinctive of those liberated Consciousnesses which have freed Themselves from the prison of form.

[36] Sự tương tác hỗ tương này tạo ra tính khả biến của hình tướng và tính bất biến của bản chất thiêng liêng, vốn là đặc điểm của những Tâm Thức đã được giải thoát, những Đấng đã tự giải phóng khỏi nhà tù của hình tướng.

Mutability and immutability — what's that all about? That's about becoming and being: immutability of being and the mutability of becoming.

Tính biến đổi và tính bất biến—điều đó là gì? Đó là sự trở thành và bản thể: tính bất biến của bản thể và tính biến đổi của sự trở thành.

He is related then to Divine Purpose as it expresses itself through that objectification on the lower five sub-planes of the Cosmic Physical Plane, which we call the Planes of Becoming. They are atma, buddhi, manas, astral, and physical-etheric sub-planes. The Planes of Being are pretty much the second and first sub-planes — the Plane of the Monad and the Logoic Plane.

Khi ấy y liên hệ với Thiên Ý khi nó biểu hiện qua sự khách quan hóa trên năm cõi phụ thấp của Cõi Hồng Trần Vũ Trụ, mà chúng ta gọi là các Cõi Trở Thành. Các Cõi Bản Thể gần như là cõi phụ thứ hai và thứ nhất—Cõi của Chân Thần và Cõi Thượng đế.

Divine Intention and the Science of Tension allows for penetration into ever higher areas of the Divine Being — beyond and beyond. We're not just talking about our solar system now. We're talking about the possibility of treading the Path of Higher Evolution and moving ever farther into areas which even our Planetary Logos, even our Solar Logos, cannot now really understand.

Ý Định thiêng liêng và Khoa học về Sự Căng Thẳng cho phép sự thâm nhập vào những lĩnh vực ngày càng cao hơn của Bản Thể Thiêng Liêng—vượt xa và vượt xa nữa. Bây giờ chúng ta không chỉ nói về hệ mặt trời của mình. Chúng ta đang nói về khả năng bước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu và tiến xa hơn nữa vào những lĩnh vực mà ngay cả Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, ngay cả Thái dương Thượng đế của chúng ta, hiện nay cũng chưa thể thật sự thấu hiểu.

The light behind me is dimming a little as the evening is approaching here in the north, and I've turned on the interior lights. Maybe we all have to turn on the interior lights. I'm reminded of a story of the Egyptian mysteries.

Ánh sáng phía sau tôi đang mờ dần khi buổi tối đến ở phương bắc này, và tôi đã bật đèn trong nhà. Có lẽ tất cả chúng ta đều phải bật những ánh sáng nội tâm. Tôi nhớ đến một câu chuyện về các bí nhiệm Ai Cập.

Is this true? Where you're led into a chamber, maybe you don't know it, of crocodiles. And only if you could generate your own interior light and really see where they were in a void, could you survive. And if your interior light did not work well, then you were dinner for those accessories to the ancient mysteries.

Liệu điều này có thật không? Các bạn được dẫn vào một căn phòng, có lẽ các bạn không biết, đầy cá sấu. Và chỉ khi các bạn có thể phát sinh ánh sáng nội tâm của chính mình và thật sự thấy chúng ở đâu trong một khoảng không, các bạn mới có thể sống sót. Nếu ánh sáng nội tâm của các bạn không hoạt động tốt, thì các bạn sẽ trở thành bữa

tối cho những phụ kiện của các bí nhiệm cổ xưa ấy.

I wonder if we would be so eager to pursue the ancient mysteries if we knew the kind of dangers that were laid out by those in earlier times who took the mysteries very seriously. We're into the Divine Purpose, which is an aspect of the Divine Plan and the interplay between Divine Intention and Divine Purpose in our own understanding produces the mutability of form and the immutability of the Divine Nature. Is anything really immutable? That's a question.

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có còn hăng hái theo đuổi các bí nhiệm cổ xưa nếu chúng ta biết những nguy hiểm mà những người thời xưa, vốn xem các bí nhiệm rất nghiêm túc, đã đặt ra hay không. Chúng ta đang đi vào Thiên Ý, vốn là một phương diện của Thiên Cơ, và sự tương tác giữa Ý Định thiêng liêng và Thiên Ý trong sự thấu hiểu của chính chúng ta tạo ra tính biến đổi của hình tướng và tính bất biến của Bản Chất Thiêng Liêng. Có điều gì thật sự bất biến không? Đó là một câu hỏi.

Even the great Breath is mutability itself. But we're talking about the ability relatively to sustain an archetype regardless of all the many relations that occur here in the World of Becoming. And so many of those relations are non-archetypal.

Ngay cả Hơi Thở vĩ đại cũng chính là tính biến đổi. Nhưng chúng ta đang nói về khả năng, theo nghĩa tương đối, duy trì một nguyên mẫu bất kể tất cả nhiều mối liên hệ xảy ra ở đây trong Thế Giới Đang Trở Thành. Và rất nhiều mối liên hệ ấy không có tính nguyên mẫu.

Our job is to somehow sense the Divine Pattern of the Divine Purpose. Second, the Second Ray, second plane, Monadic purpose, and reconfigure everything here below in the World of Becoming so that it reflects that pattern of the Divine Purpose. I've often thought that when you look at the First Ray, the purpose is the second aspect and the huge energy we call Will is the first aspect and intention is the third.

Công việc của chúng ta là bằng cách nào đó cảm nhận Mô Hình Thiêng Liêng của Thiên Ý. Thứ hai, cung hai, cõi thứ hai, mục đích chân thần, và tái cấu hình mọi sự ở dưới đây trong Thế Giới Đang Trở Thành để nó phản chiếu mô hình của Thiên Ý ấy. Tôi thường nghĩ rằng khi các bạn nhìn vào cung một, mục đích là phương diện thứ hai, năng lượng khổng lồ mà chúng ta gọi là Ý Chí là phương diện thứ nhất, và ý định là phương diện thứ ba.

Some very good thinkers who are my friends reversed these and say that Will is the second aspect and purpose is the first. But I've always felt that purpose requires a Divine arrangement of perceivables in an archetypal kind of arrangement and that Will is just a huge, huge force of accomplishment. Anyway, that's for discussion.

Một số nhà tư tưởng rất giỏi, là các bạn của tôi, đảo ngược những điều này và nói rằng Ý Chí là phương diện thứ hai còn mục đích là phương diện thứ nhất. Nhưng tôi luôn cảm thấy rằng mục đích đòi hỏi một sự sắp đặt thiêng liêng của những điều có thể tri nhận trong một kiểu sắp đặt nguyên mẫu, còn Ý Chí chỉ là một mãnh lực thành tựu vô cùng, vô cùng lớn. Dù sao, đó là điều để thảo luận.

So many of the things that I run into here are for discussion that cannot be resolved here, but at least if one raises the issue, it can become a topic for our conversation. And who knows, light may be shed upon these very abstruse questions. Elsewhere, where is that? I don't know, maybe we'd have to look elsewhere. You can find the page and whatever that page is and probably press the asterisk on page 520 and it will tell you where elsewhere is.

Rất nhiều điều tôi gặp ở đây là để thảo luận và không thể được giải quyết tại đây, nhưng ít nhất nếu một người nêu vấn đề, nó có thể trở thành đề tài cho cuộc trò chuyện của chúng ta. Và ai biết được, ánh sáng có thể được soi rọi lên những câu hỏi rất thâm áo này. Ở nơi khác, đó là đâu? Tôi không biết, có lẽ chúng ta phải tìm ở nơi khác. Các bạn có thể tìm trang ấy, và dù trang ấy là gì, có lẽ nhấn dấu hoa thị ở trang 520 thì nó sẽ cho các bạn biết nơi khác là đâu.

[37] Elsewhere ***(The Reappearance of the Christ. p 157-158)*** **I said that "The definition of religion, which will in the future prove of greater accuracy than any yet formulated by the theologians, might be expressed as follows:**

[37] Ở nơi khác ***(Sự Tái Lâm của Đức Christ. tr. 157-158)*** **Tôi đã nói rằng "Định nghĩa về tôn giáo, trong tương lai sẽ chứng tỏ chính xác hơn bất kỳ định nghĩa nào mà các nhà thần học từng nêu ra, có thể được diễn đạt như sau:**

[38] Religion is the name given to the invocative appeal of humanity and the evocative response of the greater Life to that cry.

[38] ***Tôn giáo là tên gọi được dành cho lời kêu gọi khẩn cầu của nhân loại và sự đáp ứng gợi lên của Sự Sống vĩ đại hơn đối với tiếng kêu ấy.***

If you look at that, we can see how this relates to what I'm going to call the science of the antahkarana. We can see here how the science of the antahkarana is related to the New World Religion, because this science is the very supreme method, the supreme method for human beings to invoke and evoke. We send up the call and we expect a response. There will be a response.

Nếu các bạn nhìn vào điều đó, chúng ta có thể thấy nó liên hệ thế nào với điều tôi sẽ gọi là khoa học của antahkarana. Ở đây chúng ta có thể thấy khoa học của antahkarana liên hệ thế nào với Tôn giáo Thế giới Mới, bởi vì khoa học này là chính phương pháp tối thượng, phương pháp tối thượng để con người khẩn cầu và gợi lên. Chúng ta gửi lời

kêu gọi lên và mong đợi một sự đáp ứng. Sẽ có một sự đáp ứng.

This is based perhaps on our faith and maybe our faith opens the door. We're often told in the Bible that when healings occur, your faith has made you whole. Doubt can block the entrance of energy. It's like a closed door. So faith keeps things open. In time we learn to know with exactitude why we have been trusting in the response of these higher powers.

Điều này có lẽ dựa trên đức tin của chúng ta, và có thể đức tin của chúng ta mở cửa. Trong Kinh Thánh, chúng ta thường được bảo rằng khi sự chữa lành xảy ra, đức tin của các bạn đã làm cho các bạn nên trọn vẹn. Nghi ngờ có thể chặn lối vào của năng lượng. Nó giống như một cánh cửa đóng. Vì vậy đức tin giữ mọi sự mở ra. Theo thời gian, chúng ta học biết một cách chính xác tại sao chúng ta đã tin cậy vào sự đáp ứng của những quyền năng cao hơn này.

I like this very much. *Religion is the name given to the invocative appeal of humanity.* We're asking for something and *the evocative response of the Greater Life to that cry*. It may be our Soul that responds. And later when the Soul-infused personality augmented by the Triad is invoking, it may be the Monad that responds. And when the Monad invokes, it may be the Planetary Logos that responds. On and on, ever higher forms of life evocatively responding to the requests sent up from below.

Tôi rất thích điều này. *Tôn giáo là tên gọi dành cho lời kêu gọi khẩn cầu của nhân loại.* Chúng ta đang xin một điều gì đó và *sự đáp ứng gợi lên của Sự Sống lớn hơn đối với tiếng kêu ấy*. Có thể chính Linh hồn của chúng ta đáp ứng. Và về sau, khi phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, được tăng cường bởi Tam nguyên tinh thần, đang khẩn cầu, có thể Chân Thần đáp ứng. Và khi Chân Thần khẩn cầu, có thể Hành Tinh Thượng đế đáp ứng. Cứ thế tiếp diễn, những hình thức sự sống ngày càng cao hơn đáp ứng một cách gợi lên đối với những lời thỉnh cầu được gửi lên từ bên dưới.

[39] It is, in fact, the recognition by the part of its relationship to the Whole, plus a constantly growing demand for increased [Page 521] awareness of that relation; it draws forth the recognition of the Whole that the demand has been made.

[39] Thật ra, đó là sự nhận biết của phần tử về mối liên hệ của nó với Toàn Thể, cộng với một đòi hỏi không ngừng tăng trưởng về sự nhận thức [Page 521] ngày càng sâu rộng hơn đối với mối liên hệ ấy; nó khơi dậy nơi Toàn Thể sự nhận biết rằng lời đòi hỏi đã được đưa ra.

This is further kind of definition of religion. What follows here is another definition. People who conceive of religion in a certain way, and those ways are really outmoded and are outgoing, certainly could use a little stimulation from DK's thought along this

Đây là một định nghĩa thêm về tôn giáo. Điều tiếp theo ở đây là một định nghĩa khác. Những người hình dung tôn giáo theo một cách nào đó, và những cách ấy thật sự đã lỗi thời và đang ra đi, chắc chắn có thể cần một chút kích thích từ tư tưởng của Chân sư DK

line. It would be revolutionary, but there tends to be a reflexive, protective response to kind of preserve the thought forms that make one feel secure, and thus the truth is rejected.

theo đường hướng này. Điều đó sẽ mang tính cách mạng, nhưng thường có một phản ứng phản xạ, tự vệ nhằm bảo tồn các hình tư tưởng khiến người ta cảm thấy an toàn, và vì thế chân lý bị bác bỏ.

You have to suffer plenty before you're willing to be done with some of the old thought forms you've been clinging to and which have caused you a lot of grief. And then you begin to know: surely there must be something better. Slowly but surely, one begins to accept new possibilities. And even that's true for us when we're accepting what apparently is the Ageless Wisdom here. There will come a time when it too provides a limitation. Eventually the whole Universe, the whole Universal Logos is a limitation compared with absolute infinitude.

Các bạn phải chịu đau khổ khá nhiều trước khi sẵn lòng chấm dứt một số hình tư tưởng cũ mà các bạn đã bám víu và đã gây cho các bạn nhiều đau buồn. Rồi các bạn bắt đầu biết: chắc chắn phải có điều gì tốt hơn. Chậm rãi nhưng chắc chắn, người ta bắt đầu chấp nhận những khả năng mới. Và điều đó cũng đúng với chúng ta khi chúng ta đang chấp nhận điều có vẻ là Minh Triết Ngàn Đời ở đây. Sẽ đến lúc chính nó cũng tạo ra một giới hạn. Cuối cùng, toàn bộ Vũ Trụ, toàn bộ Thượng đế Vũ Trụ, là một giới hạn khi so với tính vô hạn tuyệt đối.

We are in quite an amazing system, and we are that system. When I say system, I mean the entire Universe and that which lies behind it — the Absolute to which nothing can be added or taken away.

Chúng ta ở trong một hệ thống thật đáng kinh ngạc, và chúng ta là hệ thống ấy. Khi tôi nói hệ thống, tôi muốn nói toàn thể Vũ Trụ và điều nằm phía sau nó—Tuyệt Đối, Đấng không thể thêm gì vào cũng không thể lấy gì đi.

Religion is in fact the recognition by the part of its relationship to the whole, plus a constantly growing demand for increased awareness of this relation. Obviously this is why we study the Ageless Wisdom. Because we want increased awareness of the relationship to the whole. We are tiny little units of self-circumscribed life who have ventured into the land of distances really. And we want to return and understand our relationship to all the other emanations which have journeyed into the land of distances.

Thật ra, tôn giáo là sự nhận biết của phần tử về mối liên hệ của nó với toàn thể, cộng với một đòi hỏi không ngừng gia tăng về sự nhận thức ngày càng lớn hơn đối với mối liên hệ ấy. Rõ ràng đây là lý do chúng ta học Minh Triết Ngàn Đời. Bởi vì chúng ta muốn có sự nhận thức ngày càng lớn hơn về mối liên hệ với toàn thể. Chúng ta là những đơn vị nhỏ bé của sự sống tự giới hạn, đã mạo hiểm đi vào vùng đất của khoảng cách. Và chúng ta muốn trở về và thấu hiểu mối liên hệ của mình với tất cả những xuất lộ khác cũng đã hành trình vào vùng đất của khoảng cách.

Some people will like to stay there, like the members of the Black Lodge or the Counterforce. They've journeyed far into the

Một số người sẽ thích ở lại đó, như các thành viên của Hắc đoàn hoặc mãnh lực đối kháng. Họ đã hành trình rất xa vào vùng đất của

land of distances, and that's where they want to remain. But the normal person, the normal individual, once reaching the stage of humanity, wants to return to wholeness, even with all the sacrifices of the relationship to form which that entails.

khoảng cách, và đó là nơi họ muốn ở lại. Nhưng người bình thường, cá nhân bình thường, một khi đạt đến giai đoạn nhân loại, muốn trở về với tính toàn vẹn, ngay cả với tất cả những hi sinh trong mối liên hệ với hình tướng mà điều đó bao hàm.

Recognition of the whole — what's the whole for us? Sometimes the Soul is the whole, or the Monad is the whole. The Greater Life recognizes the demand. We always have to count on that. We're not just hopeless little human beings appealing to a God that isn't there or a Greater Life that doesn't really exist. In fact, we are appealing to far greater realities. And if we can have the humility to have faith, the answer will come sooner rather than later.

Sự nhận biết về toàn thể—đối với chúng ta toàn thể là gì? Đôi khi Linh hồn là toàn thể, hoặc Chân Thần là toàn thể. Sự Sống lớn hơn nhận biết đòi hỏi ấy. Chúng ta luôn phải trông cậy vào điều đó. Chúng ta không chỉ là những con người nhỏ bé vô vọng đang kêu gọi một Thượng đế không hiện hữu hay một Sự Sống lớn hơn không thật sự tồn tại. Thật ra, chúng ta đang kêu gọi những thực tại lớn lao hơn rất nhiều. Và nếu chúng ta có đủ khiêm nhường để có đức tin, câu trả lời sẽ đến sớm hơn thay vì muộn hơn.

[40] It is the impact of the vibration of humanity—oriented specifically to the Great Life of which it feels itself a part—

[40] Đó là tác động của rung động nhân loại —được định hướng một cách chuyên biệt về Sự Sống Vĩ Đại mà nó cảm thấy mình là một

And that would be either the Planetary Logos or later the Solar Logos. At first, then on to other Logoi, but that's way ahead of us.

Và đó sẽ là Hành Tinh Thượng đế hoặc về sau là Thái dương Thượng đế. Ban đầu là như vậy, rồi tiếp đến các Thượng đế khác, nhưng điều đó còn rất xa đối với chúng ta.

[41] upon that Life, and the responsive impact of that "All surrounding Love" upon the lesser vibration.

[41] phần—lên Sự Sống ấy, và là tác động đáp ứng của "Tình Thương bao trùm tất cả" ấy lên rung động nhỏ bé hơn.

Our particular Planetary Logos has a Second Ray Soul—the Second Ray Soul of both the Planetary Logos and the Solar Logos respond.

Hành Tinh Thượng đế đặc thù của chúng ta có Linh hồn Cung Hai—Linh hồn Cung Hai của cả Hành Tinh Thượng đế lẫn Thái dương Thượng đế đều đáp ứng.

[42] It is only now that the impact of the human vibration can dimly be sensed in Shamballa;

[42] Chỉ đến hiện nay tác động của rung động nhân loại mới có thể được cảm nhận một cách mờ nhạt tại Shamballa;

I've shown you that picture of the three triangles or the three periods of energy interaction, and just now Shambhala is beginning to respond to humanity. Hierarchy has responded, and Shambhala through its impacts is responding to the invocation sent up by humanity.

Tôi đã cho các bạn thấy hình ảnh ba tam giác hay ba thời kỳ tương tác năng lượng, và chính lúc này Shamballa bắt đầu đáp ứng với nhân loại. Thánh đoàn đã đáp ứng, và Shamballa, qua các tác động của mình, đang đáp ứng với sự khẩn cầu do nhân loại gửi lên.

[43] hitherto its most potent activity has only reached the Hierarchy.

[43] trước đây, hoạt động mạnh mẽ nhất của nó chỉ mới vươn tới Thánh Đoàn.

I wonder if I could find that. It's one of those things that is derived from large computer AAB diagrams. If I put down the word triangles—three triangles, major triangles, four triangles, three triangles—there it is. This is an important one, and that's why those AAB extracts can be so very important to you as you do your research.

Tôi tự hỏi liệu mình có thể tìm thấy điều đó không. Đó là một trong những điều được rút ra từ các sơ đồ AAB lớn trên máy tính. Nếu tôi gõ từ tam giác—ba tam giác, tam giác lớn, bốn tam giác, ba tam giác—đây rồi. Đây là một sơ đồ quan trọng, và đó là lý do các trích đoạn AAB ấy có thể rất quan trọng đối với các bạn khi các bạn nghiên cứu.

In the present, you see how Shambhala is—maybe in the past humanity reached towards Shambhala, but it's not much of a reach. And now Shambhala is really responding. In the future, there will be reciprocity all the way around.

Hiện nay, các bạn thấy Shamballa đang như thế nào—có lẽ trong quá khứ nhân loại vươn tới Shamballa, nhưng đó không phải là một tầm vươn đáng kể. Và hiện nay Shamballa thật sự đang đáp ứng. Trong tương lai, sẽ có sự hỗ tương ở khắp mọi phía.

Interestingly, it's the Hierarchy at the moment which is responding to Shambhala—initiates of the third, fourth, and fifth degree responding to invoking initiates of the sixth, seventh, eighth, ninth degree. We can't even put the initiatory status of Sanat Kumara in our ordinary maps, because after all he is, in a way, the expression of the Planetary Logos, and many Maha Kalpas have passed since the Planetary Logos was even at the stage of what the Master is now. I guess it all depends on what we consider a Maha Kalpa to be.

Điều thú vị là hiện nay Thánh đoàn đang đáp ứng với Shamballa—các điểm đạo đồ cấp ba, bốn và năm đáp ứng với các điểm đạo đồ khẩn cầu cấp sáu, bảy, tám, chín. Chúng ta thậm chí không thể đặt địa vị điểm đạo của Đức Sanat Kumara vào các bản đồ thông thường của mình, bởi vì xét cho cùng, theo một nghĩa nào đó, Ngài là biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế, và nhiều Đại giai kỳ sinh hóa đã trôi qua kể từ khi Hành Tinh Thượng đế còn ở giai đoạn mà Chân sư hiện nay đang đạt. Tôi đoán tất cả tùy thuộc vào việc chúng ta xem một Đại giai kỳ sinh hóa là gì.

A lot of those terms seem to have more than one meaning—some of them shorter, some of them longer. That's how DK manages to blind that whole situation. We're not too certain, but usually a Maha Kalpa is in the duration of an entire Solar System.

Nhiều thuật ngữ trong số đó dường như có hơn một nghĩa—một số ngắn hơn, một số dài hơn. Đó là cách Chân sư DK che khuất toàn bộ tình huống ấy. Chúng ta không quá chắc chắn, nhưng thông thường một Đại giai kỳ sinh hóa nằm trong thời gian kéo dài của toàn bộ một Hệ Mặt Trời.

Many, many Maha Kalpas ago, the Planetary Logos was at the state of the initiate of the fifth degree. Anyway, there's a big response now with the Shambhala impacts. And before long, we're going to have the necessary reciprocity with Shambhala.

Nhiều, rất nhiều Đại giai kỳ sinh hóa trước đây, Hành Tinh Thượng đế đã ở trạng thái của điểm đạo đồ cấp năm. Dù sao, hiện nay có một sự đáp ứng lớn với các tác động Shamballa. Và không bao lâu nữa, chúng ta sẽ có sự hỗ tương cần thiết với Shamballa.

The WESAC festivals begin to give us this, and the future festivals where the New Group of World Servers under Taurus takes the place of the Buddha and applies to Shambhala, which is responding to Taurus. This will signal the beginning of this kind of reciprocity. We're not there yet.

Các lễ hội Wesak bắt đầu đem lại cho chúng ta điều này, và những lễ hội tương lai, trong đó Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian dưới Kim Ngưu thay thế Đức Phật và hướng lời thỉnh cầu đến Shamballa, vốn đang đáp ứng với Kim Ngưu. Điều này sẽ báo hiệu sự khởi đầu của loại hỗ tương này. Chúng ta chưa ở đó.

It's pretty much a one-way street, although some of those disciples who are coming closer to the Hierarchy can make the appeal. Do remember this particular diagram or find a way to find it. I can't tell you even what book it's in, but I did exercise it.

Nó gần như là một con đường một chiều, mặc dù một số đệ tử đang tiến gần hơn đến Thánh đoàn có thể thực hiện lời kêu gọi. Hãy nhớ sơ đồ đặc biệt này hoặc tìm cách tìm thấy nó. Tôi thậm chí không thể nói cho các bạn biết nó nằm trong quyển sách nào, nhưng tôi đã thực hành nó.

Of course, in the future, everything is a two-way street—humanity and Hierarchy, humanity and Shambhala, Hierarchy and Shambhala. It's a totally reciprocal interplay in the future triangle.

Dĩ nhiên, trong tương lai, mọi thứ đều là con đường hai chiều—nhân loại và Thánh đoàn, nhân loại và Shamballa, Thánh đoàn và Shamballa. Đó là một sự tương tác hoàn toàn hỗ tương trong tam giác tương lai.

So where are we now? We're here. *It is only now that the impact of the human vibration can dimly be sensed in Shambhala. Hitherto*

Vậy bây giờ chúng ta đang ở đâu? Chúng ta đang ở đây. *Chỉ đến nay tác động của rung động nhân loại mới có thể được cảm nhận mờ*

the most potent activity has reached only the Hierarchy.

nhạt trong Shamballa. Cho đến nay hoạt động mạnh mẽ nhất chỉ mới đạt đến Thánh đoàn.

[44] Religion, the science of invocation and evocation as far as humanity is concerned, is the approach (in the coming New Age) of a mentally polarised humanity.

[44] Tôn giáo, xét trong phạm vi nhân loại, là khoa học về Khẩn Cầu và Gợi Lên; trong Kỷ Nguyên Mới sắp đến, đó là sự tiến đến của một nhân loại phân cực trí tuệ.

This is going to be facilitated by the mental nature of Aquarius. The mental nature of Aquarius expresses particularly its Fifth Ray energy. The Seventh Ray that accompanies this age of Aquarius comes from a different source.

Điều này sẽ được hỗ trợ bởi bản chất trí tuệ của Bảo Bình. Bản chất trí tuệ của Bảo Bình biểu lộ đặc biệt năng lượng Cung Năm của nó. Cung Bảy đi kèm với thời đại Bảo Bình này đến từ một nguồn khác.

It's not part of the constellation Aquarius per se, but since Aquarius is ruled by Uranus in its highest hierarchical form, the Seventh Ray will naturally be involved.

Nó không phải là một phần của chòm sao Bảo Bình chính nó, nhưng vì Bảo Bình được Sao Thiên Vương cai quản trong hình thức thánh đoàn cao nhất của nó, nên Cung Bảy tự nhiên sẽ có liên quan.

[45] In the past, religion has had an entirely emotional appeal.

[45] Trong quá khứ, tôn giáo đã có sức kêu gọi hoàn toàn thuộc cảm xúc.

That was how far humanity could activate its energy system. The mind is still quiescent for so many.

Đó là mức độ mà nhân loại có thể kích hoạt hệ thống năng lượng của mình. Thể trí vẫn còn yên lặng đối với rất nhiều người.

[46] It concerned the relation of the individual to the world of reality, of the seeking aspirant to the sought-for divinity.

[46] Nó liên quan đến mối liên hệ của cá nhân với thế giới thực tại, của người chí nguyện đang tìm kiếm với thiên tính được tìm cầu.

This is the seeking out of the soul energy, but often called God. When the soul responds, people imagine that almighty God of the universe is responding, but let's keep a certain sense of proportion here. The almighty God of the universe is not going to be responding when we even have trouble with our particular little human vibration of making an impact in Shambhala where the Lord of the World is found—a great being to

Đây là sự tìm kiếm năng lượng linh hồn, nhưng thường được gọi là Thượng đế. Khi linh hồn đáp ứng, người ta tưởng rằng Thượng đế toàn năng của vũ trụ đang đáp ứng; nhưng chúng ta hãy giữ một Ý thức về tỉ lệ ở đây. Thượng đế toàn năng của vũ trụ sẽ không đáp ứng khi chúng ta thậm chí còn gặp khó khăn với rung động nhân loại nhỏ bé đặc thù của mình trong việc tạo ra một tác động ở Shamballa, nơi Đức Chúa Tể Thế

us, but minuscule when compared with the huge beings of the universe.

Giới được tìm thấy—một Đấng vĩ đại đối với chúng ta, nhưng rất nhỏ bé khi so với các Đấng khổng lồ của vũ trụ.

[47] Its technique was the process of fitting oneself for the revelation of that divinity,

[47] Kỹ thuật của nó là tiến trình tự làm cho mình thích hợp với sự mặc khải của thiên tính ấy,

That would be purification.

Đó là sự thanh luyện.

[48] of achieving a perfection which would warrant that revelation,

[48] đạt đến một sự hoàn thiện đủ để bảo đảm cho sự mặc khải ấy,

Because those who are pure in heart will see God.

Bởi vì những ai tinh khiết trong trái tim sẽ thấy Thượng đế.

[49] and of developing a sensitivity and a loving response to the ideal Man, summarised for present day humanity in the Christ.

[49] và phát triển một độ nhạy cảm cùng một sự đáp ứng đầy tình thương đối với Con Người lý tưởng, được tóm kết cho nhân loại ngày nay trong Đức Christ.

Later, it will be someone else. Master Kurumi is coming along in the age of Capricorn, and there will always be a new Bodhisattva and always be a new Christ. But the Lord Maitreya is quite stupendous in his care, in as much as he has taken on a 5,000-year Bodhisattvaship instead of just the usual 2,500.

Về sau, đó sẽ là một Đấng khác. Chân sư Kuthumi đang tiến đến trong thời đại Ma Kết, và sẽ luôn có một Đức Bồ Tát mới, luôn có một Đức Christ mới. Nhưng Đức Chúa Maitreya thật sự phi thường trong sự chăm sóc của Ngài, vì Ngài đã nhận một nhiệm kỳ Bồ Tát 5.000 năm thay vì chỉ 2.500 năm như thường lệ.

He saw the trouble that lay ahead for humanity, I suppose, if he didn't do that. And then at the sixth initiation period when he was able to realize the Divine Will of the Monad and Sanat Kumara, He consented, in the Garden of Gethsemane, to go ahead with an additional 2,500 years. That was only after he had spent 500 years in his Bodhisattvaship. So now he's been the Bodhisattva for roughly 2,500 years, and another 2,500 years lie ahead. Such interesting material.

Tôi cho rằng Ngài đã thấy khó khăn nằm phía trước đối với nhân loại nếu Ngài không làm như vậy. Và rồi vào thời kỳ lần điểm đạo thứ sáu, khi Ngài có thể nhận ra Ý Chí thiêng liêng của Chân Thần và của Đức Sanat Kumara, Ngài đã đồng thuận, trong Vườn Gethsemane, tiếp tục thêm 2.500 năm nữa. Điều đó chỉ xảy ra sau khi Ngài đã trải qua 500 năm trong nhiệm kỳ Bồ Tát của mình. Vậy hiện nay Ngài đã là Đức Bồ Tát khoảng 2.500 năm, và còn 2.500 năm nữa phía trước. Tài liệu thật thú vị.

[50] Christ came to end the cycle of this emotional approach which had existed since Atlantean days

[50] Đức Christ đã đến để kết thúc chu kỳ của lối tiếp cận cảm xúc này, vốn đã tồn tại từ thời Atlantis;

And emotional civilization. Its numbers are four and six.

và nền văn minh cảm xúc. Các con số của nó là bốn và sáu.

[51] He demonstrated in Himself the visioned perfection and then presented to humanity an example—in full manifestation—of every possibility latent in man *up to that time*.

[51] nơi chính Ngài, Ngài đã biểu lộ sự hoàn thiện được linh thị, rồi trình bày cho nhân loại một gương mẫu—trong biểu hiện trọn vẹn—về mọi khả năng còn tiềm tàng nơi con người *cho đến thời điểm ấy*.

Always remember, not every possibility can be demonstrated in any one time, as there are many greater possibilities which lie ahead. "A greater thing shall you do," he said, "than I am doing."

Hãy luôn nhớ rằng không phải mọi khả năng đều có thể được biểu lộ trong bất cứ một thời điểm nào, vì còn nhiều khả năng lớn lao hơn nằm phía trước. Ngài nói: "Các con sẽ làm những việc lớn hơn những việc Ta đang làm."

[52] The achieving of the perfection of the Christ-consciousness became the emphasised goal of humanity."

[52] Việc đạt được sự hoàn thiện của tâm thức Đức Christ đã trở thành mục tiêu được nhấn mạnh của nhân loại."

We hardly appreciate even now what this Christ Consciousness really is. We have some idea about the Master Jesus, perhaps, but it was the Christ in the body of Jesus who was demonstrating certain things for us. Even his disciples could not possibly receive all that he might have given.

Ngay cả hiện nay chúng ta cũng khó đánh giá được Tâm thức Christ này thật sự là gì. Có lẽ chúng ta có một ý niệm nào đó về Chân sư Jesus, nhưng chính Đức Christ trong thân thể của Đức Jesus đã biểu lộ một số điều cho chúng ta. Ngay cả các đệ tử của Ngài cũng không thể tiếp nhận tất cả những gì Ngài có thể đã trao.

He was demonstrating what could be demonstrated up to that time. Now, when he comes again in the age of Aquarius, the demonstration will be far greater.

Ngài đã biểu lộ những gì có thể được biểu lộ cho đến thời điểm đó. Bây giờ, khi Ngài lại đến trong thời đại Bảo Bình, sự biểu lộ sẽ lớn lao hơn nhiều.

I was told by the lady who was so kindly transcribing all of this that it's easier when I do these things in one hour chunks. Sometimes I would go on for five hours and

Người phụ nữ đã rất tử tế ghi chép lại tất cả những điều này cho tôi nói rằng sẽ dễ hơn khi tôi thực hiện những phần này thành từng đoạn một giờ. Đôi khi tôi nói liên tục

that must be a very daunting thing to transcribe such a big program. I'm gonna say this is the end of *Rays and Initiations* Webinar Commentary number 49 and it's pages—well, how do I know? There's always that hunt and I should have that worked out faster.

năm giờ, và hẳn việc ghi chép một chương trình lớn như vậy là rất đáng ngại. Tôi sẽ nói đây là phần kết của Bình giảng Webinar *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* số 49, và đó là các trang—làm sao tôi biết được? Luôn có việc phải tìm kiếm, và lẽ ra tôi phải xử lý việc đó nhanh hơn.

Let me go a little beyond it and see what page might appear. It's up to page 521 and I forget where we started. Was it 516 or something like that?

Tôi sẽ đi xa hơn một chút và xem trang nào có thể xuất hiện. Nó đến trang 521 và tôi quên chúng ta bắt đầu ở đâu. Có phải 516 hay gì đó không?

Yeah, 519 to 521. Maybe I'm not covering ground as rapidly as I thought. Maybe I just talk too much.

Vâng, từ 519 đến 521. Có lẽ tôi không đi nhanh như tôi tưởng. Có lẽ tôi chỉ nói quá nhiều.

This is pages 519 to 521. Amazing stuff though, really. And beginning of *Rays and Initiations* Webinar Commentary number 50, pages 521 to—let's see how far we get.

Đây là các trang 519 đến 521. Dù vậy, thật là những điều đáng kinh ngạc. Và phần đầu của Bình giảng Webinar *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* số 50, các trang 521 đến—hãy xem chúng ta đi được bao xa.

We will continue this, trying to fathom this extraordinary book. We can't fathom it. When DK said, "Look, I've given you this material for about a generation," and we think about a human generation is 25 years. How in the world could anybody fathom all this in 25 years? Maybe he was talking more about a spiritual generation that could last longer. The *Secret Doctrine* cannot be fathomed and that was given 150 years ago almost. Much of what DK has given here cannot be rapidly assimilated, but we have to do our job in assimilating it before it becomes possible for him to give more, which he's scheduled to do starting from 2025 and onwards.

Chúng ta sẽ tiếp tục, cố gắng dò thấu quyển sách phi thường này. Chúng ta không thể dò thấu nó. Khi Chân sư DK nói: "Hãy xem, Tôi đã trao cho các bạn tài liệu này cho khoảng một thế hệ," và chúng ta nghĩ một thế hệ nhân loại là 25 năm. Làm sao bất cứ ai có thể dò thấu tất cả điều này trong 25 năm? Có lẽ Ngài đang nói nhiều hơn về một thế hệ tinh thần có thể kéo dài hơn. *Giáo Lý Bí Nhiệm* không thể được dò thấu, và tác phẩm ấy đã được trao gần 150 năm trước. Nhiều điều Chân sư DK đã trao ở đây không thể được đồng hóa nhanh chóng, nhưng chúng ta phải làm công việc của mình trong việc đồng hóa nó trước khi Ngài có thể trao thêm, điều được dự định bắt đầu từ năm 2025 trở đi.

We have a lot of work to do in assimilation. That's one of the tasks that I'm trying to undertake—to help make it a little easier for all of us to really think clearly about these

Chúng ta có nhiều việc phải làm trong sự đồng hóa. Đó là một trong những nhiệm vụ tôi đang cố đảm nhận—giúp cho tất cả chúng ta dễ dàng hơn một chút để thật sự

things and assimilate what he has given. We can't do it all.

suy nghĩ rõ ràng về những điều này và đồng hóa những gì Ngài đã trao. Chúng ta không thể làm tất cả.

No, we can't, but it's just so tremendous. If we assimilate sufficiently, it will rightly invoke his response, his evocation, which will be the giving out of the third installment. I don't know—would it be delayed? But anyway, the year 2025 is mentioned and beyond.

Không, chúng ta không thể, nhưng điều đó thật vô cùng lớn lao. Nếu chúng ta đồng hóa đủ, điều đó sẽ khẩn cầu đúng đắn sự đáp ứng của Ngài, sự gợi lên của Ngài, tức là việc trao ra phần thứ ba. Tôi không biết—liệu nó có bị trì hoãn không? Dù sao, năm 2025 và về sau đã được nhắc đến.

I'm sure the next eight years or so will be fateful—a fateful clearing, just the way World War I was a fateful clearing before he contacted Alice Bailey in 1919 and began the 30 years of work. That's it. We will work on to number 50.

Tôi chắc chắn rằng khoảng tám năm sắp tới sẽ mang tính định mệnh—một sự thanh lọc định mệnh, giống như Chiến tranh Thế giới thứ nhất là một sự thanh lọc định mệnh trước khi Ngài liên lạc với Bà Alice Bailey vào năm 1919 và bắt đầu 30 năm công việc. Vậy là xong. Chúng ta sẽ tiếp tục đến số 50.

That should be a number, not a—there we go.

Đó phải là một con số, không phải là—được rồi.

Friends, we'll see you soon. We keep going. Bye bye.

Các bạn thân mến, hẹn sớm gặp lại. Chúng ta tiếp tục tiến bước. Tạm biệt.